SUMMER HARVEST

A NOVEL

MADGE SWINDELLS

Vụ Thu Hoạch Mùa Hè

Tác giả: Madge Swindells
Thể loại: Tiểu Thuyết
Summer Harvest
Dịch giả: Tạ Thu Hà
Biên tập: Oanh2
Created by: http://isach.info
Date: 24-October-2015

Kho ebook online
http://isach.info

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ

adge Swindells là con một sinh ra trong một gia đình vùng Dover, nước Anh.

Cha bà là một thợ lặn biển sâu người Ailen rất mơ mộng, còn mẹ bà là một người London chính gốc và cực kỳ thực tế.

Về khát vọng viết, bà nói, là số mệnh duy nhất của bà trong suốt cuộc đời ồn ào đầy biến động, cái cuộc đời đã dẫn dắt bà qua nhiều miền đất với bốn lần kết hôn, vô số những cuộc tình và rất nhiều nghề nghiệp khác nhau - từ những công việc xã hội tới cả việc đồng áng và chăn nuôi gia cầm - để trợ giúp về tài chính cho nghề làm báo của bà. Trong suốt mười lăm năm, bà đã cho xuất bản trên nhiều tạp chí với đối tượng độc giả đa dạng như người đánh cá, người bán hàng tạp phẩm, học sinh, sinh viên… và cả thương gia.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

GIỚI THIỆU

âu chuyện diễn ra tại một vùng đất mà sự phân biệt sắc tộc diễn ra cực kỳ khắc nghiệt và khoảng cách giàu nghèo quá lớn. Nơi đây không chỉ cuộc sống khốn khó mà ngay cả sự giàu sang phú quý cũng ra sức tàn phá hạnh phúc bao con người. Đó là vùng Đất Mũi Nam Phi, nhưng không giới hạn ở đấy mà bối cảnh câu chuyện mở rộng tới thành phố London náo nhiệt và sang cả Bờ Tây nước Mỹ... Tình yêu trở lại là một câu chuyện thật hoàn hảo về những biến động xảy ra trong một gia đình suốt ba mươi năm trời.

Nhân vật trung tâm của câu chuyện là Anna, một phụ nữ tuy không thực dịu dàng nhưng xinh đẹp, thông minh và mạnh mẽ..., đặc biệt cô mang trong mình lòng kiêu hãnh đến cực đoan và niềm đam mê làm giàu không gì cưỡng nổi.

Xuất thân trong một gia đình giàu sang vào bậc nhất vùng, nhưng Anna lấy chồng lại là một nông dân nghèo xơ nghèo xác. Một mình cô phải đấu tranh quyết liệt với số phận khắc nghiệt để rồi từ trong cảnh bần hàn, cô đã vươn lên trở thành một nữ thương gia vô cùng sắc sảo và đầy quyền thế trong thời kỳ mà vai trò của người phụ nữ còn chưa được coi trọng. Chỉ có tình yêu là còn né tránh Anna...

Chồng Anna là Simon - con một gia đình nông dân nghèo khó sớm mồ côi cả cha lẫn mẹ. Họ đến với nhau thật nhanh khi chưa kịp hiểu rõ về nhau. Và rồi có quá nhiều khác biệt cũng như lòng kiêu hãnh của mỗi người đều quá lớn đã khiến cho cuộc hôn nhân của họ trở thành một tấn thảm kịch. Nhưng cuối cùng, sau bao nhiêu biến cố của cuộc đời họ mới hiểu được nhau và tìm về với nhau.

PHẦN I - CHƯƠNG 1

ũi Hảo Vọng (Châu Phi), tháng Hai, năm 1938

Đoạn cuối của con đường chạy về phía tây dọc theo bờ nam của vùng hồ nước mặn và mất hút về phía biển, ngang qua một vùng đất hoang vu quá nhiều sỏi đá nên không cày bừa được và quá nhiều cát nên cũng không thể trồng lúa mì, một nơi mọc loàn lau sậy và bụi rậm. Nơi đó chỉ có thể thả cừu và cho những con lợn, con dê rong chơi. Phía bên kia con đường sỏi đá là một trang trại có tên là MoĐerfontein, nghĩa là Dòng suối bùn.

Trang trại nằm trải rộng từ phía đông bắc ra tới Đại Tây Dương và từ phía tây bắc ra tới vùng hồ, nơi những con hải âu làm tổ trong các đầm lầy. Nhìn qua phía bên kia của vùng hồ, bạn có thể trông thấy một lò mổ cá voi. Mỗi khi gió đông bắc thổi tới, mùi hôi thối của mỡ cá đang phân hủy lại lan tỏa khắp vùng. Nhưng hôm nay trời lặng gió. Lúc này đã gần trưa. Những chú cừu uể oải nằm ườn dưới các bụi cây, thậm chí đến cả những con chim hải âu cũng không buồn cất lên tiếng kêu khàn khàn của chúng. Thế nhưng lòng hồ vẫn gợn sóng vì có một cái thùng rỗng bập bềnh trên mặt nước, từ bắc sang nam, từ đông sang tây, để lại đằng sau nó một vệt dài bọt nước trắng xóa và những chiếc cầu vồng nhỏ xíu huyền ảo tan biến trong chốc lát. Xa xa, một đám mây màu vàng in trên nền xanh biếc của bầu trời. Phía dưới, một chiếc xe tải cũ mèm lao sầm sập về chỗ vùng hồ gần như là tiếp giáp với con đường. Tới nơi, chiếc xe đỗ lại và người lái xe, bụi phủ đầy người, nhảy phịch xuống, vươn vai và cố dùng mu bàn tay nhem nhuốc dụi mắt. Anh chàng có dáng dấp của một người khổng lồ, hai mươi bốn tuổi, song trông có vẻ già dặn hơn nhiều. Khuôn mặt anh ta chai sạn bởi hơi nóng khô rang vào mùa hè và cái lạnh cắt da cắt thịt của mùa đông ở vùng đất Nam cực. Anh cao tới sáu foot 1 ba, mái tóc đỏ rực, đôi mắt xanh màu ngọc bích. Anh cười to khi nhìn thấy cái thùng lướt tới. Đã ba ngày trôi qua kể từ khi anh phóng lao giết chết con cá nhám và cột chặt nó vào cái thùng rỗng đó. Lội xuống chỗ nước chỉ ngập đến bắp vế, anh đã xuyên mạnh cái lao ngập vào sườn con cá sâu đến nỗi con vật không thể vùng vẫy mà chỉ khẽ cựa quậy một cách yếu ớt và không lặn xuống dưới được nữa, nó lả dần đi trong làn nước cạn.

Simon Smit sinh ra và lớn lên ở MoĐerfontein, cái trang trại mà anh đã được thừa kế vào những năm tháng còn ở tuổi niên thiếu. Từ đó anh bắt đầu một cuộc sống khá vất vả. Từ tháng Năm đến tháng Mười một, anh cày cấy và thu hoạch những vụ lúa đại mạch không lấy gì làm tốt cho lắm ở sườn phía tây của những quả đồi nơi đất đai ít sỏi đá hơn. Sau mỗi vụ gặt anh thường đi săn cá voi thuê để rồi khoảng cuối tháng Tư lại trở về với số tiền mặt vừa đủ để mua hạt giống và phân bón. Năm nay, người chủ thường thuê anh đã ra đi nên Simon không ký được hợp đồng nữa. Mùa màng thì thất bát hơn thường lệ, trời lại không có lấy một giọt mưa và anh đang băn khoăn không biết rồi đây sẽ thanh toán các khoản nợ ra sao.

Trang trại MoĐerfontein nằm cách ngôi làng nhỏ mang tên Vịnh Saldanha chừng mười dặm, một nơi

hẻo lánh ở phía tây nam của vùng Đất Mũi châu Phi, nơi ẩn náu của bầy dê và một số nông dân mất đất, con cháu của những nạn nhân đắm tàu định cư lại vùng này. Một vịnh nhỏ vốn là một trong hai bến cảng thiên nhiên được xếp hạng nhất trên bản đồ của Cục Đồ bản hàng hải London, đáng lẽ có thể trở thành bến cảng chính của Đất Mũi nếu nó không thiếu nguồn nước ngọt. Lúc này là vào cuối tháng Hai năm 1938, năm của những biến động lớn ở châu Âu, năm Hitler trở thành tư lệnh quân sự tối cao của nước Đức và đang hành binh vào nước Áo để dập tắt tình trạng dân sự lộn xộn, năm của Hiệp ước Munich và Đêm Pha lê. Nhưng trong khi những ngọn triều dâng đang chực nuốt chửng thế giới phương Tây thì không một lưỡi sóng nào liếm tới được Vịnh Saldanha này. Ở đây tai họa được tính bằng những tấc nước mưa, còn thời gian thì chỉ là thước đo của bốn mùa. Simon trèo lên xe và lái về phía Đất Mũi. Hai con lợn nái đang kêu eng éc ở thùng xe, trong cái cũi gỗ đóng vội; và một cô gái chừng mười bảy tuổi, nắm chặt một cây gậy chăn lợn trong tay, ngồi thu lu trong cái xó ngăn cách với mấy con heo bằng một tấm lưới thép cuộn tròn. Tên cô gái là Sophie, cô đang rất hoảng sợ. Sinh ra trong một cái rãnh nhỏ ở trang trại MoĐerfontein, cô chẳng bao giờ biết được cha mẹ mình là ai. Cô là đứa con lai của hai loại nhu cầu bức bách và trong huyết quản cô có cả dòng máu của người Thụy Điển, Anh, Ấn, Bồ, Nga và cả Trung Hoa nữa. Sự pha trộn nòi giống ấy đã sản sinh ra một cô gái với một nhan sắc mê hồn nhưng sớm bị làn úa vì cuộc sống cực khổ nơi trang trại. Sophie là đứa bé bị bỏ rơi, được mẹ Simon nhặt về nuôi lớn để đi chăn gà tây trên đồng cỏ. Ngày lại ngày, năm lại năm, cô bé lang thang sau đàn gà để lượm những quả trứng từ những cái ổ "bí mật" của chúng. Cuộc đời của Sophie có một cái mốc đáng ghi nhớ và đó chính là ngày mà mẹ Simon qua đời. Lúc đó, Sophie mười bốn tuổi. Cô bé đã khóc ròng khi đàn gà tây bị đem bán. Sau đó cô quyết định rời trang trại để vào thành phố kiếm việc và thế là sáng hôm nay cô xin ông chủ trẻ cho đi nhờ xe.

Qua Malmesbury được một đoạn, Simon hãm xe dưới gốc một cây sồi. Anh bước qua những bụi cây lúp xúp và tiến thẳng tới một dòng suối nhỏ. Anh càu nhàu khi nghe thấy tiếng van nài vọng ra từ chiếc xe hàng. "Ông chủ! Đừng bỏ quên em nhé, ông chủ!". "Ta sẽ quay lại ngay, Sophie", Simon đáp và vội vã đi tiếp. "Ông chủ ơi em khát quá!". Tiếng kêu van lại bị phớt lờ, nhưng cô gái đã loay hoay mở được cánh cửa gỗ. Vài phút sau, Simon nghe thấy tiếng chân cô gái chạy lúp xúp ở phía sau. "Ranh con, chỉ chuyên gây rắc rối!". Anh làu bàu khiến cô gái sợ hãi rẽ ngoặt sang phải về phía rừng cây nhỏ mọc dọc theo bờ sông. Simon trượt theo đoạn dốc đầy bùn xuống tới một khung cảnh mát mẻ dễ chịu, nơi mặt trời rọi những tia nắng xuyên qua các vòm lá dày có các tổ chim và rơi lốm đốm xuống mặt đất. Anh ghen tị khi nhận thấy rằng con suối ở đây nước chảy rất mạnh chứ không như mảnh đất khô rang trên kia, và anh tự hỏi tại sao Chúa Trời lại chỉ dành cho mỗi mình anh cái hình phạt nặng nề như vậy, bởi vì mùa hè năm nay tuy rất hiếm mưa nhưng chỉ có mỗi một vùng bị bỏ quên hoàn toàn. Đó là Vịnh Saldanha. Thậm chí ngay cả khi anh nhúng đầu xuống làn nước trong vắt như pha lê, anh vẫn cảm thấy bực bội với Chúa Trời. Nỗi bực dọc của anh trở thành sự cáu kỉnh khó chịu khi anh ngồi nhấm nháp một mẩu thịt phơi khô và nhìn dòng nước chảy qua. Lúc một người đang ở trong trạng thái buồn bực như thế này mà không có ai để trút giận thì thực là lột bậc của sự chán nản và tuyệt vọng. Do đó,

khi anh nghe thấy tiếng Sophie lội bì bõm ở phía cuối con suối thì anh liền nảy ra ý định đi tìm cô gái. Cô đang nằm trong một cái vũng sâu, mãi tóc xoải dài theo dòng nước, chỉ thấy mũi, ngón chân cái và hai bầu vú căng tròn của cô là nổi trên mặt nước. Khuôn ngực của cô gái trắng đến kỳ lạ, hai núm vú màu nâu cứ cương lên, và Simon tự hỏi là dòng giống nào đã sinh ra một cô gái với làn da tuyệt vời đến thế. Cô không còn là một đứa trẻ nữa và anh cảm thấy một nỗi ham muốn không kìm nén nổi cứ dâng lên trong mình cho tới khi toàn thân anh căng cứng lại. Anh cảm thấy xấu hổ và rồi giận dữ với Sophie vì cô đã gợi lên trong anh cái cảm giác tội lỗi này. Thấy quần áo của cô nằm thành đống dưới chân, anh liền hất chúng lên cành cây. Mắt vẫn nhắm, Sophie khe khẽ cất tiếng hát.

- Sophie, đi thôi! - Anh gọi một cách tinh quái rồi bước lui vài bước, ngồi xuống một phiến đá bên cạnh bờ nước. Cô gái mở choàng mắt ra và giật mình ngồi phắt dậy, đưa vội tay lên để che khuôn ngực trắng ngần.

- Chúa ơi, ông chủ làm em sợ quá - cô nói bằng giọng đều đều.

- Đi thôi! - Anh nổi nóng. - Tao chẳng đợi được nữa đâu.

- Nhưng ông chủ phải quay mặt đi trong lúc em mặc quần áo - Cô nói, vẻ căng thẳng.

- Ai mà thèm nhìn mày làm gì? - Anh vặn lại và nhếch mép cười khi nghe thấy một tiếng kêu thất vọng.

- Ông chủ ơi, quần áo của em đâu mất rồi?

- Thế mày đi hay ở đây? - Anh dợm bước lên trên nhưng cô kéo giật tay anh lại.

- Ông chủ không thể bỏ mặc em ở lại đây được. - Cô gái nhăn nhó mặt mày, vừa ngượng ngùng vừa tuyệt vọng.

Simon thấy máu chảy dồn lên mặt, có một cái gì đó cứ thít chặt lấy ngực anh. Anh chưa lần nào nhìn thấy Sophie mà không thấy cô bị phủ đầy bùn đất từ đầu tới chân. Lúc này, làn da của cô mới mịn màng và gợi cảm làm sao? Trông rất giống với cô đào Janet Gaynor mà anh đã xem trong bộ phim Thiên đường thứ bảy chiếu ngoài rạp. Một niềm ham muốn chợt dâng lên trong anh làm tiêu tan mọi cảm giác tội lỗi. Anh không muốn chỉ chỗ quần áo cho cô gái.

- Mấy thứ đồ của mày kia kìa. - Hất hàm một cách lỗ mãng về phía ngọn cây, anh nói. - Chắc là chim tha lên đấy.

Ánh mắt của Sophie lóe lên giận dữ. Cô vùng vằng quay đi song không dám ta thán bởi vì cô rất sợ anh.

Cười phá lên một mình, Simon ngồi xuống đất và ngắm nhìn cặp mông tròn mẩy, bộ ngực rất trắng và đám tóc rối loăn xoăn giữa hai chân cô gái trong khi cô thổn thức vì quá xấu hổ, đang tìm cách leo lên cây. Cuối cùng thì cô cũng lấy lại được những thứ đồ quý giá của mình.

Sự tuyệt vọng của Simon đã trở nên không thể chịu nổi. Anh sợ là mình sẽ nổ tung lên mất. Điều đó là

tội lỗi, anh nghĩ, nhưng tại sao Chúa Trời lại trừng trị anh như vậy trong khi chính ông ta lại không cho một trận mưa đổ xuống? Và khi Sophie xuống tới mặt đất, anh liền tóm lấy tay cô, đẩy cô ngã xuống rồi nằm đè lên người cô.

Bị ngã đột ngột, cô gái kêu lên vì đau đớn, và sau một thoáng nghi hoặc, cô kháng cự lại như một con mèo hoang. Simon tóm lấy cổ tay cô gái ghì chặt xuống đất, tay kia anh kéo chân của cô gái lên. Vài giây sau, anh bật ra một tiếng kêu vừa đau đớn vừa thỏa mãn.

Simon chưa bao giờ tấn công một cô trinh nữ, nhưng anh đã nghe nhiều chuyện đủ để hiểu được tình thế này. Anh cảm thấy mình bị sốc và nhơ bẩn bên cạnh cô gái. Anh rùng mình, cắm cúi leo lên dốc. Khi quay nhìn trở lại, anh thấy cô gái đang vừa khóc vừa tự lau rửa cho mình. Lẽ ra cô không nên làm phiền anh như vậy. Trong cơn bốc đồng, anh trèo lên xe tải, lái hết tốc lực lao đi, bỏ mặc Sophie ở lại một mình trên cánh đồng mênh mông, cô quạnh... Chốc chốc anh lại căng thẳng liếc qua vai nhìn về phía sau. Không phải anh sợ Sophie mà là sợ bàn tay trừng phạt của Chúa. Theo bản năng, anh hiểu được rằng một hạt giống tội lỗi gieo vào khu đất màu mỡ của số phận sẽ mọc lên tươi tốt và vụ mùa đó sẽ là một thảm họa khôn lường.

Bốn tiếng sau, Simon tới được Stellenbosch và bán lợn. Lợn bán được giá khiến anh rất vui. Hai năm trước, mặc dù đã được những người nông dân địa phương cảnh báo nhưng anh vẫn quyết định đầu tư vào mấy con lợn nái và một chú lợn đực giống Large White. Lứa đầu tiên thất bại thảm hại, tiền thu về không đủ để trang trải cho chi phí mua thức ăn và công lau dọn quét tước.

Hài lòng vì được giải thoát khỏi thứ hàng hóa cứ kêu eng éc ấy và tiền thì đã nằm gọn trong túi, anh quyết định đi tham quan những trang trại ở vùng này. Anh hầu như không thể kìm nổi sự ghen tị khi ngắm nhìn đàn gia súc mỡ màng béo tốt, những con ngựa quý phái, những đồng cỏ tốt tươi và những cô bò cái giống Jersey với bầu vú căng sữa. Trên tất cả, những vườn nho khiến anh như bị thôi miên, anh thèm rỏ dãi trước những chùm nho đen bóng lúc lỉu trên cành. Đằng sau những vườn nho đó là những ngôi nhà to đẹp, có chái nhà, có cửa chớp, toát lên vẻ giàu có sang trọng, được bao bọc bởi những bãi cỏ đẹp như mơ và những con đường rợp bóng sồi. Một ngày nào đó mình sẽ làm chủ một cơ ngơi như vậy? Anh tự nhủ. Nhưng bằng cách nào? Có làm việc quần quật tới hai mươi năm ở vùng cực Nam châu Phi này cũng không đủ liền để mua một nửa ngôi nhà như thế.

Cảm thấy mệt rã rời, Simon định bụng phóng xe vào làng, nhưng mới đi được một đoạn anh đã phải vội vàng phanh gấp trước một trang trại bên đường. Đó là là một trang ấp tuyệt đẹp. Tấm biển ngoài cổng đề tên: Fontaineblell và ở dưới là A. T. van Achtenburgh. Trang trại này vượt trội hơn hẳn những trang trại khác trong vùng vì vẻ oai nghiêm và giàu có của nó. Simon thở dài, lái xe đi tiếp trong tâm trạng thèm thuồng. Anh đỗ xe trước quán cà phê trong làng, lột chiếc mũ vành to méo mó của mình xuống và chọn một chỗ ngồi ngay cạnh cửa sổ. Uống chưa hết chai Coca, anh chợt nghe thấy tiếng vó ngựa khua lộp cộp. Trong chốc lát, một con ngựa cái nòi thuần chủng rất đẹp phi nước kiệu qua. Cưỡi trên lưng ngựa là một cô gái trẻ chừng mười tám tuổi, mặc một cái quần ống bó và một chiếc áo

choàng bằng vải lụa trắng tinh. Simon chỉ kịp nhìn thấy khuôn mặt nghiêng nghiêng và mái tóc nâu tung bay của cô gái. Bất chợt, một con mèo từ đâu chạy lao ra đường khiến con ngựa lồng lên, tai cụp xuống. Simon hoảng hồn tự hỏi liệu cô gái có điều khiển nổi con ngựa hay không, nhưng rồi anh thấy cô gái xử lý tình huống rất cừ. Trong nháy mắt, cả người và ngựa đều mất hút khỏi tầm nhìn của anh.

- Đẹp tuyệt! - Anh nói to và huýt sáo.

- Con ngựa hay cô gái? - Lão chủ quán hỏi lại, nháy mắt với anh.

- Sao cơ? Tôi nói con ngựa ấy. - Simon ngạc nhiên nhìn lão chủ quán, nhưng sau một hồi suy nghĩ anh kết luận rằng cô gái trông cũng được. Vẻ ngoài của cô ta cho biết cô thuộc tầng lớp thượng lưu chứ không phải xoàng. Có lẽ cả hai đều là ngựa nòi.

- Cô ta là ai vậy? - Anh hỏi vu vơ.

- Con gái của van Achtenburgh. Gia đình ấy giàu có nhất vùng này nhưng chỉ có mỗi một cô con gái, không có con trai.

- Van Achtenburgh ở trang trại Fontainebleu ấy à? - Tóc gáy anh dựng lên.

- Cậu biết ông ta hả?

- Tôi bán lợn cho nhà ông ta mà. - Anh nói dối.

- Nếu tôi mà có được may mắn như họ, tôi sẽ tìm một việc gì đó tốt hơn mà làm chứ không phí thời gian cưỡi ngựa cả ngày như vậy. Suốt ngày họ chỉ nghĩ tới ngựa thôi. - Lão chủ quán nói với vẻ khinh thường.

Simon ngả người ra phía sau và bắt đầu mơ đến việc được làm chủ một con ngựa như vậy, vì mặc dầu con ngựa cái Vixen của anh là một con ngựa được huấn luyện giỏi nhất trong vùng Đất Mũi nhưng nó chẳng có gì đáng để nhìn cả. Sau một hồi, giấc mơ của anh lại bắt đầu xoay quanh cả đàn ngựa đua và cuối cùng là toàn bộ tài sản của trang trại Fontainebleu. Anh chỉ trở về thực tại khi lão chủ quán đập vào vai anh để đòi sáu xu cho chai Coca.

- Cậu là nông dân trong vùng này à? - Lão hỏi.

- Vâng, - Simon lại nói dối - Ở Malmesbury.

- Tôi cho rằng cậu sẽ gia nhập đội quân đang xếp hàng dài dằng dặc để thử vận may với con gái nhà van Achtenburgh. - Lão cười khúc khích.

- Tôi chẳng có thời gian cho những việc như vậy. - Simon cảm thấy như có một luồng điện chạy dọc sống lưng. Trong hàng trăm kế hoạch làm giàu mà anh đã đặt ra mỗi khi tỉnh dậy vào lúc nửa đêm thì việc cưới một cô vợ có nhiều tiền là giải pháp chưa bao giờ anh nghĩ tới. Đột nhiên những giấc mơ của anh có vẻ như hứa hẹn trở thành hiện thực hơn rất nhiều.

- Sắp tới trong vùng có cuộc đua ngựa nào không ông? - Anh hỏi khi búng đồng tiền lên quầy hàng.

- Tháng sau. - Lão chủ quán đáp. - Cô ta sẽ tới đó, chắc chắn đấy - Lão lại nháy mắt. - Cô ta đoạt tất cả các huy chương trong mọi cuộc thi.

Chú thích

1 foot: đơn vị đo lường của xứ Anh. 1 foot = 0.3048m.

CHƯƠNG 2

ùa thu. Vậy mà ở Đất Mũi thời tiết nóng như giữa mùa hè Ấn Độ. Đêm đến mang lại cho người ta một chút thư giãn nhờ những ngọn gió Nam Phi thổi tới từ phía núi, đem theo hơi nóng của vùng sa mạc Karoo làm cho bầu không khí tức nghẹt vì bụi bặm và hương vị cây cỏ vùng thảo nguyên. Simon Smit cảm thấy đầu óc quay cuồng khi anh trèo qua hàng rào vào trong vườn nho. Các giác quan của anh căng ra; mặt trăng là một quả cầu sáng chói dường như với tay là lấy được. Những ngọn đồi thu mình vẻ đe dọa xung quanh anh. Ở phía bên kia vườn nho, trang trại Fontainebleu dưới ánh trăng trông thật lung linh huyền ảo. Hai bàn chân trần của Simon ngập sâu trong đất tới mắt cá. Đất tràn qua những kẽ chân anh. Đất mềm mại quá và cũng nhạy cảm quá. Thậm chí ngay cả đến bầu không khí ở đây cũng khác. Nó mới ngọt ngào làm sao! Hương hoa hồng phảng phất trong vườn; hơi nước từ đất ẩm tỏa lên, khói bay lãng đãng, những dây kim ngân đậu trên bờ dậu và đống cỏ mới cắt từ những bãi cỏ trong trang trại tỏa ra một mùi thơm thật dễ chịu. Bầu không khí của nhà giàu. Anh hít lấy hít để cái không khí ấy, cảm thấy như hai lá phổi của mình nở ra khoan khoái đến tuyệt vời. Anh hái một chùm nho, chà nhẹ vào da rồi bỏ vào mồm nhai chóp chép. Nước quả chảy xuống cả má và cổ anh. Ôi Chúa ơi, anh đói quá. Đói cuộc sống, đói đất đai, đói dòng nước chảy một cách thừa thãi tràn qua những tảng đá, và trên hết thảy là Anna. Anh cúi xuống vốc lên một nắm đất, mân mê chúng giữa những ngón tay. Không phải là đất mà là bụi vàng. Sự khác biệt giữa anh và họ nằm ở đây chăng? Họ đâu có giỏi giang hơn anh? Họ đâu có yêu đất đai hơn anh? Hoặc làm việc chăm chỉ hơn? Không, thề có chúa? Sự khác biệt nằm ở đây trên đôi bàn tay này. Chính là mảnh đất màu mỡ. Tất cả đều bắt nguồn từ đây. Anh thả cho đất chảy xuống qua những kẽ tay, lau tay vào quần rồi đi thẳng về phía ngôi nhà.

Vào tới khu vườn anh rẽ ngoặt sang trái, tới cánh phía đông của tòa nhà nơi những dãy nho mọc leo lên cả ban công. Một con đường quen thuộc. Con chó của Anna nhảy chồm ra khỏi cũi và liếm tay anh. Giờ đây anh và nó đã là những người bạn thân thiết. Phòng của Anna chìm trong bóng tối. Anh vuốt ve con chó và ngồi xuống bậc thang trên cùng để đợi. Phía trước của tòa nhà sáng rực ánh đèn, thế nhưng anh lại phải đứng ở đây trong bóng tối như một tên trộm. Anh làm thế chỉ vì Anna. Cô ấy nói yêu anh, vậy mà sao cô ấy vẫn phải sợ sệt đến thế? Chợt anh trông thấy một mảnh giấy nhỏ gài ở cửa sổ. Nét chữ to vuông, đúng là chữ của Anna. "Mẹ đang tiếp đãi gia đình nhà Joubert, những người bạn của mẹ. Anh chờ được không?". Cô rất tiếc khi phải bắt anh chờ đợi.

Anh thở dài. Rồi vì quá nôn nóng, anh định bỏ ra về, song ngay lập tức anh từ bỏ ý định đó. Vẫn nép mình trong bóng tối, anh đi men vòng quanh ngôi nhà. Chú chó Wagter bám theo dưới chân anh.

Khoảng sân của tòa nhà thật rộng rãi và uy nghiêm. Tiếng cười nói lao xao vọng ra qua những ô cửa sổ mở rộng. Trong lúc anh đang ghé mắt nhìn thì bất chợt cánh cửa gần nhất mở tung và một người hầu gái mặc bộ đồng phục kẻ sọc bước ra. Simon nhảy vội về phía sau, đụng phải một thân cây gẫy nằm lăn

lóc dưới đất. Anh nhìn lên, thấy một gốc cây to bằng cả người anh. Hẳn nó đã đứng ở đây tới hàng trăm năm rồi. Simon đu người lên những cành cây cho tới khi leo tới được cái hiên nhô ra từ khuôn cửa ra vào mở rộng. Một chỗ nấp tuyệt vời. Anh nín thở trố mắt nhìn quang cảnh trong phòng. Một chiếc bàn gỗ màu vàng dài chất đầy đồ bạc và thủy tinh. Tường treo la liệt những bức chân dung đóng khung mạ vàng nặng nề. Vài chiếc bình đựng thứ nước hắt ra một màu đỏ sậm yếu ớt.

Mẹ của Anna vội vã bước vào phòng. Simon đã gặp bà tại cuộc đua ngựa và anh vẫn còn hoảng sợ vì sự giận dữ của bà. Bà đứng trước gương tô tô vẽ vẽ khuôn mặt. Một người đàn bà khó tính và phù phiếm, Simon nghĩ. Cầu trời cho Anna đừng giống như mẹ; mặc dầu vậy trông bà vẫn rất xinh đẹp với mái tóc vấn cao trên đầu và nét mặt sắc sảo nhưng vẫn bình thản. Bà cho gọi người hầu gái đến và chỉ vài giây sau cô hầu xuất hiện.

- Bữa tối đã chuẩn bị xong chưa? - Maria van Achtenburgh hỏi.

- Thưa bà, xong rồi.

Bà nôn nóng nhìn quanh căn phòng một lượt rồi vội vã đi ra. Cô hầu gái đến bên tủ rượu, rót ra một cốc rượu sê-ri đầy tràn, nốc cạn và bỏ luôn chiếc cốc vào túi.

Một đoàn người tiến vào trong sân. Maria van Achtenburgh cao hơn người đi hộ tống bà, ông Joubert, đến một cái đầu. Đó là một người đàn ông to bè chắc nịch, khuôn mặt đỏ hồng, mái tóc bạch kim cắt ngắn. "Anna là một đứa con gái giỏi giang", Simon nghe thấy bà mẹ nói như vậy khi họ đi ngang qua chỗ anh đang nấp.

Sao lại có cuộc tiếp đón này nhỉ? Simon tự hỏi.

Tiếp đến là cha của Anna khoác tay một người đàn bà đứng tuổi. Đồ trang sức quý lấp lánh trên tất cả những vùng da lộ ra ngoài của bà ta. "André, ông có thấy là bọn trẻ rất đẹp đôi không?" - Bà ta thì thào và liếc nhìn qua vai về phía sau.

À, ra họ đang muốn gả Anna cho cậu Piet Joubert. Cậu chàng đang đứng bên cửa ra vào đợi Anna. Tuy chỉ nhìn từ xa lại nhưng Simon cũng nhận rõ vẻ kiêu ngạo của hắn. Cái đầu thò ra như đầu rùa, đôi bờ vai xuôi tầm thước, cặp chân dài mảnh khảnh - rõ là đồ công tử bột.

Rồi Anna xuất hiện. Tự dưng miệng Simon trở nên khô đắng, suýt nữa anh ngã nhào từ trên cây xuống. Kể từ lần đầu gặp gỡ tại cuộc đua ngựa tới nay đã được ba tuần, đêm nào họ cũng hò hẹn nhưng anh chỉ thấy cô mặc quần ống bó. Lúc này Anna đang mặc một bộ váy dài bằng lụa màu xanh, tà váy xòe rộng, phía trên ôm sát người để lộ khuôn ngực đầy đặn và những đường cong mềm mại trên cơ thể mơn mởn. Piet không rời mắt khỏi Anna. Simon nghiến răng tựa người vào cành cây, cảm thấy phận mình thật bèo bọt. Anh nhếch mép cười gượng, cố xua đuổi hình ảnh Piet ra khỏi đầu.

Đoàn người trịnh trọng tiến vào phòng ăn. André rót rượu vang ra những chiếc cốc. Rồi ông lấy quyển Kinh thánh từ trên tủ xuống và bước tới đầu bàn. "Chúng ta hãy đọc một đoạn" - ông nói và mở sách

ra.

"Các con, vì Chúa hãy vâng lời cha mẹ. Cha mẹ của các con rất hiền hậu nhân từ. Điều đó là tốt cho các con..."

Một thông điệp quen thuộc, nó khiến Simon nhớ lại cha mình. Ông cũng thường đọc Kinh thánh hàng đêm khi họ ngồi quanh chiếc bàn gỗ xù xì thô nhám. Mẹ anh cặm cụi bên ngọn nến, cố sức vá víu lại mớ quần áo cũ sờn của họ trong khi cha anh đọc kinh với giọng đều đều.

André van Achtenburgh đưa mắt nhìn ra xung quanh. Ông đã thuộc lòng cuốn sách này, không cần phải đọc từng chữ nữa. Ông lo lắng nhìn sang phía Anna. Cô con gái duy nhất của ông đang mải mê nhìn ra ngoài cửa sổ. Vẻ thay đổi đột ngột từ một cô gái nhỏ sang một người đàn bà trưởng thành của cô khiến ông cảm thấy rất bối rối. Ông vẫn quen với hình ảnh một cô bé hay cười to, tết tóc đuôi sam, mặc bộ đồng phục học sinh. Chiếc váy dài này thật là kinh khủng. Lỗi của Maria, bà ấy luôn mong gả Anna cho những người bạn giàu có của bà ấy. Có lẽ ông phải nói chuyện nghiêm túc với bà ấy mới được. Còn bây giờ thì Maria đang mơ. Đàn bà thật ngốc nghếch. Họ chỉ luôn nghĩ tới thời trang và mua sắm. Riêng Anna của ông thì không thế, con bé khác hẳn. Nó giống hệt con trai, còn Piet thì thật yếu hèn.

Maria van Achtenburgh thì lại đang nghĩ về tính ương ngạnh của cô con gái. Thề có Chúa, bà đã cố hết sức với nó nhưng đôi khi Anna làm cho bà lo lắng. Bà theo dõi con gái mình dần chín muồi dưới ánh mặt trời chói chang của châu Phi. Từ khi mới mười một tuổi nó đã có dáng dấp của một cô gái dậy thì với khuôn ngực tròn căng khêu gợi. Trong nhiều năm, bà chờ đợi cho nó biến đổi từ một con bé con bướng bỉnh thành một thiếu nữ dịu dàng hơn nhưng điều đó đã không xảy ra nên cuối cùng bà quyết định ghi tên cho nó vào học tại ngôi trường duy nhất ở Đất Mũi. Hết tuổi đến trường, Anna lại có vẻ như muốn giúp đỡ cha nó trông nom trang trại, huấn luyện lũ ngựa và dạy piano cho trẻ con trong làng. Thế nhưng gần đây nó thay đổi hẳn. Luôn mơ mộng. Lúc này đây trông nó như một đứa trẻ ngốc nghếch, cứ nhìn chăm chăm qua cửa sổ ngắm trăng. Bà ngắm nhìn cô con gái yêu của mình. Các đường nét của nó cân đối hài hòa, nhưng có một vẻ gì đó rất khác lạ - một niềm đam mê nhục cảm! Điều đó hiện rõ trong đôi mắt ướt, trên bờ môi đầy đặn và trên cặp má mềm mại của con bé. Phải lấy chồng cho nó thôi, sớm được chừng nào hay chừng ấy. Bà liếc xéo về phía Louise đang gật gù phía sau. Bà ấy cũng đang nhìn Anna bằng cặp mắt xét nét. Louise thừa hiểu lý do của bữa tiệc tối nay, nhưng thực ra bà ấy cũng rất tán thành sự gán ghép này. Cả hai bà đều tỏ vẻ đồng lõa với nhau tuy không một ai nói ra thành lời. Mọi người đều biết Anna là một cô gái bướng bỉnh và ương ngạnh nhưng cả hai gia đình đều nghĩ rằng nếu bọn trẻ lấy nhau thì sẽ là một sự kết hợp hoàn hảo của hai gia tài kếch sù.

Simon nhận thấy các vị khách đã bắt đầu sốt ruột. Cha của Anna vẫn đọc, song rõ ràng là ông đang nghĩ về một điều khác. Trong cuộc đua ngựa ông tỏ ra là một con người rất điềm đạm khiến cho Simon cảm thấy bớt căng thẳng khi anh cố tìm cách mời Anna một chiếc bánh hamburger. Giờ đây, khi nhìn lại ông, Simon không thể không thích ông. Một người đàn ông tuyệt vời để rủ đi săn cá voi cùng, anh nghĩ - mạnh mẽ và đáng tin cậy.

Cuối cùng thì cha Anna cũng ngừng đọc. Cô hầu gái nhẹ nhàng lướt vào mang theo món sa lát tôm, những chiếc cốc lại được rót đầy, câu chuyện nở như ngô rang.

Khi Simon nhìn đồ ăn, anh sực nhớ ra là mình đang đói ngấu. Anh có quá ít thời gian. Không đủ để ngủ, không cả đủ để ăn nữa. Mỗi sáng anh phải ra ruộng thật sớm, cấy cày trồng trọt cật lực cả ngày không dám nghỉ cho tới hoàng hôn để dành thời gian đi thăm Anna. Rồi anh lái xe suốt đêm trở về nhà, để bốn tiếng sau lại bắt đầu một ngày mới như vậy. Anh không thể nhớ ra mình đã ăn bữa gần đây nhất là khi nào, nhưng chỉ cần nhìn Anna ăn thôi là anh cũng đủ no rồi.

Những chiếc đĩa được đem đi, cốc lại được rót đầy và cô hầu gái lại mang vào món mới. Lần này là một con lợn rừng quay nhỏ có một quả táo ngậm ở miệng. Simon gần như ngã ra khỏi cành cây.

- Ồ, thật là tuyệt! - ông Jouberl kêu lên. - Tôi không ăn thịt lợn rừng có tới hàng thế kỷ nay rồi. Đó là món ăn ngon nhất thế giới đấy!

- Chú Acker đã săn được nó đấy ạ - Anna nói. - Chúng cháu đã có một cuộc đi săn rất vui ở mạn Tây Nam.

- Cậu em tôi là một nông dân chăn cừu. - Maria giải thích. - Anna quý chú nó lắm. Nó thường đến đấy chơi vào những dịp rỗi rãi. Nó thạo về săn bắn lắm.

Anna ném về phía mẹ một cái nhìn bực bội. Cô cảm thấy rất xấu hổ. Mẹ cô thường khoe khoang con gái cứ như cha cô và cô vẫn khoe những giải thưởng của họ. Cô tuyệt vọng nhìn sang người cha đang nháy mắt phía đầu bàn để cầu cứu.

Mình có quyền chọn bạn cho riêng mình chứ, cô bực bội nghĩ. Bây giờ Simon đang ở đâu nhỉ? Cô đã chuẩn bị để gặp anh ở vườn nho nhưng đến tận trưa mẹ mới thông báo cho cô về bữa tiệc tối này. Bà muốn dành cho cô một sự bất ngờ, bà bảo vậy. Sự bất ngờ của mẹ chẳng dễ chịu chút nào! Anna vẫn nhớ Piet khi còn học ở trường mặc dầu anh ta học trên cô bốn lớp. Anh ta luôn đứng đầu lớp. Dù sao, cô vẫn không thích anh ta.

Piet quyết định phá vỡ sự yên lặng gượng gạo:

- Anna này, em nên giúp anh một việc. Anh không thể nào thuyết phục được cha em trồng vài acre 1 giống nho Pinot Noir để làm rượu vang đỏ. Ông cho là không có chỗ để tiêu thụ loại rượu này, nhưng ông lầm đấy.

Louise nhìn con trai với vẻ không hài lòng. Nó chẳng tế nhị với phụ nữ gì cả. Chả trách đến giờ vẫn chưa có bạn gái.

- Nào Piet, một cô gái xinh đẹp như Anna thì biết gì về rượu vang?

- Anna biết rõ như cha nó ấy chứ. - Maria chêm vào. Louise vờ như không nghe thấy.

- Hãy kể cho Anna nghe về bể bơi mà chúng ta đang cho xây đi Piet!

- Vâng thưa mẹ. - Piet nói như một cái máy. Cậu ta hắng giọng. - Nó hình bầu dục và dài năm mươi mét...

- Cháu có thích bơi không Anna? - Louise ngắt lời.

- Anna đoạt cúp về môn nhảy cầu ở trường học đấy. - Maria đáp.

Anna nhìn vẩn vơ ra ngoài cửa sổ, chợt cô kinh hãi khi trông thấy đôi mắt của Simon đang nhìn cô chăm chắm không chớp. Anh nhoẻn miệng cười. Một khuôn mặt tuyệt vời giữa đám lá sồi. Cô giật mình nhảy dựng lên làm cốc rượu vang đổ tung lóe. Một vết đỏ loang ra trên chiếc khăn trải bàn có viền đăng ten đẹp nhất của mẹ.

- Không sao đâu, con yêu ạ. - Maria nói trong khi rắc muối lên vết bẩn.

Phần còn lại của con lợn rừng được đem đi, thay vào đó là món bánh sữa thơm ngon, cũng là món ăn ưa thích của ông Willem Joubert. Cặp mắt ông ta hau háu dán vào đĩa bánh. Louise vừa nhét những miếng bánh to vào miệng, vừa khoe khoang về bản luận văn của Piet. Tất cả đều đã uống quá nhiều, khuôn mặt của Piet trở nên sưng phồng và xấu thậm tệ. Đột nhiên Anna cảm thấy tay hắn đặt trên đùi mình. Cô đá thật mạnh vào chân hắn và ngẩng lên nhìn vào đôi mắt đượm vẻ lo buồn của Simon. Cô mỉm cười tinh quái.

- Chúng tôi sẽ chơi tennis vào thứ Bảy này - Louise nhìn Anna nói. - Cháu có thích chơi không?

- Ồ, có chứ ạ, cháu rất thích - Anna đáp vội khiến mọi người ngạc nhiên. Cô đặt tay lên vai Piet. - Anh có chơi không?

Sau bữa tiệc, khi họ ngồi ngoài sân uống cà phê, câu chuyện vẫn xoay quanh sự thành công của Piet ở trường đại học. Simon cố gắng để không bị ngủ gật. Cô hầu gái đi ra đi vào để tiếp cà phê. Nhìn dáng đi, Simon đoán chừng cô ta cũng đã nốc rất nhiều rượu.

Cuối cùng thì câu chuyện cũng chấm dứt. Các ông bố bà mẹ đi vào nhà, cố tình để Piet và Anna ở lại với nhau trong vài phút. Piet đặt tay lên vai Anna.

- Thực sự là em rất xinh. - Cậu ta nghiêng người ra phía trước định hôn cô gái nhưng phải lùi lại ngay vì bị một quả dầu rơi trúng má.

- Trò chơi xúc xắc của mùa thu. - Cậu ta cười bối rối.

Lại một quả nữa rơi trúng đầu.

- Con khỉ đầu chó đấy. - Anna bảo cậu ta. - Em đoán nó ở trên cây.

Piet nhìn lên cây có vẻ cảnh giác.

- Khỉ đầu chó là con vật nguy hiểm. - Cậu ta lo lắng.

- Ồ vâng, cha em cũng định sẽ bắn chết nó đấy mà.

o O o

- Đủ rồi. - Simon nổi giận đùng đùng khi Anna chạy vào vườn nho. - Trò ngớ ngẩn này quá đủ rồi. Anh phát ớn vì phải leo lên cây ngồi suốt cả buổi tối. Nếu em nghĩ là anh không xứng với em thì hãy thôi đi. Chúng ta chấm dứt trước khi quá muộn.

- Tại sao anh lại nói như vậy hả Simon? - Cô cãi lại. - Vừa tối hôm qua anh còn nói là anh yêu em, thế mà giờ anh lại nói chấm dứt ngay được.

- Sức chịu đựng của anh có hạn. - Anh giận dỗi nói. - Nếu em yêu anh, vậy sao em không nói cho cha mẹ em biết chuyện của chúng ta?

- Không thể được. Đó là bí mật riêng của mình mà.

- Anh không nghĩ thế, anh đã quá mệt mỏi và đói khát rồi. - Anh quắc mắt nhìn cô. - Hơn nữa, như thế thì không ổn. Hoặc là em nói cho họ biết, hoặc là mọi chuyện giữa chúng ta chấm dứt.

Anh thật là bảo thủ, nhưng làm sao cô có thể nói cho cha mẹ biết chuyện này được? Nhưng cô cũng không thể đối mặt với viễn cảnh sẽ mất Simon.

Simon nâng cằm Anna lên, nhẹ nhàng trượt môi trên khuôn mặt mịn màng cho tới khi chúng chạm vào bờ môi mềm mại của cô. Rất nhanh, anh lùa lưỡi vào trong đó. Anna không thể cưỡng lại được sự tấn công dữ dội đầy nam tính của Simon. Anh thật quyến rũ, thật mạnh mẽ và cũng thật đáng sợ. Cô tôn thờ anh.

- Thế còn chuyện cưỡi ngựa vào thứ Bảy này? - Anh hỏi, ôm chặt cô vào lòng.

- Nhưng em phải chơi tennis ở... - Cô lẩm bẩm.

- Quên nó đi! Hoặc là thứ Bảy tới, hoặc là không bao giờ nữa.

- Thôi được - Cô đáp, cố gắng lấy lại thế chủ động - Chúng ta sẽ đi cưỡi ngựa. Chờ em lúc hai giờ nhé!

Simon vẫn còn bực. Anh hôn nhanh lên má cô và bỏ đi.

Anna ngồi trên bậc cửa trước thềm phòng ngủ một lúc lâu sau khi Simon đi khỏi. Cô cảm thấy đau đầu vì sự cô đơn và nỗi nhớ Simon. Ngọn gió Nam Phi lại nổi lên, một ngọn gió lan man, rền rĩ, xua đuổi những giấc ngủ. Đám nông dân vẫn còn đang tụ tập hát hò, ếch nhái kêu ồm ộp ngoài sông.

Đêm không chỉ có mình Anna.

Lòng Anna ngổn ngang bao nỗi trăn trở bất ổn. Cô không dám đi vào nhà. "Simon, ôi Simonl". - Cô thì thầm. Liệu anh có nhớ mong cô như cô đang nhớ mong anh không nhỉ?

Chú thích

1 Acre: mẫu Anh (=0,4 ha).

CHƯƠNG 3

imon đang rất lo lắng. Chiếc xe tải cà tàng của anh chắc chắn sẽ không tạo được ấn tượng tốt vào ngày thứ Bảy. Tâm trí anh dồn hết vào việc đổi nó lấy chiếc Bakkie cũ mà cửa hàng ngoài thị trấn đang bán. Nhưng họ đòi tới năm mươi bảng không bớt một xu và anh không hình dung được là mình sẽ moi đâu ra từng ấy tiền. Nhưng anh vẫn còn vô khối thời gian để nghĩ về việc này trong chuyến đi kéo dài năm giờ đồng hồ trở về Vịnh Saldanha.

Con đường chạy xuyên qua những ruộng nho vùng Stellenbosch, những cánh đồng rau và hoa quả và những đàn bò sữa đẹp như tranh của vùng Durbanville. Đi qua Cape Town chừng năm dặm, anh rẽ về phía bắc hướng tới Malmesbury, một vùng đất lý tưởng cho việc trồng trọt và chăn nuôi. Theo thói quen, anh lại thả cho tầm mắt chiêm ngưỡng những nông trại màu mỡ dọc hai bên đường với lòng thèm muốn vô hạn. Đang mùa cừu sinh sản. Những bộ lông trắng muốt của chúng hiện lên lờ mờ dưới ánh trăng. Việc cấy cày cũng được bắt đầu sớm và trước tháng Bảy, những thân cây non đã trở nên tươi tốt ken sát vào nhau. Một biển lúa xanh rì rập rờn trong gió khiến Simon phát ốm lên vì ghen tức. Những ngôi nhà màu trắng đứng cách nhau chỉ chừng một, hai dặm nổi bật lên dưới ánh trăng. Giàu có và no đủ chúng ngạo mạn nhìn vào cỗ xe tải đang sầm sập lao qua của Simon.

Ra tới ngoại ô Malmesbury, con đường rẽ ngoặt sang trái về hướng Vịnh Saldanha. Một vùng đất đầy sỏi cát và những chú cừu còm nhom. Những ngôi nhà trông tiều tụy hơn hẳn nằm rải rác cách nhau tới hơn năm dặm. Simon tập trung vào con đường trước mặt. Không ngó trái cũng chẳng ngó phải, anh đang mơ tới ngày được làm chủ trang ấp Fontainebleu. Một giấc mộng tuyệt vời! Anh chạy xe ngang qua vùng đầm lầy và khu lò mổ cá voi mà chẳng màng tới mùi hôi thối nơi đây. Cuối cùng, anh cũng về tới MoĐerfontein, nơi năm thế hệ nhà Smit đã lần hồi kiếm cái ăn từ sỏi đá và biển cả.

Simon dừng xe, mở cánh cổng và cau mày.

Nếu như trời vẫn tiếp tục không mưa, anh sẽ phải thả cừu vào chăn ở bãi cỏ linh lăng, mà như thế thì thật là kinh khủng. Anh lái xe lên đỉnh ngọn đồi đầu tiên và thấy buồn vì quang cảnh nghèo khó trong trang trại của mình. Trên khoảnh đất giữa biển và cánh đồng là những ngọn đồi lúp xúp toàn bụi rậm và đá sỏi, nơi cư ngụ của lũ linh miêu và bầy khỉ đầu chó. Đêm nay, tiếng hú hoang dại của chúng cứ lan tỏa trong gió. Simon tự hỏi không biết mình có thể bẫy những chú khỉ này đem bán lấy liền mua xe hay không. Anh thường bán chúng cho một phòng thí nghiệm ở Cape Town, mỗi con được năm bảng, nhưng chúng rất láu cá và anh không bao giờ tìm được quá một con trong cùng một cái bẫy. Năm ngoái, anh chỉ bắt được năm con.

Cuối cùng, anh cũng về tới ngôi nhà của mình. Đỗ xe cạnh khu chuồng nuôi gia súc, anh xuống kiểm tra lại đàn bò sữa. Khu chuồng sặc mùi sữa chua. Sáng mai anh sẽ cho Jan mấy cái đá vào đít. Những cô

bò cái đã được vắt sữa, giờ đang quanh quẩn bên bò mẹ. Cảm thấy đỡ buồn hơn, anh bước vào trong nhà, hất văng đôi ủng ra xa và nằm vật xuống giường.

o O o

Thứ Bảy bắt đầu như thường lệ với tiếng gáy của những chú gà trống và tiếng rống của những cô bò cái đang nóng lòng muốn được vắt sữa vào lúc bình minh. Nhưng đối với Anna, mỗi âm thanh lại có một đặc điểm riêng biệt như thể những sợi dây cảm giác của cô được nối liền với những tiếng động thân thương này. Một ý nghĩ thoáng qua rằng một buổi sáng nào đó khi thức dậy mà không nghe thấy chúng khiến cô rùng mình trên giường.

Tiếng bước chân nặng nề quen thuộc của Flora và tiếng lanh canh của những chiếc tách cà phê chạm vào nhau làm dịu đi nỗi sợ hãi mơ hồ đang lớn dần trong cô. Buổi sáng như dài gấp đôi thường lệ. Cuối cùng, Anna quyết định đi xén tỉa lại những bụi hồng, một nhiệm vụ mà cô bỏ bẵng đã nhiều ngày.

- Mẹ không hiểu làm sao con lại cứ khăng khăng đòi làm việc này nhỉ? - Maria cau mày nhìn vào đôi bàn tay của con gái khi bà tìm thấy cô trong vườn.

- Vì con làm thạo hơn Jacob. - Anna gân cổ lên cãi.

- Mấy giờ thì Piet tới đón con?

- Mẹ, con sẽ không lới nhà Joubert chơi tennis đâu. Con có việc phải đi ra ngoài. - Cô phụng phịu nói.

Maria nhìn con gái chằm chằm, vẻ nghi hoặc.

- Mẹ chẳng hiểu tại làm sao con cứ tỏ ra bí mật về mọi thứ như thế. Con xấu hổ à?

Anna đỏ bừng mặt, cô giận dữ nhìn lại mẹ.

- Con còn biết hàng tá đàn ông còn tốt gấp vạn lần Piet cơ.

- Một trong số đó là...?

- Simon Smit. - Anna buột miệng thốt lên. - Con phải vào chuẩn bị đây. - Cô chạy nhanh vào nhà, tự giận mình vì đã hèn nhát như vậy, trong khi Maria chạy bổ đi tìm André.

Một giờ sau Simon lao vào giữa sân trong chiếc xe mới toanh của mình làm cho lũ gà và con công cảnh của Maria bỏ chạy tán loạn. André đang đi đi lại lại trong phòng làm việc, suy nghĩ xem nên cư xử với chàng trai như thế nào. Ông không thể hiểu nổi cô con gái cưng của mình. Nó là đứa con gái tốt nhất trong vùng. Ông phải thú nhận rằng ông biết quá ít về cậu con trai nhà Smit và dường như cậu ta cũng không có gì là nổi bật cho lắm. Khi ông nhìn thấy con chó Wagter vẫy đuôi rối rít, ông mím môi lại giận dữ. Như vậy có nghĩa là Simon đã tới đây nhiều lần! Nhưng vào lúc nào? Ông thắc mắc. Chắc chắn không phải vào ban ngày rồi. Lần đầu tiên André thấy nhói lên trong lòng một nỗi bất an. Ông lững thững bước ra sân, tự hỏi không biết có nên bắt tay cậu trai không. Cuối cùng ông quyết định tốt hơn hết là nên làm như vậy.

- A, xin chào cậu Smit, có phải tên cậu như thế không nhỉ? - ông lên tiếng.

- Vâng, thưa ông, chúng ta đã gặp nhau một lần tại cuộc đua ngựa.

- Phải thú thực rằng tôi cảm thấy ngạc nhiên khi trông thấy cậu. Nhưng dù sao đã đến đây rồi, cậu có muốn uống một chút rượu táo trong khi đợi Anna không? Cậu biết đấy, phụ nữ họ thường chậm chạp lắm. Vào phòng làm việc của tôi nhé!

Chẳng phải mất nhiều thời gian để nhận ra rằng Simon thậm chí còn tầm thường hơn ông e sợ rất nhiều. Cậu ta hoàn toàn không xứng với Anna. Cha mẹ cậu ta đã chết chẳng để lại cho cậu ta lấy một xu ngoài cái trang trại hoang vu cằn cỗi mà hình như chỉ có thể chăn được vài con cừu. Cậu ta có lẽ phải xoay xở kiếm ăn từng bữa, phải đi săn cá voi thuê để giữ cho trang trại khỏi rơi vào tay của bọn địa chủ mới phất. Ông hầu như không thể nói được con gái ông ngu xuẩn tới mức nào. Cuối cùng ông quyết định sẽ nói chuyện với Anna ngay sau khi nó trở về.

Trong lúc này thì Simon đã kịp đánh giá từng món đồ trong căn phòng, thậm chí anh còn thả hồn tưởng tượng rằng một ngày nào đó mình sẽ ngồi đây để điều hành công việc trong trang trại. Khi Anna xuất hiện, thật lộng lẫy trong chiếc áo choàng trắng tinh và chiếc xắc tay màu vàng nhạt rất hợp với chiếc quần bằng lụa màu xanh thì Simon toét miệng cười một nụ cười sung sướng. Nhưng người cha thì lại vô cùng lo ngại. Anna còn quá trẻ và thiếu chín chắn. Nó chắc chắn sẽ trở thành mục tiêu tấn công của những kẻ đào mỏ ở vùng Đất Mũi này. Ông bảo Flora cho mời Maria tới.

- Chà, đây quả là một việc vô cùng rắc rối. - ông bảo bà như vậy - Tôi không thể không nghĩ rằng nó làm như vậy là để trả thù. Bà có chắc là bà đã hành động đúng trong việc với Piet không?

Maria nổi giận đùng đùng:

- À ra bây giờ ông lại đổ lỗi cho tôi đấy phải không? Ông có biết là ngày nào nó cũng hẹn gặp cái thằng Simon đó ở trong làng từ sau hôm chúng quen nhau trong cuộc đua ngựa hay không?

André cau có nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Nó nói với bà thế à? - Cuối cùng ông hỏi.

- Tôi có nguồn tin riêng.

André buồn rầu ngồi xuống.

- Tôi nghĩ rằng mình sẽ phải nói chuyện nghiêm túc với Smit khi nó quay về đây. Tôi sẽ không để cho nó được bước chân tới đây lần thứ hai đâu.

Chiếc xe tải trượt bánh trên một hòn đá trong khi hai hành khách của nó ngồi lặng thinh, vụng về lúng túng, mỗi người theo đuổi những suy nghĩ của riêng mình.

Simon bực bội vì Anna chẳng chú ý gì tới chiếc xe mới của anh, nhưng anh vẫn cảm thấy thích thú với buổi chiều tuyệt diệu này nên cuối cùng anh cũng quên hẳn con cừu mà anh đã bán để lấy tiền trả cho

chiếc xe. Simon quyết định rằng họ sẽ đi picnic ngoài bờ con sông Hex ở giữa những mỏm núi. Đó là một nơi mà anh biết rất rõ, nằm trong trang trại của một người bạn. Anh đã chuẩn bị một phích cà phê thật đặc và một ít hoa quả.

Đó là một buổi chiều lười biếng và ngái ngủ. Trời nóng nhưng không phải vì thế mà không dễ chịu. Họ ngồi trên bờ cát bên sông, lắng nghe tiếng nước vỗ ì oạp vào những phiến đá đầy rêu, tiếng kêu vo vo của những con côn trùng và tiếng hót líu lo của một con chim đậu trên cành cây gần đó. Họ có quá ít điều để nói với nhau. Khi Simon vươn tay ra ôm choàng lấy người cô thì Anna cảm thấy hạnh phúc hơn bất cứ điều gì mà cô có thể nhớ được. Cô ngồi nín thở, ngắm nhìn một chú nhặng nhào xuống mặt nước.

- Đây là buổi chiều hạnh phúc nhất trong đời em. - Anna lên tiếng. Cô mỉm cười với anh khiến anh như bị mê đi. Anh kéo mạnh cô về phía mình, ghì chặt cô vào ngực. Họ ngồi lặng đi rất lâu, nhìn nhau đắm đuối. Trời càng lúc càng nóng và làn nước lạnh ngắt chảy ra từ núi róc rách mời gọi.

- Chúng mình... - Cả hai cùng chợt nói.

- Anh có thể bơi mà vẫn nhắm mắt được không? - Cô thì thầm.

- Đương nhiên rồi. Anh thường xuyên nhắm mắt bơi đấy chứ. - Anh khép chặt mắt lại và bắt đầu cởi quần áo. Khi anh quẳng chiếc quần lót ra xa và đứng đó hoàn toàn khỏa thân thì hơi thở của Anna trở nên hổn hển đứt quãng.

Anh mới cao lớn làm sao, đẹp trai làm sao! Khuôn ngực vạm vỡ của anh rám nắng trở nên một màu nâu sẫm, nhưng mông và đùi thì lại trắng nhễ nhại. Sự tò mò hiếu kỳ thiêu đốt Anna. Cô chưa bao giờ nhìn thấy một người đàn ông khỏa thân cả.

Simon mở mắt và cười một cách lười nhác.

- Em mệt à? - Anh nói. - Anh xuống bơi, em cứ nghỉ đi nhé!

Anna đi vòng ra sau một tảng đá và nghĩ ngợi. "Mình có nên xuống bơi không nhỉ?" - Cô băn khoăn tự hỏi, hé mắt nhìn qua tảng đá về phía Simon đang ì ọp trong làn nước trong vắt như pha lê "Không!" - Cô quyết định một cách dứt khoát nhưng không hiểu sao vẫn đưa tay lên gỡ từng thứ trên người ra. Khỏa thân - một cảm giác lạ lẫm mà quen thuộc. Gió nhẹ vuốt ve mơn trớn làn da cô, ánh mặt trời ấm áp bao trùm lấy cơ thể cô; tất cả như thông đồng với nhau để khuấy động xúc cảm của cô. Cô cảm thấy mình cổ hủ quá, cổ hủ như một bà già. Kia là người đàn ông của cô, cô đã chọn anh. Đó là tất cả.

Simon nằm ngửa ở chỗ nước nông. Anna cúi xuống hôn nhẹ vào môi anh.

Anh thở dài và đẩy cô ra xa.

- Đừng. Đừng làm như thế, nếu không anh sẽ không tự chủ được đâu.

Giọng anh khàn khàn nên cô không nghe rõ. Simon ngồi dậy và chiêm ngưỡng cô. Anh vừa cảm thấy bị

khuấy động vừa phải cảnh giác, một sự thèm khát nhục cảm dâng lên nhấn chìm lý trí của anh. Anh đã một lần để cho cảm giác này lấn át. Anh buộc mình phải nhớ lại cảnh Sophie ngồi khóc bên bờ nước. Cảm giác tội lỗi làm dịu đi dục vọng trong anh. Anh không thích sự ăn năn hối hận, ghê tởm việc hành động theo bản năng. Thêm nữa, Sophie lại không đồng tình. Rõ ràng là phụ nữ không thích tình dục. Anna yêu anh nên anh lại càng không thể làm như vậy. Cái ý nghĩ đó cứ bám riết lấy Simon và anh nghiến chặt răng.

Hàm răng trắng, cặp mắt xanh và tiếng róc rách của làn nước mát chảy xuống những tảng đá. Ngày nào mà Anna còn sống thì cô không thể quên được cái buổi chiều này. Cô mỉm cười nằm xoải người ra thoải mái như đây chính là ngôi nhà của mình và cô đã cưới Simon từ lâu lắm rồi.

Buổi chiều vụt trôi qua khi họ đang nằm trong vòng tay nhau. Họ hầu như không nhận thấy mặt trời đã lặn xuống núi. Bóng tối đột ngột trùm xuống nhưng họ vẫn không muốn rời nhau.

Suốt dọc đường trở về nhà, hai người im lặng - một sự im lặng bao hàm những câu hỏi và câu trả lời không được nói thành tiếng. Lúc này, trời đã tối hẳn và ý nghĩ của Anna khó khăn lắm mới quay trở về với cha mẹ của cô. Cô thở dài. Simon choàng tay ôm lấy người cô, kéo cô sát vào mình.

- Chuyện gì thế em?

- Ồ, chỉ là... Em không biết. Chắc có lẽ phải mất cả tuần mới giải thích cho anh hiểu được cha mẹ cô nghĩ thế nào về anh và thế giới của anh. Tại sao họ không thể nhìn xa hơn cái xe tải màu đỏ chót và mái tóc kinh khủng của anh nhỉ?

Họ trở về nhà vào lúc nửa đêm và nhìn thấy người cha đang đi đi lại lại trong sân. Chiếc xe đỗ lại kèm với một tiếng phanh két chói tai và một đám bụi tung mù trời. Liếc nhìn sang bên cạnh, Anna nhận thấy cằm và cổ của Simon trở nên đỏ lựng và một bên má anh cứ giật giật.

- Anna, đi về phòng của mày ngay! - Cha cô rít lên.

Simon đi vòng qua xe sang mở cửa và đỡ cô xuống.

- Cám ơn em về một ngày tuyệt vời, - anh chậm rãi nói. - Anh sẽ gặp em vào ngày mai.

Anna không thể tin được rằng cha cô lại có thể nói với cô bằng một giọng gay gắt như vậy. Sự phẫn nộ vượt quá cả nỗi sợ sệt lúng túng.

- Lạy Chúa, cha ơi, cha cứ làm như con mất tích cả tuần rồi ấy. Tại sao cha lại cáu kỉnh với con như thế?

Cô còn định lý sự thêm nữa nhưng Simon đã kéo tay cô lại, thì thầm:

- Đừng lo, anh sẽ thu xếp được mà. Em cứ về phòng đi. Hẹn sáng mai nhé!

Anna do dự một lát rồi đi về phòng.

- Tôi muốn nói chuyện với cậu, chàng trai ạ.

André bước kiên quyết tới phòng làm việc của mình và ngồi vào bàn. Ông ngước nhìn lên Simon đang đứng giữa phòng, cao lớn và bướng bỉnh.

- Ngồi xuống đi, ngồi xuống! - ông gầm lên với Simon. - Anh đang phí thời gian với con gái tôi đó. Nó mới có mười chín tuổi thôi. Mười bốn tháng nữa nó mới tới tuổi trưởng thành và tôi sẽ trông chừng để nó không lấy anh. Thật dễ nhận thấy rằng nó chỉ định chơi bời với anh, mặc dầu đến hết đời tôi vẫn không hiểu tại sao.

Simon lẳng lặng kéo ghế ra. Trong một khoảng thời gian dài, hai người đàn ông ngồi im phăng phắc. Cuối cùng, André lại lên tiếng.

- Tôi muốn anh hứa rằng sẽ không gặp lại con gái tôi nữa.

- Không, thưa ông. - Simon trả lời. - Tôi yêu Anna và cô ấy cũng yêu tôi.

Cặp mắt xanh của André lối sầm lại lạnh lẽo, nhìn sang như để ước lượng đối thủ của mình. Ông ngả người ra sau cười cụt lủn.

- Tôi chắc rằng anh rất muốn lấy Anna. Ai mà chả muốn vậy. Nó sẽ được thừa kế toàn bộ tài sản của tôi mà. Nhưng tôi nói với cậu thế này, chàng trai ạ. - Giọng ông trở nên giận giữ. - Tôi đã điều tra về cậu trong buổi chiều hôm nay. Cậu chẳng có gì sất ngoài vài cái đụn cát khô và mấy con cừu chết đói. Ngược lại, Anna là một đứa con gái sáng giá nhất trong vùng, hơn nữa nó lại rất xinh đẹp. Nó có thể có một cuộc hôn nhân rạng rỡ và một lương lai xán lạn mà tôi đã định đoạt cho nó.

Simon tựa người vào ghế, vẻ phớt đời. Anna sẽ lấy ai mà cô ấy thích. Anh sẽ không sợ những lời dọa nạt của người cha đang giận giữ này - ông ta cư xử như một con khỉ đầu chó bị mắc bẫy vậy. Cứ chờ mà xem, anh nghĩ và đứng lên.

- Tôi về đây -, vừa nói anh vừa xoay lưng dợm bước ra cửa. Nhưng một bàn tay đã túm anh lại, buộc anh phải nhìn vào cặp mắt xanh đau đớn.

Giọng của André trở nên khản đặc vì thất vọng:

- Tao sẽ nói với mày điều này, Simon ạ. Nếu mày mà cưới được Anna thì tao sẽ truất quyền thừa kế của nó. Tao sẽ không chịu nhượng bộ đâu bởi vì tao không bao giờ để cho một ai qua mặt. Tao sẽ gặp mày dưới địa ngục trước khi mày lấy được của tao một xu. Mày tưởng rằng mày sẽ thắng phải không? Tao thấy rõ điều đó trên mặt mày. Nhưng tin tao đi, mày sẽ thất bại bởi vì cả hai đứa chúng mày sẽ không sống nổi quá năm phút trên mấy đụn cát không đáng nửa xu của mày. - ông giận dữ bước trở lại cạnh bàn và nhặt lên một tờ giấy.

Rất am hiểu về tính cách con người, Simon biết rằng André sẽ thực hiện đúng những điều mà ông ta nói. Anh lái xe trở về nhà trong tâm trạng bối rối xáo trộn.

Khi Anna bước vào trong bếp để dùng bữa điểm tâm vào sáng hôm sau, cô không thấy cha mình ở đấy. Mẹ cô thường xuyên thức dậy muộn. Flora bảo cô rằng cha cô đang ở trong khu chuồng ngựa để chăm sóc một con ngựa bị ốm.

Sau bữa sáng, Anna chạy đi tìm cha.

- Cha có cần con giúp không?

André gật đầu mà không nói gì. Trong một lúc lâu, hai cha con cặm cụi xoa bóp cho hai cẳng chân phía sau bị cứng đơ của con ngựa Ponty.

- Cha, con muốn nói về chuyện đêm qua. - Khó khăn lắm Anna mới cất được tiếng nói. - Cha chưa bao giờ quát mắng con cả, vậy mà hôm qua cha cư xử cứ như là... ý con muốn nói cứ như con... - Cô ngồi xuống và bắt đầu suy nghĩ về điều này. - Cha cư xử cứ như thể chúng con không phải là bạn bè của nhau ấy. Con không còn là trẻ con nữa, đây đâu phải là lần đầu con đi chơi về muộn. Thế mà lần này...

- Anna, Anna, con thôi đi. - Cha cô ngắt lời. - Mọi chuyện bây giờ khác rồi. Con đã lớn, sa sẩy một ly là đi một dặm, con ạ. - ông thở dài. - Con là người thừa kế của cha, con phải có trách nhiệm chứ. Con không thể cứ đi chơi với một cậu Tom, Dick hay Harry nào đó chỉ vì con thích dáng vẻ bên ngoài của họ.

Ông nhìn cô cười buồn.

- Con luôn là một đứa con gái sáng dạ, nhưng có lẽ cha mẹ đã quá nuông chiều con. - ông nói trong khi trộn thuốc vào trong một cái máng thức ăn bằng gỗ cũ kỹ. - Hơn nữa con lại đang trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, nhưng con có lẽ chưa đủ chín chắn để nhìn nhận cuộc đời này đâu. Khi con còn bé, cha mẹ không bao giờ quan tâm xem con chơi với ai ở trường học - dù giàu hay nghèo, tất cả đều được chào đón ở đây. Nhưng bây giờ thì khác rồi. Cha biết con không thích như vậy, nhưng trước khi con tự biến mình thành một con ngốc trong vùng này thì cha muốn gửi con đi xa. Con có muốn sang học bên Thụy Sĩ không? - ông cố nặn ra một nụ cười. Ông sẽ rất nhớ cô.

Cô đứng lên, buồn bã đá chân vào tường.

- Con nghe nói bên đó dạy nhạc tốt lắm. Ấy là mẹ bảo vậy.

- Ừ thế con nghĩ sao? - André liếc nhìn con gái và thở dài. Ông hiểu nó đang nghĩ gì; răng cắn nhẹ vào môi dưới, mắt cụp xuống như đang tìm kiếm lối đi cho riêng mình.

- Con sẽ không thôi gặp Simon đâu. - Cô bắt đầu.

- Con không có sự lựa chọn nào cả. - ông nói. - Cha rất tiếc, Anna ạ, nhưng phải thế thôi.

Anna giận dữ nhìn cha:

- Nhưng con có sự lựa chọn riêng của mình. Con sẽ làm bất cứ điều gì con thích.

- Nghe này, Anna, không có tiền của cha thì Simon không cưới con đâu. - ông nhăn nhó. - Nó chỉ theo đuổi tiền thôi, cha dám cá đến đồng xu cuối cùng là như thế đấy.

- Không phải là tiền. - Cô nóng nảy cãi lại. - Anh ấy cũng có trang trại riêng cơ mà.

Cha cô khịt mũi.

- Cha đã điều tra về anh ấy rồi à? - Cô hỏi.

- Tất nhiên cha phải làm như vậy. Nó sẽ không cưới con đâu, nếu như nó nghĩ rằng sẽ phải nuôi con.

- Điều cha nói thật là thô lỗ. - Anna nói to, cơn giận bùng lên trong cô. - Anh ấy không có mặt ở đây để tự bào chữa cho mình.

- Cứ chờ đấy mà xem. - ông giận dữ hét to. Cả hai đứng thẳng người lên, hai cặp mắt nhìn nhau cảnh giác. - Cha đã cảnh cáo con rồi đấy giống như cha đã cảnh cáo nó. Anna, con biết rõ cha là người rất trọng lời hứa. Nếu con lấy Simon, con sẽ không được hưởng một xu nào từ cha đâu. Rồi con xem nó sẽ cư xử ra sao.

Sao cha lại mù quáng đến thế nhỉ, cô tự hỏi. Cô kiên quyết sẽ tới chỗ hẹn để gặp Simon vào buổi chiều hôm đó.

o O o

Nhưng Simon không đến. Và những ngày sau, Anna cứ ngồi hàng giờ ngoài quán cà phê nơi họ thường hẹn hò. Bầu trời như sụp đổ trước mắt cô. Cô thẫn thờ đi lang thang, cảm thấy mọi thứ thật ảm đạm. Thậm chí ngay cả con Wagter cũng rầu rĩ gục đầu xuống và cụp đuôi vào giữa hai chân sau. Anna thực sự bị sốc. Đó là mối tình đầu của cô và cô đã yêu say đắm, yêu hết mình. Giờ đây, cô cảm thấy vô cùng thất vọng.

Cho đến cuối tuần thứ ba thì cha mẹ của Anna bắt đầu lo lắng. "Rồi nó sẽ qua thôi" - ngày nào André cũng nói với Maria như vậy.

Lúc này đã là mùa thu. Ngày dài vô tận; gió lạnh hơn bao giờ hết, cuộc đời thật hoang vắng biết bao. Lời đề nghị của cha về trường học bên Thụy Sĩ như mời chào, vẫy gọi. Một buổi sáng, cô quyết định tới gặp cha và cô tìm thấy ông ở ngoài sông đang giám sát việc thi công một cây cầu mới.

- A, chào con gái, con đến thật đúng lúc. Lại đây giúp cha một tay nào! - ông gọi to khi trông thấy Anna đang ủ rũ đi dọc bờ sông. Hàng giờ liền hai cha con cùng làm việc bên nhau như họ vẫn từng làm lúc trước. Anna được nuôi dưỡng lớn lên như một đứa con trai. Cô biết cách xây một cái chuồng nhốt gia súc, làm một con đường trong trang trại, theo dõi việc sản xuất rượu nho và bất cứ điều gì khác mà một người nông dân cần phải biết. Khi họ trở về nhà, cô bảo cha:

- Cha, con đã quyết định rồi. Con sẽ sang học bên Thụy Sĩ.

André rất mừng khi thấy con gái đã lấy lại được tinh thần.

Đêm hôm đó Anna không ngủ được. Làm sao mà cô lại để cho mình bị bẽ mặt bởi một thằng cha bạc tình như vậy nhỉ, chỉ vì cặp mắt xanh lấp lánh khi hắn cười hay mái tóc đỏ rực trong nắng? Khi hình ảnh của Simon hiện lên trong cô thì những giọt lệ lại trào ra làm cay xè cặp mắt. Cô đứng dậy, choàng một chiếc chăn đơn lên mình và nhìn vô định ra ngoài cửa sổ. Gió bắt đầu nổi lên báo hiệu một cơn bão.

Wagter nằm cuộn tròn trong chiếc cũi ở ngoài thềm nhà, đuôi của nó thờ ơ đập đập xuống sàn khi nó trông thấy Anna. Anna đang định kéo rèm lại thì chợt thấy Wagter lao ra khỏi cũi, răng nó nhe ra, lông trên lưng dựng đứng. Cô mở cửa chạy ra. "Gì thế Wagter?" - Cô gọi nhưng con chó chỉ vẫy đuôi và vẫn lao đi. Tim cô bắt đầu đập rộn lên và trong chốc lát, cô nhìn thấy Simon đứng đó, mỉm cười với cô. Một thằng ngốc cười nhăn nhở. Hắn nghĩ là không có gì thay đổi hay sao vậy?

Cô chạy ào xuống vườn nho, tát vào mặt Simon một cái thật mạnh.

- Đồ độc ác, tàn nhẫn... - Cô lắp bắp. - Thật đáng ghê tởm!

Simon tóm lấy tay cô và đẩy cô ra xa.

- Tôi căm thù anh. - Cô thổn thức. - Anh biến tôi thành một con ngốc. Anh giả vờ yêu tôi và rồi bỏ rơi tôi khi anh biết rằng... - Anna khóc òa lên, không thể nói thêm được lời nào nữa.

- Em không muốn biết là anh đã ở đâu à? - Simon hỏi.

- Không. - Cô đáp một cách cương quyết.

- Anh muốn mua cho em một chiếc nhẫn, - Simon nói khẽ, - nhưng anh không có tiền nên phải đi săn cá voi để lấy tiền mua nó. Anh vừa mới trở về. Đây này, cầm lấy nếu em thích, anh chẳng biết làm gì với nó nữa. - Anh quẳng chiếc hộp xuống dưới đất và sải bước băng qua vườn nho với con Wagter bám lẵng nhẵng dưới chân.

Anna nhặt chiếc nhẫn lên và bỏ chạy vào trong phòng. Cánh cửa đóng sầm sau lưng cô. Trong một lúc lâu, cô cảm thấy bối rối vô cùng và không thể nghĩ được gì. Nhưng trên hết, cô cảm thấy nỗi buồn được xoa dịu hẳn. Mọi đau khổ hóa ra vô ích. Một lát sau, cô ngồi xuống giường, mở chiếc hộp ra và nhìn chăm chăm vào chiếc nhẫn. Một viên thạch anh tím nạm vào chiếc nhẫn bạc. Chẳng đẹp tẹo nào, nhưng cô thích nó. Vài phút sau, cô nghe thấy có tiếng gõ cửa và Simon lẻn vào trong phòng. Anh đặt một ngón tay lên miệng.

- Suỵt! - Anh thì thào, nhón chân đi qua giữa phòng, tắt đèn và khóa cửa lại.

Cô nghe thấy tiếng chân bước lại gần mình và anh ngồi xuống bên cạnh cô trên giường.

- Anh có thể ở lại và nói chuyện với em được không?

- Anh không phải nói thầm. - Cô nói to. - Mọi người đi ngủ cả rồi. Phòng của cha mẹ em ở tận cuối hành lang cơ. - Cô cố gắng chế ngự một cảm giác kích động đang trườn lên suốt dọc cơ thể. - Anh cũng không cần phải tắt đèn làm gì, giờ này còn ai ở ngoài vườn nho nữa đâu.

- Anh không phải lợi dụng cơ hội đâu. - Simon nói khẽ. Anh choàng tay qua vai cô và kéo cô lại gần mình.

- Anh đi về đi! - Anna đau khổ nói.

- Anh nhớ em lắm, Anna ạ. Ở ngoài biển anh có rất ít thời gian để nghĩ về việc của chúng ta. Cha em không đồng ý cho anh yêu em. Chúng ta phải đợi cho tới khi em đủ tuổi trưởng thành thôi. Nhưng anh có thể đợi được.

- Em chắc là anh chờ được. - Cô thở dài. - Tuy nhiên, em đã đồng ý sang Thụy Sĩ để học một năm rồi.

Simon cố giấu nỗi tức giận. Một năm ở nước ngoài, Anna sẽ quên anh. Ý nghĩ này khiến anh bứt rứt.

- Em không yêu anh. - Simon cáu kỉnh nói.

- Em có mà. - Anna kêu lên. - Anh biết là em có yêu anh, nhưng điều đó không thể thay đổi được gì cả.

Simon cúi xuống thật nhanh, nắm lấy hai vai và đẩy cô ra sau, hôn cô một cách thô bạo. Hai bàn lay anh ôm lấy khuôn mặt xinh đẹp của cô. Một tia chớp lóe lên, tiếp đến là tiếng sấm ầm vọng tới.

- Em có nghe thấy không? Trời bắt đầu mưa rồi đấy. - Anh thì thầm. - Cảm ơn Chúa!

- Anh phải đi thôi. - Cô giục giã.

Anh cúi xuống nhìn cô đắm đuối, lắng nghe tiếng mưa ngày một nặng hạt hơn xối xả tuôn xuống như thác lũ.

- Anh không thể đợi cho tới khi cơn bão dứt được hay sao?

Cô gật đầu, cảm thấy có lỗi, nhưng thực sự cô không muốn để anh đi.

- Đây là đêm cuối cùng mình ở bên nhau. - Anh lẩm bẩm, đưa tay luồn xuống dưới lần váy ngủ của Anna.

- Không! Đừng làm thế! - Anna nắm chặt lấy tay anh, cố gắng đẩy nó ra. - Simon, làm thế là điên rồ. Anh phải đi đi, không thì em kêu lên đấy.

- Em cứ kêu đi! - Simon nói thầm. Cặp môi của anh trượt trên khắp thân thể cô, khám phá từng khoảng da một. Rồi không thể kiên nhẫn được hơn nữa, anh cởi chiếc váy ngủ của Anna ra cho tới khi cô nằm hoàn toàn khỏa thân trên tấm nệm. Cúi người ở phía trên, anh thì thầm. - Em là của anh, em có cảm thấy điều đó không?

Anna thở hổn hển, cảm thấy choáng váng vì niềm khao khát. Cô choàng tay ôm lấy cổ anh, đu người

lên đó cho tới khi cảm thấy sức nóng từ cơ thể cường tráng đang áp vào người mình.

- Ôi Simon, yêu em đi, yêu em đi! - Cô rên lên.

- Lạy Chúa, lạy Chúa! - Simon cũng thở hổn hển. Đẩy hai chân cô ra xa, anh đi vào trong cô. Anna bật người lên vì đau đớn, nhưng chỉ vài giây sau cô đã hòa nhập cùng với những động tác nhịp nhàng của Simon. Quên cả đau đớn, cô ngây ngất trong niềm hạnh phúc lớn lao được yêu và được cho. Rồi cô hét lên vì sung sướng.

Simon đưa vội tay lên bịt miệng cô. Họ nằm im vì nghe thấy có tiếng cửa mở và những bước chân đi dọc hành lang.

- Anna? - Đó là mẹ cô. Bà vặn núm cửa. - Anna?

- Gì thế mẹ?

- Con ổn chứ?

- Không sao đâu mẹ ạ. - Anna nói to. - Con nằm mơ thấy ác mộng. Tại cơn bão đấy. Con xin lỗi vì đã làm mẹ thức giấc. Chúc mẹ ngủ ngon!

Bước chân của bà mẹ lùi xa. Rồi cửa phòng bà đóng lại.

Simon thở phào nhẹ nhõm, đổ xuống bên cạnh cô. Và trước sự ngạc nhiên của cô, anh chìm luôn vào giấc ngủ trong khi Anna bắt đầu khóc thành tiếng vì nỗi đau của thể xác.

CHƯƠNG 4

hững cơn mưa đầu mùa đông rơi rả rích suốt đêm. Khi Simon đi khỏi vào lúc năm giờ sáng hôm sau, trời vẫn còn tối đen như mực và mưa vẫn trút xuống ào ào. Lúc ấy, Anna vẫn còn đang ngủ. Khi cô tỉnh giấc thì chỉ còn thấy cốc cà phê nguội lạnh bên giường và những hạt mưa quất vào cửa sổ.

Wagter đang rên rĩ trong cũi. Anna mở cửa cho nó vào trong nhà, những cẳng chân lấm lem bùn đất của nó để lại những vết bẩn trên thảm. Flora rồi sẽ cằn nhằn cho mà xem. Cô nhón chân bước trở lại giường và chợt kinh hãi khi trông thấy một vết máu đỏ tươi trên đó. Trong chốc lát, cô cảm thấy hoang mang vô cùng nhưng rồi lại nghĩ ra rằng mình có thể đợi cho tới khi mẹ đi mua sắm thì sẽ thay một tấm ga mới. Mặc cảm tội lỗi dâng đầy trong cô. Cô buồn bã ngồi bó gối ở cuối giường. Nhưng rồi mọi cảm giác đó đều qua đi mau chóng. Đối với Anna, cuộc sống trở lại là những thói quen thường nhật: làm việc, mua sắm, chơi tennis và tán gẫu với bè bạn. Lớn lên trong nông trại, Anna hiểu rằng những cơn mưa của năm nay rơi xuống muộn màng sẽ giúp cho Simon có thể trồng lúa mì được đúng thời vụ. Tâm trạng thoải mái nên trông cô bắt đầu khá hơn, cặp má bầu bĩnh dần lấy lại được màu phớt hồng ngày trước, những quầng thâm quanh mắt cũng lần lượt mất đi. Maria và André rất vui mừng vì họ nghĩ rằng mọi tai ương thế là đã qua đi. Còn đối với Anna, thời gian sống xa Simon này cũng rất dễ chịu, cô luôn bận rộn với những mối quan hệ xã giao. Ngày lại ngày, ký ức về cái đêm tuyệt diệu đó dần trở nên hư ảo, cuối cùng Anna cũng quên hẳn. Vì thế, không ai lại có thể ngạc nhiên hơn cô khi ba tuần sau đó trong một buổi chơi tennis cô đã bị ngất và được đưa tới một hiệu thuốc gần đó. Ở đây, người bán thuốc đã làm cho cô tỉnh lại với một chút muối ngửi và một cốc nước lạnh.

Một tuần sau, vào một buổi sáng khi tỉnh dậy, Anna cảm thấy mệt mỏi vô cùng và cô đã ăn rất nhiều nước sốt tôm trong bữa tối. Những buổi sáng kế tiếp, luôn cảm thấy buồn nôn nên cô bắt đầu nhớ tới những câu chuyện mà cô đã được nghe kể. Cô thấy hết sức lo sợ, nhưng thay vì tìm đến tâm sự với mẹ thì cô lại quyết định đi tới chỗ ông bác sĩ của gia đình. Ngồi trong phòng đợi được một lúc, tự nhiên trong lòng cô dâng lên một nỗi e sợ. Cô bèn đứng dậy bỏ chạy về nhà. Sáng hôm sau, cô hẹn gặp với một bác sĩ ở tận Paarl, nơi cô cảm thấy đủ xa để bảo vệ bí mật của riêng mình nếu quả thực là có cái bí mật đó. Cô mượn xe của mẹ và lái đi năm dặm tới Paarl, vẫn buồn nôn và mệt mỏi. Anna cảm thấy yên tâm hơn vì bác sĩ là một ông già hiền từ, trông rất giống với cha cô. Sau khi khám xong, ông bảo với cô là cô đã có thai. Cô trở về nhà trong một tâm trạng hoảng sợ. Không dám đối mặt với thực tế, cô cứ đi thơ thẩn trong vườn hàng giờ đồng hồ, băn khoăn không biết nên làm gì. Tối hôm đó, cô gọi điện cho Simon nhưng chờ mãi vẫn không có ai nhấc máy, mà cha mẹ cô lại trở về nhà sớm hơn thường lệ nên cô đành thôi.

Buổi sáng tiếp theo, sau một đêm dài mất ngủ, cô lẻn vào phòng làm việc của cha, đóng chặt cửa lại và quay số của Simon. Chuông điện thoại réo tưởng như tới hàng giờ cho tới khi cô nghe thấy giọng

nói vừa quen thuộc vừa lạ lẫm của anh..

- Simon, có việc rất quan trọng, em cần gặp anh ngay. - Cô nói nhanh.

- Việc gì vậy?

- Em không thể giải thích qua điện thoại được, anh phải đến đây ngay, Simon.

- Nhưng anh còn phải cày nốt một thửa ruộng nữa. Không để hôm khác được à? - Anh cáu kỉnh.

Lòng Anna nhói lên một nỗi bất an. Lần đầu tiên cô cảm thấy mình bị phụ thuộc vào anh quá. Cô rất sợ hãi.

- Việc này gấp lắm. - Giọng cô khẩn đặc.

Im lặng! Rồi anh nói:

- Không có gì có thể gấp hơn việc cày bừa. Khi nào xong việc anh sẽ tới ngay. Thôi chào nhé!

Và cô nghe thấy tiếng cúp máy. Một nỗi hoang mang dâng lên nhận chìm cô xuống. Cô đã từng được dạy dỗ trong một tu viện và chưa bao giờ phải che giấu điều gì, hơn nữa trong việc này không dựa vào cha mẹ được nên cô cảm thấy không thể chịu nổi. Cô buộc mình phải quay trở về phòng và đặt kế hoạch cho tương lai, nhưng cứ nghĩ tới sự việc đang xảy ra với mình thì cô lại hoàn toàn bế tắc. Cô quyết định nói với cha mẹ nhưng không biết phải bắt đầu như thế nào nên cuối cùng cô lại chẳng làm gì cả.

Sáng hôm sau trong bữa điểm tâm, Maria bất chợt gợi ý rằng họ sẽ mời gia đình nhà Joubert tới chơi tennis và ăn món thịt lợn nướng vào ngày Chủ nhật tới. Anna rụt rè lên tiếng:

- Mẹ, con nghĩ là đã đến lúc mẹ nên từ bỏ ý định gả con cho nhà ấy đi. Con sẽ lấy Simon mẹ ạ. - Nói rồi, cô ngả người ra sau, chờ một cơn bão nổ ra.

Bà mẹ thở hổn hển, vớ luôn lấy chiếc khăn ăn đắp lên mặt. Bố cô thì trắng bệch ra, cặp mắt của ông trở nên lạnh tanh khắc nghiệt.

- Con sẽ không được lấy Simon. - ông nói khẽ. - Cha đã có ý định tới tòa án để nhờ họ ngăn cấm nó tới gặp con. Nếu như con không nghe lời, cha mẹ buộc phải dùng tới vũ lực, con gái ạ.

- Nếu cha không cho phép thì con sẽ chấp thuận việc tới tòa án thôi. - Cô bướng bỉnh đáp lại, ngạc nhiên vì thấy giọng mình lại có thể bình thản tới vậy trong khi lâm trí đang bị lấp đầy nỗi sợ hãi.

- A, vậy là mày đồng ý tới tòa án đấy phải không? - ông giơ nắm đấm ra trước mặt cô. - Thế còn lời hứa sang Thụy Sĩ của mày thì sao?

- André, thôi để Anna yên đi! - Cô nghe thấy tiếng mẹ thổn thức.

André thu nắm đấm lại và thọc tay vào túi áo, mắt nhìn trừng trừng ra ngoài cửa sổ.

- Mày không thể nói rằng tao không tốt với mày, Anna ạ. Tao chỉ bảo mày phải chờ một thời gian nữa. - Rồi ông nói thêm. - Tao không phải là người không biết điều.

Anna muốn gào lên thật to: "Cha ơi, con đang có thai, vì Chúa hãy giúp con với!" - Nhưng lời nói cứ như tắc nghẹn trong cổ, và không biết làm gì nữa cô cầm thìa lên xúc một miếng cháo yến mạch thật to cho vào miệng. Khó khăn lắm cô mới nuốt trôi được nó.

Khi người cha quay lại phía cô, ông dường như đã lấy lại được bình tĩnh.

- Anna, con nên biết điều hơn. Tòa án sẽ không bao giờ cho phép con lập gia đình ở tuổi này đâu. Con mới có mười chín tuổi, Simon lại không có một xu dính túi, nó lấy gì để mà nuôi con cơ chứ? Cha không thích thằng đấy và cha dứt khoát không chứa chấp nó ở đây trong quãng đời còn lại của cha đâu. - ông dừng lại suy nghĩ và rồi lại nổi xung lên. - Không thể như thế được, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được!

Anna thở dài và đặt chiếc thìa xuống.

- Cha, con rất tiếc khi phải nói với cha điều này. - Cô nói và mặc dầu rất kiên quyết nhưng cô vẫn thấy miệng mình khô khốc còn hai bàn tay thì run bắn lên. - Con nhất định phải lấy Simon.

Cô không chuẩn bị cho cơn sấm sét nổ ra sau những lời nói của mình. Trong khi Maria than khóc thì André, trong cơn giận dữ tột cùng đã dùng hết sức bình sinh tát vào mặt Anna một cái thật mạnh, gầm vang như một con bò điên và sầm sập bước ra khỏi phòng với Maria theo đằng sau, để Anna ở lại với cặp má rát bỏng, tự hỏi liệu còn gì có thể tồi tệ hơn được nữa.

Ngay sau đó cô nghe thấy tiếng cha mẹ tranh luận gay gắt trong phòng làm việc. Đây là lần đầu tiên trong đời cô thấy họ cãi nhau như vậy. Giọng của mẹ rít lên hết cỡ trong khi cha cũng gầm thét đáp trả. Cô ngồi yên nhìn trân trối xuống bàn. Đây quả là một cơn ác mộng.

Chợt chuông điện thoại reo vang. Flora nhanh nhẹn bước vào phòng, cô ta cầm ống nghe lên rồi quay lại phía Anna:

- Điện thoại của cô, cô Anna ạ.

Đó là Simon. Nghe thấy giọng nói của anh, tim cô bay vút lên như một con chiền chiện vừa thoát ra khỏi lồng.

- Anh đã cày xong rồi. - Anh nói với cô. - Giờ thì chỉ còn việc cầu nguyện cho mưa xuống thôi. Anh sẽ tới gặp em vào ngày mai nếu có thể.

- Simon, anh phải tới đây ngay. - Giọng cô đứt quãng. - Em có thai rồi, cha mẹ đang rất giận dữ.

- Anh sẽ tới. - Simon nói ngắn gọn.

Cuộc cãi cọ của cha mẹ diễn ra gần trọn buổi sáng. Anna cảm thấy khổ sở và có lỗi. Cô đi ra vườn,

ngồi xuống cạnh khóm hồng bên vòi phun nước và giả vờ đọc sách. Cuối cùng thì Maria cũng tới tìm cô với khuôn mặt phờ phạc và cặp mắt thất thần.

- André nói đúng. - Bà bắt đầu. - Lỗi là ở mẹ. Mẹ không bao giờ nói chuyện với con... không bao giờ khuyên bảo con... Con thì biết gì về đàn ông cơ chứ? Tất cả những gì họ muốn là đưa con lên giường thôi. Con thật ngốc quá! - Bà hít thật sâu và vùi đầu vào hai bàn tay. - Mẹ chưa bao giờ nói với con về... tình dục cả. - Bà do dự khi nói tới từ này. - Đây quả là một điều rất khó nói. Phụ nữ thường phải chịu đựng những hành động dơ dáy của họ. Nhưng lạy Chúa, con không phải làm vậy một cách vô ích. Trước hết con phải có một cái nhẫn cưới, rồi nhà cửa tiền bạc, đồ trang sức... - Bà dừng lại và bắt đầu khóc rấm rứt. - Con làm cha mẹ thấy hổ thẹn quá. Nếu bọn người ăn kẻ ở mà biết thì rồi chuyện này sẽ lan ra khắp vùng cho mà xem. Hay là... mẹ sẽ đưa con đi nghỉ rồi thu xếp cho con phá thai nhé. Rồi chúng ta sẽ nói với cha con rằng con bị ngã cầu thang và đã sẩy thai.

- Thế ý cha thế nào, mẹ? - Anna hỏi.

Maria thở dài:

- Ông ấy cứ khăng khăng đòi đưa con tới Johannesburg ở với bác Cassie, sinh nở ở đó rồi sẽ cho đứa bé đi làm con nuôi. Một khi ông ấy đã quyết định thì khó ai có thể lay chuyển nổi. Ông ấy còn bảo: hoặc là thế hoặc là cho con lấy Simon, trong trường hợp này ông ấy sẽ tước quyền thừa kế của con.

Anna lắc đầu, không bằng lòng với bất kỳ sự lựa chọn nào trong số ấy cả. Cảm thấy xấu hổ với mẹ, cô đi về phòng và ngồi chờ Simon tới.

Nhưng ngày hôm ấy Simon không đến. Ngày hôm sau cũng vậy mặc dù người nhà Anna án ngữ xung quanh nhà, ai nấy đều giả vờ đang miệt mài với công việc của họ. Maria bắt tay vào khối công việc khổng lồ là quét dọn nhà cửa để đón xuân. Bà chạy ngược chạy xuôi cùng cô hầu gái, đập đen đét những chiếc giẻ lau, những cái chổi và bàn chải, hạ màn cửa xuống và gọi Jacob tới để lau chùi cửa sổ. André quyết định giở sổ sách ra để quyết toán, một công việc mà ông thường dành để làm vào những ngày nhàn rỗi. Anna giết thời gian bằng cách đi lang thang khắp trang trại cùng với con chó Wagter. Mấy ngày trôi qua, cô nhận ra rằng mình yêu nơi này biết bao. Như một người đàn ông, cô yêu đất đai và tự hào vì được sở hữu nó. Cô luôn coi trang trại là một nửa của mình. Lời dọa nạt tước quyền thừa kế của cha là một cú đòn khiến cô đau đớn, mặc dù cô đã miễn cưỡng chấp nhận nó.

Trang trại trải rộng ra trên khu đất màu mỡ nhất vùng. Gia đình van Achtenburgh nổi tiếng với những vườn nho giống Palomino của họ, thứ nho dùng để chế ra loại rượu vang trắng ngon nhất vùng, những vườn nho giống Hanepoot chất lượng xuất khẩu thì không thể chê vào đâu được; khu chuồng trại của họ lại nổi tiếng với những cô ngựa cái nòi Ả Rập và những con bò giống Jersey đã từng giật mọi giải thưởng trong các cuộc thi gia súc hàng năm. Niềm vui sướng nhất của Anna là được cùng cha dẫn những con vật đó đi vòng quanh đấu trường. Ngoài ra, họ còn sở hữu những cánh đồng lúa mì rộng bát ngát ở Malmesbury do một người đốc công trông nom và cả những con lợn được bán cho dân địa

phương để làm giống.

Đất đai nhà van Achtenburgh trải dài tới những sườn đồi, nơi những cánh rừng sồi đã đứng tới hơn một trăm năm và ba con sông chảy qua. Ngày hôm đó, Anna đi xuyên qua rừng lên một ngọn đồi và lang thang ở đó hàng giờ liền, cảm thấy tuyệt vọng với viễn cảnh sẽ không còn được ở lại đây lâu nữa.

Anna không phải là một cô gái ngoan đạo. Mặc dù cô được thừa hưởng Giáo hội trưởng lão từ cha mẹ, chấp nhận nó và ăn ở cư xử theo đúng những quy ước mà nó đặt ra, nhưng cô vẫn có cá tính riêng của mình. Cô nhận thức về cái đúng cái sai xuất phát từ sâu trong tâm khảm. Chẳng cần phải viện ra luật lệ nào thì cô vẫn hiểu được rằng việc phá thai hoặc cho con đi làm con nuôi là những điều tồi tệ.

Anna quay về nhà vào lúc sẩm tối, đau khổ và sợ hãi vì Simon vẫn không đến. Đêm hôm đó cô thao thức tới sáng. Vì vậy, cô vẫn nằm trên giường khi Simon tới vào lúc tám giờ. Cô nghe thấy tiếng xe tải của anh phanh kít ngoài sân và tiếng sủa vui vẻ của Wagter khi nó nhận ra Simon. Rồi cô nghe thấy liếng cha mình the thé một cách khác thường, bảo Simon đi vào phòng làm việc của ông.

Chẳng bao lâu sau, có tiếng gõ cửa phòng cô và Flora gọi to:

- Ông chủ bảo cô đến phòng làm việc của ông ấy ngay. - Rồi cô ta cười rúc rích.

Tất cả bọn họ đều đã biết chuyện của mình, Anna đau khổ nghĩ thầm. Cô nhìn vào gương, chải lại mái tóc và nhận thấy khuôn mặt mình trắng bệch, mắt thâm quầng và tóc tai bù xù. Cô đi tới phòng làm việc của cha và trông thấy Simon, khuôn mặt tái xanh, cặp môi mím lại, đứng ở góc phòng đang nhìn cha cô trừng trừng. Vẻ mặt của anh không hề thay đổi khi cô bước vào. Anh chỉ ném cho cô một cái nhìn nóng nảy rồi quay đi.

Cằm Anna đưa ra một cách bướng bỉnh, cô bặm môi lại và lúc đó trong cô thật giống với cha cô.

Simon ngồi xuống một cái ghế đẩu, dáng vẻ trông thật buồn cười. Anh mặc một cái quần kaki rách sờn đầu gối và chiếc áo đã mất đi vài cái cúc, cũng bằng vải kaki, chắc còn lại từ thời quân ngũ, bó chặt lấy bộ ngực nở nang của anh. Hai bàn tay to lớn và rám nắng đặt trên đầu gối. Nhưng dù thế khuôn mặt anh vẫn tuyệt làm sao, Anna nghĩ, giống như một bức tượng thần Hy Lạp vậy, với mái tóc xoăn đỏ rực.

- Nào, thưa ngài. - Cha cô giận dữ hét lên. - Ngài giới thiệu gì về bản thân mình đi chứ!

Simon cúi đầu im lặng một lúc lâu, vai rụt lại, hai bàn tay thọc sâu vào túi áo. Rồi anh nói:

- Thưa ông, lần trước khi tôi gặp ông, tôi đã xin phép ông cho tôi cưới Anna và ông đã cư xử thật khiếm nhã. Do đó, tôi đã quyết định là sẽ không cần được sự cho phép của ông nữa.

Anna thở hổn hển và nói:

- Nhưng, Simon...

Simon cắt ngang một cách gay gắt:

- Anna, tại sao em không để tôi và cha em bàn bạc chuyện này nhỉ, em thì làm được gì chứ?

Anna buộc phải ngồi im, dỏng tai lên nghe trong hổ thẹn bẽ bàng.

- Mọi việc bây giờ khác rồi Simon ạ, và chính mày là nguyên do đấy. Tao không hiểu được khi nào và làm thế nào mà mày có cơ hội để làm Anna mang thai, nhưng mày sẽ phải trả giá cho điều này. Mày đã lợi dụng một đứa con gái ngây thơ trong trắng.

Một bên má Simon giật mạnh chứng tỏ anh đang cố gắng kìm cơn nóng giận.

- Nào, chúng la hãy nói thẳng ra nhé! Ông không thể buộc tôi phải cưới Anna được và tôi cam đoan với ông là tôi không cưỡng hiếp cô ấy.

Anna thở hổn hển, mặt đỏ bừng.

André thì nhợt người đi vì phẫn uất.

- Bây giờ thì chúng mày sẽ được lấy nhau mà không bị tao ngăn cản nữa, và chúng mày sẽ không được một xu rách nào đâu. Nó đã lựa chọn, nó không vâng lời tao, nó làm nhục thanh danh gia đình này, - ông ném sang Anna một cái nhìn cay độc, - và bây giờ chính nó phải gánh chịu hậu quả.

- Thế còn của hồi môn của cô ấy thì sao? - Lảng tránh ánh mắt của Anna, Simon bướng bỉnh nhìn xuống mũi giày.

- Sẽ không có hồi môn hồi miếc gì hết. - Người cha cáu kỉnh dứt khoát. - Nếu nó mà chờ được đủ tuổi như một thiếu nữ đoan trang thì khác. Đằng này, hai đứa bọn mày cư xử như một lũ lợn động cỡn ngoài sông ấy.

- Cha! - Anna đau khổ chen vào, nhưng cả hai người đàn ông đều tỏ ra không thèm quan tâm đến cô. Họ hầm hè nhau như hai con gà chọi đang say máu.

- Một người con gái ở địa vị của Anna thường phải có của hồi môn. - Simon ngoan cố.

André đưa mắt nhìn Maria ngụ ý bảo rằng: Tôi đã nói với bà thằng này thuộc loại nào rồi mà, bà thấy chưa?

- Không một xu - ông kiên quyết nhắc lại.

Anna không thể kìm được nữa, khóc nấc lên:

- Thôi đi, thôi đi! Cả hai thôi ngay đi! Chúng con không cần tiền của cha đâu, cha ạ!

- Tôi bảo em đừng dính vào mà. - Simon lỗ mãng nói. Anh cau có mặt mày, sải những bước chân dài đi ra khỏi phòng. Và trước những ánh mắt kinh ngạc của mọi người trong nhà, anh lái xe phóng đi để lại đằng sau một đám bụi khổng lồ.

Một lúc lâu sau, họ vẫn cứ nhìn trân trối ra ngoài cửa sổ. Cuối cùng, người cha nặng nề cất tiếng:

- Thôi, thế là thoát nợ. Đây là lần cuối cùng chúng ta phải nhìn thấy đồ rác rưởi ấy. Anna, - ông nói tiếp, mắt vẫn nhìn đi hướng khác. - Vậy là con hết hy vọng lấy chồng trong vùng này rồi nhé. Giờ thì chuyện đã lan khắp nơi rồi. Nhưng kể từ khi con cứ chạy bám theo thằng lưu manh ấy thì chắc con cũng chẳng buồn phiền gì nhiều trước sự việc này. Còn bà, bà Maria, - ông quắc mắt lên với mẹ cô - bà cũng phải chịu trách nhiệm về việc này đấy. Trong nhà này bà chẳng phải làm gì sất ngoài việc trông nom con gái nhưng xem ra bà đã để xảy ra quá nhiều rắc rối. Bà phải chịu hậu quả và phải đưa Anna tới Johannesburgh ngay. - ông giận dữ bước ra khỏi phòng.

Anna cắn môi đến bật máu. Cô không bao giờ có thể nghĩ được.rằng cha cô lại kiên quyết phản đối cô đến vậy.

- Con xin lỗi, mẹ ạ, - cô nói, - nhưng con nhất định lấy Simon thôi. - Nói đến đây cô chạy bổ về phòng mình, cài cửa lại và đứng tựa lưng vào đó, thầm mong cho mình được yên ổn. Rồi cô nghe tiếng mẹ cô gõ nhẹ vào cánh cửa. Anna miễn cưỡng để mẹ vào. Nhiều giờ đồng hồ tiếp theo, Maria cố thuyết phục con gái từ bỏ kế hoạch đó nhưng Anna đã quyết tâm. Dù cho Simon đã cư xử như vậy, cô vẫn yêu anh vô cùng. Vả lại, cô không dám đối mặt với việc phá thai hay cho làm con nuôi đứa bé trong bụng mình, và cô cũng biết rằng cuộc sống tại gia đình này của cô là không thể tiếp tục được nữa.

- Nếu con đã quyết định thực hiện cái kế hoạch điên rồ ấy của con thì mẹ sẽ làm mọi thứ có thể để giúp con. - Lau sạch nước mắt, Maria vội vã rời đi.

Từ đó cho tới hết buổi sáng, Anna nghe thấy tiếng cha mẹ la hét om sòm trong phòng làm việc. Cuối cùng, cô nghe thấy tiếng bước chân giận dữ của cha nện thình thịch dọc hành lang, theo sau là bà mẹ luôn miệng rên rỉ: "Đừng, André, tôi xin ông đấy!" - Một giây sau, cửa phòng cô bật mở và bóng người cha cao lớn in trên khung cửa. Trông cha già sọm và tiều tụy hẳn, Anna nghĩ. Cặp mắt của ông sưng húp và vằn lên những tia máu. Nhưng mặc dù trông ông rõ là đang trong tột cùng đau khổ, Anna vẫn thấy ghét ông. Không nhìn vào mặt cô mà nhìn ra ngoài cửa sổ, ông nói:

- Nếu mày bỏ nhà này để đi theo cái thằng du côn ấy thì mọi chuyện coi như chấm hết. Mày sẽ không bao giờ được đặt chân trở lại đây nữa và tao sẽ không cho phép ai được nhắc tới tên mày trong ngôi nhà này. Tao sẽ cấm mẹ mày tới thăm, và cũng đừng hòng tìm cách nhờ bà ấy giúp đỡ khi mày gặp khó khăn nhé. Mẹ mày đã thuyết phục tao đưa cho mày ít tiền. - ông dừng lại một lát và nói tiếp - Tao sẽ đưa, không phải vì tao nợ nần gì mày mà là vì tao nghĩ mày sẽ cần tới nó. - ông đặt một cái phong bì lên mặt bàn trang điểm rồi bỏ đi.

Bà mẹ thẫn thờ ngồi xuống giường.

Anna ngừng khóc. Cô nhặt chiếc phong bì lên và liệng vào lòng mẹ.

- Mẹ trả cái này cho cha đi. - Cô nói. - Con không cần tới nó. Cha nghĩ là cha có tiền nên có thể điều khiển được mọi thứ ư? Mẹ hãy nói với cha hộ con là con sẽ không bao giờ tìm cách trở về nhà để nhờ giúp đỡ đâu.

Cô cố hết sức bình sinh để kiềm chế bản thân mình nhưng bà mẹ thì lại rất giận dữ quay sang phía cô.

- Con là đứa con gái ngu ngốc nhất trên đời này. - Bà cay đắng nói. - Đây chỉ là hai trăm bảng thôi mà. Mẹ muốn đưa thêm cho con nhưng André lại nắm hết tiền bạc trong nhà. Mẹ thậm chí còn không có cả tài khoản riêng lại ngân hàng nữa. Cha con quản lý hết cả.

Maria vừa khóc vừa đi ra khỏi phòng, cảm thấy trái tim vỡ nát vì đau khổ. Bà nghĩ mình cần phải thu xếp cho con gái. Bà điên cuồng lôi ra từ trong tủ những tấm ga trải giường cùng những chiếc khăn mặt dự trữ và gói chúng lại để Anna mang đi. Bà cũng nghĩ rằng những đồ đạc trong phòng Anna tất nhiên là thuộc về cô nên tới trước buổi trưa, mọi thứ đều được chất hết lên một chiếc xe tải. Khi xe tải đã đầy tràn, Maria lại sai Jacob ra đồng để gọi người về khuân các thứ xuống khỏi xe để rồi lại bắt đầu xếp lên trở lại cho gọn ghẽ hơn. Giữa lúc André tới, giận dữ hỏi xem bà đang làm gì. Lần đầu tiên trong đời, bà dám đứng dậy đương đầu với ông.

- Tôi sẽ không để cho ông bắt nạt tôi nữa đâu, André ạ. - Bà nói một cách gay gắt. - Tôi phải chuẩn bị cho Anna mọi thứ tôi có thể, ông đừng hòng cản tôi. - Rồi bà khịt mũi thật mạnh. André há hốc miệng vì kinh ngạc. Ông lẳng lặng trở lại phòng làm việc, vẫn có ý muốn kín đáo theo dõi. Nhưng Maria thấy đã quá mệt mỏi nên bà cũng trở về phòng mình và nằm vật xuống giường. Gần đây, bà cảm thấy mình xuống sức quá và ngày hôm nay thì bà quỵ hẳn.

Anna lên đường vào lúc tám giờ sáng hôm sau trên một chiếc xe nhỏ mà mẹ đã mua cho cô như một món quà. Đằng sau là sáu con gà mái nhốt trong một cái lồng, con mèo Xiêm tên Ming và con chó Wagter. Anna lừ chối mang theo con ngựa của cô vì cô biết mình sẽ không thể chăm sóc nó kỹ lưỡng. "Tốt hơn hết là nên để nó ở lại đây" - cô buồn bã nói khi tới từ biệt Jessop. Cha thì đã đi đâu từ sớm nên cô không thể nói lời chia tay, chỉ có mẹ đứng ở sân, khăn mùi soa đưa lên lau mắt.

- Con sẽ ổn thôi mà mẹ. - Cô nói. - Con hứa với mẹ là con và Simon sẽ chăm chỉ làm việc và chúng con sẽ cố gắng tiết kiệm tiền để mua một trang trại tốt hơn.

- Con không biết con đang nói gì đâu. - Maria buồn rầu. - Chẳng thể nào mà thoát khỏi cảnh nghèo khó đó đâu.

CHƯƠNG 5

hững lời nói của mẹ cứ vang lên bên tai Anna suốt con đường dài năm giờ đồng hồ tới Vịnh Saldanha khiến cô không thể không e sợ, nhưng đó là một buổi sáng mùa thu đẹp trời nên chẳng mấy chốc tâm trạng của Anna trở nên phấn chấn hơn.

Bốn tiếng sau, Anna tới được vùng ngoại ô Malmesbury. Cô trông thấy dãy núi Riebeek Kasteel phía xa nhưng lại rẽ về hướng tới Langebaam. Từ đây trở đi đất đai dần trở nên ít màu mỡ hơn. Cô lái xe men theo những ngọn đồi thấp lè tè mọc đầy bụi rậm và đã có thể ngửi thấy mùi của biển. Con đường ngày một gập ghềnh hơn, chiếc xe cứ nảy lên xóc xuống trên những ổ gà to bự. Chốc chốc, cô lại liếc nhìn qua vai về phía sau để chắc rằng Jacob và chiếc xe tải vẫn theo kịp. Đó là sợi dây cuối cùng nối giữa cô và ngôi nhà thân thương của mình. Đến giữa trưa thì cô tới một ngôi làng nhỏ ở Vịnh Saldanha. Cô cho xe đỗ lại trước một cửa hiệu duy nhất nằm trên con phố duy nhất trong làng. Cửa hàng nông trang Gideon Olivier - tấm biển ngoài cửa đề vậy. Anna e ngại liếc nhìn vào đó trong khi con Wagter lao ra khỏi xe và nhìn ngó những người dân trong làng một cách thiếu tin tưởng. Con mèo Ming cũng đã tỉnh dậy, gào lên những tiếng kêu thảm thiết.

Trang trại của Simon chắc chắn không phải ở gần đây, Anna nghĩ thầm, vì ngôi làng nằm chơ vơ trên một trảng cát rộng ngút tầm mắt, nơi chẳng gì có thể mọc được ngoài mấy đám cỏ hoang và vài bụi rậm. Mặc dù từ chỗ cô đứng chưa thể nhìn thấy đầm lầy và khu lò mổ cá voi nhưng cô đã có thể ngửi thấy mùi đặc trưng của nó, cái mùi ngon ngọt đăng đắng khiến cô buồn nôn. Cô đi nhanh vào cửa hàng và hỏi đường tới MoĐerfontein.

- À ra cô chính là cô gái trẻ đến từ Stellenbosch để cưới Simon đấy phải không? - Olivier hỏi, rồi thấy cô có vẻ ngỡ ngàng, ông liền giải thích. - Ở đây ai cũng biết hết chuyện rồi kể từ khi cô nói điều đó trên điện thoại. Đường dây công cộng mà, dân chúng thì lại rỗi rãi chẳng có gì khác để làm ngoài việc ngồi nghe các cú điện thoại. - Nhìn vẻ buồn rầu lộ rõ trên khuôn mặt Anna, ông nói tiếp với vẻ ái ngại. - Nhưng giờ thì cô không gặp được cậu ấy đâu. Đi săn cá voi rồi. Ngày hôm qua người ta nhìn thấy một con cá voi ngoi lên ở mạn phía tây, thế là Simon nảy ra cái ý tưởng điên rồ là đi săn nó bằng thuyền câu cá sác-đin.

Giọng người đàn ông cứ vang lên đều đều trong khi Anna đứng choáng váng vì thất vọng.

- Liệu đến khi nào thì anh ấy về, ông có biết không ạ? - Cô hỏi.

Olivier nhún vai:

- Còn tùy, có thể về ngay nếu không tìm thấy nó nhưng nếu cậu ấy đâm được con cá thì còn đi chơi chán, vì tiền rủng rỉnh trong túi mà. Có khi tới hàng tuần ấy chứ, ai mà biết được. Hãy nghe lời khuyên của tôi cô gái nhỏ ạ, trở về nhà với cha mẹ đi thôi.

- Ông có thể chỉ đường cho tôi tới MoĐerfontein được không? - Cô hỏi, cắn môi để kìm nỗi bực dọc.

- Dễ thôi, cô cứ đi thẳng mãi, hết con đường này là đến đấy.

Con đường càng lúc càng khó đi hơn vì đã bị hư nát nghiêm trọng. Mặt đất khô rang và hàng đám bụi bay lên từ dưới bánh xe khiến Anna gần như nghẹt thở. Cuối cùng thì con đường dường như không thể vượt qua được nữa, cũng là lúc Anna nhìn thấy một cái cổng bằng dây thép uốn. Một tấm biển mới được sơn lại đề: MoĐerfontein và phía dưới là Simon Smit. Anna trèo xuống khỏi xe, vươn vai và ho mạnh, cố gắng rũ sạch bụi bặm khỏi hai lá phổi của mình. Chẳng có gì đáng nhìn cả ngoài những ngọn đồi và thung lũng mọc đầy cỏ hoang. Phía bên kia cổng có một đống phân cừu to với mấy con ruồi vo ve ở trên. Ít ra thì anh ấy cũng có một con cừu, Alma buồn rầu nghĩ thầm vì cô thấy tình hình thậm chí còn tồi tệ hơn cả những lời cảnh báo của cha. Cô leo lên đỉnh ngọn đồi bên cạnh để nhìn được xa hơn. Chỉ có một phần đất nhỏ là được Simon cày cấy còn lại bị phủ kín bởi bụi rậm và cỏ hoang. Một vùng đất cằn cỗi, vậy mà Simon vẫn ngoan cố gieo trồng những vụ lúa mì từ năm này qua năm khác. Cô thấy thương anh quá, chẳng trách anh nhìn Fontainebleu với con mắt thèm thuồng. Một đàn cừu chừng năm trăm con với vài con cừu non. Cơn buồn nôn lại dâng lên từ dạ dày khiến cô đành phải trèo xuống khỏi ngọn đồi.

CHƯƠNG 6

on đường trong trang trại quả là một cơn ác mộng đến nỗi Anna nghĩ rằng nếu có tới được thì cũng đi tong chiếc xe mới của cô. Càng đi sâu vào trong, phong cảnh càng tiêu điều. Trang trại của Simon nằm cách các trang trại khác ít nhất cũng phải mười dặm. Không một bóng cây, và ngoài mấy con cừu ra thì không hề có một dấu hiệu nào của sự sống cả. Anna đã bắt đầu thất vọng vì không tìm thấy nhà, nhưng rồi cuối cùng, cách cổng tới hai dặm đường, cô phải đánh ngoặt tay lái trước một khúc cua đột ngột và leo lên một ngọn đồi, suýt đâm sầm vào ba cái chuồng lợn xấu khủng khiếp làm bằng những tấm thiếc gò ra từ một thùng dầu paraphin đóng lại với nhau. Có tiếng lợn kêu eng éc trong chuồng. Anna nghĩ thầm trong bụng rằng một kiến trúc kinh khủng như thế này không bao giờ được chấp nhận ở Fonteinebleu cả. Khi cô ngó qua bức tường nhìn vào trong thì một con lợn nái xồ lên định tấn công cô để bảo vệ lũ con mới đẻ của nó. Ở chuồng bên cạnh là một con lợn sề khác, người ken đầy những vảy ghẻ lở gớm ghiếc. Tất cả bọn chúng đều không có thức ăn và nước uống; ba trong số mười lăm con lợn con đã bị chết. Cô bước lùi trở lại, cảm thấy bị sốc và bực bội vô cùng. Không có một vòi nước nào gần đấy nhưng dưới thung lũng cô trông thấy một dãy mái nhà. Cô đi tới rìa đồi ngó xuống, hóa ra đó là một ngôi nhà nhỏ có sân phía trước và khu vệ sinh phía sau. Ở bên trái là một túp lều bằng sắt xiêu vẹo, cạnh đấy là một khu đất có rào chắc để nhốt gia súc.

Anna quay trở lại xe và lái xuống thung lũng. Tới sân, cô cố hết sức phanh gấp chiếc xe theo kiểu mà Simon thường làm nhưng chẳng thấy có con gà nào chạy tán loạn cả. Cũng không có cô hầu gái nào lon ton chạy ra, thậm chí đến tiếng sủa của một con chó cũng không có nốt. Khu nhà như bị bỏ hoang từ lâu lắm rồi. Anna trèo xuống khỏi xe, đóng sầm cửa lại và đứng bối rối cho tới khi Jacob lái chiếc xe tải tới nơi và đỗ lại đằng sau cô. Mặt trời rọi vào khuôn mặt của ông ta, phản chiếu những giọt mồ hôi lóng lánh. Ông ta đưa tay áo lên lau trán.

- Đường sá tệ quá, cô nhỉ. - Jacob nói. Anna cố giấu một nụ cười trước giọng nói chân chất của ông ta. Một tiếng rống từ khu đất rào vọng ra như báo điềm gở.

- Những con bò đang bị đau, còn nơi này thì trông cứ như là hoang mạc ấy. Không biết... - Cô dừng lại, cố gắng che đậy sự hoang mang của mình.

Trong bãi đất rào, sự hoang vắng lên tới tột độ. Mươi con bò, những bầu vú căng phình vì sữa, ngẩng đầu lên nhìn Anna bằng những cặp mắt buồn rầu. Dường như chúng đã đứng đó từ đêm hôm trước.

- Anh ấy thật quá đáng! - Cô buột miệng thốt ra và ngay sau đó lại ân hận vì những lời nói hấp tấp của mình. Jacob chắc chắn sẽ về thuật lại ở nhà cho mà xem. - à, nhưng mà anh ấy đi săn cá voi cơ mà nhỉ. - Cô phân trần với Jacob. - Ai đó phải chịu trách nhiệm. - Cô lẩm bẩm một mình trong khi nhanh nhẹn với tay cầm lấy chiếc xô đang nằm úp trên mặt đất, đem tới hứng dưới bụng con bò gần nhất. Một dòng

sữa vọt ra và con bò kêu lên một tiếng toại nguyện.

- Nào Jacob, hãy xách xô đi lấy nước cho lũ lợn đi nào!

- Nhưng thưa cô...

- Cháu biết là phải đi xa đấy, bác Jacob ạ, nhưng ở gần đây cháu chẳng thấy có một cái vòi nước nào cả.

Jacob quay đi, mặt sưng sỉa.

- Phải có ai đó ở đây chứ nhỉ. - Anna nói to. - Anh ấy không thể bỏ mặc nơi này mà đi được, người ta bắt mất bò chứ còn. Mình biết chắc Simon không làm như vậy.

Khi những con bò đã được vắt sữa, cô lùa chúng vào bãi đất rào và xem xét các vết trầy xước trên da chúng. Đột nhiên có tiếng ầm ầm vọng ra từ chuồng bò. Anna nghe rõ liếng con Wagter gầm gừ và tiếng kêu tắc nghẹn của ai đó. Có nín thở chạy lại gần, trông thấy một người đàn ông say rượu nằm trên một đống nôn mửa, đang cố sức gạt con chó ra xa.

- Này. - Anna gọi to, cố nhìn kỹ vào mặt cái hình thù hôi hám ấy. - ông là ai?

- Jan. - ông ta càu nhàu.

Cô cúi xuống phía trên người đàn ông, suýt nôn oẹ. Mùi hôi hám lưu cữu trên người lão nông dân, mùi rượu vang chua loét, mùi thuốc lá, mùi khói bếp và rác rưởi hòa lẫn với nhau tạo thành một thứ mùi thật kinh khủng.

Anna vui mừng khi nghe thấy tiếng chân Jacob tiến lại gần.

- Ông làm việc ở đây à? - Cô hỏi, trong bụng thầm mong không phải vậy.

- Đốc công. - ông ta cười nham nhở, chiếc răng duy nhất, nâu xỉn và sứt sẹo, nhô ra từ giữa hàm trên. Khuôn mặt ông ta vàng vọt và nhàu nhĩ. Anna đoán chừng ông ta chính gốc mang dòng máu Hottentot, một trong số ít thổ dân còn sót lại chưa tuyệt chủng ở vùng Nam Phi này.

- Đốc công của trang trại này ư? Thật nực cười! - Cô ngờ vực. - Hãy ném ông ta vào chuồng bò đi Jacob, phải thế thì ông ấy mới tỉnh rượu được.

Người đàn ông say xỉn bị lôi đi xềnh xệch xuống dưới sườn đồi và bị ném vào chuồng bò làm bùn ở đó bắn lên tung tóe. Ông ta nằm đó một lát, vẻ hài lòng nhưng rồi lại vùng dậy, người phủ đầy bùn, miệng thổi phì phì, tấn công Jacob một cách điên dại. Jacob tóm cổ ông ta nhấc bổng lên dễ dàng như một con chó bắt một con thỏ và ném ông ta trở lại chuồng bò. Lần này, Jan đứng lên vẻ ngoan ngoãn phục tùng, hoàn toàn tỉnh rượu, lủi nhanh về túp lều của ông ta nằm cách chuồng bò một đoạn.

Anna quay trở lại, lấy hết can đảm để tiến vào trong nhà. Gió nổi lên, cánh cửa đu đưa cọt kẹt trong gió. Chắc trong nhà chẳng có gì đáng giá nên Simon không khóa cửa bao giờ. Khi cô nhìn thấy Jacob

đang từ trên đồi đi xuống, cô mạnh dạn đẩy cửa bước vào.

Sau một thoáng lóa mắt vì tia nắng rọi trên bức tường quét vôi trắng xóa làm cho Anna không thể nhìn thấy gì, khi mắt cô đã điều chỉnh quen với bóng tối lờ mờ thì cô thấy mình đang đứng trong một căn nhà tồi tàn. Ngoài chiếc lò sưởi cũ kỹ, căn phòng hoàn toàn trống rỗng. Những bức tường đen sì vì khói, sàn nhà bằng xi măng gồ ghề, những vết nứt tựa như lòng sông bị xói mòn. Trần nhà là những thanh xà nặng nề, thấp lè tè tưởng chừng như với tay là tới, những bức tường dày nặng nề được làm bằng những tảng đá và bùn trét lại, lỗ chỗ hàng nghìn tổ kiến. Góc phòng treo một cái chảo rán đen sì. Không có chạn bát và chậu rửa, tệ hơn nữa là không hề có lấy một vòi nước. Đây rõ là một căn nhà cũ lắm rồi, Anna nghĩ bụng. Một nửa căn bếp trước chắc đã từng là lò bánh mì bởi vì có một ống khói to chiếm tới nửa mái nhà, những tấm tôn múi quây lại một cách thô thiển. Những thanh xà nhà chắc chắn là đã được trục vớt từ một vụ đắm tàu cách đây tới trăm năm có lẻ. Càng nghĩ Anna càng thấy căng thẳng. Một lát sau, cô lấy hết can đảm để thám hiểm nốt phần còn lại của ngôi nhà. Có hai phòng ngủ một phòng khách và một căn phòng nhỏ nữa nối liền với bếp, chắc là phòng để thức ăn. Trong phòng ngủ đầu tiên có một chiếc giường bằng sắt phủ chăn và đệm. Một chiếc mắc áo đóng vào tường có treo một bộ quần áo đàn ông. Ở phòng ngủ thứ hai có hai chiếc áo sơ mi khô còng queo treo bên cạnh một chiếc điện thoại. Không có nhà vệ sinh cũng như phòng tắm, không điện, thậm chí đến nước cũng không. Những ô cửa sổ thì vỡ nham nhở khiến cả căn nhà hết sức lạnh lẽo.

Khi Anna nghe tiếng Jacob gõ vào cánh cửa, cô cố gắng lấy lại bình tĩnh.

- Tôi dỡ các thứ đồ trên xe xuống, cô chủ nhé. - Giọng ông ta lộ rõ vẻ sốt ruột. - Tôi còn phải quay về.

Cái ý nghĩ bị bỏ lại một mình trong khung cảnh lạnh lẽo này khiến cô thất vọng. Nhưng bây giờ đây đã là nhà của mình rồi, cô tự nhủ. Của cô và của Simon. Cô phải cải tạo lại để nó dễ chịu hơn. Việc đầu tiên là xây một nhà vệ sinh, cô quyết định và đi ra ngoài tìm nước.

Cuối cùng, cô cũng tìm thấy một cái máy bơm đặt bên cạnh cối xay gió đằng sau bụi cây khuynh diệp cách nhà tới một trăm yard. Trong sân nhà thì chỉ có một phi nước ngọt với mấy máng dẫn nước từ những mái nhà xung quanh.

Trước khi đêm xuống, Jacob và Jan đã khuân hết đồ đạc của cô vào trong nhà và căn phòng ngủ lúc trước trống trơn giờ chất đầy những chiếc thùng gỗ. Ngôi nhà trở nên ấm cúng hơn. Giường, tủ và bàn trang điểm được kê tạm trên mặt sàn gồ ghề. Mẹ cô còn gói ghém cho cô cả một ít dụng cụ làm vườn. Anna xếp tất cả ra chiếc ghế dài. Bây giờ cô mới thấy mệt và đói.

- Cháu nghĩ là bác có thể về được rồi đấy. - Cô ngượng nghịu nói với Jacob. - Bác chỉ cho cháu cách nhóm lò với.

- Điều đó không khó, nhưng trong lò bừa bộn quá, Jacob tìm được một chiếc đèn bão và một cái búa ở chuồng bò. Ông ta treo đèn lên một cái móc trên trần nhà.

- Cô nên cầm diêm của tôi. - ông ta lúng túng móc từ trong túi ra một ít diêm. - Tôi đã nhốt gà vào

chuồng, sáng mai cô nhớ thả chúng ra nhé. Con mèo của cô tôi cũng đã đem vào trong nhà. - ông ta quay đi với vẻ mặt buồn rầu và căng thẳng.

- Cháu cám ơn bác, bác Jacob. - Cô ngồi xuống một chiếc thùng trong góc phòng, lắng nghe tiếng xe tải đi xa dần. Cô thấy lạnh nhưng lại sợ phải đứng dậy. Cuối cùng, cô cố gắng tự trấn an mình: "Nào Anna, đừng sợ!" và xách chiếc đèn bão trong tay, cô đi từ phòng này sang phòng khác, hy vọng tìm được màn cửa để che cửa sổ lại.

Gió lại nổi lên, phả vào trong nhà những làn gió lạnh cắt da cắt thịt. Nến tắt phụt, ngọn lửa trong đèn rung rinh, và Anna bắt đầu nói chuyện một mình. "Trước tiên là phải thu xếp lại cho căn bếp gọn gàng, những việc còn lại thì đơn giản hơn".

Dường như cảm nhận được nỗi buồn của Anna, con Wagter chui vào trong gầm giường, nằm rên rỉ trong đó khi Anna lần lượt mở các thùng gỗ ra.

Tới hơn mười giờ, chợt cô nghe thấy có tiếng động từ phía chuồng gà, tiếng những con gà mái kêu cục cục và vỗ cánh phành phạch, tiếng những bước chân nặng nề. Wagter phi ra cửa trong khi Anna co rúm người lại ở góc bếp. Nhưng khi cô nghe thấy tiếng một trong những con gà mái quý giá của mình bị vặn cổ thì cơn giận bùng lên thay thế nỗi sợ hãi.

Cô lao ra khỏi nhà chạy trên những bậc đá dẫn tới chuồng gà, cũng vừa lúc Jan chui ra. cầm một con gà chết trong tay.

- Ông là đồ ăn cắp! - Anna bật khóc thổn thức và giằng con gà lại. Cô vung búa nện vào đầu Jan làm cho lão ngã lăn từ trên bậc đá xuống dưới đất.

Anna ngồi phịch xuống bậc đá, òa khóc nức nở. Jan là người duy nhất trong vòng mười dặm trở lại đây và cô đã giết chết ông ta. Cô thấy lạnh cóng, không dám đi xuống dưới.

Một lát sau Jan ngồi dậy, xoa tay vào gáy và cười nhăn nhở.

- Cô chủ trẻ ơi, tôi đói quá. - ông ta rên rỉ. - Cô đừng sợ, chỉ là già Jan muốn tìm cái ăn thôi mà.

- Tôi không sợ lão. - Cô vặn lại. - Wagter, đuổi lão ta đi!

Con chó lao tới, cắm ngập răng vào cẳng chân của Jan khiến Jan gào tướng lên, vội vàng ba chân bốn cẳng chạy đi với con Wagter tớp tớp phía sau. Rõ ràng là cô không được an toàn ở đây vì tên ăn trộm này, Anna nghĩ. Cô khệ nệ bê những chiếc rương to và nặng chặn vào cửa. Anna gần như phát khóc vì vui mừng khi tìm thấy một chiếc thùng đựng đầy thức ăn dự trữ. Có cả bánh bích quy cho chó và một hộp cá cho con mèo Ming, nhưng con mèo đã biến đi đâu mất tăm. Cho tới nửa đêm, gió tây nam nổi mạnh làm tung những bọt nước biển vào trong nhà. Anna nghe rõ tiếng vật vã của gió, cố gắng không nghĩ tới Simon giờ đang ở tít ngoài khơi trong cơn bão tố, đuổi theo một con cá voi chết tiệt trên chiếc thuyền câu bé xíu. Thật điên rồ! Ngọn lửa trong chiếc đèn bão nhỏ dần và tắt hẳn. Không gian tối đen và trống rỗng. Anna bật khóc to vì bất lực. Đá văng giày ra xa, cô choàng lên mình một tấm chăn

chiên, nóng lòng mong tới sáng.

Những tiếng động khả nghi và nỗi sợ hãi vì đơn độc khiến Anna không tài nào ngủ được. Cô nghe có tiếng những con cừu cái gọi con và tiếng những con cừu non đáp lại. Một con cừu non không trả lời tiếng gọi của mẹ nó, có lẽ nó bị lạc hoặc chết rồi cũng nên. Cô cũng vậy, lạc lõng và bị bỏ rơi hoàn toàn. Một lúc lâu sau, cô rơi vào trạng thái lơ mơ nửa thức nửa ngủ. Chợt cô trông thấy một khuôn mặt ló vào từ cửa sổ, nhìn cô chằm chằm. Vài giây sau, Jan bỏ đi và cô thấy rùng mình ớn lạnh. Cô quyết định việc đầu liên sẽ làm vào sáng hôm sau là chữa lại cửa sổ và mua khóa gắn ở cửa ra vào.

o O o

Già Jan tỉnh dậy vào lúc nửa đêm với cổ họng bỏng rát và cái đầu nặng trịch. Già rón rén đi vòng quanh ngôi nhà và nhòm vào từng ô cửa sổ để tìm xem cô chủ trẻ có rượu vang hay không. Khắp nhà chất đầy những thứ vô giá trị, nhưng rượu vang thì lại không có lấy một chai. Một lát sau, già loạng choạng đi tới chỗ giếng khoan và nhúng cả đầu xuống nước. Làn nước lấp lánh ánh bạc và khi già ngẩng lên, già ngỡ ngàng trông thấy những gốc rạ trong thửa ruộng lúa mì như những thanh bạc thỏi, sáng ngời dưới ánh trăng. Mắt già hoa lên và đầu óc già mụ đi bởi vẻ đẹp diệu kỳ của nó.

"Già Jan đáng thương ơi, - già lẩm bẩm một mình. - Không có gì để ăn, cũng chẳng có gì để uống". Già sực nhớ tới điếu thuốc quấn bằng lá gai dầu đang hút dở vẫn còn nằm trong túi. Già thò tay vào lôi nó ra, khum tay châm lửa và rít lên lập bập từng hơi với một vẻ thèm khát. Và già bắt đầu thấy nguôi ngoai cảm giác thèm rượu, trạng thái căng thẳng thần kinh dần tiêu đi. Dòng máu nóng lại chảy trở lại trong huyết quản của già, ấm nóng và dễ chịu lạ lùng. Già cảm thấy như làn da của mình được hồi sinh, móng chân móng tay mọc nhanh như những chồi non trong mùa xuân nảy mầm. Đột nhiên, già nhớ lại một điệu hát xa xưa từ hồi già còn trai trẻ. Già cất lên một giọng hát du dương và bắt đầu nhảy múa, cặp mông gầy còm của già đung đưa theo nhịp hát. Tiếng hát đánh động một con cú. Rít lên the thé, nó bỏ rơi con mồi và bay vút lên nền trời tối đen. Già Jan giật mình ngã ngồi xuống đất. Già thốt ra một câu chửi thề và dứ nắm đấm về phía con chim, sứ giả báo điềm gở. Già rít nốt điếu thuốc cho tới khi nó hóa thành tàn rồi ngả người xuống một gốc cây, nhắm mắt lại và mỉm cười vu vơ, lắng nghe tiếng lanh canh rộn rã của làn nước bắn lên từ giếng khoan và tiếng gió xao động trong vòm lá. Cuối cùng, già nghĩ tới cô chủ trẻ xinh đẹp tuyệt trần, người khiến già nhớ lại mẹ của mình. Mặc dù chưa một lần được trông thấy mẹ nhưng già biết chắc một điều rằng mẹ của già rất đẹp. Khi già hình dung ra cặp mắt xanh mở to và làn da trắng mịn của cô gái, già không hề giận dữ vì cô đã dùng búa đánh vào đầu già. Nói đúng ra, cô không hề có lỗi khi bảo vệ đàn gà mái của mình. Tự dưng, già cảm thấy mình sẽ sẵn sàng vui lòng chết vì cô. Và già chìm vào giấc ngủ, một giấc ngủ hoàn toàn thanh thản.

Anna bị đánh thức trước lúc bình minh bởi tiếng động phát ra từ phòng bên cạnh. Cô lăn khỏi giường trong nỗi khiếp sợ, lần mò tìm diêm trong khi Wagter gầm gừ. Khi tia lửa lóe lên, cô trông thấy một cặp mắt xanh sáng rực và con mèo của cô, trông rất dữ tợn, đang ngậm một con chuột chết trong mồm. Anna kêu ré lên, đánh rơi que diêm xuống đất. Wagter lao ra, con mèo bỏ chạy sang căn phòng trống

bên cạnh. Cô đóng sầm cửa lại và đứng run bắn lên vì sợ hãi. Nhưng cô cũng thấy nhẹ lòng. Vậy là Ming đã được an toàn. Hơn nữa, nó lại còn tự kiếm ăn được. Anna dò dẫm đi về phía giường, ngón chân vấp phải những chiếc thùng ngổn ngang trên sàn. Cô ngã người xuống tấm mền, nhưng cơn buồn ngủ tan biến khi cô nghe thấy tiếng kêu, giờ đã yếu ớt hơn của con cừu lạc mẹ. Cô mong sao mình có thể cứu giúp được con cừu đó như thể làm vậy thì tức là cô đã tự cứu giúp cho chính bản thân mình. Cuối cùng, nghĩ rằng không gì có thể tồi tệ hơn là nằm trong bóng tối mà hình dung ra những điều khủng khiếp, cô quyết định trở dậy để đi tìm con cừu.

Ở ngoài trời, Anna cảm thấy dễ chịu hơn và nỗi sợ hãi của cô cũng mất hẳn. Từ trên một đỉnh đồi, trong những tia sáng nhẹ nhàng đầu tiên của buổi ban mai, cô trông thấy những hình dáng trắng mờ đang chạy lung tung trong một thung lũng. Cô cũng nghe rõ hơn tiếng kêu của con cừu non, nhưng khi cô đi xuống gần đám cừu đó thì chúng liền tản ra như những cụm bông trôi dạt trong sương mù buổi sớm. Cô càng đuổi theo thì chúng càng chạy xa hơn. Một sự tìm kiếm vô vọng. Cô ngồi xuống tảng đá dưới một bụi cây, ngủ gà ngủ gật chờ trời sáng. Chợt cô tỉnh ngủ hẳn và trông thấy ánh hồng đã hửng lên ở đằng đông. Những cánh đồng trở nên đẹp một cách khó tin. Sương mù đã rút về thung lũng, những đỉnh đồi tắm trong làn ánh nắng rực rỡ. Cô tự hỏi không biết cái gì đã làm mình thức giấc và cô nhận ra đó chính là sự tĩnh mịch. Đàn cừu cụm lại với nhau, đứng im phăng phắc, cùng nhìn qua vai về một hướng. Giờ thì cô đã trông rõ con cừu non của mình. Nó chỉ chừng ba ngày tuổi, rất dễ nhận ra bởi một vết đốm màu vàng ở trên lưng. Nó rất yếu, lảo đảo chạy từ con cừu này sang con cừu khác đòi bú. Mỗi lần như vậy, nó chỉ nhận được một cái đá. Chỉ có nó là không hề để ý đến mối nguy hiểm đang oai vệ đi lại giữa những bụi cây. Đó là một con linh miêu, tai nó cụp xuống, đuôi thì vươn ra trong khi nó thu mình lại và di chuyển rất nhanh về phía bầy cừu.

Anna thất đảm: đã quá muộn để bảo vệ lũ cừu. Cô nhảy những bước dài, chân vấp vào sườn dốc gồ ghề, vừa lao xuống dưới thung, cô vừa huơ mạnh hai tay và la hét ầm ĩ. Bầy cừu quay lại nhìn cô vẻ cảnh giác và bắt đầu chen lấn xô đẩy nhau tạo thành một quang cảnh hỗn loạn. Trong khi đó, con linh miêu vẫn tiếp tục tiến lại gần. Anna cúi rạp người xuống, nhặt lên một hòn đá và ném mạnh về phía con vật. Trượt. Nhưng con vật cũng dừng sựng lại, quay sang gầm gừ với cô. Cô nhặt tiếp một hòn đá và lại ném. Lần này, hòn đá rơi trúng vào mông nó. Vừa bực tức lại vừa sợ hãi, nó quay đầu bỏ chạy, miệng vẫn gầm gừ. Và trong đôi mắt màu vàng của nó lấp đầy nỗi thù hận. Đó là một con linh miêu béo tốt và khỏe mạnh, rõ ràng là nó đã tọng vào bụng rất nhiều cừu của trang trại MoĐerfontein.

Con linh miêu chạy nhanh lên đồi và chẳng mấy chốc nó khuất hẳn sau những bụi cây. Anna liền lao về phía con cừu non, tóm lấy hai chân sau của nó kéo mạnh về phía mình và kẹp vào nách. Con cừu non be lên một tiếng nghe thật đáng thương và rồi không chống cự lại nữa, nó tin cậy nép sát vào lòng Anna.

Khi trở về nhà, cô rất ngạc nhiên thấy già Jan đang làm việc say sưa, không hề tỏ vẻ mệt mỏi hay đau đớn gì sau cú ngã đêm qua. Già đã vắt sữa xong cho những con bò và đã gạn kem ra khỏi sữa. Anna

lấy một bình váng sữa đem cho con cừu non uống, nhưng cô sớm thấy mệt mỏi vì cứ phải nhúng tay vào váng sữa và đút vào mồm cho nó bú. Thứ mà cô cần bây giờ là một bình sữa có núm vú bằng cao su. Cô định bụng sẽ vào làng mua một cái. Lại còn những bức tường đen thui, những khung cửa sổ gãy nát, sàn nhà gồ ghề và cả những đống rác rưởi ở khắp nơi nữa chứ. Anna cảm thấy hết sức chán nản. Quá nhiều thứ cần phải sửa chữa, cô nghĩ, nhưng Simon chắc sẽ rất hài lòng khi anh trở về nhà mà thấy một căn nhà gọn gàng sạch đẹp. Cô moi từ trong túi ra số tiền mà cha đã cho và ngồi xuống liệt kê những thứ cần phải mua. Cô thấy hoang mang trước số lượng những thứ đó.

Anna không nén nổi nỗi nhớ nhà. Cô nhớ cha, nhớ mẹ kinh khủng, nhưng phải tự xoa dịu mình bằng viễn cảnh Simon sẽ trở về nhà và đứa con của họ sẽ ra đời ở đây. Cô yêu Simon biết bao mặc dầu lối cư xử của anh thực là kỳ quặc. Và cô cũng không hiểu nổi tại sao anh yêu trang trại đến thế, làm việc hăng say vì nó thế mà lại để cho nó dơ dáy bẩn thỉu đến nhường này.

Mặc dù tự cô đặt ra cho mình nhiệm vụ cải tạo lại ngôi nhà nhưng Anna vẫn cảm thấy bế tắc quá. Lại vừa nghĩ thêm ra một việc nên cô cầm bút ghi thêm hai cái chuồng lợn mới vào bảng liệt kê những việc cần làm.

Hai tuần kế tiếp lấp đầy công việc. Những bức tường được cọ sạch và sơn vôi, chuồng gà được quét sạch mạng nhện, sàn bếp được láng lại bằng xi măng, xà nhà được đánh bóng loáng. Sàn nhà và mái nhà vốn dốc về phía thung lũng, khoảng cách giữa chúng lại thấp nhưng có thêm thảm và màn cửa, ngôi nhà thay đổi một cách diệu kỳ. Khi công việc kết thức, Anna cảm thấy tự hào về ngôi nhà cổ kính của mình.

Già Jan giúp cô cày xới và rào giậu một khoảnh ruộng để trồng rau, nhưng già cũng đặt ra một vấn đề khiến Anna trăn trở hàng ngày. Già đã được sinh ra ở MoĐerfontein, cha mẹ già cũng vậy. Già không biết gia đình già đã sống ở đây lần hồi kiếm ăn từ đất và biển được bao lâu rồi. Già không được dạy dỗ, không được đi học bao giờ. Già cũng không biết lái máy cày. Già được nuôi ăn ở đây chỉ có mỗi một nhiệm vụ là hầu hạ người ta. Ngoài ba bữa cơm, già còn được trả công một cốc vại lớn rượu vang ngọt, thứ làm cho già thường xuyên ở trong tình trạng nửa tỉnh nửa say. Già làm việc để đổi lấy quyền được sống trên mảnh đất này và nuôi một vài con gà, cũng hôi hám y như già vậy, trong túp lều lụp xụp của mình. Anna đồ chừng già được trả công rất bèo cộng thêm một bao tải ngô và những đầu thừa đuôi thẹo của một con cừu sau khi mổ. Ngày của già trôi qua là những quãng thời gian giữa hai chén rượu. Anna cho rằng đó chính là nếp sống của cả chủ lẫn tớ. Cô định bụng sẽ làm cho nó thay đổi.

Mặc dù có khổ người nhỏ thó và khuôn mặt nhàu nhĩ xấu xí, song già Jan lại là một người làm việc rất cừ. Nhưng già lại ở bẩn tới mức không thể nào mà đứng gần cho được. Cuối cùng, Anna lấy hết can đảm nói với già:

- Này Jan, nếu cháu mua cho già mấy bộ quần áo mới thì già có chịu lắm không?

Già Jan nhìn lên cười nhăn nhở.

- Cô chủ bảo sao cơ? - Trán già cau lại trong khi cố gắng để hiểu ra vấn đề.

- Jan, già hôi lắm! - Cô nói. - Già phải tắm đi thôi!

Già Jan cười một cách ngỡ ngàng, lại có người để ý xem mình có tắm hay không ư? Nhưng Anna vẫn kiên trì thuyết phục. "Người da trắng toàn nghĩ tới những điều phù phiếm", già lẩm bẩm. Nhưng việc cô chủ nói chuyện với già, lại còn hứa hẹn mua cho già những bộ quần áo mới nữa làm cho già xao xuyến. Già lại cười nhăn nhở:

- Vâng, cô chủ ạ.

Mấy hôm sau, Anna vào làng mua cho Jan vài cái quần bằng vải kaki và mấy chiếc áo. Cô đọc được một tờ thông báo về cuộc bán đấu giá sắp diễn ra gần đây. Cô liền tới đó và mua được tám con gà tây, sáu con ngỗng cái và một tá gà mái đẻ với giá khá rẻ.

Ngày trôi qua với hàng núi công việc, nhưng khi đêm xuống, những nỗi sợ hãi lại ập đến với Anna: Simon giờ đang ở đâu? Liệu anh ấy có trở về? Nhỡ anh ấy chết đuối ngoài biển thì sao nhỉ? Cũng có thể anh không muốn lấy cô nữa vì giờ đây cô không có một xu dính túi. Bây giờ thì còn ai cần đến cô nữa chứ! Chắc chắn không phải cha mẹ cô rồi. Chứng cớ là mẹ cô đã không hề gọi điện tới. Cô đang bị bỏ rơi trong nghèo túng cơ cực. Không có ai ở đây bên cạnh cô cả. Mỗi một tiếng động lạ, tiếng cành cây gãy, tiếng lá xào xạc trong lùm cây khuynh diệp, tiếng hú của những con khỉ đầu chó đều gây cho Anna cảm giác cô đơn tột đỉnh nơi tận cùng của thế giới này.

Tồi tệ nhất là nỗi lo sợ cho tương lai, vì đến giờ thì cô phải công nhận là cha đã đúng. Vùng đất này sinh lợi quá ít và số lúa mì mà Simon trồng thì mọc yếu ớt lơ thơ. Anna đã tiêu hết phân nửa số tiền mà cha đã cho và cô định bụng sẽ để dành một trăm bảng còn lại cho đứa bé. Tắt nến đi để tiết kiệm, cô nằm cuộn tròn trong bóng tối và cầu mong cho trời mau sáng.

Khi lao động là nơi ẩn náu khỏi lo âu phiền muộn thì một núi công việc khổng lồ cũng sẽ được hoàn thành chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn ngủi. Chẳng bao lâu, Anna đã làm xong tất cả những công việc mà cô đặt ra. Cô quay sang xem xét kỹ lại toàn bộ trang trại. Một buổi sáng cô bảo Jan thắng yên con ngựa Vixen và cưỡi đi khắp trang trại.

Đó là một cuộc tham quan đầy thất vọng. Ngoài thửa ruộng bé xíu trồng lúa đại mạch ra, cô chỉ tìm thấy tới năm mươi xác cừu bị linh miêu giết. Anna quyết định lùa số cừu còn lại, quây chúng vào, nhốt những con đang chửa và đang cho sữa vào trong bãi cỏ linh lăng.

Buổi sáng ngày 30 tháng Bảy, vào lúc mười giờ, gió đổi hướng và bắt đầu thổi tới từ phía tây bắc báo hiệu trời sắp mưa. Không gian không còn đượm hương vị mặn mòi của biển nữa mà ngập ngụa mùi hôi thối của khu lò mổ cá voi khiến Anna thấy khó chịu vô cùng. Họ đang mổ cá. Anna nín thở vì nghĩ rằng vậy là Simon sắp về. Cô đứng yên, bối rối và phấn khởi. Rồi cô bật khóc to và quay đầu chạy thật nhanh về nhà, tự hỏi liệu mình còn đủ thời gian để tắm gội và thay đồ trước khi Simon về tới hay

không.

Chẳng bao lâu sau, cô đã ngồi trong bồn tắm đặt trên sàn bếp, hì hụi kỳ cọ khắp người. Cô chỉ dừng lại khi nhận ra sự thay đổi trên cơ thể mình. Mặc dầu mới chỉ có bầu được ba tháng nhưng eo lưng của cô đã không còn nữa và bụng thì đã phính hẳn lên. Anna bồi hồi nhớ lại cái đêm cô đã ở cùng Simon và cô đang mong đợi giờ khắc được đoàn tụ lại với anh. Trông anh ấy bây giờ ra sao nhỉ, cô tự hỏi. "Ôi Simon, Simon yêu quý!" - Cô thì thầm thành tiếng và bỗng chốc, một niềm ham muốn dâng đầy trong cô. Cô mường tượng ra vẻ mặt vui mừng của Simon khi anh trông thấy sự thay đổi ở căn nhà và được hưởng bầu không khí gia đình ấm áp. Nên nấu món gì bây giờ nhỉ? Anna quyết định sẽ thịt một trong số những con gà mái quý giá của mình.

Quấn một chiếc khăn tắm quanh người, cô đi nhanh vào phòng ngủ và lo lắng nhìn vào gương. Cô gần như phát khóc lên khi trông thấy khuôn mặt sần sùi đỏ ửng và hai mí mắt sưng húp của mình. Lại còn tóc nữa chứ, cứ ẹp xuống chẳng ra hình thù gì cả. Cô thở dài và ướm thử chiếc váy xanh đẹp nhất của mình vào người nhưng nó quá nhỏ. Cô đã từng thon thả như vậy sao? Trong nỗi hoang mang ngày một tăng, cô thử lại tất cả số quần áo cũ của mình nhưng chẳng có cái nào vừa cả. Cô sực nhớ ra hòm quần áo bầu cũ mà mẹ đã gói ghém cho cô, cô mở tung ra lục lọi.

Tới trước bữa trưa thì nồi luộc gà đã sủi trên bếp. Anna trông cũng đã khá hơn vì cô đã bện lại tóc quấn lên quanh đầu, thoa một chút phấn vào má và mặc một chiếc váy bầu in hoa xinh xắn. Anna dành hết phần còn lại của ngày hôm đó đi tới đi lui từ tấm gương trong phòng ngủ ra ngoài bãi đất rào nơi Jan đang xây hai cái chuồng lợn mới, rồi lại trở vào bên bếp lò. Khi mặt trời đã lặn, cô bắt tay vào làm những việc lặt vặt khác trong nhà, tâm trạng nặng nề vì thất vọng. Cô nhốt đàn gà mái và con cừu non lại, lùa lũ gà tây vào chuồng, thắp nến lên và ngồi xuống ghế. Thỉnh thoảng Anna lại tưởng rằng mình nghe thấy tiếng xe tải của Simon đi vào trong sân. Cô vội vã lao ra cửa để rồi lại thất vọng quay vào. Cuối cùng, cô ngủ thiếp đi trên ghế và chỉ tỉnh giấc khi nghe thấy tiếng mưa rơi lộp độp ngoài khung cửa sổ. Lúc này đã là nửa đêm, Anna thấy lạnh. Và với một tâm trạng buồn rầu chán nản, cô lên giường đi ngủ.

o O o

Khi Simon rời khỏi khu lò mổ thì trời đã chạng vạng tối. Anh đi ra xe, khắp người ướt sũng và lạnh cóng. Anh cười tủm tỉm vỗ nhẹ vào túi, năm mươi bảng nặng trĩu trong đó khiến anh cảm thấy rất vững dạ. Vận may đang ở trong tầm tay anh và tất cả những gì anh cần bây giờ là mưa. Anh đã thuyết phục được lão giám đốc ngân hàng đa nghi chết tiệt đó là trang trại MoĐerfontein sẽ được mùa lớn trong năm nay. Anh nóng lòng muốn quay về nhà nhưng vẫn còn một vấn đề nữa cần phải giải quyết: chuyện giữa anh và Anna. Giờ thì chắc là Anna và người cha cổ hủ của cô ấy đã có đủ thời gian để suy nghĩ về món tiền hồi môn của Anna. Simon tin chắc rằng cuộc nói chuyện sắp tới sẽ được xuôi chèo mát mái hơn. Anna chắc đang mong anh lắm đây. Bụng cô ấy giờ có lẽ đã lùm lùm rồi. Anh lại cười tủm tỉm. Có thể nói là vận may đã giúp anh đâm trúng con cá voi ấy. Anh sẽ dành số tiền đó để mua một

chiếc xe mới toanh. Ba tuần ngoài biển đã giúp anh giải quyết được rất nhiều việc.

Anh lái xe đi mà chẳng chú ý gì tới đường sá cả vì đang mải mê hồi tưởng lại cuộc săn đuổi thú vị trên chiếc thuyền câu bé tí xíu của mình. Suốt hai tuần lễ, họ đã đuổi theo nó trên mặt biển đầy dông bão và sóng cồn. và chính anh là người đã phóng lao trúng vào người con cá khiến nó chết ngay lập tức. Đó mới chính là cuộc sống của anh. Đã có lúc anh nghĩ tới việc bán trang trại đi để đầu tư hoàn toàn cho nghề săn cá, nhưng ai thèm mua MoĐerfontein cơ chứ? Suy nghĩ này khiến Simon cụt hứng và làm giảm hết nhiệt tình của anh. Anh trấn tĩnh lại và lái xe từ tốn hơn cho đến khi tới được Fonteinebleu.

Anh đỗ xe ở một góc khuất ngoài rìa sân và lẻn đến bên hông nhà tới cửa sổ phòng Anna. Anh gõ nhẹ vào cánh cửa nhưng không có tiếng đáp lại. Ngay đến cái cũi chó cũng hoàn toàn trống trơn. Simon thấy ngạc nhiên và thất vọng. Anh bước ra phía cửa chính và gõ mạnh vào cánh cửa. Phải mất một lúc Simon mới thấy Jacob đi ra, tay dụi dụi vào cặp mắt nhấp nháy vì ngái ngủ.

- Tôi muốn nói chuyện với Anna. - Simon nói với vẻ hung hăng hòng che giấu sự bối rối ngượng ngập của mình.

Jacob cáu kỉnh ra hiệu cho Simon đi vào phòng khách. Simon ngồi xuống ghế và dỏng tai lên nghe ngóng. Anh nghe có tiếng gõ nhẹ và cánh cửa mở ra. Những giọng nói thì thào như bị bóp nghẹt. Vài giây sau, André đi nhanh vào phòng, tay nắm chặt một khẩu súng vung lên hết sức dữ dằn.

- Cút ngay! Cút ngay ra khỏi nhà tao và đừng bao giờ quay lại! - Trông André thật khắc nghiệt và lạnh lùng, cặp mắt xanh của ông lóe lên, mặt trắng bệch đi vì giận dữ.

Simon thầm hỏi tại sao một người đàn ông lạnh lùng đến vậy lại có thể sinh ra một người con gái hiền dịu như Anna được nhỉ.

- Tôi phải nói chuyện với cô ấy. - Giọng anh trở nên khản đặc.

Khẩu súng khẽ nhích lên. Simon nhìn chằm chằm vào nòng súng.

- Cút!

Simon bước lùi lại.

- Cô ấy đâu?

- Cút ngay!

Simon quay gót bước nhanh ra, đóng sầm cánh cửa lại sau lưng. Anh lưỡng lự không biết nên làm gì tiếp, cảm thấy buồn rầu và thất vọng. Cho đến giờ anh mới hiểu ra anh nhớ mong Anna biết chừng nào. Anh quyết định đánh thức một gia nhân nào đó dậy để hỏi thăm nhưng gõ cửa mãi mà chẳng thấy ai ra cả. Cuối cùng, anh từ bỏ ý định đó và leo lên xe ra về.

Về tới MoĐerfontein thì nỗi bực của Simon lên tới đỉnh điểm vì anh phải trèo lên trèo xuống tới năm

lần để mở và đóng cổng. Cơn mưa mà anh hằng mong đợi giờ đã trở nên nặng hạt hơn, rơi xuống ào ào như trút từ một bể chứa nước khổng lồ ở trên cao làm thành một màn mưa dày đặc, nện xuống đất không hề thương tiếc làm trôi hết lớp đất màu phía trên và vùi dập những chồi non mới nhú. "Đúng là trời hành mình!" - Anh hét to vào bóng đêm trống trải. Lẽ ra phải đắp gờ xung quanh những triền đồi này từ lâu rồi nhưng anh không có tiền. Đất đai đang bị xói mòn đi trước mắt anh và chiếc xe của anh cứ bị trượt bánh trên những ổ gà to sụ.

Khi Simon lên tới đỉnh đồi và nhìn xuống ngôi nhà, anh giật mình khi trông thấy những chuồng lợn được cọ rửa sạch sẽ. Lúc đầu, chưa định thần lại được, Simon nghĩ rằng cơn mưa đã làm việc này. Anh phanh xe và chạy tới gần để xem xét kỹ hơn nhưng chẳng thấy có một con lợn nào trong đó, đến cả phân lợn cũng không có nốt. Chẳng có nhẽ Jan đã bỏ mặc trang trại, ăn trộm lợn mang đi rồi hay sao? Hay là kẻ trộm đã tới đây? Nhưng sao phân lợn cũng biến đi đâu mất? Bụng anh đau quặn khi nghĩ tới lũ bò. Anh lao nhanh xuống dưới chân đồi và ngó vào chuồng bò.

Lạy Chúa! Chuồng bò sạch như lau như ly, cỏ khô đầy ắp. Những con bò nằm yên một chỗ, đang tóp tép nhai lại trong mồm. Thật kinh ngạc nếu Jan làm điều này, nhất là khi anh đi vắng. Anh lại gần ngôi nhà, sửng sốt trông thấy cửa bếp cài then kín mít. Anh giơ chân lên định đạp vào cánh cửa nhưng lại trông thấy cửa sổ có treo rèm. Cùng lúc ấy anh nghe thấy liếng Wagter sủa ăng ẳng. Đột nhiên anh hiểu ra rằng Anna đang hiện diện ở đây. Điều này khiến anh choáng váng.

- Anna! Anna! - Anh gọi to và chạy tới bên cửa sổ phòng ngủ gõ mạnh.

Một que diêm lóe lên, rồi một ngọn nến leo lắt hắt ánh sáng qua rèm cửa.

Anna đang rất cảnh giác. Hình như là Jan gọi cô: có điều gì đó xảy ra chăng? Rồi cô chợt nhớ ra Simon và buổi tối đáng buồn. Cô kéo tung tấm rèm cửa sổ ra. Đúng là Simon rồi, nhưng sao trông anh lạ quá. Vầng hào quang rực rỡ của mái tóc đỏ bao quanh đầu đã biến đi đâu? Giờ đây, mái tóc của Simon ướt rượt dính ẹp xuống đầu. Lần đầu tiên Anna trông thấy vẻ hung ác trong con người anh. Khuôn mặt hoang dại, mái đầu phẳng lỳ. Ở anh toát lên vẻ thô thiển lỗ mãng mà lúc trước cô không thấy.

Simon nhìn cô cười nhăn nhở. Cô mở hẳn cửa sổ ra.

- Ôi, Simon. - Cô thốt lên.

Một cơn gió lùa vào thổi tắt ngọn nến. Anna vội vàng đóng cửa sổ lại và dò dẫm lần tìm bao diêm trong khi hàng ngàn ý nghĩ lộn xộn cứ dấy lên trong tâm trí cô. Người đàn ông này là ai vậy? Cô hầu như không biết anh ta? Niềm đam mê điên rồ nào đã đưa cô tới căn nhà xa lạ này nhỉ? Xỏ vội tấm áo choàng vào người, cô hấp tấp chạy tới mở cửa. Simon bước vào trong nhà, lắc người như một con chó khiến những giọt nước đọng trên người anh bắn tung tóe vào mặt Anna. Cô kêu thét lên: "Ôi, lạnh quá!" và rồi hai người đứng im, nhìn chòng chọc vào nhau bối rối.

- Anh vừa từ trang trại Fonteinebleu về. - Simon nói, cái tên đó khiến Anna co rúm người lại. Nghe nó

xa xôi như ở một thế giới khác vậy.

- Mẹ em bảo sao? - Cô lắp bắp.

- Anh không gặp bà, còn cha em thì suýt bắn chết anh. - Simon bước tới và nắm chặt lấy hai vai Anna.

Cảm giác kỳ diệu lại quay trở lại khiến Anna không thể cưỡng nổi. Cô nép sát vào người anh, ngửi thấy mùi quen thuộc và cảm nhận được hơi ấm từ cơ thể anh, cảm nhận được cánh tay chắc khỏe của anh đang ôm ghì cô vào lòng.

- Tại sao em lại đến đây? - Simon hỏi.

Anna cảm thấy bối rối. Chẳng lẽ anh không hiểu hay sao?

- Em còn biết đi đâu nữa? - Cô bật khóc.

Simon siết chặt người Anna, đặt lên trán cô một nụ hôn âu yếm.

- Anna tội nghiệp! Tội nghiệp em quá. Họ đuổi em đi à?

- Không. - Anna thận trọng đáp. Cô biết giải thích ra sao được nhỉ? - Em buộc phải lựa chọn, anh hiểu không?

Simon thở dài, lột đám quần áo ướt ra khỏi người, chỉ dừng lại một phút để liếc mắt quanh căn bếp.

- Trông được đấy. - Anh nhận xét.

Anna cảm thấy thất vọng, cô mong đợi nhiều hơn thế.

- Em đã láng xi măng lại sàn nhà.

- Hừm, anh thấy rồi. Có nước nóng không em?

Cô chỉ tay vào lò.

- Xà nhà cũng được đánh bóng lại.

- Tuyệt lắm.

- Anh không thích à?

- Anh sẽ xem kỹ lại vào sáng mai.

Anna hụt hẫng, cô thấy bực bội.

- Toàn bộ căn nhà này đã được em sửa sang lại rồi!

- Chắc phải tốn bộn tiền đấy nhỉ? - Anh hỏi. - Em lấy đâu ra tiền vậy?

- Cha cho em ít tiền. - Cô cảm thấy như mình có lỗi.

- Bao nhiêu?

- Hai trăm bảng.

Simon khịt mũi.

- Có thế thôi à? Và em đã tiêu gần hết rồi chứ gì?

Cô gật đầu.

- Chúng mình không thể sống trong một cái chuồng lợn.

Một sự im lặng bao trùm khá lâu khi Simon trần truồng đứng giữa nhà, đưa mắt nhìn lên những thanh xà bóng nhoáng lấp lánh trong ánh nến. Rồi anh nhún vai, xách một xô nước nóng đổ ào vào bồn tắm khiến nước bắn tung tóe cả ra sàn. Anh cao lớn nên choán gần hết căn bếp. Bờ vai vạm vỡ của anh chập chờn trong ánh nến. Cô cảm thấy bất an nhưng không hiểu tại sao. Anh ấy rất dịu dàng mà, cô tự nhủ.

- Này Anna, - anh nói trong khi cúi gập người trên bồn tắm. - cuộc sống ở đây rất cực nhọc. Anh hy vọng là em hiểu em đang làm gì. Không có tiền, chỉ có lúa mì và cừu thôi, và mình phải luôn cầu mong cho mưa thuận gió hòa.

- Nhẽ ra anh nên nghĩ tới điều đó trước khi anh hỏi cưới em mới phải. - Cô cay đắng trả lời và dằn dỗi quay trở lại giường.

Một lúc lâu cô nằm nghe những tiếng động trong bếp. Simon đang hì hục làm nguội con gà và cắt bánh mì. Cuối cùng, cô nghe thấy tiếng bước chân đi dọc hành lang.

- Chúa ơi, thật là dễ chịu quá. - Anh nói và cúi xuống phía trên Anna nhưng cô nằm im giả vờ ngủ. - Chẳng cần phải giận dỗi như vậy, anh chỉ nói với em sự thật thôi. Đúng là một cuộc sống cực khổ đang đợi em phía trước, nhưng mẹ anh đã sống được nên anh nghĩ em cũng sẽ sống được.

Nằm xuống bên Anna, anh nhẹ nhàng đưa tay vuốt má cô. Khuôn mặt của anh dịu hẳn, ngập tràn yêu thương.

- Anh có thật lòng yêu em không? - Cô không thể ngăn mình hỏi câu hỏi cũ rích đó.

- Tất nhiên là có chứ. Anh chẳng thể nghĩ được gì khác ngoài em kể từ khi chúng mình quen nhau.

Ôm cô sát vào lòng, Simon nhẹ nhàng hôn cô vào cổ và má rồi lướt môi đi khắp là da mịn màng cửa cô. Rồi anh kéo mạnh lần áo ngủ của cô ra, nhưng Anna giữ chặt lấy gấu áo, quấn nó xung quanh đầu gối.

- Đừng mà, Simon, em ngượng lắm! - Cô không biết nên khóc hay nên cười.

- Ngượng gì cơ chứ. - Anh tóm lấy tay cô bẻ quặt ra sau, tay kia kéo váy ngủ của cô qua đầu. Ngực cô đã lớn hơn lúc trước khá nhiều, trắng ngần trong ánh nến. Anh tham lam vùi đầu vào đó.

Anna thở dài. Dù sao, giờ cô đã là của anh dù muốn hay không, và anh cũng là của cô. Anh sẽ đòi hỏi

cô thường xuyên hơn. Cô đưa tay ra ôm chặt lấy anh, kéo anh xuống, hôn vào cổ, vào cằm và vai anh trong khi anh dịu dàng ân ái với cô.

- Em rất yêu anh. - Cuối cùng cô nói. - Em sẽ luôn yêu anh. Anh có mong đứa bé ra đời không? Chúng mình sẽ là một gia đình hạnh phúc phải không anh?

Cô chờ câu trả lời của anh nhưng không thấy anh nói thêm câu nào để trấn an cô cả. Simon đã thiếp vào giấc ngủ ngon lành.

CHƯƠNG 7

nna thức dậy vào buổi sáng hôm sau vì một tia sáng gay gắt chiếu qua rèm cửa sổ. Cô thu mình rúc sâu vào dưới chăn và áp sát người vào lưng Simon đang tỏa hơi nóng như một cái lò sưởi nhưng anh cứ cựa quậy liên hồi và lẩm bẩm: "Trời đã sáng rồi hay sao? Dậy pha cà phê đi thôi!" - Rồi anh vội nói thêm: "Được chứ hả em yêu?" và thò cánh tay to lớn ra vỗ nhẹ vào mông cô.

Đây chính là sự khác biệt mà của cải vật chất tạo ra, cô nghĩ. Người giàu thì đặt vợ mình lên bệ để tôn thờ trong khi những người nghèo thì biến các bà vợ của họ thành nô lệ. Cô trườn ra khỏi giường, mặc váy và đi vào bếp.

Cô đã bị muộn. Đám "con cưng" của cô đang làm loạn ở bên ngoài, còn Wagter thì đang gầm gừ đòi ra. Anna chạy ra ngoài sân, thả cho đàn gà mái, ngỗng cái và gà tây ra khỏi bãi đất rào. Hansi, con cừu non của cô, thì lẽo đẽo theo sau cô và kêu lên những tiếng kêu be be tội nghiệp.

Khi Simon nhìn ra ngoài cửa sổ, anh trông thấy một cô gái béo mập, mặt đỏ gay gắt, quấn quanh người một cái váy bằng vải tuýt cũ mèm, đi đi lại lại trên mảnh sân rải đá cuội với một bầy nào ngỗng, nào gà, nào cừu và cả một con chó bám lẵng nhẵng đằng sau. Anh bật ra một câu chửi thề, cố gắng chế ngự nỗi bực dọc đang ngày càng lớn dần. Làm sao mà anh có thể chiếm được con chim non xinh đẹp nhất vùng của một gia đình giàu có nhất vùng để rồi ba tuần sau đó khi trở về nhà anh lại gặp một mụ đàn bà thô kệch và bất tài hơn bất cứ một thôn nữ nào mà anh quơ tay là có thể nắm được hàng nắm, lại còn được thêm một ít đất đi theo làm của hồi môn. Anh xỏ chân vào giày và loạng choạng bước ra sân, tay vẫn dụi mắt vì ngái ngủ.

- Em chưa nuôi gà tây bao giờ à? - Anh cáu kỉnh hỏi.

- Chưa, nhưng sao cơ? - Cô ngạc nhiên ngẩng lên và bắt gặp một bộ mặt cau có.

- Bởi vì bất kỳ một thằng ngu nào cũng có thể nhận ra là em không biết nuôi gà tây. - Anh đáp. - Chúng chỉ là những con chim hoang mà thôi: chúng đậu trên cành cây để ngủ, đi lang thang ngoài đồng để kiếm sâu bọ và làm tổ ở những chỗ bí mật. Anh đánh cuộc là em đã làm chuồng cho chúng.phải không?

Anh cười khẩy và chắp tay sau lưng đi quanh một vòng để ngó nghiêng. Thỉnh thoảng, Anna lại nghe thấy một tiếng cười cụt lủn. Anh quay lại, vẫn cười nhăn nhở trong khi Anna mặt trắng bệch đi vì tức giận.

- Vậy làm sao anh có thể nhặt trứng của chúng? - Cô hỏi.

- Người đời ơi, đấy chính là một vấn đề lớn. - Anh chậm rãi đáp. - Đa số phụ nữ vùng này đều nuôi một cô gái nhỏ chỉ để chạy theo lũ gà và theo dõi chúng thôi. Thế mẹ em cũng không nuôi gà tây à?

- Không. - Anna bối rối. - Mẹ em chẳng nuôi gà bao giờ.

- Mẹ anh cũng đã từng nuôi một con bé con mà bà nhặt được khi người ta bỏ rơi nó ngoài ruộng. Suốt ngày nó chỉ chạy theo lũ gà để nhặt trứng mà thôi. - Anh dừng lời khi nghĩ tới Sophie rồi bước nhanh vào nhà.

Anna giận dữ đi theo sau anh.

- Có thể là em không biết cách nuôi gà nhưng chắc chắn là em chăm sóc lũ cừu tốt hơn anh. Em đã tìm thấy hàng đống xác cừu nằm chết ngoài kia kìa và còn cứu được một con suýt nữa thì bị linh miêu ăn tươi nuốt sống.

- Nhưng như thế còn tốt hơn là để cho chúng ỉa đầy sân. - Simon cự lại.

Chắc chắn là họ không thể cãi nhau ngay trong buổi sáng đầu tiên này, Anna buồn rầu nghĩ vậy nên cố hết sức để tự kiềm chế.

- Em đã lùa cừu vào trong bãi cỏ linh lăng rồi. - Cô nhẹ nhàng nói. - Em sẽ thả chúng ra khi nào chúng khỏe hơn.

Simon quay phắt lại nhìn chòng chọc vào cô bằng cặp mắt khắc nghiệt.

- Tại sao em không lo chăm nom nhà cửa bếp núc như những người vợ khác mà lại cứ đi nhúng mũi vào việc của đàn ông vậy?

- Việc của đàn ông à? - Anna nổi cáu. - Lạy Chúa tôi, khi em tới đây vú của những con bò suýt nữa vỡ tung ra vì căng sữa, lợn thì bị bỏ đói đến mấy ngày trời, còn Jan thì nằm say như chết trong chuồng bò ấy... - Cô hét to và bặm môi lại. - Nào nói thẳng ra nhé - Cô tiếp tục. - Em không thể nào chịu nổi một trang trại được quản lý tồi như vậy. Em đã trông nom nó khi anh ở ngoài biển, giờ anh đã về thì tự đi mà trông nom lấy nhé. - Rồi cô nói thêm. - Nếu anh không thích sự sắp xếp này thì cứ nói, chúng ta chia tay nhau trước khi quá muộn.

Simon ngửa cổ lên cười to.

- Em chẳng có thế gì mà ra điều kiện như vậy cả. - Anh nói. - Trông em kìa, bụng phính ra như một quả lựu chín nẫu ấy. Thế em định đi đâu?

- Em sẽ cho đứa bé đi làm con nuôi và bắt đầu lại từ đầu. - Giọng Anna lạnh tanh.

Simon nhìn cô chăm chú. Dường như anh đã đánh giá cô quá thấp thì phải. Cô có rất nhiều nét giống với người cha già cổ hủ của cô, giống cái thói bướng bỉnh ngoan cố và tâm tính ác hiểm của ông ta. Nhưng anh không thể không ngưỡng mộ ý chí gan góc của cô được. Được rồi, một ngày nào đó anh sẽ bẻ gẫy được nanh vuốt sắc nhọn của cô. Lúc đó chắc chắn cha cô sẽ mủi lòng và sẽ cho cô một vài mẫu ruộng.

- Thôi được rồi, vậy em cứ làm những gì em thích. - Anh nói. - Nhưng nói đúng ra anh đã làm việc đến gãy cả cổ cũng chỉ vì trang trại này thôi. Còn cỏ linh lăng là để dành cho lũ bò sữa.

- Thế thì trồng thêm chứ có sao. - Anna bình tĩnh trở lại.

Simon tự hỏi tại sao mà mình lại không nghĩ ra điều đó nhỉ?

Anna xúc một chậu ngô vãi ra khoảng đất phía sau sân. Khi những con ngỗng cái và gà tây đã mổ xong đến hạt ngô cuối cùng thì lũ ngỗng lạch bạch đi ra bể nước và lũ gà tây thì sắp hàng một nối đuôi nhau đi lên đồi. Anna vội vã trở vào trong bếp chuẩn bị bữa sáng với trứng mà lũ gà mái của cô đã đẻ, bánh mì cắt lát dày do cô tự nướng lấy và bơ mặn mà già Jan làm. Cô trải khăn lên mặt chiếc bàn gỗ, họ ngồi xuống ghế trong phòng khách. Simon không thể không nhận ra rằng Anna rất thạo việc nhà. Xét cho cùng thì có vợ vẫn hơn. Anh đột ngột đưa tay ra kéo cô sát vào mình.

- Simon, em còn nhiều việc phải làm lắm. - Anna phản đối.

- Xem kìa, trời đang mưa cơ mà. - Anh nói và kéo cô vào phòng ngủ. - Chả có ai lại đi làm việc ngoài đồng lúc trời đang mưa cả.

o O o

Tuần trăng mật của Anna kéo dài được ba ngày. Ngoài việc trông nom lũ bò ra, Simon chẳng có việc gì để làm cả. Anh cứ đi quanh quất trong nhà, tìm mọi cớ để tóm lấy Anna mỗi khi cô đi ngang qua và lôi tuột cô về giường. Ngoài trời thì âm u ảm đạm, thật dễ chịu biết bao khi được trùm chăn kín đầu và ngập chìm trong thế giới bí mật của riêng họ. Nằm cuộn tròn trong bóng tối, họ say sưa ngắm nhìn nhau, đặt kế hoạch cho lương lai và thì thầm những lời hứa hẹn yêu thương cho đến khi niềm khao khát dâng lên tột đỉnh trong khi bên ngoài, màn mưa dày đặc lạnh lẽo cứ trút xuống không ngừng, biến mặt đất thành một vũng bùn khổng lồ, làm cho lũ gia súc buồn bã cúi gục đầu xuống để tìm cỏ. Trận mưa cũng khiến cho lũ gà tây đậu tụm cả lại trên những cành cây khuynh diệp và hờn dỗi rúc đầu vào cánh. Còn Hansi, con cừu non của Anna thì cứ be lên nghe thật đáng thương ở phía sau nên Anna phải kéo chuồng của nó vào trong phòng để thức ăn. Chỉ những cô ngỗng cái là vui sướng nô đùa trong những vũng bùn.

Sang ngày thứ tư khi thức dậy, họ thấy những đám mây đã bị thổi giạt đi và bầu trời thì trong vắt như pha lê. Chỉ còn lại vài đám sương mù rơi rớt trong thung lũng và lơ lửng phía đầm lầy. Không gian tươi sáng trong trẻo dậy mùi thơm ngọt ngào của đất ẩm và cây cỏ tươi non. Những con gà tây háu ăn nối đuôi nhau thành một hàng dài đi về phía những ngọn đồi nơi có rất nhiều khỉ đầu chó ẩn náu. Anna lo lắng dõi theo cho tới khi chúng khuất hẳn khỏi tầm mắt, lòng thầm mong cho chúng trở về bình yên.

Ba tuần kế tiếp là ba tuần đơn độc. Hàng sáng, Simon dậy từ lúc năm giờ, mắt nhắm mắt mở mặc quần áo và vơ vội đồ ăn thức uống trong bếp. Rồi Anna nghe tiếng cánh cửa đóng sầm và tiếng bước chân nặng nề đi ngang qua sân. Không lâu sau đó là tiếng chiếc máy kéo nổ xình xịch dội lại từ phía sau chuồng bò, ánh đèn pha rọi vào tận trong phòng và Simon lái xe ngang qua chỗ giếng khoan về phía những quả đồi trọc cách nhà tới hơn hai dặm, nơi anh đang khai phá đất hoang. Anna trở dậy bận bịu

với những công việc mà cô tự đặt ra cho tới khi trời sầm tối thì quay vào bếp chuẩn bị bữa ăn. Một lúc lâu sau khi bữa ăn đã sẵn sàng thì hai chấm sáng nhỏ nhoi từ xa tiến lại. Anna vội vàng đặt ấm nước lên bếp. Nửa giờ sau Simon ầm ầm lao xe vào sân, đỗ lại cạnh chuồng bò, ngó mắt nhìn qua lũ bò và mệt mỏi đi vào trong nhà. Cúi mình trên chiếc bồn mạ sắt đặt trên sàn bếp, anh bắt đầu thốt ra những lời nói khó nghe, ta thán về việc ngày này qua ngày khác cứ phải lẽo đẽo đi trên những luống cày đơn điệu.

Một ngày đầu tháng Tám, Simon bình thản thông báo rằng anh đã lái xe tới Bellville để xin phép Tòa thị chính và họ sẽ làm đám cưới vào tuần sau.

Anna không nén nổi khỏi tủi thân lúc cô đứng giữa một căn phòng trống trơn trong lễ thành hôn được tổ chức một cách hết sức giản tiện, kéo dài ba phút với hai người quét dọn làm chứng. Mẹ cô thường nói với cô về một bộ váy cưới trắng muốt thật lộng lẫy với danh sách khách mời lên tới hàng nghìn người. Nhưng giờ đây tốt nhất là không nên nghĩ tới quá khứ, cô đã quyết định như vậy trong lúc nguyện sẽ gắn bó cả cuộc đời với Simon.

Vậy là họ đã cưới nhau. Giờ đã là hai con người gần gũi nhau hơn bất kỳ ai khác. Anna nghĩ vậy trên suốt chặng đường dài dằng dặc trở về nhà. Thế nhưng từ lúc đó trở đi Simon bỗng trở nên lạnh lùng và xa cách. Anna không thể hiểu lại sao nên cô cảm thấy rất lo lắng. Rõ ràng là anh đã thất vọng vì cô, nhưng ai trách anh cho được? Giờ cô đã là một phụ nữ thô kệch, thậm chí có phần hơi gớm ghiếc nữa. Vòng eo đã biến đi đâu, còn bộ mặt thì đỏ gay đỏ gắt với cặp má khô nứt nẻ. Cô dám chắc rằng anh đã kỳ vọng rất nhiều vào gia tài kếch sù của cha cô nhưng giờ đây khi cô không có một xu dính túi thì cô đã trở thành một thứ gánh nặng mà anh buộc phải gánh vác. Cô tự nguyền rủa chính bản thân mình.

Sự thực là trong lúc diễn ra các thủ tục hôn lễ thì Simon đã thức tỉnh và choáng váng khi nhận ra trách nhiệm của mình. Anh lo lắng cho cả Anna lẫn đứa bé sắp chào đời vì cái gì sẽ xảy ra nếu trời vẫn tiếp tục không mưa? Mùa đông vừa qua là một mùa đông khô hạn nhất. Những bể nước mưa cạn đến quá nửa, mặt đất khô rang, lúa mì thưa thớt. Nếu mùa màng lại thất bát thì sao nhỉ? Biết lấy gì ra mà nuôi vợ nuôi con? Simon thấy buồn vì đã hái được một bông hoa đẹp mà lại để cho nó tả tơi từng cánh. Khi anh nhìn thấy Anna hì hụi lau chùi sàn nhà hay mặc những chiếc váy bầu nhầu nhĩ tự may, ngồi vặt lông gà bên ngoài cửa bếp thì anh muốn chết đi vì xấu hổ.

Cô ấy ngồi kia, Anna van Achtenburgh đấy, bông hoa đẹp nhất vùng đấy. Lẽ ra cô ấy phải được hưởng nhiều hơn thế, vậy mà cô ấy phải ngồi đây giữa một đống rác rưởi ngập đầu, phân gà vấy lên đến tận khuỷu tay, cứ hắt hơi mãi vì hít phải lông gà. Nhưng mặc cảm tội lỗi là một cảm giác thật không thể chịu nổi nên Simon cố tìm mọi cách để xua nó đi. Giống như một con cua thích ẩn trong mai, anh tìm nơi ẩn náu trong nỗi bực dọc và sự tàn nhẫn. Anh luôn cáu kỉnh với chính mình, với Anna và trên hết là với Chúa Trời. Chính Người đã đưa anh tới tình cảnh thảm thương này.

Một tuần sau Anna nhận ra vết rạn đầu tiên trong quan hệ giữa cô và Simon. Hôm đó, không thấy anh vào ăn trưa nên cô chạy đi tìm. Cô thấy anh bên dãy chuồng bò phía sau khu đất rào, đang tìm cách

thiến con cừu nhỏ của cô. Cô sợ chết khiếp, dường như không tin nổi vào mắt mình nữa khi trông thấy anh bế con cừu lên, dùng răng cắn đứt hòn dái của nó và nhổ xuống đất, những vệt máu be bét quanh mồm. Cô chạy nhanh vào kho chứa thóc, không thể đứng vững được nữa, nôn thốc nôn tháo lên những bó rơm. Khi Simon tìm thấy cô, mắt cô đỏ hoe và mặt thì trắng bệch, tay ôm chặt lấy bụng đang nhăn nhó vì bị chuột rút.

- Đừng có đụng vào người tôi. - Cô khóc thổn thức. - Anh đừng bao giờ đụng vào người tôi nữa nhé... - Cô vừa nói vừa nấc lên từng hồi.

- Em không hiểu, - Simon lạnh lùng. - Làm như vậy nhanh hơn và ít gây đau đớn cho nó nhất. Từ hàng thế kỷ nay, tất cả những người nông dân đều làm như vậy, và dù sao đi chăng nữa, đó cũng là cách duy nhất mà anh biết. Cha anh đã dạy anh điều này và cha của cha anh cũng đã dạy ông như vậy.

- Thật ghê tởm! - Anna lắp bắp. - Các người là một lũ mọi rợ. - Cô chạy trở lại nhà và giam mình vào phòng ngủ, cảm thấy như cả thế giới này đã sụp đổ hoàn toàn. Cô đang phải chung sống với một gã nông dân thô kệch, một con người mọi rợ hoang dã, một tên yêu tinh đáng ghê tởm. Tình cảm của anh ta không nhiều hơn tình cảm của lũ khỉ đầu chó đang chạy lông nhông khắp các quả đồi ngoài kia. Cô đã nằm khóc suốt buổi chiều hôm đó cho tới lúc mệt quá ngủ thiếp đi. Khi cô tỉnh dậy thì trời đã sẩm tối. Đàn gà mái và gà tây đang táo tác đòi ăn ngoài sân. Con cừu non thì cứ kêu lên những tiếng be be thảm thiết dưới cửa sổ phòng ngủ. Cô trở dậy lặng lẽ đi làm những công việc lặt vặt trong nhà.

Từ hôm đó, một bức tường băng giá được dựng lên giữa Anna và Simon mà không một ai trong hai người muốn phá vỡ nó cả. Anna chủ tâm sống cách biệt và Simon thấy ghét cô vì điều đó. Cô thường xuyên bồi tưởng về trang trại Fontainebleu và nó dường như hiện hữu ở trong mỗi câu nói mà cô thốt ra. Simon bắt đầu khiếp sợ các bữa ăn vì khi đó chắc chắn Anna sẽ bình phẩm về những thói quen bừa bãi của anh. "Tốt hơn hết là em nên quên Fontainebleu đi thôi" - Anh thường gầm lên như vậy nhưng cô bỏ ngoài tai hết. Simon khấn trời cho cô mau trở lại vị thế của cô bây giờ, trả lại cho anh cái đặc quyền rất đàn ông là được yêu, được tôn kính và vâng lời ngay trong chính ngôi nhà của mình, thế nhưng thói kiêu kỳ trịch thượng của Anna khiến anh cứ phải thu mình lại như thể anh không có quyền sống ở đây vậy. Con mèo tên Ming của cô thì lại không im lặng như thế. Nó luôn nhắc Anna nhớ về những gì mà cô đã mất. Nó quá kiêu kỳ với cặp mắt trong vắt như pha lê, xanh biếc và lạnh lẽo, với bộ lông màu sô-cô-la nhạt, với những cái ria mép dài đen nháy và với phong thái đỏng đảnh ngạo mạn của nó. Lúc đầu, Simon cố gắng tán tỉnh nó bằng những mẩu pho mát, những quả trứng và thậm chí là cả thịt gà nhưng nó vẫn tỏ ra không muốn dây dưa với anh. Chỉ cần anh chạm nhẹ tay vào nó thì nó đã hằn học lao vào tấn công anh bằng những móng vuốt sắc nhọn. Đó là thất bại đầu tiên của Simon với loài vật nên anh ghét cay ghét đắng nó. Sáng sáng, Ming leo lên giường anh từ tinh mơ, kêu meo meo đòi ăn và chọc những móng vuốt sắc nhọn của nó vào mặt Simon. Nhưng khi anh bê thức ăn tới cho nó thì nó không buồn động đến, chỉ lại gần hít hít ngửi ngửi rồi ngúng nguẩy bỏ đi, nhảy tót lên nóc tủ bếp và từ trên đó rọi cặp mắt độc địa xuống nhìn Simon ngốn ngấu bánh mì và cà phê như muốn nói: "Đối

với lũ mọi rợ các người thì như vậy là đủ, còn ta thì cần hơn thế cơ".

Một hôm khi Anna đang là quần áo trong bếp thì chợt cô nghe thấy tiếng súng nổ từ phía sau chuồng bò. Bỏ bàn là lại ở trên lò nóng, Anna chạy vội ra xem thì nhìn thấy Ming đang quằn quại trên mặt đất, hấp hối với một viên đạn xuyên thẳng vào đầu.

Cô gào lên và quỳ xuống bên con vật đáng thương. "Tại sao? Tại sao? Tại sao?" - Cô rền rĩ. Simon giận dữ chỉ vào đám lông tơi tả của một con gà mái nằm chết cạnh đó và không nói năng gì, anh ngạo nghễ đi vào trong nhà. Anna khóc hết nước mắt cho tới khi con mèo tội nghiệp nằm im, rồi cô bế nó trên tay đem đi chôn.

Tối hôm đó, khi Simon quay về nhà thì không có bữa cơm dọn sẵn cũng chẳng có nước nóng để tắm rửa. Anh phải tắm ở chỗ giếng khoan và trở vào nhà với một thân hình tím tái vì rét.

- Không có bữa tối à? - Anh cau có nhìn vào bức tường, hỏi trống không.

- Anh hãy tự đi mà làm lấy!

Simon cắt vài lát bánh mì dày cộp, phết lên đó một chút bơ rồi lặng lẽ nuốt chửng nó. Sau đó nhìn sang Anna, anh bình thản nói dường như cơn giận đã tan biến đi rồi:

- Em nên biết rằng mọi thứ ở đây đều khác, không giống như ở chỗ những người giàu đâu. Mọi người đều phải làm việc mới có cái ăn. Chó, mèo và cả phụ nữ cũng vậy. Chúng tôi không chứa chấp những kẻ ăn không ngồi rồi. Em nghĩ lại đi! Giờ em không còn là tiểu thư khuê các nữa đâu.

Anna bực tức đi về giường mà quên rằng mình đã không cài then cửa phòng ngủ. Khi cô nhận ra điều đó thì đã quá muộn và vì không thể ngăn được Simon vào phòng nên cô quay mặt vào tường giả vờ ngủ.

Một lúc lâu, Simon cứ đứng cạnh giường, bồn chồn thở dài sườn sượt. Cuối cùng, anh đưa tay kéo cô vào lòng.

- Em không thích đâu, đừng có đụng vào người em!

Nhưng Simon không nghe, cứ ghim chặt tay cô xuống gối và làm tới.

- Không! - Anna khóc nức lên. Cô thốt ra một tiếng rên, tiếng rên than vãn cho một ảo tưởng sụp đổ, cho một niềm tin bị đánh mất, cho một điều quý giá bị tước đi mà không lấy lại được. Tiếng khóc của một tâm hồn trong sáng bị chà đạp.

CHƯƠNG 8

rời đã sáng từ lâu nhưng Anna vẫn còn nằm trên giường, run lẩy bẩy và không thể nhấc người lên nổi. Cô tự hỏi không biết Simon đang làm gì vì thường ngày vào giờ này cô vẫn hay nghe thấy tiếng máy cày nổ xình xịch hoặc tiếng anh quát tháo già Jan. Rồi cô lại nghĩ tới đàn gà tây và ngỗng cái đang lục cục ngoài sân. Cô trở dậy bắt tay vào làm những công việc lặt vặt quanh nhà. Không trông thấy già Jan, cô gọi to:

- Già thấy cậu chủ đâu không?

Già Jan nhăn nhở cười trông thật đáng ghét.

- Cậu chủ đi câu cá rồi, vài tuần nữa mới về. Cậu ấy bảo tôi nói lại với cô như vậy.

Anna thấy đau quặn trong bụng. Thà đánh chửi nhau vẫn còn dễ chịu hơn là bị bỏ rơi một mình như thế này. Cô ghét anh. Những ngày sau trôi qua trong nỗi đau khổ và cô đơn ngày một tăng. Thêm nữa, thức ăn dự trữ lại hết và vì đã tiêu đi một trăm bảng trong số tiền mà cha cho nên cô không muốn xé lẻ số tiền còn lại. Không biết cất đi đâu, cô giấu tiền xuống dưới đám bột mì trong một chiếc hộp thiếc.

Trong suốt hai tuần lễ, Anna chỉ quanh quẩn trông nom đàn gà và đi dọc các sườn đồi cùng con chó Wagter.

Tháng Tám, trời rét cắt da cắt thịt nhưng vẫn không có lấy một giọt mưa. Một mùa đông khô hạn nhất từ trước tới nay khiến tất cả những người nông dân trong vùng đều thấy lo ngại. Họ nhớ tới những vụ mùa thất bát và những đàn cừu gầy giơ xương của mấy năm trước. Gặp nhau tại cửa hàng của Olivier hay tại cửa hàng hợp tác xã, họ thường ca thán với nhau về nỗi thống khổ muộn phiền của mình, lần nào cũng như lần nào, hết nợ nần lại đến nợ nần, tất cả chỉ vì hạn hán.

- Cậu Simon đi đâu vậy cô? - Một sáng, ông già Mostert hỏi Anna khi cô đang hái rau cho lợn ở gần cửa hàng hợp tác xã.

- Đi câu rồi ạ. - Anna đáp, cố tỏ ra vui vẻ và vô tư.

Ông già lắc đầu.

- Trang trại không thể nào thịnh vượng được nếu chủ nhân của nó cứ chạy theo những con cá. - ông ái ngại nói. - Cậu ấy nên khai khẩn đất hoang giống như những người khác thì hơn, cô hiểu không?

Khi Anna hỏi mướn một người lái máy kéo thì ông Mostert đồng ý cho cô thuê một người ở chỗ ông trong vòng một tuần. Nhưng mới đến ngày thứ ba thì một tai họa bất thình lình xảy tới. Chiếc máy kéo bị sa bánh xuống một trong những hẻm núi sâu nơi nhiều năm trước những dòng sông đã bào mòn đất đai tạo nên những đường rãnh nứt nẻ sâu hoắm tới hàng trăm foot, giờ bị che khuất bởi những bụi cây mọc dày hai bên mép. Người lái xe đã lái chiếc máy kéo tới sát gần những bụi cây làm cho hai bánh

sau sa luôn xuống một khe sâu. Hắn ta liền nhảy ra và bỏ mặc cỗ xe lao sầm xuống vực.

Già Jan chạy ngay về báo cho Anna tin xấu này. Anna hốt hoảng đi theo ông lão ra chỗ chiếc xe rơi. Đó là một hẻm sâu tới năm chục foot, dưới đáy là những vũng nước tù đọng, dấu tích còn lại của một con suối nhỏ.

Anna vào làng thuê người lái cần trục ở đó với giá hai mươi bảng để trục chiếc máy kéo lên. Nhưng mặc dù ông ta đã đem theo cả một tốp công nhân và dùng dây xích sắt to để kéo trong cả một ngày hôm đó, chiếc máy kéo vẫn nằm ì ở dưới vực và cuối cùng ông ta nói với Anna.

- Sẽ không làm thế nào mà kéo nổi nó lên đâu, cô ạ. Thôi đành để cho nó gỉ sét ở dưới đó thôi.

Cuối tháng Tám, Simon trở về, lòng tràn đầy phấn khích với hai mươi bảng trong túi, dường như đã quên hẳn trận cãi vã ba tuần trước. Anna gặp anh ở ngoài sân, báo cho anh tin xấu. Simon đáp lại thật nhanh bằng một cú đánh đơn giản làm cho Anna ngã đâm sầm xuống nền đất đầy đá cuội, đầu va vào cạnh bể nước. Trong một thoáng, cô hết sức kinh hãi và không thể cựa quậy, nhưng khi đã đứng dậy được thì cô thấy Simon đang cúi xuống bên động cơ chiếc ô tô của anh, chẳng thèm để ý xem cô có bị đau hay không. Cô nhặt một hòn gạch từ bên cạnh bể nước và đập mạnh vào đầu Simon. Simon ngã gục và nằm sõng soài trên đất.

Anna không thể tin được rằng mình lại hạ gục Simon một cách dễ dàng đến thế. Cô lấy đầu ngón chân thúc nhẹ vào người Simon.

- Dậy đi, - cô nói, - đừng có mà lừa phỉnh tôi nhé, - nhưng Simon vẫn nằm im không nhúc nhích khiến cô phân vân không biết nên làm gì. Rồi cô đi vào trong bếp, đóng sầm cửa lại và lấy một xô nước lạnh để rửa mặt. Nhìn vào gương, cô thấy một bên má của mình sưng phồng.

Chừng mười phút sau, Simon đi vào với vẻ mặt sững sờ.

- Lần sau mà anh còn đánh em nữa thì em sẽ giết anh đấy! - Cô giận dữ nói.

Simon đi ra mà không đáp lại lời Anna. Anna nhận ra rằng mình đã có thêm một bài học rất có giá trị. Cô quyết định sau này sẽ luôn phải ngẩng cao đầu, nhất định không để cho ai chà đạp nữa.

Khi đêm xuống mà không thấy Simon trở về, cô tới gặp Jan đang hì hụi cọ rửa chuồng bò.

- Cậu chủ đang ở chỗ chiếc máy kéo cô ạ. - Jan bảo cô vậy.

Cô bèn xách chiếc đèn bão lên và đi ra đồng tới chỗ khe nứt. Trong bóng đêm, cô suýt bị lạc đường tới mấy lần nhưng rồi cuối cùng, cô cũng nhìn thấy một ánh sáng le lói hắt xuyên qua những bụi cây. Thận trọng bám vào những cành cây, Anna trượt xuống dưới đáy khe nứt. Simon đang lúi húi tháo những bánh xe ra khỏi chiếc xe. Khi cô trông thấy anh thì tóc gáy của cô dựng đứng lên vì Simon nằm ngay dưới bụng chiếc xe chênh vênh như sắp đổ. Cái gì sẽ xảy ra nếu chiếc xe kia đổ xuống? Chắc chắn là Simon sẽ chết. Không đánh tiếng gọi anh, cô sẽ sàng quay trở lên mặt đất và mệt nhọc lê bước về nhà.

Tối hôm đó, cô làm món thịt cừu hầm bí ngô, để nó sôi âm ỉ trên bếp lò nhưng Simon không về nên cuối cùng cô đành phải lên giường đi ngủ. Cô rơi vào một giấc ngủ say sưa không mộng mị và chỉ tỉnh giấc vào lúc bình minh. Simon vẫn chưa về. Cô mặc quần áo, cho cừu và gà ăn rồi mang một bình cà phê với một túi bánh mì đi ra đồi.

Khi cô tới gần, trông thấy một cái gì đó giống như là một đống sắt vụn nằm ngổn ngang trên miệng khe nứt. Già Jan cứ leo lên leo xuống như một con khỉ, đem lên mặt đất những bộ phận mà Simon đã tháo dỡ khỏi chiếc máy kéo. Cô không khỏi ngạc nhiên vì cả hai người bọn họ đã làm việc suốt cả đêm. Cô ngó xuống dưới và gọi to:

- Tôi mang bánh mì kẹp thịt và cà phê ra cho hai người đây này.

- Cám ơn. - Một câu đáp ngắn gọn vọng lên từ dưới gầm chiếc máy kéo đang tháo dở.

- Em nghĩ rằng ở dưới đấy không được an toàn đâu. - Cô hét xuống nhưng không có liếng đáp lại nên cô cảm thấy ngượng. - Anh có cần gì nữa không?

Simon ló ra khỏi gầm xe nhìn lên cười nhăn nhở với cô khiến cô đột nhiên cảm thấy có một luồng sóng ấm áp chạy dọc suốt cơ thể. Cô quên phắt trận đánh nhau ngày hôm qua và mỉm cười âu yếm với anh.

- Mang bữa trưa cho anh nhé, - anh hét to - và thật nhiều cà phê vào!

Trong suốt bốn ngày trời, Anna mang cơm ra đồi cho Simon và Jan rồi lại về nhà cho lợn ăn và vắt sữa bò. Simon chỉ trở về vào lúc nửa đêm, lại rời đi lúc trời mới tờ mờ sáng cho tới khi chiếc máy kéo được tháo rời ra từng bộ phận và mang hết lên mặt đất. Ở đó, anh lại lắp nó thành một chiếc máy kéo hoàn chỉnh.

- Thực ra thế này cũng tốt, - anh bảo cô, - bởi vì các phụ tùng được lau sạch và tra dầu mỡ lại, ngoài ra còn phát hiện thêm một số thứ đã bị hỏng cần phải thay thế.

Hai tuần kế tiếp, họ cư xử với nhau như những người mới quen, thận trọng và lịch sự, người này tỏ ra rất quan tâm tới công việc của người kia.

Về phần mình, Simon ngày càng tỏ ra ngưỡng mộ Anna hơn. Anh chưa bao giờ gần gũi hay yêu thương ai cả. Tất cả tình cảm của anh đều dành hết cho đất đai nên giờ đây khi sống cạnh Anna anh mới nhận ra rằng cô không phải là một kẻ ăn bám yếu mềm vô dụng như anh tưởng. Nếu có thời gian với sự kiên nhẫn thì chắc chắn cô sẽ trở nên một người vợ đảm đang và hữu dụng.

Còn Anna thì lại rất bối rối với những ý nghĩ về Simon. Cô gần như chắc chắn rằng anh không hề yêu cô. Anh hoàn toàn chỉ bị lóa mắt vì của cải của gia đình cô mà thôi. Đôi khi nhìn vào mặt anh, cô nhận ra một vẻ bướng bỉnh thách thức dễ khiến những người yếu bóng vía hơn nản lòng và khuất phục. Cô hiểu rằng anh thà chết chứ quyết không lẩn trốn những công việc nhọc nhằn vất vả. Anh nai lưng ra để kiếm được miếng ăn ngay trên mảnh đất của mình. Chính vì vậy mà cô ngưỡng mộ anh, mặc dù cô cho rằng anh đang đi sai hướng.

Khi có Simon ở nhà và điều hành công việc của trang trại thì Anna thực sự rảnh rỗi. Cô bắt đầu cảm thấy chán nản. Không âm nhạc, không bạn bè, ngựa cũng không có nết, cô nhớ nhà quay quắt, nhớ cuộc sống sôi nổi trước đây. Chẳng bao lâu cô bắt đầu thấy mệt mỏi vì thời tiết quá lạnh.

Cô cũng rất phiền muộn vì họ sắp hết cạn những nhu yếu phẩm dự trữ mà cô đã mua. Một sáng, cô làm như tình cờ bảo Simon đưa tiền để cô đi mua sắm.

- Sắp hết đồ dự trữ rồi. - Cô bảo anh.

- Đồ gì cơ?

- Đường này, bột mì này, xà phòng này, chè, cà phê, phấn trang điểm nữa...

- Phấn trang điểm á?

Cô giật mình đánh thót bởi cái cách mà anh thốt ra những lừ đó.

- Thêm một vài thứ khác nữa.

- Quên hết đi.

Hai người ngây ra nhìn nhau cứ như thể họ là hai thực thể thuộc hai giống loài khác hẳn nhau vậy.

- Em cần những thứ đó. - Anna ấp úng.

- Em thực là ương ngạnh. Anh đã nói rồi, rằng cuộc sống ở đây mà không có của hồi môn thì sẽ rất cực khổ.

- Em đã tiêu một trăm bảng cha cho để sửa sang lại căn nhà này. - Anna nói tiếp, trong lòng dâng lên một nỗi khinh bỉ ghê gớm. Giọng cô run run, cố gắng lắm cô mới nói tiếp được. - Em đã mua lưới thép, nồi niêu xoong chảo, vôi ve quét tường, đèn bão, thức ăn, và đợt vừa rồi lại còn phải trả hai mươi bảng cho tốp thợ cần trục để trục chiếc máy kéo lên nữa.

- Thật là tệ quá, - anh vẫn không khoan nhượng, - đến tận vụ gặt mới có tiền cơ.

- Nhưng đến tháng Mười một mới là vụ gặt. - Cô nổi cáu. - Mà nói đúng ra thì đến tận tháng Mười hai cơ. Chúng ta sẽ sống ra sao?

- Như mọi người khác thôi. - Anh thản nhiên nói. - Anh sẽ thịt một con cừu, em có trứng gà, chúng ta có sữa và bơ từ đàn bò. Thế là đủ.

- Anh phải đưa tiền cho em. - Cô nổi đóa lên. - Anh có thể bán đi một con lợn.

Nắm tay của Simon đập rầm xuống mặt chiếc bàn ọp ẹp.

- Không phải để cho cô mua phấn son phết lên mặt.

Anna quay đi. Cô cảm thấy mất hết hy vọng và không thể nào đối mặt được với tương lai ở trang trại MoĐerfontein này. Những chỗ đau mỏi ở lưng và bụng ngày càng tăng nhưng không có ai để cô hỏi

xem như thế có bình thường hay không. Cổ và tai cô cũng đau nhức khiến cô vô cùng lo lắng.

Suốt ngày hôm đó, Anna cứ sốt và cho tới khi đêm xuống thì cô cảm thấy như mình đang ngồi trên lò lửa vậy. Mắt cô sưng húp và đau nhức, môi khô nứt nẻ, cố gắng lắm cô mới đứng vững được. Tồi tệ nhất là có một chỗ đau nhói xuyên giữa xương vai của cô. Khi Simon quay về nhà để ăn trưa, cô bảo anh:

- Anh phải đưa em tới chỗ bác sĩ thôi, em mệt quá rồi. Có lẽ sắp đẻ cũng nên.

- Em nói vớ vẩn gì thế, trời lạnh quá nên vậy thôi. Rồi mọi việc sẽ qua, chả cần phải khám xét gì đâu.

- Nhưng em muốn đi khám bác sĩ. - Anna bướng bỉnh yêu cầu.

- Anh không có tiền để trả cho bác sĩ, - Simon băn khoăn.

- Anh không phải trả tiền ngay đâu, bác sĩ sẽ gửi hóa đơn thanh toán tới.

Simon bật ra một tiếng cười buồn bã:

- Người dân ở đây không quen với việc nhận hóa đơn đâu, em yêu ạ. Phải trả tiền ngay.

Anh đi vào bếp và đóng sầm cửa lại, còn Anna quay trở lại giường nằm, cảm thấy cô đơn và trơ trọi. Khi Simon quay về lúc cuối buổi chiều, cô nói yếu ớt:

- Simon, em có đủ tiền để trả cho bác sĩ, em chỉ yêu cầu anh đưa em tới đó thôi.

Anh ngồi xuống mép giường, buồn rầu nhìn cô:

- Thôi để anh đi mua thuốc cho em uống vậy, đợi đến sáng mai mà không đỡ thì anh sẽ đưa em tới bác sĩ nhé. - Giọng anh trở nên nhẹ nhàng hơn. - Thế em để tiền ở đâu?

- Để em đi lấy. - Cô khó nhọc nói và cố gắng ngồi dậy, lảo đảo đi sang bếp. Cô với tay lấy hộp bột mì và lôi ra hai tờ một bảng đưa cho Simon. - Đây này. - cô nói và trở lại giường nằm.

Simon đi đã hàng giờ đồng hồ rồi và Anna không thể nào kìm nổi một nỗi lo ngại mơ hồ đang ngày một tăng dần trong cô. Giờ cô chỉ còn lại bảy mươi tám bảng thôi, trả tiền cho bác sĩ và mua sắm một vài thứ lặt vặt cho em bé là hết. Cuối cùng, cô lại đi sang bếp, thò tay vào hộp đựng bột. Nhưng lần này, cô chỉ sờ thấy đáy hộp mà thôi. Cô cuống cuồng tìm sang cả hộp gạo và hộp đường mặc dù cô nhớ rất rõ rằng tiền để ở trong hộp bột. Chắc chắn Simon đã lấy nó đi rồi. Nước mắt rơi lã chã, cô trở về giường, nằm xuống đợi Simon. Đêm xuống, cô tỉnh giấc bởi tiếng gà, tiếng ngỗng táo tác bên ngoài. Quấn lên người một chiếc chăn chiên, cô đem ngô vãi ra sân cho chúng và hét gọi Jan lùa gà vào chuồng.

Cuối cùng thì Simon cũng về, nhìn thấy Anna quấn chăn ngồi đợi trong bếp với bộ mặt tái nhợt.

- Anh đã ăn cắp tiền của em. - Cô nói ngay khi anh bước vào.

- Ăn cắp á? - Simon tỏ vẻ ngạc nhiên. - Làm sao mà chồng lại phải ăn cắp tiền của vợ nhỉ? Anh là

người trông nom hợp pháp những thứ thuộc quyền sở hữu của em. Anh quyết định sẽ đầu tư số tiền đó để mua hạt giống cỏ linh lăng. Anh để hạt giống ở ngoài xe ấy, nếu em muốn biết. Còn đây, thuốc của em đây.

Rõ ràng là Simon đã tập đi tập lại bài diễn văn đó trên đường về nhà rồi. Anh đẩy một gói giấy về phía cô. Anna miễn cưỡng lấy thuốc ra uống rồi lại lên giường nằm.

Sáng hôm sau cô nghe thấy tiếng bò rống từ phía sau bể nước ngay chỗ thửa ruộng trồng rau. Tuột khỏi giường ngó ra ngoài cửa sổ, cô thấy rõ lũ bò đang giẫm đạp lên đám rau mới trồng của cô. Quên phắt rằng mình đang ốm, cô chạy tuốt ra ngoài sân.

- Jan, Jan! - Cô hét to. - Bò giẫm nát hết rau rồi. Đuổi chúng đi đi!

Jan buồn rầu nhìn cô. Khuôn mặt vàng ệch nhàu nhĩ của già cố nặn ra một nụ cười nham nhở quen thuộc, nhưng cặp mắt của già lại đầy ắp niềm thương cảm.

- Cậu chủ thả bò vào vườn rau đấy! - Già nói. - Cậu ấy bảo là không có nước để tưới rau đâu.

Mặt đất như sụp đổ dưới chân Anna. Khi Simon về tới thì cô đang quỳ trên giường, thở hổn hển với một tấm chăn chiên quấn quanh mình.

- Anh đã thả bò vào vườn rau của em đấy à? - Cô buộc tội anh.

- Đấy không phải vườn rau của em mà là trang trại của anh. - Simon nói. - Anh không muốn có một vườn rau nào ở đây cả. Lấy đâu ra nước mà tưới rau cơ chứ?

- Em đã tiêu tốn khá nhiều tiền vào vườn rau ấy.

- Vậy thì em vứt tiền đi rồi. - Anh đáp lại. - Anh là người sắp đặt mọi thứ ở đây, còn em tốt hơn hết là nên vứt mọi suy nghĩ vớ vẩn ra khỏi đầu đi được rồi đấy.

Người Anna bắt đầu rung lên từng hồi trong những cơn nức nở. Hết lắp bắp, rồi lại ho và nước mắt rơi lã chã từ hai con mắt sưng húp. Simon ngồi xuống bên cạnh cô, vòng tay qua vai cô và kéo cô vào lòng:

- Anna ơi, tới khi nào thì em mới chịu trở thành một người vợ đích thực, trông nom nhà cửa, giặt giũ quần áo và nuôi vài con gà cho lễ Giáng sinh hả? Người đời ơi, anh nghĩ là cha em đã biến em thành đàn ông mất rồi. Hình như em không biết các cô gái thì nên cư xử thế nào. Bình tĩnh lại đi em! - Anh ngượng nghịu vỗ nhẹ tay vào vai cô, hất tung giày xuống sàn nhà và xích lại gần cô trên giường. - Em cư xử chả ra sao cả. Tại sao em lại cứ muốn trồng rau cơ chứ? Đấy là việc của anh phải không nào? Cả bò và cừu, cả trang trại nữa, tất cả đều là việc của anh hết.

- Nhưng anh có bao giờ ngó ngàng gì tới trang trại đâu cơ chứ. - Cô đau khổ nói.

- Thôi đi nào, đừng có mà tranh luận, đó là một điều nữa mà em cần phải học. - Anh nhẹ nhàng bảo cô.
- Những người vợ khác ở vùng này chẳng bao giờ tranh luận với chồng cả. Tất nhiên anh hiểu đó là

một thay đổi đáng kể đối với em. - Anh nói thêm một cách độ lượng.

Anna bám chặt vào người anh, vòng tay qua cổ anh và những cơn nức nở dịu dần đi. Từ trong sâu thẳm cô vọng ra một tiếng nói: "Đó chính là cái giá của tình yêu hãy đầu hàng đi thôi!".

- Thôi được rồi, được rồi. - Cô thở dài. - Yêu em đi, Simon!

Về phần mình, Simon cũng cảm thấy một làn sóng ham muốn dâng lên - thứ cảm xúc mà anh đã quên bẵng từ hai tuần nay. Cuối cùng thì người đàn bà đang khóc nức nở này cũng là vợ anh chứ không phải là một con yêu tinh đáng sợ như anh tưởng. Anh đẩy hai chân cô ra xa và bắt đầu cởi quần áo.

Đã có lúc Anna từng cam đoan rằng mình sẽ không mong muốn tình dục thêm một lần nào nữa, nhưng đây lại là cái giá mà cô phải trả để được yêu. Cô sẽ lấy tình dục để đổi lấy tình yêu. Simon chỉ được thể hiện tình cảm của anh ta qua các cử chỉ yêu đương mà thôi, còn sau đó anh ta cứ việc biến đi theo con đường của mình. Cô sẽ không quan tâm.

o O o

Anna nằm bẹp trên giường vì bệnh viêm màng phổi trong suốt mười ngày trời, chịu đựng cảm giác ghê tởm ngay chính bản thân mình. Rõ ràng cô đã bị nhấn chìm xuống tận đáy của cuộc đời này. Cô cũng không hơn gì một con thú, một nô lệ tình dục. Cô chỉ là một người vợ như bao người vợ khác, bị chà đạp và khinh rẻ từ thời nguyên thủy. Khi bình phục trở lại, cô bắt đầu hiểu ra rằng lỗi không hoàn toàn là do cô bởi vì cô đã bị lừa. Cô mong đợi một tình yêu hay chí ít cũng là tình bạn, thế nhưng Simon lại cứ khăng khăng đòi làm mọi việc theo ý của anh trong khi chỉ coi cô là một bộ phận phụ thuộc, chỉ muốn cô chạy lon ton từ nhà ra bếp trong khi ông chủ của cô phá hủy tương lai của cả hai người. Như vậy không ổn, cô quyết định.

Vào ngày thứ năm, lúc còn đang nằm bẹp trên giường, cô đã để tâm xem xét lại mọi vấn đề, xem xét lại những kinh nghiệm đau thương của mình. Phải thừa nhận rằng cô đã phạm phải sai lầm quá lớn, không thể để cho mình tuột dốc mãi được. Lần đầu tiên cô ý thức rõ được là tự cô đang hành hạ chính bản thân mình bằng suy nghĩ yếu bèn về thân phận. Ngay trong sáng hôm nay, mọi thứ sẽ phải thay đổi, cô tự thề với chính bản thân mình. Cô sẽ không bao giờ để cho mình bị chà đạp hay tuột dốc nữa. Tình yêu đã hết và vì thế mọi nhu cầu khác sẽ chỉ dẫn đến đau khổ mà thôi.

Trở về nhà với cha mẹ là điều không thể nghĩ tới được, cô sẽ bị láng giềng khinh miệt. Vả lại, rời bỏ Simon lúc này tức là sẽ điền thêm một thất bại nữa vào danh sách các thất bại của cô. Tiền bạc là sức mạnh, tiền bạc có nghĩa là tự do làm những gì mình muốn, tiền bạc có nghĩa là sự tôn kính!? Giờ thì cô đã hiểu vầng hào quang bao quanh cha mẹ cô chính là nhờ nó. Nó là tấm thảm đỏ trải xuống chân ta để ta bước đi bất kỳ đâu ta muốn. Cô nhất định sẽ phải trở nên giàu có, cô quyết định như vậy. Nhưng bằng cách nào? Cô biết là mình sẽ thành công nhưng khi nào và bằng cách nào thì cô chưa nghĩ ra. Cô nằm trên giường trong nhiều ngày, suy nghĩ, sắp đặt kế hoạch, tính toán, rồi một buổi sáng cô tỉnh dậy và thấy rằng mình đã có một kế hoạch hoàn hảo tới chi tiết cuối cùng. Bỗng chốc cô trở nên tỉnh táo và

khỏe mạnh lạ thường.

CHƯƠNG 9

úc này đang là tháng Chín, giữa mùa xuân 1. Niềm hy vọng về những cơn mưa ngày một lụi dần. Cây đào đơn độc phía bên kia bãi đất rào nở rộ những bông hoa. Chim chóc bắt đầu làm tổ trong các bụi cây. Những con ngỗng trời trở về từ phương Bắc, bay từng đàn qua phía trên trang trại, thốt ra những tiếng kêu nghèn nghẹt lạ kỳ. Xung quanh đầm lầy có hàng nghìn con mòng biển tụ tới để làm tổ.

Giờ chính là lúc thực hiện kế hoạch nhưng Anna vẫn còn đang lưỡng lự. Cô sợ phải bắt đầu bước đi đầu tiên. Cô lang thang khắp các cánh đồng, leo lên những triền đồi cao nơi những bông hoa hoang dại đang tranh nhau đua nở. Những chú khỉ đầu chó ngồi chồm hỗm như những tên lính canh trên đá, nhìn cô chằm chằm mỗi lúc cô đi ngang qua.

Một hôm, khi Anna đang đứng nhìn lũ gà tây rời tổ đi kiếm ăn, cô bỗng cảm nhận được sự chuyển động khác lạ bên trong cơ thể mình. Đó là một cảm giác hoàn toàn mới mẻ, tựa như có một con bướm non đang cố thoát ra khỏi ổ kén của mình để được tự do tung cánh vậy. Cô đứng lặng đi như bị mê hoặc, ý thức được rằng một sự sống diệu kỳ đang lớn dần lên trong bụng mình. Đứa con của cô! Cô cảm nhận được nó đang cựa quậy. Đột nhiên, đứa bé trở nên cụ thể hơn, rõ ràng hơn. Vậy là cô không còn đơn độc nữa rồi, và sự khích lệ mà cô có nằm ở đó. Cô gọi Jan tới và hai người cùng nhau chất lên chiếc xe tải của Simon các thứ đồ điện, quần áo, đồ trang sức, khăn trải bàn bằng vải lạnh, rèm cửa, thảm, dụng cụ làm vườn vì thực ra nó vẫn thuộc quyền sở hữu của cô.

- Chúng ta phải làm hai chuyến thôi. - Cô lẩm bẩm với chính mình hơn là với Jan. - Vẫn còn đồ gỗ mà.

Già Jan trông thật buồn. Già hỏi Anna khi cô trèo lên xe tải:

- Cô chủ đi à?

- Không Jan ạ, cháu chỉ bắt đầu một cuộc sống mới thôi. - Cô nói với vẻ phân vân. - Cháu sẽ trở về trước khi trời tối.

Cô không nén nổi nỗi e ngại lúc lái xe vào trang trại phồn thịnh đầu tiên mà cô trông thấy trên đường từ Vịnh Saldanha đi Malmesbury. Tấm biển gắn bên cổng cho cô hay đó là trang trại của nhà Mostert. Trang trại có một đàn bò sữa thật đẹp. Có lẽ họ sẽ giúp được cô điều gì chăng, Anna hy vọng như vậy.

Khi cô đỗ xe lại trong sân, một người hầu gái chạy ra và theo sau là bà Mostert đầu tóc còn đang rối bời. Rõ ràng có khách tới chơi là một sự kiện trọng đại trong trang trại này.

Anna đã luyện đi luyện lại những lời mà cô định nói nhưng cô vẫn không khỏi hồi hộp:

- Tôi không cần đến những thứ này nữa, bà hiểu không. - Cô lắp bắp giải thích trong lúc đám người kéo đến xúm quanh cô ngày một đông khiến cô càng ngượng. Cô đừng lại khi nghe thấy một tiếng cười khùng khục. Giờ thì cả nhà đã kéo tới đủ. Có vài cậu bé con và hai cô gái nhỏ với mái tóc nâu vàng và

cặp mắt xanh nhạt, một đám nông dân làm thuê, một bà cụ già và cuối cùng là chính ông chủ trang trại nhảy xuống từ một chiếc xe tải.

- Cô muốn bán đồ à? - ông ân cần hỏi.

- Không phải bán. - Anna phân bua, mặt đỏ bừng và lấm tấm mồ hôi. - Tôi chỉ muốn đổi lấy vài con gà đẻ, gà trống và gà tây. Tôi sẽ đổi đồ lấy bất kỳ cái gì khác có ích tương tự như vậy, ông hiểu không, tôi định gây dựng một trang trại nuôi gà.

- Nhưng lạy Chúa, cô đang có mang cơ mà - Người đàn bà kinh hãi kêu lên - Tự cô đã lái chiếc xe tải này đi một quãng đường dài như vậy sao? Chồng cô nghĩ thế nào?

- Liệu bà có muốn đổi một vài thứ hay không... - Anna lo lắng hỏi.

Người đàn bà giới thiệu bản thân mình và lũ con của bà ta. Bà ta tên là Fanny và chồng bà là Franz. Rồi bà lao vào bới tung đống quần áo và bà nhặt lên một chiếc váy tuyệt đẹp được may ở hiệu Schiaparelli nổi tiếng thì những người nông dân há hốc miệng vì kinh ngạc.

- Ồ, tôi đã biết cô là ai rồi. Cô chính là con gái nhà van Achtenburgh. - Bà ta kêu lên, cặp mắt sáng rực.

- Nào nào, Fanny. - Người chồng gầm gừ, dường như hiểu được nỗi đau của Anna. - Đặt tất cả mọi thứ xuống đi, để yên nghe tôi nói chúng ta sẽ phải làm gì. Đây đã phải là tất cả những gì cô muốn bán chưa? - ông quay sang Anna hỏi. - Hay là còn nữa?

- Còn nữa ạ - Cô nói khẽ - Còn nhiều lắm, nhưng tôi không thể chở đồ gỗ tới được.

- Cô sẽ bán những thứ này dễ thôi. - ông cười độ lượng. - Nhưng tôi sẽ không để cho cô lái xe đi lung tung khắp vùng này đâu. Cô có thể để các thứ ở lại đây - Nhận thấy vẻ lo lắng lộ ra trên gương mặt Anna, ông vội nói thêm - Cô đừng lo, ở đây rất an toàn, và tôi sẽ cho người lái xe tải tới nhà cô để chở nốt những thứ còn lại. Rồi sáng thứ Bảy đúng tám giờ cô tới đây, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc bán hàng. Cô thấy thế nào?

Anna hầu như không thể thốt ra nổi lời cảm ơn, cô thở phào vì đã thoát khỏi công việc đáng xấu hổ này. Mọi người mời cô vào bếp uống cà phê, ăn bánh ngọt, và họ say sưa nghe cô kể về kế hoạch tuyệt vời của mình.

Tối hôm đó Simon trở về nhà rất muộn. Anh thấy một nồi thịt hầm đang sôi âm ỉ trên bếp lò và tất cả chỉ có thế. Không có bàn cũng chẳng có ghế hay tủ quần áo. Thậm chí tới cả giường và đệm cũng không còn. Quần áo của Anna biến mất một cách bí ẩn cùng với đồ đạc của cô. Toàn bộ căn nhà chỉ còn lại chiếc giường sắt cũ kỹ của anh đặt nép vào một góc phòng ngủ. Simon tin chắc rằng Anna đã gói ghém đồ đạc để đi khỏi đây. Trong bữa tối, khi hai người ngồi trên những chiếc thùng gỗ thưa để ăn món thịt cừu hầm, Simon không đủ can đảm để hỏi Anna xem cô định thế nào. Có một cục nghèn nghẹn trong cổ họng khiến anh không tài nào nuốt trôi bữa ăn. Cuối cùng, anh đặt chiếc đĩa sang một

bên và đứng dậy đi ra ngoài. Anh hì hục lau dầu cho chiếc xe tải tới tận mười giờ đêm nhưng vẫn không thấy Anna tỏ ý muốn đi khỏi. Anh vào nhà và trông thấy cô đang ngủ ngon lành trên chiếc giường duy nhất trong nhà. Anh leo lên nằm cạnh cô trên chiếc giường chật hẹp. Một cơn gió lạnh tràn vào, Anna cảm thấy dễ chịu vì có cơ thể ấm áp của Simon ở bên cạnh mình. Simon thì thầm:

- Sao vậy Anna, anh nhìn thấy Jan chất đồ của em lên xe tải. Anh đã nghĩ là em sẽ bỏ đi cơ.

- Em định bán những thứ đó đi. - Cô giải thích ngắn gọn.

Simon thở dài:

- Có thể là anh đã quá hà khắc với em, Anna ạ. Sự thực là em đã làm anh sợ chết khiếp đấy. Em đã được nuông chiều quá mức nên hư. Thế em định bán đồ thật à? Đừng làm vậy, chịu khó chờ đến đợt bán cá sắp tới chúng mình sẽ có một ít tiền.

- Em tính mua gà về nuôi. - Cô bảo anh.

Simon kéo sát cô vào lòng:

- Em sẽ không bán được nhiều tiền đâu, chắc chắn đấy. Khi cha anh mất, anh đã đem tất cả đồ đạc trong nhà vào làng bán đi để lấy tiền mua phân bón... Chẳng được là bao.

Nghe Simon nói vậy, tự dưng mọi nỗi bực dọc của Anna chợt tan biến, thay vào đó là niềm thương cảm. Cô hiểu ra rằng anh cũng đã từng cố gắng chăm nom trang trại để đẩy lùi cảnh bần hàn. Cô cũng đang làm như vậy. Nhưng bất cứ ai cũng đều thấy mảnh đất này cằn cỗi quá nên không thể trồng trọt được. Chỉ có Simon là không nhận ra điều này. Anh quá yêu đất đai và tình yêu đó đã khiến anh mù quáng. Cô vươn tay ra nắm chặt lấy hai bàn tay anh. Mặc dù anh thực nhẫn tâm, nhưng cô vẫn yêu anh. Đôi bàn tay to lớn của anh chạm vào da thịt cô vẫn khiến cô run rẩy. Cặp mắt xanh luôn ánh vẻ hài hước ngay cả trong lúc nóng giận vẫn có thể biến mọi bực bội trong Anna thành một tình cảm ấm áp yêu thương. Giờ hiểu anh hơn nên cô lại càng say mê anh. Simon vẫn thực sự là của cô. Cô yêu anh bằng cả thể xác lẫn tâm hồn. Mặc dù anh không nói ra nhưng cô vẫn cảm nhận được sự ân cần nâng niu trong đôi bàn tay và vẻ dịu dàng âu yếm trong ánh mắt của Simon.

- Em yêu anh! - Cô thì thầm. - Ôi Simon, em yêu anh lắm!

Sáng hôm sau, Anna lái xe vào làng để gặp người quản lý của cửa hàng hợp tác xã. Cô bán lũ gà trống và gà mái tơ mà cô đã nuôi trong bốn tháng vừa rồi được một khoản tiền và dùng luôn số tiền đó để mua một đàn gà mới cộng thêm thức ăn cho chúng. Cô hy vọng sẽ thu được khoản lợi nhuận hàng tháng là năm bảng trên một trăm con gà mái đẻ.

- Mọi việc rồi sẽ suôn sẻ. - Cô say sưa trình bày kế hoạch của mình cho người quản lý nghe. Nhận thấy lòng hăng hái và nét quyến rũ của Anna, cộng với niềm hy vọng là sẽ có thể thu hồi được phần nào khoản tiền mà Simon và cha anh vẫn còn đang nợ ông ta, người quản lý đã đồng ý cho cô mua chịu thức ăn cho lũ gà trong vòng sáu tháng với số tiền lên đến một nghìn bảng - một số tiền mà Anna không

thể ngờ tới khiến cô suýt nhảy cẫng lên vì vui mừng.

Nhưng tới sáng ngày thứ Bảy, Anna thức dậy thật sớm với một cái đầu nặng trịch nỗi khiếp sợ. Dù sao thì cũng đã quá muộn để thay đổi ý định của mình, và cô cũng biết rằng không thể làm thế được. Nhưng nếu không ai muốn mua đồ của cô thì sao nhỉ? Nếu cô chỉ thu về được vài con gà mái già thì sao? Và nếu... Đầu óc Anna đầy ắp những linh cảm. Cô phải tự trấn an mình: "Mình phải tin tưởng và kế hoạch của mình chứ, chắc chắn mình sẽ tạo dựng được một trại gà. Rồi sẽ có hàng nghìn, hàng nghìn con gà mái đẻ khắp các triền đồi kia và những quả trứng rồi sẽ được chất lên xe tải đem ra bán ngoài chợ". - Viễn cảnh đó khiến cô cảm thấy yên lòng.

o O o

Đó là một buổi sáng mùa xuân đẹp trời. Thời tiết thật trong lành mát dịu. Lòng Anna tràn ngập hy vọng trong lúc lái xe tới trang trại nhà Mostert. Nhưng khi đến nơi thì cô thực sự sửng sốt trước quang cảnh nơi đây. Có rất nhiều xe tải nối đuôi nhau thành một hàng dài chạy qua dưới cái cổng được trang hoàng cờ hoa rực rỡ. Trong sân kê đầy những chiếc bàn gỗ, trên đó bày những đồ vật đáng thương của cô. Đồ gỗ thì được kê chụm lại ở giữa sân. Những người tớ gái chạy đi chạy lại giữa các dãy bàn với khay bày bánh ngọt và nước chanh nhà làm trên tay. Có tới gần hai trăm người đang xem xét các món đồ khiến Anna cảm thấy rất xấu hổ dường như chính cô đang phải trình diễn trước đám đông vậy. Cô bèn lẩn vào trong bếp, ngồi sâu vào một chiếc ghế bành nơi cô có thể nhìn ra sân qua một ô cửa sổ khá lớn. Cuối cùng, ông Franz Mostert trèo lên một chiếc bàn và hét to đề nghị mọi người trật tự.

- Tất cả mọi người chúng ta đều biết mình có mặt ở đây hôm nay để làm gì, - ông bắt đầu nói, - nên tôi sẽ không làm phí thời gian của các bạn. Chúng ta hãy bắt đầu cuộc bán đấu giá nhé! Các bạn nên nhớ, chúng tôi không bán các thứ này để lấy tiền mà đổi lấy gà con, thời hạn giao gà là trong vòng bốn tháng. Mọi người có đồng ý không?

Một tiếng rì rầm tỏ ý tán đồng lan ra trong đám đông. Ông gật đầu.

- Được, vậy chúng ta bắt đầu nhé. - ông cầm lên một chiếc chảo bằng đồng rất đẹp mà bà ngoại đã cho mẹ cô rồi mẹ cô lại cho cô ngày cô đi lấy chồng. - Tạo vật đẹp tuyệt vời này chắc chắn được đúc bởi những người châu Phi cổ xưa từ hơn một trăm năm trước, nếu không phải vậy thì tôi cứ đi đầu xuống đất. - ông nói khiến trong đám đông bật lên vài tiếng cười. - Ai trả giá trước nào?

Một giọng đàn bà the thé vang lên:

- Một trăm con gà một ngày tuổi sẽ giao vào đầu tháng Mười một.

Franz cười lớn:

- Tốt thôi, nhưng nó đáng giá hơn thế cơ, bà Henrietta ạ.

Cuộc bán đấu giá trở nên sôi nổi hơn - ba trăm, bốn trăm, cuối cùng là năm trăm năm mươi con gà con một ngày tuổi sẽ giao vào ngày mùng Một tháng Mười.

Đám đông lại nhao lên khi một tấm vải trải giường bằng lanh được đưa ra.

- Những tấm ga bằng lụa và chiếc chăn lông vịt làm thủ công này các bạn trả bao nhiêu? - Franz nói to.
- Sản xuất tại Đức, tôi có thể nhìn thấy vậy ở trên nhãn mác, làm bằng loại lông tơ tốt nhất đấy.

- Năm mươi con gà tây.

- Ba trăm con gà con một ngày tuổi.

- Năm mươi con gà mái tơ trắng giống Leghorn bốn tháng rưỡi tuổi. - Giọng một người đàn ông.

- Như vậy được đấy. - Franz chỉ ông ta.

Anna bắt đầu cảm thấy chóng mặt. Làm sao mà cô lại dám đương đầu với những chuyện như thế này nhỉ? Cô không rõ mình đang bán gì và được gì nữa. Giọng của ông Mostert vẫn vang lên, hò hét với những người đến mua hàng. Làm thế nào để cảm ơn ông ấy được nhỉ, cô tự hỏi, rồi trông thấy Fanny đang mua chiếc giường của cô nên cô quyết định sẽ tặng nó cho bà như một món quà.

Rồi lồng ấp, rồi chuồng gà, củi, lưới sắt, trứng gà đã thụ tinh, gà tây, ngỗng cái... cô không mường tượng nổi. Có thể kế hoạch của cô là điên rồ chăng? Cô sẽ làm gì nếu chúng chết?

Khi đồ trang sức của Anna được đưa ra, cô lấy tay bịt chặt hai tai lại. Cô không thể không nhớ đến ngày sinh nhật lần thứ mười tám của mình khi cha mẹ tặng cô một trái tim bằng vàng để cô lồng ảnh. Kia là chiếc nhẫn của cô, một viên ngọc lục bảo nạm vào bạch kim. Một viên kim cương thô mà chú Acker đã tìm thấy ở phía Tây Nam châu Phi, gắn sơ sài vào một chiếc dây chuyền to bằng vàng. Hết rồi - hết tất cả rồi. Nhưng đó là sự lựa chọn của cô cơ mà.

Rồi cuộc bán đấu giá cũng đến hồi kết thúc, mọi người lục tục kéo nhau ra về. Cô nghe tiếng bà Fanny gọi tên mình.

- Sao vậy, trông cô có vẻ ốm yếu quá. - Người đàn bà lẩm bẩm vẻ thương hại khi Anna bước ra sân. - Nào vui lên đi, mọi việc diễn ra rất tốt đẹp. Hai trăm con gà tây, hai cái lồng ấp, một lô chuồng gà loại tốt, năm trăm con gà mái tơ một tháng tuổi, vài tá ngỗng... và xem nào, bao nhiêu con gà con một ngày tuổi nhỉ? - Bà gọi chồng. - Bao nhiêu con gà con một ngày tuổi hả Franz?

- Mười nghìn con trả dần trong vòng bốn tháng. - Franz quay lại phía Anna.

- Đấy cô thấy chưa, cảm ơn Chúa! Ôi Franz, lại đây nhanh lên, cô gái tội nghiệp ngất rồi.

Chú thích

1 Nam Phi nằm ở Nam Bán Cầu nên thời tiết ngược với các nước ở Bắc bán cầu (như ở Việt nam).

CHƯƠNG 10

hững người nông dân kiên trì mặc cả. Hầu như không có ngày nào trôi qua mà không có một rổ gà được mang tới. Chẳng bao lâu, những chiếc chuồng gà bằng gỗ ván đã rải kín một sườn đồi.

Anna bắt đầu làm việc từ năm giờ mỗi sáng và lụi cụi cho tới tận nửa đêm. Cô và Jan hì hục hàng giờ đồng hồ xách những xô nước từ giếng khoan lên chỗ lũ gà. Tháng Chín trôi qua, ngày trở nên dài hơn và Anna có thể làm việc được thêm nhiều giờ đồng hồ.

Tới giữa tháng Mười, Anna đã có năm nghìn con gà con và số tiền mua thóc chịu đã lên tới hàng trăm bảng. Hàng ngày cứ mỗi lúc kết toán lại các khoản thì Simon lại thấy khiếp đảm vô cùng. Cái ý nghĩ là năm nghìn con gà con sẽ chết đói khiến anh không thể nào giữ được bình tĩnh bởi vì anh cũng như Anna đều biết rằng không có chỗ nào để họ có thể bán được những con gà con đang lớn cả.

Anna dường như không có thời gian để tranh cãi với Simon. Cô lảng lờ những cái nhìn hằn học và tâm trạng cáu kỉnh của anh. Vài tháng trôi qua, số gà con giờ đã tăng thêm tới bốn nghìn khiến Anna đôi lúc tưởng chừng như thất vọng vì không có chỗ để nhốt chúng. Đã hơn một lần cô buộc phải nhốt chúng vào trong gian phòng để thực phẩm dự trữ cho tới khi những dãy chuồng mới được dựng lên. Lồng ấp thường xuyên đầy phè khiến những con gà con luôn bị nở trước thời hạn, nhưng vào thời gian này trong năm thì điều đó không mấy nguy hiểm.

Chỉ có mưa là vẫn không thấy đâu! Một hôm, những đám mây dày và nặng lừng lững cuộn tới từ phía đông bắc, đen kịt hứa hẹn một trận mưa rất to. Nhưng cuối cùng chỉ là một cơn mưa phùn bay bay không đủ thấm ướt hết những sườn đồi như thể muốn trêu tức trái tim đang nặng trĩu lo âu của những người nông dân. Rồi đám mây lững thững trôi giạt về phía Cape Town, Stellenbosch và Worceter, nơi mà những cơn mưa đã biến mặt đất thành một vũng bùn khổng lồ ngập tới tận bụng cừu. Còn ở hạt Langebaan khô hạn này, những con sông bắt đầu cạn trơ đáy, những bể nước bị vơi đi gần hết và còn bị nhiễm mặn, từng bầy cừu gầy gò đi lang thang khắp thảo nguyên tìm cỏ. Nông dân trong vùng thất vọng hoàn toàn, họ đã lường tới sự thất bại của vụ mùa năm nay.

- Thật chó chết, giờ thì đã quá muộn. - Simon phàn nàn với Anna trong bữa điểm tâm buổi sáng. Anna biết rõ điều đó bởi vì ngày hôm qua cô cũng đã đi ra cánh đồng, trông thấy những chồi non mọc lên thưa thớt và rải rác đến nỗi khi nhìn lướt trên các triền đồi chỉ thấy toàn một màu nâu xỉn hơi mờ sắc xanh.

- Thôi thì đành năm nay chẳng bón phân bón phiếc gì nữa vậy, các khoản nợ cứ để đấy cái đã. - Anh buồn bã nói. - Bây giờ mà có mưa đi nữa thì cũng đã quá muộn rồi. Nơi này thật đáng nguyền rủa, đáng ghét quá! Đến bao giờ thì ông trời mới cho mình thoát khỏi nơi này cơ chứ!

- Em biết, em biết. - Cô nói nhẹ nhàng, trong lòng nhói lên một niềm thương cảm đối với người đàn

ông mà cô đã lấy làm chồng.

- Em không biết được đâu, làm sao em hiểu nổi thế nào là làm việc đến sụn cả lưng năm này qua năm khác cố sức để biến nơi đây thành một trang trại tử tế. Em không tưởng tượng được cuộc sống ở vùng cực Nam này đâu: công việc nhọc nhằn này, cái rét cắt da cắt thịt này, và lúc nào cũng phải lo lắng về trang trại nữa chứ. Cứ có đồng xu chết tiệt nào là lại phải để dành để mua phân bón. Anh đã nói đến hàng ngàn lần rằng nơi này cần có nước ngọt và phân bón, do đó anh đã phải làm việc đến gãy cả cổ để có tiền mua phân nhưng trời vẫn không mưa. Tại sao cơ chứ, năm nay thậm chí còn tệ hơn năm ngoái. - Anh vùi đầu vào hai bàn tay và gục xuống bàn. - Trời trừng phạt mình. - Anh rền rĩ.

- Anh nói gì lạ vậy? Tại sao trời lại phải trừng phạt anh?

Simon cau có ném sang cô một cái nhìn quỷ quyệt.

- Có thể anh đã làm điều gì sai trái chăng. - Anh lẩm bẩm rồi nói tiếp như chợt nhớ ra. - à, có một lễ cầu mưa ở trang trại van Ahler đấy. Em hãy đi cùng anh đến đó, và nhớ là ăn mặc cho tươm tất vào nhé!

- Ôi Chúa ơi, em không thể bỏ mặc lũ gà được đâu. - Cô cự nự. - Hôm nay có nhiều việc phải làm lắm.

- Em phải đi với anh. - Anh bướng bỉnh nhắc lại. - Em quá kiêu hãnh nên không muốn quỳ gối để cầu nguyện mưa xuống phải không? - Cặp mắt xanh của anh lóe lên giận dữ, tay nắm chặt lại.

- Không phải là em kiêu hãnh đâu. - Cô bắt đầu do dự. - Chỉ có điều là em không tin cầu mưa lại làm cho trời mưa.

- Nếu em không tin tưởng ở Chúa Trời... - Anh bắt đầu giận dữ.

- Tất nhiên là em có, - cô kêu lên, - nhưng em tin vào Chúa theo cách khác cơ...

Simon không còn biết xử trí ra sao nữa, anh bèn nói:

- Em là vợ anh và nhiệm vụ của em là phải đi cùng anh tới đó.

- Được lắm, - cô đáp, - nếu như anh đã nói vậy.

Simon nhìn cô chăm chú, cảm thấy bực bội vô cùng. Cô giống như một lá cỏ mỏng manh trước ngọn gió nhẹ, nhưng chỉ cần bị xéo nát một chút thôi là ngay sau khi bước chân người đi qua thì nó lại bật dậy, lớn hơn và khỏe hơn rất nhiều lần. Giờ đây, cô ấy đã là Anna Smit, Simon thở dài, nhưng khi vẫn còn là Anna van Achlenburgh thì cô ấy dễ thương và quyến rũ hơn nhiều. Anh đứng dậy đi ra sân, tới ngưỡng cửa, anh ném lại qua vai một lời dặn:

- Và nhớ là phải đặt hết tâm tưởng vào việc cầu nguyện đấy nhé. Em chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện nguồn nước khi cho làm những cái chuồng gà chết tiệt trên khắp các ngọn đồi. Mùa hè năm nào cái giếng khoan ngoài ấy cũng cạn khô hết nước. Lúc ấy thì em tính sao hả? Mà mùa đông năm nay đã khô

hạn như thế rồi thì chắc chắn mùa hè sẽ chẳng có nước đâu.

Anna như bị hụt hơi, hai đầu gối cô run lẩy bẩy. Không thể như vậy được, thật điên rồ! Không có nước ư? Đây chính là điều mà cô không bao giờ ngờ tới. Bao nhiêu lâu lên kế hoạch, bao nhiêu lâu tính toán, thế nhưng cô lại quên hẳn vấn đề cốt lõi này vì cô nghĩ nước luôn luôn ở đó. Chưa khi nào cô được nghe lới một trang trại mà lại không có nước cả. Ít nhất cũng không phải ở Slellenbosch.

Mường tượng tới thảm cảnh đó, Anna không thể thở nổi. Một ngày cô dùng tới bao nhiêu xô nước nhỉ? Dường như là Jan và cô đã dành phần lớn thời gian trong ngày lê bước trên sườn đồi để xách hết xô nước này tới xô nước khác. Không có nước, cuộc đời của cô sẽ bị kết án như bao bà vợ bị chà đạp của những người nông dân nghèo khổ nhất, khốn cùng nhất ở Đất Mũi. Nước mắt dâng lên làm hai mắt cô cay xè, nhưng sợ Simon quay lại sẽ trông thấy nên cô cố ghìm mình. Ngay lạp tức cô hiểu ra được toàn bộ những khó khăn mà Simon phải đương đầu, một lần nữa lòng cô lại nhói lên niềm thương cảm.

- Ôi lạy Chúa, xin Người hãy cho mưa xuống. - Cô lẩm bẩm và chợt nhận ra mình đã bị xiêu lòng. Chính cô là người lúc trước đã phản đối kịch liệt việc vào làng tham dự buổi lễ cầu mưa mà bây giờ cũng phải thốt ra lời cầu nguyện. - Chúa tha tội cho con. - Cô lại lẩm bẩm. - Giờ thì con đã hiểu ra vấn đề rồi.

Cô đi ra ngoài và ngước mắt nhìn đau đáu lên trời. Cô trông thấy những đám mây dày và xám xịt trôi lững lờ ở phía tây bắc, nhưng tất cả chỉ có thế. Rồi cô chợt nghĩ, có thể Simon chỉ dọa cô thôi chăng, nên cô quyết định chạy tới hỏi Jan đang quét dọn phân gà ở trên sườn đồi.

- Jan, già có bao giờ nghe tới việc giếng khoan bị cạn khô trong mùa hè không vậy?

- Gì cơ cô chủ? - Già nhìn ra từ trong chuồng gà, khuôn mặt vàng ệch tựa miếng da khô của già căng ra cố hiểu xem Anna đang nói gì.

- Cái bơm, và cả giếng khoan nữa... Cháu đang nói về nguồn nước, già Jan ạ. Mùa hè nước có bị cạn không?

- Mùa hè ít nước lắm, cô chủ ạ. Có năm còn không có gì cơ. - Già nhún vai và giơ hai tay lên trời biểu thị sự bất lực của con người trước sự tàn nhẫn của thiên nhiên.

- Vậy các người làm gì khi không có nước?

- Chẳng làm gì cả.

- Còn lũ bò?

- Đã có bể chứa nước rồi.

Cô vội quay mặt đi để Jan khỏi trông thấy nỗi hoảng sợ lộ ra trên mặt mình. Lạy Chúa! Làm sao cô có thể ngu ngốc đến vậy nhỉ? Mặt cô nóng bừng vì sợ hãi và ngượng ngập. Cô mệt nhọc lê bước về nhà. Rõ ràng là không thể chở nước từ trong làng ra trang trại được dù có đủ thời gian và tiền bạc cùng một

chiếc xe tải thật lớn. Vừa đi, cô vừa tính toán chi li từng đồng một trong khoản tiền mà cô có thể có được từ việc bán đi những con gà mái mà cô nuôi định dành cho bữa tiệc đón năm mới, nhưng nó vẫn không thể đủ để thanh toán số tiền cô mua thức ăn chịu cho lũ gà.

- Simon, có thể ở sâu dưới lòng đất này có nước chăng? - Cô hỏi khi họ đang trên đường tới trang trại van Ahler để dự buổi lễ cầu mưa. - Anh đã bao giờ thử khoan sâu xuống dưới chưa?

- Các cụ ngày xưa đã thử rồi. Tốn tới hai nghìn bảng để khoan ở khắp mọi nơi mà chỉ tốn tiền vô ích. Một sa mạc khô cằn!

Simon tránh nhìn sang phía Anna, anh cảm thấy như có lỗi với cô vì đã không cung cấp được cho cô nguồn nước mà cô cần.

- Nhưng MoĐerfontein có nghĩa là Dòng suối bùn cơ mà, vậy suối ở đâu?

- Trước đây có thể đã từng có suối nhưng nó đã cạn rồi.

Suốt chặng đường còn lại, cả hai người đều im lặng. Đột nhiên, Anna thấy bàn tay của Simon vươn ra nắm lấy tay cô khiến cô cảm thấy bớt cô đơn hơn. Chúa hiểu được rằng cô cần có bạn tới mức nào. Cô cũng nắm chặt lấy tay anh.

- Nhưng không phải lúc nào cũng khô cạn đâu em ạ. - Anh bảo cô. - Vẫn còn chán thời gian, đừng nản! - Anh quay sang và ngoác miệng thật rộng cười với cô. - Hãy cầu nguyện!

Anna đã cầu nguyện. Cô cầu nguyện say sưa cho tới khi những mảnh gỗ đâm xuyên qua cả lần tất len làm đau nhói hai đầu gối cô, cho tới khi lưng cô mỏi nhừ và tai cô ù lên vì tiếng lầm rầm của đám đông cũng đang cầu nguyện xung quanh cô. Tiếng người thuyết giáo vang lên đều đều, bài giảng đạo dường như mãi không chấm dứt cho đến lúc Anna bắt đầu cảm thấy chóng mặt.

Đó quả là một cơn ác mộng - những con người đơn điệu quỳ gối cầu xin đến vã mồ hôi trong một căn phòng ngột ngạt, vài ba người đàn bà vừa khóc rấm rứt trong những chiếc mùi soa vừa van nài Thượng đế gửi xuống cho họ những cơn mưa mà họ đang khắc khoải mong chờ. Gió vi vu ngoài cửa sổ. Nó như một quang cảnh từ thuở ban sơ hoàn toàn xa lạ với Anna khiến cô không thể tin nổi rằng mình cũng đang có mặt nơi đây. Thậm chí cả cái bụng căng tròn, đôi bàn tay thô nháp đỏ ửng, mái tóc bờm xơm và bộ váy bầu mặc thừa của mẹ cũng là điều thật khó tin. Anna van Achtenburgh bây giờ ở đâu? Hết tất cả rồi sao? Lẽ ra giờ này cô đang có mặt ở Thụy Sĩ, đang học nhạc. Giấu mặt vào khăn tay, cô bật khóc nhưng chẳng một ai để ý đến điều đó bởi vì tất cả bọn họ cũng đều đang khóc lóc cầu mưa.

Lúc quay về, thời tiết lại càng ác nghiệt. Những đám mây khi trước giờ đã bay đi đâu, bầu trời trong vắt như pha lê, xanh thăm thẳm. Nóng hơn bao giờ hết.

Đêm hôm đó Anna mơ thấy nước, chảy róc rách, chảy tràn trề, dâng lên ngập khắp mọi nơi, đổ xuống như thác lũ, cuộn lên từng đợt sóng cồn trên những sườn đồi. Cô tỉnh dậy vì nghe thấy tiếng gió rít trong ống khói và tiếng mưa đập vào mái tôn. Cô nhảy khỏi giường chạy ào ra mở cửa sổ nhưng chỉ

thấy những ngôi sao tỏa sáng lấp lánh. Không có một gợn mây nào trên bầu trời cay nghiệt kia cả. Chỉ có gió thổi từng đợt dữ dội, lật nhào những tảng đá và quất mạnh vào mái nhà.

Những tuần tiếp theo, Simon trở nên cáu kỉnh và sưng sỉa suốt ngày. Tâm trạng của anh thay đổi liên tục, lúc thì gắt gỏng với Anna, lúc lại tán tỉnh phỉnh phờ cô. Anh than phiền vì tiếng gà gáy râm ran mỗi sớm, anh ca thán về mùi phân gà mỗi lúc gió từ phía tây nam thổi về, và cuối cùng là cằn nhằn về lũ gà tây mà anh bảo là cứ mổ trầy cả da lũ cừu. Nhưng trên hết, anh gắt um lên vì số tiền mua chịu thức ăn cho gà, mua gỗ và lưới sắt làm chuồng ngày một tăng dần. Simon đã đánh mất hoàn toàn ảo tưởng về Anna bởi vì dưới cái vẻ bề ngoài mềm mại dịu hiền ấy lại ẩn chứa một ý chí bằng thép khiến anh vừa khó chịu vừa sợ hãi. Anh cho rằng cô luôn muốn đánh bại anh.

Về phần mình, Anna có rất ít thời gian để lo lắng cho Simon. Với tám nghìn con gà con đang lớn và hai nghìn con sắp được đưa tới thì cô có rất nhiều việc phải làm. Cô chăm sóc chúng từng ly từng tí một, thiết kế cho chúng từng loại chuồng thích hợp với từng độ tuổi. Cô bảo Simon lấy phân gà để bổ sung cho đất thì anh nổi xung, nhưng khi đã bình tĩnh trở lại thì anh thấy điều đó cũng có lý. Anh bảo Jan chôn chỗ phân đó xuống dưới thửa ruộng mà anh lính sẽ trồng cỏ linh lăng.

Lúc này mùa gặt đã bắt đầu. Người Anna trở nên tròn như quả lựu vì cô đã bước sang tháng thứ sáu trong thời kỳ thai nghén. Cô thấy người mình rất khỏe khoắn, hai má đỏ hồng hào, cặp mắt sáng long lanh và tóc thì dài và óng mượt hơn bao giờ hết. Tay chân cô chắc khỏe như thời thanh niên, những chỗ đau biến mất, triệu chứng nghén cũng vậy. Cô hầu như không nhận thấy rằng mình đang mang thai trừ những lúc nhìn thấy hình ảnh của mình trong gương. Từ sáng sớm cho tới nửa đêm là những công việc nhọc nhằn, chỉ cần một chút rỗi rãi thôi là cô lại ngồi tính toán những khoản lợi nhuận từ việc bán trứng và gà trống non sẽ có trong tương lai.

Chỉ còn một tháng nữa thôi là cô sẽ phải bán đi những con gà mái mà cô nuôi định dành cho Lễ Giáng sinh để lấy tiền trả cho cửa hàng hợp tác xã. Rồi cho tới Lễ Giáng sinh thì năm trăm con gà mái đầu tiên sẽ bắt đầu đẻ trứng đem lại cho cô hơn mười lăm si linh mỗi tháng và cô có thể mỉm cười được rồi, vì lúc đó cô cũng đã có năm trăm con gà tây để bán trong ngày Lễ Giáng sinh.

o O o

Ngày lại ngày, trời mỗi lúc một nóng hơn. Gà con vẫn được kìn kìn mang tới. Những người nông dân đã trả thừa cho cô hay sao ấy nhỉ? Khi Anna nhìn lên suốt dọc sườn đồi, cô trông thấy không phải hai trăm mà có tới hai nghìn chuồng gà ken dày ở đó. Cô mường tượng tới những dãy chuồng gà lớn hơn, quy củ hơn, được làm bằng sắt, dãy nọ sắp cạnh dãy kia lên tới hàng nghìn.

Đây cũng là lúc đứa tre đang lớn lên từng ngày. Cô hình dung ra con gái mình, cô sẽ đặt tên nó là Katie, một bản sao y đúc của cô nhưng với mái tóc đỏ rực, chạy tung tăng sau cô khắp các sườn đồi. Đôi khi, cô ngừng tay lại và nói chuyện với nó nhưng rồi cô nhớ ra rằng nó vẫn chưa chào đời. Đứa trẻ là niềm vui duy nhất an ủi cô trước viễn cảnh thiếu nước trong mùa hè, bởi vì các giếng khoan giờ

cũng đã chảy ít nước hơn so với tháng trước. Sáng sáng đứng trông Jan kiên trì hứng từng xô nước xách lên cho lũ gà, lòng cô lại đau nhói. Cô lẩm nhẩm: "Lạy Chúa, xin Người hãy mang nước tới cho chúng con, và nhanh lên!".

Thời gian trôi đi, Anna bắt đầu thay đổi cách nhìn của cô với Simon bởi vì càng ngày cô càng hiểu rõ hơn nỗi thống khổ của anh, hiểu rõ hơn về cuộc đấu tranh gay gắt của anh đối với thiên nhiên khắc nghiệt. Tới giữa tháng Mười một, thời gian của vụ gặt, mọi người đều nhận thấy rõ rằng đây là một vụ mùa thảm hại. Có thu hoạch cũng chẳng đáng là bao. Do vậy, Simon quyết định sẽ không thuê thợ gặt nữa. Năm giờ sáng ngày 20 tháng Mười một, anh bắt đầu khởi hành tới thửa ruộng đầu tiên.

Từ hôm đó, anh tự mình gặt hết thửa ruộng này tới thửa ruộng khác, bắt đầu là từ ngoài rồi vào dần đến giữa. Ở đây luôn có những chú thỏ rừng ẩn náu sau đám lúa mì chưa gặt và khi bị phát hiện ra, chúng băng mình lao nhanh ra ngoài. Simon dùng súng cao su bắn chúng rồi hàng ngày hai vợ chồng ăn tối với những món thỏ hầm, thỏ quay và patê thỏ.

Chẳng mấy chốc, những thửa ruộng chỉ còn trơ lại gốc rạ. Tới giữa tháng Mười hai thì Simon đã gặt xong. Anh sai Jan chất những bao tải lên xe và lái tới cối xay gió ở Malmesbury. Khi trở về, anh lao luôn vào bếp, tóm lấy tay Anna, kéo cô lại gần và áp đầu vào ngực cô như một đứa trẻ nhỏ.

- Này, đây là năm trăm bảng. Tồi tệ nhất từ xưa tới giờ. Anh đã tiêu hơn số đó để mua phân, chưa kể hạt giống và thuốc trừ sâu. Ôi lạy Chúa! - Anh thổn thức. - Lạy Chúa, thật là một năm kinh khủng! Năm sau mà còn thế này nữa thì có lẽ mình sẽ phải cuốn gói vào thành phố tìm việc làm thôi.

- Năm sau chắc sẽ khá hơn anh ạ. - Anna an ủi.

Simon nhấp một ngụm cà phê đen đặc và thở dài.

- Ngày mai anh sẽ ký. - Anh bảo cô.

- Anh nói sao? - Mặt cô tái mét. - Ký gì cơ?

- Tất nhiên là ký hợp đồng đi săn cá voi rồi.

- Nhưng như thế thì phải ở ngoài biển Nam cực tới bốn tháng.

- Đúng thế. - Anh cau mày nhìn cô. - Như vậy mới kiếm thêm được ít tiền, chứ còn ở cái trang trại chết tiệt này thì...

- Thế liệu anh sẽ kiếm được bao nhiêu?

- Còn tùy. - Anh lại nhấp một ngụm cà phê.

- Tùy cái gì?

- Tất nhiên là còn tùy xem bắt được nhiều cá hay không nữa chứ. - Anh đặt cốc cà phê xuống. - Thôi nhé, em đừng có hỏi han lôi thôi nữa. Năm nào mà anh chả phải đi ra biển Nam cực sau vụ gặt, càng

những năm mất mùa như năm nay càng phải đi. Em thấy đấy, anh không còn sự lựa chọn nào nữa, anh cần tiền để trả nợ. Đã thế em còn bày đặt ra cái trò gà qué nữa chứ.

- Em sẽ trả khoản nợ của em, anh không phải lo. - Cô đáp trả. Anh không thể đi được, em sắp sinh mà, điều gì sẽ xảy ra nếu em cần sự giúp đỡ mà không có ai ở bên?

Simon cười khẩy:

- Em mà cần giúp đỡ á? - Rồi anh cau có bước ra khỏi bếp, lái xe vào làng cho tới nửa đêm mới quay trở về trong tình trạng say khướt.

Hai ngày sau khi Simon đi khỏi, giếng khoan bắt đầu cạn dần, dòng nước chảy ra bắt đầu nhỏ giọt. Sau bốn giờ đồng hồ chờ đợi họ mới hứng đủ nước cho một phần tư số gà khiến Anna hết sức lo ngại.

- Hãy lấy nước từ những phuy nước ngọt ấy. - Cô nói với Jan bằng giọng hách dịch.

- Nhưng thưa cô... - Jan phản đối yếu ớt.

- Jan, hãy lấy nước cho gà đi không chủng chết khát đấy.

Từ lâu Jan đã trở thành một người nô lệ hết sức trung thành của Anna, nhưng lần này già thấy không thể nào tuân được mệnh lệnh này vì đó là tất cả số nước mà họ có thể dùng cho người và bò cho tới khi có mưa vào mùa đông năm sau. Mùa hè thường rất hiếm mưa, mà nếu có mưa thì cũng chẳng đáng kể.

Anna quay về nhà trong tâm trạng nặng nề. "Lạy Chúa, - cô thì thầm. - Lạy Chúa, con phải làm gì bây giờ?" - Khắp người cô run lẩy bẩy. Cô đi ra đập nước để xem xét mặc dù cô thừa biết rằng nếu uống cái thứ nước lờ lợ mặn mòi đó thì lũ gà mái sẽ không thể đẻ trứng. Đã thế, lũ khỉ đầu chó lại còn rủ nhau tấn công vào trang trại. Dường như biết Simon đi vắng, chúng cả gan chạy lông nhông khắp nơi giữa ban ngày, tuốt những hạt lúa mì còn sót lại và đuổi lũ cừu ra khỏi đồng cỏ của chúng. Bầy khỉ còn giẫm đạp lên thửa ruộng trồng cỏ linh lăng, phá hủy đám đậu Hà Lan và thậm chí còn giết chết cả một con gà tây. Đêm hôm đó khi Anna còn đang trằn trọc trên giường vì lo lắng về nguồn nước thì cô nghe thấy chúng hú ở ngay cạnh chuồng gà. Chúng đang tìm trứng, Anna nghĩ vậy. Cô vội xỏ giày, vớ lấy khẩu súng của Simon và chạy ra sườn đồi bắn vu vơ lên trời.

Sớm hôm sau, Anna lái xe tới chỗ người hàng xóm gần nhất của họ là gia đình nhà Stassen, sống cách họ tới ngót mười dặm, để hỏi thăm xem họ ngăn lũ khỉ quấy rối bằng cách nào.

- Chúng tôi không bao giờ gặp rắc rối với lũ khỉ đầu chó ấy cả, chúng không mò tới tận đây. - Johan Stassen giải thích khi Anna ngồi cạnh bàn bếp để uống cà phê. - Chúng chỉ bu xung quanh nguồn nước của chúng thôi, cô hiểu không? Cô không thể tách chúng ra khỏi chỗ đó được đâu.

- Nhưng ở MoĐerfontein làm gì có nước. - Anna vội nói. - Chỉ có mỗi một cái giếng khoan đang cạn dần mà thôi. Bọn khỉ ở trên núi suốt ngày mà.

- Hãy thông minh lên nào, cô Smit. - ông nói với vẻ chê trách. - Chẳng có loài vật nào sống thiếu nước

được đâu.

- Nhưng bố chồng tôi ngày trước cũng đã tốn khá nhiều tiền để cố tìm ra nguồn nước. Cụ đã khoan tới tám lỗ khoan mà không tìm thấy. - Cô nói.

- Có thể lũ khỉ ấy láu cá hơn cụ Smit chăng? - ông đáp kèm với một tiếng cười khúc khích, nhưng rồi cũng kịp ghìm lại ngay khi bắt gặp cái cau mày của vợ. - Tôi không có ý bất kính đâu, cô ạ.

Trở về nhà, Anna lấy ủng đi vào chân để tránh khỏi bị rắn cắn, lấy khẩu súng săn từ trên mắc xuống rồi đi ra sân gọi con Wagter. Già Jan trông thật phờ phạc khi khom lưng xuống bên vòi nước đợi từng xô nước đong đầy.

- Jan, già trông nom trang trại nhé. Cháu đi lên núi để tìm nguồn nước của lũ khỉ đây.

- Cô không thể làm vậy được. - Jan nói, đưa mắt nhìn cái bụng căng tròn của cô với vẻ lo lắng.

- Jan ạ, - Anna nói, cố tìm những từ ngữ thật đơn giản để cho Jan dễ hiểu. - Trên núi chắc chắn là phải có nước, đó là nguyên nhân tại sao ở đây lắm khỉ đến thế.

Jan đặt chiếc xô xuống đất, rướn cao đầu cau có nhìn Anna. Khuôn mặt của già trở nên nghiêm nghị, cặp mắt ánh lên vẻ lạ kỳ. Đột nhiên, Anna hiểu ra rằng Jan biết nguồn nước ở đâu.

- Jan, - cô nhẹ nhàng nói. - Nếu cháu không tìm ra nước thì đàn gà sẽ chết, chúng ta sẽ phá sản.

Jan bướng bỉnh lắc đầu.

- Không có nước đâu, - già nói. - Lũ khỉ ấy đi ra sông uống nước ấy mà. - Già chỉ tay về phía đầm lầy nơi có một dòng suối nhỏ chảy vào ở cách chỗ họ đứng khoảng mười dặm. Anna thở dài và đi lên đồi. Một lúc sau cô nghe thấy tiếng bước chân của Jan chạy thậm thịch sau lưng.

- Già Jan biết nguồn nước ở đâu đấy, cô chủ ạ. - Già nói. - Nó đã ở đấy từ khi tôi còn là một thằng nhỏ, - già cười to, - và chắc chắn nó vẫn luôn ở đấy.

Anna bực bội quát to:

- Nhưng Jan, già cũng thừa hiểu rằng chúng ta cần nước kinh khủng đến mức nào, ông chủ ngày xưa cũng vậy mà. Tại sao già không bảo cho ai biết?

Jan nhìn đi chỗ khác, một lúc lâu sau già mới nói:

- Cha và chú của tôi được chôn ở đó.

Anna nhận ra rằng Jan, và có thể là cả cha của già ấy cũng thế, đều cho rằng đó là nơi thiêng liêng bất khả xâm phạm của họ.

- Xa lắm cô ạ. - Già nói tiếp.

Với Jan đi trước và Wagter theo sau, họ lê bước trên những triền đồi. Khi cô trông thấy những túm

lông nhỏ tí rải rác khắp nơi, gầy gò và ốm yếu, trái tim cô nặng trĩu. Cuối cùng, họ cũng tới một sườn dốc hoang vu chưa từng được khai khẩn với những bụi rậm và cỏ dại mọc lút đầu, dày đặc và quấn quít.

Anna phải chịu đựng sức nặng của đứa trẻ chưa sinh khi cô bắt đầu trèo lên núi. Chẳng mấy chốc. những bụi cây trở nên rậm rịt hơn và đầy gai khiến con đường dường như không thể đi xuyên qua được. Những bụi cây mâm xôi cứ níu lấy váy Anna và có lúc cô còn trông thấy cả một con rắn mang bành nữa.

- Lâu lắm rồi già Jan không tới đây, nhưng chắc nó không còn xa nữa đâu. - Già lẩm bẩm.

Anna cảm thấy vô cùng mệt mỏi, cô ngồi xuống một tảng đá mòn và bảo Jan:

- Đi tìm đi Jan, cháu ngồi đây nghỉ một lát.

Jan leo lên cao hơn, để Anna ngồi lại một mình lắng nghe tiếng chim hót, tiếng dế kêu, tiếng côn trùng kêu ri ri và tiếng gió thổi rì rào. Cô tưởng tượng ra cả tiếng nước chảy róc rách. Dường như giấc mơ của cô đang biến thành sự thực ngay dưới chân cô, cô đã có thể nghe thấy rõ mười mươi chứ không phải tưởng tượng nữa. Cô đứng dậy và len người qua một bụi cây rậm rạp. Mặt đất bỗng trơn trượt dưới chân, Anna ngã xuống một con dốc đầy rêu. Chợt trong óc cô nảy ra ý nghĩ là mình phải bằng mọi cách để bảo vệ Katie nên cô xoay lưng áp xuống đất và cứ thế trượt xuống, sáu mươi hay một trăm foot gì đó cho tới khi cô thấy mình đã ở trong hồ nước ngập lới cổ. Tít trên cao, những tia mặt trời lấp lánh rọi xuyên qua kẽ lá tạo nên những vệt lốm đốm lay động. Hằng hà sa số những tổ chim treo lủng lẳng trên thân cây. Cô bơi vào mép hồ, ngửa cổ cười khanh khách vì sung sướng. Rồi cô lại ngụp đầu xuống, uống từng ngụm nước trong lành và ngọt lịm. Đây đúng là nguồn nước tuôn ra từ trong núi, là đường thoát của tất cả những mạch nước ở trong vùng núi này, và không nghi ngờ gì nó đã và sẽ ở đây hàng trăm năm hoặc hơn thế.

Cô còn trông thấy cả những vết chân của bầy khỉ đầu chó, và khi cô nghe tiếng Jan gọi, cô hét lên:

- Jan, cháu ở dưới này, trong hồ nước. Già cẩn thận nhé, trơn lắm đấy.

Như một con khỉ, già Jan đu xuống trên những cành cây mà lá của chúng thì óng ánh trong ánh nắng trên cao còn thân của chúng thì là xuống sát mặt nước.

- Nước từ đâu chảy ra ấy nhỉ? - Cô thắc mắc. - Chẳng có dấu hiệu gì là có nước cả nếu nhìn từ trên cao xuống.

Jan cười to:

- Nó phun ra từ đất đấy.

Già dẫn cô tới một khe nứt nhỏ sâu tới năm mươi yard nơi nước cứ tuôn lên liên tục tạo thành vô số những bọt nước. Ở đây mọc đầy những cây cải xoong và cây sậy cao vút, khi họ tới gần thì một đôi diệc giật mình bay vù lên khỏi mặt nước. Anna đứng im, nước mắt ứa ra vì niềm hạnh phúc quá lớn

này.

- Nó có bao giờ bị cạn không già? - Cô hỏi.

- Chưa bao giờ từ khi già biết tới giờ. - Jan đáp.

- Thế không ai biết đến nó à?

Jan nhún vai:

- Ông chủ ngày xưa không biết và cậu chủ trẻ cũng vậy.

- Khi cậu chủ còn bé, cậu ấy không lên đây chơi bao giờ à?

- Cậu ấy luôn làm việc, cậu ấy chả chơi bao giờ.

- Thế nguồn nước này chảy đi đâu?

Jan nhún vai:

- Lại chảy ngược trở lại lòng đất thôi.

Jan nói đúng, mặc dù Anna hầu như không thể tin nổi. Già chỉ tay lên đỉnh một ngọn núi đá:

- Cha tôi ở trên kia kìa, còn nước thì ở dưới.

Anna quay về nhà, trong lòng phấn chấn. Nhưng làm thế nào để có tiền khoan giếng và lắp ống dẫn nước được? Chà, nhưng chắc chắn là phải làm điều đó rồi.

Sáng hôm sau, cô mặc vào người chiếc váy bầu bằng len đẹp nhất của mẹ, đội mũ, đi găng tay, xỏ đôi tất dài duy nhất còn lại và đi tới gặp giám đốc ngân hàng địa phương. Cuộc nói chuyện kéo dài không lâu. Anna nhận ra rằng cô không thể mở tài khoản hoặc vay tiền từ ngân hàng, thậm chí cũng không thể gửi tiền vào đó được nếu không có sự đồng ý của chồng. Simon thì đang ở xa, tới bốn tháng nữa mới về. Cô quyết định tới gặp người quản lý của cửa hàng hợp tác xã:

- Sẽ tốn khoảng năm trăm bảng đấy, tôi có thể giới thiệu cô với một công ty cơ khí chuyên về giếng khoan rất có uy tín ở Malmesbury.

- Họ có đòi phải trả tiền ngay không? - Cô phân vân.

- Có, tôi chắc rằng họ sẽ đòi ngay đấy. - Người quản lý trả lời - Thậm chí còn phải trả trước cơ. Người dân ở đây không giàu có gì, cô hiểu chứ?

- Ồ vâng, tôi biết điều đó. - Cô khó nhọc đáp và đứng lên đi về nhà.

Năm trăm bảng - thật vượt quá sức cô hiện giờ. Trên con đường dài dằng dặc quay về, cô nghĩ nát óc để tính toán số tiền mà cô sẽ nhận được từ việc bán gà. Cô mải mê tới mức không nhận ra bụng và lưng mình đang đau nhói lên từng cơn vì con đường ghồ ghề xóc nảy. Về tới cửa nhà, cô mới thấy mình mệt kinh khủng, chỉ muốn xỉu, nhưng đó cũng là lúc cô tính ra được mình sẽ có khoản tiền ấy vào cuối

tháng Một. Từ giờ tới lúc ấy cô sẽ phải làm gì? Giếng khoan thì đã cạn, còn nước chứa trong những thùng phi thì chỉ đủ trong vòng một tuần lễ nếu dùng cho cả gà...

Jan gặp cô đang đứng lả đi bên cửa ra vào. Già dìu cô vào giường, đặt cô nằm xuống rồi cứ đứng phân vân bên cạnh. Một lúc sau, Anna mở mắt ra.

- Jan, chúng ta phải làm gì bây giờ? - Cô lẩm bẩm, ôm bụng vì một cơn đau khác lại nổi lên làm mặt cô méo xệch. Cô rên lên, nhưng rồi cơn đau cũng qua đi. - Làm gì bây giờ hả Jan? - Cô nhắc lại - Làm sao để đem nước về cho gà bây giờ?

- Cô cứ để việc đó cho già Jan. - Già gõ ngón tay vào trán rồi đi ra ngoài, tỏ ý sốt sắng cho lũ gà.

Sáng hôm sau, cô nghe thấy tiếng bước chân của Jan đi dọc hành lang.

- Cô chủ, cô chủ. - Già gọi.

- Cháu ở đây, già Jan ơi. - Cô đáp và ngồi dậy, thở phào nhẹ nhõm vì cảm thấy mình đã khỏe hơn.

- Cô chủ mệt à? Có phải vì em bé không?

- Không, cháu hết mệt rồi già ạ. - Cô đáp.

Trông Jan thật bẩn thỉu và hốc hác.

- Già Jan không biết lái xe nhưng già có thể đi bộ để tìm bác sĩ.

- Không, không cần thiết đâu già ạ. Nếu cháu cần bác sĩ thì cháu có thể gọi điện thoại được.

Già Jan thở phào, khuôn mặt nhăn nheo của già dãn rộng ra một nụ cười.

- Tôi đã di chuyển lũ gà. - Già nói.

- Già nói gì vậy, Jan? - Cô hỏi. - Di chuyển đi đâu?

- Lên chỗ có nước. - Già đáp ngắn gọn rồi quay bước trở ra.

Anna nghĩ thầm: Làm sao mà làm được điều đó? Nhưng rồi quá mệt nên cô lại nằm xuống. Lần này, cô rơi vào một giấc ngủ thật sâu, thật ngon lành.

Sáng hôm sau, cô thức dậy vì nghe thấy tiếng lũ gà tây kêu lục cục ngoài sân xen lẫn tiếng chó sủa nhấm nhẳng. Người cô cứng đơ và lưng thì mỏi như dần, nhưng những chỗ đau đáng sợ ở bụng thì đã biến mất. Từ giờ trở đi mình sẽ phải luôn cẩn thận mới được, cô quyết định như vậy, nhưng vừa ra đến sân, cô đã phát hiện ra rằng cả lũ gà lẫn những cái chuồng của chúng đều đã biến mất. Cô đành đi lên đồi. Tới khu đất trồng đậu, cô trông thấy hơn chục cậu bé con tầm tuổi còn đi học đang chạy tới chạy lui xách nước cho gà.

- Già Jan. - Cô lo lắng gọi. - Già định lấy gì để trả công cho chúng?

- Già Jan sẽ trả công cho chúng bằng trứng, cô ạ. - Già đáp.

- Trứng á? - Cô nhìn Jan nghi ngờ, rồi chợt nhớ đến năm trăm con gà mái đầu tiên mà cô nhận được trong cuộc bán đấu giá, cô reo lên. - Chúng đẻ rồi sao?

- Những quả trứng nhỏ thôi. - Già lẩm bẩm. - Nhưng đã được đóng sẵn thành ba hộp để mang ra cửa hàng hợp tác xã rồi.

Miệng cô há ra vì kinh ngạc.

- Cháu sẽ chở chúng vào làng. - Cô reo lên vui sướng. - Ôi, già Jan tuyệt quá!

CHƯƠNG 11

ào ngày 20 tháng Mười hai, Anna đã bán những những con gà trống non đầu tiên và vì lúc này ngày Lễ Giáng sinh đã cận kề nên cô bán được chúng với giá khá hời, thừa để thanh toán số tiền mua chịu thức ăn. Vài lần một ngày, Anna hí hửng giở cuốn sổ mà cô đã nắn nót viết bên ngoài bìa hàng chữ "Lợi nhận dự toán" ra và xem xét những con số trong đó. Cô không thể tìm ra một sai sót dù nhỏ nào cả và cô có thể yên tâm hy vọng rằng trung bình một con gà mái sẽ đẻ bốn quả trứng một tuần. Mỗi tháng, cô sẽ có một khoản lợi nhuận là hai trăm năm mươi bảng - một con số khổng lồ có thể dùng để tái đầu tư sản xuất.

Tuy nhiên, thời tiết thật là nóng nực, một mùa hè khó chịu đối với tất cả mọi người dân ở Đất Mũi này, đặc biệt là đối với Anna. Cô phải làm việc cật lực ngoài đồng suốt ngày với một khối lượng tới hơn ba mươi pound 1 vướng víu ở trước bụng.

Tháng Mười hai trôi qua, Anna bắt đầu thấy nhớ nhà khủng khiếp. Hàng năm vào Lễ Giáng sinh, ở trang trại Fontainebleu không khí thật là vui vẻ: những chiếc mũ Noel đuôi dài vắt vẻo, những chiếc bàn khổng lồ chất đầy thức ăn, những thùng rượu vang nhà làm đầy ăm ắp, mọi người trong gia đình, bạn bè và cả những người làm thuê tụ tập hát hò cho tới tận nửa đêm.

Nhớ tới những cậu bé con đã giúp già Jan di chuyển đàn gà, Anna nảy ra ý định mời chúng tới ăn trưa. Từ tờ mờ sáng ngày Lễ Giáng sinh, Anna đã thấy không phải là mấy chục mà là hàng trăm đứa trẻ đi vẩn vơ suốt dọc con đường trong trang trại, trông ngượng nghịu nhưng rõ ràng là đang rất đói.

Anna mang bánh mì ra cho chúng ăn và bảo chúng đi lấy nước cho gà uống. Trong khi đó, già Jan mổ và quay thịt một con cừu và mấy con gà tây, còn Anna thì làm bánh mì, bánh puĐing và bánh ngọt để thay vì ăn trưa, họ sẽ có một bữa tiệc Giáng sinh thật vui vẻ dưới những ngôi sao quanh đống lửa ngoài sân.

Tới giữa tháng Một, Anna mang thai đã được tám tháng rưỡi. Cô rất bối rối vì trong khi cô đang nóng lòng muốn trút bỏ gánh nặng và được ôm ấp bé Katie trong tay thì cô lại rất sợ phải đối mặt với giây phút ấy bởi vì cô không có ai để trông cậy ngoài một bà đỡ trong làng, bà Engelbrecht mà mọi người thường gọi là "Angie".

Mỗi tuần một lần, Anna lái xe vào làng để gặp bác sĩ. Ông này gõ gõ lên bụng cô vài cái, nghe ngóng cẩn thận rồi trấn an cô rằng không có gì đáng lo về đứa bé sắp chào đời cả.

Angie, ngược lại, nhìn vào vòng bụng cứ ngày một lớn dần của cô mà lo lắng bảo rằng cô đang mang một cái bầu quá lớn và nó sẽ gây khó khăn cho cô trong lúc sinh nở. Anna không hiểu lắm những gì mà bà ta nói nhưng hàng đêm cô thường tỉnh giấc, nằm trên giường và càng lo lắng bao nhiêu cô càng bị chuột rút nhiều bấy nhiêu. Chẳng bao lâu, cô không còn ngồi được nữa mà chỉ có thể đứng hoặc nằm.

Lúc này, cô nhớ mẹ hơn bao giờ hết trong khi nỗi thất vọng về Simon cứ ngày một tăng dần. Không bao giờ cô có thể tha thứ cho anh vì đã bỏ cô lại một mình chính vào lúc cô cần anh nhất. Cô cũng rất lo lắng khi phải bỏ lũ gà lại cho mình Jan chăm nom vì chỉ có Chúa mới biết già sẽ say sưa tới mức nào khi cô không để mắt đến.

Việc đi tới chỗ lũ gà để chăm nom chúng giờ đã trở nên vô cùng khó khăn. Mỗi khi lên tới đó, cô lại nhìn về phía chân trời với nỗi khiếp sợ. Cô biết có bao nguy hiểm đang rình rập quanh đây: nào linh miêu, nào khỉ đầu chó, nào bệnh tật. Nhưng trên hết là nỗi lo về lửa bởi không có mưa, những sườn núi phủ đầy bụi rậm chỉ chực cháy bùng khi có một tàn lửa rơi vào. Lũ gà thì lại ở quá gần đó, nhưng làm sao cô có thể di chuyển được chúng? Jan giành phần lớn thời gian của già để trèo lên những bậc thang đẽo thô vào sườn dốc đầy đá sỏi, gánh một cây sào dài bằng gỗ với mỗi xô nước đầy tràn lủng lẳng ở một đầu sào.

- Bây giờ mà có một trận mưa lớn thì tuyệt quá! - Cô sốt sắng nói với những người dân trong làng.

Họ gật đầu đáp lại.

- Chúng tôi chưa thấy một năm nào kinh khủng như năm nay.

Cô tự hứa sẽ dùng những khoản lợi nhuận đầu tiên vào việc khoan giếng và đặt dường ống dẫn nước từ trên núi xuống.

Tuy nhiên, thời gian vẫn cứ trôi qua với bộn bề công việc vì ngoài những quả trứng mà cô phải lau chùi cho sạch sẽ và chuyên chở vào làng, mỗi tuần một lần, cô còn phải thăm nom đàn gà và chuẩn bị một số thứ cho Katie. Nhưng tới cuối tháng Một vẫn chưa thấy dấu hiệu gì là sắp ở cữ cả. Một tuần trôi qua, Anna vẫn phải chờ. Đó là tuần lễ dài dằng dặc, Anna mong có mẹ vô cùng.

Một hôm, khi cảm thấy đã quá kiệt quệ vì lo lắng cho đứa trẻ đã già tháng, cô quyết định dẹp lòng tự ái sang một bên và cầm điện thoại gọi về Fonteinebleu. Chờ mãi, cuối cùng cô cũng nghe thấy một giọng nói xa lạ trả lời.

- Tôi muốn nói chuyện với bà van Achtenburgh. - Cô rụt rè nói.

- Họ đi vắng cả rồi. - Người đàn ông trả lời bằng giọng cực cằn.

- Ai đang nghe điện thoại đấy ạ?

- Dutoit, người quản lý trang trại. - ông ta sủa vào ống nói.

Trong một phút, Anna bị sốc vì câu trả lời.

Giọng nói hỏi tiếp:

- Cô là ai?

- Tôi là một người bạn. - Cô thở hổn hển. - Vậy họ đi đâu?

- Bà van Achtenburgh bị ốm, hết đau tim lại viêm phổi nên họ sang Thụy Sĩ để chữa bệnh rồi. Tôi lãnh trách nhiệm quản lý trang trại cho tới khi họ về.

- Cám ơn. - Cô đau khổ nói rồi đặt ống nghe xuống. Mọi niềm hy vọng của cô sụp đổ hoàn toàn, cô lại trở về trạng thái đơn độc như trước. Tin mẹ ốm làm cô choáng váng vì từ trước tới giờ cô chỉ luôn nghĩ cho riêng bản thân mình. Cô ân hận vì cho rằng những hành động của mình đã đẩy mẹ tới bệnh tật, và cô mong được ở cạnh mẹ trong lúc này biết bao. Cô giận mình vì đã có lúc cô trách mẹ không tới và như một con ngốc, cô đã quá kiêu hãnh nên không liên lạc với mẹ.

Trong lúc cô đang tựa lưng vào bức tường bên cạnh điện thoại tự xỉ vả mình thì cơn đau đầu tiên xuất hiện. Nó khác hẳn với những cơn đau cô thường gặp phải trong suốt thời gian qua. Một giây sau, cơn đau qua đi, cô hít một hơi thật sâu rồi đi sang phòng ngủ nhìn vào gương. Trông cô vẫn bình thường, chỉ có điều hơi xanh. Sắp rồi chăng? Hay chỉ là cô tưởng tượng?

Hai mươi phút sau, cơn đau thứ hai dội tới khiến người cô rũ xuống như một tàu lá héo. Giữa cơn đau thứ ba và thứ tư, cô quyết định quay số điện thoại của bà đỡ. Thật may, Angie đang ở nhà.

- Đau kinh khủng, em không thể tả nổi. Em sợ là có chuyện xấu xảy ra rồi.

Giọng của Angie vang tới trấn an cô:

- Không đâu em thân mến ạ, chỉ là đã tới lúc chuyển dạ đó thôi. Em đừng lo lắng quá, rồi mọi việc sẽ ổn thôi mà. Sẽ không đau nhiều đâu nếu em nằm xuống và thả lỏng người. Cứ lên gân mà chịu đau cũng không tốt đâu. Em đừng sợ nhé, trong vòng một giờ nữa chị sẽ tới.

Anna đặt ống nghe xuống. Một giờ? Làm sao cô chịu đựng nổi tình trạng này trong một giờ cơ chứ? Rồi cô chợt thấy người mình tròng trành và bụng thì méo xẹo đi và cô rơi vào một thế giới thật kinh khủng - một thế giới nơi mà thời gian cứ đứng im một chỗ, nơi một giây cũng dài tựa hàng tiếng đồng hồ. Cơn đau lại qua đi giống như những cơn đau trước. Đây chính là lúc cho cô nghỉ ngơi lấy sức và chuẩn bị tinh thần, cô ý thức được như vậy.

Cô muốn uống nước nhưng lại sợ phải di chuyển nên nằm xuống giường đếm cho từng phút qua đi giữa những cơn đau. Khi Angie đến, bà thấy Anna đang túm chặt một tấm khăn trải giường ướt sũng và khiếp đảm nhìn chằm chằm xuống sàn nhà, người đẫm mồ hôi và cứng đơ vì đau và không dám chuyển động.

- Nào, em đừng có như vậy. - Angie nghiêm nghị nói. - Bây giờ mới chỉ là bắt đầu thôi. Nếu em cứ tiếp tục thế này thì không còn sức cho lúc chuyển dạ đâu.

Anna thở hổn hển.

- Em đau quá, chị ơi!

- Đây mới chỉ là bắt đầu thôi, nhưng em đừng lo. Tất cả mọi phụ nữ khác đều đẻ con và họ đã chịu

đựng được. Cho đến sáng mai là em sẽ quên hết ngay ấy mà. Nào, bây giờ em nằm xuống đi để chị thay quần áo và lấy nước cho mà uống. Lúc nào đau em cứ bám chặt vào giường.

Bà nhúng một chiếc khăn mặt vào nước và buộc nó vào đầu giường, bảo Anna giữ chặt một đầu.

- Em cứ bám chặt lấy nó, như vậy sẽ dễ chịu hơn.

Anna thở dài, kinh hãi chờ đợi những cơn đau mới. Khi nó tới, cô cảm thấy người mình như bị xé toang ra, trôi dập dềnh trên mặt biển và từ từ chìm xuống.

Cho tới khi đêm xuống, người Anna tái xanh như một xác chết, cặp mắt mở trừng trừng và tóc thì dính chặt vào đầu. Angie vẫn không gọi điện cho bác sĩ tới vì bà giải thích là chưa đến lúc. Về phần Anna, cô cảm thấy như thời gian đã biến đi đâu. Một giây bây giờ dài bằng. cả thế kỷ. Thật kinh khủng!

Bình minh sáng hôm sau, Anna đã kiệt sức không còn khóc được nữa. Một ngày lại trôi qua, già Jan gõ cửa mấy lần để hỏi xem cô chủ thế nào nhưng già chỉ thấy hai người đàn bà ôm nhau ngồi đợi trong phòng ngủ.

Sáng thứ bảy, Angie gọi điện thoại cho bác sĩ vì vẫn không thấy dấu hiệu gì chứng tỏ đứa trẻ sắp chui ra cả mà cô gái thì đã gần như ngất xỉu. Ông bác sĩ tới vào lúc bảy giờ và ngay lập tức cho gọi một chiếc xe cấp cứu tới. Chiếc xe này chỉ tới nơi sau đó hai giờ đồng hồ. Lúc này Anna đã không còn tỉnh táo nữa nhưng vẫn phải chịu đựng một chuyến đi xóc tung người kéo dài nửa tiếng đồng hồ tới bệnh viện Malmesbury. Thật không may bệnh viện này lại không có bác sĩ nào có thể thực hiện được ca mổ đẻ nên cô lại được đưa tiếp đến Bellville. Tới lúc này cô đã hoàn toàn bất tỉnh.

Khi Anna tỉnh giấc, cô cảm nhận được một sự bình yên thật dễ chịu mặc dầu trong một thoáng cô không hiểu tại sao. Cô mở mắt và nhận ra rằng cơn đau đã qua đi và bụng cô đã nhỏ trở lại. Người ta quấn lên người cô một chiếc chăn mỏng. Vậy là đứa bé đã chào đời, Katie đã chào đời. Cô rên lên một tiếng rồi ngủ thiếp đi.

Lần thứ hai cô mở mắt ra, có một người y tá đang đứng bên cạnh. Người y tá nói:

- Đừng lo, thưa bà Smit, mọi việc ổn cả. Bà cần phải nghỉ ngơi.

- Con gái tôi đâu rồi? - Cô thở mạnh.

- Đứa bé rất khỏe, giờ nó đang ngủ.

Anna thở phào nhẹ nhõm vì cho rằng cuối cùng thử thách cũng đã qua đi. Cô bật khóc nức nở.

- Chẳng có gì đáng phải khóc cả. - Người y tá nghiêm nghị nói. - Bà sẽ khỏe lên thôi. Con của bà rất xinh, dài rộng, cậu bé nặng mười pound.

- Cậu bé á? - Anna gắng gượng ngồi dậy. - Có sự nhầm lẫn chăng? Nó là con gái cơ mà?

- Bà đã có một cậu con trai. - Người y tá cười to. - Giờ thì bà hãy nằm im nghỉ ngơi đi, rồi tôi sẽ bế

nó tới đây cho bà.

Nhưng Anna không thể nghỉ được. Tâm trạng của cô bây giờ đang rất bối rối. Katie đâu? Cô con gái xinh xẻo có giọng hát ngọt ngào hơn bất cứ ai khác trên trái đất này đâu rồi? Cô con gái luôn theo đằng sau cô trên những triền đồi, lùa cừu và cho gà ăn cùng cô đâu? Con trai ư?... Không muốn quanh quẩn với những suy nghĩ lan man đó nữa, một lúc sau cô lại bắt đầu nghĩ về đàn gà. Càng nghĩ về chúng nhiều bao nhiêu, cô càng lo lắng bấy nhiêu. Sẽ ra sao nếu già Jan cứ say sưa và bỏ mặc cho lũ gà chết khát? Mình phải trở về, cô nghĩ thầm, và một linh cảm mơ hồ về mối nguy hiểm nào đó khiến mồ hôi cứ túa ra khắp người cô. Nằm trên giường trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, cô bỗng ngửi thấy mùi khói khét lẹt và nghe thấy tiếng lửa cháy rần rật trên những sườn đồi. Cô hoảng sợ hét toáng lên, một y tá vội chạy lại.

- Trang trại của tôi bị cháy rồi. - Cô lẩm bẩm.

Người y tá cười phá lên vì sự ngô nghê của cô.

- Đấy là cháy ở đầu phố này thôi. Khói bay qua cửa sổ vào đây làm cô thức giấc đấy mà. Đừng quá lo lắng về trang trại, cốt sao bây giờ cô khỏe lên là được.

Anna nhắm mắt lại, để mặc cho những giọt lệ rơi lã chã xuống má. Cô biết rằng có một đám cháy khác đã xảy ra ở MoĐerfontein.

o O o

Jan đang nằm ngủ lim dim trong hẻm núi khi già trông thấy đám khói đầu tiên trườn ra từ những bụi rậm phía trên cao. Già ngồi dậy, dụi mắt và nghĩ thầm trong bụng rằng chạy từ bờ con suối nơi già đang nằm lên đỉnh ngọn dốc dựng đứng kia là điều không thể. Già đã giữ lòng trung thành với Anna được hai ngày, nhưng sang đến ngày thứ ba khi đang cho gà ăn, già chợt nảy ra một ý định. Già bèn túm hai con gà trống choai, vặn gãy cổ chúng và mang vào làng để đổi lấy hai chai rượu.

Jan yêu quý Anna bằng một thứ tình cảm giản đơn mộc mạc có phần hơi trẻ con. Chưa bao giờ lại có một người muốn kết bạn với già. Già không thể nhớ nổi cha mẹ mình là ai. Già chỉ nhớ được hình ảnh của ông chủ ngày xưa và cha của ông ấy mà thôi. Họ đã cho già nơi ăn chốn ở, đổi lại, già dành cả cuộc đời của mình để trông nom những con bò cái và lũ cừu kia. Khi Anna tới đây, già sợ cô hơn bất cứ ai khác bởi vì lúc đầu già tin chắc rằng trong cơn giận dữ muốn quét sạch rác rưởi và bụi bặm ra khỏi trang trại này, cô sẽ đuổi luôn cả già đi. Nhưng Anna đã không làm vậy, thay vào đó cô ấy còn mua cho già những bộ quần áo mới và nấu cho già ăn. Thế mà giờ đây, cô ấy bỏ rơi già khiến già rất đau khổ. Tuy nhiên, một phần trong già vẫn muốn giữ lòng trung thành với cô ngay cả khi già đang say bí tỉ. Già lê bước từ làng về trang trại, ngật ngưỡng leo lên sườn núi dốc đứng tới túp lều mà già dựng tạm ở giữa bãi đất nuôi gà và rơi tõm vào một giấc ngủ ngon lành. Hai giờ sau già tỉnh dậy, cổ khô cháy và đầu nhức như búa bổ. Bò bằng cả chân lẫn tay xuống dưới thung lũng, già nhúng đầu xuống làn nước mát rượi.

Bây giờ, khắp người già đau như dần, còn đầu thì nặng trình trịch. Quá mệt mỏi nên già không thể nhận thức nổi những gì đang diễn ra trong thế giới xung quanh già. Nhưng một suy nghĩ cứ lởn vởn mãi trong óc già - đám cháy! Già cố ngóc đầu lên, rên một tiếng rồi lại gục đầu xuống. Cháy thật! Già muốn chạy ra cứu lũ gà nhưng thân xác già lại chỉ muốn ngủ. Sau một vài phút do dự, già tập trung toàn bộ sinh lực để leo lên sườn núi dốc đứng, nhưng rồi già phải dừng lại ngay bởi vì già trông thấy một cảnh tượng thật hãi hùng. Những luồng khói tỏa khắp các ngọn núi với một tốc độ chóng mặt, hơi nóng phả ra dữ dội đến nỗi từng bụi cây nổ tung thành những trận mưa hoa lửa trước khi đám cháy kịp lan tới. Gió từ phía tây bắc thổi về và khói bay là là xiên qua sườn dốc khiến bầy gà, lúc này đang tớn tác chen lấn xô đẩy lẫn nhau để thoát ra khỏi chuồng, gần như chết ngạt.

Vậy là cô chủ phá sản rồi, già nghĩ bụng. Những con gà sẽ chết ngạt vì khói trước khi chúng bị lửa thiêu cháy bởi vì lũ gà ngu ngốc này thường dị ứng với khói mà. Già nghĩ tới những quả trứng mà già quên lượm từ ngày hôm qua. Chà, rồi chúng sẽ bị nướng chín cho xem. Cô chủ sẽ không bao giờ biết được rằng già đã sao lãng đàn gà một khi những con vật ngu ngốc ấy chết cháy cả và trứng bị nướng chín.

Tiếng lửa cháy rần rật làm tai già Jan ù đi. Già đứng như trời trồng nhìn vào đám cháy. Bỗng một cảm giác kỳ lạ bất thình lình ập đến với già. Đó là tình yêu, sự thương hại hay lòng trắc ẩn? Những từ ngữ già chưa nghe tới bao giờ và những tình cảm già chưa trải qua bao giờ. Già chợt hiểu ra rằng già cũng sẽ chẳng sung sướng gì nếu để dù chỉ một con trong số gà này của cô chủ chết cháy. Nhưng bốn nghìn năm trăm con gà mái tơ, ba nghìn con gà trống choai và toàn bộ khu chuồng này đều có thể bùng thành đám cháy bất kỳ lúc nào. Già bắt đầu lao tới và với một động tác nhanh gọn, già vặn mạnh tấm lưới sắt quanh xung quanh bãi đất nuôi gà. Những con gà ngu ngốc òa ra, chạy táo tác xuống sườn đồi thành một đám lộn xộn kinh khủng. Chẳng mấy chốc, già đã lùa được rất nhiều gà, còn đám chuồng kia thì phải nhờ tới ít nhất năm chục cậu bé con mới di chuyển hết được. Lũ gà chạy mãi, chạy mãi cho tới khi chúng được an toàn ở dưới hẻm núi.

Chú thích

1 Found = cân Anh (1pound= 0,454kg).

CHƯƠNG 12

nna lưu lại bệnh viện mười ngày. Mặc dù luôn cảm thấy bứt rứt vì lo lắng cho trang trại nhưng cuối cùng cô cũng hồi phục được sức khỏe. Một buổi sáng bác sĩ dừng lại lâu hơn bên giường cô trong phiên thăm khám hàng ngày của ông.

- Bình thường thì tôi có thể cho cô về nhà trong ngày hôm nay, - ông nhẹ nhàng nói - nhưng tôi được biết ở trang trại của cô không còn ai có thể chăm sóc cho cô được nên tôi không muốn để cô về đó. Vậy ai có thể chăm nom cô trong lúc chồng cô đi vắng? Hay cô có nhờ được ai tới ở cùng để giúp đỡ cô chăng?

Nhưng mặc dù ông bác sĩ cứ gạn hỏi mãi, Anna vẫn bướng bỉnh không muốn tâm sự với ông và nằng nặc đòi về ngay. Cuối cùng, ông bác sĩ đành phải nhượng bộ và bảo với cô rằng ông sẽ cho một chiếc xe cứu thương đưa hai mẹ con về.

Anna bế con lên khỏi chiếc nôi đặt cạnh giường và ôm chặt nó vào lòng.

- Tôi sẽ không đơn độc đâu. - Cô hoan hỉ nói. - Từ giờ trở đi tôi đã có Acker bên mình rồi.

- Acker? - ông bác sĩ thắc mắc. - Cái tên nghe lại tai quá nhỉ?

- Không hẳn đâu ạ. - Anna đáp. - Đó là một cái tên Đức. Tôi có một người chú mà tôi rất quý sống ở miền Tây Nam tên là Acker.

Ông bác sĩ cười buồn, ông không khỏi lấy làm thương hại cho cô gái trẻ. Làm sao có thể báo cho cô ấy tin xấu được nhỉ? Anna đang quá hạnh phúc với đứa con của mình.

- Nó quả là một đứa trẻ xinh đẹp. - Anna trìu mến nói. - Ông nhìn tóc nó này, dài và đỏ rực. Nó không bị nhăn nheo xấu xí như những đứa trẻ khác nhỉ. - Cô cười với bác sĩ. - Thế mà lúc trước tôi cứ đinh ninh là sẽ sinh một đứa con gái cơ đấy, thậm chí tôi còn định đặt tên Katherine cho nó. Thế mà tôi lại đẻ con trai, nhưng không sao, lần sau sẽ là một đứa con gái.

- Tôi e rằng sẽ không có được lần sau đâu cô ạ. - Người bác sĩ nói. - Chúng tôi đã buộc phải cắt dạ con của cô đi rồi.

Anna choáng váng. Không đẻ được nữa ư? Không có con gái ư? Không có Katie ư? Làm sao lại thế được? Katie đã quá quen thuộc với cô. Trong cơn sốc, cô nghe láng máng thấy ông bác sĩ giải thích rằng ca sinh nở khó khăn đã làm cho dạ con của cô bị thủng hoàn toàn.

Ông ngừng lại khi thấy cô gái gần như sắp khóc.

- Thưa cô Smit, cô nên nhớ rằng như vậy là còn rất may mắn đấy. Cô đã có một cậu con trai rất xinh. Còn nhiều phụ nữ khác bị vô sinh mà chúng tôi không làm gì được để giúp đỡ họ. - ông nhẹ nhàng nói tiếp. - Tôi rất tiếc Anna ạ, chúng tôi không còn sự lựa chọn nào khác.

Chuyến đi trở về nhà tràn đầy hạnh phúc đối với Anna khi cô ôm đứa bé trong tay. Nhưng khi chiếc xe cứu thương lăn bánh vào con đường trong trang trại thì tim Anna bắt đầu đập thình thịch. Giữa những thửa ruộng chỉ còn trơ lại gốc rạ và những bụi cây lúp xúp là những mảnh đất đen sì. Rõ ràng là đã xảy ra nhiều đám cháy lẻ tẻ trên khắp trang trại. Dường như cảm nhận được nỗi bất an của mẹ, cậu bé Acker bắt đầu khóc ỉ ôi. Mười phút sau, khi chiếc xe cua một vòng quanh chân ngọn đồi cuối cùng để đi xuống thung lũng thì Anna thực sự cảm thấy phát điên lên. Toàn bộ triền núi phía bên kia phủ một màu đen kịt. Lửa đã tàn phá một vùng đất rộng ít nhất là một trăm mẫu. Anna thất vọng, vậy là mình đã phá sản rồi. Những chuồng gà bị thiêu rụi cả, còn những con gà thì chắc cũng đã cháy thành than. Acker tội nghiệp - vậy là con đã trở thành đứa trẻ nghèo khổ nhất trong gia đình nghèo khổ nhất, sẽ phải đi chân đất tới trường rồi.

Không thể nào chịu đựng nổi suy nghĩ ấy, Anna bảo người lái xe dừng lại cho cô đi bộ nốt quãng đường còn lại về nhà. Một tay xách bọc quần áo, tay kia ôm Acker vào lòng, cô chầm chậm đi xuống sườn đồi. Nước mắt nhạt nhòa, bước chân nặng trĩu, chợt cô suýt vấp vào một con gà mái đang chạy lon ton trên đường. Lấy mu bàn tay quệt vội nước mắt và nhìn quanh, cô dường như không tin nổi vào cảnh tượng đang diễn ra, cảnh tượng mà cô chưa được trông thấy bao giờ. Suốt dọc con đường, ở ngoài cánh đồng, trong sân, trên mái nhà, xung quanh miệng của những phuy đựng nước, thậm chí cả ở bụi cây khuynh diệp và bụi mận gai phía sân sau - đâu đâu cũng thấy gà. Tất cả trắng xóa khiến Anna hoa cả mắt.

Cô đánh rơi chiếc túi xách xuống đất và gọi to: "Jan!" - Cô chỉ muốn chạy thật nhanh xuống dưới đồi nhưng lại hầu như không thể nhấc nổi chân khỏi đám gà đông đúc này. Rồi cô nhìn thấy trong sân có rất nhiều cậu bé con đang chạy đi chạy lại giữa bầy gà, bắt từng con một nhét vào bao tải.

- Jan. - Cô cười toét miệng. - Jan, già đang làm gì vậy? Tại sao gà lại bay tứ tung khắp mọi nơi thế này?

Điệu bộ của già Jan khúm núm một cách lạ thường.

- Cô chủ, già Jan làm mất một ít chuồng gà rồi. - Già buồn rầu nói. - Có một đám cháy, kinh khủng lắm!

- Cháu đã thấy rồi. - Cô nói với vẻ nghiêm nghị. - Cháu cứ tưởng tất cả lũ gà đều bị cháy rụi cả cơ.

- À không đâu, cô chủ ạ. - Mặt già Jan nhăm nhúm lại trong nụ cười quen thuộc. - Già Jan đã thả chúng ra nhưng chưa có đủ thời gian để bắt chúng lại, cô thấy đấy. Một mình tôi không thể di chuyển chúng kịp nên tôi đã phải thả chúng ra. Rồi tôi chạy đi tìm bọn trẻ kia và chúng tôi đã cứu được hầu hết số chuồng gà. Từ hôm ấy đến nay, chúng tôi cho gà ăn ở dưới này và đưa dần chúng trở lại chuồng.

- Thật là tuyệt vời, Jan ạ. Thực sự là già rất tuyệt đấy. Cám ơn người bạn già của cháu, cháu sẽ không bao giờ có thể đền ơn già cho đủ được đâu.

- Nhưng tôi đã không giữ được trứng cô ạ. - Jan nói tiếp. - Wagter là một con chó láu cá. Nó thích lượm trứng ăn lắm.

- Không sao, chúng ta sẽ làm lại từ đầu. - Cô kéo tấm khăn san đang che trên mặt Acker ra. - Già nhìn con của cháu này. Tên nó là Acker đấy.

Ông già tỏ ra khiếm nhã khi bày tỏ sự thiếu nhiệt tình:

- Sao cơ, tôi cứ nghĩ là cô sẽ đẻ con gái cơ đấy.

- Vâng, cháu đã nhầm. - Cô đáp.

Phải mất tới hai tuần làm việc cật lực họ mới thu xếp lại được cho trại gà ngăn nắp. Anna học cách địu Acker trên lưng như phụ nữ châu Mỹ thường làm. Cô cẩn thận buộc con vào lưng bằng một tấm mền rách.

Một buổi tối, khi cô còn đang trằn trọc chưa ngủ được vì lo cho mẹ, cô quyết định ngồi dậy thắp nến và viết cho bà một lá thư dài. Cô để cho tình cảm của mình lan tràn trên trang giấy: Cô bày tỏ tình yêu tha thiết với Acker, cô rất buồn vì mình không thể đẻ thêm được nữa, cô đặt hết niềm hy vọng vào trang trại nuôi gà và cô mong mẹ sẽ tới thăm cô khi bà từ Thụy Sĩ trở về. "Con thấy mình rất có lỗi trong việc mẹ bị ốm, con cầu mong cho mẹ chóng khỏi bệnh ". Cô đã viết như vậy trong thư.

Khi lứa gà thứ hai được bán đi, Anna nhận được ba trăm năm mươi bảng. Thay vì trả toàn bộ số tiền đó cho hợp tác xã, cô chỉ trả cho họ năm mươi bảng và hứa sẽ trả nốt trong vòng ba tháng nữa. Số còn lại, cô quyết định dành hết cho việc khoan giếng và đặt máy bơm.

Công ty cơ khí không mất nhiều thời gian để khoan giếng trên núi. Ở độ sâu ba trăm foot họ đã chạm tới tầng nước ngầm mà họ miêu tả là mạch nước duy nhất họ gặp trong vùng này. Dòng nước phun lên với tốc độ hai mươi nghìn gallon 1 một giờ.

Ngày trôi qua trong một chuỗi công việc bất tận. Anna sống, ngủ, ăn và chăm sóc đàn gà. Hàng ngày, có rất nhiều trứng cần được sắp xếp phân loại và lau sạch bằng giẻ. Anna dần trở nên sành sỏi trong công việc phân loại trứng. Trong một phút, cô có thể phân loại được tới năm chục quả trứng bằng một chiếc máy soi rẻ tiền mà cô mới mua. Việc lau chùi chúng tốn nhiều thời gian hơn.

Tháng Hai là vụ thu hoạch nho. Anna bắt đầu nhớ nhà hơn bao giờ hết. Sau nhiều ngày do dự, cuối cùng cô quyết định lái xe về trang trại Fontainebleu để hỏi xem mẹ cô đã về chưa. Khi đã hạ được quyết tâm ấy, cô thấy nhẹ cả người và ngay buổi sáng hôm sau, cô lên đường trong một tâm trạng vô cùng lạc quan phấn khởi. Acker nằm trong một chiếc giỏ mây đặt ở ghế trước. Một đứa bé hạnh phúc, cô vui vẻ nghĩ thầm, nó tăng cân từng ngày.

Đi được một đoạn, Anna chợt trông thấy một người phụ nữ đang đi dọc con đường. Khi tới gần, cô nhìn rõ đó là một cô gái da đen gầy gò bẩn thỉu.

Chắc chắn là một cô gái làm thuê nào đó thôi, một trong trăm ngàn cô gái khác có những khuôn mặt hao hao giống nhau - những khuôn mặt cam chịu với cặp mắt câm lặng và bờ môi chỉ chực van lơn. Những con người lần hồi kiếm sống qua ngày.

Người thiếu phụ ôm trong tay một đứa trẻ được quấn trong một chiếc chăn cáu bẩn. Đứa trẻ bắt đầu cất tiếng khóc oe oe.

Anna cảm thấy lợm giọng khi đi ngang qua khuôn mặt nhăn nhúm xác xơ đượm buồn đó.

- Đứa bé làm sao vậy? Trông nó yếu quá!

Cô gái buồn rầu nhìn Anna mà không nói năng gì. Cô ta có một làn da sáng sủa hơn hẳn những người da đen khác. Đường nét trên khuôn mặt cô ta trông thật hoàn hảo. Một cô gái xinh xắn.

- Tên cô là gì? - Anna hỏi tiếp.

- Sophie, thưa bà. - Cuối cùng cô gái cũng lên tiếng đáp lại.

- Cô muốn gì ở đây hả Sophie? - Anna hỏi tiếp.

- Ông chủ, cháu đang đi tìm ông chủ. - ánh mắt trân trối của cô gái nhìn lảng đi chỗ khác, cô ôm chặt đứa trẻ vào lòng.

- Ông chủ á? Ý cô muốn nói tới Simon Smit phải không?

- Vâng thưa bà.

- Ô, ông ấy đi rồi, đi săn cá voi rồi, còn lâu mới về.

Ôi! Cô gái rền rĩ, dường như quá sửng sốt nên không nói thêm được lời nào nữa trong một lúc lâu. Cuối cùng, cô ta hỏi Anna.

- Vậy bà là ai?

- Tôi là vợ của Simon Smit đây. - Anna trả lời, cố gắng chế ngự cảm giác lo sợ đang lớn dần.

Nghe thấy vậy, đột nhiên cô gái chìa đứa trẻ về phía Anna. Anna vội bước lùi trở lại vì không muốn chạm vào đứa bé bẩn thỉu ấy.

- Hãy giúp tôi với. - Cô gái rên rỉ. - Đó là con của ông ấy, nó chết mất.

Con của ai?

- Của ông ấy...

- Không thể như thế được. - Anna bắt đầu nổi nóng. - Cô nói dối! - Cô dợm bước quay về xe. - Cút đi, không tôi gọi cảnh sát tới bây giờ.

Sophie chạy bám lấy cánh tay Anna.

- Bà nhìn này, - cô ta nói và kéo tấm khăn ra khỏi người đứa trẻ. Đứa trẻ đáng thương có một mái tóc đỏ rực, làn da tái xám dưới lớp ghét cáu bẩn. Anna buồn nôn, nhưng cô cũng thấy thương hại đứa trẻ. Nó chỉ bé bằng một nửa Acker, nhăn nheo, mỏng manh, yếu ớt. Dường như nó đang rất đói. Nó được bao nhiêu ngày tuổi rồi nhỉ? Cô thắc mắc nhưng lại không đủ can đảm để bật ra câu hỏi đó. Cô đang quá bực bội và cay đắng.

- Tôi đã được sinh ra ở đây. - Cô gái kể lể. - Tôi lớn lên ở đây tôi thường đi chăn cừu và gà tây.

Anna nhớ có lần Simon nói với cô về đứa con gái mà mẹ anh đã nuôi để đi chăn gà. Cô bối rối, nửa bực bội nửa lại thương hại cô gái.

- Cô cứ về nhà trước đi. - Anna bảo cô ta. - Tôi vào làng mua mấy thứ cho con rồi khi về ta sẽ nói chuyện cho rõ hơn.

Chuyến đi vào làng của Anna là một cơn ác mộng. Những kỷ niệm về Simon chợt òa đến: Simon với mái tóc đỏ rực lấp lánh trong nắng; Simon đang tắm ở bồn, bờ vai vạm vỡ khỏe mạnh và cặp mông đầy đặn; Simon ôm ghì cô vào lòng... Mặc dù trong thời gian qua có quá nhiều chuyện đã xảy đến với họ nhưng Anna biết rằng cô vẫn rất yêu anh. Thế mà giờ đây lại nảy ra đứa con gái này... Cô nghiến chặt hai hàm răng lại. Anh đã làm tình với cô ta trong khi vẫn hò hẹn với cô! Đứa trẻ ấy rất nhỏ, chắc chắn không lớn hơn Acker. Có thể là trong ba tuần đau khổ khi anh biến mất tăm chăng? Nghĩ tới đây, cô cảm thấy như bị nghẹt thở. Sophie đã từng chung sống với Simon ư? Trong căn nhà của họ ư? Không nghi ngờ gì nữa, cô ta thật bẩn thỉu và có chấy rận là chắc. Anna ngứa ran khắp người.

- Đồ con hoang chó chết. - Cô lẩm bẩm. - Mong cho anh ta chết chìm ngoài biển đi! Mong cho anh ta chết đói, chết rét đi, chết từ từ và đau đớn... - Mắt cô mờ đi vì lệ, cô quên ngoặt tay lái ở chỗ rẽ và đâm sầm vào cây cột ở cổng trang trại. Cô phanh gấp, đưa tay gạt nước mắt và ngó nhìn ra ngoài cửa xe. Cây cột vẫn đứng vững, nhưng đầu xe đã bị móp một miếng khá to.

Ở trong làng, tuy mua sắm thứ này thứ khác nhưng đầu óc Anna vẫn chỉ nghĩ đến chuyện của Simon và Sophie. Cô không hiểu mọi người trong làng có biết chuyện này hay không, và liệu cô phải trả cho Sophie bao nhiêu tiền để cô ta cuốn xéo đi cùng với đứa bé đỏ hỏn ấy. Đó chính là một giải pháp hay, Anna tự nhủ như vậy trên đường lái xe về trang trại. Đứa con gái nào mà chả cần tiền. Cô sẽ trả thật hậu để được thoát khỏi gánh nặng này. Nhưng khi Anna về tới nhà thì chẳng thấy bóng Sophie đâu cả. Già Jan cũng nói là không hề nhìn thấy cô ta. Anna thở phào nhẹ nhõm. Chắc là thấy Simon đã có vợ nên cô ta bỏ đi rồi. Chỉ thương hại cho đứa trẻ, chắc nó cũng chẳng sống được mấy nỗi.

Tối hôm ấy, khi Anna đang cho Acker ăn thì cô nghe thấy có tiếng khóc ọ ẹ ở phía chuồng gà. Cô vội đặt Acker xuống cũi và chạy vội lên những bậc thang bằng đá dẫn lên chuồng gà, tim đập thình thịch vì giận dữ. Rõ mười mươi rồi, Sophie đã bỏ lại cái bọc bẩn thỉu ấy và biến đi mất dạng. Trán của đứa trẻ bị bỏ rơi nóng như lửa đốt. Không hiểu nó bị làm sao nhỉ? Bây giờ mà đem nó vào nhà thì không được nhưng bỏ mặc cho nó nằm ngoài đây thì cũng không nỡ - đứa trẻ tội nghiệp sẽ chết mất. Cô bế nó

lên và đem vào bếp.

Thường ngày, Anna vẫn mớm bánh mì cho Acker ăn nên cô không biết pha sữa theo công thức nào. Nhưng hướng dẫn dán bên ngoài hộp cũng khá đơn giản dễ hiểu. Cô tiệt trùng bình sữa, pha sữa với nước ấm rồi đưa vào miệng đứa trẻ. Đứa trẻ dường như quá yếu nên không thể bú được, cuối cùng sau một hồi vỗ về, Anna đã khiến nó nuốt được một ít sữa, nhưng chẳng bao lâu sau nó lại trớ ra hết.

Sau đó, Anna quyết định tắm cho đứa trẻ này và vì không muốn sử dụng chậu tắm của Acker nên cô thả nó vào bồn tắm to. Khi lột những thứ quấn quanh người nó ra, cô phát hiện đây là một đứa bé gái. Trông nó gầy gò và yếu ớt quá!

Ông bác sĩ từ chối thẳng thừng việc đến trang trại để khám cho đứa bé bị bỏ rơi.

- Thứ ấy thì có vô khối. - ông nói. - Cô hãy mang nó tới phòng khám của tôi vào sáng mai, - rồi ông nói thêm, - nếu nó còn sống.

Cho đến đêm, đứa trẻ dường như rất nguy kịch. Nó trớ ra hết tất cả những thứ mà Anna cho nó ăn. Sợ quá, cô bèn đặt đứa bé vào trong một cái hộp ở đằng sau xe và lái vào làng. Cô đánh thức ông bác sĩ dậy, ông này phải thừa nhận rằng nỗi lo sợ của Anna là có cơ sở. Đứa bé bị viêm phổi và dị ứng với sữa bò cũng như các loại thức ăn khác. Nó khó có thể sống nổi. Không chịu bế đứa bé ra khỏi tay cô để khám xét cho kỹ lưỡng, ông bác sĩ chỉ đưa cho cô một vài thứ thuốc rồi bảo cô quay về.

Đó là một chuyến đi dài đằng đẵng trong đêm tối. Gió nổi lên dữ dội, đập uỳnh uỳnh vào thành xe khiến chiếc xe cứ đung đưa, đứa trẻ thì khóc ỉ eo. Số phận của nó thật tồi tệ. Chỉ vì lòng không chung thủy và sự chung chạ bừa bãi của Simon mà giờ đây cô phải vất vả thế này, còn đứa trẻ đáng thương thì nằm ở kia chịu khổ sở. Dường như giữa cô và nó có một sợi dây ràng buộc thật chặt, cô quyết tâm sẽ cứu sống đứa trẻ, như thể làm thế cô đã tự bảo vệ được chính bản thân mình.

Đêm hôm đó cô cho đứa trẻ ăn. Một lần nữa, nó lại trớ ra bằng hết. Quá thất vọng, cô vạch luôn vú ra nhét vào miệng nó. Thật kỳ lạ, đứa trẻ bắt đầu bú ngon lành, không mạnh mẽ như Acker nhưng ít ra là nó đã chịu bú và không bị nôn nữa. "Tội nghiệp mày, - cô lẩm bẩm, vuốt ve má đứa trẻ. - Không biết mày có sống nổi tới sáng mai được hay không". Cô buồn bã ủ ấm cho nó và đặt nó vào một cái sọt đã được lót đệm bên cạnh lò sưởi.

Vào lúc một giờ sáng, Anna bị đánh thức bởi tiếng khóc ỉ eo của đứa trẻ. Cô trở dậy và bế nó vào giường. Tới sáng hôm sau, đứa trẻ vẫn nằm bên cạnh cô, bú sữa của cô với một vẻ rất toại nguyện. Trông nó có vẻ đã khá hơn.

Suốt hai tuần lễ tiếp theo, Anna lo lắng chăm chút cho đứa bé. Đứa trẻ lội nghiệp vật vã giành giật lấy sự sống cho mình. Anna bắt đầu thấy gắn bó và yêu quý nó hơn. Nó thật gầy gò và yếu ớt, và mặc dầu rõ ràng là nó phải được sinh trước Acker tới một tháng nhưng nó nhỏ hơn Acker rất nhiều. Từ từ, cô hồi phục được sức khỏe cho nó và tới cuối tháng Hai thì đứa trẻ đã qua cơn nguy hiểm.

Tới lúc này, Anna mới bắt đầu lo lắng cho tương lai của đứa trẻ bị bỏ rơi. Da của nó rất trắng. Ai mà ngờ được rằng nó là một đứa trẻ lai da đen cơ chứ? Khi tóc của nó mọc dài hơn, trông nó y hệt Acker mặc dầu mắt của Acker màu xanh, còn mắt của nó lại có một chút màu nâu sẫm.

o O o

Mùa thu sắp đến, Anna biết rằng đã đến lúc cô phải quyết định số phận cho đứa con của Sophie. Cũng chẳng có nhiều cách lựa chọn. Luật pháp không cho phép cô nhận một đứa trẻ lai da đen làm con nuôi và cũng không cho phép cô được nuôi nó trong nhà. Vì là người da màu, nó sẽ không được ngủ cùng nhà, ăn cùng bàn và tất nhiên là không được đến trường cùng với người da trắng. Cô cũng không thể dẫn nó đi cùng với Acker vào một cửa hàng nào đó để uống dù chỉ là một cốc nước chanh. Nhưng nếu cô nuôi nó làm người hầu thì có được không nhỉ? Hai đứa trẻ tóc đỏ cùng sống trong một ngôi nhà với hai thân phận khác nhau: một là chủ, một là tớ. Như vậy không ổn. Rồi sau này, việc có một đứa người con lai trong một gia đình da trắng sẽ là một vết nhơ dai dẳng không thể xóa nổi, Sẽ luôn gặm nhấm tâm hồn cô, và cô sẽ phải mòn đời sống một cuộc sống như mẹ của cô, thậm chí còn tồi tệ hơn nữa. Một lần nữa cô phải tự nhắc nhở mình rằng, dù sao nó vẫn là con gái của Simon.

Cô cũng không thể trút bỏ gánh nặng nhơ nhuốc này bằng cách trao đứa bé cho một gia đình nông dân nào khác trong vùng, mặc dù bất kỳ ai cũng muốn nhận nó vì đứa trẻ chắc chắn sẽ trở thành một lao động có ích ngay từ tuổi thứ sáu.

Một hôm, Anna đi tới chỗ những túp lều của người da đen. Cô lảng vảng quanh đó một lúc khá lâu và theo dõi những đứa trẻ con chơi đùa trong đầm lầy - chúng thật dẻo dai và mạnh mẽ. Khi trông thấy Anna, chúng xúm lại quanh cô như một bầy ong, chìa tay xin tiền. Không, không thể đặt đứa trẻ bị bỏ rơi kia vào một hoàn cảnh như vậy được.

Cuối cùng, cô quyết định sẽ đem nó tới một tu viện.

Sau nhiều giờ hỏi qua điện thoại, Anna tìm được một tu viện dành cho trẻ da màu do các nữ tu sĩ trông nom ở thành phố Cape Town. Ngày hôm sau, trời thật lạnh và gió. Anna ủ ấm cho hai đứa trẻ và đặt chúng vào chiếc nôi để ở đằng trước xe. Cô thấy buồn nhưng vẫn cương quyết làm vậy vì chỉ ở đó mới đủ xa để quên đi mối nhục này. Cô cũng cảm thấy mình có lỗi vì đã chậm trễ trong việc làm giấy khai sinh cho Acker. Nhưng ai mà trách cô cho được? Dù sao thì cô cũng chỉ có một mình ở trong trang trại này thôi.

Mãi cô mới tìm thấy tu viện nọ. Cô đỗ xe trong sân, để Acker ở lại trong nôi và bế đứa bé gái đi vào cửa chính, nơi cô gặp được một trong số các nữ tu sĩ.

Mẹ Bề trên trông thật khắc khổ. Sau khi đưa mắt liếc nhìn chiếc quần bằng nhung kẻ cũ kỹ và chiếc áo choàng vá víu của cô, bà dẫn cô vào trong văn phòng:

- Tôi nhặt được đứa trẻ này bị bỏ rơi ở chuồng gà nhà tôi. - Anna bắt đầu một cách căng thẳng. -

Không ai cần nó cả. Tôi đã chăm nom nó trong suốt ba tháng kể từ khi mẹ nó bỏ đi, và tôi nghĩ có thể các vị...

- Chỗ chúng tôi đã chật lắm rồi, thậm chí còn quá chật là đằng khác, nhưng chúng tôi không thể ngoảnh mặt làm ngơ với một đứa trẻ bị bỏ rơi được. - Bà xơ đáp. Rồi bà há hốc miệng kinh ngạc khi nhòm vào một đứa trẻ. - Đứa trẻ này tóc đỏ và da trắng quá nhỉ. - Bà chẳng mất nhiều thời gian để đánh giá câu chuyện của Anna.

- Vậy là cô không muốn nuôi đứa trẻ này lớn lên trong nhà mình hả? - Bà xơ nghiêm nghị hỏi.

- Không. - Anna đáp nhanh. - Nó sẽ tốt hơn nếu được các vị chăm sóc. Và hơn nữa, nó còn được dạy dỗ tử tế.

- Nào, để tôi dẫn cô đi. - Bà xơ buồn rầu. - Chúng tôi đã cố hết sức mình, nhưng tu viện này chỉ được điều hành bởi lòng từ thiện mà thôi. Chúng tôi lại có quá ít người, mà con trẻ thì cần có tình thương của mẹ.

Quang cảnh trong tu viện thật là buồn thảm. Lũ trẻ con ở đây không điếc thì què, và có cả những đứa bị tâm thần nữa. Những con người không hoàn thiện. Không ai cần tới chúng. Phòng trẻ bẩn thỉu hôi hám, bốc mùi khai thối, nôn mửa và cả mùi thuốc tẩy.

- Cô có thể đặt nó xuống đây. - Mẹ Bề trên nói và chỉ vào một cái cũi nhỏ. Khi Anna cúi xuống định đặt đứa trẻ vào đó, tự dưng cô bỗng cảm thấy như bị níu kéo. Tay của cô không tuân theo trí óc cô. Trong lúc cô còn đang do dự thì đứa trẻ bắt đầu khóc ỉ ôi và bíu chặt vào người cô. Hình như nó cũng hiểu.

- Cám ơn bà. - Cô nói với một vẻ cương quyết nhất mà cô có thể. - Nhưng có lẽ để tôi tìm một gia đình nào đó và cho họ thì tốt hơn. - Rồi cô vội vã bỏ đi.

Những đêm tiếp theo là những đêm mất ngủ. Anna không tài nào tìm được cách giải quyết cho vấn đề của mình. Nếu Sophie mà quay lại đón con thì hay biết mấy, cô nghĩ vậy.

Dường như đáp lại lời thỉnh cầu của cô, một hôm vào lúc sáng sớm, cô gái kia lại đến trang trại. Trông cô ta còn bẩn thỉu, vô vọng hơn cả lần trước, và rõ ràng là đang say khướt.

- Bà ơi, tôi đến để đón con tôi. - Cô gái lè nhè từ cửa,

- Tôi chẳng giữ con của cô làm gì, - Anna nói không một chút do dự, - nhưng nó chết rồi. Cô muốn gì chứ, bỏ con lại ngoài chuồng gà, rồi bây giờ lại còn đến đòi? Cô hãy cẩn thận, cảnh sát đang truy nã cô đấy, Sophie ạ. Bỏ rơi con là một tội nặng đáng bị phạt tù.

- Con của tôi chết rồi ư? - Cô gái đổ sụp xuống ngưỡng cửa.

Anna nhìn thấy Jan đang đi tới từ phía chuồng gà. Cô đã quên bẵng Jan. Chắc chắn già ấy sẽ nói ra sự thật. Anna hoảng sợ khi nghĩ tới việc phải trao trả lại đứa bé cho Sophie. Cô trốn vội vào phòng ngủ

và khóa trái cửa lại. Hai đứa trẻ đã ăn no và đang ngủ ngon lành. Trông chúng giống nhau như lột. Người Anna run bắn lên một lúc lâu, nhưng ở bên ngoài vẫn im ắng một cách lạ thường. Cuối cùng, Anna đành đi ra ngoài để xem cái gì đang diễn ra nhưng cô chỉ trông thấy một hình hài nhỏ xíu đi ngất ngưởng đằng xa. Jan đang cọ rửa chuồng gà.

- Cô ấy đi rồi à? - Anna cố bình tĩnh để hỏi.

- Vâng. - Già Jan khe khẽ trả lời. - Tôi đã chỉ cho cô ấy chỗ chôn đứa bé nên cô ấy đi lới đó rồi. - Già không ngẩng lên nhìn Anna, và cô có thể thoải mái thở phào nhẹ nhõm. Một kẻ đồng lõa không ngờ tới, cô hài lòng nghĩ bụng.

Sáng sớm hôm sau, Anna lái xe lới Tòa thị chính ở Bellville. Dù sao thì nó cũng là con của Simon, và nếu như không có cô thì nó đã chết từ lâu rồi. Chính cô là người đã giành giật nó trở lại với cuộc sống này nên cô có quyền với nó chứ không phải ai khác. Vả lại, cô tự thuyết phục mình, chẳng có ai là có thể cho nó ăn được.

Viên thư ký tạo nhiều thuận lợi cho cô.

- Sinh đôi à? - ông ta nói trước khi cô kịp mở miệng. - Cô thật là may mắn. - Rồi ông ta gọi người trợ lý của mình đến và họ thì thầm với nhau một lúc lâu phía trên hai đứa trẻ. - Đứa bé gái trông rất giống cô, cô ạ. - Viên thư ký bảo Anna.

Không biết nói gì, Anna chỉ gật đầu.

Cuối cùng, ông ta mở tập hồ sơ ra.

- Ngày sinh?

- Ngày 13 tháng Một năm 1939. - Anna không biết con gái của Sophie sinh vào lúc nào, nhưng hai đứa trẻ có kích thước tương đương nhau.

- Thưa cô Smit, nhẽ ra cô phải khai sinh cho chúng ngay sau khi sinh chứ. - Người thư ký cố tỏ ra nghiêm nghị.

- Tôi bị ốm, - cô thở mạnh, - mà lại chỉ có một mình ở trang trại. Chồng tôi đi săn cá voi ngoài biển.

- Thế thì vất vả quá nhỉ. - ông ta nói. - Còn tên của chúng? Cô đã quên bẵng đi việc đặt tên cho đứa bé gái.

- Con trai - tôi đặt tên là Acker André Smit. - CÔ nói. - Còn con gái tôi..., - nghe mới lạ lẫm làm sao. - Con gái tôi... - Cuối cùng thì cô cũng đã có một đứa con gái. - Tên nó sẽ là Katie - Katherine Maria Smit.

Chú thích

1 1 gallon = 4.54 lít.

PHẦN II - CHƯƠNG 13

hững đêm mất ngủ của Simon lấp đầy hình ảnh: ánh trăng sáng bàng bạc, bờ cát dài trắng phau, những đôi bàn tay nứt nẻ khum khum vốc đầy ngô. Thậm chí ngay cả ban ngày lúc dõi mắt về phía chân trời tìm cá, anh cũng luôn mường tượng ra cặp mắt của Anna đang mòn mỏi ngóng chờ.

Lần đầu tiên trong đời Simon mới thấm thía được nỗi cô đơn. Tâm trạng của anh ngập tràn những cảm giác kỳ lạ: nỗi khao khát mỗi khi trằn trọc trên chiếc giường đơn, niềm thương cảm khi nhớ tới những mối lo sợ của Anna, và thậm chí là cả sự ghen tuông khi anh hình dung ra cái thằng cha Piet Joubert chó chết ấy vẫn cứ theo đuổi Anna, chắc là nhân cơ hội anh đi vắng sẽ tới rình rập quanh trang trại. Anna là vợ của anh, cô ấy là của riêng anh và anh đã quyết định rằng từ giờ trở đi anh sẽ luôn ở bên cô. Anh ân hận vì đã bỏ mặc Anna ở lại một mình chính vào lúc cô cần anh nhất. Cô ấy sẽ xoay xở ra sao với đứa trẻ đỏ hỏn và lũ gà thiếu nước ấy. Anna tội nghiệp! Anh buồn bã chấp nhận một thực tế là anh đã phải chạy trốn vì xấu hổ rằng trang trại của mình không đáng để nuôi dù chỉ vài con gà ngu ngốc. Từ giờ trở đi anh sẽ cố gắng tạo dựng lại trang trại, anh sẽ thanh toán khoản thức ăn mà Anna mua chịu cho gà mà không hé miệng kêu ca một tiếng.

Nhưng bằng cách nào?

Dường như bị trừng phạt, ngay từ đầu, chuyến đi săn đã gặp nhiều trắc trở, hết tai họa này đến tai họa khác xảy ra. Thời tiết thì xấu, họ đã bị mất ba người trong một trận bão, còn tàu đánh cá thì suýt nữa bị gãy làm đôi do bị cá mập tấn công. Khó khăn lắm họ mới bắt được vài con cá voi. Chuyến này may ra thì anh cũng chỉ kiếm được bốn trăm bảng. Anh thực là một thằng cha vô tích sự.

- Một chuyến đi kinh khủng! - Anh lẩm bẩm, đi đi lại lại trên boong trong cái nhà tù nổi trong lúc Vịnh Saldanha dần hiện ra trong làn sương mù buổi sớm.

Khi chiếc tàu cập bến, Simon là người đầu tiên nhảy lên bờ. Tiền công lĩnh sau cũng được, anh nói khiến người đốc công há hốc miệng vì kinh ngạc rồi vớ lấy chìa khóa chiếc xe tải, anh nhanh chóng tăng tốc phóng về phía MoĐerfuntein.

Sương mù mùa thu trôi lững lờ trong thung lũng, những chồi non của cỏ cây nhú lên chọc thủng lớp đất mùn, từng đàn chim di cư về phương Nam và lũ cừu của anh thì sắp đẻ, nhưng Simon chẳng màng tới những thứ đó. Miệng khô đắng, lòng bàn tay ướt sũng mồ hôi, anh luôn tự hỏi không biết nhà cửa ra sao. Bụng anh đau nhói khi nghĩ tới con. Nó là trai hay gái nhỉ? Anh không quan tâm, chỉ cầu mong cho hai mẹ con được bình an khỏe mạnh là được rồi.

Anna đang ở trong phòng chứa thức ăn dự trữ để kiểm tra trứng gà. Gần năm nghìn quả trứng chất đầy trong căn phòng nhỏ khiến cô không thể nhìn ra ngoài. Cuối cùng, cô cố gắng đứng dậy, bước ra và khóa cửa lại.

Tiếng xe tải của Simon khiến cô hoảng sợ. Đóng sầm cửa phòng ngủ, cô đứng dựa lưng và cố gắng lấy lại bình tĩnh vì người cô lúc này cứ run bắn lên.

Việc gì phải sợ nhỉ? Katie trông rất giống Acker. Cô vuốt phẳng tấm chăn và ngắm nhìn hai đứa trẻ đang ngủ. Sẽ chẳng ai biết đâu, nhưng bụng cô vẫn đau quặn vì sợ hãi khi cô nghe thấy tiếng xe tải phanh kít ngoài sân. Cô nhìn trân trối vào Katie, trong lòng vẫn còn do dự. Giờ đây, Sophie đã trở nên không có thực, cô ta chỉ còn là một cơn ác mộng mà thôi. Katie là con của cô, chỉ là do Simon đã gieo nhầm hạt giống của anh ấy vào một mảnh đất lạ. Cô bình tĩnh trở lại.

- Anna! - Simon gọi to từ ngoài cửa, tiếng gọi của anh nghe vẫn khỏe khoắn khiến cô muốn khóc. Dùng mu bàn tay chùi vội nước mắt, cô bước nhanh ra bếp. Simon trông gầy và xanh nhưng vẫn rất đẹp trai. Thật là một thằng cha đáng ghét? Tim cô đập thình thịch, hơi thở trở nên ngắn và dồn dập. Phải kìm lòng lắm cô mới không chạy òa tới và ngã vào vòng tay của anh. Cô cố gắng nghĩ tới những tội lỗi mà Simon đã phạm phải trong thời gian qua. Anh ta chính là người đã bỏ mặc cô một mình trong lúc sinh nở, là người đã đánh cắp tiền của cô, đã quyến rũ cô vì tiền tài danh vọng của gia đình cô trong khi vẫn ăn ở một một con điếm da đen. Anh ta nhiều tội quá! Yêu anh ta tức là cô đã yêu phải một con rắn mang bành. Cô đã tự mình chuốc lấy tai vạ.

Simon nhìn cô trân trối như muốn lưu giữ hình ảnh của cô trong mắt.

- Ôi Chúa ơi, anh nhớ em quá! Anna, anh nhớ em biết bao! - Anh bế bổng cô lên, ghì chặt vào người. - Anh sẽ không bao giờ rời xa em nữa. - Rồi anh nhẹ nhàng đặt cô xuống đất, vỗ vỗ vào bụng cô - Em trông xinh quá, Anna, rất xinh! - Anh nói dối.

Sự thực là trông cô già sọm và mệt mỏi, nhưng dù sao cô vẫn là vợ anh và anh yêu cô, mặc dù cô đang cư xử thật lạ.

- Mọi việc ổn cả chứ em? Ý anh muốn hỏi đứa bé...

Cô gật đầu.

- Con trai à?

Cô lại gật đầu.

- Con trai! - Anh nắm chặt một lay lại và đấm mạnh vào lòng bàn tay bên kia. - Còn em?

- Em vẫn khỏe, anh nhìn thì biết. - Giọng cô lạnh tanh.

Mặt anh nhăn lại trong một nụ cười gượng.

- Con trai anh đâu, Simon bé con đâu?

- Tên nó là Acker. - Cô nói cộc lốc. - Lấy tên của chú Acker.

Vẻ lạnh lùng của cô trở nên đáng ngại.

- Acker đâu? - Anh hỏi, cảm thấy cái tên nghe lạ quá và cả cách cư xử của cô cũng rất lạ.

- Đang ngủ. - Cô đáp.

Simon cố lấy lại tinh thần trong lúc đi dọc hành lang, nhưng khi mở cánh cửa phòng ngủ, anh chợt sững người lại trong vài giây. Rồi anh la lên:

- Sinh đôi à? Anna! Sinh đôi!

Katie khóc thét lên khi Simon ôm hai đứa trẻ lên tay.

- Không được, không được. - Anna phản đối. - Anh để chúng xuống đi!

- Anh..., - anh nói, đưa tay lên dụi mắt, - anh phải bế chúng. Sinh đôi! Ôi lạy Chúa, ai mà tin được cơ chứ? Trông chúng giống nhau quá nhỉ, và giống cả anh nữa. Ô... nhưng sao... Anna này, một đứa mắt nâu, còn đứa kia mắt xanh. Acker và...?

- Katie. - Cô đáp ngắn gọn.

- Con gái, con gái à? - Anh phân vân. - Đứa này phải không?

Anh hỏi và chỉ đúng vào Katie. Cô gật đầu.

Anh bắt đầu ôm chúng và nhảy vòng quanh căn phòng, miệng hát một điệu hát ru xa xưa. Hai đứa trẻ thôi khóc và tò mò nhìn bố.

- Lớn lên chúng sẽ rất xinh cho mà xem, Anna nhỉ. Em nhìn mắt và tóc chúng này. Thế bình sữa đâu? Để anh cho chúng ăn nhé?

Anna bắt đầu thấy ganh tị. Anh ta có quyền gì mà quay trở về chứ?

- Chúng không bú bình. - Cô cấm cảu. - Mà tới trưa mới là bữa ăn của chúng cơ.

- Em cho chúng bú sữa mẹ ư? Anh không tin! - Anh ngồi xuống giường và ngoác miệng cười. Katie lại khóc. Anna cảm thấy nhẹ cả người. Rồi Simon sẽ sớm mệt mỏi vì chúng cho mà xem.

- Bây giờ anh về rồi thì hãy trông chúng. Chúng không thể ở một mình mãi được, mà em còn phải làm việc. - Gã đàn ông kia là một tai họa, cô cứ tự thuyết phục mình như vậy. Quay trở về và quấy rầy chính vào lúc mà cô đã sắp đặt mọi việc ổn thỏa cả.

Lũ cừu đang nằm ườn ngoài sân, phởn phơ và béo tốt trông thật chướng mắt. Anna đi qua không quên đá cho chúng mấy cái. Một loài vật chẳng có tí tác dụng nào cả, Anna nghĩ rồi một ngày nào đó cô sẽ khiến Simon thay đổi suy nghĩ nuôi cừu trong trang trại.

Jan đang cọ rửa chuồng gà. Già tọc mạch nhìn Anna khi cô đi tới làm cô khó chịu. Jan biết mọi chuyện, nhưng tất nhiên là sẽ không ai tin già ấy đâu, thậm chí ngay cả khi già buột miệng nói ra câu chuyện về Katie trong một cơn say. Tuy nhiên, cô vẫn tiến lại gần.

- Chào Jan. - Cô hét to.

- Chào cô chủ.

- Cậu chủ về rồi đấy.

- Già Jan đã trông thấy cậu chủ rồi.

- Cậu chủ yêu hai đứa trẻ sinh đôi ấy lắm. - Cô bình thản nói.

Già gật đầu, cười mủm mỉm, chiếc răng long lay chìa cả ra ngoài. Có lẽ già không hiểu sinh dôi nghĩa là gì chăng.

- Cậu chủ rất mừng khi thấy cháu có hai đứa con. - Cô nhắc lại.

Già Jan ngồi phệt xuống đất. Từ ngữ cản trở già và già đang phải cố gắng vắt óc ra nghĩ cách để trấn an cô chủ. Rồi sau một hồi im lặng, già nghển cổ lên và nói:

- Già Jan đã chôn vùi tất cả xuống mộ rồi.

- Cám ơn Jan. - Cô đáp ngắn gọn và vội vã quay đi.

Nhìn vào đồng hồ đeo tay, Anna bực bội vì thấy mình đã bỏ phí tới hơn nửa tiếng - lượng thời gian quý báu dành cho việc chăm sóc đàn gà. Cô về nhà, hụt hơi khi nhìn thấy những sọt trứng đầy phè và lũ bò đang rống lên đòi ăn. Nhưng các cậu bé cũng sắp đến rồi.

Một con rắn to đang nằm ngủ trên một giỏ trứng, bụng căng phình lên vì ăn no. Anna dợm bước chạy ra cửa gọi Jan vào nhưng rồi cô lại đổi hướng, chạy vào chuồng bò nơi Jan vẫn thường cất thuổng. Thời kỳ trông cậy vào đàn ông đã qua rồi. Cô sẽ tự mình giết chết con rắn ấy. Cô đã xem Jan giết rắn rất nhiều lần nhưng khi đâm thuổng vào người nó cô vẫn thấy run bắn lên vì sợ.

Cái thuổng rơi trúng vào cổ con rắn và găm chặt nó xuống đất. Nhưng Anna không ngờ nó quẫy quá khỏe, đuôi của nó quất vào người cô rát bỏng. Miệng con rắn phun phì phì, còn cặp mắt màu vàng đục lóe lên những tia căm hận. Ngay đến cả loài rắn cũng biết ghét, cô nghĩ thầm, trong khi đó mình lại đi yêu một kẻ chỉ luôn hành hạ mình. Cô ấn mạnh cái thuổng xuống đất rồi chợt nhớ ra con dao nhỏ mà cô vẫn thường bỏ trong túi áo, một tay vẫn giữ chặt chiếc thuổng, tay kia cô lôi con dao ra và đâm vào người con rắn. Nhát đầu tiên trượt qua đầu nó khiến nó càng hung tợn vì tuyệt vọng. Nhát thứ hai trúng đích. Cô đâm, đâm mãi cho tới khi con rắn nằm im. Rồi cô cầm cái xác rắn lên và ném nó ra cạnh chuồng bò. Jan sẽ nhìn thấy và đem nó đi chôn.

- Mất thời gian quá đi thôi! - Cô cười to, một nụ cười dữ tợn. Trong một thoáng cô bỗng thấy sợ ngay chính bản thân mình.

Lúc trở vào, cô trông thấy Simon ở trong bếp đang mỉm cười sung sướng và ru hai đứa bé ngủ.

- Em đi đâu về đấy? - Anh nghiêm nghị hỏi.

- Ra chỗ trại gà.

- Em vẫn nuôi gà đấy à?

- Vâng. - Cô đáp và quay đi.

- Anh... anh rất tiếc về chuyện nước nôi. Anh muốn em biết là anh sẽ thanh toán hết mọi khoản tiền mà em mua chịu thức ăn cho gà. - Nói ra được điều này anh thấy nhẹ cả người.

- Không cần đâu, cám ơn. - Giọng cô đều đều và dứt khoát như một cái máy. - Em sẽ dần dần trả được hết.

Cô ấy không khắc nghiệt như đang cố tỏ ra đâu, Simon nghĩ bụng. Tán tỉnh vài câu là đâu lại vào đấy thôi mà.

- Em định trả thế nào?

- Cũng như cách em mua đồ đạc và quần áo cho các con thôi. Anh có trông thấy chúng bị quấn trong giẻ rách không? Anh bỏ đi mà không để lại lấy một xu, anh có nhớ không?

- Anh không nghĩ đến điều đó. - Simon lắp bắp. - Vả lại, lúc nào mà em chả có cha mẹ đỡ đần. - Anh nhìn cô, phát hoảng lên vì vẻ lạnh lùng nơi cô. - Anh cũng đi kiếm tiền đấy chứ có đi chơi đâu. Anh van vỉ. - Anh sẽ đưa hết cho em, chỉ được khoảng bốn trăm bảng thôi, nhưng sẽ là của em tất.

- Cám ơn, nhưng chắc là anh cũng cần nó để trang trải nhiều khoản. - Cô mở cửa căn phòng để trứng. - Anh xem này, năm nghìn quả trứng, có khi còn hơn ấy chứ. Một tuần bốn lần em chở từng này trứng đi bán, được giá lắm.

Simon ngồi im không nhúc nhích trong một lúc lâu, há hốc miệng ra nhìn một cách kinh ngạc vào những chiếc sọt.

- Không thể thế được. - Cuối cùng anh thốt ra. - Em lấy nước ở đâu và nhân công nữa chứ?

- Em đã tìm được nước, còn nhân công thì lũ trẻ trong làng sau giờ học lại đến đây giúp em, em trả công bằng trứng.

Cô thấy rõ vẻ mặt của Simon biến chuyển qua nhiều trạng thái: kinh ngạc, sung sướng, ghen tị, sợ hãi - tất cả tập trung hết trên gương mặt của anh. Anh ta quả là một gã thộn, cô nghĩ thầm với vẻ khinh thường.

Simon cũng nhận thấy rõ một sự xem thường kín đáo lướt qua khuôn mặt của Anna. Anh cảm thấy bực tức vô cùng. Anh muốn đưa cô lên giường ngay lập tức nhưng lại bối rối ra mặt vì vị thế mới của Anna, vị thế của một bà mẹ và một bà chủ trại gà đang làm ăn phát đạt. Anh không để ý tới việc cô đã tìm ra nước, trong đầu anh lúc này chỉ có một suy nghĩ duy nhất: anh muốn lên giường với cô.

- Thôi. - Simon thở dài và đứng lên, vụng về chìa hai đứa trẻ về phía vợ. - Chắc là đã đến giờ cho

chúng ăn rồi.

Ngực Anna đang cương lên đau nhức vì căng sữa.

- Còn anh sẽ đi lùa cừu nhốt lại và gọi người xén lông cừu tới.

- Lông cừu được cắt rồi. - Cô đáp ngắn gọn. - Từ thứ Tư tuần trước.

- Thế lông cừu đâu?

- Đã bán rồi, để ở nhà làm gì chứ?

- Lẽ ra em nên để đó chờ anh về phân loại. - Anh cố gắng mỉm cười. - Như thế sẽ thu được nhiều tiền hơn.

- À, tất nhiên rồi, thằng ngu nào mà chả biết điều ấy. Em đã phân loại rồi, và còn bán được giá hơn anh nhiều. Mỗi lần bán lông cừu, anh thu về được một trăm bảng phải không, hay đó chỉ là người ta nói vậy?

Simon không thể kêu ca được nữa. Cái giá ấy cũng là đắt hơn anh vẫn thường bán tới năm chục bảng rồi.

- Đó là nhờ cỏ linh lăng. - Cô nói, dường như đọc được suy nghĩ của anh. - Em đã trồng thêm cho chúng ăn. Anh hãy tận dụng đất đai và trồng thêm nhiều vào. Giờ chúng ta đã có nước nên không phải lo lắng nữa.

Anh vẫn không tin cô. Chắc là một khe núi nào đó chảy nhiều nước hơn thường lệ ấy mà.

- Thế còn bò sữa? - Anh hỏi.

- Ổn cả, em đã bán con bò đực đi rồi.

Tự dưng anh phát bực lên không nói gì được nữa. Rồi anh hỏi tiếp:

- Con Ferdinand á? Sao em lại làm thế?

- Nó chẳng có gì đặc biệt cả. Ở Elsinore có dịch vụ thụ tinh nhân tạo cho gia súc. Rẻ và tốt hơn nhiều.

- Đành rằng thế - Anh cau có nhìn xuống sàn nhà, không muốn để nổ ra một rận cãi vã nào cả. Anh đã yêu con Ferdinand ấy biết bao. - Anh sẽ thắng yên con ngựa Vixen và đi xem lại dãy hàng rào.

Cô gật đầu, muốn anh nhanh nhanh đi khỏi, hàng rào và cánh cổng cũng đã đến lúc phải được sửa chữa rồi.

- Em thả cho con Vixen ăn cỏ ở ngoài kia kìa. - Cô nói với theo anh qua khuôn cửa mở rộng vì thấy anh đang bước tới phía chuồng ngựa.

Anh quay lại và cô không thể không trông thấy đôi bờ vai chùng xuống của anh.

- Đừng lo. - Cô nói to. - Nó vẫn ổn, chỉ bị trầy xước nhẹ thôi. Nó đi lang thang lên chỗ chuồng gà định

cướp thức ăn của chúng nên bị gà mổ ấy mà.

- Anh đói quá! - Simon nói ở ngưỡng cửa.

Cô nhún vai.

- Lena sẽ làm cho anh thứ gì đó để ăn. - Rồi cô vội vàng bế hai đứa trẻ quay đi, đóng sầm cánh cửa phòng ngủ lại làm Simon chưng hửng.

Anh cứ loanh quanh trong bếp, không muốn đối diện với cảm giác lạc lõng ngay trong chính ngôi nhà của mình. Ngày hôm nay, Anna đã khiến anh nhớ tới ông già van Achtenburgh cha của cô ấy hơn bao giờ hết. Anh phải làm một cái gì đó chứ không thể để cho cô lấn át mãi được.

Một lúc sau, một cô gái bước vào trong bếp. Da đen nhánh, đầu cạo trọc, nhưng từ cô ta vẫn toát lên một vẻ thông minh và quyến rũ.

- Cô là Lena à? - Simon hỏi.

- Vâng thưa ông chủ.

- Cô làm ở đây được bao lâu rồi?

- Một tháng ạ.

- Lena, tôi đói lắm rồi.

Cô gái mỉm cười:

- Tôi sẽ làm cho ông chủ một ít bánh mì kẹp thịt gà.

- Tôi nghĩ chúng ta không có thứ thức ăn đó ở đây đâu. - Anh buồn bã nói.

Simon cắn những miếng bánh thật to, uống từng ngụm cà phê đen đặc, nhai trệu trạo rồi nuốt chửng. Khi đã no bụng, anh cảm thấy phấn chấn hẳn lên. Anh vớ lấy bộ yên từ chuồng ngựa và đi ra đồi tìm Vixen. Khi đi vòng qua sườn ngọn đồi thứ hai, Simon chợt phân vân dừng lại vì nhìn thấy những đám cây mọc xanh rì dưới chân những triền đồi ngăn cách trang trại MoĐerfontein với biển. Anh nhận ra qua những sắc màu khác nhau: đậu lupin, lúa mạch và cỏ linh lăng. Dưới nữa là hàng trăm chuồng gà sắp thành hàng thẳng tắp khiến anh ngạc nhiên tới mức không thở nổi. Anh rảo bước nhanh đến một bể nước khổng lồ nằm ở phía bên kia cánh đồng, vài chiếc vòi nước và một đường ống dẫn nước chạy vươn qua bãi cỏ linh lăng.

Simon trố mắt ra một hồi lâu. Nước, ở ngay trong trang trại MoĐerfontein, đó là điều kỳ lạ không thể tin nổi. Mà lại do một người nhà van Achtenburgh tìm ra, anh bực bội nghĩ thầm. Cuối cùng, lấy hết can đảm, anh mở tung tất cả những vòi nước. Nước tuôn ra mạnh đến nỗi làm anh hốt hoảng. Anh để mặc cho nước cháy tràn hoang phí xuống dưới sườn đồi.

- Cha ơi. - Anh hét lên.

Một lát sau, anh trông thấy Jan đang đào hố để chôn một con rắn chết. Vẫn còn đang bàng hoàng vì nước, anh cất tiếng hỏi.

- Già tìm thấy nó ở đâu vậy?

Jan nhún vai:

- Cô chủ đấy, cô ấy đã giết nó. Chắc là lúc đó cô ấy giận dữ lắm. Cậu xem này? - Già giơ xác rắn thủng lỗ chỗ bởi những nhát dao lên cho Simon xem.

- Lạy Chúa! - Simon huýt sáo và nhìn đi chỗ khác.

Khi còn đang lênh đênh trên biển, anh luôn hình dung ra một Anna dịu dàng, mong manh, luôn mỉm cười với anh. Nhưng hình ảnh đó giờ đã phai nhạt và sẽ không bao giờ còn lấy lại được.

- Jan, chạy đi tìm Vixen đi. - Anh lên giọng sai phái.

Nhưng Jan bướng bỉnh quay đi.

- Tôi còn phải đi trông chúng nó cho gà ăn bây giờ. - Già trỏ tay về phía một toán các cậu bé đang leo lên đồi.

Simon chỉ muốn đưa tay lên bạt tai Jan mấy cái nhưng anh cố kìm lại. Anh bỏ đi, bực tức khi nhận thấy vị trí lãnh đạo trang trại đã bị tuột khỏi tay anh. Anh đã trở nên một người xa lạ ngay trên chính mảnh đất của mình, nhưng không thể để như vậy mãi được, anh tự nhủ.

Vixen vẫn không thấy đâu, nhưng khi Simon huýt sáo thì anh nghe thấy tiếng đáp của nó vọng lên từ hẻm núi. Anh trông xuống dưới và nhìn thấy một con đường mòn mới mở cắt dọc theo sườn đồi. Vixen chạy lon ton lại phía anh. Nó đưa mũi hít hà hai vai anh. Ít ra thì cũng có một con vật tỏ ra vui mừng khi anh trở về.

Đó là một ngày dài và đơn độc. Simon kiểm tra lại những hàng rào, xem xét bầy gia sức và lũ cừu và phác ra kế hoạch trồng trọt trong năm. Đến tối, Simon và Anna ngồi với nhau như những con người xa lạ, cố nặn ra vài từ để ném vào bầu không khí im lặng đang nhận chìm họ.

Anna dường như có tới hàng trăm công việc phải làm trước khi đi ngủ. Nhưng lúc leo lên giường, cô lại trở nên e lệ như một trinh nữ ngồi trên bãi biển vậy. Cô thận trọng thay áo ngủ mà không để lộ ra một mảng da nào.

Đây hoàn toàn không phải là một sự trở về mà Simon mơ tới trong những đêm dài đằng đẵng và những buổi sớm cô đơn khi anh thức dậy, người như muốn vỡ lung ra vì một niềm khao khát.

Nhưng cô đã phải chịu đựng quá nhiều thiệt thòi và chính anh là người có lỗi. Anh bắt đầu cố gắng lấy lòng Anna. Cô vẫn thường thích được vuốt ve vào lưng nên anh thò tay kéo lần áo ngủ của cô ra để lộ một khoảng lưng trần. Anh bắt đầu vuốt ve nhè nhẹ, những ngón tay dịu dàng chạy trên làn da trơn

mượt. Một lúc sau, khi cố kéo cô quay mặt lại phía mình, anh mới phát hiện ra cô đã ngủ khì từ lúc nào. Anh lay mạnh người cô một cách giận dữ.

- Ôi! - Cô ngáp dài. - Ôi, em mệt quá, làm việc vất vả cả ngày rồi, phải được ngủ chứ.

- Khỉ thật. - Anh lẩm bẩm, mất hết cả bình tĩnh. - Anh đã chờ suốt cả ngày hôm nay rồi, thậm chí tới hàng tháng ấy chứ! Thật quá quắt, Anna, em cứ như một tảng băng trôi ấy. Em làm sao vậy?

- Chẳng sao cả. - Cô đáp và nằm cuộn tròn người lui ra mép giường, lưng quay lại phía anh.

- Hãy vứt lũ gà ấy đi nếu chúng làm em mệt đến thế.

- Vứt gà đi để mà chết đói à. - Cô vặn lại rồi nói thêm như để phòng thủ. - Em được quyền nuôi gà cơ mà.

- Anh cũng phải có quyền chứ. - Anh hét lên. - Em là vợ anh và em có nghĩa vụ phải yêu anh.

Đột nhiên cô tỉnh ngủ hẳn.

- Nghĩa vụ à! - Cô co rúm người lại rồi thắp nến lên và ngồi dậy. Tay cầm nến giơ lên cao, trông cô thật giống với một thiên thần đang nổi giận. - Nghĩa vụ à!

Cây nến nghiêng đi và một giọt nến bỏng rẫy rơi trúng vào làn da trần trên bụng Simon khiến anh nối cáu mặc dù vết bỏng chả có gì đáng kể. Anh tóm lấy cây nến từ tay Anna, bóp vụn và ném nó xuống sàn.

Rồi đẩy cô ngã xuống giường anh dùng vũ lực tách hai chân cô ra xa và thở một hơi dài nhẹ nhõm. Nhưng Anna vẫn nằm im không nhúc thích, lạnh lẽo và vô cảm. Simon cảm thấy thật khốn khổ, một bóng đen trùm xuống niềm hy vọng của anh và anh thấy mình đã hoàn toàn bị tiêu tan.

Anna vẫn nằm im phăng phắc cho tới khi anh nói.

- Thôi được, em ngủ đi.

- Xong rồi à? - Cô mỉa mai và xoay lưng lại phía anh.

- Lạy Chúa! Anh không muốn được em theo cách ấy. - Anh lầm bầm và cũng xoay lưng lại. Hai người nằm không thoải mái tẹo nào trên chiếc giường chật hẹp, đầu gối thò ra khỏi mép giường. Cả hai đều không ngủ được.

Simon tự hỏi không hiểu mình phạm sai lầm ở chỗ nào. Sau một hồi lâu tự cật vấn, anh thốt lên:

- Anna này, từ nay trở đi anh sẽ chăm sóc ba mẹ con em chu đáo. Anh xin lỗi về những việc đã làm. Chúng ta hãy bắt đầu lại từ đầu nhé!

Thế nhưng Anna vẫn giả vờ ngủ. Đối với mình chẳng có gì khác cả, cô tự nhủ. Dù anh ta có làm gì đi chăng nữa thì mình cũng sẽ coi như không có gì cả. Anh ta đừng hòng lấn lướt mình mãi, mình sẽ chỉ luôn coi thường anh ta mà thôi. Cô định bụng sẽ mua thêm một chiếc giường đơn nữa và tự trách mình

tại sao không làm điều đó khi anh ta còn đang đi vắng.

Sáng tinh mơ hôm sau, Simon tỉnh dậy trước và cố gắng tán tỉnh Anna bằng cách hôn nhẹ lên cổ và vai cô. Nhưng hai đứa trẻ bắt đầu la hét nên Anna vội vàng lao sang phòng trẻ, khóa trái cửa lại vì không muốn bị ai trông thấy cô cho chúng bú.

Cho tới khi hai đứa trẻ đã được tắm rửa xong xuôi và thay quần áo sạch sẽ thì Jan cũng đã xếp xong trứng lên chiếc xe tải. Anna đem đặt chiếc nôi lên ghế trước và bắt đầu nổ máy. Simon vội chạy ra từ chuồng bò.

- Em đi đâu vậy?

- Đi Cape Town để giao trứng.

Anh cau mày nhìn cô.

- Tại sao em không chào anh lấy một câu?

- Xin chào.

- Để anh lái xe cho, - anh nằn nì, - chứ với hai đứa bé thế này thì em sẽ rất khó xoay xở cho mà xem.

- Không sao đâu, em muốn tự mình lái xe. - Cô đáp. - Vả lại đây là một công việc thú vị. Đi thu tiền mà, và lại còn đi tìm kiếm những hợp đồng mới nữa. - Cô nhả phanh và chiếc xe tải bắt đầu đu đưa trên con đường gồ ghề của trang trại.

Chó thật, anh nghĩ. Cô ấy cư xử với anh như với một đứa trẻ ranh ấy. Có lẽ anh phải đi thuê một chiếc xe ủi đất để san phẳng con đường kia thôi. Anh không chịu nổi suy nghĩ là sẽ có một tai nạn xảy đến với lũ trẻ trên chiếc xe. Anna không có quyền đặt công việc của cô ấy lên trên cả sự an toàn của lũ trẻ được. Simon nghĩ vậy và lo lắng dõi theo chiếc xe đang đi xa dần.

Chẳng bao lâu nữa những cơn mưa dông đầu tiên sẽ đổ xuống. Simon quyết định đi vào làng để mua hạt giống và phân bón. Gã quản lý của cửa hàng hợp tác xã tự dưng xởi lởi với anh một cách khác thường. Thấy Simon, hắn hấp tấp chạy ra, vỗ vào vai anh ra chiều thân mật và mời anh vào phòng của hắn để uống cà phê. Simon đang rất lo lắng và định mở lời xin thanh toán cho số tiền mà Anna đang nợ thì hắn đã nói:

- Nhờ anh chuyển lòng kính trọng của tôi tới bà vợ tuyệt vời của anh nhé! Cô ấy thực là một phụ nữ năng động, rất biết cách làm việc. Vậy mà họ cứ nói quả táo không bao giờ rơi khỏi được ngọn cây cơ đấy.

Giọng của hắn cứ đều đều vang lên. Simon, sau khi phát hiện ra rằng Anna đã thanh toán được tới phân nửa số tiền đó và thậm chí còn đóng cổ phần vào cửa hàng này, thì anh nóng lòng muốn chuồn khỏi đây. Nếu như cô ấy có thừa tiền thì cũng nên đưa cho anh đi mua máy gặt mới phải chứ, anh buồn bã nghĩ vậy. Thậm chí ngay cả số tiền mà Simon đang nợ cũng đã giảm đi một phần vì Anna đã đập số

tiền bán con Ferdinand vào đó.

Một sự ngạc nhiên khác cũng đang đợi Simon ở cửa hàng của Olivier ở trong làng. Ông này, vốn vẫn tự mình trông nom cửa hàng trong suốt ba mươi năm qua mà nay cũng đã thuê thêm người quản lý.

- Dân Do Thái đấy. - Olivier nói với anh bằng một giọng thì thầm mà ở tít tận dưới kho cũng có thể nghe thấy được. - Một trong những người tị nạn từ Đức sang mà chúng ta vẫn đọc thấy ở trên báo ấy. Tội nghiệp, chẳng có tiền nong gì hết. Nhưng vốn tiếng Anh của hắn cũng khá ra phết tuy không phải là tiếng Anh Nam Phi. Dường như không biết ngủ là gì, làm việc tới mười giờ một ngày, còn đến đêm thì lại đi tới các trang trại quanh đây để thu mua hàng nông sản. Giao cho hắn làm bất cứ việc gì hắn cũng đều làm tốt.

Olivier có hai cô con gái, không có con trai. Đó là những cô gái to lớn vụng về giống hệt cha của họ, tóc nâu, to xương, lưng rộng. Vì vậy nên họ vẫn chưa lấy được chồng.

- Nếu như hắn ta chọn một trong hai đứa ấy làm vợ thì hắn ta sẽ được một nửa cửa hàng này. - Olivier giãi bày tâm sự.

Chẳng chắc lắm, Simon tò mò nhìn người đàn ông và nghĩ bụng. Anh ta trông thật mảnh dẻ nhưng lại vác băng băng những bao tải ngô như thể chúng chỉ là những chiếc gối bông. Anh ta làm việc với một tốc độ chóng mặt khiến Simon không khỏi ngưỡng mộ. Anh ta mặc một bộ com lê và đeo cà vạt trông thật lạc lõng trong khung cảnh này, cứ như vừa bước ra khỏi hiệu may vậy mặc dầu đang phải lao động nặng nhọc trong cái nóng gay gắt. Mái lóc của anh ta hoe vàng, hơi xoăn và dựng đứng lên ở chỗ đỉnh đầu. Làn da mượt mà rám nắng. Cặp mắt xanh sắc sảo nhưng có vẻ gì đó lo âu, xáo trộn. Anh ta sẽ chẳng trụ ở đây lâu đâu, Simon nghĩ. Kiếm được ít tiền là anh ta sẽ chuồn ngay về thành phố. Rõ ràng anh ta hiểu từng lời Olivier nói và đang phải bấm bụng mà cười.

Trên đường trở về nhà từ trạm chế biến cá voi, nơi anh đến để lĩnh ba trăm tám mươi tư bảng tiền công, Simon bắt đầu nghĩ về người quản lý của Olivier. Cuối cùng, chợt nghĩ ra một điều gì đó, anh phanh xe quay trở lại làng. Anh tự giới thiệu mình với người quản lý mới mà anh vừa biết tên gọi là Kurt Friedland.

- Tôi nghe nói anh mua buôn nông sản ở các trang trại trong vùng này?

Gã này có vé năng nổ gớm nhỉ, Kurt mỉa mai nghĩ thầm nhưng vẫn lễ phép đáp lại:

- Nếu như anh muốn bán thứ gì thì tôi sẽ gọi điện cho anh sau giờ làm việc nhé.

- Không phải tôi mà là vợ tôi. - Simon giải thích. - Cô ấy có khoảng năm nghìn con gà mái đẻ và cô ấy thường phải tự mình đem trứng vào thành phố để bán.

- Vậy anh muốn tôi là người trung chuyển hàng à?

- À cũng hơi khó quyết định. - Simon ngượng ngùng đáp. - Cô ấy thường tự điều hành mọi việc theo cách của mình. Tốt nhất là anh nên nói chuyện trực tiếp với cô ấy. - Anh ngả người qua quầy thu tiền

và vỗ vào vai Kurt. - Hãy đến ăn tối với chúng tôi nhé, rồi chúng ta sẽ vừa uống rượu vang vừa nói chuyện. Có lẽ Anna sẽ hiểu ra chăng.

Bữa ăn tối là điều mà Kurt thực sự không muốn tẹo nào vì như vậy là anh sẽ mất toi cả một buổi tối. Nhưng không nghĩ ra cách nào để từ chối được nên cuối cùng anh đáp:

- Vậy bảy giờ nhé, - và cố nặn ra một nụ cười.

Simon rất hài lòng vì ý tưởng bất chợt ấy. Anh đã nghĩ ra một cách giữ Anna ở nhà. Ngoài ra, với một người khách tới ăn bữa tối thì cô ấy sẽ phải vui vẻ lên một chút, còn sau đó thì...

Rất muộn, Anna mới trở về nhà, thỏa mãn với một ngày làm việc có hiệu quả. Cô đã giao xong năm nghìn quả trứng cho một vài cửa hàng tạp hóa và nhận thêm được mấy đơn đặt hàng mới ở bộ phận cứu hỏa thuộc Sở cảnh sát. Giờ thì cô đang mệt bã cả người. Ngực cô cương cứng vì sữa, đau nhức, thấm ướt cả áo ngoài. Hai đứa bé sinh đôi bắt đầu khóc tỉ tê. Cô dừng xe lại dưới chân một ngọn đồi, ngồi xuống cỏ vạch áo ra và bắt đầu cho con bú. Cô thích thú với cảm giác có một dòng sữa được mút qua đầu núm vú của mình. Những âm thanh buồn bã của buổi chiều hôm vang lên xung quanh cô: tiếng kêu của những con chim biển đang rủ nhau quay về đầm lầy, tiếng những con gà mái lục tục gọi nhau; tiếng đàn bò rống lên đòi được vắt sữa, tiếng thốt của những con diệc khi chúng bay vút lên bầu trời. Lũ khỉ đầu chó sủa ầm ĩ, hình như chúng đang sợ hãi một điều gì đó. Thậm chí cô còn nghe được cả tiếng từng đợt sóng biển vỗ ì oạp vào bờ vì gió đã đổi hướng tây bắc đem theo tiếng sóng vào tới tận đây. Ở ngọn đồi phía xa, ba trăm con gà tây đang nối đuôi nhau thành một hàng dài quay trở về, in bóng trên nền trời xanh xám.

Cho tới khi một đám sương thu từ đâu tràn tới cuộn lại quanh người cô, cô rùng mình. Lại một mùa đông nữa - một mùa đông cô độc!

Mãi một lúc sau, Anna mới vượt qua được cái cảm giác trống trải đó. Dù sao thì cô cũng đã có một trang trại để điều hành, một đàn gà để trông nom và cả hai đứa con nữa chứ. Còn gì hơn thế nào? Trong sâu thẳm lòng mình, cô hiểu rằng còn một điều quan trọng nữa đã bị lãng quên. Đó là niềm vui! Từ lúc nào đó, niềm vui đã vuột ra khỏi cuộc sống của cô. Chà, niềm vui cũng giống như ông Già Tuyết, chỉ là một ảo tưởng đơn thuần mà thôi.

CHƯƠNG 14

Đối với Anna, lời mời của Simon lại là một ví dụ khác thể hiện sự ngu ngốc của anh ta. Làm sao có thể tiếp khách được khi mà nhà chẳng có cái bàn nào và cô thì không có lấy một bộ quần áo tử tế? Vả lại, họ có rất ít bát đĩa, dao kéo và chỉ có mỗi hai cái chén vại.

Simon thì lại cho rằng những mối lo lắng của Anna là quá tầm thường, nhưng anh không phản đối khi cô nhấc điện thoại lên định gọi tới cửa hàng để hủy cuộc hẹn gặp. Đã quá muộn vì không có ai trả lời cả. Cuối cùng, cô nảy ra một ý tưởng: họ sẽ tổ chức một bữa tiệc braai - một bữa ăn dưới gốc cây như cô đã từng làm cho lũ trẻ vào đêm Giáng sinh, và họ sẽ thưởng thức một buổi tối ngoài trời với những thân cây làm ghế và đèn treo trên cành khuynh diệp. Cô thấy dễ chịu hơn và gọi Jan tới chẻ củi, nhóm lửa trong khi Lena bận bịu với việc nhồi xúc xích bằng thịt lợn và thịt bò băm nhỏ cùng với gia vị và ninh một nồi sườn.

Cái thằng cha Friedland ấy, một khi đã chấp nhận làm việc cho Olivier thì chứng tỏ là một gã nhà quê đần độn mà thôi, Anna nghĩ vậy nhưng vẫn không thể chế ngự nổi cảm giác bất an trong lòng. Cô buồn bã nhận ra rằng từ lâu cô đã trở nên ngượng nghịu khi phải tiếp xúc với một ai đó và công việc đã trở thành nơi ẩn náu của cô. Cô tự an ủi mình bằng cái suy nghĩ là gã đàn ông ấy được mời đến đây không phải là xã giao mà để bàn công việc. Mà cô thì lại không có ý định chia sẻ công việc của mình cho bất cứ ai.

Thật may là anh ta đã đến muộn vì phải mất hàng giờ ngọn lửa mới bén đủ để nấu nướng trên đó. Cuối cùng, cô trông thấy một ánh đèn pha le lói từ xa, chầm chậm tiến lại. Hẳn người trên xe đã được cảnh báo về tình trạng đường sá ở đây. Khi ánh đèn pha được tắt đi cô nhìn ra đó là một chiếc xe màu xám cũ kỹ. Cánh cửa bật mở và một người đàn ông bước xuống.

Anna đang cời lửa, cô gọi to: "Lại đây!" và đứng lên. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc cô đã trở nên lúng túng đến độ mất tự chủ. Vị khách của cô dáng người cao ráo thanh tú. Mặc một bộ com lê màu xám sang trọng, trông anh ta thật nổi bật giữa khung cảnh này. Anh ta tò mò liếc nhìn xung quanh và có một điều gì đó trong cung cách của anh la khiến cô nổi cáu. Anh ta làm ra vẻ như đang tham quan một chuồng thú vậy, cô nghĩ. Ngày cả cách đi đứng của anh ta cũng thật kỳ: anh ta đi nhón từng bước chân một cứ như thể đang biểu diễn tiết mục xiếc đi trên dây ấy. Đôi bàn tay dài tao nhã của anh ta cầm một bó hoa hồng đỏ thẫm. Anh ta nhìn cô, nhún vai và cười một nụ cười biện hộ. Nhưng khi ánh mắt của anh ta chạm tới khuôn mặt của Anna thì cung cách điệu bộ thay đổi hẳn, cứ như thể anh ta nhận ra một người quen cũ vậy. Chắc lại sắp sửa nói rằng: chúng ta đã quen nhau từ trước đây, Anna nghĩ thầm, nhưng không, anh ta chỉ nói: "Chà, chà".

- Xin chào. - Cô lên tiếng và chìa tay ra. - Rất hân hạnh được gặp anh. Chúng tôi đã chuẩn bị một buổi

tiệc braai theo truyền thống của vùng Nam Phi để tiếp đón anh đây. Chúng tôi rất thích ăn tối dưới những vì sao. - Cô khoát tay lên trời nơi những đám mây dày và nặng đang dần tụ lại. Tiếng cười của cô vang lên rổn rảng nghe thật giả dối. - Đây chính là cách ăn tối mà tổ tiên của chúng tôi đã từng có khi họ đi khai hoang vùng này, - cô lắp bắp nói tiếp. - và bây giờ thì nó đã trở thành một truyền thống đấy. - Cô trỏ tay về phía một thân cây và mời Kurt ngồi xuống nhưng anh ta chỉ liếc nhìn nó với một vẻ thiếu thiện cảm. Sau đó ánh mắt của anh ta lại quay trở lại nhìn chòng chọc vào Anna cho tới khi cô ngượng chín cả người và phải quay đi chỗ khác.

Đối với Kurt, buổi tối hôm ấy đang dần trở nên hư vô, nhưng nó là một cơn ác mộng hay là một điều huyền diệu thì anh vẫn còn chưa biết. Chắc chắn là thằng cha Simon Smit nhãi ranh kia sẽ đi ngồi lê mách lẻo ở cửa hàng của Olivier và những từ Do Thái, dân nhập cư, không xu dính túi sẽ được lặp đi lặp lại cho mà xem. Kurt rất khó chịu khi bị dán cái mác ấy mặc dầu đó là sự thực.

Kurt vẫn còn chưa rũ bỏ được cảm giác bất an. Trí óc anh lại quay trở về nhà vào chính cái đêm khủng khiếp ấy. Tiếng la hét của đám đông, những ngôi nhà bốc cháy, và máu của cha anh đông lại trên những phiến đá vỉa hè. Anh đã phải bỏ trốn, đánh đổi cả xưởng sản xuất ổ bi của gia đình để lấy một chiếc vé một chiều. Cả châu Âu đang bị đọa đày, đang bại hoại với cái mẽ văn minh đang dần tan rã. Anh phải đi, đi càng xa khỏi châu Âu càng tốt. Anh muốn tới một hòn đảo hoang hay tới vùng Nam cực, nhưng cuối cùng sự lựa chọn của anh thu hẹp lại giữa châu Úc và châu Phi. Rồi anh phát hiện ra Cape Town ở Nam Phi là một thành phố sầm uất thịnh vượng. Điều này khiến anh ngã lòng nên anh chộp ngay lấy cơ hội việc làm đầu tiên ở một vùng quê để được rời khỏi thành phố. Ở đây, tại Vịnh Sadanha này, anh ít gặp tầng lớp cao sang hơn. Những con người vùng này giản dị, chân thật và tốt bụng. Họ nghĩ sao nói vậy và không bàn tán tới những sự kiện không liên quan tới họ. Họ chỉ quan tâm tới thời tiết và mùa màng mà thôi, nhưng sự đơn độc cũng giống như một ngọn gió đông ẩm ướt. Nó thấm tới tận xương tủy anh, nó tóm lấy các khớp xương của anh, nó làm tê liệt trí óc và khi anh định thần lại được trước lời đề nghị của Simon mà lúc đầu anh cho là sự quấy rầy thì anh nhận ra đó là cơ hội đầu tiên để anh hòa nhập với cộng đồng nơi này.

Vì vậy, anh đóng vào người bộ quần áo duy nhất và lên đường vào một buổi tối giá lạnh giữa tháng Năm. Phá vỡ thói quen thường ngày, anh mua một hộp sôcôla của cửa hàng, còn hoa thì có vẻ khó hơn một chút. Nhưng rồi anh cũng nghĩ ra một người nông dân chuyên trồng rau ở ngoại ô Malmesbury. Ông này cũng có trồng hoa để đem bán ngoài chợ. Anh lái xe lới đó, mua một bó hoa hồng cuống dài và để nó ở ghế ngồi trong chiếc xe xóc nảy lăn bánh trên con đường tệ hại của Simon.

Tới lúc chạng vạng tối, gió đột ngột chuyển sang hướng tây bắc tạo nên một lớp sương mù dày đặc trên biển và nó nhanh chóng lan ra khắp mặt đất khiến con đường lại càng khó đi hơn.

Vật lộn với con đường của Simon được khoảng hai mươi phút, chợt anh trông thấy trong ánh đèn pha ô tô một con báo đang kéo lê một con cừu trưởng thành ngang qua phía trước mặt. Trong vài giây, nó đứng yên trong thế phòng thủ, miệng gầm gừ vì bị lóa mắt bởi ánh đèn - một con vật to lớn, béo mượt

và dũng mãnh. Rồi nó biến vào đám sương mù, bỏ con cừu ở lại.

Kurt cảm thấy choáng váng nhưng lại rất phấn khởi và thích thú. Anh chưa từng bao giờ được trông thấy một con thú hoang nào ở vườn bách thú cả, và dường như anh đã tìm thấy một nơi định cư heo hút mà anh vẫn hằng mong ước. Nơi này, những con thú ăn thịt với những bộ lông lốm đốm chỉ tấn công vào đàn cừu chứ không màng tới con người.

Nhưng làm gì bây giờ? Con cừu kia nằm vắt ngang qua đường, chạy xe chèn lên người nó thì không nỡ. Anh không thể không buồn cười trước tình trạng tiến thoái lưỡng nan này. Vả lại, anh nghĩ bụng, con cừu là một tài sản đáng kể dối với người nông dân. Vì vậy, anh xuống xe và vừa thở hổn hển vừa vác con vật lên vai, anh quẳng nó vào thùng xe phía sau. Mùi hôi thối của con báo vẫn phảng phất quanh đây và tiếng gầm gừ của nó vẫn vọng ra từ trong bóng tối.

Mười phút sau anh đỗ xe vào trong sân, tự thấy rằng mình xứng đáng được hưởng một ly rượu mạnh, một ngọn lửa ấm áp và một bữa ăn ngon. Nhưng rồi một lần nữa, tâm hồn anh lại bị xáo động khi anh nhìn thấy Anna tiến lại gần. Một thiếu phụ lạ lùng với một vẻ đẹp hoàn hảo. Anh không thể dứt mắt khỏi sống mũi thẳng tắp như người Hy Lạp, cặp mắt xanh mở lớn và mái tóc mượt mà của cô mặc dầu cô đã bện mái tóc ấy lại và quấn lên quanh đầu trông chả hợp tẹo nào. Thậm chí cả bộ quần áo đàn ông mà cô đang mặc cũng không ngăn nổi một luồng điện chạy dọc người anh trong khi anh nhìn cô chăm chú. Đây chắc chắn là một người đàn bà căm ghét vẻ đẹp và thân phận nữ nhi của mình. Nhưng điều đó có quan trọng gì đâu bởi anh đã hoàn toàn bị cô hút mất hồn.

- Cám ơn anh chị vì đã mời tôi tới chơi. - Anh ta lên tiếng và đưa cho cô bó hoa rồi thận trọng dừng lại bên một thân cây vì dường như đó sẽ là ghế ngồi của anh thì phải.

Về phần Anna. tự dưng cô cảm thấy như bị líu lưỡi. Kurt Friedland là một típ người mà cô không thể hình dung ra được là lại đến làm công cho cửa hàng nhà Olivier. Thật may Simon tới kịp và vỗ vào vai Kurt:

- Xin chào Kurt. Anh đã sẵn sàng để nhậu chưa?

Kurl quay lại.

- Ồ, xin chào anh Smit. Xe của tôi bị dừng lại giữa đường vì một con báo. Tôi e rằng nó đã giết chết một con cừu của anh đấy.

Một sự im lặng đáng ngại bao trùm, rồi Simon cười phá lên một cách thô thiển và lại vỗ vào vai Kurt:

- Không thể thế được, Kurt ạ, anh say rượu hay sao đấy?

Kurl nhún vai, có vẻ hơi phật ý:

- Tôi cam đoan với anh...

- Có lẽ đó chỉ là một con linh miêu thôi mà. - Anna xen vào. - Trông chúng khá giống nhau, tuy nhiên

linh miêu nhỏ hơn báo. Trong sương đêm, dưới ánh đèn pha ô tô thì ai cũng có thể bị nhầm lẫn. Chúng tôi vẫn hay bị bọn linh miêu ấy gây tai họa.

- Thế linh miêu có thể giết chết một con cừu trưởng thành được hay không?

- Ồ không, tôi nghĩ rằng chúng cũng có thể giết được cừu trưởng thành nhưng chúng không làm thế. Chúng chỉ săn lũ cừu non thôi.

Kurt nhún vai.

- Vậy thì con gì đã ngậm một con cừu trưởng thành trong miệng và tha đi dễ dàng như tha một con thỏ?

Simon lại cười phá lên.

- Trời ơi, nếu anh không phân biệt nổi đâu là một con cừu trưởng thành và đâu là một con cừu non thì làm sao anh làm dịch vụ bán buôn cho được? - Vừa nói, anh vừa cười khùng khục.

- Có lẽ vậy - Kurt lạnh lùng nói. - Tuy nhiên con cừu trưởng thành hay con cừu non gì đó của anh vẫn còn đang ở sau xe của tôi kia kìa, hãy cho người ra lấy xuống đi.

Simon đi vòng ra sau xe, nụ cười nhạt dần. Rồi anh la lên:

- Lạy Chúa, nhìn này!

Jan chạy lại và kéo mạnh cái xác con vật xuống. Bốn người chụm vào xem xét những vết thương nham nhở.

- Tôi nghĩ rằng Simon nợ anh một lời xin lỗi, anh Friedland ạ - Anna lên tiếng. - Anh thấy đấy, từ nhiều năm nay không thấy báo xuất hiện ở vùng này. Tôi còn được biết rằng chúng đã gần như tuyệt chủng rồi cơ.

- Thật là kinh khủng! - Simon đế vào. Anh lao đi lấy súng và chẳng bao lâu biến mất tăm vào trong bóng đêm cùng với Jan và Wagter bám sau lưng.

- Thế còn braai thì sao? - Anna gọi với theo vào trong bóng tối.

Một sự im lặng bao trùm hồi lâu, và không biết làm gì nữa. Anna nhặt que cời lên và cời vào đống lửa. Làm sao mà Simon lại có thể ngu ngốc như vậy được nhỉ? Giờ anh ta lại còn bỏ mặc cô ở lại đây một mình nữa chứ. Nhỡ Kurt hỏi chỗ đi vệ sinh thì làm sao nhỉ? Họ chỉ có một cái hố đào sâu xuống đất, rắc vôi bột và được che bởi một túp lều bằng gỗ di động. Khi nào mùi hôi thối bốc lên tới mức không chịu nổi thì Jan được gọi lới để lấp nó đi rồi đào một cái hố khác và dời túp lều đến đó. Cô nhớ rằng lúc này cũng đã đến thời kỳ lấp hố rồi. Và cô lại nghĩ nếu trời mưa thì sao? Dường như để đáp lại nỗi lo sợ của cô, những hạt mưa đầu tiên bắt đầu rơi xuống cháy xèo xèo trên những phiến đá nóng quanh đống lửa. Anna rùng mình.

Nhìn sang nét mặt nghiêng nghiêng của Anna, Kurt hiểu rằng anh không được chào đón ở đây. Nhưng

lạy Chúa, tại sao họ lại phải ngồi ngoài trời trong một buổi tối mùa thu ẩm ướt và lạnh lẽo như thế này? Một ý nghĩ chợt thoáng qua óc anh: liệu cô ấy có loạn trí hay không nhỉ? Anh đã được nghe nhiều câu chuyện về cô bàn tán trong làng. Anna van Achtenburgh từ vùng Stellenbosch, người đã từ bỏ cả một gia tài kếch sù để đi theo một gã nông dân nghèo kiết xác để giờ đây mặc những bộ quần áo đàn ông và lái xe tải chạy vòng quanh khắp vùng khiến những bà vợ nông dân khác phát hãi. Người ta còn bảo là cô làm việc cả trong ngày Chúa nhật nữa, thật là một tội lỗi kinh khủng. Người anh đầy bụi bẩn vì con cừu, anh cần phải rửa ráy qua một chút.

Lũ gà tây cứ tao tác trên những cành cây phía trên đầu. Kurt nhảy sang một bên nhưng đã quá muộn. Một bãi phân trắng to tướng rơi bộp xuống tay áo. Anh lấy ra một chiếc khăn tay và chấm nhẹ lên vết bẩn hôi hám ấy.

- Gà tây đấy mà. - Anna nói dường như để xin lỗi cho tất cả mọi chuyện. - Lẽ ra anh không nên ăn mặc bảnh bao như vậy để đi dự một buổi tiệc braai.

Tự dưng Kurt thấy ân hận vì đã tới đây.

- Lửa sắp tàn rồi kìa. - Anh nói sau một hồi im lặng.

- Không đâu, nó sẽ lại cháy bùng lên đủ để cho ta nấu một bữa ăn đấy. - Cô miễn cưỡng đứng dậy. - Jan được giao nhiệm vụ nấu ăn nhưng có lẽ hai người ấy sẽ chẳng quay về sớm đâu. Tôi phải đi mang thức ăn tới thôi. - Cô ngượng ngùng nói và đi khỏi.

Khi quay trở lại, cô bận rộn với việc nướng thịt và xúc xích. Rồi cô nói:

- Thật là lạ nhưng thịt cừu không thể ngon được nếu không nướng.

- Hãy kể cho tôi nghe về trại gà đi. - Kurt bắt đầu gợi chuyện. - Năm nghìn con gà mái đẻ, cũng khá là vất đấy nhỉ?

- Ồ, tôi rất tiếc. - Anna ngắt lời. - Tôi định nói với anh sớm hơn rằng chuyến đi của anh tới đây là vô ích rồi. Tôi cần phải đem trứng tới Cape Town để bán được giá hơn. Tôi xin lỗi!

- Đừng nói vậy mà. - Kurt nghiêm trang nói. - Đây là lần đầu tiên tôi được mời tới một gia đình Nam Phi và là lần đầu tiên được dự một bữa tiệc braai. Tôi rất vui.

Anna tỏ ra lúng túng.

- Anh có muốn uống một chút rượu vang hay không? - Cô hỏi. - Rượu này được làm bằng nho ở vùng Stellenbosch, còn ở đây chúng tôi không có thứ đất để trồng nho.

Cô đổ một chút rượu vang của Jan vào chiếc ca bằng thiếc và ngượng ngùng đưa cho Kurt. Một hồi lâu, họ ngồi im không nói năng gì. Anna quá xấu hổ, còn Kurt thì không thể thoát ra khỏi trạng thái kỳ ảo. Rồi cả hai cùng chợt lên tiếng nên không ai nghe thấy người kia nói gì.

Họ dừng lời và nhìn nhau thăm dò.

- Cô nói gì cơ? - Kurt hỏi.

- Hôm nay, chính xác là chiều nay, bọn khỉ đầu chó cứ làm loạn cả lên. Chắc con báo đã làm chúng hoảng sợ. Thật may là anh đã nhìn thấy nó.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. - Trong cơn bốc đồng, anh đưa tay ra nắm lấy tay cô. - Anna, tôi có thể gọi cô là Anna được không? - Và không đợi cô trả lời, anh nói tiếp. - Và cũng xin gọi tôi là Kurt. Tôi muốn cô hiểu cho rằng tôi không có gì đáng phải sợ cả đâu. Cô đừng bối rối vì tôi nhé!

Anna cố gắng phân trần:

- Suốt ngày tôi chỉ ở đây có một mình. Simon thì cứ mải đi săn cá voi và khi trở về thì lại lụi hụi với chiếc máy cày. Chúng tôi chẳng mời ai tới nhà chơi bao giờ. - Cô nuốt một miếng thức ăn và mỉm cười bẽn lẽn. - Nhà chúng tôi nghèo lắm, chắc anh thấy.

Kurt ngả người ra sau, e ngại nhìn lên dãy đuôi gà ở phía trên đầu. Cho tới giờ thì bộ cánh của anh đã hoàn toàn bị vấy bẩn, vậy thì còn gì phải lo nữa chứ? Chuyện này không thể kéo dài mãi được.

Xúc xích cháy xèo xèo, gà tây kêu ộp ộp, một con cú dõi mắt nhìn xuống. Anna đã uống hai cốc rượu vang to và bắt đầu chóng mặt.

Thịt chín, Anna xúc cho Kurt một đĩa sườn đầy có ngọn kèm với khoai tây nướng. Đám sương mù ngày càng trở nên dày đặc nhưng ngọn lửa đã không cho nó lại gần. Anna rùng mình và chất thêm củi vào đống lửa. Cô mỉm cười với vẻ xin lỗi:

- Kỳ quái quá phải không? Giống như trong hang động vậy.

Khi cô ấy cười trông cô ấy lại càng đáng yêu. Nếu cô ấy là vợ mình, Kurt nghĩ, thì cô ấy sẽ luôn được cười.

- Cô nói đúng! - Anh đứng dậy và bẻ gãy một cành cây. - Chúng ta là những người sống sót duy nhất của đoàn thám hiểm Nam cực. Đồ dự trữ của chúng ta đã cạn và đây là bữa ăn cuối cùng của chúng ta. Ngày mai chúng ta sẽ chết, nhưng chúng ta vẫn giương cao ngọn cờ. Tôi đặt tên cho nơi này là MoĐerfontein. - Anh cắm sâu cành cây xuống đất. Anna cười khúc khích. Trông cô mới trẻ làm sao. Anh cố gắng nghĩ thêm một điều gì đó để làm cô cười. - Chắc là cô lạnh lắm nhỉ? Tốt hơn hết là cô nên uống thêm một chút rượu vang. - Anh chìa cốc ra và Anna đổ đầy rượu vào đó.

- Vị của loại rượu này thật dễ sợ. Ngọt quá! Chỉ có mỗi già Jan là thích uống thôi.

Sương mù áp lại gần họ. Anna dùng chiếc xiên dài xiên nốt phần thịt còn lại và đặt vào chiếc đĩa gỗ.

- Anh ăn đi! - Cô nói.

- Cô không cảm thấy điều gì khi chúng ta ở gần nhau à? - Kurt hỏi sau khi họ ăn xong.

- Tôi chỉ cảm nhận được sự lạnh lẽo của sương mù và hơi ấm của lửa mà thôi.

- Thế mà tôi lại cứ hình dung ra rằng chúng ta đang ở trong một vòm hang băng giá, chờ tới lúc được tái sinh sang một thế giới mới. Tôi sẽ ôm chặt cô trong vòng tay mình... mãi mãi...

- Xin anh hãy nghiêm túc hơn, anh uống thêm rượu vang nữa nhé?

- Không, cảm ơn, tôi không uống rượu nữa đâu, nhưng tôi nói thật đấy. - Anh vươn tay về phía trước, cầm lên một ổ bánh mì, bẻ một miếng nhỏ và đưa cho Anna. - Đây là vật tượng trưng, Anna ạ. Hãy cầm lấy và ăn nó đi. Không hiểu sao tôi lại có một cảm giác rất lạ là cô và tôi đã cùng nhau chia sẻ một quãng thời gian rất dài rồi. - Anh mỉm cười lúng túng. - Hiện giờ tôi chả có gì cả, nhưng tôi có trí óc và có việc làm. - Anh ngừng lời, đưa mắt nhìn lên những cành cây lúc này đã chìm hẳn vào sương mù, nơi những giọt mưa lộp độp trên lá. - Lạy Chúa, cô có thể mời tôi vào nhà nếu trời mưa hay không?

- Ồ, ồ - Anna hơi bị bất ngờ. - Ở đây chẳng bao giờ có mưa đâu. - cô rên rỉ một cách giận dữ. - Ở mọi nơi mưa tới độ đất biến thành đầm lầy để cho cừu đầm mình, vậy mà ở đây chỉ có bụi bặm và hạn hán, không bao giờ có nổi lấy một hạt mưa. Năm ngoái chúng tôi cầu nguyện mãi... Vậy mà tối nay, đáng lẽ phải khô ráo thì trời lại mưa.

- Vậy các bà vợ phải cười to vì sung sướng mới đúng chứ. - Anh vụng về vỗ nhẹ vào vai Anna.

- Tất nhiên ở Stellenbosch là vậy rồi. - Anna thất vọng. - Họ đã có một trận mưa ra trò, đất trồng nho sẽ trở nên màu mỡ hơn. - Cô bắt đầu một màn độc thoại kể về sự tăng trưởng của nho ở Fontainebleu và những loại rượu vang họ đã làm. Cô sẽ nói suốt đêm cho tới khi Kurt ra về. Như vậy dù sao vẫn còn hơn là mời anh vào trong nhà.

Bất chợt, một cơn gió mạnh ào qua khiến những giọt nước mưa từ trên lá cây thi nhau rơi lộp độp xuống đất. Ngọn lửa bùng lên, cháy xèo xèo. Kurt bật dậy, vớ lấy mấy chiếc đĩa và vội vã chạy tới mở một cánh cửa nơi có ánh lửa cháy le lói. Anh trông thấy một căn phòng hầu như trống trơn, có lẽ được dùng làm bếp vì ở đó có một cái chậu rửa và một bếp lò trong góc phòng. Ngoài ra, còn có hai chiếc thùng gỗ úp ngược trên sàn và một chiếc thùng bằng thiếc đựng đầy nước nóng đang sôi âm ỉ trên bếp. Anh rùng mình ghê sợ khi nghĩ rằng Anna đang phải sống trong khung cảnh này.

Khi anh quay trở lại đống lửa, Anna vẫn đang ngồi co ro bên cạnh tàn tích của bữa tiệc braai.

- Đừng ngồi đây dưới mưa nữa Anna, buồn cười lắm! Xem kìa, cô ướt hết cả rồi. - Anh nắm lấy tay cô nhưng người cô như đã hóa đá, đông cứng trên thân cây. Anh phải kéo cô vào trong căn bếp.

- Tôi sẽ đi pha cà phê. - Cô buồn bã nói trong khi Kurt kéo một chiếc thùng lại gần lò sưởi và ngồi lên đó. - Anh đã thấy rồi đấy, tôi buộc phải bán hết đi đồ đạc của tôi, cả quần áo nữa, mọi thứ... - Cô bảo anh. Câu chuyện của cô tuôn ra. Cô kể về cuộc bán đấu giá, về những con gà, về nguồn nước và về những ước vọng của cô.

- Vậy thì việc gì khiến cô buồn như vậy? Cô phải vui lên mới đúng chứ. - Anh nói khi câu chuyện của

cô tạm dừng. - Cô đã có một kế hoạch hoàn hảo và nó đang tiến triển tốt.

- Vâng, nhưng tôi không tính lới việc sẽ có khách tới thăm, đặc biệt là một người chưa quen.

Kurt mỉm cười.

- Tôi chẳng phải người xa lạ. Chả gì thì chúng ta cũng có quá nhiều điểm giống nhau. Cả hai đều không có một xu dính túi nhưng lại đầy ắp kế hoạch. Nếu như cô tới căn phòng của tôi, cô sẽ thấy ở đó chỉ có một cái giường sắt và một cái bàn mà thôi. Mấy năm trước, hai chúng ta là những người giàu có và chắc chắn sau này chúng ta sẽ khấm khá hơn. Chúng ta là hai kẻ phiêu lưu muốn khám phá cuộc sống, vậy tại sao chúng ta không kết bạn với nhau?

- Chúng ta là bạn. - Cô mỉm cười, tự dưng thấy dễ chịu hơn.

- Tôi có thể cởi áo khoác ra lau cho sạch không? Có lẽ nó sẽ khô nhanh nếu phơi cạnh bếp lò.

- Ồ vâng, anh để tôi. - Cô nói và cầm lấy chiếc áo, bắt đầu lau chùi vết máu cừu và những bãi phân gà bằng một cái khăn ướt.

- Kỳ lạ nhất là cái cảm giác bị gọi là những kẻ nhập cư Do Thái. - Kurt bắt đầu. - Tôi chưa bao giờ nghĩ mình là người Do Thái cả lại càng không bao giờ ngờ rằng mình sẽ trở thành người nhập cư điều đó chỉ xảy ra ở Ba Lan và Séc thôi, còn đối với những nhà tư bản công nghiệp Đức thì.. Chúng tôi đã từng sở hữu một nhà máy sản xuất ổ bi. Tôi đã có mọi thứ một cách dễ dàng. Giờ đây cuộc sống trở nên lạ lùng quá. Tôi đã trải qua nhiều cảm xúc, được ăn, được ngủ, được làm việc để tồn tại. Thậm chí lại còn lập cả kế hoạch nữa chứ...

Anh ngừng lời khi thấy cô nói.

- Sạch rồi anh này, để tôi đi lấy mắc áo.

- Ở đất nước này bạn có thể kiếm được nhiều tiền nếu chịu khó. - Anh nói liếp khi cô quay trở lại, không buồn để ý xem cô có nghe hay không. - Ví dụ như đi giao thực phẩm chẳng hạn, chỉ cần cô có lòng kiên nhẫn và sự cần cù là có thể giàu được. Tuy nhiên, lúc nào tôi cũng nghĩ rằng đây chỉ là một giấc mơ kỳ lạ thôi. Tôi sẽ tỉnh dậy vào một buổi sáng và sẽ thấy mình đang ở Đức, đang trong nhà máy của mình.

Anna đứng lên thùng gỗ và treo chiếc áo lên cái móc trên trần nhà.

- Hãy nói cho tôi biết tại sao vốn tiếng Anh của anh lại hoàn hảo đến thế đi. - Cô thay đổi đề lài.

- Tôi đã học phổ thông ở Anh năm năm. Xong rồi tôi trở lại Đức để học tiếp đại học. - Anh mỉm cười bối rối. - Tôi có thể uống thêm một chút rượu vang được không, rượu uống được đấy chứ.

Chất lỏng ánh lên trong cốc, hắt lên trần nhà một thứ ánh sáng hồng hồng.

- Chúng tôi đã được nghe nhiều tin đồn, nhưng không ai muốn tin cả. Mọi người phải rời đi, tới những

nơi định cư mới. Rồi một hôm vào ngày thứ Sáu, sau buổi họp ở phòng hội đồng, tôi thấy một đám đông lao ra ngoài đường. Chỉ là những con người bình thường thôi: nào thợ đóng giày, nào người bán cá, những người mà chúng tôi biết rất rõ. Họ đã biến thành những con thú dữ tợn.

Anh rùng mình khi hồi tưởng lại một xác người nằm bất động trên vỉa hè. Đột nhiên, anh vớ lấy bình rượu và đổ đầy vào cốc.

Anh ta say mất, Anna nghĩ thầm.

- Tôi đã có vợ. - Kurt tiếp tục. - Thực ra là đã từng có vợ. Giờ đây Madeleine đã ly dị tôi rồi. Mẹ cô ấy là người Do Thái nhưng cô ấy lại không bằng lòng với nguồn gốc Do Thái của mình. Cô ấy còn sợ hãi nữa. Vỏ bọc nứt ra và cô ấy đã đến với người đàn ông khác.

- Anh ăn nói khó hiểu quá. - Anna nói.

- Không, thực đấy. Mọi người ai cũng sống trong vỏ bọc cả. Họ tự nguyện sống như vậy để tránh sự sợ hãi về những điều mà họ không biết, để được an toàn trong ranh giới của niềm tin, của thói quen. Cho tới khi có chuyện xảy ra, những chuyện khủng khiếp chẳng hạn như một cơn bạo bệnh hay là một người Do Thái ở Đức ấy. Người ta lờ họ đi, mong cho họ biến mất, bịa đặt ra những cậu chuyện vớ vẩn và cố tin vào đó. Như vậy tốt hơn là đối diện với sự thật.

Anna mong anh ta sớm ra về. Cô thực sự hoảng sợ bởi sức hấp dẫn của anh và cái cảm giác rằng đã quen anh từ lâu lắm rồi. Cô đã mệt bã cả người, cô chỉ muốn bò thật nhanh vào giường và trốn ở đó thật lâu. Những tình cảm bột phát đã phá hỏng đời cô. Cô không muốn lặp lại điều đó một lần nữa. Cô hỏi:

- Anh có muốn uống thêm một chút cà phê không?

Anh mỉm cười:

- Thứ lỗi cho tôi, tôi đang cần được nói. Không, tôi không uống cà phê nữa đâu. - Rồi anh đứng dậy. - Tôi phải về đây, cảm ơn cô vì buổi tối dễ chịu. - Trông anh có vẻ bối rối như thể biết mình đã nói quá nhiều.

Cùng lúc này, Wagter trườn vào trong bếp, khắp người ướt sũng và vấy bùn lem luốc. Nó đứng giữa phòng rũ lông khiến những giọt nước bắn tung tóe vào họ.

- Ồ Wagter... Không! Con chó hư đốn! - Anna co rúm người lại và tóm lấy vòng cổ của nó trong khi Kurt đi ra xe. Có một đốm sáng nhỏ nhảy nhót ở mạn sườn đồi bên cạnh nhưng Kurt không muốn chờ Simon trở về. Anh lái xe về nhà, nghĩ rằng mình đã hiểu được Anna. Cô ấy là một phụ nữ hoang dã, cứng đầu và rất đẹp. Nhưng cô ấy lại quá phiền muộn, quá sợ hãi về những tình cảm tự nhiên trong con người mình. Lẽ ra Anna phải được chiều chuộng nâng niu chứ không phải nai lưng ra kiếm sống. Cô ấy chắc chắn sẽ thành đạt, nhưng cũng sẽ phải trả một giá đắt.

Anna đứng ở cửa bếp, nhìn theo chiếc xe của Kurt đi xa dần. Cảm giác xao xuyến lấp đầy trong cô

khiến cô buồn bã. Cô quyết định là sẽ không gặp lại người đàn ông đó nữa.

Vài phút sau Simon về tới. Người anh ướt như chuột lột, bẩn thỉu và rõ ràng là đang rất bực bội.

- Nó lẩn vào các bụi cây rồi, - anh bảo cô, - cách đây tới hai chục dặm. Cần phải có một con chó săn tốt hơn. Con Wagter thật là vô dụng. Có lẽ con báo ấy sẽ còn quay trở lại. Anh sẽ rủ thêm vài người hàng xóm nữa tổ chức một đội săn.

CHƯƠNG 15

ẽ tới và thứ Hai" bức điện thông báo. "Nhớ cháu nhiều. Chú Acker".

Anna đã đọc đi đọc lại bức điện tới cả chục lần. Cô nóng lòng muốn gọi điện tới vùng Tây Nam cho chú nhưng cuối cùng lại thôi. Thôi cứ để chú ấy đến, Anna nghĩ vậy. Cô tin chắc rằng cha mẹ cô giờ vẫn còn đang ở nước ngoài đã nhờ chú Acker tới đây để xem cô sinh sống thế nào.

Sau bữa lỗi thất bại với Kurt Friedland, cô đã mua thêm hai cái ghế, một cái bàn ăn và một giường đơn ở chợ bán đồ cũ Malmesbury. Và vì không muốn gặp lại Kurt nữa nên cô tránh tới mua bán ở cửa hàng của ông Olivier.

Thực ra, Anna cũng phải miễn cưỡng bỏ tiền ra để mua sắm những thứ đó bởi vì cô đang muốn dành tiền mua thêm bốn nghìn con gà con. Thời gian qua quả là bận rộn, cô phải chuẩn bị lò ấp trứng và trồng thêm bốn thửa ruộng ngô để làm thức ăn cho gà.

Chú Acker không nói rõ sẽ tới đây như thế nào, bằng xe buýt hay bằng tàu hỏa. Cô tới ga hỏi thăm và được biết rằng một tuần chỉ có hai chuyến tàu tới đây vào ngày thứ Ba và thứ Năm. Vì vậy, Anna lại quay sang làm việc như thường lệ. Lau và phân loại trứng là một công việc đòi hỏi hầu hết thời gian của cô. Mặc dù vậy, bức điện cũng đã làm đảo lộn hết những thói quen hàng ngày của Anna. Cô vẫn nghĩ tới chú Acker và khó khăn lắm mới tập trung vào công việc. Những ngày nghỉ ở nhà chú Acker mới tuyệt làm sao. Mặc dù phải đi săn để kiếm sống nhưng chú ấy vẫn dành thời gian để dạy cô cách săn bắn, cách tìm dấu vết trong những bụi cây. Trên hết, cô rất thích được chăm sóc lũ thú hoang mà chú đã bẫy được và đang thuần hóa. Đó là những con chim, bầy hươu nai, mèo rừng và có lần là cả một con báo con nữa. Khi ở nhà mình hay ở trong rừng, trông chú thật thông minh lanh lợi. Sự rụt rè biến mất, nhường chỗ cho khả năng giao tiếp với thiên nhiên. Còn trong những chuyến viếng thăm hiếm hoi tới Fontainebleu, chú trở nên vụng về, ít nói, thường xuyên va vấp vào một thứ gì đó. Dù thế nào, Anna vẫn rất thích chú... Thế mà lúc này đây, lần đầu tiên trong đời, cô không muốn gặp chú.

Ngoài việc bảo Lena nướng một mẻ bánh sữa và quay một cái đùi cừu cô không có thêm một sự chuẩn bị đặc biệt nào để đón chú Acker cả. Mặc dù vậy, suốt cả ngày hôm đó cô ngóng đợi một tiếng xe và đã vài lần tưởng rằng mình nghe thấy, nhưng hóa ra đó chỉ là tiếng máy cày của Simon đang ngoan cố cày mảnh đất trồng lúa mì ở cách đó hai dặm. Anh ấy mới ngu ngốc, mới bướng bỉnh làm sao. Họ đã có một cuộc khẩu chiến gay gắt về việc năm nay có trồng lúa mì hay không. Anna thì kịch liệt phản đối. Giờ đã có nước rồi, họ có thể phát triển đàn bò sữa - như vậy hay hơn. Thế nhưng Simon vẫn tâm niệm muốn có một trang trại trồng lúa, và anh dồn toàn bộ tâm trí và sức lực vào việc đó.

Rồi cũng có tiếng một chiếc xe tiến lại gần. Anna nín thở vì sợ hãi; có quá nhiều suy nghĩ phức tạp đang nhảy nhót lộn xộn trong đầu cô. Liệu chú Acker đã nghe mẹ kể chuyện về mình chưa nhỉ? Họ nói

thế nào về cô? Chắc chắn một điều là họ rất lo lắng rồi. Anna chưa bao giờ tha thứ cho cha mẹ vì đã bỏ rơi cô như vậy, và điều này lại chỉ càng khiến cô cay đắng hơn mà thôi.

Chiếc xe đỗ lại trong sân. Anna lao ra khỏi khu chuồng bò, chỉ nhìn thấy Kurt đang đứng ngoài cửa bếp. Cô cắn chặt môi lại vì thất vọng.

- Ồ, anh đó à. - Cô đi ngang qua sân về phía anh.

- Chính tôi đây, có vẻ như tôi được hưởng một sự tiếp đón chu đáo hơn lần trước thì phải.

- Xin lỗi, tôi cứ tưởng là chú tôi đến. Tôi không biết chính xác khi nào chú ấy tới cả. - Cô lo lắng nhìn sang phía những ngọn đồi bên cạnh rồi quay lại Kurt. - Chắc là anh không nhìn thấy chú ấy nhỉ?

Kurt nhìn cô tò mò. Mắt cô mở lớn, khuôn mặt trắng bệch. Trông cô thật mệt mỏi và lo lắng.

- Không, nhưng tôi sẽ đi tìm nếu cô muốn.

- Chắc là chú ấy chưa đến rồi. - Cô lưỡng lự. - Anh có muốn uống một chút cà phê không? - Cô mời, nửa muốn anh từ chối. Sau buổi tối thảm hại cách đây một tháng, cô đã cầu xin Simon đừng mời anh ta tới chơi lần nào nữa. Cô nói rằng cô không thích anh ta, nhưng sự thực là cô đã bị anh ta lôi cuốn, như thể họ đã biết nhau từ lâu lắm rồi. Anh ta đe dọa cái tổ kén an toàn vô cảm mà cô đã giấu mình vào đó. Không có chỗ cho bạn bè, không có thời gian để bỏ phí, chỉ lao động và lao động. Không một ai được phép chen vào những hoài bão của cô.

- A, một cái bàn, lại cả ghế nữa này... Công việc ở trại gà chắc là phát đạt lắm rồi nhỉ. - Anh ngồi xuống ghế, cười to. - Tôi còn ngửi thấy cả mùi trứng và thịt lợn hun khói.

Cô mỉm cười:

- Anh chờ tôi một chút.

Chỉ mất vài phút để ngọn lửa trong bếp lò reo lên nhảy múa. Cô nhìn xéo sang anh trong lúc chuẩn bị bữa điểm tâm. Thật lạ, lúc nào trông anh ta cũng sang trọng dù vẫn là bộ quần áo ấy thôi. Đôi bàn tay của anh ta thật nuột nà mặc dầu công việc khá vất vả, cổ tay áo sơ mi ló ra khỏi tay áo vét một đoạn vừa độ. Chắc chắn ở Đức anh ta phải thuộc tầng lớp thượng lưu. Đối với phụ nữ hẳn anh ta cũng rất xa cách: đôi mắt lạnh lùng, cặp môi mỏng dính, tuy vậy trông anh ta cũng khá đẹp trai.

- Sắp có chiến tranh rồi, Anna ạ. - Kurt nói khi cô đưa cho anh một cái đĩa. - Người Đức sắp xâm chiếm Ba Lan và nếu nước Anh tới giúp đỡ Ba Lan thì tôi sẽ gia nhập quân đội.

Anh nhìn cô chăm chú, nhưng cô không mảy may để lộ chút gì nuối tiếc cả.

- Khi nào hết chiến tranh, tôi sẽ quay trở lại.

- Trở lại đây á? Để làm gì?

- Tôi biết cô cũng có một cảm xúc giống như tôi. - Anh nói tiếp tảng lờ câu hỏi của Anna.

- Vậy sao? - Cô chua chát hỏi.

Anh nhún vai bực bội.

- Tôi không tin rằng tình cảm của tôi chỉ là đơn phương. - Cặp mắt anh nhìn cô như muốn nói tất cả.

Anna đáp:

- Chúng ta mới chỉ gặp nhau có một lần, tại sao chứ? Chúng ta thậm chí còn chưa kết bạn với nhau và anh đang quên rằng tôi đã có chồng. Tôi không muốn nghe thêm một lời nào như vậy nữa đâu.

- Nhưng cô không có hạnh phúc.

- Đó không phải là việc của anh.

Anna thấy đôi môi của Kurt mím chặt lại thành một đường chỉ mảnh. Chắc từ hồi còn bé anh ta đã từng được nuông chiều lắm đây, cô nghĩ thầm. Nhìn cặp má kìa. Một gã đàn ông mới gặp một phụ nữ lần đầu đã nghĩ ngay rằng mình yêu người đó. Thế mà anh ta vẫn đơn độc.

Cô thấy sốt ruột quá nên kín đáo liếc nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay. Mười giờ kém mười lăm phút rồi, thật khỉ quá! Với bảy nghìn con gà mái đẻ, thời gian trở thành nỗi ám ảnh. Trung bình một tuần, cô lau, phân loại và chở đi bán được hai mươi tám nghìn quả trứng. Trong những khoảng thời gian rỗi hiếm hoi, cô phát hiện ra rằng tay cô vẫn cứ lần vào những quả trứng tưởng tượng như một người điên. Trong những giấc mơ của mình, cô thấy trứng bay lượn nhảy múa khắp bầu trời, mỗi lúc một nhiều cho tới khi cô choàng tỉnh dậy, khắp người ướt đẫm mồ hôi vì sợ hãi. Chỉ cần cô ngừng việc một lúc là mối lo âu sẽ ập xuống cô như một con bọ ve đậu trên lưng con bò thiến buộc cô phải quay trở lại phòng để trứng. Cô bắt đầu trở thành một người luôn bồn chồn và rất dễ nổi cáu.

Nhận thấy vẻ sốt ruột của cô, Kurt hỏi:

- Anna này, khi cô ra thành phố để bán trứng, phải mất bao nhiêu lâu cô mới lại kiếm thêm được một hợp đồng mới?

- Sao cơ, tôi cũng chẳng để ý nữa. - Cô cười lớn.

- Có đến một tiếng không?

- Vâng, chắc cũng phải vậy. Nhưng anh hỏi buồn cười thật đấy.

- Vậy thì cô có thể bỏ ra vài phút với tôi được không, bởi vì tôi mang tới đây cho cô một hợp đồng mới. - Anh nói, vỗ nhẹ vào túi áo ngực. - Cung cấp trứng cho quân đội.

- Nhưng Kurt, - cô nói, đột nhiên cảm thấy ân hận. - anh làm công việc phân phối thực phẩm cơ mà. Hãy giữ hợp đồng ấy cho mình!

- Nhưng tôi không phân phối trứng và thịt gia cầm. Vả lại tôi cũng sắp đi rồi, chắc chỉ vài tuần nữa.

- Anh nói hơi quá đấy thôi. - Cô nghiêm nghị bảo anh - Chiến tranh vẫn còn chưa xảy ra cơ mà. Mà có lẽ nó cũng sẽ không xảy ra đâu.

Kurt nhìn cô bực bội.

- Cô cần phải đối diện với thực lại, Anna ạ.

- Thực tại với tôi bây giờ là con cái, là trang trại và lũ gà.

Kurt vẫn nhìn cô chăm chú như muốn cô nói thêm điều gì.

Để phá tan sự im lặng ngượng ngùng đang diễn ra, Anna nói lảng sang chuyện khác.

- Simon vẫn chưa săn được con báo ấy. Từ hôm đó tới nay chẳng thấy bóng dáng nó đâu cả. - Cô mỉm cười với anh nhưng Kurt lại tỏ vẻ mếch lòng. Anh rút hợp đồng ra khỏi túi áo, đặt nó lên mặt bàn và ra về.

Cố gắng rũ bỏ những ý nghĩ về Kurt ra khỏi đầu, Anna quay trở lại làm việc, mải mê tới mức lúc đầu cô không nghe thấy tiếng một chiếc xe tải hạng nặng đang lăn bánh về phía nhà mình. Chỉ tới khi nó chậm chạp bò qua con dốc cuối cùng và làm rung chuyển cả những quả trứng thì cô mới chú ý. Cô chạy ra ngoài, rất ngạc nhiên khi trông thấy chiếc ô tô to đùng của cha mình đang vụng về vòng qua chỗ rẽ cuối cùng. Rồi cô trông thấy chú Acker.

- Ôi, thật vui được gặp lại chú. - Cô la lên. - Chú khỏe không? Mọi người thế nào? - Khi Acker từ trên xe nhảy xuống, cô lao luôn vào vòng tay của ông. Ông là người cô yêu quý nhất, nhưng hình như đã có chuyện xảy ra.

Chú Acker vốn là một người đàn ông cao lớn với ha sải tay dài hơn mức bình thường và đôi chân to khỏe. Ông nặng tới hai trăm pound. Giờ đây người ông teo tóp lại, cánh tay trở nên gầy guộc, không tương xứng với khổ người to lớn của ông. Mái tóc trước đây ông rất chăm cắt nay mọc dài lởm chởm và biến từ màu vàng hoe sang màu bạc trắng, bao quanh khuôn mặc hốc hác phờ phạc. Chỉ có cặp mắt là vẫn không thay đổi, xanh thẳm, ngập tràn ánh nhìn ấm áp và có vẻ ngượng ngùng.

- Chú của cháu, chú gầy quá! - Cô nói, bước lùi trở lại và ngước mắt lên ngắm nhìn chú. Ông mới có năm mươi tư tuổi nhưng trông như đã sáu mươi. - Dạo này chú thế nào? - Cô lo lắng hỏi.

- Ổn cả, ổn cả, cháu gái của chú à. - ông xoa hai bàn tay lên mặt, một cử chỉ quen thuộc. - Chỉ vì đường sá đi lại khó khăn quá. Cần phải làm lại đường cháu ạ. - ông cau mày. - Chú chỉ lo cho cái đàn pianô của cháu thôi.

- Đàn pianô à? - Cô nghi ngờ hỏi lại.

- Có vài thứ khác nữa mà mẹ cháu bảo chú mang tới cho cháu.

- Mẹ cháu về rồi à? - Anna suýt nhảy cẫng lên vì vui sướng.

- Chưa, chưa về. - Acker đáp. Niềm vui chợt tắt. - Mẹ cháu chỉ viết thư cho chú thôi.

Khuôn mặt của ông tối sầm lại khi trông thấy cái bàn bếp xù xì thô thiển, nhưng ông không bình luận gì về cảnh nghèo khổ của cô. Ông chỉ nói chuyện với cô về mười nghìn con cừu karakul và những thiệt hại mà ông phải chịu trong đợt hạn hán năm ngoái trong khi ăn một lát bánh sữa và uống một tách cà phê đen đặc mà Anna đem ra mời.

Hai đứa trẻ thức giấc, la hét ầm ĩ đòi ăn. Chúng đã được năm tháng tuổi nhưng cô vẫn chưa cai sữa cho chúng. Anna tự hào đem chúng tới khoe với chú Acker trước khi đưa chúng vào phòng trẻ cho bú.

Chú Acker tỏ vẻ rất hài lòng vì thấy cậu bé con được đặt theo tên mình, nhưng ông lại nói:

- Bọn trẻ không giống cháu lắm mặc dù ơn Chúa trông chúng cũng khỏe mạnh. Kể ra chúng lớn thêm vài tháng nữa thì thích hơn.

- Chú muốn nói chuyện với cháu một lát. - ông nói khi cô quay trở lại. - Chú muốn hít thở không khí trong lành. Cháu dẫn chú đi thăm trang trại của cháu nhé, có thể gặp luôn cả chồng cháu cũng hay.

Họ đi ra ngoài dưới trời mưa và bước đi hụt hẫng trên những triền đồi tới phía trại gà trong khi Anna kể cho ông nghe về cuộc bán đấu giá, về những hy vọng của cô đối với đàn gà và về nguồn nước mà cô đã tìm thấy. Rồi cô chỉ cho ông xem những đám cỏ linh lăng, lúa mạch và rau mà cô mới tưới nước. Cô chỉ tay về phía xa xa nơi Simon đang hì hụi cày đất để trồng lúa mì.

- Đất này không thích hợp cho việc trồng lúa mì đâu. - ông ái ngại nói với cô.

- Nhưng Simon vẫn nghĩ rằng với phân bón và nước anh ấy sẽ thành công. - Cô bực bội trả lời.

- Thế còn cháu, cháu nghĩ sao?

Cô nhún vai:

- Đây là trang trại của anh ấy mà.

Khi họ quay trở về, bếp lò đã cháy đượm và hơi ấm lan tỏa khắp căn bếp. Nhưng chú Acker ăn món cừu nướng, bí ngô và khoai tây ngọt không mấy ngon lành.

- Chú gầy đi nhiều quá. - Cô bảo ông. - Cháu nghĩ là chú ăn uống không đủ chất.

- Khi nào cháu già như chú thì cháu sẽ không ăn được nhiều đâu - ông nói. - Nhưng Simon đâu nhỉ? Tại sao nó không về ăn trưa với chú vợ của nó?

- Anh ấy vẫn còn giận. - Cô thừa nhận. - Phải làm lụng vất vả để nuôi cả nhà mà. Với lại chú biết không, cha cháu chả cho cháu lấy một chút của hồi môn.

- Điều đó đâu có bắt buộc, bây giờ có mấy ai cần đến của hồi môn nữa đâu.

- Cháu biết, nhưng anh ấy nghĩ cha cháu giàu thế, còn anh ấy chả có gì... Ồ, nhưng mà chắc chú cũng

biết hết chuyện rồi, chú Acker nhỉ? Cháu sẽ không kể lể làm gì cho chú thêm buồn.

- Nhưng con người cũng cần phải có phép lễ độ.

- Cháu đã làm anh ấy thất vọng. Cháu không phải là một người vợ mà anh ấy mong muốn. Chú thấy đấy, cháu đang tự mình kiếm sống và đặt kế hoạch cho tương lai.

Khi họ ăn trưa xong, Anna không thể chờ thêm được nữa.

- Cháu có thư không hả chú? Mẹ cháu nói gì với chú vậy?

- Anna, chú tới đây để báo cho cháu một tin buồn. - ông nói. Mẹ cháu đã mất ở Thụy Sĩ rồi. Ba tuần trước, nhưng phải mất hai tuần thư mới tới được tay chú và chú vội vàng bay ngay sang đấy.

- Chết và chôn rồi sao? - Cô thẫn thờ hỏi lại, nhưng trong đầu cô lại đang nghĩ: Chính mình đã giết chết mẹ. Nếu mình không cư xử như vậy thì giờ đây chắc chắn mẹ vẫn còn sống.

Chú Acker bối rối nhìn Anna. Chẳng có một dấu hiệu tình cảm nào lộ ra trên gương mặt của cô cháu gái cả. Trông nó giờ đây như một bức tượng bằng đá, hoàn toàn vô cảm. Một số người là vậy, họ không thể hiện điều gì khi đón nhận một tin tức đau buồn. Họ chôn chặt nỗi đau ấy trong lòng. Nhưng nếu khóc ra được thì tốt hơn. ông thở dài và đưa cho Anna bức thư của mẹ cô.

- Mẹ cháu đã viết bức thư này cho cháu trước khi bà ấy mất, và cha cháu đã gửi nó tới chỗ chú.

- Cháu sẽ đọc sau, chú Acker ạ. - Anna nói.

- Anna này - ông bảo cô. - Đừng tự đổ lỗi cho mình như vậy! Maria mắc bệnh thấp khớp từ khi cháu còn bé cơ, và căn bệnh này đã làm quả tim của bà ấy yếu đi. Chính cháu cũng biết rằng sau đó rất nhiều lần Maria phải chịu đựng những cơn đau tim mà. Khi cháu rời đi bà ấy cũng bị một cơn đau tim như vậy và cha cháu đã quyết định đưa bà ấy sang Thụy Sĩ chữa bệnh. Mới đầu họ chỉ định ở bên đó mấy tháng thôi nhưng sau đó Maria vẫn còn yếu nên họ đã ở lại thêm.

Ông thở dài và nói tiếp:

- Mẹ cháu cũng đã viết thư cho chú cùng thời gian bà ấy viết bức thư này cho cháu. Bà ấy đã liệt kê ra một danh sách dài những thứ đồ chú phải mang đến cho cháu. Nhưng chú chưa đem con ngựa tới đâu, chú nghĩ nên hỏi ý kiến cháu trước đã.

- Josep thế nào ạ?

- Khỏe, nhưng béo lắm. Nó không được luyện tập thường xuyên, cần phải sớm uốn nắn.

- Cháu không có thời gian đâu chú ạ. Với lũ gà và hai đứa trẻ con thì cháu chẳng bao giờ có thì giờ rỗi cả. - Cô vẫn lạnh lùng.

- Chú hiểu. - Acker nói khẽ. Ông ra về sớm hơn dự định, trong lòng vẫn còn đang giận vì sự vắng mặt của Simon.

Anna buồn bã đứng trong sân nhìn theo chiếc xe tải đi xa dần. Không điều gì có thể tệ hơn được nữa, cô nghĩ thầm trong lúc chiếc xe tải dần khuất khỏi tầm nhìn.

Đêm hôm đó, khi Simon và hai đứa trẻ đã ngủ say, Anna mở bức thư của mẹ ra. Ngồi bên chiếc bàn trong bếp với chiếc đèn bão để bên cạnh, cô vuốt phẳng mảnh giấy nhỏ.!!!"Anna thân yêu", cô đọc, "Mẹ đã suy nghĩ rất nhiều về con trong thời gian qua và mẹ đã đi đến kết luận là cuộc đời này quá ngắn ngủi, chúng ta không nên nuôi dưỡng lòng hận thù. Con đã thiếu chín chắn và đã phạm phải một sai lầm đáng tiếc mà mẹ chắc rằng giờ đây con cũng đã có đủ thời gian để mà hối hận Mẹ quyết định tha thứ cho con trong lúc mẹ vẫn còn có thể làm như vậy.!!!Các bác sĩ bảo mẹ cần phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng nhưng làm sao có thể ngồi yên được trong một khung cảnh tuyệt diệu như thế này. Mẹ đi dạo rất nhiều và thường xuyên nhớ lại những kỷ niệm mà chúng ta đã có tại nơi đây.!!!Mẹ chưa bao giờ yên tâm được với bệnh tim quái ác nên mẹ đã dự định thế này: Con cũng biết ở Malmesbury mẹ sở hữu hai trang trại, một trong số đó có một ngôi nhà nhỏ nơi người đốc công đang sống. Và có một căn nhà nhỏ trong làng hiện đang cho một gia đình người Đức thuê. Những đứa con của gia đình ấy đã từng học cùng trường với con, chắc con vẫn nhớ? Và mẹ còn có một số cổ phần tại cửa hàng của hợp tác xã làng ta cùng với một cánh đồng ở gần Durbanville. Tất cả những thứ này mẹ sẽ để lại cho các con của con, con nên chia đều cho chúng khi chúng tới tuổi trưởng thành. Mẹ cũng hiểu là con cần tiền tới mức nào nhưng mẹ không thể tin tưởng vào Simon được và mẹ sợ là nó sẽ lấy mất từ tay con. Ít ra bằng cách này con cũng được yên tâm là các con của con sẽ được hưởng một tương lai tốt đẹp và lợi nhuận từ những thứ này cũng để để trang trải việc học hành cho chúng nên con sẽ bớt đi được phần nào gánh nặng gia đình.!!!Khi nào mẹ trở về, và mẹ hy vọng là điều ấy sẽ sớm đến, chúng ta sẽ lấy lại quãng thời gian đã mất. Mẹ mong được gặp con và các cháu ngoại của mẹ. Con sinh con trai hay con gái? Viết thư cho mẹ sớm nhé! Mẹ yêu con nhiều".

Anna thắp nến và đốt bức thư. Đó là những trang trại tốt nhất trong vùng và hiện nay trị giá tới mười hai nghìn bảng mỗi cái. Nhưng khi lũ trẻ tới tuổi trưởng thành thì những trang trại đó sẽ còn đáng giá hơn nhiều. Cô quyết định sẽ không nói điều này cho Simon biết. Không phải bây giờ và có lẽ sẽ không bao giờ. "Dù sao thì mình cũng sẽ thành đạt", cô lẩm bẩm và lấy ra một tờ giấy, viết cho cha một bức thư ngắn để chia buồn. Cũng chẳng có nhiều điều để nói và cô cũng không muốn cha viết trả lời. Cô dán phong bì lại và đặt nó vào túi xách. Rồi cô đi về giường trong một tâm trạng buồn bã.

CHƯƠNG 16

Từ lúc đó trở đi Anna ngày càng trở nên bận rộn. Cô mệt mỏi lê bước trên bùn từ chuồng gà này sang chuồng gà khác với biết bao công việc không tên. Lại còn những quả trứng nữa chứ. Hàng ngàn quả trứng phải được nhặt, mang về cọ rửa, soi chọn, đóng gói và chở đi bán. Nhưng như thế vẫn chưa phải là hết: những hóa đơn phải được gửi đi, chuồng gà phải được tẩy uế, lại còn phải thu nhặt phân gà...

Từ tháng Bảy trở đi thời tiết trở nên xấu thậm tệ, những cơn mưa tầm tã, những đợt thủy triều lên cùng với những cơn gió rét cắt da cắt thịt. Lũ gà mái đi vơ vẩn khắp nơi, lông cánh bắt đầu rụng xơ xác. Anna vẫn biết điều này sẽ xảy ra nhưng cô không lường trước được việc lũ gà sẽ ăn khỏe hơn trong thời tiết giá lạnh. Trứng thì lại đột ngột sụt giá và cô không còn kiếm được nhiều hợp đồng mua trứng nữa.

Vào những lúc rảnh rỗi, lúc ngồi bên bàn ăn hay lúc đang nấu nướng dọn dẹp, Simon thấy cô cứ bấm đốt ngón tay với cái cau mày lo lắng.

Đó là thời kỳ khó khăn đối với Anna. Cô biết rõ mình phải làm gì bây giờ nhưng lại do dự không dám chắc nên bắt đầu thế nào và trong khi cô còn đang lưỡng lự thì hóa đơn mua thức ăn cho gà cứ ngày một đội cao lên.

Anna có quá ít thời gian dành cho Simon, thậm chí không có lấy dù chỉ một phút ngồi ăn sáng cùng anh hay nói chuyện phiếm trong khi anh tắm. Lũ trẻ lớn nhanh như thổi, chúng khiến cô không có nổi lấy một chút thư nhàn.

Simon ngày càng trở nên cáu bẳn tới mức họ hầu như không thể trao đổi với nhau tới quá hai.âu mà không nổi nóng để rồi cuối cùng không nhớ nổi họ cãi nhau về chuyện gì nữa.

- Ma quỷ đã nhập vào em rồi hay sao thế hả? - Một sáng anh bảo cô.

- Em đang lo chuyện lũ gà mái rụng lông.

- Mùa đông nào mà gà mái chả rụng lông, thằng ngu nào cũng biết điều đó mà.

- Không phải là gà nào cũng rụng lông, gà mái tơ chả rụng lông bao giờ.

- Nhưng lũ gà cửa em không phải là gà mái tơ.

Suy nghĩ một lát.

- Em không thể nuôi nổi bảy nghìn con gà mái qua mùa đông này.

- Vì Chúa, Anna. - Anh nổi đóa. - Lẽ ra em phải nghĩ tới điều này trước khi em mua bảy nghìn con gà mái ấy chứ.

Tới giữa tháng Bảy thì Anna quyết định. Cô lái xe vào làng tìm Kurt. Trông anh mới suy sụp làm sao. Cặp mắt trống trải với hai túi thịt bên dưới.

- Chào Anna, điều gì đã khiến cô tới đây vậy? - những lời nói bình thường, nhưng khuôn mặt của anh sáng bừng lên khi trông thấy cô.

Anna cũng có cảm giác ấm lòng nhưng cô lại cố tỏ ra lạnh lùng xa cách.

- Tôi đang gặp khó khăn, anh Kurt ạ. Tôi hy vọng là anh không mong tôi tới đây. Tôi chỉ muốn bán bớt đi bốn nghìn con gà mái thôi, nhưng tôi cần phải bán được giá. Anh có cách gì không?

- Từ bỏ giấc mộng nuôi gà à?

- Không, không phải thế. Chỉ vì chúng đang bi rụng lông.

Kurt không nén nổi cười phá lên:

- Ai mà chẳng biết điều đó nhỉ.

- Vâng, và chúng ăn khỏe kinh khủng. Tôi hầu như không thể trang trải nổi hóa đơn thanh toán tiền mua thức ăn cho chúng. Không thể giữ chúng qua mùa ấp đầu tiên được. Như vậy thì thực điên rồ.

Anh mỉm cười thông cảm.

- Tôi sẽ gọi điện đi quanh vùng xem sao. - Anh bảo cô.

- Tôi sẽ rất biết ơn.

- Tôi hy vọng là cô không còn giận tôi nữa. - Anh bướng bỉnh nói: - Có thể chúng ta sẽ gặp lại nhau... - Anh ngừng lời, vẻ bối rối hiện ra trên mặt. - Giá như chúng ta đang ở Vienna thì tôi đã mời cô đi ăn trưa rồi. Nhưng... tôi chẳng biết có cái nhà hàng nào ở đây cả.

- Vậy hãy đến ăn tối với chúng tôi. - Cô mời, cảm thấy như mình bị mắc kẹt. Cô mỉm cười hằn học. - Chúng ta sẽ lại tổ chức một bữa tiệc braai nữa. Simon cũng rất mong gặp lại anh đấy. Tối mai nhé?

Anh gật dầu:

- Hy vọng là tôi sẽ đem tới được cho cô một khách hàng.

Anna quay trở về nhà, cảm thấy nhẹ cả người. Nhưng khi Simon biết được tin đó thì anh không kiềm chế được đã nổi cơn thịnh nộ.

- Em không thể giết thịt bốn nghìn con gà mái vẫn còn đẻ trứng được ba năm nữa.

- Tại sao không? Đó là gà của em cơ mà.

- Như vậy thì độc ác quá.

- Nhưng đó là công việc. - Anna không thể kiên nhẫn được hơn nữa, cô lao vào phòng để trứng. "Độc

ác à", cô hoài nghi lầm bẩm một mình. Một từ ngữ thật lạ lẫm phát ra trên môi gã đàn ông đã giết chết con mèo yêu quý của cô, mặc dầu anh ta tỏ ra rất yêu quý lũ trẻ và nếu nhìn anh ta thì người ta sẽ nghĩ đó là một con người đầy ắp lòng nhân ái. Simon là một người khó hiểu, tại sao lũ trẻ con và những con vật lại cứ quấn lấy anh ta như một bầy cừu ngu xuẩn thế nhỉ? Ngay cả Wagter cũng vậy, cứ mở mắt ra là lại chạy tới quanh quẩn dưới chân Simon.

Khi Anna nhớ lại cảnh Simon ngồi đợi cô trong vườn nho cùng với con chó Wagter, tự dưng có một vết rạn xuất hiện trên bức tường mà cô đã xây lên vây quanh tình cảm của cô và cô thoáng thấy đau nhói trong lòng. Đã có một thời cô yêu anh say đắm. Giờ thì tình yêu đã mất đi không lấy lại được. Đó thực là một điều tồi tệ, tồi tệ hơn cả việc cô đánh mất gia đình mình. Cô đau lòng vì thất vọng, vì nỗi đau của cô đã quay trở lại trong cô, vì những điều phiền muộn mà cô đã phải chịu đựng.

Niềm an ủi duy nhất lúc này của Anna chính là công việc. Khi sự đau khổ tóm chặt lấy cô thì cô vùi mình vào những toan tính và những nét viết nguệch ngoạc. Chỉ có liền là còn thực tế. Tình yêu chỉ là ảo tưởng mà thôi. Cô tính toán những khoản lợi nhuận trên sổ sách, đếm lại khoản tiền mà cô đã để dành được và giấu nó xuống dưới ô gạch rời đằng sau lò nướng bánh cũ. Hơn ba trăm bảng!

Đối với Simon, đây là những chuỗi ngày dài đằng đẵng và vô cùng cô độc, nhưng công việc thì không thiếu. Trời mưa suốt tháng Sáu và mưa lan sang cả tháng Bảy. Một tháng Sáu ẩm ướt nhất trong vòng hai chục năm trở lại đây, mọi người trong làng nói với nhau như vậy. Những con sông chảy xiết trong thung lũng, cuốn theo rất nhiều thân cây và lá cây, phá vỡ cả những đập ngăn nước mà anh đã xây và cuốn đất đá trôi tuột đi. Ngay cả chiếc giếng khoan ở tít cuối trang trại cũng phun trào dữ dội và những bể nước mưa thì đầy phè tràn cả ra sân. Mọi thứ đều ẩm ướt, mái tranh sũng nước tong tong chảy nhỏ giọt, những cánh cửa bằng gỗ nở phồng ra đến nỗi không thể đóng kín được.

Simon nhìn bầy cừu đực lê bước trên những vũng bùn, đầu cúi gằm nhưng béo tốt mỡ màng hơn các năm trước, trong khi đó bầy cừu cái cùng lũ con của chúng nằm bẹp trong bãi cỏ linh lăng mà Anna đã trồng. Anh thở dài khi nghĩ tới việc nước luôn có ở dưới đó, chảy tràn trề trong lòng đất mà không ai biết tới, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, trong khi cha mẹ anh và cả ông bà anh đã phải làm lụng đến gãy cả lưng với tâm trí trĩu buồn vì thiếu nước. Và một người nhà van Achtenburgh đã tìm ra nó, anh ghen tị nghĩ, nhưng ai mà ngờ được rằng nước lại ở tít trên cao ấy trong khi bình thường các nguồn nước hay nằm trong thung lũng?

Vào một năm khô hạn, cha anh đã khoan tới tám lỗ, vứt đi vào đó tất cả những gì hai ông bà dành dụm được trong suốt ba mươi năm cực nhọc, tất cả vẫn chỉ là con số không. Cha anh đã từng rất tin tưởng vào nguồn nước. "Nó ở đâu đó thôi, đủ để chúng ta dùng. Chỉ cần chịu khó tìm là ra" - Giọng ông khản đi vì thứ thuốc lá to sợi tự trồng.

Họ cùng nhau ngồi trên chiếc máy cày ngày này qua ngày khác, cày những luống thẳng tắp. Người con trai, cao lớn lộc ngộc, vụng về với mái tóc đỏ rực, người cha với cặp mắt sáng ngời, nuôi dưỡng hy vọng như một đứa trẻ ngây thơ.

- Chúa sẽ phù hộ chúng ta, Chúa sẽ phù hộ chúng ta.

Người cha cứ đi lang thang mãi trên vùng đất bao la, đôi mắt to đen quả quyết dưới hai hàng lông mày rậm. Nhưng rồi tới một ngày, trong mùa khô hạn khủng khiếp đó, đôi mắt ấy đã bớt dần ánh quả cảm. Chúng trở nên bất lực.

Từ gần chục trang trại lân cận, những người hàng xóm cưỡi ngựa và đi xe tới. Giống như một bầy cừu, họ lần theo dấu vết mà ông thầy bói chỉ dẫn. Những người đàn bà tay nắm chặt Kinh thánh và khăn mùi soa, và trên vai đám đàn ông là những cây thuổng.

Một người đàn ông nhỏ thó, da đen, nghe đâu là người Ý, đi nhoay nhoáy phía trước họ mang theo một cái chạc ba, giống như một giáo sĩ cầm cây thập ác. Ông ta giơ cao cây chạc ba để mọi người đều trông thấy nó, và họ bước thấp bước cao suốt bốn tiếng đồng hồ từ thung lũng này sang thung lũng khác. Đám phụ nữ luôn phải lấy khăn vải trúc bâu lau mặt.

Tới mé phía đông của trang trại, cây gậy bắt đầu bị kéo mạnh và người ông thầy bói rung lên như bị động kinh. Đám phụ nữ vùi mặt xuống đầu gối khóc nức lên "Cảm ơn Chúa!", trong khi những người đàn ông lao vào đào xới khoảnh đất một cách điên cuồng. Ở độ sâu mười phút họ chạm vào mạch nước. Những tiếng thổn thức và những câu khen ngợi rộ lên nhưng đó chỉ là một thứ nước lờ lợ chua chua, chỉ tổ đầu độc lũ cừu và làm cho đất đai thêm bạc màu.

"Sẽ không bao giờ tìm thấy nước ngọt ở đây đâu", lời ông thầy bói đẩy gia đình họ trở về với sự khốn cùng.

Sau ngày hôm đó, tóc cha Simon trở nên bạc trắng. Trông ông già sọm đi và ông bắt đầu để mặc cho trang trại rơi vào tình trạng hoang phế.

Phải có một lý do nào đó chứ, Simon đứng lặng trong mưa phùn, nhìn suốt dọc dải đất và suy nghĩ. Sự bối rối hiện rõ trên gương mặt của anh trong khi anh đang cố hiểu ra sự trớ trêu của trời đất. Xung quanh anh, lúa mì đang đâm những chồi non xanh biếc và khỏe mạnh như anh hằng mong ước; những chồi non đó mới chỉ cao bằng đốt ngón tay nhưng mặt đất đã trở nên xanh rì ngút tầm mắt, xen kẽ vào đó là những thửa ruộng trồng đậu lupin xanh thẫm hơn. Ngay cả trên những vùng đất bỏ hoang, cỏ cũng đã mọc dày. Anh quay đầu lại nhìn về phía sau - một quang cảnh đẹp như tranh vẽ giống hệt các trang trại vùng Malmesbury. Anh trông thấy hai con diệc đập cánh bay về phía đầm lầy.

Chạng vạng tối, Simon đi về khu chuồng bò định xem xét việc tách sữa nhưng Jan làm việc hiệu quả một cách không ngờ. Như thường lệ, Simon miễn cưỡng trở vào nhà. Căn bếp tối tàn trống trải, chỉ có một tia sáng leo lét hắt ra từ trong bếp lò. Nhìn vào cửa phòng ngủ, anh biết Anna đang cho lũ trẻ ăn. Anh nhón gót đi dọc hành lang, cửa phòng ngủ khóa chặt.

Phụ nữ thật khó hiểu, anh buồn rầu nghĩ bụng. Anna đang ở trong đó, dịu dàng trìu mến biết bao với lũ trẻ nhỏ. Những lúc còn lại, cô ấy trở thành một mụ đàn bà lắm chuyện sẵn sàng gây gổ, mặc những bộ

quần áo đàn ông xấu xí với bộ tóc tả tơi bết thành từng cụm nhỏ. Anh muốn khóc khi nhớ lại một Anna xinh đẹp của trang trại Fontainebleu và lỗi là ở anh. Suốt đời anh luôn thèm muốn cái đẹp, anh hái những bông hoa tươi tắn và vùi dập khi chúng đã héo tàn, anh tóm lấy những cánh bướm và siết chặt cho đến khi cánh chúng nát vụn. Mẹ anh đã từng có một bức tượng nhỏ bằng sứ màu hồng và xanh nhạt. Simon đã từng tôn thờ nó cho đến một đêm, khi anh lẻn ra từ phòng ngủ tới bên bức tượng, nhìn chằm chằm vào nó trong ánh trăng suông. Rồi anh đã mất tự chủ, bóp mạnh nó trong lòng bàn tay cáu bẩn. Bức tượng vỡ vụn, anh đã khóc ròng suốt buổi sáng hôm sau không phải vì sợ hãi mà chỉ đơn thuần vì xấu hổ cho một cái đẹp bị hủy hoại.

Anh không thể không nghĩ tới bức tượng đó mỗi lúc trông thấy Anna.

Những tình cảm hỗn độn cứ nhảy nhót trong óc anh khi anh ngồi bên bếp lửa, nhưng có một tình cảm mạnh mẽ hơn tất thảy - anh muốn yêu và được Anna yêu lại. Thật khỉ quá, cô ấy là vợ mình cơ mà, cuộc hôn nhân chó chết này là như thế nào vậy.

Rất muộn, Anna mới trở về giường. Sau bữa ăn tối, Simon đi tắm rồi vào thắp nến để đọc một vài trang sách. Anh nghe rõ những tiếng động Anna tạo ra lúc cô ở trong bếp. Anh biết tường tận từng tiếng động một: những quả trứng được soi chọn, tủ bếp được khóa lại, một sự im lặng kéo dài khi cô lấy nhật ký ra viết, rồi cô tắm rửa, cuối cùng là viên gạch được kéo ra khỏi lò nướng bánh cũ. Những hành động vụng trộm dưới ánh nến. Việc cô lén lút dành dụm như vậy khiến anh vô cùng bối rối.

Cuối cùng, cô rón rén đi qua hành lang trở về phòng ngủ, một tay che bớt ánh sáng tỏa ra từ ngọn nến. Cô thổi phụt ngọn nến đi. Chẳng bao giờ cô ấy chịu học cách lấy tay phẩy tắt nến cả và họ luôn phải ngủ trong bầu không khí nồng nặc mùi bấc cháy khét. Bây giờ chính là lúc anh đang chờ đợi, nhưng tự dưng anh cảm thấy sợ hãi. Cô ấy lạnh lùng quá, như một bức tượng vậy. Anh thận trọng bước tới gần giường Anna, đẩy cô nằm dịch vào trong và len người lên. Cô giả vờ ngủ.

- Anna, dậy đi em, anh muốn nói chuyện với em.

- Em vẫn thức đây. - Mãi sau cô mới đáp.

- Anna này, - anh vụng về tìm lời. - Những gì chúng ta đã mất, chúng ta cũng có thể lấy lại được. Anh vẫn yêu em mà, chúng mình còn cả cuộc đời phía trước. Liệu chúng ta có thể sống với nhau như những người xa lạ mãi được không? Anh mệt mỏi lắm rồi.

- Chúng ta chẳng có gì để mất cả, tất cả chỉ là một giấc mơ đẹp trong một đêm trăng mà thôi.

- Anh biết là anh đã sai, - anh khó nhọc nói trong tuyệt vọng. - Lẽ ra anh không nên để em ở nhà một mình, nhưng điều đó đã xảy ra rồi, vả lại cũng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Ơn Chúa, giờ thì anh đã chín chắn hơn. - Đó là sự thực, Simon cảm thấy mình như già đi tới hai chục tuổi.

- Anh không mệt à? - Cô hỏi, một lời nói bóng gió thoảng qua trong giọng nói của cô. - Anh không buồn ngủ sao?

Căn phòng lối đen như hắc ín. Simon chẳng nhìn thấy gì khác ngoài một tia sáng yếu ớt hắt vào từ cửa sổ. Mệt ư? Tất cả những gì cô ấy muốn chỉ là ngủ, làm việc và làm việc.

- Anh muốn được yêu em. - Cuối cùng anh thốt lên, đưa tay lần vào giữa những lớp chăn dày, ngón tay anh run bần bật khi kéo cô vào lòng. Vậy mà Anna vẫn lạnh như băng. Anh thở dài. Tại sao cô ấy cứ như vậy mãi nhỉ? Một lát sau, anh quay lưng lại phía cô.

Căn phòng sáng dần lên và gió bắt đầu thổi vi vu. Anh trông thấy ánh trăng rọi qua những cành khuynh diệp. Ánh trăng tạo thành những hình thù kỳ quái lay động trên bức tường trắng.

Anna giống như một người đàn ông, cương quyết theo đuổi chỉ một mục đích duy nhất. Cô ấy không dành lấy một giây cho niềm vui của riêng mình. Anh đã trở nên không cần thiết, đối với Anna, đối với trang trại, đối với tất cả mọi người. Ý nghĩ này như một gáo nước lạnh dội xuống đầu Simon. Anh miễn cưỡng công nhận rằng Anna đã điều hành mọi việc thật gọn. Cô ấy đã thuê một người lái máy cày đáng tin cậy. Jan trông nom đàn bò và lũ trẻ ranh thì cho gà ăn, sửa chữa hàng rào, san phẳng con đường đất và lùa cừu. Ngay cả một người đàn ông cũng không thể làm tốt hơn thế.

Nhưng tại sao mà một phụ nữ lại muốn biến mình thành đàn ông vậy nhỉ? Anh đổ lỗi cho ông già van Achtenburgh - chính ông ấy đã dạy dỗ cô như dạy dỗ một đứa con trai. Chà, chắc chắn là phải thật kiên nhẫn thì anh mới đưa cô trở lại làm một phụ nữ bình thường được. Điều này cũng giống như thuần hóa một con thú hoang; như thuần hóa con chim ưng mà một lần anh đã bắt được. Anh đưa tay trái qua và bắt đầu vuốt ve mơn trớn vai cô, sục vào mái tóc mềm mại của cô. Cô vô tình rùng mình và anh nghiêng người chống tay lên.

- Anna, anh yêu em. - Anh thì thầm. - Chúng mình bắt dầu lại từ đầu nhé? - Anh mới mong mỏi điều ấy làm sao. Anh vẫn còn nhớ những điều mà anh hình dung về Anna trong suốt chuyến đi dài đằng đẵng trên biển. Những hình ảnh thật vui tươi sinh động. Trên cánh đồng đang vụ thu hoạch mùa vàng, lúa đầy ăm ắp, và anh ngồi trên chiếc máy gặt của mình, đổ đầy hết bao thóc này tới bao thóc khác trong khi Anna hớn hở chạy đi khắp cánh đồng với những bình nước chanh trên tay. Một giấc mơ ngu xuẩn!

- Anna. - Anh thì thầm. - Anna này! - Nhưng chẳng có tiếng đáp lại. Anh tuột khỏi giường nhón bước sang phía bên kia nhìn vào mặt Anna. Khuôn mặt cô trông thật thánh thiện dưới ánh trăng, cô đang nhìn đăm đăm vào khuôn cửa sổ. - Em sao vậy? - Anh hỏi, giọng nghèn nghẹn.

Cô nhìn sang anh và bật cười phá lên. Rồi cô cuộn tròn người lại như một quả bóng, cuốn chặt chăn vào quanh người.

- Trời tạnh mưa rồi, anh nhìn trăng kìa!

- Anna, nào Anna, em đang làm anh phát điên lên đây này, - anh thở mạnh. - Hãy cho anh chút hơi ấm đi, lạy Chúa!

- Hơi ấm ư? - Tự dưng cô thấy ghét anh quá. - Ý anh muốn nói tới tình dục phải không? - Cô cười to. -

Em chẳng bao giờ từ chối anh cả kể từ hôm anh cưỡng hiếp em đấy. Anh còn muốn thế nào nữa?

Cô dang rộng hai chân ra và nằm yên, lạnh lùng, miễn cưỡng. Một sự buộc tội im lặng, phục tùng nhưng không bao giờ khuất phục.

Simon đau khổ ôm chặt lấy Anna, vùi mặt vào tóc cô. Anh muốn hòa nhập thật sâu vào trong cô, muốn làm cho cô đau đớn, muốn làm cô phải khóc. Nhưng không hề có một phản ứng gì. Cơn giận dữ và sự nhục nhã đã thay thế cho nỗi đam mê. Bản chất đàn ông của anh co rút lại và anh không thể kiềm chế nổi cơn thịnh nộ. Điều này chưa từng xảy ra bao giờ và trong phút chốc, anh chỉ muốn lặn sâu vào bể quên lãng đang đợi anh phía trước. Một lát sau, anh lăn người xuống giường và nằm xoay lưng lại phía Anna. Anh cảm thấy quá bẽ bàng. Anh đã thành một thứ đồ vô dụng thực rồi, anh không phải là một nông dân tốt, cũng không phải một người đàn ông cho ra đàn ông. Giây phút này anh mới hiểu ra rằng Anna đã thực sự hạ gục anh. Cho mãi tới lúc bình minh hửng lên, anh mới thiếp vào một giấc ngủ chập chờn.

CHƯƠNG 17

Sớm hôm sau, mặt trời mọc lên đỏ ửng trên bầu trời trong vắt. Đang là mùa đông, nhưng tới chín giờ thì hơi ấm của mặt trời đã làm mặt đất nóng lên, dậy hương thơm của cây cỏ vùng đầm lầy. Đến mười giờ thì mái tranh bốc hơi ngùn ngụt.

Simon rời nhà đi từ sớm, giờ đang cưỡi trên mình con Vixen quay trở về trút mọi bực bội lên đầu con ngựa khốn khổ khiến cho nó mướt mát mồ hôi, bọt mép sùi ra và tròng mắt thì cứ đảo liên hồi. Anh xuống ngựa, sầm sầm bước vào trong bếp. Anna tảng lờ tâm trạng của anh.

- Cơn mưa đã cuốn sạch lớp đất màu mỡ ở trên sườn đồi đi rồi, lại còn cuốn theo cả đám mạ nữa chứ. - Anh buồn rầu bảo cô, xúc một thìa đường đầy đổ vào cốc cà phê.

- Thật là điên rồ khi trồng lúa mì ở đấy, giờ thì anh mất trắng rồi nhé. - Anna không thể kiên nhẫn nổi.

- Không phải là mất trắng, chỉ mất đám mạ ở sườn đồi thôi. Một trang trại nhiều đồi núi thế này thì cần phải được be bờ. - Anh thở dài. - Lẽ ra phải làm thế lừ lâu rồi, phải đắp đất lên xung quanh chân đồi để giữ đất màu khỏi trôi đi.

Điều chết tiệt gì đã khiến mình rời bỏ Fontainebleu để tới đây thế nhỉ, tới nơi mà mỗi hạt giống lại phải kéo theo nó một khoản nợ to sù?

- Trang trại này chỉ thích hợp cho việc chăn thả gia súc thôi. - Cô vặn lại.

Simon không trả lời, anh phết bơ mặn vào bánh mì và nhồi vào miệng. Ăn xong, anh mới từ tốn nói:

- Anh cần hai trăm bảng để thuê một chiếc máy ủi. Chỉ cần có thế thôi là có thể đắp bờ được rồi. Như vậy trang trại sẽ khá lên.

- Đừng có nhìn em như vậy - Anna nói, tự dưng cô cảm thấy mình thật bủn xỉn và cô ghét bản thân mình vì điều đó. - Em không có hai trăm bảng để vứt đi vào cái việc ngớ ngẩn ấy đâu.

- Vẫn còn hơn là vứt vào lũ gà dở hơi chỉ biết ăn tiền.

Cô nhìn anh chòng chọc:

- Nhưng tiền cũng từ đó mà ra đấy.

- Chà, anh phải có hai trăm bảng. - Anh đấm mạnh nắm tay xuống bàn làm Anna giật nảy mình. Cô đánh rơi chiếc đĩa sứ đựng bơ xuống sàn và điều này khiến cô nổi xung lên.

- Vậy thì hãy tự đi mà kiếm tiền đi. - Cô cáu kỉnh nói, cúi xuống nhặt những mánh sứ vỡ trên nền xi măng. - Bán bớt đi vài con cừu, đi săn cá hay làm bất cứ điều gì cũng được. Em sẽ không trả tiền cho điều ngu xuẩn ấy đâu.

Không có tiếng trả lời, cô lại càng bực bội.

- Em có thể bỏ tiền ra mua một con cừu đực giống tốt hay vài con bò cái khỏe mạnh nhưng không thể bỏ tiền cho việc be bờ đắp đất ấy được. Anh chỉ làm cho chúng ta thêm nợ nần chồng chất vì cái tính gàn dở của anh thôi. Anh thật là điên rồ.

Cô ngước nhìn khuôn mặt đỏ tía, cặp má giần giật, nhưng nét biểu cảm trên đó mới lạ làm sao: một sự pha trộn của nỗi bẽ bàng, sự thất vọng lẫn lòng thương cảm. Cô sững sờ và định đứng dậy lấy tiền đưa cho Simon, nhưng Simon đã đứng lên đi khỏi, đem theo cả chiếc xe tải của anh.

Chỉ có Chúa mới biết được cái gì đang chờ đợi trong mùa đông này, cô nghĩ bụng. Rồi cảm thấy không yên lâm, cô đi tới bên bức tường, nạy viên gạch ra. Tiền vẫn còn nguyên trong đó.

Có quá nhiều việc phải làm nên cũng chẳng có thời gian đâu mà nghĩ lới Simon. Chiều muộn hôm đó chuông điện thoại réo vang. Đó là Koos, viên đốc công của nhà máy chế biến cá.

- Simon đã ký hợp đồng với chúng tôi rồi - ông ta thông báo. - Anh ấy nhắn cô vậy và dặn cô đừng quên lũ bò cái.

Cô mà quên được lũ bò ư? Làm gì có chuyện đó. Cô nhún vai quay trở lại làm việc.

Thời gian trôi thật nhanh trong lúc cô mải mê với công việc. Cho tới khi mặt trời lặn xuống, cô vẫn không muốn thôi nhưng cô buộc phải đứng dậy, khóa cửa phòng để trứng và đi ra ngoài xem xét lũ gia súc trong khu đất rào. Cô vẫn còn đang ở ngoài đó khi nghe thấy tiếng gọi.

- Tôi ở đây, Kurt - Cô kêu lên. - Ôi trời ơi, đã bảy giờ rồi ư? Tôi vẫn chưa chuẩn bị gì cả. Nhưng không sao, tôi sẽ nướng một ít sườn cừu, sẽ không lâu đâu. Anh khỏe không?

- Đừng lo, tôi chưa đói đâu mà. - Kurt theo sát cô vào trong bếp.

- Không, nếu anh đến đây để ăn bữa tối thì anh phải ăn thật nhiều. - Cô bảo anh rồi liếc sang. mỉm cười với Kurt. Nhưng nụ cười của cô nhạt dần.

- Lạy Chúa, trông anh thực kinh khủng, Kurt ạ. Có chuyện gì vậy? - Cô nắm lấy tay anh.

Đôi mắt Kurt thường ngày vẫn ánh lên vẻ hóm hỉnh giờ đỏ ngầu; môi anh mím lại thành một đường chỉ mảnh.

- Không có gì.

Một người đàn ông kỳ lạ, tâm trạng thay đổi thất thường, cô nghĩ thầm. Nhưng rồi chẳng chóng thì chầy anh ta sẽ nói ra thôi.

- Anh có muốn ngồi trong bếp không?

Anh gật đầu. Cô rửa tay, treo áo khoác lên và bắt đầu chuẩn bị bữa ăn.

- Lena đâu rồi? - Anh buồn bã hỏi.

- Đang tắm cho bọn trẻ.

- Thế còn Simon?

- Đi săn cá rồi. - Cô đáp nhưng ngay lập tức lại ân hận vì đã nói ra như vậy. - Thế còn chuyện bán gà thì sao hả anh? - Cô hấp tấp hỏi tiếp.

Anh cau mày nhìn cô.

- Đừng lo, cô gặp may rồi; tôi đã tìm được một người mua. Có hai tàu chở thư và một tàu chở lính sắp cập bến cảng trong tháng này. Họ cần mua rất nhiều.

- Ai mua cơ?

- Nhà phân phối hàng lạp hóa Apex Ship ở Woodstock. Cô có thể gọi điện trực tiếp cho họ và thương lượng mọi việc.

- Kurt, anh thật giỏi quá!

Nhìn thấy mắt cô sáng ngời lên, Kurt rầu rĩ nghĩ thầm: công việc - đó chính là con đường để dẫn tới trái tim của Anna.

- Làm thế nào mà cô có thể vặt lông và rửa sạch tới năm nghìn con gà?

- Tôi sẽ làm được. - Cô đáp quả quyết.

- Thế à?

Anna có cảm giác Kurt thấy buồn chán về chủ đề này nên cô nhún vai và cười mỉm. Cô dự kiến sẽ dùng số tiền bán gà đó mua một đàn gà mái tơ mới để nuôi trong những tháng còn lại của mùa đông.

- Bữa tối đã sẵn sàng. - Cô thông báo. - Chúng ta ăn thôi. - Cô mời anh sang phòng khách, tay bưng một chiếc khay xếp đầy đĩa bên trên.

Kurt chần chừ ở ngưỡng cửa.

- Chà, có vẻ tươm hơn rồi đấy. - Anh nói, ngắm nghía bộ bàn ghế mà cô mới mua mấy ngày trước.

- Tôi đã mua được nó ở chợ Malmesbury, gỗ hoàng đàn chính hiệu đấy, lúc đầu phủ đầy bụi bặm nhưng rồi Jan đã cọ rửa và đánh bóng cho chúng.

- Nào, bây giờ anh hãy nói cho tôi nghe xem có chuyện gì nào? - Cô hỏi khi đã dọn xong bữa ăn ra bàn: rượu vang ngọt loại mạnh, sườn cừu om, khoai tây mới dỡ luộc cả vỏ và đậu Hà Lan do cô tự trồng. Kurt đẩy đĩa sang bên và uống một ngụm rượu.

- Trong vòng một tháng nữa sẽ xảy ra cuộc chiến tranh với Đức.

Anna cau mày, không muốn đề cập tới cuộc chiến tranh mà tất cả mọi người đều đang nói tới. Báo chí đăng đầy tin tức về nó; quân đội Đức đã tập trung dọc theo biên giới Ba Lan; Anh, Pháp, Nga đã ký một hiệp định; nhiều khái niệm mới xuất hiện: các nước đồng minh, trục Berlin - Roma - Tokyo, đảng viên Đảng Quốc xã. Ngày nào cô cũng đọc hết tất cả những đầu đề bài báo đó ở các cửa hàng nhưng không bao giờ cô mua lấy một tờ. Thật điên rồ mới quan tâm tới một vấn đề xảy ra mãi tít bên châu Âu.

- Anh lúc nào cũng nghĩ tới nó. Anh không thể hoãn gia nhập quân đội được à?

Anh cau có nhìn cô rồi thốt lên:

- Tôi đã bị loại rồi.

- Ai loại cơ?

- Tất cả. Tôi đã xin gia nhập không quân, tôi có bằng phi công mà. Rồi tới hải quân và cuối cùng là bộ binh. Tất cả bọn họ đều không chấp nhận tôi. - Trông anh như đang phải chịu một điều kinh khủng nhất trên đời.

- Tại sao vậy Kurt? - Cô hỏi mà thấy nhẹ nhõm cả người.

- Bởi vì tôi là người Đức. - Anh nặn ra từng từ một. - Thật không thể tin nổi.

- Như vậy đâu có tồi, phải không? - Cô nhẹ nhàng hỏi.

- Vâng, có lẽ vậy.

- Anh ăn đi. - Cô bảo anh.

Kurt uể oải cầm chiếc nĩa lên và xiên một miếng khoai tây.

- Hãy nghĩ tới tương lai, Kurt ạ. Anh hãy tập trung phát triển công việc buôn bán của anh. Anh luôn là người thực tế mà.

Đột nhiên anh cười to.

- Vì cô, tôi sẽ làm điều đó vì cô đấy.

- Hãy làm vì chính bản thân anh đấy. Khi nào giàu rồi anh sẽ chẳng màng tới mụ đàn bà già nua quê mùa như tôi đâu, sẽ có rất nhiều cô gái trẻ vây quanh anh.

- Cô đúng là đồ hay giễu cợt.

- Đúng vậy mà.

Kurt đưa tay rót đầy rượu vào cốc của hai người. Anh thấy mình như vừa rũ bỏ được hết mọi điều phiền muộn, chỉ còn lại một cái vỏ sò trống rỗng. Nhìn lại những gì đã xảy ra, anh tự hỏi như vậy là sao nhỉ: đánh đổi cả một cái nhà máy chỉ để lấy một chiếc vé tàu, rồi thuyết phục chị gái mình sang

Mỹ... Mối thù đã buộc anh phải ra đi. Anh vùi mặt vào lòng bàn tay. Mối thù đã tiêu tan, anh đã sụp đổ mà không có chỗ nương tựa.

Anna đứng lên vòng qua bàn ôm lấy người Kurt, tựa má vào gáy anh.

- Mọi việc đã qua rồi, - cô thì thầm. - Anh đã bị mất tất cả, nhưng hãy còn trẻ. Anh vẫn còn nhiều thời gian để làm lại từ đầu.

- Vấn đề không phải là tiền, - anh phân vân. - Tôi có cảm giác mình như một ngôi nhà tan hoang sau cơn lũ. Tôi vẫn còn nhưng mọi thứ đều đã mất hết.

Tất nhiên là ai rồi cũng sẽ tồn tại được thôi mà, Anna nghĩ với sự ngây thơ của tuổi trẻ. Vấn đề là sống ra sao. Tất cả những gì mà Kurt cần bây giờ là được đẩy đi đúng hướng.

- Vài năm nữa anh sẽ khá hơn nhiều, tới lúc đó anh sẽ không tin nổi rằng đã có lúc mình từng thốt ra những điều nhảm nhí, - cô nói. - Chỉ cần có lòng can đảm.

- Có hai điều làm tôi đau khổ nhất, và tôi phải xấu hổ thú nhận rằng đó không phải là cái chết của cha mẹ tôi. - Anh nói tiếp. - Madeleine, cô ấy là vợ tôi, không bao giờ tôi quên được những gì cô ấy nói với tôi khi tôi thuyết phục cô ấy rời khỏi Đức. - Anh uống cạn cốc rượu, đứng lên đi tới bên cửa sổ. Trong một lúc lâu anh nhìn ra phía những quả đồi tối đen. - Rồi tới Gunther, bạn của tôi... - Anh dừng lại, khuôn mặt co rút vì đau đớn và thất vọng.

- Gunther học cùng tôi ở trường đại học. Sau khi công ty của cha hắn bị phá sản, tôi đã đưa hắn tới làm việc ở nhà máy của gia đình tôi, thậm chí còn định giao cho hắn làm quản lý nữa. - Anh cười buồn. - Tôi không biết là hắn đã gia nhập Đảng Quốc xã Đức. Cùng một lúc, cả hắn và Madeleine... - Anh lắc mạnh đầu, bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. - Đây là lần đầu tiên tôi nói tới chuyện ấy, và tôi thề là sẽ không bao giờ đả động tới nó nữa. - Anh cố nặn ra một nụ cười.

- Chà, - cô nói, cố gắng làm cho anh vui lên. - Tôi rất mừng khi thấy anh không gia nhập quân đội.

Khuôn mặt của anh sáng bừng lên, anh cúi xuống, nắm lấy tay cô và kéo cô đứng dậy, ôm chặt lấy người cô.

- Cám ơn vì cuối cùng cô cũng nói ra điều ấy.

Đột nhiên cô cảm thấy như bị ngạt thở. Cơ thể cô đang phản ứng lại sức mạnh đàn ông trong anh. Tất cả những bản năng nữ tính của cô đang được hâm nóng lại, cô mong muốn được ôm chặt lấy anh, cảm nhận cơ thể anh áp sát vào người cô mãi mãi. Anh mới đẹp trai làm sao. Cao, vai ngang, mắt xanh thẳm trong ánh đèn. Khuôn mặt anh tỏa ra nét thông minh và nhạy cảm.

- Anna, chúng ta làm gì bây giờ? - Anh thì thầm, hôn nhẹ vào má cô. - Anh yêu em, Anna ạ.

- Đấy là lời của rượu. - Cô nói, cố gắng đẩy anh ra.

Đột nhiên một cơn gió mạnh nổi lên thổi tắt phụt ngọn nến.

- Thật khỉ quá. - Kurt cằn nhằn.

- Gió nổi lên rồi. - Cô vội vã thắp nến lên và đi tìm một cái chao đèn.

- Em không hạnh phúc với Simon. - Kurt vẫn dai dẳng nhưng Anna im lặng không nói gì. Cô lảng tránh ánh mắt của anh. - Hay là em nói dối, nói rằng em hạnh phúc đi?

- Ôi câu chuyện này mới ngu ngốc làm sao. Tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi Simon và bọn trẻ đâu.

- Đấy không phải là suy nghĩ thực của em.

- Chắc chắn tôi sẽ không làm như vậy.

- Anna. - Kurt nhìn cô lo lắng. - Nếu thực lòng em muốn vậy thì tôi sẽ rời ngôi nhà này và không bao giờ trở lại nữa.

- Vậy thì anh nên đi đi, vì đúng là tôi muốn vậy đấy. Tôi đã là vợ của Simon và không điều gì có thể phá hỏng cuộc hôn nhân của chúng tôi đâu.

Cô ấy sai lầm rồi, nhưng cô ấy sẽ vượt qua thôi. Kurt nghĩ trong lúc nổ máy chiếc xe tải của mình và lao nhanh về phía con đường tối om. Rồi anh phanh xe lại. Có thể cô ấy sẽ đổi ý, sẽ đi ra ngoài hay ít ra cũng vẫy chào tạm biệt anh chứ. Nhưng không, anh chỉ thấy ánh đèn đi vào phòng ngủ. Anh lái xe về nhà.

Đêm hôm đó, Kurt không ngủ được. Hình ảnh của Anna cứ chập chờn trong suy nghĩ của anh. Cô ấy thật lạ. Có một cái gì đó thật hoang dại bao vây quanh cô ấy nhưng cô ấy lại không nhận thức được những tình cảm của chính bản thân mình.

CHƯƠNG 18

úc này đã là cuối mùa xuân. Sau trận lụt mùa đông, lúa mì mọc lên cao và rậm trong thung lũng, trổ bông dày đặc và chín muồi dưới ánh mặt trời nóng bỏng của châu Phi. Đậu lupin đang nở hoa trông thật rực rỡ trên những ngọn đồi tương phản với bầu trời xanh thẳm. Hàng ngày, những con chim biển mới ra ràng liều lĩnh vượt qua vùng đất rộng, quay trở về với bãi lau sậy xung quanh đầm lầy: những con nhạn biển, chim săn hàu, chim ó biển, những con mòng biển lưng đen của phương Nam. Lũ chim cốc bay thành từng đàn đi kiếm mồi, bầy gà chia sẻ những hạt lúa cùng bọn thỏ, những con chim ve mổ ngấu mổ nghiến những con ve trên lưng lũ bò cái làm cho những cô bò vô cùng khoái chí trong khi bầy chiền chiện và chim nhạn rủ nhau bay sà xuống mái nhà và những bông hoa đồng nội nở rộ khoe sắc hồng sắc tím khắp nơi nơi. Nhưng Anna chẳng có lấy một phút nhàn rỗi để chiêm ngưỡng khung cảnh đó. Cô còn phải làm việc.

Sau khi sự náo động lắng dần, chiến tranh chỉ còn một tác động duy nhất tới những người nông dân ở đây là giá cả có hơi nhích lên một chút. Nhưng mọi người vẫn tỏ ra hài lòng. Lực lượng quốc phòng đã tăng gấp đôi nhu cầu mua trứng và thịt gia cầm lên. Anna đã thanh toán được khá nhiều tiền trong hóa đơn mua thức ăn cho năm nghìn con gà mái tơ mà cô mới mua thêm khiến người quản lý của cửa hàng hợp tác xã vô cùng sung sướng. Cô cũng thuê thêm hai tá điền nữa vì trại gà lúc này đã trải rộng ra mấy cánh đồng.

Vào một buổi sáng đặc biệt đẹp trời, người đưa thư lại ầm ầm lao tới trên chiếc xe tải của anh ta làm huyên náo cả con đường trong trang trại. Nhìn nét mặt buồn bực của anh ta, Anna hiểu rằng đó là một tin xấu. Một bức điện từ Windhock gửi tới báo tin chú Acker đã chết.

Anna vò nát bức điện trong tay, bỏ mặc nó rơi xuống đất. Cô mệt mỏi lê bước về phòng để trứng. Tại sao cô không thể đau buồn, khóc thương cho chú Acker được nhỉ? Ở tình cảnh khác, trong một thế giới khác hẳn cô đã làm như vậy, nhưng giờ đây cô chỉ cảm thấy người mình đờ đẫn đi tới mức gần như tê liệt. "Tội nghiệp chú Acker", cô nói to vài lần, cố gắng thấu hiểu nỗi đau buồn đó. Mặc dầu vậy, cô vẫn không thể không chú ý thấy rằng những quả trứng dạo này trở nên to khác thường và sản lượng trứng cũng nhiều gấp bội. Nhưng tội nghiệp chú Acker quá. Tay cô lướt nhanh như lia chớp, đóng gói, kiểm tra, ước lượng. Cứ hình dung ra cô sẽ chết ở tuổi năm mươi tư - thật là bi kịch. Dù vậy, khi nghĩ tới ba mươi năm soi chọn trứng phía trước, cô cảm thấy kinh hoàng. Cô bắt đầu nhẩm tính số trứng mà cô có thể sẽ phân loại được trong khoảng thời gian đó. Một con số khổng lồ. Quá hoảng sợ, cô thôi không nghĩ nữa và cố tập trung vào công việc của mình.

Ngày dài lê thê và buồn chán hơn bao giờ hết. Những con ruồi tỏ ra hung hăng bơn ngày thường, nhân công thì mỏi mệt, Lena làm cháy đen cả một mẻ bánh và một con rắn mang bành đã giết chết ba con gà. Ngày hôm nay, công việc không còn là niềm an ủi đối với Anna nữa mà đơn thuần chỉ là sự vất vả cực

nhọc.

Tối muộn hôm đó, khi cô đã tắm táp cho hai đứa trẻ, cho chúng ăn xong và đặt chúng vào giường, cô bắc ghế ra ngồi ngoài hiên, dõi mắt nhìn ra khắp trang trại. Cô cố gắng hình dung lại hình ảnh của mẹ và của chú Acker khi cô còn bé. Họ đã có những tháng ngày thật hạnh phúc. Nhưng cô hoảng sợ nhận ra rằng tự cô đã xây nên một bức tường ngăn cách cô với quãng đời thơ ấu của mình. Cô có thể buộc mình nhớ được chính xác những sự kiện và ngày tháng, nhưng những khuôn mặt và cảm xúc thì lại lảng tránh cô. Cuộc sống nơi trang trại Fontainebleu dường như là cuộc sống trong tiểu thuyết hay trên phim ảnh vậy. Mình chẳng còn cảm giác nữa rồi, cô nghĩ thầm. Giờ trong tâm trí cô chỉ còn chứa được hình ảnh của hai đứa trẻ vì chúng đã trở thành một phần tối quan trọng trong cuộc đời cô. Những phần còn lại chỉ là một hố đen khủng khiếp.

Mình là đồ đáng nguyền rủa, cô nghĩ. Mẹ và chú đã chết, vậy mà mình không có lấy một giọt nước mắt nhỏ ra, không có lấy một ký ức để nhớ lại. Ngọn đèn rung rinh rồi tắt hẳn, trăng đã lên, những con cú cất tiếng kêu rờn rợn, nhưng Anna, trong lòng trống trải, vẫn ngồi yên bất động.

Kurt rất ngạc nhiên khi thấy cửa mở mà trong nhà tối om. Ánh sáng leo lét hắt ra từ bếp lò đủ cho anh thấy căn bếp trống trơn ngoại trừ con Wagter đang nằm thờ ơ đập đuôi xuống nền nhà. Chắc là Anna ở quanh quẩn đâu đây thôi.

- Anna. - Anh gọi to.

Nhìn thấy bữa tối của Anna vẫn còn nguyên trên bàn, anh bắt đầu khó chịu. Cô không có ở trong phòng ngủ, cũng không có trong phòng trẻ nơi hai đứa bé sinh đôi đang ngủ ngon lành. Cuối cùng, anh tìm thấy cô đang ngồi im trên một cái ghế ngoài hiên với một đôi mắt đờ đẫn thất thần. Trong một phút anh tưởng là cô đã chết.

- Anna. - Anh gọi to. Trông cô như một đứa trẻ thiểu năng đang kiệt quệ.

Cặp mắt của cô thật kỳ quái, cô không nhìn sang anh, cũng chẳng đáp lời. Anh lay lay người cô, vẫn không có phản ứng. Anh tát vào mặt cô một cái thật mạnh và lần này thì cô co rúm người lại.

- Ô, Kurt. - Cô nói như bị hụt hơi. - Ôi, tôi lạnh quá. Tôi đã ngồi đây có tới hàng tiếng đồng hồ rồi. Thậm chí tôi cũng chẳng nhớ nữa. Mấy giờ rồi? Anh làm gì ở đây thế? Ôi Kurt, tôi lạnh quá!

- Em không thể tiếp tục mãi như thế này được. - Anh nói khẽ. - Em kiệt sức mất rồi. Đồng tiền có ma lực vậy sao hả Anna? - Anh cau mày nhìn cô. - Đi lấy áo len mặc vào đi. Anh sẽ rán mấy quả trứng. Bữa tối của em nguội lạnh mất rồi còn gì.

- Anh mà cũng biết nấu ăn cơ à? - Cô nói khi đã mặc xong áo len và chải lại tóc, cảm thấy ấm áp và dễ chịu hẳn lên.

- Ồ thế em nghĩ là anh ăn uống thế nào trong thời gian này? Anh đã đun nóng chảo và sẽ rán một đĩa trứng đầy. - Anh mỉm cười với cô - Anh có biệt tài nấu ăn đấy nhé.

Trông anh mới tự tin làm sao. Tâm trạng vui vẻ của anh lan sang cô giúp cô khuây khỏa. Cặp mắt của anh sáng lấp lánh, đôi môi luôn mỉm cười - anh thật đẹp trai nhưng cũng thật xa lạ. Bây giờ cô không còn tin tưởng vào những gã đẹp trai nữa, nhưng cô không ngăn nổi mình chiêm ngưỡng làn da nâu rám và cặp mắt xanh thẳm của anh. Một chàng Kurt hoàn toàn mới, vẻ lạnh lùng biến mất, anh trở nên một người vô hại. Anh mặc chiếc tạp dề của cô, đi đi lại lại trong bếp, trộn một ít hành, tiêu, gia vị và đổ vào chảo rán.

- Tôi đang bị sốc vì tin chú Acker chết. Bức điện mới đến hôm nay.

Kurt vẫn cứ lẩm nhẩm hát một mình.

Cô kêu lên.

- Kurt, anh không nghe tôi nói à?

Anh ngạc nhiên ngước lên, khuôn mặt của anh xoắn lại trong một nụ cười tươi hết cỡ. - Anna thân mến ơi, anh thề là sẽ luôn yêu em, luôn tôn thờ em, luôn phục vụ em hết mình, còn nghe em thì anh không dám hứa.

Cô nhún vai. Làm sao cô lại muốn anh gánh lấy những nỗi buồn của cô cơ chứ.

- Anh không nên nói những điều như vậy. - Cô bảo.

- Anh chỉ nói ra sự thực. - Anh phản đối, đẩy chiếc chảo sang bên, đi tới cạnh Anna và ôm chặt lấy người cô. - Anh chồng nông dân của em đâu rồi? Lại đi săn cá hả? Suốt ngày hắn bỏ em ở nhà một mình, phải có ai chăm nom cho em chứ và không ai có thể làm điều đó tốt hơn anh đâu.

- Kurt, tránh ra nào. - cô lẩm bẩm trong lúc anh áp mạnh môi anh vào môi cô. Và khi anh buông cô ra, bước trở lại với món trứng rán thì cô nói thêm. - Anh thật là ngu ngốc, chuyện này thật là sai trái.

- Sai trái ư? Ngày nay thì mọi việc đều sai trái cả. Ngay cả sự có mặt của anh và em ở nơi này cũng là sai. Em thừa biết anh quý em tới mức nào, phụ nữ luôn có bản năng nhận biết ra điều đó mà.

- Bản năng mách bảo cho tôi biết là phải cảnh giác với những gã đàn ông lém lỉnh.

Anh vẫn mỉm cười, không còn để ý xem cô nói gì nữa.

- Anh vẫn không thèm quan tâm tới Simon nhỉ. - Cô bực bội nói. - Anh ấy dường như không tồn tại trước mắt anh thì phải.

- Điều đó không đúng, anh nghĩ. Anh không quên Simon, nhưng sự trái ngược là một khúc nhạc tuyệt vời.

- Tại sao em cứ bám lấy thằng cha ấy nhỉ? - Anh hỏi khi đặt món trứng rán lên mặt bàn và cắt nó thành hai phần. - Đôi khi lòng chung thủy cũng thật là nực cười. Em thấy hắn là người có chí sẽ làm giàu được từ hai bàn tay trắng à? Hay em sợ mang tiếng ly dị?

- Không. - Cô đáp. - Không phải một trong những lý do đó.

- Hay là lũ trẻ, em nên biết rằng anh sẽ yêu chúng như con đẻ của mình. - Anh thuyết phục.

Anna thở dài. Tại sao Kurt cứ nằng nặc đòi biết vậy nhỉ?

- Từ giờ trở đi tôi sẽ sống tự lập. Tôi sẽ không dựa vào ai nữa, không bao giờ.

- Cuộc đời mà em tự định đoạt cho mình đó thật là lạnh lẽo vô vị.

- Khi tôi đếm những đồng tiền mà tôi dành dụm được, tôi cảm thấy rất ấm lòng. Đó là một cảm giác tuyệt diệu. Tôi có bốn trăm năm mươi bảng giấu ở dưới hòn gạch trong bếp. - Cô nhìn lên xem anh có nghe cô nói không nhưng anh lại đang đứng dậy với tay lấy chiếc túi mà anh mang theo tới đây. - Món trứng tráng của anh nguội mất.

- Em cứ ăn trước đi, đừng đợi anh. - Anh vội vã trở lại, cầm theo hai chiếc ly rót đầy rượu vang.

- Ôi Kurt, thật xa xỉ quá!

- Anh đã chán ngấy với việc uống rượu bằng cốc vại thiếc rồi.

- Tôi cũng thế. - Cô nâng ly lên. - Rượu vang ngon quá! Công việc buôn bán chắc hẳn phát đạt lắm hả?

- Cũng khá, như anh đã nói với em, công việc đủ cho cả hai chúng mình.

Cô có nên ly dị Simon không nhỉ? Cô tự hỏi. Chú Acker cũng đã từng gợi ý cô như thế. Mặc dù vậy, nghĩ về điều này thật là khó khăn. Sao vậy nhỉ? Cô không còn yêu Simon nữa, hơn thế, thậm chí cô còn ghét anh. Hay là cô quá kiêu hãnh nên không muốn để bạn bè biết rằng mình đã phạm sai lầm? Nếu vậy thì cô và Simon chỉ còn ràng buộc với nhau bởi lòng kiêu hãnh thôi ư? Hay là hai đứa trẻ? Simon cũng rất yêu chúng, cô biết vậy.

- Dù sao, - không định nhưng cô vẫn nói to suy nghĩ của mình. - Tôi chẳng có lý do gì để ly dị cả.

- Điều đó có hề gì. - Anh đáp. - Nếu em bỏ đi cùng anh thì rồi cuối cùng Simon cũng sẽ ly dị em thôi. Anh ta sẽ căm ghét em và sẽ muốn thoát khỏi ràng buộc để rồi chẳng bao lâu sau sẽ đi cưới một cô gái khác.

Ý nghĩ đó khiến cô khó chịu.

- Không đâu. - Cô thốt lên rất nhanh rồi cả hai ngồi ăn trong im lặng.

Sau đó cô vào bếp pha cà phê. Kurt theo sát cô và kéo cô về phía mình.

- Anna. - Anh nói, nhìn cô chăm chú. - Nếu em không muốn rời bỏ Simon thì cũng nên mở rộng chân trời của mình. Em hãy tự mang hạnh phúc tới cho mình đi, cưỡi ngựa chẳng hạn, hay chơi đàn... Chẳng có thú vui gì trong cuộc đời em cả.

Sữa sôi mạnh trên bếp.

- Ôi trời ơi! - Cô la lên. - Mùi khét quá!

- Nào, để đấy anh. - Kurt lấy một cái giẻ thấm dòng sữa đang trào ra bếp nhưng không kịp, nó đã cháy xèo xèo trên mặt bếp đen sì.

Thình lình, Anna thấy mình run rẩy vì đứng quá gần anh. Cánh tay dài mịn màng với hai gấu tay áo xắn cao khiến cô không thể ngăn mình khỏi đưa tay ra chạm vào đó. Cô nín thở và thấy Kurt cũng đang nhìn mình.

Rồi anh đi ra.

Khi cô mang cà phê vào bàn, cô thấy Kurt đang ngồi trước cây đàn pianô Anh bắt đầu chơi một bản nhạc Đức và khi anh dừng lại thì cô nói:

- Chơi dở quá!

Anh cười nhăn nhở.

- Ít ra thì anh cũng đã thử, như vậy vẫn còn hơn em.

- Anh ngồi tránh ra. - Cô đẩy anh đứng lên khỏi ghế và ngồi xuống. Đột nhiên cô cảm thấy bị hẫng vì đã quên mất độ cao của chiếc ghế đẩu. Những phím đàn mới thân thuộc làm sao. Cô nhìn lên và bị sốc khi trông thấy một bức tường trắng xóa thay vào màu xanh xám của lớp giấy dán tường kiểu Nhật mà mẹ cô hằng ưa thích. Cô thở dài.

Điều gì đã xảy đến với những ngón tay của cô thế này? Cô lướt nhanh bàn tay phải trên những phím đàn, cố gắng hết sức nhưng những nốt nhạc vang lên như một hàng gạch trên nền đường vậy.

- Thật chó chết. - Cô chửi thề. - Bàn tay mình đã quen với việc lau trứng mất rồi. - Cô thấy ngượng. Ngồi ngay ngắn lại, cô bắt đầu chơi bản Công-xéc-tô Mặt trời mọc, bản nhạc mà cô yêu thích nhất từ hồi còn đi học. Cô đã chơi bản nhạc này trong dàn nhạc giao hưởng của trường khi cô mười sáu tuổi. Cô nhớ lại hình ảnh mẹ cô trong bộ váy dài màu xanh nhạt cùng với cha cô, người ngay đơ trong bộ com lê lạ lẫm với chiếc áo sơ mi trắng hồ cứng, tự hào ngồi trên hàng ghế đầu.

Cô chơi mới tồi làm sao. Liệu khả năng chơi đàn có quay trở lại với cô không nhỉ?

Cô bắt đầu chơi lại, một giai điệu đơn giản mà cô đã học từ nhiều năm trước. Cuối cùng thì cảm hứng âm nhạc cũng đã nổi lên khiến cô quên hẳn Kurt, quên cả rằng cô có thể sẽ đánh thức hai đứa trẻ dậy. Âm nhạc dâng lên dạt dào, không tới từ đôi bàn tay cô, cũng không tới từ cây đàn này mà nó phát ra từ trong tâm khảm. Những sợi dây âm thanh trong trẻo. Cả cuộc đời của cô biến thành âm nhạc. Cùng với tiếng đàn, những hình ảnh cũng lần lượt quay trở lại. Mẹ cô đang vẽ. Giọng nói của cha cô nghe như tiếng gió trong đám lá khô. Cặp mắt của ông thật khôn ngoan sắc sảo. Chú Acker trang nghiêm và tốt bụng, khổ người to lớn, dáng vẻ vụng về nhưng lại khéo léo như một con nai rừng mỗi lúc đi săn hoặc làm việc ngoài trang trại. Những ký ức của cô vẫn hướng về cha bởi vì cô và cha là những người bạn

thân thiết, luôn ở bên nhau, không rời nhau nửa bước cho tới khi Simon xuất hiện. "Ôi cha" - Cô thì thầm.

Nhiều giờ sau, cô ngừng chơi và ngả người ra sau - một cử chỉ quen thuộc từ thuở xa xưa, chờ đợi một tiếng vỗ tay tán thưởng. Nhưng chỉ lấy im lặng. Cô quay đầu nhìn Kurt đang ngủ thật say sưa trên ghế, khuôn miệng hé mở một nụ cười ngây thơ. Anh luôn mỉm cười vậy sao? Lạy trời, lúc này đã là nửa đêm. Cô đã chơi đàn trong suốt mấy giờ liền chẳng để ý rằng anh đã ngủ. Tiếng nhạc ngừng, sự im lặng đánh thức anh dậy. Anh cựa mình, ngồi thẳng lên và nhoẻn cười.

- Mấy giờ rồi nhỉ?

- Nửa đêm.

- Xin lỗi vì đã ngủ quên.

Cô mỉm cười.

- Vậy mà tôi lại chờ đợi một tiếng vỗ tay khen ngợi cơ đấy.

- Vỗ tay ư? Lạy Chúa! Ôi thật kinh khủng. May mà mình đã ngủ thiếp đi.

Cô cười to:

- Vâng, kinh khủng thật đấy. Nhưng đoạn sau tôi chơi có khá hơn.

Cô đứng dậy đậy nắp chiếc đàn xuống.

- Tôi sẽ luyện tập hàng ngày và sau đó sẽ trình diễn với anh một buổi biểu diễn độc tấu hay hơn.

Khi cô ấy cười trông cô ấy mới trẻ trung làm sao. Kurt đứng lên, cảm thấy không dứt nổi cô để ra về nên anh vội vàng nói tạm biệt với cô một cách khiếm nhã rồi đi gần như chạy ra chỗ đỗ xe.

Anna lắng nghe tiếng xe đi xa dần. Một tiếng động buồn tẻ. Đêm nay, lần đầu tiên cô không cảm thấy mệt. Không muốn ở trong nhà, cô bước ra ngoài và ngồi xuống thềm đá rộng trước cửa. Bầu trời đêm trong veo. Không thấy trăng đâu nữa nhưng những ngôi sao cháy sáng một cách lạ lùng. Cô nhìn thấy ánh đèn pha chiếc xe của Kurt chuyển động lặng lẽ như hai quả cầu vàng trên những triền đồi. Không có ánh sáng nào khác. Những túp lều ẩn mình trong thung nơi các gia đình tá điền đã lên giường đi ngủ. Bên ngọn lửa ấm, những cặp vợ chồng đang quấn lấy nhau. Họ ngủ bình yên trong tổ ấm êm đềm. Những thế giới nhỏ trong một thế giới lớn. Cô cảm thấy mình bị tách biệt quá. Một vật thể ngoài hành tinh cũng không đến nỗi bị đơn độc như cô bây giờ. Những người tá điền kia sống chui rúc trong những túp lều lụp xụp, ăn ở, yêu ghét, thậm chí đánh chửi nhau nhưng họ vẫn hạnh phúc hơn cô - không đơn độc. Ngay cả Jan cũng đã có một người đàn bà của riêng mình: một phụ nữ to béo, vụng về, đen như bóng đêm và khỏe như một con bò đực.

- Ôi Chúa ơi! - Cô rên lên. Đột nhiên, một nỗi sợ hãi điên cuồng căng phồng lên trong cô. Cô không muốn bị bỏ mặc một mình. Cô sẽ đi theo Kurt nếu như không có hai đứa bé. Simon đang ở đâu? Có lẽ

đang tròng trành trên những ngọn sóng tối đen ở một vùng biển nào đó. Simon có cảm thấy cô độc không nhỉ?

Đêm cũng thao thức. Những cơn gió nhẹ ấm áp lừ phương Bắc thổi tới làm lá cây lay động. Tiếng xao xác của gà tây, liếng kêu của cừu, tiếng hú của khỉ đầu chó. Một con cú đơn lẻ nhao xuống sân tới gần bên chỗ cô ngồi. Một tiếng rít lanh lảnh báo hiệu điềm xấu. Cái chết sẽ tới nếu một con cú bay ngang qua đường đi của bạn, những người da đen tin vậy.

Một quầng sáng hé lên từ phía đông nơi lẽ ra bây giờ phải là bóng đêm mới đúng. Hai quả cầu vàng đang quay trở lại trên những sườn đồi giống như một cuộn phim đang quay ngược chiều.

- Em đang mong anh trở lại. - Cô bảo Kurt khi anh đi vào trong bếp năm phút sau đó.

- Anh cảm nhận được điều đó. - Anh đăm chiêu nhìn cô.

Những giọt nước mắt lấp lánh trên mi mắt và khuôn mặt của cô tái nhợt. Anh thấu hiểu nỗi sợ hãi vì cô đơn của Anna.

Anna ngượng ngùng mỉm cười và đưa mu bàn tay lên lau nước mắt. Trông cô thật tội nghiệp! Lòng thương cảm trỗi dậy.

- Em không thể ở lại một mình được. - Anh nói và ôm lấy vai cô.

- Mọi đêm khác thì không sao, nhưng đêm nay... - Cô nhìn lên, vẻ mặt đầy ắp sự cầu xin và nỗi sợ hãi.

Anh chạm tay vào cổ cô, vuốt ve những lọn tóc mềm mại buông rơi ở đó. Cô khẽ rùng mình, đưa tay lên nắm chặt lấy những ngón tay của anh. Điều quan trọng lúc này, anh nghĩ, là không được làm cô ấy sợ hãi. Anh kín đáo liếc nhìn sang cô, thấy cô đang vùi mặt vào lòng bàn tay, người run rẩy.

- Mình đi vào giường nhé? - Anh dịu dàng nói.

Nắm lấy tay cô, anh dìu cô vào phòng ngủ và nhẹ nhàng đưa cô tới bên giường. Cô ngượng ngùng nhìn anh nhưng khuôn mặt anh không để lộ một cảm xúc gì.

- Anh sẽ cởi quần áo cho em. - Anh nói khẽ và đóng cửa lại. Khuôn mặt anh tái nhợt đi như một xác chết trong ánh nến chập chờn.

Với một sự ngoan ngoãn khác thường, cô đứng im mặc cho anh cởi dần quần áo của mình ra: quần nhung, áo khoác, sau cùng là quần áo lót. Cô rùng mình khi những ngón tay của anh chạm lới da thịt cô, vuốt ve nhè nhẹ với những động tác khoan thai khéo léo. Cuối cùng, anh chạm nhẹ môi vào bụng và rốn của cô.

Anh ấy mới dịu dàng làm sao và cũng thật mạnh mẽ. Hết sức nhẹ nhàng, anh đặt cô nằm xuống giường như đặt một đứa trẻ. Anh vuốt ve lưng cô, tay cô rồi đến khuôn ngực cho tới lúc những tiếng thổn thức đau buồn của cô biến thành những tiếng thở dài dễ chịu. Và khi anh ân ái với cô thì cô nằm im trong một niềm hạnh phúc tột độ.

Cô thầm hỏi tại sao mình lại có thể hành động như vậy được nhỉ? Có cần thiết phải như thế không? Tại sao cô không cảm thấy có lỗi gì hết? Cô chỉ cảm nhận được một nỗi buồn mênh mang và một sự bình yên đến kỳ lạ. Cô hiểu rằng không phải bản thân Kurt là điều mà cô khao khát, mà chính là tình yêu. Cô muốn yêu và được yêu trở lại, được vuốt ve mơn trớn và không bị cô đơn trong những đêm dài. Lần thứ hai trong đời cô mới thấy hoàn toàn thỏa mãn. Cô kêu lên mà không để ý mình đã nói gì. Cuối cùng, khi cô nằm tựa vào vai Kurt và mỉm cười một mình trong bóng tối cô mới ngạc nhiên nhận thấy rằng Kurt đang thao thức một cách căng thẳng.

- Kurt. - Cô thì thầm.

- Gì cơ?

- Sao vậy anh?

Im lặng hồi lâu, rồi anh nói:

- Em đã gọi tên Simon. Em vẫn còn yêu hắn, yêu cái gã nông dân thô kệch ấy à, mặc dầu hắn lúc nào cũng chỉ coi em như một nô lệ? Làm sao em có thể yêu hắn được chứ? Trước đây thì có...

Cô ngồi dậy thắp một ngọn nến và Kurt nhìn thấy cô đang cười một nụ cười tự tin và bình thản.

- Anh yêu em. - Kurt nói. - Anh rất yêu em. Anh sẽ luôn yêu em.

Cô không trả lời.

- Em vẫn còn yêu Simon à?

- Không, em căm ghét anh ta. - Cô nói.

- Tại sao? Căm ghét là một từ rất tiêu cực đấy Anna. Em quá tốt nên không thể có một cảm xúc như thế được.

- Anh có đói không? - Cô hỏi.

- Có.

- Em sẽ đi lấy một ít bánh quy và pha cà phê.

Khi quay trở lại, cô kể cho Kurt nghe về Simon, về cuộc trình diễn ngựa, về Sophie và đứa con của cô ta.

- Em đã cho nó đi làm con nuôi rồi, - cô nói dối. Không một ai, kể cả Kurt, có thể được biết về Katie hết.

- Anh thấy chưa, làm sao em có thể yêu nổi một gã đàn ông như vậy được? - Cô lặp lại. - Em chỉ căm ghét anh ta mà thôi. Cô ngừng lời.

- Em phải đi cùng anh. - Kurt khẩn nài.

- Không được. - Cô nói, trong mắt cô ánh lên nét bướng bỉnh và Kurt quyết định là anh sẽ chờ. Lòng kiên nhẫn sẽ thắng được sự cố chấp của Anna, anh nghĩ. Cô ấy đang phải chịu đựng một cuộc sống vô vị làm hủy hoại tâm hồn. Không một ai có thể kéo dài tình trạng ấy mãi được. Ngoài ra, cô ấy yêu anh. Dù cô ấy có nói gì đi nữa, anh vẫn tin rằng cô ấy đã yêu anh.

Bình minh tới quá nhanh. Khi những tia sáng đầu tiên của buổi ban mai chiếu rọi trên những đỉnh đồi, Kurt ra về.

Trong Anna không hề có chút mặc cảm tội lỗi khi cô gặp lại Simon ba ngày sau đó. Cô chỉ thấy buồn, một nỗi buồn vô hạn mà cô không sao rũ bỏ được.

CHƯƠNG 19

ây giờ đã là tháng Mười một. Những hạt lúa bắt đầu chín rộ trong nắng và những người nông dân bắt đầu thấy căng thẳng bởi vì lúc này mà mưa xuống thì mùa màng của họ sẽ hỏng bét. Ở trang trại MoĐerfonlein, sản lượng lúa vẫn không phải là cao lắm nhưng cũng khá hơn mọi năm hứa hẹn một chút lợi nhuận. Simon dành ra nhiều ngày để quan sát bầu trời, theo dõi chong chóng đo gió hoặc gọi điện tới hỏi han bộ phận dự báo thời tiết.

Khi mùa thu hoạch đã cận kề, anh trở dậy thật sớm vào một buổi sáng, rời đi Malmesbury và quay về trên một chiếc máy gặt mới - một cỗ máy hết sức kỳ cục, to cồ cộ và sơn màu đỏ chói với những bộ phận cải tiến gắn ở khắp nơi. Với chiếc máy này, Simon giải thích, một người đàn ông vừa có thể gặt lúa, lại vừa có thể đổ thóc vào bao và chừa những gốc rạ lại thành đống trên cánh đồng. Tất cả mọi việc mà chỉ mất có phân nửa thời gian.

Anna ngắm nghía cỗ máy rồi hỏi:

- Anh lấy tiền đâu ra để mua nó vậy?

- Anh ghi vào tài khoản của chúng ta. - Anh lo lắng báo cô.

- Tài khoản của chúng ta? - Cô kinh ngạc - Tài khoản của anh hay tài khoản của em?

- Khác gì nhau nào? - Anh bình thản đáp. - Cùng một trang trại, cùng một gia đình. Ngu gì mà tách ra hai tài khoản. Chính người đàn ông là người có trách nhiệm với từng đồng xu trong đó. Nếu như kế hoạch nuôi gà của em thất bại thì họ sẽ chỉ nhằm đầu anh mà gõ thôi.

- Nhưng tài khoản của em vẫn còn đang nợ đìa vì lũ gà mái tơ mà em mới mua cơ mà. Lạy Chúa! Em sẽ lấy gì để trả tiền mua thức ăn cho chúng bây giờ?

Simon vẫn mải mê nhìn vào bảng điều khiển.

- Anh đang định nói chuyện với em đây, Anna ạ. Được rồi, em đã mua gà, nhưng giờ đây đàn gà đã quá đông nên một người phụ nữ sẽ không thể kham nổi nữa. Em lại đang sao nhãng việc chăm sóc con cái. Từ giờ trở đi. anh sẽ trông nom trại gà để em có nhiều thời gian thu xếp việc nhà hơn. Còn về khoản thức ăn cho gà, anh chắc rằng uy tín của chúng ta vẫn còn tốt. Gia đình nhà Smit này đã làm ăn ở đây từ nhiều thế hệ rồi mà.

- Anh không được động tới gà của em đâu đấy. - Cô cảnh cáo.

- Gà của chúng ta, - anh chỉnh lại. - Anh sẽ trông nom lũ gà chết tiệt ấy tốt hơn em là chắc. Ai lại đi giết thịt những con gà mái còn đang đẻ trứng, vứt đi hàng đống tiền cơ chứ?

Anna giận run người trong lúc cô lái xe phóng tới Malmesbury.

- Tôi sẽ không trả tiền cho chiếc máy gặt của Simon đâu. - Cô nói với người quản lý của cửa hàng khiến ông ta hết sức bối rối. - ông nên nhớ tới cái lúc ông tỏ ra không tin tưởng anh ấy.

- Cô gái trẻ thân mến ơi, cô đặt tôi vào một tình thế khó xử quá. - ông ta vội vã kéo cô rời khỏi cửa hàng vào văn phòng. - Tôi đã mở một tài khoản riêng cho cô chỉ vì cô cứ khăng khăng muốn thế, nhưng trên thực tế hai tài khoản chỉ là một. Tôi mong không phải nhắc nhở cô rằng Simon vẫn là người cầm trịch và nếu bản thân cô mắc nợ thì chính Simon là người phải đứng ra trả.

Một con lợn già ra vẻ tử tế, Anna nghĩ. Bỗng chốc, cô thấy căm ghét tất cả bọn đàn ông trên đời này. Nhưng rồi cô cũng cố lấy lại bình tĩnh và nói:

- Thưa ông Jensen, khi tôi mua thêm lũ gà mái tơ thì chính ông đã khuyến khích tôi trang bị thêm cơ sở vật chất chuồng trại. vậy bây giờ tôi sẽ lấy tiền đâu ra để trang trải hóa đơn mua thức ăn cho chúng?

- Cái đó cô khỏi lo. - ông ta nói với vẻ kẻ cả. - Sáng nay anh chồng Simon của cô đã trả bốn trăm năm mươi bảng rồi, và tôi hy vọng là ông ấy sẽ trả nốt phần còn lại sau vụ gặt.

- Bốn trăm năm mươi... - Hai đầu gối của Anna run bắn lên, cô ngã phịch xuống ghế. Simon lấy đâu ra số tiền ấy nếu như không phải từ dưới hòn gạch vì đó chính bằng số tiền mà cô đã dành dụm được - Đó là tiền của tôi, anh ta đã ăn cắp. - Cô thở dốc.

- Thưa cô Smit. - Jensen nói. - Tôi sẽ không dính líu tới chuyện cãi cọ riêng trong gia đình cô đâu, nhưng đây là lần cuối cùng tôi nhắc nhở cô rằng về mặt kinh tế thì hai vợ chồng cô chỉ là một mà thôi, tôi chắc rằng cô cũng thừa biết điều này khi cô lấy Simon.

Anna giận dữ lái xe về nhà. Hai vợ chồng cô chỉ là một ư? Chà, lần sau thì cô sẽ tìm một chỗ kín đáo hơn để giấu tiền. Nghĩ tới việc cô không thể mở một tài khoản tại ngân hàng mà không được sự đồng ý của Simon, cô không chịu nổi.

Dọc đường, Anna bắt kịp chiếc xe tải bưu điện. Người lái xe bấm còi inh ỏi. Anna dừng xe nép vào bên lề đường. Vài phút sau. người đưa thư huỳnh huỵch chạy tới bên cô.

- Cám ơn vì đã dừng lại, như vậy tôi đỡ phải đi thêm một quãng đường xa để vào nhà cô nữa. - Anh ta đưa cho cô một bức thư bảo đảm dày cộp có đóng dấu của vùng Windhock. Đây chắc là bức thư mà chú Acker đã viết cho cô trước khi chú chết, cô nghĩ trong lúc ký nhận. Nhớ lại phản ứng của mình đối với lá thư của mẹ, cô quyết định sẽ không đọc vội.

Có một điều mà Simon đã nói đúng, cô thừa nhận khi về tới nhà, rằng cô đã sao nhãng lũ con. Nhìn thấy chúng, trong lòng cô chợt dâng lên một tình yêu sâu sắc, đượm chút mặc cảm ân hận. Cô không thể trách chúng được khi chúng tưởng Lena là mẹ của chúng vì chính cô ta là người thường xuyên cho chúng ăn, tắm rửa cho chúng và đưa chúng đi ngủ. Những từ ít ỏi mà chúng nói được lại là những thổ ngữ Châu Phi. Tuy vậy, ở tháng thứ mười, trông chúng thật dễ thương với mái tóc đỏ rực và cặp mắt sáng ngời. Katie là một đứa trẻ hiếu động trong khi Acker lại cao lớn và điềm tĩnh hơn. Chúng bắt đầu

tập đi và Anna phải ngăn cửa bếp lại. Chúng trườn bò và đi chập chững khắp phần còn lại của ngôi nhà, thường xuyên nhặt nhạnh những đồ rác rưởi và nhét vào mồm. Cô nghĩ bụng, nếu như cô giảm bớt công việc đi thì cô sẽ có nhiều thời gian dành cho chúng hơn vì giờ đây cô đã thuê được một người lái xe tải làm việc cả ngày và rất nhiều tá điền. Nhưng cô lại không thể thoải mái được khi không làm việc. Cô quyết định sẽ buộc mình phải dành thời gian cho con nên sau bữa trưa, Anna đặt hai đứa bé lên lưng và đi ra đồi tới bên một dòng suối. Ở đó, ẩn sau những đám lau sậy và bụi rậm, Jan đã xây một con đập nhỏ.

Hai đứa trẻ thật nặng khiến Anna gần như kiệt sức khi có tới nơi. Cô cởi quần áo của chúng và đặt chúng xuống bờ cát để chúng chơi đùa. Hai đứa trẻ nhanh chóng bò đi khắp nơi và cười như nắc nẻ. Rồi cô cũng cởi quần áo của mình ra và nằm xuống dòng nước trong trẻo mát lạnh. Lần đầu tiên sau nhiều tháng, Anna mới đưa mắt nhìn xuống cơ thể mình. Cánh tay và bờ vai của cô nâu rám, bàn chân đen cháy vì cô thường xuyên đi chân đất, còn lại những chỗ khác trên người cô vẫn trắng bóc. Vóc người của cô vẫn mảnh mai, duy chỉ có bộ ngực giờ đã cạn sữa trở nên teo tóp. Nhưng quan tâm mà làm gì, cô nghĩ. Giờ đây cô không còn mong ước có được vẻ ngoài quyến rũ nữa rồi.

Cô chống người lên khuỷu tay, cố gắng buộc mình không lo nghĩ tới Simon và những lời đe dọa của anh nữa để tận hưởng buổi chiều êm dịu này. Phía trên đầu cô, một bầy chim dệt vải đang mổ những thân cây sậy mang về xây tổ. Những tổ chim lúc lỉu trên cây như những chùm nho. Từng đôi chim câu đang gù nhau trên những cành cây và bầy chim cút thì bay tớn tác ngược lên trên dòng suối.

Một lúc sau, cô rời làn nước lên nằm trên bờ sưởi nắng, khoan khoái cảm nhận làn da được vuốt ve bởi những ngọn gió ấm áp khắp người uể oải. Một giờ sau, lấy lại được thăng bằng nên cô bắt đầu thấy không chịu nổi trạng thái nghỉ ngơi nữa. Một nỗi khát khao yêu đương mơ hồ mà dai dẳng dâng lên trong cô. Bao lâu rồi cô và Simon không ân ái với nhau nhỉ? Có tới hơn ba tháng rồi ấy chứ vì từ sau lần thất bại, anh đã từ bỏ ý định tán tỉnh cô. Cô đã trừng phạt anh thật thích đáng, chỉ với một cái nhìn băng giá, cô đã làm niềm đam mê của anh nguội lạnh. Trong khi còn cho con bú, tình dục là điều cô không chào đón tẹo nào. Nhưng bây giờ khi lũ trẻ đã cai sữa rồi thì Anna bắt đầu lại có những giấc mộng yêu đương. Và trong những giấc mộng đó luôn là hình ảnh của Simon chứ không phải Kurt.

Nhớ tới Kurt, mặt cô nóng bùng lên vì ngượng. Không hiểu anh ra sao từ sau cái đêm vụng trộm ấy nhỉ? Cô sẽ rất vui mừng, nếu được giải thoát khỏi anh bởi vì Kurt là người duy nhất hiện rõ nỗi sợ hãi và niềm mong mỏi ẩn chứa sau bề ngoài lạnh lùng nghiêm nghị của cô, là người duy nhất chứng kiến cô trong giây phút yếu mềm. Cô trở xuống suối để tắm sạch cát rồi lau khô người, mặc quần áo và móc bức thư từ trong túi ra.

Đó không phải là thư của chú Acker mà là của một luật sư.

Trong thư viết:!!!"Thưa cô Anna Smit thân mến, xin cô hãy nhận lấy lời chia buồn sâu sắc nhất của tôi về cái chết của chú cô, ông Acker Klaus du Toit, và từ sâu thẳm trái tim, tôi mong muốn được phục vụ cô chu đáo như đã từng phục vụ chú cô trong suốt ba mươi năm qua".

Anna ngạc nhiên: Tại sao ông ta lại muốn phục vụ mình nhỉ?!!!"Tôi chắc là cô cũng biết rằng cô là người thừa kế duy nhất theo nguyện vọng của chú cô (một bản sao sẽ được gửi kèm theo đây) và do đó cô sẽ là chủ nhân của hai mươi nghìn héc ta trang trại nuôi cừu karakul tên gọi là Bosluis, cách Windhock hai trăm dặm về phía bắc cộng với năm nghìn đầu cừu, một ngôi nhà trong trang trại và đồ đạc ở trong đó.!!!Vì cô không có mặt ở đây nên chúng tôi đã thuê một người quản lý trang trại, ông Nick Foley, nhưng chỉ là tạm thời bởi vì ông ta cũng muốn gây dựng một trang trại cho riêng mình cũng tại vùng đó.!!!Trước khi chết, ông du Toit đã mở một tài khoản ngân hàng dưới lên cô và chuyển vào đó ba nghìn bảng làm vốn luân chuyển cho tới khi gia sản của ông được cân đối lại thì phần còn lại trong tài khoản của ông cũng sẽ được chuyển nốt cho cô. Sau khi lo thủ tục mai táng và chi tiêu cho một số việc khác, chúng tôi đã tính toán phần còn lại đó là xấp xỉ năm nghìn bảng. Đất đai hiện giờ trị giá hai mươi ngàn bảng và bầy cừu thì xấp xỉ bốn nghìn bảng nữa.!!!Ông du Toit mong muốn rằng số tài sản đó sẽ chỉ để lại cho một mình cô thôi, điều đó có nghĩa là cô không bị bắt buộc chia sẻ nó với chồng cô hay bất kỳ ai khác...

Anna đọc thư trong sự bàng hoàng. Tám nghìn bảng! Cả một gia tài. Cô giàu rồi, hơn thế, cô đã được tự do. Cô cười buồn. Chú Acker tội nghiệp! Cô lúc nào cũng tin tưởng ở ông, khi còn bé cũng như bây giờ. Dường như ông đã nhận rõ tình trạng túng bấn của cô và thật lạ, chính ông chứ không phải cha mẹ cô đã quan tâm giúp đỡ lúc cô gặp khó khăn.

Anna đi như trong mơ về nhà, hầu như không cảm thấy sức nặng của hai đứa bé đang đè trên lưng. Chúng chỉ nhẹ như con linh dương con. Trông thấy Simon, niềm vui của cô bỗng trượt đi mất. Anh vẫy tay ra hiệu cô lại gần. Không thể ca thán rằng anh lười biếng được, Anna nghĩ, bởi vì anh làm việc suốt ngày. Chắc chắn tội lỗi lớn nhất của anh là sự khờ dại. Anh quá mù quáng nên không nhận ra tình thế bất lợi của trang trại. Anh giống như một gã đàn ông mê đắm một mụ đàn bà vô tích sự. Cô lại thấy trong lòng dâng lên một tình cảm yêu thương. Anh đúng là người đàn ông đẹp nhất mà cô từng thấy, đang ngồi chon von trên thứ đồ chơi mới của mình và ngoác miệng ra cười. Cặp mắt xanh lấp lánh dưới vầng hào quang.

Anh cho dừng chiếc máy gặt lại.

- Lại đây ngồi thử. em.

- Được thôi.

Anh cúi xuống nắm lấy lay cô và kéo cô lên ngồi bên cạnh.

- Em cõng chúng đi đâu làm gì cho mệt ra.

- Mấy mẹ con em vừa ra suối tắm.

Khi chiếc máy gặt được khởi động, lũ trẻ khóc ré lên.

- Tốt hơn là em nên đưa bọn trẻ đi khỏi đây thôi. - Cô kêu lên.

- Không, cứ ở lại, rồi chúng sẽ quen dần với tiếng ồn thôi mà.

- Em có một tin vui đây. - Một lát sau cô bảo anh. - Em được thừa kế trang trại nuôi cừu karakul của chú Acker.

Trong một lúc lâu. Simon tập trung để dừng cỗ máy phức tạp lại. Rồi sau đó là một sự yên lặng bao trùm.

- Đó thực sự là một tin tuyệt diệu đấy. - Anh nghiêm trang nói. - Ở vùng Tây Nam Phi à?

Cô gật đầu.

- Vậy bao giờ mình chuyển tới đó?

Cô nhún vai.

- Chúng mình cần phải suy nghĩ kỹ về điều này. - Cô nói rồi trèo xuống.

Giá như mọi việc chỉ đơn giản như vậy nhỉ, cô buồn rầu suy nghĩ trên đường về nhà. Giá như cô có thể tin tưởng ở anh. Cô bắt đầu nghĩ tới việc sống ở đó cùng với Simon. Như vậy thật không thể chịu đựng nổi! Chỉ có hai người, tách biệt hẳn với thế giới bên ngoài, cách cửa hàng gần nhất tới hai trăm dặm. Một nơi giam hãm hiu quạnh. Không có cá voi cho Simon chạy theo, còn cô thì thi thoảng mới lên thị trấn để mua hàng. Vả lại, ở đó chẳng có trường học nào và như vậy thì lũ trẻ sẽ phải gửi đi học trọ nơi xa. Nhưng mà trang trại sẽ sinh lợi hàng năm nếu như chịu khó lao động. Rồi cô lại nghĩ: Tiền bạc của cải để làm gì nhỉ bởi vì Simon cũng sẽ đầu tư để mua thêm đất mà thôi. Simon đói đất một cách kinh khủng. Không, cô quyết định. Cô sẽ tìm một người quản lý. Điều đó sẽ rất khó khăn, nhưng như vậy là hơn cả.

Vụ gặt hoàn thành sớm hơn dự định ba ngày. Simon chậm rãi lái xe về nhà, đỗ vào trong chuồng bò và đi vào bếp tìm một tách cà phê. Trông anh có vẻ kiệt sức bởi vì anh đã phải một mình điều khiển cỗ máy gặt suốt từ bốn giờ sáng tới tận nửa đêm mỗi ngày.

- Mai chúng ta sẽ ăn mừng, Anna ạ. Đêm nay anh phải ngủ thật say. - Anh bảo cô. - Vụ này được mùa quá, có máy gặt thật đỡ hẳn. Nhà mình gặt xong kịp thời đấy vì đêm nay gió sẽ chuyển hướng tây bắc. Anh phải khẩn trương đem thóc tới cối xay mới được. Nhiều nông dân tội nghiệp sẽ bị ướt hết lúa cho mà xem. - Rồi anh cười - Cảm ơn em và đàn gà của chúng ta.

Của chúng la! Cô nghĩ. Thật là trơ tráo khi nói ra câu đó sau tất cả những gì đã xảy ra. Cô không bao giờ coi bất cứ thứ gì trong trang trại này là của riêng mình cả. Đất đai, gia súc, lúa mì - tất cả đều thuộc về Simon. Chỉ có gà là của cô, và giờ đây có thêm trang trại nuôi cừu karakul nữa.

Nhìn ra xung quanh, Anna trông thấy những sườn đồi đầy gốc rạ vàng óng dưới ánh mặt trời. Phía xa xa có một tia sáng lấp lánh phản chiếu ánh nắng trên một tấm kính, kèm theo đó là đám bụi mù. Một chiếc xe tải. Đó là xe của Kurt. Cô thong thả đi trở về sân cùng lúc Kurt đỗ xe lại. Trông anh thật mệt

mỏi.

- Vào nhà đi. - Cô nói. - Em sẽ đi pha trà.

- Simon đâu rồi?

Một câu chào thật lạ.

- Đem thóc đến cối xay rồi.

- Anh tới đây để nói với em rằng mọi chuyện giữa chúng ta đã qua rồi.

Anna cố nén một nụ cười mỉm.

- Vâng, tất nhiên rồi. - Cô nói. - Thường là thế mà, thậm chí còn trước khi nó bắt đầu cơ.

Kurt nắm chặt tay lại.

- Địa vị của anh đã thay đổi rồi. Anh đã nghĩ là mọi chuyện giữa anh và Madeleine kết thúc rồi cơ. Nhưng bây giờ cô ấy lại nói cô ấy vẫn còn yêu anh. - Anh nhắm nghiền mắt lại. - Ôi Chúa ơi! - Anh kêu lên.

Anna đưa tay ra nắm lấy tay anh. Hai bàn lay lạnh như nước đá.

Đột nhiên anh chửi thề:

- Ngay cả ở nơi tận cùng thế giới này ma quỷ vẫn tóm được anh, phá hủy thế giới của anh và làm anh phải đau khổ. - Anh đấm mạnh nắm tay xuống bàn. Bình sữa đổ nghiêng đi, một dòng sữa chảy ra nhỏ giọt xuống dưới đất. - Mong cho bọn chúng cút xéo hết xuống địa ngục đi. - Trước nỗi hoảng sợ của Anna, anh vùi mặt vào bàn lay và bắt đầu khóc nức lên: những tiếng nức nở trầm đục, khàn khàn nghe thật đáng sợ. Anna đứng như trời trồng trong khi Wagter chạy tới liếm hết chỗ sữa trên sàn nhà. - Anh rất giận nhưng cũng quá bất lực. Cô ấy đang bị giam giữ mà anh thì chẳng thể làm gì để giúp cô ấy được. Chó chết! - Anh nấc lên. - Cô ấy đáng phải chịu đựng mọi thứ, trừ điều này. Còn anh, chừng nào cô ấy còn sống thì anh sẽ còn phải khổ sở. - Anh rùng mình. - Em không hiểu được đâu. - Cuối cùng anh nói và đứng dậy. - Anh xin lỗi.

- Em cũng rất tiếc. - Cô đáp. - Em hiểu điều đó thật khủng khiếp. Đó cũng chính là nguyên nhân tại sao mà em vẫn còn đeo bám lấy cuộc hôn nhân của em. Điều đó vượt quá khả năng của chúng mình.

- Anh biết, anh biết. - Anh liếc sang cô, cố tìm dấu hiệu của sự đau khổ nhưng chẳng thấy gì. Anh nhìn thẳng vào cô với vẻ thất vọng đúng như khi anh gặp cô lần đầu tiên. Cô ấy đẹp như một bức tượng nhưng lại hoang dã như một con thú rừng chưa được thuần hóa. Một phụ nữ không dễ gì mủi lòng, không hề có cảm xúc nên do vậy thật khó với tới. Anh nhận ra vẻ xanh xao trên gương mặt của cô đối lập với màu nâu sẫm của mái tóc và hàng mi rợp đang ánh lên dưới nắng. Cô ấy là một người đàn bà nhẫn tâm và đa nghi, nhưng anh biết là cô ấy yêu anh.

- Anh có còn yêu Madeleine không? - Cô hỏi.

- Không, anh nghĩ là anh còn ghét cô ấy nữa, nhưng bây giờ... anh không biết phải làm gì nữa. Cô ấy nói... - Giọng anh gần như nghẹn lại. - Cô ấy bảo rằng cô ấy vẫn còn sống và muốn đoàn tụ với anh sau chiến tranh. - Anh ngừng lời. Biết nói với Anna thế nào nữa nhỉ? Anh nhớ lại lần cuối cùng anh trông thấy Madeleine, mái tóc vàng của cô ấy dường như xỉn hơn bao giờ hết trong bộ đồng phục gọn ghẽ, cặp mắt thì thất thần. Cô ấy muốn làm lại cuộc đời mới, cô ấy nói với anh như vậy. Cô ấy đã gia nhập Đảng Quốc xã. Không thể thế được, anh bảo cô, em là người Do Thái cơ mà. Cô ấy trả lời, rằng ở đây tôn giáo không có ý nghĩa gì cả. Giờ thì cô ấy đang bị giam giữ ở Sobibor, bị Gunther phản bội, ruồng rẫy theo cách đơn giản nhất. Tất cả tài sản của cô ấy đều bị niêm phong. Cô ấy đang bị giam ở Ba Lan. - Anh nói như người mất hồn. - Cô ấy đang có mang và cứ khăng khăng thề sống thề chết rằng đứa bé là con của anh.

- Nhưng có phải vậy không?

- Không, - anh nhắm mắt lại và lưỡng lự trả lời. - Có thể là của Gunther hay là của một tên cai ngục nào đó. - Anh rùng mình trút ra một hơi thở dài.

- Làm sao anh biết được chuyện này?

- Cô ấy đã lén gửi thư cho mẹ cô ấy và bà mẹ đã viết cho anh một bức thư nhờ một người bà con ở Thụy Sĩ gửi sang cho anh. Họ hy vọng có một phép màu, nhưng anh chẳng thể làm gì được cả. Đó chính là điều khủng khiếp nhất, sự bất lực. Anh không thể gánh vác nổi chuyện này.

- Từ lúc nhận được bức thư ấy, cách đây đã ba ngày, anh không thể nào xua đuổi nổi hình ảnh của Madeleine ra khỏi suy nghĩ của mình. Da thịt cô ấy trắng ngần và chắc nịch, trước đây đã khiến anh thèm muốn, còn bây giờ lại làm anh ghê tởm. Cô ấy luôn háu ăn, và những đòi hỏi của cô ấy luôn vượt quá những gì mà anh có thể đáp ứng.

Anh rùng mình.

- Trông anh xanh quá. - Anna nói. - Hãy đi ra ngoài trời sưởi nắng một chút đi.

Thật khó có thể bình dung ra cảnh một người Đức ở dưới cái nắng thiêu đốt của một trang trại vùng Nam Phi này. Anh cố mỉm cười, nằm dài ra bãi cỏ và hồi tưởng lại những ký ức đau buồn.

Sau cùng, anh nói:

- Em thấy đấy, Anna ạ. Anh phải chờ thôi. Anh không thể ly dị cô ấy được vì giờ đây cô ấy đang trong trại tập trung. Anh phải đi thôi.

- Anh đi đâu?

- Anh chưa biết, giá như anh có thể tìm được một hòn đảo hoang nào đó cách biệt hẳn với xã hội loài người. Đằng sau những nụ cười của họ ẩn giấu những âm mưu thật ghê tởm.

Anna há hốc miệng nhìn anh kinh ngạc. Giải pháp của cô đây rồi. Cô muốn hét to lên: Em có một nơi như thế cho anh, nhưng rồi thay vào đó cô chỉ bắt đầu từ tốn nói với anh câu chuyện của cô.

- Lúc này, em cũng đang có chuyện phải lo đây. - Cô nói.

Nửa tiếng sau, mọi việc được sắp đặt ổn thỏa. Kurt sẽ tới điều hành trang trại nuôi cừu karakul với tư cách người cùng hùn vốn với Anna, lợi nhuận sẽ chia đôi.

- Nó cách cửa bàng gần nhất tới hai trăm dặm đấy. - Cô cảnh báo. - Sẽ không có gì đâu ngoài cát và những người thổ dân.

Ánh mắt của Kurt sáng rực.

- Đó chính là nơi mà anh đang tìm, nhưng còn Simon? - Anh ngừng lại và cau mày. - Em sẽ nói với Simon thế nào?

- Em chẳng thấy có gì phải nói với Simon cả. - Anna bướng bỉnh vặn lại. - Để rồi từ lừ em sẽ thông báo với anh ấy khi nào sẵn sàng.

o O o

Điều đó hóa ra chẳng đơn giản chút nào. Tháng Mười một qua đi tháng Mười hai đang tới. Mọi người chuẩn bị bước vào thập kỷ bốn mươi - thập kỷ sẽ làm thay đổi đáng kể cuộc sống của họ. Vậy mà Anna vẫn chưa tìm ra cách nào nói chuyện đó với Simon cả.

Về phần mình, năm mới là một dịp để Simon tự cật vấn lại lương tâm. Anh nghĩ bây giờ đã đến lúc anh và Anna chuyển đi vì mùa gieo cấy cũng sắp bắt đầu. Anh hết sức lạc quan khi nghĩ rằng đây là một cuộc thám hiểm, hai vợ chồng anh sẽ chung lưng đấu cật để bắt đầu một cuộc mưu sinh mới. Hằng đêm, anh tỉnh giấc và nằm yên trên giường, mường tượng ra cảnh họ đang ở Tây Nam châu Phi. Nơi đó mới đúng là thế giới của đàn ông. Anna sẽ nương tựa vào anh để tìm sự bình yên và che chở. Nơi đó cách xa MoĐerfontein tới hàng trăm dặm đường, mọi tội lỗi và sự thất vọng trong quá khứ rồi sẽ nhanh chóng bị lãng quên. Nhưng dù sao, phải rời xa MoĐerfontein cũng là một sự đau đớn khổ sở. Anh sẽ phải làm gì với lũ cừu và bò cái yêu quý của anh? Anh sẽ phải bán chúng đi và bỏ mặc cho đất đai hoang hóa. Vì vậy Simon không vội vàng, anh chờ cho Anna bán gà trước. Anh mua một cuốn sách tự học tiếng Đức và cứ tối tối lại cặm cụi đọc nó trong khi một tháng nữa lại trôi qua.

Vào ngày 1 tháng Hai, khi Anna đi vào làng, cô thấy có một bức thư của Kurt trong hộp thư lưu của mình. Bức thư viết:!!!"Anna thân mến! Đây là một bức thư công việc và anh biết viết gì đây cho người cùng hùn vốn với mình nhỉ? Anh cố gắng nén lòng để không làm em buồn chán khi cứ kể lể rằng anh nhớ em (và lũ trẻ) như thế nào. Sự cô đơn quả là không chịu nổi. Bây giờ thì anh đã hối hận vì cái quyết định vội vàng là tự nhốt mình tách biệt với thế giới loài người. Anh thầm cám ơn Chúa vì em đã không đến đây sống cùng Simon.!!!Anh khuyên em nên bán đàn cừu karakul đi và để cho đất đai được nghỉ ngơi trong thời gian còn đang chiến tranh này. Hiện nay, không có thị trường tiêu thụ da cừu và

trong tương lai cũng sẽ vẫn không có chừng nào mà châu Âu chưa trở lại bình thường để có thể tiêu tiền vào những món hàng xa xỉ. Theo anh nghĩ thì ít nhất phải mất một thập kỷ nữa chiến tranh mới kết thúc được. Tuy nhiên, những người nông dân khác trong vùng này lại không nghĩ vậy. Hầu hết họ đều cho rằng một năm sau là họ có thể được trông thấy sự chấm dứt của chiến tranh, vì thế nên họ vẫn cố gắng bám trụ. Với lý do này, cừu karakul vẫn bán được giá lắm, khoảng năm silinh một con. Như vậy là em có thể sẽ thu về được khoảng bốn nghìn bảng vì lũ cừu vẫn còn khỏe mạnh và chất lượng da thì rất tốt. Số tiền này sẽ có giá trị hơn nếu được đầu tư vào công việc phân phối thực phẩm, anh tin rằng công việc này sẽ rất phất trong thời kỳ chiến tranh, hay ít ra cũng nên sử dụng nó để phát triển trại gà của em.!!!Nêu em quyết định vẫn giữ số cừu như những người khác ở đây đang làm thì anh sẽ ở lại trang trại này ít nhất cho tới khi anh tìm được một người quản lý có năng lực. Còn nếu em nghe theo lời khuyên của anh thì đừng chần chừ. Gửi tới em và lũ trẻ lời chào thương yêu nhất.!!!Kurt".

Anna cầm một tờ khai điện tín và viết: "Hãy bán ngay lập tức" rồi như chợt nghĩ ra, cô điền theo vào đó: "Gửi anh lời chào thân thiết nhất. Anna". Cô suy nghĩ trong vài phút xem liệu mình có vứt tiền đi bằng dòng chữ ngắn ngủi này không nhưng rồi vẫn quyết định như vậy. Cô cho rằng mọi sự đầu tư đều đáng giá.

CHƯƠNG 20

ào ngày đầu năm mới, trong đám dân da đen diễn ra một cuộc chè chén say sưa. Họ nhảy múa, ca hát, uống cho tới khi say khướt và cười nói ầm ĩ. Những nhóm người khác: những người lai da trắng, người Hồi giáo, người Thiên chúa giáo và cả những người vô thần - dù là người người lao động chân tay hay trí thức - thì lại không tham gia vào đó. Tuy khác nhau nhưng tất cả mọi người lại có một mẫu số chung là niềm hy vọng: mọi người hy vọng vào một năm mới tốt đẹp hơn, một thập kỷ tốt đẹp hơn và một cuộc sống tốt đẹp hơn. Phố xá tràn ngập tiếng cười, tiếng đàn và tiếng những bước chân nhộn nhịp.

Sáng hôm sau, Sophie tỉnh giấc trên sàn khu nhà ngủ của một nhà máy đồ hộp với cổ họng bỏng rát, cái đầu đau như búa bổ và một tâm trạng giày vò. Cô nhìn thấy có một ít rượu vang còn sót lại, thứ rượu vang rẻ tiền bị bỏ quên bởi một gã đánh cá, người đã chia sẻ chiếc giường ngủ cùng cô nhưng lại chả đưa cho cô một xu gỉ nào. Cô uống cạn chỗ rượu nhưng vẫn không cải thiện được sự mệt mỏi và cơn đói của mình. Không chịu nổi tâm trạng ngán ngẩm và sự hèn hạ đó, cô lẩm bẩm chửi thề và bắt đầu nhặt ngô ăn bằng một mẩu đũa gãy.

Chính hắn ta là nguyên nhân của sự suy sụp này của cô, lại còn con mụ vợ kiêu kỳ của hắn ta nữa, người đã bỏ mặc cho đứa con bé bỏng của cô chết. Lớn lên trong cảnh không nhà cửa và thiếu thốn tình thương, Sophie luôn cảm thấy như mình bị tước đoạt, nhưng cô không hiểu được tại sao mình lại có cảm giác ấy cho tới ngày bị Simon cưỡng bức. Từ đó tới nay hắn ta trở thành kẻ chủ mưu của mọi điều phiền muộn, là nguyên nhân của nỗi cô đơn và cảnh cơ cực của cô. Càng nghĩ, cơn giận của cô càng tăng lên. Một lát sau cô đứng dậy, lảo đảo bước theo con đường khấp khểnh dẫn vào làng, ở đó cô cố gắng một cách tuyệt vọng nài xin người ta bố thí cho mình một ít tiền hay một bữa ăn đạm bạc. Không được gì cả. Chán nản hơn bao giờ hết, cô vẫy một chiếc xe đi nhờ tới cổng trang trại MoĐelfontein. Tới giữa buổi trưa nóng nực thì cô đến được ngôi nhà trong trang trại. Cô đứng sựng lại nơi cửa bếp, lả đi vì chóng mặt. Cô định bụng chỉ hỏi xin tiền nhưng khi trông thấy thức ăn để trên bàn - một con vịt quay, đậu Hà Lan, khoai tây rán và một bình nước sốt to tướng - thì cô mới nhớ ra mình đói tới mức nào.

- Ông chủ có nhà không ạ? - Cô rên lên một cách thảm bại. - Bà chủ có trong đấy không?

Không có tiếng trả lời, nhưng ở phía trong cô trông thấy những đứa con của bà chủ đang lẫm chẫm đi lại trên sàn. Cô bước thêm vài bước tới gần chúng. Ôi chao, những đứa trẻ kia mới xinh đẹp làm sao với mái tóc đỏ rực. Cô không cưỡng nổi cảm giác thèm thuồng dâng trào trong lòng. Cô chạm vào người chúng, nghĩ thầm rằng con của cô cũng trạc tuổi lũ trẻ này. Khi cô cúi xuống, hai đứa trẻ chợt cảnh giác nhìn lại người lạ vì cô không giống với Lena hay mẹ của chúng và người cô thì hôi hám quá thể. Chúng bắt đầu khóc ré lên.

- Nào nào, tôi đây, tôi là Sophie đây mà. - Cô mỉm cười để lộ ra một khoảng trống đen ngòm nơi những chiếc răng cửa của cô đã bị một thằng cha thủy thủ Tây Ban Nha đấm gãy bốn tháng trước.

Anna, vừa đi ra ngoài lán mang thêm khoai tây về, vội chạy lao vào nhà, va cả vào người Sophie khiến cô ta ngã nhào vào tường.

- Đừng có mà động vào người con bé. - Cô rít lên vì tưởng rằng Sophie đang muốn lấy lại đứa con của cô ta.

Nghe thấy tiếng ồn ào huyên náo. Simon đang trên đường trở về nhà để ăn trưa, vội vã chạy vào. Nhưng rồi anh hoảng sợ dừng lại ở cửa khi trông thấy cảnh Sophie đang ngồi choáng váng dựa lưng vào tường, miệng không ngớt chửi rủa Anna, còn Anna thì ôm chặt lấy Katie vào lòng.

- Ôi lạy Chúa lòng lành, hãy cứu con với. - Simon tuyệt vọng cầu khẩn. - Sophie, mày tới đây làm gì? - Anh nghiêm nghị hỏi, cố gắng không để lộ nỗi sợ hãi đang làm người anh run bắn.

- Tôi đến để thăm mộ đứa con bé bỏng tội nghiệp của tôi. - Sophie khóc nức nở. - Đứa con mà bà chủ để mặc cho chết. Giờ bà ấy còn muốn giết cả tôi nữa.

- Tôi sẽ giết chết cô, tôi thề với Chúa rằng tôi sẽ làm như thế nếu cô không xéo đi. - Anna nói, cảm thấy nhẹ cả người.

- Đứa con nào? - Mãi Simon trắng bệch.

- Con của ông chủ. - Sophie rền rĩ.

- Nó nói dối. - Anh tuyệt vọng nhìn Anna.

- Đúng là con anh đấy. - Anna khinh bỉ đáp. - Nó đã chết rồi. Giờ thì hãy tống cái con đĩ này ra ngoài đi! - Cô nhìn Sophie với một vẻ ghê tởm.

Simon đổ sụp xuống ghế và vùi mặt vào lòng bàn tay.

- Ôi trời ơi, Anna.

Còn Sophie thì lại rít lên một cách giận dữ:

- Bà gọi ai là con đĩ đấy hả? Bà là một kẻ điêu ngoa trời đánh thánh vật - Rồi cô ta tuôn ra một tràng những lời chửi rủa nhục mạ bằng hàng chục thứ tiếng khác nhau mà gần đây cô ta mới lượm lặt được.

- Anh phải làm gì bây giờ hả? - Simon cầu khẩn Anna.

- Chẳng làm gì cả, chẳng có gì để làm. Nó đã chết và được chôn rồi - Anna cau có. - Anh hãy bình tĩnh lại và đưa cô ta ra ngoài đi!

- Nó chết rồi, nó chết rồi. - Sophie rên rỉ - Bà chủ đã không chăm sóc con tôi mà lại bỏ mặc cho nó chết bởi vì nó giống ông chủ như tạc, cũng có mái tóc đỏ. Và giống cả lũ con của bà ấy nữa.

- Cút đi! Cút đi! - Anna rít lên the thé và đẩy Sophie ra ngoài cửa.

Simon tóm lấy tay Sophie và dẫn cô ta ra ngoài. Anh gọi to:

- Jan, nghe này, lại đây và dẫn Sophie đi ăn đi, cho nó một ít rượu để nó uống nữa rồi bảo người lái xe chở nó vào làng. Còn mày, Sophie, chờ tao một chút. - Anh chạy vội vào phòng ngủ và trở ra với hai mươi bảng dúi vào tay Sophie. - Tao cảnh cáo mày, Sophie ạ, nếu mày còn quay lại đây gây rối một lần nữa thì sao sẽ gọi cảnh sát tới giam mày vào tù đấy.

Sophie thôi không khóc nữa và mỉm cười xảo quyệt:

- Giá nào hả ông chủ? Bị cưỡng bức thì được trả bao nhiêu tiền vậy? - Rồi cô nhún vai, đột nhiên cảm thấy quá mệt mỏi với đám người da trắng cùng những điệu bộ kiểu cách kỳ lạ của họ. Cô quay đi, vui mừng khi gặp lại già Jan và hài lòng với số tiền mà Simon đã đưa cùng bữa ăn cô sắp được hưởng.

Simon bước trở lại căn nhà nơi Anna vẫn đang ngồi phệt dưới đất, ôm hai đứa trẻ trong tay, nước mắt rơi lã chã.

- Ôi lạy Chúa, Anna. Anh đã gây nên điều khủng khiếp gì thế này? - Anh nặng nề ngồi xuống. - Thật kinh khủng! Vì anh mà một đứa trẻ tội nghiệp đã chết. Anh đã giết nó. - Anh lấy tay che mặt rồi hỏi tiếp. - Nó yếu lắm hả?

- Nó chết rồi. Quên nó đi! - Anna nói một cách ngắn gọn.

Nghe thấy có chút mặc cảm tội lỗi trong giọng nói của Anna, Simon bối rối.

- Nó chết vì cái gì? - Anh lại hỏi.

- Vì lạnh, vì đói. Làm sao em biết được.

- Ở bệnh viện người ta không bảo à? Chắc là em đã đưa nó tới đó phải không?

Cô gật đầu bối rối.

- Anna, em phải hiểu rằng tất cả chuyện này xảy ra trước khi anh gặp em. Anh thề có Chúa rằng chỉ có mỗi một lần. - Anh cố gắng phân trần.

- Em không muốn biết. - Anna nói nhanh. - Thôi quên đi! - Trông cô lại càng bối rối hơn khiến Simon ngấm ngầm sợ hãi. Tha thứ cho anh một cách dễ dàng như vậy thật chẳng giống với Anna chút nào. Anh đã phạm phải một tội lỗi tày trời cơ mà.

- Như vậy là em đã biết chuyện từ lâu rồi hả? - Anh chậm rãi nói. - Và đó là nguyên nhân tại sao em ghét anh đến thế chứ gì?

- Đúng vậy. - Cô nói thẳng thừng.

Vậy tại sao cô ấy lại có vẻ như chính cô ấy phạm tội thế nhỉ? Cô ấy đã làm gì? Anh nhìn cô sợ hãi khi

nhớ tới con rắn bị đâm nát.

- Em đưa nó tới bệnh viên nào vậy? - Anh cố gắng lấy lại can đảm để hỏi.

- Lúc đó đã là nửa đêm. - Cô giận dữ trả lời. - Em trở về nhà muộn và thậm chí còn không biết là cô ta đã bỏ đứa trẻ ở ngoài chuồng gà. Cho tới khi nó khóc thì em mới tìm ra nó. Em đã đưa nó tới ông bác sĩ trong làng. Ông ta cho em thuốc, bảo nó bị viêm phổi và vài thứ bệnh khác nữa. Không thể làm gì cho nó được. Nếu anh không tin em thì đi mà hỏi ông ta. - Cô lẩm bẩm. Nhưng tại sao cô lại phải giải thích với anh nhỉ? Thật ngu xuẩn hết sức. Chính anh mới là người có lỗi. - Em không phải có trách nhiệm với đứa con hoang lai da đen của anh nhé. - Cô hét lên. - Tại sao anh lại nhìn em như thế hả? Anh đang muốn chứng tỏ điều gì vậy?

- Em nói dối! Tại sao em lại nói dối?

Cô cắn môi và nhìn chòng chọc vào anh.

- Chúa ơi, thật kinh khủng! - Anh lấy tay che mặt. Một lúc sau anh ngẩng lên và nói. - Em không hiểu anh chút gì. Em sẽ không bao giờ hiểu anh được đâu. Anh có thể làm mọi chuyện để cho đứa bé được sống: anh có thể chịu tai tiếng thậm chí cả ở tù nữa. Chẳng gì có thể so sánh được với sự sống cả. Vậy tóc nó cũng đỏ giống tóc Acker phải không?

- Không, không đỏ. - Cô thốt lên. - Da nó đen thui và nhăn nheo.

- Nhưng sao Sophie lại bảo là tóc nó đỏ và em cũng đã công nhận?

- Ôi thôi đi, thôi đi! - Cô hét lên. - Chấm dứt việc tra hỏi này đi!

Simon đứng dậy.

- Anh chưa bao giờ thấy một phụ nữ nào lại dám làm chuyện ghê tởm như vậy. - Anh nặng nề nói.

Anna thở hổn hển. Đột nhiên một sự nhẹ nhõm chợt ùa đến với cô. Như vậy là anh nghĩ cô đã bỏ mặc cho đứa bé chết, hoặc tồi tệ hơn nữa. Cô bật cười to và gọi với sau lưng anh.

- Tất nhiên là anh đúng rồi. Em đã bỏ mặc cho nó chết đấy.

o O o

Những ngày sau Simon và Anna cư xử với nhau như những người xa lạ, họ hầu như không nói với nhau câu gì và tránh nhìn vào mắt nhau. Cả hai người đều nhận thức được rằng họ không thể tiếp tục sống với nhau mà coi như không có gì được. Anna đã bắt đầu nghĩ tới việc ly dị trong khi Simon tuyệt vọng vì bị Anna xa lánh, mong mỏi được bắt đầu một cuộc sống mới ở Tây Nam Phi hơn bao giờ hết. Và vì không biết làm gì hơn, anh liếp tục lao vào học tiếng Đức.

Cuối cùng, không thể chịu hơn được nữa, một hôm vào bữa ăn tối, anh bảo Anna:

- Đã đến lúc chúng mình chuyển nhà đi thôi. Không thể để mặc một tài sản lớn như vậy trong tay quản

gia mãi được. Mà em đang thuê ai trông nom ở đó thế?

- Anh đang nói về cái gì vậy?

- Tất nhiên là về trang trại rồi.

- Ồ em đang thuê Kurt Friedland. - Cô trả lời, cố gắng nhìn anh một cách mềm mỏng.

- Friedland á? Hắn ta làm cho em mù quáng rồi.

Ánh mắt của Anna trở nên lạnh lùng hơn.

- Chính anh đã làm điều ấy chứ không phải anh ta. - Giọng cô lạnh như băng. Đột nhiên, cô không còn muốn quan tâm xem Simon cư xử và suy nghĩ ra sao nữa. Cô sẽ làm những gì mà cô nghĩ.

Câu trả lời dường như làm anh choáng váng. Anh ngồi im một lúc lâu, thọc hai tay vào túi, đầu cúi gằm cho tới khi cằm anh chạm xuống ngực. Rồi anh ngước lên.

- Chà, anh ta sắp bị mất việc phải không?

Lúc này trông anh mới tiều lụy làm sao, cô nghĩ. Một cái đầu bò to lớn với cặp mắt đỏ ngầu - đó là bộ dạng của anh mỗi khi anh cáu giận. Anh cố tỏ ra bình tĩnh nhưng vệt xoắn trên má anh đã tố cáo điều đó.

- Anh ta đã thôi việc rồi. - Anna nói.

- Em và anh ta bất hòa à?

- Không. - Cô nói với vẻ thách thức. - Em đã bán hết cừu karakul đi rồi.

Mắt anh khẽ nheo lại.

- Tại sao em làm như vậy?

- Kurt nghĩ rằng tiền sẽ sinh lời nhiều hơn nếu được đầu tư vào lĩnh vực khác.

- Và em đã tin hắn?

- Đúng vậy.

Anh thở dài.

- Em bán cả trang trại rồi à?

- Chưa.

Anh cảm thấy yên tâm hơn.

- Ồ, vậy thì vẫn còn kịp làm lại. - Anh nói. - Em bán được bao nhiêu tiền?

- Bốn nghìn bảng.

- Ôi cha ơi! - Anh huýt sáo. - Nhưng tại sao em lại chọn Kurt?

- Bởi vì anh ta là bạn của em. - Lại thách thức. - Và còn bởi anh ta có đầu óc kinh doanh.

- Em nghĩ hắn ta trông nom trang trại tốt hơn anh à?

- Không hẳn vậy. - cô từ tốn trả lời. - Anh lúc nào cũng say mê đất đai trang trại. Lợi nhuận không làm anh quan tâm. Anh cứ bám riết lấy cái suy nghĩ cải tạo đất đai dù có phải sống trên đá và ở với côn trùng. Em thì lại muốn kiếm tiền. Em không thể ngồi không, bỏ phí đi những quãng thời gian quý báu. Vả lại, em cũng không muốn sống với anh trong trạng thái cách ly với thế giới bên ngoài, và - cô nói nhanh, - em cũng không muốn bỏ lại đàn gà.

- Một câu hỏi nữa. - Simon nói, giọng anh khản đặc đi vì giận dữ. - Em định làm gì với số tiền đó?

- Em sẽ suy nghĩ.

- Vậy để anh đi tìm một trang trại tốt hơn ở vùng Malmesbury nhé. - Anh thuyết phục.

- Không cần làm vậy đâu. - Cô la lên. - Simon, - cô nói tiếp, cố làm ra vẻ bình tĩnh. - Trang trại đó chỉ để lại cho riêng em thôi và em định sẽ để cho đất đai nghỉ ngơi cho tới khi con lớn thì em sẽ cho chúng nếu chúng muốn. Em đã ủy quyền cho Kurt thay mặt em và có thể em và anh ta sẽ chung nhau làm công việc phân phối thực phẩm.

Simon đứng bật dậy, nhìn cô chòng chọc như thể mới gặp cô lần đầu. Rồi anh khẽ nói:

- Đối với cô, Anna ạ, cuộc đời chỉ là một bảng cân đối tài chính. Cô quá thiển cận nên không nhìn thấy gì khác ngoài những con số. Bên nợ và bên có! Đứa con của Sophie đã bị đặt sai cột, nó cũng chỉ như một con gà hay một con cừu karakul mà thôi. Cô là mụ đàn bà xấu xa và ngu ngốc.

Rồi anh đấm mạnh vào mặt cô. Cô ngã nhà xuống chiếc đàn, cảm thấy mằn mặn ở miệng nơi răng cô đã vập vào lưỡi. Tai cô ù đi.

Một lúc lâu sau đó, cô đi ra bếp rửa mặt và quay trở vào phòng ngủ ngắm nhìn hai đứa trẻ. Không thấy bóng Simon đâu cả. Anh đã lên xe và lái đi đâu rồi.

Sáng hôm sau, người trưởng ga tàu gọi điện đến bảo cô cho người tới lấy chiếc xe tải về. Simon đã nhập ngũ, ông ta bảo cô vậy với một giọng điệu nhuốm vẻ hiếu kỳ. Anna thu xếp thuê hai người lái xe ở trong làng. Cô không ra khỏi nhà trong suốt mười ngày sau đó bởi vì cô không muốn dân làng nhìn thấy vết thâm tím trên mặt mình.

CHƯƠNG 21

nna bước vào lối cổng nguy nga của Hiệp hội Bảo hiểm Vịnh Table, cảm thấy ngợp vì khung cảnh sang trọng của xã hội thượng lưu. Khi đôi giày cũ kỹ của cô lún sâu vào đám lông dài trên tấm thảm dày, cô tự hỏi liệu mình có phạm sai lầm không nhỉ. Lẽ ra cô nên ăn mặc cho tươm tất hơn mới phải. Những tấm gương mạ vàng đặt ở cầu thang lên gác buộc cô cứ phải đối diện với chính mình - trông cô chỉ hợp với việc cọ rửa chuồng bò mà thôi. Cô nhút nhát bước lên dãy hành lang tầng bốn nơi một người lễ tân dáng vẻ sành sỏi trong bộ đồ màu đen sang trọng chỉ cho cô một chỗ ngồi chờ ở góc phòng giải lao sát cạnh phòng Hội đồng.

Anna đã đến sớm, và càng chờ lâu bao nhiêu cô lại càng hồi hộp bấy nhiêu. Cô ngả người ra sau, hít một hơi thật dài và lần thứ một trăm cô thầm hỏi: mình làm vậy có đúng không nhỉ?

Khi Simon bỏ đi, Anna đã phải bàng hoàng mất mấy ngày trời. Sau đó cô bắt đầu thấy nhớ anh khủng khiếp bởi vì dù họ có cãi nhau đi chăng nữa thì ít ra cô cũng có một người ở bên cạnh. Cô bứt rứt nghĩ thầm liệu mình có nên kể cho Simon nghe sự thật về Katie hay không. Nhưng không được! Một lần nữa cô tự nhắc nhở mình rằng luật pháp sẽ không cho một gia đình da trắng nuôi nấng một đứa trẻ da màu và nếu mọi chuyện vỡ lở ra thì ngay lập tức Kalie sẽ bị đem tới cho một gia đình da đen nào đó hoặc tới cô nhi viện. Ôi Katie của cô! Ý nghĩ đó khiến cô chóng mặt. Thôi thì thà cứ để cho Simon tin rằng cô đã giết chết đứa trẻ còn hơn. Nhưng tại sao anh lại hiểu lầm cô ghê gớm vậy chứ? Câu hỏi đó cứ lảng vảng trong đầu cô hàng đêm. Có phải anh giận dữ vì bị tước đoạt trang trại nuôi cừu karakul hay là anh ghen với Kurt hoặc đã chán ngán cô rồi? Cô muốn tìm cho ra câu trả lời nhưng không thể. Cô bàng hoàng nhận ra ràng cô hiểu về Simon quá ít. Cô đã cưới một con người hoàn toàn xa lạ và giờ đây anh đã bỏ đi rồi.

Sáu tuần trôi qua là sáu tuần thật khủng khiếp. Chẳng bao lâu sau khi Simon đi khỏi, cô phát hiện ra rằng cha mình đã quay trở về Nam Phi ngay trước khi chiến tranh nổ ra. Hôm đó, cô đi tới Malmesbury để mua sắm đồ dự trữ và khi tháo những gói đồ mà cô mới mua được ra thì cô trông thấy cặp mắt của cha đang nhìn cô trừng trừng từ một bài báo bọc quanh những củ hành. Đó là một tờ báo ra cách đấy một tháng và nó thông báo một cách đơn giản rằng André van Achtenburgh đã quay trở về trang trại Fontainebleu sau một kỳ nghỉ kéo dài tại Thụy Sĩ nơi bà Maria, vợ ông đã qua đời. Anna vuốt phẳng tờ báo và cất nó vào một ngăn kéo. Khi cô gửi cho ông bức thư chia buồn mà không thấy ông đáp lại thì rõ ràng là ông vẫn còn giận cô lắm. Chuyện đó, hơn bất cứ điều gì khác, càng làm cho cô buồn tủi hơn.

Thêm vào đó là sự biến mất của Kurt. Anh đã viết một bức thư thông báo số tiền thu được từ việc bán cừu. Số tiền đó, khấu đi phần hoa hồng của anh còn lại được chuyển vào tài khoản của cô. Nhưng đó là từ cách đây một tháng, từ bấy đến giờ cô không nghe thêm được tin tức gì của anh cả.

Một hôm, khi cảm thấy bị sa sút ghê gớm, cô cố gắng lần theo dấu vết của Kurt. Liên hệ với các luật sư ở Windhock, cô có được số điện thoại của Nick Folley nhưng ông này nói không gặp Kurt kể từ khi ông ta chuyển tới trang trại của mình. Các luật sư cũng không cung cấp được thông tin gì. Kurt đã hoàn toàn biến mất tăm. Số tiền lương và khoản hoa hồng của anh đủ cho anh mua một vé máy bay đi Anh. Cũng có thể là anh đã nhập ngũ. Ngày ngày, cô đi vào làng với hy vọng tìm thấy tin tức trong hộp thư lưu. Cô cũng đi dò hỏi các lực lượng vũ trang - Hải quân và Không quân Nam Phi - nhưng chỉ thu được một con số không. Simon không gia nhập quân đội. Cũng có vài người tên Simon Smit nhưng không phải từ Vịnh Saldanha. Simon cũng vậy, đã biến đi đâu mất tăm.

Ba tuần trôi qua, Anna quyết định rằng cô sẽ không ngồi trong trang trại mà suy nghĩ vẩn vơ nữa. Kurt đã đi rồi, nhưng điều đo không có nghĩa là những giấc mơ của cô cũng đã kết thúc. Cô sẽ tự mình khai trương công việc phân phối thực phẩm. Kệ xác Kurt. Cô đi dạo quanh các trang trại gần nhà, sau đó thì đi ra xa hơn và cô nhận thấy Kurt đã nói đúng. Đó quả là một cơ hội để làm giàu. Cô có thể mua được gia súc với giá rẻ gần như cho không ở những vùng xa xôi hẻo lánh và nếu đưa chúng tới gần thành phố để vỗ béo thì sẽ thu được một khoản lợi nhuận đáng kể. Nhưng cô không muốn biến MoĐerfontein thành một nơi vỗ béo gia súc. Đó là trang trại của Simon và cô sẽ trông nom nó chu đáo cho tới khi anh quay trở về. Thay vào đó, cô mua vài mẫu đất trồng cỏ tốt trên bình nguyên Đất Mũi và hỏi thuê một vài nơi để gửi hàng.

Khi đã lên kế hoạch xong xuôi, cô cảm thấy tràn trề hy vọng, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm lắm. Nghiên cứu kỹ hơn, cô nhận thấy rằng muốn có nguồn hàng luôn sẵn sàng thì yếu tố cần thiết là phải có một dãy nhà kho và một khu nhà lạnh ở gần bến cảng.

Hai tuần sau, Anna tìm được một khu vực nhà xưởng bỏ hoang ở gần Woodstock rất thích hợp với yêu cầu của cô nhưng cuộc đàm phán chưa thành công.

Tới đầu tháng Ba, cô nghe đồn rằng Công ty Xuất khẩu táo Aegis đang chuẩn bị giải thể. Họ có một dãy nhà kho nằm ngay bên ngoài bến cảng và rất gần ga xe lửa với đường tránh tàu riêng. Nhưng người thanh toán đòi một giá cắt cổ là mười hai nghìn bảng. Nếu cô mua khu nhà đó thì cô sẽ cạn sạch cả tiền và không còn lấy một xu để bắt đầu kinh doanh. Cô tính sẽ đi vay bảy mươi lăm phần trăm của số tiền đó để mua khu nhà, bởi vì, cô viện lý lẽ, dù sao cô vẫn có dãy nhà kho đó cũng như trang trại được thừa kế từ chú Acker làm tài sản thế chấp. Vì vậy, cô điền vào những tờ khai xin vay vốn và đính kèm theo đó một bản kế hoạch giải thích ý định khai trương Công ty Tạp hóa Cross Ship Southern.

Đúng lúc này một tiếng còi vang lên. Người lễ tân nôn nóng đứng bật dậy trong tiếng sột soạt của vải lụa và mùi nước hoa phảng phất, đưa Anna vào phòng hội đồng.

Năm vị giám đốc của hiệp hội ngồi đối diện với Anna quanh một chiếc bàn gỗ sang trọng, ba trong số đó biết cô, Louis le Grange, Frikkie Geldenhuys và Cobus Fourie. Họ không chỉ là các giám đốc của Hiệp hội này mà còn là những nông dân làm ăn rất phát đạt, sở hữu những gia tài kếch sù. Cô đã gặp họ một vài lần cùng với cha mình. Tất cả bọn họ đều xấp xỉ ngoài năm mươi, chắc nịch, vạm vỡ và cô

nhận thấy mình thật thảm hại trước mặt bọn họ. Le Grange giới thiệu Anna với hai người còn lại, Martin Sommers và Clive Duncan. Vẻ mặt của họ rất điềm tĩnh, còn ánh mắt thì sắc lạnh như thép. Chắc chắn họ đã nghe được những chuyện đồn đại xung quanh việc cô lấy chồng rồi. Chà, Anna đến đây không phải để thăm hỏi xã giao, cô đến đây để vay sáu nghìn bảng.

- Tôi có đủ tiền để mua khu nhà đó. - Anna hăm hở bắt đầu. - Họ đòi mười hai nghìn bảng nhưng có lẽ sẽ giảm xuống chín nghìn. Tuy nhiên, quý vị đều biết rằng công việc kinh doanh thực phẩm cần tới rất nhiều vốn. Tôi cần vay một khoản tiền là sáu nghìn bảng. Khu nhà đó nằm ở một vị trí rất lý tưởng, có đường tránh tàu riêng và kho lạnh rất rộng.

Không thấy những người đàn ông nói năng gì, cô vội vã trình bày tiếp:

- Có lẽ tôi không cần phải kể ra đây cho các ông nghe là các nước đồng minh và lực lượng quân đội của chúng ta cần nhiều thực phẩm và đồ dùng dự trữ cho các tàu thuyền đậu trong các vũng tàu quanh Đất Mũi này như thế nào. - Anna ngồi xuống cuối dãy bàn. - Tuyến đường biển quan trọng này cần phải được cung cấp đầy đủ hoa quả, rau tươi, trứng, thịt... - Cô dừng lại và nhìn ra xung quanh. Những khuôn mặt vẫn rất bình thản nhưng đã thoáng chút ngờ vực.

- Chúng tôi đã có trong tay những hợp đồng cung cấp thực phẩm cho quân đội. - Anna vội vã hơn. - Tôi chắc rằng ông le Grange đây biết rõ rằng tôi có, à chúng tôi có sự đảm bảo cho khoản vay này.

Geldenhuys đang cau mày, ông ta hắng giọng và nói:

- Thưa cô Smit, tại sao loại công việc kinh doanh đó lại cần nhiều tiền đến vậy?

Anna tin chắc vào điều này.

- Vấn đề là phải mua được hàng đúng thời điểm và dự trữ sẵn trong kho để khi tàu cần ăn hàng là có ngay. - Cô háo hức trình bày thật cặn kẽ kế hoạch của mình.

Geldenhuys nhìn sang bốn người kia như thể đây chỉ là một trò tiêu khiển.

- Cô gái trẻ thân mến ơi, tôi không thể gọi trang trại nuôi gà của cô là công việc kinh doanh thực phẩm được. - ông ta ngoác miệng ra cười. - Thôi được rồi, vậy là cô đã thành công trong việc kiếm chút lợi nhuận từ nuôi gà và chú cô đã để lại cho cô một trang trại nuôi cừu ở vùng Tây Nam Phi, nhưng rõ ràng là cô chưa hề có chút kinh nghiệm nào trong lĩnh vực kinh doanh mới mẻ này cả. Tôi nghĩ là không.

- Nhưng tôi vay tiền có tài sản thế chấp là chính khu nhà đó và cả trang trại của tôi nữa. Thiết nghĩ các ông không cần quan tâm tới việc tôi có kinh nghiệm hay không.

Le Grange lắc đầu:

- Cô ơi, không thể như thế được. Chúng tôi không ngồi đây cho cô vay tiền để rồi lại đi thu hồi khu nhà và trang trại của cô. Công việc của chúng tôi là hướng dẫn cho cô cách làm ăn, và nếu chúng tôi mà

cảm thấy rằng cô... - ông ta hắng giọng và nhìn sang bốn người kia để tìm sự ủng hộ nhưng họ không tỏ ra sẵn sàng cho lắm.

- Nếu như chúng tôi nhận thấy rằng cô cắn miếng to hơn là cô có thể nhai và sau đó lại không tiêu hóa được thì chúng tôi sẽ ngăn cản cô bằng việc không cho cô vay tiền.

Anna đỏ bừng mặt, rủa thầm cho cả lũ bọn họ cuốn xéo xuống địa ngục.

- Ông le Grange ạ, tôi sẽ vẫn tiến hành công việc kinh doanh của mình dù các ông có cho tôi vay tiền hay không. - Cô lạnh lùng nói. - Xin đừng quan tâm tới việc tôi có thể làm được hay không làm được. Ông có thể thu hồi khu nhà nếu như có vấn đề gì xảy ra, nó trị giá còn hơn sáu nghìn bảng đấy.

- Cô ơi chúng tôi không muốn đi làm cái công việc mua bán tài sản thế chấp đâu, chúng tôi chỉ muốn cho vay tiền mặt và thu lại được cả gốc lẫn lãi. - Le Grange nói một cách nghiêm nghị. - Vả lại, luật pháp nước ta rất khoan dung đối với phụ nữ. Chín trong số mười trường hợp khiến chúng tôi không thể khởi kiện được phái yếu. Cô có thể sẽ dựa dẫm vào điều này, cô gái ạ.

Đây là điều mà Anna chưa hề chuẩn bị. Một lũ đàn ông già khọm và ngu ngốc. Họ sinh ra trong cảnh giàu sang, luôn chỉ biết hưởng thụ cuộc sống mà không bao giờ dám thử sức mình vào những lĩnh vực khó khăn cả. Anna nheo mắt lại và đưa cằm ra phía trước với vẻ hết sức quả quyết.

- Cũng có khối đàn ông vỡ nợ ra kia kìa. - Cô gầm gừ.

- Điều ấy rất dễ xảy ra, Anna ạ. - Le Grange cảnh báo. - Chúng tôi chỉ muốn quan tâm tới tính khả thi của kế hoạch của cô mà thôi.

- Sẽ có hàng trăm tàu thuyền qua lại nơi này. - Anna kêu lên. - Ở các vũng tàu và cả ở Simonstown nữa, và tất cả những tàu thuyền đó đều cần tới thực phẩm. Đây là một công việc kinh doanh kiếm được rất nhiều lợi nhuận, nhất là trong thời buổi này.

- Vậy ra cô coi chiến tranh là một thời cơ để kiếm lời đấy à? - Geldenhuys mỉa mai.

Anna ngượng chín cả người, cô cắn môi.

- Tôi đã gây dựng nên trại gà từ rất lâu trước khi chiến tranh xảy ra, vậy tại sao tôi không thể thúc đẩy công việc kinh doanh tiến xa hơn được nhỉ?

- Thưa cô Smit, - Fourie nói một cách sống sượng. - Tôi nghĩ rằng chồng cô, ông Simon Smit, đã nhập ngũ. Cô lại có hai đứa con sinh đôi, giờ khoảng mười tám tháng tuổi. Ngoài ra, cô còn phải trông nom trại gà và cả trang trại của chồng cô trong lúc anh ta vắng mặt. Cô không thấy như vậy là quá nhiều đối với cô à? - ông ta cau mày. - Cô nói cô có người cộng tác, vậy ông ta đâu?

Lúc này mà mất bình tĩnh là mất tất cả. Anna gắng gượng mỉm cười:

- Tôi chắc là tôi vẫn còn nhớ, ông Fourie ạ, rằng ông có sáu đứa con, ba trang trại ở vùng Stellenbosch, cổ phần trong nhà máy sản xuất rượu vang của địa phương, ba tòa cao ốc trong thành

phố và ngoài ra còn là giám đốc của Hiệp hội này. Đã có ai nói với ông như vậy là quá nhiều đối với ông chưa?

Fourie bực tức giở báo soàn soạt. Lúc này tất cả bọn họ đều đã trở nên giận dữ. Cô nổi cáu, đẩy ghế ra sau và đứng dậy.

- Tôi đã trình bày với các ông tất cả mọi điều. - Anna bảo họ. Cô lấy ra từ tập tài liệu của mình một mớ giấy tờ và quẳng chúng lên mặt bàn. - Đây là những con số, các ông ạ. Tôi đã liệt kê ra đây tất cả tài sản của tôi. Vì tương lai của mình, tôi sẽ tự biết phải làm gì. Tôi không đến đây để xin lời khuyên mà là để vay tiền. Các ông có chấp nhận hay không là tùy ở các ông.

Le Grange vội vã chạy theo cô trong lúc cô đang đi về phía cầu thang.

- Anna, cô hãy biết điều. - ông ta bảo cô. - Chúng tôi có những quy tắc và luật lệ. Tôi sẽ không nhượng bộ những mong muốn của cô đâu nhưng tôi có thể mách nước cho cô thế này: cô hãy bảo cha cô tới ký giấy bảo lãnh và tôi cam đoan là cô sẽ vay được tiền.

- Tự bản thân tôi cũng đã có đủ điều kiện để đảm bảo rồi. Tôi thấy chẳng có lý do gì mà phải làm phiền tới cha tôi cả. - Cô nói với một phong thái đường hoàng chững chạc nhất mà cô có thể tạo ra.

Bảy ngày sau có một bức thư đáng sợ được gửi tới. Anna chẳng ngạc nhiên gì khi đọc thấy nó thông báo rằng đơn xin vay vốn của cô đã bị bác bỏ. Bức thư tuyên bố một cách ngắn gọn rằng các quy định của Hiệp hội không cho phép cấp vốn cho bất cứ một phụ nữ nào không có sự bảo lãnh của nam giới.

Thế đấy! Cô mất thêm ba ngày nữa để tìm ra một giải pháp cho khu nhà đó.

"Chúng ta không thể thất bại được" - Tối hôm đó cô nói với Acker trong khi tắm cho hai đứa trẻ. Thật buồn cười vì giờ đây lũ trẻ đã lấp đầy cả thế giới của cô và chính chúng đã tạo ra cho cô sức mạnh. Vì chúng, cô sẽ thành công; cô sẽ đảm nhận vai trò của cả người cha lẫn người mẹ; cô sẽ đảm bảo cho chúng một tương lai tốt đẹp nhất; không điều gì có thể cản đường cô được. "Chúng ta sẽ có khu nhà đó", cô bảo chúng với một vẻ hết sức trang nghiêm. Các con có thể tin tưởng vào mẹ".

CHƯƠNG 22

au bữa tối của ngày tiếp theo, khi hai đứa trẻ đã ngủ và Lena đã quay trở về túp lều nhỏ của mình ở phía bên kia đập nước, Anna lấy ra một quyển vở, ngồi xuống bậc thềm ngoài cửa với cây đèn bão đặt ở bên cạnh.

Không gian thật là trong trẻo, lũ ve sầu kêu rả rích nghe thật run rẩy và khẩn nài; những con ếch kêu ộp oạp dưới hẻm núi; mặt trăng tròn to treo lơ lửng ngày trên những đỉnh đồi. Anna miệt mài với những con số. Biết làm gì bây giờ? Mua khu nhà đó bằng tất cả số tiền mặt mà cô có để rồi sau đó bắt đầu lại từ hai bàn tay trắng hay là để cơ hội hiếm hoi này tuột khỏi tay? Làm thế nào để kiếm thêm tiền được nhỉ? Nếu như cô bán trại gà thì sẽ thu được bao nhiêu tiền? Cô lại viết, viết điên cuồng, viết nguệch ngoạc, viết mãi. Sự mạo hiểm vượt quá khả năng tài chính của cô nhưng cô sợ phải do dự. Những đêm dài cô độc đang gặm nhấm lòng can đảm của cô, và cô biết càng chờ lâu thì cô sẽ càng mất đi khả năng để bắt đầu lại từ đầu. Viễn cảnh sẽ phải sống suốt đời ở MoĐerfontein, một mình với hai đứa trẻ và Jan làm cô khiếp sợ. Chẳng lẽ cuộc đời này trải ra trước mắt cô như một án tù hay sao? Cô tin chắc rằng Simon sẽ không quay trở lại. Cha cô đã về nhưng không muốn liên lạc với cô. Kurt thì biến đi đâu mất. Cô chỉ còn lại một mình, bị bỏ rơi hoàn toàn. Sẽ chẳng có ai thèm quan tâm tới cô nữa. Cô sẽ chết dần chết mòn mất thôi.

- Lạy Chúa, không thể như vậy được, - cô lẩm bẩm thành tiếng khi những ý nghĩ tối tăm đó chụp xuống đầu cô. Tốt hơn hết là cứ nên thử, cô nhất quyết phải đấu tranh để có nhiều tiền và có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nhưng cô vẫn còn sợ hãi khi phải dấn bước vào một con đường chỉ có thể tiến mà không thể lùi. Nhỡ mình thất bại thì sao nhỉ? Sẽ chẳng có một ai khuyên bảo hay nâng đỡ mình đâu. Có lẽ một mình mình thì không thể đảm đương nổi công việc. Nếu mất hết tiền thì sao? Cô đứng dậy và bước xuống con đường mòn. Dù gì đi chăng nữa cô quyết định vẫn sẽ tiến hành. Cô sẽ mặc cả mua khu nhà đó với giá chín ngàn bảng, đó là điều đầu tiên cô sẽ làm vào sáng ngày mai.

Một giờ sau cô trông thấy có ánh sáng trên những đỉnh đồi đang tiến lại gần phía cô. Một, không phải, hai chiếc xe tải. Ai mà lại đến đây vào giờ này nhỉ?

Đó là Kurt. Khi cô trông thấy anh, cơn giận bỗng trào lên trong lòng cô khiến cô không thể kiềm chế được.

- Lạy Chúa, anh biến đi đằng nào thế? - Cô la lên trước khi anh kịp nhảy xuống khỏi xe. - Anh đi đâu lâu vậy? Anh thật là độc ác, vô trách nhiệm, vô tâm... - Cô khóc òa lên và chạy vào bếp trong một tâm trạng mừng mừng tủi tủi.

- Nào, anh xin lỗi. Thôi được rồi, nín đi nào!

- Anh thôi đi, em không phải là đồ con nít. - Cô giận dữ đáp lại.

- Em đang làm anh bối rối quá đấy.

Cô vẫn vừa cười vừa khóc. Bỗng chốc, gánh nặng như được trút khỏi vai cô, cô hít một hơi dài và cố mỉm cười.

- Dù sao thì em cũng rất mừng khi lại trông thấy anh - Cô lẩm bẩm và choàng tay ôm lấy vai Kurt. - Thế anh đi đâu lâu vậy? Mà tại sao lại có hai chiếc xe tải?

- Phải ăn trước đã rồi mới nói chuyện được. - Anh nói. - Cả ngày nay bọn anh chẳng có gì vào bụng rồi.

- Anh đã gặp may đấy. Vẫn còn thịt cừu hầm và bia lạnh trong thùng đá.

- Nhưng anh đã ở đâu vậy? - Anna vẫn kiên trì hỏi khi cô mang thịt cừu từ trong chạn ra và đặt lên bếp lò. - Anh mất tích tới hơn một tháng trời. Em đã cố tìm anh nhưng cuối cùng phải bỏ cuộc. - Cô ngừng lại, nhớ tới nỗi thống khổ của ngày hôm ấy.

- Thì anh đang trên đường trở về nhà như chúng ta đã thỏa thuận mà. - Anh đáp. Nhìn anh, Anna nhận thấy nhiều thay đổi: bờ vai vẫn rộng, làn da vẫn nâu, nhưng trông anh gầy đi nhiều quá.

- Anh bị một cơn sốt sét hạ gục trên đường về. - Kurt tiếp tục. - Rồi bọn anh lại đâm vào một con trâu và trục xe bị gãy. Ôi chao, thật là một chuyến đi tệ hại, hết tai họa này tới tai họa khác.

- Anh thì cứ nhởn nhơ, chẳng màng tới việc em có lo lắng hay không nữa.

Trông anh có vẻ rất hài lòng.

- Anh không thể bay vù về đây cùng với lô đồ đạc của chú em được. À mà quên đấy. - Anh đứng vụt dậy, đi nhanh ra xe, mở cửa sau và huýt sáo gọi. - Wolfie, ra đây nào!

- Ôi Chúa ơi, con chó của chú Acker này. Nó vẫn còn sống ư? Xem nào, nó phải đến hai chục tuổi rồi ấy chứ.

Nghe có tiếng chó lạ ỉ eo, Wagter lon ton chạy ra và thế là bắt đầu diễn ra một cuộc huyên náo với những tiếng gầm gừ và ăng ẳng cho tới khi Kurt kéo Wagter ra và đánh cho nó một cái. Hai con chó cụp đuôi lẩn vào trong bếp nơi chúng vẫn.tiếp lục ngờ vực theo dõi nhau.

- Đừng lo, chúng sẽ còn đánh nhau nhiều nhưng rồi mọi việc sẽ ổn thỏa cả thôi.

Một người đàn ông nhỏ thó, gầy còm và xấu xí xuất hiện. Anh ta có lẽ là người da đen lai Hốt-ten-tô hay Trung Quốc gì đó, Anna nghĩ vậy khi liếc nhìn sang phía người đàn ông. Anh ta có bộ mặt nhăn nheo và nứt nẻ như một tấm da khô.

- Đây là Hennesy, người lái xe của anh, của chúng ta, Anna ạ. - Kurt vỗ vỗ vào vai Hennessy. - Người lái xe cừ nhất châu Phi.

Một lúc lâu sau, khi Hennessy đã được cho ăn và tìm một chỗ ngủ và họ thì cũng đã ăn xong bữa ăn

đêm thì Anna mới kể cho Kurt nghe về khu nhà mà cô muốn mua và nỗi thất vọng của cô khi cô không vay được tiền.

- Nghe em kể thì khu nhà đó giống như một tòa lâu đài vậy. - Kurt nói.

- Đối với chúng ta thì nó còn có ích hơn cả một tòa lâu đài ấy chứ. - Cô cau mày. - Thật không may là năm lão già ngu ngốc đó lại xếp ý tưởng của em vào một xó.

- Em là một cô gái khờ khạo, Anna ạ. - Cuối cùng Kurt mới nói. - Em làm mọi chuyện lộn tùng phèo. Nhẽ ra phải mua khu nhà đó trước và khi em đã là chủ của nó thì em có thể lấy nó thế chấp để vay vốn. Em sẽ thấy mọi việc rất đơn giản cho xem. Đừng lo, ngày mai chúng ta sẽ tới xem nó.

Anna tiếp tục miêu lả khu đất mà cô đã thuê để vỗ béo đàn gia súc. Cô cũng kể về lũ bò thiến và lũ lợn mà cô đã mua cùng đàn cừu mà có người đang dạm bán khiến cô phải nghĩ tới việc thuê thêm đất.

Nhìn Anna, anh không khỏi không khâm phục sự dũng cảm của cô, nhưng trông cô cũng thật mệt mỏi và muộn phiền. Có những quầng thâm dưới hai mắt của cô, da cô xám xịt và quanh cô toát lên một vẻ gì đó thật buồn mà trước đây anh chưa thấy bao giờ.

- Nào, em đã kể cho anh nghe tất cả những chuyện bình thường rồi; bây giờ hãy kể về những chuyện quan trọng đi. - Anh nói khi cuối cùng cô cũng kết thúc những con số và sự kiện.

- Chuyện gì cơ?

- Simon ấy? Simon đi đâu rồi?

- Anh ấy bỏ đi rồi. - Cô trả lời thẳng thừng và liếp tục kể về chuyện đã xảy ra giữa cô và Simon. - Em không hiểu đó là vì trang trại, vì anh hay là vì anh ấy nghĩ em đã giết chết đứa bé hoặc cố tình để cho nó chết. - Cô buồn rầu nói.

- Anh không cho là Simon hiểu được anh ta đang nghĩ gì. - Kurt đáp - Thế chuyện gì đã xảy ra với đứa trẻ vậy?

Mặt cô nóng bừng.

- Lại cả anh nữa! - Cô giận dữ nói.

- Chỉ vì em là một kẻ nói dối thật vụng về. - Anh vặn lại.

- Đứa trẻ vẫn còn sống, em thề như vậy đấy. Nhưng Sophie không xứng đáng được làm mẹ. Có thế thôi!

Anh giơ cao tay lên.

- Thôi thôi, anh xin thua. Anh không muốn đánh nhau đâu. - Anh nói một cách nhẹ nhàng, cho rằng cô đã đem đứa trẻ tới một trại tế bần nào đó.

Đột nhiên, cô khóc nức lên và ngã sụp xuống ghế khiến Kurt vô cùng bối rối, không hiểu mình đã làm

gì để gây ra chuyện này. Anh cúi xuống bên cô, vòng tay qua người ôm cô vào lòng.

- Sao vậy em? Anh đã làm điều gì không phải à? - Anh vuốt nhẹ mái tóc của cô và lau mắt cho cô bằng một cái khăn lau bếp.

- Đừng có đưa miếng giẻ bẩn thỉu ấy vào mắt em nữa. - Cô kêu ca.

Anh ném chiếc khăn xuống sàn.

- Em xin lỗi. - Cô thổn thức. - Chỉ vì Simon lại không cư xử được như anh. Được vậy thì đơn giản biết bao, nhưng anh ấy chỉ luôn nghĩ xấu về em thôi. Tại sao cuộc sống lại quá đơn giản và bình yên với anh mà lại khó khăn với Simon đến vậy?

- Thế thì em hãy thay đổi đi. - Anh dụ dỗ.

- Em không biết tại sao mình lại ngu ngốc đến thế, - cô vẫn khóc. - Khi anh ấy đấm em, em đã không chảy một giọt nước mắt, thậm chí cả khi anh ấy bỏ đi nữa. Rồi khi em không tìm thấy anh, chỉ có một mình em xoay xở, cha em đã trở về nhưng lại không tìm em... Ôi, còn nhiều chuyện khác nữa! Em đã rất bình tĩnh, vậy mà bây giờ anh ở đây thì em lại tự biến mình thành một con ngốc.

Anh đưa cô vào giường, an ủi dỗ dành cho tới khi cô kể hết ra những tháng ngày đau khổ mà cô đã phải chịu đựng. Cuối cùng, cô ngước lên mỉm cười bẽn lẽn.

- Giờ anh đã ở đây rồi, anh có thể giải quyết được mọi việc. - Cô nói và mỉm cười lần nữa.

Nhìn cô, Kurt nghĩ thầm: Thật là tuyệt vời khi ta có thể nói ra mọi điều day dứt và tin tưởng trao gánh nặng của mình cho một người tin cậy. Anna có thể tin cậy anh. Anh sẽ bảo vệ cô trong suốt quãng đời còn lại. Làm sao mà một cô bé con ngốc nghếch lại có thể xoay xở được nếu thiếu đi sự chăm nom của người khác cơ chứ? Cuối cùng thì anh cũng tìm ra được lẽ sống cho mình ở vùng đất Nam Phi xa xôi này. Để thành công trong công việc kinh doanh - điều đó quá dễ dàng với anh, anh tin tưởng vào khả năng và kinh nghiệm của mình; nhưng còn tìm được điều mình khát khao mong ước thì quả là một vấn đề không đơn giản chút nào. Nhưng vì Anna anh sẽ bắt đầu lại từ đầu. Chính cô đã cho anh niềm hy vọng trong cơn tuyệt vọng. Anh thực sự yêu cô và tin tưởng rằng cùng với thời gian và lòng kiên nhẫn, cô cũng sẽ học được cách yêu anh. Anh cúi xuống và chạm nhẹ môi mình vào vai Anna. Đột nhiên, lần đầu tiên trong nhiều tháng nay, một nỗi khát khao trào dâng trong anh. Anh bắt đầu cảm thấy như thể mình được sống lại. Đấy không đơn thuần chỉ là tình dục mà còn là sự hồi sinh: anh cần được cảm nhận, được vuốt ve và được chiêm ngưỡng cái đẹp. Anna chính là một sợi dây kéo anh trở lại với đời thường. Nhờ cô mà anh lại một lần nữa được tận hưởng niềm vui của cuộc sống.

- Hừ hừ..., - cô rên lên. - Em thích được vuốt ve lắm. Em mong mình là mèo quá. Em đã kể cho anh nghe Simon bắn chết con mèo của em chưa nhỉ?

- Thôi thôi, không nói chuyện ấy nữa, - anh đáp lại và tiếp tục trìu mến mơn trớn lưng, ngực và cặp đùi trắng nõn mềm mại của cô. Có một vết xước nhỏ khiến anh đau nhói trong lòng. Cô ấy mới yếu đuối và

dễ bị tổn thương làm sao. Anh sẽ yêu thương và bảo vệ cô trong nốt phần đời còn lại. Bên cạnh anh, cô ấy sẽ luôn được an toàn.

Anh cố kìm nén nỗi say mê của mình lại, hôn nhẹ lên khắp người cô. Cô mới xinh đẹp làm sao, làn da mềm mại mượt như nhung, cặp mắt đen thoáng chút quầng thâm trông vẫn thật quyến rũ. Khi anh chạm tay vào ngực cô, hai núm vú cương cứng lên và chuyển màu sẫm lại. Cô cựa mình liên tục, miệng rên khe khẽ. Anh muốn đưa cô đi khỏi đây, xây cho cô một ngôi nhà ngay cạnh biển, rồi ngày ngày ngắm nhìn cô đi chân không trên bờ cát, mái tóc tung bay trong gió. Thật đẹp biết bao!

Nhìn cô, tự dưng anh cảm thấy vô cùng bối rối: những tình cảm trái ngược nhau đan xen trong lòng anh. Anh muốn bảo vệ vẻ đẹp mà cô đang cẩu thả phung phí nhưng một phần khác trong anh lại muốn tàn phá vẻ đẹp ấy đi; anh muốn gài bẫy cô, muốn chiếm đoạt cô và muốn cô thuộc về anh mãi mãi.

Cô lại cựa mình, mở choàng cặp mắt ngái ngủ. "Đừng dừng lại", cô nói. Dục vọng bỗng chốc trào lên, nhấn chìm anh xuống dưới đáy và xua khỏi đầu óc anh những suy nghĩ tỉnh táo. Bản năng thức dậy, anh thèm khát cô gái xinh đẹp và bướng bỉnh này.

Con người có thể làm nên những thay đổi thật kỳ diệu, Anna nghĩ vậy vào sáng hôm sau. Những giấc mơ của cô đã trở nên thực tế hơn, tương lai cũng trải ra trước mắt có sáng sủa hơn. Thật chí đến cả ngôi nhà dường như cũng vui tươi trở lại và có một cảm giác ấm áp trong lòng cô đã nhen nhóm.

o O o

Trong đêm, thời tiết thay đổi. Cho tới sáng những đám mây nặng đã sà xuống thấp và một đám sương mù dày đặc đã bao trùm khắp không gian. Khi Anna đánh thức Kurt dậy vào lúc chín giờ sáng bằng một tách cà phê nóng thì trời đã đổ mưa phùn.

- Đêm qua thật tuyệt, - cô buồn rầu nói, - và em cũng rất yêu anh. Nhưng em không thể ly dị được vì Simon đã nhập ngũ và anh cũng không thể ly dị được vì Madeleine đang ở trong trại tập trung. Vì thế, tốt hơn hết là chúng ta nên giữ gìn tình cảm trong lòng cho tới khi chiến tranh kết thúc nhé.

- Đêm qua thật là đặc biệt. Anh chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc đến thế. - Anh lẩm bẩm, bực bội vì sự thay đổi đột ngột của cô. Anh đưa mắt ra ngoài cửa sổ nơi những giọt mưa phùn đã bám đầy ô kính.

- Kurt, em nói vậy có đúng hay không?

Miệng anh mím lại thành một đường chỉ bướng bỉnh.

- Kurt, vì Chúa, anh không nhớ tới cái hôm anh đến đây và nói chuyện về Madeleine à? Anh đã nói là không thể cưới em được, có đúng vậy không nào?

Anh rên rỉ và trùm chiếc gối lên đầu.

Ôi chào, đàn ông! - Cô thở dài.

- Vậy nhé, chúng ta phải kiên nhẫn chờ đợi thôi. - Cô vẫn kiên trì với chủ đề này trong lúc theo anh

vào bếp nơi anh cạo râu với nước nóng. - Chúng mình hứa với nhau nhé, Kurt. Như một bản thỏa ước ấy? Chúng mình sẽ giữ kín tình cảm trong lòng cho tới cuối cuộc chiến tranh này nhé! Quên đêm qua đi, anh có hứa như vậy không hả Kurt?

o O o

Trên chặng đường dài dằng dặc tới Cape Town, họ vạch ra một kế hoạch tỉ mỉ cho sự hợp tác sắp tới; Kurt giữ năm mươi phần trăm và Anna giữ năm mươi phần trăm cổ phần. Mỗi người sẽ trả năm nghìn bảng và Anna sẽ cho Kurt vay phần của anh, anh sẽ trả dần mỗi tháng là hai trăm năm mươi bảng. Ngoài ra anh sẽ thanh toán cả tiền lãi với mức lãi suất hiện hành - đó là điều mà anh cứ khăng khăng đòi thực hiện cho được bất chấp sự phản đối của Anna. Kurt sẽ điều hành việc tiêu thụ hàng, còn Anna sẽ trông nom việc mua gia súc và vỗ béo chúng. Cả hai đều sẽ được hưởng mức lương như nhau.

Anna rất mong họ sẽ mua được khu nhà đó nhưng khi nhìn Kurt ngó nghiêng vào từng xó xỉnh, xem xét kỹ lưỡng từng vết nứt trên tường, mặt mỗi lúc một nghiêm lại thì cô lại lo lắng tự hỏi không biết việc mua bán có xong xuôi hay không. Có vẻ như anh đã thất vọng, thậm chí còn nổi giận nữa và anh chẳng chút e dè biểu lộ điều đó ra mặt. Người môi giới càng lúc càng căng thẳng. Kurt còn cẩn thận kiểm tra mái nhà, hầm chứa khiến Anna cứ sốt cả ruột.

Cuối cùng anh bước ra sân trước, lẳng lặng ném lên toàn bộ khu nhà một cái nhìn khinh khỉnh như thể đây là lần cuối cùng anh tới xem nó, và nói:

- Có lẽ phải tìm chỗ khác thôi. Khu nhà này cũ quá rồi, cần phải sửa chữa nhiều lắm thì mới sử dụng được mà thời gian thì không cho phép.

Anna quắc mắt nhìn anh.

- Tôi hiểu, ông Friedland ạ. - Người môi giới trả lời. - Nhưng tôi cho rằng ông nên suy nghĩ lại. Khu nhà này rất vững chãi, quả thực là rất vững chãi đấy và tôi chắc rằng khách hàng của tôi tức là chủ của khu nhà này sẽ đáp ứng được yêu cầu sửa chữa của ông thôi. Ông cũng biết đấy, những người thanh toán cho công ty giải thể vốn rất sắc sảo mà, mọi việc đều có thể giải quyết được hết.

Kurt khinh khỉnh lắc đầu.

- Vấn đề không phải là tiền, anh bạn ạ, mà là thời gian. Thời gian là tiền bạc và chúng tôi cần có một khu nhà có thể sử dụng được ngay.

- Vậy thì ông cứ đề nghị, - người môi giới kiên trì thuyết phục. - Đừng băn khoăn về chi phí sửa chữa. Thị trường xây dựng hiện nay đang rất tĩnh, ông có thể thuê được một đội thợ giỏi ngay trong sáng ngày mai, họ sẽ làm việc cật lực.

- Đây không đơn thuần chỉ là thợ xây. - Kurt nhún vai và chìa tay ra trong một cử chỉ thất vọng. - Chúng tôi cần cả những kỹ sư điện lạnh nữa, ở Đất Mũi này có không hay tôi phải tới tận Johannesburg?

- Tôi dám chắc với ông là có. Tôi có thể mời được một kỹ sư điện lạnh tới đây trước tám giờ sáng mai.

Trông Kurt có vẻ bối rối.

- Chà, tôi không biết đấy..., - anh bắt đầu. - Thôi được rồi, chúng tôi sẽ mua khu nhà này với giá bảy nghìn bảng, trả tiền ngay hai tư giờ. Với cái giá ấy thì khu nhà này còn tạm chấp nhận được mặc dù vẫn còn nhiều rắc rối lắm. Nếu như nó không có đường ray riêng thì tôi đã không phải băn khoăn nhiều đến thế.

Người môi giới rút soạt ra một tờ giấy và bắt đầu viết nguệch ngoạc lên đó.

- Hãy ký vào đây, thưa ông. - Anh ta nói với một vẻ hết sức cung kính và Anna bực bội nhận thấy rằng Kurt mới cao tay làm sao.

Kurt lưỡng lự một chút rồi cũng ký vào tờ giấy một chữ ký hết sức bay bướm. Rồi anh quay sang phía Anna. - Nào đi thôi Anna, chúng ta còn tận bốn khu nhà nữa cần phải xem xét mà chúng ta không thể đi cả ngày được.

Anna đi ra xe trong một tâm trạng bối rối. Làm sao mà anh ấy dám cơ chứ? Đây là khu nhà duy nhất có đường tránh tàu riêng được rao bán trong khu vực này mà.

- Anh làm hỏng bét hết mọi việc mất thôi. - Cô cằn nhằn khi họ đã đi xa. - Bảy nghìn bảng, thật là buồn cười! Nó đáng giá gấp đôi như thế.

- À, cứ chờ xem. - Kurt chỉ trả lời cô hết sức ngắn gọn.

Khi họ vừa về tới trang trại thì chuông điện thoại réo vang, một sự kiện hiếm thấy ở MoĐerfontein này. Anna vội vàng chạy tới nhấc ống nghe lên. băn khoăn tự hỏi không biết ai gọi tới. Hóa ra đó là người môi giới - anh ta nhắn với cô rằng đề nghị của họ đã được chấp nhận. Nếu như cô vẫn còn quan tâm và có thể thanh toán trong một thời hạn sớm nhất thì khu nhà sẽ là của cô. Cô đặt ống nghe xuống và nhìn chằm chằm vào Kurt, cảm thấy rất bối rối.

Anh bật cười to trước khi cô kịp nói điều gì.

- Bài học kinh doanh đầu tiên, em yêu ạ. Mọi vật đều luôn không đáng giá như bề ngoài của nó đâu. Giờ bài học thứ hai trong phương pháp và trình tự kinh doanh là em sẽ quay trở lại Công ty Bảo hiểm Table Mountain và hỏi vay bảy lăm phần trăm số tiền mua nhà đi. Hãy làm như vậy với mọi ngôi nhà mà em muốn mua và đảm bảo với họ rằng em sẽ trả đủ cả gốc lẫn lãi theo mức lãi suất hiện hành. Chúng ta sẽ đi hai xe bởi vì anh muốn xem khu trang trại mà em đã thuê nữa.

- Chúng ta thuê chứ. - Cô chữa lại.

- Anh xin lỗi. - Anh nói và đột nhiên toét miệng ra cười. Lần đầu tiên Anna thấy Kurt thực sự vui sướng.

- Em thật là thông minh, Anna ạ. - Anh bảo cô như vậy trong bữa ăn đêm hôm đó. - Rồi em sẽ thấy chúng ta làm thành một cặp bài trùng tuyệt đến thế nào.

Khoản vay là sáu nghìn bảng, chính bằng số tiền mà Anna xin vay từ lần đầu tiên, sẽ có trong vòng mười ngày nữa. Anna và Kurt cùng nhau ký một bản cam kết chung. Kurt đưa cho cô một nghìn bảng, số tiền mà anh đã dành dụm được, trong số năm nghìn bảng mà anh nợ cô. Từ lúc đó trở đi, cảm giác buồn rầu và thất vọng đè trĩu lên Anna mờ dần, thay vào đó là tâm trạng vô cùng nhẹ nhõm. Chẳng có gì phải đau khổ cả, tự cô sẽ định đoạt số phận mình, cô không cần phải chịu đựng mặc cảm bị bỏ rơi nữa. Sớm sớm, cô sẽ trở dậy và ra khỏi giường với một nụ cười tươi sáng.

Cái gì, cô tự hỏi, đã làm cho bầu trời trong sáng hơn, làm cho ánh sáng ban ngày huyền ảo hơn và làm cho những công việc buồn tẻ nhàm chán trở nên dễ chịu hơn vậy? Đó, tất nhiên là men say của sự thành công.

CHƯƠNG 23

hu nhà mới của họ vẫn chưa được sửa sang xong khi những đơn đặt hàng mua thịt, trứng, gia cầm ào ào đổ tới. Anna thuê Hendricks, một cậu thanh niên trẻ vừa rời ghế nhà trường từ trong làng tới để giúp cô viết hóa đơn và kiểm tra chất lượng hàng bán ra. Nguồn dự trữ của họ ngày càng ít dần khiến Anna cứ phải suốt ngày lùng sục khắp vùng để hỏi mua hàng. Cô cũng thường xuyên phải tiếp xúc với những người bán buôn có uy tín và phải trả họ những giá cắt cổ. Kurt nhắc nhở cô rằng nếu cứ như vậy mãi thì họ sẽ bị thiệt hại đáng kể.

- Chiến tranh mới chỉ bắt đầu thôi, - anh nói. - Có rất nhiều tàu bè đỗ lại quanh Đất Mũi này và nếu được phục vụ tốt thì lần sau họ sẽ lại tìm đến chúng ta. Mình cần phải chộp lấy từng hợp đồng khi có thể.

Anna bắt đầu dậy từ lúc năm giờ mỗi sáng. Sau khi xem xét công việc trong trang trại xong rồi, cô dành ra cả ngày để đi tìm nguồn hàng. Một buổi tối khi trở về nhà, mệt mỏi rã rời, cô trông thấy Koos van Niekerk, đốc công trại gà, đang đợi gặp cô.

- Gì thế? - Cô hỏi kèm theo một tiếng thở dài.

- Chuyện là thế này, - anh ta căng thẳng gõ ngón tay lên mũ. - Ở nước ngoài người ta nuôi gà theo phương thức mới. Họ nhốt gà trong những cái lồng nhỏ không lớn hơn chuồng chim là mấy. Thưa cô chủ, điều này tránh cho lũ gà khỏi chạy lung tung.

- Gà mà béo thì chẳng đẻ được. - Anna ngắt lời.

- À nhưng mà thưa cô chủ, vấn đề là ở chỗ này: họ cho gà ăn chủ yếu bằng thức ăn có chứa protein thôi.

- Không cho ăn ngô à?

Anh ta lắc đầu.

- Chúng ta có thể biết chắc được khi nào một lứa gà có thể xuất chuồng, nhưng chúng ta không bao giờ biết được lứa nào sẽ đẻ trứng. Với những chiếc chuồng nuôi gà nhốt này - họ gọi như vậy, cô có thể lựa chọn được những con kém chất lượng để loại ra ngay. Ngoài ra, họ còn để đèn mười tiếng mỗi ngày để cho lũ gà ngu ngốc tưởng nhầm rằng lúc nào cũng là mùa hè. Lại còn có hơi ấm nữa chứ.

- Hơi ấm á?

Anh ta mỉm cười tự tin.

- Tất cả đều trong cuốn sách này.

Anna tò mò cầm lấy quyển tạp chí.

- Theo anh, chúng ta sẽ được gì nếu đầu tư vào dây chuyền này?

- Thưa cô chủ, với cùng một số gà mái đó, chúng ta sẽ tăng gấp đôi sản lượng.

Cô nhún vai vẻ không tán thành.

- Chà, có lẽ chúng ta cũng nên thử xem sao.

- Cũng không đơn giản đâu cô ạ. Dãy chuồng gà đáng giá khoảng năm silinh mỗi cái, rồi lại còn hệ thống giữ nhiệt, hệ thống ánh sáng nữa. - Anh ta dài giọng ra.

Anna cau mày.

- Đó là cả một vấn đề đấy, Koos ạ. Chúng ta không thể lấy lại được những gì bị mất đâu.

- Tôi mong cô nghĩ kỹ, cô chủ ạ. Cô đang nhìn sự việc hết sức thiển cận. Dãy chuồng nuôi gà nhốt sẽ tồn tại được ít nhất là mười lăm năm.

- Chà, tôi cho là anh có lý đấy. Để vài ngày rồi tôi sẽ nghĩ thêm nhé. - Anna dừng lời, mong cho Koos sớm đi khỏi.

- Cô cứ nghĩ đi, thưa cô. Nhưng nếu cô không chuyển sang phương pháp mới này ngay thì rồi những người khác cũng sẽ làm, tới lúc đó cô sẽ không thể cạnh tranh về giá được đâu, đặc biệt là vào mùa đông. Hoặc là đầu tư cho dãy chuồng nuôi gà nhốt hoặc là bị phá sản, cô hãy nghĩ đi. - Anh ta từ tốn quay đi, tay vẫn gõ gõ lên mũ.

Anh ta mới táo bạo làm sao! Anna cố mỉm cười rồi đóng sầm cửa lại. Cô đi vào nhà, mở sách ra xem. Cô miệt mài hàng giờ với những bức tranh minh họa rõ ràng chụp hình những con gà mái trong dãy nhà tù dài dằng dặc của chúng. Một ý tưởng thật phi thường! Tại sao cô không tự mình nghĩ ra nhỉ?

Sáng hôm sau, cuộc ghé thăm đầu tiên của Anna là tới một trang trại cách Vịnh Saldanha ba giờ đi xe, nằm dọc bờ biển phía tây thuộc vùng Sorubaai. Cô nghe nói nhà van der Merwe đang muốn bán đàn gia súc của họ. Không thể trách họ được, Anna nghĩ bụng trong lúc nhìn ra quang cảnh tiêu điều bị tàn phá bởi hai năm hạn hán ở vùng này.

Bà vợ là một người ẻo lả, bị héo hon đi vì những tháng năm lao động cực nhọc và vì một cuộc sống mọn hèn; chồng của bà ta, một người đàn ông béo phị, mặt đỏ gay, tiếp đón Anna ở cửa với một tâm trạng bực bội cáu gắt.

- Tôi cứ nghĩ là họ cử tới đây một người mua hàng của Công ty Southem Cross Chandlers cơ. - ông ta giận dữ nói.

- Là tôi đây. - Anna nói khẽ với một nụ cười căng thẳng.

- Tôi không muốn buôn bán trao đổi với phụ nữ. - ông ta nói rồi quay ngoắt đi.

- Thế ông còn muốn buôn bán với ai nữa nào, hả ông van der Merwe? - Cô hỏi với vào trong dãy hành

lang tối om nhưng không thấy có tiếng đáp lại. Vài giây sau, bà vợ lò dò bước ra, tay bưng một chiếc khay trên có một cốc nước, một tách cà phê và một vài cái bánh quy.

- Mời cô vào bếp uống nước. - Bà ta ngượng ngùng nói.

Anna xúc ba thìa đường đổ đầy vào lách cà phê đen đặc, khuấy đều lên và uống một cách khoan khoái.

- Bà có gì để bán không?

- Chẳng có gì cả. - Người đàn bà dùng mu bàn lay gạt nước mắt. - Đàn gia súc đang chết đói, cô hiểu không? Vỗ béo được chúng cũng phải mất vài tháng.

- Bà hãy vào nói với chồng bà rằng tôi là người mua hàng duy nhất của Công ty Southem Cross Chandlers. Ông ấy chỉ có thể giao dịch được với tôi thôi hoặc là không ai cả. Tôi sẽ trả giá cao. - Cô mỉm cười để làm dịu tình trạng căng thẳng.

Cuối cùng, ông nông dân cũng quay trở lại, khuôn mặt càng đỏ hơn, điệu bộ thì lúng túng.

- Tôi không có ý thiếu tôn trọng cô. - ông ta nặng nề nói. - Có lẽ thời thế đã thay đổi rồi. Trước đây tôi vẫn nghĩ là đàn bà thì biết gì mà buôn với bán.

Đó là một chuyến đi bộ dài và đơn điệu dọc theo những trảng cát mênh mông và những đồng cỏ xơ xác. Bầy cừu gầy trơ xương nhưng chúng có thể hồi phục lại nếu được chăn thả tốt. Đàn bò cái thì vô cùng thiểu não, hầu như không đáng giá gì, còn những con lợn thì không thích hợp cho việc làm thịt hun khói. Thật là kinh khủng! Sau khi viết nguệch ngoạc vào một cuốn sổ, cô nói:

- Năm trăm bảng cho tất cả.

Ông nông dân cau mày khó chịu.

- Như vậy thì ngang với ăn cướp à, thưa cô. Chỉ riêng đàn cừu thôi cũng đáng giá chừng ấy tiền rồi, đàn bò cái cũng thế. Tất cả những gì mà chúng cần bây giờ là một chút cỏ khô.

- Tôi rất tiếc, ông van der Merwe ạ. - Cô nghiêm nghị nói. - Đó chỉ là đề nghị của tôi thôi, tất nhiên ông không buộc phải chấp nhận. Có lẽ ông muốn một giá cao hơn?

Ông ta lầm lì lắc đầu, dường như quá phiền muộn và thất vọng mà không nói nên lời.

Anna trao cho ông một tấm các như cô vẫn thường làm trong lúc đi giao dịch.

- Xin hãy gọi cho tôi nếu ông đồng ý với lời đề nghị của tôi. Nếu như tôi không có đó thì ông cứ để lại lời nhắn cho Hendricks là người trực điện thoại của công ty tôi.

Trong một lúc lâu, họ nặng nhọc bước đi trong yên lặng. Anna lấy tay che mắt cho cát khỏi bay vào. Gió thổi vun cát lại xung quanh chân làm cô đau rát. Tới gần ngôi nhà, người nông dân mới lại lên tiếng:

- Thôi được rồi, tôi sẽ đồng ý như thế này: lúc này mà bán gia súc thì hết sức khó khăn nên tôi chấp

nhận với giá bảy trăm bảng. - ông ta thở dài.

- Tôi không ở đây để mặc cả. - Anna bảo ông ta. - Tôi trả ông cái giá như vậy là đã cao hơn thị trường hiện nay rất nhiều rồi. Tôi còn phải cân nhắc tới chi phí vận chuyển và thời gian vỗ béo chúng nữa. Ông có thể chấp nhận giá đó hoặc là từ chối, tùy ông thôi. Chúc ông một buổi sáng tốt lành, ông van der Merwe.

Cô ngó vào trong nhà cảm ơn bà vợ về tách cà phê rồi lái xe đi, trong lòng chắc mẩm rằng ông nông dân này rồi cũng sẽ làm theo cách mà những người nông dân khác vẫn làm trong thời gian qua. Ngày mai ông ta sẽ gọi điện tới để mặc cả thêm một lần nữa và ngày tiếp theo sẽ chấp nhận lời đề nghị của cô cho mà xem.

Tới bốn giờ chiều Anna mới đến được trang trại thứ bảy và cũng là trang trại cuối cùng trong ngày. Lúc này người cô đã mệt lử, tinh thần không còn được hăng hái nữa. Trang trại này, cũng giống như những nơi khác trong vùng, khô rang với những đàn cừu gầy xơ xác. Ông Myburgh, người chủ trang trại, đã gần bảy mươi tuổi và bà vợ của ông cũng chẳng trẻ hơn là bao. Họ đang mong muốn một sự nghỉ ngơi muộn mằn và đã có kế hoạch dời tới sống ở Stellenbosch cùng với những người bà con của họ.

Hai ông bà già này biết rõ gia cảnh nhà Anna tới ba thế hệ. Anna luôn ngạc nhiên với những con người thích tọc mạch vào chuyện của người khác. Đối với Anna, những người không quen biết được chia làm hai loại: một là hữu dụng và một là vô dụng. Cả hai loại người ấy đều không làm cô quan tâm.

- Kể ra thì chúng tôi vẫn có thể duy trì trang trại được một thời gian nữa đấy, - Myburgh nói với cô, - nhưng thời tiết đã theo chu kỳ rồi; vài năm mưa thuận gió hòa rồi lại vài năm thiên tai khắc nghiệt. Thế là tôi quyết định rút lui trước khi trang trại này biến thành sa mạc như những nơi khác trong vùng Springbok này.

Anna vểnh tai lên nghe.

- Trời hạn đã ba năm rồi, - ông già thở dài. - Gia súc thì chết dần chết mòn và các chủ trại thì cứ dần vỡ nợ. Người ta lũ lượt kéo nhau ra thành phố tìm việc làm, thật khốn khổ! Nếu như cô muốn mua cừu gầy để đem đi vỗ béo thì hãy đi lên mạn trên của vùng này, sẽ không vô ích đâu, cô Smit ạ. - Myburgh tiếp tục. - Nhưng cô phải nhanh chân lên kẻo chúng chết mất trước khi cô kịp tới đó.

Lời đề nghị của cô được chấp nhận ngay lập tức bởi vì ông già đang nóng lòng muốn tận hưởng những năm tháng cuối đời trong cảnh bình yên.

Mãi tới hơn tám giờ tối Anna mới về đến nhà gần như kiệt sức. Căn nhà ấm cúng, bếp lửa reo vui. Lena đang hâm thịt cừu và bánh bao, và một cốc rượu vang nóng đang chờ Anna về.

Anna cúi người xuống bên cũi và hôn vào trán hai đứa trẻ chúc chúng ngủ ngon. Cô sung sướng nghĩ thầm, mọi mệt mỏi cực nhọc vì các con cũng thật đáng giá.

o O o

Hai ngày sau, Anna rời nhà lên đường tới Springbok từ bốn giờ sáng nhưng mãi tới gần trưa cô mới tới nơi. Xung quanh cô chỉ toàn những thửa ruộng nứt nẻ khô cằn vì hạn hán, trông xa tựa như những mảnh khổng lồ của trò chơi xếp hình. Những con quạ đáng ghê tởm lượn lờ trên vùng đất hoang tàn, chờ một con cừu ngã gục là lao xuống rỉa thịt rỉa xương ngay.

Vượt qua cánh cổng có tấm biển đề "J.H. Firth", Anna ngoặt xe đi thêm một dặm đường nữa để vào tới khu nhà của trang trại, chỉ thấy những ô cửa sổ vỡ nát, những bức lường tróc lở loang lổ và một cái đập nước khô queo. Ngôi nhà đã bị bỏ hoang. Cô xuống xe đứng im nhìn quang cảnh tiêu điều, cố gắng chế ngự một cảm giác buồn bã đang dâng dần trong lòng. Đây đã có thể là số phận của cô nếu như cô không tìm thấy nước ở MoĐerfontein. Cô mường tượng ra cảnh mình và Simon cùng với lũ trẻ lủi thủi dắt díu nhau đi nài xin những người nông dân khác để họ ban cho một chút công việc dư thừa.

Trang trại tiếp theo chẳng khá hơn là bao nhưng vẫn còn có người ở, và ở đây có rất nhiều cừu - những con cừu đầu gục xuống, xương sườn nhô ra, lần tìm từng ngọn cỏ. Không gian sặc mùi xác súc vật thối rữa khiến cô nôn nao. Thiên nhiên trả thù con người thật khắc nghiệt.

Chủ trang trại, ông Willis Grobbelaar, là một người đàn ông còn rất trẻ, mái tóc vàng hoe, cặp mắt đượm vẻ cay đắng. Bà vợ héo hon vì tuyệt vọng. Hai đứa con, hai bản sao của cha mẹ chúng, đứng im lặng cắn móng lay, nhìn Anna ngờ vực.

Cô tự hỏi liệu mình có nên rời khỏi đây không nhỉ. Kiếm lời trên sự đau khổ không phải là một phần trong kế hoạch của cô. Nhưng rồi cô quyết định rằng nếu cô không mua gia súc của họ thì tình hình sẽ còn trở nên tồi tệ hơn nữa.

Họ không buồn mời cô lấy một tách cà phê, cô đoán chừng là họ không có.

- Những kẻ tham lam tới từ thành phố. - Willis bắt đầu kèm với một cái nhìn cau có. - Đến đây để rỉa xác chết à? Ở đây cô sẽ chỉ tìm thấy có thế mà thôi, - xác chết! - Anh ta chửi thề và nắm một tay lại đấm vào lòng bàn tay bên kia.

Ôi lạy Chúa, Anna nghĩ thầm. Tại sao mình lại lâm vào cảnh ngộ thế này cơ chứ? Có đáng như vậy không?

Cô vợ nổi giận đùng đùng.

- Chẳng cần phải vứt nốt những gì còn lại thì mọi việc cũng đã quá tồi tệ rồi đấy, Willis ạ. - Cô ta quay sang phía Anna. - ông Grobbelaar sẽ dẫn cô đi xem đàn gia súc. - Những lời cô ta nói nghe thật sáo rỗng, giống như những lời sỉ nhục.

Màn kịch diễn ra sau đó cũng buồn tẻ và đơn điệu như ở những trang trại khác mà cô đã tới trong ngày hôm đó. Đến trước khi trời tối, cô đã mua được năm nghìn con cừu nhưng vẫn chưa trả tiền cho tới khi Hendricks dẫn thêm người đến. "Trả bằng tiền mặt, - cô hứa với tất cả bọn họ. - Tiền trao cháo múc".

Đêm xuống, Anna ghé vào một quán cà phê mua một tách uống và hỏi xem cô có thể thuê phòng trọ ở đâu.

- Nhà bà Joubert, ở cuối con đường này. Bà ấy cho thuê phòng khi có khách hỏi đấy.

Anna đi xuôi con phố đầy bụi bặm tới nhà bà Joubert. Ngôi nhà trông cũng tạm được, sạch sẽ, dễ chịu, mới được quét vôi lại với một tấm mái tôn và những cánh cửa chớp sơn màu xanh nhạt.

Bà chủ nhà rất vui khi thấy có khách tới hỏi thuê phòng. Bà ta cứ nằng nặc đòi dọn ra và nhường cho cô phòng ngủ của mình. Không có phòng tắm nên Anna phải dùng tạm một chiếc chậu bé tí xíu. Ăn xong bữa tối, cô nảy ra ý định mua thêm hai nghìn cừu nữa cho trang trại MoĐerfontein. Cô muốn liên hệ với Hendricks và chiếc điện thoại gần nhất lại ở quán cà phê nên cô giấu tiền xuống dưới gối và quàng chiếc túi vải bạt qua vai, bước ra ngoài đêm tối.

Chỉ cách có năm dãy nhà, nhưng trời tối quá. Đi được nửa quãng đường, cô nhận ra có ai đó đang lén đi theo mình. Cô lo lắng dừng lại, ngó qua vai nhìn về phía sau. Đêm tối đầy những hình thù kỳ dị, nhưng không có ai cả. Cô lại đi tiếp, và lần này nghe rõ tiếng những bước chân đi đất hoặc đi trên đôi giày có đế bằng cao su, ngay trên hè đường chỉ cách cô có vài thước. Cô còn nghe thấy cả liếng lạo xạo của một viên đá trượt đi mạnh và ngắn bởi một bàn chân bước hụt. Cô chạy lao về phía cửa hàng, giờ chỉ còn cách cô có ba dãy nhà, nhưng những bước chân cũng chạy đuổi theo cô.

Một bên vai cô bị tóm chặt, và cô thấy mình ngã sõng soài ra đất.

Cô kêu lên:

- Cứu! Cứu tôi với!

Chiếc túi xách của cô bị giật mạnh. Kẻ tấn công cô biến mất, nhưng nhờ có ánh đèn xe vừa xuất hiện, cô trông rõ một mái tóc vàng hoe. Tiếng bước chân hấp tấp chạy đi khỏi, tiếng xe phanh kít. Người ta đỡ cô lên xe và đưa cô tới quán cà phê.

- Chỉ có một ít tiền lẻ trong túi tôi thôi. - Cô phân trần sau khi từ chối một ly rượu mạnh và xin một tách cà phê.

- Tất cả dân chúng trong vùng này đều biết rõ cô tới đây để mua cừu và biết là cô mang theo rất nhiều tiền mặt. - Jurgens bảo cô. - Khi một người đã rơi vào thế hoàn toàn tuyệt vọng thì có trời mới biết anh ta sẽ làm gì. Đây không phải là công việc của nữ giới, nhưng nếu cô buộc phải làm thì hãy kiếm một con chó tốt hoặc thuê một vệ sĩ đi kèm, cô gái ạ.

Ký ức về những ngày sau đó còn in đậm trong trí óc Anna nhiều năm sau: những người nông dân chán chường tới độ oán giận; những gia đình tuyệt vọng hoàn toàn; những con cừu nằm chết la liệt, bốc mùi hôi thối nồng nặc; Hennessy cùng với mười chiếc xe tải khác nữa, ngày ngày vã mồ hôi đi về hai chuyến để chở đàn gia súc. Ở đâu cô cũng cảm nhận được nỗi sợ hãi bao trùm. Thật là khủng khiếp!

Năm ngày sau Anna lùa nốt năm chục con cừu còn lại lên xe tải của cô và gia nhập đoàn tùy tùng lên đường trở về bình nguyên Đất Mũi. Cô cảm thấy kiệt sức hoàn toàn. Cô đã tiêu tới những đồng xu cuối cùng và mua được cả thảy bảy nghìn con cừu ở mức giá thấp nhất.

Tới lúc bình minh hé rạng, Anna đến được thung lũng sông Hex. Khung cảnh ở đây thật đẹp, cô nghĩ và đưa tay dụi mắt. Bầu trời trong mờ một màu xanh xám, những sườn núi bắt những tia nắng đầu tiên hửng lên rực rỡ, những đồng cỏ trải ra xanh rờn.

Anna tới nơi trước tiên. Cô gọi những người làm công trong trang trại ra giúp cô lùa cừu xuống và cọ rửa chiếc xe. Cô ngó qua lũ cừu đã được đưa về đây từ trước - chúng đã phục hồi thật nhanh chóng. Ba tháng sau, chúng sẽ trở thành một món lợi kếch sù. Một chuyến đi thành công mỹ mãn ngoại trừ những nỗi đau khổ mà cô đã gặp phải.

Chiếc xe của cô được cọ rửa xong một cách chóng vánh, nhưng cô biết rằng mình sẽ không bao giờ rũ bỏ được cảm giác về mùi hôi thối của xác súc vật chết, mùi phân cừu và ấn tượng về những nỗi tuyệt vọng.

Cô tính trở về nhà nhưng rồi lại thôi. Cô định đi gặp Kurt để thông báo với anh về bảy nghìn con cừu mà cô đã mua được. Vả lại, cũng đã hơn một tháng rồi cô chưa gặp anh. Quả là một tháng thật vất vả vì cô phải đi ra ngoài hàng ngày tìm mua gia súc, còn Kurt thì phải trông nom cho khu nhà được sửa sang hoàn hảo. Thật lạ, vì giờ đây cô mong gặp lại anh biết bao.

CHƯƠNG 24

Niềm hân hoan dấy lên như sóng cồn trong lòng Anna khiến những ngón tay cô cứ run lên như lúc cô uống nhiều rượu hoặc chơi một bản nhạc hay. Khu nhà của cô kia, trông cao rộng hơn tới hai lần trong ánh nắng mùa đông yếu ớt. Cô nheo mắt lại, đọc hàng chữ đề tên công ty: The Southern Cross Ships' Chandles và nhỏ hơn là (Pty) Ltd,

chạy ngang suốt phía trên của tòa nhà, màu xanh đậm nổi bật trên nền vôi trắng.

Họ đã tranh cãi tới vài ngày về chi phí cho việc sơn tên đó. Không tiếc tiền bỏ ra để tu sửa kho làm lạnh nhưng Anna lại lưỡng lự trước một nghìn bảng chỉ để trang hoàng cho toàn bộ khu nhà. Kurt kiên trì thuyết phục cô rằng: "Thử hình dung mà xem, em yêu ạ, đó là bộ mặt của chúng ta đấy. Em đang sao lãng một vấn đề hết sức quan trọng, nó có thể khiến em thành công hay thất bại".

Lúc ấy cô đã nổi giận đùng đùng, nhưng bây giờ, ngắm nhìn toàn bộ ngôi nhà, cô mới thấy rằng anh đã đúng. Quanh tòa nhà toát lên một không khí uy nghiêm trang trọng như thể nó đã tồn tại ở đây trong nhiều năm rồi chứ không phải mới chỉ được khai trương cách đây hai tháng.

"Chao ôi", cô lẩm bẩm, tròn mắt nhìn lên dãy hành lang rộng rãi trước đây vốn bụi bặm và bẩn thỉu là thế nay đã biến thành một tiền sảnh oai nghiêm đường bệ với những cây cột màu xanh màu trắng. Gạch lát sàn bằng đá hoa cương ư? Kurt không thể hoang phí một cách ngông cuồng tới vậy được. Cô quỳ thụp xuống và xoa tay lên nền nhà. Hóa ra đó chỉ là vải sơn lót sàn nhưng bắt chước như thật. "Tuyệt quá." - Cô nói to thành tiếng và chợt nhìn thấy một cặp mắt cá chân thanh tú trong đôi giày màu xanh xám chỉ cách cô có vài bước chân. Cô từ từ ngước mắt lên. Một bộ đồng phục cũng màu xanh xám, một chiếc áo khoác màu kem có đính đăng ten, một đôi mắt màu xanh da trời và một mái tóc hoe vàng. Rõ là bản sao của Madeleine. Nhận thấy mình vẫn còn quỳ mọp trên sàn nhà lạo nên một hình ảnh không mấy đẹp mắt, cô cau mày.

- Trải không được phẳng cho lắm, tấm vải sơn này này. - Cô đứng lên, chìa tay ra dáng bà chủ. - Rất vui được gặp cô, tôi là bà van Achtenburgh-Smit.

Cô gái không đáp lại cái bắt tay, cũng chẳng xưng tên xưng tuổi. Thay vào đó, cặp mắt xanh khinh khỉnh hằn lên những tia máu và sự mệt mỏi. Anna chợt nhận thấy người mình bốc ra mùi hôi thối khủng khiếp và móng tay thì cáu bẩn.

- Chị làm gì ở đây? - Cô lễ tân chạy lao ra sau chiếc bàn của mình và quờ tay vào bảng điều khiển điện thoại nội bộ.

- Sao cơ, tôi là chủ ở đây mà. - Anna đáp, bực bội khi thấy mình chẳng tỏ ra được tư cách oai phong gì cả.

- Có một người đàn bà lạ tới đây... - Cô gái nói vào điện thoại, giọng nói mang rõ âm điệu của người Đức.

- Bảo bà ta lên đây. - Giọng Kurt vọng tới nghe thật xa lạ.

- Lên gác, phòng đầu tiên bên trái. - Cô gái bảo cô. Khi Anna vừa lên tới đầu cầu thang, cô nghe thấy tiếng lẩm bẩm của cô gái. "Hôi hám quá!".

Cô mở tung cánh cửa.

- Anh có nghe thấy cô ta nói gì không? - Cô thở hổn hển. - Sa thải cô ta ngay lập tức, em yêu cầu đấy!

- Không, tất nhiên là anh sẽ không làm thế đâu. Em lại đây và ngồi xuống đi nào. Anh hy vọng rằng quần áo của em sẽ không làm hỏng những cái ghế.

Anna vừa bực bội vừa ghen tức. Trong khi cô đang phải đổ mồ hôi ở vùng Spingbok, chịu đựng nỗi khiếp sợ về những con cừu nằm chết la liệt và những gia đình đang kiệt quệ dần trong sự thất vọng thì Kurt lại hưởng thụ sự thoải mái dễ chịu ở nơi này và chỉ tay năm ngón. Cô giận dữ nhìn bộ quần áo bằng vải nỉ angora đắt tiền cắt may rất đẹp, làn da mượt mà, mái tóc vàng hoe và cặp mắt ánh lên niềm vui thích của anh.

- Quỷ tha ma bắt anh đi, Kurt ạ, anh có một cuộc sống dễ chịu quá nhỉ - Cô bảo anh, cảm thấy khốn khổ với bộ dạng của mình lúc này.

Anna chậm rãi đi ngang qua phòng, cặp mắt lạnh băng, bờ môi mím lại.

- Nơi này phô trương một cách không cần thiết, - cô nói tiếp. - Cả anh cũng vậy. - Cô ngồi xuống, nhoài người ra phía trước. chống khuỷu tay lên đầu gối và choãi chân ra. Bụi bẩn từ đôi ủng của cô bong ra rơi lả tả xuống thảm. - Em đã mua được bảy nghìn con cừu đang gần như chết đói; nhưng em nghĩ chúng ta sẽ lãi tới chín mươi phần trăm. Chia nhỏ chúng ra và chăn thả cho tốt thì ba tháng nữa chúng ta sẽ có đủ thịt cừu để cung cấp cho Hải quân Anh.

Kurt siết chặt tay lại tỏ ý đăm chiêu suy nghĩ. Rồi anh nói ngắn gọn:

- Xin chúc mừng, Anna.

- Đó là tất cả những gì anh có thể nói đấy ư? Chỉ thế thôi à? Em đã làm việc suốt ngày suốt đêm, bật cả gan cả ruột ra, rồi chở cừu đi suốt đêm, lùa cừu ra khỏi xe, nhiều con còn phải bế nữa vì chúng quá yếu, vậy mà anh chỉ nói được có thế thôi à?

- Ồ, thế em còn muốn anh nói gì nữa nào?

Anna khó chịu đập tay xuống bàn. Bản thân cô cũng không biết mình hy vọng gì ở anh, nhưng không phải chỉ một câu "xin chúc mừng" cộc lốc như vậy. Cô hít một hơi thật sâu và ngả người ra sau.

- Em cho là những lời chúc mừng chỉ là sáo rỗng. - Cô nói. - Nhưng thôi, không quan trọng. Em đến

đây để bảo anh đưa em đi ăn trưa.

Kurt lạnh lùng nhìn cô và cuối cùng anh nói:

- Không phải hôm nay, Anna ạ. Anh đang bận lắm.

Cô thở mạnh, mạt đỏ bừng lên vì giận dữ:

- Em yêu cầu anh đưa em đi ăn trưa. Quỷ tha ma bắt anh đi, Kurt ạ, em đã không được ăn một bữa cho ra bữa từ năm ngày nay rồi. Anh làm sao vậy? Hay ra ngoài và ăn mừng đi nào.

- Không đâu, anh sẽ không đưa em ra ngoài đâu - Giọng anh cục cằn đượm vẻ chế nhạo.

Anna cố hết sức để kiềm chế cơn giận, nhưng tay cô cứ run lên bần bật. Không nghi ngờ gì nữa, anh ta đang chạy theo cái tạo vật mỹ miều ở dưới gác kia rồi.

- Anh làm việc cho em và em yêu cầu rằng chúng ta cùng đi ra ngoài ăn trưa.

- Anh không làm việc cho em, chúng ta là những người cộng tác. Và anh muốn đi ăn trưa hay không là việc của anh. - Ngay lúc này, anh sẵn sàng giết chết cô, không phải bởi cơn giận dữ bần tiện của cô mà bởi cái cách cô tỏ vẻ ta đây. Nét thùy mị của cô ấy biến đi đâu mất, cô ấy đang hủy hoại những gì mà anh yêu quý. - Những người đi ăn trưa với anh phải là những người thơm tho sạch sẽ chứ không phải bốc mùi thế này, lời ăn tiếng nói của họ cũng phải sạch sẽ và móng tay cũng vậy.

- Làm sao anh dám nói với em như thế? - Cô trợn mắt lên, ngã phịch xuống ghế.

- Một gã chăn bò cũng không thể hôi hám hơn em được. Đến khi nào thì em mới học được cách mặc váy dài thay cho mặc quần hả?

- Em muốn ăn mặc thế nào kệ em, miễn cảm thấy thoải mái là được - Anna rít lên the thé.

- Còn anh, muốn đưa ai đi ăn là quyền của anh. - Anh lầm bầm.

- Như cái đồ kiêu kỳ rởm rít ở dưới gác kia thì được chứ gì?

- Nếu như anh muốn thì tại sao không được nhỉ? Ít ra thì cô ấy cũng không cư xử như một gã đàn ông.

- Quỷ tha ma bắt anh đi, Kurt. Anh không có quyền, không có quyền, anh hiểu chưa. Trong khi tôi phải làm việc cật lực ngoài kia thì anh lại nhởn nhơ nhàn hạ ở đây. Anh bị sa thải! - Mắt cô lóe lên hằn học. - Sa thải!

Anh sửng sốt nhìn cô. Một đứa trẻ mới ngu ngốc làm sao! Anh có thể lấy phần của mình và bắt đầu lại từ đầu bất cứ lúc nào, còn cô sẽ phá sản chỉ trong vòng một tháng. Nhưng anh vẫn đứng im như bị hóa đá vì anh vẫn tự trách mình ngu dại khi tạo dựng sự nghiệp trên nền tảng tình cảm. Ấy thế mà anh vẫn chịu đựng, làm ăn phát đạt và vẫn phải kéo cô đi theo. Lúc này đây, cô dường như non nớt hơn anh tới hàng trăm tuổi.

Cau có nhìn chiếc bàn gọn ghẽ của anh, cô gác luôn một chân lên đó làm một tảng phân cừu to tướng

rơi trúng giữa tập tài liệu.

- Hãy xéo đi tìm việc chỗ khác đi, nhớ mang theo cả cô thư ký xinh đẹp nữa nhé!

Không phải những lời cô nói mà chính là tảng phân nằm chình ình trên những bản hợp đồng quý giá của anh khiến Kurt nổi giận đùng đùng. Mặt co rúm lại vì cơn thịnh nộ, anh nhấc bổng Anna lên vai, mở tung cánh cửa dẫn vào phòng tắm, liệng cô xuống dưới vòi nước và mở tung hết cỡ cho nước lạnh chảy ào ra.

Đầu tiên là những tiếng kêu thét, sau đó chuyển thành tiếng khóc nức nở khi Anna bị ngộp dưới làn nước lạnh. Khi anh kéo cô ra, mặt cô méo xệch đi vì giận dữ.

- Tôi đã hợp tác với anh để rồi được như thế này đây. - Cô thở hổn hển.

Kurt đẩy cô trở lại vòi nước và lần này mở nước ấm ra, cơn thịnh nộ của anh xẹp xuống khi thấy người Anna run bắn lên vì lạnh, nhưng anh vẫn còn rất giận.

Nhận thấy cánh tay đang giữ chặt người cô của anh chùng lại, Anna vùng ra và thò đầu ra khỏi dòng nước.

- Đồ khỉ gió, Kurt! Anh hãy biến ra khỏi tòa nhà đáng nguyền rủa này của tôi!

- Em không thể sa thải anh được, Anna. Rồi em sẽ phải trả giá đắt đấy.

Cô nhao người về phía trước, đấm mạnh vào mặt anh rồi dùng những móng tay cáu bẩn cào mạnh vào má Kurt. Kurt lấy mu bàn tay quệt ngang má và trông thấy có vết máu dính vào đó.

- Anh phải đánh cho em một trận mới được. - Anh lẩm bẩm và lay mạnh người cô.

Anna vùng vẫy cố ngoi ra khỏi những tia nước mà anh đang đẩy cô vào.

- Em phải ở yên trong đó cho tới khi người em hết hôi hám và cơn giận nguôi đi thì thôi. - Anh thở dốc.

- Anh đang bị đắm chìm trong ảo tưởng vương giả đấy, Kurt ạ. Anh nghĩ anh là cái chết tiệt gì thế hả? - Cô rít lên.

- Thế còn em thì sao? - Anh cố gắng lột quần áo của cô ra. - Em lại đang muốn biến mình thành một thứ người hèn hạ đấy, và anh không thể để cho em làm vậy được. - Anh vừa nói vừa thở hổn hển vì phải cố sức giữ cho cô đứng yên.

- Đừng động vào quần áo của em!

- Thôi nào, Anna, đừng làm ra vẻ như một trinh nữ nữa sau khi em đã cư xử như một gã chăn bò.

Anh đã lột được áo ngoài và cả áo lót ra khỏi người cô; còn cô, giận dữ chống trả, cũng giật mạnh áo sơ mi của anh khiến những chiếc khuy văng ra tung tóe trên sàn.

- Ôi chiếc áo sơ mi của anh. Em xem em đã làm gì thế này? - Anh nổi xung lên.

- Đấy mới chỉ là bắt đầu thôi. - Cô gầm gừ và huých mạnh vào thắt lưng Kurt. Kurt trượt đi và ngã nhào xuống sàn nhà lấm lem và ướt sũng.

- Ôi trời ơi! Ôi trời ơi! Nhìn bộ com lê của tôi này!

- Chính anh gây ra thế đấy nhé. - Cô tóm lấy giày anh và lẳng mạnh qua cửa, chiếc giày rơi uỵch một cái xuống giữa bàn làm việc của Kurt.

- Sao em dám hả? - Anh túm lấy gấu quần của cô và kéo tuột xuống.

Lúc này, Anna đã hoàn toàn trần truồng và giận dữ điên cuồng. Cô lao vào cắn mạnh vào cổ anh khiến cả hai ngã nhào xuống. Trong giây lát, họ nằm yên lặng trên sàn, cảm nhận được một sự hưng phấn đang dâng lên trong người thế chỗ cho cơn giận dữ. Và khi Anna nhìn lên cơ thể cường tráng của anh thì cô không cưỡng nổi một niềm ham muốn. Cô kéo anh sát vào người mình.

- Ôi Kurt, Kurt! - Cô lẩm bẩm, choàng tay ôm lấy cổ anh.

Anh tách người mình ra khỏi vòng tay của Anna và ngồi phệt luôn xuống sàn. Anna, không muốn rời tay khỏi cổ anh, vẫn cứ bám riết theo. Cô ngồi xuống bên cạnh và cười phá lên khi trông rõ niềm hưng phấn của Kurt.

- Cứ việc giả vờ không muốn đi nhé! - Cô nói và áp chặt môi vào miệng anh. Cả khuôn ngực đầy đặn của cô cũng áp sát vào người anh luôn.

Anh nhìn cô chằm chằm, nửa vẫn còn giận nửa lại thèm muốn.

- Em thích anh lúc anh giận dữ đấy. - Cô nói khẽ và dụi đầu vào người anh. Đột nhiên, cô thấy anh đứng phắt dậy, bế bổng cô lên tay và đi vào phòng. Anh đặt cô nằm lên đống giấy tờ ở trên mặt bàn làm việc.

- Rồi cô thư ký đỏng đảnh của anh sẽ lại phải đánh máy lại hết thôi - Anna lẩm bẩm và thoải mái duỗi thẳng người ra không chút ngượng nghịu, vui thích cảm nhận niềm ham muốn đang dâng lên trong lòng.

Sau cùng, Kurt đứng dậy và xét nét nhìn lên mặt bàn.

- Đừng có để ý đến nó, anh có yêu em không hả? - Cô hỏi.

- Anna này, anh yêu mọi thứ nơi em, trừ chính bản thân con người em. - Anh ủ dột đáp lại lời cô.

- Anh nói gì nghe khủng khiếp thế?

- Anh yêu khuôn mặt em, yêu vẻ đẹp tuyệt vời và yêu cả ý chí của em nữa. Nhưng em - chính em lại làm anh đau lòng.

Lấy một mảnh vải nhỏ, anh bắt đầu lau khô những giọt nước còn đọng lại trên mặt và tóc cô. Rồi anh

quấn cô vào một chiếc khăn tắm.

- Anna, - anh thở dài. - Giá như em thôi không tự trừng phạt bản thân mình nữa. Giá như em lại bắt đầu cưỡi ngựa, hưởng thụ cuộc sống và biết yêu quý chính mình.

- Anh này buồn cười thật đấy. - Cô nói khẽ. - Chúng ta cần phải có cừu, càng nhiều cừu càng tốt mà.

- Em có thể thuê một chiếc máy bay và bay tới đó cơ mà. Em cũng chẳng cần phải ở lại đó tới năm ngày và làm những công việc hôi hám bẩn thỉu. Em thật là điên rồ!

- Anh không hiểu, - cô dằn dỗi đáp lại. - Người dân ở nơi đó đang dần dần bỏ đi hết khi em đến. Thật là kỳ lạ rằng vẫn còn nhiều người sống sót được.

- Em chưa lừng nghe đến sự ủy thác bao giờ à? Điều đó có nghĩa là em trả tiền cho người khác để làm những việc mà em không muốn. Vì Chúa, Anna, hãy học cách ủy thác.

- Ôi, Kurt! - Cô thì thào, vòng tay qua cổ anh. - Thôi đi, anh đừng rầy la em nữa! Em đang mệt quá, em muốn ngủ.

- Thế mà anh cứ nghĩ là em đang đói cơ đấy.

- Em muốn mọi thứ. - cô ngáp dài. - Một miếng bít tết hay một con cá thật ngon, một chai rượu vang hảo hạng, có thêm món tôm đồng thì tốt... Để em nghĩ thêm nào, cả một miếng lườn gà nữa. Nhưng em biết mặc gì bây giờ? Quần áo của em ướt sạch cả rồi. Lỗi của anh đấy.

- Anh sẽ đưa em đi ăn sau. Giờ anh lại có một cuộc hẹn.

- Cuộc hẹn à?

- Ừ, anh sẽ khóa cửa lại. Anna nhé. Em cứ ngủ cho tới khi anh quay trở lại. Anh sẽ mang cho em mấy thứ đồ để mặc, đừng lo.

Anh mặc lại quần áo.

- Trông anh cứ như vừa uống rượu say khướt ấy. - Cô cười khúc khích.

Anh mở tủ, lấy ra một chiếc chăn và một chiếc gối. - Anh cũng hay phải ngủ lại đây những hôm đợi tàu đến. - Anh bảo cô.

Khi Kurt quay trở lại lúc sáu rưỡi chiều, Anna vẫn đang ngủ. Cô ấy mới đẹp làm sao, cặp má hơi ửng hồng, hàng mi dài khẽ động đậy, mái tóc rối bù tạo thành những lọn màu nâu sẫm trông thật hoang dại. Kurt yêu cái đẹp tới mức ám ảnh.

Anh đi lại bên bàn, khẽ kêu lên một cách khó chịu vì tảng phân nằm chình ình trên mặt bàn. Anh vội vàng lau dọn giấy tờ, vứt vào thùng rác những thứ rác rưởi. Anna quả đúng là một con người không thể chịu đựng nổi. Người cẩu thả như vậy mà lại được sở hữu một vẻ đẹp thiên thần thì thật quá uổng. Có trời mới biết cô ấy còn như vậy đến bao giờ.

Nghe thấy liếng động, Anna mở mắt ra, ngáp một cái và cười mỉm.

- Mấy giờ rồi hả anh?

- Sáu rưỡi.

- Hừ, - cô cuộn tròn người lại. - Đây là lần đầu tiên em mới cảm thấy dễ chịu với những tấm thảm và chiếc lò sưởi của anh đấy.

- Kia kìa. - Anh đứng lên. - Anh đã mua về cho em một cái váy dài đấy. - Anh vụng về chìa ra một cái hộp.

- Ôi, Kurt. - Cô suýt ngạt thở khi trông thấy một chiếc váy dài bằng vải len nguyên chất màu xanh xám có vẻ rất vừa với khổ người của cô.

- Chắc là đắt tiền lắm nhỉ. - Cô nói.

- Đúng vậy, em chỉ nên mặc những đồ đắt tiền.

- Cỡ bao nhiêu vậy? - Anna hỏi, nghi ngờ nhìn chiếc váy.

- Ba mươi tư.

Cô ngồi dậy.

- Em thường mặc đồ cỡ ba mươi tư đấy. Nhưng mà Kurt, - cô cười to - Em không thể chỉ mặc có độc cái váy này được. Còn phải những thứ khác nữa chứ, như đồ lót này, tất dài này, giày cao gót nữa này. Anh hiểu không?

Anh lại chìa ra một cái túi nữa.

- Anh đã bảo với cô bán hàng rằng vợ anh bị ngã xuống biển nên anh phải đi mua về cho cô ấy một bộ đồ hoàn chỉnh. Anh đã chọn chiếc váy, những thứ còn lại người bán hàng đã chọn hộ anh.

- Thế còn giày? - Cô vội vã hỏi lại.

Anna há hốc miệng vì kinh ngạc khi anh đưa cho cô một đôi giày màu be gót nhọn trông thật thanh tú. Cô xỏ chân vào và thấy nó vừa như in với chân mình.

- Kurt, anh thật là giỏi!

Đứng thẳng người lên, cô đi đi lại lại quanh phòng, mắt nhìn chăm chú xuống đôi giày.

- Anh rất giỏi, anh biết điều ấy. - Kurt gật đầu. - Nhưng anh đã phải cầm đôi giày bẩn thỉu của em lên và xem cỡ đấy.

Họ đi đến một nhà hàng nằm ngay cạnh bờ biển, chuyên bán đồ hải sản. Anna háo hức nhìn vào thực đơn, cô chọn món hàu biển, món mực bút và sau cùng là món tôm.

- Em đã không được ăn một bữa tử tế từ năm ngày nay rồi. - Cô bảo anh.

Mình sẽ giữ mãi hình ảnh đẹp đẽ này của cô ấy trong suốt phần đời còn lại, Kurt rầu rĩ nghĩ thầm trong lúc nhìn Anna miệt mài nuốt chửng món tôm của cô. Mình sẽ hình dung ra nó mỗi khi cô ấy nổi khùng, mỗi khi cô ấy muốn ra dáng bà chủ và làm cho những người khác phải đau lòng.

Cặp mắt của Anna dường như to hơn và ánh lên màu tím thẫm trong ánh nến. Làn da của cô sáng lên như mời gọi khiến anh gần như không cưỡng nổi ý muốn đưa tay ra chạm vào đó. Nhưng anh chỉ ngồi im, chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt vời của cô. Khuôn mặt trái xoan cân đối đến độ hoàn hảo... bờ môi đầy đặn, sống mũi thẳng tắp, hàm răng trắng đều, gò má nhô cao. Hàng mi dày mượt bao quanh khoảng tím trong mắt cô. Quá tuyệt, anh xúc động nghĩ thầm, cô ấy khiến mình phát điên lên mất. Nhưng cô ấy thay đổi nhanh như chóng chóng vậy. Cặp mắt sâu thẳm kia có thể đăm đắm nỗi đam mê trong giây lát nhưng sau đó sẽ chuyển sang nét dữ tợn ngay được, bờ môi kia ngày hôm nay đầy đặn và quyến rũ nhưng ngày mai sẽ mím lại thành một đường chỉ khắc nghiệt. Anna là như vậy đấy. Cô ấy luôn là một ẩn số, không ai lường trước được cô ấy sẽ làm gì. Cô là người phụ nữ mà anh e sợ nhất. Anh nâng cốc và chìa về phía cô.

- Chúc sức khỏe!

Với một cái nhăn mặt, nửa cáu kỉnh nửa buồn cười, cô thọc mạnh tay vào bát nước rửa tay, lau vội vào khăn ăn và cũng nang cốc của mình lên.

- Chúc mừng. - Cô thản nhiên nói.

- Ngày hôm nay đã thật tuyệt vời. - Anh nói, cố gắng một cách tuyệt vọng để kéo dài khoảnh khắc này vì không nghi ngờ gì nữa, cô ấy chỉ tỏ ra yêu anh, toàn tâm toàn ý với anh trong giây lát mà thôi.

- Tại sao anh lại dùng từ "đã"? Phải nói tối nay thật tuyệt chứ. - Cô chữa lại lời anh.

- À, tất nhiên rồi. - Anh lẩm bẩm.

- Đàn ông thật rắc rối! - Anna nói tiếp. Thọc tay vào giữa đám càng tôm, cô nhặt lên một cái, bẻ rất chính xác và quả quyết. - Đàn ông lúc nào cũng chỉ nghĩ tới tình dục thôi, còn em lại thích được thỏa mãn tất cả mọi giác quan. Đó là niềm hạnh phúc khi mà cả năm giác quan đều được thỏa mãn trong cùng một lúc. Tối nay thật tuyệt vời vì có món tôm tuyệt vời, rượu vang tuyệt vời, cả nhà hàng này cũng rất tuyệt vời. - Cô khoát tay trong một cử chỉ hết sức thoải mái. - Lại còn được nghe và nhìn thấy biển nữa chứ, và hơi ấm của ngọn lửa cùng không khí mơ màng bao trùm lên tất cả. Trên hết là tình dục... Em thấy rất hạnh phúc.

- Anh rất vui khi em hài lòng với anh cũng bằng với món tôm của em. - Kurl đau khổ nói.

- Ôi Chúa ơi, đừng bắt đầu nữa nhé! - Cô nói.

- Còn hai thứ nữa em chưa nhắc tới - Kurt cố gắng thâm nhập vào suy nghĩ của cô. - Thế còn những cái

vuốt ve thì sao?

- À, - cô cười khúc khích, - em đã có một cảm xúc tuyệt vời về nó đấy.

- Còn hình ảnh của anh?

- Ồ, em chả đang nhìn anh say đắm đây là gì, có phải không nào? Anh gần như là người đàn ông đẹp trai nhất mà em từng gặp đấy.

- Thế ai là người đẹp trai nhất? - Anh cười to trêu chọc cô.

- Simon. - Cô nói khẽ.

Tiếng cười nhạt dần. Họ ngồi im lặng một lúc lâu, rồi Kurt nói:

- Em biết anh rất yêu em. Anh muốn em hứa với anh là sẽ ly dị Simon và cưới anh.

Anna chộp lấy cốc rượu của mình và nuốt chửng một ngụm rượu vang. Cưới Kurt á? Cô không nghĩ tới! Cô chỉ muốn anh như hiện nay mà thôi, tôn thờ cô, làm việc cho cô, xây dựng sự nghiệp cho cô. Anh quá thông minh nhưng lại thật khó lường. Cô mới ngu ngốc làm sao khi rơi vào chuyện tình cảm này. Cô không thể để mất anh được.

Cô thận trọng đặt chiếc cốc xuống bàn.

- Kurt, chúng ta không có quyền nghĩ tới chuyện đó khi Simon đang còn ngoài mặt trận, còn Madeleine... Ôi, mong sao cho cô ấy vẫn còn sống. - Cô lưỡng lự một phút rồi quả quyết nói tiếp. - Từ giờ trở đi chúng ta phải giữ khoảng cách thôi Kurt ạ. Không có tình yêu nữa, chỉ có tình bạn thôi nhé. - "Chiến tranh sẽ còn kéo dài trong nhiều năm nữa", cô nghĩ thầm.

Những ngón tay của cô vẫn khua vào giữa đám vỏ tôm trong đĩa như thể cả cuộc đời này của cô chỉ chăm chú vào có mỗi một việc là moi thịt tôm từ những chiếc càng của chúng.

- Em có muốn ăn thêm một con tôm nữa không? - Kurl nói khẽ, tự dưng anh thấy ghét cô thậm tệ.

Cô ngước lên và cười to.

- Không đâu, cám ơn anh, chỉ vì em không muốn bỏ phí đi một tí thịt tôm nào thôi. Anh có phiền lòng không Kurl? - Cô nổi cáu - Mà tại sao trông anh lại thảm thương đến vậy trong khi lẽ ra anh phải vui mới đúng chứ nhỉ?

- Thế em bảo anh phải làm sao bây giờ, - anh cằn nhằn, - khi mà những năm tháng trống trải, đơn điệu, buồn chán đang trải ra trước mắt?

- Em nói đúng mà. - Cô nói với vẻ đắc thắng. - Tình dục! Chỉ là tình dục thôi. Chúng ta vẫn sẽ tiếp tục làm mọi việc cùng nhau, vẫn là bạn cơ mà. Chỉ có một điều chúng ta không làm nữa, vậy thì tại sao cuộc đời lại biến thành những năm tháng đơn điệu được? Thực sự là em không thể kiên nhẫn với bọn đàn ông các anh được đâu. Tất cả những gì mà các người quan tâm chỉ là thứ ở giữa hai cẳng chân mà

thôi.

- Anh ghét sự sỗ sàng lắm. - Anh lườm cô rồi đưa tay ra hiệu cho người phục vụ.

- Em không sỗ sàng, em chỉ nói lên sự thực mà thôi. - Cô cãi lại. - Kurt, chúng ta sẽ kiếm được rất nhiều tiền, chúng ta sẽ trở thành tỉ phú. Em biết chắc là thế. Chúng ta là một cặp bài trùng mà.

- Đúng vậy, - Kurt đáp, thầm khấn trời cho cô không ngây ngô như trẻ con đến vậy và cũng không ích kỷ như bọn chúng. - Anh không hề nghi ngờ điều đó. Tuy nhiên - mặt Kurt trông thật ủ ê, - em sẽ làm gì khi đã là tỉ phú hả Anna? Em vẫn chưa ý thức rõ ràng được phải không? Tiêu tiền cũng là một nghệ thuật đấy.

Anna sững người lại, nhìn chăm chăm vào cốc rượu. Mình sẽ làm gì nhỉ, cô tự hỏi, một khi mình đã trở nên giàu có? Cô vẫn chưa nghĩ tới điều này ngoại trừ mong muốn quay trở về để mua lại trang trại Fonteinebleu.

- Nhưng việc đó quan trọng gì? - Cô hỏi.

- Rất quan trọng đối với anh - Kurt bảo cô. - Anh muốn hưởng thụ những gì mình đang có.

- Anh cũng muốn hưởng thụ cả những thứ mà anh không có nữa. - Cô vặn lại.

Đột nhiên, anh chìa tay ra, nắm lấy bàn tay cô và lật ngửa lên.

- Anh biết xem tướng tay đấy. - Anh mỉm cười, một nụ cười méo mó đầy vẻ nhạo báng.

- Thật à? - Cô cười to. - Vậy thì xem cho em với.

- Anh trông thấy Anna Smit nổi bật lên như một con người tham lam vô độ, cần nhiều tiền, càng nhiều tiền càng tốt, và cô ấy sẽ không bao giờ thấy đủ, không bao giờ thỏa mãn, không bao giờ tiêu đi dù chỉ một đồng xu. Do vậy cô ấy sẽ trở nên già nua và cay đắng.

Anna rút tay lại cau có nhìn anh.

- Thôi, anh đừng có nói những điều vớ vẩn đó nữa. - Cô nhấm nhẳng. - Nhất là khi anh không biết rõ mình đang nói gì.

- Đúng vậy, anh xin lỗi. - Anh nói. - Tha lỗi cho anh.

Nhưng đêm hôm đó, khi Anna đã đi nằm một mình trên chiếc giường đơn của mình ở MoĐerfontein thì cô không khỏi không nghĩ tới những lời Kurt nói. Nhỡ ra anh ấy đúng thì sao nhỉ? Nhỡ ra những lời tiên tri ngu ngốc của anh ấy trở thành sự thực thì sao? Cô rùng mình, trở dậy đi pha một tách trà. Những lời anh nói đã làm niềm hạnh phúc của cô trong tối hôm đó biến đi đâu mất. Cô đã mất đi cảm giác ấm cúng dễ chịu, quên đi sự đoàn tụ và cả niềm vui sướng về tòa nhà đẹp lộng lẫy của họ. Cô chỉ còn nhớ được những lời nói gở miệng của Kurt mà thôi. Những lời nói ấy cứ vang lên ong ong trong đầu cô, chói tai như tiếng chuông nhà thờ vang lên mỗi khi bị kéo bởi những đứa trẻ nghịch ngợm.

CHƯƠNG 25

ức thư trông có vẻ rất trịnh trọng, điều đó rõ rồi. Anna nhìn chằm chằm vào nó vài giây trước khi lôi nó ra khỏi hộp thư. Cô không quen ai ở Anh cả, mặc dù hàng chữ đề ngoài bì thư ghi rõ là gửi cho bà Anna Smit viết đậm bằng một nét chữ lạ với hàng chữ cái OHMS ở phía trên đầu.

Máu dồn lên mặt cô khi cô mới chỉ đọc được vài từ đầu tiên. Đó là thư của Simon khiến tim cô đập rộn lên vì vui sướng. Nhưng niềm vui cũng sớm nhạt dần vì đó chỉ là một mẩu tin vắn tắt. Anh đã sang Anh và gia nhập Hải quân ở đó để tránh bị Anna lần tìm ra dấu vết. Mãi tới cuối thư anh mới viết: "Anh luôn nghĩ đến em. Simon".

Trên đường về nhà, Anna đã dừng lại tới ba lần để đọc đi đọc lại bức thư, cố tìm ra một chút tình cảm nào đó từ mẩu tin ngắn ngủi này nhưng cuối cùng cô đành từ bỏ.

- Chúng ta có thư của bố này. -Cô nói với hai đứa trẻ khi về tới nhà.

- Bố, bố. - Acker nói nhưng mắt vẫn không rời khỏi đoàn tàu hỏa đồ chơi của nó.

- Con bị mất con búp bê rồi, mẹ ạ. - Katie mếu máo chạy lại phía cô.

Simon mới chỉ rời đi có mười tám tháng, vậy mà chúng đã không còn nhớ gì về anh, cô buồn bã nghĩ thầm trong lúc ôm các con vào lòng.

Sau khi nhận được thư của Simon, Anna lại càng nhớ anh đến nôn nao cả người. Cô mường tượng tới những phút giây hạnh phúc bên anh. Simon chưa bao giờ biết yêu cả nhưng cô có thể dạy anh được. Vậy mà cô đã không làm thế - thay vào đó cô đã xua đuổi anh và nếu như Simon tử trận thì đó là lỗi của cô. Nhớ lại những cố gắng vụng về và bất lực của anh để hòa giải với cô cùng mặc cảm thấp hèn mỗi lúc một tăng nơi anh, cô lại càng hối hận. Cô vùi đầu vào công việc vì lúc này với cô chỉ có công việc là có thể làm dịu đi sự hối hận đó, cũng giống như moóc phin làm dịu cơn đau vậy. Cô thức dậy từ năm giờ sáng, làm việc không ngừng cho tới tận nửa đêm. Ngày, tuần, tháng cứ nối tiếp nhau thành một vòng tròn chuyển động liên tục bởi vì cô cho rằng nếu cô dừng lại thì nỗi cô đơn và sự ăn năn sẽ lại thi nhau hành hạ cô tới mức không thể chịu nổi. Có những đêm cô để hai đứa trẻ lại nhà cho Lena chăm sóc và lái xe vào trong làng hoặc tới Malmesbury, chỉ để nhìn vào những ô cửa sổ buông rèm kín mít, nhìn những căn phòng sáng rực ánh đèn và lắng nghe tiếng nhạc du dương cùng tiếng người cười nói rộn ràng. Cô sút cân một cách nhanh chóng và chẳng bao lâu sau trông cô chẳng khác nào một bộ xương. Mặt cô quắt lại, những nếp nhăn mờ nhạt đã bắt đầu xuất hiện dưới mắt và quanh miệng cô.

o O o

Lúc đầu, Kurt cố gắng tán tỉnh cô bằng cách mời cô đi xem kịch hay xem hòa nhạc. Đôi lúc cô cũng nhận lời mặc dầu vẫn tỏ ra thật xa cách. Kể từ lần cuối cùng ở trong phòng làm việc, anh đã không thể

nào phá vỡ nổi thế phòng thủ của cô. Anna dường như đã quyết định sống một mình và rõ ràng là đang hối hận về cuộc tình ngắn ngủi với anh. Cô chỉ còn chăm chú vào mối quan hệ làm ăn với Kurt và không muốn gì hơn ở anh cả.

Thôi được rồi, cứ để từ từ xem sao, anh tự nhủ như vậy, nhưng một năm trôi qua và lại một năm nữa. Anna vẫn lãnh đạm và cô lập. Lạy Chúa, cô ấy chờ đợi cái gì vậy nhỉ? Chẳng có lẽ lại chờ Simon trở về. Cô ấy tự nhốt mình trong trang trại khủng khiếp ấy. Giá như cô ấy làm lành được với cha mình thì hay biết mấy. Đã mấy lần Kurt thử gọi điện thoại nhưng đều thất bại. Anna vẫn không hề lay chuyển.

Nhìn thấy Anna như vậy, anh rất hiểu và thông cảm với cô bởi vì bản thân anh cũng biết rõ sự cô đơn là như thế nào. Tuy giờ anh đã có những mối quan hệ mới, những khách hàng, những người cung cấp thực phẩm cũng như bạn bè mới nhưng anh vẫn rất nhớ nhà. Mặc dầu vậy, anh thay đổi nhanh hơn Anna, có thể bởi vì sự thay đổi không phải là gánh nặng đối với anh. Anh đã tìm thấy cho mình một nơi thích hợp trong một xã hội hoàn toàn mới, và anh vẫn là anh - là Kurt Friedland, một doanh nhân thành đạt. Còn Anna thì trái lại, đã trở thành một hình ảnh mới lạ, một phụ nữ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, và cô không thích hợp với xã hội này. Những người bạn cũ của cô đang sống một cuộc sống hoàn toàn khác với cô - họ toàn tâm toàn ý vào chuyện gia đình, vào chồng con của họ. Giải pháp duy nhất đối với Anna bây giờ chỉ còn là hòa giải với cha mà thôi, nhưng mọi cố gắng thuyết phục của anh đều thất bại cả.

Họ vẫn làm việc với nhau rất ăn ý, cùng lo nghĩ, cùng đặt kế hoạch, cùng giải quyết các vấn đề. Đó dường như là một mối quan hệ làm ăn thật hoàn hảo và họ đã thành công. Cho tới năm 1943, họ đã làm chủ một doanh nghiệp bán buôn lớn nhất ở vùng Đất Mũi, điều hành tới hơn chục công ty khác nhau.

Rồi đến đầu tháng Tư năm 1943, một ngày trước khi Kurt và Anna dự định sẽ gặp nhau để rà soát lại bảng cân đối thanh toán của năm trước. Kurt mở tờ báo buổi sáng ra và nhìn thấy hình đối thủ của mình nổi bật trên trang nhất. Đó là một bài báo nhỏ do hãng tin Reuters London viết. Nội dung của nó như sau: "Một thủy thủ người Nam Phi được tặng thưởng huy chương vì lòng dũng cảm. Đại úy Hải quân Simon Smit, trước đây vốn là một nông dân sống ở vùng Đất Mũi, Nam Phi, gia nhập Hải quân Anh ngay từ đầu chiến tranh, đã được tặng thưởng huy chương trong một buổi lễ tại điện Buckingham vì đã thực hiện nhiệm vụ được giao một cách hết sức dũng cảm. Khi tàu của anh bị trúng bom và bốc cháy trong một cuộc máy bay oanh tạc, đại úy Hải quân Smit, mặc dù đang bị thương, đã một mình đưa được phần còn lại của con tàu tới nơi an toàn và cứu sống được một đồng đội của mình khỏi bị chết cháy. Simon Smit vừa được xuất viện trước lễ trao tặng huy chương vài ngày và giờ đã quay trở lại hạm đội tàu thủy của mình".

Sáng hôm sau Anna đến với cặp má đỏ hồng và ánh nhìn lấp lánh trong mắt. Chẳng cần phải hỏi cũng đủ biết là cô đã đọc được bài báo đó rồi.

- Em có biết là Simon đã phải nằm viện không? - Kurt hỏi. - Không có thư từ gì à?

- Không. - Miệng Anna run run, cô mỉm cười và một giọt nước mắt rơi ra. Người thiếu phụ nhỏ hé này đang phải chịu đựng trạng thái căng thẳng. Kurt bực tức nghĩ thầm. Anh ghen, nhưng rồi lại tự an ủi mình rằng Anna đang sống trong một thế giới mơ mộng. Khi nào gã nhà quê ngu thộn đó trở về, cô ấy sẽ sớm nhận ra rằng thân thế của mình vượt trội hơn của hắn và sẽ không thể chịu đựng nổi hắn tới quá một ngày.

o O o

Có vẻ như bất cứ việc gì mà họ làm đều phát đạt cả, Anna nghĩ thầm trong lúc kiểm tra các con số. Họ đã thuê được tới ba trang trại để vỗ béo gia súc ở bình nguyên Đất Mũi; nhà máy chuyên sản xuất xúc xích của họ tuy mới được khai trương nhưng cũng đã phát triển khá nhanh, đủ để cung cấp cho tất cả tàu bè đậu trong cảng lẫn dân cư trong thành phố, trong khi đó trang trại nuôi gà của Anna đã trở thành trang trại nuôi gà lớn nhất vùng. Thử nghiệm của Koos đã đem lại kết quả tốt, do vậy họ quyết định chuyển sang nuôi gà theo phương thức mới. Việc mua gia súc về để vỗ béo cũng cho lãi đáng kể và do Hendricks điều hành tại một văn phòng ở Malmesbury. Còn Công ty Southern Cross Ships' Chandlers của họ, nhờ có Kurt, đã trở thành niềm tự hào chung cho tất cả mọi người trong công ty với những hợp đồng lớn cung cấp thực phẩm cho các hãng vận tải biển. Thậm chí nhiều người có thanh thế cũng đã tìm tới để mua cổ phần của nó.

Chú Acker là người có công lớn nhất, Anna vẩn vơ nghĩ bụng và hình dung lại lần cuối cùng cô gặp chú. Nhưng một tiếng ho sốt ruột của người kế toán đã đưa cô trở lại thực tại. Cô đẩy quyển sổ ra xa.

- Anh nghĩ chúng ta xứng đáng được một bữa tiệc ăn mừng, em nghĩ sao? - Kurt ngoác miệng ra cười như một chú bé con.

Anna đứng lên, đi lại bên cửa sổ. Từ chỗ đó, cô có thể nhìn thấy những con tàu ra vào tấp nập trên bến cảng.

- Thôi để lần khác nhé Kurt. - Cô cố nhoẻn miệng cười. - Anh nói đúng đấy, chúng ta phải ăn mừng mới được.

Vừa khát khao, vừa phật ý, anh tóm lấy tay cô lúc cô dợm bước ra khỏi phòng.

Anna lái xe trở về nhà trong một tâm trạng thật kỳ lạ bởi bảng quyết toán mà cô vừa xem. Cô rất phấn khởi nhưng cùng lúc đó mặc cảm tội lỗi lại cũng dâng đầy trong lòng cô. Về tới MoĐerfontein, Anna kiểm tra công việc trong trang trại với một cặp mắt khe khắt mà vẫn thấy được sự hài lòng cô vẫn có mỗi khi lao động chân tay. Con đường rộng rãi bằng phẳng có trồng cây hai bên đường; những con cừu khỏe mạnh; đàn bò với năm chục con bò sữa; bể nước đầy tràn với những đường ống mới dẫn nước từ trên núi xuống. Chưa đủ. Cô vẫn chẳng làm được nhiều trong khi Simon đang phải đổ máu ngoài mặt trận.

Hai đứa trẻ sinh đôi, giờ đã được bốn tuổi, lao ra sân và chạy òa vào lòng mẹ. Chúng là những đứa trẻ

xinh đẹp nhất trên đời này. Acker là một bản sao thu nhỏ của cha nó với cặp mắt xanh mở lớn luôn ánh lên những tia nhìn yêu thương ấm áp, còn Katie thì luôn theo sát cô mỗi lúc cô đi lại trong nhà, mái tóc của nó dài và mềm mại, còn cặp mắt màu nâu sẫm thì luôn ngước nhìn lên mẹ với một vẻ hết sức ngưỡng mộ.

Tờ tạp chí Nông dân số mới nhất đã được mang tới. Như thường lệ, Anna đọc nó chăm chú để tìm những lời rao bán gia súc. Nhìn lướt qua những cột báo, cô để ý thấy rằng đàn gia súc gây giống nổi tiếng của ông St.Croix bao gồm mười hai con cừu đực chưa thiến giống Merino sẽ được đem ra bán đấu giá vào thứ Tư tới. St.Croix là một trong những người bạn thân thiết của cha cô, một ông già dòng dõi quý tộc với cái mũi khoằm và mớ tóc trắng bù xù. Tại trang trại Bredasdorp của mình, ông ta đã gây được giống cừu Merino tốt nhất từ những con thuộc giống Southey, Minaar và Luckhoff và hiện giờ đang rao bán chúng. Chỉ có mười hai con cừu đực chưa thiến thôi nhưng chắc ông ta sẽ đòi giá đắt. Anna quyết định sẽ mua chúng vì cô đang muốn tăng gấp đôi sản lượng lông cừu ở MoĐerfontein.

Cô ngả người ra sau và nghĩ tới Simon, chắc là anh sẽ rất hài lòng khi trở về mà lại trông thấy một đàn gia súc đẹp đẽ trong trang trại của mình. Ngày ấy có đến không nhỉ? Trong hai năm cô chỉ nhận được có hai bức thư, cả hai đều ngắn gọn và xa cách.

Cũng đã nhiều lần Anna cố gắng thử giãi bày tâm trạng cô đơn của mình, giãi bày niềm mong mỏi Simon trở về và họ sẽ bắt đầu lại. Vậy mà sự hối hận và niềm mơ ước ấy dường như cứ nhòa đi khi cô ngồi trước tờ giấy trắng. Tất cả những gì mà cô có thể nghĩ ra chỉ là những con số và sự kiện mà cô vẫn đều đặn chuyển tới anh. Đôi khi, cố gắng lắm cô mới viết được có vỏn vẹn một câu: "Em rất nhớ anh, còn các con thì vẫn khỏe cả". Viết thư không phải là sở trường của mình, cô cho là như vậy.

Ngày thứ Tư đã đến, Anna hạ quyết tâm mua đám cừu giống bằng được, nhưng cô lại phải xuất hiện ở chợ bán đấu giá tại Stellenbosch. Những người quen của gia đình cô chắc chắn sẽ tới đó cả. Như vậy thì thật là khó xử? Cô thoáng nghĩ tới việc nhờ Kurt đi thay, nhưng ngặt một nỗi Kurt chỉ biết đánh giá cừu qua món thịt cừu hầm trên bàn ăn mà thôi và anh sẽ không đủ quyết tâm để trả giá cao mua lũ cừu về được. Không nghi ngờ gì nữa, những con cừu này thuộc hàng cừu giống tốt nhất Nam Phi, được lấy giống từ loại cừu nhập khẩu từ Úc trước khi nước này có lệnh cấm xuất khẩu cừu giống vào năm 1929. Những đối thủ cạnh tranh trong cuộc bán đấu giá ắt hẳn cũng rất quyết tâm nên cô đã cẩn thận mang theo tới ba nghìn bảng tiền mặt.

Cuộc bán đấu giá sẽ diễn ra vào lúc mười giờ sáng. Anna đem theo cả hai đứa trẻ. Ba mẹ con đến sớm, xúng xính trong những bộ quần áo mới. Vừa xuống khỏi xe, họ đã chạm mặt ngay với Piet Joubert, người mà Anna đã không gặp lại kể từ khi cô rời nhà đi lấy chồng. Anh ta lạnh lùng gật đầu chào cô rồi quay ngoắt đi chỗ khác. Từ lúc đó trở đi, họ chỉ luôn gặp phải những cái gật đầu nhạt nhẽo, những sự chỉ trích ngấm ngầm và những tiếng thì thầm đằng sau những bàn tay khum. Ôi chao, cô mong cho cả lũ bọn họ xéo hết xuống địa ngục cho rảnh. Cô tới đây cốt để mua cừu giống, và vì Chúa, cô sẽ mua cho bằng được. Rồi bọn sẽ thấy cô không phải là một kẻ khố rách áo ôm.

Khi hai chú cừu đầu tiên được dẫn ra ngoài bãi, những tiếng trầm trồ thán phục rộ lên trong đám đông. Chúng quả là những con cừu tuyệt vời nhất Nam Phi, là niềm tự hào của ông già St.Croix.

Người phụ trách việc bán đấu giá bắt đầu đặt giá cho từng con cừu, mỗi con bắt đầu là một trăm bảng và chẳng mấy chốc đã được nâng lên tới bốn trăm.

Anna có thể nhận ra được những người mua quyết tâm nhất, đa phần trong số họ cô đều biết. Ông Viljjoen già nua, người sở hữu tới ba trang trại nuôi cừu ở Malmesbury và một vườn nho ở Stellenbosch; Cronje từ một trang trại ở vùng Bredasdorp, và cả Joubert nữa - tất cả đều là những người nông dân nuôi cừu giàu có.

Chẳng bao lâu sau giá đã được đẩy lên tới bảy trăm bảng, cái giá cao nhất mà Anna chưa từng thấy bao giờ, chỉ để mua hai con cừu giống. Chỉ vì lệnh cấm xuất khẩu của Úc mà cơ hội mua được giống cừu Merino với chất lượng tuyệt hảo như thế này đã trở thành cơ hội hiếm gặp trong đời. Anna bắt đầu thấy lo rằng ba nghìn bảng mà cô đem theo sẽ không đủ để mua được cả đám cừu đó. Cuộc bán đấu giá đã bắt đầu chững lại, người bán đấu giá đang nhìn thăm dò vào những khuôn mặt trong bãi đất. Anna quyết định bắt đầu nhập cuộc Cô xướng to, rõ ràng:

- Tám trăm bảng!

Một sự im lặng đột ngột bao trùm. Người bán đấu giá quay lại, khuôn mặt sáng bừng lên.

- Ồ, cô van Achtenburgh đấy à? Xin chào mừng cô đã quay trở lại - Anh ta nói to. - Còn ai trả giá cao hơn tám trăm bảng không ạ?

Lại im lặng, rồi một giọng nói vang lên, giọng nói quen thuộc một thời đã rất trìu mến đối với Anna:

- Chín trăm bảng!

Mọi người há hốc miệng vì kinh ngạc. Cha và con gái đang chống lại nhau. Anna, lần đầu tiên nhìn thấy cha sau gần năm năm, cảm thấy đau nhói trong ngực. Người cha yêu thương của cô đang trả giá cao hơn để giành lấy những chú cừu giống mà cô đang mơ ước. Nhìn vào khuôn mặt nhăn nheo và cặp mắt xanh biếc của cha, nước mắt cô trào ra. Trông ông già đi, gầy yếu đi nhiều quá, nhưng rõ là ông đang đứng kia, ra mặt chống lại cô. Như để cộng thêm vào sự bẽ bàng của Anna, tất cả những người quen cũ của họ đều dồn mắt lại, theo dõi mối hằn thù của một gia đình cuối cùng cũng nổ ra ngay giữa nơi công cộng.

Được rồi, cô sẽ cho cha biết giờ cô là người thế nào - ông cứ làm theo cách của ông. Cất cao giọng và giơ cao tay lên, cô dõng dạc:

- Một nghìn bảng.

- Một nghìn một trăm bảng! - Giọng nói khẽ khàng vọng lên từ bên kia bãi đất như một con dao găm cứa vào lòng cô. Cô sững người lại vì sửng sốt, gần như suýt kêu lên. "Cha!" nhưng rồi lại nén lại.

- Một nghìn hai trăm bảng. - Cô kêu to.

- Một nghìn năm trăm bảng.

- Một nghìn bảy trăm bảng. - Giọng cô khản đi vì tức giận.

Không gian im lặng như tờ, và rồi những tiếng thở phì phò và cả những tiếng cười khẩy bắt đầu rộ lên. Ngay đến cả người bán đấu giá cũng phải chùn lại.

- Tôi nghe có đúng không vậy Anna? - ông ta lo lắng hỏi lại. - Có phải cô nói là một nghìn bảy trăm bảng, cho hai con cừu giống phải không?

Cô gật đầu quả quyết. Như vậy là đã kết thúc, nhưng cô phải trả giá đắt quá. Người cô gây gây như phát sốt. Hai con cừu đó chỉ đáng giá cùng lắm là một nghìn hai trăm bảng mà thôi. Cô đã vứt đi năm trăm bảng chỉ để có một niềm vui điên rồ là đánh bại cha mình tại nơi công cộng. Nhưng cô có đủ khả năng để làm như vậy. Cô sẽ mua được bất cứ thứ gì mà cô muốn.

Người bán đấu giá đang định gõ búa thì giọng nói đượm vẻ chua cay của cha Anna lại vang lên thật rõ ràng:

- Hai nghìn bảng.

Trời ơi! Quả là một cơn ác mộng! Chưa bao giờ kể cả trong những trận chiến của lòng tự cao tự đại dữ dội nhất cô cũng không thể nào hình dung ra việc trả tới một nghìn bảng cho một con cừu. Không, cô phải rút lui thôi. Sam, người bán đấu giá, mừng tới độ quên cả việc gõ chiếc búa.

- Cừu được bán cho ngài van Achtenburgh ở trang trại Fonteinebleu. - Anh ta kêu lên.

Không sao, còn những mười con cừu nữa cơ mà, Anna nghĩ, đeo lên mắt cặp kính râm để không ai có thể nhận ra sự bối rối của cô. Cô hạ quyết tâm sẽ mua được mười con cừu còn lại, nhưng khi ba con tiếp theo vừa được mang ra, cha cô đã dõng dạc lên tiếng: "Sáu trăm bảng". Anna không thể chịu nổi một cuộc cạnh tranh nào nữa. Chắc là cha cũng chỉ cần một số cừu giống nhất định thôi chứ. Và cha cô đã nhanh chóng mua được thêm ba con cừu với giá một nghìn bảng.

Thôi thì cứ để cha mua, cô buồn bã nghĩ thầm, trong lòng lại càng thấy đau đớn và bẽ bàng. Điều gì đã khiến cha làm nhục cô trước đám đông và lấy đi những con cừu mà cô đang rất cần như vậy? Chúa biết, cha không cần tới chúng cơ mà. Mình sẽ không bao giờ thèm nói với cha một lời nào nữa, cô tự thề như vậy. Không bao giờ, không bao giờ. Và khi cha chết thì mình cũng sẽ không tới dự đám tang của cha đâu. Đó là một vết rạn không thể hàn gắn được.

Khi cuộc bán đấu giá lại tiếp tục với bảy con cừu còn lại, bán thành một món, Anna run run bắt đầu:

- Một nghìn bảng.

Sẽ thật là xuẩn ngốc nếu bắt đầu với một giá thấp hơn nhưng cùng lúc đó một giọng nói bình thản đĩnh

đạc vang lên:

- Một nghìn ba trăm bảng.

Giá như Anna có thể đến được chỗ ông lúc này thì cô sẽ choảng ngay chiếc búa kia vào đầu ông cho mà xem! Cô cực kỳ giận dữ. Người đàn ông kia, người cha mà cô hy vọng là vẫn còn yêu thương cô, giờ lại đang ngăn cản cô có được điều mà cô mong muốn. Ông căm ghét cô, giờ điều ấy đã quá rõ rồi! Ông yêu tiền trên hết! Rồi cô sẽ buộc ông phải trả giá cho sự thù hận này. Cô kêu lên:

- Một nghìn năm trăm bảng.

- Một nghìn sáu trăm.

- Một nghìn bảy trăm.

- Một nghìn tám trăm.

- Hai nghìn. - Cô hét to. Đột nhiên cô thấy mình đang nhìn trừng trừng vào cha qua đám đông. Ôi, để làm gì cơ chứ? Cha có nhiều tiền hơn cô nhưng lại quá ít việc để làm. Tới giá ba nghìn bảng thì cô đành chịu đầu hàng. Cô tóm lấy tay hai đứa trẻ và lôi xềnh xệch chúng ra xe.

- Mẹ làm gì thế mẹ? - Chúng bắt đầu nỉ non. - Chúng con chưa muốn về đâu, còn đi bơi, còn ăn kem cơ mà mẹ! Mẹ đã hứa rồi mà! - Những khuôn mặt sưng sỉa, những cái miệng mếu máo. Ngày hôm ấy thế là bị phá hỏng hoàn toàn.

Thật tàn nhẫn, cô nghĩ thầm. Một sự trả thù thật tàn nhẫn! Tệ hơn nữa, sau khi gặp lại cha, cô không thể nào xua đuổi khỏi đầu mình những kỷ niệm xưa cũ. Cũng tại bãi đất đó, hai cha con đã cùng nhau trình diễn những đàn gia súc đẹp đẽ của mình, cùng nhau chia sẻ những giải thưởng cùng niềm vui chiến thắng. Họ đã làm việc cùng nhau miệt mài biết bao, đôi khi cồn suốt cả đêm bên cạnh một con bò đẻ hay một chú ngựa ốm. Vậy mà tất cả những ký ức đẹp đẽ đó đã bị phá hủy chỉ trong một buổi sáng bởi sự trả thù giận dữ. Cố nén tiếng thổn thức, cô giấu cặp mắt đỏ hoe của mình sau cặp kính râm.

Về tới MoĐerfontein, cô gọi Lena ra trông hai đứa trẻ rồi vào phòng ngủ ngã phịch xuống giường. Áng chừng tới gần giờ uống trà, cô trở dậy và rửa mặt bằng nước lạnh. Nghĩ đi nghĩ lại thì cô đã gây ra một sự ồn ào ngu ngốc không đáng có. Suy cho cùng, nếu không mua được những con cừu đo thì cũng đâu có chết gì.

Hai đứa trẻ đang chơi trò cắm trại cùng với Lena ở cạnh bể nước. Anna ngồi xuống cạnh chúng và rồi cô chợt nghe thấy tiếng xe tải chạy ầm ầm trên con đường trong trang trại. Ai lại đến đây vào giờ này thế nhỉ? Khi chiếc xe ló ra ở khúc ngoặt gần nhất trên sườn đồi cô trông thấy màu xanh quen thuộc của trang trại Fontainebleu rực lên trong nắng. Tim cô như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Lại thêm sự xúc phạm nào nữa đây?

Để lũ trẻ lại cho Lena, cô chạy trở về nhà, vừa đúng lúc chiếc xe chậm chạp bò vào trong sân. Cô chưa gặp người lái xe này bao giờ. Anh ta đẩy chiếc mũ lưỡi trai lên cao.

- Tôi tìm cô Anna van Achtenburgh-Smit.

- Van Achtenburgh- Smit ư? Cô cảnh giác. - Chính là tôi đây. - Cô đáp.

- Xin cô hãy nhận đàn gia súc trên xe, thưa cô. Mười hai con cừu đực và hai con ngựa con.

Anna trợn tròn mắt kinh ngạc. Chẳng có lẽ... Không, không, tất nhiên là không thể có điều ấy xảy ra rồi. Lạy Chúa, cha cô đã phải trả tới năm nghìn bảng để mua chúng cơ mà. Rồi cô nghĩ: Có lẽ mình mơ ngủ chăng?

- Anh có chắc là đã đến đúng địa chỉ không?

- Trang trại MoĐerfontein, thưa cô.

Vẫn còn quá ngạc nhiên, cô vớ lấy quyển sổ ghi hàng chuyên chở và đọc: "Mười hai con cừu đực chưa thiến giông Merino, hai con ngựa giống Shetland, gửi cho cô Anna van Achtenburgh-Smit - trang trại MoĐerfontein".

Cô chạy lao ra phía sau chiếc xe tải, lóng ngóng mãi mà không mở được cánh cửa nặng trịch, hai bàn tay của cô run bắn lên cho đến khi người lái xe chạy tới giúp cô. Anna trèo lên và nhìn thấy những chú cừu đực tuyệt đẹp mà cô đã rất khao khát, mười hai con cả thảy. Quà của cha cô ư, cô không dám tin. Ở góc trong, hai con ngựa khoang giống Shetland bé xíu, cũng rất đẹp với cái bờm dài trắng tinh.

Cô thốt lên:

- Ôi cha! Cha, con cám ơn cha!

Trèo xuống khỏi xe, cô hét lên:

- Jan, Jan! Lại đây giúp cháu với nào!

Jan, nhận rõ sự vui mừng trong giọng nói của cô chủ, chạy vụt ra khỏi túp lều của mình, huýt sáo gọi mấy cậu bé và con Wagter. Họ nhanh chóng nhốt được đám cừu giống vào bãi cỏ linh lăng.

Khi Kurt đến vào chiều hôm sau, anh trông thấy lũ trẻ, dưới sự giám sát của Lena, đang cưỡi trên lưng hai con ngựa nòi Shetland chạy xung quanh bãi cỏ trước nhà, nhưng không thấy Anna đâu cả.

Trông thấy Kurt, lũ trẻ reo toáng lên:

- Chú lại đây xem bọn cháu có gì này. - Acker hét to. - Lại đây mà xem!

- Con của cháu lên là Samson. - Katie nói.

- Con của cháu đẹp hơn. - Acker hét lên. - Nó có cả một ngôi sao trên đầu đây này. Tên nó là Pluto.

- Của em đẹp hơn chứ. - Katie nóng nảy kêu lên. - Chú Kurt nhìn này, bờm của nó dài hơn này.

Acker đẩy Katie ra. Con bé giẫm mạnh lên chân anh nó, nhảy xổ vào túm tóc thằng bé. Trong nháy mắt chúng đã nằm lăn ra mặt đất, cấu xé đấm đá nhau dữ dội cho đến khi Lena chạy lại tách chúng ra.

- Ôi, ông ơi, những đứa tre này mới hư đốn làm sao. - Cô ta than phiền, tay vẫn giữ chặt lấy người chúng. - Nếu như cô cậu còn đánh nhau vì những con ngựa này thì tôi sẽ mách mẹ để mẹ lấy chúng đi đấy. - Cô la rầy.

- Cả hai con đều đẹp cả. - Kurt hòa giải. - Các cháu lấy chúng ở đâu đấy?

- Ông ngoại gửi cho ạ. - Cả hai nghiêm nghị nói.

- Ông ngoại à? - Kurt phân vân. - Thế mẹ các cháu đâu rồi?

- Ở ngoài bãi cỏ linh lăng, thưa ông. - Lena bảo anh. - Ông có muốn uống một tách trà không ạ?

- Để sau, Lena, cảm ơn cô. Tôi sẽ đi tìm bà Smit.

Anna đang ngồi vắt vẻo trên một chạc cây khuynh diệp nhìn xuống bãi cỏ, cặp mắt ngời lên vì vui sướng. Với Kurt, lúc này trông cô đẹp hơn bao giờ hết. Nhìn thấy anh, cô nở toét một nụ cười rộng hết cỡ. Thật là một người đàn bà hoang dại. Khắp bãi cỏ toàn cừu là cừu, những con cừu cái, và lũ con trai đang phân loại chúng, đẩy từng con cừu một từ trong bãi quây kế bên sang và đẩy những con khác ra ngoài.

- Này, chuyện gì vậy? - Kurt hỏi to. - Tại sao em lại nhuộm lông cừu thế kia?

Anna bật cười phá lên.

- Ôi trời ơi Kurt, anh thật sự không biết điều quan trọng nhất trong trang trại. - Cô cười khúc khích. - Nếu anh không phết phẩm màu lên người những con cừu đực thì sẽ không biết đường nào mà lùa cừu cái vào và ra đâu. Lũ cừu đực sẽ nhảy đực vào cả những con cừu cái già nữa, hay là nhảy đực nhiều lần vào cùng một con cừu.

Kurt lúng túng. Anh ghét sự thô tục ở phụ nữ, nhưng anh cũng phải công nhận rằng chúng là những con cừu giống rất đẹp. Một con cừu cái lon ton chạy ra, vẫy vẫy cái đuôi lấm lem phẩm nhuộm, và những cậu bé đuổi chúng ra khỏi bãi cỏ.

- Nhìn kìa, - Anna reo lên vui mừng. - Một con cừu ghẻ mốc của Simon đã được nhảy đực xong rồi.

- Anna! - Kurt nhăn nhó vẻ rất khó chịu. - Anh quay vào trong nhà đây. Lena đang pha trà.

Anna cười to, nhìn cặp vai so lại và cái lưng khom xuống của Kurt. Anh ấy cứ việc mà ra vẻ đoan trang thùy mị. Cô quay lại và tiếp tục theo dõi đàn cừu, ngạc nhiên hết sức vì khả năng cương cường kỳ lạ của chúng. Sau đó, cô cũng quay vào nhà và trông thấy hai đứa trẻ đang khoe khoang những con ngựa của chúng, còn Kurt thì đang thoải mái vươn vai trong ánh mặt trời.

- Trông chúng có đẹp không? - Cô hỏi và anh thì tưởng là cô đang muốn nói đến hai con ngựa. - Chúng là những con cừu đực đẹp và tốt nhất nước đấy. Trong vài năm nữa, chất lượng lông cừu của MoĐerfontein sẽ được thay đổi.

Nhận ra sự ấm áp trong giọng nói của Anna, Kurt bỗng chốc thấy ghen tị.

- Anh chẳng hiểu làm sao em cứ phải trăn trở nhiều đến thế nhỉ. Nơi này lúc em mới đến rất hoang tàn cơ mà.

- Vâng, - cô ấy náy đáp lại, - nhưng đó là do anh ấy không có tiền để làm những việc này. Giờ chúng ta đang làm giàu trong khi Simon lại phải đổ máu ngoài mặt trận.

- Đó không phải là lỗi của anh, Anna. - Kurt cau có. - Chúa biết anh đã cố gắng tới mức nào để được nhập ngũ.

- Em không trách anh, Kurt ạ. - Cô nhẹ nhàng đáp lại và kể cho anh nghe về cuộc bán đấu giá cùng món quà của cha.

- Vậy tại sao em còn ở đây hả? - Kurt hỏi, đưa mắt nhìn ra ngoài. - Em nên đến cảm ơn cha mới phải.

Anna nhìn đi chỗ khác. Rồi cô nói:

- Khó lắm Kurt ạ. Nhiều năm qua rồi, lại nhiều mối ác cảm nữa. Em thấy mình có lỗi về cái chết của mẹ. - Cô im lặng hồi lâu. - Em quyết định sẽ viết thư cảm ơn cha.

- Ồ không được, em không được làm thế. - Kurt kiên trì thuyết phục. - Nếu em không đi thì anh sẽ lôi em đi đấy.

- Anh thấy đấy, cha chỉ gửi cừu đến thôi. Ông không đến tận đây mà, nên em cũng sẽ chỉ viết thư cảm ơn thôi, và em sẽ nói rằng em rất vui mừng. Quả thực là em rất vui mừng. - Nhìn vào mắt Kurt cô nói tiếp. - Em sẽ gửi cả ảnh nữa.

Mặt Kurt lạnh băng trông thật gớm guốc.

- Anna, anh luôn nghĩ rằng em là một phụ nữ cứng rắn, đôi khi nhẫn tâm nữa, nhưng anh không bao giờ nghĩ là em lại độc ác đến thế. Sống cũng phải biết tha thứ chứ, Anna.

- Em không độc ác, - cô nổi giận. - Nếu như anh muốn biết sự thực thì em nói cho mà biết: Em sợ! - Cô thở dài. Nhưng làm sao cô lại cứ phải mất thời gian để tranh luận với Kurt thế nhỉ? Cô biết cô phải đi.

Một buổi sớm mùa thu đẹp trời, Anna rời nhà lên đường đi Fontainebleu. Tới đầm lầy, cô đỗ xe lại và cùng hai đứa trẻ đi bộ dọc trên bờ. Năm năm rồi, cô nghĩ. Những tháng ngày thật vất vả và cực nhọc. Cô đưa mắt trông ra mặt nước xanh trải rộng, nhớ lại lần đầu tiên cô nhìn thấy nó, bụng mang dạ chửa, đang yêu và rất sợ hãi. Cô thì thầm: "Mình không ân hận về điều gì cả. Nếu phải làm lại từ đầu, mình sẽ vẫn làm thế thôi. Mình đã có các con và khi Simon trở về mọi việc sẽ khác. Mình còn có Kurt, người bạn thân thiết nhất của mình và cả sự nghiệp kinh doanh". Đột nhiên, cô cảm thấy không còn đủ kiên nhẫn được nữa. Khi tới vùng ngoại ô Slellenbosch, cổ họng Anna nghẹn lại và cô không thể thở nổi. Lòng bàn tay cô bắt đầu túa mồ hôi khiến tay lái trơn tuột đi. Có lẽ mình nên gọi điện trước cho

cha, cô nghĩ. Nhỡ cha không có nhà thì sao nhỉ? Nhỡ cha không muốn nói chuyện với cô thì sao? Rồi nghĩ lới lũ cừu giống, cô hiểu ra không chút hồ nghi nào nữa rằng cha cũng rất muốn gặp lại cô. Cô đã quên mất Fontainebleu đẹp đến thế nào rồi. Những vườn nho rộng tới hàng mẫu, những luống hoa trải dài, những bãi cỏ xanh mướt, những lối đi rợp bóng sồi. Tòa dinh thự với những chái nhà oai vệ, những cánh cửa chạm trổ cầu kỳ, những tán cây cổ thụ xòa bóng trông thật lộng lẫy.

Anna không thể thốt nên lời, còn lũ trẻ thì nhìn qua cửa xe tròn mắt trầm trồ khen ngợi. Một tòa lâu đài cũng không thể gây ấn tượng mạnh hơn với chúng được. Cô xuống xe, thốt nhiên thấy xấu hổ vô cùng. Ba mẹ con đứng ngập ngừng ở cửa chính hồi lâu. Rồi cô trông thấy một bóng người đằng sau bức rèm trong phòng làm việc của cha. Vài giây sau cha cô đã đứng sững ở ngưỡng cửa.

Trong một lúc lâu cha và con gái nhìn nhau không chớp mắt. Không một lời nào được cất lên vì hai cha con nhà van Achtenburgh đang ở trong một tâm trạng thật khó tả. Sự khắc nghiệt đã dịu lại, mối thù hận đã được xóa đi, họ thu mình lại nhìn nhau thăm dò. Anna cố tìm một dấu hiệu của sự quở trách, một lời nói giận dữ và khinh miệt nhưng cô chỉ thấy có tình yêu và vẻ trìu mến trong mắt của cha. Trong khi đó André cũng đang dè chừng vì sợ phải đối mặt với vẻ kiêu ngạo và sự tự cao tự đại của con gái, người mà ông biết rõ là đang rất thành công trong lĩnh vực kinh doanh, nhưng ông cũng chỉ thấy một Anna đang muốn trông cậy nơi ông, muốn tìm kiếm tình yêu của ông - như ngày xưa. Đột nhiên, Anna lao vào vòng tay của cha mình.

Hai đứa trẻ bắt đầu kẻo váy mẹ và khóc ỉ eo.

- Ôi trời ơi, - mãi sau cô mới nói. - Chúng đang ghen tị đấy cha ạ. - Cô bước lùi trở lại và cầm lấy tay chúng. - Đây là Acker, còn đây là Katie, chào ông ngoại đi các con, - cô nói tiếp. - Còn đây... - Cô ngước mắt nhìn lên. - Đây là nhà mình!

PHẦN III - CHƯƠNG 26

Tháng Hai, 1946

đám đông những người quyền cao chức trọng và bạn bè. Trong số đó có cả ngài thị trưởng và cha của cô. Trông cha yếu đuối nhưng lại rất nổi bật, cô nghĩ, ông có thể làm được mọi chuyện khi ông muốn. Ông đã khăng khăng đòi phải tổ chức một buổi lễ "Chào đón người anh hùng". Ông nói: "Simon đã từng là một con người sống dựa dẫm nhưng ít ra là nó đã giành được huy chương vì lòng dũng cảm mà không cần tới sự giúp đỡ của ai. Đó chính là nguyên nhân tại sao chúng ta nên tổ chức đón nó cho long trọng một chút". - ông tỏ ra rất cương quyết.

Ngài thị trưởng đưa tay lên sờ vào chuỗi dây đeo bằng vàng và nhìn vào mặt đồng hồ.

- Tàu đã tới chậm đến nửa tiếng rồi, - ông lẩm bẩm, - như thường lệ. Tôi nghĩ chúng ta nên tập dượt lại một lần nữa. - ông ta quay sang dàn nhạc đang oai nghiêm trong bộ đồng phục màu vàng và đỏ của họ, và lần thứ ba trong buổi sáng hôm đó họ cử Quốc ca Nam Phi, sau đó là bài "Cuộc sống trên sóng đại dương" rồi đến bài "Chiếc mỏ neo", tất cả đều bằng một điệu nhạc the thé làm át đi mọi cuộc chuyện trò và làm cho mọi người chói tai.

Anna nhìn sang phía Kurt lúc này đang bối rối ra mặt và cô có thể đoán được tại sao. Bản thân cô cũng vậy, đang rất căng thẳng. Cô và Simon xa nhau đã quá lâu rồi. Cô không còn nhớ Simon trông như thế nào nữa và giờ đây chỉ có thể hình dung ra mái tóc của anh cùng vầng hào quang ánh lên xung quanh nó mỗi khi có ánh nắng rọi vào.

- Thưa bà van Achtenburgh-Smit.

Quay lại, Anna trông thấy một cậu trai trẻ mặt đầy mụn trứng cá cầm một quyển sổ và cây bút chì trong tay.

- Tôi là William Rose, tạp chí Ngôi sao Stellenbosch. - Anh ta nói. - Không biết bà có thể cung cấp cho chúng tôi một vài thông tin về chồng bà, người đã được tặng thưởng huy chương vì lòng dũng cảm không ạ?

- Tôi nghĩ anh nên trực tiếp hỏi anh ấy thì hơn. - Anna không muốn thấy sự thiếu thông tin của mình xuất hiện trên mặt một tờ báo lá cải.

- Thế bà có bình luận gì về nội dung của bài báo này không ạ?

Anna đọc lướt qua tờ giấy được đánh máy cẩn thận và bắt đầu cảm thấy ngộp thở vì khó chịu. "Ngày hôm nay, giới thượng lưu của Stellenbosch đã mở rộng vòng tay để chào đón người anh hùng của mình, Simon Smit, người đã phục vụ trong lực lượng Hải quân Anh và được tặng thưởng huy chương vì lòng dũng cảm, lần đầu tiên được cha vợ của mình là ông Andre van Achtenburgh chào đón sau bảy năm thù hận kể từ khi Anna bỏ nhà đi theo anh chồng nông dân trẻ tuổi và nghèo khó của mình".

- Sao anh dám...? - Anna cáu kỉnh vò nát tờ giấy. - Chẳng có mối thù hận nào cả, không bao giờ có! - Rồi cố nặn ra một nụ cười. cô nói tiếp. - Viết lại đi, anh Rose!

Quay sang phía cha, cô hét lên:

- Tại sao tạp chí Ngôi sao lại có một thằng cha phóng viên ngu ngốc đến thế nhỉ?

Đột nhiên, dàn nhạc ngừng chơi giữa lúc đó và tất cả mọi người trên sân ga đều nghe rõ cô nói gì. Cô ngượng chín cả người, đưa mắt nhìn xuống đất.

Trông sang phía Anna, André phát cáu. Nó mời cả cái thằng Kurt kia ra ga làm gì thế nhỉ? Lẽ ra nó phải có ý thức hơn mới đúng chứ. Thằng Simon chắc chắn là sẽ chẳng mất nhiều thời gian để đánh giá được vấn đề. Rõ ràng con gái ông không chỉ có mối quan hệ làm ăn đơn thuần với Kurt rồi, ông chắc chắn một điều như vậy nhưng cô đã thuyết phục ông giữ anh ta lại để cộng tác. Thật dễ hiểu là cái gã trai đó đang nghĩ gì trong đầu - hắn ta muốn Anna ly dị Simon và cưới hắn. André thở đài. Từ trong tiềm thức ông không ưa Kurt mặc dầu ông không lý giải được tại sao. Ông cũng không khỏi không ngưỡng mộ anh ta: một bộ óc kinh doanh thiên tài và một người đàn ông rất có văn hóa. Quả thực anh ta là một con người hoàn hảo.

Kurt len người qua đám đông tới bên Anna và nắm lấy tay cô nhưng cô nôn nóng rút ra luôn. Từ vài tuần nay anh càng ngày càng trở nên rầu rĩ và luôn làm cô mệt mỏi với ánh mắt nài xin cầu khẩn mỗi lúc anh nhìn cô. Sự trở về của Simon đã gây nên nhiều thay đổi lớn. Ôi chao, đàn ông thật tẻ nhạt!

Cùng lúc này mọi người nghe thấy tiếng tàu hỏa đang sầm sập lao tới, họ nhìn thấy cả một cột khói hơi nước đang phụt lên phía sau những ngọn cây. Tiếng ồn ào huyên náo chợt lắng lại; những nhạc công vươn thẳng người lên; ông nhạc trưởng đứng im với hai cánh tay giơ lên lơ lửng, chỉ có mỗi con tàu là vẫn đang từ từ tiến lại gần. Rồi cây gậy của ông nhạc trưởng vung lên.

o O o

Sau năm năm sống ở biển Bắc, đại úy Hải quân Simon Smit đang vã mồ hôi vì cái nóng bất thường ở Nam Phi và cũng vì anh đang nóng lòng muốn trở về nhà. Đó là một ngày không mấy dễ chịu. Về tới Johannesburg từ lúc bình minh, anh đã gọi điện về MoĐerfontein nhưng chỉ gặp người quản lý mà Anna đã thuê đang ở tại ngôi nhà của anh, còn bản thân Anna lại đang về sống trong trang trại Fontainebleu. Anh hơi thất vọng. Nhưng mọi việc sẽ được thay đổi một khi anh đã trở về. Anh bảo người quản lý nhắn cho Anna biết rằng anh đã về rồi dành một giờ tiếp theo đi dạo xung quanh sân bay trong một tâm trạng ngỡ ngàng. Anh thích thú tận hưởng cảm giác tự do thoải mái. Anh mải mê ngắm nhìn chân trời rộng mở, bầu trời trong vắt không một gợn mây, những khuôn mặt thân thiện. Ở Cape Town anh đáp xe lửa trở về Stellenbosch.

Lúc này, trong lòng quá phấn khích, Simon nhô hẳn người ra ngoài cửa sổ toa tàu. Giá mà Otto ở đây, anh nghe để chiêm ngưỡng những dãy núi, những vườn nho và cả những khung cảnh tươi vui đầy màu

sắc này thì hay biết bao. Ôi chao, Otto. Simon không nén nổi nụ cười khi anh nhớ tới cái đêm Otto được đặt biệt danh đó. Lúc ấy họ đang có mặt trong một quán rượu nhỏ ở vùng Plymouth và sáu người bọn họ đã đánh bại được một toán lính thủy đánh bộ Mỹ. Mặc dù được nuôi dạy trong một gia đình trung lưu nước Anh, Otto vẫn mang trong mình một bản chất hoang dã và tính khí nóng nảy mà anh được thừa hưởng từ người mẹ Đan Mạch của mình cùng với mái tóc vàng hoe và cặp mắt xanh trong vắt. Simon đã ở cùng với Otto Tenwick và vợ của anh ta là Edwin trong gần hết kỳ nghỉ phép của mình - hai vợ chồng họ đã chế nhạo anh rất nhiều khi anh cố gắng miêu tả vẻ đẹp và sức sống của quê hương anh cho họ nghe. Họ không tin rằng quê anh lại đẹp đến thế.

Giờ đây, anh cảm thấy nhói đau trong lòng khi nhớ lại những lúc anh hình dung ra sự trở về của mình, nhìn thấy những ngọn đồi trọc lốc của Vịnh Saldanha, thấy lại đầm lầy và nghe tiếng hú của lũ khỉ đầu chó. Anh tự hứa với mình sẽ không bao giờ bẫy chúng nữa. Simon đã phải chứng kiến quá nhiều thương tật và chết chóc rồi - quá nhiều đối với cuộc đời của một con người. Năm năm trời mong mỏi ngày trở về, để lại được đứng ngập chân trong cát, được cày xới đất đai, được làm việc từ lúc bình minh tới lúc mặt trời lặn và được sống trong vòng quay quen thuộc của bốn mùa. Năm năm trời ngoài biển, nhiều lần cận kề với cái chết, Simon mới cảm nhận được giá trị của những điều mà anh đang có. Giờ anh không thèm khát ước ao của cải nữa mà mong mỏi hạnh phúc, mong mỏi một cuộc sống gia đình đầm ấm với một người vợ dịu dàng, những đứa con đáng yêu và cơ hội được làm lại cuộc đời.

Đoàn tàu đã gần dừng lại hẳn. Một đám đông đang tụ tập trên sân ga, chắc là họ đang chờ đón một nhân vật quan trọng nào đó. Anh đưa tay nới lỏng cổ áo, thầm mong mình có một chiếc quần soóc và một chiếc áo sơ mi mở cổ ngay lúc này để thay ra vì anh thấy lúng túng trong bộ đồng phục lính thủy.

Vừa bước xuống khỏi tàu, Simon suýt nữa thì bỏ chạy khi trông thấy một khẩu hiệu dài với hàng chữ thật to "CHÀO MỪNG SỰ TRỞ VỀ CỦA ĐẠI ÚY HẢI QUÂN SIMON SMIT, NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC TRAO TẶNG HUY CHƯƠNG VÌ LÒNG DŨNG CẢM".

- Khỉ thật! - Anh lẩm bẩm. - làm sao mà lũ người chết tiệt kia lại biết được chuyện của mình thế nhỉ?

Khoảnh khắc Simon vừa đặt chân xuống sân ga. Anna gần như ngất xỉu đi vì xúc động. Anh ấy mới đẹp trai làm sao, chững chạc trong bộ quân phục lính thủy, nét mặt thanh tú, cặp mắt sáng ngời và mái tóc húi cao trông thật gọn gàng. Một niềm say mê bất chợt dâng trào trong Anna như để phản ứng lại với sức hấp dẫn không cưỡng nổi của Simon. Ôi không, cô nghĩ, không được! Tình yêu chỉ dành cho lũ ngốc. Cô mím chặt môi lại và cố gắng kiềm chế bản thân. Với đầu óc của một kẻ kinh doanh, cô nhìn anh như một người rất có ích cho Fontainebleu; thậm chí còn hơn cả những con ngựa Paloma và những con cừu giống Merino nữa. Rồi hàng xóm láng giềng sẽ tha hồ mà ganh tị với cô cho mà xem vì cô có của cải và có cả Simon.

Simon bối rối khó xử vô cùng nhưng anh đành cố chịu đựng những trò vô bổ ngu ngốc đang diễn ra. Anna đang nhìn anh chăm chú và Kurt cũng vậy. Cái thằng cha trời đánh thánh vật ấy làm gì ở đây thế nhỉ? Anh bắt tay với cả trăm con người mà anh chưa một lần nhìn thấy trong đời trong khi dàn nhạc

vẫn đang miệt mài trình diễn.

Anna nói một câu gì đó nhưng anh nghe không rõ. Cuối cùng, kiễng chân lên, cô vít đầu anh xuống và hét to:

- Chào mừng anh đã trở về nhà.

"Cô ấy mới căng thẳng làm sao, người lại còn run bắn lên nữa, và quanh miệng cô là những nếp nhăn mờ nhạt".

Ngài thị trưởng nói với Simon vài lời chúc mừng và vỗ vỗ vào vai anh với vẻ thân mật. Rồi mọi người vây quanh anh, nói cười ầm ĩ. Dàn nhạc tiếp tục trình diễn những bản nhạc của mình một lần nữa và sau đó họ giải tán.

Cuối cùng, câu đầu tiên Simon có thể thốt ra là câu hỏi:

- Các con đâu rồi? Hai đứa trẻ sinh đôi đâu rồi?

- Ôi bây giờ chúng không còn là những đứa trẻ nữa đâu. - Anna mỉm cười lúng túng. - Chúng nó ở đây này. - Cô đã quên khuấy mất các con vì còn đang mải chờ đón Simon. Đúng lúc này, Acker từ trong phòng đợi của nhà ga chạy lao ra ngoài, tay nắm chặt một mẩu sô-cô-la trông có vẻ rất bối rối.

- Lại đây chào cha đi con. - Anna nghiêm nghị.

Acker đứng yên không nhúc nhích, rồi nó nói:

- Chào mừng ông đã trở về nhà, thưa ngài.

- Ngài á? - Giọng Simon vang lên oang oang khắp sân ga trong lúc anh nhấc bổng thằng bé lên vai. - Cha không phải là ngài. Cha là cha của con. Hãy gọi cha đi nào!

- Cha. - Thằng bé lí nhí.

- Con có biết cha để làm gì không hả? - Simon hỏi, nắm lấy tay thằng bé.

- Không thưa ngài, à quên, thưa cha.

- Cha là để đi săn cùng, câu cá, bơi thuyền và cưỡi ngựa cùng con. Chúng ta sẽ làm mọi việc cùng nhau nhé, Acker!

- Thế cha có ngựa không? - Acker hỏi lại. Đột nhiên nó nắm lấy bàn tay to lớn của người đàn ông xa lạ và toét miệng ra cười.

- Chắc chắn là cha có ngựa chứ, và cha sẽ dạy con điều khiển ngựa như một người đàn ông thực thụ, vì cha thấy là con đã lớn rồi đấy - Simon hỏi tiếp. - Thế em gái con đâu?

- Nó đang dán mắt vào quầy bán kẹo sô-cô-la ấy thưa ngài, ý con muốn nói là thưa cha.

- Ôi Chúa ơi! - Anna lẩm bẩm và cả nhà chạy ào vào phòng đợi nơi Katie đang đứng như trời trồng có

vẻ rất đau khổ. Simon đặt Acker xuống khỏi vai mình và trong nháy mắt, anh chạy tới bên Katie, cúi xuống vuốt tóc nó và nghiêm nghị nói:

- Lần sau mà con muốn có một thanh sô-cô-la thì con phải trả tiền, hiểu chưa? - Anh lóng ngóng lục tìm tiền lẻ và mua cho hai đứa con một vốc kẹo đầy.

Ở trang trại Fontainebleu những chiếc bàn chất đầy thức ăn. Có cả một con cừu để nguyên xiên vào một cái gậy lớn đem nướng, hàng thùng rượu vang của nhà tự làm, những núi nho cao chất ngất, những đĩa sa lát, thịt ướp lạnh. Cả Stellenbosch dường như đã tụ tập ở nơi này để chào đón Simon. Nhìn thấy những thứ đó, Simon chỉ muốn khóc. Số thức ăn bày biện ở kia có thể cứu đói cho cả một trường học hay một ngôi làng ở nước Anh. Nhưng anh không thể trách cứ Anna được vì cô thực sự vui mừng chào đón anh trở về, và qua cách cư xử thân thiện của André, Simon có thể đoán được rằng cha vợ của anh đang muốn anh về sống tại đây. Triển vọng này chẳng khiến anh vui chút nào.

Chợt anh chú ý tới tiếng hát của đám người da đen vang lên từ phía bãi cỏ, họ đang bật ngón tay tanh tách và nhún nhảy say sưa theo tiếng bập bùng của cây đàn ghi la.

- Ôi cha ơi! Đây là già Jan đấy ư? Lại say khướt rồi. - Anh vô mạnh vào vai ông già.

Già Jan nhe cái miệng rụng hết răng của mình ra nở một nụ cười đần độn.

- Chúc mừng cậu chu đã trở về. - Giọng già ngân nga.

- Ngày mai đầu già sẽ lại nặng trịch cho mà xem Jan ạ. Già phải giữ gìn chứ!

- Anh không ăn uống gì à? - Anna hỏi khi cô gặp anh sau đó ít phút.

Nắm chặt tay Anna, anh kéo cô ra khỏi đám đông.

- Anna này, anh đang rất nóng lòng muốn trở về nhà.

- Về MoĐerfontein á?

Anh gật đầu.

Anna đỏ bừng mặt.

- Simon, em xin lỗi vì đã không báo cho anh biết rằng em đã chuyển về sống ở Fonteinebleu. Nhưng thật khó nói trong thư vì em không giỏi món viết thư cho lắm, vả lại anh cũng chẳng bao giờ trả lời cả. Bây giờ đây là nhà của chúng ta. Anh thấy đấy, sau khi mẹ mất, cha rất cần có em bên cạnh. Mới lại em cũng muốn các con được sống trong môi trường tốt nhất.

- Tất nhiên anh cũng biết rằng MoĐerfontein không tốt rồi.

Khỉ thật! Cô lại nói sai rồi.

- Em nghĩ là anh sẽ thấy thoải mái khi sống ở nơi này. - Cô nói với một vẻ kiên quyết như muốn thể hiện rằng câu chuyện sẽ kết thúc ở đây.

- Chúng ta qua thăm nhà một chút vậy được không em?

- Nhưng mà Simon, điều đó lúc này là không thể được. - Cô đáp - Đang có rất nhiều khách khứa có mặt ở đây để chúc mừng anh cơ mà. - Nhưng Simon vẫn cứ khăng khăng muốn thế nên cuối cùng cô đành phải ưng thuận. - Thôi được rồi, em sẽ đi cùng anh.

- Anh hy vọng rằng chiếc xe tải của anh vẫn còn dùng được. - Anh nói.

- À, thực ra thì Simon ạ, em đã đổi nó rồi. Bây giờ là một cái mới hơn, cũng khá tốt. Thật khó nói nhưng quả em đã khá bận rộn trong lúc anh đi vắng. Anh biết đấy, mọi việc trong chiến tranh đều rất khó khăn.

Tại sao cô ấy lại có vẻ lúng túng đến vậy nhỉ, Simon thắc mắc. Xin lỗi về mọi việc.

Cô dẫn anh đến bên chiếc Jaguar màu trắng và mở cửa.

- Cha mẹ ơi! - Anh cười to. - Đẹp quá nhỉ, của ai vậy em? Của cha à?

- Không, của em... của chúng ta, - cô vội vàng chữa lại. - Anh có thích nó không?

- Chắc chắn là anh thích rồi, - anh băn khoăn đáp. - Anh đoán là cha đã mua nó cho em.

- Không, - cô đáp. - Em đã mua nó cho bản thân mình... cho chúng ta.

Họ im lặng khá lâu. Simon cảm thấy chán nản, tự hỏi không biết còn những chuyện gì xảy ra trong khi anh đi vắng. Anh chẳng thấy được một chút dịu dàng đáng yêu nào ở Anna cả. Anh đã từng yêu say đắm người con gái này, nhưng hiểu ra được cô ấy thì lại quá muộn. Chẳng còn lại chút dáng vẻ nào của cô gái ấy trong người đàn bà cứng cỏi đang ngồi cạnh anh lúc này.

- Mặc bộ quân phục chết tiệt này nóng quá đi mất. - Anh lẩm bẩm. - Em có biết quần áo của anh để ở đâu không?

- Simon, anh chỉ để lại có mỗi cái áo sơ mi vá chằng vá đụp, một đôi quần soóc cũ rích nom thật kinh khủng.

- Đấy, bây giờ anh đang muốn có cái quần soóc ấy đấy. - Anh nói.

- Em đã vứt hết đi rồi, nhưng anh đừng lo, ngày mai em sẽ đi mua ngay.

- Thôi, để anh tự đi. - Anh đáp lại có phần hơi cục cằn.

- Ồ, cũng chẳng quan trọng gì cái chuyện là ai sẽ đi mua. - Cô nói tiếp sau một hồi im lặng. - Lúc này chúng mình không thiếu tiền.

- Anna này, có lẽ em không tin đâu, - anh bắt đầu một cách quả quyết, nhưng anh không có ý định sống nhờ vào tiền của em nữa.

- Gì cơ? - Anna bối rối. - Anh có rất nhiều tiền ở trong tài khoản ngân hàng, chính xác là sáu nghìn hai

trăm năm mươi bảng và mười lăm silinh.

Lần này thì Simon thực sự choáng váng. Anh ưỡn thẳng người lên và liếc nhìn Anna với một vẻ hết sức ngờ vực.

- Làm sao mà có được số tiền đó thế hả Anna?

- À, trang trại mỗi năm cho một khoản lợi nhuận là hai nghìn bảng. Không nhiều lắm, nhưng em đã để dành được gần hết.

- Thế còn tiền chi phí cho việc tu bổ trang trại, sửa sang hàng rào, đường sá, mua phân bón...?

- Trả đủ cả, và tất nhiên là em trả cả tiền thuê đất để nuôi gà của em nữa.

- Ôi Chúa ơi, Anna! - Lời nói bật ra từ cổ họng anh. - Một người vợ không cần phải trả tiền thuê đất nuôi gà cho chồng mình. Nghĩa vụ của người chồng là phải cung cấp cho vợ mình một ngôi nhà để sống, và cả chỗ cho cô ấy nuôi gà nữa. - Anh nhe răng ra cười nhưng vẻ mặt của Anna vẫn rất nghiêm túc.

- Đấy là trong hoàn cảnh bình thường, nhưng trong chiến tranh rất nhiều phụ nữ trở về sống với gia đình và em không muốn để cha phải sống một mình.

Khi họ về tới MoĐerfontein, Simon rất ngạc nhiên khi trông thấy một cái cổng mới toanh với một lối đi có mái vòm tuyệt đẹp, và phía bên kia trải ra một con đường vừa rộng rãi vừa phẳng phiu.

- Cha mẹ ơi! Nhìn vào đây người ta có thể tưởng nhầm rằng MoĐerfontein là một trang trại ngon lành lắm. - Anh vừa nói vừa cười to.

- Nhưng đúng là thế mà. Anh cứ chờ cho tới khi nhìn thấy lũ cừu mà xem - bây giờ anh đã có một đàn cừu thật đáng yêu đấy.

- Chúng luôn đáng yêu mà. - Simon phòng thủ.

- Vâng, nhưng anh cứ chờ xem.

Lên tới một đỉnh đồi mà từ đó có thể bao quát được toàn bộ trang trại, Anna đỗ xe lại và Simon lặng yên ngắm nhìn quang cảnh. Ở phía bắc, những dãy chuồng nuôi gà nhốt, những lồng ấp dành cho lũ gà trống non, hàng nọ nối tiếp hàng kia trông thật ngăn nắp. Phía đông là những chuồng lợn, trong đó những con lợn nái giống Landcare đang ụt ịt bên cạnh lũ con của chúng. Sau đó tới những bãi cỏ linh lăng và những thửa ruộng lúa mạch, tất cả đều xanh mướt khiến Simon hết sức kinh ngạc. Ở phía tây nơi Simon vẫn thường gieo trồng lúa mì, tất cả những chân đồi đều đã được be lại. Còn ở phía nam, anh nhìn rõ đàn cừu của mình, béo tốt hơn xưa với những bộ lông xoăn tít. Và tới khi trông thấy đàn cừu giống nhất trong một bãi cỏ thì anh lao ngay xuống đó.

Anna tháo giày ra và cũng đi xuống theo anh. Simon đang bị những con cừu giống đẹp đẽ thôi miên; anh chạm tay vào bộ lông của chúng, ấn mạnh vào sừng và vuốt ve những cẳng chân. Cuối cùng, anh

thốt lên:

- Chỗ cừu này đáng giá tới cả một gia tài.

- Đúng vậy, - cô nói một cách hững hờ. - Chúng là những con cừu giống tốt nhất Nam Phi.

- Em lấy tiền đâu ra mà mua chúng vậy?

- Thực ra thì đây là một món quà của cha.

- À, ra thế.

Vệt xoắn trên má anh lại xuất hiện và giật giật liên hồi. Trông thấy vậy, Anna bèn kể cho anh nghe về cuộc bán đấu giá trong khi họ đi bộ tới chuồng bò. Simon chỉ im lặng.

- Chắc là em phải tốn nhiều thời gian cho trang trại lắm nhỉ? - Mãi sau anh mới nói.

- Koos đang trông nom ở đây, anh ta là người rất đáng tin cậy. Còn em thì chỉ tới kiểm tra một tuần một lần. Tất nhiên là đến mùa xén lông cừu thì em luôn có mặt.

- Có vẻ như anh lại thất nghiệp một lần nữa đây.

- Ôi nào, đừng có mà vô lý như vậy, - cô ngắt lời. - Đây là trang trại của anh, anh cứ việc làm những gì mà anh thích.

Simon đăm chiêu xoa tay lên cằm. Cô ấy không có ý mỉa mai đâu nhưng mình sẽ cẩn thận với cô ấy.

Khi họ từ trại gà đi ra, Simon nắm lấy tay cô và kéo cô ngồi xuống cạnh mình trên một tảng đá lớn.

- Chỗ này luôn là nơi anh rất thích ngồi khi còn là một đứa trẻ, - anh kể. - Chỉ ở chỗ này ta mới nhìn thấy biển qua khe núi đằng kia. Ngày xưa anh đã từng ao ước được làm lính thủy và anh không hề ân hận là đã gia nhập Hải quân, nhưng biển không phải là chỗ dành cho anh. Anh còn đất đai. Nhìn kìa! Em có trông thấy cảnh hoàng hôn đẹp tuyệt vời kia không hả Anna?

Anna nôn nóng liếc nhìn đồng hồ. Hoàng hôn ư, tốt thôi nhưng chỉ thích hợp cho những bức vẽ, nhất là khi đó là một họa sĩ nổi tiếng và bức tranh đáng giá đồng tiền. Lúc này đây, chắc là cha đang thắc mắc không biết họ đi đâu, còn khách khứa thì có lẽ đang lục tục kéo nhau ra về. Có trời mới biết được tảng đá này làm gì với chiếc váy dài của cô.

- Khi còn đang lênh đênh trên biển, anh mới hiểu ra mình cần đất đai đến thế nào. - Simon tiếp tục. - Ngày nay con người dường như không còn gắn bó với thiên nhiên nhiều như trước nữa. Họ nói về môi trường xung quanh bọ như thể đang nói về một cái gì đó thật xa lạ. Thực ra thì con người chúng ta cũng chỉ là một tạo vật của đất và không khí như những loài khác mà thôi. - Anh nhìn ra xung quanh và bất chợt trông thấy một con bọ cánh cứng đang cần mẫn tha trên mình một cục phân cừu còn lớn hơn cả người nó. - Em nhìn kìa, - anh chọc vào người con bọ bằng một cọng cỏ mảnh. - Mình khác nó cái gì cơ chứ? Nó cũng được hình thành từ những vật chất của đất đai và không khí. Nó cũng đảm trách

những nhiệm vụ phi thường. Chỉ có điều chúng ta có đầu óc, chúng ta biết suy nghĩ. Anh rất buồn bực khi thấy con người khai thác tự nhiên mà không cần quan tâm tới nó.

- Đã đến lúc chúng ta phải đi thôi, Simon ạ. - Anna lên tiếng, cố gắng tỏ ra nuối tiếc.

Buổi tiệc vẫn còn đang tiếp diễn khi hai người trở về tới Fontainebleu. Tiếng nhạc vọng ra tới tận cổng chính vào trang trại. Lena đã đưa bọn trẻ vào giường nhưng chúng lại trèo qua ban công trốn ra ngoài và lúc này đang chạy nhảy khắp mọi nơi trong những bộ quần áo ngủ. Không nghi ngờ rằng Simon đã hoàn toàn bị chúng hút mất hồn. Chúng là những đứa trẻ xinh đẹp, thông minh và chúng cũng rất quấn quít với Simon - một điều khiến Anna ngạc nhiên bởi vì chúng chưa bao giờ tỏ ra gần gũi với Kurt cả. Katie tôn sùng cha nó ra mặt làm cho Anna cảm thấy choáng váng khi nhận ra rằng cô đang ghen tị. Katie và cô đã từng là một cặp không thể tách rời. Dù gì đi chăng nữa thì bây giờ đã là giờ ngủ, cô nghĩ vậy nên tóm chúng lại mặc cho chúng ỉ eo hờn dỗi, dẫn chúng về phòng. Khi trở lại cô thấy Simon đã bị vây quanh bởi một đám đông phụ nữ, nhưng trông anh lại rất tự tin chứ không hề lúng túng tẹo nào khiến cho Anna cảm thấy rất khâm phục. Tuy nhiên, khi buổi tối dần trôi qua, Anna thấy má mình nóng bừng và lòng bàn tay ướt sũng mồ hôi. Cô sợ tới lúc phải vào phòng qua đêm với chồng. Cô bắt đầu lảng tránh anh, di chuyển từ nhóm bạn này sang nhóm bạn khác, và rất lâu sau lúc nửa đêm, khi khách khứa của họ đã ra về hết, Anna nán lại trông nom việc dọn dẹp làm Jacob rất khó chịu bởi vì từ trước tới nay ông ta vẫn luôn làm tốt công việc này. Cuối cùng khi trở về phòng, cô thấy Simon cởi trần nằm cuộn tròn trên giường đã ngủ khì từ lúc nào. Sau lưng anh có một vết sẹo nham nhở màu đỏ tía. "Khỉ thật", cô lẩm bẩm, hối hận vì đã thiếu khẩn trương, nhưng mặc dầu cô làm huyên náo trong phòng tắm suốt cả nửa giờ đồng hồ sau đó, Simon vẫn không tỉnh giấc.

o O o

Vào lúc bảy giờ sáng chuông đồng hồ reo vang đánh thức cả hai người tỉnh dậy khỏi giấc ngủ say nồng. Anna ngồi dậy, há miệng ra ngáp dài và chợt giật nảy người khi trông thấy Simon đang nhìn mình. Ký ức của ngày hôm qua ùa đến. Vậy là Simon đã trở về. Anh ấy không chỉ có mặt ở nhà mà còn đang sầm sầm đi ngang qua phòng tới chỗ cô nằm. Cô ngồi dậy, vén tóc lên và khua hai chân ra khỏi giường, để lộ cặp đùi trắng nõn. Simon dừng sựng lại, ánh mắt của anh chợt như bị ghìm lại nơi đó và một niềm say mê bỗng trào dâng nhấn chìm anh xuống.

Nhưng rồi anh cố gắng kiềm chế bản thân mình, tự nhủ rằng từ giờ trở đi tình dục phải là sự đồng tình của cả hai phía. Sẽ không có lần nào nữa anh để lộ cảm xúc của mình ra ngoài, không một lần nào nữa anh cư xử thô bạo với cô. Điều đó chỉ dẫn đến thảm cảnh mà thôi vì Anna sẽ chộp ngay lấy đó làm cớ để gây khó dễ với anh cho mà xem.

Chuyện ấy kéo dài trong bao lâu nhỉ? Anh đứng yên, do dự một hồi và nhớ ra. Chính xác là sáu tháng. Anna vẫn nằm yên trên giường, miễn cưỡng chấp nhận rằng cô đang rất khao khát anh. Nhưng cô chỉ thận trọng nhìn anh, trong mắt ánh lên vẻ khôn ngoan sắc sảo. Rồi cô cởi bỏ chiếc váy ngủ và chậm

chạp tiến vào phòng tắm.

Khi Anna trở ra, cô trông thấy Simon đã nằm lại xuống giường, khuỷu tay chống lên đỡ lấy người. Chẳng có lẽ một tai nạn nào đó đã biến anh ta thành quan hoạn?

- Anna, em lại đây. - Cô đi tới và ngồi xuống bên cạnh Simon. Anh cầm lấy tay cô và kéo vào dưới tấm chăn. - Em thấy đấy, không phải là anh không muốn em. Chúa biết là anh muốn đến thế nào, nhưng không giống như cách trước đây. Sẽ không bao giờ anh làm như thế nữa. Em cũng phải khát khao anh giống như anh đang khát khao em bây giờ, lúc ấy...

Anna cảm thấy bị kích thích cao độ.

- Em muốn anh làm tình với em. - Cô nói vậy và quả thực muốn vậy.

Anh thở dài.

- Chúng mình hãy chờ đã. - Anh nói. - Còn khối thời gian mà.

Nhưng không, Anna không muốn chờ thêm một phút nào nữa. Họ phải làm tình với nhau ngay bây giờ, chỉ có như vậy cô mới cảm thấy mình nắm chắc được người đàn ông đẹp trai xa lạ này, người vừa mới quay trở lại với cuộc đời của cô.

Cô hầu như đã quên hẳn mùi vị của anh, quên hẳn da thịt anh chắc nịch và mềm mại tới dường nào, quên đi màu hồng mượt trên cơ thể anh và quên hẳn bản chất đàn ông rắn rỏi. Cô níu chặt lấy anh, đòi hỏi, ham muốn. Cho tới lúc này Simon vẫn tỏ ra lãnh đạm, nhưng Anna cho rằng chẳng bao lâu nữa điều này sẽ bị phá hủy thôi khi anh trở lại là một con người bình thường, lại đòi hỏi cô một cách thô bạo, lại cãi cọ với cô và lại cư xử một cách gia trưởng. Ôi, giá như cô có thể tìm được một người đàn ông giống anh, cũng đẹp trai, cũng rắn rỏi, cô sẽ chẳng cần biết thêm điều gì về anh ta nữa. Nếu sống trong thế giới cổ xưa cô sẽ mua anh ta về làm nô lệ. Thật tuyệt vời! Simon bị trói vào chân giường, khúm na khúm núm, luôn phục tùng và ngưỡng mộ cô, cả ngày lẫn đêm. Ý nghĩ đó khiến cho Anna ngất ngây vì vui sướng.

Cho tới tám giờ, Simon vẫn còn nằm lại trên giường trong khi Anna khẩn trương vớ lấy quần áo. Cô nôn nóng liếc nhìn vào chiếc đồng hồ Piaget mà cô luôn đeo trên tay rồi nói với anh là cô phải đi làm.

- Anh đi cùng em được không? - Simon hỏi khi cô từ phòng tắm bước ra.

Anna chực nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu, nhưng rồi cô lại nghĩ điều đó cũng chẳng can hệ gì. Cô mỉm cười và đáp:

- Ôi, như vậy thật tuyệt Simon ạ, nhưng anh phải khẩn trương lên và bỏ qua bữa sáng nhé. - Cô hy vọng là anh không nhận ra vẻ miễn cưỡng của cô. Nhưng anh đã nhận ra.

Trang trại đầu tiên có một đàn cừu và bò rất đẹp. Anna tính mua đàn gia súc đó để làm thịt và cuối cùng cô mua được với một giá khá rẻ. Họ ghé thêm bốn trang trại nữa, và vì lúc này trời đã khá muộn

nên họ vội vã đi về miền đầm lầy Đất Mũi để kiểm tra một vài thứ mà Anna mới tậu được. Gần đó là mảnh đất mà cô định mua để trồng rau nên cô cũng muốn sang xem xét lại. Sau cùng cô gọi điện về trụ sở chính và nói chuyện với Kurt.

Khi Simon nhìn thấy tòa nhà ngoài bến cảng, anh cố kiềm chế để khỏi hét lên vì kinh ngạc. Anh cũng cố tạo ra một vẻ mặt thật rắn rỏi để đối diện với hoàn cảnh hiện tại, vì rõ ràng là địa vị làm chồng của một nữ trùm tư bản thương mại là điều mà Simon không hề mong đợi bao giờ. Anna bây giờ thông minh, quyết đoán, cứng cỏi và giàu có. Anh có thể tiếp tục yêu cô hay rời bỏ cô, và trong cả hai trường hợp Anna đều tồn tại được.

Trong những ngày tiếp theo, tình trạng khó chịu của Simon ngày càng trở nên rõ rệt đối với tất cả mọi người vì anh chẳng có gì để làm trong khi anh lại rất mong mỏi có một công việc gì đó để đắm chìm vào đấy.

Khi anh về thăm trang trại MoĐerfontein, Koos ganh tị và căng thẳng ra mặt vì anh ta cho rằng đó là một sự xâm phạm thô bạo đến lãnh thổ của anh ta. Mặc dù vậy Simon vẫn muốn quay trở về nhà mình. Cuối cùng anh đặt ra vấn đề tương lai của anh và Anna.

- Anna này, em đã chăm lo công việc ở MoĐerfontein thật hoàn hảo, - một hôm trong bữa ăn sáng, anh nói. - Nhưng bây giờ chiến tranh đã qua rồi và anh muốn quay về nhà. Vợ chồng mình hãy đưa các con trở lại đó đi!

- Sao cơ? Như vậy thế thật vô lý. - Anna ngắt lời. - Vậy thì Koos sẽ sống ở đâu?

- Ơ... anh không biết. Anh cho rằng cậu ta nên tìm một việc làm khác thôi.

- Thế thì ai sẽ trông nom trại gà bây giờ?

- À, anh sẽ làm nếu không còn ai khác nữa. - Anh ngước mắt lên nhưng vẻ khinh thường hiện rõ trên gương mặt cô đã khiến anh phải nhìn vội đi chỗ khác. - Nhưng đó là nhà anh cơ mà, Anna, - anh nói khẽ. - Ở đây anh thấy bất tiện lắm.

- Nếu anh nghĩ như vậy thì thật là ngu xuẩn. - Cô lại ngắt lời anh. - Làm thế là bất công với em, với các con, với Koos và cả với cha nữa. Về phần anh, chắc chắn là anh đánh giá mình cao hơn một đốc công trại gà chứ? - Nói tới đây cô vội vã rời nhà đi làm.

Simon nghiền ngẫm ý kiến đó và miễn cưỡng quyết định rằng mình phải nghĩ tới các con, chúng cần được hưởng một cuộc sống đầy đủ nhất ở tại Fontainebleu này. Sau đó, anh thử lái xe tới MoĐerfontein vào các buổi sáng và trở về vào ban đêm, nhưng Koos tỏ ra làm việc rất chu đáo và chăm chỉ. Trừ phi anh bắt đầu gieo trồng lúa mì trở lại, mà điều này cũng có nghĩa là cắt giảm số cừu nuôi ở MoĐerfontein, thì chẳng có gì cho anh làm ở đó cả. Do vậy anh đành ở lại nhà, dẫn lũ trẻ đi chơi, cưỡi ngựa, câu cá và bơi lội. Nhưng những ngày nghỉ rồi cũng nhanh chóng qua đi và bọn trẻ cũng tới lúc phải quay trở lại trường học.

Ngược lại, Anna là một con người bận bịu nhất mà Simon từng gặp vì ngoài công việc ra cô còn cả một chuỗi không ngừng những hoạt động xã hội, những buổi đánh tennis, những cuộc đua ngựa, rồi hòa nhạc và cả từ thiện nữa. Một buổi lễ hay một cuộc hội họp không thể gọi là hoàn hảo được nếu thiếu đi sự có mặt của Anna van Achtenburgh-Smit - đó là tên gọi của cô bây giờ.

André van Achtenburgh cũng nhận thấy sự khó xử của Simon. Ông rất thương cảm cho con rể. Một buổi sáng, khi Anna đã rời nhà trong một chuyến đi mua hàng, André đi tìm Simon và như thường lệ ông lại tìm thấy anh ở trong chuồng ngựa, đang mải miết chải lông cho con Vixen.

- Nó là một con ngựa tốt, nhưng nó đã già rồi. - André bắt đầu đưa một tay lên xoa đầu con ngựa.

- Đúng là nó đã già, nhưng nó vẫn có thể đánh bại được những con ngựa khác nếu được dạy dỗ tử tế. - Simon đáp lại.

- Simon này, cha muốn hòa giải mối quan hệ của chúng ta - André nắm lấy khuỷu tay của Simon. - Hãy vào uống cà phê với cha đi. - ông nói tiếp. - Cha đã đánh giá sai về con và cha rất mong con thứ lỗi. - ông nói tiếp khi họ đã yên vị trong stoep 1. Cha đã nghĩ rằng con theo đuổi Anna vì khoản thừa kế của nó cơ. Cha muốn bây giờ chúng ta hãy bình tĩnh nói chuyện với nhau, như những người bạn. Ngoài ra, cha còn có một đề nghị với con, -ông vội vã nói tiếp khi không thấy Simon trả lời.

- Thưa ngài van Achtenhurgh, - Simon lạnh lùng đáp. - Tôi thấy rằng ngài là một con người xét đoán tính cách của người khác rất giỏi, và ngài đã nghĩ rất đúng. Lúc đầu tôi đã theo đuổi Anna vì khoản thừa kế của cô ấy mặc dầu cô ấy rất đẹp và quyến rũ. Sau khi cưới Anna tôi mới thực sự yêu thương cô ấy, nhưng giữa chúng tôi có điều gì đó không ổn nên tôi đã bỏ chạy vào cuộc chiến tranh. Chính tại đấy tôi đã nhìn lại bản thân mình và hiểu ra được rằng những điều đơn giản nhất lại là những điều quý giá nhất. Tôi mong mình sống sót và trở về với cuộc sống đời thường Tôi nhận ra không phải Fontainebleu là điều tôi mong mỏi, - anh cố nặn ra một nụ cười. - Tôi chỉ mong có được một người vợ yêu thương tôi hết mực, mong một trang trại của riêng mình nơi tôi có thể cấy cày trồng trọt. Tôi sẽ lao động vì mục đích đó mà thôi...

Thấy anh ngập ngừng, André vội vã nói xen vào:

- Con không coi đây là nhà mình, phải không hả Simon?

- Không, nhưng đó không phải là lỗi của tôi.

- Trang trại này một ngày nào đó sẽ là của con mà.

- Của Anna chứ, - anh nôn nóng chữa lại.

- Cha không có ý định để lại trang trại này cho nó đâu. Chúng ta hãy nhìn thẳng vào sự thực, Simon ạ. Bây giờ nó đã là một phụ nữ rất giàu rồi và nó còn định làm giàu thêm nữa cơ.

- Ngài không hiểu rồi, - giọng Simon khàn khàn. - Tôi không muốn tài sản của Anna. Tự tôi sẽ làm

theo cách của mình.

André chờ cho tới khi Flora đặt chiếc khay xuống bàn và đi khỏi rồi mới nói tiếp:

- Simon này, con thật thiếu suy nghĩ và rất thiển cận. Thứ lỗi cho cha vì đã nói như vậy. Con vừa mới trở về, mà mọi việc lại đang diễn ra không như con mong muốn. Vậy chúng ta hãy tự tạo lấy cơ hội cho mình đi. Cha cần con, cha không thể tiếp tục một mình điều hành trang trại được nữa. Các cháu cũng cần con, cả Anna cũng vậy. Đừng, đừng vội lắc đầu như thế. Đúng là thế đấy mà, nó cần con lắm đấy. Cha hiểu tính nó, từ bé nó đã rất vụng về trong việc biểu lộ tình cảm. Cha muốn con giữ vai trò làm quản gia trong trang trại này. Khi nào cha chết đi, nó sẽ là của con. Cả Fontainebleu, cả những trang trại trồng lúa mì ở Malmesbury và những tài sản khác nữa.

Simon lúng túng nhìn đi chỗ khác, cố gắng tìm ra một lời nào đó để lừ chối.

- Cậu trai à, đừng bao giờ để cho người khác hạ thấp mình. - André tiếp lục. - Con là con rể của cha, và cha yêu cầu con làm như vậy. Hãy làm thế vì cha và vì các con của con. Hãy nói với cha rằng con sẽ ở lại và trông nom trang trại này thử trong sáu tháng, sau đó chúng ta sẽ lại bàn tiếp nhé!

- Con không nghĩ là con có thể từ chối được. - Simon đáp.

Chú thích

1 Soep: Hiên rộng trước nhà ở vùng Nam Phi.

CHƯƠNG 27

Từ ngày Simon trở về, cuộc sống của Anna càng trở nên đau khổ day dứt. Cô luôn luôn so sánh hai người đàn ông trong đời mình, đặt họ lên bàn cân, muốn được cả hai người yêu thương và ngưỡng mộ. Nhưng cô lại không thể chia sẻ tình yêu của cô cho cả hai người được, cả hai người đều cần cho cô, cả hai người đều có những vai trò thật là quan trọng.

Simon lặng lẽ tiến hành công việc. Anh nói rất ít và Anna thường bắt gặp anh nhìn cô chăm chú.

Tính khí của Kurt thì lại thay đổi liên tục. Có lúc anh rất bình tĩnh, có lúc lại tỏ ra hết sức tuyệt vọng, đôi khi còn từ chối nói chuyện với cô. Một hôm khi họ đang kiểm tra sổ sách trong phòng làm việc, anh bảo cô:

- Anna này, hãy dẹp sổ sách sang một bên đi, anh muốn nói chuyện với em. - Anh gập những tờ giấy lại và cẩn thận đặt chúng vào ngăn kéo, cố gắng chần chừ để nghĩ ra cách bắt đầu câu chuyện trong khi Anna đã tỏ vẻ cáu kỉnh.

- Anna này, anh lúc nào cũng yêu em, - anh ngập ngừng. - Chúng ta lại có rất nhiều điểm giống nhau, chúng ta đã cùng nhau làm được rất nhiều việc - Mặt anh nhăn lại. - Chắc là em cũng hiểu... trong suốt những năm chiến ranh... điều duy nhất khiến anh luôn phấn đấu là lời hứa của em đấy. Em đã dùng lời hứa của mình để giữ khoảng cách với anh. - Anh quắc mắt lên khi trông thấy cô có ý phản đối. - Vấn đề là anh không thể cứ tiếp tục mãi như thế này được: làm việc với em, sống cạnh em, chứng kiến em và Simon... - Anh lắc đầu. - Anh không muốn thế, cứ như vậy mãi thì căng thẳng lắm...

- Một tình yêu không được đáp lại? - Cô bật cười cay nghiệt.

- Em thích giả bộ mình là một tảng băng nhưng anh biết là em không phải như thế. Chúng ta đã thỏa thuận với nhau, bây giờ chiến tranh đã qua và Simon đã quay trở về... - Anh ngừng lời, lông mày nhíu lại, miệng mím chặt. - Em phải ly dị Simon đi thôi.

o O o

Lông mày của cô cũng cau lại báo hiệu một cơn giận lôi đình.

- Và khi em đã ly dị thì anh có định cưới em không?

- Có. - Anh trả lời một cách đơn giản.

- Anh quên mất Madeleine rồi à? Anh đã nói gì nhỉ: Một tù nhân của lương tâm anh. Thật là nực cười, lúc đó em đã nghĩ vậy đấy.

- Đã một năm trôi qua kể từ ngày Đức đầu hàng và anh chẳng nghe được tin tức gì về cô ấy cả. Chắc là cô ấy đã chết rồi. Rất nhiều người đã chết trong chiến tranh, chẳng mấy ai là sống sót được trong

những trại tập trung cả.

Anna đứng dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ. Chẳng có áp lực của Kurt thì cô cũng đã có quá nhiều vấn đề phức tạp lắm rồi. Cô sẽ tự giải quyết mọi việc, lúc nào mà cô muốn.

- Anh đã tiêu tốn rất nhiều tiền để tìm dấu vết của cô ấy, anh đã thuê lới hàng chục hãng thám tử khác nhau, - anh tiếp tục. - Nếu cô ấy còn sống thì tại sao lại không liên hệ với anh chứ?

- Mới có sáu tháng thì ăn thua gì, Kurt. Mọi người vẫn còn đang lục tục trở về cơ mà. Anh cũng đọc được điều ấy trên báo chí còn gì nữa.

- Nhưng nếu anh được tự do, em có đồng ý lấy anh không?

Anna nhìn đi chỗ khác.

- Em không biết... Em không nghĩ vậy. - Cô quay lại nhìn anh cau có. - Tại sao anh cứ gây áp lực với em, bắt buộc em phải lựa chọn trong khi bản thân anh cũng không biết rõ thế nhỉ?

- Thôi được rồi, anh xin lỗi. Anh không có quyền nhưng Anna, anh không thể chờ đợi mãi được. - Anh giận dữ túm lấy tay cô, kéo cô ngồi xuống trở lại.

Anna cáu kỉnh đẩy anh ra.

- Em chưa bao giờ hứa hẹn điều gì cả. - Cô vùng vằng nói.

Tất nhiên là cô yêu anh, nhưng cô cũng yêu cả Simon. Làm sao mà một người đàn bà lại có thể yêu hai người đàn ông cùng một lúc được nhỉ? Cô tự hỏi. Nhưng cô lại đang như vậy. Với Kurt, cô không có những cảm xúc mãnh liệt mặc dù cô vẫn tin cậy anh, vẫn cần anh và cô biết cô phụ thuộc vào anh nhiều lắm. Giữa họ là một mối quan hệ cộng sinh, giống như hai con ngựa ở trong cùng một cỗ xe vậy. Nghĩ tới một cuộc sống mà không có Kurt, cô cảm thấy vô cùng thất vọng, và khả năng Madeleine có thể sẽ xuất hiện can thiệp vào cuộc đời cô khiến cô nhiều đêm không ngủ được. Cô nghĩ rằng mình cần phải biết chắc Madeleine còn sống hay đã chết. Mỗi khi gặp Kurt cô lại cố gắng thuyết phục anh trở về Đức tìm gặp cô ấy. Chỉ khi nào cô nghe được tin Madeleine đã chết thì cô mới cảm thấy yên tâm được. Mặt khác, những cái nhìn công kích của Simon, cơ thể cường tráng của anh luôn làm cô say đắm. Kể từ buổi sáng đầu tiên ấy cô không thể nào cưỡng nổi niềm say mê của mình, nhưng cô lại cố gắng chế ngự nó, tự phòng thủ bằng vẻ khinh miệt mà cô luôn thể hiện trên mặt. Bởi vì Anna kiên trì thuyết phục nên cuối cùng Kurt cũng đồng ý trở về Đức để tìm Madeleine trong từng trại tập trung trên đất nước này. Càng tới gần ngày Kurt lên đường, Anna lại càng trở nên căng thẳng. Cô luôn rơi vào tâm trạng cáu kỉnh và trút hết xuống gia đình mình. Cuối cùng cô quyết định là phải đi đâu đó một thời gian để được ở một mình và thư giãn. Vài hôm trước khi Kurt đi, cô bảo với mọi người rằng cô sẽ đi tới miền Tây Nam Phi để kiểm tra trang trại của chú Acker, đồng thời xem xét việc tậu lại đàn cừu karakul và thuê một người quản gia trông coi ở đó. Sau khi bịa ra được cậu chuyện như vậy, tự nhiên cô cảm thấy ngượng vì đã không tới đó lần nào kể từ khi được thừa kế trang trại.

Simon, hiểu rõ được sự căng thẳng của vợ nên không yêu cầu được đi cùng. Anh cho rằng nếu cô muốn anh đi theo thì tự khắc cô sẽ nói.

- Em có muốn anh để mắt tới công việc trong khi em đi vắng không? - Simon hỏi cô khi hai người chia tay nhau ngoài sân bay.

- Vâng... - Cô lúng túng đáp lại. - Người trợ lý của Kurt là Hans Lombard sẽ trông nom mọi việc. Nhưng nếu anh muốn liên hệ với Hans thì chỉ việc nhắn cho anh ta biết là có thể gặp anh ở chỗ nào.

Anh ta nghĩ là mình có thể giúp được gì cơ chứ? Cô đưa cho Simon chìa khóa của chiếc Jaguar, chiếc xe mà cô vẫn khăng khăng đòi tự lái một mình, hôn phớt lên má anh một cách lạnh lẽo rồi bước ra đường băng rải đá dăm trộn hắc ín.

Simon nhìn theo bóng Anna, một dáng hình mảnh dẻ trong chiếc quần màu be và chiếc áo sơ mi bằng vải bông giản dị. Tóc cô tết gọn, còn vai quàng một chiếc túi dết bằng vải kaki. Anh biết trong đó là một khẩu súng. Mặc dầu vậy trông cô vẫn rất yểu điệu và quyến rũ, Simon nghĩ vậy. Cô ấy càng cố gắng cưỡng lại tình cảm của mình bao nhiêu thì lại càng lộ rõ ra bấy nhiêu. Anna chỉ đánh lừa được chính bản thân cô ấy mà thôi.

o O o

Từ trên cao vùng bờ biển Skeleton đẹp đến mức khó tin: Những đàn chim hồng hạc đông tới vài trăm con đậu rải rác tới tận chân trời; những ngọn núi màu đỏ và đen hình thù kỳ dị mọc lên không phù hợp tẹo nào với quang cảnh hiu quạnh; những đụn cát lô nhô luôn thay đổi hình dạng trong gió; trong khi ấy, thỉnh thoảng từng đàn chim lại tới bay ngay dưới cánh máy bay.

Đến Windhock, Anna gọi điện về Groofontein thuê một chiếc xe và bảo rằng cô sẽ tới đó vào lúc năm giờ. Một chiếc Land-Rover đã đợi sẵn khi Anna đến nơi. Cô lên đường đi tiếp về trang trại. Tới lúc chạng vạng tối, một đàn thú hoang hiện ra ngay trước mặt cô, khuấy tung đám bụi đường. Anna vội vàng phanh xe và lùi lại tới một khoảng cách an toàn. Mặt trời đỏ ối treo lơ lửng phía chân trời vài giây trước khi chân khuất khỏi tầm nhìn. Chẳng bao lâu sau trời đã tối đen như mực và đàn thú hoang cũng biến mất tăm như chúng chưa từng xuất hiện bao giờ. Mãi tới quá nửa đêm cô mới về đến chỗ rẽ đi Bosluis, nơi mà cô còn nhớ rất rõ. Đoạn đường vào nhà dường như dài gấp đôi vì đường sá đã rơi vào tình trạng hư nát. Cuối cùng cô cũng lái xe được tới trạm bơm, nhưng vừa mới về đến chỗ này cô đã nhìn thấy một ánh sáng le lói hắt ra từ trong nhà. Cô sợ hãi dừng xe lại.

Bọn chiếm đất ư? Nhưng chính xác là ai? Chắc chắn không phải những người Ovanbos bản xứ rồi, họ thường thích nhà của chính họ hơn. Những người lang thang chăng? Không thể. Những người lang thang sẽ không bao giờ dám đi tới khu vực nguy hiểm này. Thổ dân Nam Phi thì thà chết còn hơn là phải ngủ ở giữa bốn bức tường. Có lẽ là những người da đen vô gia cư hoặc người Ovanbos bị đuổi khỏi bộ lạc của họ.

Cô thò tay vào túi lấy ra khẩu súng, giấu chìa khóa ở sau bảng đồng hồ trong xe rồi rón rén đi về phía ngôi nhà. Cô đụng phải một bóng người đi loạng choạng ngay ngưỡng cửa. Cô bật đèn pin lên.

- Kurt! - Cô kêu to. - Ôi Chúa ơi! Suýt nữa thì em đã bắn chết anh rồi. - Khi sự nhẹ nhõm trào lên rồi lại rút đi, cơn giận thay thế vào đó, cô bước lùi lại và hỏi. - Anh làm cái chết tiệt gì ở đây vậy?

- Đợi em chứ còn làm gì nữa. - Kurt cười buồn. - Em có muốn uống một chút gì không? Trông em có vẻ mệt mỏi lắm rồi.

- Anh có đầy đủ quá nhỉ. - Cô nói và nhìn xuống chai rượu Scotch, một hộp đồ ăn đang để dưới đất. - Nhưng mà nhà cửa lộn xộn quá! - Cô ủ ê đưa mắt liếc quanh những ô cửa sổ vỡ nát bám đầy bụi.

Kurt rót cho cô một cốc rượu.

- Anh quyết định dành vài ngày ở đây để giúp em xem xét công việc và mua lại đàn cừu. Sự thực là anh rất sợ phải quay về Đức. Anh cần vài ngày yên tĩnh.

Cô nhìn anh chăm chăm mà không đáp lại, trong lòng buồn bực vô cùng.

- Ở đây thật là kinh khủng. - Uống cạn cốc rượu cô mới nói. Đi vào trong xem xét ngôi nhà, gõ nhẹ chiếc đèn pin lên tường khiến những mảng vôi tróc ra rơi lả tả, cô rùng mình.

Không có tiếng trả lời.

Anna tiến lại gần Kurt và nhìn kỹ vào khuôn mặt chập chờn dưới ánh nến của anh.

- Anh sao vậy?

- Anh sợ phải quay trở lại Đức lắm, sợ rằng cô ấy vẫn còn sống. chắc có lẽ anh phải..., - anh ngập ngừng. - Chắc anh phải gánh lấy trách nhiệm với cô ấy và đứa con của Gunther mất thôi. - Anh rùng mình ghê sợ - Lòng thù hận thật đáng sợ, - anh tiếp tục. - Cứ hình dung ra cảnh tượng đó ở Đức, thật kinh khủng!

- Nhiều khi anh nói toàn những điều thật vớ vẩn. - Anna bồn chồn nhìn anh.

- Anna này, anh căm thù cô ấy, anh không đủ cao thượng để tha thứ cho cô ấy được. Lòng thù hận sẽ gặm ruỗng anh mất.

- Chúng ta hãy nói chuyện gì vui vẻ hơn đi. - Cô bảo anh.

- Thôi được rồi, nói về chuyện của chúng ta vậy. Em hãy thề với anh là sẽ ly dị Simon một khi anh được tự do đi!

Cô thở mạnh:

- Ồ không! Em sẽ không thề thốt bất cứ điều gì đại loại như vậy đâu. Vả lại cô nói thêm, lảng tránh khỏi vấn đề đó, - làm sao mà một người đàn ông lại có thể bỏ rơi một người đàn bà khi người đó vừa

mới thoát khỏi trại tập trung cơ chứ?

- Có những lúc em mới trẻ con làm sao, Anna. - Vẻ mặt của Kurt lúc này trông thật đáng sợ. - Nếu như em muốn anh thì chắc chắn là em sẽ chẳng màng tới cái đúng và cái sai đâu nhỉ. Em sẽ vươn tay ra và chộp lấy bất cứ thứ gì mà em muốn.

- Em không phải như vậy.

- Thế thì tại sao em lại cứ đóng kịch với anh như thế? Em giữ riệt anh bên mình trong suốt những năm tháng chiến tranh, nói rằng chúng ta phải chờ đợi, em hứa hẹn yêu thương, hứa hẹn ly dị...

- Em đã đổi ý rồi.

Anh chồm tới tóm lấy người cô.

- Em phải yêu anh, vì Chúa! - Anh áp chặt miệng mình vào miệng Anna, cố lùa lưỡi qua hai hàm răng của cô. Anna chỉ đứng im. chờ cho tới khi anh buông cô ra.

Cuối cùng, khi Kurt lùi lại nhìn vào cô, cô chỉ thấy có nét thù hận trên gương mặt đó.

- Đừng có mà nhìn em như vậy. - Cô cảnh giác.

- Tại sao không? Thế em nghĩ là anh cảm thấy thế nào khi hàng đêm em cứ lên giường với hắn ta?

- Không phải việc của anh, em là vợ anh ấy cơ mà. - Cô vặn lại.

- Là việc của anh. Anh mới chính là người hiểu em, nâng đỡ cho em và đưa em trở lại là một người tự tin như bây giờ. Anh đã yêu em, chờ đợi em trong bao nhiêu năm rồi, và em cứ để anh chờ như vậy. Em thật là quỷ quyệt.

- Anh đừng có ăn nói lung tung nữa đi. Anh cư xử như một thằng ngốc ấy.

- Đồ khỉ gió! - Anh giơ một tay lên tóm lấy cổ cô và siết chặt cho tới khi cô gần như nghẹt thở, rồi anh đẩy cô ngã xuống sàn nhà bẩn thỉu.

Cô cảm thấy những viên đá sỏi xuyên qua cả lần áo đâm mạnh vào da thịt mình. Kurt thô bạo lột quần áo cô ra bằng một tay trong khi tay kia vẫn tóm chặt lấy cổ họng cô. Khi bàn tay anh nới lỏng, Anna cố vùng vẫy và la toáng lên, nhưng rồi cô chợt nhớ ra rằng họ đang ở một nơi hoang vu hẻo lánh. Chắc chắn chẳng có lấy một bóng người trong vòng mười lăm dặm quanh đây.

Kurt lầm bầm trong miệng:

- Em phải yêu anh. Em không biết là anh đã phải cố gắng đến thế nào để chờ đợi em đâu... sáu năm cả thảy! Em là một mụ đàn bà khốn nạn! Em không bao giờ thèm quan tâm, em chỉ giả vờ thôi!

Anna không thể tin nổi Kurt lại khỏe đến thế. Trong lúc họ vật lộn trên sàn nhà, cô gần như bị nghẹt thở trong đám bụi bẩn.

- Kurt, để em đi! Anh đang xúc phạm em đấy! - Cô bắt đầu hoảng sợ thực sự. Anh ta điên mất rồi, cô nghĩ. Cố ngóc đầu lên, cô cắn mạnh vào má Kurt một cái và cảm thấy ngòn ngọt, mằn mặn trong miệng. Máu!

Kurt quay vội mặt đi, kéo đầu cô lên và đập mạnh xuống đất.

- Simon chết tiệt, Simon đáng nguyền rủa! Em là của anh chứ không phải của hắn. - Kurt lẩm bẩm. - Em luôn phải thuộc về anh. Hắn ta hơn anh ở chỗ nào? Làm sao mà Chúa lại có thể khiến em gắn bó với gã nông dân ấy mãi thế hả?

Anna co rúm người lại. Trong cô dâng tràn một cảm giác ghê tởm, không phải với Kurt mà là với chính bản thân cô. Cô đang bị ghim chặt trong một tư thế gớm guốc, lại cảm nhận được một điều gì đó na ná sự dễ chịu làm cho da thịt cô nhói lên râm ran và chân tay thì nặng trĩu.

Cô quay mặt đi chỗ khác và tự dưng nôn thốc nôn tháo.

- Ôi Chúa ơi! - Kurt la lên. - Anh muốn em yêu anh, vậy mà em lại nôn.

Anna từ từ ngồi dậy, đầu cô ong ong; những vòng tròn cứ xoay tít trước mắt cô tựa như những bánh xe khổng lồ; trong bụng cô lại có một cơn đau âm ỉ.

- Anh làm em đau. - Cô nói khẽ.

Cô đi vào phòng tắm và vặn vòi nhưng không thấy nước chảy ra. Tất nhiên là không rồi, cô mới ngu ngốc làm sao. Cô đã quên khuấy mình đang ở đâu. Rồi cô lại nôn tiếp vào trong bồn cầu. Vậy mà không có lấy một giọt nước nào để xả nó đi.

Cô dò dẫm quay trở vào căn nhà tối om, lần tìm khẩu súng ở trong túi.

Khi cô lẻn tới sau lưng Kurt, cô thấy Kurt đang ngồi bệt dưới sàn nhà, hai tay ôm vòng lấy chân, mặt gục xuống đầu gối. Anh đang khóc.

Cô từ từ đưa khẩu súng lên và nhằm thẳng vào đầu anh. Nhưng rồi cô nghĩ: Anh ta chết thì có ích gì? Cô cất súng vào trong túi áo.

- Anh xin lỗi, anh xin lỗi. - Kurt thổn thức. - Đã lâu lắm rồi chúng ta không làm tình với nhau. Anh đã chờ em... suốt mấy năm trời... và em đã hứa hẹn. Anh nghĩ làm như vậy thì em sẽ nhớ lại... vậy mà em lại nôn. Ôi Chúa ơi! Chẳng có lẽ mọi chuyện giữa chúng ta đã hết thật rồi sao?

- Kurt, em đã từng yêu anh, - cô bắt đầu, - nhưng có lẽ không theo cách mà anh muốn đâu. Em không nghĩ là lại có thể yêu ai được như vậy nữa. Em phải công nhận rằng Simon rất hấp dẫn em, nhưng khi em và anh ấy...

- Câm đi, - anh gầm lên. - Anh không muốn biết. - Anh liếc mắt sang cô rồi vội vàng nhìn đi chỗ khác. - Anh xin lỗi, anh xin lỗi em rất nhiều.

- Kurt, anh đi ra trạm bơm xách nước về đây đi! - cô nhẹ nhàng bảo anh. - Em phải tắm và thu dọn cái đống bẩn thỉu này.

Anna ngồi bệt xuống sàn. Bây giờ mà có cố gắng dọn dẹp nhà cửa cho sạch sẽ thì cũng chẳng để làm gì. Cô cảm thấy thất vọng hơn bao giờ hết. Cô buộc phải chấp nhận rằng vấn đề là cô chưa bao giờ có tình cảm sâu sắc với bất kỳ một ai, cô chỉ cần họ mà thôi. Cô là một con người chỉ biết tính toán - tính toán ở mọi nơi, mọi lúc.

Cô rời Bosluis trước khi trời sáng, lén đi trong lúc Kurt vẫn còn đang ngủ say.

Ở Fontainebleu, Simon lại đang nghĩ về tiền đồ của mình. Anh tự hỏi liệu anh có thể chịu đựng nổi cuộc chiến đấu với lòng tự trọng được tới bao giờ. Những người mà anh hay gặp trong công việc điều khiển trang trại hàng ngày luôn tỏ vẻ coi thường anh tuy họ không hề cố ý. Họ thường hỏi: "Anh giúp việc cho ông van Achtenburgh ở trang trại phải không?". Hoặc: "Tôi chắc rằng cô Anna rất vui mừng khi có một trợ thủ đắc lực như anh". Thậm chí nếu như không có một lời châm chọc chế nhạo nào được nhắc đến thì Simon cũng nhìn thấy nó, đọc được nó trên những gương mặt, nghe được hết những lời mà họ muốn nói, hoặc là anh hình dung ra điều ấy. Tất cả bọn họ đều xem thường anh và họ có phần đúng, bởi vì anh là một gã đàn ông sống nhờ vợ.

Cảm nhận được nỗi đau khổ của Simon, André quyết định rời ra khỏi phòng làm việc của mình và giao hẳn căn phòng đó cho anh, căn phòng mà sáu năm về trước anh đã rất thèm muốn được ngồi trong đó. Công việc thật là lôi cuốn, nhưng Simon lại chẳng tìm thấy niềm vui trong cảnh giàu sang không kiếm mà có ấy. Anh cũng chẳng thấy chút hài lòng khi thu hoạch vụ lúa không phải do chính tay anh gieo trồng. Số tài sản mà khi trước anh ngày đêm khao khát nay đã trở thành vị đắng nơi đầu lưỡi anh và anh hầu như không thể lấy ra từ đó dù chỉ là một xu thôi để đem tiêu.

Ngay sau hôm Anna rời đi, Simon lái xe vào làng và quyết định đi tới cửa hàng hợp tác xã để mua hạt giống và phân bón cho vụ mùa tới vì lúc này đã gần là tháng Năm rồi.

- Vẫn mua với số lượng như thường hả? - Người quản lý cửa hàng hỏi anh.

Simon đưa cho anh ta tờ giấy anh đã liệt kê từ ở nhà, yêu cầu mua một lượng phân bón và hạt giống đậu lupin nhiều hơn vì anh muốn khai hoang thêm một vài quả đồi thấp ở mấy trang trại vùng Malmesbury.

- Anh nên hỏi lại ý kiến của ông già xem sao đã. - Người quản lý bảo anh. - Rồi hãy cho tôi biết nhé! - Nói xong anh ta quay gót trở vào văn phòng.

Simon quay về Fontainebleu và gọi điện cho Hans.

- Tôi chỉ muốn anh biết rằng tôi ở đây và sẵn sàng giúp đỡ anh. - Anh nói.

- Tôi chắc rằng điều đó là không cần thiết đâu thưa ngài, nhưng dù sao cũng rất cám ơn. - Hans đáp.

- Mọi việc suôn sẻ cả chứ - Simon vẫn kiên nhẫn hỏi tiếp.

- Tốt hơn bình thường. Chúng tôi đã nhận được bản hợp đồng cung cấp thực phẩm cho hãng vận tải Castle. Ngài Friedland đã theo đuổi chuyện này có tới hàng năm nay rồi. Tôi đã đánh điện cho ông ấy nhưng chắc ông ấy chưa nhận được đâu vì tuần sau ông ấy mới tới Frankfurt.

- Tuần sau cơ á? Tôi cứ nghĩ là ông ấy đã tới đó trong tối hôm nay rồi cơ.

- Không, ông ấy còn ghé qua Bosluis vài ngày.

Simon đặt ống nghe xuống. Chưa một lần trong đời anh nghi rằng Anna lại là kẻ nói dối. Ngày hôm đó chậm chạp trôi qua. Rồi cũng tới lúc đón lũ trẻ từ trường học trở về. Ít nhất thì trong con mắt của Katie, anh vẫn là người đàn ông tuyệt nhất trên đời.

CHƯƠNG 28

Sau chuyến đi tới miền Tây Nam Phi của Anna, Simon càng trở nên xa cách hơn. Trong thâm tâm anh đang rất đau khổ nhưng bề ngoài vẫn tỏ ra niềm nở với tất cả mọi người. Ngoài nỗi thất vọng quá mức đối với Anna, anh còn cảm thấy mình thật lạc lõng và thấp hèn khi sống lại Fontainebleu này. Trong chiến tranh anh đã thiết lập được những tình bạn thật là bền chặt. Giờ đây anh nhớ các đồng đội của mình một cách khủng khiếp, nhớ lại những kỳ nghỉ phép ngắn ngủi cùng họ. Bọn họ thật vô tư, thật vui vẻ. Còn trong thế giới của anh bây giờ, tiền là tiêu chuẩn để so sánh và đánh giá con người.

Van Achtenburh nhận thấy rõ những thay đổi đó trong con người Simon, vẻ xanh xao trên gương mặt của anh, những quầng thâm dưới mắt và cặp môi luôn mím lại thật chặt. Trong khi đó Anna lại không hề chú ý tới. Trong suốt hai tháng Kurt đi vắng, cô chỉ biết vùi đầu vào công việc mà thôi.

Công ty của họ đã thâu tóm đa số những hợp đồng cung cấp thực phẩm cho các hãng vận tải lớn nhất, nhưng vẫn còn một số đại lý bán buôn nhỏ hơn tồn tại nơi đây nên Anna vẫn muốn phấn đấu thêm để giành lấy nốt phần việc của họ. Dạo này vấn đề cung cấp thịt không gặp rắc rối gì và nhà máy sản xuất xúc xích của họ đang phải làm việc hết công suất ngày này qua ngày khác để có thể đáp ứng được hết các đơn đặt hàng. Ngược lại, họ thường xuyên bị kẹt ở công đoạn cung cấp bơ và sữa. Anna đang đặt toàn bộ tâm trí vào việc thu mua Công ty Cung cấp Bơ sữa Cape Imperial. Điều này không hề dễ chút nào bởi vì những chủ nhân của nó không có ý định bán. Cuối cùng, cô quyết định thành lập một xưởng sản xuất cạnh tranh và bắt đầu xâm phạm tới nguồn cung cấp sữa của họ. Với một lượng công việc nhiều đến thế, cô chẳng còn chút thời gian nào để quan tâm tới khuôn mặt lạnh lùng và thái độ xa cách của Simon.

Hết đêm này đến đêm khác, Simon nằm trằn trọc không sao ngủ được, tự hỏi không biết nên làm gì. Toàn bộ sức lực anh chỉ biết đặt hết vào công việc đồng áng, vào những dụng cụ cơ khí và vào biển mà thôi. Trong chiến tranh, anh đã đặt ra kế hoạch trở về MoĐerfontein, cùng Anna trông nom trang trại và nuôi dạy các con. Lúc ấy Otto cũng dự định đầu tư cho công việc cứu hộ trên biển nhưng qua những bức thư mà Simon thường xuyên nhận được thì Otto đang có vé rất chán nản và mỏi mệt với những thiếu thốn sau chiến tranh. Cậu ta ca cẩm rằng không có cơ hội để thực hiện dự định của mình.

Có những buổi chiều Simon đi lang thang ra các vũng tàu trong vịnh, nói chuyện phiếm với những thuyền trưởng của các tàu chở hàng chạy bằng hơi nước. Tất cả bọn họ đều than phiền về sự thiếu thốn các dịch vụ phục vụ cho các con tàu như sửa chữa và lau rửa chẳng hạn. Việc cứu hộ ở đây cũng rất cần thiết nhưng chỉ khi nào có tai nạn xảy ra thôi. Simon vội vã viết thư cho Otto.

Một tuần sau anh nhận được điện thoại trả lời của Otto. Cậu ta vui sướng đến phát điên lên với cơ hội được rời khỏi nước Anh và bắt đầu một cuộc sống mới.

Simon bắt đầu tìm kiếm một cơ ngơi thích hợp cho công việc mà anh đang dự định thiết lập. Cuối cùng anh cũng tìm được một công trình đang xây dựng dở dang từ trong chiến tranh của lực lượng quốc phòng nay đã bị bỏ hoang. Nơi ấy thật là lý tưởng đối với anh. vì nó có cả một dãy nhà kho và một vài căn phòng nho nhỏ có thể dùng làm văn phòng được.

- Thế con định lấy tiền ở đâu ra? - André hỏi khi Simon trình bày với ông kế hoạch của anh.

Đó chính là điểm yếu của họ, Simon bảo ông. Anh có một khoản tiền để dành cộng thêm số tiền được lĩnh khi giải ngũ, và anh còn định bán cả MoĐerfontein đi nữa. Anh hy vọng sẽ có được ba mươi nghìn bảng và Otto có thể sẽ có thêm mười nghìn nữa.

- Thiếu vốn sẽ làm hỏng rất nhiều kế hoạch đấy - André tranh luận. - Cha muốn cho con vay một khoản tiền trong vòng năm năm. Nhưng đây chỉ là chuyện giữa hai cha con mình, con không được để cho Anna biết nhé.

- Không đâu thưa cha, - Simon đáp, má anh lại giật giật, còn mặt thì đỏ bừng lên. - Cha đừng nghĩ là con không coi trọng những gì mà cha đã làm cho con. Con đã nói là con sẽ làm việc thử ở Fontainebleu trong vòng sáu tháng, nhưng mọi việc cũng chẳng đi tới đâu cả.

André hiểu. Con gái ông đã trở nên độc lập một cách khủng khiếp. Nó làm việc tới mức quên cả chồng con.

- Thôi được - ông buồn bã thở dài. - Cha hiểu con muốn nói gì, con trai ạ. - Thế còn trại gà của Anna sẽ ra sao nếu như con bán MoĐerfontein? - André hỏi tiếp.

Simon đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại trong căn phong làm việc chật hẹp nơi mà anh và cha vợ của anh đã khóa trái cửa lại để nói chuyện.

- Con cũng đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này, cha ạ. Chắc cha cũng biết một nửa số gà của Anna đã được nuôi nhốt trong những dãy chuồng đặt ở vùng bình nguyên. Con tin rằng cô ấy chỉ giữ số gà còn lại ở MoĐerfontein cốt để trả lương cho đội ngũ nhân công trông nom trang trại mà thôi.

- Ừ, có lẽ là con có lý. - André gật đầu. - Cha rất đồng tình, nếu như cha ở địa vị của con thì cha cũng sẽ bán MoĐerfontein đi để khỏi phải lo nghĩ nhiều, để rũ khỏi chân mình bụi đất của vùng Vịnh Saldanha... mãi mãi.

o O o

Sáng hôm sau khi Simon nói với Anna về kế hoạch của anh và Otto thì cơn giận dữ của cô trở nên không kiềm chế nổi. Cô hét rống lên theo cái cách không giống với Anna chút nào, thậm chí còn dùng tới cả biện pháp van xin nữa. Simon thực sự bị bất ngờ, nhưng anh không nhượng bộ.

- Em đã cư xử với anh như với đồ rác rưởi ấy, - anh nói khẽ, - và anh đáng bị như vậy. Ừ, không thể hơn thế được.

- Nếu anh yêu em thì anh hãy trông nom Fontainebleu đi. - Cô rít lên, không tự chủ nổi vì quá giận dữ.

- Tại sao anh lại phải làm thế hả Anna? Em khinh thường anh ra mặt vì anh đã đến ở đây, hưởng một cuộc sống êm ái dễ chịu không xứng với bản thân anh.

- Nhưng như vậy là không đúng sự thực. - Cô la lối, nhận thấy rằng mình đang nói dối.

- Em lợi dụng mọi người, Anna ạ - Simon buồn bã nói tiếp. - Có thể không phải lúc nào em cũng vậy nhưng khi anh gặp em ngày trước em quá yếu đuối, quá dễ bị tổn thương, và em đã rất tin cậy vào anh. Nhưng bây giờ mọi việc đã thay đổi rồi và anh rất xấu hổ về điều ấy. Anh hoàn toàn không thể chỉ trích em được, hoặc bảo em là đồ quỷ quyệt nhưng anh nghĩ rồi sẽ có lúc có ai đó nói với em như vậy.

Sợ hãi, bẽ bàng hiện rõ trên khuôn mặt của Anna.

- Ý anh muốn nói là anh sẽ rời bỏ em? Không chỉ Fontainebleu mà cả em nữa ư? - Cô lắp bắp làm cho Simon hết sức sửng sốt trước sự đau khổ của cô.

- Chà, có thể không phải là mãi mãi, - anh ấp úng. - Nhưng trong thời gian này... - Simon ngồi xuống giường buồn rầu đưa mắt nhìn cô. - Anh muốn được vợ mình tôn trọng, muốn các con nghĩ tới anh với một niềm kiêu hãnh. Cách duy nhất để có được điều ấy trên mảnh đất kinh khủng này là trở nên giàu có. Chắc em hiểu rõ được điều này. Đây là thế giới của em mà.

- Em chẳng hiểu gì hết, - Anna cũng ngồi xuống giường cạnh anh và bắt đầu thổn thức. - Em không muốn anh thành công trong lĩnh vực kinh doanh. Tại sao anh không yên vị mà nuôi lợn hay làm rượu nho cơ chứ, hoặc là làm bất cứ điều chết tiệt gì đó phù hợp với anh? Tại sao anh lại muốn ganh đua với em?

Simon đứng lên nhìn qua cửa sổ ra ngoài vườn nho, một khung cảnh mà càng ngày anh càng thấy chán ghét. Anh nói:

- Em có biết bao lâu rồi mình không yêu nhau rồi không?

Anna lần tìm chiếc khăn tay. Cô không nhớ, hình như là vài tháng thì phải - nhưng điều đó đâu có quan trọng gì, họ có thể sửa chữa được mà. Phải thú thực rằng cô đã không quan tâm tới anh đúng mức.

- Có lẽ là lâu rồi đấy nhỉ. - Cô cố nở một nụ cười bẽn lẽn.

- Hai tháng rồi đấy, khỉ thật! - Anh nói, nắm một tay lại và đấm vào lòng bàn tay bên kia.

Cô nín thinh.

- Tại sao em không nghĩ tới điều ấy nhỉ?

- Ôi chà, em phải nhắc anh nhớ rằng tình dục đâu phải là điều cốt yếu trong cuộc sống của chúng ta.

- Anh đồ rằng đó là điều ít quan trọng nhất đối với em đấy. - Simon hét to. - Làm sao tình dục lại có thể so sánh được với việc mua bò cơ chứ.

- Ôi thôi đi nào, thôi đi nào. - Cô rên rỉ. - Thôi được rồi, em thừa nhận rằng em đã sai. Em đã bị ám ảnh quá mức bởi công việc rồi. Nhưng chắc là anh không nhìn nhận sự việc theo cách của em đâu nhỉ. Kurt thì đi vắng, em phải gánh lấy một trách nhiệm tương đối lớn. Em phải tự mình làm lấy mọi việc.

- Rồi anh ta sẽ sớm quay trở lại thôi mà. - Simon nói. - Và chắc chắn là có Madeleine đi cùng.

Lời nói của anh như một cơn gió lạnh ập vào người cô. Đột nhiên cô đứng phắt dậy, chạy lao vào phòng tắm và vội vã trang điểm. Đó là một thói quen mà cô vẫn làm một cách vô thức mỗi sáng. Đầu tiên là đánh quầng mắt, rồi kẻ đường chỉ viền quanh mắt, đánh phấn trắng, phấn bồng và cuối cùng là tô son môi. Nhưng hôm nay cô đứng lại ngắm nhìn chăm chú hình ảnh đang hiện lên trong gương của mình. Cô trông thấy một người đàn bà cứng cỏi, kiên quyết, kiêu căng và ngạo mạn - đẹp đấy nhưng lạnh lùng quá. Đi ra khỏi phòng tắm, cô nhìn chằm chằm vào Simon.

- Anh vẫn thường nói là em đẹp phải không? Anh còn nghĩ như thế không hả?

- Còn, - anh đáp, - nhưng đôi khi vẻ biểu cảm trên khuôn mặt em mới thật đáng sợ. Khi mà con người ta già đi, họ bắt đầu nhìn sâu vào nội tâm mình chứ không quan tâm xem thiên nhiên khắc họa hình ảnh của họ ra sao đâu. Lúc ấy vẻ đẹp của họ toát ra từ nội tâm cơ. Nếu anh là em, anh đã nhận ra điều ấy từ lâu rồi.

Cô đã thua, cô biết điều ấy. Simon không hề xiêu lòng, và Anna bắt đầu cảm thấy vô cùng sợ hãi.

- Thế anh lấy đâu ra tiền?

- Bán MoĐerfontein.

- Anh không thể bán MoĐerfontein đi được, nó cũng là của em nữa mà. - Cô kêu lên.

- Anna, chúng ta bỏ qua trò hề này đi nhé, được không? Anh phải bán MoĐerfontein đi thôi. Vả lại, nó luôn nhắc anh nhớ tới thất bại của mình.

- Em cần nó cho trại gà mà. - Cô nói dối.

- Nhưng anh lại nghe thấy em nói với Kurt là em không thể chuyển gà đi chỗ khác được vì. "Simon tội nghiệp cần khoản tiền cho thuê đất ấy". Đấy, em đã nói đúng như vậy đấy có phải không?

- Anh thường hay rình nghe lén người khác như vậy à?

- Có thể là đôi khi anh đã nghe lén, - anh thừa nhận. - Và anh còn biết là em đã đi miền Tây Nam Phi cùng với Kurt nữa.

Cô thở dốc, quay mặt đi chỗ khác, người trắng bệch vì hoảng sợ.

- Không phải vậy. - Cô nói.

- Đừng nói dối, Anna ạ.

Cô vùi mặt vào lòng bàn tay, thở một hơi dài, rùng mình sợ hãi.

- Không phải em đi miền Tây Nam Phi cùng với Kurt đâu. Em nghĩ là anh ấy đã về châu Âu rồi nhưng hóa ra anh ấy lại đến đó để chờ em. Anh ấy muốn nói chuyện với em trước khi trở về Đức tìm Madeleine.

- Các người hẳn đã có một quãng thời gian thú vị lắm nhỉ trong lúc tôi đang còn trong quân ngũ. - Giọng anh nghe thật vô cảm.

- Không, không phải thế. - Đột nhiên cô lao tới, choàng tay ôm vòng quanh cổ anh. - Em muốn nói với anh tất cả mọi điều. Tất cả sự thật của vấn đề.

- Anh không muốn biết. - Anh nói, thô bạo đẩy cô ra xa. - Anh đã chạy trốn, nên đó là điều anh xứng đáng được nhận. Anh không muốn nghe thêm một lời nào nữa đâu.

Anh mở tủ và lôi ra chiếc va li đã cũ mèm của mình.

- Ôi Chúa ơi, anh vẫn còn giữ cái đồ dơ dáy ấy sao. - Cô nói. - Hãy lấy cái của em mà dùng.

Mắt anh lóe lên.

- Em chẳng hiểu gì cả, Anna ạ. - Anh nói khẽ.

Vớ lấy chiếc áo khoác, Anna chạy lao ra chỗ để xe.

"Mẹ, mẹ". Cô nghe thấy tiếng hai đứa trẻ gọi với sau lưng.

Cô định đi khỏi mà không nói lời tạm biệt với ai, cũng không nói bao giờ sẽ về. Cô đang quá căng thẳng, cô chỉ muốn hét lên thật to.

- Các con hãy đi bảo với ông ngoại là mẹ sẽ không về ăn trưa đâu, nhưng mẹ sẽ về trước bữa tối. - Cô bảo lũ trẻ. - Tối nay mẹ sẽ kể chuyện cho các con nghe, nhưng các con phải hứa là sẽ ngoan nhé!

- Có việc gì thế mẹ? Tại sao mẹ lại khóc? - Katie hỏi.

- Mẹ có khóc đâu, mẹ chỉ hơi mệt một chút thôi mà. - Cô dùng mu bàn tay gạt nước mắt và gắt lên một cách cục cằn. - Nào, đi đi nào, hãy làm những gì mẹ bảo ấy. Đến chỗ ông ngoại đi! - Cô nhìn thấy vẻ ngờ vực hiện rõ trên gương mặt của chúng.

Đó là lỗi của Kurt, cô nghĩ, cố gắng kiềm chế những giọt nước mắt. Quỷ tha ma bắt anh ta đi, anh ta đang phá hủy cái gia đình yên ấm của mình. Rồi cô lại hoang mang nghĩ tiếp: Cũng có thể là do con mụ đàn bà trời đánh thánh vật ở quầy lễ tân chăng. Tên mụ ta là gì nhỉ? Edwina thì phải.

Đột nhiên, cô quay trở lại lao nhanh vào nhà, đẩy phắt cô hầu gái sang một bên khiến cô ta suýt nữa ngã bổ chửng. Mở toang cánh cửa phòng ngủ ra, cô nói:

- Đừng đi, anh không biết là anh đang làm gì đâu. Anh đang phá hủy cuộc sống của gia đình mình đấy, Simon ạ.

- Anh phải đi thôi. Anna ạ, - anh đáp. - Không khác được. Nếu em suy nghĩ kỹ về chuyện của chúng ta thì em sẽ hiểu được là anh phải đi.

Hai đứa trẻ cũng nhao vào và bắt đầu khóc ỉ eo.

- Tại sao cha lại xách va li thế kia? Cha định đi đâu vậy cha?

- Các con hãy bảo cha đừng đi đi. - Cô nói, ngã sụp xuống giường và bật khóc nức nở.

- Lạy Chúa. Anna, em là đồ ích kỷ. Tại sao em lại lôi kéo cả lũ trẻ con vào chuyện này cơ chứ? Em luôn thế, chỉ chuyên lợi dụng người khác để thực hiện ý đồ của mình mà chẳng cần biết người đó là ai cả.

- Không phải vậy, không phải vậy. - Cô khóc to.

Katie vội vàng chạy tới, ôm lấy cổ mẹ và nói:

- Nếu như cha còn làm mẹ hoảng sợ nữa thì con sẽ không yêu cha nữa đâu. Đừng khóc, mẹ!

Simon chửi thề một câu rất tục rồi ngồi xuống giường.

- Cha sẽ không đi xa đâu, - anh bảo hai con, - chỉ là đến Cape Town thôi mà. Cha sẽ làm việc để kiếm tiền ở đó. Cuối tuần cha sẽ về thăm các con.

- Chúng ta đã có rất nhiều tiền rồi cơ mà. - Katie nghiêm nghị nói. - Chúng ta không cần kiếm thêm nữa đâu. Mình mẹ kiếm tiền là đủ rồi.

- Có thể là cha muốn có tiền riêng thì sao? - Acker nói xen vào.

Simon kinh ngạc vì sự tinh khôn trước tuổi của hai đứa trẻ. Khi anh bảy tuổi anh không thể hiểu nổi lấy một từ trong câu chuyện này. Chúng đứng kia, nghiêm nghị như người lớn. Anh thở dài.

- Nếu các con nhớ cha thì hãy gọi điện cho cha. - Đây là khoảnh khắc tồi tệ nhất trong đời mình, anh nghĩ. Anh yêu lũ trẻ biết bao, anh sẽ rất nhớ chúng.

Đeo chiếc kính râm lên mắt, Anna nói:

- Thôi được, các con, mẹ đi đây. Nhưng mẹ sẽ về sớm.

Cô không thể không nghĩ tới MoĐerfontein trong lúc lái xe vào thành phố. Đó là ngôi nhà đầu tiên và duy nhất của cô. Cô vẫn còn nhớ rõ hình ảnh của nó vào cái ngày đầu tiên cô tới đấy, nhớ một trăm bảng quý giá mà cô đã bỏ ra để lát lại sàn nhà, quét vôi tường và còn số đồ đạc của chú Acker nữa chứ. Rồi cô lại nhớ tới hẻm núi nơi cô tìm thấy nước, nhớ lại buổi bình minh khi cô đi tìm chú cừu non lạc mẹ, nhớ cả những bầy diệc và đàn chim biển. Đột nhiên, cô nảy ra ý định mua lại MoĐerfontein. Vừa tới văn phòng, cô nhấc máy gọi điện luôn cho ông chủ ngân hàng tại Malmesbury.

- Hãy mua nó cho bằng được dưới một cái tên khác. - Cô thúc giục ông ta. - Tôi không muốn Simon

biết chuyện này. Ông cứ việc trả giá thật cao vào.

- Tối đa là bao nhiêu, thưa cô? - ông ta hỏi.

- Không có tối đa. - Cô đáp sau một giây im lặng.

CHƯƠNG 29

Vienna, tháng Tám 1946.

Kurt dành phần lớn thời gian để tự nhốt mình trong căn phòng trống rỗng của một trong số ít ỏi những căn nhà nguyên vẹn còn sót lại sau chiến tranh, nơi anh đã được một gia đình người Áo miễn cưỡng cho tá túc.

Anh tưởng mình vừa thức dậy sau một giấc mơ kéo dài tới tám năm trời, vì ngay khi anh vừa đặt chân trở lại châu Âu thì biết bao cay đắng cùng những nỗi hận thù mà anh đã chôn giấu bấy lâu nay bất chợt lại ùa ra. Lòng căm giận đã nhận chìm tâm trí anh, xua đi khỏi đầu óc anh những suy nghĩ sáng suốt. Sáu triệu người Do Thái đã bị xóa sổ. Kurt là một trong những người còn sống sót. Anh biết lòng hận thù và niềm cay đắng sẽ gặm nhấm anh nên anh cố gắng lấy lại cho được cái nhìn khách quan đối với mọi vấn đề. Nhưng anh đã thất bại.

Những cuộc tìm kiếm người mất tích trong các trại tập trung thật là khủng khiếp. Hàng trăm ngàn con người vô thừa nhận. Anh cũng ghé thăm ngôi nhà cũ của gia đình mình. Khu nhà đã trở nên hoang vắng thê lương, còn xưởng sản xuất ổ bi thì đã bị bom phá sập. Người ta nói với Kurt rằng cuộc tìm kiếm của anh không có mấy hy vọng. Tất cả những người bị nhốt trong các trại tập trung đều đã được liệt kê thành danh sách để thân nhân của họ dễ bề liên hệ khi họ tìm tới. Nếu như tên của Madeleine không có trong danh sách, có nghĩa là cô ấy không có trong đó. Trong chiến tranh, rất nhiều người đã bị mất tích. Họ nhún vai và mỉm cười xin lỗi.

Kurt ngạc nhiên trước những phản ứng của chính bản thân mình vì trong khi thời gian càng lúc càng trôi đi mau thì anh lại càng cảm thấy nhẹ lòng. Cơ hội tìm thấy Madeleine càng ít đi thì anh lại càng thấy mình như sắp được giải thoát. Vết nhơ ghê tởm trong lịch sử loài người này đã bị gây ra bởi chính những người rất đỗi bình thường, những con người trong một lúc nào đó bỗng quên đi tất cả các giá trị tốt đẹp được xây đắp nên trong suốt ba nghìn năm qua, đã mù quáng làm theo những gì mà bọn người xấu xui khiến. Madeleine là một trong số những con người như thế, anh căm ghét cô cũng như căm ghét tất cả những người còn lại. Anh thầm mong cô đã chết. Nhưng càng nhận thức được điều đó bao nhiêu, anh lại càng tự coi thường mình bấy nhiêu, và anh buộc mình phải đi lùng khắp mọi xó xỉnh, đăng quảng cáo trên báo, hỏi thăm những người quen của gia đình Madeleine, tìm tới những nơi xưa kia cô ta thường lui tới, thậm chí anh còn liên hệ với cả gia đình của Gunther nữa. Nhưng Gunther đã chết, trong một cuộc oanh tạc dữ dội.

Bây giờ anh chỉ còn phải chờ thêm có hai ngày nữa để đợi cơ hội cuối cùng, một chuyến tàu sẽ đến từ Budapest đem theo những tù nhân và những người bị lạc trong chiến tranh trở về. Anh sẽ đợi chuyến tàu ấy, và ngay sau đó sẽ đáp chuyến bay sớm nhất trở về Nam Phi. Anh sẽ không bao giờ đặt chân trở lại nước Đức nữa.

Quang cảnh sân ga sáng hôm đó mới kinh khủng làm sao. Tất cả mọi người đều nháo nhác, tất cả mọi

người đều mong chờ. Khó khăn lắm Kurt mới len chân được vào trong. Chuyến tàu đã bị chậm tới sáu tiếng, nhưng những người y tá, bác sĩ và tài xế lái xe cứu thương và các viên chức trong Hội Chữ thập đỏ vẫn kiên nhẫn chờ đợi cùng với lực lượng quân đội Mỹ.

Cuối cùng đoàn tàu hỏa cũng về tới. Một sự hỗn loạn tột độ nổ ra nhưng những tiếng kêu vui mừng đã vội tắt ngấm vì hầu hết những hành khách trên chuyến tàu này đều rất yếu ớt, cần phải có người dìu mới xuống được. Họ là những con người què cụt, mù, điếc bị thương tật hoặc biến dạng - và tất cả đều cần được chăm sóc ngay lập tức. Chẳng mấy chốc sân ga chính đã biến thành nơi thẩm vấn với những chiếc bàn hình trụ và những hành khách của chuyến tàu được hướng dẫn ngồi thành hàng lối. Mặc dầu họ đang rất cần được đưa tới bệnh viện nhưng phải lập hồ sơ trước đã.

Kurt đi lang thang xung quanh, cảm thấy mệt mỏi rã rời cho tới khi anh trông thấy Bud Collier, một viên chức trong Hội Chữ thập đỏ mà anh đã từng gặp trong quá trình tìm kiếm.

Collier đưa mắt liếc nhanh qua cột F và G trong bản danh sách của mình.

- Không thấy, nhưng anh đừng vội thất vọng. - ông ta bảo Kurt.

Kurt lại đi vòng quanh những dãy ghế, cố gắng giữ một thái độ bình tĩnh, nhưng không chịu được nữa nên anh bèn tìm tới chỗ bộ phận thông tin của Hội Chữ thập đỏ. Chính tại nơi đây Collier đã tìm thấy Madeleine.

- Này Kurt, Kurt Friedland! Lại đây! - ông ta gọi to. - Ở cuối dãy đằng kia có một người đàn bà khai tên là Madeleine Friedland đấy. Có một cậu bé con đi cùng. Tôi e rằng cậu bé vừa bị câm lại vừa bị điếc, chắc là bị sốc do phải chứng kiến một chuyện gì đó khủng khiếp lắm. - ông ta mỉm cười thông cảm. - Đừng lo, tôi sẽ ở ngay sau lưng anh đây.

Kurt đi xuống cuối hàng, hai đầu gối run lẩy bẩy, miệng thì khô khốc, tim đập thình thình, cố gắng không nhìn sang những người què cụt đang ngồi hai bên lối đi. Làm sao mà Madeleine lại có thể là một trong số họ được nhỉ. Thật không thể tin nổi!

Một phụ nữ ngồi ngay chỗ mà Bud chỉ; gầy gò nhưng chưa đến nỗi hốc hác lắm, mái tóc xám xịt rũ xuống rối bời, người cuộn trong chiếc áo khoác của Hồng quân Liên Xô. Chiếc áo cũ kỹ và người mặc nó cũng vậy. Cô ta đang ôm chặt trong tay một cậu bé con. gầy giơ xương với mái đầu cạo trọc và cặp mắt nâu to tướng, mở tròn như muốn phản chiếu tất cả những nỗi thống khổ trên cõi đời này.

- Madeleine?

Trông cô ta mới xa lạ làm sao.

Người đàn bà ngẩng đầu lên, và anh trông thấy lại cặp mắt xanh quen thuộc, chỉ có điều giờ nó đượm nỗi hoài nghi chứ không còn kiêu hãnh như trước nữa.

- Ôi Kurt, lạy Chúa, Kurt. - Cô ta kêu lên bằng tiếng Đức rồi tiếp đó nhoẻn một nụ cười lạnh lẽo. - Xem ra trong chiến tranh anh yên ổn quá nhỉ.

Một phút sau cô ta trở nên thân thiện hơn đôi chút.

- Rất mừng được gặp lại em. - Anh nói.

- Đây là Paul. - Cô đẩy thằng bé ra phía trước.

Khi ánh mắt của Kurt chạm vào thằng bé, anh vội nhìn lảng đi chỗ khác, sợ hãi và thù địch.

Cô ta nhún vai.

- Nó vừa bị câm, vừa bị điếc đấy. - Giọng cô ta đều đều không hề có chút biểu cảm. Nhìn vào miệng cô ta, Kurt thoáng trông thấy một hàm răng nâu xỉn vỡ nham nhở. Đúng lúc này một tiếng còi rúc lên trong sân ga, thằng bé vội vàng co rúm người lại trên ghế.

Câm thì có thể, nhưng điếc thì không đâu, Kurt nghĩ. Anh quay lại phía Collier.

- Bây giờ tôi không thể nghĩ ra được điều gì đâu. Vì Chúa hãy giúp tôi với. Tôi muốn đưa họ đi khỏi Đức, sang Thụy Sĩ, tới một trại điều dưỡng nào đó.

Phần còn lại của ngày hôm ấy và cả ngày hôm sau là những hàng người bất tận, những thủ tục kê khai, những lời tuyên thệ. Cuối cùng, Madeleine cũng trở thành một cư dân thường trú tại Nam Phi. Ảnh của cả hai mẹ con họ đều được đính vào hộ chiếu của Kurt. Hai người xa lạ đang nương tựa vào anh, Kurt rùng mình và vội vã xua đuổi ý nghĩ đó khỏi đầu. Buổi sáng kế tiếp, họ rời nước Đức lên đường tới một nhà điều dưỡng tại Thụy Sĩ.

Mấy tuần sau Madeleine đã dần hồi phục lại sức khỏe và Kurt lấy làm ngạc nhiên trước sự toàn tâm toàn ý với bổn phận làm vợ của Madeleine. Nhờ ăn uống đầy đủ, nhờ không khí Thụy Sĩ trong lành, nhờ có những bài tập luyện cùng với vô số thuốc bổ, hai hõm má cô đã đầy trở lại và dáng vẻ của cô lại trở nên tươi tắn như xưa. Cặp mắt của cô đã bắt đầu mất dần đi vẻ sợ hãi.

Trong khi Kurt không hề từ chối điều gì để giúp cô hồi phục sức khỏe thì anh lại tỏ ra hết sức bủn xỉn khi cô hỏi xin tiền để sắm sửa quần áo và làm lại tóc. Anh đi mua về cho cô mấy chiếc váy bằng vải tuýt rẻ tiền, vài cái áo len đơn sơ, một đôi giày gót thấp và mấy đôi tất dày cộp. Tóc của cô thẳng đuột, rũ xuống, chẳng được cắt tỉa gì hết trong khi mấy cái răng của cô, mặc dù đã được hàn lại một cách cẩn thận, vẫn bị xỉn màu vì men răng đã hỏng hoàn toàn.

Sự thực thì, Kurt lại thích trông thấy cô như vậy: tồi tàn. không quyến rũ và thiếu tự tin. Anh cư xử như một người trong đội quân chiến thắng, xác định rõ rằng kẻ thù của mình đã bị hạ gục hoàn toàn. Cô không còn là mối đe dọa đối với anh nữa. Đáng thương thay, Madeleine tội nghiệp lại muốn gợi lại trong anh những tình cảm xưa nhưng cô đã bị anh từ chối thẳng thừng.

Một đêm khi Kurt đã ngủ say, cô trần truồng trườn vào giường và cố gắng ve vãn anh. Cô nhẹ nhàng cọ tay vào gáy và lưng anh, tìm kiếm một nơi nào đó trên cơ thể anh để đánh thức dục vọng của anh dậy. Kurt mở mắt và bật đèn lên.

- Madeleine, chiến tranh đã qua rồi. Em không cần phải cư xử như một con điếm như thế nữa. - Anh cục cằn nói.

Cô rùng mình và vội vã quay đầu đi chỗ khác để giấu những giọt nước mắt.

- Em chỉ muốn anh yêu em trở lại thôi mà. - Cô đáp.

- Đó là cách duy nhất mà em biết đấy phải không? - Anh tóm lấy cẳng chân gầy guộc của cô bóp mạnh. - Bao nhiêu thằng đàn ông rồi hả Madeleine? Bao nhiêu rồi? Cô nói đi?

- Thôi đi, thôi đi. - Cô khóc nức lên.

- Một cơ thể tiều tụy, rã rời, không đáng một xu. - Anh nói và giơ cao cây đèn ngủ, nhìn chăm chú vào người cô, tìm trên đó những thay đổi mà chiến tranh đã mang lại. - Tôi không thể, sẽ không bao giờ... - Anh rùng mình.

Một tháng sau khi họ tới Thụy Sĩ, Madeleine nhận được một bức thư dài mà luật sư của mẹ cô từ Úc gửi sang, kèm theo một tờ hối phiếu ngân hàng trị giá hai nghìn bảng và thông báo rằng từ giờ trở đi cô sẽ được hưởng một khoản tiền nhỏ là một trăm bảng mỗi tháng do mẹ cô để lại.

Madeleine biến mất tăm trong suốt một ngày trời và quay về với một mái tóc vàng hoe cắt theo kiểu mới nhất. Những tuần sau đó hàm răng của cô được tráng lại một lớp men mới và cùng với những bộ quần áo đắt tiền, cô đã gần lấy lại được vẻ quyến rũ của mình khi xưa. Kurt nổi đóa lên và tuyên bố rằng họ phải quay trở về Nam Phi ngay lập tức.

- Cô ấy đã hồi phục lại nhiều lắm rồi. - Bác sĩ tâm lý nói với Kurt như vậy. - Phải công nhận rằng bề ngoài trông cô ấy thật tuyệt vời, nhưng chúng tôi vẫn chưa thể gợi được cho cô ấy nói về những điều cô ấy đã phải trải qua trong chiến tranh. Cô ấy đã chôn chặt những vết thương trong lòng, nhưng như vậy cũng không tốt đâu vì nó sẽ làm cô ấy day dứt.

Kurt thuật lại cho Madeleine nghe lời của ông bác sĩ nhưng cô chỉ nói:

- Chiến tranh đã qua rồi, chúng ta đừng nhắc lại làm gì nữa.

Paul lại là một vấn đề khác. Nó chẳng nói chẳng rằng mặc dầu các chuyên gia quả quyết với Kurt rằng chẳng có gì trục trặc đối với dây thanh quản của nó cả.

- Bị sốc đấy mà, - họ giải thích. - Chúng ta có lẽ sẽ chẳng bao giờ biết được điều gì đã xảy ra đâu.

Họ hỏi Madeleine: Đứa trẻ đã bao giờ nói được chưa? Cô trả lời rằng không biết vì phần lớn thời gian hai mẹ con không được ở gần nhau.

- Thôi, các vị đưa nó về nhà đi, - bác sĩ nói. - Chúng tôi không thể làm gì được hơn đâu. Có thể về nhà rồi, với tình yêu và lòng kiên nhẫn, với một cuộc sống ổn định, may ra...

Kurt nhìn xuống cặp mắt nâu trong vắt. Cặp mắt của Gunther! Từng cử chỉ của thằng bé đều nhắc anh

nhớ tới hắn, nhớ tới sự bội bạc của Madeleine. Anh ghét họ, ghét cả mẹ lẫn con.

CHƯƠNG 30

ây giờ đã là cuối tháng Chín, thời gian của mùa xuân. Gió đông nam thổi đến từng cơn mạnh với lốc độ lên tới tám mươi dặm một giờ. Vì vậy những con tàu không thể ra vào cảng được nên chuyến tàu chở những người nhập cư cũng không thể di chuyển nổi trong suốt hai ngày qua, tròng trành trên Vịnh Table như một cái nút bấc.

Những hành khách khỏe hơn thì tụ tập với nhau trên boong tàu để chiêm ngưỡng khung cảnh núi non hùng vĩ, những ngọn núi bị che khuất tới nửa bởi những đám mây dày. Những người khác ở lại trong cabin. Edwina bị say sóng ngay hôm đầu tiên cô đặt chân lên tàu ở cảng Southampton và nỗi khổ sở đó cứ ngày một tăng dần trong suốt mười ngày lênh đênh trên biển. Ngoài ra, cô còn phải chịu đựng sự khó nhọc của việc mang thai nữa. Mặt cô sưng phù lên, má cô nổi lấm tấm những vết đồi mồi, cặp mắt trũng sâu với hai quầng thâm ở dưới. Trông cô già đi tới cả chục năm so với tuổi hai mươi sáu của mình. Trong suốt hai tuần lễ cô rất ít khi nhìn thấy Otto vì cô không muốn mình trở thành mối lo âu phiền toái cho anh. Mỗi sáng, anh dẫn đứa con gái mới gần hai tuổi Margaret của họ lên boong tàu và chỉ trở về cabin vào lúc trời đã tối, khi cô đã đi ngủ. Cô cũng tự xấu hổ với chính bản thân mình vì cabin chật hẹp và bốc mùi hôi thối khó chịu, còn cô thì quá xấu xí. Dường như làm tăng thêm nỗi đau khổ của cô, Otto trông cũng chẳng khá hơn gì. Da anh đã đen sạm lại trong chuyến đi, cặp mắt xanh như to ra gấp hai lần và mái tóc thì gần như bạc trắng. Edwina đã rất tôn thờ anh, nhưng kể từ khi anh quyết định rằng họ sẽ di cư khỏi nước Anh thì mối quan hệ vợ chồng của họ đã trở nên rạn nứt. Cuối cùng, chỉ vì nghĩ rằng mình đang mang thai nên cô đã buộc phải đầu hàng. Cô miễn cưỡng chấp nhận tới sống ở một mảnh đất hoàn toàn xa lạ cùng với hai đứa trẻ mà lại không có cha mẹ cô đi theo.

Ngày hôm sau gió ngừng thổi. Họ vào được bến cảng trong tiếng hú vang của còi tàu lẫn tiếng reo mừng của các hành khách. Nhưng Edwina không thể tự đi lên boong tàu được, cô phải nhờ mấy người cùng cabin gói ghém hộ đồ đạc và dìu lên trên.

Đó là một buổi sáng đẹp trời. Mây đã biến đi mất khỏi những mỏm núi, mặt trời rực rỡ chiếu rọi, biển lặng ngắt như gương, nhưng Edwina lại chỉ liếc nhìn những con hải cẩu đang đầm mình trong vũng, nhìn đám người da đen la hét dưới bến tàu và nhìn những rặng núi phía xa xa mà thở dài rùng mình. Mảnh đất xa lạ này sẽ không bao giờ là nhà của cô cả.

Simon đón họ trong bến cảng. Anh rất lo ngại trước tình trạng tiều tụy của Edwina nên vội vã đưa họ tới ngay khách sạn Ritz, nơi với tư cách là những người nhập cư họ sẽ được tá túc trong hai tuần và được nhà nước chi trả phí tổn. Mấy ngày sau, Edwina hồi phục lại được sức khỏe, nhưng tinh thần của cô thì vẫn còn rất suy sụp. Cô căm ghét mảnh đất này, và trong khi bụng cô càng ngày càng to thì nỗi thất vọng của cô cũng càng ngày càng lớn.

o O o

Lần đầu tiền Madeleine nhìn thấy phong cảnh Đất Mũi là từ trên độ cao hai mươi nghìn foot, từ khoang hạng nhất của chiếc máy bay thuộc hãng hàng không SAA. Mặc dù nói rất ít nhưng cô thực sự cảm thấy choáng ngợp trước khung cảnh hùng vĩ của núi non biển cả nơi đây. Những bờ biển dài, những dãy núi trùng điệp, những hồ nước mênh mông, những trang trại màu mỡ. Một thế giới hoàn toàn mới mẻ!

Kurt đang mệt mỏi rã rời sau một đêm mất ngủ và nhiều giờ ngồi trên máy bay, nhưng Madeleine lại vẫn tươi tỉnh y như lúc rời khỏi trại điều dưỡng: mắt cô ánh lên vẻ háo hức, hàm răng đã được tráng lại men lấp lánh trong khóe miệng, những lọn tóc xoăn tít rủ xuống che khuất cả hai bên má.

Một đêm mất ngủ thì có nhằm nhò gì đối với loại người ăn sương như cô ta chứ! Kurt khinh bỉ nghĩ thầm.

Khi họ đi trên đường băng rải đá dăm trộn hắc ín, Madeleine đưa mắt nhìn ra xung quanh tới những đồng cỏ khô rang, tới đường chân trời xanh ngắt và tới dãy núi phía mờ xa.

- Anh e rằng đây không phải là Vienna. - Kurt nói với vẻ xin lỗi - Đây là nơi xa xôi hẻo lánh.

- Không, em đã cảm thấy thích nó rồi mà. - Cô đáp.

Kurt rùng mình. Thằng bé con đuổi kịp và tóm vào vạt áo jacket của anh. Nhìn thấy nó, Kurt chỉ muốn đá cho nó một cái. Thời gian nghỉ ở Thụy Sĩ chẳng giúp được gì cho nó cả. Nó chẳng bao giờ biểu lộ ra ngoài một chút cảm xúc nào: không nói, không vui; nó chỉ suốt ngày làm quẩn chân người khác. Nó theo sát gót chân Kurt từng bước không rời. Chỉ có trời mới biết là nó có hiểu được những điều người ta nói với nó hay không, và Kurt rất ngượng khi có một đứa trẻ ốm đói dặt dẹo cứ đi theo anh suốt ngày. Anh phải luôn miệng giải thích cặn kẽ câu chuyện với tất cả mọi người kể cả những người không quen biết.

Ngồi đợi trong phòng chờ của sân bay, Anna đã chuẩn bị tinh thần cho những điều tồi tệ nhất. Cô đã lưỡng lự tự hỏi không biết có nên đem theo xe đẩy cho người tàn tật tới đây hay không. Cô chỉ nhận được duy nhất một bức thư của Kurt, một bức thư tồi tệ mà cô đã đốt ngay sau khi đọc xong. Anh trút hết lên mặt trang giấy tất cả mọi nỗi phiền muộn về việc tìm thấy Madeleine còn sống, về tình trạng thảm hại cũng như về thằng con tai họa của cô ta - chính vì nó mà anh không thể rời bỏ Madeleine được. Từ đó trở đi cô chỉ nhận thêm được có mỗi một bức điện báo giờ họ về đến nơi và yêu cầu cô đặt phòng cho họ ở một khách sạn. Tất nhiên điều ấy không thành vấn đề. Cô dành ra cả chái phía tây của khu nhà trong trang trại Fonteinebleu để họ sống một cách thoải mái hơn mà vẫn có thể nhận được sự giúp đỡ mỗi khi cần thiết.

Mấy tuần qua nỗi cô đơn và đau khổ về việc Simon bỏ đi đã giảm bớt phần nào vì cô vùi đầu vào việc chuẩn bị cho sự trở về của gia đình Kurt. Mặc dầu vậy, cô vẫn không tài nào hiểu nổi tại sao Kurt lại nghĩ mình phải có trách nhiệm với mụ đàn bà đã bỏ rơi anh từ trước chiến tranh ấy thế? Tại sao không để mụ ta lại một viện điều dưỡng nào đó? Tại sao anh cứ phải bận tâm vì mụ ta thế nhỉ? Và cô hiểu ngay ra được nguyên nhân khi trông thấy Madeleine xuất hiện trong phòng đợi. Mái tóc vàng hoe

buông xuống một bên vai, cặp mắt to chứa đựng những tia nhìn lấp lánh, dáng hình thanh thoát ẩn sau bộ váy len màu xám đắt tiền. Một phụ nữ xinh đẹp, hoạt bát với dáng vẻ của một ngôi sao điện ảnh. Cảm ơn Chúa cô đã không mang xe đẩy tới đây. Tự dưng cô cảm thấy khó chịu khi nghĩ rằng con chim cu xinh đẹp kia sẽ đến sống trong tổ của mình. Cô mạnh dạn đứng lên bước tới gặp họ.

- Tôi rất hân hạnh khi được gặp người bạn thân thiết nhất của Kurt. - Madeleine xổ ra một tràng tiếng Anh sai bét. Cô ta nghiêng người ra phía trước và bốc đồng hôn vào một bên má của Anna. Giọng cô ta trầm và khàn, mọi hành động dường như đều đã được tính toán trước.

Khoa trương quá! Anna nhận xét, chăm chú ngoái nhìn vợ chồng nhà Friedland trong khi họ chờ hành lý được mang tới. Rồi cô gạt Madeleine ra khỏi suy nghĩ và hướng sự chú ý của mình sang chú bé Paul. Tội nghiệp! Chân của nó to quá khổ, mũi nó lại quá dài, đầu nó quá to so với cái cổ mảnh dẻ. Gầy một cách thảm hại, quần áo nó mặc mà tưởng như là khoác trên người một thằng bù nhìn giữ dưa, đã thế Madeleine lại còn mua mọi thứ cho nó với cỡ rất rộng như đề phòng lớn nữa. Nó có một dáng đi thật kỳ lạ, chân cứ lết lết trên mặt đất như sợ phải bước hụt trên con đường trước mặt. Thêm vào đó, nó lại còn câm nữa chứ. Một thằng bé thật đáng thương! Bù lại, nó có một đôi mắt nâu thật to sáng, luôn mở tròn quan sát mọi việc xung quanh với vẻ hết sức quan tâm. Ngay lúc này đây nó đang chăm chú theo dõi thái độ phô trương của Madeleine với một vẻ chán ghét ghê tởm. Tuy dáng dấp trông rất tội nghiệp nhưng thằng bé vẫn cố gắng giữ một tác phong trang nghiêm đường hoàng. Nó lãnh đạm nhìn lũ trẻ chạy chơi xung quanh và từ chối bàn tay chìa ra của Anna. Dù câm hay không câm, nó cũng có nội tâm khá là sâu sắc, Anna nghĩ vậy và có cảm tình với thằng bé ngay lập tức. Mặc dù Kurt tỏ thái độ khó chịu ra mặt đối với đứa bé nhưng Madeleine dường như không mấy quan tâm. Anna không thể hiểu nổi vợ chồng họ.

Ở Fontainebleu, Madeleine cứ trầm trồ với mọi thứ trong khi Kurt cố tỏ ra bình thản.

- Cha cứ coi như là cô la chưa được trông thấy trang trại bao giờ, cha ạ. - Anna cáu kỉnh nói với André. - Con chưa được thưởng thức một màn hài kịch như thế này bao giờ.

Khi Madeleine tỏ ý muốn đi xem chuồng ngựa, cả gia đình cùng đi theo hộ tống cô ta. Ở đó, cô ta lơ đãng vỗ nhẹ vào đầu một con ngựa trong khi không ngừng mô tả những mẫu mốt mới nhất ở châu Âu bằng một thứ tiếng Anh đứt đoạn. Paul loạng choạng đi đằng sau họ. Nó bước trượt vào một viên sỏi, ngã sõng soài vào một đống phân to, chân ngoắc cả vào gấu váy của Madeleine.

Cô ta lên tiếng:

- Điều đầu tiên mà tôi cần là một vú em.

- Tôi sẽ tìm. - Anna nôn nóng trả lời và đỡ Paul dậy rồi vội vã dắt nó vào bãi cỏ.

Jan đang cắt cỏ. Khi trông thấy Paul, già đẩy chiếc mũ ra sau và rướn đầu lên.

- Có vẻ như chúng ta phải cho cậu ấy ăn ngay một cái gì đó.

Trông già có vẻ rất bối rối.

Lũ trẻ con chạy ào ra, chúng réo gọi Jan thắng yên hai con ngựa con cho chúng. Chúng muốn phô trương trước mặt Paul.

- Các con phải đi vào thay đồ trước đã. - Anna rầy la chúng. - Và mang thứ gì cho Paul mặc với. Có lẽ là em ấy cũng muốn cưỡi ngựa đấy.

Cô nhìn chúng chạy đi - những đứa trẻ thật xinh đẹp và cũng thật kiêu ngạo. Đó chính là điều mà cô muốn ở chúng. Sự tương phản thật là ghê gớm; Paul thì trơ trọi, cô độc và cảnh giác.

- Cháu có muốn cưỡi ngựa không? - Cô hỏi nó nhưng rồi lại thấy ân hận ngay khi nhận ra rằng thằng bé không hiểu tiếng Anh, vả lại nó còn bị câm nữa.

Nó nhìn cô, nghi ngờ và thù địch. Anna thở dài, cô dẫn nó đi vòng quanh chuồng ngựa, gọi tên từng con một và bế nó lên để nó xoa tay vào người chúng. Nó tỏ ra không hề sợ sệt gì cả. Đó là một dấu hiệu tốt, cô nghĩ.

Lũ trẻ trở lại cùng với Lena, chúng nhảy lên ngựa phi vòng quanh bãi cỏ. Paul nhìn theo chúng.

- Bọn mình đi ra sông đi. - Chúng hét to.

- Không được, các con phải ở lại đây với Paul. - Anna nói.

- Nó đi theo cũng được mà.

- Thôi nào, đừng có mà lô bịch thế đi. Em nó đã cưỡi ngựa bao giờ đâu.

- Vậy già Jan hãy thắng yên con Jamie ấy. - Acker quay sang phía Jan. - Chúng con sẽ dẫn nó đi vòng quanh bãi cỏ, mẹ ạ.

- Nhưng nhỡ nó không thích thì sao? - Jan hỏi.

- Chắc chắn là thích đấy! - Anna đáp.

Acker leo xuống khỏi ngựa và đi lại gần Paul. Nắm lấy tay Paul, nó lôi Paul vào trong chuồng ngựa.

Anna tự hỏi liệu mình làm vậy có đúng không, nhưng rồi cô lại nghĩ nếu như thằng bé không muốn cưỡi ngựa thì tự khắc nó sẽ cự tuyệt Hai đứa trẻ xuất hiện trở lại mười phút sau đó, Paul ngồi rũ trên lưng con ngựa có tên là Jamie, nhưng rõ ràng là nó rất vui thích.

- Ngồi thẳng người lên cháu. - Cô bảo nó rồi trèo lên hàng rào, làm điệu bộ cho nó bắt chước.

Thật lạ làm sao là nó trông già hơn hai đứa trẻ sinh đôi. Đành rằng nó gầy giơ xương vì đói ăn, nhưng cô vẫn thấy rất khó hiểu.

Cô trèo xuống và ngồi lên một thân cây đổ. Khi Acker cho ngựa phi nước kiệu, con Jamie đi theo và Paul tỏ ra hết sức hồi hộp lo sợ người nó cứ run bắn lên cho tới khi nó ngã sõng soài xuống đất. Nó

nhoẻn cười ngượng nghịu, và mặc dầu Anna lên tiếng gọi, nó vẫn lắc đầu, nằm dài ra đất.

Cô để lũ trẻ lại cho Lena trông nom.

- Không được ra khỏi bãi cỏ đâu đấy nhé. - Cô nhắc nhở chúng và chậm rãi đi trở lại ngôi nhà. Nếu như họ để thằng bé ở lại đây nó sẽ nhanh chóng trở lại bình thường thôi mà. cô nghĩ bụng.

Mùi thơm ngọt ngào của món vịt quay tỏa ra từ bếp. Cô nghe thấy có tiếng nói vọng tới từ chái nhà phía tây, tiếng cánh cửa đóng sầm, tiếng bước chân tiến lại - tiếng bước chân của Kurt, Anna thở dài. Cô đã không gặp riêng Kurt kể từ cái đêm họ gặp nhau tại Bosluis. Cô biết rằng mình nên tức giận, vậy mà cô không thể. Một lát sau, Kurt hiện ra ở cửa, cau có và bực bội.

- Thật là chó má. - Anh lẩm bẩm, đóng sầm cửa lại sau lưng, bước ầm ầm trên thảm tới bên chiếc ghế cạnh cô và ngồi phịch xuống. - Lẽ ra bọn anh không nên tới đây, - anh bắt đầu. - Em đã quá tốt bụng nhất là sau những việc mà anh đã làm... - Anh đột ngột dừng lại.

- Thôi mà, mọi việc đã qua rồi. - Cô lúng túng đáp.

- Simon đâu?

- Anh ấy bỏ đi rồi. - Vẻ mặt của Anna trông thật đau khổ. Ừ, Simon ở đâu nhỉ? Thề có Chúa, cô căm thù anh ta khi anh ta bỏ cô ở lại nơi đây.

Nhận ra được lợi thế của mình, Kurt đứng lên, vòng lay ôm lấy người cô.

- Chúng ta lâm vào một tình thế thật là tồi tệ.

- Thế còn Madeleine, cô ấy đâu rồi?

- Trong phòng của cô ấy. Thực sự, Anna ạ, em đã quá tốt đối với bọn anh, nhưng có lẽ bọn anh nên rời ra khách sạn thôi...

- Căn nhà này trống trải lắm. Mà khỉ thật, Kurt... Anh đã làm em nghĩ rằng cô ta là một kẻ tàn phế cơ đấy. - Cô nhìn anh chòng chọc.. Thậm chí suýt nữa em còn thuê một chiếc xe lăn ra sân bay.

- Quả thực khả năng hồi phục của Madeleine cũng khiến anh kinh ngạc. - Anh nhẹ nhàng nói.

Cô trườn ra khỏi người anh nhưng anh vẫn nắm chặt lấy khuỷu tay cô.

- Đừng có cư xử như những người lạ thế nữa đi, Anna! Anh thực sự xin lỗi em, em biết là anh yêu em đến thế nào mà. Em còn giận anh không?

- Không phải vì lý do đó. Simon đã biết chuyện chúng ta ở đấy với nhau rồi.

- Em nói à?

- Không, Hans Lombard.

- Anh xin lỗi, nhưng có lẽ như thế lại hơn. Em hãy ly dị Simon rồi cưới anh đi!

Một gã đàn ông thật kiêu ngạo.

- Không!

Anh chửi thề. Rồi cởi áo jacket, treo nó lên sau cánh cửa, anh ngồi xuống giường.

- Anh thề rằng anh không hề đụng tới người Madeleine. Em là người đàn bà duy nhất của anh.

Anna đưa tay vuốt nhẹ lên tóc. Vậy là Madeleine không còn là mối đe dọa với cô nữa rồi. Cô đã có thể có được Kurt nếu cô muốn, nhưng cô lại chẳng cảm thấy một chút tình cảm, một chút say mê nào cả. Tại sao thế nhỉ? Lẽ ra cô phải hoan hỉ vì đã chiến thắng được người đàn bà xinh đẹp luôn tươi cười đó chứ nhỉ. Cô sẽ có thể rũ bỏ được sự nặng nề đang treo lơ lửng trên đầu cô và có thể trả thù Simon nữa. Nhưng rồi cô lại nghĩ: nếu như mình cự tuyệt Kurt thì anh ta sẽ quay trở lại với Madeleine và họ sẽ ra đi cùng nhau. Như thế không được! Kurt đã trở thành một phần không thể thiếu được trong cuộc đời cô. Bộ óc kinh doanh thiên tài ấy luôn nghĩ ra những cách để kiếm thêm tiền, thật nhiều tiền. Đó chính là mục đích của cô mà.

Nhìn chằm chằm vào Kurt bằng cái nhìn khêu gợi, cô từ từ cởi khuy áo ra, nhưng bất chợt ánh mắt của cô chạm phải chiếc gương trên tường, trong đó hiện lên hình ảnh của một người đàn bà khắc nghiệt với da thịt cằn cỗi khô héo. Cô lưỡng lự. Nhưng Kurt đã nhận ra điều ấy, anh tóm lấy tay cô và kéo cô đến bên giường ngủ. Người cô mềm nhũn, cô cảm thấy mất hết tự chủ, cô trở thành nạn nhân của chính bản thân mình. Cô ngã xuống, như một chiếc lá rời khỏi cành cây, đung đưa một cái trong nắng rồi rơi xuống đất. Cô kêu lên, ôm ghì lấy Kurt, anh vội vàng bổ nhào xuống người cô; lúc này anh như một người quét đường còn cô lại là chiếc lá, mỏng manh, yếu đuối, và đang có nguy cơ bị anh cuốn phăng đi.

Cô quay đầu sang bên, ánh mắt của cô lại chạm vào chiếc gương cùng những hình ảnh hiện rõ trong đó. Tại sao anh ta lại không cởi tất ra nhỉ? Màu da thịt trắng ngần đối chọi với màu đen tuyền của đôi tất len. Cô nghiến răng và nhắm chặt mắt lại, cố gắng xua đuổi hình ảnh đó ra khỏi đầu mình. Cô bắt đầu cảm thấy căm ghét chính cô, nhưng đồng thời lại có một cảm xúc thật kỳ lạ như có chất men hòa lẫn vào dòng máu đang chảy trong huyết quản của cô vậy. Cô đắm chìm vào đó, cả thể xác lẫn linh hồn. Rất lâu sau khi Kurt rời đi, cô vẫn còn nằm im, cuộn tròn người trong những lớp chăn êm ái - mệt mỏi, rã rời, và tự nguyền rủa chính bản thân mình.

o O o

Bị bỏ lại một mình, Madeleine đứng im nhìn chòng chọc ra ngoài cửa sổ. Phòng của cô trông thẳng ra vườn nho, vườn nọ nối tiếp vườn kia đang ra nụ. Tiếp đó là những cánh rừng trải dài tới tận chân núi. Được sống trong khung cảnh này thì thật là tuyệt vời, nhưng với điều kiện là không có sự hiện diện của Anna. Người đàn bà hoang dại đó khiến cô hoảng sợ. Cô có cảm giác như mình đang phải đơn thương độc mã trên lãnh thổ của kẻ thù. Giá như cô có thể thanh thản thưởng thức cảnh bình yên ở trang trại

Fontainebleu này được nhỉ. Nhưng mỗi khi cô nhắm mắt lại thì khuôn mặt của Anna lại hiện lên rõ mồn một với cặp mắt sắc sảo và dữ dội trông thật đáng sợ. Có lúc cô hình dung Anna là một quả lựu chín đỏ, tự tách vỏ để lộ ra một con chim trong bụng của nó, con chim săn mồi với đôi mắt của Anna. Cô bật lên một tiếng kêu hoảng hốt và chạy ra ngoài ban công. Không có ai ở gần đó cả. Không có ai nghe thấy tiếng kêu của cô. Cô vươn thẳng người lên trút một hơi thở dài nhẹ nhõm. Như vậy có vẻ đã khá hơn rồi. Cô sẽ dỡ đồ đạc ra trong lúc chờ đợi.

Paul đâu rồi nhỉ, cô thắc mắc, không chút lo lắng. Thật lạ làm sao Anna lại có thể mến thằng bé thế nhỉ, cô ta đã đỡ nó dậy và còn ôm chặt lấy người nó nữa cứ như thể đã biết nó từ lâu lắm rồi. Madeleine không bao giờ có thể làm được như vậy và cô thường xuyên tự hỏi tại sao cô không giống với những người phụ nữ khác. Không phải cô không thích trẻ con mà chỉ đơn giản là vì cô không có tình cảm của một người mẹ. Paul sẽ được hạnh phúc ở đây, cô biết thế. Nó có vẻ rất vui sướng khi trông thấy lũ ngựa.

Nửa giờ sau cô vẫn đang chờ đợi. Không muốn đi ra ngoài xem xét một mình, cô quyết định sẽ dỡ đồ cho cả Kurt nữa. Trong túi một chiếc va li của anh, cô tìm thấy một chiếc hộp đựng đồ nữ trang xinh xắn, trong đó, nằm ngay ngắn trên tấm nệm nhung xanh là một chiếc xuyến nạm kim cương. Chiếc xuyến được chế tác một cách hết sức tinh xảo bằng vàng, có hình những chiếc lá nhỏ với sáu bông hoa xinh xắn có nhụy là những hạt kim cương. Nó mới thanh nhã làm sao. Dành cho cô ư? Chắc chắn là không rồi, một khi mà anh ta thậm chí còn từ chối cả việc sắm sửa quần áo cho cô. Cô cẩn thận nhét chiếc hộp trở lại chỗ cũ và đứng lên. Kurt và Anna đang phải lòng nhau chăng?

Mặc dù trong suốt những ngày qua Kurt tỏ ra hết sức lạnh lùng nhưng cô vẫn tự thuyết phục mình rằng anh vẫn còn quan tâm tới cô. Chứ không thì anh tìm cô làm gì? Giờ cô buộc mình phải nhìn nhận lại cuộc hôn nhân của họ, có vẻ nó không như cô hình dung ra trong suốt những năm chiến tranh. Sự thực quá phũ phàng và một lát sau cô phải từ bỏ. Rồi cô lại tự thuyết phục mình rằng cùng với thời gian và lòng kiên nhẫn cô sẽ làm cho anh trở lại với cô.

Khi Kurt quay về ít phút sau đó thì cô đang chải tóc. Anh hầu như không thèm liếc mắt về phía cô nữa. "Tốt hơn là em nên trông nom Paul đi". - Anh gắt gỏng.

Cô cúi mặt vẻ có lỗi và đi ra sân.

Paul đang ở ngoài bãi cỏ với hai đứa trẻ sinh đôi. Trông nó có vẻ rất hạnh phúc. Bất cứ thứ gì cũng đều tốt hơn là trại tập trung rồi, cô nghĩ, vậy thì việc gì phải lo lắng cho nó chứ?

Tối hôm đó Anna sang phòng ăn với chiếc xuyến kim cương mới tuyệt đẹp đeo ở tay. Khi Madeleine trông thấy nó, cô cố kìm một tiếng kêu thất vọng, thay vào đó cô chỉ lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh André. Liếc ra xung quanh, cô trông thấy một ánh nhìn độc địa trong mắt Anna và nụ cười bí hiểm thoáng qua trên môi Kurt. Cô đã trở thành con kỳ đà cản mũi, một nhân vật chẳng được ai quan tâm. Vậy tại sao anh ta lại đi tìm cô sau từng ấy năm đau khổ cơ chứ? Sự thực khiến cô choáng váng: anh ta

muốn biết chắc một điều rằng cô đã chết.

Buổi tối hôm đó thật tẻ nhạt với tất cả mọi người. Cuối cùng André nói to:

- Anna, con hãy chơi một bản nhạc nào đó đi! Lâu lắm rồi cha không thấy con đàn.

Anna đồng ý với một thái độ miễn cưỡng. Liếc nhìn Madeleine cô lãnh đạm hỏi:

- Cô là ca sĩ phải không Madeleine? Hình như Kurt đã nói tới điều ấy một lần rồi thì phải.

- Tôi đã từng hát, nhưng có lẽ là từ cả trăm năm trước rồi.

Madeleine định bắt đầu cất tiếng hát thì Kurt đã vội vàng can thiệp:

- Thôi miễn đi! Anh đề nghị em hãy tập hát lại một mình trước đã. Giống như bất kỳ điều gì khác, ca hát cũng cần phải được tập luyện đều đặn.

Anh ta mới độc địa làm sao. Madeleine nhìn sang Kurt, nhớ lại hình ảnh của một chàng trai dịu dàng đáng yêu mà cô đã từng biết khi xưa.

- Tôi chỉ hát được những bài hát Đức thôi. - Cô nói.

Anna bắt đầu chơi bản Heidenroslen.

Tại sao cô ta lại chọn đúng bài hát này nhỉ? Madeleine hắng giọng và bắt đầu ngâm nga trong miệng những nốt nhạc đầu tiên. Đột nhiên, cô thấy mình đang ở trong câu lạc bộ châu Âu, Đức, năm 1939. Cô cũng đang hát chính bài hát này khi gã đảng viên Đảng Quốc xã đến bắt cô. Cô nhắm mắt và hồi tưởng lại. Cô đã lặng lẽ rời đi, cố gắng không gây sự chú ý nhưng lại buột miệng nói to: "Các ông nhầm rồi, tôi không phải là người Do Thái".

"Cô phủ nhận điều ấy à?". Hắn ném vào mặt cô một lá thư có chữ ký của Gunther và có tờ giấy khai sinh của cô đính kèm.

Đồ phản bội! Những ngày sau đó là những cơn ác mộng chắc chắn sẽ còn ám ảnh cô trong suốt phần đời còn lại của mình. Cô bị dẫn đến một gian phòng lớn và phải đợi ở đó suốt một ngày trời với hàng trăm người Do Thái khác nữa. Cuối cùng, đám phụ nữ bị lùa sang một căn phòng khác và được một gã đàn ông tóc đen mặc đồng phục ngồi ở bàn phát cho những tờ giấy thông hành. Hắn ta nhìn lâu hơn và kỹ hơn vào người Madeleine.

"Tuổi?"

"Hai mươi mốt"

"Nghề nghiệp?"

"Tôi là ca sĩ".

Hắn phát cho cô và năm phụ nữ trẻ khác những tờ giấy thông hành đã đóng dấu sẵn, rồi họ bị lùa lên

một chiếc xe tải chạy qua biên giới Hungary tới nơi đóng quân của một trung đoàn lính Đức. Không một ai trong số họ biết được điều gì đang chờ đợi họ ở phía trước cho tới khi bị lùa xuống chỗ một toán sĩ quan; từ đó trở đi mọi chuyện thật kinh khủng.

"Tôi là ca sĩ cơ mà" - cô lắp bắp khi chúng bắt cô đứng lên một cái bàn và cởi quần áo.

"A, ca sĩ à? Và cũng rất xinh đẹp nữa đấy. Vậy bé hãy hát trong lúc cởi quần áo đi nào" - tên Đại tá cợt nhả với cô.

Cố gắng xua đuổi những ký ức khủng khiếp đó ra khỏi đầu, Madeleine muốn chôn sâu chúng xuống tận dưới đáy lòng nơi mà cô cho là một vũng bùn nhơ nhớp. Những con người sợ sệt sống ở những nơi hôi hám, những bào thai bị tống ra ngoài vẫn còn đang cựa quậy, những phụ nữ bị đánh đập dã man, những toán lính dữ dằn từ mặt trận nước Nga quay về...

Cô ngước lên và nhìn thấy André đang cúi xuống bên cô, tay cầm một ly rượu mạnh.

- Mọi chuyện đã qua rồi cháu ạ. Cháu hãy uống ly rượu này đi - ông bảo cô. - Ta thấy cháu đã hồi phục lại khá nhiều rồi đấy.

Có một vẻ gì đó thật tội nghiệp nơi cô gái, André nghĩ. Cô ấy đã đặt quá nhiều niềm tin vào tình cảm vợ chồng, giống như một con thiêu thân lao vào ngọn lửa. Rồi cô bé sẽ bị đốt cháy mất thôi, nhất là bên cạnh một người như con gái của ông.

Madeleine trở về giường sớm hơn mọi người. Lúc đi ngang qua phòng làm việc, cô trông thấy chiếc khăn san bằng len ca-sơ-mia tuyệt đẹp của Anna vắt cẩu thả trên thành ghế. Cô cầm nó lên, nó mới mềm mại làm sao và cô có thể ngửi thấy cả mùi nước hoa của Anna nữa. Cô đem nó về phòng mình và giấu xuống dưới đáy tủ.

CHƯƠNG 31

otto và Simon làm việc quần quật suốt ngày đêm, chỉ thỉnh thoảng ghé lưng xuống chiếc giường bạt trong văn phòng để chợp mắt chốc lát. Họ cung cấp dịch vụ cho các con tàu ra vào bến cảng đang mùa cạn nước được đúng thời hạn.

Mối quan hệ rộng rãi của Simon lại Nam Phi cùng với kinh nghiệm phục vụ các con tàu của Otto tạo thành một sự kết hợp lý tưởng. Ngoài ra, vì cả hai người bọn họ đều cao lớn, đẹp trai và có bản lý lịch tốt đẹp trong chiến tranh nên những hợp đồng bắt đầu lăn tới như mưa.

Trong khi Otto lo việc quảng cáo dịch vụ của họ với các con tàu ra vào bến cảng Cape Town thì Simon chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện công việc. Chẳng bao lâu sau đội ngũ nhân công của họ đã trở nên thành thạo hơn nên họ quyết định chọn ra hai người da đen khá nhất làm đốc công.

Vào tháng Mười hai, họ nhận được hợp đồng lớn đầu tiên bảo dưỡng động cơ, súc rửa nồi hơi, cạo gỉ và quét lại sơn cho một đội tàu chuyên chở hàng hóa chạy quanh bờ biển Nam Phi từ Vịnh Walvis tới Durban. Đó là một hợp đồng thực sự lớn, quá lớn đối với khả năng sẵn có về thiết bị cũng như nhân công của họ. Nhưng vì không muốn bỏ lỡ một cơ hội hiếm hoi nên họ quyết định vét tới lận những đồng xu cuối cùng của mình để mua máy nén khí và máy phun sơn. Giờ họ chỉ còn phải lo tới khoản tiền lương trả cho công nhân hàng tuần. Cuối cùng Simon thương lượng được với ngân hàng để họ cho vay thêm một khoản tiền là năm nghìn bảng. Sáu nghìn bảng thu được từ việc bán MoĐerfontein chẳng tồn tại được bao lâu, và số tiền đó càng nhanh cạn thì mặc cảm tội lỗi của Simon càng tăng cao. Anh thấy có lỗi trong việc đã bán đi nơi chôn rau cắt rốn của mình.

Sự thiếu tiền trầm trọng đã bắt đầu làm cả hai người lo lắng. Họ dự định tiêu một phần tư số tiền trong tờ séc cho việc xây dựng cơ sở vật chất nhưng lại có tới hàng tá chi phí không chờ đợi phát sinh khiến họ cảm thấy rất bối rối. Tuy nhiên, công việc phát triển rất mạnh, những cuốn sổ đã cho thấy chút ít lợi nhuận. Cả hai người đều rất xúc động khi thấy số lượng các hợp đồng được đưa đến ngày một nhiều. Thức dậy từ lúc năm giờ mỗi sáng, họ làm việc miệt mài cả ngày cho tới tận khuya và thường xuyên kéo qua cả đêm. Những lúc công việc tạm lắng, họ chỉ kịp ăn vội ăn vàng một mẩu bánh mì kẹp thịt hay một đĩa cá với khoai tây rán mua từ quán cà phê của người Bồ Đào Nha ngay trong bến cảng. Đêm đến là thời gian của việc lập kế hoạch, quyết toán sổ sách, phân công lao động cho các hợp đồng của ngày hôm sau. Mọi việc cũng khá là phức tạp. Đôi lúc, chuông điện thoại reo vang và thường là Edwina gọi tới, than phiền rằng cô đã quá mệt mỏi khi cứ phải ở nhà một mình nên cô không muốn chịu đựng thêm một đêm như thế nữa.

Edwina có rất ít việc để làm và nỗi cô đơn của cô mỗi ngày một lớn cùng với cái bụng bầu. Cô nhớ da diết những ngọn đồi êm ả, những thung lũng xanh tươi, những thửa ruộng rào giậu gọn ghẽ của nước

Anh: cô ao ước được trở lại quê nhà, dạo chơi trên những con đường quê quen thuộc và trò chuyện với những người dân quê đôn hậu.

Tại đất nước hoang sơ đáng sợ này, cô không có bạn. Tất cả những người cô gặp chỉ là những người nhập cư và tính khí của họ thì không tài nào chịu nổi. Họ đến đây từ nhiều nước châu Âu khác nhau nhưng lại có một điểm chung là mong muốn kiếm được thật nhiều tiền. Tiền - một khái niệm thật là thô thiển và hỗn xược cũng giống như chính bản thân những con người đó vậy, hay ít ra cũng là do Edwina nghĩ thế. Thêm nữa, khí hậu ở đây thật khắc nghiệt. Nhiều khi gió đông nam từ biển Bắc cực thổi vào làm người cô lạnh cóng như nước đá, nhưng rồi cơn gió đó lại đột ngột tắt đi, để lại hơi nóng khủng khiếp. Và vượt trên tất cả những lý do đó, đây là một đất nước man rợ, tàn khốc, kinh khủng và là nơi không một người nào được an toàn cả.

Như thể khẳng định thêm cho nỗi sợ hãi của cô, một buổi khi cô đang đi dạo dọc bờ biển cùng với Margaret trong ánh chiều chạng vạng thì có hai gã đàn ông từ bóng tối thình lình hiện ra. Trong nháy mắt, một tên sáp tới gí dao vào cổ cô trong khi tên kia lẳng lặng đoạt lấy túi xách, vòng ngọc trai, nhẫn và thậm chí cả giày của cô nữa. Nỗi khiếp sợ của ngày hôm ấy sẽ còn đeo đẳng trong ký ức cô nhiều năm sau giống như một cuốn phim câm quay chậm.

Sau lần ấy Edwina không bao giờ dám đi lang thang xa hơn ngôi nhà của mình. Mà đó có phải là nhà cô không vậy nhỉ? Hai căn phòng trống trơn trong ngôi nhà bé xíu của một bà quả phụ cho thuê trông thẳng ra biển. Còn bếp và nhà tắm thì phải dùng chung. Nhưng cô lại không thể chịu đựng được cảnh cứ phải quanh quẩn ở đó suốt ngày nên cuối cùng cô quyết định đi ra ngoài dạo phố. Kéo lê Margaret đằng sau, cô luôn giữ mình ở giữa đám đông. Vậy mà những nỗi khiếp sợ vẫn cứ đeo bám lấy cô, hình ảnh những người ăn xin mù lòa què cụt, những đứa trẻ da đen vô gia cư và biết bao cảnh tượng khác nữa khiến cô cảm thấy vô cùng thất vọng. "Ở đây không có một trại tế bần nào dành cho họ à? - Cô than phiền. - Họ không có chỗ nào để cho những con người tội nghiệp kia đến sống sao? Họ không xây nhà cho lũ trẻ mồ côi à?" Và câu trả lời luôn là "Không có!".

"Ở Anh điều này là không được phép". Cô nói thế với tất cả những người mà cô gặp. Câu nói đó giờ đã trở thành khúc nhạc hiệu của cô và chẳng bao lâu sau cô đã được biết đến với danh nghĩa là một "Quý bà người Anh".

Tình bạn giữa Simon và Edwina ngày một trở nên khăng khít hơn. Simon luôn thấy mến Edwina ngay từ hồi còn ở nước Anh. Anh cũng không thể nào hiểu nổi tại sao Otto lúc này lại trở nên thiếu lòng trắc ẩn đến vậy. Thỉnh thoảng Edwina bắt một chiếc xe buýt cùng với Margaret đi đến bến cảng - điều này đã buộc cô phải vận dụng hết lòng can đảm của mình - và cô cứ quanh quẩn ở đó cho tới khi một trong hai người phải đưa cô về nhà. Người đó thường là Simon. Nếu như cô muốn đi mua sắm hoặc đi khám bệnh thì anh luôn là người đi theo để hộ tống.

Là một người đã có những kinh nghiệm đau xót khi đánh mất tình cảm gia đình, Simon hết sức vui sướng khi được thay thế chỗ của Otto trong những công việc bình thường đó. Ngoài ra anh còn cảm

thấy vị thế của mình được tôn cao hơn trong con mắt của Edwina trong khi Anna thậm chí còn chẳng thèm chú ý nói với anh một câu khen ngợi dù chỉ là rất ngắn ngủi. Lúc này đối với Anna, anh là một người đàn ông tàn nhẫn chỉ biết đặt lợi ích vị kỷ của mình lên trên hạnh phúc gia đình.

Vào đúng ngày Lễ Giáng sinh, Edwina trở dạ. Otto vội vàng đưa cô tới nhà hộ sinh và cô đã sinh thêm một đứa bé gái nữa. Họ đặt tên cho nó là Rosemary. Một tháng sau, Edwina trở lại với thói quen thường ngày, dọn dẹp hai căn phòng trống trải và đi dạo ngoài phố, chỉ có điều bây giờ cô đẩy thêm một chiếc xe nôi và Margaret thì chạy lon ton bên cạnh.

Cũng trong ngày Lễ Giáng sinh, Anna cảm thấy hết sức cô đơn mặc dầu căn nhà đầy ắp những người là người. Chẳng thấy mặt mũi Simon quay về để ăn trưa khiến hai đứa trẻ vô cùng thất vọng, nhưng rồi chúng lại quên ngay vì chúng nhận được rất nhiều quà.

o O o

Đến một giờ chiều, cả gia đình tụ tập nhau lại quanh cây thông Noel để nâng cốc chúc mừng. Ngày hôm nay bọn trẻ cũng được phép uống một chút rượu vang loại nhẹ. Đám người ăn kẻ ở đang làm huyên náo dưới bếp. Jacob chơi ghi ta bập bùng và Nella - bà đầu bếp, thì đang hát ông ổng. Còn già Jan thì không ngớt kêu đau đầu từ bữa tiệc do những tá điền tổ chức đêm qua.

- Con mong cho bát đĩa được rửa sạch sẽ trước khi tất cả bọn họ lăn ra say khướt không biết trời đất là gì nữa. - Anna lẩm bẩm với André.

Khi Flora loạng choạng bước vào với con gà tây đặt trên một chiếc đĩa gỗ to tướng, Anna phải cố nín thở.

- Cô phải để mắt tới thằng nhóc kia đấy nhé, - Flora nói, tay chỉ vào Paul và cười khúc khích, - nếu không thì nó sẽ thó luôn con gà tây này đem về giấu dưới giường của nó đấy.

- Suỵt, Flora, - Anna quở trách cô ta. - Chỉ vì nó không nghe không nói được gì đấy mà.

- Ồ không nó hiểu hết đấy, - cô ta vừa nói vừa nấc. - Tôi đã báo trước cho cô rồi đấy nhé. - Cô ta vẫn cười khùng khục, hất bím tóc thõng thượt ra sau lưng và đi ra.

Tính tắt mắt của Paul đã trở thành một vấn đề đối với tất cả mọi người, đặc biệt là với đám người ăn kẻ ở trong nhà. Chính Flora là người thường xuyên phải quét tước dọn dẹp những mẩu bánh mì mốc meo giấu trong ngăn kéo, những thanh sô-cô-la chảy nước ở trong xe, những chiếc bánh ngọt giấu trong chuồng bò và cũng thường xuyên phải xoa dịu Nella mỗi khi có một con vịt quay biến mất khỏi nhà bếp.

- Madeleine đâu rồi nhỉ? - Anna hỏi.

- Đang nằm ườn ra ở trong phòng và kêu đau đầu, chứ còn ở đâu được nữa? - Giọng Kurt nghe thật khắc nghiệt.

Gần đây tính khí của anh thay đổi hẳn. Anna liếc trộm về phía anh và nghĩ. Chuông điện thoại reo vang. Simon gọi về xin lỗi.

- Có một tai nạn xảy ra trong bến cảng. - Anh bảo Anna. - Anh phải hoàn tất công việc cứu hộ trước ba giờ chiều, sau đó lại phải vào viện thăm một người bạn, xong việc anh sẽ về ngay. Bảo các con là anh yêu chúng lắm và anh sẽ cố gắng về kịp bữa tối.

Quá tức giận, Anna ném phịch điện thoại xuống.

Nghe được tin, Acker ngoạc miệng ra mếu máo, còn Katie thì òa lên khóc nức nở khiến Anna lại càng cáu kỉnh hơn.

Cô chạy đi tìm Madeleine, nghe tiếng bước chân của Kurt chạy huỳnh huỵch phía sau lưng.

- Anna này, anh không thể cứ ở đây mãi được. Lẽ ra bọn anh phải dọn đi từ mấy tuần trước rồi cơ. Anh sợ phải đi khỏi nơi này lắm nhưng anh phải đưa cái gia đình khủng khiếp của anh đi thôi.

Kurt đã mua được một ngôi nhà trang trại ở vùng Constantia với ba mẫu đất trông thẳng ra Vịnh False. Nó đã khá cũ kỹ và bị hư hỏng nhiều chỗ.

- Nhưng Kurt, chẳng lẽ anh định đem Paul đi khỏi Fontainebleu hay sao?

- Tất nhiên là anh phải đem cả nó theo rồi. - Anh mỉm cười với cô - Anh không thể để em phải lo lắng tới những vấn đề rắc rối của anh mãi được.

- Em không coi Paul là vấn đề rắc rối. - Anna vặn lại, cảm thấy đau lòng.

- Ôi, thôi nào Anna, nó là một thằng bé quá quắt. Tất cả các cuộc viếng thăm bác sĩ tâm lý đều tỏ ra không giúp gì cho thằng bé. Thế còn những thứ mà nó ăn cắp rồi đem giấu ở khắp mọi nơi cho tới khi mốc meo lên thì sao? Vả lại, nó là con trai của Madeleine cơ mà.

- Nhưng Madeleine chẳng hề quan tâm tới nó chút nào cả. - Cô kêu lên.

- Anh đồng ý, nhưng đó là chuyện của riêng anh, không phải của em. Về mặt luật pháp nó vẫn là con anh mà.

- Nhưng chắc chắn là để nó sống cùng với hai đứa trẻ sinh đôi thì sẽ tốt hơn. - Cô lắp bắp.

- Nếu như ý em nói là dễ chịu hơn thì anh đồng ý, nhưng chẳng có lý do nào để cho nó ở lại đây cả. Nó càng ở đây lâu bao nhiêu thì lúc ra đi lại càng hẫng hụt bấy nhiêu.

Anna không muốn để lộ ra tình cảm của cô với Paul. Trong suốt ba tháng qua càng ngày cô lại càng thấy quý mến nó. Cô nghĩ rằng mình hiểu nó hơn bất cứ ai khác. Đã ai chứng kiến lòng can đảm của nó khi tập nhảy ngựa chưa, đã ai biết được nỗi thất vọng của thằng bé mỗi khi nó cố nói mà không nói được, hoặc đã ai hiểu niềm hạnh phúc của nó khi được sống trong trang trại Fontainebleu này?

- Anh chỉ muốn trừng phạt nó thôi. - Cô nổi cáu. - Để trả thù Gunther. Tại sao anh không để nó lại nơi

nó cảm thấy hạnh phúc hả?

- Bởi vì cuộc sống không chỉ là vấn đề làm thế nào để được hạnh phúc, - anh lạnh lùng trả lời. - Nhân tiện đây anh cũng nói luôn là em đã hiểu sai ý định của anh rồi.

Anna nghe thấy có tiếng chân bước lại gần.

- Madeleine đấy. - Cô thì thầm nhưng Kurt đã tóm chặt lấy cô và đẩy cô sát vào tường, áp chặt môi mình vào môi cô. Cô cưỡng lại, đẩy anh ra và trông thấy Madeleine chạy ngang qua họ, mặt ngoảnh đi chỗ khác.

- Rõ ràng anh nghe thấy tiếng chân cô ta ma. - Cô rít lên. - Anh không điếc, anh làm vậy là có mục đích.

- Thế thì sao nào? - Anh cau có nhìn về phía phòng ăn. - Hay em muốn anh chạy theo cung phụng bợ đỡ cô ta?

- Nếu như anh căm thù cô ta đến thế, tại sao anh không ly dị? Em chắc rằng cô ta cũng sẽ đồng ý thôi mà.

- Anh không muốn bàn luận về chuyện này nữa - Anh nói.

- Nhưng em lại muốn. - Cô im lặng nhìn anh hồi lâu rồi bước lên tát thật mạnh vào mặt anh một cái. - Tại sao anh lại dùng em để trừng phạt cô ta hả? Anh có còn nhớ đã nói gì ở Bosluis không? Anh nói: "Lòng thù hận sẽ gặm ruỗng anh mất". Anh nói đúng: anh đã bị gặm ruỗng ra rồi.

Cặp mắt của Kurt lạnh như băng, anh quay đi.

"Anna, Anna", cô nghe thấy tiếng ông André gọi vọng ra từ phòng ăn. "Bữa trưa nguội hết cả rồi".

Cô đi vào tránh nhìn vào cặp mắt như cú vọ của Madeleine.

- Kurt đang ở ngoài vườn.

- Ôi trời ơi! - ông André đứng lên đi ra ngoài tìm Kurt. Khi trở lại cùng anh ít phút sau đó, ông rót rượu và nâng chiếc ly của mình lên.

- Chúc Giáng sinh vui vẻ cho tất cả mọi người. - ông nói to.

Anna và Kurt lảng tránh nhau trong những tuần kế tiếp mặc dầu công việc vẫn buộc họ phải gặp gỡ nhau hàng tuần. Họ chỉ bàn với nhau những câu chuyện thật cần thiết với thái độ hết sức ngượng nghịu. Tới cuối tháng Một, Kurt đưa Madeleine và chú bé Paul tội nghiệp về ngôi nhà mới của họ ở Constantia. Anna quyết định gửi cho thằng bé con ngựa con của nó. Quỷ tha ma bắt Kurt và Madeleine đi, không biết họ có thèm để mắt tới nó không chứ.

Một hôm, giữa đêm khuya, Kurt gọi điện cho cô.

- Anh nghĩ em phải có trách nhiệm trong chuyện này đấy, Anna ạ. - Giọng anh lạc đi vì tức giận.

- Anh đang nói chuyện gì thế?

- Tại sao em lại gửi cái con ngựa chết tiệt ấy đến đây thế? Anh đã bảo em là anh không cần cả rồi mà.

- Anh có bãi cỏ rộng cạnh nhà, vả lại ở đó cũng có cả chuồng ngựa nữa. - Cô nổi giận.

- Paul bỏ đi với con ngựa ấy rồi. Nếu có chuyện gì xảy ra với nó thì lương tâm của em sẽ bị day dứt đấy.

Anna thở dốc. Ôi trời ơi, nếu chẳng may thằng bé gặp tai nạn thì sao nhỉ? Nó có biết kêu cứu đâu cơ chứ.

- Đó là lỗi của anh. - Cô buột miệng kêu lên. - Anh thừa biết nó không muốn rời khỏi nơi đây mà. - Rồi cố lấy lại bình tĩnh, cô hỏi tiếp. - Thế nó bỏ đi từ lúc nào?

- Anh không biết. Sau khi nó lên giường được một lúc, anh nghe thấy có tiếng động. Nhìn vào phòng nó, thấy phòng trống trơn. anh lại tưởng nó vào ngủ trong chuồng ngựa. Nhưng ngựa cũng biến mất tăm, cả yên ngựa cũng thế. - Nhỡ nó bị ô tô đâm thì sao nhỉ. - Anh rên rỉ. - Thử tưởng tượng mà xem: một đứa trẻ con đi lang thang một mình trong đêm tối ở một nơi hoàn toàn xa lạ.

- Anh không biết đâu, Paul cưỡi ngựa giỏi lắm. - Cô bảo anh.

- Ở tuổi lên tám á? - Anh mỉa mai.

- Đúng vậy. - Cô đáp lại một cách dứt khoát. - Thế anh đã gọi điện cho cảnh sát chưa?

- Tất nhiên là gọi rồi.

Anna đặt ống nghe xuống. Paul đang đi tới đây. Thằng bé có tính cách quả quyết hơn là Kurt nghĩ. Trong cô có một tia vui mừng chiến thắng dội lên lấn át nỗi sợ hãi. Nó đến đây bằng đường nào nhỉ? Cô tự hỏi. Liệu có nên ra ngoài tìm nó hay không? Trong bóng đêm điều đó là không thể được. "Lạy Chúa, xin Người hãy bảo vệ thằng bé", cô lẩm bẩm, đi đi lại lại ngoài hiên. Thật may lúc này đang là mùa hè.

Năm giờ sáng, Anna và André đang ngồi trên những bậc thềm ở Fontainebleu kiên nhẫn chờ đợi cho trời hửng sáng. Anna đã thuê một chiếc máy bay, người lái máy bay sẽ cất cánh ngay khi trời sáng.

Jan đi ra với một bình cà phê bốc khói và hai chiếc cốc vại. Già đã thức gần trọn một đêm cùng với họ để chờ Paul tới. Thật kỳ lạ chỉ một lời nói của Jan cũng khiến cô hết sức yên tâm. "Paul không giống như những thằng bé khác đâu, nó rất can đảm", già bảo cô như vậy.

- Cha ơi, con chưa bao giờ thấy một đêm nào dài như đêm nay cả. - Anna nói, ngả đầu vào vai cha. - Nó cung giống như là con trai con vậy.

- Từ đó lới đây tính theo đường chim bay chỉ có ba chục dặm. - André nói. - Nhưng theo đường đi thì phải tới bốn mươi lăm dặm. Mà chắc là nó chẳng dám đi quá bốn dặm một giờ, nó quý con ngựa của

nó lắm. Con hãy lấy ống nhòm mà soi sẽ nhìn thấy gần hết cả làng đấy.

Nửa giờ sau cô trông thấy thằng bé cưỡi con ngựa đi dọc theo đường làng, quàng lủng lẳng chiếc túi ở một bên vai.

- Nó kia rồi. - Cô reo lên và buông ống nhòm xuống, đứng lên vươn vai thở một hơi dài nhẹ nhõm. - Con sẽ ra đón nó.

- Thôi, không cần phải làm vậy đâu. Nó ổn rồi, mà trông nó cũng không đến nỗi mệt mỏi lắm. - André nói. - Nó đã đi miệt mài cả đêm tới đây, hãy cứ để nó tự lập. Con hãy đi chuẩn bị đồ ăn cho nó đi.

- Anna này, có chuyện này lạ lắm, - André nói tiếp khi Anna trở lại. - Cha thề là đã trông thấy nó nói chuyện với con ngựa của nó đấy. Con thử tìm hiểu xem sao.

Khi Paul hớn hở dong ngựa vào trong sân, nó trông thay André và Anna đang ngồi trên bậc thềm với cà phê và bánh mì kẹp thịt nóng giòn.

- Chúc mừng cháu đã quay trở lại, cậu trai ạ. - André nói. - ông rất mừng khi thấy cháu trở về an toàn. Cháu là một đứa bé hư đốn đấy nhé, dám đi đêm một mình.

Paul ném sang ông một cái nhìn coi thường, còn Anna thì quá sung sướng đến độ không nói được.

- Nào, trong khi cháu ăn những thứ này, cô sẽ đi gọi điện để hủy việc thuê máy bay và báo cho cảnh sát. Cũng cần báo cho cả Kurt biết nữa.

Paul từ chối lên giường cho tới khi nó chải lông xong cho con ngựa, còn Anna đã thành công trong việc thuyết phục Kurt cho Paul lưu lại Fontainebleu một vài ngày. Khi Paul đã đi ngủ, Anna gọi hai đứa trẻ sinh đôi vào phòng làm việc.

- Mẹ nghĩ là Paul đã nói chuyện với ngựa đấy, các con có nghe thấy nó nói bao giờ chưa?

Chúng nhìn lảng đi chỗ khác, ra chiều suy ngẫm.

- Chúng con không được phép ngồi lê đôi mách. - Mãi sau Acker mới lên tiếng.

- Nhưng làm thế mà giúp được cho bạn bè thì chẳng có gì là sai trái cả - Anna nghiêm khắc nói nhưng quyết định sẽ không ép chúng.

Chiều muộn hôm đó, khi Acker đã đi ra ngoài cùng với André, Katie rụt rè đi vào phòng làm việc.

- Con sẽ nói với mẹ một điều bí mật mẹ ạ, nhưng mẹ phải hứa là không được nói lại với chú Kurt cơ.

- Được rồi. - Anna đáp.

Con bé trề môi ra, một lúc sau nó ghé vào tai Anna thì thầm.

- Paul đã nói được từ lâu rồi, thế mẹ có biết là nó nói gì với con không? Paul bảo nó không phải là con trai của cô Madeleine đâu. Bố mẹ nó đã chết cả rồi. Bọn Đức đã treo cổ họ... như thế này này... -

Nó tóm lấy cổ mình, trợn mắt lên và thè lưỡi ra.

- Đừng làm như vậy nữa đi, Katie! Kinh khủng quá! Ai bảo với con như vậy hả?

- Tất nhiên là Paul rồi. Chúng nó treo cổ họ bởi vì họ là người Do Thái mà.

Anna cố nén một tiếng kêu.

- Ôi Chúa ơi, trẻ con ngày nay cái gì cũng biết!

o O o

- Anh thấy chưa, - cô giải thích với Kurt trong văn phòng của họ vào ngày hôm sau. - Nếu như nó không phải là con trai của Madeleine thì nó cũng không phải là con của Gunther, và như vậy là từ giờ trở đi anh có thể thôi căm ghét nó rồi nhé. Giờ mọi chuyện đã sáng tỏ rồi, chúng ta không thể để mặc cho thằng bé như vậy mãi được.

- Anh sẽ hỏi Madeleine cho ra nhẽ. - Kurt đáp.

Kurt để Paul ở lại Fontainebleu một thời gian. Trong thời gian ấy, cậu bé đã bắt đầu nói được một cách bình thường, không hề bị sai âm điệu. Nó lớn nhanh trông thấy và khổ người của nó đã bắt đầu dài rộng hơn. Tới lúc này Kurt và Madeleine quyết định gửi Paul vào học trong một trường nội trú. Nó sẽ chỉ về Constantia trong những ngày nghỉ.

Paul tỏ ra hết sức buồn rầu và Anna cũng vậy, nhưng cô hứa sẽ trông nom cẩn thận con ngựa con của nó và thuyết phục Madeleine để Paul thỉnh thoảng được về nghỉ cuối tuần tại Fontainebleu.

Sau khi Paul đi rồi, căn nhà trở nên trống trải và Anna thấy nhớ thằng bé hơn là cô tưởng rất nhiều.

CHƯƠNG 32

Đó là ngày sinh nhật lần thứ tám của hai đứa trẻ "sinh đôi", nhưng thay vì chơi các trò chơi như những năm trước, Katie lại đàn và hát suốt cả ngày. Con bé quả là rất có năng khiếu, điều đó thì chẳng còn ai nghi ngờ gì nữa cả, nhưng mọi người lại không thể hiểu nổi điều gì đã khiến nó hát say sưa suốt giờ này sang giờ khác cho tới khi nó mệt lử và không thể ăn nổi. Katie cũng đã biết suy nghĩ và nó luôn cho mình là mấu chốt của mọi vấn đề trên đời này. Mỗi khi có điều rắc rối gì xảy ra là nó lại nghĩ ngay rằng mình đã phạm phải một lỗi lầm gì đó để cha phải ra đi, và nó là người duy nhất có thể làm cho cha trở về. Nó bắt đầu ăn mặc chỉn chu hơn, chải mái tóc kỹ càng hơn cho tới khi bóng mượt, bỏ ra hàng giờ đồng hồ để ngắm vuốt trước gương, và phần thời gian còn lại của nó được dành để chơi đàn. Da của nó bắt đầu trở nên tái xanh và mắt thì dường như to ra gấp bội.

"Chẳng làm gì cho nó được, cha ạ", Anna thường nói với ông André như vậy. "Nó là một con người cầu toàn".

Vào những ngày nghỉ cuối tuần khi Simon trở về, Katie luôn dẫn anh đến phòng âm nhạc và vừa đàn nó vừa hát khúc nhạc mới nhất mà nó vừa tập xong. Sau đó, nó hỏi: "Kỳ nghỉ cuối tuần này cha có ở lại đây không cha?".

Câu trả lời luôn là: "Không phải lần này, Katie ạ. Cha có nhiều việc phải làm lắm". Nó quay đi để giấu nỗi thất vọng hiện rõ trên gương mặt bé bỏng.

Ngày hôm nay nó đã tập luyện suốt hai giờ đồng hồ, hát đi hát lại mãi một bài hát cho tới khi Anna không thể chịu nổi. Thêm vào đó Simon lại về muộn trong bữa trưa khiến cho Anna lại càng bực bội. Cô gọi hai đứa trẻ lại bàn. Một lát sau cô nghe tiếng Simon gọi oang oang từ ngoài cửa. "Katie, Acker".

Trong nháy mắt, Katie đứng vụt lên, hất đổ cả chiếc ghế vào tường và đánh rơi chiếc nĩa xuống sàn, nó chạy vòng qua bàn và lao vào vòng tay của cha nó. Anna liếc nhìn Acker. Tại sao nó không chạy ra đó giống như em của nó nhỉ? Trông nó chẳng ra muốn, cũng chẳng ra không. Nó đặt chiếc nĩa xuống và đứng dậy.

- Con chào ba, công việc ngoài cảng ra sao ạ?

Anna ngả người ra sau và hít một hơi thật dài. Mặc dầu mối quan hệ của vợ chồng cô rạn nứt, nhưng Simon và hai đứa trẻ vẫn tỏ ra rất quý mến nhau, cô nghĩ vậy. Cô không nhận thấy rằng Acker nhìn cha nó với một cái nhìn hết sức lãnh đạm. Nó là một thằng bé có óc quan sát, nó nhìn rất nhiều, nói rất ít, và nó không vui khi thấy mẹ mình cứ phải giấu giếm che đậy tình cảm thật. Nó thường xuyên trông thấy ánh mắt của mẹ sáng lên mỗi khi nghe thấy tiếng ô tô của cha, rồi lại trông thấy niềm hy vọng ấy tắt ngấm khi cha chỉ quan tâm tới hai đứa bọn chúng. Vì vậy, nó thường ngồi lại với Anna, không muốn để

mẹ ở lại một mình, và thường viện cớ rằng có một việc gì đó rất quan trọng phải làm cùng ông ngoại André. Nó là một cậu bé độc lập, kín đáo và rất cứng đầu y như cha của nó vậy. Một khi mà nó đã quyết định một việc gì đó thì không ai có thể thuyết phục nổi nó.

Katie, ngược lại, sẽ nhảy ngay lên vai cha, bắt cha phải cõng trong niềm hân hoan chiến thắng của nó. Mái tóc đỏ tuôn chảy trong ánh mặt trời, và trong mắt nó ngời lên một niềm hạnh phúc. Hôm nay nó lại có vẻ thất vọng và chán nản khi dẫn cha quay trở lại bàn ăn.

- Cha quên rồi. - Một lát sau nó phụng phịu nói.

- Quên gì cơ?

- Đáng lẽ cha phải nhớ chứ!

- Không, cha chẳng nhớ gì cả. - Simon giả vờ ngơ ngác.

- Cha dang trêu trọc em đấy mà, đồ ngốc ạ. - Acker nói xen vào.

Khuôn mặt con bé sáng bừng lên.

Tại sao lúc nào Simon cũng thích trêu chọc người khác vậy nhỉ? Anna bực bội nghĩ thầm, nhưng lũ trẻ lại tỏ ra rất khoái chí.

Khi cả nhà đã ăn xong bữa trưa, Simon dẫn hai đứa trẻ ra sân và trịnh trọng nói lời chúc mừng sinh nhật. Quà cho chúng là hai chiếc xe đạp và suốt một giờ đồng hồ sau đó, Simon chạy vòng quanh sân để dạy chúng cách giữ thăng bằng. Katie hồi hộp đến run người. Thần tượng của nó vậy là đã ở lại đây trong kỳ nghỉ cuối tuần này. Như thường lệ, Simon rất hạnh phúc khi được ở cùng lũ trẻ, nghe Katie hát và giúp Acker dạy ngựa. Đêm xuống, anh đọc cho chúng nghe những mẩu chuyện cổ tích cho tới khi chúng ngủ thiếp đi mới thôi. Giá mà mình luôn được ở cạnh bọn trẻ thì vui biết bao, anh nghĩ và đặt cuốn sách xuống, vuốt phẳng lấm ga trải giường. Đến lúc này khi bọn trẻ đã ngủ yên cả rồi anh bỗng thấy mình trở nên một người thừa ở nơi đây, nơi mà anh chỉ khá hơn một kẻ ăn không ngồi rồi một chút và có được một nơi ăn chốn ngủ không mất tiền. Anh cũng biết rằng Katie mong anh ở lại đây trong kỳ nghỉ cuối tuần biết bao nhưng anh chỉ có thể làm thế vào ngày hôm nay vì hôm nay là sinh nhật của hai đứa trẻ. Tới chừng nào anh chưa thành đạt được thì anh vẫn không thể chịu nổi bà vợ đáng sợ của mình. Sau bữa tối, anh thấy lúng túng khi phải ở lại một mình với Anna. Ngay sau khi lũ trẻ đã ngủ rồi, anh bắt đầu ngáp ngắn ngáp dài và than phiền rằng dạo này anh được ngủ ít quá. Rồi anh đứng lên đi về chái nhà phía đông nơi mà anh đã bảo Flora chuẩn bị cho mình một chiếc giường.

Bị bỏ lại một mình ở ngoài hiên, Anna thấy ghét anh một cách kinh khủng. Lần đầu tiên cô bắt đầu nghĩ tới chuyện ly dị. Tại sao mà mình lại phải để cuộc đời trôi qua một cách vô ích vậy nhỉ? Simon đã trở về từ cuộc chiến tranh, bình yên và nguyên vẹn, nhưng anh đã trở thành một con người khác hẳn: lạnh lùng, xa cách, và chỉ luôn nhìn thấy mặt xấu trong những việc cô làm mà thôi.

Đêm nay, cô không thể chịu đựng nổi cảnh cô độc. Nếu anh bận công bận việc ở ngoài bến cảng thì đi

một nhẽ, đằng này anh lại đang ở nhà... Nghĩ rằng mình cần phải nói chuyện thẳng thắn với Simon, cô vội vã đi về phía phòng ngủ của anh.

Gõ cửa mãi mà chẳng có tiếng trả lời, cô bèn mở cửa đi vào. Simon đã ngủ khì và như thường lệ anh chẳng mặc thứ quần áo nào trên người cả. Chăn mền thì rơi hết xuống đất, còn rèm cửa thì kéo tung ra để ánh trăng lùa vào tràn ngập căn phòng. Anh không cựa mình khi cô tiến lại gần.

Bây giờ mà trườn vào nằm cạnh anh thì sao nhỉ? Càng đứng cô lại càng thấy đó là một ý kiến hay. Cô cởi bỏ quần áo và chui vào trong giường.

Lúc đầu anh không hề động đậy, nhưng khi cô bắt đầu vuốt ve thì tự dưng một niềm hưng phấn bỗng dấy lên trong giác ngủ say sưa của Simon. Anh rên lên, quay lại và vòng tay ôm lấy người cô.

- Anna, tại sao em lại làm vậy hả?

- Thì chúng mình là vợ chồng cơ mà. - Cô thì thầm. - Em muốn được yêu. - Cô nói tiếp. - Em biết là anh không tin em, nhưng em rất nhớ anh.

- Tại sao bây giờ em mới nói câu ấy? Tại sao không phải là trước kia khi mà anh rất cần em?

- Chúng ta hãy bắt đầu lại từ đầu nhé! - Cô lẩm bẩm.

Anh thở dài, nhắm mắt lại và kéo cô sát vào người.

Tại sao anh ấy lại nhắm mắt vậy nhỉ? Cô tự hỏi. Chẳng lẽ trông mình lại đáng sợ tới vậy sao? Chẳng lẽ anh ấy làm vậy chỉ vì nghĩa vụ thôi ư? Cô cảm thấy xấu hổ và bối rối kinh khủng.

Choàng tay lên cổ anh, cô thì thầm.

- Em yêu anh.

- Có vẻ không phải như vậy. - Anh đáp. Cuối cùng, anh cũng nằm xuống giường, nhưng thay vì ngủ thiếp đi thì anh lại chong chong nhìn lên trần nhà.

- Em có hài lòng không?

- Không, em xin lỗi.

- Đừng có xin lỗi đi mà. Em có bao giờ nói vậy đâu.

- Thỉnh thoảng cũng có chứ.

- Với Kurt à?

- Thôi nào. - Cô rít lên.

- Em trả lời anh đi. - Simon nói khẽ.

- Trừ các buổi sáng sau hôm anh trở về, em không làm chuyện ấy trong suốt bảy năm qua. - Cô nói, tránh trả lời thẳng vào câu hỏi.

- Ôi Chúa ơi!

Anh nằm yên và suy ngẫm. Cô ấy không cần mình. Cô ấy chẳng cần ai cả. Nhưng cô ấy đâu có bị lãnh cảm. Cô ấy đang muốn mình tin vào điều đó chăng? Khi mà người phụ nữ rơi vào tình trạng bế tắc, họ thường không chút do dự lấy tình dục để làm thế mạnh mà nương tựa, Simon biết rõ điều đó.

- Lần này không giống như lần trước Anna. - Một lát anh mới nói. - Dù điều gì có xảy ra đi nữa thì mọi chuyện giữa chúng ta cũng đã qua rồi. Anh muốn ly dị.

Cô ngồi dậy và bắt đầu thổn thức khe khẽ.

- Cư xử mới hay ho làm sao chứ. Lúc đầu là làm tình sau đó lại đề nghị ly dị ngay được. - Cô trèo xuống khỏi giường và vội vã mặc lại quần áo. - Không đời nào, - cô nói tiếp - Không bao giờ, kể cả khi anh có cầu xin tới năm chục năm đi chăng nữa. Anh sẽ không bao giờ ly dị được tôi đâu.

Cô đi ra, đóng sầm cửa lại và suốt ngày hôm sau không ra khỏi phòng, lấy cớ bị đau đầu.

CHƯƠNG 33

hông ai là không trông thấy tấm biển gắn trên cánh cửa phòng ăn vì các cậu bé nghịch ngợm đã lấy một tờ bìa cứng và viết nguệch ngoạc lên đó bằng than dòng chữ "Cấm bọn Do Thái". Tấm biển được dính chặt vào cánh cửa bằng bốn mẩu kẹo cao su, và hai cậu bé ở lớp Nhất đang đứng ở đầu hành lang trông chừng thầy hiệu trưởng đi qua.

Đó đã là tháng thứ ba của Paul ở trường này, nhưng trong suốt thời gian đó cậu vẫn chưa kết bạn được với ai cả. Cậu sống rất tách biệt và phạm phải một lỗi lầm không thể tha thứ được là đã chăm chỉ học hành, vươn lên đứng đầu ở môn số học. Và vì cái tính thích dự trữ đồ ăn nên cậu đã bị đặt cho biệt hiệu là "Lợn Con". Đôi khi còn thậm tệ hơn, bọn chúng gọi cậu là "Con lợn Do Thái" nữa. Mặc dầu trong các bữa ăn cậu ăn rất ít nhưng cậu lại thường xuyên gói vào khăn tay những mẩu bánh mì và thịt rồi đem về giấu trong phòng ngủ. Những thứ đồ ăn ấy mốc meo, bốc mùi lên ở đó và khi tìm thấy chúng thì thầy giám thị thường nghiến răng kèn kẹt. Đã hai lần cậu bị bắt quả tang đang lảng vảng trong bếp ăn và trong gian hàng bánh kẹo của nhà trường. Lúc đầu, các thầy giáo cũng tỏ ra kiên nhẫn, quan tâm tới cậu nhưng Paul là một cậu bé khó ưa nên cuối cùng họ đành từ bỏ và lờ đi mọi hành động của cậu.

Paul đi dọc dãy hành lang dẫn lới phòng ăn, cảm thấy không đói nhưng lại thèm ăn một cách khủng khiếp và như thường lệ, cậu đang mong mỏi chờ tới bữa ăn trưa. Rồi cậu nhìn thấy tấm biển dính trên cánh cửa. Cậu dừng lại, cố gắng kiềm chế mình để nghĩ ra cách đối phó. Dòng chữ trên tấm biển kia rõ ràng không nhằm vào ai khác mà chính là vào Paul vì cậu là người Do Thái duy nhất ở trường. Đó chỉ là một trong những trò đùa quái ác mà bọn trẻ vẫn bày ra để trêu trọc cậu.

Tuy nhiên, lần này lại có một vài hình ảnh chớp nhoáng lóe lên trong óc Paul. Chúng dường như là cảm giác hơn là suy nghĩ khi mà những hồi ức ghê sợ trước kia bỗng chốc chợt hiện về.

Cậu đến muộn. Thầy hiệu trưởng đã bước vào, theo sau là các thầy giáo đi thành một hàng dọc theo thứ tự. Bọn trẻ chạy lao về chỗ và đứng im với vẻ chờ đợi, nhưng thầy hiệu trưởng chỉ ném về phía Paul một cái nhìn cáu kỉnh.

- Về chỗ đi, Paul.

Một sự im lặng sững sờ bao trùm khi Paul dậm mạnh chân bước lên ghế rồi đứng hẳn lên bàn. Cậu giơ cao tấm biển để thầy hiệu trưởng có thể đọc được. Một vài cậu bé nhao lên định chộp lấy nhưng thốt nhiên người chúng như hóa đá.

Paul không ý thức được cậu đang làm gì, cậu chỉ biết được rằng để đáp lại hành động dơ bẩn đó phải có một hành động dơ bẩn tương tự. Đã đến lúc cậu phải trả thù tất cả bọn chúng. Đám con trai há hốc mồm trong khi một dòng nước tiểu từ người Paul vọt ra tung tóe trên khăn trải bàn, nhỏ giọt xuống cả

ghế, bắn cả vào mặt bọn chúng và văng ra tới cả những đĩa bánh mì.

Một sự hỗn loạn tột độ nổ ra. Những tiếng la hét giận dữ của các thầy giáo, sự vui thích độc địa của lũ trẻ. Bọn chúng bước lùi trở lại kéo đổ những chiếc ghế để làm cản đường xuống của Paul. Chú bé Paul, người đã quên khuấy mất việc đi tiểu trước bữa ăn, lúc này cảm thấy thỏa mãn vô cùng khi được trút bỏ gánh nặng, nhất là lại trong một hành động trả thù đầu tiên trong đời. Quay ra với một tiếng kêu chiến thắng, cậu hả hê nhìn đám thầy trò đang hò nhau lùi ra xa một khoảng cách an toàn.

Anna và Kurt đang bàn công việc với nhau tại văn phòng khi ông hiệu trưởng gọi điện tới:

- Đó là một cử chỉ thô tục nhất mà tôi từng được chứng kiến trong suốt ba chục năm dạy tại trường này. Thằng bé bị điên rồi. Các vị hãy đưa nó về nhà và dạy cho nó biết cách cư xử đi. Nếu như chúng tôi được biết trước về nguồn gốc của nó thì chúng tôi đã không nhận nó vào trường học.

- Tất cả là do lỗi của anh đấy. - Anna nổi xung lên với Kurt. - Lẽ ra anh không nên gửi Paul tới trường nội trú như thế. Em đã bảo rồi mà.

- Chắc chắn là có ai đó hoặc điều gì đó đã chọc tức nó. - Kurt đáp không biểu sao anh lại thấy mình phải có nghĩa vụ bảo vệ thằng bé.

- Em sẽ tự mình tìm hiểu. - Anna bướng bỉnh nói.

Ông hiệu trưởng đang đợi họ trong văn phòng của mình - một người đàn ông nóng nảy và bộp chộp.

- Nếu như để Paul ở lại trường hoặc quay về nhà với cha mẹ, - ông ta lải nhải, - thì đó sẽ là một vấn đề vô cùng phức tạp. Thưa cô van Achtenburgh, thằng bé cần phải được chăm sóc về mặt tinh thần, và tôi tin rằng không đâu có thể có điều kiện tốt hơn ở trại điều dưỡng Valkerburg.

Paul ngồi thu lu ở cuối giường của nó, ăn mặc chỉnh tề và sẵn sàng ra đi với chiếc va li đặt bên cạnh.

- Paul, tại sao cháu lại làm vậy hả? - Anna lên tiếng quở trách nhưng thằng bé không trả lời. Thật là kinh khủng, Anna nghĩ, đưa mắt nhìn khắp khung cảnh lạnh lẽo của căn phòng. Mười chiếc giường sắt với những tấm ri-đô để kéo ra vào ban đêm. Chín cái đầu quay về phía cô, chín cặp mắt ánh lên những cái nhìn hả hê cố kìm nén. Paul xách chiếc va li lên.

- Một cái bô bẩn thỉu. - Một trong số các cậu bé rít lên khi họ vừa đi khỏi.

Họ đi dọc dãy hành lang và chợt nghe có tiếng những bước chân trần chạy vội lên lớp vải bố trải sàn nhà. Anna quay lại và trông thấy một cậu bé con, khuôn mặt đầy tàn nhang với cặp mắt nâu dịu dàng.

- Thưa bà, cháu tên là Rodney, thưa bà.

- Gì vậy, hả Rodney?

- Cháu muốn xin lỗi, thưa bà.

- Vì chuyện gì thế hả Rodney?

- Chính chúng cháu là người đã dán tấm biển "Cấm bọn Do Thái" ấy ở ngoài cửa phòng ăn. Tất cả mọi người đều biết Paul thích đồ ăn tới mức nào. - Đột nhiên cậu bé bật cười khúc khích nhưng rồi lại cố nén lại. - Cậu ấy đã đặt tấm biển lên mặt bàn và... - Rodney phá lên cười như nắc nẻ.

- Vậy tấm biển ấy đâu rồi? - Anna hỏi.

- Thầy hiệu trưởng đã mang nó đi rồi ạ. Cháu còn trông thấy thầy đốt nó nữa.

- Cảm ơn Rodney, tôi chấp nhận lời xin lỗi của cháu, - Anna nói. - Nhưng quả thực đó là một việc làm rất xấu đấy.

- Cháu hiểu, thưa bà. - Thằng bé tỏ vẻ rất quan trọng.

Hai phút sau Anna đã quay trở lại văn phòng của ông hiệu trưởng.

- Tôi không phản đối việc Paul bị đuổi học, - cô nói. - Tôi sẽ đưa Paul đi khỏi đây nhưng tôi cũng yêu cầu ông phải có một văn bản xin lỗi đàng hoàng. Hơn thế nữa, tôi cũng sẽ đưa ra Hội đồng Giáo dục vấn đề bài xích người Do Thái.

- Ồ, nhưng đây chỉ là trò đùa nghịch ngợm của con trẻ thôi mà, tôi xin cam đoan như vậy đấy.

Anna vẫn cương quyết với ý kiến của mình và thật khó khiến cho cô van Achtenburgh-Smit đổi ý, ông hiệu trưởng biết rất rõ điều đó.

- Cô muốn cháu biết rằng cô rất vui khi thấy cháu phản ứng lại chuyện này, Paul ạ. - Anna nói với cậu bé trong lúc lái xe trở về Fontainebleu. - Cách thức của cháu kể ra cũng khá đặc biệt, nhưng lại rất có hiệu quả đấy.

Anna nhận thấy có một bàn tay nhỏ xíu đưa ra nắm chặt lấy tay cô.

CHƯƠNG 34

Mùa xuân sau đó, gần một năm kể từ khi Kurt đưa gia đình mình về sống ở Fontainebleu, tai họa đã giáng xuống đầu cả nhà Friedland lẫn nhà van Achtenburgh. Ông André thức dậy vào một đêm, muốn uống nước nhưng lại phát hiện ra mình không thể nhấc người dậy để đi lấy nước được. Cho tới trưa hôm sau ông ngã bệnh nhưng vì không muốn gây nên sự lo lắng nào nên ông chỉ bảo Jacoh lấy xe chở ông tới bác sĩ. Acker, vốn là một cậu bé vô cùng nhạy cảm và giàu lòng trắc ẩn, nhận thấy ông mình đang rất sợ hãi nên cứ nằng nặc đòi đi theo. Sau một cuộc kiểm tra nhỏ, bác sĩ đã gửi ông André tới khoa trị liệu tai biến của bệnh viện đa khoa Bellville, nơi mà theo như ông ta nói, người ta sẽ khám kỹ cho ông về đường tiết niệu.

Acker ngồi cạnh ông ở ghế sau xe, tay cậu nắm chặt lấy tay ông. Ở tuổi lên tám, cậu biết rằng hành động cầm tay là quá già dặn nhưng cậu cảm thấy mình có một trách nhiệm thật nặng nề. Vả lại làm gì còn ai nữa nào? Mẹ thì đã đi làm, còn Katie quá nông nổi và nhẹ dạ - con gái thường như vậy.

Trong suốt hai giờ đồng hồ Acker ngồi bên ngoài một ngăn nhỏ có che rèm, sau đó lại đi theo André khi ông được chở bằng xe đẩy tới khoa tiết niệu. Cậu ngồi lỳ ở đó không chịu rời đi đâu cho tới khi ông André phải nhờ một cô y tá ra gọi Jacob ở ngoài bãi đỗ xe vào và đưa cậu bé trở về nhà. Sớm tinh sương ngày hôm sau Anna và Acker quay trở lại bệnh viện. Ông André đã được đưa vào phòng mổ.

- Cha của cô bị một khối u và chúng tôi đã cắt bỏ nó nửa tiếng trước. - ông bác sĩ nói với Anna sau một hồi lâu chờ đợi. - Nhưng cô đừng lo, ông ấy sẽ khỏe lại thôi. Vài ngày nữa là cô có thể đưa ông ấy về nhà được rồi.

- Một khối u ư? - Anna nghi ngờ hỏi lại. - ông có chắc không phải u ác tính không ạ?

- Phải làm thêm một vài xét nghiệm nữa mới biết được. - ông bác sĩ thoái thác câu trả lời.

Năm ngày sau Anna được mời tới chỗ vị trưởng khoa, tại đây người ta thông báo với cô rằng ông André bị ung thư tiền liệt tuyến.

- Nhưng cô đừng lo, chúng tôi đã phẫu thuật cắt bỏ khối u đi rồi. Ông ấy sẽ ổn thôi, sẽ còn sống thêm được cả chục năm nữa ấy chứ. - Vị trưởng khoa nói.

- Tiền không thành vấn đề. - Anna bắt đầu. - Nhưng liệu có phương pháp gì trị khỏi được căn bệnh này không ạ?

Vị trưởng khoa cười buồn.

- Chúng tôi có thể đảm bảo kiềm chế cho bệnh phát triển chậm lại, còn chữa khỏi nó... Tôi e là chúng tôi không thể làm gì hơn được đâu. - ông la quay mặt đi, không muốn đối diện với vẻ lo lắng trên gương mặt của Anna. Cô cầm tay Acker, cảm thấy như cột trụ chính của cuộc đời mình đang trôi dạt đi

đâu mất.

Một tuần sau họ đưa ông André về nhà. Trong vài tuần kế tiếp ông hoàn toàn quên đi cuộc phẫu thuật và tỏ ra đã phục hồi được cả sức khỏe lẫn tinh thần. Ông lại cưỡi ngựa cùng Acker và đôi khi còn mời một bà góa gần nhà tới rạp hát nữa.

o O o

Đối với nhà Friedland tai họa lại đến theo một chiều hướng đáng xấu hổ. Sau vài ngày tới chơi tại Fontainebleu, Kurt phát hiện thấy Madeleine đeo chiếc đồng hồ Piaget của Anna. Anh biết chiếc đồng hồ này rất rõ bởi chính anh đã mua tặng nó cho Anna trong ngày sinh nhật lần thứ hai mươi lăm của cô khi còn đang chiến tranh.

- Ôi! Em mới ngu ngốc làm sao, em đeo nhầm đồng hồ mất rồi, lúc giúp Anna vài việc lặt vặt trong bếp. - Madeleine nói. Chiếc đồng hồ được gửi trả kèm với một bức thư xin lỗi và Anna đã phải mất tới cả ngày trời một cách vô ích để tìm kiếm chiếc đồng hồ của Madeleine. Cô cũng rất thắc mắc bởi vì chiếc đồng hồ đó thường được cô cất rất kỹ trong ngăn kéo bàn trang điểm.

Sau chuyện này phòng ngủ của Madeleine bắt đầu chất đầy những chiếc găng tay quá cỡ đối với cô, những hộp chỉ khâu màu trắng mặc dù cô chẳng khâu vá bao giờ, những chiếc khăn quàng bằng lụa, những chuỗi hạt đeo cổ... Và một tuần sau đó khi cô bị bắt quả tang đang ăn trộm đồ tại một cửa hàng thì Kurt thực sự hoảng sợ.

Việc can thiệp để họ trả lại tự do cho Madeleine thật quá dễ dàng. Kurt thanh toán hết cho số hàng hóa bị cô đánh cắp, hối lộ người quản lý cửa hàng một món tiền và cố gắng thuyết phục Madeleine tới gặp một bác sĩ tâm lý. Nhưng vấn đề tuột khỏi tầm tay của Kurt khi Madeleine tiếp tục ăn cắp chiếc áo lông chồn thuộc quyền sở hữu của bà vợ một huấn luyện viên nổi tiếng. Madeleine được thả ra sau khi đã nộp tiền bảo lãnh, còn Anna thì phải tức tốc tới gặp người đàn bà đó ngay trong chiều thứ Sáu. Trước đây cô cũng đã gặp bà ta một vài lần. Hóa ra hai người cùng có chung một sở thích là ngồi yên lặng và cầu nguyện, và cả hai đều không ưa Madeleine nên cuối cùng Anna cũng thuyết phục được bà ta bàn bạc với Kurt về vụ ăn cắp đồ, rút lại đơn kiện với điều kiện Madeleine phải vào khám và điều trị trong một bệnh viện tâm thần.

Anna lái xe trở về nhà trong lòng cảm thấy vô cùng thỏa mãn vì đã giải quyết được vấn đề theo cách có lợi cho tất cả mọi người, nhưng sự hài lòng chợt tan biến đi mất khi cô trông thấy chiếc xe của Simon đỗ ở sân. Máu dồn lên mặt, nước mắt rơm rớm, cô chạy lao vào trong nhà.

- Simon đâu rồi ạ? - Cô hỏi ông André đang ngồi ngoài hiên.

Ông ngước nhìn cô vẻ ái ngại.

- Đang ở ngoài bãi nhốt gia súc với Acker. Nó đến đón bọn trẻ đi nghỉ cuối tuần.

Cố gắng kiềm chế sự phiền muộn, cô chạy ra ngoài bãi. Simon đang giúp Acker chải lông cho con

ngựa con của nó.

- Chào em, Anna. - Anh đứng thẳng người lên và nở một nụ cười nhạt nhẽo. Áo sơ mi của anh bị đứt cúc, mở phanh ra để lộ đám lông loăn xoăn màu đỏ ở trước ngực. Vẻ đàn ông cường tráng của anh khiến cô như bị mê hoặc.

- Anh về đây nghỉ cuối tuần à? - Cô ngập ngừng hỏi.

- Không. - Anh nghiêm nghị trả lời. - Anh về đón hai con.

- Ồ, em nghĩ là không nên tách chúng khỏi Paul anh ạ. Paul là một thằng bé đơn độc, nó cần có bạn. Vả lại nó vừa từ trường học trở về - Cô mỉm cười tinh quái. - Tốt hơn hết là anh nên ở lại đây nghỉ cuối tuần đi, như vậy mọi người đều vui cả.

- Không đâu. - Simon cương quyết. - Nếu không tiện lắm thì thôi vậy, anh sẽ không đón chúng đi nữa.

Cô mệt mỏi lê bước vào nhà, chợt nghe có tiếng bước chân chạy huỳnh huỵch phía sau.

- Mẹ, cho chúng con đi với cha đi! Con xin mẹ đấy! - Trông Katie tuyệt vọng như muốn vỡ tung trái tim của nó ra vậy.

- Tất nhiên là các con có thể đi được. - Cô đáp, cố nuốt một cục nghèn nghẹn nơi cổ họng.

Kỳ nghỉ cuối tuần đó Anna phải chịu đựng sự cô đơn bằng cách dẫn Paul đi chơi và đi cưỡi ngựa. Nhưng đấy chỉ là một trong nhiều kỳ nghỉ cuối tuần buồn tẻ mà hai cô cháu đã phải chia sẻ cùng nhau. Trong những ngày đó Anna chỉ có một niềm vui duy nhất là theo dõi Paul lớn khôn từng ngày, nhưng một bài học vô cùng khó khăn mà cô không tài nào dạy nổi cho cậu bé là trở thành một người hạnh phúc. Về đêm, cô thường phải cố gắng hàng giờ đồng hồ để xua đuổi những nỗi sợ hãi, cô đơn, những mặc cảm tội lỗi và cả cảm giác thất bại. Sau khi Paul đã được đưa về giường và ông André cũng đã đi ngủ thì cô bắt đầu đi thơ thẩn quanh phòng khách, lang thang ra cả tới ngoài sân và nhìn những ánh đèn lấp lánh xa xa phía Stellenhosch, lắng nghe những tiếng xe thi thoảng chạy qua, tiếng bánh xe nghiến trên mặt đường. Nỗi cô đơn buồn bã của cô dường như tăng gấp đôi khi những chiếc xe đã đi qua để lại một khoảng không gian im lặng như tờ. Rồi đột nhiên cô nhận ra sự hiện hữu của các hành tinh đang quay xung quanh trái đất, bầu khí quyển mỏng manh một cách đáng thương bao lấy người cô và bảo vệ cho loài người, nhưng nó lại trống rỗng đến ghê rợn. Cô hầu như có thể cảm nhận được trái đất đang quay. Hai bàn chân cô đang tựa trên mặt đất; những phần còn lại của cơ thể cô thì vươn cao trong một thế giới hoàn toàn xa lạ; chẳng có gì ngăn cách cô với khoảng chân không vô nghĩa ở trên kia. Sự an toàn của con người ta mới bấp bênh làm sao, trái đất này và cả không gian này nữa mới thực là phù phiếm, mỗi ngôi sao biểu thị cho một cuộc đời chỉ lóe lên được trong chốc lát là lại tan biến đi ngay. Suy cho cùng chẳng gì là vĩnh cửu và bất diệt cả. Cuối cùng, đành hàng phục nỗi thất vọng và sợ hãi, cô lần tay vào túi xách tìm vỉ thuốc an thần, nuốt chửng một viên với một ly rượu whisky thật mạnh. Sáu giờ đồng hồ chọn trong giấc ngủ li bì quên lãng sẽ là một viên ngọc trai vô giá!

o O o

Trong tuần sau đó Madeleine đồng ý đi tới bệnh viện Alphen ở ngoại ô Cape Town. Kurt đưa cô tới đó và bỏ cô lại một mình. Cô đứng im sững sờ và thất vọng trong căn phòng buồn tẻ. Hai ngày sau cô bị một cơn chấn động tâm thần mạnh và Kurt được triệu tới gặp bác sĩ George Waning, giám đốc bệnh viện. Cuộc trò chuyện quả là một cơn khủng hoảng tinh thần đối với Kurt.

- Tôi không thể tin được, - ông bác sĩ nói, giơ một ngón tay lên chỉ vào người Kurt, - rằng một người đàn ông lịch lãm như anh lại có thể để mặc một người đàn bà tội nghiệp đã từng phải chịu đựng cuộc sống khổ cực kéo dài năm năm trong trại tập trung như vậy. Tại sao anh không chú ý giúp đỡ cô ấy?

- Tôi thực sự không biết được là cô ấy lại bị khủng hoảng trầm trọng đến thế. - Kurt bối rối tự bào chữa cho mình.

- Thế còn đứa trẻ thì sao, thằng bé Paul ấy? Anh không nghĩ gì khi cô ấy nói dối đó là con đẻ của cô ấy à?

- Không, - Kurt giận dữ đáp lại. - ông cũng biết rằng người ta thường ưu tiên phụ nữ và trẻ con, đặc biệt là những đứa trẻ tàn tật mà, trong khi đó cô ấy lại không còn hy vọng được trở về Tây Âu. Madeleine là một trong số những người sống sót qua cơn hoạn nạn ấy.

Ánh mắt của ông bác sĩ sắc lạnh như dao.

- Trong nhiều trường hợp, người ta ăn cắp, nhất là phụ nữ, khi người ta thấy cần một điều gì đó khủng khiếp mà không có cơ đạt được thí dụ như tình thương hoặc sự an toàn. Anh có nghĩ rằng vợ anh thiếu tình thương hay không?

Cặp mắt của Kurt cũng lóe lên một tia nhìn dữ dội.

- Tại sao lại hỏi tôi? Ông là bác sĩ tâm lý cơ mà? Tại sao lại hỏi tôi như thế?

CHƯƠNG 35

ây giờ đã là cuối tháng Một, gió đông nam đã ngưng thổi từ đêm hôm trước khiến cho khu cảng trở nên nóng nực khó chịu vô cùng. Simon đang ngồi trong văn phòng khi anh nhận được một gói bưu phẩm chuyển tới. Nhìn vào bì thư, anh run bắn lên. Số phận của anh đang được đặt trên bàn cân này. Trong chiếc bì thư ấy có thể là bản án tử hình hay cũng có thể là một sự giải thoát.

Họ đã khai trương dịch vụ của mình được một năm rồi. Trong mấy tháng đầu công việc tiến triển tốt đẹp, việc làm không thiếu và họ có thể kiếm được chút ít lợi nhuận. Nhưng rồi càng ngày lại càng có nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh và họ sớm nhận thấy rằng mình thiếu tiền trả lương cho công nhân trầm trọng và hóa đơn mua sơn thì cứ tăng lên vùn vụt vì hai khoản này họ phải thanh toán cứ ba mươi ngày một lần, trong khi các hãng tàu biển lại thường chuyển tiền cho họ chậm trễ tới cả mấy tháng. Hầu hết các trang thiết bị của họ đều được mua chịu và khoản nợ đó dần trở thành gánh nặng mà việc kinh doanh hầu như không thể gánh nổi.

Simon phải chịu đựng nhiều đêm mất ngủ, đặc biệt là những đêm trước ngày phải thanh toán tiền lương. Tới cuối tháng Mười hai thì anh quyết định đến ngân hàng để vay một số vốn dài hạn. Viên giám đốc ngân hàng bảo anh phải tính toán số vốn luân chuyển cần trong hai năm tới và có một dự án khả thi để biết chắc sẽ thu được lợi nhuận. Sau nhiều lần thất bại, cuối cùng anh và Otto cũng làm được điều này. Từ đó họ phát hiện thấy rằng muốn tồn tại được trong vòng hai năm tới cần phải có một số vốn là hai mươi nghìn bảng. Sau đó, số tiền mua chịu các trang thiết bị sẽ được thanh toán hết và họ sẽ được sở hữu một doanh nghiệp thu nhiều lợi nhuận. Kể lừ lúc đó trở đi, Simon gầy rộc cả người. So với tất cả những gì mà anh đã từng làm - săn cá voi, làm ruộng và phóng ngư lôi trong chiến tranh - thì công việc kinh doanh này quả là kinh khủng. Anh tự hỏi tại sao mình lại lao vào nó như một kẻ ngờ nghệch như vậy. Anh đã bắt đầu thất vọng vì thiếu vốn, bắt đầu mất hết hy vọng thành công. Giờ đây anh đang cầm bức thư trả lời trên tay. Khỉ thật, tại sao họ để lâu như vậy mới trả lời cơ chứ, anh bực bội nghĩ thầm trong lúc mở thư ra. Mắt anh lướt nhanh qua những hàng chữ được đánh máy rõ ràng. Ngân hàng thông báo rằng đã quyết định cho họ vay năm nghìn bảng, một phần tư số mà họ cần. Với số tiền này, họ có thể cầm cự được một thời gian, nhưng còn sau đó thì sao?

Cuối cùng chính Otto là người đã nghĩ ra một giải pháp. Họ sẽ tách phần việc cứu hộ ra làm một công ty độc lập. Hiện giờ họ mới chỉ có một vài trang thiết bị nhưng số tiền vay được của ngân hàng cũng đủ để mua thuyền, máy bơm không khí, đồ lặn và trả lương cho thợ lặn trong vài tháng. Họ sẽ nhặt nhạnh thêm những đồ chiến lợi phẩm hiện đang vứt đầy bờ biển và cho tới cuối năm sẽ kiếm đủ tiền thông qua công việc cứu hộ ấy để tiếp tục đầu tư cho những công việc kinh doanh còn lại. Simon thì lại không muốn mạo hiểm.

- Thôi được rồi, mình công nhận như vậy cũng khá mạo hiểm. - Otto đáp lại. - Nhưng kinh doanh thì

phải thế thôi. Nếu như chúng ta thành công thì số tiền kiếm được từ công việc cứu hộ sẽ đủ để kéo chúng ta ra khỏi vũng rác rưởi này.

Mãi sau Simon mới ưng thuận nhưng với điều kiện là họ phải nhận được một hợp đồng cứu hộ và chính anh sẽ đi khảo sát địa hình vùng cảng trước khi đầu tư cho việc mua sắm thiết bị lặn.

Trong khi Simon tiếp tục với công việc sơn sửa các con tàu thì Otto đi ra ngoài tìm kiếm các hợp đồng cứu hộ. Chẳng bao lâu anh tìm được một hợp đồng đầy hứa hẹn: Con tàu George M. Livranos bị đắm ngoài khơi ngọn hải đăng Mouille Point cùng với ba nghìn tấn ni-ken trị giá nửa triệu bảng dưới đáy biển. Chủ con tàu đưa ra giá mời thầu trục vớt là năm nghìn bảng.

- Dễ ợt. - Otto quả quyết với Simon. - Nó cách bờ không quá hai trăm thước.

- Cũng không đơn giản vậy đâu. - Simon càu nhàu. - Làm sao mà biết được số hàng hóa còn nằm nguyên dưới đó cơ chứ?

- Nhưng cũng làm gì còn ai khác ngoài chúng ta? - Otto ngoác miệng ra cười.

Sớm hôm sau họ thuê một chiếc thuyền lớn và khởi hành từ cầu tàu số năm, vượt qua đám hải âu đang lười nhác đập cánh trong vịnh và phóng ra biển về hướng ngọn hải đăng Mouille Point, nơi xác con tàu chìm đang nằm. Họ buông neo cách bờ bốn trăm thước. Otto nghiêng người qua mạn thuyền nhìn xuống làn nước trong vắt như pha lê. Hôm đó là một ngày đẹp trời, mặt biển lăn tăn gợn sóng. Quanh họ, tảo biển dập dờn tới tận cửa vịnh Ba Mỏ Neo. Simon biết tường tận về vùng này. Theo bản năng, anh cảm thấy vấn đề phức tạp hơn là Otto dự đoán rất nhiều. Đây là một dải bờ biển đặc biệt nguy hiểm, nơi có ít nhất hàng tá xác tàu chìm trong thời gian gần đây nằm ngay dưới mặt nước. Những mỏm đá nhô lên khỏi biển nằm lan ra tới tận ngoài khơi xa, và ngọn gió đông nam quái ác có thể bất chợt nổi lên thổi như điên cuồng vào trong vịnh. Dòng nước xoáy trong vùng biển này đặc biệt mạnh và dưới nước dày đặc những đám tảo biển rối như canh hẹ, hạn chế tầm nhìn và cản trở việc tìm kiếm.

Otto lại đang phải đấu tranh để kiềm chế nỗi hoang mang đang ngày một tăng trong khi nhìn Simon đeo bình khí nén vào người bằng một động tác uể oải. Lúc còn ở với cha, anh có rất ít cơ hội để thực hành các bài tập lặn, tất cả những gì anh nhận được chỉ là lý thuyết suông mà thôi. Và mỗi khi đầu anh chìm xuống nước thì chân anh lại thường quẫy đạp lung tung ở phía trên. Lúc này miệng anh khô khốc, lòng bàn tay ướt sũng mồ hôi. Anh quay mặt đi, giả vờ quan sát bờ biển để Simon không nhận thấy điều ấy.

- Chúng ta hãy chia nhau ra nhé. - Simon nói. - Mình sẽ đi tìm xác tàu, còn cậu đi tìm ni-ken. - Rồi chợt nhận ra vẻ kỳ lạ của Otto, anh nói thêm. - Hay cậu cứ ở yên đây đi, nếu cậu thích, cho tới khi mình quay trở lại. - Đưa tay lên chỉnh mặt nạ, anh đu người xuống mạn thuyền và lặn mất tăm. Otto nhìn theo hình dáng đen sẫm của bạn, lúc này trông to lớn gấp đôi ngày thường, biến mất sau đám tảo biển.

Có rất nhiều ni-ken nằm rải rác thành đống dưới đáy nước giữa những tảng đá to. Simon bơi lên phía bắc, nhìn thấy có những thỏi ni-ken trôi dạt ra cách nơi dự đoán có xác tàu nằm tới hàng trăm thước.

Với một toán thợ lặn da đen thì cũng phải mất vài tháng mới hoàn thành công việc nhưng hiện nay lại chẳng có sẵn người thợ lặn da đen nào cả và nếu phải làm một mình thì có trời mới biết đến bao giờ sẽ xong. Anh bơi lại phía xác tàu, nhận thấy rằng địa hình ít nhiều giống với những gì mà các thợ lặn địa phương đã mô tả với anh. Con tàu bị một tảng đá đâm xiên vào. nằm nghiêng với một lỗ thủng to tướng ở thân tàu. Những động vật chân tơ bám đầy vỏ tàu khiến cho con tàu lẫn vào với những tảng đá. Bên dưới đó là dấu vết của những xác tàu cũ kỹ hơn. Anh quay lại và chậm rãi bơi về thuyền.

Otto đang nằm rạp xuống sàn thuyền chống đỡ với những cơn say sóng cứ dồn dập kéo đến hết đợt này sang đợt khác. Sự sợ hãi bao quanh người anh như một đám sương mù: anh sợ vì mình chẳng biết rõ nơi này, anh sợ phải chết ở một xứ sở hoàn toàn xa lạ, anh sợ cả cá mập nữa. Như để đáp lại nỗi sợ hãi của anh, một bóng dài màu xám bơi lách qua những tảng đá, xuyên qua đám rong rêu đang lừ lừ tiên lại gần. Otto vội rút con dao ra khỏi thắt lưng, nhưng tới cách anh ba mét thì con cá mập bơi ngoặt sang hướng khác và lặn xuống làn nước lấp lánh ánh bạc. Otto ngồi xuống, miệng thở hổn hển.

- Lạy Chúa! - Simon hỏi khi anh quay trở lại. - Chuyện gì xảy ra với cậu vậy?

- Cá mập! - Otto chỉ nói được có thế.

- Ôi, ở nhiệt độ này chúng không nguy hiểm đâu. - Simon bảo Otto. - Nước lạnh lắm ông người đời ạ, vả lại quanh đây còn có bao nhiêu là hải cẩu mà.

Otto vẫn há hốc miệng ra để lấy lại hơi thở.

- Chúa ơi, ở đây đáng sợ quá! - Anh nói. - Nhiều đá to, lại cả tảo biển nữa...

- Otto này, mình thôi đi cậu ạ. Nguy hiểm lắm.

Otto gật đầu rùng mình:

- Ở đây khác nước Anh nhiều quá!

o O o

- Vấn đề không đơn giản như cậu hình dung, Otto ạ, - Simon nói khi họ đã về đến văn phòng.

- Nước xoáy mạnh khủng khiếp. Vào những hôm biển động nó có thể quăng một người thợ lặn đi xa tới hàng trăm thước ấy chứ, rồi lại đập anh ta thật mạnh vào những lảng đá lởm chởm xung quanh. Đó là nguyên nhân tại sao những thỏi ni-ken lại bị cuốn ra xa khỏi xác tàu đến thế. May lắm thì chúng ta cũng chỉ thu gom được nửa số hàng ấy thôi, mà cũng chỉ lặn được vào những ngày trời yên biển lặng.

- Chà nhưng chúng ta cũng cứ nên làm. - Otto vẫn tha thiết với công việc này. - Thu gom được nửa số hàng là cũng thắng rồi.

Simon nhún vai.

- Giá mà được như thế. Đây quả là một cơ hội hiếm hoi, nhưng chúng ta cần một thợ lặn chuyên

nghiệp.

- Mình biết có một người như thế. - Otto vội nói. - Tên hắn là Jim Perry, trước đây đã từng làm với cha mình ở cảng Elizabeth. Hiện giờ hắn đã sang đây.

- Thế ở đây hắn làm gì? - Simon tò mò hỏi.

- Hắn sang đây vì nghe nói có một con tàu chở đầy của cải bị đắm ở Dubran song lại chẳng được xơ múi gì. Nhưng hắn bảo hắn thích nơi này nên ở lại, bây giờ đang làm công nhân bốc dỡ trong bến cảng.

Đêm hôm đó đôi bạn làm việc rất khuya. Họ tính toán giá cả các trang thiết bị, lương trả cho thợ lặn, tiền mua sắm đồ lặn, máy bơm, ống dẫn và một chiếc thuyền dài vững chắc. Họ đặt tên cho doanh nghiệp của mình là Công ty cứu hộ Vịnh Table.

CHƯƠNG 36

ại sao con không ghé thăm Madeleine lấy một chút? - ông André gợi ý vào một buổi sáng trong bữa điểm tâm khi Anna thông báo sẽ tới văn phòng để kiểm tra bảng quyết toán. - Bệnh viện gần như nằm ngay trên đường con đi mà. - ông ném sang cô một cái nhìn sắc lạnh. - Cô ấy đã ở đó được bốn tháng rồi còn gì. Hỏi xem cô ấy có muốn gặp Paul hay không?

- Chẳng biết ý Paul thế nào. - Anna thận trọng trả lời, mắt nhìn qua cửa sổ ra ngoài chỗ lũ trẻ. Hai cậu bé đang cưỡi ngựa chạy vòng quanh bãi cỏ còn Katie thì đang treo mình lơ lửng trên hàng rào.

- Con cứ hỏi thẳng nó xem sao?

- Ôi cha ơi! - Anna lẩm bẩm.

Cô lái xe tới bệnh viện trong một tâm trạng rối bời. Bốn tháng Madeleine ở trong bệnh viện, Kurt đã trở thành một con người khác hẳn. Cặp mắt của anh lấp lánh trở lại, lời ăn tiếng nói hóm hỉnh hơn. Còn Anna, chẳng cần che giấu gì cả, tỏ rõ ra rằng cô ghét Madeleine và không mong cho cô ta sớm hồi phục. Nửa tiếng sau, cô không giấu nổi sự hài lòng vì rõ ràng là Madeleine không còn là mối đe dọa đối với cô nữa. Ngồi kia chỉ còn là một người đàn bà rầu rĩ với những móng tay cáu bẩn và những lọn tóc vàng xỉn rối bù đang lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ. Người đàn bà kia đã từng là một thiếu nữ xinh đẹp đó ư? Xám xịt và tẻ ngắt là hai từ xuất hiện ngay trong óc Anna khi cô nhìn thấy Madeleine.

Cặp mắt lờ đờ nhìn chằm chằm vào Anna với vẻ oán giận.

- Giờ thì cô đã có cả Kurt lẫn Paul rồi nhé, hy vọng là cô thấy hạnh phúc. - Khuôn mặt ủ rũ chợt lóe lên một vẻ thù hận khiến Anna hoảng sợ đứng vụt dậy, lắc đầu lia lịa.

- Cô không được nói điều gì tương tự như vậy. - Anna đáp. - Điều cô nói thật điên rồ.

- Cô không biết rằng cô đã khiến tôi nghĩ tới cái gì đâu, - cặp môi thâm tím động đậy trong khi những lời nói cứ dội mạnh vào tai Anna. - Một con ong chúa, được vây quanh bởi những con ong thợ và ong mật đực.

- Cô điên thật rồi. - Anna kêu lên. - Nhìn cô kìa, ai cũng có thể thấy là cô đang đang lên cơn điên và những gì cô nói cũng thật điên rồ. Tôi sẽ không đưa Paul tới thăm cô đâu cho tới khi cô khá hơn. Và tôi nghĩ rằng còn lâu lắm đấy! - Anna chạy vụt ra, bịt chặt hai tai để khỏi phải nghe một chuỗi cười điên dại.

o O o

Kurt tỏ vẻ hài lòng khi thấy Anna đến thăm Madeleine.

- Cô ấy thế nào rồi? Anh đang muốn biết.

- Ôi, khá tới mức có thể. - Cô trả lời lấp lửng.

- Cô ấy có làm gì em không?

- Không hẳn, chỉ cư xử khá kỳ quặc thôi.

- Có thể là anh cũng điên chăng. - Kurt nói. - Nhưng anh không thể nào thôi nghĩ rằng đó là một sự trừng phạt khủng khiếp.

- Cô ấy đang được điều trị, gì mà anh phải suy nghĩ to tát đến thế.

- Anh đang tự hỏi không biết có nên đưa cô ấy đi khỏi nơi này hay không. - Kurt đứng lên và chăm chú nhìn Anna bằng một cái nhìn buồn bã.

- Anh không có quyền lựa chọn, Kurt ạ. - Anna đáp. - Hãy cứ để cho cô ấy ở nơi mà cô ấy phải ở.

o O o

Một lát sau các kế toán viên lục tục kéo đến và họ cùng nhau kiểm tra lại sổ sách. Ít ra trên giấy tờ thì họ đã là những triệu phú rồi, vì họ đã thâu tóm thêm được sáu công ty nữa vào tập đoàn của họ kể từ khi chiến tranh kết thúc. Năm ngoái tập đoàn đã có một khoản doanh thu trước thuế là hai trăm nghìn bảng, nâng giá trị tài sản thực của tập đoàn lên tới hai triệu bảng.

- Chúng ta phải ăn mừng mới được. Em có nghĩ vậy không hả em thân mến? - Kurt hỏi, trông anh có vẻ rất hài lòng.

Anna gật đầu, đeo găng tay vào. Cô không khỏi thắc mắc tại sao Kurt lại có được cảm giác thỏa mãn ấy mỗi khi làm xong công việc, trong khi cô lại chẳng thoải mái tẹo nào. Phải thừa nhận rằng cô đã làm việc rất chăm chỉ, nhưng càng kiếm được nhiều tiền bao nhiêu cô lại càng cảm thấy trống trải bấy nhiêu.

- Gì vậy em? - Kurt hỏi, đặt một tay lên vai cô.

- Không có gì đâu. Anh có biết em thích gì bây giờ không hả? - Cô hỏi trong cơn bốc đồng. - Em muốn đi đến quán ăn Bồ Đào Nha trong bến cảng nơi mà khi trước chúng ta đã ăn món sò huyết tuyệt hảo ấy. Nó vẫn còn ở đó chứ hả?

- Tất nhiên rồi. Thỉnh thoảng anh vẫn ăn ở đó mà. Nhưng em có muốn đến một nơi nào khá hơn không?

- Không, em chỉ muốn tới đó thôi. Anh không phiền chứ?

Kurt mỉm cười.

- Chúng ta đã là những triệu phú rồi, vậy mà em lại muốn ăn trưa cùng với đám người quét dọn boong tàu. Hay thật đấy!

o O o

Họ chọn một bàn trong góc. Anna ngồi xuống, xoay lưng vào tường. Từ chỗ này, cô có thể bao quát được toàn bộ quán cà phê lúc này đang rất đông những thủy thủ, người đánh cá, và ở bên ngoài, qua lớp cửa kính trong suốt của mặt tiền ngôi nhà, quang cảnh bến cảng thật là tấp nập với vô số thuyền neo đậu sát bên nhau.

Hôm nay có món hàu biển, mực bút và tôm pandan nướng. Kurt gọi một đĩa nhỏ cá hồi hun khói. Nhìn anh, Anna có thể đoán được tại sao, vì trông Kurt rất có dáng dấp của một người mẫu thời trang. Cô biết anh vẫn dành ra mỗi ngày một giờ đồng hồ trong phòng tập thể dục. Anh vừa bước sang tuổi bốn mươi một tuần trước. Mái tóc vàng hoe đã bắt đầu nhạt màu, da mặt đã xuất hiện một vài nếp nhăn. Duy chỉ có đôi mắt là không thay đổi, vẫn thông minh, đầy tính toán và không bỏ sót bất cứ thứ gì. Có một vẻ gì đó nơi khóe miệng của anh khiến Anna bối rối: hai bờ môi đã biến thành một đường kẻ mảnh nằm ngang trên mặt Kurt. Nếu như bây giờ mình nói với Kurt, cô vẩn vơ nghĩ rằng anh đã đạt được tất cả những thứ chẳng có chút quan trọng nào trong khi lại bỏ lỡ tất cả những điều mà anh quan tâm thì sao nhỉ? Trong giây lát cô cảm thấy như mình có lôi. Cô vội vã gạt ngay suy nghĩ đó khỏi đầu và tập trung vào thức ăn. Cô gọi thêm một đĩa tướng đựng đầy đủ các món cùng với cốc rượu vang Bồ Đào Nha ướp lạnh. Cô không cần phải ăn kiêng, có lẽ bởi công việc ở trang trại cũng khá vất vả trong khi Kurt lại suốt ngày chỉ ngồi dính lấy cái bàn trong phòng làm việc.

Anna đã ăn được gần nửa đĩa thức ăn và đang lơ mơ buồn ngủ vì cốc rượu thì cô trông thấy cánh cửa bật mở. Simon đứng sừng sững ở bên ngoài! Trong một phút khuôn mặt của cô sáng bừng lên vì sung sướng, nhưng rồi cô chợt nhận thấy anh vẫy tay ra hiệu cho ai đó, và một phụ nữ tóc vàng hoe, da tái xám với cặp mắt mơ màng của người cận thị xuất hiện. Anna lạnh cứng người, miệng há hốc, quá kinh ngạc nên không thể nhìn đi chỗ khác được.

Kurt liếc nhìn qua vai, rồi anh chìa tay ra nắm chặt lấy tay cô:

- Chúng ta lờ họ đi có được không?

Nhưng từ lúc đó bữa ăn trưa trở thành cơn ác mộng đối với Anna. Cô nói quá to và quá nhanh về những điều vô nghĩa trong khi một suy nghĩ cứ lởn vởn trong đầu cô: Hóa ra vì thế mà anh ta muốn ly dị. Khỉ gió thật! Cô có thể đoán ra được Edwina là ai rồi. Simon vẫn thường dành nhiều kỳ nghỉ của mình để đến với gia đình nhà Tenwick mà. Giờ thì cô đã hiểu được nguyên nhân vẻ lạnh lùng của Simon. Thốt nhiên, mọi nỗi cô đơn, sự sợ hãi và vẻ bẽ bàng của cô đều được quy cho người đàn bà tẻ ngắt kia.

Cô nhận thấy Simon gọi không nhiều món lắm. Hai người bọn họ gọi hai chai Coca, cá và khoai tây rán cho Simon, còn người đàn bà thì chọn món khoai tây nghiền. Đó dường như là một bữa ăn thường ngày của họ chứ không phải là một bữa ăn nhân dịp đặc biệt.

Cô ta ăn mặc mới thảm hại làm sao, Anna hả hê nghĩ thầm. Tuy nhiên có một vẻ gì đó trong cặp mắt xanh và khuôn mặt nhỏ nhắn kia nói lên rằng cô ta cũng không phải thuộc tầng lớp bình thường.

- Nếu như em muốn miêu tả cô ta bằng một từ, - đột nhiên cô nói to thành tiếng, - thì em sẽ chọn từ tao nhã.

- Em không thể quên họ đi được à? - Kurt tỏ vẻ khó chịu.

Anh đang muốn nói với Anna một điều quan trọng, giá mà họ chọn một nhà hàng nào đó thì hay biết bao. Gần đây Anna trở nên thật lạ lùng, Kurt nghĩ. Cô ấy luôn cáu gắt nóng nảy, đặc biệt là khi mọi việc không theo ý muốn của mình. Chắc chắn là cô ấy sẽ không hài lòng với điều mà anh sắp nói đâu.

- Anna này, - anh bắt đầu, tay vươn ra nắm lấy tay cô. - Anh muốn cảm ơn em vì tất cả những gì em đã làm cho Paul.

- Thôi nào, đừng có nói như thế. - Cô đáp, rút tay lại. - Nó giống như là con đẻ của em vậy. - Sự thực cô cảm thấy Paul còn gần gũi với cô hơn cả Acker. Acker là một cậu bé kỳ lạ, độc lập, hay quan sát, già dặn trước tuổi và luôn làm mọi việc theo ý mình. Cô không hề có một chút ảnh hưởng nào với nó cả. Còn Paul thì lại khác, nó phụ thuộc vào cô rất nhiều, nó khiến cô cảm thấy như mình chính là mẹ đẻ của nó vậy. Với Acker cô chỉ như là một người bảo trợ tạm thời mà thôi. Kurt đang nói một điều gì đó nhưng đầu óc cô đang mông lung nên không nghe ra.

- Anh bảo sao cơ?

- Anh nói là, mặc dù nó không phải là con đẻ của em nhưng em chăm sóc nó ân cần như thế thì thực đáng ca ngợi.

- Nó cũng có phải là con anh đâu. - Cô nói nhanh. - Chỉ có Chúa mới biết cha mẹ nó là ai.

- Là những kẻ Do Thái bị chịu đọa đày. - Giọng anh đượm vẻ cay đắng.

Mắt cô lóe lên dữ tợn. Khi Kurt tự cao tự đại trông anh thực đáng ghét.

- Chà, nhưng ít ra bây giờ Paul cũng đã là một cậu bé hạnh phúc rồi, nó đang được ở một nơi thích hợp với nó. - Cô cảnh giác vì linh tính thấy có một sự thay đổi không mong muốn.

- Đó chính là điều anh muốn nói với em. Anh đã thuê một phụ nữ để trông nom Paul suốt cả ngày lẫn đêm. Cô ta là một người đặc biệt có năng khiếu và được một giáo sĩ Do Thái giới thiệu. Cô ta còn có cả chứng chỉ về tâm lý trẻ em nữa, nhất là những trẻ em khác thường. Chúng ta đều biết rằng Paul bị trục trặc về tâm lý mà.

- Vẫn không thể nào thay thế được vị trí của một người mẹ, - cô nói nhưng rồi chợt nhận ra mình đã nói sai. Thề có Chúa, cô mong được trở thành mẹ của nó biết bao.

- Chính vậy! - Anh làm bộ thở dài. - Chúng ta đã làm hết sức mình rồi, còn em, Anna ạ, em quá tốt bụng.

Lại bắt đầu rồi đấy, Anna nghĩ. Cô chỉ muốn phá lên cười thật to: cười Kurt và những nỗ lực của anh

nhằm che đậy bản tính ác nghiệt; cười Simon đang cố gắng đóng vai một người cha cao thượng, một vai trò chẳng thích hợp với anh tẹo nào; và cười cả mụ đàn bà ngu ngốc đang nhìn anh như nhìn một con người được Chúa Trời cử xuống kia nữa. Tất cả mọi điệu bộ kiểu cách của đàn ông đàn bà trên thế giới này đều chỉ là những trò khôi hài. "Ha!" - Cô cười to và đập mạnh tay xuống bàn. Một chiếc ly đổ kềnh, lăn ra mép bàn rơi xuống đất vỡ tan. Vài cái đầu quay lại, một trong số đó là của Simon. Anh đỏ bừng mặt, gọi người phục vụ tới trả tiền rồi vội vã bỏ đi. Edwina dường như rất ngạc nhiên trước sự rút lui đột ngột ấy.

Kurt thì lại lúng túng cứ như thể cô đang cởi bỏ quần áo trước mặt đám đông vậy. Ôi chao, quỷ tha ma bắt anh đi, và cả Simon nữa!

- Hãy chỉ cho em thấy một người đàn ông thực thụ đi, - cô nói to. - Rồi em sẽ cư xử như một người đàn bà thực thụ.

- Anna, em say mất rồi. Nhưng thôi, không sao, đây là một cuộc ăn mừng mà. Không phải ngày nào cũng có người được trở thành triệu phú. - Anh gọi hóa đơn thanh toán và cô để ý thấy rằng càng ngày, khi càng trở nên giàu có bao nhiêu thì tiền boa của anh lại càng bủn xỉn bấy nhiêu.

CHƯƠNG 37

oạt động trục vớt được bắt đầu từ tháng Năm, cho tới tháng Bảy thì những thỏi ni-ken đã được chất thành từng đống trong kho. Tấn ni-ken đầu tiên mang lại một trăm sáu mươi bảng. Công việc tiến triển hết sức thuận lợi. Simon cùng Otto vô cùng lạc quan khi đem tiền tới thanh toán cho ngân hàng. Trông họ dần bớt hốc hác hơn, thậm chí đôi khi còn nhoẻn miệng cười, nhưng từ lúc đó trở đi thời tiết xấu dần khiến cho việc vớt ni-ken trở nên khó khăn và nguy hiểm. Tuy nhiên trong ba tháng đầu tiên họ chỉ lặn có cả thảy mười chín hôm. Mùa đông mà được như thế kể ra cũng không tồi, họ nghĩ vậy.

Mùa xuân đến đem theo những cơn gió đông nam mạnh dữ dội khiến cho vùng biển Nam cực nổi sóng cồn, gió đập mạnh vào chỏm đất tận cùng của châu Phi với tất cả sự tàn bạo nhất mà nó có được. Cây cối oằn người trước những cơn gió, những đợt sóng khổng lồ trượt vào lớp băng trên biển làm những tảng băng vỡ tan ra thành nhiều mảnh nhỏ tạo thành một con đường trên biển. Những ngôi nhà gần biển ướt sũng bởi những tia nước muối. Sau đó tàu bè có thể thả neo, ra vào bến cảng.

Suốt mười bốn ngày trời họ không thể lặn được. Jim la cà quanh các quán rượu với tâm trạng bực bội, nóng lòng được làm việc ngay trong ngày hôm sau. Sang ngày thứ mười lăm, gió đã dịu đi, những người dân Đất Mũi thức dậy trong một buổi sáng mùa xuân huy hoàng, sảng khoái tâm hồn vì thấy trời yên biển lặng.

Otto và Jim hăng hái quay trở lại với công việc. Khi Simon đến vào lúc sáu giờ sáng, anh thấy họ đang lụi cụi chuẩn bị thuyền.

- Này, đừng có vội vàng như vậy. - Anh cảnh cáo. - Vẫn chưa hết gió đâu. Các cậu có trông thấy những đám mây trên ngọn núi Table kia không? Như vậy có nghĩa là gió đông nam sẽ lại tiếp tục thổi nữa đấy.

- Mình chưa thấy một cái gì ngớ ngẩn như việc dự báo thời tiết ở nơi này. - Otto bảo anh. - Mọi người đều coi núi Table như một cái chong chóng chỉ gió.

- Chính thế đấy cậu bạn ạ. - Simon đáp lại. - Bình thường thì mình mặc xác các cậu nếu các cậu có gặp bão ngoài biển, nhưng đằng này lại còn bao nhiêu là trang thiết bị trên thuyền nữa. - Rồi anh đi vào trong lán để ghi giờ đến làm của nhân công.

- Anh nói sao hả Perry? Hôm nay có vẻ như một ngày đẹp trời nhất mà chúng ta có từ suốt mấy tuần nay. Anh có nghĩ cậu ấy đúng về việc gió sẽ thổi trở lại không hả?

- Làm sao tôi biết được! - Perry đáp. - Nhưng tôi cũng chẳng nhìn ra lý do gì khiến Simon phải lo lắng đến thế. Chúng ta chỉ cách bến tàu có mười phút đồng hồ thôi mà, và nếu như có chuyện gì xảy ra thì chúng ta vẫn kịp tấp thuyền vào vịnh Ba Mỏ Neo trong vòng một phút.

- Một lũ ngu! - Simon lầm bầm khi anh trông thấy chiếc thuyền lướt nhanh trên mặt nước phẳng lặng trong vịnh với Otto. Jim, Tom là người đặt đường dây của họ cùng hai người thuộc bộ lộc Xhosa nữa. Anh muốn đi theo họ, nhưng như vậy thì anh sẽ bị muộn ở xưởng chữa tàu.

Tới khoảng giữa trưa khi Simon đang thu dọn đồ đạc, một cơn gió mạnh đột ngột nổi lên làm cho những hộp sơn văng tung tóe và chiếc thang đổ nhào vào đầu một người thợ sơn. Cơn gió hôm nay mạnh khác thường, chỉ trong vòng năm phút nó đã mạnh lên tới cấp mười. Những đợt sóng lớn dội mạnh vào trong vịnh. Khỉ thật! Simon cho thợ nghỉ sớm, thốt nhiên anh nghĩ tới Otto. Lúc này họ đang phải trên đường trở về nếu như họ có một chút linh tính.

Cách ngọn hải đăng Mouille Point năm trăm thước, Otto, Tom và hai người Xhosa đang bám chặt lấy mạn thuyền chống chọi với những ngọn sóng cao tới ba mươi foot cứ bất thần từ đâu đó hiện ra. Họ phải giữ cho động cơ hoạt động hết cỡ để chiếc thuyền không xô vào những tảng đá lởm chởm sắc nhọn như dao bị che khuất bởi những đám hơi nước mù mịt. Có lẽ phải náu tạm vào một tảng đá lớn nào đó thôi, Otto tuyệt vọng nghĩ thầm. Không biết Perry đang làm cái chết tiệt gì ở dưới ấy cơ chứ? Họ đã ra hiệu cho anh ta ngay từ khi cơn gió mạnh đầu tiên xuất hiện suýt làm lật thuyền và cũng thấy anh ta đáp lại bằng cách kéo mạnh dây thừng rồi, vậy mà Perry vẫn không ngoi lên. Sau đó họ còn ra hiệu thêm hai lần nữa.

- Chờ thêm năm phút, - Otto bảo người đặt đường dây, - nếu vẫn không thấy gì thì chúng ta sẽ kéo anh ta lên. - Nói vậy nhưng anh cũng không muốn mạo hiểm vì nếu như ống dẫn khí bị mắc xoắn vào một tảng đá thì Perry sẽ chết ngạt ngay lập tức. Cùng lúc ấy, con thuyền lại bị chao nghiêng đi nhưng vẫn không thấy tăm hơi Peny đâu cả. Cuộc sống của anh ta đang phụ thuộc hoàn toàn vào dòng không khí được bơm xuống qua một ống thở từ chiếc máy bơm trên thuyền. Hai người Xhosa điên cuồng tát nước ra khỏi thuyền trong khi cứ hết đợt sóng này sang đợt sóng khác dội lại bắn tung tóe vào mạn thuyền. Mặt biển lúc này giống như một cái chảo bọt khổng lồ, những cây tảo biển lớn bị sức mạnh của nước đánh bật cả rễ nổi lềnh bềnh giữa những ngọn sóng. Không gian dày đặc những tia nước muối lạnh buốt như đá.

- Kéo đi! Kéo đi! Tôi cảm thấy rồi. - Người đặt đường dây hét lên, Otto liền kéo mạnh. Hai người Xhosa lao tới giúp sức.

Một chiếc mũ sắt trồi lên cách thuyền độ ba chục thước và trên một ngọn sóng dâng cao họ trông thấy Perry nổi lên như một xác chết.

- Kéo anh ta vào đi! - Otto la lên, trong đầu anh nghĩ: Tại sao cái thằng cha trời đánh này lại ngoi lên kiểu ấy chứ? Hắn có thể bị gãy cổ như chơi nếu ngoi lên đúng vào dưới gầm thuyền.

Ba người bọn họ kéo mạnh đoạn dây thừng cho tới khi Perry nổi lên như một con cá voi béo húp bên cạnh mạn thuyền. Con thuyền suýt lật khi họ đỡ anh ta vào. Otto cố hết sức bình sinh để điều khiển con thuyền. Trong khoảnh khắc con thuyền lún sâu vào khoảng lõm giữa hai đợt sóng, họ không còn nhìn

thấy ngọn hải đăng đâu nữa. Xung quanh họ chỉ còn là những tảng nước lấp lánh trông như những ngọn núi bằng thủy tinh xanh biếc.

- Chẳng còn làm gì được nữa rồi. - Người đặt đường dây nói. Anh ta đang lóng ngóng với tấm kính trước của chiếc mũ lặn trên đầu Perry.

- Nhanh lên! Quỷ tha ma bắt anh đi! - Otto la lên. - Bơm tiếp đi! - Anh hét lên với hai người Xhosa lúc này đã bỏ mặc chiếc bơm để lao ra tát nước. - Anh dẫn đường đi, - Otto bảo người đặt đường dây. - Tấp thuyền vào vịnh Ba Mỏ Neo! Chúng ta không kịp về bến đâu.

Một giây sau Otto nới lỏng được tấm kính, Peny đã gần như bất tỉnh. Otto rút chiếc mũ sắt ra khỏi đầu Peny. Lần tay vào túi đựng đồ và rút ra một chai rượu mạnh, anh đổ một chút vào giữa cặp môi tím tái. Peny ngộp thở, mở mắt ra và nói:

- Đừng lo cho tôi. Tôi ổn rồi. Anh có nghĩ chúng ta về bờ kịp hay không?

- Chắc chắn là về kịp rồi. Chúng ta đang tấp thuyền vào trong vịnh. Chuyện gì xảy ra với anh vậy? Anh ở dưới ấy lâu quá.

- Tôi bị nước cuốn đi.

- Lẽ ra anh không nên ngoi lên theo kiểu như thế Perry ạ. Tôi đã được chứng kiến nhiều thợ lặn bị gãy cổ vì ngoi lên ngay dưới đáy thuyền.

- Chẳng còn cách nào khác anh bạn ạ. - Perry nhăn mặt lại khi một đợt sóng nhô lên bắn nước tung tóe vào người họ. - Otto ơi! Hãy giúp tôi thoát khỏi cái nơi chó chết này đi! Nếu thuyền bị chìm thì tôi chết mất. Cứ mỗi lần tôi định tìm đường lên thuyền là tôi lại bị nước cuốn đi, có một lần dòng nước xoáy đã cuốn tôi đi xa tới ba trăm dặm ấy. Ở dưới kia biển động ghê quá. - Anh nói tiếp khi Otto kéo đôi ủng nặng trịch ra khỏi chân anh và bắt đầu cởi tới bộ đồ lặn dày cộp. - Như một vụ tự sát vậy. Chừng nào mà tôi còn sống thì tôi sẽ không bao giờ xuống dưới ấy nữa... - Anh ngừng lời khi con thuyền va mạnh vào một con sóng và chao nghiêng đi.

- Quay thuyền lại! - Otto lao tới bánh lái và hướng mũi tàu về phía bờ khi một đợt sóng khác ụp nhào xuống đầu họ.

- Hình như có dòng xoáy ngầm ở dưới kia đấy, - Perry la lên, chỉ cách chúng ta có một tẹo thôi. Lúc đang ở dưới biển, tôi chỉ cầu mong sao cho mình không bị va phải những tảng đá chết tiệt ấy đấy. Lẽ ra các anh nên kéo tôi lên sớm hơn mới phải.

- Anh không ra hiệu.

- Tất nhiên là tôi có rồi. Liên hồi ấy chứ. Các anh không nhận ra vì sóng ngầm đấy mà. Lạy Chúa! Tôi đã nghĩ là mình chết đến nơi rồi. - Đột nhiên anh nghiêng người qua một bên và nôn thốc nôn tháo.

Một trong hai người Xhosa đang cố la hét để át đi tiếng ầm ấm của gió: "Sai đường rồi, ông ơi, sai

đường rồi".

- Anh có biết những tảng đá nằm ở đâu không? - Otto hỏi to.

Hẻm núi dẫn vào trong vịnh đang ở đâu đó bên phải mạn thuyền, nhưng những tảng đá đã bị che khuất sau những tầng nước. Anh chàng Xhosa đưa tay chỉ, nhưng đúng lúc đó một đợt sóng lớn khủng khiếp ụp nhào xuống rồi nhấc bổng họ lên. Trong một phút, quá hoảng sợ, tất cả bọn họ đều cảm thấy như mình bị tóm lên trời bởi một cánh tay khổng lồ. Cơn sóng rút đi, con thuyền rơi bụp xuống một dải cát, ngay bên dưới một gờ bê tông cao ngăn cách những ngôi nhà trên bờ với biển.

Họ ngồi im sững sờ đến vài phút. Rồi Otto đứng dậy.

- Kỳ lạ! - Người đặt đường dây lẩm bẩm. - Kỳ lạ quá nhỉ!

- Chao ôi, trời giúp chúng ta rồi! - Otto reo lên, đưa tay gạt mồ hôi đang chảy ròng ròng trên mặt. - Về được bờ rồi, yên ổn rồi. Có ai làm sao không hả?

- Không, ông ạ.

- Anh ổn chứ, Perry?

Perry đang phải chống chọi với cơn đau nhức ở hai bàn tay bởi vì khi mà sự tê cứng mất đi thì anh mới nhận ra những cơn đau khủng khiếp. Các ngón tay của anh phồng rộp khi anh cố bám vào sợi dây thừng ở dưới biển, lớp da ở lòng bàn tay trầy đi hết và có mấy đốt xương bị gãy.

- Đưa cho anh ta thêm một ít rượu đi. - Otto nói. Khắp người Perry đầy những vệt tím tái.

- Chỉ là những vệt thâm tím thôi mà, chẳng có gì bị gãy ngoại trừ mấy đốt ngón tay. - Otto bảo Perry nhưng anh đang vã mồ hôi, kêu lên tiếng kêu thảm thiết như một con thú bị dồn vào bước đường cùng và sau đó anh bắt đầu rên rỉ.

- Chúng tôi sẽ đưa anh tới bác sĩ. - Otto bảo anh.

- Tôi cóc cần bác sĩ! Tôi chỉ cần thêm một chút cái thứ rượu chết liệt kia thôi! Này lũ con hoang, lấy rượu ra nhanh lên trước khi tao kịp đá văng đầu của chúng mày đi!

Vừa lớn tiếng chửi rủa, Perry vừa nhăn nhó chịu đựng những cơn đau đang dồn dập tấn công.

- Có lẽ tôi quay trở lại nước Anh thôi. - Đêm hôm đó Perry nói với Simon và Otto trong một quán rượu nhỏ nơi họ tới để ăn mừng sự trở về an toàn từ cơn bão biển gớm ghiếc. - Các anh cứ việc ở đây mà hưởng ánh mặt trời và những bữa rượu rẻ tiền. Còn tôi, tôi sẽ trở về nhà và sống như ngày xưa thôi.

Suốt mấy ngày liền họ cố gắng thuyết phục Peny trong khi đi tìm người thay thế, nhưng Perry vẫn rất cương quyết. Anh rời đi trên chuyến tàu biển đầu tiên cập bến, và họ chẳng tìm được một thợ lặn lành nghề nào trong khắp cả một vùng rộng lớn của Nam Phi.

o O o

Anna đang ở trong bãi cỏ giúp lũ trẻ luyện ngựa khi Vera Mankowitz tới để đón Paul về Constantia. Anna không mong chờ cô ta vì Kurt đã tránh đề cập tới vấn đề này. Anh để mặc cho Vera tự xoay xở theo cách tốt nhất mà cô ta có thể.

Anna quan sát người đàn bà trẻ có vẻ rất đoan trang đang nghiêng người qua dãy hàng rào và vẫy tay với bọn họ. Một kẻ kình địch khác chăng? Anna nghĩ bụng, nhưng người này cô có thể loại bỏ một cách dễ dàng. Rõ là cô ta không thuộc tầng lớp của cô rồi. Cô yêu Paul như yêu chính hai đứa con đẻ của mình vậy, cô hiểu rõ khát vọng mãnh liệt của nó. Nó cũng giống cô, cũng là một kẻ sống sót. Kurt thật khắc nghiệt khi bắt nó đi khỏi nơi này.

- Cô có muốn cưỡi ngựa không? - Cô hỏi Vera một cách đầy dụng ý. Trong giây lát cô hình dung ra tảng "mỡ lợn" kia phải cố đến thế nào để giữ thăng bằng trên lưng ngựa. Cô ta sẽ rơi xuống đất và tan chảy trong ánh mặt trời.

- Tôi chưa bao giờ thử cả, thật không may. - Cô ta nói với vào.

- Thật à? Cô không biết cưỡi ngựa à? Tiếc quá nhỉ! Paul thích cưỡi ngựa lắm đấy.

- Có lẽ cậu ấy sẽ dạy tôi. - Cô gái vừa nói vừa mỉm cười, và trước sự khó chịu của Anna, Paul cũng cười đáp lại.

- Nhưng cũng chẳng được. - Anna tiếp tục. - Tất cả khu chuồng trại của Constantia đều trống trơn, làm gì có con ngựa nào.

- Paul có thể giữ con ngựa con của mình, cả chó hay bất cứ thứ gì mà cậu ấy thích. - Đôi mắt nâu của Vera rạng rỡ sau cặp kính gọng thép dày cộp. - Có phải vậy không Paul? - Cô ta sôi nổi nói to nhưng Paul không trả lời.

- Vấn đề là, giọng của Anna nghe có vẻ khắc nghiệt hơn, - phải có một ai đó biết cách chăm sóc chúng chứ.

- Chà, nếu như Paul không thể chăm sóc các con vật của mình thì cậu ấy không xứng đáng được nuôi chúng.

- Tất nhiên là cháu biết cách mà.

- Cậu có dạy tôi không hả Paul? Tôi chưa bao giờ nuôi ngựa hoặc nuôi chó cả.

Paul không trả lời. Cậu đưa cặp mắt tò mò nhìn Vera. Anna đã báo trước cho cậu biết về việc Kurt thuê người để trông nom cậu và cậu đã hy vọng một ai đó già dặn hơn, giống như một cô giáo hơn là người đàn bà phúng phính, đầy mụn nhọt với cặp kính dày cộp này. Ở cô ta có một vẻ gì đó như rất ham sách vở. Trong mắt cô ta sáng bừng một nhiệt tình ham hiểu biết. So với cậu, cô ta chỉ là một đứa trẻ, cậu kết luận như vậy. Paul cảm thấy mình vô cùng già dặn, già dặn hơn hai đứa trẻ "sinh đôi", già

dặn hơn bất cứ cậu bé nào trong trường. Cậu hiểu rõ những trò chơi của người lớn nhưng lại không muốn tham gia vào bất kỳ trò nào cả. Cậu không hiểu tại sao, nhưng bất cứ ai muốn làm thân với cậu đều phải rút lui trong thất bại. Nếu như một người đàn bà cố tỏ ra yêu thương cậu, hay một đứa trẻ muốn được kết bạn với cậu thì họ sẽ tỏ ra hết sức ủy mị, thậm chí còn đáng thương hại nữa là đằng khác. Nhưng họ càng cố đi xa hơn thì họ lại càng trở nên gớm guốc hơn, như trường hợp của Madeleine. Chỉ có mình cô Anna là thành công bởi vì cô ấy rất cứng rắn và nghiêm khắc, chỉ thỉnh thoảng mới tỏ ra niềm nở. Cậu chưa bao giờ nghĩ ra điều này, cậu không hiểu được rằng chiến tranh đã khiến cho cậu sợ hãi với những trò mạo hiểm mới. Mọi chuyện đều đã được chôn sâu trong tiềm thức của cậu rồi. Tất cả những gì cậu biết bây giờ là tình bạn thật đáng sợ và cũng hết sức nhạt nhẽo vô vị. Vera là một người đàn bà đơn giản với một bộ óc chứa đầy kiến thức, và cô ta đang muốn truyền đạt hết cho cậu. Cậu có thể sẽ trở thành một con chuột trong phòng thí nghiệm, nhưng cô ta không tỏ ra nguy hiểm.

- Có thể. - Một lúc sau Paul mới đáp, rồi cậu quay đi, cho ngựa chạy nước kiệu sang đầu kia bãi cỏ nơi hai đứa trẻ đang chờ.

Anna quay sang Vera:

- Mời cô vào nhà uống một chút trà, - cô nói nhanh.

Vera mỉm cười.

- Cám ơn, nhưng tôi muốn được quan sát Paul trước đã. Tôi sẽ vào sau.

Anna chậm rãi đi trở vào nhà, trong lòng rối bời. Kurt đã thắng, cô buồn rầu nghĩ. Nhưng liệu có bao giờ anh ấy hiểu được rằng Paul đâu cần tới cái bánh mì kẹp nho khô kia chứ.

o O o

Một buổi tối Chủ nhật, như thường lệ, Otto và Simon đang ngồi trong văn phòng của mình đặt kế hoạch làm việc cho tuần tới. Vấn đề rắc rối của họ vẫn là lo tiền để trả cho công nhân và mua số sơn mà họ cần.

- Bây giờ mà bỏ cuộc thì cũng không được, - đột nhiên Otto nói. - Chúng ta phải vớt cho bằng được số ni-ken đó. Cậu thử nghĩ mà xem, số ni-ken ấy nằm im dưới đáy biển, chỉ chờ được vớt lên. Khỉ thật! Simon, đó là ni-ken của chúng ta mà. Ôi Chúa ơi, giá mà Perry...

- Đúng vậy, nếu được thế thì còn gì bằng.

Otto nhìn trừng trừng vào Simon. - Cậu nói dối.

- Thôi câm đi, Otto! Cậu đừng có mà phỉnh phờ mình nữa đi. Mình đã trông thấy cái bản mặt của các cậu lúc các cậu dạt được vào bờ rồi. - Simon đổ vào miệng một chút bia rồi nói tiếp. - Cậu nói đúng, đó là ni- ken của chúng ta và chúng ta đang cần tiền, nhưng chính mình sẽ là người lặn xuống. Mình rất

giỏi môn đó. Mình đã lặn từ khi còn là một thằng nhóc cơ. Mẹ mình thường sai mình lặn xuống biển để mò tôm cho bữa tối và mình không được phép về nhà cho đến khi mò được. Cậu bạn ơi, nước lúc nào cũng lạnh buốt. - Anh uống một ngụm đầy bia từ lon. - Phải thừa nhận rằng mình không biết nhiều về các trang thiết bị phục vụ cho việc lặn nhưng mình sẽ học.

Otto thở dài và lắc đầu:

- Thật chó má, - anh nói. - Mình lại chẳng biết tí gì về sửa chữa tàu thuyền cả. Cậu lại là một thiên tài về máy móc động cơ. Chúng ta sẽ sạt nghiệp mất thôi nếu như cậu để mình điều hành đám thợ da đen ấy. - Anh nghĩ một thôi một hồi rồi lại lắc đầu. - Không, không thể như vậy được. Mình sẽ là người lặn xuống dưới ấy cho đến khi chúng ta tìm được người thay thế Perry.

Simon im lặng. Anh chưa từng trải qua những gì mà Otto đã phải chịu đựng dưới biển nhưng cũng được nghe kể nhiều về cảm giác ấy rồi. Họ đang hoạt động rất có quy củ trong lĩnh vực sơn và sửa chữa tàu thuyền, và nếu như không vì cần tiền để đầu tư mua sắm trang thiết bị thì họ đâu đến nỗi khốn khổ thế này.

- Thôi được rồi, nhưng cậu phải hứa với mình là sẽ tin tưởng vào khả năng dự báo thời tiết của mình cơ. - Anh nói. - Mình biết rõ về biển và quy luật hoạt động của thủy triều ở vùng biển này. - Suy cho cùng, anh nghĩ, thì Otto cũng không thể gặp nguy hiểm ở một chỗ nước cạn như vậy.

o O o

Edwina dè dặt để chồng hóa đơn lên mặt bàn. Otto vô cùng xấu hổ khi phải trông thấy cô buồn bã tới dường kia. Từ nhiều tháng nay gia đình anh đã phải từ bỏ lối sống sung túc; thậm chí tới mức những thứ tối cần thiết nhiều khi cũng vượt quá khả năng tài chính của họ. Anh biết rằng cô chỉ đưa ra những tờ hóa đơn khi mà cô không còn cách nào khác; thường thì cô cất chúng rất kỹ. Anh đứng dậy và đặt một tay lên vai cô.

- Đừng lo, em yêu, mọi việc rồi sẽ ổn cả thôi. Trong vòng hai năm nữa chúng ta sẽ được đền bù lại quãng thời gian phải chi tiêu tằn tiện này.

Cô mỉm cười, trông xanh xao và ủ rũ. Tóc tai cô rối bời còn quần áo thì xơ xác. Cô cũng đã cố gắng tìm cho ra một người giữ trẻ có thể trông nom được hai bé gái để cô rảnh rang ra ngoài kiếm việc làm nhưng chẳng có ai là đạt yêu cầu của cô cả. Những phụ nữ khác một khi muốn đi làm thì đều phải bỏ con lại cho những vú em da đen nhưng Edwina lại không muốn thế. Rosemary mới được mười tám tháng và Margaret thì cũng chỉ hơn ba tuổi. Cô không thể nghĩ tới việc giao chúng cho một bàn tay thiếu kinh nghiệm chăm sóc.

- Bọn anh sẽ trở lại vớt ni-ken vào sáng ngày mai nếu như thời tiết tết. Mọi việc rồi sẽ ổn cả thôi mà. - Anh chờ đợi những lời hỏi han nhưng Edwina chẳng buồn để ý đến việc ngụp lặn ấy.

Sự việc xấu hơn là mình tưởng, Otto nghĩ bụng khi anh nằm trên giường đêm hôm đó. Nhưng có lẽ vài

hôm nữa thì mình sẽ quen thôi mà.

Anh đã lầm. Mọi việc dường như còn tồi tệ hơn anh hình dung rất nhiều. Cảm giác bị cô lập khi anh mặc vào người bộ đồ lặn thật là khủng khiếp, anh sẽ không thể nào gỡ nó ra được khi không có người giúp đỡ. Như là người bị cầm tù vậy! Khi họ chụp chiếc mũ sắt ấy lên đầu anh và chuẩn bị siết ốc vít ở mặt kính thì anh chỉ muốn cất tiếng van xin họ đừng làm như vậy, nhưng lời nói không bật ra được và anh chỉ còn biết đưa cặp mắt buồn rười rượi nhìn về phía chân trời. Anh đứng lên, kéo lê đôi chân nặng trịch trong bộ đồ lặn. Tom ra ý động viên khi chiếc thuyền quay mũi sang bên. Anh muốn nói một điều gì đó nhưng không thể. Giọng nói của anh cứ lùng bùng sau tấm kính mờ đục và mọi liên lạc giữa anh với thế giới bên ngoài bây giờ duy nhất là một sợi dây thừng. Áp lực của nước làm tai anh ù đi và đau nhức. Anh dừng lại một phút để chỉnh van, rồi bằng một nỗ lực vô cùng to lớn anh rời tay khỏi chiếc thang, nhìn lên mặt nước lúc này tựa như trần nhà màu trắng sủi bọt đang lùi xa dần. Anh chạm chân xuống đáy biển, cúi gập người ra phía trước và chạm tay xuống đất. Lớp trầm tích dâng lên quanh anh thành một đám mây dày đặc rồi lại từ từ lắng xuống. Tiếng không khí rít bên tai anh và một mùi hôi nồng nặc xộc thẳng vào mũi. Lạy Chúa! Làm sao mà Perry lại có thể chịu đựng được mà không hề ca thán nhỉ? Lần lặn sau anh sẽ bắt lũ mọi rợ chết tiệt trên kia phải tắm trước khi chúng chạm lay vào máy bơm mới được. Không khí mà bọn chúng bơm xuống cho anh thở nồng nặc mùi mồ hôi lưu cữu. Hai tay anh bắt đầu lạnh buốt vì những dòng chảy ở vùng Nam cực này quanh năm giá băng ngay cả trong mùa hè. Chẳng mấy chốc những ngón tay của anh bắt đầu tê cóng.

Lúc này nỗi sợ hãi lại càng trở nên tồi tệ hơn. Khắp người vã đầy mồ hôi và run bắn, anh trông thấy hàng tấn nước biển chỉ chực đè anh bẹp gí và những mối nguy hiểm thì đang lẩn lút quanh quẩn đâu đây. Anh gần như không cưỡng lại được sự thôi thúc muốn nổi lên trên mặt nước.

- Lạy Chúa, xin Người hãy cho con thêm sức mạnh để vượt qua thử thách này. - Anh buộc mình phải nghĩ tới Edwina và những đứa con đang trông đợi anh mang tiền trở về. - Không có ni-ken, - anh nói to với chính bản thân mình, giọng anh nghe thật kỳ quặc, the thé và ngân vang, - gia đình mình sẽ chết chìm mất thôi.

Anh chậm chạp quay người lại, nhìn đường dẫn không khí, một ống cao su dày được gia cố thêm bằng một tấm lưới sắt bao bên ngoài đang dập dờn theo sóng biển. Anh thận trọng để không bị vướng vào đó. Sợi dây thừng quấn chặt lấy cổ tay anh - sợi dây nối anh với cuộc sống. Ba người trên thuyền kia sẽ kéo sợi dây đó để đưa anh lên mặt nước trong nháy mắt. Ý nghĩ đó khiến anh vững lòng hơn. Anh nhìn xuống hai bàn tay mình: trông chúng lúc này trắng bệch và nhỏ nhoi vô cùng. Từng đàn cá con bơi lội xung quanh những con cá mập. Đã đến lúc phải đi thôi, nhưng hai đầu gối của anh yếu ớt chỉ chực khuỵu xuống. Rồi chợt thấy rằng đó chỉ là do mình đang quá hoảng sợ, anh lấy lại can đảm, cố gắng nhấc chân lên bước trên mặt đất gồ ghề trong một cuộc tìm kiếm ni- ken chán ngắt và dài đằng đẵng.

Mấy phút sau anh tìm được ống ni-ken lớn đầu liên. Anh kéo mạnh vào sợi dây thừng và chờ đợi. Rồi anh trông thấy đáy của con thuyền, một bóng đen to tướng, từ từ tiến lại làm bọt sủi tung ở phía trên

chiếc mũ sắt của anh, thấy rõ cả những mái chèo đang khua nước. Một chiếc giỏ được thả xuống. Otto đổ đầy ni-ken vào đó rồi nhìn nó từ từ được kéo lên trên. Cứ như vậy, anh nhặt từng thỏi ni- ken sáng loáng lên trong nước bỏ vào giỏ. Cuối cùng, đống ni-ken đó cũng hết, anh bắt đầu đi tìm một đống mới. Anh hướng mắt về phía tảng đá lớn nơi anh biết chắc có xác tàu nằm. Ở đó chắc chắn có rất nhiều ni-ken, nhưng không phải hôm nay. Ôi không! Một ngày nào đó khi anh vững tâm hơn và thành thạo hơn với công việc này. Anh ngoặt về phía nam, năm phút sau lại trông thấy một đống ni-ken khá lớn. Con thuyền lại tiến đến, chiếc giỏ lại được thả xuống.

Ngày trôi qua một cách chậm chạp. Otto cầu mong cho nó chóng hết để được lên trên. Đồng hồ chỉ ba giờ đúng, anh khóa van lại và từ từ ngoi lên mặt nước. Vài giây sau, anh đã trèo được vào thuyền. Tom vội vã tháo tấm kính trước mặt anh ra.

- Chúa ơi, tôi đã làm được. - Otto nói, hít một hơi thật sâu làn không khí trong lành và mát rượi.

- Tom này, có lẽ lần sau anh nên chú ý tới những người điều khiển máy bơm hơn. - Anh nói. - Mùi hôi thối khiến tôi suýt chết ngạt đấy. - Anh chửi thề một câu khiến Tom há hốc miệng ra vì kinh ngạc. Trước đây Otto chưa bao giờ chửi bậy cả. - Tôi cần phải được thở không khí trong lành, - anh nói thêm.

Tom sững sờ nhìn anh.

- Tôi không bao giờ nghĩ về chuyện ấy cả, - anh nói. - Perry chẳng ca thán bao giờ.

Lúc này khi đã được an toàn, người Otto bắt đầu run bắn. Hai bàn tay anh tê cóng, thâm tím và nhăn nheo. Sau đó, khi sức sống đã trở lại với chúng thì cũng là lúc những cơn đau bắt đầu dội lên. Cho tới bốn giờ chiều hôm đó thì anh cảm thấy đau buốt tới từng đầu dây thần kinh. Chân tay anh bắt đầu giật mạnh như một con rối, một bên mắt bắt đầu co cứng lại. Simon từ xưởng tàu trở về kêu lên.

- Trời đất ơi, nhìn cậu kìa! Hãy từ bỏ công việc ấy đi, vì Chúa!

Anh đưa cho Otto một chai rượu brandy. Otto dốc thẳng vào miệng một ngụm thật lớn. Khi dòng rượu cay nồng chạy xuống tới cổ họng, nó khiến anh cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút, nhưng như vậy vẫn chưa đủ. Anh rót ra một cốc thật đầy.

Edwina ngạc nhiên khi trông thấy Otto trở về nhà sớm hơn thường lệ. Cô nhận rõ có điều gì đó không ổn.

- Cái gì vậy hả? Chuyện gì xảy ra thế?

- Chẳng có gì đâu. - Anh ngắt lời và giận dữ quay về phía cô.

- Nhưng anh làm sao vậy?

- Lạy Chúa, cô câm ngay đi cho tôi nhờ, đừng có rên rỉ như thế nữa!

Trước đây anh chưa bao giờ nói với cô bằng giọng như vậy. May sao căn nhà họ ở lại có hai phòng và

cô có thể đi sang phòng bên cạnh để đặt hai đứa bé gái lên giường. Cô nán lại đó lâu hơn thường lệ để đọc cho Margaret nghe một vài câu chuyện.

Khi cô trở lại phòng khách thì Otto đang ngồi uống rượu whisky nguyên chất, và nhìn vào chai cô có thể đoán ra được anh đã uống khá nhiều. Chẳng giống với Otto tẹo nào.

- Nếu như anh cứ uống rượu với cái bụng trống rỗng thế kia thì anh sẽ bệnh mất thôi. Anh có muốn ăn trứng rán không? Em xin lỗi, nhưng đó là tất cả những gì mà chúng ta có hiện giờ. Hay món ốp-lết nhé?

- Đừng có xin lỗi nữa đi, - anh gầm gừ. - Khi cô xin lỗi trông cô thật đáng ghét. Tại sao cô không nói thẳng toẹt ra rằng chúng ta chỉ còn mỗi trứng để ăn vì tôi không đưa đủ tiền cho cô hả?

- Em có ca thán gì đâu! - Cô nhẹ nhàng nói, trong lòng hết sức lo ngại.

- Vâng, nhưng tôi lại muốn cô ca thán cơ, - anh hét lên. - Như vậy tôi còn thấy dễ chịu hơn đấy.

Anh rót thêm rượu ra cốc nhưng Edwina đã nhoài người ra lấy cốc rượu khỏi tay anh. Đặt chiếc cốc lên mặt lò sưởi, cô nói:

- Hãy ăn trước đã, rồi sau đó cứ việc mà uống đến sáng. Nhưng dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa thì rượu cũng chẳng giúp ích được gì đâu.

- Em nói sai rồi, - anh lẩm bẩm. Rượu cực kỳ có ích vì hàng triệu đầu dây thần kinh đang đau nhức của anh dần trở nên tê dại đi một cách dễ chịu bởi chất gây ngủ có trong rượu. Trạng thái căng thẳng dần biến mất khỏi tay, chân và lưng anh. Anh biết là anh đã say rồi, nhưng thà say còn hơn phải chịu đựng cảm giác sợ hãi, sợ hãi những ngày tháng đang trải ra trước mắt anh với tám tiếng đồng hồ mỗi ngày dưới đáy biển. Bốn trăm tám mươi phút mà dài như cả trăm năm ấy. Anh cũng biết rằng anh phải tiếp tục làm ít nhất là cho tới khi những thỏi ni-ken được vớt hết lên.

- Mong sao mình có thể chết được, - anh lẩm bẩm. Thình lình anh ném mạnh chiếc cốc vào bức tường đối diện. Chiếc cốc vỡ tan thành từng mảnh nhỏ, cào rách cả lớp giấy dán tường rồi rơi vung vãi xuống đất. Trước sự ngạc nhiên của anh, Edwina lẳng lặng lấy chổi và bắt đầu quét dọn những mảnh vỡ.

- Ôi Chúa ơi, - anh lắp bắp. - Anh xin em, anh xin em đừng làm như vậy. - Anh giằng lấy chiếc chổi từ tay cô và bắt đầu nhặt nhạnh những mảnh vỡ, một mảnh cứa sâu vào tay anh bật máu.

Đột nhiên Edwina không còn giữ được bình tĩnh nữa.

- Lạy Chúa, Otto, anh say mất rồi! - Cô khóc nức lên. - Thôi cứ để nó ở đấy đi, em sẽ không ca thán gì đâu. Hãy để em làm việc đó, chỉ có điều xin anh hãy nói cho em nghe chuyện gì đã xảy ra.

Nhưng Otto đã đi vào phòng trong và chẳng bao lâu anh lăn ra ngủ say như chết.

Đối với Otto cuộc đời này đã biến thành một cơn ác mộng, nhưng anh lại quá xấu hổ khi phải thừa nhận điều đó với người khác, đặc biệt là với Edwina và Simon. Làm sao một người lớn như anh lại có

thể sợ nước đến thế? Nhất lại là một cựu thủy thủ. Anh đã từng phải đối mặt với hàng tá tàu ngầm của Đức trong cái bộ đồ lặn đáng sợ ấy. Mặc dù đã hỏi ở rất nhiều công ty trên khắp thế giới nhưng họ vẫn không thể tìm được một thợ lặn lành nghề nào muốn tới làm việc ở Nam Phi. Mà không có ni-ken thì họ sẽ bị phá sản. Anh cần phải lấy lại tinh thần. Ngày mai, anh sẽ tới chỗ xác tàu.

Sớm hôm sau khi Otto lặn được xuống đáy biển, anh trông thấy những con cá mập bơi sát qua, một con còn huých mạnh vào người làm anh lảo đảo chới với trong nước. Anh quỳ xuống rút dao ra, định bụng nếu con vật có quay trở lại sẽ đâm thẳng vào bụng nó. Nhưng con cá mập chỉ lảng vảng ngoài xa. Hôm nay nước trong một cách khác thường. Otto xúc đầy mấy giỏ ni-ken trước khi dấn bước về phía những mỏm đá cao. Với chiếc thuyền dài đi theo lơ lửng phía trên đầu, Otto thận trọng bước dọc những tảng đá thấp và bắt đầu trèo vào nơi xác tàu đang nằm.

Chiếc tàu thủy cũ nằm lật nghiêng giữa một đám những tảng đá lởm chởm kéo dài tới tận ngọn hải đăng. Bên dưới nó là tàn tích của những xác tàu còn cũ kỹ hơn nhiều. Có một vết cắt dài và sâu ở phần thân tàu, nhưng ở phía đuôi thì hầu như còn nguyên vẹn. Những chỗ khác đã bị phá nát bởi sức mạnh của những dòng chảy ngầm. Anh rón rén bước vào phía trong. Ni-ken nằm rải rác nhưng không nhiều lắm, áng chừng chỉ đủ cho vài ngày làm việc thôi. Phần còn lại có lẽ ở trong khoang tàu. Anh do dự bước qua lỗ thủng đen ngòm để trèo vào bên trong. Một đám mù trầm tích dâng lên che khuất tầm nhìn của anh. Anh thấy chân mình trượt trên một vật gì đó trơn tuột đang quằn quại. Khi đám trầm tích đã lắng xuống, anh nhìn thấy hàng chục, hàng trăm con cá chình đang bò lúc nhúc giữa những mảnh vỡ. Anh có thể hiểu được tại sao và đột nhiên cảm thấy buồn nôn. Một điều gì đó ở nơi này khiến anh ghê sợ. Anh giật dây ra hiệu rồi bước ra ngoài những tảng đá. Khi chiếc giỏ được thả xuống, anh quay trở vào, vội vã nhặt ni-ken xếp đầy giỏ.

Phía bên ngoài, những con cá mập vẫn đang lơn vởn như thể chờ đợi. Giống như lũ kền kền đang chờ đợi một người chết vậy, Otto nghĩ bụng.

Đến lần thứ ba sau khi chiếc giỏ được kéo lên thì anh không thể chịu đựng được nữa. Anh đóng van để cho mình nổi lên trên mặt nước. Hai chân hai tay dang ra như cánh đại bàng, anh va mạnh vào mũi thuyền, vai đau nhói như bị trật khớp. Khó khăn lắm họ mới kéo được anh lên thuyền.

- Chuyện gì vậy? - Tom hỏi khi họ đã tháo được tấm kính chắn trước mặt anh ra.

- Cá mập. - Otto đáp. - Và cả cá chình nữa, hàng trăm con.

- Tôi chưa bao giờ nghe nói cá mập tấn công thợ lặn cả, chúng sợ bọt bong bóng lắm. Nhưng anh phải cẩn thận những ngón tay anh với lũ cá chình nhé!

- Được rồi. - Otto nói và rùng mình.

- Chà, tôi cho như vậy là đủ cho ngày hôm nay rồi, có phải vậy không? - Tom hỏi tiếp nhưng Otto cảm thấy ngượng nên vẫn khăng khăng đòi xuống tiếp.

Bây giờ, chẳng còn thấy bóng dáng con cá mập nào nữa nhưng lần lặn thứ hai này còn tồi tệ hơn lần đầu khi anh buộc mình phải trèo vào bên trong xác tàu và làm đầy những chiếc giỏ với thứ kim loại chết tiệt ấy. Một lần nữa, đám cá chình lại bò nhung nhúc quanh chân anh.

Chiều hôm đó, vừa về đến nhà là Otto vớ ngay lấy chai rượu. Chẳng kịp chào hỏi vợ con lấy một câu, anh nuốt chửng từng ngụm rượu lớn và cứ uống mãi cho tới giờ lên giường đi ngủ. Những cơn ác mộng ập đến ngay khi anh vừa chợp mắt. Anh rền rĩ, vật vã chân tay, thậm chí một lần còn đấm cả vào người Edwina như thể đấm vào một kẻ thù vô hình vậy.

Ngày hôm sau, trong cơn liều lĩnh tuyệt vọng, Edwina dốc hết tất cả số rượu họ có trong nhà xuống cống. Và khi Otto quay trở về tối hôm đó, anh thấy tủ rượu trống trơn.

- Em đổ hết đi rồi. - Edwina nghiêm nghị nói. - Chẳng còn tí rượu nào trong nhà nữa đâu. Anh đã trở thành một gã nát rượu mất rồi.

Otto trừng trừng nhìn Edwina với vẻ thất vọng. Cô ấy đâu thấu hiểu những gì mà anh sẽ còn phải chịu đựng cho tới khi công việc này kết thúc cơ chứ. Không, anh có thể nhìn thấy trên khuôn mặt của cô rằng cô sẽ không bao giờ hiểu được. Anh quay đi, lẳng lặng rời khỏi nhà và chỉ trở về vào lúc nửa đêm. Từ hôm đó anh dành hết những buổi tối của mình lê la ngoài quán rượu.

CHƯƠNG 38

Cô đang ở trong một đường hầm - một đường hầm dài dằng dặc, tối đen, lạnh lẽo mà có lẽ phải đi tới hàng năm trời mới hết được. Một lát sau, cô bắt đầu khóc. Một người y tá đi ngang qua và nói:

- Đừng như vậy, bà Friedland. Bà hãy vui lên đi nào, rồi bà sẽ thấy khá hơn. Bà cũng biết điều ấy mà, phải không nào?

Khá hơn ư! Cô cay đắng nghĩ thầm. Có mà càng ngày càng trở nên tồi tệ hơn thì có! Cô lấy khăn mùi soa chấm nhẹ vào mắt rồi đứng lên đi tới bên chiếc gương treo phía trên chậu rửa, nhìn chằm chằm vào hình của mình hiện lên trong đó. Cô khinh bỉ nhìn mái tóc bạch kim trắng xóa mọc lam nham, chỉ còn lại một chút màu vàng ở đầu ngọn tóc, cặp mắt xanh đờ đẫn vô hồn cùng hai hàng lông mi rũ xuống trông thật thảm hại. Nếu như tâm trạng của cô khá lên thì bộ dạng cô cũng sẽ vẫn tang thương như thế thôi. Cô thở dài, vớ lấy chiếc lược và cố gắng làm một điều gì đó với mái tóc bết quánh. Nhưng không có dầu gội đầu, cô chẳng thể làm gì hơn. Một lát sau cô đành quay trở lại giường.

Cô có một vài quyển sách bên mình, những quyển sách mà cô đã yêu cầu Kurt mang tới cho cô, và anh rất nhiệt tình trong việc này. Anh sẵn sàng đem đến cho cô bất kỳ thứ gì mà cô muốn ngoại trừ điều mà cô khao khát nhất - đó là tình yêu. Những cuốn sách này chỉ như một ngõ cụt mà cô đành phải lao vào kể từ ngày cô đặt chân tới nơi này. Một phụ nữ Do Thái và ngôi nhà của cô ta; Nhiệm vụ thiêng liêng; Tự học tiếng Pháp; Tự học tốc ký... Có lúc nào cô muốn mình trở thành người viết tốc ký đâu cơ chứ, cô tự hỏi rồi thất vọng nhìn đống sách to đùng.

Cô cảm thấy các bác sĩ, y tá ở đây, cả Anna và Kurt nữa đều đang cùng nhau âm mưu hủy hoại cuộc đời cô và họ đã thành công với kiểu điều trị dồn dập ấy. Tuy nhiên, không hiểu sao ở sâu trong tiềm thức của cô, có một cái gì đó đã mách rằng họ sẽ không bao giờ hủy hoại cô được. Họ đã hủy hoại được Madeleine Grass, một cô gái thành Vienne tóc vàng xinh đẹp vô tư và giao thiệp rộng; họ đã hủy hoại được Mimi, một con điếm biết ca hát chuyên mua vui cho bọn lính từ chiến trường miền Đông trở về; có thể họ cũng đã hủy hoại được cả Maria Grass nữa?

Cô nằm im trên giường, mắt nhìn đăm đăm lên trần nhà và suy nghĩ về Madeleine Friedland neé Grass. Cô căm thù cái ngày cô tự đặt cho mình biệt danh mỹ miều ấy, cô không nhớ rõ khi nào. Trước đó cô chỉ là Maria Grass, một con bé mười lăm tuổi tóc tai bù xù với một tính cách vô cùng nhạy cảm nhưng lại thiếu tự tin vào bản thân mình. Một hôm, cô đang đứng trong phòng khách thì nghe thấy mẹ cô nói chuyện với một người hàng xóm. "Nó làm tôi thất vọng quá! Không có hoài bão, chẳng có đầu óc gì, ngay đến cả ngoại hình cũng chẳng ưa nhìn chút nào. Gả chồng được cho nó là may lắm rồi, mong gì kiếm được việc cho nó làm. Ai cần tới nó cơ chứ? Nó giống hệt như cha nó vậy. Khi ông ấy bỏ đi tôi đã nói: "Thật là thoát nợ!". Nhưng rồi lại tới con bé này".

Ngày lại ngày, Maria lớn lên và nhận ra rằng cô đã trở thành nỗi thất vọng của mẹ. Điều này đến với cô chẳng đột ngột tẹo nào, nó ngấm dần vào cô mỗi lúc cô nhìn mẹ. Cô bèn dốc hết số tiền để dành ra nhuộm vàng mái tóc bạch kim của mình. Hóa ra nó rất hợp với cô nên các cậu trai trong trường đã bắt đầu để ý tới cô. Lần đầu tiên trong đời cô được hẹn hò. Ba tháng tiếp theo làm cô mất tới hơn hai chục bảng và năm sau đó cô đã đoạt vương miện trong một cuộc thi sắc đẹp. Kể từ đó trở đi không điều gì có thể níu giữ cô được, và cô đã có thể áp đảo tinh thần của mẹ cũng như của bất kỳ ai mà cô tiếp xúc. Cho tới khi chiến tranh xảy ra.

Ngày tháng trôi đi, Madeleine nhận thấy rằng cô không còn ở trong đường hầm nữa; bây giờ cô là một con nhộng nằm trong tổ kén, lơ lửng giữa quá khứ và tương lai. Thời gian vô tận!

Cô đã ngủ thiếp đi và đã tỉnh dậy. Giờ đây sự chán nản muộn phiền đã tan biến, cô lại bắt đầu đi đến thẩm mỹ viện, chăm chút sửa sang những móng tay. Mái tóc của cô bây giờ có một màu nâu sáng dễ chịu. Cô bắt đầu vạch kế hoạch cho tương lai, cố gắng hình dung ra cách để thoát khỏi đau khổ, nhưng tương lai vẫn khiến cô lo sợ.

- Cô đã khá hơn rồi đấy Madeleine ạ, - bác sĩ Warring bảo cô một hôm sau đó ba tháng. - Khá hơn chúng tôi tưởng rất nhiều.

Cô cười to Tiếng cười của cô đã mang một âm sắc mới. Cô đã vững tâm hơn mặc dầu trong mắt cô vẫn còn rất nhiều nỗi sợ hãi mà cô đã phải cố sức để che giấu. Sau tất cả những điều khủng khiếp trong chiến tranh, những điều mà cô đã thuật lại một cách tỉ mỉ và sinh động thì bác sĩ Waning không thể hình dung ra được điều gì tồi tệ hơn thế. Cô ấy không phát điên lên đã là một phép màu kỳ diệu rồi. Một lần nữa ông kinh ngạc trước khả năng hồi phục của cô. Không chút nghi ngờ, ông biết rằng rồi cuối cùng cô sẽ chiến thắng: nhưng với điều kiện là không được để Madeleine quay lại với những người căm ghét cô.

Chiều hôm đó cô đang ngồi ngoài vườn thì một người phục vụ đẩy xe mang trà tới. Ở anh ta chẳng có vẻ gì là đe dọa cả nhưng có một điều gì đó trong cặp mắt kia khiến cô phải liếc nhìn ra sau. Đột nhiên cô trông thấy một người đàn ông khác hẳn: khuôn mặt lấm tấm mồ hôi và cặp mắt độc ác. Khi cô nhìn kỹ hơn, đầu của hắn chợt thay đổi hẳn, đen ngòm với một hình dạng hoàn toàn khác. Một con quạ thối tha! Cái mỏ của hắn mở ngoác ra kêu quàng quạc trong khi tay hắn chuyển cho cô lọ đường. Madeleine cố nén một tiếng kêu hoảng sợ; cô buộc mình phải nhìn người phục vụ với bộ dạng thực của anh ta. Mình không điên, cô nghĩ, đó chỉ là ảo giác. Rồi cuối cùng mình cũng sẽ xua đuổi được bình ảnh gớm ghiếc ấy ra khỏi đầu thôi mà. Cô quyết định nói lại chuyện này với bác sĩ Warring.

Chiều muộn hôm đó cô cố gắng giải thích.

- Những khuôn mặt người giống như những cái mặt nạ mà người ta dùng để che đậy bản chất thực của bọ. Khi tôi nhìn vào, những chiếc mặt nạ đó tan chảy đi và tôi trông thấy những thứ khủng khiếp, những vẻ mặt độc ác đôi khi là cả mặt thú vật nữa... Tôi chưa bao giờ nói với ai chuyện này cả. - Cô kết thúc

chẳng đâu vào với đâu.

- Vậy cô hãy vẽ chúng ra, - ông nói. - Cô hãy lôi chúng ra ánh sáng đi. Hãy vạch trần những bộ mặt ấy.

Ông quyết định sẽ thuê một giáo viên mỹ thuật. Rồi ông thở dài, giá mà tất cả các bệnh nhân của ông đều có một người chồng giàu có như cô gái này thì việc điều trị bệnh sẽ đơn giản hơn rất nhiều.

o O o

Simon đau lòng khi trông thấy Otto cư xử với Edwina một cách tồi tệ. Đó chẳng phải là sai lầm mà anh đã phạm phải với Anna trước chiến tranh hay sao? Lòng trắc ẩn của anh với Edwina đã khiến anh tìm những cơ hội để nói tốt về cô với Otto. Anh cũng tìm cách giúp đỡ họ bằng những món quà tặng là thực phẩm mang tới từ trang trại, hoa quả theo mùa, đôi khi là cả một con lợn sữa - nhưng thường xuyên là trứng. Trong công việc, anh chia cho Otto phần nhiều số tiền mà họ kiếm được. Suy cho cùng Otto là người bạn thân thiết nhất của anh, còn Edwina là người phụ nữ mà anh kính trọng. Anh đau lòng khi trông thấy hai người bọn họ vỡ mộng, người nọ căm ghét người kia.

Sau lần Edwina đổ hết rượu xuống cống, Otto hiếm khi ở nhà vào buổi tối. Cô chịu đựng sự phản bội cuối cùng này bằng một thái độ dửng dưng lãnh đạm. Cô lờ anh đi khi trông thấy anh trở về với cặp mắt đỏ ngầu, cô không muốn phải hỏi xin tiền của anh mặc dầu cô cần tiền một cách khủng khiếp.

- Em không còn hiểu được anh ấy nữa. - Cô giãi bày tâm sự với Simon. - Anh ấy không còn là người đàn ông mà em đã lấy làm chồng. Có vẻ như chúng em đã trở thành hai người xa lạ, căm ghét nhau mà vẫn phải sống với nhau. - Cô không đả động tí gì về chuyện say sưa của Otto cả, cô không muốn bất cứ ai biết được điều ấy.

Nhiều tháng trôi qua, Simnon và Edwina dần xích lại gần nhau hơn. Cô cần một bờ vai chắc khỏe để nương tựa. Còn anh thì lại yêu thích tính nết hiền hậu dịu dàng và vẻ yếu đuối cần được che chở của cô.

Năm mới được báo trước tới gần một tháng bởi thời tiết quá tuyệt vời. Một tuần trước ngày sinh nhật của Edwina, không khí trở nên vô cùng ấm áp. Gió từ vùng đồi núi thổi về đem theo cả hương thơm của lá hoa cây cỏ. Edwina dành nhiều ngày ngồi trên bãi biển cho tới khi làn da của cô và lũ trẻ nâu rám lên. Lúc trời chạng vạng tối, những người da đen thường tụ tập nhau lại hát hò trước biển. Họ chơi ghi ta bập bùng và hát những bài hát nghe thật kỳ quặc. Những buổi tối chứa đựng nhiều khoái lạc! Những đêm dài không yên tĩnh! Edwina, một bông hoa tiều tụy trên bờ biển lạnh giá, bắt đầu run rẩy, cô vuốt phẳng những cánh hoa của mình và trở thành nạn nhân của những khát vọng thầm kín. Nhưng Otto chẳng bao giờ có nhà.

Cô quyết định tổ chức một bữa tiệc nho nhỏ vào ngày sinh nhật của mình, một bữa tiệc chỉ có ba người vì cô cũng chẳng còn quen biết ai cả. Cô hối lộ bà chủ nhà già nua khó tính để bà ta cho phép cô được toàn quyền sử dụng căn bếp suốt buổi chiều hôm đó. Tới bảy giờ thì lũ trẻ đã lên giường đi ngủ, còn

cô cùng với Simon ngồi đợi Otto trở về.

Cuối cùng, Simon tình nguyện đi ra ngoài để tìm Otto nhưng Edwina từ chối và bật khóc nức nở. Simon ôm chặt lấy cô bằng hai cánh tay vạm vỡ để an ủi. Chợt anh nghe thấy cô thì thầm:

- Hãy làm tình với em đi, Simon! Em xin anh đấy! Em đã muốn thế từ lâu lắm rồi nhưng Otto chẳng bao giờ thèm ngó ngàng tới em, hàng tháng nay rồi. Em chỉ muốn được yêu thôi mà!

Simon nhẹ nhàng vuốt tóc Edwina, lau mặt cho cô bằng chiếc khăn mùi soa của anh. Anh đang lâm vào một tình thế thật khó xử. Chưa lần nào anh lại có suy nghĩ ấy trong đầu. Dù gì đi nữa thì cô ấy vẫn là vợ của Otto kia mà, cô ấy cũng chỉ như một người em gái của anh thôi. Vậy mà lúc này cô ấy đang cởi bỏ hết váy áo ra trước mặt anh với một vẻ hết sức tin cậy. Nhìn thấy khoảng ngực trắng nõn nổi bật trên làn da rám nắng, bỗng dưng một dục vọng trong anh bị khuấy động. Chân cô hơi bị vòng kiềng nhưng nhược điểm ấy dường như lại càng khiến anh mủi lòng hơn. Edwina thật nhỏ bé, mong manh và yếu ớt.

Cuối cùng, anh hỏi:

- Em có thỏa mãn không?

- Sao cơ? Ồ có chứ. - Cô mỉm cười sung sướng. - Anh không biết à?

- Không, - anh nói, nhắm mắt lại và ôm chặt cô vào lòng.

Anh nhớ tới cơ thể rắn chắc của Anna, mường tượng lại hình ảnh của cô trước lúc chiến tranh. Hai bầu ngực căng cứng, cặp mắt xanh như hồ nước sâu. Ôi Chúa! Anh rên lên khi nỗi khát khao chảy tới từng đầu ngón tay mình. Quỷ tha ma bắt Anna xuống địa ngục đi! Anh đâu phải là một thằng điếm đực, cũng đâu phải là một con ngựa giống. Nếu như cô ấy không còn coi anh là chồng nữa thì giữa họ chẳng còn chút hy vọng nào cả. Khát vọng của anh tan chảy. Anh cảm nhận được Edwina đang cựa quậy, và cặp mắt của cô mở to ra chứa đầy vẻ dò hỏi. Một kẻ thay thế tội nghiệp. Quả là anh có yêu thương Edwina, nhưng đó chỉ là tình yêu của một người anh trai muốn che chở bảo vệ cho em gái của mình. Đúng là như vậy. Lạy Chúa! Anh sẽ không bao giờ lặp lại hành động này nữa. Anh nhắm chặt mắt lại và hình dung về Anna, nhiều năm trước, bên bờ sông, thèm khát anh, dẫn dắt anh, đòi hỏi anh nhiều hơn anh có thể đáp ứng. Lúc ấy anh mới ngốc nghếch làm sao. Còn cô, ngồi khỏa thân bên bờ nước, trông cô thật xinh đẹp, quyến rũ, say đắm, nồng nàn. Anh sẽ không bao giờ có thể quên được ngày hôm ấy. Cuối cùng, cảm thấy như người mình bị nổ tung ra, anh vùi mặt xuống gối, không muốn đối diện với thực tại.

- Ôi Chúa ơi, anh mới tuyệt làm sao! - Một lát sau có tiếng Edwina thì thầm như vậy.

o O o

Simon nhanh chóng trở nên mệt mỏi với cuộc tình vụng trộm cùng Edwina. Người đàn bà tẻ ngắt này luôn đeo bám lấy anh và không lúc nào anh có thể thỏa mãn hết tất cả những nhu cầu cần được giúp đỡ của cô: nào là đi lại, nào là mua sắm, cả tình dục nữa; và trên hết anh luôn phải an ủi để cô được yên

lòng. Edwina có quá nhiều đòi hỏi. Sẽ là một trận lụt nước mắt nếu như anh đến muộn trong bữa ăn tối, là những cơn thịnh nộ mỗi khi anh vắng mặt hơi lâu, và cô còn tỏ ra ganh tị khi anh về thăm hai đứa trẻ sinh đôi nữa. Simon có cảm giác là cô đã nhầm vai trò của anh với vai trò của Otto trong khi Otto lại được rảnh rang ở một nơi nào đó. Ngoài ra, mặc cảm tội lỗi trong anh lớn dần. Anh bắt đầu tự hỏi mình nên kết thúc ra sao vấn đề phức tạp này, một vấn đề mà lẽ ra không nên có từ lúc bắt đầu mới phải. Những phương cách giải quyết đã tuột khỏi tay anh bởi vì một buổi tối Otto đột ngột trở về nhà sớm hơn thường lệ.

Một khuôn mặt trắng bệch nhìn họ, rồi Otto bỏ đi.

- Ôi Chúa ơi, chúng ta phải làm gì bây giờ? - Edwina ngồi dậy với một vẻ mặt khiếp đảm. Cặp mắt xanh biếc của cô dạo này lấp lánh hơn, đôi má hồng hào hơn và mái tóc vàng cũng trở nên óng ả hơn. Nhưng Simon đã cảm thấy ngán đến tận cổ. Anh vội vàng chộp lấy quần lót và quần dài.

- Thôi nào, Edwina, em biết là anh sẽ che chở em mà, - anh nói, nghiến răng kèn kẹt. - Đừng tỏ ra ngốc nghếch như vậy? - Nhưng có lẽ chính anh mới là một kẻ ngốc.

- Với hai đứa con nhỏ, - cô rền rĩ. - Em sẽ xoay xở ra sao đây?

- Ôi Chúa ơi! - Anh vỗ nhẹ vào vai cô. - Xem kìa, em đừng lo lắng thế. Mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi. Anh sẽ đi tìm Otto để nói chuyện với cậu ấy. - Anh xỏ tay vào áo sơ mi.

- Anh sẽ nói chuyện gì với anh ấy? - Cô hỏi khẽ.

- Anh sẽ nói với cậu ấy những gì cần phải nói. - Chúa Jesus ơi cái mớ bòng bong này là thế nào vậy?

- Anh vẫn yêu em chứ, phải không?

- Theo một cách nào đó. - Anh lẩm bẩm.

- Thế anh có định cưới em không?

Người đàn bà bé nhỏ này luôn có một cái đầu hết sức tỉnh táo ngay cả trong những cơn khủng hoảng. Simnon liếc nhìn cô, bối rối.

- Anh phải nói thật, Edwina ạ. Anna đã từ chối ly dị với anh, nhưng điều đó sẽ không ngăn cản anh chăm sóc em và... - Lời nói của anh gần như nghẹn lại - sống cùng em.

Trong một thoáng khuôn mặt của cô biểu lộ sự sửng sốt đến tột độ.

- Ôi, Otto tội nghiệp, - cô bắt đầu. - Anh có trông thấy vẻ mặt của anh ấy lúc đó không? Em không muốn để mất anh ấy. Liệu anh ấy có tha thứ cho em không nhỉ? - Cô rền rĩ.

- Anh làm sao biết được, khỉ thật! - Anh đi ra, đóng sầm cánh cửa sau lưng.

Simon không phải tìm đâu xa bởi Otto đang ngồi ngay ở bậc thang cuối cùng của cổng ra vào, đầu gục xuống lòng bàn tay.

- Bây giờ mà đánh nhau thì chẳng hay ho chút nào. - Simon bắt đầu cảm thấy căm ghét bản thân mình một cách thậm tệ. - Chúng ta hãy nói chuyện như những người văn minh nhé.

Otto đứng dậy.

- Những người văn minh không nói chuyện ở bậu cửa thế này. Mình sẽ mời cậu đi uống rượu. Đi nào!

Họ chậm chạp bước đi cạnh nhau trong im lặng. Simon cố gắng tìm cách để thanh minh nhưng anh không nghĩ ra được điều gì.

- Thật lạ, - Otto bắt đầu, - nhưng hôm nay mình về sớm hơn ngày thường là để nói với cô ấy rằng mình vô cùng ân hận. Mình vẫn chưa nói với cậu, nhưng chúng ta đã có gần năm nghìn bảng thu được từ việc vớt ni-ken rồi. Không tồi phải không nào?

Sự bình thản trong giọng nói của Ouo càng khiến Simon cay đắng. Anh chỉ muốn ngồi thụp xuống đất và khóc thật to. Tiếc là anh đã không nghĩ tới điều này từ trước. Họ đi tới một quán rượu, ngồi xuống hai chiếc ghế đẩu sát cạnh tường, tranh luận xem ai sẽ là người trả tiền. Khi rượu được mang tới, họ nâng cốc lên nhưng tránh nhìn vào mắt nhau.

- Chà, chúng ta uống vì cái gì bây giờ nhỉ? - Otto hỏi. - Chúng ta đã là những người bạn thân thiết trong suốt một thời gian dài, và cậu đã một lần cứu mình thoát chết. Chúa ơi, đó quả là một điều kỳ diệu. Chúng ta uống vì nó vậy.

- Đừng thương hại mình, cậu bạn ạ. - Otto tiếp tục, mắt vẫn nhìn đăm đăm vào cốc rượu. - Edwina thuộc loại phụ nữ luôn phải đeo bám lấy người khác, mà mình thì lại bỏ đi, hay ít ra là cô ấy cảm thấy thế. Mình đáng bị như vậy. - Đột nhiên anh vươn thẳng người ra và cười nhăn nhở. Vỗ mạnh vào vai Simon, anh nói tiếp. - Mình sẽ thu xếp để ly dị cho ổn thỏa, chúng ta thì vẫn cứ là bạn. Cư xử như vậy đã văn minh chưa?

- Này thôi, cậu đừng có mà vội vàng như thế. - Simon ngắt lời - Cậu không thể rũ bỏ năm năm trời hạnh phúc chỉ bởi vì... - anh loay hoay tìm từ, - chỉ bởi vì một sai lầm nhất thời.

- Một sai lầm nhất thời ư? - Điều đó dường như làm Otto thấy buồn cười. - Là bao lâu vậy?

- Vài tháng. - Simon nói khẽ.

- Quả thực cũng không nhiều lắm. Mình đã phát hiện ra sớm, phải không?

- Otto này, mình muốn cậu biết rằng mình vô cùng ân hận...

- Cậu nói câu ấy là ngu lắm, Simon. Thôi uống đi! - Anh gọi người phục vụ quán tới và yêu cầu thêm một chầu rượu nữa.

Simon ngồi im, vụng về tìm lời để nói nhưng không được nên anh đành uống một hơi cạn ly và gọi thêm cốc khác.

- Cậu phải hiểu tại sao mà mình lại bình tĩnh như vậy. - Otto tiếp tục, giọng nói của anh đã bắt đầu ríu lại. - Quả thực là trình độ học vấn của mình không đủ để cư xử trong trường hợp này. Mình có nên đề nghị đánh nhau với cậu vì cô ấy không hả?

- Thôi nào, cậu đừng lố bịch thế nữa đi.

- Phải, cậu nói đúng, Simon ạ. - Otto đáp. - Cô ấy đâu phải là một thiên thần.

- Mình không có ý ấy. - Simon phân bua, cố tìm cách bảo vệ cho Edwina. - Ý mình là... Ôi Chúa ơi, mình cũng chẳng biết là mình muốn nói gì nữa. - Anh lại ra hiệu cho người phục vụ.

- Đến lượt mình. - Otto bảo anh.

- Cô ấy vẫn còn yêu cậu lắm đấy, - Simon nói khi họ đang ở chầu rượu thứ sáu. - Đó chính là nguyên nhân bắt đầu của sự việc. Mình đã cố bảo vệ cuộc hôn nhân chết tiệt của cậu. Nghe có vẻ tức cười quá phải không? Lúc đó, cô ấy luôn miệng nhắc tới cậu.

- Thứ lỗi cho mình, - Otto nói, - nhưng hôm nay chính mắt mình lại trông thấy cô ấy yêu cậu cơ mà. Chắc là lúc này cậu đang mong mỏi được thế chỗ của mình lắm nhỉ?

- Ôi, mình không nghĩ vậy, - Simon lắp bắp. - Mình đã định nói với cậu hàng trăm lần rồi, rằng thực tế cậu đã cư xử với cô ấy như một thằng con hoang ấy.

- Mình biết mình là đồ con hoang, - Otto nói, lưỡi líu cả lại. - Cô ấy đã nói điều này với mình nhiều lần lắm rồi. Cô ấy cũng gọi cậu là đồ con hoang chứ?

- Thỉnh thoảng. - Simon thừa nhận.

- Không ai, không một ai có thể sống theo cách Edwina mong muốn được cả. Cậu không biết thế nào là trở về nhà mà không mang đủ tiền về đâu, cậu sẽ phải nhìn vào cặp mắt xanh chứa đầy vẻ bi thương đấy. Nào, cậu uống đi, chúng ta đã mệt mỏi quá rồi.

- Đến lượt mình. - Simon nói và ra hiệu cho người phục vụ.

- Tại sao mà mối quan hệ giữa cậu và Anna lại không được cải thiện tí nào vậy? - Otto hỏi. - Mình đã gặp cô ấy một lần rồi. Tuyệt đấy chứ!

- Đúng vậy, - Simon đáp, - nhưng cứng cỏi quá. Một lần mình đã phạm phải một sai lầm tồi tệ. Anna không thể tha thứ cho mình. Cô ấy là vậy đấy, không bao giờ hạ thấp những tiêu chuẩn mà cô ấy đã đặt ra, không bao giờ chịu nhượng bộ. - Giọng anh cũng bắt đầu ríu lại. Tự dưng anh muốn kể hết ra mọi chuyện. Chuyện về Sophie, chuyện về đứa bé. - Bỏ mặc cho nó chết chỉ vì nó là một mối nhục lớn. Cô ấy đã khiến mình ghê sợ khi nói với mình điều ấy. Vì thế mình đã nhập ngũ. Cô ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho mình về chuyện Sophie, và mình cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho cô ấy về chuyện đứa bé.

Otto rùng mình.

- Edwina và mình thì lại khác, - Otto tiếp lời. - Mình không nói sai đâu, cô ấy đã từng là một tiểu thư hết sức đài các. Cha cô ấy là một mục sư xứ Kent, cô ấy chưa bao giờ là một phụ nữ sôi nổi và nồng nhiệt cả. Với cậu thế nào?

- Cũng vậy. - Simon đáp. - Cô ấy có vẻ khá lãnh đạm.

- Chính xác. - Otto cố gắng tìm lời. - Chúng ta hãy nói thẳng ra nhé, cậu có thực sự muốn có cô ấy không?

- Không, dù sao cô ấy vẫn là vợ cậu cơ mà.

- Cô ấy cũng là của cậu... dù có nói gì đi nữa. - Anh cười to với vẻ vô cảm. - Mình cũng không còn muốn cô ấy nữa, nhưng trong hai ta phải có một người có trách nhiệm với Edwina.

- Otto vì Chúa, cậu câm ngay đi!

- Mình có thể rút lui trong danh dự và để cậu điều hành công việc kinh doanh một mình.

Má Simon giật mạnh.

- Khi mình nói với Edwina rằng Anna sẽ không bao giờ đồng ý để mình ly dị thì Edwina không tỏ vẻ tha thiết với việc phải sống trong tội lỗi.

- Không, Edwina sẽ không bao giờ thích như vậy đâu. Vậy chúng ta hãy tung đồng xu nhé? Người nào thua sẽ phải có trách nhiệm với Edwina.

- Thôi được rồi. - Simon ủ ê.

- Không được gian lận đâu đấy. - Otto giao hẹn và lôi từ trong túi ra một đồng xu.

Simon đã thắng. Anh thấy nhẹ cả người tới từng lỗ chân lông, giống như một cơn gió ẩm ướt thổi lan trên một vùng đất khô cằn.

Otto có vẻ choáng váng.

- Chúng mình về nhà uống rượu đi. - Anh rủ Simon.

Edwina khiếp đảm nhìn hai người đàn ông loạng choạng dìu nhau vào đi văng, người nọ dựa vào người kia. Otto lôi ra hai chiếc cốc và đổ đầy vào đó rượu whisky nguyên chất mà họ mang từ ngoài quán về. Nhìn thấy hai người, cô phát buồn nôn.

-Các anh đúng là đồ con hoang... -Cô bắt đầu. - Một lũ con hoang!

Nhưng bà chủ nhà đã tới và gõ mạnh vào cửa, than phiền về những tiếng ồn.

- Em không thể nói lời xin lỗi được Otto ạ, - cô nói vài phút sau khi Simon đi khỏi. - Anh cư xử với mẹ con em thật là tồi tệ. Nhưng em vẫn yêu anh và sẵn sàng bắt đầu lại từ đầu nếu như anh hứa với em là sẽ bỏ rượu và không ném vào mặt em những lời lăng mạ nữa trong suốt phần đời còn lại.

- Anh sẽ không làm thế một lần nào nữa, nhưng em cũng đừng nên hy vọng ở anh điều gì cho tới khi anh kết thúc công việc vớt ni-ken. - Rồi anh kể cho cô nghe vè nỗi sợ hãi của mình, về đám cá chình trườn lổm ngổm giữa đám xương người chết, về hàng tấn nước chỉ chực đè bẹp lên anh, vê sự mong manh của đường dây dẫn khí.

Khi anh kể xong, cô thốt lên:

- Ôi, Otto tội nghiệp của em. Lạy Chúa! Tha lỗi cho em nhé, em đã không hiểu anh rồi!

Lần thứ hai trong buổi tối hôm đó, Edwina thấy mình được nhấc bổng lên giường...

CHƯƠNG 39

áng hôm sau Simon lái xe về Fontainebleu. Anh quyết định bỏ qua các thủ tục chia tay, viện cớ rằng buổi tối hôm trước đã là một lời chào tạm biệt quá dài dòng rồi. Họ chẳng còn gì để nói với nhau nữa.

Anh đỗ xe lại trên đỉnh một con đèo và nhìn lại đằng sau. Lại một sai lầm nữa! Anh đã phải bỏ lại quá nhiều thứ sau lưng mình: một thành phố xinh đẹp nằm lại giữa biển và núi; những người bạn mà anh đã quen; toàn bộ tiền bạc của anh nữa; và tồi tệ hơn cả là hy vọng được sánh kịp địa vị của Anna cũng bị tuột đi nốt! Tất cả bây giờ đã trở thành vô nghĩa, một lần nữa mặc cảm lội lỗi vì đã bán MoĐerfontein lại dâng lên trong anh.

Anna đang ngồi cộng sổ sách trong phòng làm việc. Cô ngẩng lên và mỉm cười căng thẳng. Anh quyết định sẽ nói toàn bộ câu chuyện với cô, chính xác tới từng chi tiết đã xảy ra trong đó. Anh thấy mình phải có trách nhiệm đưa ra được một lời bào chữa xác đáng cho việc đã từ bỏ sự nghiệp của mình, nhưng anh lại không chuẩn bị cho cơn tam bành nổ ra sau đó.

- Anh là đồ chó đẻ. - Cô la lên, mặt cô méo xệch đi tới độ không nhận ra nổi. Cô vớ lấy một chiếc lọ và ném mạnh. Chiếc lọ sượt qua vai anh trong khi anh đứng như bị chôn chân xuống đất với cái miệng há hốc. Trong nháy mắt, căn phòng tràn ngập một trận mưa bút chì, cốc chén, sách vở và cả gạt tàn thuốc lá. Rồi, bằng ba bước chân sải dài, Simnon lao tới bên Anna và tóm chặt lấy tay cô.

- Em thôi đi, Anna! Đừng quá quắt như vậy! Em có biết anh nghĩ gì khi phát hiện ra chuyện của em và Kurt ở Bosluis hay không?

Anh lay người cô và đẩy cô một cái thật mạnh khiến cô loạng choạng, va cả người vào mép một chiếc bàn. Chợt cô quay người lại, nhanh như một con rắn mang bành.

- Anh là đồ ngu! Vậy là anh đã vứt đi hết tất cả! Cả công việc làm ăn, cả MoĐerfontein cũng giống như cách anh đã rũ bỏ cuộc hôn nhân của chúng ta vậy. Tất cả chỉ vì một con mụ đàn bà ngu đần suốt ngày chỉ biết ỉ eo. Ôi Chúa ơi, thậm chí trông cô ta cũng chẳng có một tẹo nhan sắc nào. Em đã trông thấy anh và mụ ấy đi với nhau rồi. Em biết rõ mụ ta trông như thế nào. Tại sao anh làm vậy? Hả? Tại sao?

- Bởi vì cô ấy cần anh, - anh nói khẽ. Những lời ấy như một cái tát vào mặt Anna. Cô bắt đầu đấm vào người anh túi bụi.

- Em thôi đi có được không? - Anh lại tóm lấy tay cô một lần nữa. - Anh sẽ ra đi, có lẽ là sang Úc. Anh sẽ xuống chuyến tàu biển sớm nhất.

- Vâng, bỏ chạy, tại sao không nhỉ? - Cô hét lên. - Đó là điều mà anh vẫn làm kể từ ngày em gặp anh mà.

Anna ngồi xuống ghế và úp mặt vào lòng bàn tay. Việc gì mình phải bối rối đến vậy? Cô tự hỏi. Có khác gì đâu giữa việc anh ta ở Cape Town hay ở Úc? Nhưng rồi cô nhớ tới lũ trẻ; bọn chúng yêu anh biết bao. Ai có quyền gì mà tước đoạt điều ấy của chúng? Cô òa lên khóc nức nở trước sự kinh ngạc của Simon.

- Lúc nào anh cũng đi, hết đi săn cá voi, đi câu cá lại đi nhập ngũ. Anh chẳng bao giờ dám ở lại để giải quyết những mớ bòng bong ấy cả. Bây giờ anh muốn sang Úc bởi anh không dám đối mặt với Otto chứ gì? Anh chỉ biết có mình anh thôi. Tại sao anh không ở lại đây? Em cũng cần anh, và có Chúa chứng giám, các con cũng cần anh mà.

- Em cần anh? - Simon nói khẽ. - Cũng như em cần một con chó cảnh, chỉ biết chạy theo và sủa cho em vui mà thôi.

- Vớ vẩn! Anh luôn chống lại em, anh trừng phạt em chỉ vì em giàu có.

- Có lẽ đúng là như vậy, - anh đăm chiêu. - Nếu như anh đề nghị em đi với anh đến sống ở bất kỳ nơi nào mà anh có đủ khả năng tạo dựng cuộc sống mới thì em có đi không?

- Không đâu, tất nhiên là không rồi. Đừng ích kỷ như vậy, anh hãy nghĩ tới những gì mà các con sẽ phải chịu đựng. Anh hãy ở lại đây!

- Anh không thể. - Anh đáp.

- Ôi thôi, em cũng chẳng cần quan tâm làm gì nữa. - Đột nhiên ý định đấu tranh của cô tan biến đi đâu mất. - Anh cứ việc làm những gì anh muốn. - Cô lại vùi mặt vào tay.

Anh bỏ ra ngoài và ngồi xuống bãi cỏ, suy nghĩ. Anna có phần nào nói đúng. Anh luôn luôn bỏ chạy và anh oán giận sự giàu có của cô. Cô ấy luôn có lý; anh miễn cưỡng công nhận như vậy.

Anh vẫn đang ngồi trên bãi cỏ khi Kalie nhong nhong trên chiếc xe đạp của nó từ trong làng trở về nhà. "Cha!". Chiếc xe vẫn đang lăn bánh nhưng Katie đã nhao ra ôm choàng lấy cổ anh. Sau đó khi anh nói với cô bé rằng anh sắp phải đi xa thì gương mặt của nó thay đổi hẳn. Nó thôi không bám theo anh nữa và bỏ ra ngoài. Acker về nhà, nghe tin, cặp mắt của cậu lóe lên giận dữ.

- Katie đâu rồi? - Cậu hỏi nhưng chẳng ai nhìn thấy cô bé đâu cả Cuối cùng, chính Wagter đã tìm thấy nó đang nằm co ro dưới một cái hố trong góc vườn nho, lá phủ đầy người. - Nếu cha bỏ đi thì con sẽ tự tử đấy. - Nó nói với vẻ hết sức thống thiết.

- Thôi nào, con đừng lố bịch thế nữa đi. - Simon nói, đưa tay phủi bụi đất khỏi mặt và tai con gái. - Bây giờ con cần phải tắm mới được.

- Con vẫn còn mẹ này, anh Acker này, và cả ông ngoại nữa. - Anh nói khi đã thả cô bé ngồi vào trong bồn tắm và đang kỳ cọ cho nó.

- Ông ngoại già rồi. - Mặt nó sưng sỉa.

- Chà, nhưng như vậy đâu có làm cho ông kém tuyệt vời đi đâu nào.

- Tất cả các cô gái nhỏ đều có cha và con cũng muốn có cha.

- Cha có đi mãi mãi đâu, - anh đáp. - Chỉ một hoặc hai năm thôi mà.

- Đối với một gái nhỏ thì hai năm cũng là mãi mãi rồi. - Katie triết lý với một vẻ khôn ngoan già dặn so với tuổi của nó.

Kinh ngạc nhìn vào mặt cô bé, anh đưa tay vuốt những chiếc lá ra khỏi mái đầu con. Cuối cùng, cô bé đã thắng. Mình làm sao có thể bỏ đi được chứ, anh tự hỏi. Nghĩ cho cùng thì có phải người đàn ông nào cũng may mắn có được những đứa con xinh xẻo dễ thương đến vậy đâu.

Anna về phòng sớm hơn thường lệ, để mặc Simon và ông André ngồi lại trong phòng khách.

- Dạo này cha ít được gặp con quá, Simon ạ. Con nên năng về nhà hơn. - André nói và thực lòng ông muốn thế. - Điều gì đã khiến con về nhà đột ngột thế này?

Simon kể cho ông nghe câu chuyện của mình.

- Chà chà, vậy thì chúng ta phải vừa chia sẻ với nhau nỗi buồn, lại vừa phải ăn mừng mới được. - ông rút từ trong túi ra một chùm chìa khóa và mở chiếc tủ lớn kê ở góc phòng.

- Con vẫn luôn thắc mắc không biết có gì trong đó. - Simnon nói.

- Toàn là rượu lâu năm cả, Simon ạ. - ông lấy ra một chai rượu brandy, giơ ra trước ánh sáng rồi rót đầy hai cốc. - Đây là loại rượu được đóng chai từ trước khi các con chào đời cơ đấy, con trai. Chúng ta hãy thưởng thức nó nhé!

Simon không hào hứng chút nào. Điều đó lại gợi đến sự giàu có. Giàu có - đối với anh lúc này nó là một từ ngữ thật bẩn thỉu.

- Cha nghĩ rằng bây giờ con có thể giúp được cha việc này, - một lúc lâu sau ông André mới lên tiếng. - Cha có một trang trại, một nơi khủng khiếp lắm, ở mạn trên Namaqualand, tên là Luembe, cách PofoĐer khoảng năm mươi dặm về phía đông nam. Ở đó hoang vu lắm, chắc con biết. Cha đã rao bán nó suốt năm năm qua mà chẳng có ma nào hỏi mua cả. Vấn đề là, ở đó không có nhà cửa cũng chẳng có nước. Chưa có ai tìm thấy nước ở đó cả. Cha muốn con tới đó để thử sức mình. Con hãy lên đấy, xem xét xem liệu nó có phù hợp để nuôi cừu karakul hay không. Nếu con tìm thấy nước, hãy xây nhà và gây dựng cho trang trại. Cha sẽ cấp vốn cho con, còn con bỏ sức. Sau đó chúng ta sẽ bán nó đi và chia lợi nhuận làm đôi. Điều đó sẽ làm cho cha đỡ áy náy và con cũng sẽ có thể kiếm thêm được chút ít tiền. Tất nhiên nếu không tìm được nước thì thỏa thuận này sẽ coi như không có. Con đồng ý không?

- Con đồng ý không ư? Có lẽ bây giờ như vậy là tốt nhất đối với con rồi, cha ạ.

Lúc này đã là nửa đêm. Anna ván chưa ngủ được. Tâm trí cô đang rối bời cả lên. Cô đã hiểu ra được nhiều điều. Giá như cô dành nhiều thời gian hơn cho gia đình, giá như anh cho cô một cơ hội thì mọi

chuyện đã êm thấm từ lâu rồi. Và nếu như họ có thể bàn luận các vấn đề của mình mà không ai nổi đóa lên với ai... Cô cảm thấy mình cũng có lỗi. Quyết định rằng mình phải nói chuyện thêm với Simon, cô rón rén đi dọc hành lang nhưng cửa phòng anh đã bị khóa trái.

- Để em vào. - Cô rít lên.

Cuối cùng cánh cửa cũng được mở ra. Simon đứng đó, đầu tóc rối bời trông thật gợi cảm.

- Tại sao anh phải khóa cửa như thế?

- Vì những lý do đã quá rõ ràng rồi mà.

- Anh đang cố đào thêm hố sâu ngăn cách giữa chúng ta đấy. Tại sao vậy, Simon?

- Bởi vì mỗi khi em đòi hỏi ái ân là em lại khiến anh cảm thấy như mình là một con ngựa giống vậy. Anh có cảm giác như bị cưỡng bức, bị buộc phải làm chuyện ấy để đổi lấy cơm ăn áo mặc hàng ngày. Anh ghê tởm lắm!

Anna há hốc miệng ra vì kinh ngạc, rồi cô vội vã bỏ chạy.

Về đến phòng, cô ngồi hàng giờ sau đó bên cạnh cửa sổ trong khi những lời Simon nói cứ lặp lại vang dội trong óc cô. Một con ngựa giống ư? Trời ơi là trời. Cưỡng bức ư? Từng lời nói như từng cú đánh. Làm sao mà một người chồng lại có thể nói với vợ mình bằng giọng như vậy được nhỉ. Bất kỳ người đàn bà nào! Giữa đàn ông và đàn bà có quá nhiều điều ác nghiệt. Cô nghĩ về Kurt và cái đêm ở Bosluis, sau đó lại nghĩ việc Kurt đã sử dụng cô như một công cụ để tra tấn Madeleine. Đột nhiên cô nhớ MoĐerfontein da diết. Trong căn phòng lạnh lẽo, lúc nửa đêm, nỗi tuyệt vọng làm cô ớn lạnh. Cô quyết định từ giờ trở đi sẽ không để cho mình bị xúc phạm như vậy một lần nào nữa.

Gió lại nổi lên, một cơn gió buốt giá. Nho đã được thu hoạch xong, lá đã rụng. Có một cái gì đó trong Anna tàn lụi đêm hôm đó.

o O o

Madeleine đã ăn mặc chỉnh tề, gói ghém đồ đạc gọn ghẽ và chuẩn bị rời đi. Cô cảm thấy đôi chút e ngại khi bước vào phòng của bác sĩ Warring.

- Tôi rất mừng là cô đã đến. Tôi đang muốn nói chuyện lần cuối với cô đây.

- Tôi không thể rời đi mà không nói lời cảm ơn với ông, có phải vậy không?

- Bây giờ kế hoạch của cô thế nào hả cô Madeleine?

Cô nhún vai.

- Tôi sẽ tiếp tục vẽ, tôi đang rất có hứng mà. Mẹ tôi đã để lại cho tôi một khoản thu nhập nho nhỏ.

- Còn Kurt? - ông nhẹ nhàng hỏi.

Cô cười buồn.

- Tôi sẽ xem xét lại sau nếu như mọi việc ổn thỏa.

- Cô hãy ngồi xuống đi, và hãy thư giãn. Cà phê sắp được mang tới rồi. - ông nói. - Trước đây khi còn học trong trường, chưa có ai nói cho cô biết rằng cô có một năng khiếu hội họa đặc biệt à?

Cô mỉm cười.

- Có, hầu như tất cả mọi người, nhưng tôi lại muốn trở thành ca sĩ. Và tôi muốn được trở thành diễn viên nữa, nhưng xem ra trong lĩnh vực này tôi lại chẳng gặt hái được điều gì.

- Madeleine này, - ông chậm rãi bắt đầu khi cà phê đã được mang lại. - Cô sắp trở lại một thế giới cũ với cũng những con người ngày xưa, những người mà dù muốn hay không đều nghĩ là cô sẽ làm phiền họ theo một cách nào đó. Cô hãy dũng cảm đối mặt với những mối ác cảm, những hành động tàn nhẫn của họ và chấp nhận chúng. Cô hãy đấu tranh, nhưng đừng tự lừa phỉnh mình nhé.

Cô nhún vai.

- Tôi sẽ cố, nhưng cũng không phải dễ mà chấp nhận được rằng mình là một người khó ưa, rằng mọi người ghét mình.

- Tôi không ghét cô. Kể ra nói điều này với tư cách là một thầy thuốc chuyên môn thì cũng thật là khó, nhưng cô hãy nhớ rằng tôi đang ở đây. Nếu như cô muốn ăn tối hoặc đi tới nhà hát, hay chỉ đơn giản là muốn được trò chuyện, thì tôi sẽ không còn là bác sĩ Warring nữa mà chỉ là George thôi nhé.

- Vậy tạm biệt George, tôi sẽ gọi điện cho ông.

Lòng tràn ngập hứng khởi, cô chạy lao xuống những bậc cầu thang, suýt nữa va cả vào người Kurt lúc này đang đứng bên cạnh chiếc Jaguar của mình với một vẻ hết sức cáu kỉnh.

- Em đã xuống muộn, - anh bắt đầu. - Người ta hẹn anh mười giờ, thế mà bây giờ đã là mười một giờ hơn rồi đấy.

- Em xin lỗi, Kurt, bác sĩ Warring muốn nói chuyện với em. Em không biết là người ta hẹn anh mười giờ. Em thậm chí còn không biết là anh sẽ đến nữa cơ.

Anh cau có nhìn cô.

- Bọn người chết tiệt ở đây không có khái niệm về giờ giấc thì phải. Bọn họ mà bị ném vào thế giới kinh doanh thì chẳng sống nổi quá năm phút. Thôi em lên xe đi, anh đã bị muộn một cuộc hẹn rồi. Anh sẽ đưa em về nhà cho y tá rồi lại phải lao thật nhanh tới văn phòng mới được.

- Y tá? Nhưng mà Kurt... - Cô bắt đầu lưỡng lự. - Bây giờ em đã có thể tự chăm sóc cho mình được rồi. Em sẽ bắt đầu lại từ đầu. Em đã nói với anh rồi, anh rất tốt với em, nhưng bây giờ em đã khá hơn rất nhiều.

Anh cau mày nhìn cô và mở cửa xe.

- Em vẫn còn khối thời gian để tự chăm sóc mình khi nào em khỏe hơn. Chúng ta sẽ nói về điều đó sau.

- Thế nếu em không khỏe lên thì sao nào?

- Thôi đi Madeleine, - anh lặp lại. - Đừng có bắt đầu cãi vã ở giữa đường như thế này nữa đi. Em đã mệt quá rồi phải không nào, đừng làm mọi việc rối tung lên nữa.

Cô bước lùi trở lại và lạnh lùng nhìn anh.

- Tại sao anh lại nói vậy? Em không cãi vã, em chỉ nói là...

- Anh đã nghe thấy hết những điều em nói rồi. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này sau nhé, được không Madeleine? - Anh nói với cô như nói với một đứa trẻ. - Thôi hãy ngoan đi nào, lên xe đi! - Anh tóm mạnh vào khuỷu tay cô và đẩy cô vào trong xe.

Quá sửng sốt đến độ không nói nên lời, cô để cho mình bị đưa về Constantia.

Một lát sau, vận hết cả lòng dũng cảm, cô lại bắt đầu nói:

- Kurt này, chúng ta phải nói chuyện. Cuộc hôn nhân của chúng ta đã kết thúc từ lâu lắm rồi, em muốn được ở một mình trong một thời gian và bắt đầu một cuộc sống mới. Anh không phản đối chứ?

Kurt quay lại và cô chết lặng đi bởi vẻ lạnh lùng trên gương mặt của anh.

- Nói thẳng ra nhé, Madeleine. Em đang bệnh, anh muốn chăm sóc em cho có đầu có cuối. Em đừng nghĩ tới việc sống theo ý mình nữa. Em không nhớ rằng em đã bị nhốt vào trong tù suốt một tuần lễ vì tội ăn cắp hay sao? Em không hiểu thế nào là không có những gì em muốn đâu.

- Ôi trời ơi. - Cô ngã người ra sau, rốt cục cô cũng hiểu ra rằng Kurt chỉ muốn "xử đẹp " với cô mà thôi. Cô mỉm cười.

Liếc xéo sang bên, Kurt nói tiếp:

- Tại sao em cứ cười một mình thế hả? Anh nghĩ là em đừng nên làm thế. Mọi người sẽ bàn tán đấy, nhất là khi người ta biết em đã ở đâu.

- Nếu em cứ cười như vậy thì người ta sẽ nghĩ là em bị điên chứ gì?

- Chà, em và anh, cả hai chúng ta đều biết rằng em bị điên, nhưng chúng ta sẽ giữ kín điều đó trong nội bộ gia đình thôi.

Đột nhiên, mọi chuyện trở nên quá sức đối với cô. Cô bật khóc nức nở.

Đúng lúc đó họ về tới nhà, Kurt vừa nôn nóng kéo cô ra khỏi xe, vừa gọi với vào trong:

- Y tá! Phihps đâu? Bà Friedland đã về nhà và đang rất mệt. Hãy đưa bà ấy về phòng, cho bà ấy uống

một viên thuốc an thần đi nào!

Hoang mang và ngơ ngác, Madeleine để mặc cho mình bị dẫn tới một căn phòng trống trải, từa tựa như căn phòng mà cô đã ở trong bệnh viện.

- Hãy uống cái này đi, thưa bà. - Người y tá đưa cho cô một viên thuốc và một ly nước.

Madeleine nghe thấy tiếng ô tô của Kurt đi khỏi.

- Tôi sẽ đi gặp Paul - cô nói dứt khoát. - Nếu tôi cần, tôi sẽ gọi. Cám ơn, y tá Philips.

Paul đang ở trong vườn. Trông nó lớn nhanh quá khiến cô hầu như không nhận ra nổi.

- Chào con, Paul!

Thằng bé liếc xéo qua vai. Chẳng có lấy một nụ cười chào đón, thậm chí trên mặt nó còn hiện lên một vẻ ác ý có chủ tâm.

- Ồ, xin chào. - Nó đáp. - Mẹ về nhà hẳn à?

- Không. - Cô trả lời. - Mẹ đến để chào tạm biệt.

Tiếng thở phào nhẹ nhõm như một cái tát giáng mạnh vào mặt cô.

- Xe của mẹ ở đâu rồi? - Cô hỏi.

- Trong nhà để xe. Vera thường xuyên sử dụng chiếc xe ấy.

- Vera là ai vậy?

- Cô giáo của con.

- Con có thích cô ấy không?

- Cô ấy cũng không tồi, - nó ngừng lại rồi nói tiếp. - Cô ấy cũng tốt, nhưng con vẫn thích ở với cô Anna hơn.

- Con đi tìm giúp mẹ chìa khóa xe trong khi mẹ thu dọn đồ đạc có được không? Mẹ sẽ đi.

Khuôn mặt của nó sáng bừng lên.

- Chắc chắn là được rồi.

Mười phút sau cô đã lái xe ra khỏi nhà. Đó là một ngày đẹp trời và cô có thể đi về bất kỳ hướng nào, đến bất kỳ đâu mà cô muốn; kết bạn với những con người mới, bắt đầu lại từ đầu... Cô quyết định lái xe vòng quanh những ngọn núi trước khi tìm một nơi ở trọ. Đột nhiên, lần đầu tiên trong đời, cô cảm thấy được tự do hoàn toàn. Không còn bận tâm tới bất cứ điều gì nữa, cô bắt đầu cất tiếng hát véo von.

CHƯƠNG 40

úc này đã là tháng Sáu năm 1949, thời khắc bắt đầu của một mùa đông, căn phòng trống trải của họ trở nên giá lạnh. Margaret và Rosemary thường xuyên bị sổ mũi nhưng điều này không làm Edwina phải lo lắng nhiều cho lắm bởi vì bây giờ cô và Otto đã trở nên tâm đầu ý hợp. Kể từ đêm hôm đó, cái đêm mà không ai trong hai người muốn nhắc lại, mối quan hệ vợ chồng của họ đã trở nên hòa thuận hơn. Edwina quản lý sổ sách kế toán, Otto lo kiếm hợp đồng và quản lý thợ thuyền. Tom, người đặt đường dây, đã chứng tỏ là một quản đốc cừ khôi thế chỗ cho Simon. Nhưng bây giờ gánh nặng điều hành dồn hết lên vai Otto. Hàng đêm anh phải làm việc muộn hơn để đương đầu với các khoản nợ, với việc mua sắm các phụ tùng thay thế, và sau cùng là việc lập kế hoạch làm việc cho các toán thợ.

Thời tiết đã trở nên xấu thậm tệ từ tháng trước nên Otto không thể tiến hành công việc vớt ni-ken được. Anh khó chịu khi nghĩ tới phần còn lại đang nằm dưới đáy biển. Cho tới giờ họ đã bán được hơn hai mươi sáu tấn với giá một trăm tám sáu bảng mỗi tấn và đã trả được cho ngân hàng hơn năm nghìn bảng. Ở một nơi nào đó rải rác quanh xác tàu là những thỏi ni-ken quý giá của họ. Anh đồ chừng còn có một phần ni-ken nằm dưới những mảnh vụn ở trong khoang tàu.

Cuối tháng Bảy họ sẽ phải trả thuế trục vớt cũng như một số khoản Nhà nước thu để sửa chữa và xây dựng cơ sở hạ tầng. Họ sẽ dễ dàng thanh toán được hết nếu việc vớt ni-ken được tiến hành đều đặn. Otto không ngừng tìm kiếm một người thợ lặn nhưng vẫn chưa có ai cả. Không còn sự lựa chọn nào khác, anh sẽ lại phải lặn ngay sau khi thời tiết trở nên khá hơn.

Vào buổi sớm mùa đông lặng gió đầu tiên của tháng Sáu, Otto ra khơi cùng với Tom trong một làn sương giá lạnh và hai người quét dọn boong tàu.

Mặt biển tựa như một tấm thép, phẳng lặng, xám xịt đầy bất trắc. Những ngọn núi bị che khuất bởi mây mù, không phải thứ mây báo hiệu gió đông nam sẽ thổi, nhưng là những đám mây mưa dày và đen. Một đợt gió lạnh buốt thổi tới từ hướng tây bắc, đem theo một cơn mưa phùn khi họ tới được điểm phía trên xác tàu và bắt đầu tháo dỡ những hòm đồ nghề.

Otto chẳng bao giờ thấy đủ ấm cả. Gần đây Edwina đã đan cho anh những cái áo len cổ lọ thật dày, những chiếc áo lót, những chiếc quần mặc trong và tất dài bằng len còn nguyên lông cừu nhưng anh vẫn rùng mình vì lạnh.

Khi Tom siết chặt tấm kính trước mặt anh, hai người phụ việc bắt đầu quay tay cầm của máy bơm khí thì Otto nghe thấy tiếng rít the thé của luồng không khí chạy qua van, một âm thanh giờ đã trở nên quen thuộc với Otto cũng giống như nhịp đập của trái tim anh vậy.

Không còn lý do gì nữa để mà chần chừ, càng xuống sớm bao nhiêu anh lại càng được trở về nhà sớm bấy nhiêu. Anh giơ ngón tay cái lên ra hiệu cho Tom và trèo qua mạn thuyền, bám chặt vào những

thanh sắt của chiếc thang rồi lần xuống bậc thang cuối cùng. Anh thả người ra và nhanh chóng chìm xuống đáy biển.

Anh bắt đầu tìm kiếm xung quanh bên ngoài xác tàu, thấy được vài đống ni-ken lớn. Anh khẩn trương xếp chúng vào giỏ. Cách xác tàu chừng năm chục thước, đột nhiên, một dòng nước mạnh ào tới khiến anh loạng choạng ngã dúi vào tảng đá gần nhất. Anh bám chặt lấy nó rồi ngồi xuống trong vòng vài giây, nhìn dòng nước cuộn ào ào. Đám tảo biển dập dềnh trong nước giống hệt những cây cọ rạp xuống trong cơn gió mạnh. Anh trông thấy một vài con cá bơi qua bơi lại; những con cá stin-bra, một con cá hồi đá, gần đây anh đã có thể phân biệt chúng. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc anh rằng nếu như anh đừng quá sợ hãi thì công việc này quả cũng có nhiều điều thú vị.

Anh tự hỏi liệu mình có nên quay trở lên thuyền, nhưng chẳng thấy có một xoáy nước nào nữa và cũng không thấy những người trên thuyền giật mạnh dây thừng để báo hiệu gì cả nên anh cho rằng đó chỉ là một cơn sóng lạc. Sau đó anh tiến lại gần xác tàu và đứng nhìn nó một cách phân vân. Vết nứt ở thân tàu dường như đã bị thay đổi vị trí. Ảo giác chăng, anh nghĩ. Tuy vẫn còn lưỡng lự, nhưng cuối cùng anh cũng dấn bước về phía xác chiếc tàu thủy bám đầy động vật chân tơ, cúi xuống và chui vào trong khoang tàu.

Otto quơ mạnh chân ra xung quanh để dọa lũ cá chình và cua bể, rồi anh đứng yên, đợi cho đám trầm tích lắng xuống. Một lát sau, anh đã có thể nhìn ra xa tới bốn thước. Ở phía trên đầu anh, mọi vật đang nổi lềnh bềnh chạm tới trần cao nhất của khoang tàu; ni-ken nằm thành từng đống lớn xung quanh những thứ đổ nát, nhưng khi anh nhấc chân lên thì đám trầm tích lại nổi lên thành một đám mây đen kịt.

Càng đi sâu vào trong, khoang tàu lại càng trở nên tối đen như mực. Anh bật cây đèn pin và mất tới nửa giờ để thăm dò. Anh phát hiện ra rằng ở trong này quả có rất nhiều ni-ken, chí ít cũng đủ cho họ thanh toán các khoản nợ.

Anh đang chuẩn bị trở ra phía lỗ hổng thì đột nhiên con tàu rùng mạnh và trượt dài bên mạn phải. Hoang mang và sợ hãi, Otto có cảm tưởng như xác tàu không phải đang mắc kẹt giữa những tảng đá mà đang quay cuồng trong dông bão. Lỗ hổng rõ ràng đang chuyển dịch! Rồi anh chợt ý thức được rằng nếu như con tàu mà bị lật úp thì lỗ hổng sẽ bị vùi xuống cát, và lối ra duy nhất của anh sẽ bị lấp kín.

Một giây sau, một đợt sóng to khác lại xô đến làm xác tàu tròng trành. Lớp trầm tích dâng lên vây kín quanh anh làm cho chiếc đèn pin trở nên vô dụng, trong khi đó những chiếc thùng to và những thanh chắn nặng nề dập dềnh trong nước. Anh vấp vào những thứ đổ nát trong lúc gắng tìm đường ra ngoài.

Xác tàu lại lắc mạnh và quay như chong chóng vì hết đợt sóng này đến đợt sóng khác xô vào. Có tiếng ầm ào của sự gãy nát, những vật thể to lớn kềnh càng va mạnh vào người anh khiến anh ngã nhào. Otto cố sức chống trả và cuối cùng khoang tàu cũng sáng dần lên khi anh tới được gần lỗ hổng. Bây giờ anh đã có thể nhận ra rằng mình đã đúng, xác con tàu đang đu đưa như một con lắc giữa những tảng đá và lỗ hổng đã gần như bị bít lại tới một nửa ở dưới đáy biển.

Cảm ơn Chúa vì anh đã ra kịp. Anh nửa chạy nửa bò qua lỗ hổng và thoát ra khỏi xác tàu. Rồi anh quay lại... trừng trừng nhìn nó! Lúc này biển đã lặng trở lại; cát, sò biển, đất đá... đang dần dần lắng xuống trông hệt như một cơn bão tuyết. Xác tàu vượt cao lên phía trên anh, han gỉ và cũ kỹ. Một cảnh tượng thật là rùng rợn!

- Mày suýt nữa đã nhốt tao vào trong rồi đấy, - anh lẩm bẩm. nhưng khi anh dợm bước tính quay trở lên thuyền thì anh mới nhận ra rằng ống dẫn khí đã bị mắc kẹt lại trong xác tàu. Anh chửi thề bước lần trở lại và vẫn giữ chặt lấy ống, anh giật nó thật mạnh, nhưng nó đã bị kẹt thực sự.

Anh buộc phải quay vào trong để gỡ nó ra. Một hành động hết sức nguy hiểm và trong một thoáng anh đã do dự, nhưng một cơn sóng cồn mạnh đã lại nhao tới làm xác con tàu trồi lên và anh nhìn thấy ống dẫn khí của mình bị mắc vào một tảng đá, rồi thân tàu chìm xuống, đè bẹp vào nó.

Ngay lập tức luồng không khí bị chặn lại, nhưng Otto vẫn còn vài giây và từ đó trở đi, mọi thứ diễn ra như phim quay chậm. Anh đóng van, dè sẻn phần không khí còn sót lại trong bộ đồ lặn rồi rút dao ra, cắt mạnh vào ống dẫn khí. Bây giờ chỉ còn việc giật mạnh ba cái vào sợi dây thừng để kêu gọi cứu trợ, và những người trên thuyền sẽ kéo anh lên. Nhưng đến giờ anh mới lại phát hiện ra rằng sợi dây thừng cũng bị thắt nút và trở nên vô dụng.

Lúc này, cả dây dẫn khí và dây thừng đều đã bị cắt. Anh cố sức ngoi lên nhưng lại bị mắc kẹt trong bộ quần áo và giày lặn nặng nề. Đầu anh bắt đầu ong lên, cơ thể lả đi vì kiệt sức, mọi hành động trở nên yếu ớt, rời rạc. Cố gắng lắm anh mới tháo được một chiếc ủng ra, nhưng khi anh cúi xuống để tháo nốt chiếc kia thì anh đã gần như ngất hẳn. Rồi người anh dạt đi dạt lại theo những đợt sóng cồn, xoáy quanh xác tàu trong khi ở trên mặt biển gió mỗi lúc một mạnh...

o O o

Trong những tháng đau buồn sau đó, Edwina đã quá kiêu hãnh để không liên lạc với Simon. Cô chưa bao giờ là một phụ nữ tự lập, bây giờ cô lại càng bất lực hơn vì sự đau đớn và nỗi khắc khoải. Tom cố hết sức và đã tìm được một người đồng ý mua lại phần công việc cùng với trang thiết bị của Otto với giá mười nghìn bảng. Edwina chấp nhận, nhưng vài tuần trôi qua, số tiền cứ teo dần; có quá nhiều nhu cầu đòi hỏi phải chi tiêu trong lúc cô cũng phải thanh toán khoản nợ ngân hàng và trả thuế trục vớt nữa.

Cho tới cuối tháng Chín, Edwina chỉ còn lại có ba trăm bảng, hai đứa con thơ, một lên sáu, một lên ba phải nuôi nấng và chẳng có lấy một người thân hay một người bạn nào trên đất nước xa lạ này. Cô cũng đã nghĩ tới việc quay trở lại nước Anh, nhưng mẹ cô đã mất và cô cũng chẳng có đủ tiền để mua vé trở về.

Hồi còn ở Anh, Edwina đã từng là cô giáo nhưng các trường học ở đây đã kín chỗ cả rồi mặc dù cũng có một vài nơi hứa hẹn với cô một chỗ dạy tiếng Anh ngay sau khi có một giáo viên nghỉ việc. Cuối cùng cô đành phải nhận lời tới làm việc tại quầy bán đồ kim chỉ trong một cửa hàng bách hóa của địa

phương, nơi cô chỉ có thể kiếm được ba mươi hai bảng mỗi tuần. Cô buộc phải để các con mình lại nhà cho người tớ gái, một người luôn khiến cô e sợ. Và một buổi tối trở về nhà cô thấy cô ta say khướt nằm dài trên mặt đất với Margaret ngồi chồm hổm ở bên cạnh, mặt tắm đầy bọt ướt. Phải mất tới hai ngày để tìm người thay thế, khi cô quay trở lại chỗ làm thì cô đã bị gã quản lý lớn tiếng đe dọa đuổi việc. Cô cắn răng chịu đựng lời quở trách, trong lòng vẫn canh cánh lo về các con.

o O o

Anna đang trong một tình thế khó xử. Cô đã đọc được trên một tờ báo về cái chết của Otto, nhưng có vẻ như Simon chưa biết gì cả, nếu biết chắc chắn anh ta lao ngay đến để giúp đỡ Edwina rồi. Cô phải làm gì bây giờ? Cô cân nhắc suy nghĩ suốt mấy tuần liền, trong lòng thầm mong rằng Edwina sẽ lẳng lặng biến đi. Một vài sự lựa chọn mở ra trước mắt cô: cô có thể cấp tiền cho cô ta trở về nước Anh, nhưng như vậy thế nào Simon cũng sẽ đi theo cô ta sang đấy. Anna chắc chắn một điều rằng cuối cùng rồi Simon cũng sẽ nghe được tin Otto chết và sẽ dang tay ra giúp đỡ bà quả phụ của anh ta. Không, không thể như vậy được, nhưng cũng không thể để cho mẹ con họ sống trong cảnh thiếu thốn cơ cực. Cuối cùng cô quyết định rằng Edwina cần phải sống tự lập và nơi an toàn nhất không đâu khác là ngay ở thị trấn Stellenbosch này.

Cô bắt đầu tiến hành kế hoạch theo cách quen thuộc của mình. Luật sư của Edwina liên hệ với cô, thông báo rằng ông đã được ban giám hiệu của một trường tư thục ở Stellenbosch liên hệ, vì họ đã đọc được lời quảng cáo tìm việc mà ông đã thay mặt cô cho đăng trên báo. Họ đang thiếu một giáo viên Anh văn, lương không cao nhưng mẹ con cô sẽ có nhà để ở. Cô liền tới đó và được chấp nhận ngay lập tức. Khi cô biết rằng Rosemary có thể tham gia học dự bị và Margaret sẽ được nhận vào lớp Một thì cô bật khóc vì quá đỗi sung sướng. Cô cám ơn rối rít! Tới tháng Giêng cô bắt đầu dạy học. Cùng lúc đó cô được dọn đến chỗ ở mới, một ngôi nhà nhỏ có ba phòng ngủ. Cô hầu như không thể tin nổi vào vận may của mình và bắt đầu thấy yêu mến những bức tường chật chội, yêu cánh cửa chạm trổ theo lối xưa và mảnh sân rải đá cuội ngộ nghĩnh ở trước nhà.

Chỉ còn mỗi một trở ngại duy nhất: ngôi trường này lại nằm ngay trong thị trấn nơi vợ của Simon đang sinh sống và các con của cô ta cũng tới đây để học tập. Điều này quả thực cũng khó xử nhưng liệu cô còn tìm được ở đâu một cơ hội tuyệt vời thế này?

- Đây không phải là nước Anh, - cô bảo các con. - Không bao giờ là nước Anh cả, nhưng chúng ta sẽ ở lại đây cho tới chừng nào dành dụm đủ tiền để trở về nhà. - Và cô bắt đầu mua sắm một số vật dụng cần thiết trong nhà với số tiền còn lại.

o O o

Một buổi chiều thứ Năm, Anna đã đợi tới gần một tiếng đồng hồ trong phòng tiếp đón bệnh nhân của bác sĩ.

- Con bé ra sao rồi ạ?

Cuối cùng vị bác sĩ cũng xuất hiện. Cô cố tỏ ra vui vẻ, một sự vui vẻ giả tạo mà người lớn thường dùng khi phải đối diện với những đứa con đau ốm.

Katie phờ phạc ra theo. Mấy ngày nay con bé cứ ủ rũ đi lại trong nhà trông thật thảm hại với hai quầng thâm to đùng ở dưới mắt. Rõ ràng nó bị mắc bệnh gì đó và Anna đã chuẩn bị tinh thần cho tình huống xấu nhất.

- Ổn cả mà, ổn cả mà, - ông bác sĩ cũng đáp lại bằng một giọng vui vẻ. - Chẳng có vấn đề gì về thể chất đâu. Nếu cô hỏi thì tôi cho là Katie đang cố tìm cách để không phải đi học đây mà.

Rõ ràng là ông ta thừa biết bây giờ đang là kỳ nghỉ cơ mà, cô bực bội nghĩ thầm.

Katie ném cho ông một cái nhìn khó chịu. Cô bé quay sang phía mẹ.

- Con đã bảo mẹ là con không sao rồi, vậy mà mẹ không nghe. - Cô bé mỉm một nụ cười mệt mỏi.

- Giờ thì cháu hãy ngồi đây vài phút nhé, Katie, trong khi bác nói chuyện với mẹ cháu. Sẽ không lâu đâu.

Bụng của Anna đau nhói khi cô theo ông vào trong phòng khám bệnh.

- Như tôi đã nói, chẳng có gì đáng ngại về sức khỏe của con bé cả. - Anna cảm thấy nhẹ cả người tới từng thớ thịt. - Chỉ có điều nó không vui về một chuyện gì đó. Ở nhà cô có chuyện gì không? Điều gì có thể khiến con bé bối rối tới vậy? Cha nó đi xa tới Namaqualand phải không, nó nói với tôi như vậy. Có lẽ con bé héo hon đi vì buồn rầu. Nó có gần gũi với cha nó không?

- Có thể là như vậy, - Anna băn khoăn trả lời, - nhưng mà anh ấy thường xuyên đi xa mà, cứ đi rồi lại về.

Cô ngả người ra sau, nhắm chặt mắt lại, nghĩ về bi kịch của việc nuôi dạy con cái là không tạo được một môi trường hoàn hảo cho chúng mặc dù các bậc cha mẹ đã luôn cố gắng hết sức mình. Bọn trẻ nhớ cha chúng lắm, cô biết điều ấy, nhưng Simon vẫn không quên gọi điện về nhà hai lần một tuần và hàng tháng vẫn lái xe về thăm chúng cơ mà. Cô không thể phàn nàn tư cách làm cha của anh được. Cô cũng biết rằng anh rất nhớ lũ trẻ. Vả lại, gần đây cô đã bắt đầu dành nhiều thời gian cho chúng hơn trước. Koos quản lý trại gà rất cừ với sự giám sát của cha cô; việc tìm mua và vận chuyển gia súc đã có một đội ngũ nhân công chuyên nghiệp; Kurt điều hành việc buôn bán kinh doanh. Lần đầu tiên trong nhiều năm ròng Anna lại thấy mình được rảnh rỗi. Cô toàn tâm toàn ý chơi đùa với lũ trẻ. Có lẽ do cô nghĩ rằng Katie là một đứa con đánh cắp nên cô đã chiều chuộng nó gấp đôi, mua cho nó hàng núi quà tặng cùng quần áo sang trọng nhưng lại rất ít khi dẫn nó ra ngoài.

Những buổi chiều nhàn tản, Anna thường dẫn lũ trẻ đi cưỡi ngựa, đi bơi hoặc đi câu cá tùy thuộc vào việc đứa nào nài nỉ nhiều hơn. Katie quay cuồng như một con thoi giữa những buổi tập múa, tập đàn, tập hát, tập kịch và cả thể dục nữa; Acker lại yêu thích công việc của trang trại hơn. Vậy cái gì có thể khiến cho Katie buồn tới vậy? Chắc chắn là phải có một điều gì đó không ổn.

Anna đưa Katie về nhà. Họ chỉ dừng lại dọc đường để mua một chiếc xuồng nhỏ bằng cao su. Họ sẽ đem nó ra chơi ngoài đập nước vì tất cả đều là những tay bơi cừ khôi.

- Con có muốn tới nghỉ với cha không? - Trong xe, Anna hỏi Katie như vậy.

- Ồ, không đâu. - Con bé choàng mở mắt, làm bộ hoảng sợ. Nó thường xuyên đóng kịch và mọi người hầu như không thể xác định được khi nào là nó thật lòng, nhưng lần này con bé có vẻ bối rối thực sự làm Anna ngạc nhiên hết sức.

Hôm sau trời mưa cả ngày. Đối với Acker, điều đó chẳng thành vấn đề vì cậu có hàng triệu công việc cần phải làm, nhưng Katie thì lại cứ quanh ra quẩn vào với bộ dạng ủ rũ cho tới khi mẹ nó tình nguyện chơi đàn cho nó hát. Thường thì đấy là một sở thích của Katie nhưng hôm nay nó lại không hào hứng chút nào cả. Hai mẹ con chơi hết những bản nhạc mà họ thích, nhưng Katie hát với một thái độ hết sức miễn cưỡng chứ không vui vẻ như thường ngày. Đột nhiên, nó òa lên khóc nức nở. Anna dẫn nó đến bên đi văng, đặt nó lên lòng và ôm chặt lấy nó.

- Nào Katie, con hãy nhìn mẹ đây này, con giấu mẹ như vậy là đủ lắm rồi. Mẹ muốn biết chuyện gì đang xảy ra với con. Con đã mười một tuổi rồi, ôi chao, lớn lắm rồi đấy nhỉ. Đừng khóc nữa đi nào! Con hãy tin vào mẹ. - Anna dỗ dành nó sau một hồi im lặng.

Katie bắt đầu nói vòng vo:

- Chú Kurt sắp ly dị rồi bởi vì cô Madeleine đã bỏ nhà ra đi. Bây giờ Paul sẽ ra sao?

- Gì cơ? Paul sẽ sống với chú Kurt chứ còn sao nữa. Một cô gia sư tuyệt vời tên là Vera sẽ đến trông nom Paul mà. - Cô nhìn nó băn khoăn.

- Thế nếu như mẹ ly dị cha và lấy chú Kurt, thì cha vẫn cứ là cha của con chứ? - Con bé thốt lên.

- Nhưng mẹ đâu có định ly dị cha con và cũng không muốn lấy chú Kurt mà. - Anna nói và cười lớn. - Cái gì đã khiến con có ý nghĩ điên rồ ấy trong đầu thế hả... - Cô cảnh giác ngừng lời. Chỉ mới vài ngày trước đây Kurt mới nói với cô về vụ ly dị chưa được giải quyết. Ngoài họ ra không còn ai biết nữa. Vậy tại sao Katie lại biết? Hôm Kurt đến là ngày Chủ nhật, cô nhớ lại, lúc đó cô đang luyện một con ngựa cái mới trong bãi cỏ. Anh bảo có chuyện muốn nói ngay với cô nên họ đã đi vào chuồng ngựa. Cô cố gắng nhớ lại xem anh đã nói những gì nhưng chỉ có thể nhớ được lý do chính của cuộc nói chuyện hôm đó.

Anh đang rất giận dữ vì sau bảy tháng rời nhà ra đi, Madeleine vẫn cự tuyệt quay về. Anh đã phát hiện ra rằng cô đang sống chung với một nghệ sĩ. Madeleie bây giờ lại quay sang trò vẽ vời và đang dự định mở một cuộc triển lãm tranh.

- Anh đang trở thành trò cười cho cả thành phố này. Anh sẽ ly dị cô ta. Sự thực thì tòa đã gửi giấy triệu tập rồi. Trong vòng ba tháng nữa mọi việc sẽ hoàn tất. - Anh bật ngón tay tanh tách. - Ở đất nước này chuyện đấy quá là dễ dàng, nhỉ. - Anh ngoác miệng ra cười - Bây giờ chàng nông dân của em cũng đã

bỏ đi rồi, vậy là chẳng còn gì ngăn cản chúng ta nữa phải không?

Anh bắt đầu đi đi lại lại trên mặt sàn bê tông, trạng thái căng thẳng của anh lan sang cả những con ngựa khiến chúng cứ ngọ nguậy không ngừng.

- Em đã do dự nhiều năm rồi, Anna, và anh đã đến được ngã tư của cuộc đời anh. Hoặc là em ly dị Simon để cưới anh, hoặc là anh sẽ bán tất cả để quay trở về Đức.

Anna lúng túng tìm cách thoái thác; bất kỳ lý do gì trừ sự thực. Bọn trẻ cần Simon, André, cần gia đình mình; cô không dám đối mặt với một vụ tai tiếng.

Kurt vận dụng hết tài năng thuyết phục của mình.

- Vụ lai tiếng ư? Lạy Chúa, Anna. Em nghĩ Simon là một thầy tu hay sao? Em nghĩ là không ai biết chuyện Edwina à?

- Thôi đi, anh thôi ngay đi! - Cô rít lên. - Đấy không phải là việc của anh. Em không cần biết.

- Còn Paul thì sao? - Kurt nói xen vào. - Nó cần có một người mẹ, chính em đã nói vậy mà.

- Nó sẽ luôn được chào đón ở đây. - Mặt cô ủ dột.

- Em hãy nghĩ kỹ đi Anna, trước khi quá muộn. Simon lấy em chỉ vì tiền thôi. Anh ta có bao giờ thèm đoái hoài gì đến em đâu, còn anh lại rất yêu em mà. Chúng ta đã từng rất hạnh phúc và chúng ta sẽ lại tiếp tục hạnh phúc. Anh sẽ để em suy nghĩ một tuần nhé.

Cau có, bực bội, anh ép sát cô vào tường và hôn thật mạnh.

- Anh sẽ không bao giờ có thể quên được những đêm chúng ta ở bên nhau. - Anh lẩm bẩm.

- Còn em lại không thể quên Bosluis. - Cô vùng người ra. - Chính vì lỗi của anh mà Simon đã bỏ đi đấy.

Anh giận dữ quay đi, để lại cô trong tình trạng bối rối. Có lẽ chuyện ly dị ảnh hưởng đến anh nhiều hơn anh tưởng, hay cũng có thể đó chỉ là những chấn động tâm lý của tuổi bốn mươi.

Cô không gặp lại anh kể từ ngày hôm ấy, nhưng mỗi khi chuông điện thoại reo vang cô lại thầm mong đó là Kurt.

Anna không thể đợi cho tới khi Flora gọi bọn trẻ đi ăn tối. Cô chạy vào trong chuồng ngựa và tìm quanh. Có thể có một cái gác xép ở đây, cô nghĩ. Trèo lên một chiếc thang, ngó ra xung quanh. Trong một góc khuất, cô trông thấy một cái ổ rơm nhỏ có cả sách vở, bánh kẹo, côca và cả chiếc ống nhòm của ông André nữa. Ôi, kinh khủng quá! Vậy là chúng đã nghe được mọi chuyện rồi.

o O o

Đêm hôm đó khi đọc truyện cho lũ trẻ nghe, cô lục rất lâu trong tủ sách cho tới khi tìm được bản dịch câu chuyện về chàng Hercules. Câu chuyện dường như thích hợp với mọi thời đại.

- Đấy, các con thấy không, - cô nghiêm nghị nói với bọn chúng. - Rất nhiều người muốn cưới Penelope trong khi Hercules đi xa nhưng cô ấy đều từ chối. Cô ấy đợi cho tới ngày Hercules trở về.

Nhưng có lẽ điều ấy vẫn còn khó hiểu đối với những đứa trẻ mười một tuổi.

- Đàn ông luôn muốn lấy những người phụ nữ cự tuyệt họ. Tất nhiên là không nên cư xử khiếm nhã với họ, nhưng cũng nên dứt khoát. Mẹ chắc chắn sẽ không lấy ai khác ngoài cha của các con đâu - Cô nhẹ nhàng nói.

Acker quay lại phía Katie.

- Anh đã bảo em đừng nói với mẹ rồi mà, em đúng là đồ ngờ nghệch.

- Em có nói đâu. - Cô bé la lên.

- Chắc chắn là em nói rồi. Em thường làm vậy mà. - Cậu nhìn mẹ chăm chú, ra chiều nghĩ ngợi. Cậu yêu mẹ và cả những nhược điểm lẫn ưu điểm của bà. Đó quả là một tình yêu kỳ lạ.

- Đàn bà thật ngốc nghếch, - cậu nói. - Mẹ chỉ cần nói là: Kurt, em không yêu anh tới mức có thể cưới anh đâu. Mẹ sợ chú ấy sẽ cuốn gói ra đi chứ gì? Thật ra mẹ ạ, đó là cuộc đời của chú ấy, chú ấy làm như vậy thì cứ kệ chú ấy thôi.

- Con không thực sự mến chú Kurt phải không? - Cô hỏi, thấy mình thực ngốc nghếch.

- Không. Con không thích chú ấy.

- Nhưng phải có lý do gì khiến con không thích Kurt chứ.

- Mẹ không hiểu được đâu, - cậu trả lời rồi quay mặt đi, kéo chăn trùm kín lên đầu.

Anna ngồi lại và cầm tay Katie cho tới khi con bé ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG 41

ước Anh, hay là "nhà" như mẹ vẫn gọi đã trở thành một xứ sở thần tiên đối với Margaret, nơi thời tiết không bao giờ quá nóng hoặc quá lạnh, nơi có tuyết rơi trong tháng Mười hai làm cho Lễ Giáng sinh trở nên huyền ảo hơn, nơi có một bà nữ hoàng kiêu sa sống trong một tòa lâu đài lộng lẫy và là nơi mà tất cả mọi người đều được hưởng cuộc sống an bình. Nhưng nơi đó chắc chắn không thể đẹp hơn Stellenbosch được, Margaret nghĩ. Không ở đâu có thế đẹp hơn ở đây. Cô bé nói rất ít kể từ khi họ chuyển tới đây sống, nhưng ẩn sau đôi mắt xám nghiêm nghị là một tâm hồn khao khát cái đẹp. Cô bé chiêm ngưỡng những cảnh đẹp một cách say sưa như một con ngựa khát uống từng ngụm nước lớn. Margaret là một cô bé vô cùng nhạy cảm, cô yêu tất cả mọi người và cũng mong muốn được mọi người yêu lại. Nhưng cuộc đời lại không được như mong muốn.

Buổi sáng hôm nay cô bé đang rất hồi hộp và lo lắng vì đây là ngày đầu tiên cô cắp sách tới trường. Hai đầu gối run bắn, cô bé líu ríu bước sau chân mẹ, người không ngớt miệng dặn dò cô đủ điều: "Nhanh lên Margaret, con yêu quý, chúng ta không thể tới muộn được. Con gái tội nghiệp! Nếu như cha con không chết chìm ngoài biển thì con đâu đến nỗi phải học ở một ngôi trường nhà quê vùng Nam Phi thế này. Nhưng mẹ hứa với con là sẽ không lâu đâu, Margaret ạ. Con hãy luôn ngẩng cao đầu và đừng bao giờ quên mình là người Anh con nhé! Đừng để ai bắt nạt và cũng đừng nói tiếng Nam Phi!...". Cứ như vậy cho tới khi tâm trí Margaret rối tung cả lên.

Thầy giáo của lớp học cố gắng tỏ ra quan tâm tới Margaret hơn những học trò khác, nhưng Margaret lại không hiểu được những giờ học bằng tiếng Nam Phi. Vì vậy, cô bé đưa mắt nhìn qua cửa sổ ra ngoài, những ngọn núi xa và bầu trời trong vắt. Ngay cả lớp học cũng là một khung cảnh rất tuyệt: trần nhà cao, hoa nở rộ trên những bệ cửa sổ, tường treo đầy tranh do học sinh vẽ. Học sinh ở đây đều là người thôn quê nên họ vẽ toàn lừa, ngựa, mèo, cừu và cả những người cha đang ngồi trên máy kéo của họ. Margaret yêu mến tất cả mọi người.

Đến giờ ra chơi, lũ trẻ chạy ùa ra khoảng sân rộng phía sau trường học, bỏ lại giày và tất ở dưới gầm bàn. Margaret, không muốn bị khác biệt cũng cởi giày, tất của mình ra và cố quên đi những viên đá sắc cạnh cùng những bụi gai lởm chởm. Rồi tới khi hai chân trở nên đau nhức tới độ không thể tiếp tục chơi trò đuổi bắt được nữa thì cô bé ngồi xuống rìa sân, vừa nhìn các bạn chạy nhảy vừa nhai tóp tép mẩu bánh mì kẹp thịt mà cô bé mang theo tới trường. Lát sau, một con chó gầy gò cóc cáy với bốn cái chân ngắn tủn lén bò qua những ngọn cỏ cao tới bên cô. Con chó này trông thật tức cười, mũi dài, tai nhọn và đuôi thì xơ xác. Xương sườn của nó nhô hết cả ra ngoài. Cô bé chìa ra một mẩu pho-mát. Con chó vội vàng lao tới đớp lấy, rồi nó lùi lại cách đó vài thước và ngấu nghiến nuốt chửng.

Khi chuông báo hiệu vào học vang lên, con chó mà cô bé đặt tên cho là Sandy cũng bám theo gót cô vào lớp. Nhưng bọn trẻ xua nó ra ngoài. Con chó lủi thủi trở ra và nằm bẹp xuống đất, cặp mắt van

lơn. Margaret trông thấy thương quá, lại ra với nó.

Thầy giáo gọi:

- Nào vào thôi, Margaret, em bị muộn rồi đấy.

Quá phân vân không biết làm gì, Margaret òa lên khóc nức nở và ôm chặt con chó vào lòng làm cho nó suýt nữa thì chết ngạt.

Một bóng đen cao lớn hiện ra che kín cả mặt trời. Cô bé ngẩng lên và trông thấy một cặp mắt to xanh biếc, một khuôn mặt lấm tấm tàn nhang đang nhe hàm răng trắng phau ra cười với nó. Đó hẳn là một cậu con trai cao lớn nhất thế giới, cô nghĩ, và mái tóc hung đỏ của cậu ta là một mái tóc rực rỡ nhất mà cô từng thấy.

- Tại sao em lại khóc thế? Chuyện gì xảy ra với em vậy?

- Em không muốn bỏ con chó của em lại ngoài này. Nó chạy đi mất.

- Không, nó sẽ không chạy đi đâu, lúc nào mà nó chả ở đây. Vả lại, nó có phải là chó của em đâu nào. - Cậu bé nói. - Tên em là gì?

- Margaret.

- A, em có phải là con gái của bà Tenwick không?

Margaret gật đầu.

- Trước đây anh đã gặp em rồi, - cậu bé tiếp tục, - nhưng lúc đó em còn bé tí và chắc là em không nhớ đâu. Tên anh là Acker Smit. Cha anh và cha em đã từng làm việc cùng nhau.

- Cha anh thì em nhớ. - Cô bé thốt lên.

- Thế em định làm gì với con vật bẩn thỉu này hả? Nhìn quần áo của em kìa.

Khắp người cô bé phủ đầy bụi bẩn vì con chó bám vào. Mắt của nó gỉ ngoèn và từ trong bộ lông bẩn thỉu của nó trồi ra những cục bướu to tướng.

- Nó sắp chết đói rồi - Cô bé nói. - Em vừa tìm thấy nó và em định sẽ nuôi nó.

- Tất nhiên là nó sắp chết đói rồi - Cậu đáp. - Bởi vì nó là con chó kaffir mà.

- Chó kaffir là gì?

- Đó là chó của người da đen. Họ đã đuổi nó đi, và bây giờ chẳng ai cần nó cả. Nó sẽ chết.

- Không đâu, nó sẽ về ở với em. Em sẽ chăm sóc nó. - Cô bé giận dữ nói.

- Thế em có biết cái gì đây không? - Acker hỏi tiếp, tay tóm lấy một cục bướu to tròn bóng nhẫy và kéo mạnh ra. Con chó co rúm người lại và đột nhiên cô bé thấy Acker đang cầm trong tay một con sâu có sáu cái chân đang ngo ngoe nhưng lại không có đầu. - Nhìn đây, em thấy không? Đầu của nó vẫn ở

dưới lớp da của con chó này và bây giờ nó sẽ ung lên cho mà xem.

- Không đâu, em sẽ moi nó ra. - Cô bé đáp.

Ba cô bé xuất hiện trước cửa lớp.

- Margaret! - Chúng đồng thanh gọi bằng tiếng Anh. - Thầy giáo bảo bạn phải vào lớp ngay lập tức.

- Anh đã bảo em rồi. - Acker tiếp tục. - Nó sẽ không chạy đi đâu nó đã quanh quẩn ở đây nhiều ngày nay rồi. Sau giờ học anh sẽ đem nó về nhà tắm rửa nó cho em. Rồi anh sẽ mang tới chỗ mẹ em, được không? Em có chắc là em muốn nó không?

- Em muốn nó. - Cô bé đáp với một thái độ dứt khoát.

- Bạn quen anh ấy à? - Các cô bé hỏi, mắt mở tròn trong lúc khoác tay cô. Margaret nhanh chóng nhận ra rằng Acker là người hùng của họ. Cậu là học sinh giỏi nhất trường, một vận động viên bơi lội xuất sắc và cũng là đội trưởng đội bóng bầu dục. Tất cả các cô bé trong trường đều muốn kết bạn với cậu và khi thấy cậu thân thiết với Margarel thì họ cũng tìm tới kết bạn với cô bé.

Nhiều tuần rồi nhiều tháng trôi qua, Margaret bắt đầu thấy yêu trường học và vùng thôn quê xung quanh với một tình cảm tha thiết đặc biệt hiếm đối với một đứa trẻ ở tuổi cô bé. Cô bé yêu cái nóng, yêu cả mùi đất ẩm mỗi sớm tinh sương khi mặt trời thức dậy làm cho hơi nước bốc lên ngùn ngụt. Cô bé yêu những bông hoa dại, những khu vườn nho, yêu cả con người nơi đây, nhất là những nông dân làm việc trên cánh đồng bởi cô nhận thấy ở họ một bản chất thật và một trái tim nhân hậu.

Một buổi chiều khi trở về nhà, cô thấy mẹ đang đào một cái cây có tên poinsettia ở phía trước ngôi nhà của họ với sự giúp sức của người làm vườn trong trường học.

- Mẹ, sao mẹ lại làm vậy? - Cô bé kêu lên và bật khóc nức nở. - Đó là một cái cây.... một cái cây rất đẹp mà.

Edwina, người phụ nữ yêu thương con hết mực, cảm thấy vô cùng bối rối nên vội vã đặt cái cây trở lại hố đất.

- Con hãy chạy ngay đi xách một xô nước tới đây, con gái. - Edwina nói nhanh. - Mẹ chắc rằng nó chưa chết đâu.

Khi cái cây đã được trồng lại một cách cẩn thận, Margaret mới hỏi tiếp:

- Mẹ, tại sao thế? Tại sao mẹ lại phá hủy một thứ dễ thương đến nhường này?

- Mẹ muốn biến ngôi nhà này thành một ngôi nhà hoàn toàn theo kiểu Anh mà, - Edwina dè dặt giải thích. - Mẹ đã mua mấy cây hồng leo. Con xem, cây hoa oải hương và cả bụi cúc tây kia nữa cũng dễ thương lắm chứ.

- Nhưng đây không phải là nước Anh mẹ ạ - Margaret chậm rãi nói. Trong cuộc đời mình, cô bé chưa

bao giờ phải giải thích một điều gì khó khăn tới vậy; cô bé cố gắng tìm từ nhưng không ra nên cuối cùng đành chỉ nói. - Nó thuộc về nơi này. Cái cây ấy thuộc về nơi này. - Rồi cô bé vội vã bỏ đi, dắt theo cả con Sandy ra ngoài dạo mát.

Hai tháng sau khi niên học bắt đầu, Edwina nhận được một bức thư từ hội đồng nhà trường chúc mừng cô đã tới đây dạy học và yêu cầu được gặp mặt. Edwina đi tới phòng hội đồng, nơi cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra và phát hiện ra rằng bà Anna van Achtenhurgh-Smit là người đại diện duy nhất của hội đồng.

Anna khiến Edwina sợ hãi ngay từ cái nhìn đầu tiên: cặp mắt to xanh biết ánh lên những tia lạnh lẽo y hệt những viên kim cương mà cô ta đang đeo, bộ váy áo bằng lụa đắt tiền, những móng tay dài và đỏ như máu. Cô ta đứng dậy từ chiếc sofa và trịnh trọng nói lời chào mừng.

- Chị ngồi xuống đi, - Anna nói. - Tôi hy vọng là chị yêu thích ngôi nhà đó.

Edwina lí nhí cảm ơn.

- Tôi cho rằng chị đang phân vân không hiểu làm sao tôi lại mời chị tới đây. - Anna tiếp tục trong khi Edwina lúng túng ngồi ghé xuống mép ghế, cặp mắt đầy vẻ thận trọng giống như một con nai đánh hơi thấy một con cáo.

- Tôi muốn thông báo với chị về quan điểm chính trị của nhà trường - Anna nói tiếp. - Chị cũng thấy đấy, đội ngũ giáo viên ở đây không muốn có một cô giáo người Anh tới trường, và cô Joubert đã phải đấu tranh rất nhiều; do vậy tôi nhắc chị nên thận trọng. Có thể các chị sẽ phải cùng nhau soạn một số giáo trình nên tôi khuyên chị hãy kết bạn với cô ấy. Cũng không phải dễ dàng gì, nhưng chị có thể tin tưởng vào sự trợ giúp của tôi. Tôi có chân trong hội đồng nhà trường mà.

Edwina há bốc miệng ra vì kinh ngạc:

- Nhưng tôi chẳng hiểu gì hết cả. Tôi nghĩ rằng, chà ý tôi nói là ngôi trường này nằm trong cùng một thị trấn nơi chị sinh sống, chỉ là sự tình cờ ngẫu nhiên mà thôi.

Anna ép mạnh những đầu ngón tay vào nhau.

- Ôi thôi nào, chắc chắn là chị cũng đã nhận thấy rằng hiện giờ việc làm rất khan hiếm, đặc biệt là đối với nghề dạy học. Chị đã phải tới làm ở một quầy bán đồ kim chỉ phải không? Hồi còn ở London chị đã từng là một giáo viên Anh văn, mặc dù không đủ trình độ, và đây là nơi duy nhất mà tôi có chút ít ảnh hưởng. Tôi có thể làm được gì nữa nào? - Anna nhoẻn miệng cười nhưng cặp mắt của cô vẫn lạnh như băng.

Edwina rùng mình:

- Tôi... tôi không biết phải nói gì bây giờ.

- Ôi chị bạn ơi, chị mới ngây thơ làm sao, chắc là chị tin sái cổ vào những câu chuyện ngu ngốc của Simon chứ gì?

Edwina vụt đứng dậy, xoắn chặt hai tay vào nhau.

- Tôi không nghĩ chúng ta có thể trò chuyện được... - Cô bắt đầu.

- Chị cứ ngồi xuống đã. - Giọng Anna sắc lạnh như dao. - Tôi đã nói xong đâu. Nếu như chúng ta làm việc cùng nhau một thời gian thì rồi chúng ta sẽ hiểu nhau hơn.

- Nhưng chúng ta đâu có làm việc cùng nhau. - Edwina lạnh lùng vặn lại.

- Ồ có đấy theo một cách nào đó. Tôi tham gia vào các hoạt động của trường rất đều đặn. Không hiểu chị đã biết rằng gia đình tôi là người sáng lập ra ngôi trường này chưa nhỉ. Thực tế thì trường này là của chúng tôi mặc dầu cũng có một vài gia đình khác tham gia vào hội đồng nhà trường. - Anna đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại trên thảm. Nỗi căm giận ngày càng dâng cao như một trận lụt trong huyết quản của cô khi phải đối mặt với Edwina. Cô không thể không hình dung ra cảnh Edwina đang ở trên giường cùng với chồng mình.

- Chúng ta có rất nhiều điểm tương đồng - Cô tiếp tục. - Simon đã biến cả hai chúng ta thành trò cười, duy nhất chỉ có một điều khác biệt là tôi đã cưới anh ấy. - Cô nhún vai. - Có lẽ chị cho rằng tôi bị điên, nhưng thực sự tôi vẫn còn rất yêu anh ấy mặc dầu anh ấy luôn có những mối tình trăng hoa. Tôi sẽ không bao giờ đồng ý ly dị cả. Không bao giờ mặc dù anh ấy đã có một lần đề nghị. - Cô vội vã nói thêm và liếc nhìn về phía Edwina, lúc này đang ngồi ngay đơ trên ghế, khuôn mặt như hóa đá.

- Anh ấy luôn làm trái tim phụ nữ tan vỡ. Anh ấy kể với tôi rằng Otto đã phát hiện ra chuyện của hai người, nhưng cả Otto lẫn Simon đều không quyết định được ai sẽ là người phải có trách nhiệm với chị. Vì vậy họ đã tung đồng xu và Simon đã thắng. Anh ấy kể với tôi mọi chuyện, như vậy quả cũng không galăng cho lắm, phải không nào?

Edwina vùi mặt xuống lòng bàn tay, bắt đầu khóc nức nở.

- Đúng vậy, anh ấy không phải là người galăng. - Anna nói tiếp và trong vài giây cô dừng lại trước mặt Edwina, nhìn chằm chằm xuống người đàn bà tội nghiệp.

Edwina ngước lên và khẽ rùng mình.

- Tôi yêu chồng tôi. - Cô nói khẽ. - Đó chỉ là vì...

- Chị không phải nói với tôi, Simon cũng đã kể hết cả rồi. Chị cần một ai đó chăm sóc cho mình chứ gì?

- Tại sao chị lại nói với tôi tất cả những chuyện ấy? - Edwina tuyệt vọng nhìn lên.

- Tôi chỉ muốn giải tỏa bớt căng thẳng trong mối quan hệ của tôi và chị thôi. Tôi muốn chị biết rằng ở đây chị rất được an toàn, tất nhiên trừ khi... - Lời đe dọa không được nói ra treo lơ lửng nặng nề giữa hai người - Tôi chỉ muốn cảnh báo chị hãy tránh xa Simon.

Anna đột ngột rời đi trong tiếng sột soạt của tà áo lụa, để lại sau lưng mùi nước hoa thơm lừng.

Sau cuộc hẹn gặp hôm đó, Edwina dành tới vài tháng cố kiếm tìm một nơi dạy khác, nhưng cô không tìm được.

Kể từ lúc đó trở đi, Edwina sống trong niềm khắc khoải mong tới ngày cô có thể đưa hai đứa con trở về quê nhà. Nhưng mỗi năm trôi qua, mục tiêu ấy lại càng trở nên xa vời hơn bởi vì giá nhà đất ở Anh mỗi ngày một tăng cao và số tiền cô dành dụm được mỗi ngày một ít ỏi. Với lại, cô còn cần nhiều hơn là một ngôi nhà để bắt đầu lại từ đầu với hai cô con gái đang tuổi ăn tuổi lớn. Ít ra thì ở Stellenbosch này ba mẹ con cô cũng được an toàn mặc dù chẳng có nhiều tiền để mà tiêu pha xa xỉ.

Ngược lại, lũ trẻ rất hạnh phúc. Margaret bắt đầu nâu rám và trở nên cứng cáp hơn. Con bé thường xuyên để chân trần nhảy trên vùng thảo nguyên rộng lớn. Cho tới năm mười một tuổi, nó đã nói tiếng Nam Phi hết sức trôi chảy và thực sự gắn bó với cuộc sống hoang dã, với những con ngựa, với công việc đồng áng và những thứ mà Edwina chẳng mấy quan tâm. Hiếm khi cô thấy nó ở nhà trừ những lúc đi ngủ hoặc đem về nhà những thứ đồ linh tinh mà nó kiếm được. Hai chị em nó giờ đã có tới ba con rùa, hai con chó, một bụi cây xinh xinh và một bộ sưu tập nào chim, nào bọ cạp, nào dế và thậm chí cả những con mèo rừng. Margaret ước ao một con ngựa còn Rosemary lại muốn có một cây đàn piano, nhưng cả hai mong muốn đó lại là những điều hết sức hão huyền. Edwina đau lòng khi phải nói "không" với chúng. Cô cũng biết rằng thật khó đối với lũ trẻ khi phải chấp nhận rằng họ là gia đình duy nhất trong vùng không có xe ô tô, không có vườn rộng và những con ngựa, là những người duy nhất không bao giờ được đi nghỉ. Chúng hiểu rằng đối với chúng bây giờ đủ để tồn tại đã là điều đáng quý lắm rồi. Tuy vậy, Edwina cũng cố chắt bóp dành dụm để trả tiền cho những giờ học nhạc của Rosemary, và Margaret thì phải tới làm việc cho một trại ngựa trong vùng nơi người ta sẽ dạy miễn phí cho nó những kiến thức về ngựa.

Điều phiền toái lớn nhất đối với Edwina là "người đàn bà đó" dường như đã trùm chiếc bóng oai phong của cô ta xuống cuộc đời của mẹ con cô. Sau gần hai năm dạy học, Edwina đề nghị được tăng lương nhưng hội đồng nhà trường đã bác bỏ đề nghị của cô với lý do cô không đủ trình độ chuyên môn và không biết nói tiếng Nam Phi. Cô bắt đầu học vào ban đêm. Khi nhà trường tổ chức những hoạt động xã hội thì cô luôn là một người thừa. Và khi cô vay được một khoản tiền nhỏ từ hội xây dựng địa phương và ngỏ ý muốn mua đứt ngôi nhà đang ở thì hội đồng nhà trường đã từ chối không bán. Hội động nhà trường, hay là Anna, đã trở thành một vật trở ngại lớn đối với mọi nguyện vọng của cô.

Tồi tệ hơn cả là tình bạn của Acker với Margaret. Ít nhất ba lần trong một năm Margaret và Rosemary được mời đến dự những buổi tiệc tổ chức ngoài vườn hoặc những buổi tiệc sinh nhật mà Edwina buộc phải chịu đựng sự hổ thẹn bẽ bàng khi phải cuốc bộ cùng hai đứa trẻ đi một quãng đường dài tới hai dặm đến Fontainebleu, trong khi những gia đình khác chạy xe phóng vụt qua. Thường xuyên từ chối ở lại, cô để lũ trẻ ở cổng, sau đó quay trở lại đón chúng, để rồi ba mẹ con lại phải mệt nhọc lê bước trên cùng quãng đường ấy trở về nhà. Cô muốn ngăn cản Margaret kết bạn với Acker nhưng lại không nỡ

làm vậy. Nhưng cuối cùng tình bạn của hai đứa trẻ ấy cũng chấm dứt mà không cần cô can thiệp.

Một hôm trên đường đi dạo lên núi, Margaret chợt nghe có một tiếng nổ, rồi cô bé trông thấy một con chim ưng nhao xuống. Tim đập thình thịch vì hoảng sợ, cô bé chạy lại nơi đó, nghĩ rằng mình sẽ tìm thấy con vật tội nghiệp đã chết. Nhưng không, nó lại đang co rúm người lại giữa những bụi cây rậm rạp trong khi Acker và ba cậu bạn nữa đang cố sức kéo nó ra.

- Các anh không được giết nó - Cô bé rít lên the thé. - Acker, tại sao anh lại làm vậy? Các anh... tất cả các anh... Em sẽ không nói chuyện với anh nữa. - Cô bé ngồi phệt xuống đất và òa lên khóc nức nở. Acker đẩy các bạn ra, tóm lấy con chim ưng và liệng nó vào vạt váy của Margaret. Cô bé vội đỡ lấy con vật, cánh của nó gãy nát trên đầu gối của cô.

- Em hãy giữ lấy đồ chết tiệt này nếu em muốn - Cậu bé nói, mặt trông có vẻ ngượng ngùng. Rồi cậu quay đi, oai vệ bước giữa những người bạn. Tháng kế tiếp, cô bé không được mời tới bữa tiệc sinh nhật của anh em nhà Acker.

Con chim đã được chữa lành với sự chăm sóc chu đáo của viên bác sĩ thú y trong vùng cùng với một khoản lệ phí đáng kể. Vài tuần sau đó nó đã đậu được trên một chiếc sào đằng sau chiếc đài trong phòng khách, ăn ngấu ăn nghiến những mẩu thịt vụn, cho tới một ngày viên bác sĩ thú y thông báo rằng vết thương của nó đã lành. Margaret đem nó lên đỉnh núi và thả cho nó bay đi.

Nhưng vết thương lòng của Margaret, tuy vậy, lại không dễ lành được như thế, cô bé bắt đầu trở nên ít nói hơn, sống khép mình và quan tâm nhiều tới những con vật yêu quý của cô hơn là kết bạn.

o O o

Chẳng bao lâu sau căn bệnh cũ của ông André van Achlenburgh lại tái phát. Vì Anna và Katie đang ở Knysma nên Acker bảo Jacob lái xe đưa ông đi cấp cứu. Trông ông thật xanh xao, yếu ớt và hoang mang khi ông được đưa đến khoa tiết niệu trên một cái cáng.

Acker đã mười lăm tuổi, nhưng trông cậu già dặn hơn thế nhiều vì cậu đã cao tới hơn sáu foot với đôi vai rộng và cặp mắt xanh sâu thẳm.

Những cô y tá trẻ cứ cười khúc khích, nhìn cậu tỏ ý tán tỉnh. Acker nán lại bên giường bệnh suốt cả ngày, trò chuyện với ông về những kế hoạch mà họ đã phác ra cho trang trại. Khi ông André đã ngủ thiếp đi thì cậu gọi Jacob tới và bảo bác ta lái xe đưa cậu về nhà để cậu gọi điện cho mẹ.

- Ông sắp chết, mẹ ạ, con vừa được biết. Mẹ phải về nhà ngay đi.

Họ hẹn gặp nhau tại bệnh viện vào lúc mười giờ nhưng khi tới nơi thì ông André đã được đưa đi chụp X-quang và họ phải ngồi đợi trong căn phòng trống trải suốt một giờ đồng hồ, lòng trĩu nặng vì phiền muộn. Cuối cùng, ông cũng trở về phòng trên một chiếc xe đẩy. Lòng Anna đau nhói khi trông thấy sức khỏe của cha mình suy sụp hẳn đi trong vài ngày qua.

Vị bác sĩ kéo Acker ra một chỗ, ông ta cho rằng cậu là một người đã trưởng thành.

- Tôi sợ rằng phải báo một tin xấu cho gia đình.

Acker gật đầu. Cậu biết rằng ông André sẽ chết.

- Khối u đã bịt kín ống dẫn từ thận ra, do vậy André không đi tiểu được và ông ấy sẽ chết khi thận bị ứ nước và vỡ ra.

Acker nhìn ông bác sĩ chằm chằm.

- Liệu có thể cắt bỏ khối u đi hay cho chạy thận nhân tạo được không ạ?

- Kéo dài cuộc sống của những bệnh nhân ung thư sẽ chỉ đem đến cho họ những cơn đau khủng khiếp khi tế bào ung thư lan ra tới những bộ phận khác. Chúng tôi cố tránh điều đó.

- Được bao lâu nữa? - Acker hỏi.

- Khoảng năm ngày, có thể là bảy... - Bác sĩ nhún vai vẻ xin lỗi.

- Không thể như vậy được. - Acker lẩm bẩm. - Ngày hôm qua ông tôi vẫn còn đi dạo được mà.

- Nhưng hôm nay thì không thể đâu - ông bác sĩ e ngại lắc đầu. Rồi ông nói thêm. - ông ấy sẽ rơi vào trạng thái hôn mê kéo dài khoảng mười ngày.

- Liệu chúng tôi có thể đưa ông về được không ạ? - Acker ngần ngại hỏi. - Chúng tôi không muốn ông chết ở một nơi xa lạ.

- Thế nào cũng được thôi. Còn bây giờ... xin cậu thứ lỗi cho... - Vị bác sĩ rời đi, thời giờ hạn hẹp của ông còn phải chia cho nhiều bệnh nhân khác nữa.

André vẫn đang ngồi chờ. Trông ông buồn rầu hết sức, nhưng rồi khuôn mặt của ông sáng bừng lên khi ông hay rằng mình có thể về nhà.

Đêm muộn hôm đó Anna bật khóc nức nở khi Acker thông báo cho cô về lời chẩn đoán của ông bác sĩ.

- Lẽ ra con nên nói với mẹ sớm hơn mới phải. - Cô vừa nói vừa khóc như mưa như gió.

- Nhưng con biết là mẹ sẽ khóc, - cậu đáp, - và như vậy thì ông biết mất.

Tất nhiên là cậu nói đúng. Acker đã trưởng thành thật rồi, Anna nghĩ. Cậu là người đáng tin cậy nhất, cậu luôn quan tâm giúp đỡ mọi người. Cô buồn bã đi về giường và nằm khóc suốt đêm. Cuộc sống này sẽ không còn được như xưa nữa nếu như không có cha. Sáng hôm sau cô phải dành ra tới nửa giờ đồng hồ để lau mắt bằng thuốc trước khi dám đối diện với cha. Từ lúc đó trở đi, Acker ở lại luôn bên cạnh ông ngoại, đau khổ nhìn ông đang mỗi lúc một yếu dần.

André, kinh ngạc vì thấy sức khỏe của mình cứ giảm đi trông thấy, bắt đầu tưởng tượng ra đủ điều. Có lúc ông cho là mình đang bị đầu độc nhưng có lúc ông lại nghĩ rằng người ta đang bỏ mặc cho ông chết

đói hoặc không cho ông uống loại thuốc thích hợp. Cuối cùng, ông nắm lấy tay Acker và nói:

- Ông sắp nằm xuống rồi cháu ạ. Ông sợ phải đi ngủ lắm vì như thế thì ông sẽ không bao giờ được trở dậy nữa.

Sau bảy đêm bệnh nặng trầm trọng thì ông André yếu lắm rồi.

- Acker ơi, ông sắp chết, có phải không cháu?

Acker quay mặt đi.

- Mặc dầu ông không hiểu lại sao - ông nói liếp khi không thấy Acker trả lời. - ông không thấy đau đớn ở đâu cả, chỉ có cảm giác không được thoải mái lắm thôi. Nhưng ông mệt lắm.

Ông mỉm cười, nhưng trông mặt buồn rười rượi.

Nhìn ông, Acker cố gắng kiềm chế bản thân mình khỏi xúc động.

- Ông đừng bỏ cuộc đời này ông ngoại ạ. - Cậu nói.

- Ngày nay người ta thường thế, - ông André bắt đầu ca cẩm. - Cư xử như thể những người già là con trẻ vậy; lúc nào cũng nói dối họ. Cháu đã biết một điều gì đó Acker ạ, nhưng cháu lại không nói cho ông nghe. Ông có thể nhìn thấy điều ấy trong mắt của cháu, và cả mắt của mẹ cháu nữa. - ông thở dài.

- Thật là lạ, nhưng ông chẳng thấy mình già hơn tuổi ba mươi là bao, - ông tiếp tục. - Có lẽ là do gần đây ông cứ hay nhớ lại thời trai trẻ của mình. - ông mím chặt môi lại. - Nếu mà bây giờ có được trở lại thời ấy thì ông thực sự không có gì phải ta thán cả. Ông đã có một cuộc đời tươi đẹp, nhưng vẫn có một điều sai lầm.

Ông nhắm nghiền mắt lại khiến trong giây lát Acker cứ tưởng là ông đã ngủ, nhưng rồi ông André lại mở mắt ra. Một lúc sau ông chìa tay ra và nắm chặt lấy tay cậu.

- Thời gian là vậy đấy cháu ạ, cháu chỉ có thể nhìn lại xem mình đã làm được và không làm được những gì. Không thể làm hơn thế được. Ông đã phạm phải một sai lầm rất lớn, cậu bé ạ, điều đó đã khiến ông phiền lòng trong suốt nhiều năm qua.

Acker cố nuốt một cục nghèn nghẹn trong cổ họng. Cậu yêu ông biết bao, yêu hơn cả cha mình, thậm chí còn hơn cả mẹ nữa. Ý nghĩ là ông sẽ ra đi mãi mãi khiến cậu không thể nào chịu nổi.

- Acker này, - ông khẽ khàng nói tiếp. - Ngày xưa ông đã tính cho cháu đi làm con nuôi đấy, vậy mà bây giờ cháu đã trở thành điều tốt đẹp nhất, hạnh phúc nhất mà ông có được trong cuộc đời của mình.

Bàn tay yếu ớt run rẩy siết chặt tay cậu một lần nữa.

- Chắc cháu cũng biết rằng ngày xưa ông đã kiên quyết chống lại Simon, kiên quyết ngăn cản đám cưới của cha mẹ cháu. Nhưng mẹ cháu lại kiên quyết hơn. Sau đó, Simon đi chiến đấu trở về, nó đã trưởng thành hơn rất nhiều, nó không muốn phải chịu ơn nhà ngoại. Nó không muốn sống ở đây. Giá mà ngày

xưa ông cư xử khác đi thì giờ đây bố mẹ cháu đã có thể được hạnh phúc hơn rồi. Điều đáng lo là về mẹ cháu, mẹ cháu luôn là một cô gái dịu dàng dễ mến. Nó thực sự không cứng rắn tới vậy đâu, mặc dầu lúc nào nó cũng tỏ ra như vậy. Cháu phải trông nom mẹ cháu khi ông đã đi xa nhé.

- Ông đừng nói vậy, ông ngoại. - Acker nói, mắt nhìn chằm chằm vào bức tường trước mặt.

- Cháu biết không Acker, ông thường suy nghĩ về cuộc đời này và dường như ở đó có nhiều bài học đạo đức hơn chúng ta được dạy rất nhiều. Chỉ gắng sống sao cho tốt. sao cho trong sạch, lương thiện thôi chưa đủ. Cháu phải tốt với cả chính bản thân mình nữa. Cháu phải tìm hiểu Acker Smit là người thế nào trước khi quá muộn. Cháu hãy cứ sống theo cách mà cháu muốn. Mẹ cháu đã không làm được điều đó, mẹ cháu không biết mình là ai và ông đau lòng khi phải chứng kiến mẹ cháu không được hạnh phúc.

- Ông ơi, tại sao ông không ngủ đi. - Acker nài nỉ. - ông đã không ngủ nhiều đêm rồi. Ông kiệt sức mất.

- Không đâu - ông André bướng bỉnh đáp. - Cháu hãy dìu ông sang xe lăn đi Acker. Ông còn ít thời gian lắm, ông không muốn ngủ đâu. Lúc này đây ông không mong gì hơn là được thức.

Ông cứ nằng nặc đòi được quấn vào một chiếc chăn đơn và được đẩy xe ra ngoài ban công.

- Ông bị nhiễm lạnh mất thôi. - Acker lo ngại.

- Với tình trạng của ông thế này thì chuyện đó đâu thành vấn đề - André nhẹ nhàng nói. - Nào bây giờ cháu hãy đi đi. Đi ngủ đi! Ông muốn ngồi đây một mình để ngắm nhìn những chùm nho dưới ánh trăng. Ông luôn yêu chúng mà; rồi lại còn được nghe tiếng cú kêu và ếch nhái ộp oạp dưới sông, được nghe tiếng lá cây xào xạc trong gió nữa. Đời là thế đấy, Acker. Đời là thế!

Acker mệt mỏi rã rời, ngủ thiếp đi cho tới lúc bình minh. Cậu sực tỉnh trong nỗi sợ hãi và chạy ngay sang phòng ông ngoại. Ông André đã chết từ lúc nào. Người ông đã lạnh cứng, trông chẳng còn lại chút gì giống với ông André nữa. Một xác chết cứng đơ, lạnh ngắt trong một dáng ngồi đáng sợ.

Cậu bế bổng ông lại giường và bắt đầu thổn thức khóc. Cậu cảm thấy như mọi nỗi thống khổ của nhân loại lúc này đang đổ dồn hết xuống đầu cậu. Một lát sau cậu gọi mẹ tới và đi ra ngoài, để mẹ lại một mình với ông ngoại. Cậu hít một hơi thật sâu. Chao ôi, không khí mới thơm tho ngọt ngào làm sao, trong lành và mát rượi; những chùm nho mới được thu hoạch một nửa. Vậy là ông André đã bỏ lỡ tất cả rồi. Cậu đi xuyên qua vườn nho, xuyên qua những khu rừng rồi leo lên sườn núi.

- Ôi trời, - cậu thì thầm. - Giá mà mình hiểu được. Một ngày nào đó sẽ đến lượt mình không còn được chạm tay vào lá hoa và cây cỏ nữa. - Cậu vòng tay quanh một thân cây, áp người vào đó. Rồi cậu bước lùi trở lại, ngồi bệt xuống đất, vùi mặt vào lòng bàn tay. Cậu cầu xin, đe dọa, căm ghét và tự an ủi mình, trong khi mặt trời dần lên cao rồi lại lặn đi, và bóng đêm ập tới.

CHƯƠNG 42

ưa như trút nước, khuấy tung mặt đất lên thành một vũng bùn. Simon đang đứng trên miệng một cái hố rộng mà anh đã đào trong suốt mấy ngày qua cùng với sự trợ giúp của năm công nhân khác nữa. Anh đưa mắt buồn rầu nhìn quanh quất. Trời đã không mưa từ mấy tháng nay rồi, vậy tại sao lại không thể chờ thêm một tuần nữa cho tới khi miệng hố rắn chắc trở lại?

Ngay lúc này đây bờ đất đang trượt lại xuống dưới hố; họ sẽ phải bắt đầu lại từ đầu khi nào mưa ngớt. Số phận của anh là vậy - một cuộc vật lộn bất tận với thiên nhiên, nhưng Chúa biết, họ cần mưa tới mức nào.

Anh cúi xuống vốc lên một nắm đất và chà xát giữa những ngón tay. Nếu như mưa như bình thường thì đó chỉ là đất màu nhưng hôm nay lại có lẫn cả đá sỏi nữa. Lớp đất tơi lọt qua kẽ tay anh rơi xuống, để lại trên lòng bàn tay ba viên đá, nước mưa bắn vào tung tóe.

Simon đã chuẩn bị ném chúng đi khi ánh mắt của anh bất chợt vấp phải một trong số đó. Trông nó hệt như một mảnh thủy tinh xù xì to cỡ bằng hạt đậu. Kim cương? Không thể như vậy được! Anh chưa bao giờ nghe nói có kim cương ở Namaqualand cả, mặc dầu vậy đây đúng là kim cương rồi. Anh biết chắc điều đó mà. Anh đăm chiêu đặt nó vào túi áo và liếc ra xung quanh xem có ai để ý.

Anh đuổi tất cả đám công nhân về lán trại, nói rằng sẽ chẳng có việc gì làm cho tới khi mưa tạnh, rồi đi tới cửa hàng gần nhất để mua một cái sàng lớn.

- Thăm dò à? - Viên quản lý pha trò.

- Không, để xây dựng ấy mà. - Anh đáp.

Khi trở về anh thấy rất bối rối. Liệu mình có nên gọi những công nhân kia tới không nhỉ? Công việc sàng đất dưới hố sẽ nhanh hơn rất nhiều, nhưng chắc chắn họ sẽ đưa chuyện. Cuối cùng anh quyết định sẽ làm việc một mình và ở lại dưới trời mưa suốt cả ngày, sàng đất, kiểm tra, xem xét, trong lòng nửa mừng nửa lo rằng đó chỉ là viên kim cương duy nhất. Nhưng cho tới cuối ngày thì anh đã có năm viên cả thảy và một trong số đó to bằng móng tay cái của anh.

Anh lái xe về nhà, ướt sũng, kiệt quệ.

Đã năm năm kể từ khi Simon chuyển tới sống ở Namaqualand. Trong thời gian đó càng ngày anh lại càng thấy yêu mảnh đất này; nó là một nơi tàn nhẫn khắc nghiệt, nơi con người phải đem hết tài trí và lòng dũng cảm ra đọ sức với những thế lực siêu phàm. Đây cũng chính là mảnh đất mà ở đó Simon có thể hàn gắn lại được những vết thương lòng, lấy lại được niềm kiêu hãnh sau vụ để mất MoĐerfontein và xóa đi mặc cảm tội lỗi về cái chết của Otto.

Phải mất tới vài tháng để anh biết được điều đó, tin tức đến quá chậm trên một tờ báo gói một món đồ

nông cụ mà anh đã đặt mua ở Cape. Anh lái xe suốt đêm hôm đó để tới Cape Town, gặp gỡ với những người chủ mới của doanh nghiệp trục vớt, thăm mộ Otto và cuối cùng là lái xe về Fonlainebleu mà lòng chẳng thấy phấn khởi tẹo nào. Hai đứa trẻ sinh đôi mừng quýnh lên khi gặp cha của chúng.

Sau đó, anh gọi điện đi khắp nơi hỏi tin tức về Edwina nhưng vô ích cho tới khi Acker bất chợt đi vào phòng và nghe được, bèn nói:

- Nhưng mà, Chúa ơi, may quá cha à, cô Edwina bây giờ đang dạy học ở trường con đấy. Họ đang sống trong một ngôi nhà nhỏ mà mẹ đã mua được từ dinh thự nhà Joubert ở phía sau khu chuồng ngựa.

- Mẹ con đã mua nhà cho họ à? - Simon kinh ngạc.

Khi anh hỏi lại Anna thì cô chỉ cười và nói:

- Đó là điều duy nhất em có thể làm được khi anh vắng mặt mà, anh thân yêu.

Simon gọi điện cho Edwina sau giờ cô lên lớp, nhưng cô bảo anh hãy tránh xa cô ra và đặt điện thoại xuống trước khi anh kịp hỏi han điều gì. Anh trút một hơi thở dài nhẹ nhõm và đưa hai đứa trẻ đi chơi.

Kể từ ngày hôm đó anh làm việc cả ngày lẫn đêm để gây dựng trang trại với hy vọng sẽ thu được một nửa lợi nhuận từ phần mà ông André đã hứa chia cho anh để anh bắt đầu lại với một trang trại nào đó ở Malmesbury. Ít nhất một lần trong đời anh có được một tiền đồ tươi sáng. Anh thở dài.

Mấy ngày kế tiếp. Simon sàng sẩy đất đá một mình ở dưới mưa cho tới khi anh bị một trận cúm đánh gục, và anh đã có hơn hai chục viên kim cương trong túi. Đó có vẻ như một mỏ quặng đặc biệt dồi dào. Anh định bụng sẽ kiểm tra xem gia đình nhà van Achtenburgh có quyền khai thác hay không trước khi tin tức bị rò rỉ ra ngoài. Rồi anh sẽ đưa túi kim cương này cho Anna và để mặc cô ấy xoay xở với công việc mà theo anh là chán ngắt: tìm thị trường cho chúng.

o O o

Tháng Hai là thời gian mà Anna yêu thích nhất trong năm, vì từ lúc này trở đi những giàn nho sẽ lúc lỉu những chùm trĩu nặng, bóng loáng và bầu không khí vui nhộn sẽ bao trùm lên khắp trang trại Fontainebleu, lan tới lất cả mọi người. Những người trong gia đình, những người làm công và cả những người nấu bếp sẽ chạy đi chạy lại táo tác như phát khùng. Có quá nhiều việc phải làm. Hàng ngày, từng toán nông dân da đen, những người lang thang và tụi học sinh trong làng sẽ đổ xô đến, đi lại như mắc cửi trên lối đi giữa những giàn nho để giúp việc thu hoạch. Kho chứa sẽ lại được mở cửa, những chùm nho giống Hanepoot và Waltham Cross ngon nhất sẽ được bọc bằng những tờ giấy mềm và xếp vào khay chờ xuất khẩu sang châu Âu. Loại nho dùng để nấu rượu vang thì được chuyển tới nhà máy rượu và loại nho dành cho tiêu dùng thường ngày thì được chất lên những chiếc xe tải chở ra bán ngoài chợ.

Nhưng năm nay bầu không khí tươi vui đó có phần bị kém đi nhiều bởi tâm trạng đau buồn về cái chết của ông André.

Anna nhốt mình cả ngày trong phòng làm việc, cố gắng tìm hiểu để nắm vững những công việc mà ông André đang tiến hành cùng với Acker. Lúc Simon đến, cô cũng đang ở đó.

Trông anh ấy mới mệt mỏi làm sao, cô nghĩ, và có vẻ chán nản nữa. Anh mặc bộ quần áo bằng vải kaki nhàu nát bẩn thỉu. Tuy nhiên, ở tuổi ba mươi tám, anh đang ở đỉnh cao của sự sung sức. Bờ vai rộng, làn da gần như cháy đen đi vì nắng, trông anh đẹp trai hơn bao giờ hết.

Trông thấy anh, cô giật mình và buột miệng thốt lên:

- Ôi Chúa ơi, trông anh... - cô định nói "đẹp trai quá" nhưng rồi cố nén lại, thay vào đó cô chỉ nói "mệt mỏi quá". - Ở nhà đã cố gắng liên hệ với anh mà không được, anh đã ở đâu vậy?

- Bận. - Anh thoái thác.

- Cha mất rồi, mấy mẹ con em vừa chôn cất cha ngày hôm qua. - Cô nói bằng một giọng vô cảm.

- Trời ơi, anh xin lỗi. Lẽ ra anh phải có mặt ở nhà lúc đó. Anh thực sự xin lỗi. Anh là một thằng con không ra gì. Anh và cha đã bắt đầu không mấy dễ dàng, nhưng mọi chuyện đang tiến triển tốt mà.

- Em biết - Cô đáp. - Cha yêu anh lắm đấy. Cha đã nói như vậy với em trước khi mất. - Cô quay mặt đi, mắt chớp chớp, nhìn chăm chú qua ô cửa sổ ra ngoài quang cảnh thu hoạch nho bên ngoài.

- Chúng ta đã có một mùa thu hoạch đặc biệt tốt - Cô nói tiếp - Cả lúa mì và nho. Công việc của anh thế nào?

Anh đặt chiếc túi lên bàn.

- Cái này là của em - Anh không trả lời thẳng vào câu hỏi của cô.

- Một món quà à? - Mặt cô sáng bừng lên.

- Không.

- Ồ! - Cô cắn chặt môi lại.

- Nói đúng ra nó là của em, từ trang trại.

Cô vẫn nhìn chằm chằm vào chiếc túi.

- Nào, em mở ra đi. - Anh nôn nóng.

Cô mở túi ra và thấy trong đó đầy đá.

- Kim cương thô à? - Cô phân vân. - Anh bảo nó từ Luembe à?

- Đúng vậy.

Cô tãi những viên đá ra bàn và lướt ngón tay trên đó.

- Năm mươi viên. Em không thể tin nổi. Anh nhìn viên này này. - Cô cầm viên lớn nhất lên, viên kim

cương mà anh đã tìm thấy trong ngày thứ năm. - Viên này mới to làm sao. Em thậm chí còn không biết là mình có quyền được khai thác hay không nữa.

- Em có, hay ít nhất là André có. Anh đã kiểm tra rồi. Đó là nguyên nhân vì sao anh vắng mặt hai ngày qua.

Đột nhiên cô kêu lên và ôm choàng lấy Simon:

- Giàu rồi, giàu rồi, chúng ta giàu rồi!

Anh nhẹ nhàng gỡ tay cô ra.

- Ý em là em giàu rồi - Anh nói. - Còn anh, anh vẫn chỉ là một kẻ vô công rồi nghề mà thôi.

Chẳng mất nhiều thời gian để tin đồn lan thổi ra khắp làng. Anna van Achtenburgh-Smit lại gặp hên một lần nữa và đã trở thành một nữ triệu phú tới mấy lần với một mỏ khai thác đá dồi dào, nơi mà người ta có thể đào lên được vô số kim cương chỉ với một cây thuổng; rằng cô đã bán quyền khai thác mỏ ấy lấy một triệu bảng; rằng đó là mỏ kim cương lớn nhất Châu Phi. Những câu chuyện đôi mách lan nhanh như những đám cháy trên thảo nguyên, cứ bị thổi phồng ra và tô vẽ thêm đến nỗi không bao lâu sau người ta chẳng còn nhớ ra nó được bắt đầu như thế nào.

Sự thực là Anna đã có một cuộc đàm phán hết sức có lợi cho gia đình cô. Cô đã cho thuê khu mỏ với giá là mười phần trăm doanh thu, nhưng sự vui mừng của cô tắt ngấm khi giữa cô và Simon lại nổ ra một cuộc tranh cãi còn gay gắt hơn tất cả những lần trước cộng lại. Anna năn nỉ Simon nhận một nửa lợi tức từ trang trại kim cương đó theo như các điều khoản của hợp đồng, nhưng Simon lại khăng khăng từ chối vì cho rằng hợp đồng đó chỉ đề cập đến cừu karakul chứ không phải kim cương. Anna có cảm giác như Simon cứ hằn học phá ngang cô và cố tình làm cho cô phải đau khổ. Trong khi đó, Simon lại nặng với suy nghĩ số tiền không kiếm mà có thật là vô nghĩa. Anh muốn thành đạt theo cách của riêng mình. Cuối cùng anh chấp nhận một nửa khoản tiền thu được từ việc bán cừu, thuê một lúp lều nhỏ trong làng mở dịch vụ sửa chữa nông cụ và phương tiện đi lại.

Anna nổi giận đùng đùng khi cô biết chuyện. Tại sao anh ấy lại làm một điều ngu xuẩn khiến cho cô và cả lũ trẻ nữa phải xấu hổ như vậy thế nhỉ? Cô thì ở đây trong một ngôi nhà rộng lớn và trống trải còn Simon lại sống trong một túp lều đi thuê ở vùng ngoại ô. Cuộc cãi vã của họ lâu và gay gắt hơn bao giờ hết. Cuối cùng Simon bảo cô hãy xéo xuống địa ngục và Anna chỉ còn biết nhìn theo chiếc xe cũ mèm rời nhà đi vào làng.

Kể từ lúc đó trở đi cô phát hiện ra rằng của cải đối với cô chẳng còn chút ý nghĩa nào nữa. Cô cho lắp đặt một hệ thống điều hòa không khí và lò sưởi ở Fontainebleu, một việc mà cô còn do dự chần chừ từ nhiều năm qua. Cô xây thêm một cánh nhà nữa cho trường học của con em những người nông dân trong vùng và thuê thêm một giáo viên. Nhưng điều đó vẫn chẳng thấp tháp gì so với gia tài kếch sù của Anna.

Anna trở thành mục tiêu quyên góp của vô số tổ chức từ thiện. Hầu như không có buổi tối nào trôi qua mà không có tiếng chuông cửa rung lên tới vài lần cho tới khi cô quyết định thuê một thư ký riêng để giải quyết những mối phiền toái khó chịu này.

Anna không bao giờ có thể quên được cái năm đầu tiên ở MoĐerfontein, khi mà cô chỉ có một mình và không xu dính túi, phải chống chọi với biết bao khó khăn để tồn tại. Cho đến hôm nay, cô đã trở nên giàu có và quyền thế hơn, song lại cảm thấy bất an và cay đắng hơn trước rất nhiều. Thời gian trôi qua, vết thương lòng lại càng nhức nhối. Sâu thẳm trong lòng cô vẫn là một Anna Smit không có bạn bè mặc dầu vị thế hiện tại đã đem lại cho cô biết bao mối quan hệ. Dạo này, cô hiếm khi được ở một mình mà luôn bị quấy rầy bởi những hội từ thiện, những tổ chức quyên tiền và các trường học. Song họ càng cố làm thân với cô bao nhiêu thì lại càng bị cô xa lánh bấy nhiêu vì đối với Anna mọi cánh tay chìa ra đều là những cánh tay xin xỏ chứ không phải cánh tay bè bạn. Chẳng chóng thì chầy rồi cô cũng nhận ra được họ cần gì ở cô. Cô bắt đầu trở nên hoài nghi hơn, cô hoài nghi ngay chính bản thân mình. Suy cho cùng thì cô là ai? Anna Smit tội nghiệp. Sự giàu có của cô đã trở thành một rào cản và cô đã nổi tiếng khắp vùng là một người đàn bà cay nghiệt vì Anna đã học được cách sử dụng uy thế của mình như một thứ vũ khí đối với tất cả mọi người.

Đối với Kurt, Anna là một nỗi thất vọng lớn. Tình bạn thân thiết của họ khi xưa cứ mất dần. Từ hôm thất bại trong việc thuyết phục Anna lấy mình, Kurt bây giờ đã nhận ra rằng Anna là một con người tự phụ, bảo thủ và khoe mẽ.

Năm 1956, Kurt đã bước sang tuổi bốn mươi tám, cái tuổi mà con người ta phải quét hết mọi ảo tưởng khỏi đầu óc mình. Paul đã mười tám tuổi, đang học ở nước ngoài. Kurt chỉ còn lại có một mình. Anh quyết định sẽ lấy vợ, nhưng lấy ai? Anh buộc phải công nhận rằng mình đã trở nên già cỗi và khó thay đổi. Nhà của anh bây giờ giống hệt một viện bảo tàng, chứa đầy những bộ sưu tập tranh, tượng và thảm vô giá trị. Anh căm ghét cái ý nghĩ rằng có một người đàn bà xa lạ nào đó sẽ đến đây thay đổi mọi thứ, trưng bày chó mèo, cây cảnh khắp nhà cùng với biết bao đồ tế nhuyễn khác nữa.

Suy nghĩ của anh hướng về Vera Mankowitz, cô gia sư trước kia của Paul. Cô ta giờ đã ba mươi mốt tuổi nhưng vẫn là một bà cô không chồng - một bà cô tròn trĩnh, luôn mỉm cười và bị ám ảnh bởi những cuốn sách. Cô ta đòi hỏi ở cuộc đời rất ít nhưng cũng chẳng làm được gì nhiều cho cuộc đời. Cô ta sống trong nhà anh nhiều năm rồi nhưng không bao giờ làm phiền đến ai, không bao giờ có ý định giảm cân và cũng chẳng buồn quan tâm nhiều tới ngoại hình của mình.

Anh từ bỏ việc theo đuổi Anna và lấy Vera.

Bây giờ Anna chỉ còn lại một mình. Mặc dầu đã bước sang tuổi ba mươi bảy, cô vẫn còn là một phụ nữ gây ấn tượng mạnh. Khuôn mặt hầu như không có một nếp nhăn nào cả, mái tóc vẫn đen nhánh chưa một sợi bạc. Trông cô chỉ như mới ngoài ba mươi, nhưng có một vẻ gì đó rất lạnh lùng bao quanh người cô, làm cho vẻ đẹp của cô giảm đi rất nhiều. Chỉ khi ở với lũ trẻ thì cô mới là một phụ nữ đáng

yêu và đầy cảm xúc. Cô yêu chúng tới độ mù quáng, bên chúng cô mới thấy một niềm vui rộn lên trong lòng. Cô chiều chuộng hai đứa trẻ, đặc biệt là con gái. Cô còn có thể làm gì được hơn với tất cả số của cải mà cô đang có nào?

Chỉ duy nhất có một người là biết cách sử dụng tối đa sự giàu có của gia đình. Đó chính là Katie, vì càng lớn cô bé càng tỏ ra yêu thích của cải. Cô khoe của như gà trống khoe đuôi, không bao giờ mặc một bộ quần áo nào tới lần thứ hai, và cứ sáu tháng lại đổi xe ô tô, đổi luôn cả người lái. Cô tổ chức những buổi dạ tiệc linh đình và vùi mình vào những cuộc chè chén ngông cuồng. Nhiều lời đàm tiếu về những trò chơi trội của cô bắt đầu lan truyền và đó thường là những lời đàm tiếu hết sức bất lợi đối với thanh thế của cô.

Tuy nhiên, mẹ và con gái lại là đôi bạn không rời nhau nửa bước. Trong khi Acker tỏ ra phớt lạnh với cả gia tài kếch sù đó lẫn những kỳ vọng mà Anna đặt vào cậu thì Katie lại luôn đeo bám lấy mẹ. Hai mẹ con cùng nhau đoạt giải trong các cuộc đua ngựa, cùng nhau lập kế hoạch giải trí và mua sắm, cùng tham gia vào các buổi khiêu vũ. Katie trở thành cô gái ăn diện nhất vùng. Cô bé cũng rất xinh đẹp. thông minh, hoạt bát nhưng cũng hết sức kiêu căng ngạo mạn và hư hỏng tới độ không thể uốn nắn lại được. Cô thích mình là trung tâm của mọi sự chú ý; trong các buổi dạ tiệc, hội họp, cô luôn được yêu cầu đứng lên hát, và nếu mẹ cô cũng có mặt ở đó thì cô sẽ thuyết phục mẹ lên đệm đàn. Anna không thích trình diễn trước đông người nhưng cũng chiều theo ý Katie. Chẳng bao lâu sau hai mẹ con họ luôn được mọi người mời mọc. Họ trở thành niềm ganh tỵ của tất cả phụ nữ trong thị trấn, đặc biệt là Edwina, cô không khỏi ghen ghét khi so sánh tương lai của Katie với tương lai của hai cô con gái nhà mình. Nhìn thấy Katie đoạt giải trong các cuộc thi tiếng Anh, dẫn đầu trong các hoạt động của trường, thậm chí còn trình diễn các bản nhạc giao hưởng trong tòa Thị chính, cô không khỏi chạnh lòng. Thật không thể chịu nổi! Katie nhanh nhảu, thông minh, xinh đẹp và được trau dồi kỹ lưỡng về nhạc lý. Con bé cũng là một kẻ hợm mình thái quá, nó khinh người tới độ không bao giờ thèm bắt chuyện với Edwina và Margaret. Katie làm lu mờ tất cả đám con gái trong vùng và nếu so sánh Margaret với nó thì cũng chỉ thấy hết sức lố bịch bởi vì Margaret rụt rè nhút nhát, lại quá tròn trĩnh so với tuổi của nó và có một mái tóc vàng hoe lúc nào cũng rối bù. Con gái cô thường gặp khó khăn trong giao tiếp và mọi cảm xúc luôn bị che giấu của nó chỉ dành cho đám súc vật mà nó yêu như điên như dại.

o O o

Margaret đang có hai điều bất hạnh lớn. Điều đầu tiên là cô bé phát hiện ra mình không thích mẹ. Đành rằng cô rất yêu bà bởi vì bà là mẹ đẻ của cô, nhưng còn thích - đó lại là chuyện khác.

Edwina vẫn không thể nào thích nghi được với vùng đất Nam Phi này. Cô học thổ ngữ đủ để giao tiếp được với mọi người nhưng lại cố tình nói ấp úng để sau cùng người ta đề nghị chuyển sang nói tiếng Anh với cô. Mặc dầu Edwina nói tiếng Pháp và Đức hết sức trôi chảy nhưng cô lại gặp vấn đề với việc học tiếng và học cách sống của người Nam Phi. Cô cho rằng với nguồn gốc Anh của mình, cô vẫn ưu việt hơn tất cả những người khác sống trên mảnh đất này. Họ giàu có, nhưng cô là người Anh; họ đi

lại trên những chiếc xe hơi đắt tiền, nhưng cô vẫn là người Anh; họ ăn mặc theo mốt mới nhất, nhưng quần áo của cô vẫn là loại vải tốt, bền và được may ở Anh. Cô níu lấy nguồn gốc Anh của mình như một người bị đắm thuyền níu lấy đám băng nổi.

Edwina giữ khoảng cách với những người phụ nữ khác nên cô không có bạn, nhưng cô lại có rất nhiều mối quen biết và đã trở thành nguồn chuyện ngồi lê đôi mách chính ở trong thị trấn. Người ta e ngại miệng lưỡi châm chọc của cô, e ngại những lời nhận xét cay độc của Edwina về những yếu điểm của người khác.

Giờ đã là một quả phụ rồi nhưng cô tự xây bao quanh mình một thành lũy kiên cố vì cô căm ghét đàn ông và không muốn bị dính vào một vụ tai tiếng nào nữa. Nhu cầu của cô rất ít, cô chỉ chú tâm vào việc tích trữ tiền để dành, số tiền mà chỉ nhích lên được ít một theo từng năm tháng. Cô luôn miệng nói với hai con về việc "trở về nhà".

Khi hai cô bé gái bước vào tuổi dậy thì, Edwina bắt đầu lo lắng rằng chúng sẽ lấy chồng ở đây và làm hỏng kế hoạch ấy của cô. Do vậy, năm 1957 khi Margaret tròn mười bốn tuổi thì cô bé vẫn chỉ có hai bộ váy áo đồng phục, một đôi giày đế bằng và vài đôi tất sợi. Cô bé không bao giờ được phép bước chân ra khỏi nhà vào buổi tối, không được phép hẹn hò và cũng không bao giờ được đến một hiệu ăn hoặc đi tới rạp hát để xem trình diễn âm nhạc. Margaret không mấy quan tâm, nhưng việc bị quản thức khắt khe cũng khiến cô bé khó chịu.

Nỗi bất hạnh thứ hai là khi Margaret phát hiện ra rằng cô cũng sẽ không thể trở thành một bác sĩ thú y được. Mỗi buổi sớm cô bé đặt ra với bản thân mình vấn đề nghề nghiệp tương lai, cô nhận thấy rằng mẹ đang nóng lòng chờ tới ngày Margaret có thể đem lương về phụ giúp mẹ. Càng học lâu bao nhiêu càng tốn kém bấy nhiêu; cô bé chỉ có thể tham gia khóa học một năm ở trường sư phạm mà thôi. Lần đầu tiên trong đời Margaret mới cảm nhận được sự cơ cực của cảnh nghèo khó và cô hiểu ra được nỗi ám ảnh để dành tiền của mẹ. Cô bé bắt đầu làm việc chăm chỉ hơn trong các khu chuồng trại, dành dụm tiền cho những giờ học cưỡi ngựa. Có thể vài năm nữa mọi việc sẽ khác, cô hy vọng như vậy.

o O o

Katie lại có một nỗi lo kiểu khác - bởi vì khi mà con người ta từ sáng đến đêm chỉ chăm chú theo đuổi một mục đích là tìm kiếm niềm vui thì rồi sẽ đến lúc người ta cũng phải phát chán lên và mệt mỏi nữa. Những người nông dân có thể ra về, nghỉ ngơi vào lúc năm giờ chiều, còn Katie lại phải dành tất cả những giờ cô thức để chăm chút cho bản thân. Cô bắt đầu cảm thấy bất an và muốn tìm một nguồn vui mới. Cuối cùng, cô quyết định chọn một trường trung học ở Thụy Sĩ, nơi mà những tiểu thư khuê các con của những tỉ phú dầu mỏ và những ngôi sao điện ảnh ghi tên nhập học.

Cô bé bắt đầu năn nỉ Anna đồng ý để cô đi. Cô biết rằng không phải học phí đắt đỏ là điều Anna e ngại mà chính là sự vắng mặt của cô ở nhà. Do vậy Katie chuẩn bị những lý lẽ hết sức hoàn hảo để thuyết phục mẹ và trong vòng có hai mươi tư giờ đồng hồ Anna đã đành phải ưng thuận với một vẻ hết

sức rầu rĩ.

Lúc đầu, Anna rất thất vọng vì điều đó, nhưng rồi cô lý luận rằng lũ trẻ phải được hưởng những gì tốt đẹp nhất mà liền có thể đem lại. Vả lại cũng chỉ một hoặc hai năm là cùng rồi bọn chúng sẽ lại trở về nhà. Cô quyết định thảo luận chuyện này với Acker, nên sai Flora đi gọi cậu bé tới phòng làm việc.

Như thường lệ, trông cậu như một kẻ lang thang. Điều đó khiến Anna khó chịu.

- Quần con bị rách rồi, - cô bực bội nói, - và nhìn áo sơ mi của con kìa, nó mới bẩn thỉu làm sao. Con không có thứ gì khả dĩ hơn để mặc hay sao?

- Có chứ, mẹ, - cậu bé đáp kèm với một nụ cười. - Nhưng mà để làm gì đâu bởi vì hôm nay con làm việc ở trong chuồng ngựa cả ngày cơ mà.

- Có chuyện gì à?

- Vâng, con ngựa cái của Katie bị mệt, nhưng mọi việc sẽ ổn cả thôi.

Đó là câu trả lời quen thuộc của cậu.

- Nào, bây giờ con hãy ngồi xuống, - Anna nói rồi gọi to: " Vào đi", khi có tiếng Flora gõ nhẹ vào cửa. Flora đã già. Một ngày nào đó họ sẽ phải cho bà ta về nghỉ hưu thôi. Già Jan đang sống trong một túp lều nhỏ của trang trại, còn Jacob thì chỉ có thể đi tập tễnh quanh vườn hoặc xén tỉa đám cây ăn quả. Nơi này đã trở thành một trại dưỡng lão mất rồi. Cô nhìn Flora khó nhọc đặt chiếc khay xuống bàn.

- Cà phê à mẹ?

Acker đang vội nên muốn tìm cách thoái thác, nhưng nhìn mặt mẹ cậu đoán ra đây là một câu chuyện quan trọng, có một điều gì đó đang khiến mẹ phiền lòng. Cậu giấu giếm sự nôn nóng của mình và ngồi xuống.

- Acker này, mẹ đã nghĩ rất nhiều về việc con cứ phí thời gian lang thang ngoài trang trại. Suy cho cùng thì con là một học sinh xuất sắc ở trường cơ mà.

- Ôi mẹ ơi, con có lang thang đâu nào, - cậu bé lắc đầu lia lịa. - Con đang trông nom tài sản gia đình nhà mình đấy chứ, cả trang trại ở Malmesbury nữa, rồi lại còn MoĐerfontein, nhà máy rượu, cừu karakul…

- Thôi được rồi, được rồi, - cô ngắt lời con trai. - Vấn đề là bất cứ một người quản lý nào cũng có thể làm được điều đó. Còn con, con cần phải ra học ở nước ngoài.

Acker ngả người ra sau và hít một hơi thật dài. Vậy là đã đến lúc rồi. Cậu biết chuyện Katie đang thuyết phục mẹ để được sang học ở Thụy Sĩ - điều đó tốt thôi với lũ con gái, còn cậu, cậu có nhiều việc khác còn quan trọng hơn.

- Mẹ muốn con theo học ngành kinh tế, - Anna vẫn tiếp tục nói. - Một ngày nào đó con sẽ được thừa kế

trang trại này, cả mỏ kim cương, cả một nửa tập đoàn phân phối thực phẩm Southern Cross cùng với mười bốn công ty khác nữa. Sẽ là rất khó khăn nếu như con không có một nền tảng kiến thức vững vàng.

Acker thở dài. Từ nhiều năm trước cậu đã biết rằng sẽ có một ngày giữa cậu và mẹ có cuộc nói chuyện này; những lời cậu nghĩ không hoàn toàn đúng với những lời mẹ đang nói. Không hiểu mẹ có nhận ra được vực thẳm ngăn cách giữa hai mẹ con không nhỉ? Vì trong khi mẹ có quá nhiều hoài bão và khát vọng thì cậu lại chẳng có tí khái niệm gì về những thứ đó cả. Mọi quan tâm của cậu chỉ dành cho trang trại này, và dù là nó có thuộc về cậu hay thuộc về bất cứ ai khác thì cũng chẳng màng, chừng nào mà cậu vẫn còn được gắn bó với mảnh đất nơi cậu đã lớn lên này. Nhưng làm sao có thể giải thích được điều đó với mẹ mà không làm mẹ đau lòng được nhỉ? Cuối cùng, cậu chỉ biết nói có mỗi một câu đơn giản:

- Không, mẹ ạ, con thích được ở nhà hơn.

- Nhưng mà Acker, - Anna cố gắng thuyết phục. - Con thử nghĩ xem. Con sẽ cộng tác với Paul trong công việc kinh doanh, mà nó thì được học hành đến nơi đến chốn. Nó đang học ở đại học Cambridge đấy.

Acker thở dài:

- Mẹ ơi, con ước sao mẹ con mình gần gũi nhau hơn để có thể hiểu được nhau. Nếu như mẹ biết tính con thì mẹ đã không bao giờ mong con bước vào đường kinh doanh ấy đâu. Con không quan tâm.

Anna cắn chặt môi, vẻ phật ý.

- Vậy thế con muốn làm gì? - Cô nôn nóng hỏi lại.

Đặt hai bàn tay lên đầu gối, Acker buồn bã nhìn chằm chằm xuống thảm. Cậu luôn là một con người không biết đối đáp nhanh nhảu và Anna thường xuyên phải nổi nóng với cậu. Lúc này cậu đang chần chừ để tìm câu trả lời. Anna cho rằng đó chính là nguyên nhân tại sao cô lại ít muốn trò chuyện với cậu. Suốt hai năm qua cô và con trai hầu như không có cuộc trò chuyện nghiêm túc nào cả trừ những khi họ bàn luận với nhau những công việc của trang trại.

- Ôi chao, con đã lớn lắm rồi đấy - Cô nói.

Khổ người cậu to lớn kềnh càng, cao bằng Simon, bề ngang thậm chí còn to hơn. Trông cậu như một khối đá granit chắc nịch, hình thù gai góc, cằm và mũi chìa ra, hai bàn tay to lớn tới độ có thể nhấc bổng cả một con bò đực.

- Acker này, con có nghĩa vụ và bổn phận với gia đình mình. Con sẽ là người trông nom gia sản này, cả em Katie và bản thân con nữa.

Acker đứng lên, mỉm cười. Rồi cậu cúi người về phía trước, hôn nhẹ vào má mẹ.

- Mẹ ơi, mẹ bỏ phí thời giờ mất rồi, - cậu nói và so vai lại. - Con là một người nông dân. Đó là một điều không thể thay đổi được.

Anna biết rằng sẽ không thể làm cho cậu thay đổi ý kiến. Nó giống hệt cha nó, bướng bỉnh, kiêu hãnh và không thể nào chịu nổi!

CHƯƠNG 43

ghe thấy tiếng chuông reo vang, Katie chỉ muốn hét tướng lên bởi cơn giận cố nén. Ngôi trường ở Thụy Sĩ này không hề giống với những điều cô mong muốn một tẹo nào mặc dầu cô đã cố gắng hết sức mình để cư xử một cách nề nếp và lần đầu tiên trong đời cô chịu khép mình vào kỷ luật của nhà trường. Cô bực bội với những giới hạn mà họ đặt ra cho cô: Lúc cô muốn đi trượt tuyết thì đó lại là giờ đọc sách, và cô phải mặc vào người bộ váy áo buổi tối điệu đà đáng ghét khi mà cô chỉ muốn được thoải mái trong chiếc áo len dài tay cùng một cái quần bò. Cô nhớ da nhớ diết chiếc xe hơi của mình cùng với người tài xế, nhớ những đêm chạy xe hết tốc lực vòng quanh trang trại. Cô đã được tự do đến vậy, thế mà cô đã đổi điều đó lấy những luật lệ lặt vặt tầm thường ở đây cùng với tình bạn của những cô gái đoan trang gia giáo không mấy thân thiện. Trên tất cả những thứ đó, cô ghét tiếng chuông thậm tệ bởi vì nó chi phối cuộc sống của cô, làm tan những giấc mộng huyền ảo và xói vào từng đầu dây thần kinh khiến trong huyết quản của cô dâng trào từng cơn giận dữ.

- Quỷ tha ma bắt nó đi. - Cô cằn nhằn, đá mạnh vào một chiếc ghế. Cô chỉ muốn chạy thật nhanh ra khỏi ngôi trường này, bắt một chiếc xe buýt dông thẳng ra sân bay và mua vé chuyến bay sớm nhất để về nhà. Nhưng trở về chỉ sau sáu tháng là điều không thể nghĩ tới được vì cô quá tự phụ để chấp nhận rằng mình thất bại.

Có tiếng gõ cửa khe khẽ; một người hầu gái được cử đến để tìm cô.

- Vào đi - Cô nói to.

Người hầu gái mặc một bộ đồng phục màu xanh khắc khổ, vẻ mặt của cô ta cũng khắc khổ chẳng kém.

- Xin cô thứ lỗi, thưa cô, nhưng cô đã bị muộn giờ học nhạc rồi ạ. Ngài O'carrol đang đợi.

Lẩm bẩm sau hơi thở, Katie vớ lấy cuốn sách nhạc rồi hối hả bước dọc dãy hành lang, đi xuống những bậc thang rộng lát đá cẩm thạch sáng bóng và băng qua gian tiền sảnh tới phòng học nhạc. Đóng sầm cánh cửa sau lưng, cô đập mạnh cuốn sách xuống nóc cây đàn pianô.

Ngước mắt nhìn lên, Michael có thể thấy rõ là cô bé đang tức giận. Anh cau mày. Một kỳ nghỉ ngắn ở Ailen có lẽ sẽ có lợi cho cô bé hơn, bởi vì tất cả lũ con gái nhóc tì ở ngôi trường trường này đều coi cô bé là điều gì đó xấu xa nhất. Nhưng cô bé lại có một chất giọng thật tuyệt vời mặc dầu chưa được huấn luyện đúng cách. Thật là uổng! Katie thậm chí còn không thèm bận tâm tới việc luyện âm nữa.

- Thôi nào, cô Smit, trong một buổi sáng đẹp trời như thế này thì nên giữ một tâm trạng thoải mái mới phải chứ. Tôi đề nghị em hãy nhặt quyển sách kia lên và đặt nó xuống trở lại một cách nhẹ nhàng hơn.

- Em mong cho thầy cuốn xéo đi - Cô bé đáp, hất tung mái tóc đỏ tuyệt đẹp qua vai.

Katie nhìn chăm chăm vào cặp mắt xanh sâu thẳm. Trong giây lát, cô cảm thấy nao núng. Tất cả các cô

gái trong trường này đều như phát điên lên vì thầy giáo dạy nhạc người Ailen hết sức đẹp trai này. Katie lại căm ghét anh ta. Nghe đồn rằng anh ta là một nhà soạn nhạc nhưng lại đang phải kiếm sống bằng việc dạy nhạc trong khi chờ đợi sự thành công.

Nhìn cô bé, Michael chỉ muốn bạt tai một cái thật mạnh, nhưng anh cần việc làm. Chính là lỗi của mình nên giờ đây anh mới phải gánh lấy nhiệm vụ nặng nề ba giờ một tuần với cô bé bướng bỉnh này, vì khi Katherine Smit vừa mới tới trường thì anh đã quá đỗi vui sướng vì cuối cùng cũng tìm thấy một tài năng âm nhạc. Anh đã phải thuyết phục người thư ký của nhà trường viết thư cho cha mẹ của cô bé thông báo với họ về năng khiếu kỳ lạ của cô con gái rượu của họ và đề xuất ý kiến tà cô bé cần phải được luyện lập. Mẹ của cô bé trả lời ngay lập tức và kể từ lúc đó mối phiền phức bắt đầu. Katie nổi đóa lên. Những giờ học nhạc bắt đầu bị gián đoạn bởi những cuộc đi chơi trượt tuyết. Anh đã cố gắng thuyết phục, chỉ ra rằng giọng hát tuyệt vời của cô sẽ đem lại cho cô cả một gia tài kếch sù và đem đến cho mọi người những giây phút thư giãn.

- Em đã có một gia tài kếch sù rồi và em chỉ cần chăm chút cho bản thân mình được thoải mái mà thôi.
- Cô là một cô gái nhỏ bướng bỉnh, chỉ muốn làm mọi việc theo ý của mình.

Nhìn thấy nụ cười chế nhạo của ông thầy, Katie chỉ muốn cào cấu cho hắn ta không thể cười được nữa.

- Nhặt nó lên đi, Katherine, - anh lặp lại, - và đặt nó xuống nhẹ nhàng thôi.

Katie nhặt cuốn sách lên nhưng không đặt xuống nhẹ nhàng mà lấy hết sức bình sinh đập thẳng xuống mái tóc đen nhánh bồng bềnh của thầy giáo.

- Em đã nói với thầy rằng em có thể làm được mọi chuyện mà, - cô rít lên. Phải thế chứ, cô bé nghĩ, mình không thể chịu đựng thêm một giờ học nào nữa với thằng cha ngu ngốc này.

Chợt nhận ra vẻ mặt của thầy, cô bé định co cẳng bỏ chạy. Nhưng đã muộn. Vẫn ngồi sâu trong chiếc ghế bành, anh tóm lấy khuỷu tay cô bé, kéo mạnh về phía mình. Katie chỉ còn biết quay lại, nhìn và cười khẩy.

- Em kêu lên bây giờ - Cô rít lên, nhưng bàn tay của anh đã giơ lên phát mạnh vào mông cô bé.

- Đồ con hoang! Ông sẽ bị đuổi việc vì chuyện này cho xem. - Katie cấu xé và vùng vẫy chống lại.

- Tôi biết chắc điều ấy, - anh vừa nói vừa thở hổn hển, - nhưng như vậy cũng đáng.

Rồi anh thả cô bé ra làm cho cô bé ngã bổ chửng xuống dưới sàn nhà.

- Cô gái giàu có tội nghiệp, cô cứ việc hưởng những gì ma tiền có thể đem lại - Anh nói. - Tại sao cô không kêu cứu đi.

- Tôi không cần phải có ai giúp mới chống lại được với thầy - Cô bé thở dốc. - Tự tôi sẽ làm điều đó.

- Nói hay lắm, thưa cô Smit, - nụ cười chế nhạo lại quay trở lại với khuôn mặt của anh, rồi anh nói thêm. - Bây giờ đến lượt cô đấy.

Có tiếng những bước chân vội vã chạy tới cửa phòng.

Lúc này khi cơn nóng giận đã nguội đi, Michael lại thấy hối hận vì hành động của mình. Thật là ngu xuẩn nếu để mất việc làm chỉ vì một con nhóc mà mình ghét cay ghét đắng. Cả hai người đều như bị đông cứng giữa phòng. Cánh cửa bật mở.

Đó là cô giáo dạy tiếng Anh, một người mà Katie chẳng ưa tẹo nào. Vẻ mặt khó đăm đăm của cô ta xoắn lại trong một cái nhìn ngờ vực và ghen tị. Thật là dễ dàng biết được cô ta đang nghĩ gì, tự dưng Katie muốn chọc tức cô ta. Dù sao thì Michael cũng sẽ bị đuổi việc cơ mà.

Cô bé giả bộ đỏ bừng mặt lên, vội vã vuốt thẳng váy áo và hất tóc ra sau lưng. Rồi cô sờ soạng ra xung quanh để tìm quyển sách trong khi nghe rõ những tiếng cười khúc khích của các cô gái đang lấp ló ngoài cửa.

Michael lướt nhanh những ngón tay trên những phím đàn.

- Em đã sẵn sàng chưa hả? - Anh hỏi và ít nhất một lần cảm thấy không tự tin vào chính bản thân mình.

Đồ chó đẻ!

- Rồi ạ, thưa thầy, - cô ngoan ngoãn đáp lại và cất tiếng hát véo von.

o O o

Anna nhớ Katie hơn là cô tưởng rất nhiều. Hai năm trời đằng đẵng trải ra trước mắt cô dài như vô tận. Mới có vài tháng mà nỗi muộn phiền đã ngày một lớn hơn. Thêm nữa, Acker rất ít khi ngồi lại cùng mẹ. Thằng bé thường xuyên đi tới những trang trại khác của gia đình và khi trở về lại dành ra nhiều buổi tối ở trong chuồng ngựa hoặc xem xét sổ sách kế toán. Nó đã trở thành một người đàn ông vững chãi và độc lập, cô đã có thể tin tưởng vào nó về mọi điều trừ tình bầu bạn. Paul lại đang học ở Cambridge. Kurt dạo này cũng ít ghé Fontainebleu, còn Simon thì vẫn sống trong ngôi nhà thuê ngoài thị trấn. Anna chẳng bao giờ tới đó để thăm anh cả. Fontainebleu dường như rộng ra và trống trải hơn bao giờ hết.

Mọi chuyện bắt đầu hết sức tình cờ, thoạt tiên chỉ là để giết thời gian, nhưng vài tuần sau đó Anna càng trở nên gắn bó với việc chăm sóc lũ trẻ nhỏ trong ngôi trường làng. Cô vẫn luôn là một người yêu trẻ và bởi vì Katie đã đi nên cô cảm thấy thân thiết với đám con cái của những người nông dân hơn. Cô nhận ra rằng càng lo lắng cho "những đứa trẻ của mình" theo như cách cô gọi bọn chúng bao nhiêu thì sự cô đơn trống trải trong cô càng tan nhanh bấy nhiêu, cho tới khi cô bận rộn tới mức không còn thời giờ để mà chán nản nữa. Cô thành lập một văn phòng giới thiệu việc làm cho những đứa trẻ đã tốt nghiệp, sau đó quyết định đứng ra tổ chức một câu lạc bộ sau tốt nghiệp tại một căn nhà bỏ hoang mà cô đã mua và cho sửa sang lại. Mọi nỗi hoài nghi, ác cảm của dân làng đối với cô dần dần bị xóa bỏ, người ta đặt cho cô cái biệt danh trìu mến là "dì Anna". Được yêu mến là cảm giác thật dễ chịu mà Anna ít khi được biết tới, cô bắt đầu thấy có một tình cảm ấm áp nhen nhóm trong lòng. Đêm đến, cô

thậm chí còn không cần tới những viên thuốc an thần kia nữa.

Những người nông dân rất tán thành câu lạc bộ sau tốt nghiệp, vì nhờ có nó mà họ có thể xa lánh được những quán rượu, nhưng văn phòng giới thiệu việc làm thì lại không được ủng hộ chút nào. Người ta lo sợ rằng nó sẽ khuyến khích giới trẻ thoát ly khỏi cuộc sống đồng ruộng để đi tìm việc ngoài thành phố - điều đó sẽ dẫn tới việc khan hiếm nhân công lao động. Anna đã nhận được vài lá thư chỉ trích.

Tiếp đến, cô bắt đầu quan tâm tới việc cải thiện môi trường sống trong nhà tù và cô nhi viện. Rồi chỉ thêm một bước nhỏ nữa để thâm nhập vào các hoạt động chính trường. Cô quyết định sẽ ra ứng cử một cách độc lập trong cuộc bầu cử nghị viện sắp tới, và những quan điểm về tự do của cô đã bắt đầu được nhiều người biết đến.

Chính quyền thị trấn và những người nông dân thuộc phái hữu kiên quyết chống lại cô. Đến đây thì không còn là vấn đề giết thời gian nữa rồi, Anna đã tự đặt mình vào thế cưỡi trên lưng hổ; những lời mời mọc không còn ào tới nhà cô nữa, chẳng bao lâu sau tới lượt các tổ chức từ thiện, và cô đã bị một vài bà vợ của những người nông dân công khai làm nhục.

Suốt từ sáng sớm cho tới tối mịt, Anna bị ám ảnh với việc lập kế hoạch hết sức tỉ mỉ cho chiến dịch của mình. Cô quyết tâm ngồi vào được một ghế trong hội đồng thị trấn vào cuộc bầu cử sẽ diễn ra trong vòng chín tháng nữa. Do vậy cô rất phiền lòng khi Vera Friedland gọi điện đến đề nghị được tới thăm cô vào ngày Chủ nhật.

- Vậy các bạn hãy tới đây nghỉ cuối tuần đi - Cô đáp và nói thêm với vẻ giả dối. - Như vậy thật tuyệt.

Kỳ nghỉ cuối tuần là một điều khó chịu ngay từ buổi tối đầu tiên. Anna mủi lòng, ý thức được sự đơn độc của mình khi trông thấy cảnh Vera và Kurt ngồi ăn với nhau ở phía bàn bên kia. Cô buồn lắm nhưng vẫn phải cố tỏ ra vui vẻ, cười to hơn và uống rượu nhiều hơn. Kurt có vẻ thích thú với việc tâng bốc Vera để làm cho Anna phải đau khổ.

- Vera, em đọc nhiều, - anh hỏi, - vậy em nghĩ sao về sự gia tăng tội phạm trong giới thanh niên ngày nay hả?

Vera đỏ ửng mặt vì sung sướng, đáp lời Kurt bằng một bài giải thích thật dài.

Sau bữa ăn, cô ta thẹn thùng xin lỗi và đi về phòng ngủ.

- Anh đã sợ rằng chúng ta lại có khuynh hướng nói chuyện làm ăn. - Kurt nói. - Điều đó sẽ làm Vera phiền lòng.

- Vâng. - Anna đáp, trong lòng vui mừng vì cô ta đã đi khỏi. - Paul thế nào?

Kurt cau mày buồn bã.

- Đó chính là nguyên nhân tại sao bọn anh lại muốn đến gặp em. Paul bỏ học rồi.

Họ đang ngồi nơi phòng khách, tụm lại với nhau ở phía trước lò sưởi, nhưng hơi ấm từ đó dường như

chỉ lan ra được có vài thước trong đêm đông đặc biệt lạnh giá này. Kurt im lặng nhấp lừng ngụm rượu nhỏ trong khi Anna kiên nhẫn chờ đợi.

- Thằng bé là nỗi thất vọng lớn đối với Vera, - cuối cùng anh thốt lên. - Anh không thể nói rằng mình thực sự gần gũi với Paul, nhưng còn Vera, cô ấy đã dành hết cả cuộc đời mình cho nó.

Mối thương cảm của Anna lại hướng về Paul.

- Có thể là nó không muốn bị biến thành một sản phẩm của Vera chăng. - Cô nói.

Anh đưa mắt nhìn sang cô.

- Bọn anh cần được em giúp đỡ. Em luôn có ảnh hưởng lớn đối với thằng bé mà. Bọn anh muốn thuyết phục nó quay trở lại Cambridge để hoàn thành khóa học của nó.

- Nhưng Paul muốn làm gì?

- Ôi chao, toàn là điều vớ vẩn. Em hãy cứ đợi mà nghe nó nói. Ngày mai nó sẽ đến đây ăn trưa đấy.

Anna đau nhói trong lòng vì Paul chẳng hề gọi điện cho cô. Hai cô cháu luôn yêu thương nhau mặc dầu trong những năm qua Vera đã cố hết sức để ngăn không cho nó tới trang trại Fontainebleu này. Anna đi về giường vào lúc mười một giờ và nằm thao thức tới hơn một tiếng đồng hồ mà vẫn không ngủ được. Cô ngồi dậy, lùa tay vào ngăn kéo tìm lọ thuốc ngủ lấy ra hai viên. Sáng hôm sau, cô tỉnh giấc từ lúc bình minh, đầu đau như búa bổ. Cô nằm yên trên giường, bấm đốt ngón tay tính số của cải mà mình đang có để tự trấn an rồi sau đó mới dám trở dậy để đối mặt với một ngày mới.

o O o

Paul đến muộn trong bữa ăn trưa. Tới một giờ rưỡi mà Kurt vẫn phải đi đi lại lại ngoài sân, mắt liên tục liếc vào đồng hồ, vẻ mặt xanh xao lạnh lẽo. Paul tới trên chiếc mô tô của mình, nó rê xe quay ngược trở lại và rú ga ầm ĩ trước khi dừng hẳn. Rồi nó bỏ mũ bảo hiểm ra, nhìn Kurt một thoáng với vẻ gần như căm thù trong ánh mắt.

Anna hé rèm nhìn trộm ra ngoài từ phòng làm việc và nhận thấy rằng Paul già hơn rất nhiều so với tuổi mười tám của nó. Thằng bé đã trở thành một người đàn ông thấp lùn, to bè, chắc nịch, da nâu rám, mái tóc đen nhánh và cặp mắt xếch ngược. Nó hệt như một người Cô-dắc vậy. Cô bực bội khi phải tham gia vào một vở kịch gia đình trong kỳ nghỉ cuối tuần. Cô cảm thấy như mình có trách nhiệm trong khi lỗi lại không phải do cô gây ra. Suy cho cùng, đó là mâu thuẫn cá nhân giữa Kurt và con trai anh ấy cơ mà. Cô trông thấy Paul dứt mắt khỏi cha, ấn sâu hai tay vào trong túi chiếc áo da của nó và thờ ơ đặt bước lên những bậc thang dẫn vào tiền sảnh. Nghẹn ngào đến tức thở, Anna vội vã đi ra.

Thằng bé chào đón Anna trịnh trọng hơn thường lệ, rồi nó nói:

- Cháu đến đúng giờ chứ ạ? - như thể đợi chờ một câu phủ nhận.

- Ôi chao, giờ nào mà chả được. - Anna đáp. Cô đi vào phòng ăn, rung chuông báo hiệu bữa trưa và

đứng yên trong căn phòng trống trải, chờ vợ chồng nhà Friedland vào cùng.

Trời lạnh buốt. Cô rùng mình nhìn ra ngoài quang cảnh mùa đông buồn hiu hắt bên ngoài, những cành sồi khẳng khiu trơ trụi, những vườn nho hoang vắng thê lương. Sương mù che khuất những đỉnh núi, tràn xuống cả thung lũng.

Năm phút sau Paul vào, cậu bước tới cạnh cô bên cửa sổ.

- Thứ mà nơi này cần, - cậu nói, - là một cuộc sống sôi động hơn. Một trung tâm mua bán và giải trí chẳng hạn.

- Đừng có bắt đầu nữa đi, - Kurt từ ngoài cửa nói vọng vào, Anna nghe rõ sự tức giận trong giọng nói của anh. Cô thắc mắc không hiểu điều gì đang xảy ra với họ, nhưng cũng chẳng mất nhiều thời gian để tìm hiểu ra vấn đề.

Tới giữa bữa ăn, Paul đột ngột nói:

- Cha đã kể cho cô Anna nghe về những kế hoạch của con hay chưa?

- Những giấc mơ ngày, ý con muốn hỏi thế phải không? - Kurt mỉm cười. - Chưa.

- Thôi nào, bây giờ đang bữa ăn mà. - Vera chen vào.

- Vậy sao? - Paul cau có nhìn cô ta. Cậu có vẻ do dự, rồi nói tiếp - Quỷ thật! Lại cả cô nữa. - Cậu liếc nhanh về phía Anna và lần đầu tiên cô nhận thấy rằng thằng bé là một cá thể cứng cỏi. Paul không còn là một cậu bé con nữa mà đã trở thành một gã trai cứng đầu sắc sảo chỉ thích làm mọi việc theo ý của mình. Cô tự hỏi không hiểu Vera có nhận ra được điều này không nhỉ? Tại sao họ lại phí thời gian để mà thuyết phục nó thế?

- Cái lão này đang cố bắt cháu phải học nốt! - Paul nói, khoát lay về phía Kurt.

- Sao con dám? - Vera rít lên the thé, hai chấm đỏ hiện lên trên má cô ta. - Cái lão ấy là cha con đấy, con phải xưng hô cho đúng cách chứ.

- Cô câm mồm đi. Vera. - Paul sưng sỉa.

- Ban đêm cô có ngủ được không? - Một lát sau cậu lại đột ngột quay sang hỏi Anna.

- Có, cô đáp, trong đầu thoáng nghĩ tới lọ thuốc nhỏ màu vàng trong ngăn kéo bàn của mình.

- Cháu lại không, - Paul rầu rĩ nói tiếp. - Cháu cứ nằm trên giường, suy nghĩ và tính toán. Cháu vạch ra những kế hoạch cho riêng mình. Cháu biết rõ là mình phải làm cái gì. Bây giờ tất cả những gì mà cháu cần là một sự khởi đầu. - Cậu nhìn Anna, một nụ cười đột ngột hiện ra rồi lại đột ngột biến đi. - Cô cho cháu vay tiền nhé. - Trông Paul mới tự phụ và vênh váo làm sao. - Làm như vậy bõ công lắm cô ạ. Cô cũng biết là cháu sẽ không thừa kế tài sản của gia đình cháu cũng như công việc kinh doanh của tập đoàn. Tất cả sẽ là của Acker hết.

Anna suýt ngã bổ chửng ra sau vì sự trơ tráo của thằng bé.

- Paul ạ, có một điều mà cô nghĩ là cháu nên biết, - mãi sau cô mới nói được. - Acker cũng sẽ không tham gia vào công việc kinh doanh ấy đâu. Nó muốn trở thành nông dân. - Cô cười buồn. - Nếu như Acker là điều mà cháu lo ngại thì hãy quên nó đi.

- Không phải vậy đâu, thưa quý bà. - Cậu bắt đầu tấn công dữ dội vào đĩa thức ăn của mình.

Ăn uống kiểu kia thì cắn đứt lưỡi có ngày, Anna thầm nghĩ. Vera không dạy nó cách thức cư xử hay sao? Cô liếc trộm về phía cô ta. Khuôn mặt của Vera ửng đỏ, cô ta đang nhìn Paul như bị thôi miên.

- Chà, dù sao thì, - Anna nói tiếp, cố tỏ ra vui vẻ. - Cô đồng ý với cha cháu rằng cháu phải học hành đến nơi đến chốn trước đã.

- Cháu không có thời gian. - Paul lầm bầm.

Anna nhìn cái mũi tròn to, cái cổ cục súc và cái miệng ẩn đầy nhục dục.

- Vậy cháu muốn làm gì?

- Cháu muốn có trong tay năm mươi nghìn bảng, - cậu nói thẳng toẹt. - Nếu như cô không cho cháu vay tiền thì cháu sẽ xoay chỗ khác vậy.

- Chuyện quỷ quái gì đang diễn ra ở đây vậy hả? - Anna phát khùng lên. - Có ai đó nói cho tôi biết với được không?

- Nó muốn mua một cửa hàng nhỏ. Ôi trời ơi, con trai tôi, người chủ của một cửa hàng nhỏ không có học vấn. Nó sẽ bắt đầu ở đây và cũng sẽ kết thúc ở đây mất thôi. Con hãy quên đi, Paul! Thời đại của các siêu thị đã đến gần rồi. Không có bằng cấp, con thậm chí sẽ không kiếm nổi một công việc tử tế ấy chứ. Con điên mất rồi.

- Hừm, mọi việc cũng không đến nỗi tồi tệ như vậy đâu. - Anna lẩm bẩm.

- Cháu muốn, - Paul bắt đầu, - cháu muốn mua cổ phần ở năm hoặc sáu cửa hàng nhỏ. Cháu rất thích công việc bán lẻ. - Cậu đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại quanh phòng. - Cô thì giàu có, giàu không thể chịu nổi. Cả mấy người kia cũng vậy. Tất cả các người đều không để ý tới tiền. Cô Anna ạ, kiểu gì thì cháu cũng sẽ làm được thôi, nhưng có sự hậu thuẫn thì cháu sẽ thành công nhanh hơn.

- Nhưng việc gì mà phải vội vã đến thế? - Anna hỏi.

- Có thể là cô không thích như vậy, cô đứng về phe họ mà; cũng có thể là cô không tiện nói thẳng ra. - Cậu đấm mạnh nắm tay xuống bàn làm cốc đĩa va vào nhau kêu loảng xoảng, một chiếc cốc đổ kềnh xuống và một vệt bẩn màu đỏ sậm từ từ loang ra trên tấm khăn trải bàn. Anna cầm lọ muối lên, xúc một thìa đầy rắc vào đó.

- Cô nghĩ là cháu hỏi vay nhiều ư? - Paul gầm gừ. - Ôi Chúa ơi, Anna, chỉ chiếc xuyến cô đang đeo

trên tay kia thôi cũng đủ.

Đó là chiếc xuyến làm từ năm chục viên kim cương đầu tiên của Luembe - nó luôn nhắc Anna nhớ tới Simon và cái hôm anh mang túi kim cương về quẳng lên mặt bàn của cô. Một kỷ niệm thật chẳng vui vẻ. Anna từ từ gỡ nó ra khỏi tay, vươn người qua bàn và liệng nó xuống cạnh đĩa thức ăn của Paul.

- Nó là của cháu. - Cô nói.

Tới lúc này thì Paul có vé ngường ngượng.

- Tất nhiên là cháu chỉ nói tỉ dụ vậy thôi. - Cậu nhón tay cầm chiếc xuyến lên như thể nó là một con rắn và đưa trả lại nhưng Anna chỉ cười và quay mặt đi.

Kurt tức tối đứng bật dạy.

- Đừng có mà bò về xin xỏ tao khi mà mày thất bại đấy nhé. - Anh quát lên và bỏ ra ngoài.

Vera liếc nhìn cả hai người, nửa giận dữ, nửa đau đớn. Cô ta vội vã đi theo chân Kurt.

- Ra chuồng ngựa với cô đi, - Anna rủ. - Cô mới có một con ngựa giống mới, cô đang muốn huấn luyện nó.

Đó là một tạo vật tuyệt đẹp, nhưng căng thẳng; nó cứ giậm chân hết từ bên nọ sang bên kia, và mắt thì đảo đi đảo lại liên hồi. Paul tò mò nhìn nó, thán phục làn da căng mượt và bốn cái chân thon dài.

- Cháu cưỡi nó nhé?

Paul là một kỵ sĩ cừ khôi, nhìn cậu, Anna không khỏi không ngưỡng mộ cách điều khiển ngựa của cậu. Đối với Paul, thách thức mới nào cũng cần phải được chinh phục. Kurt rõ ràng đang phí thời gian để thuyết phục thằng bé. Tuy vậy, cô cũng thấy áy náy vì họ đã tin tưởng vào cô biết bao. Nhưng họ có quyền gì mà lôi cô vào cuộc chứ, cô buồn bã nghĩ thầm. Từ nhiều năm nay họ đã cố tình tách Paul ra khỏi cô cơ mà.

Chú ngựa giống chồm lên đá lung tung, đầu nó lúc lắc và mắt thì đảo lia lịa. Già Jan tập tễnh bước lại gần. Được hưởng một khoản tiền trợ cấp hàng năm kha khá, già tự thấy mình phải có trách nhiệm trông nom gia đình. Già để ý tới mọi hành động của từng thành viên trong nhà bất kể già có được mời tới hay không. Hàng ngày, già đi tản bộ xung quanh trang trại, trên người khoác bộ com-lê đen sang trọng, thắt cà vạt đen, đeo một chiếc cổ áo trắng tinh hồ cứng, đội một chiếc mũ cao và cầm trong tay cây ba toong làm từ gỗ mun, cây gậy mà ngày xưa đã từng thuộc về ông già André quá cố. Đứa trẻ nào mà giở thói nghịch ngợm thì cây gậy này sẽ bay tới nằm trên mông của nó ngay lập tức.

- Ghìm đầu nó xuống! - Già hét to, hươ hươ cây gậy lên. - Con này dữ lắm đấy, lẽ ra cô chủ không nên mua nó mới phải. - Già ném về phía Anna một cái nhìn quàu quạu rồi tập tễnh bỏ đi, miệng cằn nhằn không ngớt.

Một giờ sau con ngựa đã phi nước kiệu xung quanh bãi cỏ, ngoan ngoãn vâng lời từng hiệu lệnh của

người cưỡi ngựa. Paul cũng vậy, sự hung hăng của cậu dường như cũng đã xẹp xuống. Mãi tới khi hai cô cháu trở vào trong phòng rồi, Anna mới nói:

- Paul này, cô có một điều kiện.

- Ôi quỷ ơi - Paul quay lại nhìn cô, - sao cô giống cha cháu thế.

Cô tảng lờ:

- Nếu như cháu thất bại thì cháu phải quay lại trường để học cho xong. Rồi sau đó, - cô nói tiếp, - khi khóa học kết thúc, cháu sẽ phải tiếp quản công việc kinh doanh của tập đoàn.

- Lạy Chúa, mọi người ai cũng ăn nói to tát gớm nhỉ. Thế cô có giàu được ngay từ lần đầu tiên hay không?

Anna quyết định sẽ không thèm quan tâm tới sự khiếm nhã của thằng bé.

- Điều gì đã khiến cô nghĩ rằng Kurt cho cháu tiếp quản công việc kinh doanh?

- Một nửa tập đoàn là của cô, - cô mỉm cười. - Nếu như Kurt không cho, thì cô sẽ cho cháu một cơ hội.

Cậu phá lên cười:

- Thật không cô?

- Thật - Cô đáp

Đột nhiên, Paul giơ tay ôm choàng lấy người Anna.

- Cô ơi, trông cô vẫn còn xinh lắm. Vậy mà cứ thui thủi ở đây một mình. Rồi cô sẽ biến thành một bà già ngồi trong tủ kính mất thôi.

Anna nghiêm mặt nhìn thằng bé.

- Cô đừng nhìn cháu như thế. - Cậu khoái trá cười to. - Cháu rất ngưỡng mộ cô mà. Cháu sẽ rất vui nếu được hộ tống cô cho tới khi nào cô tìm được người thích hợp.

Thằng quỷ nhỏ. Rồi nó sẽ khá thôi, cô nghĩ. Cái mặt dày mày dạn kia sẽ giúp cho nó vượt qua tất cả mọi trở ngại trên đường đời.

o O o

Quả là cô không thực lòng muốn họ tới chơi vào kỳ nghỉ cuối tuần ấy, nhưng khi gia đình nhà Friedland đi rồi thì căn nhà lại dường như trống trải gấp bội. Chuông đồng hồ, cứ mười lăm phút một lần lại gióng lên những liếng nhạc đều đều buồn tẻ, rồi không gian lại chìm trở lại trong một sự tĩnh lặng đáng sợ.

Anna căng thẳng bước quanh phòng khách, không biết làm gì cho qua buổi tối đơn độc này, rồi cô

quyết định lập kế hoạch cho việc vận động trong cuộc bầu cử sắp tới. Cô nghĩ chuẩn bị kỹ lưỡng thì vẫn hơn. Cô lấy ra một vài tờ giấy và cây bút chì rồi ngồi xuống bên lò sưởi.

"Hãy bầu cho Anna van Achtenburgh-Smit!" Một câu nói rập khuôn sáo rỗng. Cô gạch dòng chữ đi. "Hãy cùng Anna Smit cải cách đồng ruộng!" Nghe có được không nhỉ? Cô bật cười khúc khích. "Hãy bầu cho Anna và cùng nhau bước vào thời đại mới!".

- Ôi trời ơi, họ sẽ cãi nhau đến phát điên mất thôi, - Anna nói to thành tiếng. Gần đây, cô đã bắt đầu có thói quen nói chuyện một mình. - Sự đơn độc sẽ giết chết mình mất thôi, - cô nói tiếp.

Cả hai điều đều đúng.

CHƯƠNG 44

ưới sự lãnh đạo của một người thuộc phái bảo thủ, ông Conrad Pietersen, một ủy ban được lập ra nhằm mục đích thuyết phục Anna không tham gia tranh cử. Cuộc gặp mặt đầu tiên được diễn ra vào lúc tám giờ tối tại văn phòng của tòa soạn báo Ngôi sao Stellenbosch. Pietersen sở hữu tòa báo này cùng với những xưởng in và một mạng lưới các cửa hàng buôn bán tạp phẩm.

Sáu người đàn ông ngồi quây quanh một chiếc bàn, đầu bàn là Pietersen, khuôn mặt đỏ ửng bóng nhẫy, xương quai hàm bạnh ra và cặp mắt thì trố lồi.

- Kể ra cũng khó, - ông ta nói với một sự tức tối trong lòng. - Không hề có vụ tai tiếng nào. Không có nhược điểm gì để chúng ta có thể lợi dụng được.

Nhưng chẳng ai buồn để ý đến lời ông ta cả.

Ngồi cạnh đó là William Rose, chủ bút tờ báo, người đã ôm lòng căm hận Anna kể từ cuộc chạm trán đầu tiên trên sân ga trong ngày Simon trở về từ quân ngũ. Một gã đàn ông gầy giơ xương, có biệt hiệu là "Mật thám", lúc này đang cau có mặt mày lắng nghe những quan điểm khác nhau của những người ngồi quanh bàn. Bên phải Rose là ông già Joubert. Ngoài một nhà máy sản xuất rượu vang ra, ông ta còn sở hữu một vài cửa hàng thực phẩm ở mạn ngoại ô phía bắc.

- Lẽ ra con bé chỉ nên chú tâm vào công việc đồng áng thôi. - ông ta lẩm bẩm, rõ ràng đang rất khó xử. Rồi ông quay sang người bạn và cũng là đồng sự của mình, ông Eugene van Brenda, chủ tịch nhà máy rượu. - Cô ấy đã gây được giống lợn nái Landrace tốt nhất nước ta đấy.

Eugene nhún vai. "Ai thèm quan tâm nào", - ông ta nghĩ bụng. Nếu như Anna mà vào được hội đồng thị trấn thì cô ta sẽ ủng hộ tụi công nhân nhà máy rượu trong việc thành lập liên đoàn thương mại mất. Cô ta phải bị ngăn lại, bằng mọi giá.

Đối diện với Joubert là John Ross, chủ một vườn nho lớn. Ông ta đã bị mất nhiều nhân công trẻ tuổi có năng lực vì Anna đã tìm được công việc khác cho họ. Bên cạnh ông ta là Jack Tassetti, người gốc Ý, chủ một trại gà lớn duy nhất có đủ sức cạnh tranh với trại gà của Anna.

Pietersen quả là đã chọn lựa kỹ càng, Rose trầm ngâm suy nghĩ. Tất cả bọn họ đều sẽ có lợi nếu như Anna thất bại.

Pietersen gõ nhẹ lên mặt bàn. Bọn họ đã có đủ thời gian để uống say túy lúy và trao đổi với nhau những câu chuyện phiếm.

- Có lẽ chúng ta nên bắt đầu thôi. Mục đích chúng ta lập nên ủy ban này là nhằm ngăn cản Anna van Achtenburgh-Smit thắng lợi trong cuộc bầu cử sắp tới, nếu hạ gục được cô ta trước ngày bầu cử thì càng tốt hơn. Các vị đánh giá cơ hội của cô ta thế nào? - ông ta quay sang phía Jourbert.

- Cũng khá tốt đấy, - Joubert buồn bã trả lời. - Quả thực là rất tốt. Cô ta được nhiều người dân trong vùng ngưỡng mộ, đặc biệt là ở thị trấn. Cô ta là một nhân vật nổi danh chứ không phải là con người tầm thường. Chẳng có một tổ chức nào là không được hưởng lợi từ tiền của cô ta cả, mà tiền thì có sức mạnh ghê lắm.

- Theo như… a… ý kiến của cô ta…a.. về tự do, - Tassetti nói xen vào, tay huơ huơ vào trong không khí, - thì chắc sẽ có… a… nhiều người ủng hộ.

- Ngoài ra, - Rose tiếp lời, - người đàn bà này dường như được sinh ra dưới một ngôi sao may mắn vậy. Bất cứ thứ gì rơi vào tay cô ta đều biến thành vàng.

Cuộc bàn luận cứ diễn ra đều đều nhưng chẳng đi tới đâu cả.

Cuối cùng Rose cắt ngang. Giọng của hắn ta khô khốc như một cơn gió lạnh lùa trong đám lá khô xác.

- Vấn đề là cô ta sẽ thắng bởi vì cô ta được ngưỡng mộ. Còn những quan điểm mới mẻ của cô ta thì dân chúng chắc chưa tính đến đâu. Cách duy nhất bây giờ có thể đánh gục Anna là phá hủy lòng ngưỡng mộ đó. Cô ta phải bị bôi nhọ, phải bị vùi đập xuống một vũng bùn nhơ nhớp. Đó là việc của chúng ta.

- Ôi thôi nào, - Joubert ngắt lời. - Đó là một việc làm bẩn thỉu. Liệu có cách nào khả dĩ hơn không?

- Buộc phải thế thôi, - Pietersen nói. - Điểm mấu chốt là cuối cùng ta thắng, còn không quan trọng thắng bằng cách nào. Cô ta phải bị hạ gục, tốt nhất là trước khi cuộc bầu cử bắt đầu.

- A... chính vậy.

- Nghe này, nghe này, - van Brenda nói, - nhưng làm thế nào để bôi nhọ được thanh danh của Anna? Đó là cả một vấn đề đấy. Có ai biết được chuyện gì xấu xa về Anna để chúng ta có thể moi móc ra được không?

Căn phòng trầm lại.

- Có lẽ cũng chẳng cần phải làm vậy đâu, - Joubert nói. - Hãy cứ để tôi nói chuyện với cô ta trước đã. Dù sao thì tôi cũng đã từng qua lại thân thiết với gia đình nhà ấy khi ông bố cô ta còn sống. Để tôi thử nói chuyện với cô ta xem sao.

- Con mụ trời đánh thánh vật ấy giống như một người máy vậy - Pietersen nói. - Không thuốc lá, không đàn ông, không một vụ tai tiếng. Chỉ làm việc thôi. Chúng ta có thể làm gì với một người đàn bà như thế nào?

- Chắc chắn… a… là phải có một cái gì đó chứ, - Tassetti hắng giọng. - Ở Ý.. a… có một câu thành ngữ là: Không ai là không có vết nhơ cả.

Rose thận trọng nói:

- Cô ta cũng có mà.

- Đúng vậy, - Rose tiếp lời, - nhưng chuyện của cô ta với Simon xa xưa rồi.

- Thôi, - Pietersen nói. - Nếu như có một chuyện xấu hổ nào đó thì Rose sẽ tìm ra nó. Anh ta là một chuyên gia trong lĩnh vực này mà. Trong lúc đó chúng ta sẽ bắt đầu chiến dịch tấn công vào những khoản lợi nhuận của cô ta. Kim cương à? Đó là một mỏ gia tài kếch sù. Những gì mà cô ta làm từ thiện chỉ là một phần không đáng bao nhiêu so với những gì mà cô ta có. Bắt đầu như vậy đi, Rose. - ông ta vỗ vỗ vào vai viên chủ bút rồi uống cạn ly rượu của mình. - Hãy viết một bài xã luận, hãy biến tính hào phóng của cô ta thành sự ti tiện!

Rose gật đầu.

- Chắc tôi không cần phải nhắc nhở các vị đâu nhỉ, - Rose nói, - rằng chúng tôi có những cột báo đăng các bài xã luận trên tờ Ngôi sao Stellenbosch. Tôi nghe nói Anna là một con người cực kỳ kín đáo và nhạy cảm. Cô ta sẽ hiểu ngay rằng chúng ta không ủng hộ cô ta khi đọc được thông tin nào đó. Chúng ta nên thận trọng.

o O o

- Ngài Joubert, thật tuyệt khi được gặp lại ngài. Ngài đến đúng lúc quá, Nella vừa mới nướng xong một chiếc bánh sữa nhân táo. Tôi vẫn nhớ hình như đó là món ăn ưa thích của ngài.

Anna đứng ở trước cửa, cảm thấy vô cùng bối rối khi thấy Willem Joubert đến nhà. Ông ta đã tới muộn, cô có một cuộc hẹn gặp với luật sư của mình vào lúc năm giờ.

- Vâng, vâng, quả có thế cô ạ, nhưng dạo này tôi phải ăn uống cẩn thận hơn rồi. - ông ta chỉ tay lên ngực mình, mặt mày nhăn nhó.

Trông ông ấy già đi nhiều quá, cô nghĩ trong lúc dẫn Joubert đi ngang qua căn nhà, mặt ông ta thậm chí còn đỏ hơn ngày trước, sậm xuống như một trái xê- ri. Anna rất ít khi gặp một ai trong gia đình ông ta kể từ ngày cha cô mất. Cuộc viếng thăm hôm nay thật lạ lùng và chẳng bình thường chút nào. Cách đây vài ngày, ông ta đã gọi điện cho cô, bảo rằng cổ phần của nhà máy rượu của ông ta sẽ được đem ra bán và ông ta muốn mời cô tham gia.

Anna dẫn Jouberl ra ngoài sân sau và bảo Jacob đi gọi Nella mang trà tới.

- Ngài tốt bụng quá vì đã có thiện ý nghĩ đến tôi - Cô nói. - Tất nhiên là tôi rất muốn có một ít cổ phần, càng nhiều càng tốt.

Lúc này, đôi mắt sắc sảo khôn ngoan của ông ta đang nhìn cô dò xét. Ông già này hình như đang trong một tâm trạng bất an, nhưng chắc chắn không phải là do chuyện bán đấu giá cổ phần nhà máy rượu. Số cổ phần ấy người ta chả tranh nhau vồ lấy ngay khi chúng được tung ra bán ấy chứ.

- Việc tiêu thụ rượu vang dạo này gặp rất nhiều khó khăn - ông ta than phiền. - Tôi muốn thoát khỏi

chuyện đó. Giờ tôi già rồi, chỉ thích lui về làm nông nghiệp và trồng nho thôi, không muốn dấn thân vào kinh tế thị trường nữa.

- Tuy nhiên, - ông ta tiếp tục khi thấy cô vẫn ngồi im, - gia đình tôi sẽ vẫn giữ một số lợi nhuận lớn ở đó. Chúng tôi muốn giữ được nhiều tới mức có thể, và Anna ạ, chúng tôi coi cô là người trong nhà.

- Ô, ngài tốt bụng quá…

- Chẳng gì thì, - ông ta ngắt lời cô, - ngày xưa đã có lúc tôi mong cô trở thành con dâu của gia đình tôi mà. André và tôi đã từng rất thân thiết, đặc biệt là khi chúng tôi còn trẻ. Không biết cha cô có kể cho cô nghe không nhỉ, nhưng nhiều lần khi còn chưa lấy vợ, chúng tôi đã bỏ nhà đi chơi hoang mấy ngày rồi mới về đấy.

Anna nhã nhặn mỉm cười. Vấn đề chỉ là thời gian thôi, cô nghĩ, trước khi ông ta để cập tới câu chuyện chính.

Mãi tới khi bữa trà kết thúc, Joubert mới đem mục đích chính của cuộc viếng thăm ra bàn.

- Tôi luôn luôn ngưỡng mộ cô, Anna ạ, - ông ta nói. - Cô đã xây được ngôi trường đầu tiên trong vùng cho con em nông dân tới học bất chấp rất nhiều ý kiến phản đối; và không thể đánh giá thấp câu lạc bộ mà cô đã lập ra.

- Tất nhiên là chúng ta không thể đồng ý cái cách người ta đối xử với những người làm công da đen của chúng ta. Ngài là một con người coi trọng việc học hành, chắc ngài cho thế là đủ. Nhưng tôi lại nghĩ rằng vấn đề được học hành tới nơi tới chốn sẽ chẳng đi tới đâu nếu như những người làm công đó không được thỏa mãn những hoài bão khát vọng của họ. Chuyện gì sẽ xảy ra? Họ sẽ trở thành những con người bất mãn với xã hội.

Ông ta thở dài.

- Vâng, cô nghĩ xa thật đấy, và cô đã làm những gì mà cô cho là đúng. Tôi luôn khâm phục cô về đức tính đó. Tôi cũng cho rằng chúng ta phải thay đổi cách nghĩ để theo kịp được sự biến động của xã hội. Ngày nay chính phủ rất chú trọng cho việc học hành của người da đen mà.

Anna không muốn bị lôi kéo vào một cuộc tranh luận. Cô biết rõ những quan điểm bảo thủ của ông già Joubert. Chính ông ta là người đã giơ nanh giơ vuốt ra để chống lại cô, đặc biệt là chống lại văn phòng giới thiệu việc làm.

- Anna này, hôm nay tôi tới đây để cảnh báo cho cô một việc, - ông ta nói, đặt một bàn tay nóng hổi của mình lên cánh tay cô. - Lần này cô đang phạm sai lầm đấy. Cô đang tự tách mình ra khỏi cộng đồng. Chúa mới biết rằng cô sẽ gặp sự tổn hại nào nhưng hậu quả chắc sẽ khiến cô và tất cả mọi người phiền muộn.

- Gì cơ ạ, ngài đang nói về chuyện gì thế ngài Joubert? - Anna nhẹ nhàng hỏi lại, mặc dầu cô thừa hiểu nội dung của câu chuyện đang diễn ra.

- Tham gia Nghị viện với tư cách là một người theo chủ nghĩa tự do. Dân chúng quanh vùng sẽ chẳng ủng hộ cô đâu. Mọi người sẽ chống lại cô. Chắc cô biết rõ điều đó.

- Vậy thì việc gì ngài phải lo nếu như tôi không được một người tín nhiệm bầu? - Cô vặn lại.

- Cũng có người đi bỏ phiếu mà chẳng hiểu họ đang bầu cho ai. - ông ta cau mày. - Tôi cảm thấy mình phải có trách nhiệm cảnh báo cô, vì tình bạn giữa tôi và ông André quá cố. - Lúc này trông ông ta có vẻ ngượng ngập. - Đảng Tự do rồi sẽ sớm bị cấm hoạt động thôi.

- Nhưng tôi không có ý định gia nhập bất cứ đảng phái chính trị nào mà, thưa ngài Joubert. Tôi sẽ tham gia vào cuộc bầu cử như là một cá nhân độc lập.

- Một cá nhân độc lập với những tư tưởng tự do.

Anna cười to:

- Nếu như đó là cách ngài gọi việc giúp đỡ mọi người.

- Khi phụ nữ bắt đầu can thiệp vào những việc mà họ không mấy hiểu thì họ thường gây ra rắc rối. - Joubert nặng nề nói. - Cô chẳng biết tí gì về chính trị đâu, Anna ạ. Cô chỉ là một người muốn cải cách tư tưởng, và cô sẽ đơn thương độc mã. Cô nghĩ rằng mình sẽ làm được nhiều việc có ích ư?

- Thế ngài nghĩ rằng tôi không biết mình đang làm gì ư? - Anna nhìn ông ta trân trối, trong lòng thầm hỏi tại sao mình lại phải chịu đựng một bài thuyết trình từ ông già ngu xuẩn này. - Tôi cam đoan với ngài rằng tôi biết. - Cô dừng lại. Nhưng việc gì mà mình lại nổi nóng lên như vậy nhỉ? Dù sao thì ông ta cũng có ý tốt mà. - Tôi hoàn toàn phản đối chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, - cô bắt đầu từ tốn hơn, - nhất là đối với trẻ em bởi vì như vậy thì chúng sẽ không thể nào có được một tương lai tốt đẹp. Ngài biết không, tôi không thể nào nhìn những đứa trẻ da đen bẩn thỉu, lầm lì ấy mà không nghĩ tới việc đưa một trong số chúng về nhà nuôi nấng như nuôi chính con đẻ của mình. Chỉ khác nhau về màu da thôi, mà dẫn đến nhiều sự khác biệt quá, - cô vội vã nói thêm.

Joubert phá lên cười thật to.

- Nghị sĩ Anna van Achtenburgh sẽ không thể thay đổi được điều đó đâu dù chỉ là chút ít. Cô đang phí thời gian lo lắng cho việc chống kỳ thị chủng tộc rồi vì đó chỉ là một chuyện hoang đường.

- Tôi không nghĩ rằng bất kỳ một người làm công nào sẽ đồng ý với ngài đâu, thưa ngài. - Anna lạnh lùng nói.

- Anna, hãy nghe tôi, - Joubert tiếp tục một cách nhẹ nhàng hơn khi ông ta trông thấy vẻ giận dữ trên khuôn mặt của Anna. - Từ rất lâu rồi đảng Dân tộc chủ nghĩa đã cho rằng một khi chế độ thực dân bị xóa bỏ thì chỉ có hai cách lựa chọn nếu như những người Nam Phi gốc Âu muốn trụ lại được mảnh đất cực Nam này: hoặc là chấm dứt sự phân biệt chủng tộc, hoặc là sống biệt cư. Họ đã chọn phương án thứ hai "a-pác-thai" theo như chúng ta vẫn gọi. Nó không đơn thuần chỉ là phân biệt về màu da, mà còn

phân biệt cả về kinh tế, địa lý và văn hóa nữa. - ông ta hít một hơi thật sâu. - Cô và nhiều người khác nữa đang có một góc nhìn hạn hẹp đối với tình thế này. Cô cho rằng mọi việc sẽ khác đi nếu như tất cả những người da đen đều có một làn da trắng ư? Hoàn toàn không phải vậy tôi xin đảm bảo với cô: chúng tôi gọi đó là cuộc chiến tranh tôn giáo, hoặc đấu tranh giai cấp. Vậy cả thôi! Nói toạc móng heo ra là hai nhóm người khác nhau đang giành giật quyền được tồn tại và phát triển trên cùng một mảnh đất. Nghe tôi đi, Anna, đừng cố đâm đầu vào đá nữa bởi vì cô chẳng hiểu chút nào về chính trị cả. - ông ta lôi ra một chiếc khăn mùi soa và hỉ mạnh mũi vào đó. - Những người theo chủ nghĩa tự do muốn làm thay đổi đất nước này, đặt nó lên đĩa và trao trả lại cho người da đen. Có phải đó là điều cô muốn hay không?

- Ngài đang cường điệu hóa vấn đề quá đấy, hay là ngài muốn nhắn nhủ tôi điều gì? - Nụ cười của cô gượng gạo, nhưng cặp mắt xanh trong trẻo lại ánh lên lấp lánh. - Tôi nghĩ là ngài đã quên rằng gia đình tôi tới mảnh đất này lập nghiệp còn trước gia đình ngài tới hai trăm năm ấy chứ. - Cô nói với một thái độ kiêu căng ngạo mạn. - Tôi không quan tâm tới các đảng phái chính trị, có thể là tôi không hiểu, như ngài nói, nhưng tôi hiểu rõ khát vọng của con người Khi các ngài nói tới chính trị, thì tôi nói tới thức ăn; khi các ngài nói về giải pháp lâu dài, tôi lại nói về đồng lương tối thiểu. Tôi sẽ không tham gia vào một đảng phái nào cả và tôi cũng sẽ không mơ mộng hão huyền đâu. Tôi sẽ chỉ quan tâm tới những mục tiêu cụ thể thiết thực: trường học, cơm ăn và áo mặc. Chúa ơi, đó chính là quyền lợi mà khi sinh ra con người ta ai cũng phải được hưởng. - Cô đứng bật dậy một cách căng thẳng và đập mạnh hai tay vào nhau.

- Vậy thì cô cứ giữ lấy những ý kiến đó, Anna ạ, cho cuộc vận động bầu cử sắp tới của cô.

Joubert cũng đứng lên và trong một phút, hai người bọn họ nhìn nhau trừng trừng, giận dữ, hệt như hai con gà chọi chỉ chực xông vào quần nhau vậy. Rồi Joubert cười to và vỗ nhẹ vào vai cô:

- Anna ơi, cô phải hiểu là những người nông dân da đen quý hóa của cô chẳng có chút uy tín chính trị nào đâu trên đất nước này. Họ chỉ là những nạn nhân, những người thiểu số. Tại sao cô không quan tâm tới sự phát triển chung của cả xã hội. Hãy thức thời, con gái!

- Tôi đã nghĩ rất lâu và rất kỹ rồi, thưa ngài Willem Joubert. Tôi sẽ đặt vấn đề thức thời sang một bên, tôi sẽ làm theo lương tâm mình.

Sau khi ông la đi khỏi, Anna không còn tâm trí nào nữa để đến gặp luật sư. Cô gọi điện thoại và hủy bỏ cuộc hẹn. Thay vào đó, cô dành ra cả buổi tối hôm ấy lập kế hoạch cho chiến dịch của mình. Quỷ tha ma bắt tất cả đi, cô rủa thầm.

o O o

Vào sáng ngày thứ Sáu. Acker trở về từ những trang trại của gia đình ở Malmesbury. Cậu tìm thấy Anna ở trong phòng làm việc, mặt tái đi vì giận dữ, đang đọc tờ Ngôi sao Stellenbosch. "Quân chó đẻ" - cô lẩm bẩm, ngước lên và trông thấy Acker.

- Chào con! Con xem bọn chó má ấy viết gì này.

Đó là một bản liệt kê hoàn hảo những khoản lợi nhuận mà Anna được hưởng, nhưng phóng đại lên tới mười lần.

- Những con số này đã bị xuyên tạc một cách kinh khủng, - cô nói. - Chúng ta không có tới như vậy, ít nhất là ở mỏ kim cương. Họ sẽ phải đăng lời cải chính.

Acker nhìn mẹ thương hại.

- Mẹ không thể buộc họ làm vậy được đâu, và có cần thiết phải nói thật ra cho công chúng biết tài sản của chúng ta có đến đâu hay không nhỉ? Thôi bỏ qua đi mẹ. À mà mẹ này, điều gì đã khiến họ tấn công mẹ, à quên, tấn công chúng ta một cách độc địa như vậy?

Cô thở dài.

- Ôi Acker ơi, mẹ con mình hầu như chẳng nói chuyện với nhau bao giờ. Con thường xuyên bận rộn ở một nơi nào đó. Mẹ đang tính ra tranh cử vào Nghị viện với tư cách là một cá nhân độc lập có tư tưởng tự do. Mẹ đã đề xuất ra một vài ý kiến không được người ta ưa thích. Đây là cách mà họ tuyên chiến với mẹ.

- Cũng khá hiệu quả đấy nhỉ - Acker nói. - Tuy nhiên, con cho rằng họ cũng chỉ có một vở này thôi. Mẹ giàu có, và đấy là tội lỗi duy nhất mà mẹ phạm phải. - Cậu mỉm cười, vòng tay ôm quanh người mẹ. - Thôi quên nó đi mẹ ạ.

- Chắc chắn là con phải nghĩ được điều gì đó chứ, Acker?

- Mua một tờ báo cạnh tranh với tờ Ngôi sao Stellenbosch và phản công trở lại họ. - Acker gợi ý.

- Ôi Acker, con có biết ai là người mà bọn họ ủng hộ để ra tranh cử không? Thiếu tá Barrett đấy. Liệu con có thực sự muốn mẹ bị lôi kéo vào một cuộc cạnh tranh xấu xa với con chim già tội nghiệp ấy không? - Cô đứng dậy và quẳng tờ báo lên giá sách. - Dù sao thì con cũng có một ý kiến hay đấy, - cô mỉm cười. - Trang trại ra sao rồi?

Acker đón nhận câu hỏi với một thái độ hết sức trang nghiêm. Cậu mở va li ra và Anna bị chìm ngập trong một dãy những con số thống kê hết sức chi tiết về tất cả các trang trại của họ.

- Chỉ có trại gà là hơi có vấn đề, - cuối cùng Acker mới nói. - Dạo này trứng gà xuống giá quá, ta không nên giữ nhiều gà trừ những con đã được nuôi nhốt trong chuồng.

- Một nửa số gà của chúng ta vẫn còn được nuôi trong những chiếc lán gỗ - Anna nói. - Vậy con muốn đề nghị mẹ bán bớt số đó đi sao?

- Không nghi ngờ gì nữa, càng sớm càng tốt, và mở rộng hệ thống chuồng nuôi gà nhốt.

- Vậy con cứ tiến hành đi.

- Còn bây giờ là những tin tức vui vẻ - Acker nói tiếp với một bộ mặt hớn hở giả tạo. - Con đã ở cùng cha hai đêm liền và mẹ sẽ không ngờ được rằng cha khá tới mức nào đâu. Con mà nói ra thì chắc chắn mẹ sẽ ngạc nhiên cho mà xem.

- Con nói đúng, mẹ rất ngạc nhiên. - Anna lạnh lùng trả lời.

- Dịch vụ của cha bây giờ đã là một món kha khá rồi. Tại sao mẹ không tới đó tham quan nhỉ? Mẹ sẽ bị gây ấn tượng mạnh đấy.

Anna nhún vai.

- Ông ấy không cần phải đọa đày mình tới vậy. Cha và mẹ đã lấy nhau, do vậy cùng được hưởng quyền lợi như nhau từ gia sản này. Một nửa những gì mà mẹ có là của cha, nhưng cha con chẳng bao giờ thèm động tới một xu trong số đó.

- Mẹ ơi, đàn ông thì phải có lòng tự trọng chứ - Acker nói tiếp - Hôm qua là sinh nhật của cha, cha đã bốn mươi ba tuổi rồi.

Anna nhận thấy sự trách móc trong lời nói của cậu con trai, cô nhìn đi chỗ khác.

- Mẹ quên. - Cô nói, giọng cô đột nhiên khô khốc như một đám bùi nhùi. - Còn việc gì nữa không?

- Không đâu ạ. - Cậu trả lời, dường như hiểu được tâm trạng của mẹ. Cậu so vai, đút sâu hai tay vào trong túi áo. Acker chưa bao giờ từ bỏ việc hàn gắn mối quan hệ giữa cha và mẹ, nhưng cậu chẳng bao giờ thành công cả.

- Mẹ có nhận được tin tức gì của Katie không? - Cậu hỏi.

- Không, con bé lười viết thư lắm, nhưng mẹ có nhận được tin từ bà hiệu trưởng. Bà ấy muốn Katie học opera một cách nghiêm túc. Hiển nhiên là con bé rất có năng khiếu mà.

- Con không thích em nó ra nước ngoài. - Acker bắt đầu.

- Đừng lo, con trai ạ - Anna cười lớn. - Nó sẽ chẳng làm nên trò trống gì đâu. Nó chỉ là một vật trang trí cho cuộc đời này thôi, để cho đám dân hèn mọn trong vùng ngưỡng mộ. Nó sẽ trở về nhà trong kỳ nghỉ hè sắp tới. Chỉ tám tuần nữa thôi mà.

o O o

William Rose đang bị ám ảnh bởi trách nhiệm bôi nhọ Anna. Ước muốn đó của hắn ta còn lớn hơn gấp ba lần những người khác: thứ nhất, hắn ghét sự thành đạt của mọi người và bất cứ ai giàu có đều trở thành một kẻ thù tự nhiên của hắn; thứ hai, Anna phải chịu trách nhiệm cho lần hắn bị khiển trách đầu tiên trong tòa báo này; và cuối cùng, nếu thành công hắn sẽ được tăng một mức lương đáng kể. Pietersen nói điều đó với hắn rất nhiều lần và do vậy, như một con giun đất, hắn quyết định thăm dò từng hang cùng ngõ hẻm, tìm cách đào sâu moi móc vào quãng đời của Anna trong quá khứ. Số tiền

trong hóa đơn công tác phí của hắn cứ ngày một cao dần bởi vì hắn phải dùng tiền để mua chuộc hết người này sang người khác. Nhưng Pietersen vẫn không phàn nàn vì lão ta tin rằng "Mật thám" sẽ tìm ra được một điều gì đó. Hắn biết được chuyện Anna bỏ nhà đến sống với Simon vì câu chuyện được bàn qua tán lại ở khắp mọi nơi. Về cơ bản tất cả đều là sự thực. Hắn thậm chí còn lần ra được cả ngày mà Anna và Simon đến tòa Thị chính để đăng ký kết hôn khi cô ta đã có mang hai đứa trẻ sinh đôi được ba tháng. Những điều này thì ai mà chả biết, với lại thời gian cũng đã xóa nhòa. Simon cũng đã trở thành một trong những người đàn ông nổi liếng nhất ở Malmesbury với một thành tích chói lọi trong chiến tranh. Có vẻ như chẳng còn gì để mà đào bới nữa. Tuy nhiên, Rose không phải là một thằng cha dễ dàng từ bỏ mục tiêu của mình. Hắn tới Vịnh Saldanha, thuê một căn phòng trọ và ngồi quanh quất trong những quán bar hết đêm này sang đêm khác, dò hỏi vu vơ, gợi ý nhẹ nhàng, nói bóng nói gió. Chẳng bao lâu sau, hắn thu thập được một khối lượng lớn những câu chuyện ngồi lê đôi mách rằng Kurt và Anna đã từng có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chiến tranh. Thông tin này thật đáng giá, nhưng Rose, bằng trực giác của một gã mật thám nhà nghề, đánh hơi thấy vẫn còn một câu chuyện lý thú hơn nhiều.

Một tối, hắn quyết định đi tới nhà máy cá và lân la hỏi chuyện những người đánh cá, xem thử có còn ai nhớ tới Simon nữa hay không. Ở đó, hắn gặp một người đàn ông gốc Thụy Điển tên là Carl, người này lại quen một gã da đen tên là Hendrickse. Anh ta nói Hendrickse đã qua đêm với một người đàn bà tên là Sophie và nhớ là Sophie không ngớt miệng chửi rủa rằng Anna đã giết chết đứa con của mụ. Khi Rose đi hỏi dò những người khác thì hắn biết được rằng đó là một câu chuyện đã quá quen thuộc với tất cả mọi người. Nhưng chẳng có ai tin cả bởi vì Anna là một nhân vật hoàn hảo không chê vào đâu được trong khi Sophie lại chỉ là một con điếm suốt ngày say khướt, sẵn sàng kể những câu chuyện tục tĩu để đổi lấy một vại bia và sẵn sàng lên giường với bất kỳ gã đàn ông nào để đổi lấy một vại bia khác.

Tuy nhiên, câu chuyện cũng khiến dòng máu trong huyết quản của hắn chảy rần rật, tóc gáy hắn dựng ngược lên và những ngón tay của hắn thì ngứa ngáy chỉ muốn gõ ngay lên máy chữ.

Đó sẽ là một tuyệt phẩm báo chí, với những bức ảnh chụp Sophie đang khóc lóc cho đứa con đã chết của mình được đăng ở trang nhất. Hắn thích thú khi mường tượng ra điều ấy, nhưng trước tiên phải tìm cho ra Sophie cái đã.

Hắn bắt đầu từ đám dân đánh cá sống trong những túp lều lụp xụp quanh đầm lầy, nhưng chẳng moi được chút tin tức gì ở đó cả. Sophie đã biến mất tăm từ khoảng hai năm trước và không ai biết cô ta đi đâu mặc dầu có vài người trong số họ đã lừng rất thân thiết với cô ta. Chẳng ai biết tại sao Sophie lại bỏ đi cả nhưng nghe đồn đâu như có chuyện gì đó trục trặc với tay thư ký chuyên phát lương của nhà máy cá.

Hai ngày sau Rose tóm được tay này trong góc một quán rượu nhỏ. Gã tỏ ra là một con người trầm lặng và kín đáo, nhưng sau nửa tá rượu brandy thì gã để lộ ra rằng Sophie đã đổ bệnh cho gã. Giờ thì,

gã cam đoan rằng gã đã chữa khỏi bệnh, nhưng gã cũng đã thọi cho con mụ chết tiệt ấy một cái nhớ đời và mụ đã bỏ đi sang vùng khác kiếm ăn rồi.

- Mụ đi đâu? - Rose hỏi.

Gã đàn ông nhún vai. Gã không quan tâm chừng nào mụ ta chưa quay trở lại.

Rose trở về Stellenbosch và triệu lập một cuộc họp của ủy ban.

- Tôi chẳng cho đó là chuyện thực đâu. - Pietersen càu nhàu, - nhưng anh cũng cứ tìm cho ra mụ đàn bà đó đem về đây đi!

Một nhiệm vụ không mấy dễ dàng, Rose nghĩ vào buổi sáng hôm sau trong lúc gói ghém quần áo; nhưng hắn biết có một bệnh viện ở gần bến cảng, đó là một nơi lý tưởng để bắt đầu.

o O o

- Họ hiếm khi nói tên thật của họ cho chúng tôi biết lắm, - bác sĩ bảo Rose, - nhưng chúng tôi nhớ rõ mặt họ; họ cứ phải quay lại đây rất nhiều lần mà. Một thứ nghề nghiệp thật kinh khủng!

Rose bắt đầu lai vãng tới những quán cà phê, quán rượu trong vịnh. Hắn còn liều mạng tìm vào quận Sáu, một khu vực ít người dám lui tới, nơi mà bọn đầu trộm đuôi cướp, bọn ma cô dắt gái, những tên giết người và những kẻ găng-xtơ khiến cho dân trong quận luôn khiếp sợ.

Ba tuần sau có một cú điện thoại từ bệnh viện gọi tới. Sophie đã quay trở lại đấy sau hai năm, ông bác sĩ vẫn còn nhớ cô ta rất rõ bởi vì cô ta luôn say khướt.

Rose bối rối nhìn vào. Một đám đông phụ nữ nhốn nháo trong một căn phòng chật hẹp. Khi hắn ngó qua cửa ra vào thì tim hắn suýt nhảy ra khỏi lồng ngực: Sophie kia rồi. Những tháng năm rượu chè bí tỉ đã in hằn lên khuôn mặt của cô ta những vết nhăn chằng chịt; giọng nói của cô ta khàn khàn và cô ta đang say khướt. Trông cô ta như một bà lão sáu mươi, nhưng nếu đó đúng là Sophie Jasmine thật thì năm nay cô ta mới chỉ có ba mươi nhăm tuổi.

Rose ngồi đợi ở bên ngoài và cuối cùng cũng thấy Sophie xuất hiện. Nhảy vội ra khỏi xe, hắn gọi to:

- Sophie Jasmine - Nhưng rồi bỗng cảm thấy xây xẩm mặt mày bởi một thứ mùi hổ lốn kinh tởm của rượu mạnh và mồ hôi lưu cữu.

- Hai mươi bảng, - cô ta nói dứt khoát. - Gấp đôi đối với người da trắng, hiểu không? Và nếu ở trong xe ô tô thì thêm năm bảng nữa.

Rose rùng mình ghê sợ.

- Sophie, lên xe đi!

- Hãy xì tiền ra trước cái đã. - Cô ta nói với một vẻ vui mừng hoan hỉ.

CHƯƠNG 45

uối tháng Mười một, Đất Mũi phồng rộp lên trong một đợt nóng khủng khiếp đã kéo dài hơn hai tuần lễ. Katie, vừa từ Geneva trở về nhà, rời đi ra bãi biển Muizeburg từ sáng sớm. Cô đang nóng lòng muốn lấy lại làn da rám nắng của mình; một năm ở Thụy Sĩ đã làm cho da của cô trở nên xám xịt.

Giữa trưa, cái nóng trở nên không tài nào chịu nổi và lần thứ ba Katie phải ra biển để hóng mát. Lần này, mặt biển nhấp nhô những đợt sóng cồn, do vậy cô phải bơi tới chỗ nước sâu hơn nơi cô có thể thả mình nổi trên mặt nước. Lòng cô tràn ngập sự thanh bình và thoải mái, một cảm giác cô đã không có được trong suốt một năm qua.

Phía trên cao bầu trời xanh biếc; quanh cô nước biển lại có màu xanh thẫm hơn, được bao quanh ba phía bởi những rặng đồi thấp màu đỏ tía. Tiếng la hét vui mừng của tụi trẻ con đang nô đùa trên sóng lờ mờ vọng tới tai cô trong lúc cô đắm mình tận hưởng một cảm giác dễ chịu được làn nước đưa lên đưa xuống.

Những kỷ niệm về Geneva đã lùi xa, nhưng cô vẫn còn nhớ rõ vẻ tức giận điên cuồng của lão giáo viên âm nhạc cùng với cặp mắt lóe lên kỳ cục của lão. Cô đã làm cho lão bị mất việc cũng là thành công trong việc làm cho mình bị đuổi học bởi câu chuyện tình yêu giữa thầy và trò hoàn toàn bịa đặt. Bà hiệu trưởng của trường tin đến sái cổ. Và bây giờ thì châu Âu và những ngọn gió đông lạnh lẽo chết tiệt đã như thuộc về một hành tinh khác. Từ từ, lười nhác, cô nhắm mắt lại, bắt đầu bơi trở vào bờ. Một lát sau khi mở mắt ra, cô thấy mình gần như đâm sầm vào một chiếc vây đen sì hình tam giác đang lặng lẽ lướt qua chỉ cách cô có chưa đầy hai thước. Nó gần tới nỗi cô hầu như có thể chìa tay ra là chạm được vào nó. Nó ở đó trong vòng có nửa giây, sau đó lại lặn mất tăm xuống nước.

Cá mập!

Người Katie đờ ra khi cảm nhận được mối nguy hiểm chết người. Cái chết, một cái chết thảm khốc nhất, đang ở ngay kia bên dưới cô; cô có thể hình dung ra cảnh con cá mập từ dưới đáy biển sâu nhao lên cắn phập vào người mình.

Cô kêu lên một liếng thật lớn, nhưng rồi lại ý thức được rằng chẳng có ai ở đây hết để có thể cứu giúp được cô. Cô vội vã bơi trườn về phía bờ, nhưng con cá đột nhiên lại xuất hiện. Con quái vật tàn ác lao đến với một tốc độ kinh người, tấn công cô bằng cái mũi khủng khiếp của nó, hất cô tung lên khỏi mặt nước. Đột nhiên, cô nhớ lại đã đọc được ở đâu đó rằng cá mập thường chơi trò tung hứng nạn nhân của chúng trước khi giết họ.

Cô tuyệt vọng nhìn ra xung quanh và chuyển sang kiểu bơi ếch. Cô chợt nhớ đã đọc được rằng nếu làm nước bắn tung tóe thì sẽ khiến cho con cá mập nghĩ tới một con mồi đang trong tình trạng sức cùng lực tận.

- Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, - cô lẩm bẩm, - xin hãy giúp con thoát khỏi cảnh ngộ này. - Nhưng bờ biển dường như đã lùi đi xa lắm.

Con cá mập không còn lởn vởn ở xa nữa, chiếc vây của nó đang tạo thành những vòng xoáy nhỏ hơn khi cô cố gắng một cách vô vọng với khoảng cách dài dằng dặc dẫn vào bờ trong khi con vật tàn ác đã tăng hết tốc độ xông thẳng vào người cô.

Thình lình, có một sự rung chuyển khủng khiếp và Katie thấy nước bắn tung tóe ở phía trước mặt cô. Vậy là hết. Nỗi sợ hãi tóm chặt lấy cô làm cho cô không thể bơi nổi nữa, mặc dầu cô trông thấy rõ con cá mập đã rơi trở xuống biển, máu me bê bết với một cây lao móc găm xuyên qua đầu. Cô vẫn la hét. Trong giây phút kinh hoàng này cô cảm nhận có những cái xúc đen và to khỏe đang vươn ra ôm chặt lấy cô. Cô vùng vẫy điên cuồng cho tới khi nhận ra đó là một người thợ lặn.

Anh ta đẩy chiếc mặt nạ lên, nói gấp gáp:

- Bơi tiếp đi, cô búp bê, bơi tiếp đi. Quay trở lại bờ, càng nhanh càng tốt. - Rồi anh đẩy mạnh cô về phía bờ, một tay vẫn túm chặt lấy chiếc áo bơi của cô, chân nhái của anh ta đập mạnh vào nước. Họ cùng nhau di chuyển thật nhanh.

Đến lúc này anh ta mới ghé sát vào tai cô mà nói tiếp:

- Tôi sẽ lặn xuống dưới xem sao. Cô cứ bơi tiếp đi nhé. Hôm nay ở đây không phải chỉ có một con cá mập đâu. - Anh ta hạ mặt nạ xuống và lặn trở lại xuống nước. Một lần nữa Katie lại thấy mình thật đơn độc biết bao. Cô cố gắng chống chọi với nỗi sợ hãi đang làm cho chân tay cô cứng lại. Cô thầm mong rằng mình đang được ở nhà, để được ngủ một giấc thật say sưa thoải mái. Cô cần được ngủ. Đột nhiên lại có một cách tay chắc khỏe tóm chặt lấy cô và đẩy cô đi.

- Cá mập đấy! - Khi chân đã chạm được vào bờ cát, cô la lên với những người đang tắm biển rồi đột ngột ngất xỉu. Anh chàng thợ lặn kia lại phải vác cô đặt lên trên bờ biển.

- Gọi hết mọi người lên đi - Anh ta hét gọi mấy người cứu hộ, tay cởi nhanh bộ đồ lặn trên người. - Cô ấy bị cá mập tấn công, nhưng không sao. May mà lúc đó tôi đang ở gần. Tụi con gái thật là ngốc nghếch! Giá mà họ biết được nhìn từ dưới nước lên trông họ ra sao. Một con mồi trắng nõn, đạp nước tung tóe như mời gọi cá mập đến ấy.

Những người tắm biển xúm lại quanh Katie, rì rầm thương hại. Một người cứu hộ cho Katie uống một chút rượu mạnh và cô thấy mình khỏe hẳn lên mặc dầu người vẫn còn run bắn. Một bên sườn cô bị trầy xước từ chỗ khuỷu tay xuống tới bắp đùi, tựa hồ như bị cọ xát vào một mảnh giấy ráp vậy.

- Cô bình tĩnh lại đi, - người thợ lặn nói một cách gay gắt. - Mọi việc đã qua rồi, cô được an toàn. Nhưng nhớ lần sau phải cẩn thận hơn.

Cô rùng mình, hỏi:

- Jacob đâu rồi?

- Jacob là ai cơ?

- Người lái xe của tôi.

Jacob được tìm tới và Katie được đỡ vào trong xe.

- Nhưng anh không thể biến mất khỏi cuộc đời tôi được. - Cô bắt đầu. - Xin hãy tới gặp mẹ tôi.

- Xem kìa, tôi không muốn mọi việc lại nhặng xị lên đâu. - anh ta đáp.

- Chà, nhưng ít ra anh cũng phải nói cho tôi biết tên anh là gì chứ?

- Anton de Waal. - Anh ta trả lời miễn cưỡng và giúp cô đóng cửa xe lại. Katie vẫn nhìn chằm chằm vào mái tóc vàng hoe, cặp mắt xanh sâu thẳm và dáng người màu đồng hun to lớn, nghĩ thầm trong bụng rằng người này mà ở Thụy Sĩ thì sẽ được coi như một tượng thần, nhưng ở đây xem ra chẳng có ai để ý tới anh ta cả.

- Tôi hàm ơn anh đấy - Cô nói tiếp. - Đến nhà tôi ăn tối nhé!

Anh ta nhìn cô nghi hoặc và cuối cùng cũng nhoẻn miệng cười - Được. Chủ nhật này thế nào?

Cô gật đầu và cho anh ta địa chỉ của mình.

Chẳng mất nhiều thời gian để cho các nhà báo ập tới Fontainebleu, hỏi han tỉ mỉ câu chuyện và đề nghị được chụp ảnh đưa lên trang nhất. Một cô gái trẻ xinh đẹp vừa được cứu sống khỏi cái miệng hung ác của tử thần biển cả! Tới sáng ngày hôm sau, đọc báo cô mới biết được rằng ân nhân cứu mạng của. mình chính là cậu con trai quý tử, người thừa kế gia sản nhà de Waal, nguồn cung cấp táo và cam quýt chủ yếu cho xuất khẩu.

- Chà, cậu bé xuất thân trong một gia đình tương đối đấy.. Mẹ cô nói. - Vậy chúng ta phải có một cái gì đó thật đặc biệt cho ngày Chủ nhật mới được.

Nhưng tới tối hôm thứ Bảy, Katie nhận được một cú điện thoại ngắn gọn của Anton, xin lỗi rằng anh ta không thể đến dự bữa ăn được.

- Vậy, Chủ nhật tuần sau được không? - Cô vẫn vui vẻ.

- Tôi e là không được đâu. - Anh ta trả lời và dập máy.

Đó là lần đầu tiên trong đời Katie bị cự tuyệt. Cô nổi đóa lên, bởi vì từ trước tới nay cô quen được những người khác giới bợ đỡ chứ không phải là lòng biết ơn của mình bị từ chối thẳng thừng. Cho tới ngày thứ Ba cô quyết định phải tới gặp Anton. Cô chọn bộ váy áo màu xanh pha trắng cắt may đơn giản và gọi Jacob đến, bảo lái xe lên đường tới Elgon.

Cơ ngơi nhà de Waal nằm trải dài trên vài nghìn mẫu đất và có vẻ như bao gồm cả ngôi làng nữa. Thái

ấp lớn quét vôi trắng tinh với những cánh cửa bằng gỗ sồi đồ sộ nhất mà cô từng trông thấy, cao tới hai chục foot. Có một chiếc chuông cổ kính treo ở bên ngoài, khi cô rung, tiếng chuông dội tít vào tận bên trong. Một lát sau, cô nghe thấy tiếng những bước chân vang lên trên nền đá, cửa ra vào bật mở và một cô hầu trẻ trong bộ đồng phục hồ cứng xuất hiện.

- Tôi đến tìm anh Anton de Waal. - Katie vừa nói vừa bước vào trong, đưa mắt nhìn những tác phẩm hội họa cổ kính và nền nhà lát đá cẩm thạch cầu kỳ.

Vài phút sau cô được dẫn tới một căn phòng rộng rãi trông thẳng ra vườn cây ăn quả. Một phụ nữ đi nhanh về phía cô - mẹ của Anton. Katie có thể đoán ra được điều đó nhờ mái tóc vàng hoe, đôi gò má rộng và cặp mắt to màu xanh xám. Bà là một phụ nữ gây ấn tượng mạnh với nét mặt cứng cỏi và đôi bờ vai rộng. Giọng nói của bà mang đậm sắc thái Đức.

- Xin chào, - bà nói. - Tôi là Anita de Waal, còn cô, tôi có thể nhận ra, là cô gái trẻ mà Anton đã cứu sống khỏi hàm cá mập. Ảnh của cô được đăng trên báo.

Katie chìa tay ra và giải thích rằng cô đến đây để cảm ơn gia đình và mong được gặp Anton.

Anita mỉm cười chậm rãi.

- Nó đang giám sát việc đóng hàng ở ngoài vườn cây, - bà nói, - nhưng nó giận cô lắm đấy, tôi e là như vậy! Đó là nguyên nhân tại sao nó không đến nhà cô ăn tối. Nó ghét, thực sự là chúng tôi ghét những bài báo và bất cứ sự quảng cáo rùm beng nào. Chúng tôi là một gia đình thích sống riêng tư, cô hiểu không? Chà, nhưng thôi, dù sao thì cô cũng đã tới đây rồi thì hãy uống một chút cà phê. - Bà rung chuông và người hầu gái trong bộ đồ hồ cứng vội vã đi vào.

Katie không đủ kiên nhẫn để chờ Anton, nhưng cô nghĩ rằng khôn khéo nhất là phải chinh phục được bà mẹ ghê gớm này trước đã. Chỉ khi nào Anila quyết định rằng cô là một người chấp nhận được thì bà mới sai người hầu đi gọi cậu con trai duy nhất của mình về.

Anton tỏ ra lạnh lùng tới mức gần như khiếm nhã, thờ ơ với tất cả những mánh khóe quyến rũ của Katie. Sau khi uống xong tách cà phê, vì cô năn nỉ ghê quá nên anh ta miễn cưỡng đồng ý đưa cô đi dạo quanh những vườn táo.

- Những bài báo không phải lỗi của tôi, - Katie giải thích trong khi phải cố gắng mới theo sát được bước chân của Anton. - Mẹ tôi đã đưa một bức ảnh của tôi cho tụi nhà báo. - Cô nói nhanh, hy vọng rằng Anton không nhận ra cô chán vườn táo tới mức nào. Đi tới khoảng giữa những thùng rửa và những sọt thưa đựng hoa quả, Anton mới bớt nghiêm khắc hơn và anh ta đồng ý tới nhà cô dùng bữa tối.

Những tuần kế tiếp Katie và Anton gặp nhau hàng ngày và Anton đã dần dần phải lòng cô gái xinh đẹp, trong khi Katie sùng bái anh tới mức tôn thờ. Tuy nhiên anh là một chàng trai nghiêm nghị và phần lớn thời gian của anh dành cho việc trông nom vườn táo. Katie đã bị hỏng mất nhiều bộ cánh đẹp trong lúc quanh quẩn bên anh. Chỉ có điều vườn táo dường như đã tạo nên một khung cảnh thiên nhiên mơ mộng

cho câu chuyện tình lãng mạn của họ. Katie, người đang khao khát đến tuyệt vọng được nhận một nụ hôn, giơ tay hái một quả táo từ trên cây xuống và yểu điệu đưa cho Anton. Cô nghiêng người về phía trước một cách duyên dáng, quả táo đặt chênh vênh trên lòng bàn tay.

- Em mời anh ăn trái cấm này.

- Ồ, Katie, - anh giận dữ nói chẳng chút suy nghĩ, - em làm gãy mất nửa cành táo rồi, như vậy thì cây sẽ chết mất.

- Có mỗi hai cái lá và một cành cây con con thôi mà… - Cô bĩu môi hờn dỗi.

- Như vậy cũng đủ cho vi khuẩn tấn công vào cây rồi. Nếu như em muốn làm vợ anh thì em sẽ phải học cách cẩn trọng hơn.

Cô há hốc miệng kinh ngạc, lần đầu tiên không thốt nổi lấy một lời.

Nhìn cô, Anton đỏ bừng cả mặt.

- Ôi, anh nói năng lộn xộn quá.

- Đó là một kiểu cầu hôn chăng? - Cuối cùng cô hỏi.

Cặp mắt của Anton trở lại với vẻ lãnh đạm thường ngày.

- Anh đã định rằng sẽ ngỏ lời trong ngày sinh nhật của em cơ, - anh khó nhọc nói. - Lúc đó em mới tròn mười chín tuổi, một tuổi thích hợp cho việc cầu hôn. Anh hai mươi ba, chúng ta xuất thân trong cùng một tầng lớp. Sự thực thì… - Anh ấp úng. - Chà, sự thực thì anh đã nói chuyện với mẹ rồi và mẹ cũng ưng thuận.

- Thế còn em, anh không quan tâm tới việc em có ưng thuận hay không à? - Katie nói khẽ.

- Chà, em có thể suy nghĩ về điều đó khi anh ngỏ lời mà.

Katie giận dữ quay người đi, nhưng Anton đã nhanh tay tóm chặt lấy cô.

- Em sẽ nói vâng chứ? - Anh hỏi.

- Anh sẽ biết ngay mà. - Cô rít lên. - Này đây, đỡ lấy cái của này. - Cô ném quả táo vào người anh.

Anton bắt lấy nó, cẩn thận phủi hết bụi và cho vào túi quần.

- Anh ghét ăn táo lắm -, Mặt anh buồn rười rượi.

- Vậy em ưng thuận nhé? Đó quả thực là một lời cầu hôn nghiêm túc đấy. - Anh nói tiếp sau một hồi lâu im lặng.

- Em không thể quyết định được trừ phi anh hôn em. Em sẽ xem cảm xúc của em thế nào.

Rất lịch sự, anh nghiêng người ra phía trước và chạm nhẹ môi mình vào môi cô gái. Katie đứng im với đôi mắt nhắm nghiền. Vậy đó ư? cô nghi hoặc, nhưng rồi sau đó cô cảm thấy môi anh áp mạnh hơn và

một cánh tay ôm choàng lấy lưng cô, trong khi tay kia đưa lên vuốt ve mơn trớn cặp má bầu bĩnh. Đột nhiên bàn tay anh tìm thấy hai bầu ngực của cô, Anton thở dốc. Anh đẩy cô sát vào một thân cây…

Lớp vỏ cây xù xì cọ mạnh vào lưng Katie, cô quay mặt đi chỗ khác.

- Thế còn những con vi khuẩn thì sao? Anh đang phá hoại cái cây này đấy. - Cô đay nghiến.

- Cái cây chết tiệt. - Anh áp sát vào người cô hơn. Katie bắt đầu vùng vẫy cưỡng lại. Dù gì đi chăng nữa, anh ta cũng chỉ là một thằng đàn ông mà thôi.

- Được rồi, được rồi. - Cô vừa nói vừa thở hổn hển. - Được rồi em sẽ lấy anh.

Khi họ thông báo tin đó vào buổi tối hôm ấy, Anna đã quá sửng sốt không nói nên lời. Cô chẳng có gì để phản đối cả, nhưng còn Simon, cô biết chắc anh sẽ ghét cay ghét đắng thằng bé. Nhưng cô lại không muốn mất Katie một lần nữa. Vả lại con bé mới có mười tám tuổi còn quá trẻ để lập gia đình. Nhớ lại thời thanh niên nổi loạn của mình, Anna cảm thấy phải hết sức thận trọng trong việc phát biểu ý kiến. Thay vào đó cô chỉ ngồi uống cà phê cùng mẹ của Anton và không để cho tụi trẻ được biết, họ thỏa thuận với nhau cố gắng trì hoãn đám cưới ít nhất là trong một năm tới.

CHƯƠNG 46

Ngày hôm sau Anna nhận được một cứ điện thoại gọi tới từ tòa soạn báo Ngôi sao Stellenbosch.

- Xin bà nói chuyện với tổng biên tập của chúng tôi, ông William Rose. - Cô trực tổng đài yểu điệu nói vào máy.

"Tin tức lan nhanh quá nhỉ", Anna nghĩ, chuẩn bị tinh thần để thông báo về vụ đính hôn của Katie. Rồi cô nghe thấy giọng của Rose vang lên.

- Bà Smit có phải không ạ? Xin chào bà, lôi là Rose, liệu bà có vui lòng cho chúng tôi một vài ý kiến đối với bài báo nhỏ mà chúng tôi sẽ đăng ở số tới không ạ?

- Được thôi, ông cứ đọc đi. - Cô lịch sự đáp.

Hắn đọc: - Cảnh ngộ đáng thương của một bà quả phụ nghèo khổ và mười tám năm tìm kiếm đứa con gái mất tích đã thu hút sự quan tâm của tờ Ngôi sao Stellenbosch. Sophie Jasmine đang tìm được giúp đỡ trong quá trình tìm kiếm của mình.

Anna cảm thấy choáng váng vì sốc; căn phòng xoay tròn trước mắt cô.

- Mười bảy năm trước, - giọng nói tiếp tục không chút nao núng, - Sophie đã bỏ đứa con gái nhỏ tội nghiệp của mình lại cho một gia đình nông dân chăm sóc bởi vì cô đang muốn tìm được việc làm. Kể từ đó tới nay cô đã không còn được gặp lại con nữa mặc dầu không một phút nào cô ngừng tìm kiếm. Phóng viên của tờ Ngôi sao Stellenbosch đã đặt câu hỏi với bà Anna van Achtenburgh-Smit, một phụ nữ được biết là người cuối cùng trông thấy đứa trẻ. Bà đã trả lời… - Hắn ta dừng lại.

Hơi thở của Anna bỗng trở nên dồn dập, cô quăng mạnh chiếc ống nghe đi và ngồi xuống, người tái xanh và run bắn. Tai hại!

Vậy mà cô đã nghĩ rằng mọi chuyện đã rơi vào quên lãng. Làm sao mà thằng khốn nạn ấy lại tìm được Sophie cơ chứ? Sophie đã nói gì với hắn ta? Mà tại sao mình lại vứt điện thoại như vậy nhỉ? Ngu quá! Mình sẽ phải giả vờ rằng đường dây có vấn đề.

Cô nhặt ống nghe lên và đặt nó trở lại bàn. Cô cần có thời gian để trấn tĩnh lại. Gọi Flora mang cà phê tới, cô lao nhanh về phòng mình, chộp lấy ống thuốc an thần và liệng vài viên vào miệng; rồi cô quay trở lại phòng làm việc, nhấp một ngụm cà phê và quay số của tòa soạn báo. Đường dây được nối cho cô ngay lập tức.

- Vừa rồi đường dây bị trục trặc, tôi hy vọng rằng ông có gọi lại cho tôi. - Cô lạnh lùng nói.

- Máy bận. - Giọng Rose vang lên khô khốc.

- Lúc nãy anh đang nói về đứa con của ai cơ nhỉ?

- Sophie Jasmine.

- Sophie á? Tôi không nhớ... - cô dừng lại, - trừ phi anh đang nói tới Sophie, cô gái da đen đã từng làm việc trong trang trại của chồng tôi?

- Vâng, đúng thế.

- Vậy thì, cô ta làm sao?

- Tôi tin rằng cô ta đã bỏ đứa trẻ ở lại nhà bà.

- Tất nhiên không phải ở trong nhà tôi rồi, mà là ở ngoài chuồng gà, chẳng nói chẳng rằng lấy nửa lời. Nó đã chết ngay ngày hôm sau. - Cô ngừng lời, nhận thấy rằng mình đang nói bằng một giọng the thé và căng thẳng. - Đó là chuyện từ rất lâu rồi, tôi cũng chẳng nhớ là khi nào nữa.

- Chính xác là mười tám năm về trước.

- Lâu tới vậy rồi sao? Chúa ơi!

- Bà có thể cho biết rõ nguyên nhân làm sao mà đứa trẻ bị chết được không, bà van Achtenburgh-Smit? - Giọng gã chủ bút lúc này nghe thật ác nghiệt.

- Làm sao tôi biết được! Có thể là chết đói, có thể là vì bệnh viêm phổi, bị phơi nắng quá lâu… Theo lời bác sĩ nói thì đứa bé đó đã mắc phải từng đó chứng bệnh đấy. Ông ta bảo với tôi rằng đứa bé sẽ chẳng có cơ hội sống.

- Bà đã đưa đứa trẻ tới bác sĩ à? - Giọng Rose lộ rõ vẻ thất vọng.

- Chà, tất nhiên. - Cô cho hắn tên và địa chỉ của vị bác sĩ. - Tôi không rõ là ông ta còn sống ở đó hay không, - cô nói tiếp, - nhưng tôi gợi ý rằng ông hãy cố tìm cho ra và hỏi cặn kẽ lại xem. Hỏi cả Sophie nữa, cô ta biết rõ đứa trẻ được chôn ở chỗ nào mà. Cô ta cũng đã tới đó vài lần rồi đấy.

- Tôi hiểu.

Im lặng hồi lâu, rồi Rose quyết định chơi con bài cuối cùng của hắn.

- Bà có biết là Sophie buộc tội bà đã giết chết đứa con của cô ta không?

Anna cười phá lên.

- Nào, ông Rose, đừng có làm phí thời gian của tôi nữa. Hãy đi hỏi bác sĩ đi!

- Điều cuối cùng, - hắn kêu to khi cô đang định gác máy xuống. - Chúng tôi muốn chụp một bức ảnh Sophie ngồi cạnh mộ đứa con gái của cô ta.

- Xin cứ tự nhiên, - Anna đáp, trong lòng thấy mừng vì đã thắng lợi một cách dễ dàng. - Sophie được chào đón ở bất cứ nơi nào cô ta muốn.

Cô cố gắng đặt ống nghe xuống một cách nhẹ nhàng và đi ra ngoài chờ cơn váng vất qua đi.

Bây giờ đang là tháng Hai, khu vườn đầy ắp người hái nho, chuyện trò râm ran; những chiếc giỏ được chuyển lên chuyển xuống thành hàng. Năm nay là một năm đặc biệt được mùa; những cành cây oằn xuống dưới sức nặng của những chùm nho lúc lỉu.

Khi Katie bước ra nửa giờ sau đó cô bé ngạc nhiên khi thấy mẹ mình đang ngồi ở ngoài ban công, không làm gì cả.

- Mẹ ốm à, mẹ? - Cô bé hỏi.

- Không, - Anna trả lời, trìu mến mỉm cười với con. - Mẹ đang xem. - Cô thà chết còn hơn để cho Katie phát hiện ra tư cách làm mẹ của cô đối với nó, nhìn con bé chân sáo nhảy ra xe, Anna nghĩ thầm. Cô muốn dập câu chuyện đi ngay, nhưng bất kỳ sự cố gắng nào cũng sẽ gợi thêm sự tọc mạch của Rose ngay lập tức. Tốt nhất là lờ nó đi.

Khi Katie đã đi khỏi, Anna gọi điện cho Simon và kể với anh về cú điện thoại của tòa soạn báo.

- Việc này sẽ gây nên điều khó chịu đấy. - Cô bảo anh. - Sophie chắc chắn sẽ nói cho hắn ta biết ai là cha đứa trẻ. Hắn sẽ cố gắng làm liên lụy đến anh.

- Em đừng lo. - Simon đáp lời. - Anh sẽ phủ nhận mọi chuyện. Suy cho cùng thì cũng chẳng có bằng cớ gì cả, chỉ là những lời vu vơ của một người đàn bà.

Thật là lạ rằng anh đã có ý trút mọi tội lỗi lên đầu Sophie, Anna nghĩ trong lúc đặt máy xuống.

Đó là một ngày dài lê thê, nhưng cuối cùng cô cũng đi được tới một quyết định. Vào lúc bốn giờ chiều, cô gọi điện tới Nghị viện và thông báo với họ rằng cô sẽ từ bỏ sự ứng cử vì lý do sức khỏe; một cơn đau tim không nghiêm trọng lắm đã tấn công cô trong ngày hôm qua và cô buộc phải làm theo lời khuyên của bác sĩ.

Ngay sau khi tin tức lọt ra ngoài, những bức điện và những bó hoa tới tấp được gửi đến từ khắp mọi nơi trong tỉnh. Khách khứa đến thăm liên tục và Anna phải cố hết sức tỏ ra là mình bị bệnh, cảm thấy áy náy vô cùng khi phải nhận những món quà của họ.

Ngày thứ Sáu, trên báo xuất hiện một bức ảnh của Sophie đặt ở cuối trang nhất với hàng tít "Một cây thánh giá bằng gỗ đã kết thúc cuộc tìm kiếm kéo dài suốt mười tám năm ròng", tiếp đến là một bài báo ngắn miêu tả cái chết khủng khiếp của một đứa trẻ, không được rửa tội và cũng chẳng được chôn cất tử tế; thêm vào đó là một bài phỏng vấn có trích dẫn lời Sophie nói: "Giá như đứa con bé bỏng của tôi còn sống được tới ngày nay thì tôi sung sướng biết bao. Nó sẽ rất xinh đẹp với làn da sáng màu và mái tóc đỏ thẫm". Ngay cạnh đó là một mẩu tin ngắn thông báo về việc Anna quyết định rút khỏi chính trường.

Dân chúng trong vùng bắt đầu vểnh tai lên. "Một đứa trẻ có làn da sáng màu với mái tóc đỏ thẫm, từ trang trại MoĐerfontein. Ôi, tai tiếng quá!".

Trong làng, Simon bắt đầu nhận ra một vài người quen của anh tỏ vẻ xa lánh, trong khi đó bạn bè lại khuyên anh nên giáp mặt với Rose và đe dọa sẽ đi kiện.

- Mụ đàn bà đó có thể dựng lên bất cứ chuyện gì, tô vẽ nên bất cứ màu tóc nào, bởi vì đứa trẻ đã chết rồi mà. - Họ bảo anh như vậy.

Simon tới gặp luật sư của mình, bảo ông này gửi cho Rose một bức thư cảnh báo việc làm của hắn ta. Câu trả lời là một dòng chữ ngắn ngủi. "Có tật thì giật mình". Anh đâu phải là người đàn ông duy nhất ở Nam Phi có mái tóc đỏ, còn Sophie thì lại là một người đàn bà nổi tiếng trong khu vực bến cảng và nhà máy cá.

Acker và Katie thì tỏ thái độ hết sức gay gắt đối với bài báo mà họ cho là chĩa mũi nhọn vào cha của họ. Họ ngầm hiểu được rằng Anna phải từ bỏ chính trị để bảo vệ gia đình của họ khỏi những đòn tấn công cay nghiệt của gã Rose nọ; họ biết rằng cô chẳng hề bị một cơn đau tim nào hết.

Câu chuyện rồi cũng dần lắng xuống và có vẻ như sắp lui đi bởi vì Rose bóp nặn được quá ít điều từ bản tường trình của ông bác sĩ trong làng. Nếu cho đây là một vụ giết người thì thực là ngu xuẩn. Hắn từ bỏ việc khai thác Sophie, để cho cô ta đi và Pietersen thì thực hiện lời hứa tăng lương của ông ta. Sophie lao ngay tới quán bar gần nhất, trong lòng phơi phới vì cuối cùng cũng được trả tự do.

Hai tuần sau, Mẹ Bề trên của trại trẻ mồ côi Woodslock đọc được bài báo đó trong phòng đợi của một nha sĩ khi bà tới đó để khám răng. Với một lòng tôn trọng sự thực và một ý định tốt đẹp, bà quyết định sẽ chỉ ra cho ông tổng biên tập kia thấy là ông ta đã sai và đứa bé không chết. Chiều ngày hôm sau nhân lúc rỗi rãi, bà lấy xe của trại trẻ và lái thẳng tới Stellenbosch. Trước sự kinh ngạc của Rose, bà đi thẳng vào phòng làm việc mà không cần hẹn trước.

Hắn chồm dậy, trong lòng rủa thầm cô thư ký vô dụng.

- Thưa xơ…

- Mẹ Bề trên. - Bà chữa lại với một nụ cười độ lượng.

- Vâng, thưa Mẹ Bề trên, - hắn cố tỏ ra mềm mỏng. - Cô thư ký của tôi quản lý mọi vấn đề trong việc làm từ thiện, chúng tôi cũng thường xuyên cúng tiền cho nhiều tổ chức quyên góp khác nhau.

- Tôi đến đây không phải vì việc đó, mà là vì quyền lợi của ông, - Mẹ Bề trên lạnh nhạt đáp lại. - Sophie Jasmine và đứa con bị mất của cô ta. Tôi có trông thấy bức ảnh cô gái đáng thương đang cúi gập người trên nấm mộ. Cảm động lắm nhưng không đúng sự thật.

Rose, đang định đưa ra lời chỉ trích, bỗng thấy một sự kích động dấy lên làm tê dại cả chân tay. - Mời bà ngồi xuống đây, - hắn vội nói và rung chuông gọi người mang cà phê tới.

- Bà hãy kể cho tôi nghe đi. - Rose xoa xoa hai bàn tay vào nhau.

Mẹ Bề trên ngả người ra phía trước, mắt nhắm nghiền và hình dung lại từng chi tiết trong câu chuyện

xảy ra mười tám năm về trước, khi Anna vồ lấy đứa bé nhấc lên khỏi chiếc cũi nhỏ và vội vã bỏ chạy.

Khi bà kể đã xong, Rose mới thốt lên:

- Vậy là theo bà, Anna không muốn cho một đứa bé tóc đỏ đi làm con nuôi ở một gia đình khác trong vùng phải không?

- Không, tôi không nói như vậy. - Mẹ Bề trên gắt lên. - Sự thực thì tôi cũng đã khuyên cô ấy như thế nhưng cô ấy lại tỏ ra khó chịu. Chắc là cô ấy nghĩ rằng trại trẻ của chúng tôi dễ chịu hơn chăng, nhưng thực tế thì… Quỹ tiền hạn hẹp.

- Vâng, vâng, tôi hiểu. - Rose nôn nóng cắt ngang.

- Chúng tôi cũng đã cố gắng hết sức mình. - Bà bắt đầu nói dông nói dài về những thay đổi mà trại trẻ đã đạt được trong mấy năm qua. Rose kiên nhẫn ngồi nghe và cuối cùng cố hướng bà trở lại với hiện tại.

- Vậy là cô ta đã nói rằng sẽ tìm một gia đình nào đó chịu nhận đứa trẻ làm con nuôi?

- Vâng, chắc chắn là cô ấy đã làm thế. Tôi không còn gặp lại cô ta một lần nào nữa, nhưng tôi cam đoan rằng ông sẽ tìm ra đứa trẻ đó, bình an vô sự. - Bà thở dài. - ông Rose này, tốt nhất là không nên để cho con bé quay trở lại với mẹ đẻ của nó. Và ông cũng nên cân nhắc cho chín trước khi lao đi làm một phóng sự gì đó. - Rồi bà đường bệ đi ra khỏi phòng.

Tới thứ Năm tuần sau, Ngôi sao Stellenbosch làm nổ tung cả thị trấn với hàng tít lớn chạy suốt trên đầu trang báo. "ĐIỀU BÍ ÂN ĐÃ ĐƯỢC LÀM RÕ THÊM - MẸ BỀ TRÊN ĐÃ TIẾT LỘ CÂU CHUYỆN CỦA MÌNH". Tiếp đến là một bài văn xuôi chứa đầy sự hư cấu thuật lại câu chuyện của vị nữ tu sĩ nọ, trong đó chỉ ra rằng đứa trẻ không chết trong ba ngày đầu như Anna tuyên bố, và cũng không chết ít nhất là trong ba tháng đầu.

Anna bị tấn công tới tấp bởi vô số câu hỏi, không chỉ của tờ Ngôi sao Stellenbosch mà còn của bạn bè quan tâm lo lắng và cả những người quen biết hiếu kỳ. "Đứa bé đó chết rồi. Nó được chôn ở đó", cô nói với tất cả mọi người. "Tôi không nhớ chính xác là khi nào, Jan đã chôn nó, không phải tôi. Nhưng lâu quá rồi chắc già ấy cũng chẳng nhớ nổi".

Jan tỏ ra suy yếu vì tuổi già. Chẳng ai moi được lấy nửa lới từ miệng già cả.

Khi Anna tới dự một cuộc đua ngựa trong ngày thứ Bảy kế tiếp, cô nhận thấy bạn bè của mình cư xử xa cách lạ lùng, nhưng cô giả như không chú ý. Tuy nhiên, cho tới buổi sáng hai ngày sau đó, khi một viên cảnh sát tìm tới Fontainebleu để "làm rõ những tin đồn thổi lố bịch" như lời anh ta nói thì Anna thực sự cảm thấy hoang mang. Cô nói với ông ta rằng đứa trẻ đã bị chết đuối ở ngoài đập nước, nhưng khi anh ta đặt câu hỏi ngược trở lại rằng tại sao cô không gọi cảnh sát tới để tìm xác đứa trẻ hay thông báo với chính quyền địa phương về cái chết đó thì Anna không trả lời được. Cô đành xin lỗi vì đã nói dối, đứa trẻ không phải bị chết mà sự thực là cô đã đem nó cho một gia đình làm thuê làm con nuôi và sau

đó gia đình ấy đã bỏ đi đâu mất tích. Cô đã hoàn toàn quên hẳn sự việc ấy cho đến ngày mà ông tổng biên tập báo gọi điện tới phỏng vấn.

Viên cảnh sát đi khỏi, Anna khóa trái cửa lại, tự nhốt mình trong phòng, từ chối nói chuyện với bất kỳ một người nào.

Cuộc họp tiếp theo của ủy ban của ông Pietersen là một cuộc gặp mặt náo nhiệt. Rose được mọi người xúm lại chúc tụng và ca ngợi hết lời. Lần này ông anh họ của Pietersen là Sidney Johnston. công tố viên của Stellenbosch, cũng có mặt. Hai người bọn họ thường xuyên cộng tác với nhau trong những phi vụ làm ăn của Pietersen.

- Xin quý vị chú ý! Chúng ta hiểu được như vậy là Anna đã bị đánh gục, nhưng đó là một người đàn bà có khả năng phục hồi rất nhanh. - Pietersen nói to với những người khác. - Rõ ràng cô ta đang cố tình che giấu một điều gì đó nên mới tỏ ra nhẫn nhục tới vậy. Nhưng điều đó vẫn không đảm bảo được rằng cô ta sẽ không thò mặt ra trong cuộc bầu cử lần sau. Tôi cho rằng chúng ta phải làm đến nơi đến chốn trong chuyện này. Với sự giúp đỡ của ngài Johnston đây, chúng ta có thể thuyết phục cảnh sát mở một cuộc điều tra cho rõ ràng, sau đó thì để cho công chúng phán xử.

- Nhưng theo tôi, - Joubert lên tiếng, mặt đỏ tía tai. - Như vậy thì quá đáng quá. Dù sao thì cô ta cũng đã bỏ cuộc rồi mà, và đó chính là điều mà ta mong muốn. Thôi để cho cô ta yên đi!

- Cô ta bỏ cuộc bởi vì cô ta còn có điều gì đó cần phải che giấu. - Johnston nói xen vào.

- Nhưng giết người? - Joubert vẫn khăng khăng. - Chẳng có bằng cớ gì cả. Tôi chưa bao giờ nghe đến một câu chuyện ngu ngốc tới vậy.

- Đúng thế. - Johnston đáp. - Nhưng chúng ta cũng không muốn sự việc cứ lơ lửng như vậy mà, phải không nào? Vả lại, chúng ta chỉ muốn giữ chân bọn người không đảng phái mà thôi. Từ năm 1938 tới giờ trong vùng ta chẳng có ai theo chủ nghĩa tự do cả. Chúng ta cứ nên tiếp tục theo cách đó thôi. Hãy bôi nhọ Anna! Hãy biến cô ta thành một kẻ nói dối! Hãy làm cho những kẻ theo chủ nghĩa tự do không có chỗ đứng ở nơi này.

Cuộc họp còn kéo dài và gay gắt, nhưng cuối cùng Pietersen đã thắng. Ông ta biết chắc điều đó, còn Johnston thì hứa hẹn sẽ giúp đỡ hết sức mình.

- Tôi sẽ làm đến cùng, - Johnston bảo họ, - và tôi cần sự hợp tác của báo chí. - ông ta gật đầu với Rose.

- Chúng ta không thể buộc tội Anna bằng những lời lẽ to tát được, ông ta tiếp tục. - Nhưng tôi sẽ dò lại sổ sách báo cáo con số những tội phạm đối với trẻ em chưa được giải quyết, đặc biệt là những vụ liên quan đến việc giết hại trẻ em da màu. Sau đó sẽ là trách nhiệm của cảnh sát. Còn chúng ta, hãy viết những bài báo, những bài xã luận công kích vào nạn lạm dụng và ngược đãi trẻ em. Tôi sẽ có một số chuyện hay cung cấp cho quý vị. Rồi ta khéo léo liên hệ sự mất tích của đứa con cô Sophie với những

tội ác chưa được phanh phui. Đừng buộc Anna tội giết người, thậm chí đừng nên đề cập tới cả tên của cô ta nữa. Các vị hiểu không?

Rose gật đầu ma mãnh.

- Ông không thể khép tội một người nào đó chỉ với những chứng cứ mà ông có được đâu. - Ngài tỉnh trưởng Colonel Ted Prinsloo nói với Johnston mười ngày sau đó trong một cuộc tranh luận gay gắt kéo dài tới hơn nửa giờ đồng hồ.

- Tất cả chúng ta đều biết rằng Anna đang nói dối mà. - Johnston thuyết phục ngài tỉnh trưởng. - Chúng ta phải có nhiệm vụ tìm cho ra sự thật. Ngài đã đọc số báo mới nhất của tờ Ngôi sao Stellenbosch chưa? Họ đã thống kê được tới năm mươi trường hợp chưa được làm sáng tỏ. Điều đó sẽ ảnh hưởng không tốt tới thanh danh của ngài. - Johnston tiếp tục.

Vị tỉnh trưởng nhún vai.

- Tôi không muốn dính líu đến chuyện đồn đại về một sự việc xảy ra cách đây đã mười tám năm rồi. - Ngài tỉnh trưởng vẫn cố tỏ ra nghiêm nghị.

Tuy nhiên, sau khi có thêm ba bài xã luận độc địa nữa xuất hiện nhằm vào cảnh sát thì ngài tỉnh trưởng đành phải miễn cưỡng cho mở cuộc điều tra về vụ mất tích đứa con của Sophie và giao nhiệm vụ đó cho trung sĩ cảnh sát Jamie Fourie. Fourie là một thanh niên có nhiều tham vọng. Đây là vụ án lớn đầu tiên mà anh ta được đảm trách. Anh la bắt đầu kiểm tra sổ chứng sinh và phát hiện ra rằng Sophie đã đăng ký khai sinh cho đứa con của mình với cái tên Lettie Jasmine, nhưng lại không thấy có giấy tờ chứng tử. Không còn nghi ngờ gì nữa, đứa bé hãy còn sống, và bị mất tích.

Sau đó Fourie lấy lời khai của Sophie, Mẹ Bề trên, Anna, Simon và cả già Jan nữa. Anh ta nhận thấy già Jan có vẻ gì đó thật đáng ngờ. Jan tuyên bố rằng già chẳng còn nhớ được ai là người nhận nuôi đứa trẻ nữa.

- Có quá nhiều người làm công trong trang trại, - già lẩm bẩm. - Họ chẳng bao giờ lưu lại ở đó lâu cả.

Nhưng Fourie không nản. Anh ta đang nóng lòng được thăng lên một cấp bậc cao hơn.

CHƯƠNG 47

ào ngày thứ Bảy, Rose tung ra bài xã luận thứ ba bàn về sự ngược đãi trẻ em. Khi Anna tới dự một cuộc đua ngựa, cô sượng sùng nhận thấy mình đang bị tất cả mọi người tẩy chay. Cô ra về sớm hơn nhưng đã có một đám đông tụ tập xung quanh chiếc ô tô của cô, chiếc xe đã bị phết sơn đỏ choe đỏ choét từ lúc nào. Trong bài xã luận, tiêu đề "Kẻ GIẾT NGƯỜI" nổi bật lên thật rõ ràng.

Sáng sớm ngày Chủ nhật, trung sĩ Fourie, đem theo hai nhân viên cảnh sát khác cùng với cuốc thuổng và những tài liệu cần thiết dẫn Sophie tới bên ngôi mộ ở MoĐerfontein nơi già Jan tuyên bố rằng đã chôn đứa trẻ ở đó.

Sophie gần như phát cuồng lên vì sợ hãi. Trong tiếng rên rỉ và tiếng gầm gừ của con chó, họ khai quật bộ xương của một đứa trẻ lên, cẩn thận đặt từng mẩu vào trong một cái hộp. Sophie ngất xỉu và được đưa tới chiếc xe của cảnh sát.

Fourie chẳng cần bản báo cáo của một bác sĩ pháp y nào cũng nhận thấy ngay rằng xương sọ của đứa trẻ bị nứt làm đôi.

Sáng hôm sau vào lúc sáu giờ, có tiếng những bước chân nặng nề vang lên trên con đường dẫn tới Fontainebleu. Anna bị bắt, bị giải đến đồn cảnh sát và bị buộc vào tội giết người.

- Các người nói dối! - Cô kêu lên khi người ta thông báo cho cô về cuộc khai quật. - Làm sao các người lại tìm thấy bộ xương đó được khi mà sự thực thì đứa trẻ không bị chôn ở đó? Các người đang cố tình giăng bẫy tôi đấy phải không?

Ngay cả Fourie cũng bị bất ngờ bởi phản ứng của Anna. Cô rõ ràng là đang rất sửng sốt, tức giận và thậm chí sợ hãi nữa.

- Vậy thì, đứa trẻ ở đâu rồi? - Anh ta hỏi, nhưng Anna vẫn bướng bỉnh im lặng. Cô được tại ngoại ngay trong ngày hôm đó vì được bảo lãnh và Kurt đã thuê Thomas Quinn, luật sư bào chữa giỏi nhất nước đến để bảo vệ Anna. Một tháng sau, một cuộc họp thẩm tra được tổ chức tại Tòa án Stellenbosch.

Cuộc thẩm tra diễn ra trong vòng hơn một giờ đồng hồ. Bên nguyên đưa ra sự việc bằng một giọng lâm ly thống thiết. Quinn lại tuyên bố rằng Anna sẽ giữ bí mật những tình tiết của riêng mình cho việc bào chữa sau này.

Vụ việc được chuyển cho Viện Chưởng lý ở Pretoria, và người ta quyết định sẽ khởi tố. Phiên tòa sẽ được tổ chức vào ngày 13 tháng Năm - bốn tháng sau đó tại Tòa án Tối cao thành phố Cape Town.

Trong giai đoạn khó khăn này gia đình Anna bên ngoài tỏ ra là một tập thể đoàn kết, nhưng nội bộ trong nhà lại hết sức xáo động. Simon đã chuyển về sống tại Fontainebleu và kiên trì gặng hỏi Anna

xem thực sự đã có chuyện gì xảy ra. Từ trước lới nay Simon vẫn cứ đinh ninh rằng Anna đã bỏ mặc cho đứa trẻ bị chết nắng, nhưng câu chuyện của Mẹ Bề trên đã chứng tỏ rằng nó vẫn còn sống khỏe mạnh ở tháng thứ ba. Giờ lại nảy ra một cái sọ người bị nứt toác. Ai đã giết đứa trẻ? Simon cảm thấy phát ốm lên bởi toàn bộ câu chuyện. Vả lại, sự việc diễn ra đã quá lâu rồi. Nhìn lại, những việc làm của anh có vẻ như cũng hơi quá đáng, anh đã cư xử như một người xa lạ, vì mặc dù anh vẫn nhớ như in những gì mình đã làm, song lại quên hẳn rằng chính sự thất bại thảm hại trong tình dục đã khiến anh hành động như vậy.

Acker thì cho rằng mẹ cậu không cố ý giết hại đứa bé. Lần đầu tiên trong đời cha và con trai tỏ ý bất hòa với nhau. Acker oán giận cha đã ngầm buộc tội mẹ cậu và giữa hai cha con đã nổ ra nhiều cuộc cãi vã. Cùng lúc đó Acker lại cũng cảm thấy mẹ cậu đã thiếu trung thực khi không nói xem chuyện gì đã xảy ra, cậu thường xuyên quấy rầy mẹ bằng những câu hỏi về vấn đề đó.

Katie cộng thêm vào mớ hỗn loạn ấy bằng những cơn tam bành diễn ra hàng ngày. Chưa bao giờ, chưa một phút nào cô bé lại hình dung ra cảnh mẹ mình làm đau một đứa trẻ nào. Vậy thì tại sao mẹ lại không kể ra cho cả nhà nghe cơ chứ, cô bé lý luận. Sự im lặng bướng bỉnh của mẹ thật là đáng xấu hổ. ôi, tai tiếng quá, tai tiếng quá! Tất cả là do lỗi của mẹ.

Kurt chạy tới chạy lui, cố gắng làm một điều gì đó có ích. Anh mời một chuyên gia có tiếng tăm từ Đức sang để xác định ngày tháng của bộ xương đó, nhưng kết quả lại rất gần với ngày mà Leltie Jasmine mất tích. Tiếp đó anh thuê một hãng thám tử tư lần theo dấu vết của từng gia đình đã làm thuê tại MoĐerfontein. Nhưng, càng tìm lại càng thấy vô vọng. Theo gợi ý của Quinn anh thuê một chuyên gia tâm lý học tới để gạn hỏi già Jan, nhưng người này cũng chẳng moi thêm được thông tin gì từ ông già đó cả, mặc dù ông ta vẫn khăng khăng cho rằng già Jan chẳng hề lẩm cẩm chút nào.

- Dù có chuyện gì đi chăng nữa thì rồi cũng sẽ giải quyết ổn thỏa cả thôi. - Quinn nói với Kurt. - Chỉ cần Anna nói cho tôi biết. Một khi tôi biết được tôi đang phải đương đầu với cái gì thì tôi mới lập được kế hoạch chứ. Tôi khó chịu với những chuyện bất ngờ lắm, đặc biệt là trong lúc diễn ra phiên tòa. Mới lại, thái độ của cô ấy rất bất lợi, bất lợi hơn bất kỳ một bằng chứng nào khác.

Quinn thực sự cáu giận vì thấy khách hàng của mình tỏ ra không hợp tác. Ngày nào ông cũng lớn tiếng đe dọa sẽ không bào chữa cho cô nữa.

Anna vẫn im lặng.

Một buổi sớm, tinh thần của cô suy sụp hoàn toàn.

- Tất cả mọi người đều nghe tôi là kẻ giết người. - Cô thổn thức với Quinn. - Ngay cả chồng tôi! Ngay cả ông! Nhưng tôi không quan tâm. Tôi sẽ mang điều bí mật của tôi xuống mồ, sẽ không ai biết được đứa trẻ đó đi đâu. Nhưng tôi thề với ông một điều, tôi không biết làm sao lại có bộ xương bé tí đó ở dưới ngôi mộ ấy, nhưng đó chắc chắn không phải là con gái của Sophie.

Quinn, người rất giỏi trong việc xét đoán tính cách con người, tin cô. Ông lái xe về nhà, trong đầu suy

ngẫm mông lung.

Anna sụt cân rất nhanh và càng nhìn cô, Simon lại càng cảm thấy ân hận. Đó là lỗi của anh nhiều hơn là của cô. Lẽ ra anh mới là người phải ra tòa mới đúng. Giờ đây cả gia đình đang bị trừng phạt bởi tội lỗi của anh, vì anh đã cưỡng bức Sophie mười chín năm về trước, và Anna là người phải gánh chịu hậu quả nhiều nhất. Tệ hơn nữa, anh không thể làm gì để giúp cô được.

Ngày lại ngày, thời gian xét xử đã đến gần; mỗi sáng, mọi người trong gia đình đón chào một ngày mới trong nỗi khiếp sợ.

o O o

Những cánh tay đẩy dúi vào người cô, cha xứ đang cầu nguyện, mũ trùm đầu tụt xuống, một sợi dây thừng đang siết chặt lấy cổ cô. Anna thở dốc và gào lên: "Tôi không phải là kẻ giết người, tôi không giết đứa trẻ. Tôi thề như vậy! Katie chính là con gái của Sophie". Nhưng đã quá muộn. Cô rơi, rơi mãi...

Anna choàng tỉnh giấc.

Phải mất tới vài giây sau cô mới định thần được rằng đó chỉ là một cơn ác mộng, một cơn ác mộng kinh hoàng. Người cô ướt sũng mồ hôi, cô ngồi dậy chờ cho cơn khiếp sợ qua đi. Rồi cô nhớ ra rằng hôm nay là ngày phiên tòa bắt đầu xử án. Đó là một thực tế đáng sợ.

Liệu giấc mơ kia có phải là điềm báo không nhỉ? Cô tự hỏi trong lúc ra khỏi giường đi tới bên cửa sổ. Cô kéo rèm ra, rạng đông đã lấp ló sau những ngọn núi. Có lẽ chưa tới bốn giờ, cô đứng yên ngắm nhìn khung cảnh bến tàu đậu. Có thể là cô đã sai lầm khi nói dối chăng, nhưng làm sao khác được? Cô biết chắc rằng với vết nhơ là một đứa trẻ da màu, con gái của một con điếm ngoài bến cảng, Katie sẽ bị gục ngã. Nó đã quá tự tin, quá kiêu hãnh. Và thậm chí cả việc đính hôn của nó với Anton cũng sẽ bị hủy bỏ. Cuộc đời con bé rồi sẽ lụn bại mất thôi. Nhưng làm sao cô có thể đặt sự an toàn của mình lên trên hạnh phúc của Katie được? Nếu có làm vậy, cô cũng rất có thể bị bỏ tù vì hành vi xấu xa đồi bại của mình. Không còn cách nào khác, cô quyết định.

Thời khắc trôi qua thật chậm chạp; cô nghe tiếng những người hầu đã đến, rèm cửa được kéo lên, tiếng những cánh cửa mở ra đóng vào sầm sầm. Giá mà được ngủ thiếp đi, và không bao giờ tỉnh dậy nữa. Cô vớ lấy chiếc lọ nhỏ đựng thuốc ngủ lắc mạnh. Đủ không nhỉ? Nhưng không, cô sẽ không bao giờ hành động như vậy.

Vào lúc bảy giờ rưỡi cả nhà gặp nhau ở ngoài hành lang. Đó là một sự gặp mặt căng thẳng, gượng ép. Không ai dám nhìn vào mặt Anna.

Lòng cô tràn ngập nỗi khiếp sợ khi ngồi ở ghế sau của chiếc xe do Acker lái, bên cạnh là Simon và Katie ngồi trước mặt. Ôi Chúa ơi cô nghĩ, điều gì sẽ xảy ra khi mình bị nhốt vào một nơi tối tăm không có ánh sáng mặt trời?

Khi họ đi vào đường phố chính của Stellenbosch, chiếc xe dừng lại vì đèn đỏ. Một nhóm người lao

động chân tay nhận ra Anna, những nụ cười chế giễu xuất hiện; một người trong số đó nhặt một viên đá lên ném mạnh về phía chiếc xe làm vỡ tan cả một ô kính. Một đám đông tụ lại và nhốn nháo quanh xe. Katie hét toáng lên.

- Thôi đi - Anna gắt lên khi một viên đá khác bay sượt qua mũ.

Chiếc xe bắt đầu rung mạnh bởi những bàn tay xô đẩy. Một gã đàn ông còn thò hẳn đầu vào trong xe và Anna kinh hoàng nhận ra vẻ căm hờn hiện rõ trong ánh mắt của hắn.

Simon mở tung cửa xe, nhảy xuống. Anh tóm lấy hai người đàn ông gần nhất, đập mạnh đầu họ vào nhau. Vài giây sau, Anna đã thấy hai cha con, Simon và Acker, lưng xoay lại với nhau, đầu cao vượt khỏi đám đông, đang "đánh đông dẹp bắc". Acker túm lấy vạt áo của những người kia, nhấc bổng họ lên ném ra xa. Trước đây Anna chưa bao giờ trông thấy thằng bé đánh nhau với ai cả, nhưng xem ra nó làm việc đó có vẻ rất thạo. Đám đông nhanh chóng được giải tán.

- Chúng ta cần phải cứng rắn lên mới được. - Acker nói trong khi khởi động lại máy. Mái tóc của cậu rối bù lên, một tay áo rách toạc. Còn Simon thì đang sửa sang lại cổ áo.

- Cừ lắm. - Anh nói ngắn gọn.

- Bố nghĩ đây là một ngày hội hay sao thế? - Katie rền rĩ khi họ đã tới gần tòa nhà xử án. Còn tới hơn một tiếng nữa phiên tòa mới bắt đầu, nhưng một đám đông đã tụ tập lại trước cổng và Anna nhận ra rất nhiều gương mặt quen thuộc ở Stellenbosch.

Tới tám giờ rưỡi thì phòng xử án đóng cửa. Đám đông tràn ra ngoài vỉa hè. Gia đình nhà Smit ngồi ở hàng ghế đầu bên cạnh Thomas Quinn. Gương mặt của họ tái xanh vì sợ hãi. Simon nhìn chòng chọc xuống sàn nhà, những đứa con của anh thì tỏ ra đau đớn tột độ.

Phiên tòa bắt đầu vào lúc chín giờ sáng ngày 13 tháng Năm năm 1957. Quan tòa là ngài Cornelius Collens, một vị luật sư béo tròn và nghiêm khắc. Ủy viên công tố là ngài Louis Bester.

Rõ ràng là luật sư bào chữa, ông Quinn, không muốn có một nhà cải cách nào xuất hiện trong bồi thẩm đoàn bởi vì ông đang phải bác đơn của hai người đàn bà, một là thành viên cao tuổi nhất của Hội bảo trợ trẻ em và một là người nổi tiếng với tư cách mẹ nuôi của nhiều đứa trẻ côi cút. Ông đã phải đi một chặng đường dài để lựa chọn nhiều tới mức có thể những thành viên bồi thẩm đoàn buộc phe cánh hữu, đặc biệt là những vị không có con cái. Nhờ có bồi thẩm đoàn là những người được lựa chọn kỹ càng, hệ thống lập luận của ông trở nên rõ ràng hơn. Ông sẽ tập trung vào hoàn cảnh khó khăn của Anna lúc xảy ra vụ án.

Mở đầu phiên tòa, ông Bester đưa ra một bản miêu tả rõ ràng và dễ hiểu về những sự việc được biết là đã xảy ra trong tấn thảm kịch mười tám năm về trước và đề nghị không hề thiên vị mức án cao nhất là tử hình.

Ông ủy viên công tố thuật lại một cách tỉ mỉ rằng Sophie Jasmine đã bỏ đứa con gái đau yếu của mình

là Lettie Jasmine ở lại với Anna van Achtenburgh-Smit bởi cô ta nghĩ rằng đứa bé sẽ chết; và khi quay lại để gặp đứa trẻ thì cô ta được chỉ ra chỗ mà người ta cam đoan với cô rằng đã chôn Lettie ở đó. Có một lý do xác đáng để tin rằng đứa trẻ đã chết, đó là bản tường trình của ông bác sĩ trong làng chỉ ra rằng đứa trẻ có rất ít cơ hội để sống sót. Suốt mười tám năm ròng Sophie đã bị thuyết phục rằng con gái của mình đã chết vì những nguyên nhân tự nhiên.

Rồi, William Rose, tổng biên tập tờ báo Ngôi sao Stellenbosch, đã bắt đầu một chiến dịch truy tìm đứa trẻ mất tích. Nhân đó một vài sự kiện đã được đưa ra ánh sáng. Điều rõ ràng nhất là đứa trẻ đã sống được qua giai đoạn trứng nước và Mẹ Bề trên đã trông thấy nó khi nó được ba tháng tuổi. Tới lúc này thì Anna Smit đưa ra hàng loạt những lời khai hết sức mâu thuẫn. Cuối cùng cảnh sát đã mở cuộc điều tra, khai quật ngôi mộ và tìm thấy một bộ xương người với một cái sọ bị nứt.

- Thế nhưng, - Bester hơi cao giọng, - bà Anna Sinh đã từ chối không nói ra nguyên nhân cái chết của đứa trẻ mà chỉ trình bày đơn giản là đứa trẻ đã bị mất tích. Theo lời khai có tuyên thệ của Mẹ Bề trên thì đứa trẻ vẫn còn sống, phát triển khỏe mạnh ở tháng tuổi thứ ba, do đó lời khai của bà Anna rằng đứa trẻ bị chết đói hoặc vì nắng gì gì đó ngay sau khi bị bỏ rơi là không được chấp nhận.

- Không nghi ngờ gì nữa, - ông ta tiếp tục, - Anna đã phạm tội giết người. Chứng cớ đã chỉ ra rằng khi phải đối mặt với một thực tế khó chịu rằng đứa trẻ là một bằng chứng về sự vô đạo đức và lòng không chung thủy của chồng mình, bà ta đã quyết định giết hại nó. Do vậy phiên tòa này được tổ chức ra nhằm làm rõ sự thực và xét xử kẻ có tội.

Bồi thẩm đoàn chăm chú lắng nghe người đàn ông dáng người cao lớn có giọng nói nhẹ nhàng. Phong thái của ông ta rất tự tin, đĩnh đạc pha chút khinh miệt. Có thể thấy rõ ràng ông ta xem thường Anna và những gì mà cô đại diện.

Khi ông ta kết thúc, Quinn đứng lên bắt đầu công việc bào chữa. ông phác thảo ra những lời biện hộ mà ông dự trù sẽ theo đuổi.

- Thân chủ của tôi không phải là một phụ nữ độc ác, cũng không phải là một người xấu xa đồi bại. Nhiều người biết đến bà bởi những việc tốt mà bà đã làm cho thị trấn Stellenbosch này. - ông dẫn chứng bằng một số chi tiết về thời gian và số tiền mà Anna đã ủng hộ cho trường học của trẻ em da màu, cho trung tâm vui chơi giải trí và xây nhà cho nông dân trong trang trại. - Vậy mà ngày hôm nay, bà phải ra hầu tòa trong một hoàn cảnh hết sức trớ trêu và lố bịch, bị buộc vào tội giết người trong một vụ án xảy ra từ mười tám năm về trước.

- Sự thật là gì? - ông dừng lại nhằm gây ấn tượng với những người tham dự phiên tòa. - Đứa trẻ bị bỏ mặc trong chuồng gà cửa Anna. Bà đã đưa nó tới bác sĩ nhưng ông bác sĩ này đã từ chối chữa chạy; sau đó bà lại đưa nó tới trại trẻ mồ côi Woodstock nơi đã chật cứng những đứa trẻ vô thừa nhận. Rồi bà cũng đã cố gắng tìm một gia đình trong đám dân đánh cá ở Vịnh Saldanha chịu nhận nó làm con nuôi, nhưng cũng không thành công. Vậy Anna còn có thể làm được gì hơn nữa nào? - Quinn lại dừng

lời đầy ẩn ý. - Các vị cũng như tôi, chúng ta biết rằng nuôi một đứa trẻ da màu trong một gia đình da trắng là không hợp pháp. Do đó, Anna đã buộc phải làm một việc tiếp theo mà bà cho là khả dĩ nhất: bà trao đứa trẻ đó cho một gia đình da đen đang làm công trong trang trại của mình và cung cấp thức ăn cũng như quần áo cho nó.

Quinn quay lại phía bồi thẩm đoàn.

- Đứa trẻ đã biến mất. - ông nhún vai. - Có thể là người ta đã sao nhãng nó, cũng có thể là nó đã gặp phải một tai nạn. Ai mà biết được? Những người nông dân nhận nuôi đứa trẻ lại bỏ đi đâu không một ai biết. Giờ người ta tìm thấy một bộ xương khác. Không ai biết. Anna lại càng không biết. Đổ lỗi cho bà ấy về việc đã cho đứa trẻ đi là một điều lố bịch, lại càng vô lý hơn khi buộc cho bà tội giết người.

- Anna van Achtenburg-Smit là một người phụ nữ có bản chất đôn hậu không chê vào đâu được. - Giọng của ông lúc này nghe thật lâm ly thống thiết. - Vậy mà chỉ một lời nói của một người đàn bà nào đó, cùng với một chiến dịch bẩn thỉu của một tờ báo địa phương chống lại Anna nhằm phục vụ mục đích chính trị, đã đẩy người phụ nữ đôn hậu ấy tới một tình thế đau khổ đến nhường này.

- Các vị có muốn bảo vệ cho cô ấy không? - ông nói tiếp với căn phòng xử án đang im lặng như tờ. - Một số sẽ nói có, số khác sẽ nói không. Đó là do quan điểm riêng của từng người. Nhưng Anna không bắt buộc phải nuôi đứa trẻ ấy; đó không phải là con đẻ của bà, bà không chấp nhận nó và cũng không muốn có nó. Khi đứa trẻ bị chết, do một tai nạn nào đó hoặc do sự sao nhãng của gia đình nông dân đã nhận nuôi nó, thì Anna chẳng có nghĩa vụ phải chịu một tí trách nhiệm nào cả, cũng giống như khi các vị đi qua một góc phố, trông thấy một cậu bé con đang run lên vì lạnh mà chỉ có mấy tờ báo quấn quanh người, song các vị lại nhìn đi chỗ khác. Hoặc là khi chúng ta gặp những đứa trẻ bị bỏ rơi nằm ngủ lăn lóc trên vỉa hè nhưng lại bỏ mặc chúng và vội vã trở về căn nhà ấm áp của mình. Nếu chỉ vì thế mà Anna bị kết tội giết người, thì tất cả chúng ta đều là những kẻ giết người.

Quinn kết thúc với một vẻ mặt nghiêm nghị và trong một lúc thật lâu căn phòng chìm trong im lặng. Rồi những tiếng rì rầm bàn tán bắt đầu rộ lên khắp phòng.

Đó là một màn độc thoại tuyệt vời, nhưng liệu nó có phải là một chiến thuật hay không nhỉ, Kurt tự hỏi. Chen xuống hàng ghế cuối cùng, anh chăm chú theo dõi phản ứng của công chúng. Rõ ràng trong đầu mọi người lúc này chỉ có một câu hỏi: "Cô ấy đã giết đứa trẻ bằng cách nào?". Hầu như không có một người đàn ông hay đàn bà nào trong phòng xử án này lại không đọc những bài xã luận chết người trên tờ Ngôi sao Stellenbosch, và chẳng có ai lại không tin rằng Anna không cố tình gây ra cái chết của đứa trẻ nọ. Kurt mím chặt môi lại, tự dưng anh thấy ân hận vì đã chọn Quinn làm luật sư bào chữa.

Nhân chứng buộc tội chính của bên nguyên trong phiên tòa này là Sophie Jasmine. Cô ta đang được giữ trong "phòng bảo vệ", nơi mà tất cả mọi người đều thừa hiểu rằng người ta đang cố sức làm cho cô ta tỉnh rượu. Hai bàn tay cô ta run bắn, khắp người vã đầy mồ hôi. Những tiếng thì thầm lại rộ lên khắp phòng khi Sophie được dẫn ra.

Viên thư ký kêu to đề nghị mọi người im lặng.

Bester chẳng để mất nhiều thời gian, vào đề luôn. Ông ta chỉ vào Simon và hỏi:

- Người đàn ông này có phải là cha đứa con đã chết của cô không?

- Vâng. - Cô ta trả lời.

Mọi người lại ồ lên với vẻ thích thú cho tới khi viên thư ký, vất vả lắm mới lấy lại được trật tự.

- Hãy kể cho chúng tôi nghe chính xác về những sự việc đã xảy ra đi. - Bester tiếp tục. - Bắt đầu từ những tình tiết đầu tiên.

Với một nỗ lực lớn, Sophie miêu tả về đoạn đời dài dằng dặc sống cùng với mẹ của Simon, một người đàn bà hiền hậu không bao giờ quên ban cho cô những mẩu bánh mì quệt mứt và những cốc sữa to hàng đêm khi cô trở về sau một ngày lẽo đẽo đi theo bầy gà tây để lượm trứng từ những chiếc ổ bí mật của chúng. Sau khi bà chết, chẳng còn ai cho cô bánh mì và mứt nữa, chỉ có già Jan là người duy nhất đã chia sẻ những bữa ngô đạm bạc của mình cho cô. Cuối cùng, cô quyết định đi lên thành phố để kiếm lấy một việc làm. Cô đã nài nỉ xin ông chủ trẻ cho cô đi nhờ xe một đoạn. Cô miêu tả vụ cưỡng bức ở dọc đường bằng những lời lẽ hết sức rõ ràng khiến không một ai có thể nghi ngờ sự thực trong đó. Rồi Sophie miêu tả tiếp việc cô đã mặc lại quần áo ra sao và đi nhờ được một lái xe khác như thế nào. Ra tới phố, cô kiếm được một chân hầu gái nhưng lại nhanh chóng bị sa thải bởi cô đã có mang và cái thai đã ngày một lớn dần. Sau đó, cô gặp một người đàn ông trong một quán bar gần bến cảng và người này đã đồng ý nuôi cô cho tới ngày đứa trẻ ra đời, nhưng đổi lại cô phải tham gia vào các phi vụ làm ăn của gã.

- Sophie, cô hãy kể cho tòa nghe xem chuyện gì đã xảy ra khi cô quay trở lại trang trại cùng với đứa trẻ?

- Bà ấy kia. - Sophie chỉ vào mặt Anna. - Mặt bà ta trắng bệch ra khi tôi cho bà ta xem mái tóc của đứa bé. Lúc đó tôi còn cứ tưởng là bà ta sẽ ngất xỉu đi cơ. - Cô ta dừng lại và sau đó nói thêm. - Tôi đã để đứa bé lại trong chuồng gà trong lúc bà ta đi vào làng.

Sophie nhìn chằm chằm vào bồi thẩm đoàn với vẻ ngờ vực. Rồi cô ta nói tiếp:

- Sau đó, khi tôi quay trở lại để đón con đi thì bà ta bảo với tôi rằng đứa bé đã chết. - Cô ta lại giơ tay chỉ thẳng vào Anna, khuôn mặt rúm lại trong một cơn giận dữ điên cuồng. - Tôi có cảm giác là bà ta nói dối, nhưng già Jan đã chỉ cho tôi thấy chỗ họ chôn đứa trẻ, vì vậy tôi quay trở lại Cape Town.

Simon thở dài, cảm thấy xấu hổ đến tuyệt vọng trước Anna và các con. Anna lúc này trông hệt như một bức tượng - người tái xanh với cặp mắt mở to trừng trừng, hai môi mím lại. Đột nhiên anh như chợt hiểu ra tất cả: Sự bình tĩnh lạnh lùng kia, vẻ cứng rắn ấy, tất cả chỉ là một chiếc mặt nạ che đậy nỗi khiếp sợ đang dâng đầy trong lòng cô ấy.

Quinn đứng dậy và bắt đầu chất vấn nhân chứng.

- Tại sao cô lại bỏ đứa trẻ lại trong chuồng gà hả Sophie? - Chất giọng nhẹ nhàng và phong thái điềm đạm của ông làm dịu đi nỗi sợ hãi của cô ta và một phần sự hung hăng trong lòng cô ta chợt lắng xuống.

- Nó sắp chết, - cô ta công nhận. - Tôi không có sữa, chẳng có tiền… - giọng cô ta trầm xuống. Cô ta đưa mắt nhìn về phía bồi thẩm đoàn, nhưng những khuôn mặt ở đó dường như không có cảm giác. - Những người da trắng, họ thông minh lắm. - Cô ta rền rĩ. - Họ có thuốc. Tôi nghĩ rằng bà ta sẽ cứu nó, nhưng bà ta đã không muốn cho đứa con của tôi được sống. - Cô ta bật lên khóc nức nở.

Khi cơn xúc động của cô ta đã dịu lại. Quinn hỏi tiếp:

- Cô có một cuộc sống khó khăn lắm phải không Sophie?

- Khó khăn khủng khiếp. - Sophie gật đầu.

- Cô đã sinh được bao nhiêu đứa con cả thảy?

Mắt cô ta nheo lại.

- Chỉ một đứa mà thôi. - Cô ta đáp.

- Thôi nào Sophie, tôi đã có trong tay một vài tờ giấy khai sinh đấy... - ông mở tập hồ sơ của mình ra và lục lọi trong đó. - Daniel, Gina…

- Chỉ có một, đứa mà tôi yêu nhất, - cô ta nói nhanh, - nhưng ngoài đứa đầu tiên ấy ra tôi còn có thêm ba đứa nữa.

- Tôi có tài liệu về bốn đứa trẻ ở đây, những đứa trẻ được chính cô đem đi khai sinh.

Sophie lôi từ trong túi ra một chiếc khăn bẩn thỉu, cô ta lau mặt vào đó.

- Bốn à? Tôi cũng chẳng nhớ nữa.

- Tôi không ngạc nhiên đâu, Sophie ạ. Nhiều năm đã trôi qua rồi mà. Hãy nói cho tôi biết, trong năm đứa con của cô, bao nhiêu đứa còn sống cho tới ngày hôm nay?

- Chỉ hai đứa. - Cô ta giận dữ đáp.

- Tôi tin rằng cô đã cho chúng đi làm con nuôi kể từ khi chúng còn ẵm ngửa. Có đúng vậy không?

- Tôi chẳng hiểu tại làm sao mà ông lại cứ hỏi tôi những câu hỏi mà dường như ông còn biết rõ câu trả lời hơn là con mụ Sophie già nua tội nghiệp này cơ chứ! - Cô ta rên lên.

- Sophie, cô hãy trả lời những câu hỏi người ta đặt ra cho cô. - Vị quan tòa nghiêm nghị nói.

Cô ta nhún vai tức tối.

- Cô cho chúng đi lúc chúng được mấy tuổi hả Sophie?

- Tôi không nhớ. Chúng còn rất bé, mà thời gian thì đã quá lâu rồi.

- Hai tháng tuổi hay sáu tháng tuổi? - Quinn vẫn kiên trì hỏi tiếp.

- Hai tháng. - Cô ta giận dữ đáp lại.

- Không, không phải vậy đâu, Sophie ạ. Một đứa được cho đi làm con nuôi lúc nó một tuổi sau khi được chữa khỏi vết bỏng độ hai trong một bệnh viện nhi, còn đứa kia, cô bị tòa án tước quyền nuôi nó khi nó còn đỏ hỏn cũng trong thời gian đó.

- Tôi không nhớ. - Cô ta lầm bầm.

- Nào, bây giờ chúng ta hãy nói về Daniel Jasmine, đứa con trai duy nhất đã chết của cô. Nó được mấy tuổi khi nó chết nhỉ?

- Chỉ vài tháng. - Cô ta giận dữ kêu lên. - Nó bị ngã.

- Không phải, cô lại trả lời sai rồi. Nó chết vì bệnh viêm phổi lúc vừa tròn một tuổi.

Sophie bắt đầu càu nhàu trong miệng nhưng Quinn vẫn không hề tỏ ra nao núng.

- Hãy nói cho tôi biết đi Sophie, hiếm khi mà một người mẹ bị cạn sữa ngay sau khi sinh con lắm phải không, đặc biệt là một phụ nữ khỏe mạnh như cô. Tôi cho rằng đứa trẻ phải được gần hai ba tháng tuổi rồi khi cô bỏ rơi nó lại chuồng gà của cô van Achtenburgh-Smit.

Bester phản đối gay gắt với người phụ tá của mình rằng Quinn đang gần như biến Sophie thành nhân chứng của chính ông. Quinn dồn dập tra hỏi Sophie trong suốt một tiếng đồng hồ tiếp theo và cho tới khi ông ta kết thúc thì chẳng còn một ai trong bồi thẩm đoàn tin vào lời tuyên bố của Sophie rằng con gái của cô ta Lettie, chỉ mới vài ngày tuổi bị bỏ rơi trong chuồng gà của Anna nữa.

Cuối cùng, Sophie gục xuống trong một con khóc nức nở.

- Tôi đã kết thúc việc thẩm vấn nhân chứng, thưa quý tòa. - Quinn nói và Bester cho phép Sophie rút lui.

Tiếp theo, Bester cho gọi Mẹ Bề trên ra và yêu cầu bà ngồi vào chiếc ghế của nhân chứng. Bà bình thản thuật lại với tòa về chuyến viếng thăm của Anna cùng với một đứa bé gái nhỏ mà Anna muốn gửi vào trại trẻ của bà, nhưng cuối cùng cô ta đã vồ lấy đứa trẻ bế lên khỏi cũi và bỏ chạy một mạch.

Thẩm vấn Mẹ Bề trên, Quinn đưa ra một chi tiết là đứa trẻ đã được ủ ấm khỏi cái rét cắt da cắt thịt lúc đó.

- Nói cách khác, - ông hỏi, - người bị kiện hôm nay có thừa cơ hội để bỏ mặc cho đứa trẻ chết một cách tự nhiên mà không cần phạm tội hay không?

- Tôi cho là cô ta rất yêu trẻ, - Mẹ Bề trên trả lời. - Có lẽ cô ta không thể buộc mình phải xa đứa bé đó được.

- Bà đã tuyên bố rằng đứa trẻ lúc đó ít nhất được ba tháng tuổi - Quinn tiếp tục. - Và bà cũng tuyên bố rằng nó được ủ kỹ trong một ngày gió lớn. - ông dừng lại và chăm chú nhìn vào mặt bà. - Tôi đặt vấn đề đó ra với bà là bởi vì khó có ai, kể cả một bác sĩ lại có thể đoán chính xác tuổi của một đứa trẻ sơ sinh đang được ủ ấm trong một đống chăn bông.

- Tôi đã nói là khoảng ba tháng. - Mẹ Bề trên lạnh lùng đáp lại.

- Bà có dám thề rằng đứa trẻ đó nhiều hơn hai tháng rưỡi tuổi không?

- Không, tất nhiên. Làm sao tôi biết chắc được? - Trông bà có vẻ như đang phát cáu.

- Hai tháng à?

- Tất nhiên là hơn hai tháng rồi. - Lúc này bà đã quả quyết hơn.

- Vậy là bà thừa nhận rằng bà không chỉ ra được tuổi chính xác của một đứa trẻ trong vòng một tháng hay là sáu tuần?

- Đó tất nhiên không phải là một đứa bé vài ngày tuổi rồi. - Mẹ Bề trên quàu quạu trả lời.

- Tôi chỉ hỏi có thế.

- Cám ơn bà, thưa Mẹ Bề trên, bà có thể rút lui được rồi. - Bester bảo bà.

Mẹ Bề trên rời đi trong tiếng sột soạt của tà áo choàng hồ cứng.

Bester cho gọi bác sĩ Ben Whysall. Đó là một ông già đã hơn tám chục tuổi, đi tập tễnh vì bệnh viêm khớp và phải có người dìu tới ghế ngồi của nhân chứng. Ông ta dường như đang phải chịu đựng một cơn đau tức ở ngực và phải thở hổn hển một cách khó nhọc khiến cho ai nấy tham dự phiên tòa cũng đều phải thương cảm.

Ông bác sĩ kể lại rằng Anna đã gọi điện cho ông ta vào đêm ngày 15 tháng Hai năm 1939, nhưng ông ta không muốn rời nhà tới tận trang trại trong đêm giá buốt. Cuối cùng, Anna đành phải lái xe tới cùng với đứa bé, đánh thức ông ta dậy và nài nỉ ông ta chữa chạy cho nó, nhưng ông ta đã từ chối.

- Hồi đó có tới hàng tá đứa trẻ bị bỏ rơi, làm sao tôi lo xuể. - ông ta giải thích. - Có quá nhiều phụ nữ cứ đeo bám lấy những người đàn ông đánh cá, rồi sau đó lại vứt những đứa trẻ vô thừa nhận vào các trang trại. Chà, tôi là một bác sĩ, tôi đâu có điều hành một trại tế bần. - Giọng ông ta đuối dần.

- Kể từ sau hôm đó tôi chẳng gặp lại cô ta một lần nào nữa. - Whysall tiếp tục sau một trận ho rũ rượi. - Nhưng cũng có một hôm tôi trông thấy cô ta vào làng. Tôi đã hỏi thăm xem đứa trẻ ra sao nhưng cô ta bảo với tôi rằng đã đưa nó tới bệnh viện và nó đã chết ở đó. Tôi chẳng ngạc nhiên chút nào. - ông ta nói.

Một làn sóng những liếng rì rầm đáng lo ngại chạy lan khắp phòng xử án. Mắt của Anna như bị ghim chặt xuống đôi bàn tay đang bíu lấy hàng lan can bằng gỗ trước mặt cô. Cô không muốn nhìn về phía những người thân của mình.

Quinn bước tới bên chiếc ghế của nhân chứng.

- Ông có thể mô tả lại cho bồi thẩm đoàn đây nghe về tình trạng của đứa trẻ kia khi Anna mang nó tới chỗ ông không?

- Chà, để tôi nhớ lại xem nào… Nó đang ở giai đoạn cuối của sự mất nước. - Whysall đáp. Ông ta liếc nhìn sang chỗ Anna và cau mặt. - Cô ta đã làm hết sức những gì có thể. Lau rửa cho nó, mặc cho nó một bộ quần áo mềm, thoa thuốc mỡ. Cô ta bảo với tôi rằng khi cô ta cho nó ăn thì tất cả mọi loại thức ăn đều bị nôn ra hết. Đôi khi cũng có những trường hợp như vậy xảy ra mà. Đứa trẻ dị ứng với sữa bò tươi, sữa hộp hoặc bất kỳ thứ thực phẩm dành cho trẻ em nào khác. Anna, tức là bà van Achtenburgh-Smit đây, đã thử tất cả các loại - ông ta nhìn lên những khuôn mặt bằng đá trên bồi thẩm đoàn.

Họ nhìn trở lại không biểu lộ cảm giác.

Trong phần thẩm vấn, Quinn cố gắng chỉ ra rằng đứa trẻ chắc chắn sẽ phải là một con người vô cùng yếu ớt nếu như nó sống sót được qua ba tháng đầu đời. Ông cố gắng bẻ gãy lời tuyên bố chắc như đinh đóng cột của bác sĩ Whysall về tuổi của đứa bé nhưng ông bác sĩ vẫn cứ nhất nhất cho rằng đứa trẻ mới chỉ vài ngày tuổi và không thể sống nổi nếu thiếu đi một bầu sữa mẹ. Quinn đành từ bỏ và Bester để cho nhân chứng được ra về.

Bồi thẩm đoàn tỏ ra hết sức bối rối: đầu tiên là một hài nhi ốm yếu gầy còm ở nhà ông bác sĩ, sau đó lại là một đứa bé gái mũm mĩm hồng hào theo lời miêu tả của Mẹ Bề trên ở trại trẻ mồ côi.

Tiếp theo, Bester cho gọi William Rose ra và để cho hắn thuật lại từng bước một tấn thảm kịch dẫn tới phiên tòa này. Rose nói ngắn gọn, súc tích, chỉ ra rằng Anna đã cố tình lừa dối hắn, lúc đầu kể ra một câu chuyện nhưng sau đó lại kể một câu chuyện khác đi hoàn toàn và bởi vì rằng Anna cứ có vẻ lẩn tránh sự thực nên hắn buộc phải mở một cuộc điều tra trên báo chí.

Cuộc thẩm vấn của Quinn với Rose dường như quá ngắn gọn và không đem lại hiệu quả đúng với mong muốn của Kurt. Ông chỉ cố gắng vạch ra rằng chiến dịch báo chí của Rose là do có động cơ chính trị thúc đẩy.

Sau bữa ăn trưa, trung sĩ cảnh sát Fourie thế chỗ vào đó, phân tích sự thật về những câu chuyện hết sức mâu thuẫn mà Anna đã kể ra và giải thích lý do tại sao cảnh sát lại quyết định mở cuộc điều tra đối với vụ án này.

Bester hỏi Fourie cặn kẽ về cuộc khai quật ngôi mộ đứa trẻ. Nhân chứng này kể lại câu chuyện của anh ta một cách đơn giản và rõ ràng là đã gây được ấn tượng mạnh với bồi thẩm đoàn nhờ lòng nhiệt tình cùng phong cách thẳng thắn. Một vài người trong phòng xử án đã bật khóc thổn thức khi anh ta miêu tả

tới đoạn Sophie đã ngất xỉu như thế nào khi cô ta trông thấy chiếc sọ bị nứt toác của đứa trẻ.

Tới lượt Quinn, ông hỏi Fourie rằng điều gì đã khiến anh ta tin rằng đó chính là sọ của đứa trẻ có tên là Lettie Jasmine.

- Chẳng có gì là khó hiểu hết cả. - Fourie trả lời. Chúng tôi chỉ khai quật ngôi mộ nơi mà mười tám năm về trước bà Smit đã bảo với Sophie là đã chôn đứa trẻ ở đó.

- Anh có dám chắc rằng Sophie đã nhớ chính xác vị trí của một ngôi mộ không hề được đánh dấu sau mười tám năm hay không, nhất là khi lúc đó cô ta đang trong tâm trạng đau đớn tột cùng?

- Chúng tôi đã tìm được bộ xương, có phải vậy không nào? - Fourie khinh khỉnh vặn lại.

Quinn xoay vần Fourie trong suốt một giờ đồng hồ sau đó nhưng vẫn không làm lay chuyển được sự quả quyết của anh chàng trung sĩ cảnh sát.

Ngày xử án đầu tiên trôi qua, tất cả mọi người dường như đều đã bị mụ mẫm đi trong một trạng thái căng thẳng. Anna rõ ràng là đã kiệt sức, gần như quỵ hẳn, và mọi người trong gia đình đều buồn bã nhìn theo khi cô bị dẫn vào xà lim. Sự bảo lãnh đã hết hiệu lực - thật là một điềm gở. Họ mệt nhọc lê bước ra xe. Anton vội vã chạy theo họ, anh vòng tay ôm lấy người Katie và cố gắng an ủi cô bé.

- Nhặng xị lên vì một đứa trẻ da đen, chết từ mười tám năm về trước, thật lố bịch! - Anh nói. - Ai thèm quan tâm chứ! Anh cam đoan với em rằng không phải là bồi thẩm đoàn rồi. Cái lũ da đen mọi rợ ấy…

- Suỵt, Anton. - Katie lo lắng ngắt lời. Những quan điểm phân biệt chủng tộc của Anton chính là điều mà cô đang phải cố giấu giếm mọi người trong gia đình, tuy trong thâm tâm cô thầm nhất trí với anh.

- Thôi, chúng ta đi ăn tối đi. - Cô giục.

Anton lắc đầu.

- Anh không thể, em yêu ạ. Anh phải đưa mẹ về nhà. Nhưng em không được nản chí, nghe chưa? - Anh hôn nhẹ vào má cô bé rồi vội vã chạy đi.

Mặt của Simon đanh lại. Katie biết rằng cha mình không mấy ưa Anton. nhưng đó chỉ là sự cảnh giác ban đầu đối với cậu con rể tương lai mà thôi. Simon cứ việc giữ lấy suy nghĩ đó cho riêng mình.

Chỉ có mình Katie ngồi ăn bữa tối. Acker nán lại ngoài chuồng ngựa còn cha thì tự nhốt mình trong phòng ngủ. Tất cả mọi người đều đang rất đau khổ và sợ hãi.

Khi phòng xử án mở cửa vào tám giờ sáng ngày hôm sau, những chỗ ngồi nhanh chóng được lấp kín. Và khi Anna xuất hiện thì lập tức mọi người đều nhận ngay ra rằng suốt đêm qua cô không hề chợp mắt chút nào. Khuôn mặt phờ phạc, hai quầng thâm to xuất hiện dưới mắt, trông cô mới căng thẳng làm sao.

Bester đưa mắt nhìn Anna đang túm chặt lấy chiếc khăn tay ướt sũng, trong lòng phấn khởi vì lạc quan. Cô ta chính là một nhân chứng khốn khổ ở ngay trong phiên tòa xét xử mình. Ông ta hầu như không thể

chờ cho tới khi tòa bắt Anna đứng lên được. May mắn lắm thì cũng phải lĩnh án mười năm tù.

Người được gọi lên làm chứng tiếp theo là bác sĩ James Smythe, một chuyên gia pháp y nổi tiếng, người đã khám nghiệm và tuyên bố rằng vết nứt trên chiếc xương sọ ấy là do bị ngã hoặc do một cú đập cố ý. Smythe là người đàn ông nhỏ thó, tính nết tỉ mỉ với một giọng nói quá nhẹ nhàng. Hầu như không một ai có thể nghe rõ được ông ta đang nói gì.

Tới lượt Quinn chất vấn, ông không ngừng yêu cầu vị bác sĩ pháp y nói to lên.

- Trong phạm vi khả năng của mình, ông có dám tuyên bố rằng đứa trẻ có thể chịu đựng được một cú đánh dẫn đến tình trạng nứt xương sọ như vậy mà lại sống được qua một ngày, thậm chí là tới vài ngày hay không?

- Ồ, có chứ, tất nhiên là có thể như vậy. - Smythe trả lời. - Điều này cũng thường xảy ra. Đứa trẻ có thể vẫn tỉnh táo hoặc không. Cũng khó mà kết luận được rằng não có bị tổn thương hay không nếu không cho chụp X-quang.

- Ông có thể nói to hơn và nhắc lại điều đó với bồi thẩm đoàn được không? - Quinn nói, ông ném một cái nhìn hài lòng về phía họ nhưng lại nhận thấy rằng hầu hết những người trong bồi thẩm đoàn đều đang tỏ vẻ thất vọng. Có lẽ họ đã có trong đầu lời kết tội của mình.

Katie xoắn chặt chiếc khăn mùi soa của mình một cách căng thẳng ở hàng ghế đầu. Người Anna như sắp sụp xuống vì sợ hãi. Katie tự hỏi liệu Kurt có đúng khi chọn Quinn làm luật sư bào chữa hay không. Có vẻ như ông ta đã không thành công trong việc thuyết phục mọi người tin rằng mẹ cô vô tội. Thậm chí ngay cả cô, tuy trong lòng vẫn cảm thấy áy náy, nhưng cũng tin rằng Anna đã làm một điều gì đó không phải. Thỉnh thoảng cô liếc qua vai nhìn xuống phía Anton. Trông anh có vẻ đã bắt đầu lo lắng.

- Vậy có khả năng là đứa trẻ đã bị thương trong trường hợp người mẹ bị ngã khi bế nó ra ngoài chuồng gà hay không? Rồi sau đó nó đã sống thêm được một ngày hoặc hơn thế nữa trong sự chăm sóc của Anna trong khi bà ấy không hề hay biết tí gì về vết thương trong não đó?

- Vâng, cũng có thể là như vậy. - Bác sĩ Smythe nói.

Tất cả mọi người đều đang chờ đợi cho tới lúc Anna được yêu cầu đứng dậy. Người cô tái xanh đến tội nghiệp. Mọi người tham dự phiên tòa bắt đầu rì rầm bình luận về sự thiếu kiên quyết của Anna. Họ lại càng thất vọng hơn khi Bester cho gọi già Jan ra làm chứng.

Chẳng một ai có thể xác định được họ của Jan là gì, vì vậy Bester gắn luôn cho già cái họ "Smit" của gia đình đã cưu mang già trong suốt bao năm nay.

Jan yếu hơn người ta tưởng rất nhiều, già phải có người dìu mới tới được chỗ của nhân chứng, đứng vào đó, người run lẩy bẩy và cái miệng không răng cứ nhai tóp tép. Tuy nhiên già vẫn ăn mặc chỉnh tề trong bộ quần áo màu xám sạch sẽ với một cái cổ áo hồ cứng và cà vạt đen tuyền.

Nhìn già, Katie lại càng căng thẳng. Thanh danh của cha cô đã bị phá hủy, lẽ nào giờ lại đến lượt mẹ cô?

Acker đặt một bàn tay lên vai em gái.

- Mọi việc rồi sẽ ổn thôi, Katie ạ. - Cậu nói, nhưng Katie biết là không phải thế. Cô không tài nào rũ khỏi đầu mình cái suy nghĩ rằng gia đình cô vậy là đã gặp phải tai họa thực sự rồi.

Khi Bester thúc giục Jan đưa ra lời chứng, ông lão tội nghiệp do dự và nhìn Anna chăm chăm. Cuối cùng, cô đành gật đầu với già như thể khuyến khích già nói. Những tiếng rì rầm lại rộ lên và một thành viên trong bồi thẩm đoàn bắt đầu vội vàng viết một điều gì đó vào quyển sổ của ông ta.

Quinn thở dài. Chỉ có mình Anna và già Jan là biết sự thực. Ông kiên nhẫn chờ đợi trong khi Jan mô tả Sophie đã được nuôi lớn trong trang trại ra sao, và cô ta đã quay trở lại mang theo đứa trẻ, bỏ nó lại trong chuồng gà như thế nào. Rồi cô chủ đã chăm nom đứa bé trong mấy ngày sau đó cho tới một buổi sáng thì nhìn thấy nó đã chết trong chiếc cũi nhỏ. Cô đã gọi già Jan tới và đem đứa trẻ đi chôn. Già đã làm đúng như vậy và sau đó khi Sophie quay trở lại trang trại, già đã chỉ cho cô ta tới chỗ ngôi mộ.

Cuối cùng, Bester ngồi xuống, vẻ hài lòng hiện rõ ra mặt.

Quinn bắt đầu nhẹ nhàng, tựa như ông đang nói với một đứa trẻ vậy.

- Jan này, già đã biết cô chủ từ rất lâu rồi phải không? - ông hỏi.

- Vâng, - Jan trả lời. - Lâu, lâu lắm rồi.

- Trông cô ấy ra sao khi lần đầu tiên già gặp cô ấy?

Khuôn mặt của Jan sáng bừng lên, cặp mắt bỗng trở nên lấp lánh.

- Cô ấy rất đẹp, - già nói. - Giống như một thiên thần trong Kinh thánh vậy. Cô ấy dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và mua cho tôi những bộ quần áo mới.

- Hai người luôn làm việc cùng nhau, phải không nào?

- Vâng. - Jan có vẻ rất hào hứng với đề tài này. - Chúng tôi xây chuồng gà. Hồi đó chúng tôi làm việc chăm chỉ lắm. Cô chủ và tôi luôn ở bên nhau.

- Jan, già hãy nói cho chúng tôi nghe về cái ngày mà Sophie tới để đón đứa bé đi. - Quinn bắt đầu.

Jan nhắm mắt lại, người già cứ đu đưa từ đằng trước ra đằng sau.

- Lâu lắm rồi, tôi chả nhớ nữa.

Quinn thở dài. Ông đề nghị được mang nước tới chỗ nhân chứng.

- Jan này, - Quinn tiếp tục, cố gắng nhẹ nhàng hơn nữa. - Già yêu quý cô chủ lắm phải không?

Jan gật đầu.

- Vâng. - Già nói sau một hồi yên lặng. - Tôi rất mến cô chủ, tôi nhớ những ngày xưa lắm. Dạo này tôi ít khi được gặp cô ấy.

- Chà Jan ạ, cô ấy có quá nhiều việc phải làm mà, nhưng cô ấy vẫn chăm nom già chu đáo chứ, phải không?

- Vâng. - Già đáp.

- Già có một túp lều riêng ở trong trang trại phải không?

Đầu già Jan gật mạnh.

- Jan ạ, cô chủ của già đang gặp phải một khó khăn, - Quinn tiếp tục - Cô ấy đang có nguy cơ bị kết tội giết người. Già có hiểu như vậy nghĩa là sao không hả?

Jan bắt đầu lúng búng trong miệng.

- Mọi người ngồi đây đều nghĩ rằng cô chủ của già đã giết chết đứa con của Sophie. Như vậy có đúng không Jan?

Vị quan tòa ngả hẳn người ra phía trước, mày cau lại.

- Dường như là ông không hiểu được những lý lẽ của mình rồi. Dường như ông đang cố buộc tội cho chính thân chủ của mình đấy. - Giọng ông ta sắc lạnh.

- Thưa quý tòa, tôi chỉ muốn gây sức ép với già Jan để già ấy nhận thức rõ được mối nguy hiểm đang chực đổ ập xuống đầu thân chủ của tôi thôi mà. Có như vậy may ra Jan mới nhớ ra được một điều gì đó.

- Tôi đã nói lất cả những gì mà tôi biết. - Jan nói nhanh.

Quinn nhìn lên phía quan tòa.

- Thưa quý tòa, nếu như ngài cho phép tôi sử dụng một phương pháp không chính thống thì tôi tin rằng mình sẽ thuyết phục được nhân chứng này thay đổi lại lời khai của ông ta và nói ra sự thực. Suy cho cùng thì đó cũng là điều mà phiên tòa này mong muốn cơ mà.

Vị quan tòa nghiêm nghị gật đầu. Anna bấu chặt lấy hàng lan can phía trước.

- Jan. - Cô kêu lên, cuối cùng thì không giữ nổi bình tĩnh nữa. - Đừng nói với họ, tôi xin già đấy. Đừng nói!

Cả căn phòng rộ lên huyên náo cho tới khi chính ngài quan tòa phải hét lên:

- Mọi người trật tự, nếu không thì xin mời ra ngoài hết đi!

Anna tuyệt vọng nhìn về phía Quinn.

- Tôi đề nghị… - Cô bắt đầu nói nhưng rồi lại dừng lại, người như mụ đi.

Đối với Katie, Anna lúc này trông hệt như một con thú ngoài vịnh: cặp mắt hoang dã mở trừng trừng, tay bíu chặt vào hàng lan can bằng gỗ. Cô bé lôi từ trong túi ra một chiếc khăn mùi soa và bắt đầu lau nước mắt. Cô cảm thấy cánh tay của Acker đang dang ra ôm choàng lấy mình.

Quinn cũng rút khăn lau trán và quay lại phía Jan.

- Cô Smit tội nghiệp, - ông nói. - Jan, già có biết mức án dành cho tội giết người là gì không?

Jan quay ra nhìn xung quanh, trong giây lát ánh mắt của già dừng lại ở chỗ Katie.

Tại sao già ấy lại nhìn mình chằm chằm vậy nhỉ? Katie tự hỏi vì cô nhận thấy rõ vẻ ngập ngừng trong ánh mắt ấy.

- Jan, già có biết chuyện gì sẽ xảy ra với cô chủ không nếu như già không chịu nói ra cho tòa biết sự thật? - Quinn vẫn kiên trì hỏi tiếp.

Jan bướng bỉnh nhìn đi chỗ khác.

- Cô ấy sẽ bị đưa lên một chiếc xe kín mít và bị chở đến một nhà tù đặc biệt. Họ sẽ quấn quanh cổ cô ấy bằng một sợi dây thừng và treo ngược lên cho tới khi cô ấy tắt thở.

Katie hét lên. Anton vội choàng tay ôm chặt lấy người cô và nhìn sang Quinn bằng cặp mắt tóe lửa rồi lại quay trở lại thương cảm nhìn mọi người trong gia đình.

Trong khi quan tòa đang lên tiếng khiển trách Quinn vì những lời nói cường điệu ấy thì có tiếng la ó chạy quanh khắp phòng.

Jan gục xuống và vùi mặt vào lòng bàn tay. Khi già ngẩng lên. người la trông thấy những giọt những mắt lấp lánh trong mắt của già.

- Jan, già đã nói dối phải không?

Ông lão tội nghiệp gật đầu.

- Già biết chuyện gì đã xảy ra, phải không?

- Vâng. - Già nói.

Đột nhiên, cả căn phòng chợt trở nên im lặng như tờ. Katie nghe rõ cả tiếng chim hót trên cành cây bên ngoài cửa sổ và liếng kêu tích tắc của những chiếc đồng hồ treo dọc dãy hành lang.

- Chuyện gì đã xảy ra với đứa con gái của Sophie hả, già Jan? - Quinn nhẹ nhàng hỏi tiếp.

- Cô chủ không giết nó. - Jan chậm rãi bắt đầu. Già liếc về phía Anna, có vẻ hơi ngập ngừng đo dự. Cặp mắt của cô nhìn già như cầu khẩn van nài già hãy im lặng.

Già quay mặt đi chỗ khác, nhìn Katie, Acker và cả Simon. Rồi già quay về phía Quinn.

- Cô ấy đã nuôi nó như chính con đẻ của mình. - Tay già chìa ra, một ngón trỏ vào Katie.

"Già ấy bị điên mất rồi! - Katie lẩm bẩm. - Lẩn thẩn đến thế là cùng! Sao lại chỉ vào mình cơ chứ?".

- Cô ấy đã cho nó bú dòng sữa của mình để giữ cho nó được sống. - Jan nói tiếp. - Nhưng sau đó cô ấy không thể xa rời nổi đứa bé, do vậy khi ông chủ trẻ trở về, cô ấy đã nói dối đó là hai đứa trẻ sinh đôi. Cô ấy sợ ông chủ sẽ nổi giận, các ông hiểu không? - Già gật đầu với Simon. - Tôi đã trông thấy ông chủ đánh cô ấy nhiều lần lắm rồi. Ông chủ chẳng bao giờ đoán ra sự thật và già Jan này cũng không bao giờ nói cho ông ấy biết. - Già cười to.

Đối với Katie, tiếng cười ấy dường như vọng lên từ dưới âm phủ. Đột nhiên, cô bé thấy mọi thứ trước mắt mình chao đảo như trong một cơn ác mộng. Mình? Con gái của Sophie? Không bao giờ! Trời ơi, kinh khủng quá?

- Chà, tôi biết là cô chủ không thích điều đó, - Jan nói như muốn xin lỗi tất cả mọi người đang ngồi im phăng phắc vì sững sờ. - Cô chủ dặn tôi không bao giờ được nói ra. Katie sẽ bị tổn thương… - Già nhìn Simon nài nỉ. - Cô chủ sẽ rất tức giận, đúng vậy. Chỉ mới tuần trước thôi cô ấy còn bắt tôi phải hứa là sẽ không nói cho ai biết chuyện này. - Già đưa mắt nhìn khắp lượt căn phòng, nước mắt rỏ lã chã trên má. Già nhìn lên phía bồi thẩm đoàn. - Nhưng như vậy còn hơn là cô chủ bị treo cổ, phải không?

Thình lình, căn phòng trở nên náo động lạ thường. Người thư ký phải kêu lên tới ba lần.

- Mọi người trật tự, nếu không phiên tòa này sẽ bị hủy bỏ.

Đứng trong vành móng ngựa, Anna bật khóc thổn thức.

Katie ôm choàng lấy cổ Simon.

- Không phải vậy, như thế không đúng, phải không cha?

Nhưng Simon lại chỉ biết đưa cặp mắt thất thần hết nhìn Sophie lại nhìn Katie.

Katie càng hoảng loạn.

Tại sao người ta lại nhìn cô một cách lộ liễu thế kia? Từ trước tới giờ cô vẫn là một người quá kiêu hãnh. Cô không hề chuẩn bị tinh thần cho một tình thế nhục nhã bẽ bàng đến thế này. Cô, niềm ganh tị của những người hàng xóm, thông minh, xinh đẹp, có tài, giàu có - giờ bị giáng xuống vị trí của một đứa con nuôi đáng thương hại, con gái của một mụ điếm đa đen suốt ngày say khướt.

Da đen!

Mọi thứ trong cô sụp đổ hoàn toàn. Katie giơ hai bàn tay lên, săm soi chúng như thể đây là lần đầu tiên cô nhìn thấy chúng. Màu da tái nhờn nhợt này, từ đâu nó tới vậy? Con thuyền nào đã đưa một hạt giống ngoại lai tới Vịnh Table và gửi nó ở đó? Cô có cảm tưởng như mình đang bị giữ chặt, bị lột trần ra cho đám đông soi xét. Ôi xấu hổ quá! Cô quay sang bíu lấy người Anton nhưng anh đã đứng dậy và đẩy cô ra. Trên khuôn mặt của anh ta là một vẻ sững sờ và có cả một chút gì đó… ghê tởm.

Anton chạy vội về phía sau. Katie trông thấy mẹ anh, một bóng áo lụa màu xanh và một mái tóc vàng nhạt, lặng lẽ lẩn ra ngoài cửa theo sau là cậu con trai quý tử của bà ta.

Đột nhiên, có một bàn tay đặt nhẹ lên vai cô, một hơi thở nồng nặc mùi rượu. Cô hơi quay người lại, trống ngực nện thình thình.

Đó là Sophie, bàn tay của cô ta siết mạnh thể hiện quyền sở hữu.

- Con gái nhỏ của ta. - Cô ta nói. Chẳng có chút biểu lộ tình cảm gì trong câu nói ấy cả. Đó chỉ đơn thuần là một lời tuyên bố.

Acker đứng bật dậy, chen vào giữa, nhưng cô ta điên cuồng hất cậu sang một bên. Với một chút nỗ lực cuối cùng còn sót lại, cộng thêm sự xấu hổ ê chề, Katie thở dốc và bỏ chạy một mạch ra khỏi phòng xử án.

Khi trật tự đã được lập lại tại phiên tòa, Anna ngừng khóc và lấy khăn lau nước mắt.

- Nào, bây giờ thì các người đã hài lòng chưa hả? - Cô nói bằng giọng lạnh lùng và khô khốc.

Quinn quay lại nhìn già Jan lúc này cũng đang khe khẽ thổn thức, ông không dám đưa mắt về phía Anna.

- Jan, già có biết đứa trẻ nào được chôn trong ngôi mộ ấy không? - ông hỏi.

- Hãy hỏi Sophie ấy, - già đáp. - Có một lần tôi bắt gặp cô ta ở cạnh ngôi mộ đó mà.

- Tôi không hỏi gì thêm thưa quý tòa. - Quinn nói.

Bester đứng lên, mặt mày cau có hung bạo khiến cho Jan mất hết cả hồn vía.

- Jan, tôi sẽ trình ra tòa lời ông đã khai với cảnh sát, có cả dấu điểm chỉ của ông đây. - ông ta nói và bắt đầu đọc to. Sau khi đọc xong bản khai đó, ông ta nói tiếp. - Vậy là ông thừa nhận rằng mình đã nói dối; rằng sự thực thì đứa trẻ vẫn còn sống và được bà Anna van Achlenburgh-Smit nuôi nấng như con đẻ của mình; và rằng ông đã lừa dối Sophie khi chỉ cho cô ta một ngôi mộ trống rỗng?

Jan lẩm bẩm với vẻ khổ sở, nhưng chẳng còn ai có chút nghi ngờ nào nữa về sự thật của vụ án này.

Khi già Jan đã rút lui rồi, Quinn đứng dậy.

- Thưa quý tòa, tôi cho là bên nguyên đã thất bại trong việc đưa ra lời buộc tội và đơn kiện thân chủ tôi, bà Anna van Achtenburgh-Smit đã bị bác bỏ.

Năm phút sau, phiên tòa được giải tán. Anna bước ra khỏi phòng xử án với Simon và Acker đi kèm hai bên. Những lời chúc mừng òa tới khiến cho cô còn bối rối hơn cả những lời la ó khi trước.

PHẦN IV - CHƯƠNG 48

Tháng Tư, năm 1961.

Mùa thu năm nay những con diệc bay đi tránh rét sớm hơn thường lệ, báo hiệu sẽ có một mùa đông khắc nghiệt. Hàng ngày, Acker nhìn chúng bay lượn trên đầu cậu trước khi kéo nhau về phương Bắc tới phía châu Âu và thầm hỏi rằng Katie hiện đang sống ở nơi nào.

Bốn năm đã trôi qua kể từ ngày diễn ra phiên tòa ác nghiệt nhưng Acker lại tưởng rằng thời gian còn lâu hơn thế rồi. Khi vụ án được làm sáng tỏ là một câu chuyện cảm động cũng là lúc Katie biến mất, để lại không biết bao nhiêu là suy đoán của mọi người. Điều đó đã tác động cực xấu tới cha mẹ cậu, đặc biệt là mẹ. Gia đình cậu không tiếc sức trong việc tìm Katie nhưng cô bé đã biến mất tăm như chưa hề từng tồn tại. Kể từ khi nó chạy lao ra khỏi phòng xử án, chẳng ai còn trông thấy nó đâu nữa. Anna đã bay đi bay lại từ Nam Phi sang châu Âu rồi lại về Nam Phi không ít hơn tám lần để dò theo từng dấu vết mà những công ty thám tử cung cấp - nhưng sau mỗi lần như thế mẹ lại trở về nhà trong tâm trạng buồn thảm hơn. Dạo này mẹ dành phần lớn thời gian nhốt mình trong phòng làm việc, rèm cửa buông kín và chiếc điện thoại là sợi dây liên lạc duy nhất nối mẹ với thế giới bên ngoài.

Sau phiên tòa, cuộc sống của họ đã bị xáo trộn trong suốt một năm trời. Hàng trăm cú điện thoại và thư từ được gửi tới - có cả sự nhiếc móc lẫn những lời ca tụng. Bạn bè xa lánh và Simon bị chỉ trích nặng nề. Jacob thường xuyên phải lấy sơn xóa đi những khẩu hiệu xuất hiện ban đêm trên những bức tường của Fontainebleu.

Cảnh sát thỉnh thoảng vẫn triệu gia đình nhà Smit lên. Người ta muốn đề cập tới việc bắt Jan vì tội làm chứng sai và bắt Simon vì đã vi phạm đạo đức. Anna cũng vi phạm pháp luật với hai tội danh: bắt cóc trẻ em và nuôi một đứa bé da đen trong một gia đình da trắng.

Gia đình nhà Smit thuê một đội ngũ luật sư hàng đầu trong nước và họ đã thành công trong việc cãi trắng án cho cả ba người. Katie cũng chính thức được tuyên bố là người da trắng và được nhận làm con nuôi một cách hợp pháp. Dù sao thì cô bé cũng là con đẻ của Simon và có một làn da rất trắng cơ mà. Một lần nữa những tiếng xì xào bàn tán lại rộ lên trong thị trấn nhưng cuối cùng nó cũng nhanh chóng xẹp xuống.

Đó cũng là một giai đoạn khủng hoảng tinh thần đối với Acker. Cậu chưa bao giờ có suy nghĩ phân biệt màu da ở trong đầu. Đối với Acker ai cũng là con người cả dù họ tốt hay xấu, được quý trọng hay bị khinh thường. Đó chính là một vấn đề luôn khiến cậu và Katie bất đồng quan điểm. Ôi, giá như cậu là con của Sophie thay chỗ cho Katie được nhỉ!

Lúc đầu, cậu trách Katie rất nhiều và những cơn giận dữ thường là không thể chịu nổi. Con bé đã bỏ chạy, đã không dám đối mặt với sự chế giễu trong một xã hội quá nhỏ bé và không đáng quan tâm một tẹo nào, bỏ mặc một người mẹ trong lòng đang tràn ngập nỗi đau khổ và cay đắng, khoét thêm vào rãnh

sâu ngăn cách giữa cha và mẹ, thậm chí không thèm nhắn lại một câu là nó đi đâu. Katie đúng là một kẻ hèn nhát, hàng ngày cậu vẫn tự nhủ mình như vậy. Dù gì đi chăng nữa nó vẫn là con gái của cha Simon, thế có nghĩa nó vẫn là em cùng cha khác mẹ với cậu kia mà. Và Chúa biết, mẹ cậu yêu quý nó tới mức nào. Nhưng càng nghĩ, cậu lại càng cảm thông hơn với cách cư xử của Katie khi phát hiện ra thân thế thực sự của nó ngay giữa phiên tòa. Có lẽ con bé cần phải tìm hiểu xem mình là ai, và việc rời bỏ gia đình này sẽ giúp nó làm được điều đó. Thế nhưng cậu vẫn không thể nào chế ngự nổi nỗi bực bội của mình. Nó làm cho lất cả mọi người đau khổ và không ai có thể an ủi được Anna khỏi sự buồn phiền luôn túc trực trong lòng.

Đôi lúc Acker cho rằng sự biến mất của Katie đã làm cho mẹ suy sụp còn hơn cả những tiếng la ó chế giễu của một số người dân trong vùng. Sau phiên tòa, Anna đã khóc ròng tới mấy ngày, và cho tới cuối tháng đó mẹ bắt đầu xa lánh tất cả mọi người, kể cả cha và thậm chí là cậu. Mẹ thuê một đội thám tử tư do Mervyn Morris, luật sư sắc sảo và tài giỏi nhất tỉnh phụ trách, và bắt đầu một loạt các hành động trả thù khiến cho dân chúng trong vùng trở nên hết sức dè chừng và lo ngại. Những người dân đã từng ném đá vào xe ô tô của Anna là mục tiêu đầu tiên hứng chịu cơn giận dữ của cô. Cô đóng cửa khu vui chơi giải trí, đóng cửa văn phòng giới thiệu việc làm và nhiều trung tâm bảo trợ xã hội khác mà trước đây cô đã từng lài trợ. Cô còn định đóng cửa cả trường học của con em những người nông dân đó nữa nhưng đã vấp phải sự phản đối kịch liệt của Acker và cuối cùng cậu đã thắng; nhưng sau đó cô ở lì lại trong phòng riêng của mình tới hơn một tuần lễ, từ chối nói chuyện với cậu.

Edwina cũng nhận được phần báo oán của mình, Acker biết rõ như vậy vì cậu đã nhìn thấy những bức thư. Những lá đơn xin tăng lương bị vứt vào sọt rác, những yêu cầu sửa chữa và cải tạo lại ngôi nhà nhỏ của ba mẹ con họ bị chối từ. Edwina giờ trông cũng xơ xác y như ngôi nhà của họ vậy. Một hôm khi Anna có vẻ như đang trong một tâm trạng khá hơn thường lệ, Acker đã đề cập tới vấn đề đó với mẹ mình nhưng cô chỉ cười nhạt.

- Cô ta ghét mẹ lắm. - Cô lẩm bẩm.

- Chúa ơi, Edwina có biết ghét ai bao giờ đâu. - Cậu tranh luận.

- Vậy tại sao cô ta cứ ngồi lỳ ở hàng ghế đầu trong phiên tòa hết ngày này qua ngày khác thế?

Acker tỏ ra mất hết bình tĩnh, một điều hiếm khi xảy ra.

- Mẹ không thể quên cái phiên tòa chết tiệt ấy đi được à? Cứ như thế này thì chính mẹ sẽ bị tổn thương chứ không phải họ đâu. Mẹ đang tự hủy hoại mình, mẹ có nhận ra điều đó không thế hả?

Anna tránh mặt Acker mấy ngày sau đó.

Nhưng mặc dầu oán hận chất chồng trong lòng như vậy nhưng Anna vẫn kín đáo bênh vực già Jan. Sau phiên tòa già trốn biệt trong làng tới mấy ngày liền, say rượu như chết và từ chối nói chuyện với tất cả mọi người. Đến ngày thứ tư già mệt nhọc lê bước về Fontainebleu, nhặt nhạnh mấy thứ đồ đơn sơ nghèo nàn của mình và đứng từ ngoài cửa nói vọng vào lời vĩnh biệt, nước mắt rỏ lã chã xuống hai bên

má. Anna đã phải mất tới cả buổi chiều để thuyết phục già ở lại. Acker chẳng bao giờ hiểu được mối quan hệ ràng buộc kỳ lạ mà mẹ cậu chia sẻ với ông lão người Hottentot lúc nào cũng say bí tỉ này.

o O o

Anna đi đi lại lại trong căn phòng tối om, cảm thấy lo âu và căng thẳng. Cuối cùng Mervyn Monis cũng gọi điện tới.

- Ông làm gì mà lâu thế? - Giọng Anna xoe xóe vọng vào trong ống nói.

- Thưa bà van Achtenburgh-Smit đáng mến, đội thám tử vừa mới rời văn phòng của tôi chưa đầy một phút mà.

- Lão ta có ký không?

- Ồ tất cả chúng ta đều biết rõ là lão sẽ ký, nhưng phải cho lão thời gian để suy nghĩ. Lão đang muốn mặc cả thêm một vài điều kiện, muốn đảm bảo cho đội ngũ nhân viên của lão.

- Vậy ông đã từ chối những gì?

- Tôi đã gửi cho lão một bức thư theo đúng chỉ dẫn của bà. Bây giờ bà là người chủ sở hữu duy nhất của tờ Ngôi sao Stellenbosch.

- Ông hãy cứ làm theo kế hoạch đã định. - Cô nói ngắn gọn và đặt ống nghe xuống.

Trong vòng có hai mươi phút đồng hồ, toàn bộ ban biên tập và trị sự của tờ Ngôi sao Stellenbosch đã bị sa thải trừ có mỗi một người - William Rose, tổng biên tập. Sự sợ hãi cháy âm ỉ trong cặp mắt của hắn khi hắn quay số điện thoại mà người ta đã cung cấp. Việc ai là người chủ mới của tờ báo giờ không còn là điều bí mật nữa rồi.

- Tôi dự định sẽ chấn chỉnh lại việc đưa tin của tờ báo này. - Anna lạnh lùng bảo hắn. - Và tôi sẽ kiểm soát chặt chẽ. Trước đây người ta trả lương cho anh là bao nhiêu?

Hắn cáu kỉnh trả lời cô.

- Người mà tôi sẽ thuê làm tổng biên tập, tôi dự định sẽ trả lương gấp ba lần như thế. - Cô nói tiếp. - Nhưng nếu anh muốn thử thì tôi cũng rất hoan nghênh.

Đây chính là lúc phải rút lui, nhưng mức lương lớn gấp ba lần! Tiền thật là một thứ khó ai cưỡng nổi, hoặc ít ra lúc đó Rose cũng nghĩ như vậy

- Anh sẽ phải mang tới cho tôi kế hoạch đưa tin cụ thể và những bản tóm tắt ý chính của các bài xã luận sẽ đăng vào buổi sáng thứ Bảy và tới tối ngày thứ Tư sẽ trình cho tôi bản copy của tất cả các bài báo sẽ in trong số tới. Tôi sẽ gọi điện nếu như có điều gì đó không chấp nhận được. À mà Rose này, tôi để ý thấy tờ Ngôi sao Stellenbosch đã bỏ qua mục đăng tải tỉ giá quy đổi giữa đồng bảng và đồng rand. Đó là điều mà những người nông dân rất quan tâm. Hãy làm ngay trong số tới đi nhé!

- Không thể được đâu, - hắn ta nóng nảy ngắt lời. - Thứ Năm là ngày ra báo, mà hôm nay đã là thứ Ba rồi.

- Với mức lương như vậy, Rose ạ, không thể được là cụm từ mà anh cần phải quên đi.

Và cuộc hội thoại chấm dứt bằng một tiếng cách khô khốc.

o O o

Vào ngày thứ Năm thời tiết đột ngột thay đổi. Những cơn gió lạnh cắt da cắt thịt từ phía nam ùa tới và những cơn mưa đầu tiên bắt đầu rơi, đánh dấu thời khắc bắt đầu của một vụ gieo hạt mới.

Đầu óc Simon rối bời vì những cú điện thoại gọi tới yêu cầu anh đến sửa chữa máy móc và mua sắm trang thiết bị. Hai năm trước anh đã dành được độc quyền phân phối cho một nhãn hiệu sản xuất máy nông nghiệp nổi tiếng của Mỹ. Việc bán hàng được quảng cáo rùm beng, và họ chờ đợi trong suốt ba tháng trời, sau đó bốn công nhân của anh bắt đầu phải làm việc hết công suất suốt cả ngày lẫn đêm.

Một hôm, có một cú điện thoại từ trang trại Goedgeluk gọi tới nhưng chẳng còn ai rảnh cả mà công việc lại đang rất khẩn kíp, vì vậy đích thân Simon phải đến đó. Trang trại nằm quá Malmesbury chừng tám dặm trên đường tới Riebeek Kasteel, một nơi mà Simon từng mơ ước suốt trong thời gian chiến tranh, nằm trải rộng trên một diện tích là một nghìn năm trăm mẫu đất. Vây quanh nó là những sườn núi thấp hơn và có vài con sông từ trên đó đổi xuống cánh đồng. Tất cả những trang trại nằm trong thung lũng có sườn núi bao quanh đều nổi tiếng với những khoản lợi tức cao đến khác thường. Cặp mắt của Simon ánh lên vẻ ghen tị trong lúc anh quan sát quang cảnh hai bên con đường dẫn từ cổng vào trong khu nhà chính của trang trại.

Paul Bosman đang đợi ngoài sân. Đó là một người đàn ông già, trông ông la có vẻ hết sức căng thẳng.

- Ông đừng lo, chúng tôi sẽ cố gắng làm thật nhanh mà. Sẽ không mất nhiều thời gian đâu. - Simon an ủi ông ta.

Tuy vậy cũng phải mất tới hai giờ đồng hồ công việc mới xong, nhưng Simon vẫn chưa hài lòng.

- Chiếc máy kéo này cũ quá rồi, một số phụ tùng đã tới lúc cần phải được thay thế, - anh nói với Bosman. - Nơi này có vẻ như là một trang trại sinh nhiều lợi nhuận, vậy tại sao ông không đầu tư mua một cái mới?

Bosman nhún vai.

- Tôi đang tính bán hết đi. - ông ta trả lời. - Vợ của con trai tôi không muốn sống ở đây. Vấn đề là ở chỗ, ngày nay những người trẻ tuổi sợ phải lao động chân tay lắm. Tôi sẽ chẳng trồng trọt gì nhiều, chỉ đủ để trang trải chi phí cho công việc duy trì trang trại thôi. Nào, mời anh vào ăn trưa với tôi nhé.

- Dạ thôi, cám ơn ông, tôi muốn làm cho nó hoàn chỉnh cái đã, - Simon bảo ông ta. - Tôi sẽ mang tới một số đồ phụ tùng mà ông cần. Không nên mạo hiểm với chiếc máy kéo này ông ạ.

Thật là tiếc, anh nghĩ trong lúc lái xe vào làng. Trang trại đó đúng là một trang trại màu mỡ nhất tỉnh, rất thích hợp cho việc trồng lúa mì và chăn nuôi bò sữa. Lại có cả một vườn cây ăn quả rất rộng ở đằng sau đập nước. Ngoài ra, phong cảnh nơi này rất đẹp, khu nhà chính nằm ẩn mình giữa các lùm cây mọc dày trên những sườn núi trông thật lãng mạn. Nếu anh mà có được nơi này thì những hoài bão của cuộc đời anh chắc chắn sẽ thành hiện thực.

Anh quay lại cùng với đồ phụ tùng thay thế, lắp vào chiếc máy kéo và nán lại ăn bữa tối cùng gia đình. Bosman luôn miệng xuýt xoa tỏ ý nuối tiếc cái trang trại sắp sửa phải đem đi bán.

- Tôi sẽ đợi thêm vài tháng nữa, xem Piet có đổi ý hay không. - ông ta nói. - Nếu như thằng bé không đổi ý thì tôi sẽ bán.

Suốt đêm đó Simon không tài nào ngủ được, mọi suy nghĩ của anh đều hướng về Goedgeluk mặc dầu anh hiểu rằng một trang trại mà không có bóng dáng của người vợ thì sẽ là nơi hiu quạnh vô cùng. Kể từ sau phiên tòa, anh chẳng còn chút hy vọng giảng hòa được với Anna. Cô ấy đã cực kỳ tức giận khi phát hiện ra rằng bản thân anh cũng nghi ngờ cô giết hại đứa bé, hay chí ít cũng bỏ mặc cho nó chết. Anh lý luận đó là do lỗi của cô - cô đã không hé với anh lấy nửa lời về chuyện này. Tại sao cô không nói ra ngay từ đầu cơ chứ.

Đối với Simon, hình ảnh của Anna bây giờ đã thay đổi hoàn toàn. Anh buộc phải chấp nhận rằng cô không phải là con người nanh ác như anh đã nghĩ. Ngược lại, cô còn dám mạo hiểm cả tính mạng của mình với giá treo cổ để bảo vệ Katie. Theo những định kiến trước đây của anh, phụ nữ thường chia làm hai loại: Một là người phụ nữ tuyệt vời: tốt bụng, dễ mến, dịu hiền, hay nhân nhượng và yếu đuối, phải cần tới một cánh tay đàn ông chắc khỏe để nương tựa; và một là người phụ nữ có tính cách dữ dội: mạnh mẽ, hằn học, lạnh lùng và tự phụ. Bây giờ anh lại thấy cả hai tuýp người ấy pha trộn trong con người của Anna. Nhưng nổi bật hơn cả là lòng trung hậu và tình yêu mãnh liệt. Phải mất tới hai chục năm trời Simon mới học được cách yêu Anna đúng như con người của cô - như vậy có vẻ đã quá muộn. Cô ấy giờ không còn muốn nhìn thấy mặt anh mặc dầu anh đã tỏ ra hết sức kiên trì trong suốt mấy tháng trời sau khi phiên tòa kết thúc. Anh thở dài! Anna sống theo nguyên tắc của cô, tự dựng nên những tiêu chuẩn của riêng mình. Cô ấy đang muốn tiêu diệt tất cả những ai đã từng gây đau khổ cho cô ấy.

Một tháng sau, một công ty luật ở Cape Town có tên là McCullum and Robb liên hệ với anh với tư cách là người trung gian, đề xuất một giá khá hời để mua lại dịch vụ cơ khí của anh.

- Đừng bán, - luật sư của anh khuyên. - Anh sẽ kiếm được một gia lài kếch sù với dịch vụ này đấy.

Nhưng mối quan tâm của Simon chỉ là trang trại chứ không phải là gia tài kếch sù. Anh đi tới Ngân hàng Đất đai và thu xếp để vay thêm số tiền còn thiếu rồi lái xe thẳng tới Goedgeluk.

o O o

Tới mùa xuân thì quyền sở hữu trang trại thực sự thuộc về Simon. Đó là một ngày tuyệt vời mà chắc chắn anh sẽ không quên trong suốt phần đời còn lại. Sương mù lóng lánh bay lan khắp không gian; những bông hoa dại nở bừng sắc thắm trên những khoảng đất trống; một con linh dương xám từ trong trảng lao ra chạy vụt vào khe núi; những con gà giống Ghi-nê chạy tung tăng quanh các gốc rạ, chim bồ câu cất tiếng hót véo von trên những ngọn cây cao.

Simon bước đi nhẹ nhàng và bẽn lẽn như một cậu bé con lần đầu tiên được đặt chân vào cổng nhà thờ. Đây là mảnh đất thiêng và nó là của anh, anh đã mua được nó bằng chính sức lao động của đôi bàn tay mình. Tất cả những giấc mơ của anh, những hy vọng và hoài bão của anh vậy là trở thành hiện thực trong cái ngày đẹp trời hôm đó.

- Ông ấy điên mất rồi, - Anna thốt lên khi Acker thông báo cho cô biết tin này. - Cha con lúc nào cũng cư xử như một người điên. Ông ấy đang ngồi trên một mỏ vàng với loại dịch vụ đó; ông ấy sẽ chẳng kiếm được nhiều như thế nếu quay về với ruộng đồng. Rồi ông ấy sẽ lại bị trắng tay mất thôi. Khi mà Simon được sở hữu một mảnh đất nào đó thì ông ấy lại nhanh chóng trở thành nô lệ của chính mảnh đất ấy.

- Cha không điên đâu mẹ ạ, cha là một người nông dân cơ mà. - Acker nói.

- Nông dân! Ha! Một người nông dân thì phải làm ra được của cải từ đất, nhưng cha con chỉ chuyên làm điều ngược lại.

- Tốt nhất là cứ để cho cha thử lại xem sao. - Acker nghiêm trang trả lời. - Dù sao thì con cũng sẽ tới đó giúp cha một vài hôm. Mẹ ở nhà một mình liệu có ổn không hả mẹ?

- Tất nhiên là ổn rồi. - Mắt Anna quắc lên.

- Chà, mẹ biết là sẽ tìm được con ở đâu khi mẹ cần rồi nhé. - Cậu nói chẳng ăn nhập vào đâu cả.

o O o

Hai hôm sau, vào buổi sáng, con ngựa đực giống Palomino của Acker như bị phát điên, cắn Jacob khi ông ta đang cho nó ăn và đá văng ông ta ra khỏi chuồng. Khi Jacob cố gắng gìm nó lại thì nó chồm lên cả người ông ta khiến ông ta ngã lăn ra đất. Ông ta nhổm dậy, tập tễnh bước về nhà tìm sự giúp đỡ. Nhưng khi ông ta gõ vào cửa phòng của Anna thì không có tiếng trả lời.

- Chắc lại là một cơn tức giận nữa rồi. - Bà đầu bếp Nella thở dài. Rồi bà gọi điện tới một trại ngựa trong vùng và yêu cầu họ cử một tay luyện ngựa tới Fontainebleu.

Pat McGregor, bà chủ của trại ngựa, nhìn quanh tìm một ai đó để cử đi và trông thấy Margaret đang chải lông cho một con ngựa cái cứng đầu cứng cổ.

- À đây, cháu không phải là nhân công của trại ngựa, nhưng cháu hãy tới đó giúp họ đi. Mọi người đang bận hết cả rồi. Một con ngựa đã đá văng cả người giữ và không ai dám lại gần nó nữa. Bác cũng

chẳng hiểu tại làm sao mà những người này lại đi nuôi ngựa một khi họ không có khả năng trông nom chúng cơ chứ.

- Ồ không đâu, họ trông nom ngựa giỏi lắm. - Margaret đáp. - Acker Smit là một tay lão luyện, cả bác lẫn cháu đều biết rõ điều đó mà.

- Đúng vậy, nhưng mà cậu ấy cứ đi đâu ấy chứ, trong khi mẹ cậu ta thì gần như gàn gàn dở dở từ sau ngày cô con gái bỏ đi mất. Bà ấy tự nhốt mình trong phòng, chẳng bao giờ ra ngoài cả. - Pat cau mày. - Người đầu bếp phải gọi điện tới. Bàta nói con ngựa ấy lại tấn công một con ngựa khác nữa, nhưng bà ta không muốn gọi một bác sĩ thú y vì thấy chưa cần thiết. Cố gắng nhé. Margaret, họ sẽ trả công cho cháu.

Thật là hay. Số tiền để dành của Margaret còn quá ít ỏi, mà cô bé vẫn muốn trở thành một thầy thuốc thú y. Khi cô tới Fontainebleu, người làm vườn dẫn cô vào bếp nơi bà nấu bếp đã sai người chuẩn bị cho cô một tách cà phê. Jan quanh quẩn gần đó lén lút nhìn cô bé.

- Họ cần một người đàn ông trẻ hơn để trông nom chuồng ngựa. - ông bảo với cô. - Thường thì ông chủ và Franz vẫn làm mọi việc, nhưng chúng tôi không biết đến bao giờ thì họ mới trở về.

- Này, - Nella gọi người hầu gái khi cô ta định đặt chiếc khay có tách cà phê xuống bàn. - Mày hãy đưa cô đây sang phòng khách và mời cô ấy uống cà phê đi. - Quay sang Margaret bà nói tiếp. - Chúng tôi cứ tưởng họ sẽ cử đến đây một tay luyện ngựa cơ, cô hiểu không?

- Cháu xin phép. - Margaret nói. - Cháu ngồi đây được mà.

Nhưng trông họ có vẻ ngượng ngập và lúng túng nên cô đành phải để cho người hầu gái dẫn mình ra khỏi bếp. Hai người đi dọc dãy hành lang vắng vẻ. Đó quả là một nơi tối tăm và quạnh quẽ, rèm cửa kéo kín, mùi ẩm mốc và vẻ trống trải ngự trị ở khắp mọi nơi. Chẳng giống một chút nào với những hình ảnh mà cô còn nhớ về Fontainebleu những năm xưa nữa. Bức chân dung của Anna treo phía trên lò sưởi đang quắc mắt nhìn cô như cảnh cáo cô không được xâm phạm. Margaret vội vã uống hết tách cà phê rồi đi ra.

Ở chuồng ngựa, cô bé phát hiện ra một con ngựa cái trong đàn đang động đực. Chú ngựa giống kia đang cố hết sức để phá tung cánh cổng dẫn vào chuồng của con ngựa cái. Trong tình trạng này, gã ngựa trông mới xấu xí làm sao, Margaret nghĩ ngợi, mắt theo dõi nó với vẻ hết sức thận trọng. Nhưng chỉ cần một cú đánh nhẹ vào mông, con ngựa đực đã bình tĩnh trở lại. Cô bỏ túi xách sang một bên và cuối cùng cũng xoay xở được để tiêm cho nó một mũi giảm đau. Nửa giờ sau đó, nó đã hiền lành trở lại, ngoan ngoãn như một con ngựa bị thiến và cô bé dẫn nó đi dạo một vòng quanh cánh đồng phía bên kia bãi cỏ, nơi vẫn được rào giậu cẩn thận đủ để giữ cho ngựa khỏi chạy lung tung.

Cô dành hết phần còn lại của buổi sáng để cho đàn ngựa ăn và luyện tập cho chúng. Cô thả bước lang thang khắp trang trại Fontainebleu, kinh ngạc trước vẻ đẹp và sự bề thế của nó.

Tới bữa trưa, Nella bảo Lena đi gọi Margaret về. Cô bé ngồi ăn một mình trong phòng ăn tối tăm và trống trải. Những tia nắng lốm đốm xuyên qua cánh cửa chớp, nhảy nhót lấp lánh trên những ngọn đèn treo và những món đồ bạc cổ kính tuyệt đẹp. Thế giới của người giàu là một điều gì đó hoàn toàn xa lạ đối với Margaret, nhưng lòng cô lại lấp đầy nỗi khiếp sợ. Nếu mà cô được sống ở một nơi như thế này thì cô sẽ mở tung những cánh cửa sổ, để cho ánh nắng và tiếng cười tràn ngập căn nhà. Không hiểu sao bà van Achtenburgh-Smit lại tự nhốt mình trong một ngày đẹp trời như vậy nhỉ?

Margaret là một cô gái đơn giản nhưng thẳng thắn, cởi mở và trung thực. Đối với cô, việc giữ mình trong trạng thái căng thẳng là điều không cần thiết; tự nuông chiều mình và để cho tình cảm bột phát ra ngoài là dấu hiệu của sự yếu mềm. Cô không thể kiên nhẫn với những con người như vậy được.

Bác sĩ tới ngay sau đó và quyết định rằng Jacob phải nằm lại trên giường ít nhất là một tuần, và bởi vì không còn ai có thể chăm sóc đàn ngựa nên Margaret đồng ý tới trang trại hai lần trong một ngày cho đến khi Acker quay về. Vào trưa ngày thứ Sáu, Margaret gặp cậu ở trong sân. Cô đã nói hết những điều mình suy nghĩ về cách cậu điều hành trang trại cũng như đàn ngựa của cậu một cách tỉ mỉ.

Acker mỉm cười bình tĩnh, chờ cho cơn bực bội khó chịu của cô bé qua đi cậu mới nói:

- Em bực mình là đúng lắm, còn anh, anh vẫn rất tiếc vì chuyện con chim ưng.

Cô bé đỏ bừng mặt.

- Em phải về đây. - Cô bối rối bảo cậu.

- Thôi, chúng ta hãy nhìn nhận lại nhau một cách sáng sủa hơn đi. Tai nạn xảy ra với Jacob đã đưa chúng ta quay lại với nhau. - Cậu đặt một tay lên vai cô bé và cổ họng Margaret như thắt lại. Cô vẫn còn nhớ là mình đã từng tôn thờ Acker tới mức nào.

- Em không có thời gian, xin lỗi. - Cô nói một cách dứt khoát rồi vội vã bỏ đi.

Margaret đã làm cho Acker phải ngạc nhiên một cách thích thú: từ một đứa trẻ béo lùn ngày trước giờ cô bé đã lớn phổng lên, trở thành một thiếu nữ rất có năng lực. Trông cô ấy trang nghiêm, trung thực và có vẻ rất cứng cỏi nữa. Người như thế mà có gặp tai họa thì chắc chắn chẳng cần đến thuốc giảm đau hay thuốc ngủ, và cũng sẽ chẳng thù oán ai bao giờ. Khó ai có thể cho cô là đẹp, mặt cô quá vuông, quá góc cạnh, làn da cũng lắm tàn nhang, khổ người lại quá cao lớn. Nhưng cặp mắt của Margaret mới to và đẹp làm sao, thậm chí ngay cả trong lúc giận dữ trông cô vẫn có một nét gì đó thật hóm hỉnh. Cậu cảm nhận được cả những cảm xúc cố giấu trong bản tính của cô gái. Một cách rất tự nhiên, cậu thấy thích Margaret và muốn được kết bạn với cô. Trong suốt mười ngày sau đó cậu liên tục gọi điện tới tìm Margaret nhưng lần nào cũng bị cô từ chối gặp mặt. Cuối cùng, cậu quyết định đi tới trại ngựa vào chiều thứ Bảy và tìm thấy cô đang luyện ngựa trong bãi cỏ.

Margaret tỏ vẻ khó chịu khi nhìn thấy Acker ngồi vắt vẻo trên dãy hàng rào, và cô vui mừng vì mình đang có một vẻ ngoài thật thậm tệ. Sau năm tiếng đồng hồ luyện ngựa mải miết, giờ khắp người cô phủ

đầy bụi bẩn và mồ hôi chảy ra ròng ròng làm quần áo cô ướt sũng vì hôm đó là một ngày mùa xuân đặc biệt ấm áp.

- Mấy giờ thì em xong việc? - Cậu gọi to.

Cô nhún vai.

- Khi nào chẳng còn ai ở lại đây nữa. - Rồi cô quay đi, không thèm đếm xỉa gì tới Acker trong suốt phần còn lại của buổi chiều hôm đó. Nhưng cho tới lúc hoàng hôn buông xuống và Margaret đang tỉ mẩn chải lông cho lũ ngựa thì cô bắt gặp Acker giữa những dãy chuồng đang mải mê xem xét con Ponly.

- Con này lẽ ra phải loại khỏi chuồng từ lâu rồi mới phải. - Cậu nói. - Nó bao nhiêu tuổi rồi?

- Em không biết, có lẽ là hai mươi. Từ lần đầu tiên em tới nơi này em đã thấy nó già lắm rồi. Nhưng Pat không bao giờ loại con ngựa nào ra khỏi chuồng cả, bác ấy bán chúng cho nhà máy để làm thức ăn cho súc vật. Em đã phải tốn công lắm mới thuyết phục được bác ấy giữ nó lại đây thêm một thời gian nữa. Em biết như vậy là tàn nhẫn, nhưng nó không còn được luyện tập thường xuyên. Chỉ ba lần trong một tuần thôi.

- Nó đang bị bệnh viêm khớp.

- Ồ vâng, em biết, em biết. Chúa ơi, thật là kinh khủng. - Cô ngồi xuống bậu cửa. - Ôi, giá mà em có đủ tiền thì em sẽ mua nó chứ không để cho người ta giết hại nó đâu. Những người giàu, họ cần thêm tiền để làm gì nhỉ? Em không hiểu nổi.

- Chắc nó cũng chẳng đáng giá là bao. - Acker buồn rầu nhìn chăm chăm vào con ngựa già. - Bán nó thì được bao nhiêu tiền vậy?

- Em nghĩ là khoảng mười bảng.

- Hai mươi rand chứ. Bây giờ người ta toàn tính thế, em lỗi thời quá.

- Ô, em quên. - Cô mỉm cười buồn bã. - Hai mươi rand, nghe có vẻ như không nhiều lắm, nhưng em lại chẳng có chỗ để mà nuôi nó.

- Dạo này em làm gì? Em đã học xong chưa nhỉ?

Cô gật đầu.

- Em đánh vật để kiếm tiền. Mẹ em muốn em làm cô giáo dạy trẻ, nhưng em lại muốn mình thành bác sĩ thú y. Trong khi chờ đợi em tới đây làm việc kiếm tiền để dành, nhưng chắc phải nhiều năm nữa em mới có đủ tiền mà mình cần.

Acker nhe răng ra cười:

- Em thật là người sống có hoài bão.

Cậu đứng lên và bước ra khỏi chuồng ngựa. Margaret đi theo, bị gây ấn tượng mạnh bởi dáng vẻ hiền lành của cậu.

- Anh đến để mời em đi ăn tối, - cậu nói tiếp. - Đừng có mà từ chối đấy nhé. Chúng ta đã từng là bạn bè của nhau cơ mà. Vậy tại sao chúng ta không nối lại tình bạn đó?

- Em xin lỗi, nhưng em đã có một cuộc hẹn. - Cô đáp và quay đi chỗ khác, nhưng khi liếc nhìn lại phía Acker, thấy cậu có vẻ rất ngạc nhiên thì cô buột miệng hỏi. - Anh không tin là em có hẹn à?

- Chà, anh không biết. - Acker nói, trán nhăn lại. Đó là cách cậu thể hiện sự bối rối của mình.

- Acker này, - Margaret nói tiếp. - Anh phải chấm dứt câu chuyện nhảm nhí này đi thôi.

- Tại sao lại là câu chuyện nhảm nhí? Tình bạn là một vấn đề cực kỳ nghiêm túc mà.

- Đúng vậy, nhưng anh và em… ý em muốn nói là.. như vậy thì thực là lố bịch. Chúng ta bây giờ không còn là những đứa trẻ nữa. Ngoài ra, em còn phải học vào ban đêm và làm việc suốt cả ngày. Em thậm chí còn không có thời gian để ăn nữa ấy chứ.

Cuối cùng, Acker đành bỏ cuộc và lái xe ra về. Margaret lững thững bước dọc con phố, lòng trĩu nặng vì buồn bã. Nhưng cô còn có thể làm được gì hơn thế nữa, cô lý luận, trong khi không có lấy một bộ váy áo cho ra hồn. Cô chỉ có những bộ đồng phục học sinh là mấy cái quần dài và áo choàng mà thôi, cùng với một đôi giày đế bằng và vài đôi tất trắng. Thật ngu ngốc mới nghĩ tới việc đi ăn tối với một người bạn trai. Margaret buồn rầu trong suốt mấy ngày sau đó, nhưng không lúc nào cô tỏ ra ân hận với quyết định của mình. Dần dà, cô bắt đầu thấy ghét chính bản thân cô. Hàng đêm, cô thiếp đi vào một giấc ngủ say sau một ngày làm việc cật lực trong chuồng ngựa, và những giấc mơ cửa cô luôn giống hệt nhau: cô là một cô gái mảnh mai xinh đẹp và Acker lúc nào cũng theo đuổi cô, cầu xin cô; và những giấc mơ ấy thường kết thúc bằng một đám cưới vui vẻ. Những gì xảy ra sau đó luôn là điều huyền bí, và cô thức dậy trong một cảm xúc mãnh liệt, mồ hôi túa ra ướt sũng. Cô vùi mặt xuống gối, khóc nức lên thành tiếng vì đau khổ. Kết quả là mặt cô đỏ bừng, mắt cô sưng húp và nhìn vào gương thì cô trông thấy một con bé xấu xí không tài nào yêu nổi. Cô cũng ghét cả dáng người của mình nữa và bắt đầu phải đệm bông vào dưới chiếc áo lót ngay cả trong những ngày nóng nực để che đi hai núm vú chỉ chực đội cả mấy lần áo của cô lên. Cô căm ghét những cơn đau nhói cứ dội lên từ dạ dày mỗi khi có một người đàn ông nào đó vô tình chạm vào người cô, hoặc khi cô bắt gặp một cảnh yêu đương chiếu trên màn hình ngoài rạp chiếu bóng. Làm sao mà cô, một Margaret cứng cỏi đầy nghị lực, lại có thể như vậy được nhỉ? Cô bắt đầu giấu mình vào công việc.

Một buổi sáng thứ Hai, Pat chờ sẵn ở ngoài cửa chuồng của con Ponty. Margaret cảm thấy có một cục nghèn nghẹn chặn lấy cổ họng khi cô trông thấy Ponty bị dẫn tới một cái cũi.

- Anna không phải là người gàn dở duy nhất ở Fontainebleu. - Pat bảo với cô. - Cậu con trai Acker của bà ta đề nghị được mua con Ponty này. Cậu ta nói rằng sẽ khai trương một xưởng sản xuất thức ăn

gia súc cạnh tranh với cái xưởng mà từ trước tới nay ta vẫn bán ngựa già cho họ. - Bà ta ném một cái nhìn sắc sảo về phía Margaret lúc này đang đau khổ nhìn Ponty, cố gắng giấu đi cảm xúc thực của mình.

- Nghe này Margaret, đó không phải là việc của bác, nhưng suy cho cùng thì bác cũng đã biết cháu từ lâu rồi. Cháu hãy dứt khoát với cậu ta đi, đừng tự hành hạ mình thế nữa. - Margaret nhìn bà trừng trừng nhưng Pat vẫn nói tiếp - Acker có tất cả mọi thứ, cậu ta đẹp trai, giàu có, thông minh. Cậu ta đã làm tan nát vô số những trái tim của các cô gái trong vùng rồi đấy. Bác không biết tại làm sao cậu ta lại cứ mất thời gian với cháu như vậy, nhưng bác cho rằng cuối cùng rồi cháu sẽ đau khổ hơn thôi. Cái lũ đàn ông là thế mà, đều giả như nhau hết, - bà ta vội vã nói thêm, - nhất là bọn nhà giàu.

Rồi Pat bỏ đi, bỏ mặc Margaret ở lại một mình, người run bắn lên vì xúc động.

CHƯƠNG 49

Như vậy có đáng không nhỉ? Anna nghĩ trong lúc đọc lại những bản báo cáo định kỳ được gửi tới hai mươi tám văn phòng tìm kiếm người mất tích mà cô đã thuê trên khắp thế giới để truy tìm Katie. Suốt những năm qua cô đã nhận được cơ man những tin tức không có giá trị bao gồm những tin đồn và cả những trò lừa bịp với chi phí lên tới hàng nghìn rand. Cô thở dài và đứng lên đi đi lại lại trong phòng. Trực giác mách bảo cô hãy từ bỏ, nhưng cô lại biết rằng mình không bao giờ có thể làm vậy được. Cô hình dung ra cả thế giới loài người này giống như một bầy chó săn, nếu xé lẻ ra thì là những kẻ hèn nhát, nhưng nếu tập hợp lại với nhau thì trở nên hung dữ và hiểm độc vô cùng. Katie và cô đã bị chúng lao vào giằng xé và Katie đã hoảng sợ bỏ chạy. Sự biến mất của con bé đã trở thành một nỗi đau nhức nhối trong lòng cô mỗi sáng khi cô thức giấc và tồn tại mãi cho tới lúc cô không chịu nổi được nữa nên phải viện tới sự giúp sức của những viên thuốc ngủ hàng đêm. Cô đã phải liên tục tăng liều lượng của thuốc nhưng sự lãng quên đã trở nên hầu như không thể đạt tới được.

Cô vẫn đi tới đi lui trong phòng của mình, cau mày cau mặt suy tính khi có một tiếng gõ nhẹ vào cửa.

- Đi đi tôi đang bận. - Cô nói to.

Cánh cửa vẫn mở và Paul hiện ra ở đó.

- Thôi nào, cô Anna.

- Tôi chỉ làm từ thiện vào cuối mỗi tháng thôi, còn bây giờ thì tôi muốn được yên… - Cô giận dữ nhưng Paul vẫn bước vào sau khi đã khép cánh cửa lại một cách nhẹ nhàng.

- Chỉ khi nào chết thì cô mới được yên thôi, Anna ạ. Còn bây giờ cô vẫn đang sống cơ mà, mặc dầu đôi khi điều ấy cũng khó tin thật.

Cô nhìn Paul trừng trừng, rồi sau đó ngồi thụp xuống ghế. Tại sao mà mình lại gần gũi với Paul hơn là với Acker thế nhỉ? Cô tự hỏi. Cô thông cảm sâu sắc với những hoài bão điên rồ của thằng bé này trong khi lại không tài nào hiểu nổi mối bận tâm lo lắng của Acker với những vấn đề hết sức nghiêm túc.

- Cô nghĩ là cháu lại đang muốn xin xỏ gì đây, bởi vì cháu rất ghét phải đến gặp cô mà.

- Cháu muốn uống một thứ gì đó.

- Bây giờ mới có ba giờ chiều.

- Vậy ư?

- Cháu đã biến thành con sâu rượu rồi đấy phải không?

- Trông cháu giống sâu rượu lắm à?

Anna cười to nhưng vẫn giữ vẻ lạnh lùng. Cô bấm chuông gọi Flora mang đồ uống tới và trong mấy phút họ ngồi yên lặng lẽ nhìn nhau. Anna trông thấy một anh chàng to bè chắc nịch, tự tin, rất điển trai với một cặp mắt đen lóng lánh và một cái mũi thẳng tắp kiểu La Mã. Ở Paul có một vẻ gì đó cực kỳ lôi cuốn.

Paul lại đang buồn bã với hình ảnh của một người đàn bà quẫn trí, gầy đét và xanh xao với một sự căm hận trong ánh mắt. Một lát sau, cậu lên tiếng:

- Cô không thể cứ như thế này mãi được, cô Anna ạ.

Cậu lôi từ trong túi ra một chiếc hộp đặt lên bàn.

- Cô đừng có bảo là cháu không chịu trả nợ nữa đấy nhé. - Cậu tiếp tục.

Anna mở hộp ra và ngạc nhiên khi trông thấy chiếc xuyến mà cô đã ném vào mặt cậu trong tâm trạng nóng giận nhiều năm về trước.

- Cô đã quên mất là nó đẹp đến thế nào rồi, - cô nói. - Cô cứ tưởng là cháu đã bán nó đi rồi cơ đấy. Từ khi nào vậy nhỉ?

- Tháng Hai năm 1956. - Cậu nghiêm nghị trả lời.

- Thế mà cô có cảm giác là phải tới cả trăm năm nay rồi. Cháu có thấy là nó rất đẹp không? - Cô đeo nó vào cổ tay. - Đây là những viên đá đẹp nhất tìm được ở mỏ Luembe đấy.

- Đẹp thì đẹp. nhưng hào nhoáng quá - Paul nói. - Nó đáng giá một trăm năm mươi nghìn bảng. Cháu đã ký hợp đồng bảo hiểm nó cho cô rồi. Ngân hàng đã cho cháu thế chấp nó để vay năm mươi nghìn rand và phải mất tới năm năm trời cháu mới hoàn lại được vốn để lấy nó về.

- Xin chúc mừng. - Cô đứng lên và kéo rèm cửa sổ ra, mắt thì ngắm những viên đá lấp lánh trong ánh mặt trời, nhưng trong đầu lại nghĩ tới cậu bé con nay đã trở thành một chàng trai tuấn tú mà cô đang chiêm ngưỡng.

Bắt đầu, chỉ bằng cái miệng dẻo quẹo, thằng bé đã thuyết phục được hai mươi chủ hàng tạp phẩm gia nhập tập đoàn bán lẻ của mình với những lời hứa hẹn giá thành rẻ hơn cùng với cách bài trí cửa hàng hợp lý có mỹ thuật. Dần dà, cậu đã xây dựng được hệ thống bán lẻ của riêng mình. Better Buys, quảng cáo rùm beng trên báo chí địa phương. Cậu còn đi vòng quanh khắp đất nước để tìm hiểu về vấn đề lạm phát. Hệ thống của Paul là hệ thống đầu tiên có phương thức bán hàng tự phục vụ với những kỹ xảo bán hàng thật khéo léo; cá, rau và thịt được đóng gói sẵn sàng. Giờ cậu đã có tới mười lăm cửa hàng đại lý bán lẻ. Nhưng với tư cách là một người tiên phong, cậu cũng đã phải trả giá cho những sai lầm mà sau này các đối thủ của cậu biết đường tránh khỏi. Hiện nay có ít nhất là hai hệ thống khác đang tranh giành thị trường của Paul một cách kịch liệt với những cửa hàng bán lẻ mọc lên như nấm. Anna quay lại nhìn Paul bằng một cái nhìn sắc sảo.

- Dạo này cháu có nhiều đối thủ cạnh tranh lắm đấy.

Cậu mỉm cười nhăn nhó.

- Cháu vẫn đang phải cố gắng để giữ vị trí hàng đầu. Bước tiếp theo là biến những cửa hàng đó thành những siêu thị. Cháu lo là lúc đầu người ta sẽ phản đối.

- Cháu có thể bán chiếc xuyến này đi lấy tiền mà làm việc đó. Phải mất bao nhiêu tiền mới xây dựng được một siêu thị?

Còn tùy cô ạ.

- Tùy cái gì?

- Tùy vào việc cháu có thể tạo nên được kiểu giao dịch nào cho thích hợp.

- Cô sẽ ủng hộ cháu. - Anna ngừng lời. - Đổi lại cháu phải giúp đỡ cô trong một số việc.

- Ôi vì Chúa, cô Anna, cô không cần phải trả tiền để được cháu giúp đỡ đâu. Cháu được như ngày hôm nay là nhờ cô mà.

Anna tảng lờ như không nghe thấy.

- Cô sẽ trả tiền cho những gì mình muốn, - cô lạnh lùng nói. - và cô muốn Pietersen cùng với những cửa hàng tạp phẩm chó chết của lão ta phải bị phá sản. Chỉ cần hai siêu thị là có thể làm được điều đó. Cô sẽ lấy danh nghĩa của mình ra bảo lãnh cho cháu vay tiền. Pietersen đã phải bán tờ Ngôi sao Stellenbosch sau khi xưởng in của lão ta bị đóng cửa. Giờ lão chỉ còn mỗi hệ thống cửa hàng bán lẻ ấy nữa thôi.

- Cháu nghe đồn rằng chính cô là người đã thâu tóm nguồn cung cấp giấy và mua xưởng in đang cạnh tranh với xưởng in của ông ta.

- Chà, cháu không nên tin vào những điều người ta đồn đại - Anna bật lên một tiếng cười khô khốc.

- Có lẽ cháu nói ra thì không tiện lắm, nhưng trong mắt cháu cô vẫn là một phụ nữ xinh đẹp và đầy sức quyến rũ. Cô hãy đi ra ngoài và tận hưởng cuộc sống đi thay cho việc cứ quanh quẩn trong phòng toan tính những kế hoạch trả thù. Vì Chúa, cô hãy dành nhiệt huyết của mình cho một điều gì đó tốt đẹp. - Cậu nhổm dậy, tay thọc sâu vào trong túi áo, cảm thấy quá căng thẳng nên không thể ngồi yên được nữa. - Cô hãy đi với cháu, Anna, hãy chiêm ngưỡng những gian hàng đẹp đẽ của cháu. Cháu không cần cô phải bảo lãnh cho cháu vay tiền đâu. Thay vào đó cô hãy mua cổ phần, như vậy là cô đã giúp cháu rồi.

- Cô có rất nhiều tiền nhưng lại không có người có năng lực để giao phó - Anna cười buồn. - Chồng cô không thèm động lới một xu, còn con trai cô cũng chẳng để ý tới.

- Thôi được rồi, quên chuyện tiền nong đi, cô hãy nghĩ tới quảng đại quần chúng. Cháu đang tính hạ

giá bán hàng xuống tới mức thấp nhất, cắt giảm những chi phí không cần thiết và đấu tranh chống lại lạm phát. Cháu hình dung ra cảnh những gian hàng rộng lớn với thực phẩm chất cao lên đến trần nhà với giá cả hết sức phải chăng, hàng ngàn người đi mua sắm đẩy những chiếc xe kim loại đi đi lại lại như mắc cửi. Cô có thấy không?

- Cô chỉ thấy một cậu bé con đang giấu bánh mì và bánh ngọt xuống dưới đệm thôi.

- Quỷ tha ma bắt cô đi - Paul nổi giận. - Cô là một thiên tài trong lĩnh vực làm giảm giá trị của cánh mày râu. Cháu đã bắt đầu hiểu được khúc mắc của cô rồi. Mười năm trước cô đã lôi cháu ra khỏi cõi u mê và khiến cho cháu cảm nhận được giá trị của cuộc sống. - Cậu rút tay ra khỏi túi áo và trỏ vào người Anna. - Nhưng bây giờ chính cô lại chìm sâu hơn cả cháu ngày trước đấy. Xin chúc mừng cô, và tạm biệt.

Anna cười to, vẻ đắc thắng khi thấy cậu giận dỗi bỏ đi.

- Dù sao thì cô cũng sẽ ký. - Cô gọi với vào dãy hành lang lạnh lẽo.

o O o

Có lẽ chính lời khuyên của Phi McGregor đã thúc đẩy Margaret nhận lời mời của Acker khi cậu gọi điện tới vào lần sau đó và cũng bởi nỗi nhớ con Ponty nữa. Cô rút một phần số tiền tiết kiệm quý báu của mình từ Hội Xây Dựng ra và mua một bộ váy dài cùng một đôi giày, để rồi lại dành ra cả một ngày sau đó để hối tiếc bởi vì chiếc váy đó chỉ làm cô trông phúng phính và vuông vức hơn mà thôi. Thật lố bịch! Cô chải mái tóc của mình theo hàng chục kiểu khác nhau nhưng dường như nó trông khả dĩ nhất khi là một mớ bù xù. Buổi tối hẹn hò càng tới gần, cô bé càng hoang mang lo sợ.

Edwina lo lắng theo dõi những việc làm của cô con gái lớn. Từ trước tới giờ cô luôn cảm thấy yên tâm rằng Margaret sẽ chẳng bao giờ gây nên phiền phức gì; chẳng có cậu con trai nào buồn để ý tới con bé, không hẳn vì nó không hấp dẫn mà bởi nó khước từ mọi sự theo đuổi làm thân của bọn chúng. Margaret quá dè dặt, quá lạnh lùng nên không bao giờ quan tâm đến những vấn đề của bạn bè cùng trang lứa, và nó quá thẳng tính nên chẳng biết cách giả bộ. Nó thích hợp với việc dạy dỗ trẻ nhỏ và đó sẽ là nghề nghiệp tương lai của nó. Vậy ai là người có thể gọi điện tới hẹn hò với nó được nhỉ?

Khi Edwina ra mở cửa vào lúc bảy giờ, trông thấy Acker đứng đó cô không thể nào kìm được nỗi bực mình trong khi Rosemary, quá kinh ngạc nên cứ quanh quẩn gần đấy để dòm ngó. Chẳng lẽ, Edwina nghĩ thầm, mình đã sai rồi ư?

Khổ người to lớn, Acker gần như phải cúi mình xuống mới bước qua được khung cửa hẹp để vào căn phòng nhỏ xíu của họ. Đầu, vai và tay cậu, tất cả đều to lớn. Mái tóc của Acker dài chấm vai và trông cậu như mới bước ra khỏi chuồng ngựa năm phút trước. Acker khiến Edwina nhớ tới Simon, cô bỗng thấy lo lắng cho cô con gái lớn của mình.

Margaret hiện ra từ cửa phòng ngủ, xanh và có vẻ không vui. Tay cô bé túm chặt lấy chiếc túi xách rẻ

tiền của Edwina. Acker liếc xéo về phía cô bé với một cái nhìn sửng sốt. Ôi, trông cô ấy mới khủng khiếp làm sao trong chiếc váy viền đăng ten rườm rà kia.

- Em có thể thay váy ra và mặc quần jean vào được không. Và nhanh lên nhé? - Cậu nói nhanh. - Anh nghĩ là chúng ta có thể đi ăn một ổ bánh hamburger và sau đó lại phải quay về chuồng ngựa ngay. Một con ngựa cái sắp đẻ… - Cậu đột ngột dừng lại, tự hỏi liệu mình nói như vậy có xúc phạm đến cô gái không nhỉ. Cậu hiểu rất rõ cô bé con Margaret thuở trước, nhưng còn cô gái trẻ xa lạ kia thì cậu lại chẳng hiểu tẹo nào. Rồi cậu trông thấy trong cặp mắt xám hiền hậu của cô lấp lánh một niềm vui sướng.

Mãi tới ba giờ sáng con ngựa con mới chào đời và hai người chỉ được rời chuồng ngựa ra về khi ánh hồng đã hé rạng phía chân mây. Suốt đêm hôm đó Acker và Margaret không nói với nhau gì nhiều, nhưng họ làm việc cùng nhau ăn ý như những người bạn đã thân thiết lừ lâu lắm. Họ cùng nhau ăn sáng và nhấp một chút cà phê trong bếp trước khi Acker lấy xe chở cô bé về nhà.

Edwina đang ngồi đợi trong phòng khách, ngủ gà ngủ gật trên chiếc ghế bành. Cô đứng dậy, mặt mày nhợt nhạt, trông già hẳn đi so với tuổi thực của mình.

- Mẹ lo đến phát ốm lên vì con đấy, Margaret ạ. - Cô bắt đầu.

- Mẹ, mẹ đừng có mà suy nghĩ lung tung. - Margaret nói.

- Ừ mẹ thì mẹ hiểu con rất rõ, - Edwina vặn lại, - nhưng những người dân trong thị trấn này, họ sẽ nói gì? - Cô quay sang phía Acker. - Chuyện cậu làm hôm nay là sai lắm. Tôi đang tính vào trường để xin cho Margaret vào vị trí cô nuôi dạy trẻ. Nó không thể dính vào một vụ tai tiếng được.

- Ôi mẹ, mẹ đừng có bắt đầu nữa đi nào. - Margaret nài nỉ và chìa tay về phía Acker.

- Cháu xin lỗi đã làm cho cô phải lo lắng. Lần sau chúng cháu sẽ gọi điện và báo cho cô biết. - Acker lên tiếng.

Trong suốt mấy tuần sau đó Edwina phát điên phát rồ lên vì Acker liên tục gọi điện tới. Hai đứa bọn chúng dường như không muốn rời nhau. Đó là một mối quan hệ kỳ quặc, không bình thường chút nào, Edwina lý luận, và một hôm cô quyết định nói chuyện nghiêm túc với con gái của mình.

- Nếu như con muốn quyến rũ Acker thì con hãy quên ngay cái ý định ấy đi, - cô bảo con gái. - Mẹ đã nói với con rồi cơ mà, bọn nhà giàu thường chỉ thích kết hôn với nhà giàu thôi. Và dù gì đi chăng nữa thì mẹ Acker sẽ không bao giờ cho phép cậu ta lấy con đâu. Đó là một người đàn bà nanh nọc và bà ta ghét mẹ. Vì vậy con nên quên cái thằng bé ấy đi, con gái của mẹ, càng sớm càng tốt.

- Vì Chúa, mẹ, tại sao ai cũng cứ nghĩ là con muốn ve vãn con trai nhà giàu thế nhỉ? - Margaret nói, nước mắt chảy ròng ròng, không giống bản tính của cô một chút nào.

Đối với Acker, những tuần này lại đang trôi qua trong một trạng thái mê mẩn hết sức dễ chịu cho đến lúc cậu bắt đầu lo lắng về cách cư xử của Margaret, và kể lừ lúc đó trở đi mối quan hệ giữa họ trở

thành một cơn ác mộng. Acker thường xuyên bị ám ảnh bởi cái đúng, cái sai và ý nghĩa của sự tồn tại. Là một người có tư tưởng phóng khoáng, cậu xem thường lòng trung thành mù quáng vào đức tin của người khác. Cậu không chấp nhận thứ tôn giáo mà trong đó cậu đã được nuôi dưỡng lớn khôn. Cậu nghi ngờ vào sự tồn tại của Chúa. Nhưng nếu không có Chúa Trời thì cuộc đời này đâu còn mục đích để phấn đấu nữa và mặc dầu không tin nhưng cậu vẫn giữ thói quen nói chuyện với một thế lực mà cậu cho là không tồn tại.

Khi Acker trông thấy một đám rước linh đình diễu qua trên phố thì nước mắt cậu lại ứa ra. Cậu thấy buồn cho những con người toàn tâm toàn ý dành cả cuộc đời mình cho những điều vô nghĩa. Và khi cậu thấy đám trẻ con nô đùa thì cậu không nén nổi nỗi đau trong lòng khi nghĩ rằng một ngày kia lớn lên chúng cũng sẽ lại vỡ mộng như cậu. Cuộc đời này suy cho cùng chỉ là một thoáng đau khổ và hạnh phúc ngắn ngủi, rồi sau đó là cái chết. Mà chết là hết. Acker biết một điều rằng cậu sẽ không để cho cuộc đời mình quanh vòng tới lần thứ hai, cậu sẽ không sinh con ra để rồi lại bắt nó phải chia sẻ những ngờ vực và đau khổ với mình.

Một buổi sáng, trong bữa điểm tâm, mẹ của Margaret tuyên bố:

- Mẹ quyết định sẽ trả học phí cho con vào học trong trường đào tạo bác sĩ thú y.

Margaret há hốc miệng vì kinh ngạc.

- Con cẩn thận không có ruồi bay vào miệng đấy. - Edwina bảo cô bé.

Margarel chậm chạp đặt thìa xuống chiếc đĩa đang ăn dở của mình.

- Nhưng tại sao lại thế hả mẹ? Tại sao bây giờ mẹ lại đồng ý? Tại sao không phải là trước kia?

- Đừng có hỏi mẹ quá nhiều câu hỏi như vậy. - Người mẹ trả lời.

Phản ứng đầu tiên của Margaret là tức giận. Trước đây, cô đã từng phải tuyệt vọng biết bao vì mẹ đã khước từ giúp đỡ cô đạt được ước nguyện. Thế mà giờ đây, chỉ để phá vỡ tình bạn giữa cô và Acker mà mẹ lại chịu bỏ ra những đồng tiền mà khi trước mẹ bảo là không có. Nhưng cô quyết định là sẽ không suy nghĩ tiêu cực quá và cũng không được tỏ ra vô ơn. Cô chỉ nói cộc lốc có mỗi một từ "Cảm ơn", rồi vội vã bỏ ra ngoài vườn để cân nhắc vấn đề.

Liệu cô có thể rời bỏ Acker được không nhỉ? Trong mấy tháng vừa qua giữa họ đã phát triển một tình bạn khăng khít như đôi bạn trai vậy. Lần đầu tiên cô ý thức được rằng mình quả thực phụ thuộc vào Acker rất nhiều: mọi mối quan tâm của họ chỉ tập trung vào những con ngựa và trang trại của Acker. Điều gì sẽ xảy ra nếu như anh ấy cưới một cô gái khác nhỉ? Cuộc đời này sẽ vô vị biết bao nếu như không có những thửa ruộng lúa mì để trông nom, những cô lợn nái để chăm sóc và những giàn nho để thu hoạch. Cuối cùng, cô quyết định sẽ nói chuyện với Acker.

Khi cô gặp Acker vào buổi tối hôm đó, cô đã đề cập tới đề nghị của mẹ và hoảng hốt khi thấy mắt của Acker sáng lên vì mừng rỡ.

- Ôi được như vậy thì tuyệt quá còn gì. - Cậu nói. - Em phải đi học.

Đột nhiên, tim cô như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực và phải khó khăn lắm cô mới ghìm được cương ngựa. Nhưng chính xác là cô hy vọng điều gì nhỉ? Cô hầu như không thể hình dung ra được rằng anh sẽ lấy cô làm vợ. Cô chỉ muốn tình bạn của họ cứ tiếp diễn như bây giờ, và chỉ thế thôi.

- Em thấy không, Margaret, - Acker nói và cô cố buộc mình phải lắng nghe. - Chúng ta đang có một tình bạn tiến triển lốt đẹp, - cậu ngừng lại, vẻ mặt bối rối ngượng nghịu. - Anh… anh không muốn nói ra điều này. Anh yêu em, nhưng anh sẽ không bao giờ lấy vợ đâu và cũng không muốn có con.

- Vì mẹ anh à? - Cô buột miệng hỏi.

- Không. - Cậu ngạc nhiên. - Anh không thể nói ra một điều gì tương tự như vậy được.

- Em không yêu cầu anh lấy em đâu Acker. - Cô nói. - Hoặc nghĩ tới điều ấy cũng không. Nhưng… ôi trời ơi, anh thật ngu ngốc làm sao. - Cô òa lên khóc nức nở, quay ngựa lại và phi nước kiệu trở về Fontainebleu.

Tuy nhiên, Acker lại có cảm giác rằng cô bé nhận lời anh nói như một sự khước từ. Sự thật không phải vậy. Cậu quyết định sẽ phải thuyết phục Margaret tin tưởng vào lòng trung thực của cậu. Cậu đề nghị được trang trải chi phí học hành cho cô nhưng cô đã lạnh lùng từ chối. Cậu cũng cố giải thích nguyên do vì sao cậu không muốn lấy vợ nhưng điều đó thật khó. Thay vào, cậu chỉ biết quanh quẩn bên cô, mang tới những món quà nho nhỏ, cố gắng làm cho mọi người trong gia đình Margaret yêu quý mình cho tới khi tất cả bắt đầu cảm thấy chán ngấy hình dáng kềnh càng của chàng trai cao lớn suốt ngày án ngữ trong căn nhà bé nhỏ của họ khiến cho họ chẳng còn chỗ nào để mà cựa nữa.

CHƯƠNG 50

aul dành ra nhiều tuần lễ đi tìm một nơi thích hợp cho siêu thị đầu tiên của mình, nhưng cuối cùng cậu lại chọn một bãi đất trống trải nằm ở ngã tư con đường dẫn ra vùng ngoại ô thành phố. Thật là dễ dàng tậu được mảnh đất này, nhưng bước tiếp theo lại có vẻ khó khăn hơn Paul tưởng rất nhiều.

- Anh đã có tới mười lăm cửa hàng lớn nhỏ nằm rải rác khắp nơi rồi. Anh còn muốn gì nữa nào? - Jonathan Pinn, giám đốc điều hành của R&P Property Developer tranh luận. - Anh muốn tôi xây dựng ở đây một siêu thị và trung tâm thương mại để anh có thể thuê lại các gian hàng phải không? Nhưng như vậy thì mạo hiểm lắm. Anh có sáng kiến gì để thu hút vốn nào? Hàng triệu bạc ấy chứ. - Jon không bị mủi lòng trước những lời đường mật của Paul.

- Jon, nếu anh không hợp tác với tôi thì sẽ có người khác làm điều đó và anh sẽ bị mất cơ hội. Đây là một khuynh hướng có nhiều triển vọng. Nó đã được thử nghiệm ở nhiều nước rồi mà và không sớm thì muộn sẽ xuất hiện ở đây.

Cuối cùng khi Paul đã trình bày xong kế hoạch của mình, cậu tự an ủi bản thân rằng trong suốt bốn tiếng đồng hồ mệt đứt hơi ấy, cậu không thấy Jonathan lắc đầu lần nào cả.

Tuần tiếp theo Paul tới thật sớm và được chỉ vào phòng hội đồng. Ở đó trên một chiếc bàn dài là bản dự án của anh được sao lại trên giấy bồi, chính xác tới từng chi tiết mà anh mô tả. Paul bắt đầu cảm thấy tràn trề hy vọng, nhưng chỉ sau một giờ cãi vã. Jon nói:

- Chúng tôi đã chuẩn bị để hợp tác với anh, nhưng vì đây là một vụ đầu tư mạo hiểm nên chúng tôi phải được hưởng một lợi nhuận hợp lý. Chúng tôi sẽ xây dựng các gian hàng bằng tiền của chúng tôi rồi sẽ cho anh thuê với giá là năm phần trăm doanh thu.

Paul văng tục.

- Năm phần trăm doanh thu! Thật là lố bịch. Anh đã biết những gian hàng ấy sẽ hoạt động ra sao đâu. Tôi sẽ không thu được hơn năm phần trăm lợi nhuận ấy chứ nói gì đến năm phần trăm doanh thu. Công việc kinh doanh là vậy đấy: số lượng mà lớn thì lợi nhuận sẽ rất thấp. - Cậu biện luận cho hoàn cảnh của mình trong suốt một giờ sau đó và cuối cùng khăng khăng đòi gặp ban lãnh đạo công ty.

Jon nói:

- Xem kìa, tôi chính là lãnh đạo đây chứ còn ai nữa, anh thừa biết điều ấy cơ mà. Tôi không muốn mạo hiểm nếu như không nhận được phần chia thỏa đáng.

Cặp mắt của Paul bốc cháy ngùn ngụt khi cậu bước ra ngoài. Đồ chó! Hắn ta đúng là một con quỷ hút máu người, nhưng cậu đâu còn sự lựa chọn nào hơn thế.

CHƯƠNG 51

ột buổi trưa cuối tháng Mười một. Mặt trời nóng bỏng tới mức có thể nung chín một con bọ cạp bò trên một tảng đá. Nó khuấy động cả những chú cừu con mới lớn đang nằm lơ mơ làm cho chúng phải rúc vào tránh nắng dưới những bầu vú mẹ. Nó cũng khiến cho những con bò ngái ngủ phải lồng lên chạy vào khe núi tìm nơi ẩn náu. Trong những hẻm núi ấy, đàn bồ câu và lũ chim ưng đã no nê vì những thức ăn lượm lặt được ngoài đồng, đang thủ thỉ cùng nhau dưới những bóng mát. Mặt trời nung nóng trái đất và làm chín vàng những thửa ruộng lúa mì. Ngồi vắt vẻo trên một chiếc máy gặt, Acker có thể cảm nhận được cái nắng đang thiêu đốt trên lưng mình xuyên qua cả lần áo sơ mi bằng vải bông. Những bộ phận bằng sắt của chiếc máy gặt cũng nóng tới mức da cậu có thể bị phồng rộp lên nếu sơ ý chạm phải. Đây cũng là thời điểm gấp rút hoàn thành đối với Acker khi công việc khó nhọc và những mối quan tâm lo lắng lên đến cực điểm trong một vụ thu hoạch. Như thường lệ, cậu gặt lúa theo hình vòng tròn khép kín, bắt đầu từ bên ngoài cho đến khi thửa ruộng chỉ còn lại một mảnh nhỏ như một gian phòng ở giữa là nơi ẩn náu của những con thú hoang dã đang hoang mang ngơ ngác bởi những tiếng động lạ và sự tàn phá tan hoang môi trường quen thuộc của chúng. Acker cho dừng máy lại và nhảy xuống. Hôm nay có ba con thỏ rừng, hai con thỏ nhà và một con mèo hoang chạy vụt từ trong đó ra, nhưng vẫn còn một con chuột đồng đang chùng chình giữa những gốc lúa bên cạnh cái tổ của nó, nơi sáu con chuột con. mỗi con chỉ to bằng ngón chân cái, đang bò lổm ngổm.

"A! Ai cần cái đám lúa nhỏ cuối cùng này làm gì cơ chứ?" - Cậu lẩm bẩm và leo trở lại chiếc máy gặt của mình.

Đưa mắt nhìn ra xung quanh, Acker nhoẻn cười sung sướng, cậu yêu mảnh đất này bằng cả thể xác lẫn tâm hồn; cậu thích để chân trần chạy trên những luống đất đã được cày xới để cho lớp đất mềm xốp áp mạnh vào da thịt của mình; cậu khao khát được làm việc với đất và có những đánh giá sắc sảo về khả năng tiềm tàng của nó.

Ở phía xa xa, cậu trông thấy một hình người nhỏ xíu đang tiến lại gần dọc theo con đường của trang trại. Đó là Margaret. Cậu mỉm cười khi trông thấy cô bé, chịu đựng cái nóng hun đốt, đem nho và cà phê ra ngoài đồng cho mình. Những con chim liệng qua liệng lại trên đầu; xung quanh cậu trải dài tới hàng dặm những cánh đồng lúa mì rập rờn như sóng trong làn gió hè nóng bỏng; và xa hơn nữa là những ngọn núi, hắt ánh sáng huyền ảo lung linh. Cậu yêu quý khung cảnh này biết bao và còn yêu Margaret hơn thế nữa. Càng nhìn cô, cậu lại càng cảm nhận được một tình yêu đang nở rộ trong tim, chạy lan khắp cả người tới tận từng đầu ngón chân ngón tay cho đến khi nó nhận chìm tất cả mọi cảm xúc khác.

Đột nhiên, mọi tâm tư của cậu như được thoát ra khỏi một vỏ bọc cứng ngắc. Cậu thấy mình là một con người hoàn toàn tự do. Cậu chính là cây lúa, là những con bướm rập rờn bay lượn khắp mọi nơi, là đá

và sỏi, là những con chim vụt nhào xuống bên những gốc rạ kia, và cậu cũng chính là những gốc rạ đó. Cậu giống như một giọt mưa rơi xuống biển cả mênh mông. Cậu không còn là một thực thể cá biệt nữa mà đã trở thành một phần trong cái thế giới tươi đẹp này, trở thành một phần sinh lực đang lan tỏa khắp vũ trụ bao la. Và Chúa hiện ra ở đó, quanh cậu và trong chính bản thân cậu.

Rồi Acker nhìn thấy Margaret đang đứng trước mặt mình, cậu như bị rơi hẫng từ trên cao xuống. Đưa hai bàn tay lên, cậu chăm chú nhìn nó và lẩm bẩm: "Acker Smit". Cảm giác bay bổng vui sướng từ từ lắng xuống. Cậu ngước nhìn lên khuôn mặt dịu dàng của Margaret và trông thấy vẻ lo âu buồn bã hiện rõ trên đó. Cậu đưa tay ra nắm chặt lấy tay cô.

- Anh vừa mới phát hiện ra, - cậu vừa nói vừa cười to như một đứa trẻ, - rằng Chúa chính là tình yêu. - Rồi chợt cậu nhận thấy mình vừa thốt lên một thành ngữ cũ rích, một câu thần chú vô nghĩa. Không hiểu sao mà mình lại có thể đề cập đến một thế lực mà trước đây mình đã từng phản đối gay gắt thế nhỉ? Chúa là tình yêu, Chúa tồn tại trong mỗi con người chúng ta, và tất cả mọi người đều là anh em một nhà. Những lời nói ấy đã được truyền lại hết đời này sang đời khác trong suốt bao nhiêu thế kỷ.

Margaret nhìn Acker với một vẻ nghi hoặc. Anh ấy đang mơ ngủ hay sao thế nhỉ?

- Em sẽ đưa anh đến bệnh viện đấy nếu như anh còn ăn nói theo kiểu như thế.

Cậu đứng dậy ngoác miệng cười nhăn nhở và bế bổng Margaret lên, xoay tít cô trên không trung.

- Em có đồng ý lấy anh không? - Cậu hỏi.

- Lấy anh á? - Đôi mắt đẹp của cô bé trợn tròn. - Anh đang trêu chọc em đấy phải không?

- Em có đồng ý làm vợ anh không hả Margaret? - Cậu hét to.

- Làm vợ anh ư? - Cô cũng kêu lên. - Tất nhiên là em đồng ý rồi. - Và đứng giữa cánh đồng lúa mì mênh mông bát ngát, họ mê mải nhìn nhau bằng cái nhìn đắm đuối.

Đối với Margaret, nỗi say mê, niềm mong mỏi khao khát bấy lâu nay bị cô giấu kín nay bỗng chốc ùa ra như một cơn thác cho tới khi hơi thở của cô trở nên gấp gáp và đứt quãng. Làn da cô ngứa ran như có kiến bò và mắt cô ghim chặt vào mắt của Acker. Cả hai đều như bị thôi miên trong một niềm say mê thiêu đốt.

- Chúng ta sẽ sinh ra hàng chục, hàng chục đứa con em nhé. - Acker hổn hển. Phó mặc mình trong một cảm xúc nồng nàn đang dâng trào, cậu cởi phăng thắt lưng và quần áo của mình ra. - Ôi, Margaret, - giọng cậu khản đặc. - Chúng mình sẽ vào làng đăng ký kết hôn sau nhé, còn bây giờ, ở đây, trên mảnh đất này của anh, anh sẽ làm cho em thuộc về anh mãi mãi. Chúng ta sẽ sống với nhau đến trọn đời.

- Vâng, vâng, - cô thì thầm rồi cũng kéo tuột chiếc áo của mình ra. Ôi, anh ấy mới cao lớn làm sao, đẹp trai làm sao và đáng tin cậy nữa chứ. Một người đàn ông với đôi bờ vai rộng và cái đầu kiêu hãnh vươn cao lên bầu trời. Những giấc mơ và niềm mong ước của cô vậy là đã thành hiện thực rồi ư? Mặt cô ửng hồng, khóe mắt rân rấn nước. Cô là một quả lựu đã chín, sắp sửa tách đôi ra để cho làn nước

ngọt ngào tràn trề sinh lực của mình chảy thấm xuống mặt đất xốp dịu.

Nhìn cô nằm khỏa thân giữa cánh đồng lúa mình, một niềm hạnh phúc tột độ dâng lên khiến cho Acker gần như nghẹt thở. Cô ấy mới tuyệt vời làm sao, dáng người chắc khỏe, làn da mịn màng với hai bầu ngực vươn lên như muốn chìa về phía anh. Anh thấy người mình lả đi và đổ sụp xuống.

Họ yêu nhau, quấn lấy nhau, cười đùa ve vuốt và lăn tròn trên mặt đất cho tới khi bụi đất bám đầy người. Rồi họ nằm im, ôm chặt lấy nhau, cảm thấy mình đang tan chảy ra.

Con chuột đồng đến giờ mới lấy hết can đảm mon men ra để lượm một vài hạt lúa, những con chim thi nhau mổ tí tách xung quanh họ, một con linh dương xám rụt rè đi ngang qua, và những chú thỏ rừng đánh bạo chạy vào giữa đám lúa để mót những hạt thóc rơi vãi. Mặt trời đã lặn phía sau mỏm núi, ánh hoàng hôn chạng vạng ùa tới; những con chim choi choi liệng xuống dưới thung, những tiếng kêu buồn bã của chúng rải khắp mặt đất; sau cùng là những chú dơi từ trong hang đá nhao ra, theo sau là đám muỗi mắt và bóng đêm dần đổ xuống.

Acker ngồi dậy nói:

- Anh đói quá!

Họ bắt đầu quay ra nhặt mấy cái quần, cái áo đang nằm rải rác trên mặt đất. Acker vòng tay qua người cô và nói tiếp:

- Có thể là anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được tại sao mình lại được sinh ra trên cõi đời này, nhưng anh biết chắc một điều rằng anh yêu tất thảy mọi thứ, và anh yêu em. Giờ chúng ta hãy tới gặp mẹ em, nói với bà rằng chúng ta sẽ lấy nhau nhé. Ngày mai sẽ đi đăng ký kết hôn và ngày kia sẽ tổ chức đám cưới.

- Cũng không đơn giản như vậy đâu anh ạ. - Margaret bảo cậu sau đó lúc hai người đang bước thấp bước cao đi ra chỗ Acker đỗ xe. Khắp người họ đầy đất vì họ đã nằm vùi trong đó suốt cả buổi chiều.
- Mẹ anh sẽ không bao giờ cho phép đâu. - Cô nói tiếp. - Em mới có mười chín tuổi, và mẹ anh ghét mẹ em.

- Mẹ anh sẽ không thể từ chối. - Acker choàng tay qua vai cô - Vả lại, lúc này chắc chắn em đã có mang tới năm đứa trẻ trong bụng mình rồi.

Cô bật cười khúc khích và ngả đầu vào vai cậu, rồi cười to thành tiếng vì niềm hạnh phúc ngập tràn. Khi họ về tới nhà, cô chạy lao vào phòng và hét to:

- Mẹ ơi, ngày kia chúng con sẽ lấy nhau.

Người mẹ cô như bị đông cứng lại. Ôi trời ơi, kinh khủng quá! Vậy là ước mơ đưa hai đứa con trở về nước Anh đã tan biến mất rồi, hình ảnh hai đứa trẻ đứng cạnh bên nhau như một lưỡi mác cứa vào gan ruột cô vậy. Chúng nó đúng như thể là vợ chồng của nhau và đã thuộc về nhau từ lâu lắm rồi.

- Phải, mẹ nghĩ rằng các con nên làm điều đó càng sớm càng tốt. Margaret, con nên vào nhà tắm đi.

Còn cậu, Acker, - cô quay sang phía chàng trai, - đề nghị cậu ra ngoài kia rửa mặt mũi cho sạch sẽ. Hàng xóm láng giềng người ta sẽ nghĩ gì đây?

- Điều đó đâu có quan trọng ạ. - Acker cười lớn.

- Không quan trọng với cậu, rõ là thế rồi, nhưng còn với tôi thì quan trọng lắm đấy.

Edwina bỏ vào phòng ngủ, khóa trái cửa lại và òa lên khóc nức nở. Vài phút sau, cô lẩm bẩm:

"Chúa ơi, không thể thế được. Mình sẽ là một con người ích kỷ, con gái mình sẽ trở thành niềm ganh tị của tất cả mọi người. Ai mà ngờ được là thằng bé lại đồng ý lấy nó cơ chứ". Rồi cô lau mắt, chấm một chút phấn lên má và đi ra ngoài.

- Nào, chúng ta hãy uống một chút gì đó để ăn mừng nào. Mẹ nghĩ là trong tủ có rượu xê-ri đấy.

o O o

Anna thì không dễ dàng xoa dịu như thế.

- Con gái của mụ đàn bà đó ư? - Cô ngờ vực hỏi. - Con muốn đưa con gái của mụ đàn bà đó về sống trong ngôi nhà này à? Cha con đã từng bị tai tiếng vì mụ ta rồi đấy và chính điều đó đã làm hỏng cuộc sống êm ấm của cả gia đình ta.

- Đấy không phải là việc của con mẹ ạ, - Acker nghiêm nghị nói, - và mẹ cũng đâu cần phải hủy hoại cuộc đời mình như thế. Ngay cả lúc này cha cũng sẽ rất vui mừng nếu như mẹ mở đường cho cha quay về.

- Con đừng cố thuyết phục mẹ. Con chưa gặp phải điều bất hạnh nên chưa biết đấy thôi.

- Đúng vậy, - cậu thừa nhận, - nhưng điều đó thì có liên quan gì đến con và Margaret nào?

- Mẹ sẽ không đồng ý cho nó tới sống trong ngôi nhà này, - Anna tỏ vẻ dứt khoát.

- Vậy thì chúng con sẽ đến sống ở một chỗ khác, - cậu vặn lại - Có một căn nhà ở một trong những trang trại của chúng ta ở Malmesbury, con sẽ sửa sang lại. Hoặc nếu mẹ cũng không đồng ý nốt thì chúng con sẽ đi, con có thể kiếm được việc làm.

Anna choáng váng. Cô cảm thấy như mình vừa bị một cái tát mạnh vào mặt vậy và trong giây lát cô không thể trả lời hay suy nghĩ được gì cả. Niềm ghen tị trào lên trong huyết quản của cô. Lần đầu tiên cô nhận thức được rằng cậu con trai yêu quý không còn thuộc về riêng cô nữa. Nó đã vuột khỏi tầm tay cô thật rồi. Trong một phút điên rồ cô nghĩ rằng mình đã bị hắt ra rìa như một mẩu trái cây khô queo. Nỗi buồn òa ra, cô muốn khóc. Kể từ giờ trở đi thằng bé sẽ thuộc về người khác, chúng nó sẽ nhìn cô bằng ánh mắt xa lạ.

- Mẹ sẽ tước quyền thừa kế của con. - Cô kêu lên nhưng khi lời nói đó vừa buột ra khỏi miệng thì Anna đã biết rằng vừa mắc phải một sai lầm nữa.

Acker ném về phía mẹ một cái nhìn khinh bỉ rồi cậu giận dữ bỏ đi.

Đột nhiên, Anna quyết định chạy theo cậu. Acker, xét cho cùng, chính là người cuối cùng còn lại bên cô. Cô yêu nó.

- Không, không, thôi được rồi, con hãy đưa nó về đây nếu như con cương quyết lấy nó đến vậy. - Cô nói. - Hãy để cho con bé trông nom căn nhà này. Còn mẹ, mẹ sẽ ở chái nhà phía đông.

Acker quay lại nhìn mẹ với vẻ thương hại. Cô căm thù ánh mắt ấy.

- Nhưng đừng có mà hy vọng mẹ sẽ tới dự đám cưới. - Cô vung tay lên và vội vã chạy về phòng. Anna nhốt mình suốt cả ngày hôm đó, trong lòng bực bội và bứt rứt vô cùng. Vậy là bọn người đáng ghét ấy đã xâm lược được ngôi nhà yêu quý của cô rồi.

Họ tổ chức đám cưới ở tòa Thị chính vào ngày thứ Bảy cuối cùng của tháng Mười một. Chỉ có Simon, Rosemary và Edwina tới dự. Đó là một buổi lễ đơn giản, nhanh chóng, nhưng đến khi họ quay trở về Fontainebleu thì một đám đông những người nông dân đang làm công trong trang trại đã tụ họp nhau lại chờ đợi để chúc mừng họ với vô số những lẵng hoa tươi.

- Họ hy vọng có một buổi tiệc đấy. - Acker ngượng ngùng nói. - Anh quên khuấy mất họ, như vậy thật là sai lầm.

Flora và Jan bố trí một vài người khuân ra những thùng rượu vang đầy ắp và bắt đầu xiên thịt để nướng trong khi Margaret rụt rè bước vào trong nhà. Cuộc sống ở đây có giống với cuộc sống ở nhà cô không nhỉ? Cô tự hỏi. Căn nhà tối tăm và ẩm đạm quá, nỗi u tịch nặng nề vây lấy chung quanh cô.

- Bà van Achtenburg-Smit đâu rồi ạ? - Cô hỏi Flora khi bà này lặc lè ôm những lẵng hoa vào trong nhà.

- A, bà chủ vẫn tự nhốt mình trong phòng như bà ấy vẫn thường làm. - Bà nấu bếp làm bộ thở dài.

- Nào đi. - Acker nói, nắm lấy tay Margaret. - Chúng mình hãy tới tìm mẹ đi.

Anna đang ngồi trên chiếc giường ngủ cũ của cha mẹ cô khi trước, bây giờ nó đã trở thành một cái trường kỷ. Đó là một căn phòng thật dễ chịu với trần nhà cao, ban công rộng và những bậc thang dẫn thẳng ra vườn nho. Nhưng nó rất tối, bởi vì Anna đã kéo tất cả các tấm rèm cửa xuống.

- Mẹ ơi, rồi mẹ cũng sẽ yêu quý Margaret thôi mà - Acker bảo mẹ. - Mẹ sẽ không tự nhốt mình như thế này mãi chứ mẹ?

Anna quay lại và lạnh lùng nhìn cô gái.

Một sự ớn lạnh chạy dọc xương sống của Acker. Lần đầu tiên cậu nhận thấy có một vẻ gì đó không ổn ở mẹ; người Anna cứng đơ như tượng đá và vẻ dữ dội trong cặp mắt mở to trừng trừng kia trông thật lạ kỳ.

- Tôi muốn cô hiểu cho một điều rằng ngôi nhà chính sẽ thuộc về cô, còn chái nhà này sẽ là của tôi. - Anna lên tiếng chúc mừng Margaret bằng một câu nói rạch ròi đến lạnh lẽo, cô làm như không nghe thấy lời nói của Acker. - Tôi sẽ tôn trọng sự riêng tư của cô và ngược lại cô cũng sẽ phải tôn trọng sự riêng tư của tôi.

Margaret lại đang đánh giá bà mẹ chồng mới của mình bằng một cặp mắt xám nghiêm nghị. Cô nhận xét rằng Anna mới xuẩn ngốc làm sao: một người đàn bà kiêu căng ngạo mạn, hư hỏng và thật khiếm nhã. Bà ta cứ tự hành hạ mình bằng những nỗi đau buồn trong quá khứ, bà ấy không thể bớt nghiêm khắc và biết tha thứ được hay sao?

Có lẽ một vài tháng nữa rồi họ sẽ trở nên thân thiết với nhau hơn, Acker nghĩ vậy, nhưng cậu đã lầm.

Tuy nhiên, năm sau đó là một quãng thời gian hạnh phúc tuyệt vời đối với Acker và người vợ trẻ của cậu. Margaret dành toàn bộ tâm tư để chăm nom ngôi nhà, chuồng trại, các tài khoản và cả nhà máy rượu vang nữa. Cô trở nên béo tròn và vui tính hơn. Cô hài lòng với tình vợ chồng khăng khít cùng Acker và khiến cho mọi người kinh ngạc bởi sức dẻo dai của mình vì cô ngốn ngấu công việc như một con châu chấu ngốn ngấu mùa màng vậy. Thậm chí cô còn dám đương đầu với cả những hoạt động xã hội, thế là Fontainebleu một lần nữa trở thành nơi tổ chức những buổi tiệc tùng, những cuộc chơi tennis và những hội nhảy của đoàn người đi săn. Căn nhà luôn tràn ngập tiếng cười nói vui vẻ; Margaret luôn luôn mỉm cười và Fontainebleu bắt đầu lấy lại được vẻ thanh xuân tươi đẹp.

Chỉ có mình Anna là không bằng lòng với sự thay đổi đó của ngôi nhà. Margaret và Acker có quyền gì được hưởng hạnh phúc khi mà Katie yêu quý của cô đang phải xa lìa gia đình mình? Cô nghĩ vậy Katie đang ở đâu thế nhỉ? Anna thường xuyên lo lắng về cô bé. Giá như con gái của cô cũng được hạnh phúc như thế kia. Bản năng mách bảo cho cô biết Katie đang phải sống trong sợ hãi và đơn độc. Tiếng cười đùa chỉ làm tăng thêm sự hận thù của Anna và cô vẫn cứ nhốt mình trong chái nhà phía đông, từ chối tham gia bất kỳ cuộc hội họp nào do Margaret tổ chức.

Thời gian trôi đi, nỗi buồn rầu và mặc cảm tội lỗi trong Anna lại càng lớn hơn. Nhưng cô không khi nào cho phép mình bỏ cuộc. Một ngày nào đó, Anna biết rõ điều đó, cô sẽ tìm lại được người con gái yêu quý của mình.

CHƯƠNG 52

London, tháng Mười một, năm 1960.

Chẳng có quang cảnh nào lại dễ gây xúc động hơn là những con phố ảm đạm của London dưới những cơn mưa tầm tã lúc chúng vạng tối, Michael O'carrol nghĩ vậy trong lúc bước chân ra khỏi phòng thu. Hôm nay anh về muộn hơn thường lệ, trong lòng chán nản vô cùng và anh nhận thấy tâm trạng muộn phiền đó cũng hiện rõ trên khuôn mặt của những khách bộ hành đang vội vã vượt qua anh.

Thường lúc rảnh rỗi anh lại tới câu lạc bộ Sư Tử Vàng nhâm nhi một vại bia trước khi trở về nhà để lại vùi đầu vào công việc, và vì buổi tối hôm nay là một buổi tối đặc biệt ảm đạm nên anh lại càng chán nản hơn gấp bội. Anh ngồi thu lu trong một góc, dáng người cao cao khom xuống, râu ria mọc lởm chởm che khuất cả khuôn mặt xương xương nhưng điển trai và nhạy cảm của anh. Hôm nay là một ngày đen đủi. Robin Meakin, gã chủ phòng thu đã không hài lòng với ca khúc mới nhất của anh và họ suýt choảng nhau vì chuyện đó. Cứ khi nào mà anh sáng tác được một bản nhạc tâm đắc thì y rằng gã lại nhún vai với vẻ khinh bỉ. Lần này, gã muốn anh chịu đựng một ca khúc chẳng lãng mạn chút nào; nó hệt như một buổi bình minh không có ánh nắng, hay nói cách khác giống như một người đàn bà khô đét không có những đường cong mỹ miều.

Tại sao cơ chứ?

Anh biết rõ tại sao. Đó là vì anh đã đánh mất đi nguồn cảm hứng sáng tạo vốn rất ít ỏi của mình. Hết đêm này qua đêm khác anh cố gắng tạo nên những cảm xúc mới và hì hụp ngụp lặn trong đó như một cậu bé con hì hụp ngụp lặn trong bồn tắm vậy - nhưng ba tuần trôi qua mà anh chẳng thu lại được gì. Chúng trốn tiệt đi đâu vậy nhỉ? Từ trước tới nay anh vẫn hằng lo sợ rằng một ngày nào đó mình sẽ bị cảm hứng sáng tác khước từ, và bây giờ điều đó đã thành hiện thực, vì vậy anh đã gây gổ với cái gã chó đẻ ấy, quyết định sẽ soạn lại bản nhạc theo đúng với giai điệu mà anh ưng ý. Lúc đầu, anh cho rằng chỉ có một bản nhạc dở trong số rất nhiều bản nhạc hay thì cũng chẳng can hệ gì, nhưng rồi anh lại nghĩ lại. Anh sợ rằng cảm hứng sẽ quay lưng bỏ anh đi mãi.

Michael cố gắng không nghĩ về chuyện đó nữa.

Đột nhiên, tiếng trò chuyện rì rầm và tiếng leng keng của những chiếc ly cốc chạm vào nhau chợt lắng lại. Anh ngồi thẳng người lên đưa mắt nhìn ra xung quanh.

Mọi người đều đang há hốc miệng nhìn ra cửa. Một cô gái trẻ đang đứng đó; chính là người con gái mà hình ảnh của cô ta đã khắc sâu trong tâm trí anh trong suốt năm năm qua, nhưng bây giờ trông cô ấy mới xanh xao làm sao, và có vẻ như đang rất sợ hãi một điều gì đó. Cặp mắt to màu nâu dường như trở nên to hơn trên khuôn mặt gầy guộc. Tay cô gái túm chặt lấy một cái túi to đùng và chiếc áo khoác bằng lông thú ướt đẫm nước mưa chụp quanh bờ vai trông hệt như một con thú sắp chết đuối đang bíu chặt vào người cô vậy. Váy áo của cô ta ướt sũng dính chặt vào da thịt khiến cho tất cả mọi người đều

nhận thấy rằng cô ta không mặc áo nịt ngực. Dường như cũng hiểu được rằng tất cả đám đàn ông trong quán đang dán mắt vào người mình cô ta lại càng căng thẳng hơn. Rồi cô ta hắt hơi một tiếng thật lớn.

Cô ta do dự bước về phía người chủ quán, thì thầm một điều gì đó với ông này. Đầu tiên nét mặt của ông ta biểu lộ sự nghi ngờ, nhưng sau đó lại có vẻ rất hài lòng. Ông ta không thể tin nổi vào vận may của mình.

Michael đứng lên và đi lại phía quầy bar. Anh yêu cầu thêm một vại nữa và đứng yên nghe ngóng.

- Này đây, hãy uống đi trước khi cô bắt đầu, - người chủ quán bảo cô như vậy. - Lẽ ra cô nên mặc áo mưa mới phải, một cái áo lông thú không thích hợp trong một trận mưa rào đâu. Cô bị cảm chết mất thôi. - Rồi ông ta rót ra một chút rượu lúa mạch vào chiếc cốc thủy tinh và đưa nó cho cô.

Cô ta gật cái đầu đang tê cứng, hàm răng cứ va vào nhau lập cập trông thật tội nghiệp. Những ngón tay thuôn dài của cô siết chặt lấy chiếc cốc, cô đưa nó lên môi nhấp từng ngụm nhỏ. Vẻ mặt rất buồn, nhưng cô vẫn là một người con gái xinh đẹp nhất mà anh từng gặp trong cuộc đời mình. Mái tóc màu đỏ rực của cô ướt sũng chảy nhỏ giọt phía sau lưng, cặp mắt trong veo một màu nâu hổ phách, làn da mịn trắng ngà và cô có một dáng vẻ cực kỳ quý phái của những phụ nữ quý tộc người Castillian được miêu tả sinh động trên những bức tranh cổ Tây Ban Nha.

Cô ấy đang làm gì ở London vậy nhỉ? Anh tự hỏi.

Một lát sau cô cam đoan với người chủ quán rằng mình đã hồi phục sức khỏe, rồi đi ngang qua anh tới bên cây đàn pianô. Cô bắt đầu dạo đàn và hát những khúc nhạc mà cô ngân lên nghe mới khủng khiếp làm sao, quá ngột ngạt đối với bầu không khí vui vẻ sôi động ở quán này. Dường như cũng nhận ra được điều đó, cô gái chuyển sang chơi những bản.nhạc đồng quê của phương Tây nhưng chúng lại quá giản dị đối với sở thích của khách hàng. Giọng cô đuối dần đi. Trông cô thật đau khổ khi nhận thấy rằng chẳng có ai muốn nghe cô hát cả.

Một lát sau cô bắt gặp cái nhìn của người chủ quán, ông ta nhoẻn miệng cười. Một người đàn ông thật tử tế, Michael nghĩ bụng. trong lòng anh cảm thấy bối rối vô cùng. Mặt cô gái đỏ bừng lên vì ngượng, cô đang định đứng lên thì nhận thấy có một bàn tay siết chặt lấy vai cô, đẩy cô ngồi trở lại ghế.

- Một cuộc hội ngộ thật kinh khủng phải không thưa cô Smit?

Mắt cô gái ngước lên, Michael không kìm nổi một niềm đam mê đang trào dâng trong long.

- Cô nên dành nhiều tâm trí hơn cho các giờ học nhạc, cô Smit ạ. Tôi có thể gọi cô là Katie được không?

Cô quắc mắt lên nhìn người đàn ông cao gầy râu ria lởm chởm và rất xa lạ đang đứng trước mặt.

- Tôi không quen ông, - cô gắt lên.

- Michael O'carrol đây mà. Chắc là cô chưa quên ông thầy giáo dạy nhạc khốn khổ của mình ở Zurich

chứ? Người tình đầu tiên của cô theo như lời cô nói với bà hiệu trưởng ấy. Bà ta đã thật ngu ngốc khi tin vào những lời dối trá ấy.

- Tên tôi là Veronic Smit - Cô nói. - ông đã lầm tôi với ai rồi.

Cô lo ngại liếc qua và nhìn về phía đằng sau.

- Lầm ư? - Anh cười to. - Không bao giờ, Katie Smit ạ. Tôi có thể nhận ra chất giọng của cô ở bất cứ đâu. Chất giọng mũi rên rỉ, một sự pha tạp giữa giọng hát của một người hát rong Triều Tiên và một con bò cái đang đau đẻ.

Mặt cô đỏ bừng lên, cô vùng vằng quay đi chỗ khác nhưng anh đã giữ chặt lấy khuỷu tay của cô.

- Katie, có chuyện gì đã xảy ra với cô vậy? Chí khí quật cường của cô khi xưa đâu rồi hả cô gái? Tôi thích thấy cô nổi giận như một con bò tót trên đấu trường hơn là co rúm người lại như một con chó con bị đánh thế này.

Katie liếc nhìn sang phía người chủ quán.

- Tôi xin anh hãy đi đi. Tôi cần có việc làm. Nếu không tôi sẽ gọi ông kia tới giúp sức đấy.

- Thôi đi, cô đừng để ý tới con lợn già ấy mà làm gì. Tôi sẽ ra chúc mừng ông ta.

Anh ngồi xuống và bắt đầu dạo nhạc, mười ngón tay dài rám nắng lướt nhanh trên những phím đàn, hết khúc nhạc này đến khúc nhạc khác vang lên dào dạt: jazz, pop và cả những giai điệu xưa cũ. Cô hầu như không thể tin nổi đây lại là ông thầy giáo nghiêm nghị của mình khi xưa. Hồi còn ở trường anh chỉ toàn chơi nhạc cổ điển. Những cuộc đối thoại chợt ngưng lại. Cả căn phòng trở nên im phăng phắc. Anh dường như chờ đợi những tràng vỗ tay.

- Nào, - anh nói và bật ngón tay tanh tách.

Khi anh ta làm vậy trông anh mới đáng ghét làm sao, Katie nghĩ thầm.

- Trước đây cô đã từng trình diễn bản Wiegenlies của Schubert tuyệt lắm cơ mà. Chúng ta thử lại nhé!

Cô lắc đầu

- Tôi phải quay trở lại quầy bar thôi. - Cô nói.

- Nào cô gái, can đảm lên đi. - Và anh bắt đầu dạo lên những hợp âm đầu tiên.

Một vài tiếng vỗ tay lẻ tẻ nổi lên, nhưng Michael chỉ hơi quay đầu lại, một bên lông mày đen như bút vẽ khẽ nhướn lên.

- Nếu như các vị muốn cô Katie hát thì các vị hãy vỗ tay to hơn đi. Cô ấy là một cô gái tài năng và rất kiêu hãnh đấy.

Katie ngượng chín cả người, cô giấu mặt vào lòng bàn tay.

- Cút đi - Cô rít lên the thé qua những kẽ tay.

- Katie, hãy nghe lời khuyên chân thành của tôi, nếu như cô muốn đi hát để kiếm miếng ăn thì hãy biến những cơn giận dữ thành lời ca tiếng hát.

Anh vẫn tiếp tục chơi và cô cất giọng run run bắt đầu hát.

- Cha mẹ ơi, - anh lẩm bẩm. - Y như còi báo động máy bay oanh tạc trong chiến tranh vậy. Tôi không thể tin được rằng đây chính là cô nữa.

Rõ ràng có một sự nỗ lực lớn hơn trong tiếng hát của cô, nỗi tức giận đã xua tan đi sự căng thẳng. Cô tiểu thư này đúng là đang gặp phải chuyện gì không hay rồi.

- Cô có một tài năng thiên bẩm hiếm có đấy, Katie ạ, - anh nói. - Không ai có thể phủ nhận được điều đó, nhưng vấn đề là phải có thời gian cho nó được phát triển.

- Khi nào mà anh thôi biến tôi thành con ngốc thì tài năng của tôi sẽ phát triển. - Cô đáp lại rồi hối hả đi về phía quầy bar. Cô thấy rõ được vẻ chế nhạo trong nụ cười của anh ta và tệ hơn nữa, có cả một chút thương hại trong đó. Cô cầu mong sao ở đây hiện ra một cái lỗ nẻ để cô có thể chui tọt xuống. Nhưng thay vào đó cô buộc mình vẫn phải mỉm cười trong lúc lau chùi cốc chén. Đây là đêm đầu tiên cô ở đây và cũng sẽ là đêm cuối cùng, cô tự thề với mình như vậy.

Tới giờ đóng cửa, anh ta vẫn ngồi lỳ ở đó.

- Ông hãy bảo anh ta đi đi. - Cô the thé nói với người chủ quán.

- Đã đến giờ đóng cửa rồi ạ. - ông ta vui vẻ hét vọng vào trong đám khói thuốc lá và xì gà dày đặc.

- Tôi sẽ đợi bên ngoài. - Michael nói to và đi ra.

Đồ trơ tráo, Katie rủa thầm. Tại sao anh ta lại cứ nghĩ rằng mình muốn nói chuyện với anh ta thế nhỉ?

Cô rời đi bằng cửa sau, vội vã hướng về phía ga xe điện ngầm để bắt chuyến cuối cùng trở về căn phòng dơ bẩn của mình trong một nhà trọ rẻ tiền có tên là Chalk Fam.

Vậy là một việc làm nữa lại tuột khỏi tay cô, một chuyến đi nữa vô ích. Tất cả lại trở về với con số không tròn trịa. Bọn đàn ông là thế, chúng cứ giương những cặp mắt dâm đãng của chúng lên chiếu thẳng vào người cô và trong ánh mắt ấy cô có thể thấy rõ hình ảnh của mình hiện lên là một con điếm da đen. Cô đã bỏ chạy, nhưng sự nhơ nhuốc ấy vẫn đeo bám theo cô. Cô đã tới thành phố London này được hai năm rồi và trong khi cô không bao giờ cho phép mình được nhớ về quê nhà thì cô lại luôn mơ tưởng tới ánh mặt trời chói chang ấm áp ở đó. Thời tiết ảm đạm của London thật đáng chán và căn phòng dơ dáy của cô thật kinh khủng, nhưng đó là tất cả những gì cô có thể có được với bốn bảng mười xu một tuần. Một tấm gương cũ kỹ treo móc trên tường phản chiếu lại một căn phòng tối tăm chật hẹp, làm cho nhiều khi cô có cảm tưởng rằng mình đang sống trong một xác tàu chìm dưới đáy biển sâu.

Chính căn phòng ấy đã khiến cho cô quyết tâm quay trở lại làm việc vào ngày hôm sau, thêm cả lời hứa mà một lần Michael đã nói với cô nhiều năm về trước: "Hãy rèn luyện cùng tôi, rồi sẽ có ngày cô trở thành một ngôi sao sáng".

Cô biết rằng nhớ lại lời khoe khoang khoác lác ngu xuẩn ấy của anh ta là một chuyện nực cười. Giờ đây, đi hát để kiếm được miếng ăn đã là điều nhục nhã lắm rồi. Cô cảm thấy mệt mỏi vô cùng, nhưng lại không thể từ bỏ.

Michael đã có mặt trong quán rượu, đúng như cô nghĩ; anh ta dường như coi sự hiện diện của cô là một tín hiệu báo rằng cô muốn gặp lại anh ta. Khi anh ngả người qua quầy rượu để yêu cầu vại bia thứ ba thì cô rít lên khe khẽ:

- Tôi quay lại đây chỉ vì tôi cần có việc làm.

- Tôi cũng chẳng nghĩ ra được một lý do nào khác khiến cô có mặt ở nơi này. Cô bị phá sản rồi à?

- Đúng vậy. - Cô gắt gỏng.

- Thế còn các bậc phụ huynh giàu có của cô?

- Tôi bỏ nhà đi. - Cô nói thêm với vẻ khiêu khích. - từ nhiều năm nay rồi.

Sau đó anh quay trở lại cái góc quen thuộc của mình và ngồi ở đó trong suốt buổi tối còn lại. Người chủ quán không một lần nào đề nghị cô gái hát.

Tới mười một giờ đêm cô cầm lấy áo khoác và khăn choàng, lưỡng lự một lúc rồi đi theo Michael ra phố. Trời đang mưa rả rích, vỉa hè trơn trượt dưới những bước chân, phố xá chìm trong im lặng.

- Tôi ghét cái lạnh này lắm. - Katie lên tiếng.

- Hừm. - Anh đáp lại và đó là tất cả những gì họ nói với nhau trên đường đi bộ trở về nhà trọ của cô gái.

- Cô không thể sống ở một nơi như thế này được. - Anh nói sau một thoáng liếc nhìn quanh căn phòng. - Hãy thu xếp đồ đạc của cô đi!

Anh gọi một chiếc taxi và cô líu ríu đi theo anh, chẳng buồn tò mò hỏi xem họ sẽ đi đâu. Trông cô bé như một con mèo bị lạc ấy, anh nghĩ thầm, trong lòng cảm thấy xúc động vì hoàn cảnh đáng thương của cô gái.

Căn hộ của Michael nằm trong một tòa nhà đồ sộ trên đại lộ East Heath quay lưng ra một bãi đất hoang rất rộng mọc đầy cỏ dại. Nó rộng rãi, tiện nghi tới mức đáng ngạc nhiên với những món đồ gỗ cổ kính, rèm cửa bằng nhung dày và có cả hệ thống sưởi trung tâm.

Katie đi vào một góc phòng và ngồi bệt xuống sàn nhà ngay bên cạnh lò sưởi.

- Ôi, cảm giác ấm áp này mới dễ chịu lam sao! - Cô thốt lên.

Nhận thấy vẻ bối rối ngượng ngùng cửa Katie, anh để cô ngồi đó rồi quay trở lại làm việc. Và khi tâm trí anh đã đắm chìm vào những giai điệu mà anh vừa tìm thấy thì anh mải mê đến độ quên hẳn đi sự hiện diện của cô gái trong căn hộ của mình.

Thời gian thường trôi thật nhanh khi anh làm việc. Đột nhiên hôm nay anh lại gặp được tứ nhạc của mình. Nó không còn lẩn trốn anh nữa. Anh vui sướng dạo lên những giai điệu tuyệt vời đó với một tình cảm thật mãnh liệt đánh liều với sự giận dữ của những người hàng xóm. Chợt anh nhớ ra rằng trong nhà không chỉ có mình anh mà còn có một cô gái nữa - cô Katherine van Achtenburgh-Smit hư hỏng, xấu tính, tự cao tự đại và bàng quan với tài năng của chính mình, đang nằm co ro phía trước lò sưởi. Chà, anh đã khuyến cáo cô ta từ nhiều năm trước rồi mà; tài năng là phải được chia sẻ cho tất cả mọi người, còn nếu bỏ phí nó đi thì sẽ là tai họa. Không sớm thì muộn, rồi cô ấy sẽ phải đối mặt với vấn đề đó. Anh quay ra tìm cô gái. Katie đang ngủ rất say, chân thò ra gần sát lò sưởi hai bắp chân gầy gò đỏ ửng lên. Anh khẽ chửi thề. Điều mà cô bé cần bây giờ là một sự chăm sóc dịu dàng, được ăn uống đầy đủ và được dạy dỗ tới nơi tới chốn. Trên tất cả cô cần có thời gian, mà thời gian là điều mà anh đang vô cùng thiếu. Anh thở dài, đi về phía tủ đựng đồ dự phòng, lôi ra mấy tấm chăn mềm và ném phịch xuống người Katie nhưng cô vẫn ngủ tít. Anh cúi xuống, lay mạnh người cô và khi cô mở mắt ra thì anh nói:

- Giấc ngủ say cần một cái giường tốt.

Mặt cô đỏ bừng, anh trông thấy một vẻ sợ hãi dâng lên trên đó, vì vậy anh ôm đống chăn đứng dậy.

- Cô cứ lên giường của tôi mà ngủ. Đó là điêu mà tôi ghét nhất đấy. - Rồi nắm lấy khuỷu tay cô gái, anh lôi cô xềnh xệch tới bên chiếc giường còn bỏ trống.

Khi anh quay trở lại mười phút sau đó, đem theo một cốc sữa to và một đĩa bánh mì kẹp thịt thì cô đang ngồi yên trên giường, cặp mắt mở lớn với một cái nhìn dữ dội. Trông cô ta như đang chờ để vào phòng nhổ răng ấy. Anh có ý định cưỡng bức cô ta đâu. Lũ đàn bà, anh kết luận, giống nhau hết, thật kinh khủng. Đều là điếm cả.

- Xin tiểu thư thứ lỗi nhé vì tôi không có ý định dụ dỗ tiểu thư đâu. - Anh nói. - Tôi mệt mỏi lắm rồi và nói thực đó cũng không phải là phong cách của tôi. Nhưng tôi sẽ dạy cô hát nếu như cô không phản đối. Về phần cô, cô cứ việc đi làm để mà kiếm sống. Như vậy được chứ? - Anh nhếch mép cười khẩy nhưng không giấu nổi niềm đam mê hiện rõ trong ánh mắt.

"Tại sao?" - Anh nghe thấy khi vừa đặt chân ra tới cửa.

Trong giây lát, anh đứng im và suy nghĩ: bởi vì ngoài anh ra bây giờ chẳng còn ai có thể giúp đỡ cô bé được, vả lại ai bảo cô lại cứ đi ngang qua cuộc đời bình lặng của anh. Nhưng anh lại cao giọng trả lời:

- Tôi ghét làm việc gì không tới nơi tới chốn lắm. Chúng ta đang tiến hành công việc rất suôn sẻ ở

Geneva cho tới cái ngày cô dựng lên mọi chuyện rồi bỏ chạy. - Rồi anh đóng sầm cánh cửa lại trước khi bỏ ra ngoài.

CHƯƠNG 53

ùng Đất Mũi giữa mùa đông những cơn mưa xối xả đổ xuống đã hai mươi sáu ngày liên tiếp; những con sông nước tràn lên cả hai bờ; một vài trang trại trong miền đầm lầy Đất Mũi đã ngập trong biển nước, thế nhưng mưa vẫn tiếp tục rơi làm cho những người nông dân đã phải thốt lên những lời than vãn ai oán.

Fontainebleu bốc lên mùi ẩm ướt xen lẫn với mùi gỗ thông cháy đượm, mùi thịt cừu hầm âm ỉ trên bếp lò. Acker rất ít khi có mặt ở nhà bởi vì những cây cầu và những đập nước cần phải được thường xuyên giám sát. Margaret chia đôi quỹ thời gian của mình ra vừa để trông nom ngôi nhà lại vừa giám sát chuồng trại.

Vào buổi sáng ngày thứ Bảy cô chuẩn bị một miếng bít tết thật to và một chiếc bánh pa-tê nhân bầu dục. Acker đang sửa chữa một cây cầu bắc qua con sông dân sang khu nhà của những người làm công. Người anh chắc sẽ ướt sũng và tê cóng khi quay về.

Acker trở về nhà rất muộn, bùn đất lừ trên người anh chảy thành giọt xuống dưới sàn bếp. Cô giúp anh cởi ủng và vải mưa rồi treo chúng ra ngoài phòng đệm.

Acker vươn người ra ôm choàng lấy cô, lay xoa xoa vào cái bụng căng tròn của vợ. Cô có mang đã tới tháng thứ năm.

- Thế nào bà mẹ? Bà mẹ khỏe không?

- Em khỏe mà. - Cô mỉm cười e thẹn. - Không còn những triệu chứng nghén buổi sang, không còn những cơn đau nhức mệt mỏi. Em chưa bao giờ thấy khỏe đến như vậy. Em phải thường xuyên nhìn vào gương để tự nhắc nhở rằng mình đang có mang.

Acker dụi mắt khi anh trông thấy chiếc bánh pa-tê khổng lồ được mang tới phòng ăn.

- Flora, bác đã gọi bà chủ ra ăn trưa chưa? - Margaret hỏi.

- Bà chủ bảo không đói, thưa cô Marg. - Giọng của bà nấu bếp lên bổng xuống trầm, cố gắng thể hiện ý chê trách trong lời nói của mình. - Bà chủ bị đau đầu. - Bà ta khịt mũi. - Bà ấy nói muốn được ở một mình.

Acker thở dài.

- Ôi thôi nào, anh không phải lo lắng về mẹ mình đến thế. - Margaret càu nhàu. - Bà ấy đang muốn làm mình làm mẩy để khiến cho người khác cảm thấy như mình có lỗi đấy mà.

- Em không công bằng rồi. - Acker nói. Không ai được phép chê trách mẹ anh cả.

Anna bây giờ sống tách biệt với mọi người ở chái nhà phía đông nhưng bà không còn hay gắt gỏng như trước nữa.

Ăn gần xong bữa trưa thì họ trông thấy một hình người bé nhỏ rẽ vào khúc ngoặt trên con đường dẫn tới khu nhà chính của trang trại Fontainebleu. Hầu như không mấy ai bước chân tới gần con đường thường chỉ dùng để lái xe vào trong nhà này cả; những người làm công thường đi tắt qua vườn nho để sang khu định cư của người da đen nằm ở phía bờ sông bên kia.

- Anh nghĩ đấy là ai? - Margaret hỏi và nhổm người dậy để nhìn cho rõ hơn.

- Ai mà biết được. Có lẽ người nào đó muốn tới xin việc chăng.

- Trong thời tiết này ư? Như vậy thì ngu ngốc quá chừng.

Hình người nhao ra phía trước như muốn chống chọi lại với sức mạnh của gió và những cơn mưa quất tới tấp vào mặt.

- Đó là một người phụ nữ da đen. - Margaret bực bội nói. - Lạ thật!

Mười phút sau họ nghe thấy tiếng chuông lanh lảnh vọng vào tận giữa nhà, rồi tiếng bước chân của Jacob nện thình thịch qua dãy hành lang đi ra mở cửa. Chẳng bao lâu sau đó ông ta hiện ra trước cửa phòng ăn.

- Có người muốn gặp bà van Achtenburgh-Smit, thưa cậu chủ. - Jacob nói và nhìn mặt ông ta họ có thể nhận rõ rằng có điều gì đó không ổn.

- Ai vậy? - Margaret hỏi.

- Sophie Jasmine. - ông ta khiếp sợ trả lời.

- Người đàn bà kinh khủng đó ư? - Margaret thở dốc.

Cô vội vã đi ra cửa trước nơi Sophie đang đứng dựa lưng vào tường, người ướt sũng và trông rất kiệt quệ. Cặp mắt vô hồn của bà ta hướng về phía Margaret. Bà ta ho sù sụ rồi nói:

- Tôi muốn gặp bà chủ.

- Bà chủ đang bị ốm. - Margaret nghiêm nghị trả lời. - Nếu như bà cần tiền, bà có thể hỏi xin chồng tôi.

- Không, tôi phải gặp bà Anna Smit. - Người đàn bà da đen vẫn khăng khăng. Bà ta cúi gập người như muốn quỵ xuống vậy. - Cô chủ có cái gì đó cho Sophie này ăn với không? - Bà ta rên rỉ.

Margaret gọi Jacob tới:

- Hãy dẫn Sophie ra phía sau nhà và bảo Flora mang tới cho bà ta ít thịt cừu.

Cô quay trở lại phòng ăn và dừng một lúc trước lò sưởi, cố gắng làm ấm người mình lên.

- Em chưa gặp bà ta lần nào cả. - Cô nói. - Tất nhiên là em đã nghe chuyện về bà ta rồi. Thật không thể tin được rằng đó lại là mẹ đẻ của Katie. Bà ta thật… thật kinh khủng.

Acker cau mày nhìn vợ, vẻ quở trách:

- Em không cần phải bảo bà ta ra phía sau nhà như vậy.

- Nhưng người bà ta hôi hám lắm. - Margaret cự lại.

Acker cảm thấy bất an. Chính ngọn đuốc của tình mẫu tử ở người đàn bà này đã đốt cháy rụi hạnh phúc của gia đình cậu mặc dầu từ trước đó đã nảy sinh nhiều khúc mắc.

- Anh sẽ bảo mẹ. - Anh nói rồi vội vã đi tới bên cánh cửa ngăn cách khu nhà chính với chái nhà phía đông và mở nó ra bằng chiếc chìa khóa dự phòng mà anh giữ cho những trường hợp khẩn cấp.

- Mẹ ơi, con Acker đây. - Anh gọi to. Nơi này tối quá. Ngoài trời vốn đã ảm đạm lắm rồi nhưng tất cả các cánh cửa ở đây vẫn bị đóng kín. - Mẹ ơi - Anh gọi tiếp, bước vào dãy hành lang tối om và gõ nhẹ vào cánh cửa phòng ngủ.

- Đi đi - Một giọng nói nghèn nghẹt vọng ra. Anh mở cửa và trông thấy Anna đang nằm trên giường, quấn quanh mình bằng một tấm áo ngủ cũ kỹ và phủ lên trán một tấm vải flanen sũng nước.

- Người mẹ lạnh cóng rồi đây này. - Anh nói và cầm lấy tay mẹ. - Tại sao mẹ không đốt lửa lên mà sưởi? - Anh đứng dậy, lần tìm bao diêm nhóm lửa vào những súc gỗ được xếp gọn ghẽ bên trong lò sưởi.

- Nếu mẹ muốn sưởi thì mẹ đã nhóm lửa lên rồi. - Bà ngồi dậy nhìn chằm chằm vào con trai. - Đầu mẹ đang đau như búa bổ, - bà nói thêm như thể giải thích cho mọi chuyện.

- Sophie đang ở đây, bà ta muốn gặp mẹ.

Người Anna bật lên.

- Con bò cái ấy! Mụ ta lại đến để vòi tiền đây mà. Mẹ chờ mụ đã suốt năm năm nay rồi.

- Con đã cho bà ta vào bếp, bà ta đang ăn. Mẹ có muốn gặp không? - Acker lo ngại nhìn mẹ.

- Có, mẹ sẽ gặp. - Bà nắm chặt lấy tay Acker. - Mọi việc ổn cả chứ? Ý mẹ muốn hỏi công việc của trang trại.

Anh gật đầu, trong lòng thầm mong nói ra được một câu gì đó hay làm được một việc gì đó để có thể đưa mẹ trở lại với gia đình, nhưng sau một lúc lưỡng lự nơi ngưỡng cửa, anh chỉ biết thở dài rồi đi ra.

Sophie rõ ràng là tới đây với một mục đích nào đó, nhưng khi Flora đưa bà ta tới bên một cách cửa và bỏ mặc bà ta ở đó rồi đi khỏi thì người Sophie cứ run bắn lên.

- Cô muốn gì? - Anna lên tiếng. - Cô nghĩ là những chuyện mà cô đã gây ra còn ít hay sao?

Sophie giương cặp mắt thận trọng nhìn Anna rồi bước hẳn vào trong.

- Cô đến muộn năm năm, - Anna nói tiếp. - Tôi đã chờ cô từ lâu lắm rồi. Đúng vậy, tôi biết chắc rằng

một ngày nào đó cô sẽ tới đây tìm tôi. Cô nghĩ rằng tôi là một mỏ vàng vô tận cho cô khai thác để ngăn cô không tố cáo tôi tội bắt cóc trẻ con phải không? Tôi hiểu rõ cô mà, Sophie, cả con người và bản chất của cô. Nhưng cô đến đây quá muộn rồi.

Anna lạnh lùng nhìn người đàn bà da đen khốn khổ, hai nắm tay siết chặt lại cho tới khi những móng tay sắc nhọn đâm thọc vào lòng bàn tay. Bà căm ghét Sophie, không chỉ bởi những điều mà mụ đã gây ra cho gia đình bà mà còn vì những gì mà mụ ta đã tự biến mình thành một vết nhơ đối với tiết hạnh phụ nữ và một ảnh hưởng xấu đối với xã hội. Bà nhìn cặp mắt thất thần, những đường nét tàn tạ, những cử chỉ thô thiển, lòng không động một chút trắc ẩn nào. Nhưng hôm nay ở Sophie có một điều gì đó khác lạ.

- Tôi đến để hỏi thăm tin tức của Katie. - Bà ta lưỡng lự mào đầu.

- Làm sao mà cô dám, làm sao cô dám hả? - Anna gầm gừ. - Chính cô là người đã huỷ hoại cuộc đời nó, làm hỏng cuộc hôn nhân của nó, khiến cho nó phải bỏ chạy khỏi gia đình của mình. Vậy mà bây giờ cô còn dám vác mặt tới đây để hỏi thăm nó ư? Ôi, tôi không thể trả lời được. - Bà dừng lại, hít một hơi thật sâu, cố gắng tự chủ. - Có thể là nó đã chết đói rồi, cũng có thể đã trở thành gái mại dâm như cô. Tôi đã bỏ bao công sức mà vẫn chưa tìm thấy nó. - Bà ngừng lời, lấy tay gạt nước mắt và bắt đầu đấm ngực thùm thụp. - Đó là lỗi của cô. Cô là một con điếm già say xỉn thật ghê tởm.

Sophie dường như không muốn hiểu.

- Vậy thì nó sẽ ra sao nếu như không có nơi ăn chốn ở, và không có tiền?

- Tôi làm sao biết được? - Anna nổi xung lên. Trong giây lát cả hai người đàn bà đều như bị kẹp chặt trong một mối lo sợ giống nhau, nhưng chỉ có Sophie là hiểu rõ được sự nguy hiểm thực sự ẩn chứa trong một môi trường xa lạ và thù địch; con bé sẽ từ từ trượt dốc, và cứ thế trượt mãi… trượt mãi...

Bà ta ngồi phịch xuống ghế. Anna có thể ngửi được sự sợ hãi của người đàn bà da đen này. Đó là một thứ mùi hôi hám, bẩn thỉu và khó chịu.

- Cô cút đi, cút đi! - Anna hét lên. - Cô sẽ không moi được gì từ tôi đâu. Tôi mặc xác cô muốn làm gì thì làm.

- Tôi đến đây chỉ để cảm ơn bà thôi, bà chủ ạ. - Sophie đáp. - Tôi cảm ơn vì bà đã cứu sống được con gái tôi và nuôi nó khôn lớn.

- Chẳng đến lượt cô phải cảm ơn tôi, - Anna giận dữ ngắt lời. - Cô không đáng làm một người mẹ. Cô đã tự đánh mất cái quyền đó của mình khi bỏ rơi con bé trong chuồng gà. Nó đã gần như chết đi sống lại. Phải mất ba tuần lễ tôi mới vực được nó dậy.

Nhưng Sophie không nghe, bà ta vẫn huyên thuyên nói tiếp:

- Tôi thường liếc nhìn Katie khi ngồi trong phiên tòa, thầm nghĩ rằng nó là một đứa trẻ may mắn - nó có tất cả mọi thứ và đó chính là điều mà tôi căm ghét ở các người. Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi, nhưng

nếu biết trước chuyện đó thì tôi thà chết chứ không bao giờ rắp tâm hại nó cả.

- Cô là một con người thật đáng ghê tởm. - Anna nhìn những giọt nước mắt chảy ngoằn ngoèo xuống cặp má héo tàn và nói. - Vì thế mà Katie đã bỏ chạy. Nó sẽ không bao giờ quay về nếu như cô vẫn còn lởn vởn quanh đây.

Người đàn bà da đen nao núng.

- Con gái của tôi được nuôi dưỡng thành một cô gái da trắng lịch sự tao nhã - đó chính là điều mà tôi hằng mơ ước. Nó là một con người hoàn toàn tự do; nó có thể làm bất cứ điều gì mà nó muốn, sống ở bất cứ nơi nào mà nó thích; và nó có thể ngẩng cao đầu mà tự hào về chính bản thân mình. Khi nào bà tìm thấy nó, thì xin hãy nói với nó rằng tôi tự hào về nó. Nó đã có tất cả những gì mà tôi khi xưa mong muốn mình có được.

Bà ta đứng dậy đi tới bên khung cửa kiểu Pháp mở nó ra. Một luồng gió lạnh có vương lẫn khói chợt ùa vào trong phòng. Anna vội vã khóa trái cửa lại rồi chạy vào vớ lấy một tờ báo, quạt lấy quạt để vào trong lò sưởi cho tới khi ngọn lửa cháy đượm dần lên. Ngó ra ngoài cửa sổ bà trông thấy Sophie đang hối hả đi xuyên qua vườn nho. Bà quay trở lại bên lò sưởi, thu mình ngồi yên ở đó.

Bốn giờ chiều hôm ấy già Jan từ đâu xồng xộc chạy vào nhà.

- Cậu chủ đâu rồi? - Già hỏi Margaret.

Cô đi tới phòng làm việc gọi chồng mình ra.

- Già ra ngoài làm gì trong. lúc mưa bão thế này hả Jan? Tuổi cao rồi, già phải cẩn thận chứ.

- Đó là Sophie, cậu chủ ạ. Cô ta bị ngã xuống sông. Chết đuối là cái chắc rồi! Bọn con trai đang chia nhau ra tìm vớt cô ta nhưng chưa tìm được. Nước dâng cao quá. - Già chỉ tay vào chỗ thắt lưng. - Càng lúc càng cao. - Già hổn hển thở không ra hơi, rồi sau đó lại nói tiếp - Chúng nó vẫn đang tìm.

Acker cầm lấy một đoạn dây thừng rồi hối hả đi ra phía sông. Margaret cũng lấy ủng và áo mưa xuống và chạy theo anh.

Dòng nước dưới sông đang cuồn cuộn chảy điên cuồng như một cơn thác lũ, nó lao từ trên triền đồi xuống cuốn theo cả những thân cây to. Acker buộc chặt một đầu dây thừng quanh bụng mình và cột đầu kia vào một gốc cây đứng cạnh bên sông. Anh lội xuống dòng nước xiết, lần mò quanh chỗ cây cầu và lặn cả xuống dưới lòng sông. Mười phút sau, phải cố hết sức anh mới lại ngoi được lên bờ.

- Khủng khiếp quá, - anh lẩm bẩm. - Chân mình bước đi còn không vững nữa. Có lẽ bà ta đã bị nước cuốn đi xa rồi. Chết đuối! Thật kinh khủng!

Anh chia những cậu thanh niên trai tráng ra làm hai nhóm để tìm kiếm dọc hai bên bờ sông, và một giờ sau lúc trời đã nhọ mặt người mà vẫn chưa tìm thấy Sophie đâu thì anh gọi to, bảo mọi người thôi không tìm kiếm nữa.

Câu chuyện nhanh chóng lan ra rằng Sophie đã tự trẫm mình xuống dòng nước lũ. Ba cậu trai cam đoan rằng họ đã trông thấy bà ta nhảy xuống sông và sau đó xác của bà ta được tìm thấy cách đó lới hai dặm.

Khi Anna nghe được tin này, bà rùng mình. "Chính ta đã giết chết người đàn bà đó".

o O o

Ngồi trong văn phòng ốp gỗ ấm áp của mình ở đối diện với phòng hội đồng, viên chủ bút của tờ Ngôi sao Stellenbosch đang phì phèo một điếu xì gà thơm phức và nhấm nháp từng ngụm cà phê nóng bỏng. Hơi ấm trong phòng làm rối bù mái tóc mới sấy của hắn. Viên chủ bút mân mê hàng ria mép và mỉm cười, thích thú tận hưởng cảm giác dễ chịu. Bên tay phải của hắn là máy liên lạc nội bộ nối trực liếp với máy của Adele, thư ký và cũng là nhân tình của hắn; một ả đàn bà chân dài, ngực nở, tinh quái như một con khỉ. Bên trái hắn lại là đường dây cá nhân mà thông qua đó hắn có thể nói chuyện với người vợ trẻ mới cưới đang mang bầu của hắn. Ôi chao, đó đúng là sự thực chứ không phải là một giấc mộng. Hắn nhấn nút gọi Adele, cô ta vội vã chạy vào, rót thêm cà phê và châm cho hắn một điếu thuốc mới. Cô ta cũng không quên quệt đôi môi đỏ chót của mình lên má hắn trước khi lẳng lặng biến mất.

Viên chủ bút lim dim cặp mắt, nhâm nhi hương vị êm ái của cuộc sống phong lưu mới có được nhờ Anna van Achtenburgh- Smit kể từ khi bà ta mua lại tờ báo này. Với mức lương tăng gấp ba lần so với trước, hắn đã có đủ khả năng gom tiền lại mua một chiếc Mercedes mới coong. Chính nhờ có chiếc xe này mà hắn đã tán tỉnh được Tina, cô vợ hiền lành ít nói nhưng cũng rất quyến rũ và nồng nhiệt của hắn. Hắn cũng đã lựa chọn được cho mình một cô thư ký thích hợp đủ để làm cho hắn hài lòng. Và hắn cũng vừa tậu được một ngôi nhà mới - một biệt thự xinh đẹp nằm trên đỉnh một ngọn đồi trông thẳng xuống thị trấn. Ngôi nhà rất đắt tiền, hắn đã phải trích ra mười phần trăm tiền lương hàng tháng để trả góp để có được nó. Phải thừa nhận rằng các khoản chi để mua xe, mua nhà, sắm sanh đồ đạc và quần áo cho vợ đã ngốn gần sạch số tiền hắn có, nhưng hắn tin rằng chẳng bao lâu sau rồi hắn sẽ lại tích cóp được một khoản mới. Anna thích hắn, ủng hộ mọi ý định của hắn.

Cuộc đời này mới tốt đẹp làm sao, lòng hắn tràn ngập một cảm giác lâng lâng êm ái. Hắn nhấn một ngón tay được cắt giữa móng một cách tỉ mẩn của mình lên máy bộ đàm. Adele nhanh chóng xuất hiện.

- Khóa cửa lại, - hắn nói, nháy mắt với cô ta trông thật dâm đãng. - Vẫn còn đủ thời gian trước khi vào họp…

- Nhưng thưa ngài Rose…

Sự phản đối không được ghi trong hợp đồng lao động. Cô ta đành khóa cửa lại và vừa sưng sỉa mặt mày vừa cởi bỏ chiếc váy ngắn của mình ra.

Cuộc họp diễn ra sau đó là với Anna van Achlenburgh- Smit và chỉ mất có nửa giây đồng hồ để người đàn bà này phá hỏng cả thế giới tươi đẹp của hắn. Không một chủ bút nào trên khắp đất nước này lại

có được một mức lương cao như của hắn cả, nhưng bây giờ chỉ cần hắn kiếm được một việc làm mới với đồng lương đủ sống cũng là may mắn lắm rồi.

- Nhưng thưa bà van Achlenburgh- Smit, - hắn lắp bắp. - Xin bà hãy cân nhắc lại, vợ tôi đang có mang, tôi lại vừa mới mua một căn nhà mới, rồi còn bao nhiêu khoản nợ nữa… Tôi biết làm sao đây?
- Và khi cơn bàng hoàng đã tạm lắng xuống hắn mới nhận thức được rằng như vậy là hắn đã lâm vào tình trạng vỡ nợ, nhưng đến lúc này thì Anna đã đi được nửa con đường trở về trang trại Fontainebleu rồi.

CHƯƠNG 54

osemary nhoẻn miệng cười duyên nhìn hình ảnh của mình phản chiếu trong gương; cô trông thấy một đôi mắt trong veo màu xanh hơi xếch, một khuôn mặt hình trái xoan với làn da mịn màng hơi xanh, một mái tóc nâu óng ả. Cô biết rằng mình luôn được ca ngợi là một sắc đẹp mỹ miều nhưng như vậy vẫn chưa làm cho cô cảm thấy thực sự hài lòng.

Ở tuổi mười tám, cô nhận thấy rằng cuộc đời này mới buồn tẻ làm sao. Cô không muốn trở thành cô nuôi dạy trẻ và chẳng hài lòng với những mối quan hệ xã hội của mình một tẹo nào.

Thật là không công bằng, hàng ngày cô vẫn nghĩ bụng, Margaret - bà chị béo trục béo tròn của cô, người mà sở thích lớn nhất là cọ rửa chuồng ngựa thì lại vớ được một đám bở nhất Đất Mũi. Còn cô, một cô gái xinh xắn nhất nhà thì lại chẳng có một chút tương lai nào cả. Những cậu con trai con những gia đình nông dân suốt ngày cứ quanh quẩn bên cô thì chẳng có cậu nào khả dĩ cả. Đẹp trai đấy, lịch lãm đấy nhưng lại nghèo rớt mùng tơi. Phân bón và thùng đựng sữa không phải là những thứ để dành cho cô.

- Con xong chưa hả Rosemary? - Tiếng gọi nôn nóng của mẹ cắt đứt dòng suy nghĩ đang tuôn chảy của cô bé.

Họ đang sửa soạn để tới dự lễ rửa tội cho con trai của Margaret tên là Otto. Thật là chán! Acker và Margaret chắc sẽ lại rủ rỉ với nhau bên hạnh phúc mới nhất của họ; cô Anna chắc chắn sẽ nôn nóng muốn được quay trở lại với cái vỏ bọc cứng ngắc của mình; và mẹ cô sẽ lại rơi vào một tâm trạng cáu kỉnh mà bà thường có mỗi khi ở gần Anna.

Cô chẳng có thứ gì thích hợp để mặc cho buổi lễ này cả, nhưng điều đó đâu thành vấn đề. Cô lôi ra một bộ váy bằng len có hai màu xanh trắng, cổ và tay áo viền đăng ten. Mặc bộ váy này trông cô có vẻ rất thùy mị dễ thương, nhưng nó không phải là hình ảnh mà cô muốn tạo nên cho mình.

- Rosemary!

- Con ra đây, mẹ. - Cô hét to đáp lại.

Một đám đông khác thường đã tụ tập trong nhà thờ từ bao giờ; những người nông dân đi cùng với gia đình của họ; những cặp mắt lúng liếng đưa tình và những bộ mặt đỏ au bóng nhẫy. Cô lờ lất cả bọn họ đi.

Lần đầu tiên cô thấy Anna có người đi kèm hộ tống: một chàng đẹp trai, da ngăm đen, người chắc nịch, trông có vẻ rất là hung hăng. Rosemary nhận xét rằng anh ta giống hệt như một đấu sĩ người La Mã cổ đại mà cô vừa được xem tuần trước ngoài rạp chiếu bóng.

Buổi lễ diễn ra trong nửa tiếng đồng hồ, rồi tất cả mọi người đi ra xe và lái về Fontainebleu để tham

dự một bữa tiệc chiêu đãi. Acker và Margaret đón Rosemary.

- Người đi cùng với cô Anna là ai vậy? - Cô hỏi Margaret.

- Con trai của Kurt đấy mà. Kurt là bạn làm ăn với cô ấy.

Rosemary há hốc miệng.

- Vậy thì chắc là giàu lắm nhỉ. - Cô nói.

- Chị không cho là vậy đâu, - Margaret tiếp tục, - nhưng anh ta rất có triển vọng. Anh ta đã tách mình ra khỏi công việc kinh doanh của gia đình và tự lập nên doanh nghiệp của riêng mình. Anh ta hiện đang điều hành một hệ thống bán lẻ có tên là Better Buys. Nghe đồn rằng có Anna đứng sau hậu thuẫn.

Đứa trẻ bắt đầu khóc nên câu chuyện chấm dứt ở đó.

Khi chiếc xe dừng lại trong sân, Margaret liếc nhìn qua vai, cảm thấy căng thẳng và khó chịu với những tiếng ọ ẹ của đứa trẻ.

- Thôi quên đi, Rosemary. Anh ta là người Do Thái đấy. Người Do Thái chỉ thích lấy người Do Thái thôi.

- Anh cũng không nghĩ rằng cậu ta thuộc loại người muốn lập gia đình đâu. - Acker nói thêm vào.

Rosemary có vẻ bối rối.

- Anh chị đang nói chuyện gì thế hả? - Cô gắt lên.

Fontainebleu tràn ngập hoa tươi và rượu sâm banh.

- Chó chết. - Rosemary vừa lẩm bẩm vừa liếc nhìn xuống bộ váy cũ kỹ của mình. - ôi trời ơi, thật là tai họa. - Tuy nhiên cô vẫn không quên liếc nhìn ra xung quanh và nhận thấy rằng anh chàng đẹp trai kia cũng đang mải mê nhìn mình.

Trông cô ấy mới tự nhiên làm sao, Paul nghĩ bụng. Biết có người đang ngắm, Rosemary lại càng hoạt bát hẳn lên. Tiếng cười giòn tan thỉnh thoảng lại rộ lên trong đám khách. Cô bé có một đôi chân thật tuyệt, vừa thon dài, vừa mềm mại với làn da rám nắng mịn màng trên đôi xăng đan màu trắng cao gót. Anh thích bộ váy cô đang mặc, trông nó thật đứng đắn. Anh cũng nhận thấy rằng cặp mắt của cô chốc chốc lại liếc về phía anh, mi mắt hơi nheo lại - một cách gây ấn tượng đối với người khác phái của các cô thiếu nữ, Paul cho là như vậy. Đột nhiên, anh ngoác miệng ra cười và quyết định đi tới chỗ cô gái.

- Xin chào Rosemary, tôi là Paul Friedland, chúng ta cũng hơi có quan hệ với nhau đấy. - Anh bắt đầu.

Cô bé quay đầu lại và nhoẻn miệng cười, một tư thế thật hoàn hảo nếu như nhìn vào gương.

- Chào anh. - Cô nói khẽ.

- Em đã bao giờ làm người mẫu chưa? - Paul hỏi.

- Ồ chưa. - Cô trả lời và lại nhoẻn cười, trong lòng thầm nghĩ đây quả là một cách làm quen kỳ lạ - Tôi là cô giáo dạy trẻ.

- Em rất hợp với nụ cười dễ thương ấy, - anh nhận xét hoàn toàn thật lòng. - Còn ánh mắt nóng bỏng dữ dội thì tôi cam đoan không phải là phong cách của em.

Trong giây lát Rosemary cảm thấy như mình bị mất thăng bằng; mắt cô tối sầm và miệng thì há to.

- Tôi không có ý xúc phạm em đâu. - Anh vỗ nhẹ vào cánh tay của cô gái. - Tôi đang đi tìm một khuôn mặt, một khuôn mặt đẹp, anh nói thêm như để xoa dịu cô gái, - nhưng phải là người chưa làm mẫu bao giờ để quảng cáo cho Better Buys. Nếu như tôi tìm được một cô gái thích hợp thì tôi sẽ ký hợp đồng có thời hạn là mười lăm năm, như vậy có nghĩa là cô ấy sẽ không được phép làm mẫu cho bất kỳ một nơi nào khác. Còn nếu như em không quan tâm tới vấn đề này thì xin hãy quên những điều tôi vừa nói đi nhé.

Tôi không quan tâm tới việc làm mẫu đâu, cô nghĩ thầm, mà tôi quan tâm tới vấn đề khác cơ. Anh chàng này rõ ràng là đã bị công việc kinh doanh ám ảnh mất rồi.

- Tôi chỉ muốn dành trọn cuộc đời của mình cho việc dạy học. - Cô nói dối. - Và tất nhiên là tôi còn đang học thêm vào buổi tối nữa. Sau đó tôi định sẽ…

- Em cứ suy nghĩ đi. - Paul tỏ ý không quan tâm tới những kế hoạch của cô. Anh đặt tay lên vai cô gái trong chốc lát. - Hãy báo cho tôi biết nếu như em quan tâm. Còn bây giờ thì xin lỗi...

Ít nhất một lần trong đời cô đã sai rồi. Anh ta chỉ cần khuôn mặt của cô, cho việc quảng cáo, cho những túi cam túi quýt, và những đồ thực phẩm đông lạnh…

Cô bước nhanh tới chỗ một cậu con trai rụt rè mà cô quen biết từ trước, giả bộ như chính cậu ta mới là người đàn ông mà cô đang quan tâm, nhưng mọi suy nghĩ của cô vẫn hướng về Paul Friedland. Chẳng nghi ngờ gì nữa anh ta đúng là "ông Thiện" rồi, cô kết luận, và chỉ có công việc mới là con đường đúng nhất để đến được với anh ta mà thôi.

Mình thật là ngu ngốc quá chừng, cô vẫn thường tự nhiếc móc mình như vậy sau đó ba tháng khi mà cô không còn gặp lại được Paul kể từ sau buổi lễ rửa tội.

Đầu tiên là một người thợ nhiếp ảnh đến nhà cô và xoay vần suốt hai giờ đồng hồ để chụp cho cô những bức ảnh quảng cáo.

Tiếp đó, đến lượt một ông luật sư đạo mạo và sau một vài câu tranh luận chả đi tới đâu, cô ký vào chỗ có một dòng kẻ chấm chấm. Vậy là trong vòng mười lăm năm tới cô sẽ phải có mặt bất cứ lúc nào được yêu cầu ngoài giờ lên lớp và không được phép làm mẫu cho bất kỳ công ty nào khác. Đổi lại cô sẽ nhận được mỗi tháng một khoản tiền là một trăm năm mươi rand. Khoản tiền ấy còn cao hơn cả mức

lương mà cô nhận được bằng việc dạy học.

Nhưng chẳng bao lâu sau cô đã cảm thấy hối hận về bản hợp đồng ấy vì cô cho rằng việc đóng giả làm một bà nội trợ nhếch nhác sẽ làm hỏng đi hình ảnh đẹp đẽ của mình. Chẳng có một chút nóng bỏng gợi tình nào trên khuôn mặt ló ra từ sau những chậu quần áo bẩn thỉu, và cũng chẳng thấy đâu nụ cười quyến rũ giữa một bầy con nhếch nhác. Mà đó lại là tất cả những gì mà Better Buys yêu cầu.

Khi cô đem chuyện này ra ta thán với mẹ thì Edwina bật cười âm ĩ.

- Hình ảnh gì cơ chứ? Con là một cô giáo dạy trẻ và một ngày nào đó cũng sẽ phải đi lấy chồng. Rồi con cũng sẽ trở thành một người đàn bà như thế thôi mà. Tất nhiên, những điều đó chẳng làm hại gì tới con cả, trừ phi con xuất hiện trước công chúng với những bộ bikini nhỏ xíu hay một thứ đồ hóa trang kinh khủng nào đó…

Thời gian sau Rosemary cũng có một vài lần cố gắng tiếp cận Paul nhưng không thành công. Anh ta luôn có vô số những bậu sậu quanh mình, và có vẻ như lảng tránh không muốn gặp lại.

Trong suốt mấy tuần liền Rosemary cố gắng tìm ra cho được một cái cớ để họp mặt gia đình. Nghe nói sinh nhật của Anna là vào tháng Hai nên cô đã thuyết phục Margaret tổ chức một bữa tiệc chúc mừng bất ngờ. Paul chắc chắn sẽ không từ chối tới dự.

Mượn chiếc xe của Margaret, cô lái lên Cape Town mua một bộ váy màu xanh ngọc lục bảo bằng lụa. Nó khêu gợi một cách táo bạo tới mức lúc đầu cô đã hơi do dự. Phía sau chiếc váy hầu như không che được một phần lưng của cô; nó bám sát lấy người theo từng đường cong nhỏ; cổ áo khoét sâu để lộ ra cả một khoảng ngực trắng ngần; và có một dải khăn nhỏ thắt lỏng điệu đàng ở phía dưới cằm.

CHƯƠNG 55

uối cùng thì ngày đó cũng tới. Rosemary không muốn bị cản trở bởi một cậu bạn trai nào đi hộ tống nên Margaret đành phải cử Jacob lới đón cô.

Những người phụ nữ trợn tròn con mắt khi cô bước vào, còn đám đàn ông thì quay ra tò mò chiêm ngưỡng. Ngoài việc quá lộ liễu ra, còn thì chiếc váy này quả thực đã làm tăng thêm vẻ quyến rũ cho cặp mắt trong xanh biếc và mái tóc đen nhánh mới nhuộm của cô. Một chàng trai con nhà nông dân vụng về bước tới bên cô nói rằng trông cô hệt như một minh tinh vừa bước từ màn bạc xuống và đi thẳng tới Fontainebleu vậy.

Khi Paul tới sau đó gần một tiếng đồng hồ thì anh gần như bị Rosemary bắt mất hồn. Cặp mắt của anh cứ hút về phía cô gái nhưng lại không nhận ra cô là ai mặc dầu ở cô có một nét gì đó thật là quen thuộc.

- Ôi Paul, anh bị xoắn mất lưỡi rồi ư? - Cô cười phá lên với vẻ đắc ý.

- Rosemary? - Anh nghi ngờ hỏi lại. - Chúa ơi! Tôi gần như không nhận ra em được nữa. Cái tạp dề của em đâu rồi? - Anh cau mày. - Tôi hy vọng rằng em không có ý định giữ mãi màu tóc này chứ, và dáng người em nữa… Ôi gầy quá. Tại sao em không thể là chính mình được thế hả Rosemary? - Rồi anh lãnh đạm gật đầu. - Chúc em một buổi tối vui vẻ, - và bỏ đi.

Rosemary quá đỗi sửng sốt. Tại sao mà anh ta lại dám liệng cô xuống địa vị của một bà nội trợ chỉ cốt để phù hợp với cái công việc kinh doanh chết tiệt của anh ta cơ chứ? Cô uống cạn ly sâm banh của mình và định bám theo Paul nhưng Margaret đã chặn cô lại.

- Bộ váy này... - cô lẩm bẩm. - Như vậy đã là quá đủ rồi Rosemary ạ. Làm sao mà em lại thế? Em không định gây nên một vụ tai tiếng đấy chứ? Đấy có phải là điều mà em muốn không?

- Em đã phát ốm lên khi cứ bị hình dung ra là đang mặc tạp dề với vô số những núm vú cao su và thuốc giặt tẩy xung quanh mình rồi. - Rosemary cáu kỉnh đáp lại và uống cạn một ly rượu nữa.

Margaret chăm chú nhìn em, rồi sau đó cười mỉm.

- Ôi Rosemary, chị đã bảo với em rồi mà, rằng Paul không phải là người thích hợp với em đâu. Anh ta không có trái tim mà trong lồng ngực của anh ta chỉ có một cái máy tính mà thôi.

Có tiếng trẻ con khóc ré lên, Margaret vội vã chạy đi.

Kể từ lúc đó buổi tối trở thành cơn ác mộng. Rosemary chẳng còn nhận thức được mình đã uống hết bao nhiêu ly rượu sâmbanh nữa và cô đã bắt đầu cảm thấy chuếnh choáng. Cô bỏ ra ngoài, đem theo cả chiếc cốc của mình, loạng choạng bước xuống những bậc thang dẫn xuống chỗ có một chiếc ghế dài trong vườn hồng. Paul đang ngồi đó, mắt nhìn chăm chú lên vầng trăng và những ngọn núi phía xa xa.

Có thể là cô đã hình dung ra sự coi thường của anh chàng, cô nghĩ vậy và đặt một bàn tay lên vai Paul, hỏi khẽ.

- Anh đang nghĩ gì mà mải mê đến vậy?

Anh ngước mắt nhìn lên, cười mỉm. Coi đó là một lời mời mọc Rosemary ngồi xuống, gần sát anh trong một khoảng cách mà cô có đủ can đảm.

- Tôi đang nghĩ - anh trả lời, - rằng nếu như tôi mà tiến hành việc tự đóng gói bột giặt thì tôi sẽ hạ giá bán ra được ít nhất là mười xu một gói.

- Chúa ơi. - Cô cau mày nhìn anh. - Anh đang ngồi ngắm trăng ngắm núi mà đầu lại nghĩ tới những gói xà phòng giặt ư?

Trong giây lát, cặp mắt của Paul lướt nhanh trên cơ thể đang tuổi dậy thì của cô gái trẻ. Khuôn ngực phập phồng và hàng mi run rẩy. Chợt anh nhe răng ra cười toe cười toét.

- Sức mạnh của quảng cáo, tôi cho là như vậy. Mỗi lúc trông thấy em, tôi lại không thể ngăn mình khỏi nghĩ tới những chậu giặt và những gói thuốc tẩy.

Người Rosemary đờ ra vì kinh sợ. Gã đàn ông này quả đúng là một con quái vật - một quái vật tàn ác, hung bạo, xấc xược.. Rượu sâm banh lại càng làm tăng thêm nỗi thất vọng và sự bực tức của cô. Nếu như trong trường hợp khác thì cô đã phá lên cười vui vẻ nhưng lúc này cô chỉ có thể thở dốc, tự dưng cô thấy cánh tay cầm cốc của mình đưa lên và cô hắt cả chỗ rượu còn lại trong đó vào mặt của con quái vật ấy. Cô nghe thấy một tiếng cười khoái trá nổi lên trong lúc gã đàn ông quay lưng đi trở vào trong nhà.

Ôi chao, hắn ta mới khủng khiếp làm sao. Cô vẫn ngồi lại trong khu vườn tràn ngập hoa hồng, người run bắn và một cơn buồn nôn dâng lên từ dưới dạ dày. Cô muốn đứng dậy nhưng không tài nào nhấc người lên nổi. Cuối cùng, cô nhoài người vào giữa một bụi hồng, nôn thốc nôn tháo, trong lòng cảm thấy ngượng vì sự say xỉn của mình, về bộ váy cũng như những âm mưu mà cô đã tự mình nghĩ ra. Cô thèm được làm một con cua, bò vào trong hang và ẩn sâu trong đó mãi mãi. "Ôi, ôi, ôi", cô rên lên.

Anna, người đã bỏ ra ngoài đi dạo trong vườn vì chán ghét những trò vô vị được tổ chức ra trong ngày sinh nhật của mình, đã nghe thấy toàn bộ câu chuyện và sau cùng là những tiếng thổn thức nho nhỏ của cô gái. Tiếng khóc ấy đã làm sống dậy trong lòng bà những mối thương cảm mà bấy lâu nay bà không còn cảm thấy được nữa. Bà lặng lẽ bước tới bên cô gái lúc này đang gục người xuống ghế trong một tư thế thật khổ sở, đầu kẹp vào giữa hai lòng bàn tay.

- Rosemary, có chuyện gì thế cháu? - Bà hỏi mặc dầu đã hiểu rõ được câu chuyện, nhưng trong lòng vẫn vẩn lên một ý nghĩ: Tại sao mình lại phải lo lắng cho con gái của "người đàn bà đó " nhỉ?

- Cô đi đi, - Rosemary thổn thức. - Cháu rất tiếc vì đã làm hỏng mất bụi hồng của cô, nhưng cháu xin cô hãy đi đi.

- Vớ vẩn… như vậy tức là cháu đã bón phân cho hoa rồi đấy, - Anna nói. - Cháu có thể tới đây và làm như vậy hàng đêm nếu cháu muốn.

Rosemary nghi ngờ nhìn lên. Cô chưa bao giờ nói chuyện trực tiếp với Anna nhưng đã được nghe rất nhiều điều về người đàn bà này do Margaret kể lại. Lòng trắc ẩn không bao giờ được nhắc lới cả. Cô rùng mình.

- Hãy vào đây với tôi. - Anna nói tiếp. Bà vòng tay ôm ngang người cô gái, vực cô lên và dìu cô đi vòng ra phía vườn nho tới phòng ngủ của mình. Bà lấy khăn lau mặt cho cô gái và gọi Flora tới. Họ hì hụi cho Rosemary uống một thứ thuốc có mùi thật kinh khủng khiến cho cô nôn thốc nôn tháo hết tất cả những gì còn sót lại trong bụng. Sau đó, người cô lả đi nhưng không còn thấy cảm giác khó chịu nữa. Cô thiếp vào một giấc ngủ say.

Sáng hôm sau Rosemary thấy mình tỉnh dậy trong phòng ngủ dành cho khách và Margaret đang rửa mặt cho cô. Cô rên lên khi cố gắng cử động cái đầu.

- Thật là xấu hổ! - Chị của cô cằn nhằn. - Từ giờ trở đi xin em đừng có uống một thứ gì đó tới quá hai cốc nhé! Chị đã gọi điện cho mẹ bảo rằng em bị ngộ độc thức ăn và mẹ đã mắng chị một trận té tát đấy.

Rosemary lầm bầm cảm ơn.

- Anna muốn gặp em. Em hãy cư xử cho đúng mực nhé - Margaret nói trước khi rời đi. - Đừng quên đấy.

Anna đang ở trong bãi cỏ luyện tập cho một con ngựa đen tuyền mới mua được. Nhìn bà, Rosemary thầm nhận xét rằng sự hiếu động và vẻ nóng nảy của con vật thật giống với tính cách của Anna. Cô leo lên ngồi vắt vẻo trên dãy hàng rào, chờ cho buổi luyện tập kết thúc.

- Cháu không phải là một người bán hàng tinh ý - Anna nghiêm nghị bắt đầu. - Cháu không bao giờ được phép tạo cho mình một vẻ ngoài quyến rũ nếu như khách hàng của cháu căm ghét cái đẹp. Điều gì sẽ xảy ra nếu như anh ta chỉ thích những bộ óc thông minh? Và cả sự quyết tâm nữa. Cháu sẽ không bao giờ có được Paul bằng những mưu mẹo gợi tình đâu.

Bà thúc mạnh vào sườn con ngựa làm cho con vật giận dữ nhảy chồm lên.

Hai má của Rosemary nóng rực, cô vui mừng vì Anna không nhìn thấy mặt cô trong lúc đang phải cố hết sức để ghìm con ngựa lại.

- Bán hàng là phải hiểu được tâm lý của người mua, phải biết trao cho người mua những gì mà anh ta muốn với những thứ mà mình đang có. Trong trường hợp của cháu… người mua không biết rõ anh ta muốn gì nhưng trong tiềm thức anh ta cảm nhận được nó và sẽ chộp ngay lấy nếu cháu đưa ra đúng thứ mà anh ta muốn. Tôi đã rút ra được kinh nghiệm này từ công việc kinh doanh của mình đấy. - Bà nói thêm.

Đột nhiên, bà mỉm cười. Đó là lần đầu tiên Rosemary trông thấy nụ cười của bà và cô thực kinh ngạc. Cô tự hỏi mình rằng tại sao cô lại không nhận ra Anna đẹp tới nhường này nhỉ. Chắc có lẽ bởi vì sự cau có mà bà luôn đeo trên bộ mặt của mình. Cặp mắt của bà biếc xanh, sâu thẳm, tạo cho người ta cái cảm giác rằng nếu nhìn lâu thì sẽ bị lạc trong đó. Rosemary ghen tị nghĩ thầm. Hai hàng lông mày thanh tú gần như gặp nhau trên đầu sống mũi thẳng tắp và đâm xiên sang hai bên thái dương. Khuôn miệng đầy đặn và khêu gợi, chiếc cổ mềm mại và mịn màng. Suối tóc dày óng mượt đổ thẳng xuống hai bên vai. Tuy vậy Anna cũng phải hơn bốn chục tuổi rồi, Rosemary nhanh nhẹn nhẩm tính.

- Paul đang muốn tìm kiếm tình yêu của một người đàn bà mạnh mẽ có thể giúp đỡ được nó trong công việc. - Bà bật lên một tiếng cười cụt lủn. - Cháu cần phải thay thế vẻ quyến rũ ở ngoại hình của mình bằng một tấm lòng nhiệt tình và sự quyết tâm cao độ đối với công việc. Hãy nghe theo lời khuyên của tôi, rồi cháu sẽ có được một chàng trai tuyệt vời đấy.

Liệu giữa Paul và Anna có chuyện gì đó với nhau không nhỉ. Rosemary thầm nghĩ. Cô ấy chắc chắn còn lộng lẫy và quyến rũ hơn vô khối thiếu nữ đang tuổi thanh xuân khác.

Cặp mắt của cô đã để lộ dòng suy nghĩ đó.

- Đừng có mà ngu ngốc tới vậy, Rosemary. - Anna thình lình nói. - Hãy về nhà đi, và suy nghĩ bằng cái đầu của mình.

o O o

Rosemary nôn nóng chờ cho kỳ nghỉ học tới gần. Ngày đầu tiên trong kỳ nghỉ ấy, cô lên đường đi tới Better Buys ở Stellenbosch - sự thất bại lớn nhất của Paul. Như thường lệ cửa hàng vắng ngơ vắng ngắt, chỉ có một vài bóng dáng nghèo xác nghèo xơ đi lại ở bên trong. Họ tới đây để tìm mua hàng đại hạ giá. Hôm sau cô lại đi tới cửa hàng ở Bellville và cho tới ngày cuối cùng của tuần thứ hai thì cô đã đi được hết lượt những cửa bàng của Paul ở vùng Đất Mũi. Ngay sau đó cô nhận được một cú điện thoại giận dữ của anh gọi tới bảo cô hãy tránh xa các cửa hàng ấy ra và thôi không được làm cho các khách hàng của anh tò mò nữa.

- Anh buồn cười thật đấy, - cô vặn lại. - Anh chẳng hiểu khách hàng của mình tẹo nào. Anh thậm chí còn không cần biết họ muốn gì nữa. Anh không thể nghĩ ra được điều gì xa hơn việc hạ giá bán hàng à? Ngoài ra, - cô nói tiếp, - tôi phỏng vấn họ ở ngoài cửa hàng của anh cơ mà, và anh đâu có sở hữu những cái vỉa hè ấy phải không nào? - Cô ném phịch điện thoại xuống.

Paul thì lại đặt ống nghe một cách thận trọng hơn. Cô ta nghĩ cô ta là cái quái quỷ gì thế nhỉ? Một đứa con gái mới lớn, ngu ngốc. lại muốn dạy cho mình bài học về thị trường ư? Mặc dù vậy anh cũng phải thừa nhận rằng những gian bàng của mình chỉ thu hút được những khách hàng thuộc thành phần có thu nhập thấp trong xã hội chứ chưa có được những khách hàng đáng mặt anh tài. Song anh sẽ là thằng ngu nếu như gọi điện lại cho cô ta.

Nhưng anh đã làm vậy vào tối ngày hôm sau.

- Thôi được rồi, vậy thì cô muốn gì nào? - Anh hỏi.

Cô nhoẻn cười.

- Tôi chẳng muốn gì cả, mà chính là anh muốn đấy. Chúng ta có thể thảo luận với nhau về những điều mà tôi đã tìm hiểu được trong một bữa ăn tối.

- Bữa trưa. - Anh quát vào ống nói.

- Không, bữa tối. - Cô nhẹ nhàng đáp đáp lại.

Một sự im lặng kéo dài. Rồi Paul lại lên tiếng:

- Vậy thì tối thứ Bảy tuần sau nhé. Tôi không thể gặp cô sớm hơn được đâu.

- Anh chờ máy nhé, để tôi xem lại thời gian biểu của mình đã - Rosemary chặn lại. - Tôi nghĩ rằng, thứ Bảy tuần này thì thích hợp hơn đấy. - Cô bảo anh.

Paul đặt ống nghe xuống và nhìn trừng trừng ra ngoài cửa sổ trong mấy phút đồng hồ. Tất cả những gì mà đồ con hoang này cần là bòn rút của cải của người khác mà thôi, anh nghĩ, nhưng cô ta trẻ quá, lại là người thân trong gia đình và rất gần gũi với Anna. Anh nói to thành tiếng: "Mình sẽ tránh cô ta như tránh một bệnh dịch", làm cho cô thư ký đang đứng gần đó đợi lệnh phải giật mình.

CHƯƠNG 56

Có lâm vào một mùa đông khắc nghiệt thì mới biết quý trọng một mùa xuân ấm áp, Katie giờ mới thấm thía được điều đó. Bên ngoài căn hộ của họ là một con mương kè bê tông và bên kia con mương ấy, đi qua một sườn dốc dài chừng năm thước là tới bãi đất hoang. Nó đã bị lấp đầy gạch vụn từ ba tháng trước nhưng cô vẫn chịu khó dọn quang một khoảng rộng để trồng vài luống hành. Và sau đó tuyết đã phủ kín mọi vật. Bây giờ không gian lại bừng thức dậy và tỏa ánh sáng lấp lánh, một vài mầm xanh vượt lên và dãy hàng rào lộ ra trắng xóa. Lòng Katie tràn ngập vui sướng khi cô mở rộng khung cửa sổ trèo qua đó ra ngoài. Rồi cô vội vã đi tới vườn ươm cây ở ngoài rìa một ngôi làng, trích ra một phần trong số tiền đi chợ hàng ngày để mua mấy khóm đỗ quyên và oải hương đang nở rộ những bông hoa.

- Cô lấy đâu ra thời gian để chăm sóc chúng? Còn phải luyện giọng nữa chứ? - Michael hỏi cô khi anh trở về nhà nhưng không tỏ ý trách móc gì cả mà chỉ đứng yên bên cửa sổ và nhìn say sưa về phía những luống hoa. Phong thái của anh tự dưng khiến cho cô nảy ra một ý nghĩ lạ lùng: Michael đang nhìn những bông hoa ấy cứ như thể đây là lần đầu tiên (hay là lần cuối cùng) anh ấy được nhìn thấy chúng vậy. Suy nghĩ đó làm cho cô sững sờ, và cô thấy lạnh cả người. Tại sao nó lại xen vào cuộc sống đã bình lặng trở lại của cô thế nhỉ? Cô gạt nó sang một bên.

- Trông chúng rất đáng yêu, phải không? - Cô nói.

- Một thoáng mong manh của cõi thiên đường. - Michael vội vã quay đi, và cô nghe thấy tiếng cánh cửa đóng sầm.

Chúa ơi, anh ấy có điên không nhỉ? Không, tất nhiên là không rồi. Cô tiếp tục chiêm ngưỡng những bông hoa của mình từ trong căn phong sáng rực ánh ban ngày vì những tấm rèm cửa nặng nề đã được cô kéo tung ra hết. Cô đã bỏ phí mất một ngày, nhưng như vậy thì có sao nào? Cô cũng đã tiêu đi gần hết số tiền đi chợ của một tháng, và từ giờ đến cuối tuần họ sẽ phải ăn trứng và khoai tây rán. Cô cười to và đi vào trong bếp.

Sau đó, trong bữa tối, cô nói:

- Tại sao anh lại làm tất cả những điều này cho tôi thế hả?

Michael ngẩng lên, hơi giật mình.

- À Katie… Tôi cũng thường tự hỏi mình như vậy, nhưng không phải là vì cứ bị ăn mãi hai món trứng và khoai tây rán thế này đâu, tôi cam đoan đấy. - Anh cười lớn.

- Anh hãy nói cho tôi biết đi. - Cô vẫn kiên trì hỏi tiếp.

Anh vươn tay ra và véo vào tai cô.

- Có thể là vì tôi muốn chứng tỏ cho mọi người biết rằng: cô bé Katie nhờ có tôi mà trở thành một ca sĩ nổi tiếng đấy.

- Anh hãy nghiêm túc đi nào, có được không?

- Tại sao, tại sao, tại sao… luôn là những câu hỏi. Phụ nữ cũng giống hệt như trẻ con vậy. Tôi đã nói với cô khi trước rồi mà. tôi ghét làm một việc gì đó nửa chừng lắm.

- Lý do đó bây giờ không còn được chấp nhận nữa rồi. - Cô phụng phịu.

- Vậy thì cô hãy nghĩ ra một lý do nào khác hộ tôi đi.

- Anh nói vậy nghĩa là sao?

- Nghĩa là tôi chẳng biết trả lời câu hỏi của cô ra sao cả. Có thể là vì cô đã đem lại cho tôi cuộc sống mới chăng.

- Còn gì nữa không?

- Ôi, Katie, cô thôi nhõng nhẽo đi được không nào?

Môi cô gái trề ra.

- Thôi được rồi, thế này vậy nhé: Chúng ta sẽ trao đổi thông tin. Cô nói cho tôi biết nguyên nhân khiến cô bỏ nhà ra đi, sau đó tôi sẽ nói cho cô biết tại sao tôi lại làm vậy.

Mặt Katie đỏ bừng lên, cô cắn môi và chạy vào bếp để pha trà.

Cô ấy là một cô gái thật đáng yêu, anh nghĩ thầm, giá mà mọi chuyện khác đi thì anh đã ngỏ lời cầu hôn với cô ấy rồi. Anh tự hỏi không biết điều gì đã khiến cho cô bé phải xấu hổ lới mức như vậy. Chà, nhưng cũng dễ dàng tìm ra thôi. Anh có mấy người bạn đang dạy trong trường âm nhạc ở Cape Town. Anh sẽ viết thư nhờ họ điều tra hộ.

Những cây hoa xuân lớn dần, trổ bông rồi héo đi, nhưng Katie chẳng còn tâm trí nào để trồng loại khác nữa. Có một điều gì đó không ổn, cô biết vậy. Anh ấy gầy quá, và tại sao anh ấy cứ mải miết làm việc thế nhỉ? Cô hầu như không thấy anh ngủ bao giờ, cứ như thể làm vậy là anh sẽ bỏ phí đi thời gian vậy. Ở anh có một vẻ gì đó rất buồn. Hơn thế nữa, anh lại chẳng chịu ăn uống gì cả. Lại còn những viên thuốc mà anh cứ lúc nhớ lúc quên nữa chứ.

Một hôm, cô lấy tất cả những viên thuốc từ phòng tắm ra và đi thẳng tới chỗ dược sĩ.

- Cha của tôi đã chết. - Cô nói dối. - Tôi muốn quẳng hết những thứ thuốc mà tôi không cần đi. Ông có thể xem giúp tôi được không ạ?

Ông ta bắt đầu phân loại chúng.

- Cô có thể vứt hết chúng đi được rồi đấy. Cha cô đã chết vì bệnh ung thư phải không?

- Không. - Cô nói. - Bị đau tim ạ.

- Ồ có thể đó chỉ là một chứng bệnh mà người ta hay mắc phải khi đã bị ung thư rồi. Cô hiểu chứ?

Cô gật đầu, quá bối rối nên không nói được thành lời.

- Loại này là thuốc giảm đau, - ông ta tiếp tục, - loại này là thuốc chống nôn. Cô có thể giữ lại. Còn nếu cô bị sốt mùa hè thì có thể dùng loại này. Tôi xin chia buồn vì cái chết của cha cô.

Katie hầu như không thể nhớ nổi những gì đã xảy ra tiếp theo trong ngày hôm đó. Cô cứ đi lang thang trong bãi đất hoang, rồi lại đi ra phố. Màn đêm buông xuống, cô trở về nhà, người tê cóng đi vì buồn bã.

Chắc chắn không phải là Michael rồi! Michael của cô không bệnh. Một con người với một cá tính hóm hỉnh đến thế, cặp mắt sáng ngời đến thế và sức sáng tạo bền bỉ đến thế. Đột nhiên cô nhận ra một điều, rằng mình đã yêu anh, yêu từ lâu lắm rồi.

CHƯƠNG 57

Cuối cùng thì thứ Bảy cũng đến, Paul và Rosemary tới nhà hàng Angliotti nơi Paul rõ ràng là khách quen; anh chăm chú nghiên cứu những kết quả mà cô đã tìm hiểu được và không ngừng cau mày nhăn mặt. Chứng cứ chỉ ra rõ ràng rằng: Hình ảnh của Better Buys đã bị đánh giá quá thấp, "giá rẻ" là thông điệp duy nhất mà nó có thể chuyển tới cho khách hàng. Vấn đề cốt lõi là, Rosemary phân tích, Better Buys cần phải chú trọng tới cả vệ sinh thực phẩm, chất lượng hàng hóa và tiết kiệm thời gian nữa. Phải thừa nhận rằng giá cả phải chăng cũng là một yếu tố quan trọng thu hút khách hàng, nhưng đó chỉ là gián tiếp mà thôi. Cô cũng đề nghị một chiến dịch quảng cáo mới hình ảnh của cô là một người vợ nội trợ đảm đang, hiền thục.

- Tôi tò mò muốn biết, - cuối cùng anh mới nói, - tại sao cô lại làm chuyện này?

Cô mỉm cười.

- Một việc làm có được không? Một chức danh như là nhân viên phụ trách đối ngoại chẳng hạn? Việc này tôi rất thạo đấy.

- Thật vậy à? - Anh vươn tay qua bàn nắm chặt lấy tay cô; trong giây lát cô thực sự choáng bởi sự mạnh mẽ trong tính cách của anh.

Cô lắp bắp:

- Tôi muốn được là một phần của anh. - Nhưng lời nói vừa được thốt ra là cô đã cảm thấy vô cùng ân hận.

- Tại sao? - Anh nghiêm nghị hỏi lại.

Rosemary phá lên cười như để khỏa lấp đi sự bối rối:

- Anh không biết à? - Giọng nói của cô lộ vẻ hăm hở thái quá. Cô cố gắng lấy lại sự tự tin của mình. - Tuần trước anh đã được nhắc tới trên tờ Phụ nữ như là một doanh nhân có triển vọng được xếp hàng thứ hai ở nước ta trong lĩnh vực bán lẻ đấy.

Paul cau mày quay trở lại chăm chứ với đĩa thức ăn của mình.

- Với lại - cô tiếp tục nói, dường như không thể ngăn được những lời huyên thuyên cứ buột ra khỏi miệng. - Hình ảnh quảng cáo của tôi bây giờ xấu quá rồi.

Paul thực sự tức giận, anh lờ cô đi trong suốt phần còn lại của bữa ăn. Tuy vậy lúc anh đưa cô trở về nhà đêm hôm đó anh bất ngờ ôm chặt lấy cô và hôn cô, nhưng đó là một hành động khủng khiếp mà anh chẳng muốn tẹo nào.

- Tôi sẽ gặp lại cô. - Anh nói.

Kể từ hôm đó, Paul thường xuyên gọi điện cho Rosemary nhưng chỉ bàn luận với cô những vấn đề về công việc, về thị trường và về nhân sự. Anh cũng thường xuyên đưa cô tới dự những buổi tiệc công việc và giới thiệu cô với tư cách là "cô Better Buys". Cô còn giúp anh viết cả những bản thuyết trình, nhưng anh vẫn luôn tỏ ra nghiêm túc và chỉ quan tâm vào công việc mà thôi. Cô bắt đầu cảm thấy thất vọng với tất cả những gì mà cô đã kỳ vọng ở anh.

- Mẹ chẳng hiểu tại sao mà con phải chán nản đến thế nhỉ. - Edwina lại nói. - Suy cho cùng thì anh ta cũng chẳng trả thêm cho con được đồng nào. Con nên dành thì giờ của mình cho việc học tập thì hơn.

o O o

Đó là buổi lễ khai trương siêu thị mới nhất của Paul. Như thường lệ, việc này đã trở thành một "sự kiện trọng đại" với một nghi thức cắt băng khánh thành long trọng và sau đó là một buổi tiệc rượu có kèm vũ hội. Lần đầu tiên Rosemary được đích thân một vị giám đốc mời tới dự một buổi lễ như vậy và cô ngạc nhiên khi thấy mình luôn được Paul giữ lại cạnh anh trong suốt buổi lễ ồn ào ấy.

- Tôi mời cô đi ăn trưa nhé. - Paul gợi ý khi cửa hàng đã bắt đầu đi vào hoạt động bình thường.

Anh dẫn cô tới một nhà hàng nhỏ nằm trên Vịnh Hout trông thẳng ra biển. Họ ăn món tôm hùm tươi nướng, sau đó đi dạo dọc trên bờ cát dài và ngồi xuống một tảng đá, ngắm nhìn đám ngư dân đang hò nhau kéo lên những mẻ lưới đầy ắp.

Một lúc sau, Paul lên tiếng:

- Tôi cho rằng có lẽ cô đang thắc mắc tại sao tôi không giao việc cho cô phải không?

Rosemary nhún vai nhìn đi chỗ khác.

- Tôi đang định đề nghị với cô một vị trí mới, - anh tiếp tục - Đó là một dự án dài hạn, tiền thưởng sẽ rất cao, hầu như chẳng phải làm việc gì vất vả cả, cũng chẳng mất nhiều thì giờ. - Anh dừng lời và cau có nhìn xuống bãi cát. - Tôi nói thẳng ra với cô luôn nhé, không cần phải vòng vo màu mè gì nhé. Tôi không muốn cô hiểu nhầm ý tôi.

Cô cảm thấy hoang mang bối rối, cặp mắt như muốn díp lại bởi loại rượu vang lạ. Hôm nay, vì một lý do nào đó, Paul đã làm cho cô hoảng sợ.

- Tôi nghĩ về chuyện này đã hàng tuần nay rồi - Paul tiếp tục. - Tôi không thể nhớ nổi bữa ăn tối hôm đó và những gì mà cô đã nói khi ấy.

Rosemary cố gắng vắt óc nhưng không thể nhớ ra là mình đã nói những gì.

- Tôi đã hai mươi sáu tuổi rồi, - anh bật lên một tiếng cười cụt lủn. - Tiền mặt thì không có nhiều, nhưng giá trị tài sản thì lên tới cả triệu bạc. Vấn đề là, mọi người trong công ty của tôi khuyên tôi nên lấy vợ. Họ nghĩ rằng Better Buys sẽ có uy tín hơn nếu có được hình ảnh của một tổ ấm gia đình trong đó. Tôi vẫn luôn mong ước có một người vợ đảm đang công việc nội trợ và họ gợi ý tôi nên chọn

người ở ngay bên mình.

Anh vốc lên tay một nắm đá cuội và bắt đầu ném mạnh từng viên ra biển như thể ném, từng ít một, sự giận dữ của mình xuống mặt biển êm đềm.

Rosemary bắt đầu cảm thấy chóng mặt. Có thật là anh ta đang đề nghị chuyện đó không nhỉ? Mắt cô nhức nhối vì căng thẳng. Giá mà anh ta nói thẳng toẹt ra luôn.

- Tôi cũng đã nói chuyện với cô Anna rồi, - anh tiếp tục - Cô ấy rất đồng tình với ý kiến đó. Vấn đề là, tất cả mọi người đều cho rằng đã đến lúc tôi nên lấy vợ, và tôi cũng… - Anh ngừng lại. - Tôi đã nghĩ rất nhiều. Nhìn xung quanh, tôi chỉ thấy có cô là người thích hợp, và tôi đã chọn…

Rosemary lúc này mới có thể lên tiếng nổi.

- Vậy sao…?

Nhưng anh đã tóm lấy tay cô siết chặt.

- Chờ đã, - anh nói. - Tôi muốn cô hiểu một điều rằng tôi sẽ không bao giờ yêu cô cả, tôi cũng sẽ không thể giả bộ thích cô được đâu. Chúng ta sẽ không có con. Tôi đang đề nghị với cô một thương vụ: cùng làm việc, cùng giải trí, cùng quản lý những cửa hàng… Chúng ta sẽ làm thành một cặp tuyệt đẹp: cả hai đều tàn nhẫn, đều tham vọng. Tôi sẽ không để cô phải thiếu tiền.

Lần đầu tiên anh nhìn thẳng vào cô, cặp mắt đen như than đá ấy đã chiếu thẳng vào mắt cô một cái nhìn thật dữ dội. Không có tình yêu trong đó, mà chỉ là sự giễu cợt và khinh bỉ.

- Tôi chấp nhận. - Cô nói. Sau này, cô nghĩ, một khi họ đã lấy nhau rồi thì cô sẽ có thể tiếp cận anh một cách dễ dàng hơn và rồi từ từ Paul sẽ phải yêu cô say đắm.

Anh lắc mạnh tay cô.

- Theo phong tục thì anh phải hôn tôi đấy. - Cô lắp bắp.

- Rosemary. - anh đáp, vẻ quở trách, - đừng bắt đầu một hành động sai lầm như vậy đi.

o O o

Đám cưới được tổ chức ở Fontainebleu và trở thành một trong những sự kiện lớn nhất trong năm. Acker là người trao quà tặng cho cô dâu, còn Margaret thì chuẩn bị một bữa tiệc thật linh đình.

Lễ cưới bắt đầu vào lúc mười giờ sáng. Một vị đại diện pháp luật của địa phương đã tới đây để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho hai người tại phòng khách lớn trông thẳng ra vườn nho. Paul tỏ ra thô tục cục cằn và rõ ràng là rất khó chịu khi người ta tuyên bố rằng hai người đã là vợ chồng. Anh hôn nhanh một cái như mổ vào má cô rồi vội vã bỏ ra ngoài.

Bữa tiệc bắt đầu ngay sau đó và diễn ra trong suốt ngày hôm ấy. Vào lúc hoàng hôn, khi mà tất cả mọi người chẳng ai có dấu hiệu gì là sắp ra về cả thì Acker đã ra lệnh chuẩn bị thêm những xiên thịt cừu

nướng và sai người khuân ra thêm vô số những thùng rượu vang để tăng cường. Ban nhạc được thuyết phục ở lại thêm với một mức bồi dưỡng tăng lên gấp đôi và những bóng đèn đủ màu sắc rực rỡ được thắp vội trên những ngọn cây to trong sân. Bữa tiệc kéo dài tới tận nửa đêm, nhưng trước đó khá lâu Rosemary và Paul đã ra sân bay, nơi họ đáp một chuyến bay lên đường tới Johannesburg. Từ đó họ sẽ thuê một chuyến phi cơ đặc biệt để bay tới Đảo Thiên Đường.

Đối với Rosemary hòn đảo này thật đúng với tên gọi của nó: những bờ cát trắng phau, một vùng biển hẻo lánh nơi cô có thể thả mình bơi lội giữa những khóm san hô, một khách sạn yên tĩnh mà chủ nhân của nó là một cặp vợ chồng già người Bồ Đào Nha nhận nấu ăn luôn cho họ.

Sáng sáng, họ dậy thật sớm, chạy lao ra ngoài biển, sau đó đi lang thang khắp đảo. Họ trở về vào quãng chín giờ, bụng đói meo, ăn ngấu ăn nghiến một bữa điểm tâm ngon lành. Rồi họ ra khơi trên một chiếc thuyền có đáy bằng kính, đem theo cá mặt nạ và ống thông hơi, lặn xuống thám hiểm đáy biển. Bữa trưa thường có cá và bít tết được chuẩn bị ngay trên bãi biển, có cả rượu vang ướp lạnh và sa lát trộn thịt nữa. Chiều xuống, họ nằm lười biếng dưới những bóng râm, tỉnh dậy vào lúc bốn giờ và lại đi lang thang cho tới khi bầu trời tối hẳn. Trở về nhà, Paul dạy cô chơi cờ, đánh bài và họ cùng nhau ăn món mực bút, tôm hùm và sò huyết. Vào lúc nửa đêm, lơ mơ vì rượu vang và bầu không khí ấm áp trong phòng, họ lên giường đánh một giấc thật say cho tới sang.

Duy nhất có một trở ngại đối với Rosemary trong kỳ nghỉ tuyệt vời này. Sự thiếu vắng tình dục trong tuần trăng mật đã khiến cô cảm thấy bất an. Cô vẫn là một trinh nữ, mặc dầu không nồng nhiệt và đa tình như chị gái của mình nhưng cô cũng hiểu được rằng tình dục và đám cưới luôn đi cùng với nhau. Edwina không bao giờ thảo luận với hai cô con gái của mình điều này, trong khi Margaret lấy chồng có bản năng kết đôi của người phụ nữ dẫn dắt thì Rosemary lại lấy chồng với một sự tính toán thiệt hơn trong đầu. Cô chờ đợi một cuộc ái ân như trẻ con chờ đợi sự trừng phạt, cô hy vọng sẽ chịu đựng được điều đó nhưng nó càng bị trì hoãn lâu bao nhiêu thì cô lại càng lo lắng bấy nhiêu.

Vào ngày thứ năm trong tuần trăng mật của họ, Rosemary bắt đầu đề cập tới vấn đề này. Họ đang ngồi trên một tảng đá trên mặt biển khuất sau rặng núi nhỏ sau khi đã lười biếng bơi ra xa bờ.

- Anh đã làm tình bao giờ chưa Paul? - Cô hỏi.

Anh cau mày nhìn sang phía cô.

- Chưa, tại sao em lại hỏi vậy?

- À - cô nói, - chỉ bởi vì... - cô ngừng lại, cố gắng tìm lời để nói và Paul cũng không tỏ ý muốn giúp đỡ cô diễn đạt ý nghĩ của mình.

Chỉ ra ngoài biển, anh nói:

- Em nhìn kìa, một cái vây. Ở ngoài này nhiều cá mập lắm.

Cái vây biến mất và cô rùng mình.

- Em vẫn còn trinh trắng. - Cô buột miệng thốt lên.

- Hoan hô em. - Anh đứng lên. - Nào, - anh nói. - Đã đến lúc phải vào bờ rồi.

- Không, Paul! Em xin đấy! Em muốn nói với anh chuyện này.

- Tại sao? - Anh hỏi.

Ngước mắt nhìn lên, cô trông thấy sự ghê tởm hiện rõ trên khuôn mặt của Paul thay cho vẻ điềm tĩnh thân thiện mọi khi.

- Em sợ. - Cô nói. - Anh càng chần chừ thì em lại càng sợ.

- Thật vậy à? - Anh bật cười khan. - Đấy không phải là một phần trong bản hợp đồng phải không?

Cô tròn mắt.

- Ý anh muốn nói em sẽ là một trinh nữ suốt đời phải không?

Mặt cô đỏ bừng lên khi cô nói câu này.

Cặp mắt của Paul lướt dọc cơ thể thon thả của vợ, hai bầu vú lộ ra tới nửa sau bộ bikirủ nhỏ xíu, cặp chân dài thẳng tắp.

- Anh cho là không. - Anh trả lời. - Em sốt ruột à?

- Không phải thế. - Cô rụt rè đáp.

Anh ta bị bất lực hay sao thế nhỉ. Đêm đó, cô nằm thao thức với cái suy nghĩ ấy khi Paul đã ngủ say từ lâu, và lần đầu tiên kể từ sau đám cưới anh không mổ vào má cô một cái nào nữa trước khi đi ngủ. Có thể anh ta là người đồng tính cũng nên và anh ta đồng ý lấy cô chỉ để làm bình phong che đậy. Hay là anh ta căm thù phụ nữ? Cô không thể làm cho cái vòng luẩn quẩn đó thôi quay trong đầu mình. Cho tới nửa đêm, cô quyết định ra khỏi giường, nhón chân bước ngang qua phòng, cởi bỏ tấm áo ngủ rồi trườn vào dưới chân của Paul.

Anh tỉnh dậy ngay lập tức, cô nhận rõ sự thay đổi trong hơi thở của anh và sự căng thẳng trên cơ thể cường tráng, nhưng anh vẫn giả vờ ngủ say. Cô áp sát vào người anh, cảm nhận được tấm lưng chắc nịch của anh cọ vào khuôn ngực trần mịn màng của mình. Đó là một cảm giác thật dễ chịu và cô lại càng áp sát hơn nữa. Anh đã tỉnh ngủ hẳn nhưng không tỏ ý cự tuyệt. Cơ thể của anh mới ấm áp làm sao. Ôi, chồng của cô! Thật là thoải mái khi được gần sát bên anh. Lòng ngập tràn hạnh phúc, cô thiếp đi vào một giấc ngủ êm đềm.

Một giờ sau cô tỉnh dậy, trông thấy Paul nằm nghiêng, người chống lên khuỷu tay, đang ngắm cô say sưa.

- Đêm nay mới thật là đêm chứ nhỉ. - Anh nói.

Rosemary quá đỗi ngượng ngùng, cô bật khóc nức nở.

- Đừng đừng, anh xin em đừng khóc. - Anh vội nói. - Khi anh nghe thấy tiếng một người đàn bà nào đó khóc là anh chỉ muốn bỏ chạy… - Anh thở dài. - Em ngủ đi, anh sẽ không bao giờ làm chuyện gì… - anh lúng túng - … mà em không muốn. Em hãy cứ yên tâm.

- Vấn đề là - cô thổn thức, - em không muốn được yên tâm.

Ánh trăng tràn ngập căn phòng. Paul ngồi dậy, đi ra kéo rèm che cửa sổ lại, rồi trước sự kinh ngạc của Rosemary, anh quay trở về giường, vội vàng làm tình với cô trong bóng tối. Chừng như đối với Paul đây là một hành động man rợ đáng xấu hổ và Rosemary có thể cảm nhận được một nỗi thống khổ nơi anh khi Paul vùi đầu vào giữa đống gối để giấu đi những tiếng kêu thảng thốt.

Từ lúc đó trở đi Rosemary bắt đầu một trạng thái áy náy và đơn độc. Cô trở dậy và kéo rèm cửa ra. Trăng hôm nay thật tròn, bầu không khí êm dịu tỏa mùi hương thơm mát. Ánh trăng vui vẻ nhảy múa trên mặt biển. Cô thèm được chạy ra ngoài đó, đi chân trần trên cát, mặc cho làn gió nhẹ thổi mơn man tà áo ngủ của cô và đi theo bất kỳ một chàng đánh cá nào đó. Nhưng cô chỉ thở dài và ngồi im bên cửa sổ trong suốt một giờ đồng hồ, quyết định rằng từ nay trở di cô sẽ đóng vai của một bà vợ hiền thục và hạnh phúc. Sẽ không một ai biết được nỗi lòng thực của cô.

o O o

Cách đó hàng ngàn dặm, tâm hồn của Anna cũng đang bị xáo động bởi sự đầy đặn của vầng trăng và làn không khí ám áp của ngọn gió đêm. Những người da đen đang cười đùa và ca hát phía bên kia sông. Margaret và Acker đã đi nghỉ từ sớm, nhưng từ cửa sổ phòng chúng vẫn hắt ra một ánh sáng mờ mờ êm dịu. Tất cả loài người trên trái đất này dường như đều đang có một ai đó để ôm ấp, để yêu thương - trừ bà.

Simon lúc này đang làm gì nhỉ? Bà tự hỏi. Nghĩ tới ông bà lại càng nhớ da diết cái thuở xa xưa khi họ có với nhau những tháng ngày tuy ngắn ngủi và hạnh phúc tràn đầy. Nhưng nghĩ tới nó mà làm gì nhỉ? Ông ta, cũng như bao nhiêu con người khác kể từ sau cái phiên tòa ác nghiệt ấy, đều đã trở thành một điều không thể chịu nổi đối với bà. Tất cả bọn họ đều độc ác, tham lam, còn bà thì thật là đơn độc.

Để chờ đêm qua đi, bà lặng lẽ bước xuống vườn nho, xem xét những chùm quả đã bắt đầu trổ ra dưới ánh trăng vằng vặc. Năm nay sẽ lại là một năm được mùa đây. Bà quay trở lại ngồi xuống bậc thềm, ngả lưng tựa vào tường. Bà bắt đầu nghĩ tới Katie. Bà đã yêu con bé biết bao, càng nghĩ về nó bà lại càng yêu nó tha thiết. Anna cảm thấy rằng chỉ cần bà biết được giờ này Katie còn sống và khỏe mạnh là bà có thể mãn nguyện lắm rồi. - Mình sẽ tìm thấy nó, - bà thì thầm, - một ngày nào đó, một nơi nào đó.

CHƯƠNG 58

Tháng Sáu, 1964.

- Anh có thư từ Nam Phi gửi sang đấy. Anh quen ai ở bên đó à? Tôi để nó ở trên bàn cạnh cửa ra vào. - Khuôn mặt của Katie thoáng qua một đám mây nghi hoặc.

Michael cầm phong bì lên. Nó dày cộp. Rõ ràng là cô bé đang ngờ vực.

- Tôi có người bạn dạy ở trường âm nhạc bên đó, - anh nói. - - Có lẽ đây là tác phẩm mới nhất của anh ấy cũng nên. Tôi sẽ đọc sau. - Anh nhét sâu chiếc phong bì vào trong túi áo. - À Katie này, tại sao dạo này mặt mày cô cứ ủ ê thế? Cá cặp mắt nữa kìa, tối tăm làm sao! Cô có thể rũ bỏ chúng đi được không?

Môi mím lại, cô chạy vào trong bếp và Michael đi vào phòng làm việc của mình, khẽ khàng khóa trái cửa lại.

Khi chiếc phong bì được xé toang ra, anh thấy có một vài tờ báo cũ rơi ra khỏi đó: cặp mắt của anh bắt gặp một hàng tít lớn: "Cuộc tìm kiếm đứa con bị mất tích kéo dài mười tám năm trời của một bà mẹ". Anh đọc lướt qua mẩu báo đầu tiên và liếc nhìn bức ảnh một phụ nữ da đen đang phủ phục dưới đất bẩn. Trang tiếp theo in hình cũng người đàn bà đó nhưng lại đang quỳ bên cạnh một ngôi mộ. Cái này thì liên quan gì tới vấn đề mà anh đang quan tâm cơ chứ? Anh tự hỏi. Bất chợt ánh mắt của anh vấp phải một bức ảnh của Katie - Katie khi xưa diện ngất trời, khinh khỉnh nhìn vào máy ảnh. Đứng cạnh cô là một người đàn ông tóc vàng cao lớn. Anh thận trọng đặt mẩu báo đó xuống và mở thư ra. Hai vợ chồng nhà Hardy đã thu thập vào đó những tin tức có giá trị lấy từ thư viện báo chí.!!!"Michael thân mến.!!!Jenny và mình đang rất tò mò vì yêu cầu của cậu, vì "Vụ án gia đình nhà Smit" theo như cách người ta gọi, đã gây nên một chấn động lớn ở Cape Town vào năm 1957. Lúc đó bọn mình chưa tới dạy ở đây, nhưng ngay sau khi nhận được thư của cậu bọn mình đã đi tìm hiểu, và khi bọn mình đề cập tới cái tên này thì các bạn đồng nghiệp ở đây đã tỏ ra rất thích thú được kể cho bọn mình nghe câu chuyện đó, tất nhiên cũng thêm thắt đôi chút. Và đây là tất cả những bài báo kể từ những mối nghi ngờ đầu tiên cho tới lúc Katie được phát hiện ra chính là đứa con gái bị mất tích của người đàn bà ấy. Sau phiên tòa, cô ta đã bỏ chạy mất tiêu. Mình cũng đã gọi điện cho anh trai của cô ra nhưng anh ấy xác nhận rằng chẳng ai biết Katie đang ở đâu cả. Hy vọng đã giúp được cậu phần nào. Bọn mình sẽ tới London vào Lễ Giáng sinh sắp tới. Mong được gặp cậu lúc đó. Chúc cậu khỏe.!!!Claude".

Mải mê đọc thư và xem xét những bài báo, Michael hầu như không nhận thấy rằng thời gian đã trôi qua thật nhanh. Anh cũng không để ý tới những tiếng loảng xoảng ầm ĩ mà Katie cố tạo ra ngoài phòng ăn để thu hút sự chú ý của anh. À, ra đây chính là nguyên nhân khiến cho cô bé xấu hổ tới mức như vậy - cô ấy xấu hổ về nguồn gốc của mình. Vậy là anh đã hiểu được tại sao Katie lại đánh mất đi vẻ rực rỡ chói lọi nhanh đến như vậy. Cô ấy đã tự đào một cái hố và giấu mình vào trong đó, cô ấy không muốn ngẩng đầu lên để đối diện với thế giới này. Nhưng anh cho rằng đây quả thực là một phản ứng lạ lùng

đối với một vấn đề quá ư là nhỏ nhặt.

Tên người mẹ đẻ cửa cô bé khiến anh chú ý. Sophie Jasmine. "Katie Jasmine", anh lẩm bẩm thành tiếng. Nghe có vẻ hay hơn là Katie Smit.

Có một tiếng gõ mạnh vào cửa.

- Chúa ơi, Michael, anh có định ăn tối không đây? - Katie gọi to.

Đó là một tuần lê khổ sở đối với cô, vì rõ ràng là bệnh tình của Michael đã ngày một nặng lên. Cô kín đáo theo dõi mỗi khi anh lẻn vào nhà tắm để uống những viên thuốc đáng sợ ấy, anh cố gắng che giấu vẻ buồn bã của mình sau một bộ mặt tươi cười, và anh bồn chồn muốn sáng tác thêm thật nhiều nhạc phẩm mới. Michael sẽ chết, có thể không phải trong năm nay, nhưng anh ấy cũng sẽ không sống thêm được bao lâu nữa. Tâm trí cô luôn bị ám ảnh bởi suy nghĩ ấy và nó làm cho cô khiếp sợ. Cô biết rằng cô rất yêu Michael và chắc chắn sẽ không thể sống nổi nếu không có anh bên cạnh. Nhiều khi đang đêm cô tỉnh dậy, lo sợ nhớ lại những tháng ngày kinh hoàng trước khi cô gặp lại anh. Chỉ mất có vài tháng để cô hiểu ra rằng nếu không được đào tạo tới nơi tới chốn và không có người đỡ đầu, hoặc một ban nhạc nào đó hỗ trợ thì suốt đời cô sẽ chỉ là một trong số hàng ngàn con người mong ước được trở thành một ngôi sao sáng mà thôi. Cô sẽ chỉ kiếm đủ tiền cho một cuộc sống tùng tiệm, mà thậm chí điều này cũng là khó có thể đạt tới. Đi hát ở quán bar thì cô đã nếm trải đủ rồi, cô không thể làm cho khách hàng ở đó ngẩng đầu lên khỏi những đĩa xúc xích hoặc món bít tết của họ dù chỉ là một thoáng. Kể từ ngày bỏ nhà ra đi, mọi nghị lực của cô đã dành trọn cho việc kiếm tiền để tồn tại. Cô không ngừng tự nhủ mình hãy từ bỏ con đường ca hát và cố học lấy một cái nghề để kiếm sống một cách đoan chính, nhưng rồi cô vẫn hy vọng có được một cơ hội. Chỉ khi nào cô thành công trên con đường của riêng mình thì cô mới chứng tỏ được cho mẹ Anna và những người quen cũ của cô rằng chính cô cũng có thể tự mình làm được tất cả. Ca hát là lĩnh vực duy nhất mà cô thấy mình có khả năng. Và cho tới khi cô gặp lại Michael thì anh đã đem đến cho cô một hy vọng mới.

Nhìn anh ngồi uể oải trước đĩa thức ăn của mình, cô tự hỏi liệu anh có còn tin rằng cô sẽ thành công hay không nhỉ. Anh bắt cô luyện tập thật nhiều và cũng rất tận tình chỉ bảo cho cô từng ly từng tí, nhưng xem ra anh không còn hăng hái như trước nữa.

- Michael này, - cô bắt đầu. - Có một lần anh đã bảo sẽ làm cho tôi trở thành một ngôi sao sáng. Anh có tin điều đó là thực hay không?

Michael đang định mở lời lừa phỉnh cô bằng những lời tâng bốc vô hại, nhưng rồi anh trông thấy vẻ tha thiết trong cặp mắt của cô nên chỉ nói:

- Chà, tôi cũng không biết nữa Katie ạ. Lẽ ra tôi không có quyền được ba hoa như vậy, lẽ ra tôi chỉ nên nói với cô rằng tôi sẽ đào tạo cô trở thành một ca sĩ có giọng hát điêu luyện thôi. - Anh lưỡng lự. - Và như vậy thì chưa thể nói rằng cô sẽ là một ngôi sao sáng. Tất cả những gì cô cần sau đó là vận may, mà dạo này tôi thấy cô có vẻ không được may mắn cho lắm. Ngoài ra, cô cũng cần phải lấy lại được cá

tính mà trước đây cô đã từng có.

- Cô đã đánh mất đi sự tự tin, - anh nói tiếp. - Điều huyền diệu đã biến đi mất.

- Vậy chúng ta có nên tiếp tục hay không? - Cô hỏi, cố nuốt trôi miếng thức ăn trong miệng.

- Tất cả những gì mà tôi có thể nói bây giờ là chúng ta phải cùng nhau cố gắng. Cô sẽ không để cho mình bị sa sút chứ? - Trông anh buồn tới mức cô muốn rơi nước mắt.

- Anh nói sai ở một điều. - Cô nói.

Michael nhìn cô, lông mày nhướn lên.

- Tôi vẫn là một người may mắn. Suy cho cùng thì tôi cũng đã gặp được anh, phải không nào?

Anh nhìn lảng đi chỗ khác, mặt cau lại.

- Tôi biết là anh yêu tôi, - cô thốt lên. - Tại sao tôi lại không tận dụng điều đó nhỉ?

- Tôi chỉ quan tâm tới cô như một người cha quan tâm tới con gái mình thôi, cô bé ạ. - Anh trả lời.

Katie suy nghĩ một lát, rồi cô nói.

- Không, tôi không tin anh. Anh đâu có già bằng cha tôi và tôi cũng không còn là một đứa trẻ nữa. Anh đang cố làm cho tôi hiểu lầm.

- Katie thân mến, tôi và cô, chúng ta không phải là những người thuộc cùng một thế hệ, đặc biệt là khi vấn đề này có liên quan đến tình yêu và cả tình dục nữa.

- Vậy thì sao?

- Vậy thì, - anh trầm ngâm, - liệu một tình yêu mãnh liệt có thể vượt qua tất cả mọi trở ngại hay không?

- Michael, tôi chắc là anh đang lẩn tránh tình cảm thực của mình.

- Thôi nào, cô gái, chúng ta hãy nói về việc học hát của cô hoặc là về những bản nhạc của tôi đi.

- Tôi muốn nói chuyện của chúng ta cơ. - Cô đứng dậy, khua bát đĩa loảng xoảng mạnh mới mức không cần thiết rồi hùng hổ bê chúng vào trong bếp, liệng vào chậu rửa. - Ngày mai tôi sẽ dọn dẹp sau. - Cô nói khi đã quay trở lại phòng khách.

- Rượu vang chắc đã làm cô chuếnh choáng rồi đấy. - Anh nói. - Ngày mai cô sẽ hối hận cho mà xem. - Anh đứng dậy, đi tới ngồi bên cạnh lò sưởi và bắt đầu châm lửa hút thuốc.

- Anh có biết năm nay tôi bao nhiêu tuổi rồi không? - Cô hỏi.

- Tôi vừa mới nảy ra một sáng kiến rất tuyệt.

- Tôi đã hai mươi sáu tuổi, - cô nói tiếp. - Và tôi vẫn còn là một trinh nữ, ở tuổi hai mươi sáu. Trong thời buổi bây giờ điều đó thật là đáng xấu hổ, anh có biết vậy không?

- À, còn tùy thuộc vào cách nhìn nhận của từng người. - Anh lầm bầm.

- Michael, tôi có điều gì mà anh cứ phải thoái thác như vậy?

- Ồ không đâu, ánh mắt của cô thậm chí có thể làm xiêu lòng cả một đức giám mục đấy.

- Thế thì anh có vấn đề về tình dục rồi.

- Lạy Chúa, không phải thế.

- Vậy tối nay anh ngủ với tôi nhé. - Nói ra được câu đó lòng cô nhẹ hẳn đi.

- Ôi trời, tôi cũng có quyền lựa chọn người đàn bà của mình chứ. - Michael kêu lên. Anh đứng dậy, đẩy Katie ra xa vì lúc này cô đã gần như quỳ sát cạnh đầu gối của anh rồi.

- Katie, - anh nói dứt khoát hơn. - Cô đến đây là để học hát. Tôi hứa sẽ dạy cô hết lòng. Chúng ta không được phép sao nhãng. Vả lại - anh nói tiếp, - tôi cũng đã có vợ ở Ailen rồi.

- Anh nói dối. - cô phản đối. - Anh nên nghĩ ra một điều gì đó có lý hơn thế Michael ạ. Anh chẳng có bà vợ nào hết, cả ở Ailen lẫn bất cứ nơi nào khác.

- Đúng vậy, - anh cố tỏ ra một vẻ phớt đời. - Và tôi sẽ không bao giờ lấy vợ, người yêu cũng sẽ không.

- Thế mà tôi thấy anh yêu tôi rồi đấy.

- Katie, có những điều mà tôi không thể nói ra với cô được. - Trong một phút trông anh thật nghiêm nghị. - Một ngày gần đây tôi sẽ đi xa. Tôi không phải loại người mà cô có thể gắn bó cả cuộc đời. Yêu tôi, cô sẽ gặp phải những điều bất hạnh. Cô sẽ phải đau lòng, và cô sẽ ra sao khi tôi đã đi xa.

- Michael, - cô nói. - Tôi biết anh bị mắc bệnh ung thư rồi.

Người anh đờ ra, và rồi cô nghe rõ một tiếng thở dài không nén nổi.

- Thế giới này đã quá nhiều các góa phụ rồi, cô có nghĩ vậy không? - Anh hỏi.

- Thà làm một góa phụ còn hơn phải làm một bà cô già người ngợm khô đét - Cô trả lời.

Đêm hôm đó Michael sang với Katie. Anh ôm chặt cô trong vòng tay của mình và siết chặt cô vào người. Họ nằm yên, tận hưởng hơi ấm từ cơ thể của nhau và nhâm nhi một niềm hạnh phúc tột đỉnh. Cuối cùng thì họ cũng đã vượt qua được mọi mặc cảm và đã đến được với nhau.

Cô biết cả cuộc đời mình đã chuẩn bị cho giờ phút này. Cô và Michael - đó là điều duy nhất và cũng là quan trọng nhất mà hiện giờ cô đang có.

- Em biết là anh yêu em - Mãi sau anh mới nói. - Em vẫn biết điều đó. Nhưng như thế này có được không nhé: chúng ta sẽ chỉ ở gần bên nhau, làm việc cùng nhau…

- Không, ồ không được. - Cô ngồi phắt dậy, cởi phăng chiếc váy ngủ của mình ra và ném nó xuống đất. Và trong cơn bốc đồng, cô giật luôn cả bộ pyjama của anh ra rồi rúc trở lại trong chăn.

Anh thở dốc vì sức mạnh của niềm say mê trong lòng, bản thân anh cũng bị bất ngờ bởi sức mạnh đó vì Katie - vẫn luôn là như vậy - hấp dẫn anh tới mức khó tin. Làn da mềm mại và mượt óng, mái tóc dày đổ xuống hai bờ vai, cặp mắt dịu dàng với ánh nhìn ngọt ngào bẽn lẽn. Mặc dầu vậy, trông cô thật lội nghiệp so với Katie mà anh đã gặp ở Thụy Sĩ hồi nào. Đơn độc, đáng thương và tuyệt vọng. Lòng trắc ẩn trào dâng trong anh. Anh có quyền gì hủy hoại cuộc đời cô ấy? Anh không thể ăn một quả táo nửa chừng rồi bỏ nó mà đi. Nhưng Katie đang mong đợi, đang khao khát và nài nỉ anh. Anh phó mặc cho cảm xúc nồng nàn trào lên và nhận chìm anh xuống.

Katie đón nhận cảm xúc ấy với một sức mạnh thật không ngờ. Đây chính là cuộc đời - cuộc đời của cô - được khuất phục, được xâm chiếm, được kìm nén - mọi điều khác chẳng còn là gì nữa. Anh có thể chiếm đoạt cô, nhẹ nhàng hoặc dữ dội, có thể yêu cô hoặc giết chết cô. Cô chỉ là của riêng anh. Cô giống như một hồ nước bình lặng và kín đáo, đang gợn sóng, đang chờ đợi, và sẵn sàng để cho một người đàn ông lặn sâu xuống làn nước của mình, khám phá điều bí ẩn và tìm kiếm những hạt ngọc trai trong đó. Cô bật lên thổn thức. "Ôi Michael… Michael…".

Sáng hôm sau khi cô còn đang nằm yên lơ mơ trong một cảm giác dễ chịu thì Michael nói:

- Điều này sẽ không giúp gì được chúng ta đâu Katie ạ, và em sẽ phải chịu đựng một kết cục đáng buồn khó tránh khỏi. Em thậm chí sẽ còn cảm thấy cô độc hơn cả trước khi anh gặp lại em đấy. Em phải phấn đấu thật lực. Anh muốn em thành công.

CHƯƠNG 59

ào năm 1962, siêu thị đầu tiên của Paul bắt đầu có một thành công đáng ghi nhận, nhưng cùng lúc này anh cũng nhận ra rằng những đối thủ của mình cũng chẳng còn cách mình bao xa nữa. Sợ rằng họ sẽ nhanh chân thâm nhập Transvaal - một khu vực phát triển phồn thịnh - trước mình, anh vay tiền với một mức lãi nặng từ nhiều ngân hàng thương mại khác nhau và trong vòng mười hai tháng sau đó khai trương thêm ba siêu thị nữa ở vùng ngoại ô Johannesburg. Tất cả đều rất thành công và trong năm 1963, Paul tiến thêm một bước nữa bằng cách bỏ tiền ra mua lại cổ phần của những người cùng hùn vốn trong các cửa hàng bán lẻ thuộc hệ thống Better Buys, và sau đó biến chúng trở thành những siêu thị mới. Tới cuối tháng Sáu năm 1964, Paul đã sở hữu tới chín siêu thị làm ăn phải đạt và đến tháng Mười thì cổ phần của Better Buys lại được tung ra thị trường.

Ngân hàng thương mại đại diện cho Paul đề nghị được bán ra bốn mươi chín phần trăm số cổ phiếu mà anh đang dùng để thế chấp vay tiền và giá của chúng đã nhanh chóng tăng vọt lên tới hơn ba lần. Tất cả các nhà đầu tư ở Johannesburg và ở Đất Mũi tranh giành nhau để được làm cổ đông của Better Buys.

Chỉ mình Paul là hiểu được rằng anh đang ở trong một guồng quay đến chóng mặt của công việc kinh doanh buôn bán và anh phải gắng sức lắm để giữ cho mình không bị chìm nghỉm trong đó. Anh biết rằng chỉ cần dừng lại một phút thôi anh sẽ bị phá sản hoàn toàn. Anh phải luôn theo sát thị trường giá cả để làm sao cho giá bán hàng của mình đánh bại được những đối thủ cạnh tranh khác, nếu không thì những khách hàng trung thành của anh sẽ bỏ anh mà ra đi. Tuy nhiên, nếu có thêm sức của các nhà đầu tư tham gia vào thì nhịp tăng trưởng của Better Buys sẽ vẫn được tiếp tục cải thiện và như vậy có nghĩa là sẽ có thêm nhiều lợi nhuận. Giới hạn mức lãi của Better Buys hiện giờ vẫn còn quá hạn hẹp và chỉ có một cách duy nhất để nới rộng nó ra là bán - bán thêm thật nhiều hàng hóa. Nếu mức độ tăng trưởng mà giảm thì các nhà đầu tư sẽ mất lòng tin và giá cổ phiếu sẽ lập tức hạ xuống ngay. Như vậy thì sẽ thực là một thảm họa bởi vì những cổ phần đó chính là sự thế chấp của anh đối với ngân hàng để vay thêm tiền mở rộng tập đoàn của mình. Bằng mọi cách, giá cổ phiếu phải được tăng lên.

Vòng quay lại càng quay nhanh hơn nữa.

Duy chỉ có một phạm vi là Paul có thể đạt được thắng lợi và đó là với những nhà cung cấp hàng.

Đầu tiên, anh ve vãn họ như một chàng trai ve vãn một cô gái, cho tới khi đã có khả năng thâu tóm được hầu hết đầu ra của họ thì anh bắt đầu siết chặt. Cuối cùng, anh chỉ để lại cho họ một khoản lợi nhuận hết sức nhỏ nhoi gần như không đủ để cho các doanh nghiệp đó tiếp tục hoạt động. "Anh ta đúng là một con người ghê gớm: cho cá sấu châu Phi ăn, rồi sau đó lại ăn thịt chúng", người ta nhận xét như vậy.

Kurt và Anna cũng thế.

Một buổi sáng Kurt thức dậy và chợt nhận ra rằng bảy mươi lăm phần trăm đầu ra các sản phẩm gia cầm của họ đều đã rơi vào tay của Better Buys. Chẳng bao lâu sau đó Paul thình lình xuất hiện và thông báo một tin làm cho Kurt chết điếng cả người rằng anh ta sẽ hạ giá bán lẻ các sản phẩm gia cầm xuống tới hai mươi lăm phần trăm. Tỷ dụ như trứng, anh ta giải thích, họ đã bán với giá quá cao trong nhiều năm qua. Anh chẳng thấy có lý do gì để Kurt và Anna kiếm được tới hơn mười phần trăm lợi nhuận từ các hoạt động chăn nuôi và chế biến gia cầm cả và anh ta đã tính toán chi ly tới từng xu một những gì mà họ phải chi trả để họ có thể nhận được tối đa là mười phần trăm lợi nhuận. Paul quyết định sẽ rút lại hợp đồng và chờ cho tới khi Kurt chấp nhận mức giá mà anh đặt ra. Cha và con trai lại một lần nữa vướng vào mối cừu hận và lần này xem ra còn gay gắt hơn tất cả những lần trước. Cuối cùng Kurt đành tới gặp Anna, thái độ khúm núm, lưng còng xuống vì đau khổ và ngượng ngập, giải thích với bà về những việc con trai ông đã làm.

Nhưng trước sự kinh ngạc của ông, Anna chỉ mủm mỉm và sau đó phá lên cười ầm ĩ.

- Anh đúng là một lão già ngu ngốc - Bà nói. - Nó chỉ là một đứa trẻ con. Anh đang quá tự ti và đau khổ về mặt tâm lý nên không thể suy xét thấu đáo được vấn đề. Hãy cứ tham gia vào trò chơi của nó, và cư xử như chúng ta với nó là những người xa lạ.

Một tuần sau đó họ chấp thuận bán hàng cho Paul với mức giá thậm chí còn thấp hơn cả giá mà Paul đề nghị sau khi giải thích rằng họ tính sẽ chấp nhận thu lợi nhuận ít đi để bán thêm được nhiều hàng hơn, qua đó nâng doanh thu của mình cao lên. Đổi lại Paul sẽ chỉ được mua hàng của họ và phải chịu trách nhiệm tiến hành một chiến dịch quảng cáo dồn dập kéo dài sáu tháng với các mặt hàng chế biến từ gia cầm hạ giá để khuyến mại. Như vậy bản thân anh trước mắt cũng sẽ không thu được lợi nhuận gì từ những khoản này.

Paul rất ngạc nhiên nhưng cũng hồ hởi hưởng ứng.

Sáu tháng sau, Jack Tassetti, đối thủ cạnh tranh lớn nhất và cũng là duy nhất của Anna và là một cựu thành viên trong cái ủy ban chết tiệt của lão Pietersen trước đây, người đã tham gia vào phi vụ gây cho Anna biết bao đau khổ, đã phải tuyên bố phá sản. Bà mua lại đất đai, chuồng trại và cả đàn gia cầm của ông ta với giá hết sức rẻ mạt và sau đó lại làm cho Paul ngạc nhiên đến sững cả người khi nhận ra rằng chỉ sau một đêm giá trứng đã tăng lên đến năm chục phần trăm. Anh chạy đi khảo giá một vòng nhưng chẳng còn tìm được ai có sẵn một lượng hàng lớn như thế để bán nữa.

Paul đã nhận được một bài học ra trò, anh quyết định sẽ phải thận trọng hơn trong tương lai.

o O o

Sáu tháng đã trôi qua kể từ ngày cưới của Rosemary, vậy mà cô vẫn hầu như không dám tuyên bố rằng mình hiểu Paul nhiều hơn khi ấy. Họ ngầm thỏa thuận với nhau đóng vai một cặp vợ chồng trẻ tràn đầy hạnh phúc, còn thì thực chất rất ít khi cô gặp được anh bởi vì Paul chỉ chúi đầu vào công việc suốt cả

ngày.

Thường thì anh chỉ trở về vào lúc nửa đêm và cuộc sống tình dục của họ diễn ra lén lút vào lúc thanh vắng nhất khi Rosemary đã bắt đầu lơ mơ ngủ, nhưng đó là một hành động vội vã khiến cô càng thêm bối rối và cô đơn hơn. Rosemary thèm khát được yêu, nhưng điều này dường như cô sẽ không bao giờ có được. Cô quyết định gia nhập xã hội thượng lưu ăn chơi tài tử và nhanh chóng bị lôi kéo vào một đám bạn mới cùng với những buổi tiệc tùng liên miên của họ. Tuần nào gương mặt xinh đẹp của cô cũng xuất hiện trên các tờ báo địa phương và luôn là cùng với những người đàn ông khác nhau đi hộ tống.

Paul tỏ ra không quan tâm tới việc cô dùng thời gian của mình vào việc gì chừng nào mà cô còn luôn có mặt khi anh cần đến - và cô luôn thực hiện tốt được điều này.

Ba tuần trôi qua. Trong lễ kỷ niệm một năm ngày cưới của mình, Rosemary nhận được hoa từ gia đình Acker và Margaret, điện thoại của mẹ và thiếp chúc mừng của vô số những người quen biết. Nhưng Paul lại chẳng có gì. Cô gọi điện tới văn phòng của anh.

- Anh yêu, em nghĩ sẽ là rất tuyệt nếu như hôm nay anh trở về nhà sớm, chúng ta sẽ có một bữa ăn tối dành riêng cho hai người. Anh có thể về trước bảy giờ được không?

- Để làm gì? - Giọng anh tỏ vẻ khó chịu vì bị quấy rầy.

- Chà, hôm nay là kỷ niệm một năm ngày cưới của chúng mình mà, - cô rụt rè nói. - Em nghĩ…

- Nhưng hôm nay cũng là ngày làm việc. - Một tiếng "cạch" cụt lủn chấm dứt cuộc đối thoại của họ.

Rosemary đặt ống nghe xuống chậm rãi hơn. Việc gì mà phải khóc nhỉ? Cô tự nhủ, đưa tay quệt ngang má. Mình đã có được đúng thứ mà mình muốn rồi còn gì. Khóc bây giờ là hết sức ngu xuẩn. Ngay lúc này đây Rosemary hiểu rằng cô đã đi vào ngõ cụt. Tiền bạc làm gì, giàu có làm gì khi mà con người ta cảm thấy mình cô độc?

Tối hôm đó cô ở một mình, ngồi trong mảnh sân nhỏ trước nhà, nhìn ra ngoài vịnh. Có rất nhiều sự lựa chọn mở ra trước mắt cô. Cô có thể cặp bồ, nhưng vậy để làm gì khi mà tình yêu của cô chỉ dành cho Paul? Cô có thể hài lòng với những điều vui thú mà của cải mang lại: chiếc du thuyền, những con ngựa, bạn bè, quần áo… - nhưng cô biết rằng như vậy vẫn chưa đủ. Khi đã có trong tay, những thứ ấy vụt trở nên quá tầm thường nhỏ mọn. Đối với cô bây giờ, tình yêu chứ không phải vật chất mới là quan trọng, cô chỉ cần có một người bạn bên mình, người mà cô có thể chia sẻ hết mọi tâm sự thầm kín.

Cô không biết làm cách nào để gần gũi được với Paul hơn, nhưng cô luôn tỏ ra cố gắng hết sức. Ít nhất thì khi Paul trở về, anh luôn thấy Rosemary đang có mặt ở nhà.

Cô cũng bắt đầu theo dõi các hoạt động của anh, nhưng đây là công việc chẳng dễ dàng vì Paul luôn phải chạy đôn chạy đáo từ nơi này sang nơi khác. Cô nhận thấy anh thường vắng nhà vào các buổi tối thứ Sáu và sáng ngày thứ Bảy. Chẳng lẽ anh ấy lại sa vào những thói hư tật xấu như đánh bạc chẳng

hạn. Cô đoán vậy, cuối cùng Rosemary nghi rằng có một người đàn bà nào khác đã xen vào giữa cô và Paul, cô quyết định thuê một thám tử tư để tìm hiểu xem anh ở đâu vào những lúc đó.

Bản báo cáo tới sau đó hai tuần và rất ngắn gọn. Vào lúc năm giờ chiều các ngày thứ Sáu, Paul đi tới giáo đường Do Thái và ở lại đó tới tận chín giờ, sau đó anh về nhà. Sáng thứ Bảy anh lại làm đúng như vậy và đôi khi cả chiều thứ Bảy nữa. Còn những ngày lễ thánh anh lưu lại đó suốt cả một đêm cùng với những người Do Thái khác. Họ hỏi cô có muốn tiến hành điều tra tiếp không?

Cô trả tiền, cảm thấy mình thực là ngốc nghếch. Cô ngượng vì điều đó.

Kỳ cục, cô nghĩ. Paul không bao giờ tỏ ra một dấu hiệu gì chứng tỏ anh là người sùng đạo hoặc quan tâm tới Do Thái giáo cả, và nếu đúng như vậy thì tại sao anh lại kết hôn với một người không phải Do Thái? Vera đã từng vô cùng khó chịu với đám cưới này. Bà ta thán vì Paul đã không luân thủ theo các quy định của Do Thái giáo, nhưng anh không hề bận tâm tới vấn đề đó và vẫn luôn tỏ ra yêu quý vợ. Rosemary đoán rằng trong thời thơ ấu của mình anh đã gặp phải một chuyện gì đó vô cùng khủng khiếp và anh đã giữ kín nó trong lòng trong suốt bao nhiêu năm qua. Cô biết rằng mình sẽ không thể gần gũi với Paul được chừng nào mà cô chưa chia sẻ được với anh điều bí mật đó.

o O o

Rosemary luôn không thích Vera và cô ngờ rằng bà mẹ chồng của mình cũng có chung một cảm giác như vậy, nhưng cuối cùng cô đành vận dụng hết lòng can đảm và tìm tới gặp bà để cầu xin được giúp đỡ.

Nhà của Vera giống hệt một viện bảo tàng với vô số những tác phẩm nghệ thuật được nhồi nhét ở bất cứ chỗ nào có thể. Rosemary căm ghét nó nhưng hôm nay cô lại đang rất quyết tâm với vấn đề của mình và còn định dốc hết bầu tâm sự với Vera.

- Con không biết phải làm gì nữa mẹ ạ, - cô kết thúc. - Có một bức rào chắn không thể nào vượt qua nổi giữa hai vợ chồng con, con sẽ phải sống với một người xa lạ trong suốt phần đời còn lại của mình hay sao? Tồi tệ hơn là con lại rất yêu anh ấy.

Vera lạnh lùng nhìn cô.

- Chị ạ, - cuối cùng bà nói. - Nếu như chị muốn có được một mối ràng buộc tình cảm thì chị phải tìm hiểu kỹ lưỡng trước khi lấy chồng chứ. Chị đã thâm nhập vào gia đình này bằng cửa sau và bây giờ lại muốn thay đổi mọi chuyện ư? Thế mà tôi cứ ngỡ anh chị là một cặp xứng đôi vừa lứa cơ đấy.

- Mẹ chưa bao giờ thích con cả, phải không? - Rosemary buồn rầu hỏi lại.

- Nói chính xác hơn là tôi chưa bao giờ hiểu chị cả. Paul bảo với tôi rằng đám cưới này là một sự thỏa thuận. Nó cần có một người vợ còn chị cần một người chồng giàu.

Rosemary đỏ bừng mặt.

- Đúng là con có nói như vậy, - cô thận trọng trả lời. - Nhưng đó là từ trước, còn bây giờ con đã bắt đầu thấy yêu anh ấy rồi và con sẵn sàng làm mọi việc để anh ấy đáp lại tình cảm của con.

- Chà, tôi nghĩ là chị chẳng có nhiều cơ hội để làm được điều đó đâu - Vera tiếp tục. - Chị biết không, bản thân tôi trước đây cũng đã từng được thuê tới đây để giúp Paul giải quyết những trục trặc tâm lý gây ra bởi cuộc chiến tranh đó. - Bà sửa soạn như muốn đứng dậy. - Tôi không thể nói rằng mình đã thành công với hai người bọn họ. Chị tưởng Paul là con đẻ của Kurt thật ư? Thực ra thì hai người ấy… - Bà gắng tìm lời để diễn đạt cho chính xác. - Họ quá xa nhau. - Bà nói thẳng toẹt rồi đứng dậy. - Tôi sẽ tiễn chị ra cửa.

Đồ chó đẻ! Rosemary lẩm bẩm trên đường lái xe về nhà. Đột nhiên cô phanh lại, quay xe và hướng thẳng tới Stellenbosch. Lúc này đã là giữa trưa, nhưng thay vì chạy đi tìm Margaret cô lại vòng sang chái nhà phía đông và gõ nhẹ vào cánh cửa phòng Anna.

Chẳng có tiếng trả lời. Cô chạm tay vào nắm đấm cửa và khẽ khàng mở ra. Anna ngồi một mình bên chiếc bàn trong phòng khách, đang viết nguệch ngoạc lên một quyển sổ dày.

- Tại sao cô không trả lời khi cháu gõ cửa? - Rosemary hỏi.

- Vì tôi đang làm việc - Anna cáu kỉnh đáp lại.

- Anna, cháu cần cô giúp đỡ.

Anna khó chịu liếc xéo qua vai.

- Bao nhiêu? - Bà hỏi.

- Nhiều khi cô nghiêm nghị quá làm cho cháu sợ.

- Tôi đang bận - Anna nói. - Tôi cho là Paul cử cháu tới đây để thuyết phục tôi hạ giá trứng.

Rosemary bối rối ra mặt.

- Thật thế sao? Ôi vâng, vậy thì ý cô thế nào?

Rồi cô ngượng nghịu kể hết với Anna những vấn đề của mình. - Giá mà cháu có thể làm trọn được bổn phận của mình với Paul, - cuối cùng cô nói.

- Kết cục của việc phải lòng một người nào đó luôn là sự vỡ mộng - Anna nói, đóng sập cuốn sổ của mình lại. - Thôi thì chuyện sao thì cứ đành vậy thôi. Chẳng có gì mà phải hậm hực cả. Hãy cứ sống vui vẻ. Còn về chuyện con cái, nếu như cháu không có con thì sẽ chẳng có ai làm cháu thất vọng, hoặc là bỏ cháu mà đi để mặc cháu lại với một trái tim tan nát.

- Vera thật kinh khủng đối với cháu - Rosemary tiếp tục. - Thật cáu bẩn.

- Đúng vậy - Anna trầm ngâm. - Nhưng không phải lúc nào cũng thế đâu. Lần đầu tiên tôi gặp cô ta thì tính nết cô ta mềm như bơ vậy, và người ngợm cũng tròn trĩnh như một cục bơ ấy. Nhưng cô ta đã thay

đổi. - Bà ngừng lại, trong lòng thầm cho rằng chính Kurt đã phá hủy bản chất đôn hậu của người đàn bà đó; anh ta chẳng bao giờ yêu Vera cả, mà chỉ làm khổ cô ta mà thôi.

Rosemary cảm thấy bực bội vô cùng. Chẳng ai quan tâm tới chuyện của cô cả.

- Hình như cô cũng rất thích anh Paul thì phải, - cô buột miệng thốt lên. - Cô cũng không có tim hệt Vera vậy. - Mắt cô tóe lửa. - Cháu đến để cầu xin giúp đỡ, vậy mà cả hai người đều không thèm để ý tới.

- Rosemary, - Anna nhẹ nhàng nói. - Những gì xảy ra với Paul, đó là trước khi nó tới mảnh đất Nam Phi này. Chỉ mình Madeleine là biết được nhưng cô ta không nói ra. Cô ta là một con quỷ cái nhưng hy vọng là cháu thuyết phục được cô ta. Chỉ còn cách đó thôi.

- Có thể cháu sẽ giúp được anh ấy nếu như cháu hiểu anh ấy.

Ôi Chúa ơi, Anna nghĩ thầm, tại sao con người ta lại cứ phải chịu đau khổ và mặc cảm về những kỷ niệm trong quá khứ vậy nhỉ? Mình mong sao con bé chóng ra về.

o O o

Paul biết chỗ ở của Madeleine, đôi khi anh cũng tới đó thăm bà nhưng Rosemary không dám hỏi thẳng. Thay vào đó cô đi tới phòng triển lãm nơi người ta treo bán những bức tranh của Madeleine. Đó là một cửa hàng lớn nằm gần tòa án và một trong phòng trong đó được dành làm nơi sáng tác của bà.

Đi một vòng xem tranh, tự dưng Rosemary cảm thấy buồn nôn. Những bức tranh làm cho cô khó chịu. Chẳng hạn như có một bức vẽ hai người đàn bà ngồi chơi trong vườn, nhưng trên mặt của họ lại là hai cái mặt nạ phẳng lì đang tuột ra, đằng sau đó là những sắc mặt dữ dội chừng như muốn xông ra ăn tươi nuốt sống người xem vậy; một trong số họ trông giống hệt Anna. Loài người trong tranh của Madeleine hiện lên với vẻ chết chóc bệnh hoạn thật đáng sợ. Nhưng giá của chúng mới thật kinh hồn; không bức nào dưới hai nghìn rand cả. Người bán hàng bảo với cô rằng Madeleine đã lấy một chuyên gia tâm lý học tên là George Warring và đang sống ở Bloubergstrand. Rosemary gọi điện thoại đến đó và đề nghị được tới uống trà vào buổi chiều hôm sau.

o O o

Rosemary rất đỗi ngạc nhiên khi trông thấy Madeleine. Đó là một phụ nữ béo tròn, mái đầu đã lốm đốm hoa râm còn người thì lấm lem sơn vẽ nhưng cặp mắt xanh của bà lấp lánh và vẻ mặt thật tươi cười niềm nở.

- Trông bà chẳng giống là lác giả của những bức tranh ngoài kia tẹo nào. - Rosemary nói lí nhí.

- Chà, tôi cố không vẽ bản thân mình, tôi sợ như vậy lắm. - Madeleine vui vẻ đáp lại. Bà đặt một chiếc ấm cũ kỹ lên cái bếp ga nhỏ trong góc phòng và mấy phút sau đưa cho Rosemary một cốc trà to.

Ngồi một lúc, rồi Rosemary cố lấy hết can đảm của mình ra để hỏi Madeleine về cuộc đời trước đây

của Paul.

- Cháu muốn làm một điều gì đó cho hôn nhân của chúng cháu, - cô ngượng ngùng nói tiếp. - Chúng cháu chẳng bao giờ cãi nhau cả, chúng cháu không đủ hiểu nhau để mà cãi nhau. Anh ấy luôn tỏ ra lịch sự; nhưng chúng cháu chỉ là một cặp vợ chồng hờ mà thôi. Cháu cảm thấy mình không thể quyến rũ nổi anh ấy và cháu đang đánh mất dần đi sự tự tin của mình.

- Tôi luôn cảm thấy mình phải có trách nhiệm với số phận của Paul, - Madeleine nói với Rosemary, - nhưng nó chẳng bao giờ thích tôi cả. Nó có vẻ vui vẻ và hạnh phúc hơn khi không có tôi bên cạnh. George, đó là chồng của tôi, - bà giải thích, - đã giúp tôi hiểu ra vấn đề, ông ấy bảo tôi đã khiến cho Paul nhớ lại quá khứ đau buồn của nó, cái quá khứ nó muốn quên đi nhưng lại không quên được. Tôi sẽ nói cho cô nghe tất cả những gì mà tôi biết, - giọng Madeleine chợt trầm hẳn xuống. - Đó là một thời kỳ thật kinh khủng. Tôi bị bắt ngay từ đầu cuộc chiến tranh bởi vì mẹ của tôi là người Do Thái. Tôi còn sống được tới ngày nay là bởi lúc đó tôi còn quá trẻ nên đã bị gửi tới một trại lính để mua vui cho chúng. - Bà cười buồn. - Thật là một tình thế lạ kỳ: kẻ bắt người và người bị bắt lại có cùng một số phận gắn bó với nhau. Tôi đã khóc khi thấy những toán lính đó bị giết; họ đã chia sẻ với tôi và cả những người đàn bà khác nữa những khẩu phần ăn cuối cùng của mình.

- Sau chiến tranh tôi được người Nga trả lại tự do và được đưa tới một trại tị nạn. Đó là một giai đoạn cực kỳ hỗn độn; người này chẳng biết người kia là ai, không ai có thứ giấy tờ gì cả. Sau một tháng sống ở đó tôi nghe đồn rằng người ta đang có kế hoạch cho hồi hương những người đau yếu. Tôi không ốm, nhưng có một cậu bé con - tôi gọi nó là Paul - nó vừa bị câm vừa bị điếc.

Rosemary há hốc miệng ra vì kinh ngạc.

- Đúng vậy, lúc đó nó bị như thế đấy, - Madeleine cau mày. - Nó được một bà già người Ba Lan trước đây đã từng là đầy tớ trong gia đình nhà nó đưa tới trại đó. Bà ta cam đoan thằng bé là người Do Thái và bà bảo với những người quản lý trại tị nạn rằng muốn để cho nó đi cùng với những người Do Thái. Cha của nó là một bác sĩ nhưng bọn Đức đã treo cổ ông ấy khi chúng xâm chiếm Ba Lan. Mẹ nó bị lính Đức hãm hiếp và sau đó cũng bị treo cổ. Bà người hầu đã tìm thấy nó đi lang thang và đã giấu nó trong suốt bốn năm trời. Trong thời gian đó thằng bé chẳng nói chẳng rằng gì cả, mà bà già cũng không để ý thấy nó bị điếc nữa cơ. Cô uống thêm trà nhé?

- Không, cháu cảm ơn bà - Rosemary nói khẽ.

- Có quá nhiều thủ tục ở trại tị nạn đó. Chẳng ai có bất cứ thứ giấy tờ nào cả. Mà chúng tôi ai cũng nóng lòng muốn được trở về nhà. Cách dễ dàng nhất là tôi giả đò Paul là con trai của tôi. Lúc đó nó gầy lắm, gầy giơ xương ấy và tôi đoán nó không quá năm tuổi, nhưng sau đó tôi mới nhận ra rằng nó phải nhiều hơn thế ít nhất là hai tuổi.

- Đến bây giờ thì chẳng còn cớ gì để mà khóc nữa. - Madeleine nói tiếp sau khi đã đưa cho Rosemary một mẩu khăn tay nhỏ xíu. - Thời gian đã trôi qua lâu rồi và Paul bây giờ đã hoàn loàn hồi phục. Anna

giúp nó được nhiều hơn là tôi giúp.

- Cháu xin lỗi bà, nhưng cháu muốn về. - Rosemary nói, hỉ mũi vào chiếc khăn tay - Cháu sẽ quay lại sau vậy, còn bây giờ cháu cảm thấy bối rối quá.

Cô ra về qua cổng sau vườn và đi lang thang dọc theo những đụn cát nhấp nhô trong suốt một giờ sau đó, chống chọi với những cơn gió biển cứ điên cuồng thổi tung cát lên thành những đám bụi mù. Liệu Paul có còn nhớ gì về những ký ức đó không nhỉ? Cô tự hỏi. Có vẻ như không. Mặc dầu vậy chúng vẫn còn tồn tại ở đó dưới một bề mặt phẳng lặng. Rõ ràng anh căm thù sự tấn công tình dục. Cô nhớ lại phản ứng của anh với những giọt nước mắt, anh nói rằng anh chỉ muốn bỏ chạy. Vậy cô có quyền gì đòi hỏi nhiều hơn những thứ mà anh có để đáp ứng?

o O o

Khi Paul trở về nhà vào bữa tối ngày thứ Sáu, có hai ngọn nến cháy lập lòe trên mặt bàn ăn. Nhưng anh không để ý. Một lát sau Rosemary lên tiếng:

- Paul này, em sẽ trở thành người Do Thái.

Anh đặt dĩa xuống và cau mày.

- Em sẽ không làm như vậy - Anh nói. - Dù em có làm thế hay không thì em vẫn không phải là người Do Thái.

- Không đúng - Cô tranh luận. - Em biết một người phụ nữ cải đạo và em cũng sẽ làm như vậy.

- Thôi quên chuyện này đi! - Anh gắt lên rồi đột ngột đứng dậy bỏ vào phòng làm việc. Rosemary không gặp lại anh trong quãng thời gian còn lại của buổi tối hôm ấy.

Ngày thứ Hai sau đó Rosemary gọi điện tới Ban đại diện Do Thái và được cung cấp số điện thoại của một vị giáo sĩ trong Ban cải cách, người chuyên phụ trách vấn đề cải đạo. Cô tin bằng cách này cuối cùng rồi vợ chồng cô cũng sẽ xích lại gần nhau hơn.

CHƯƠNG 60

ancy Meredith là một nhân vật sắc sảo trong làng kinh doanh âm nhạc, nổi tiếng ở cả hai bờ Đại Tây Dương vì đã đưa được nhiều nhân tài lên đỉnh cao danh vọng bằng con đường nhanh nhất. Bà ta cũng phụ trách một chương trình tạp kỹ trên truyền hình và đã tạo được nhiều danh tiếng tốt cho chương trình này. Michael đang tính tới việc nhờ cậy bà giúp đỡ.

Thật là dễ chịu khi được bước vào phòng thu ấm sực của Nancy trong một buổi sáng rét cóng của tháng Mười một. Gần đây cái lạnh có vẻ như tấn công ngày một dữ dội hơn vào xương tủy của anh.

Nancy đang ngồi trước một cái gương lớn, xem ra rất sốt ruột trong khi người thợ uốn tóc cẩn thận uốn từng lọn tóc dài của bà vào những chiếc lô. Một nhạc công đàn dương cầm tên là Duke đang dạo thử một bản nhạc mới. Anh ta dường như chưa được hài lòng lắm với tiết tấu của bản nhạc nên cứ chơi đi chơi lại mãi một khúc. Ike Cherbar, người đại diện của Nancy đang ngồi uống cà phê ở đầu kia của căn phòng.

Nancy chợt trông thấy Michael, bà nhảy dựng lên và hôn tới tấp vào mặt anh.

- À xin chào nhà soạn nhạc nổi tiếng nhất của thời đại! - Rồi bà chậm rãi trở lại. - Xin chúc mừng, bản Những buổi tối mùa thu của anh đã được xếp vào hàng Top Ten trong ngày hôm qua rồi đấy.

Anh gật đầu, mỉm cười và thu mình ngồi xuống một cái ghế bành.

- Cũng là nhờ có chị, bà bạn thân mến ạ. Chúa ơi, ngoài trời lạnh ghê! - Anh khẽ rùng mình.

Nancy gật đầu. Cặp mắt nồng nhiệt và sắc sảo của bà chợt nhận thấy rằng dạo này Michael gầy sút đi ghê quá. Cái miệng thì rúm lại, cặp mắt mở to sáng rực. Bà hỏi:

- Điều gì đã khiến nhà soạn nhạc nổi tiếng tới đây trong buổi sáng mùa đông lạnh lẽo này vậy? Không phải để bán cho tôi một bản nhạc mới đấy chứ, tôi chắc thế, bởi vì tôi vừa mới tung ra hai bản mới nhất của anh rồi còn gì. Anh cũng thừa biết là tôi sẽ nhận bất kỳ tác phẩm nào của anh mà.

- Vẫn còn một thứ nữa tôi muốn đưa ra, - anh nói. - Tôi không đến đây với hai bàn tay trắng đâu.

- Chà, nhưng vì Chúa, anh hãy sưởi ấm trước cái đã.

Bà rót một chút cà phê ra khỏi bình, dò dẫm tìm trong tủ một chai rượu whisky và đổ lẫn chúng vào nhau. Hai chiếc lô uốn tóc tuột ra và rơi xuống đất. Người thợ làm tóc buột miệng chửi thề.

Đó là thức uống của người Xcốtlen chứ không phải của người Ailen. Michael cảm thấy không thoải mái nhưng vì không muốn làm Nancy mếch lòng nên anh đồng ý uống thêm một ly nữa.

Người nhạc công vẫn tiếp tục dượt đàn, môi tru ra, có ý chờ Nancy cho một lời nhận xét.

- Hừm, anh nghĩ sao hả? - Bà lưỡng lự hỏi Michael.

- Cũng khó nói trừ phi chính chị hát nó, - anh đáp. - Với chất giọng của chị thì một bản nhạc không ra gì cũng có thể lọt được vào Top Ten.

Nancy cau mày, không muốn bị tâng bốc quá mức.

- Người Ailen các anh xảo quyệt lắm, - bà nói và đứng dậy.

Người thợ uốn tóc ấn bà trở xuống ghế nhưng Nancy phớt lờ anh ta đi. Với một nửa mái tóc được quấn trong những chiếc lô và nửa còn lại ướt sũng buông lơi xuống áo, trông bà vẫn thật quyến rũ. Bà cúi người xuống bên chiếc đàn và bắt đầu ngân nga giai điệu của ca khúc mới.

- Của ai vậy? - Anh hỏi.

Bà nhún vai.

- Không quan trọng. - Ike nói vọng sang. - Anh nghĩ sao?

- Hấp dẫn và lôi cuốn lắm - Michael nhận xét. - Khá đấy, hãy chấp nhận nó!

- Anh có chắc không?

- Chắc chứ, tôi chắc mà.

Gập người trên những phím đàn, người nhạc công họa theo:

- Tôi cũng rất thích nó.

Nancy liếc nhìn qua vai về phía người đại diện của mình.

- Được rồi, Ike, chúng ta chấp nhận nó.

Michael lần tìm trong cặp, lôi ra một bản dàn bè và đưa nó cho bà.

- Chị hãy thử cái này, rồi chị sẽ thấy được những điều mà chị nghĩ. - Anh nói.

Nancy thực sự bị gây ấn lượng mạnh, anh có thể thấy rõ điều đó khi bà lẩm nhẩm hát trong miệng giai điệu của bản nhạc. Người nhạc công cũng nhận thấy như vậy, anh ta lại đế vào:

- Hay quá, bản nhạc này viết ra như để dành riêng cho chị vậy Nancy ạ.

Nancy nhăn mặt với Michael:

- Tôi cho rằng giá các bản nhạc của anh đã tăng cao kể từ khi tôi làm cho anh nổi tiếng.

- Đúng là như vậy nếu nói về mặt kinh doanh, nhưng đây là một món quà - một món quà đầy thiện chí của tôi tặng chị.

- Quà ư? Của anh ư? - Nancy nháy mắt với người đại diện của mình.

- Đừng làm tôi cười vỡ bụng ra nhé. Nào Michael! Độc quyền chứ Michael?

- Tôi sẽ rất ngốc nếu như còn đòi hỏi ở chị một điều gì nữa. Đây đúng là quà mà, bạn thân mến, - anh cố tình nhấn mạnh chất giọng địa phương Ailen của mình lên. - Tôi có một ca sĩ trẻ và tôi muốn nhờ chị lăng xê cô ấy. Tôi là người đại diện cho cô ấy.

Anh ngừng lời vì thấy Ike cười to:

- Anh đã đạt tới đỉnh cao trong lĩnh vực sáng tác nhạc, vậy mà giờ còn muốn trở thành người đại diện cho ca sĩ ư? Anh định dẫm chân vào lĩnh vực của người khác à?

- Đây là một người đặc biệt - Michael đáp và Nancy cảm thấy trong lòng mình nhói lên một chút ganh tị.

- Anh muốn tôi lăng xê cô ca sĩ ấy lên trong chương trình tạp kỹ truyền hình của tôi để đổi lại bài hát này? - Bà ngờ vực hỏi lại.

- Đúng vậy.

- Anh biết là anh sẽ được bao nhiêu cho bài hát này không?

- Có - Anh đáp.

- Vậy thì cô ta chắc chắn phải kinh khủng lắm nhỉ! - Nancy mát mẻ.

- Không, không phải vậy. Vì Chúa, cô ấy phi thường lắm. - Anh đứng dậy. - Cô ấy là một tên tuổi mới, một tài năng khó tin. Tôi cũng muốn cho cô ấy bắt đầu sự nghiệp ca hát bằng con đường khổ luyện nhưng như vậy thì tốn nhiều thời gian lắm, mà tôi thì... đang rất vội.

- Nếu quả thực là cô ta có tài thì rồi cô ta sẽ thành công thôi mà - Nancy nghiêm nghị.

- Nào Nancy, - đột nhiên Michael nổi nóng. - Chính chị cũng thừa hiểu rằng phải rất gian khổ ấy chứ. Như vậy sẽ phải mất tới nhiều năm ròng. Cô ấy không có nghị lực và sự tự tin như chị đâu. Nếu được chị chìa tay giúp đỡ thì mọi việc sẽ khác.

- Ôi Michael, - Nancy kêu lên, vẻ cáu kỉnh. - Tôi không thể nhận lời lăng xê bất cứ người nào mà tôi chưa biết trong chương trình của mình được. Hãy cứ đưa cô ta tới đây thử xem sao đã.

- Tôi có đem theo một cuốn băng ghi âm đây, - Michael nói.

Anh đi tới bên chiếc máy hát và nhận thấy tay mình đang run bắn. Buồn cười thật đấy, việc gì mà phải căng thẳng nào, anh nghĩ thầm.

Nancy nhún vai và quay trở lại với người thợ làm tóc lúc này đã có vẻ mất hết bình tĩnh. Anh ta tóm lấy những lọn tóc của bà, bắt đầu vội vã cuốn trong khi tiếng đàn của Michael òa lên tràn ngập khắp căn phòng.

- Từ từ thôi, Henri. - Nancy nói khi người thợ làm tóc cố đẩy bà ngồi vào dưới chiếc máy sấy to sụ. - Để tôi nghe đã nào.

Đó là một bài hát ngắn và buồn, giọng hát của người ca sĩ cũng thật là buồn bã, Nancy nghĩ thầm. Chất giọng tuyệt vời, nhưng có vẻ ngập ngừng và thiếu tự tin quá, cô ta cũng chưa biết cách diễn tả cho đúng tình cảm của bài hát.

Bản nhạc kết thúc, bà nói:

- Michael này, chất giọng thì không có gì phải bàn, nhưng trình độ của cô ta có lẽ vẫn còn non quá.

- Chúng tôi vẫn đang tập luyện - Michael đáp.

- Thế à, vậy thì tới khi nào mới xong?

- Sáu tháng nữa.

- Thôi được, - bà gật đầu. - Sáu tháng nữa anh hãy đưa cô ta tới đây

Khuôn mặt của Michael sáng bừng lên.

- Đồng ý như vậy nhé? Được rồi.

- Được - Bà cau mày và chui tọt đầu vào trong chiếc máy sấy.

- Cảm ơn - Anh định nói thêm nhưng rồi nhận ra rằng Nancy không còn có thể nghe thấy anh nói gì nữa nên chỉ đành gửi cho bà một cái hôn gió rồi ra về.

CHƯƠNG 61

háng Mười một ở vùng Đất Mũi đang là mùa thu hoạch. Năm nay, như thể đền đáp lòng kiên nhẫn và sự cần cù của Simon, thiên nhiên đã mang tới cho ông một vụ mùa thắng lợi ngoài sức tưởng tượng.

Vào tháng Năm, mưa trút xuống như đổ nước, hết ngày này sang ngày khác, thấm sũng xuống cả mười lớp đất, làm tràn phè những hồ nước to và làm cho những con sông cuộn lên dữ dội như thác lũ; sau đó những mầm cây khỏe mạnh bắt đầu bật lên, thẳng tắp và kiêu hãnh.

Sang tháng Sáu, những thân lúa mì đã ken dày phủ lên mặt đất những tấm thảm nhung xanh mướt. Ngày ngày những trận mưa rào nhẹ vẫn tiếp tục rơi xuống như mơn trớn và dụ dỗ những mầm non tiếp tục phát triển.

Tháng Mười, những bông lúa bắt đầu gọi nhau trổ ra tròn đầy và chỉ cần đợi cho qua một mùa hè rực nắng chói chang là lúa chín. Thiên nhiên đã thực hiện lời hứa của mình. Dưới vầng mặt trời nóng bỏng, ngày lại ngày, lúa chín dần, rập rờn trong những cơn gió nhẹ ấm áp của mùa hè.

Vụ thu hoạch thật là dồi dào, những hạt thóc vàng ươm được đổ đầy vào những chiếc bao tải to. Người nông dân tươi cười hớn hở, họ nói với nhau rằng đã lâu lắm rồi mới có một vụ được mùa như thế.

Lòng Simon ngập tràn hạnh phúc. Hàng ngày ông đứng chân trần trên mặt ruộng, hai mắt cá chân ngập trong lớp đất mùn, nhìn những người làm công cột chặt các bao lúa và khuân chúng ra chất lên những chiếc xe tải chờ sẵn. Ông ngắm nhìn cả những con cừu phởn phơ đi lại giữa những gốc rạ tìm mót những hạt thóc còn sót lại trong khi ánh nắng chói chang đổ xuống đầu ông, tràn xuống hai bờ vai, chảy dọc theo chân và rơi xuống đất. Ôi đất - mảnh đất của ông Simon thà chết còn hơn phải rời xa nó dù chỉ là một khoảnh nhỏ. Ông biết mình sinh ra là để làm bạn với đất. Đất cần ông cày xới, chăm bẵm để được màu mỡ; và Simon cần đất để biến những giấc mơ của mình trở thành hiện thực. Người nông dân và đất đai! Một mối quan hệ cộng sinh thật kỳ diệu! Không có đất, ông sẽ chẳng có gì.

CHƯƠNG 62

etter Buys đang đứng trên đỉnh cao của ngọn sóng phát đạt, hoặc ít ra là người ta tưởng như vậy. Hàng trăm hàng ngàn người mua đổ xô tới các siêu thị của nó. Và nhờ có chiến dịch quảng cáo rầm rộ của mình mà bây giờ Paul đã trở thành một ông chủ tiếng tăm lẫy lừng trong lĩnh vực kinh doanh và là một nhân vật rất được giới báo chí quan tâm tới. Nhưng chỉ có Paul và một vài vị cố vấn đáng tin cậy là biết được tình hình thực của Better Buys đang nặng nề tới mức nào. Hệ thống bây giờ phát triển đã quá lớn mạnh, quá nhanh chóng mà không có được một nền tảng cơ sở vững chắc về vốn. Mỗi tài sản mà Paul làm chủ đều tương đương với một khoản nợ khổng lồ. Những cửa hàng cửa hiệu lộng lẫy tráng lệ đứng tên anh nhưng thực chất lại thuộc về các công ty sở hữu tài sản tham lam đang hậu thuẫn cho anh.

R&P Properties là một nguồn liên tục gây phiền phức cho Paul bởi vì hàng tháng họ ngấu nghiến của anh mất năm phần trăm doanh số bán hàng theo như thỏa thuận giữa anh và họ khi trước. Paul có cảm giác rằng chính họ chứ không phải anh là người được hưởng những khoản lợi nhuận béo bở từ các siêu thị. R&P Properties tha thiết muốn vươn cánh tay của mình tới cả Johannesburg và Paul cũng vậy. Jon tuyên bố đã tìm được một vị trí thuận lợi để xây dựng một siêu thị lớn; hắn ta mè nheo Paul hàng ngày. Cuối cùng Paul quyết định bay tới đó để khảo sát lô đất. Nó quả thực rất tuyệt, nằm cách đều năm khu ngoại ô lớn của thành phố, nhưng Paul do dự - anh không thể để gã Jon dắt mũi mãi được. Anh hủy chuyến bay trở về và dành nhiều ngày sau đó đi lang thang quanh vùng, tìm kiếm một vị trí thích hợp để tiến hành công việc một mình. Hai hôm sau anh tìm thấy một khoảng đất rộng nằm ở một vị trí lý tưởng, gần xa lộ và gần cả một bãi đỗ xe lớn.

Trong suốt chuyến bay trở về nhà anh không thể nghĩ được gì khác ngoài hình ảnh của một trung tâm thương mại khổng lồ mà anh dự định sẽ xây ở đó. Nó sẽ có hai mươi tư gian hàng và sẽ là siêu thị lớn nhất Nam Phi từ trước tới nay. Anh phác thảo ra trong đầu hết mô hình này sang mô hình khác, thậm chí còn nhìn thấy cả những dãy ô tô đỗ chật như nêm, hàng ngày người mua sắm đi lại tấp nập và cả vô số những hoạt động hối hả khẩn trương khác. Anh đặt tên cho nó là Southways.

Khi Jon hay tin Paul bác bỏ lời đề nghị của mình thì anh ta cười lớn:

- Anh nên học cách gắn bó với các đối tác làm ăn, anh bạn trẻ ạ.

Paul sớm phát hiện ra rằng Southways sẽ đẩy nguồn lực kinh tế của anh tới chỗ cạn kiệt. Khi người kiến trúc sư mà anh thuê hoàn thành xong bản vẽ và dự toán chi tiêu thì khoản tiền cần có ước lên tới năm triệu rand - vượt quá xa so với dự tính ban đầu của Paul. Nhưng người kiến trúc sư cũng chỉ ra cho anh thấy rằng khi Southways hoàn thành thì giá trị của nó ít nhất cũng phải tám triệu và sẽ còn tăng lên hàng năm theo giá thuê nhà đất chung.

Paul lo nghĩ về vấn đề này khổ sở trong suốt mười ngày trời nhưng cuối cùng anh quyết định cứ cho tiến hành công việc. Ngày thứ mười một, anh đi tới ngân hàng và chịu đựng một giờ đồng hồ lúng lúng như gà mắc tóc với Leonard Kingsley.

- Những năm triệu rand, anh Paul thân mến ơi, sẽ là rất khó khăn đấy. Chúng tôi đã hỗ trợ cho anh trong suốt quá trình anh mở rộng hệ thống các siêu thị của mình. Bản thân tôi cũng luôn đánh giá cao quyết định của anh vì anh đã không đi vào lĩnh vực buôn bán bất động sản như bao người khác mà lại gắn bó với công việc phân phối thực phẩm... Và trong lĩnh vực này anh quả thực đã trở thành một chuyên gia rồi đó. - ông ta ngừng lại, tỏ ý bối rối, đưa tay lên gãi đầu và mỉm cười với vẻ xin lỗi trong lúc tiễn Paul ra cửa.

o O o

Suốt mười ngày sau đó Paul chạy đôn chạy đáo hết từ ngân hàng này sang ngân hàng khác, nài nỉ, thuyết phục, trình bày các bản kế hoạch và dự toán ngân sách của mình. Anh lo nghĩ suốt ngày và bắt đầu trở thành nạn nhân của những cơn đau đầu vì căng thẳng. Cuối cùng, trước sự ngạc nhiên của anh, Ngân hàng Thương mại Tổng hợp Nam Phi, một tổ chức tín dụng nổi tiếng là bảo thủ đã từng hỗ trợ vốn cho anh xây dựng siêu thị đầu tiên của mình, đã quyết định cấp vốn cho anh. Anh cho đây là điềm lành.

- Vốn là một vấn đề rất nhạy cảm, - viên giám đốc phụ trách tín dụng nói với Paul. - Anh ký bảo đảm với tư cách cá nhân và khoản vay sẽ có hiệu lực trong vòng năm năm, sau đó cứ năm năm thì lại đáo hạn một lần... à mà dù sao thì tôi cũng sẽ không làm anh buồn chán với những chi tiết vụn vặt ấy đâu. Hợp đồng đang được soạn thảo và sẽ được gửi tới anh sớm. Anh có thể nghiên cứu kỹ lưỡng và ngay sau khi anh đặt bút ký thì chúng ta có thể bắt đầu tiến hành được rồi.

Paul ký và chuyển bản hợp đồng lại cho ngân hàng ngay sau hôm anh nhận được nó một ngày.

Trạng thái căng thẳng của Paul thể hiện bằng sự cáu kỉnh ở nhà. Anh thích giữ kín những khúc mắc cho riêng mình mà không để ý rằng điều đó đã làm cho Rosemary hết sức đau khổ. Paul càng ngày càng tỏ ra xa cách và dường như mọi điều cô nói, mọi việc cô làm đều khiến anh khó chịu. Cô quyết định xúc tiến việc cải đạo.

CHƯƠNG 63

atie khiếp sợ trước thử thách sắp tới của mình; bây giờ mọi việc chỉ còn phụ thuộc vào mình cô mà thôi. Cô đứng trong cánh gà, người run bắn. bíu chặt lấy khuỷu tay của Michael.

Khi Michael thông báo cho Katie biết về cơ hội mới của cô trong Chương trình của Nancy Meredith thì cô cố gắng tỏ ra hài lòng và thoải mái, cho rằng còn tận sáu tháng nữa ở trước mắt - mọi việc đều có thể xảy ra trong thời gian đó. Nhưng cuối cùng lại chẳng có gì xảy ra cả và thời hạn khắc nghiệt ấy cứ lừng lững trôi tới.

Cô cố gắng lấy lại bình tĩnh khi nghe thấy tiếng Nancy thánh thót ngoài sân khấu, mở màn bằng những lời nói dí dỏm. Và để hâm nóng bầu không khí của buổi biểu diễn, bà cất tiếng hát mê hồn của mình lên trong một khúc hát quen thuộc trước khi giới thiệu phát hiện mới của chương trình. Trời ơi, cô mới thực khờ dại làm sao vì đã để cho Michael phải phí thời gian và sức lực đào tạo cô bấy lâu nay khi mà tất cả những gì cô muốn chỉ là giấu kín mình khỏi những cặp mắt soi mói của loài người. Nhưng cũng may vì ít ra cô vẫn khăng khăng đòi có một cái tên biểu diễn - cô được giới thiệu là Vera Rose.

Liếc nhìn sang phía cô, Michael tự hỏi liệu việc mình đang làm có đúng hay không. Katie trông tái xanh và miệng cô mím chặt lại thành một đường chỉ mảnh khắc nghiệt. Đột nhiên anh thấy hoảng sợ. Mặc dầu vậy anh vẫn cho rằng giọng hát của cô đã đạt tới đỉnh cao của sự hoàn hảo. Nếu mà lần này cô ấy không thành công thì sẽ chẳng bao giờ có thể thành công được nữa. Một buổi sáng khi anh từ phòng thu bất chợt trở về nhà vì một lý do nào đó, anh đã nghe được giọng hát thực sự của cô véo von tràn ngập khắp khu vườn bé nhỏ của họ. Nếu như đêm nay cô ấy có thể hát được như thế thì chỉ sáng mai thôi là cô ấy sẽ trở thành người nổi tiếng. Michael siết chặt tay cô. Nhìn ra ngoài sân khấu anh nhận thấy Nancy cũng đang rất căng thẳng. Không giống với bà chút nào. Hai người bọn họ đã gặp nhau vài lần trong những buổi diễn tập và họ tỏ ra không mấy ưa nhau. Tuy vậy, anh cũng biết rằng cả hai đều không để tình cảm cá nhân ảnh hưởng tới công việc. Đối với Nancy chỉ có chương trình biểu diễn là đáng coi trọng mà thôi. Vậy tại sao bà ấy lại căng thẳng như vậy?

Nancy đã ngừng hát và đang đề nghị một tràng vỗ tay động viên theo phong cách quen thuộc của bà.

- Thưa các quý bà, quý ông, đêm nay tôi rất vui mừng được giới thiệu với quý vị phát hiện mới nhất của tôi tới từ vùng đất Nam Phi xa xôi - một cô gái trẻ trung xinh đẹp mà tôi tin rằng chẳng bao lâu nữa sẽ đặt chân được lên đỉnh cao của nghệ thuật âm nhạc. Tôi tiên đoán rằng cái lên Vera Rose chắc chắn sẽ trở nên rất quen thuộc với quý vị khán giả và gương mặt ấy chắc chắn sẽ gây nên những chấn động lớn.

Michael nhìn Katie đờ đẫn bước ra ngoài sân khấu. Trông cô như đang ở trong trạng thái mụ mẫm vậy. Cô bước tới bên chiếc micrô và đứng như trời trồng ở đó hệt như một con chim sẻ bất chợt bay lạc

vào vùng ánh sáng chói chang vậy.

"Gây nên những chấn động lớn", Katie rùng mình. Thốt nhiên cô có cảm tưởng rằng mình bị đưa trở lại những tháng ngày khủng khiếp ấy khi cô từ phiên tòa chạy ra và trốn biệt trong một căn phòng tối tăm dơ bẩn ở Johannesburg. Mỗi buổi sáng đi ra bến chờ xe buýt, cô cố tình lẩn tránh những quầy bán báo ngoài phố, nhưng rồi lại thấy mình như bị ai thôi miên và kéo tới đó để đọc những dòng chữ kinh hoàng. "Một cô gái da màu bị bỏ rơi chạy trốn khỏi gia đình da trắng đã nuôi nấng mình khôn lớn", "Một bí mật của người da đen bị vạch trần...". Thình lình, mọi ký ức đáng sợ trào lên lao tới tấp vào mặt cô như một cơn lũ.

Cô trông thấy Nancy đi đi lại lại với vẻ sốt ruột. Nhưng nói gì bây giờ nhỉ? Cô cố gắng nghĩ. Rồi cô nhớ ra: Xin chúc một buổi tối tốt lành, và kính thưa quý vị khán giả, ca khúc mà tôi sẽ trình bày sau đây là của nhạc sĩ Michael O'carroll, có tựa đề là Mưa mùa xuân. Tôi rất thích nó và mong là quý vị cũng sẽ thấy như vậy. Cô lẩm nhẩm trong đầu đoạn giới thiệu ấy và khi bắt đầu cất tiếng thì cô nghe thấy một giọng nói bi ai sầu thảm vang lên bên tai mình.

Nancy vội bước tới bên cô để cứu nguy.

- Cô bé này đang rất hồi hộp và lo lắng, nhưng xin quý vị hãy chờ cho tới khi cô ấy hát. Rồi quý vị sẽ thấy đó là một chất giọng tuyệt vời, cất lên trong một ca khúc tuyệt vời được sáng tác bởi nhạc sĩ Michael O'carroll. Quý vị có nhớ bảnNhững buổi tối mùa thu và bản Lại thất bại lần nữa không ạ? - Và bà đứng chờ cho tiếng vỗ tay dịu xuống, nhân cơ hội ấy thì thầm với Katie. - Vì Chúa, cô hãy can đảm lên đi! - Rồi bà mỉm cười nói tiếp. - Tôi rất thích bài hát này và tôi hy vọng quý vị cũng sẽ như vậy.

Một tràng vỗ tay khác lại nổi lên và ban nhạc bắt đầu chơi hợp âm dạo đầu.

Katie vẫn còn rất hoảng sợ trước những khuôn mặt đang chằm chằm hướng về phía cô. Những khuôn mặt thù địch và nhạo bang! Ôi Chúa ơi, mình đang làm gì ở đây vậy nhỉ? Đột nhiên có một tiếng cười to vọng lên từ phía dưới khán giả. Ban nhạc đã chơi khúc dạo đầu tới lần thứ ba, nhưng Katie lại thấy như mình đang đứng trong phiên tòa ấy nhìn xuống những cặp mắt mở to trừng trừng. Một cảm giác kinh hoàng hiện lên trên khuôn mặt của cô và khi một tiếng cười nữa vọng tới thì nỗi ngượng ngập òa lên nhận chìm cô xuống.

Katie co chân lên và chạy thục mạng. Cô bỏ chạy khỏi khán giả, bỏ chạy khỏi Michael và Nancy. Cô lao sang cánh gà phía bên kia sân khấu ra khỏi rạp hát, và không để ý tới những giọt mưa đang tới tấp đổ xuống, cô chạy mãi... chạy mãi...

o O o

Michael ngồi đợi hai giờ đồng hồ trong phòng hóa trang của diễn viên, căng thẳng và ủ rũ. Sau buổi diễn, anh vội vã đi tìm Nancy và cố gắng nói lời xin lỗi nhưng bà tỏ ý không thèm đếm xỉa.

- Michael này, anh đúng là một thằng ngốc, anh biết không? - Bà rít lên. - Để trở thành ca sĩ đâu chỉ cần có giọng hát là đủ, anh cần phải có cả niềm đam mê nữa, một niềm đam mê thật lớn thì mới bước tới đỉnh cao được. Katie không có niềm đam mê đó và anh không thể tạo ra cho cô ấy được. Tại sao anh không cưới cô ấy đi? Tôi thấy rõ là anh đang rất yêu cô ấy.

- Mọi việc đâu có đơn giản như vậy đâu chị - Anh đáp và ra về.

Đó là một buổi tối tháng Tư lạnh giá, cây cối vẫn chưa nảy lộc đâm chồi. Cúi gập người lại để tránh cái rét, anh loạng choạng đi tới quán rượu gần nhất. Anh gọi một ly rượu mạnh và ngồi vào góc phòng, suy nghĩ về vấn đề của mình. Cưới Katie ư? Như vậy thì sẽ là một tội ác. Cô ấy sẽ trở thành quả phụ chỉ sau ngày làm cô dâu có mấy tháng thôi. Cô ấy sẽ phải ôm ấp một cái quan tài thay cho một cái nôi, và sẽ phải thường xuyên viếng thăm nghĩa địa. Anh lại nhớ tới quê hương mình, nơi cha mẹ anh có một căn nhà nhỏ xinh bằng đá và sáu người con để sưởi ấm những buổi tối mùa đông giá buốt. Họ thường ngồi với nhau bên lò sưởi, luận bàn về những sự việc xảy ra quanh mình và đôi khi là cả thơ và nhạc. Mẹ anh thỉnh thoảng lại ngừng đan len và chêm vào một vài câu. Năm tháng đã trôi qua thật êm đềm với cha mẹ, giờ đây khi con cái đã thành đạt cả rồi, hai ông bà được hưởng một tuổi già nhàn nhã, thanh bình bên nhau trong trang trại thân yêu của họ.

Michael như bị mê đi trong vùng ký ức đó. Anh đã lớn lên trong sự dạy bảo nghiêm khắc và những lời quở trách nhẹ nhàng mỗi khi anh phạm sai lầm. Hôn nhân của cha và mẹ thật tròn đầy và hoàn hảo, nhưng đó không phải dành cho Katie... cũng không dành cho anh.

Michael ra về khi quán đã tới giờ đóng cửa. Anh bắt chuyến xe điện ngầm cuối cùng trong ngày. Căn hộ trống trơn, Katie đã bỏ đi. Cô ấy đúng là có thói quen làm cái việc dở hơi ấy, anh nghĩ bụng trong lúc nhặt một mảnh giấy trên mặt lò sưởi.!!!"Michael thân yêu em đi đây. Cám ơn anh về tất cả mọi chuyện. Em rất tiếc vì đã làm anh thất vọng. Yêu anh nhiều.!!!Katie".

Michael ngồi im cho tới khi nhịp thở đã chậm trở lại và hai bàn tay không còn run bắn lên nữa. Rồi anh đi tới bên điện thoại và dành ra cả đêm hôm đó gọi điện tới các khách sạn quanh vùng. Tới lúc trời rạng sáng thì anh ra phố và bắt đầu đi tìm cô gái.

Anh băn khoăn hàng giờ đồng hồ bởi những đốm sáng cứ nhảy nhót lung tung bên cạnh mình. Giờ thì anh đã nhận ra đó là ánh mặt trời rọi qua các tán lá cây và hắt lên tường. Nó khiến anh nhớ tới nhà mình, ở đó những bức tường cũng loang lổ rạn nứt như vậy và nhìn chúng, anh mường tượng ra hàng trăm ngàn hình ảnh khác nhau. Đôi khi cả một cuốn phim hiện lên trên đó nếu anh nằm lâu ở trong phòng.

Có tiếng sột soạt bên cạnh, anh quay lại và trông thấy một cô y tá.

- A, anh đã tỉnh rồi à? - Cô reo lên. - Tôi sẽ đi tìm bác sĩ.

Vị bác sĩ tóc ngả hoa râm luôn nở trên môi một nụ cười lạc quan vui vẻ.

- Chà, anh tỉnh dậy rồi đấy - ông nói. - Thế mà có lúc tôi cứ tưởng rằng chúng tôi đã mất anh rồi cơ.

Michael nhún vai.

- Không sớm thì muộn thôi mà, chẳng có gì khác nhau cả.

Nụ cười tắt lịm.

- Có một cô gái trẻ đã đợi ở bên ngoài suốt hai ngày nay rồi. Tôi cho là cô ấy không đồng ý với ý kiến ấy của anh đâu. Một quý cô rất đẹp! - ông nhìn Michael với vẻ chế nhạo. - Hình như là nghề nghiệp của anh thường hấp dẫn các cô nương xinh đẹp thì phải. Có một người nữa cũng hay tới đây - Nancy Meredith. Thật lạ lùng vì anh quen được cả cô ta. Chà, tôi sẽ cho Katie vào. Cô ấy sẽ giúp anh hồi phục lại nhanh hơn bất cứ thứ thuốc nào khác.

Michael nghĩ bụng: Giá như mình không mệt mỏi tới mức này thì mình đã ngồi phắt dậy rồi. Và anh lại ngủ thiếp đi. Lần tỉnh dậy sau đó anh cảm thấy khá hơn. Katie đang nắm tay anh, mái tóc dài của cô chạm cả vào mặt anh khi cô cúi xuống.

- Làm sao mà em biết anh ở đây thế hả? - Anh cố gắng mỉm cười.

- Đó là nhờ sự nổi tiếng của anh đấy, - cô đáp. - Người ta đăng đầy trên các báo: anh ngã gục ở khu Camden. Anh làm gì mà lái xe tới đó vào giữa nửa đêm vậy?

- Tìm em chứ còn làm gì nữa. Khi nào anh khỏe hơn thì em sẽ bị đánh đòn vì chuyện đó đấy.

- Michael, em xin lỗi. Thề có Chúa, em rất ân hận. Nhưng lúc đó em cảm thấy mình là một sự thất bại, là một gánh nặng đối với anh. Những khuôn mặt người ấy... Chúng khiến em nhớ lại phiên tòa. Em xin lỗi, nhưng chắc là anh chẳng hiểu em đang nói gì đâu nhỉ?

- Có chứ, tôi hiểu hết, thưa cô Jasmine. - Anh ngừng lời. - Nghe như tiếng chuông vàng ấy nhỉ, anh thích cái tên đó.

Cô như bị ngộp thở mất một lúc lâu.

- Anh đã biết...? Lâu chưa?

- Nhiều tháng nay rồi. Cái bức thư kềnh càng đã khiến em nghi ngờ ấy - đó chính là bức thư có chứa những bài viết được cắt ra từ báo cũ. Em đúng là đồ con nít ngốc nghếch, cứ làm om sòm lên vì những chuyện không đâu. Nhưng em là số phận của anh, và bây giờ anh nghĩ là đã đến lúc em chấm dứt những cuộc bỏ chạy được rồi đấy.

Cô túm lấy tay anh, vùi mặt mình vào đó.

- Dù sao thì, - anh nói tiếp. - Anh vẫn quyết định đổi tên cho em một lần nữa. Em thấy cái tên Katie Jasmine O 'Carrol như thế nào?

Những ngón tay khỏe mạnh của Katie bíu chặt vào cánh tay anh.

- Đừng trêu chọc em nữa, Michael. - Cô dọa dẫm.

- Đây không phải là trêu chọc, - anh đáp. - Chỉ có điều em phải đợi cho tới ngày anh khỏe lại đã.

Họ tổ chức đám cưới vào một ngày tháng Năm đẹp trời và Michael tranh thủ chớp lấy một kỳ nghỉ - kỳ nghỉ đầu tiên sau năm năm trời làm việc miệt mài - để đưa Katie đi hưởng tuần trăng mật ở Corfu. Trong hai tuần ngắn ngủi ấy họ ở trong ngôi biệt thự nhỏ bé nằm lọt thỏm giữa một ngọn núi cao và một bãi biển hoang vắng. Sức khỏe của Michael dần hồi phục trở lại khi họ cùng nhau tắm nắng và đi bộ dọc theo bờ biển dài. Nhìn Katie, Michael ngạc nhiên bởi nét tự tin và đĩnh đạc mới của cô. Một lễ cưới kéo dài vỏn vẹn có ba mươi phút cùng với tờ hôn thú nằm gọn trong túi xách của Katie lại có hiệu lực hơn là hai năm trời ân cần chăm sóc của mình, đôi khi anh nghĩ vậy và cảm thấy hơi khó chịu. Cô ấy đúng là có tư tưởng tư sản trong đầu. Giờ đây trong Katie thật tươi cười hớn hở, thậm chí còn hơi khoa trương nữa, và cô đã bắt đầu cất tiếng hát trong trẻo véo von như một con chim chiền chiện ở bất cứ nơi nào họ tới.

- Tại sao hôm nay trông anh có vẻ xa cách vậy? - Katie hỏi khi họ ngồi chờ ô tô trên những bậc tam cấp. Một chút lưỡng lự, một chút nuối tiếc, anh nhìn chăm chăm qua mảnh vườn nhỏ ra ngoài bãi cát trắng phau nổi bật bên làn nước biển xanh biếc lăn tăn gợn sóng.

- Anh không muốn rời khỏi nơi này - Anh nói. - Chúng ta sẽ quay trở lại đây vào năm sau trong kỳ nghỉ cuối cùng của chúng mình em nhé!

Anh nhắm chặt mắt lại trong sự đau đớn tuyệt vọng trong khi Katie, mắt trợn tròn, miệng há to cố kìm một tiếng kêu tắc nghẹn.

- Em phải làm gì bây giờ? - Cô hỏi. - Lạy Chúa, em chẳng biết làm gì cả.

Michael vẫn nhắm chặt mắt, anh khẽ lắc đầu.

- Em nghĩ ra rồi - Cô vui vẻ nói trong lúc máy bay của họ tiếp đất trên sân bay Heathrow. - Dù gì đi chăng nữa em cũng sẽ trở thành một ca sĩ. Em sẽ không sợ hãi nữa, em muốn anh tự hào về em.

- Bây giờ anh đã tự hào về em rồi mà, - anh từ tốn nói. - Anh không muốn em thành công vì những lý do vị kỷ của anh.

- Dù là lý do vị kỷ của anh hay là của em, thì em cũng vẫn sẽ làm - Cô quyết định. - Em hứa vậy.

o O o

Cô thở dài. Trên chiếc giường đôi của mình, một năm sau đó cô nằm và suy nghĩ về nguyên nhân khiến cô không giữ được lời hứa ấy. Trong khi Michael liên lục gặt hái thành công với hàng chục ca khúc nổi tiếng thì cô vẫn còn líu ríu ở nấc cuối cùng của chiếc thang nghệ thuật.

Đó là năm 1966, khoảng thời gian mà London chỉ tập trung sự chú ý của mình vào Newcastle và Liverpool. Và trong khi Beatles đang làm mưa làm gió ở Cavern, còn Animals thì đang trình diễn

phong cách mạnh mẽ cửa mình ở thể loại nhạc rhythm'n'blues, Katie lại chỉ hát nhạc blues và nhạc pop với chất giọng jazz trầm ấm và khỏe. Trong suốt tháng Hai, Katie chỉ quanh quẩn ở những câu lạc bộ và sàn nhảy trong khu Tyneside với một ban nhạc hiện đại người da đen có tên là Rắn Mang Bành, nhưng thể loại nhạc soul phức tạp của ban nhạc dường như không phù hợp với xu thế hiện tại. Cùng với Katie, họ đã cho ra đời album đầu tiên của mình nhưng đó lại là một thất bại thảm hại. Sau đó ban nhạc tan rã.

Katie vui mừng được quay trở lại London, cô cho rằng thời gian phải sống xa Michael sau này cô sẽ không lấy lại được nữa. Kể từ lúc đó cô xuất hiện cùng với một nhóm nhạc người Mỹ chuyên hát nhạc soul trong các câu lạc bộ và đã gây được một chút danh tiếng mới.

Bây giờ hầu hết các buổi tối cô đi hát trong các câu lạc bộ và sàn nhảy của London trong khi Michael vẫn miệt mài với công việc sáng tác của mình. Ban ngày cô ở nhà với anh. Cô bắt đầu gầy rộc đi bởi thời gian biểu kín mít của mình khiến Michael vô cùng lo ngại. Trong tháng Năm cô được đề nghị một cơ hội biểu diễn cùng với một ban nhạc hàng đầu có tên là Những kẻ mộng mơ trong chuyến đi lưu diễn ở mạn phía bắc nhưng cô đã từ chối. Cô không muốn bỏ mặc Michael ở nhà một mình.

Cô nằm trên giường, cảm thấy mình thật có lỗi. Đêm hôm trước giữa cô và Michael đã xảy ra cuộc tranh cãi gay gắt đầu tiên kể từ ngày họ lấy nhau và anh đã bỏ ra ngủ ngoài phòng khách. Michael đã sáng tác được hơn chục bài hát mới mà anh nói là chỉ để dành cho giọng hát của cô mà thôi, nhưng cô lại cho rằng những nhạc phẩm tuyệt vời đến thế chỉ nên để cho các ca sĩ nổi tiếng trình bày. Ví dụ như Nancy chẳng hạn - bà ấy có thể đưa chúng lên ngay hàng đầu của các bảng xếp hạng chỉ trong một đêm diễn. Michael lớn tiếng chỉ trích cô đã quá tự phụ mà tin rằng mình sẽ thành công được khi không có anh giúp đỡ. Về điều này thì cô công nhận là anh nói đúng.

Cô nghe có tiếng chân bước bên ngoài. Một lát sau Michael bước vào, tay bê chiếc khay nhỏ trên đặt một bình cà phê bốc hơi nghi ngút.

- Ôi Michael, sao anh không để em tự làm lấy?

- Em đã bắt đầu có giọng lưỡi của một thôn nữ người Ailen rồi đấy - Anh vui vẻ trả lời nhưng khi anh quay lại thì cô cảm thấy choáng váng bởi vẻ hốc hác trên khuôn mặt của anh. Nhiều khi vào các buổi sáng trông anh lại như vậy, cô tỉnh dậy nhìn thấy anh nằm im trên giường, gầy gò và trắng bệch đến nỗi cô phải thúc khuỷu tay vào người anh để biết chắc rằng anh còn sống.

- Michael này, dạo này anh có tới bác sĩ để kiểm tra thường xuyên hay không đấy? - Cô hỏi, uể oải bước ra khỏi giường để rót cà phê.

- Có chứ. - Anh vẫn vui vẻ.

- Bác sĩ bảo sao?

- Ông ta nói một năm…

Cô ngừng tay rót cà phê và đặt phịch chiếc cốc xuống mặt bàn.

- Chúa ơi! - Cô lẩm bẩm. - Làm sao mà họ biết chắc như thế chứ? Họ đã đoán sai một lần rồi, mong cho lần này họ lại sai nữa. Quỷ tha ma bắt hết họ đi! - Rồi cô nói to. - Một năm à anh?

- Tất nhiên là bọ đoán sai rồi, - anh đáp. - Nhưng cũng vậy mà thôi. Chúng ta vẫn cứ tổ chức kỳ nghỉ đó nhé?

- Chắc chắn rồi, - cô mỉm cười.

- Nhưng trước hết có một việc mà chúng ta phải thu xếp xong cái đã, - anh nói tiếp với vẻ quả quyết hơn. - Anh muốn thu băng những bài hát mới của anh, nhưng nếu như em không chịu hát chúng thì khán giả sẽ không bao giờ được biết tới chúng.

- Nhưng mà Michael… - Cô dừng lời và đứng dậy. - Để em rót cà phê cái đã. Cố tình bắt ép em… chẳng giống anh chút nào.

- Anh nói nghiêm túc đấy.

Cô đặt một bàn tay lên vai anh.

- Thế nhỡ em hát hỏng thì sao? Nhỡ thất bại thì sao nào? Những bài hát dễ thương đến vậy. Những ca khúc tuyệt vời nhất của anh, anh biết rõ điều đó mà.

- Nhưng đó là điều mà anh muốn. - Anh bướng bỉnh lắc đầu. Chúng viết ra chỉ dành cho mình em thôi.

o O o

Kevin O'Neal điều hành phòng thu nổi tiếng nhất ở London, theo như lời Michael nói, nhưng không một ai trong số những nhóm nhạc mà anh ta hợp tác lại thích hợp với những bài hát mới của Michael cả. Chúng là những bản ballad trữ tình dào dạt cảm xúc với những âm sắc thanh tao tuyệt vời và những giai điệu cực kỳ tinh tế. Kevin bắt tay vào thiết lập một nhóm nhạc mới để tiến hành việc thu băng, anh ta thuê thêm cả một nghệ sĩ dương cầm và một tay ghi la kỳ cựu trong thể loại nhạc cổ điển. Tất cả các nhạc công đều nhất trí là đã hiểu cặn kẽ những bản nhạc mới này của Michael nên công việc chuẩn bị tiến triển hết sức thuận lợi trong bầu không khí hứng khởi. Katie cảm nhận được rằng đây là lần cuối cùng cô được làm việc cùng Michael nên cũng dành toàn tâm toàn ý cho phần việc của mình: Bìa của cuốn album là một bức ảnh mô tả một vòm trời ảm đạm, mặt biển dậy sóng cồn, bờ cát dài trắng xóa với Katie và Michael là hai hình người mờ nhạt phía xa đang dần đi khuất khỏi ống kính. Nó thật phù hợp với tâm trạng cô đơn và lạc lõng của toàn bộ cuốn album nhạc.

Cuốn băng được phát hành vào đầu tháng Chín, đúng ngày Michael và Katie bay trở lại Corfu.

Họ quay về hai tuần sau đó và biết được rằng cuốn album đã đạt tới vị trí cao nhất trong các bảng xếp hạng. Jasmine O'carroll đã trở thành người nổi liếng. Một chồng thư và bưu phẩm to đùng được chất đống trên thảm chùi chân ngoài cửa. Họ mở một chai sâm banh, ngồi xuống xem qua các bì thư và bưu

phẩm, chốc chốc lại phải chồm dậy để trả lời điện thoại. Tất cả bạn bè của Michael ở London đều xúc động về thành công của Jasmine.

Thời tiết tháng Chín thật lạnh, đặc biệt là sau chuyến đi tới vùng Corfu tràn đầy ánh mặt trời. Katie chạy đi bật lò sưởi trong khi Michael đọc lướt qua các bài báo do người đại diện của anh sưu tầm và gửi tới. Thời báo Âm nhạc mới tỏ ra thật nồng nhiệt, họ ca ngợi không tiếc lời: "Tất cả những gì mà chúng ta được nghe trong cuốn album này là những bản tình ca tuyệt vời nhất trong năm và cũng là tuyệt vời nhất từ trước tới nay". Các tờ báo khác cũng lặp lại những lời khen tương tự như vậy.

Có một hãng truyền hình của Mỹ đề nghị được quay phim Katie hát bản Không bao giờ nữa với một dàn nhạc danh tiếng đệm đàn. Một bức thư ngắn ngủi gửi tới từ chỗ Nancy Meredith mời "Jasmine" tham dự chương trình biểu diễn trên ti vi sắp tới của bà.

Katie quay trở lại bàn và mở một bức thư khác.

- Ike Cherbar muốn được trở thành người đại diện của em. Anh nghĩ sao?

- Em hãy vồ lấy hắn ngay đi - Michael đáp. - Hắn là người đại diện của Nancy đấy. Được thế thì còn gì bằng.

- Ông ta muốn em đi một vòng quanh châu Âu để quảng cáo cho album. - Cô quẳng bức thư sang bên và cau mày.

- Em không được phép buồn bã nếu như album này không bán chạy đấy nhé! - Liếc xéo về phía cô, Michael giao hẹn.

- Không phải vậy, chỉ là vì… em muốn ở gần anh.

Michael nhắm mắt lại, nhưng anh chưa bao giờ thấy mình tỉnh táo như bây giờ. Anh có thể nhớ rõ lừng thời điểm trong kỳ nghỉ của họ tới từng chi tiết một. Vẻ vui thích trên khuôn mặt của Katie mỗi sáng khi họ cùng nhau đi bộ ra bãi biển; hình ảnh cô nằm dài trên bãi cát trắng phau, mơ màng, ngái ngủ, gợi tình; và các buổi tối mắt cô lấp lánh ướt khi cô níu chặt lấy tay anh. Anh cũng nhớ rõ những buổi sớm tinh mơ đầy bí ẩn khi cô áp chặt vào người anh, tìm kiếm hơi thở của anh và quyến rũ anh. Anh luôn giả vờ như không biết điều đó. Một buổi sáng nào đó… Một ngày nào đó...

Ồ không. Không thể nào để cái chết treo lơ lửng trên đầu ta được. Katie không được phép cảm thấy cô đơn. Thay vào đó cô ấy sẽ phải làm việc, làm việc cật lực, chạy hết từ sô biểu diễn này sang sô biểu diễn khác. Michael mỉm cười, gạt suy nghĩ về cái chết sang một bên và nhặt bức thư của Nancy lên.

- Chúng ta sẽ làm theo cách của anh vậy nhé - Anh nói.

CHƯƠNG 64

rời lúc này còn đang tờ mờ sáng. Paul ngồi bên bàn làm việc của mình, khiếp sợ nhìn vào những tờ báo Đập vào mắt anh là những hàng tít đậm chạy dài: CHỦ THẦU HÀNG ĐẦU CỦA JOHANNESBURG PHÁ SẢN, TIẾP ĐẾN LÀ MƯỜI HAI CHỦ THẦU BỊ NGÃ NHÀO TRONG NĂM NAY BỞI SỰ KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH CHẶT CHẼ ĐÃ GIÁNG XUỐNG NỀN KINH TẾ NAM PHI MỘT ĐÒN QUÁ MẠNH. Paul đọc ngấu đọc nghiến những cột báo dài mô tả những lời chỉ trích về việc quản lý nhà nước trước khi khẳng định lại nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của mình. Vậy là Neppe, người nhận thầu xây dựng Southways, đã thực sự vỡ nợ.

Paul nhìn trừng trừng vào bức tường đối diện bằng cặp mắt thất thần, nhớ lại buổi tối cách đây hai tháng khi Neppe từ Johannesburg bay tới đây để gặp anh. Đó chính là ngày mà tỉ lệ lãi suất cho vay đột ngột tăng tới hơn một phần trăm và Paul đang ngồi lo ngay ngáy cho kỳ trả lãi sắp tới khi Emmanuel Neppe bước vào. Nhìn thấy ông ta, Paul giật mình đánh thót: Người đàn ông béo tròn và vui tính, chỉ qua có mấy ngày, đã trở thành một ông già hốc hác bơ phờ. Cuối cùng, sau một hồi loanh quanh, ông ta cũng đi thẳng vào vấn đề rằng nếu như anh không có ngay một khoản vốn ít nhất là một triệu thì ông ta khó lòng mà hoàn thành nổi Southways. Mặt ông ta chảy xệ xuống.

Lúc đó Paul đã thực sự bị mất bình tĩnh.

- Tôi sẽ kiện ông vì tội phá vỡ hợp đồng - Anh la lên, chẳng buồn để ý rằng tiếng của mình vang to quá cỡ.

Neppe gục xuống.

- Tất nhiên là anh sẽ thắng, nhưng tôi cũng sẽ phá sản, như vậy để làm gì nào?

Paul tính nhanh trong đầu. Chẳng nghi ngờ gì về việc anh sẽ tìm được một chủ thầu tầm cỡ khác, nhưng như vậy có nghĩa là sẽ phải mất rất nhiều thời gian. Việc thi công chỉ cần bị ngưng trệ trong sáu tháng thôi là anh đã mất đứt đi một trăm hai mươi nghìn rand tiền lãi cho ngân hàng rồi, và những người chủ thầu mới chắc chắn cũng sẽ nâng giá lên ít nhất là nửa triệu nữa. Giá cả đã tăng vọt trong hai năm qua. Thậm chí còn tồi tệ hơn, anh sẽ bị thua trong cuộc chạy đua với R&B Properties với siêu thị mới mà họ đã tự xây dựng. Bằng trực giác nhạy cảm của mình, anh biết rằng ai tới trước sẽ là người thâu tóm được thị trường ở đó.

- Tôi không đào đâu ra tiền bây giờ, - anh nhăn nhó, - nhưng nếu tôi ký bảo lãnh cá nhân để ông rút tiền… ông cần bao nhiêu nữa để đảm bảo hoàn thành Southways đúng tiến độ?

Cuối cùng anh cũng đành chấp nhận ký bảo lãnh cá nhân để Neppe rút một khoản tiền là một triệu rand từ ngân hàng của ông ta. Bây giờ Paul đang ngồi chết điếng bên bàn làm việc với một bộ mặt thật thảm

hại. Giá mình sớm hiểu được rằng việc mình làm nguy hiểm biết bao. Anh sở hữu năm mươi mốt phần trăm vốn của công ty chỉ với mười cổ phần để giữ thăng bằng với số cổ đông còn lại. Khi anh phát triển công việc của mình thì gần hết số cổ phần đó đã bị đưa ra làm vật thế chấp vay vốn ở nhiều ngân hàng khác nhau. Bây giờ vấn đề chỉ còn là thời gian trước khi ngân hàng của Neppe nã xuống đầu anh đòi số liền một triệu rand ấy. Nếu là hai năm về trước thì số tiền đó chẳng nhằm nhò gì cả nhưng hiện nay nó lại là một khó khăn rất lớn đối với anh, trừ phi anh chịu bán nốt số cổ phần còn lại của mình. Tới kỳ thanh toán lãi tiếp theo chắc chắn cái lưng của anh sẽ bị gãy.

Mấy ngày sau đó Paul cố gắng lấy lại bình tĩnh, ít nhất là ở vẻ bên ngoài. Thực chất trong thâm tâm anh đang ngấm đòn đau. Cuối cùng Paul quyết định thuê Harmish Cochrane và Cộng sự một hãng thầu xây dựng lâu đời có tiếng là cẩn thận với một uy tín tốt đẹp. Họ đề xuất mức giá cao hơn mức giá cũ của anh và Neppe khi trước nửa triệu để hoàn thành Southways trước tháng Ba. Giá của bản hợp đồng, họ nói, là vấn đề chính trong suốt cuộc điều tra nghiên cứu dự án của họ. Paul có cảm tưởng như anh đang bị rút ruột rút gan nhưng anh tin tưởng vào họ nên đành cố vắt óc ra suy tính xem mình xoay đâu thêm được nửa triệu rand nữa. Tiếp theo, ngân hàng của Neppe đề nghị thanh toán một triệu rand mà ông ta đã rút ra dưới sự bảo lãnh của anh. Paul bay tới Johannesburg, mặc cả với họ về thời hạn trả nợ, nhưng cố hết sức anh mới nài nỉ được họ ra hạn cho anh là mười hai tháng, cộng thêm cả lãi. Nhưng khi trở lại Cape Town thì Paul mới thực sự ý thức được thực tại đáng sợ: Kỳ hạn thanh toán tiền lãi cho ngân hàng đang tới gần, cùng với lãi từ số tiền một triệu của Neppe - hơn mười lăm nghìn rand cả thảy, lại còn phải trả cho ngân hàng cả gốc trong tháng đầu tiên là tám mươi tư nghìn nữa chứ.

Paul vẫn còn đang loay hoay tìm cách huy động vốn cho những khoản này thì lại có một cú đòn khác nữa giáng tới anh dưới dạng một bức thư bảo đảm với hình logo của Cochrane ở phía sau. Paul tò mò mở nó ra và tái nhợt cả người khi đọc được mẩu tin thông báo ngắn ngủi trong đó. Kỹ sư xây dựng của họ đã phát hiện ra dấu hiệu đất lún ở công trường xây dựng Southways vì đó chính là nơi có một mỏ vàng được khai thác từ xa xưa và đã bị bỏ hoang lâu lắm rồi. Toàn bộ rìa ngoài xung quanh siêu thị sẽ phải bị phá bỏ để tìm một phương pháp gia cố nền móng mới. Cặp mắt của Paul đảo qua đảo lại liên hồi giữa những chi tiết kỹ thuật. - Gay to rồi anh bạn ơi, - anh lầm bầm thành tiếng, trong lòng dậy lên từng đợt sóng bồn chồn. Vấn đề bây giờ là lại phải xoay thêm một triệu rand và chờ thêm sáu tháng nữa thì công trình mới thực sự được hoàn thiện.

Tháng Chín!

Quá tuyệt vọng, Paul quay trở lại Ngân hàng Thương mại Tổng hợp Nam Phi để xin vay thêm một triệu rưỡi rand nữa để hoàn thành dự án, cộng thêm cả một triệu rand để trả cho khoản nợ của Neppe.

- Tôi phải có tiền, nếu không Southways sẽ không bao giờ có thể hoàn thành được cả - Anh trình bày với ban lãnh đạo. - Khoản lãi của số tiền bốn triệu rand tôi đã vay, cộng thêm cả việc phải trả nợ đậy cho Neppe… Tôi chết mất!

Giám đốc ngân hàng cho người đi khảo sát và cuối cùng quyết định xoay xở từ nguồn vốn chợ đen

được nửa triệu rand với mức lãi cứa cổ là mười phần trăm. Tối ngày thứ Sáu ông ta gọi điện tới nhà Paul.

- Tôi cho là anh đang nóng lòng muốn biết, tôi không muốn để anh phải sốt ruột trong kỳ nghỉ cuối tuần này, - ông nói.

Paul hầu như không thể nghĩ ra được là mình có nên thở phào nhẹ nhõm hay không nữa. Anh sẽ phải trả sáu phần trăm lãi của số tiền năm triệu rand - số tiền mà Neppe đã từng tuyên bố là đủ để hoàn thành siêu thị - và bây giờ lại thêm mười phần trăm lãi nữa của số tiền hai triệu rưỡi. Anh lo lắng nhẩm tính trong đầu trong lúc vẫn phải giả vờ chăm chú nghe Rosemary nói một câu chuyện gì đó. Chỉ nguyên tiền lãi phải trả thôi bây giờ mỗi năm anh đã mất tới hơn nửa triệu rand rồi. Biết moi đâu ra chừng ấy tiền cơ chứ? Nhưng chỉ cần anh sống sót được cho tới khi Southways hoàn thành…

CHƯƠNG 65

ự xuống dốc của nền kinh tế bắt đầu đụng chạm tới đời sống thường nhật của những người dân bình thường. Họ bắt đầu cắt giảm chi tiêu cho việc mua sắm, thậm chí còn đơn giản hóa cả cái ăn cái mặc hàng ngày. Doanh thu của Better Buys bắt đầu co rút lại tới gần mười phần trăm. Bởi thế cho nên tất cả mọi đồng tiền có được đều phải gom góp lại để trả cho những nhà cung cấp hàng hóa.

Paul bắt đầu hạ giá bán hàng một cách điên cuồng. Anh cho hủy bỏ hết tất cả các chiến dịch quảng cáo, phớt lờ sự chỉ trích của báo chí. Anh cũng nhờ một công ty môi giới tìm người cho thuê lại các gian hàng và văn phòng giao dịch trong tòa nhà Southways, nhưng một phần vì nền kinh tế đang trên đà sa sút, phần khác là do siêu thị mới của P&R Properties đã đi vào hoạt động ổn định và bắt đầu đáp ứng được nhu cầu mua bán ở khu vực này nên họ không tài nào tìm ra được lấy một người muốn thuê lại các gian hàng ấy cả.

Paul quyết định quay sang tự mình khai trương siêu thị kèm theo một chiến dịch quảng cáo ầm ĩ trong khi phần còn lại của tòa nhà vẫn đang được gấp rút hoàn thiện, nhưng lần này anh buộc mình phải đối mặt với một thực tế đáng nản là càng ngày các khách hàng lại càng tỏ rõ ra rằng họ thích đi tới siêu thị đối thủ của anh hơn là tới Southways. Paul đành thừa nhận rằng Southways giờ không chỉ còn là một thất bại đau đớn nữa mà đã trở thành một cơn ác mộng đối với anh.

Hết sức tuyệt vọng, anh tìm tới gặp Jonathan Pinn với một thái độ khúm núm, nhưng gã đã đuổi anh ra khỏi văn phòng của mình bằng một tràng cười ngạo nghễ.

Paul buồn bã vô cùng khi nhận ra rằng anh đã bị thất bại thảm hại chỉ trong vòng vỏn vẹn có sáu tháng. Siêu thị của P&R Properties đã thực sự trở thành một trung tâm buôn bán sầm uất và phát đạt trong khi Paul mới chỉ cho thuê được mười phần trăm số văn phòng và các gian hàng của mình. Southways chìm trong một bầu không khí thê lương đáng sợ.

o O o

Tháng Chín năm 1967, kỳ thanh toán tiền lãi thứ ba với Ngân hàng Thương mại Tổng hợp đến hạn. Paul bắt đầu cảm thấy mình như một con cá mập bị mắc lưới trong khi từng mắt lưới cứ ngày một siết chặt lại. Cuối cùng một ý nghĩ tuyệt vọng xuất hiện: Anh sẽ chẳng bao giờ thoát ra khỏi cái bẫy bùng nhùng ấy cả.

Vụng trộm và lén lút, anh bắt đầu tìm cách bán dần đi những cổ phần còn lại của mình trong Better Buys. Lúc đầu còn thận trọng, nhưng tới khi giá cổ phiếu sụt giảm nhanh chóng và ngân hàng ngày càng tăng sức ép với anh thì Paul chẳng còn giữ gìn gì nữa. Anh bắt đầu rao bán một cách điên cuồng.

"GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CỦA BETTER BUYS ĐANG BÁN TỐNG BÁN THÁO NHỮNG CỔ

PHẦN CỦA MÌNH". Ngày hôm sau một hàng tít dài xuất hiện ngay trên trang nhất của các tờ báo và đến chiều thì họ đăng tin. "SOUTHWAYS ĐÃ LÀM SỤP ĐỔ CẢ MỘT TẬP ĐOÀN LỚN MẠNH". Những nhà cung cấp hàng hóa đề nghị được thanh toán tiền hàng ngay lập tức; những người có cổ phần lao ngay tới Sàn giao dịch Chứng khoán để bán vội bán vàng cổ phần của mình. Paul không còn khả năng để thanh toán trong kỳ trả lãi tiếp sau đó và đến tháng Mười hai thì Ngân hàng Thương mại Tổng hợp Nam Phi đã bán xong những tài sản cuối cùng thuộc về Better Buys để thu hồi nợ. Vậy là Paul đã thực sự bị phá sản.

Anh quá xúc động nên không thể tin nổi vào thất bại cay đắng này. Better Buys chính là con người anh vậy. Không có nó anh sẽ chẳng còn làm được gì nữa. Nhiều lúc anh tự hỏi mình có nên tự vẫn hay không nhưng rồi lại vội vàng từ bỏ ngay cái ý nghĩ hủy hoại đó. Để làm gì chứ? Anh vẫn chưa có đủ lòng căm hận chính bản thân mình để đi tới quyết định ghê sợ ấy.

Một buổi sáng Paul gói ghém đồ đạc cá nhân vào một chiếc va li nhỏ và rời tới sống trong một nhà trọ rẻ tiền, bỏ mặc vợ mình phải đương đầu với việc bán dần tài sản riêng của họ để trả nợ. Rosemary chịu đựng cảnh mất dần nhà cửa, xe hơi và nữ trang một cách kiên cường, nhưng cô thực sự tuyệt vọng trước sự ra đi của Paul. Margaret nài nỉ Rosemary tới sống trong trang trại Fontainebleu cho tới khi, cô nói thêm, Paul lấy lại được bình tĩnh.

Paul vét túi lấy những đồng xu cuối cùng của mình để mua một chiếc vé tàu tới Johannesburg. Ở đây anh xin một chân bán xe hơi cũ mà theo như anh nghĩ là cách tốt nhất để tránh gặp phải những người quen cũ của mình. Mấy tuần sau Rosemary hỏi vay tiền của Margaret và bay tới Johannesburg để nài nỉ Paul quay trở về, nhưng anh tỏ ra như một người xa lạ.

Anh không muốn ly dị; không, anh không ghét bỏ cô; không, cũng chẳng có ai khác chen vào giữa họ cả. Chỉ là vì anh muốn được ở một mình. Nhưng nếu như cô muốn ly dị thì anh cũng không phản đối. Anh cũng chẳng buồn hỏi han cô lấy một lời xem cô đang ăn ở ra sao nữa.

Rosemary quay trở lại Cape Town, vượt qua kỳ sát hạch và trở thành một tín đồ Do Thái thực thụ. Và sau đó cô về lại trường cũ và tiếp tục với công việc dạy trẻ.

CHƯƠNG 66

ăm ngày sau khi Bettter Buys bị phá sản, một bức thư bảo đảm được gửi tới nhà Anna. Margaret ký nhận và bảo Flora mang sang chái nhà phía đông.

Phía sau phong bì có dấu của Ngân hàng Thương mại Tổng hợp Nam Phi. Thật kỳ lạ, Anna nghĩ bụng, mình đâu có giao dịch gì với họ đâu nhỉ? Bà bóc nó ra và chỉ mới đọc được mấy từ đầu tiên bà đã phải choáng váng ngồi sụp xuống ghế. "Điên rồ!" Bà lẩm bẩm. Bức thư kêu gọi Anna hãy vui lòng thực hiện lời cam kết bảo lãnh cá nhân không giới hạn cho Better Buys hiện đang nợ ngân hàng một số tiền lên tới tám triệu rand.

- Mình cam kết bao giờ nhỉ? - Bà tức giận lẩm bẩm. - Họ đang lính lừa mình hay sao thế? - Bà cầm điện thoại lên và quay số máy của luật sư riêng. Mervyn Morris ngay lập tức nhận lời đi tìm hiểu vụ việc.

Anna quyết định không nói lại cho mọi người trong gia đình biết chuyện; có lẽ đó chỉ là một lầm lẫn tai hại và chẳng việc gì mà phải khiến mọi người lo lắng.

Buổi chiều ngày hôm sau bà đi tới văn phòng của ông luật sư, cảm thấy khá tự tin, nhưng rồi bà sớm nhận ra rằng sự tự tin đó là không có căn cứ.

- Sáng nay bên ngân hàng đã gửi cho tôi một bản copy của tờ Chứng thư Bảo đảm mà bà đã ký vào tháng Bảy năm 1961 - ông ta đặt một mảnh giấy lên một bàn. - Bà có nhớ không?

Anna nhặt tờ giấy lên và đột nhiên nhớ lại cái ngày Paul tới phòng bà để trả lại chiếc xuyến kim cương. Bây giờ bà vẫn đang đeo nó ở cổ tay. Bà căng thẳng chạm tay vào nó.

- Tôi… à rồi, tôi nhớ ra rồi - Bà bắt đầu.

- Đây không phải là giấy tờ giả mạo, có thể là… như thế nào nhỉ? - Mervyn hỏi lại.

- Không đâu, lạy Chúa, đó là vì tôi đã ký nó cách đây tới sáu năm rồi, để cho Paul có tiền mở siêu thị đầu tiên của nó. Năm mươi nghìn rand. Số tiền được trả dần trong thời hạn năm năm.

- Thật tiếc bà đã không giới hạn sự bảo đảm của mình trong số tiền ấy - Mervyn bồn chồn gõ cây bút chì xuống bàn.

- Rõ ràng là Paul đã trả đủ số tiền đó cho ngân hàng rồi, nhưng năm 1964 anh ta lại yêu cầu được vay thêm năm triệu rand nữa để xây dựng Southways. Rồi năm 1966, anh ta lại vay thêm một triệu rưỡi nữa để hoàn thành dự án.

- Chắc chắn là tôi không định bảo lãnh cho khoản vay lớn như vậy sau sáu năm ký cái tờ giấy chết tiệt ấy. - Anna ấp úng. Hai bàn tay của bà run bắn lên đến nỗi bà phải thả rơi tờ giấy xuống bàn và kẹp chặt chúng vào giữa hai đầu gối. - Tám triệu rand - Bà cảm thấy chóng mặt. - Chắc chắn họ không thể

bắt buộc được tôi rồi… Họ không định bắt tôi phải trả tất cả số tiền ấy chứ?

- Họ có thể, - ông nói, - và họ đang muốn làm vậy đấy. Bà không còn cách lựa chọn nào khác đâu. Bà không phải là người đầu tiên sa vào hoàn cảnh này. Tôi cho là Paul đã tới hỏi lại ý kiến của bà trước khi vay vốn. Không hiểu anh ta có nhớ tới bản Chứng thư Bảo đảm này không nhỉ?

- Thằng bé chắc chắn đã hỏi tôi rồi nếu như nó nhớ tới tờ giấy ấy - Anna tỏ ý bênh vực cho Paul.

- Chà, nhưng có thể sự việc không tới nỗi tồi tệ như vậy đâu. Mervyn nói tiếp. - Tình hình tài chính của công ty đó vẫn đang được kiểm tra. Có thể chỉ là sa sút tạm thời thôi mà. Chúng ta hãy cứ chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Ông ta nhìn theo Anna buồn bã ra về. Chẳng còn nghi ngờ gì nhiều nữa - bà ấy sắp bị phá sản.

Anna trở về nhà và giữ kín điều rắc rối cho riêng mình. Bà hy vọng mọi chuyện sẽ qua đi và một điều kỳ diệu sẽ xuất hiện giúp cho bà vượt qua cơn hoạn nạn.

o O o

Mấy hôm sau Anna lại nhận được một bức thư yêu cầu bà phải trả tám triệu rand trong vòng mười bốn ngày. Bà gọi điện cho luật sư ngay lập tức, hầu như không thể thốt lên được lời nào vì tâm trí bà lúc này đang quá xáo trộn.

- Họ không thể đòi hỏi tôi huy động được chừng ấy tiền trong vòng có mười bốn ngày. Tôi không thể làm được như vậy đâu, tôi sẽ bị phá sản. Phá sản, ông hiểu chứ?

Ông luật sư cố hết sức mình để làm cho Anna bình tĩnh trở lại.

- Họ không mong chờ bà trả họ tiền mặt đâu Anna ạ - ông ta giải thích. - Điều mà họ theo đuổi bây giờ là một tờ trát của tòa án. Sau đó họ sẽ cho người sang can thiệp vào chuyện làm ăn của bà và bán thanh lý tài sản riêng của bà để thu nợ. Tôi vừa mới nói chuyện với người thanh toán nợ xong và ông ta hy vọng rằng công ty của bà sẽ có đủ khả năng thanh toán một nửa giá trị của nó. Tôi e rằng chỉ còn là vấn đề thủ tục.

Trong suốt ba tuần lễ, Anna vẫn kiên quyết giữ kín chuyện này mặc dầu bà biết chắc rằng mình sẽ bị kết án. Tất cả bọn họ sẽ bị kết án. Phá sản! Sự phấn đấu một đời của bà vậy là chỉ trong chốc lát đã tan thành mây khói. Thậm chí hơn thế nữa, thiên đường của bà - Fontainebleu cũng sẽ bị người ta tước đoạt. Đó cũng là thiên đường của Acker. Vợ chồng chúng nó sẽ trở thành những kẻ không xu dính túi chỉ bởi vì bà đã không cẩn trọng. Đêm đêm bà thường tỉnh giấc và ngồi dậy liệt kê nhanh vào một tờ giấy những thứ bà đang có. Mỗi lần, những phép cộng lại cho ra một con số khác nhau, nhưng không lần nào vượt quá chín triệu cả. Tội nghiệp những đứa con của bà. Chúng sẽ vô cùng thất vọng.

Sáng ra bà cố gắng tìm lời để nói chuyện với Acker nhưng rồi lại nhận thấy mọi dũng khí của mình biến đi đâu hết cả.

Một ngày trước khi diễn ra phiên tòa, bà có cảm giác như mình đã bị cầm tù rồi vì đây chính là lúc mà bà phải nói ra hết mọi chuyện với cả gia đình. Bà không thể nào chần chừ được nữa bởi vì họ chắc chắn sẽ đọc được tin tức trên các tờ báo và nghe thấy những lời xì xào bàn tán của người dân trong vùng. Cuối cùng bà đành quyết định bảo Margaret gọi điện tới cho Kurt và Simon, yêu cầu họ tập trung ở nhà bà trong buổi tối hôm đó vì bà có chuyện quan trọng cần nói với họ.

Vera và Kurt đến vào lúc tám giờ. Vera đem theo một bó hoa rất đẹp cắm trong một chiếc bình lớn. Bà ta làm nhặng xị lên một cách ngu ngốc trong khi đặt bình hoa lên mặt chiếc bàn cổ ngoài phòng khách. Anna thầm nghĩ rằng bà sẽ phải cho vứt ngay cái của rởm rít ấy đi trước khi nó làm hỏng chiếc bàn đẹp đẽ của bà mới được. Nhưng đột nhiên thực tại lại tấn công vào trí óc bà. Chỉ trong vài tuần nữa thôi bà sẽ không còn được sở hữu cái bàn đó hay bất cứ thứ gì trong ngôi nhà này: những con ngựa, những khoảnh vườn nho, những con lợn nái và cả đàn bò sữa đẹp như tranh vẽ mà phải mất tới ba thế hệ gia đình bà mới tạo dựng được. "Ôi Chúa ơi, xin Người hãy cứu giúp con", bà thì thầm.

Simon đến muộn khiến cho mọi quyết tâm của Anna dần dần xẹp xuống. Vera tỏ một thái độ thật ngược đời làm Kurt phát cáu. Ông gầm gừ trong miệng mỗi khi bà ta chìa tay ra nhặt lên một viên kẹo hay một quả hạnh nhân. Kể từ ngày lấy Kurt, Vera đã cố gắng kiềm chế thói tham ăn của mình; dần dà vóc người bà đã thon thả hơn nhưng tính tình thì lại trở nên cáu bẳn. Kurt dạo này trông già sọm. Anna nhẩm nhanh trong đầu: có lẽ tuổi của ông ấy cũng phải tới hơn sáu mươi rồi. Còn Margaret, như thường lệ, vẫn giữ một nụ cười mỉm khó coi trên mặt mà không nói năng gì cả trong khi Rosemary gục đầu xuống ở một tư thế thật là ủ rũ. Về phần Acker, thằng bé chẳng tham gia khi câu chuyện không đề cập tới công việc của trang trại. Tối hôm nay Anna cảm thấy thực sự chán ghét tất cả bọn họ. Bà chỉ muốn mau mau chấm dứt mọi chuyện cho xong khi Simon đột ngột xuất hiện nửa giờ sau đó trong một dáng vẻ cao lớn và điển trai khác thường. Năm nay ông cũng đã bước sang tuổi năm mươi ba nhưng trông chỉ như đang bắt đầu cuộc sống. Mái tóc vẫn còn đỏ rực mặc dầu cũng đã hơi ngả màu, cặp mắt mở to sáng lấp lánh.

Mặt ông đỏ bừng:

- Các vị đang có ý trách móc vì tôi tới muộn đấy phải không? - ông nói và hậm hực ngồi xuống một góc. - Lần sau tôi sẽ cố gắng tới sớm hơn.

Một sự khởi đầu tồi tệ cho một câu chuyện tồi tệ, Anna bực bội nghĩ thầm.

Trong vài phút họ ngồi yên lặng chờ cho Anna mở lời, nhưng bà không biết nên bắt đầu như thế nào cả.

Dường như cảm nhận được sự lúng túng của mẹ chồng, Margaret đứng lên rót thêm rượu cho mọi người và mang tới cho Simon một vại bia lớn.

- Tôi gọi mọi người tới đây bởi vì đang có một chuyện rắc rối xảy ra... ờ... Nói chính xác hơn thì nó đã xảy ra cách đây tới sáu năm rồi... Nhưng đến giờ mới... - Bà ngừng lại. - Ôi chúa ơi! - Bà rền rĩ và lôi ra một chiếc khăn tay. - Chúng ta bị phá sản mất rồi. Tất cả chúng ta... Chỉ bởi vì tôi đã quá ngu

ngốc. - Bà hít một hơi thật sâu cố gắng hết sức để lấy lại bình lĩnh và nhét chiếc khăn vào trong tay áo. - Sáu năm trước, - bà tiếp tục, - tôi đã ký một Chứng thư Bảo đảm để bảo lãnh cho một người vay tiền của ngân hàng. Lúc đó chỉ là năm mươi nghìn rand, nhưng nay công ty đó bị phá sản và ngân hàng nã tới tôi để đòi một số tiền là tám triệu rand... - Bà nghẹn lời. Thật là kinh khủng! Nhiều hơn những gì tôi đang có.

Tới lúc này mọi người mới ồ lên khiến căn phòng trở nên huyên náo. Anna lắp bắp to hơn.

- Không còn cách nào khác, tôi đã tới gặp luật sư và ngày mai người ta sẽ mở phiên tòa.

Đột nhiên, một sự im lặng chết chóc bung ra phủ xuống đầu tất cả mọi người.

- Tôi nghĩ chẳng cần phải nói ra tôi ân hận tới mức nào… Tôi đã gây ra một thảm họa rồi.

- Ngày mai à? - Kurt ngại ngùng hỏi lại.

- Tôi không tin - Vera nói, giọng run run. - Tôi không tin là chị có thể ký một giấy bảo lãnh cá nhân không giới hạn và sau đó lại quên phắt nó đi.

- Thế mà có đấy - Anna nặng nề đáp.

- Không thể vậy được, thật điên rồ! Nhưng chúng ta có bị ảnh hưởng gì không hả Kurt?

- Vera, em có yên đi không nào. Anna nói là ngày mai phải không? - ông quay sang phía Anna. - Tại sao em không nói với anh sớm hơn?

- Em ngại.

- Paul phải không? - Kurt hỏi tiếp.

- Ai thì quan trọng gì nào? Người ta cũng đâu có chủ tâm đâu.

- Quan trọng gì ư? Em điên đấy à? Nó là con trai anh, phải không nào? - Kurt đứng lên và bồn chồn đi lại trong phòng. - Tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm, Anna ạ.

- Nhưng người ký là em, không phải anh - Bà đáp.

Rosemary bắt đầu khóc thổn thức. Margaret vòng tay ôm lấy người cô, thì thầm:

- Không phải lỗi của em mà, em thân yêu. Tại sao em không đi ngủ đi?

Nhưng Rosemary vẫn khăng khăng đòi ở lại, cô rên rỉ:

- Vậy là tất cả chúng ta đều bị phá sản hết rồi… Tất cả…

- Ối trời ơi! Nghe cứ như là màn mở đầu của một vở bi kịch ấy - Kurt giận dữ. - Chúng ta có thể thôi ngay những lời lẽ ủy mị sướt mướt ấy đi và đối diện với thực tại được không? - ông đưa tay lên xoa xoa vào mặt, một cử chỉ mà Anna đã không còn nhìn thấy từ nhiều năm nay.

- Thằng Paul, - ông nói tiếp, thực sự mất hết bình tĩnh. - Nó là một đứa rất khéo đóng kịch, khéo làm

cho người khác mủi lòng. Nhưng nó cũng có gót chân của Asin - nó làm mọi việc chỉ theo cảm tính của nó. Chính điều ấy đã làm cho nó trở nên sớm thành đạt và cũng chính điều ấy đã phá hủy nó. - Đột nhiên ông thét lên. - Lòng tham của nó là vô độ. Nó muốn nhiều… nhiều nữa… Không bao giờ nó thỏa mãn cả. Em có cảnh báo nó như vậy hay không?

- Em sẽ không nghe một lời lẽ nào chống đối lại Paul đâu nhé! - Anna cũng hét trở lại. - Nó không đề nghị em, mà chính em đã nài nỉ được ký bảo lãnh cho nó.

- Bố luôn căm ghét anh ấy - Rosemary ngẩng phắt đầu lên nhìn về phía Kurt. - Bố không bao giờ chấp nhận anh ấy cả. Anh ấy đã phải tự mình phấn đấu…

- Tự mình phấn đấu ư? - Kurt giận dữ đay lại. - Nó đã quẳng qua cửa sổ tám triệu bạc, nó đã làm hại tới bốn gia đình. Như vậy là tự mình phấn đấu đấy phải không?

- Nhưng làm sao mà việc này lại ảnh hưởng tới chúng ta được hả anh Kurt? - Vera rên rỉ.

- Em có im đi không? - ông gầm lên rồi quay lại phía Anna, nói tiếp. - Còn em, em thật là ngu ngốc quá chừng. - Mắt ông quắc lên. - Lẽ ra em nên nói với anh sớm hơn mới phải, để cho anh có cơ hội dàn xếp mọi chuyện. Chỉ cần vài ngày thôi cũng đủ rồi mà.

- Nhưng mẹ ơi. - Acker góp thêm giọng nói của mình vào bầu không khí huyên náo. - Tại sao mẹ lại phải nài nỉ được ký bảo lãnh cho Paul như vậy?

- Bởi vì mẹ muốn làm cho Pietersen và hệ thống bán lẻ của lão ta phá sản - Bà hét lên.

Acker thở dài và quay đi chỗ khác. Giá như anh tìm được lời nào chính xác để diễn đạt được tâm trạng của mình lúc này, giá mà anh có thể giúp đỡ được mẹ. Những toan tính! Sáng tạo, có sức thuyết phục và nguy hiểm như một quả bom nguyên tử được đặt vào tay một đứa trẻ vậy. Anna đã dùng trí thông minh của mình để tự vây hãm chính bản thân bằng những mối hận thù có tính chất hủy diệt để rồi lại phải tự mình hứng chịu lấy hậu quả không thể tránh khỏi.

Kurt so vai rụt cổ và thọc sâu hai tay vào trong túi áo.

- Vậy là công sức bao năm nay của hai chúng ta đã bị trôi ra sông ra bể chỉ bởi vì em muốn đóng vai trò của một Bà mẹ vĩ đại với cả thế giới này. Nhưng em lại không biết làm một người vợ tốt, không biết tha thứ và sống cho nhân hậu hơn. Em chỉ biết có tiền và coi đó là sức mạnh toàn năng. Bây giờ em đã thu hoạch được trái đắng rồi đấy, Anna ạ.

Simon, người từ nãy tới giờ chỉ ngồi yên lặng theo dõi câu chuyện, nhảy hai bước ra giữa phòng và tóm lấy chiếc cà vạt nơi cổ áo Kurt, lay mạnh. Trong một chốc, khuôn mặt của Kurt đỏ lịm. Sự việc diễn ra như trong một cánh phim quay chậm và Anna đứng sững nhìn hai người bọn họ như bị thôi miên trong khi Simon dang tay đấm thật mạnh vào giữa mặt Kurt. Khi Simon thả tay ra, Kurt ngã bổ chửng về phía sau, đầu đập mạnh vào một cạnh bàn. Rồi ông ngã sõng soài trên thảm.

Trong khoảnh khắc hoài nghi ngắn ngủi ấy, Simon nói:

- Đó là dành cho cái ngày anh tới Bosluis, Kurt ạ. Đó cũng là dành cho thời gian chiến tranh, dành cho thời gian tôi đang phải đổ máu ngoài chiến trường trong khi anh chỉ mải làm giàu và ve vãn vợ của người khác. Lẽ ra tôi nên làm điều này từ nhiều năm trước rồi. - Đột nhiên Simon cảm thấy như vai mình vừa mới trút được một gánh nặng thật lớn. Ông cười to.

Vera quỳ sụp xuống dưới đất, rút vội ra một chiếc khăn mùi soa và lau mặt cho Kurt nơi máu đang chảy ra thành giọt ở khóe miệng. Bà khóc nức lên.

- Anh là đồ vũ phu, đồ vũ phu thối nát! Xem anh vừa gây ra chuyện gì thế này?

Kurt đẩy Vera sang một bên và lê người về phía Simon. Nhưng Vera đã túm chặt lấy người ông, và khi ông hất được bà ra thì cũng là lúc cơn tức tối của ông xẹp mất. Thay vào đó, ông chỉ cười to một tiếng cụt lủn và nói:

- Anh đã làm chuyện này muộn tới hai chục năm rồi, Simon ạ - ông gật đầu ra hiệu cho Anna và bà đi theo ông ra phía cửa chính, bỏ mặc tất cả mọi người ở lại.

- Anh cũng rất tiếc, Anna, chúng ta sẽ mất tất cả. Nhưng anh sẽ cố gắng làm mọi việc có thể. Sáng mai anh sẽ đi giải quyết nốt một số vấn đề còn dở dang, sau đó chúng ta sẽ lo cho thuê lại tòa trụ sở, bán nhà máy sản xuất xúc xích, bán cả đàn gia súc gia cầm nữa. Dạo này việc chăn nuôi cũng không còn dễ dàng như trước… - ông ngừng lại một lát rồi khẽ khàng nói tiếp. - Vấn đề còn phụ thuộc vào những gì mà chúng ta gỡ gạc lại được. Tính sơ sơ, công ty của chúng ta trị giá khoảng ba triệu, nhưng anh sẽ... - ông đang định nói thêm là sẽ giữ lại cho bà một nửa những gì còn lại và họ sẽ gượng dậy được chỉ sau vài năm nữa nhưng rồi lại quyết định im lặng. Thôi cứ để cho bà ấy phải thấm thía. Đồ quỷ quyệt, ông bực bội nghĩ thầm, bà ấy thậm chí còn không ngăn Simon lại khi lão giơ cái nắm tay thô bỉ của lão lên đấm vào mặt ông nữa. Bà ấy luôn thích Simon hơn mà. Ông vẫn còn nhớ như in cái đêm đầu tiên khi bà ôm chặt lấy ông trong căn nhà nhỏ thôn quê lố bịch và rên rỉ "Simon, Simon…" ông sẽ không bao giờ tha thứ cho Anna về chuyện đó.

Vera sất ruột bấm còi ô tô ầm ĩ. Đột nhiên Kurt tóm chặt lấy vai Anna.

- Em phải luôn thành thật với anh, Anna ạ. - Rồi ông hôn bà một cái thật mạnh vào má. - Tạm biệt em, và chúc may mắn. Anh sẽ để em lại với cái gã đần độn và lỗ mãng ấy.

Anna đờ đẫn đứng lại bên ngưỡng cửa nhìn theo chiếc xe đi xa dần cho tới khi nghe tiếng bước chân vang lên sau lưng. Bà quay lại và trông thấy Simon. Ông vòng tay ôm lấy người bà.

- Em không cần tới hắn nữa - ông nói. - Đừng để ý tới những gì mà hắn nói; không có em hắn cũng sẽ tự xoay xở lấy được mà. Em vào nói chuyện với các con đi, chúng đang lo cho em lắm đấy.

Lần đầu tiên trong đời, Anna quyết định không cãi lại.

- Các con sẽ bị mất ngôi nhà này - Bà nói khẽ khi đã trở vào trong phòng khách.

- Đây không phải là nhà của chúng con. - Margaret tỏ ý cương quyết. - Con chưa bao giờ thực sự coi đây là nhà cả. Con không muốn làm cho mẹ phải buồn, mẹ ạ, nhưng chúng con ở lại đây chỉ vì muốn làm bạn với mẹ mà thôi.

- Đúng vậy, - Acker hùa theo. - Chúng con ở lại đây là vì mẹ đấy mẹ thân yêu ạ. Chúng con không muốn mẹ phải ở một mình, mẹ hiểu không?

Margaret ngồi bất động, nhìn Anna chằm chằm. Rồi bằng một động tác nhanh nhẹn, cô nhảy chồm lên và cố tỏ ra bận bịu với việc rót bia cho Simon.

- Một ngày nào đó con nghĩ là mình sẽ phát điên lên trong ngôi nhà này mất. Nhưng nó là của mẹ. Còn chúng con - chúng con mong muốn có một ngôi nhà của chính mình. Con luôn mong ước được chuyển tới sống ở Malmesbury trong trang trại của anh Acker.

- Của gia đình ta chứ - Acker chữa lại.

Simon tỏ ý ngạc nhiên.

Đột nhiên Anna nhớ tới bản chúc thư của mẹ ngày trước. Ôi chao, cám ơn Chúa, bà nghĩ bụng kèm theo một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Quay về phía Simon, bà giải thích.

- Em chưa bao giờ có ý định nói điều này với anh…, - bà ngừng lại, bối rối. - Kể ra cũng đã lâu lắm rồi, thực sự em cũng chẳng còn nhớ nữa. - Bà liếc nhìn Simon tỏ vẻ hối hận. - Mẹ chưa bao giờ tha thứ cho em về việc đã bỏ nhà ra đi. Bà đã để lại tất cả tài sản riêng của mình cho những đứa cháu, chia đều cho chúng. Acker đang trông nom những trang trại ấy. Em đã quên khuấy đi mất rằng chúng không thuộc về gia sản này... - Giọng bà nhỏ dần. Margaret đã không quên điều ấy. Vậy là trong suốt những năm sống ở đây con bé ấy lại chỉ muốn được chuyển về nơi đó.

- Còn cả trang trại ở Goedgeluck nữa cơ mà - Simon nói với tất cả mọi người. - Ở đó có đủ chỗ cho tất cả chúng ta.

- Nhưng còn bao nhiêu thứ khác… - Anna giơ tay lên xua xua. Bà nghĩ tới những dãy chuồng bề thế, những cuộc đua ngựa sôi động, những chuyến du lịch dễ chịu, kẻ hầu người hạ và tất cả những đồ đạc sang trọng mà họ đã quen được hưởng.

- Mẹ, mẹ đừng cho là con hỗn hào mẹ nhé - Acker đứng lên, trông rất ngượng nghịu. - Nhưng con rất lo ngại về mẹ và con biết địa vị của một người giàu có thế lực quan trọng với mẹ biết nhường nào, nhưng con thì chỉ muốn làm một người nông dân thực thụ mà thôi. Tất cả những gì mà con mong muốn ở trên đời này là đất đai của con, vợ và các con của con nữa. Margaret cũng thực sự nghĩ vậy đấy mẹ ạ. - Anh đưa mắt nhìn vợ bằng một cái nhìn sắc sảo như thể đề nghị cô lên tiếng.

Margaret lưỡng lự một chút rồi mới nói:

- Con muốn mẹ biết rằng, thưa mẹ, nếu mẹ tới sống cùng chúng con thì mẹ sẽ cảm thấy rất dễ chịu và

thoải mái. - Khuôn mặt của Margarel y hệt một cái mặt nạ, giọng của cô cao vút.

Nhìn họ, Simon hiểu ra rằng của cải của Anna đã không làm hỏng Acker như trước đây ông vẫn hằng nghĩ. Con của ông là một chàng trai cừ khôi! Ông đã thật ngu ngốc khi bỏ mặc gia đình mình như vậy. Chà, nhưng bây giờ nếu họ chuyển tới sống gần ông thì Acker sẽ năng lui tới với ông hơn.

Simon đứng dậy, đi tới bên tủ rượu và nói:

- Chúng ta hãy uống vì tương lai của chúng ta đi. Nó không tồi tệ đâu phải không Acker?

Anna hầu như không còn hình dung nổi hình ảnh của Simon khi ông đứng bên tủ rượu này nhiều năm về trước. Ông ấy cũng chưa bao giờ coi đây là nhà của mình. Đột nhiên bà hiểu ra được những suy nghĩ đã có trong óc ông khi ấy. Biết nói sao được nhỉ, bà hoang mang nghĩ thầm.

- Em cho rằng em nên thẳng thắn và phải có trách nhiệm nói với anh rằng chúng ta đã lấy nhau và có quyền sở hữu tài sản chung mà Simon. - Anna chậm chạp nói.

- Và chúng ta mệt mỏi đã quá đủ rồi - Simon tiếp lời, rồi ông dừng lại như thấu hiểu ý nghĩa câu nói của Anna. Im lặng, ông rót rượu ra những chiếc cốc. Lúc mang rượu trở lại chỗ mọi người, ông mới tiếp tục. - Anna ạ, chúng ta chẳng còn là những đứa trẻ nữa đâu. Nói thật anh không hiểu nhiều về em nhưng anh đã ngẫm về bản thân mình trong suốt những năm qua rồi. Nên nhớ anh có bị mất trang trại Goedegeluck thì cũng chẳng sao, anh đủ sức để bắt đầu lại từ đầu.

- Trong những năm qua, - ông khẽ khàng nói tiếp, - anh đã luôn tự trách móc mình vì đã bán mất MoĐerfontein. Cha anh và cả ông nội anh nữa đã từng cực nhọc kiếm sống ở nơi ấy. Anh thường tự hỏi mình… - ông dừng lại và nhấp một ngụm bia. - Bây giờ, điều đó có lẽ cũng chẳng còn quan trọng nữa.

- Còn một chuyện nữa mà em quên chưa đề cập tới, - Anna nói khẽ. - Chính em là người đã mua lại MoĐerfontein. Em muốn giữ lại nó cho con cái của chúng mình. Em không thể nào chấp nhận nổi cái cảnh những người xa lạ tới sống ở đó. - Bà cười ngượng nghịu. - Nhưng đến bây giờ thì chắc nó cũng sẽ bị mất như những thứ khác rồi.

Bà vùi mặt vào lòng bàn tay, dáng vẻ trông thật tuyệt vọng. Simon khao khát được đến bên an ủi vỗ về bà cho dịu nỗi buồn khổ ấy, nhưng ông lại không biết nên bắt đầu như thế nào. Bà ấy đã hoàn toàn nản chí và suy sụp. Cuộc đời này chẳng đem lại cho bà được nhiều niềm vui. Ông chìa hai bàn tay về phía bà; đó là một cử chỉ nhún nhường thật khác lạ và Anna lại càng bối rối.

- Bất cứ nơi nào anh ở cũng đều có chỗ dành cho em, - Simon nói. - Anh muốn em biết điều đó.

Anna ném về phía ông một cái nhìn giận dữ.

Simon nhận ra thái độ ấy.

- Nếu như em cần anh thì em cũng biết tìm anh ở chỗ nào rồi đấy - ông nói và đặt mạnh chiếc cốc

xuống bàn rồi ra về.

Nhìn hai người, Acker bắt đầu hiểu ra được nguyên nhân khiến cha mẹ anh phải xa cách. Mẹ quá giàu và quá thành đạt khiến cha cảm thấy e ngại. Bây giờ, đến lúc mẹ gặp khó khăn thì cha mới dám đối diện với mẹ. Nhưng tại sao mẹ lại cư xử như vậy nhỉ? Nhân cách của bà, sức mạnh của bà và sự tự tin của bà chỉ phụ thuộc vào tiền thôi sao?

Sau khi Simon rời đi, Anna nhận thấy bà không còn đủ can đảm để nói chuyện tiếp với các con của mình nữa. Bà đi về giường nằm, nhưng đó là một đêm thật dài và thật đáng sợ. Thỉnh thoảng bà lại thiếp vào một giấc ngủ chập chờn và luôn mơ thấy mình đang phải tham dự một cuộc bán đấu giá; và Fontainebleu cùng những thứ quý giá mà bà đang sở hữu dần dần tuột khỏi tay bà. Trong giấc mơ bà biết rằng khi nào mà mọi thứ bị mất hết thì bà cũng sẽ chẳng còn tồn tại được nữa.

o O o

Anna đã không thành công trong việc giữ Fontainebleu. Những tháng kế tiếp là một giai đoạn kinh khủng đối với bà. Đầu tiên, ngân hàng cho bán đấu giá trang trại Bosluis mà bà đã được thừa hưởng từ chú Acker của mình, sau đó tới Luembe. Công ty khai thác kim cương đã trả giá cao nhất là hai triệu rand để mua nốt quyền được hưởng mười phần trăm lợi nhuận mà Anna vẫn còn đang giữ. Fontainebleu được mua gọn thành một món bao gồm cả những vườn nho, đàn gia súc, khu chuồng trại, đồ cổ và mọi thứ khác nằm trong đó; và người mua không ai khác chính là gia đình nhà Joubert, những kẻ bao năm nay vẫn thèm thuồng được sở hữu cái dinh cơ đồ sộ này. Ngân hàng chấp nhận đề nghị của Kurt được trả dần một triệu rand trong vòng hai năm, bao gồm cả gốc lẫn lãi. Đồ trang sức của Anna đem lại hai trăm năm mươi nghìn rand. Cuộc bán đấu giá đã thực sự trở thành một ngày hội bởi vì quá nửa dân chúng trong vùng đã kéo tới để tham dự.

Nhưng sau đó mới thật hãi hùng! Những người chủ mới tới cai quản đám người làm ở Fontainebleu; Flora, Jacob và Nella khóc hết nước mắt; đàn ngựa danh tiếng đã từng đoạt giải Landcare bị đưa ra chợ; những rặng sồi bị chặt hết đi lấy chỗ trồng nho thậm chí trước cả khi Anna kịp chuyển đi; đàn chó cũng bị xé lẻ để đem bán; trường học của Fontainebleu bị đóng cửa trong nước mắt của những bà mẹ. Từng sự việc đều biến thành những tấn bi kịch riêng và Anna phải chịu đựng chúng như chịu đựng từng cú đánh. Lana và Jan tới sống trong trang trại của Acker, nhưng con ngựa cái giống Palomino tuyệt đẹp của Margaret, thứ mà cô vô cùng yêu quý, lại bị trả giá quá cao khiến cho Acker không đủ sức mua nổi.

Bản thân Kurt cũng quay cuồng từ sáng tới tối lo việc bán đi một phần khá lớn trong gia tài của mình để cùng Anna trang trải công nợ.

Một buổi sáng cuối tháng Ba, Acker và Margaret rời tới sống trong trang trại Malmesbury của họ nơi hai vợ chồng phải sống tạm trong một lúp lều nhỏ chờ cho tới khi Acker xây xong ngôi nhà mới. Lần cuối cùng Acker nài nỉ mẹ anh tới sống cùng họ nhưng bà đã từ chối và chỉ nói:

- Mẹ không còn là trẻ con nữa Acker ạ, và mẹ có đủ sức để tự lo cho bản thân mình. Mẹ sẽ ở lại đây cho tới phút cuối để trông nom nhà cửa, sau đó sẽ quyết định tới sống ở đâu. - Rồi bà lại tự nhốt mình trong phòng, từ chối nói chuyện với tất cả mọi người.

CHƯƠNG 67

Đối với Anna, nỗi kinh hoàng đột nhiên kết thúc trong một buổi sáng tháng Năm năm 1968 khi người phụ trách việc thanh toán các khoản nợ của Anna gọi luật sư của bà lên để thông báo rằng ngân hàng đã thành công trong việc thu hồi khoản nợ tám triệu rand sau khi đã bán thanh lý tài sản của Anna và của Better Buys. Ông ta đề nghị luật sư Mervyn Morris yêu cầu Anna chuyển đi khỏi Fontainebleu.

- Tôi còn lại cái gì? - Anna chỉ muốn biết có vậy khi Mervyn tìm tới gặp.

- Cũng chẳng còn được là bao, - ông ta đáp, vẻ có lỗi. Sự bình thản của Anna còn đáng sợ hơn những giọt nước mắt.

- Bà vẫn còn MoĐerfontein và chồng bà vẫn còn trang trại của ông ấy. Đó là hai thứ mà bà đề nghị được để lại sau cùng.

Anna dọn đi cùng với một chiếc xe tải nhỏ, quần áo, mấy món đồ trang sức và một vài vật dụng cá nhân khác. Người bà đờ đẫn trong lúc tiễn Morris ra xe.

Một buổi sáng thật là ghê sợ, Morris nghĩ thầm, nhận thấy Anna mới xanh xao và phờ phạc làm sao. Ông ta vội vã ra về.

Anna đi vơ vẩn xung quanh, dáng vẻ phiền muộn trong khi Nella gói ghém những thứ đồ cá nhân cuối cùng của bà và đặt vào sau xe tải.

Một giờ sau đó Anna lái xe lần cuối cùng ra khỏi Fontainebleu. Bà đi qua Malmesbury và lái xe tới Riebeek Kasteel, hướng thẳng về phía những dãy núi trùng điệp nơi bà có thể trông thấy trang trại của Simon thấp thoáng đằng xa. Đó là công trình của cả một đời ông ấy. Nằm sau lưng bà cách năm kilômét là trang trại mà Acker được thừa hưởng từ bà ngoại: hơn ba nghìn mẫu đất màu mỡ. Cám ơn Chúa vì hai thứ đó đã thoát khỏi cuộc bán đấu giá.

Bà rẽ sang con đường dẫn tới Vịnh Saldanha.

Một giờ sau quang cảnh dần thay đổi một cách thảm hại: đất đai toàn cát với sỏi, những căn nhà xác xơ nghèo nàn, những bầy cừu khẳng khiu ốm yếu. Bà không nhớ nổi mình đã không đi trên con đường này bao lâu rồi. Có lẽ phải tới mười năm có lẻ.

Bà không khỏi không nghĩ tới cái lần đầu tiên bà trông thấy MoĐerfontein.

Những suy nghĩ cay đắng xâm chiếm tâm trí bà. Công lao cả một đời bà vậy là đã bị uổng phí; thiên đường của bà đã rơi vào tay kẻ khác. Năm nay bà đã bốn mươi lăm tuổi và trong túi lúc này chỉ còn lại chính xác là ba trăm năm mươi nghìn rand. Đột nhiên bà cảm thấy khát. Bà dừng xe lại và rẽ vào cửa hàng của làng, ngạc nhiên khi trông thấy cô con gái của Olivier đang ngồi đằng sau quầy thu tiền.

Cô ta đã trở thành một con người phì nộn, trông có vẻ còn to lớn và dữ tợn hơn xưa. Cô ta đã ngồi đây trong suốt ba chục năm qua sao? Chồng của cô, tái xanh và mệt mỏi, đang ì ạch khuân những bao tải lớn từ dưới kho xếp lên cửa hàng. Người đó có thể đã là Kurt.

Bây giờ bà sẽ phải sống nốt cuộc đời của mình trên mảnh đất này. Đây là lần đầu tiên bà nghĩ tới tương lai, nghĩ tới sự tồn tại của bản thân mình. Dạo này bà luôn bị ám ảnh bởi quá khứ, bởi những thứ bà đã bị mất, và lần đầu tiên hy vọng tìm lại được con gái cũng tan biến. Bà cảm thấy mình già sọm đi trước tuổi.

Trong nhiều năm Anna đã cố kìm nén tình cảm của mình lại. Những hành động trả thù hèn mọn mà bà đã tiến hành chính là hậu quả của lời thề bà đã tự đặt ra với chính mình ngay tại phiên tòa. Không tức giận, không căm hận, và tồi tệ hơn cả, bà không hề cảm thấy hả lòng hả dạ chút nào.

Bây giờ, lần đầu tiên suy nghĩ lại tất cả những sự việc vừa xảy ra, đột nhiên bà mới thấy giận. Bà giận ngân hàng và người thanh toán nợ, giận Paul, giận ngay chính mình vì đã không cẩn trọng. Và trên hết, bà giận số phận nghiệt ngã đã giáng xuống đầu bà những cú đòn hiểm ác. Hai tay bà run lên, cặp mắt ngập tràn những giọt lệ, bà muốn đấm vào mặt một người nào đó cho hả cơn giận. nhưng thay vào đó bà chỉ có thể nghiến chặt hai hàm răng. Đi tới trước cánh cổng dẫn vào trang trại, chợt bà trông thấy một tấm biển to sáng bóng có đề dòng chữ "ĐỂ BÁN" gắn ngay cạnh đó. Đột nhiên cơn giận của bà lại bùng lên dữ dội. Bà như thấy hiện lên trước mắt mình cái cảnh lão phụ trách việc thanh toán nợ cùng với những trợ thủ đắc lực của lão đang quai búa đóng cọc rào quanh những thứ cuối cùng mà bà còn lại.

MoĐerfontein không phải để bán! Không, hoàn toàn không! Bà đã trả hết nợ tới đồng xu cuối cùng rồi cơ mà. Bà dừng lại, nhảy ra khỏi xe và đánh vật với tấm biển, nhưng nó đã được đóng chặt xuống một chỗ đất rắn chắc. Thở hổn hển vì tức giận, bà vớ lấy một cây gậy và phang tới tấp vào nó. "Quân chó đẻ! Quân chó đẻ!" - Bà thốn thức. Tấm biển cong đi nhưng vẫn đứng im, và khi Anna nhào cả người mình lên đó thì chiếc cọc gãy vụn dưới sức nặng của cơ thể bà. Người Anna run bắn, bà lên xe và lái tiếp vào trong. Một lát sau, bà dần bình tĩnh trở lại và nhận thấy rằng cây cối nơi đây đã mọc thật tươi tốt, nhưng con đường trong trang trại lại một lần nữa rơi vào tình trạng hư hại. Thật là buồn! Quang cảnh ở đây mới hoang tàn làm sao, bà nghĩ thầm và đỗ xe lại trong sân. Mở khóa cửa, bà cảm thấy như mình đang bước chân trở lại quá khứ.

Con chó kêu ăng ẳng không ngớt dưới chân bà. Không phải con Wagter, bà nghĩ. Trong suốt những năm qua bà chẳng còn gặp được một con chó nào thông minh như nó nên cũng chẳng mất nhiều thời gian để ý tới loài vật này. Lần đầu tiên bà mới nhìn kỹ lại con chó này và nó cũng ngước nhìn bà bằng một ánh nhìn tha thiết. Rồi nó lại kêu ăng ẳng, bà ngồi xuống vuốt nhẹ lên người nó. Đã bao lâu rồi bà không vuốt ve một con chó nhỉ?

Dọc theo bức tường căn bếp là một tấm bảng dài bằng gỗ với vô số chìa khóa treo trên những cái móc. Mỗi chiếc đều được ghi tên một cách cẩn thận. Bà cầm lấy chiếc chìa của căn phòng đựng đồ dự trữ

và từ từ mở cánh cửa đó ra. Đây chính là nơi xưa kia bà dã từng nhốt những con gà mới một ngày tuổi. Trong này khi đó lúc nào cũng rất hỗn độn, nhưng bây giờ chỉ còn lại những tấm khăn ăn may bằng vải lanh và những dụng cụ nhà bếp chất đầy trên một cái giá.

Mình sẽ rất nhớ Jan cho mà xem, bà nghĩ vậy và muốn đi nhóm lò.

Chà, bây giờ bà chỉ còn lại một mình, và bà sẽ sống ở đây cho tới ngày nhắm mắt xuôi tay. Một dòng nghẹn ngào dâng lên chặn lấy cổ họng bà. Bà đẩy con chó ra ngoài, cài cửa lại và lao vào phòng ngủ. Bà nằm vật xuống lớp ga trải giường, hồi tưởng lại quãng thời gian trong mấy tuần qua, hồi tưởng lại cả cuộc bán đấu giá ở Fontainebleu.

Đã mấy giờ trôi qua, hay là mấy ngày? Anna không thể nhớ nổi. Dường như bà đã nằm đó trong căn phòng tối om này lâu lắm rồi. Lòng bà bồn chồn bởi một cảm giác bất an, bà thấy như mình không thể nào điều khiển nổi số phận của mình nữa. Bà lại nghe thấy những tiếng động quen thuộc, ngửi thấy những mùi vị quen thuộc của ba chục năm về trước. Mọi thứ chợt ùa trở lại một cách sống động và hà biết rằng mình đã đi được trọn một vòng tròn lớn. Bây giờ bà lại đặt chân trở về cái điểm mốc đầu tiên mà từ đó bà đã bắt đầu cuộc sống gia đình. Bà giống như một người đi lạc trên sa mạc hoang vắng vậy.

Bà phân tích lại quãng đời mình trong quá khứ, từng ngày từng ngày một. Bà nhớ tới cái ngày bà tìm thấy nguồn nước, ngày ấy đã làm thay đổi cả cuộc đời bà. Bà đã tự dập tắt nguồn vui của mình, bóp chết những cảm xúc trong tim và học cách cư xử dối trá. Đột nhiên, như một ánh đèn bất chợt được bật sáng trong căn phòng tối đen, bà hiểu ra rằng từ chối nguồn vui, từ chối cảm xúc tức là bà đã từ chối sự tồn tại của Chúa.

Chợt bà nghe thấy tiếng một con cừu non đang kêu ngoài núi. Không thể! Làm gì còn cừu trong trang trại MoĐerfontein. Bà đã bán hết chúng từ nhiều năm trước rồi mà. Nhưng đó đúng là tiếng cừu. Chuyện gì đã xảy ra với Hansi nhỉ? Rồi bà nhớ ra là đã cho giết thịt con vật ấy bởi nó luôn làm vướng chân bà. Lòng bà ngập tràn một cảm giác ân hận - bà ân hận bởi những sai lầm đã phạm phải trong quá khứ. Cuối cùng, tiếng tru của con chó đã kéo bà ra khỏi giường. Trời đã hửng sáng. Con chó ngoài kia đã mấy ngày không được ăn rồi nhỉ? Bà uống một chút nước và mở những chiếc túi lục tìm thức ăn cho nó. Bà quyết định gọi nó là Wagter và một lát sau cả hai lên đường đi thăm trang trại trong ánh sáng dịu dàng của buổi sớm mai trong trẻo.

Không hiểu tại sao trước đây mình lại thấy phong cảnh nơi đây xấu xí vậy nhỉ, bà tự hỏi trong lúc đi vòng qua dãy núi thứ hai. Phải thừa nhận rằng nó không được màu mỡ cho lắm, heo hút và đầy cát sỏi Nhưng quả thực nó có một vẻ đẹp hoang sơ thật kỳ lạ. Từ trên một ngọn đồi, bà có thể trông thấy khu đầm lầy trải rộng ra phía dưới như một tấm gương lóng lánh ánh bạc và qua một khe núi, bà cũng nhìn thấp thoáng thấy mặt biển xanh. Những đỉnh núi tắm mình trong một sắc hồng huyền ảo trong khi thung lũng còn rơi rớt lại đôi chút hơi sương.

Mặt trời dần mọc lên cao và trang trại bắt đầu sống động hẳn lên. Một đàn gà tây hiện ra từ sau những lùm khuynh diệp, nối đuôi nhau hớn hở đi lên đồi. Thật kỳ lạ, Anna nghĩ bụng. Chúng chắc chắn đã được sinh sôi nảy nở trong suốt bao năm qua từ một đôi còn sót lại do sơ suất. Cả một vài thửa ruộng lúa mì, đậu lupin, cỏ linh lăng và lúa đại mạch tự nảy mầm từ sau những vụ mùa xa xưa. Phía dưới nữa bà nhìn thấy con đập ngăn nước, bây giờ trông có vẻ như rộng hơn. Một bầy khỉ đầu chó từ trên đỉnh đồi chạy vụt xuống đùa giỡn bên mép nước. Hai con linh dương xám mon men tới gần bên bà và một gia đình nhà diệc bay vút lên từ dưới hẻm núi.

Vùng đất bị bỏ hoang đã lâu, xung quanh không có lấy một bóng người và dòng nước thì chảy tràn trề thừa thãi. Bà đã vô tình tạo nên một khu bảo tồn thiên nhiên hoang dã và bà quyết định sẽ giữ nguyên nó như vậy.

Con cừu non không còn bị lạc nữa, Anna trông thấy một túm bông nhỏ đang bước thấp bước cao tập tễnh đi xuống chân đồi tới bên đập nước nơi một bầy cừu đang mải mê vục mõm xuống làn nước trong. Dường như đã đói lắm rồi, nó chạy tới rúc tìm vú mẹ.

Bầy cừu khoảng chừng hai chục con, chắc chắn đã trốn vào trong khe núi khi người ta dồn bắt cừu để bán từ nhiều năm trước. Giờ đây, chúng đang nhởn nhơ yên hưởng một cuộc sống thanh bình với vô số cỏ tươi và nước ngọt. Nhìn chúng, bà lại càng cảm thấy đơn độc. Bà đứng dậy và chạm rãi bước trở về nhà. Tới ngọn đồi cuối cùng bà trông thấy một đám bụi lớn đang tung lên dọc theo con đường trong trang trại.

Đó là Simon. Nhìn thấy ông, tim bà như đập mạnh hơn và máu dồn cả lên mặt.

- Ối cha mẹ ơi! - ông bắt đầu. - Vậy ra em ở đây bình thản chiêm ngưỡng phong cảnh trong lúc anh và Acker lại đang gần như phát rồ lên vì bổ đi tìm em. Tại sao em không trả lời điện thoại hả? - Simon thở phào nhẹ nhõm, trông ông thực sự vui sướng khi gặp lại bà.

- Nó có đổ chuông đâu - Bà trả lời. - Chẳng có gì khó hiểu cả. Anh xem kìa, dây điện thoại đã bị cắt từ lâu rồi mà.

- Vậy à.

- Em xin lỗi vì không thể mời anh một tách cà phê nóng được - Bà nói nhanh, trong lòng muốn ông mau mau ra về. - Em đã quên mua ấm rồi. - Thật là ngớ ngẩn khi cư xử như vậy với người đàn ông đã hắt hủi mình suốt bấy lâu nay.

- Anh nhóm lò cho em nhé? - Simon nói.

Ông đi vòng quanh nhà, mở tung các cánh cửa sổ. Đã năm ngày trôi qua kể từ khi Anna rời khỏi Fontainebleu, nhưng ông thấy đồ đạc vẫn chưa được dỡ ra và giường chiếu vẫn chưa được sửa soạn.

- Anna này, - Simon nói tiếp khi hai người đã ngồi xuống bàn và đang ăn món trứng mà ông vừa rán. - Em về ở với anh đi.

- Chúng ta đã bị muộn mất ba mươi năm rồi anh ạ - Anna cười buồn. - Vả lại, em không muốn để anh phải thương hại. Liệu chúng ta còn có thể bắt đầu lại từ đầu được hay không? Có quá nhiều lỗi lầm, quá nhiều thay đổi, nhưng lại quá ít sự chân thực. Chúng ta đã hủy hoại lẫn nhau.

- Em hãy quên quá khứ đi được không? - ông nài nỉ.

- Điều đó thật chẳng dễ chút nào.

- Nhưng vẫn có thể mà, Anna.

Anna nghiêm nghị nhìn ông, thầm nghĩ rằng lại sao họ lại chẳng thể nói chuyện với nhau như thế này trong suốt ba chục năm qua.

- Em rất tiếc, Simon ạ. giờ em đang còn quá nhiều điều để suy ngẫm.

- Một mình ư?

- Vâng, một mình - Bà dịu dàng trả lời.

CHƯƠNG 68

ột buổi tối, cả gia đình tụ tập lại để cùng nhau bàn bạc xem nên làm gì với Anna bởi vì lúc này bà đã thực sự trở thành một con người ẩn dật. Bà dành phần lớn thời gian của mình lang thang vơ vẩn khắp MoĐerfontein để phác thảo ra những con chim và cuộc sống thiên nhiên hoang dã; và nếu có ai tìm tới gặp bà thì chẳng bao giờ họ thấy bà ở nhà cả.

Đó là một buổi tối cuối thu đặc biệt lạnh giá. Họ ngồi tụm nhau lại xung quanh lò sưởi trong túp lều nhỏ của Acker, lo lắng không biết Anna đang làm gì để chịu đựng cái rét cắt da cắt thịt.

- Mẹ đang cần được giúp đỡ, mẹ đã trở thành một con người hết sức kỳ quặc. - Margaret nói to suy nghĩ mà tất thảy mọi người đều đang hướng tới.

- Nhiều năm nay mẹ đã như vậy rồi - Acker đồng tình. - Kể từ ngày Katie bỏ đi... Chúng ta phải làm một điều gì đó mới được.

- Anna cần một sự chăm sóc về mặt tinh thần, - Simon ủ rũ tiếp lời, - nhưng bản thân bà ấy lại không chấp nhận điều đó nên chúng ta chẳng thể làm gì được.

- Tất cả những gì mà mẹ cần bây giờ là hạnh phúc, - giọng Acker chua chát. - Mẹ không quên được Katie và càng không thể quên được những người đã có mặt trong phiên tòa đó. Tất cả đều chống lại mẹ. Mẹ không quên được... - Anh liếc nhìn sang vợ với vẻ ngại ngùng. - Chúng ta phải thuyết phục mẹ đến ở cùng bằng được.

Simon lái xe ra về, trong lòng ngập tràn nỗi buồn và sự sợ hãi; thậm chí trang trại xinh xắn của ông cũng không làm ông vui lên được.

Có rất nhiều thư từ được gửi tới cho Anna, nhưng vì chẳng bao giờ bà mở chúng ra cả nên có đem chúng tới đó cũng vô ích. Ông ném phịch chồng thư lên mặt bàn và sau đó, trong bộ quần áo ngủ, cùng với một tách ca cao bốc khói, ông bắt đầu xem lướt qua những bì thư.

Ngoài số hóa đơn mà ông định mai sẽ thanh toán, có tới hai chục bức thư từ nước ngoài gửi về của một vài công ty tìm kiếm người mất tích thông báo rằng họ đã kết thúc công việc. Kèm theo đó là bản tổng kết toàn bộ những kết quả mà họ đã thu thập được cho tới ngày hôm nay.

- Anna tiêu tiền mới phung phí làm sao - ông lẩm bẩm.

Cuối cùng là một bức thư gửi tới từ Mỹ. Simon bóc nó ra và đọc dòng tiêu đề của tờ giấy viết thư. Hiệu giặt tự động Donovan, địa chỉ của nó là ở Florida.

Bức thư viết:!!!"Thưa bà, gần đây tôi có đọc được mẩu quảng cáo của bà trên mục việc riêng của một tờ báo địa phương và những lời mô tả của bà trên đó về cô con gái bị mất tích đã khiến tôi nhớ tới một

y tá đang làm việc trong bệnh viện gần nhà tôi bốn tháng trước khi tôi lới đó để mổ ruột thừa. Cô ta khoảng chừng gần ba mươi tuổi và nói tên mình là Katie Smit. Cô ta cũng kể với tôi là cô ta đến từ vùng đất Nam Phi xa xôi và không lâu nữa sẽ tới làm việc trong một bệnh viện ở Los Angeles. Chúng tôi đã nói chuyện rất nhiều và tôi tin chắc rằng đó chính là người con gái bị mất tích của bà. Nhưng có lẽ tôi nên để bà liên hệ trực tiếp với văn phòng tìm kiếm người mất tích ở Los Angeles, như vậy tiện hơn".

Bức thư được ký bởi một người có tên là Hal Donovan, chủ hiệu giặt là tự động. Ông ta đưa ra địa chỉ của một văn phòng tìm kiếm người mất tích ở Los Angeles. Nghe có vẻ khá chân thật, Simon bối rối nghĩ thầm. Suy cho cùng, ông ta cũng không đòi tiền thưởng.

- Con sẽ viết ngay tối nay - Margaret nói khi Simon gọi điện thoại tới cho cô. - Nhưng con nghĩ chúng ta đừng nói với mẹ vội khi mà mọi việc chưa rõ ràng. Gần đây mẹ đã gặp quá nhiều thất vọng rồi cha ạ.

Tất cả mọi người đều vui mừng vì chí ít cũng còn một điều để hy vọng.

- Nhưng mà, - đêm hôm đó Acker trầm ngâm nói với Margaret khi họ đã lên giường, - anh không thể hình dung ra được Katie lại làm y tá. Không giống với phong cách của nó chút nào. Nhưng có lẽ bản,chất con người cũng thay đổi được chăng? Em nghĩ sao hả Margaret?

- Em chẳng bao giờ hiểu nổi Katie cả - Margaret lẩm bẩm với vẻ ngái ngủ rồi thu mình lại trong một tư thế nằm quen thuộc, hai đầu gối co lại bên dưới chân của Acker và hai cánh tay dang ra ôm choàng lấy lưng anh. - Mẹ bị như vậy hoàn toàn là do lỗi của cha - Cô nói nhỏ trước khi chìm vào giấc ngủ.

- Tại sao? - Acker thắc mắc.

- Cha đã quá mềm yếu với mẹ. Lẽ ra cha phải tóm lấy mẹ và đưa mẹ về trang trại của mình mới phải.

Acker xoay người lại vuốt ve lưng vợ.

- Nhưng em cũng biết cưỡng bức người khác làm một điều gì đó mà họ không muốn là phạm pháp, phải không nào?

- Hừm... - Cô ậm ừ và lại càng rúc sâu vào lòng chồng mình hơn.

o O o

Hai tuần sau đó Simon có câu trả lời từ văn phòng tìm kiếm người mất tích Los Angeles. Viết bức thư phúc đáp là một người có tên Hank Lawson, ký với chức danh giám đốc điều hành, tuyên bố rằng họ đã cho mở một vài cuộc điều tra và tìm ra được là cô Katie Smit đã từng làm y tá tại một trong những bệnh viện ở địa phương trong vòng bốn tháng, nhưng năm tháng trước đây cô ấy đã bỏ tới làm y tá riêng cho một gia đình nào đó ở Vancouver. Việc tìm kiếm dấu vết tiếp theo của Katie đòi hỏi phải có năm nghìn đô la ứng trước để trang trải các chi phí đi lại và một số việc lặt vặt khác.

Simon có năm nghìn rand đang gửi trong một ngân hàng. Ông bắt tay vào việc xin phép ngân hàng chuyển đổi số tiền đó ra đô la Mỹ và năm ngày sau gửi sang cho văn phòng tìm kiếm người mất tích. Rồi ông kiên nhẫn đợi câu trả lời, trong đầu nhẩm tính xem làm thế nào để đem tin vui tốt lành ấy tới cho Anna.

Không được nhanh nhẩu đoảng, ông nghĩ, vẫn còn e ngại Anna. Bây giờ trông bà ấy như một bộ xương đi quanh quẩn khắp MoĐerfontein. Bà ấy hầu như chẳng chịu ăn uống cũng như đốt lửa lên sưởi. Làm sao mà bà ấy sống nổi qua mùa đông khắc nghiệt này được nhỉ?

Acker nói đúng, ông nghĩ tiếp, tất cả những gì mà Anna cần bây giờ là niềm vui, là hạnh phúc. Chỉ cần họ tìm thấy được Katie thôi... Nhưng nhiều tuần trôi qua, câu trả lời vẫn không được gửi tới. Simon ngày càng trở nên bồn chồn. Cuối cùng ông gọi điện hỏi lãnh sự quán Nam Phi ở Los Angeles và được biết là chẳng có một công ty hoặc văn phòng nào có tên như vậy cả và có thể là nó đã bị đóng cửa nếu như nó thực sự tồn tại trên đời này.

Simon giận điên người, không phải vì số tiền đã mất mà bởi vì ông quá thất vọng.

Ông dành ra mấy ngày để tĩnh trí lại và sau khi đến trang trại MoĐerfontein, bắt gặp Anna đang đi thơ thẩn ngoài trời trong cơn mưa bụi mà chỉ mặc có một cái áo choàng mỏng, khuôn mặt thẫn thờ thì ông biết rằng ông chỉ còn một cơ hội cuối cùng để tìm lại được Katie và bảo vệ Anna. Đó là hai con người mà ông yêu quý nhất trên đời. Làm sao mà một trang trại dù màu mỡ và đẹp đẽ đến đâu chăng nữa lại có thể so sánh với cuộc đời của họ được nhỉ? Ông hầu như không thể tin nổi rằng mình đã mất quá nhiều thời gian mới hiểu ra một vấn đề đơn giản như vậy.

Goedgeluck được đem ra bán đấu giá, gọn thành một món và một tháng sau ông có được trong tay một bản quyết toán là bốn chục nghìn rand sau khi đã thanh toán xong mọi khoản. Simon gói ghém đồ đạc cá nhân và vội vã bỏ đi, để lại chìa khóa ở chỗ Acker, người đã đồng ý trông nom nhà cửa cho tới khi những người chủ mới của trang trại chuyển đến.

Như thường lệ, chẳng thấy bóng dáng Anna đâu cả. MoĐerfontein thực sự hoang vắng. Những con gà mái mà ông đã mang tới cho bà nuôi đang quanh quẩn tìm mồi trong sân. Simon chậm rãi bước lên đồi và cuối cùng tìm thấy Anna đang ngồi trên bờ biển mải mê ngắm nhìn những ngọn sóng đua nhau xô vào vỡ tan dưới chân những tảng đá. Bầy chim choi choi hết bay lên lại sà xuống bên cạnh mép nước, tìm kiếm những con sò bị mắc lại sau khi thủy triều rút xuống. Ông còn trông thấy cả một con hải cẩu đang lắc lư trên một ngọn sóng chỉ cách bờ vài thước.

Trong chốc lát ông đứng yên lặng ngắm bà và rồi như chợt nhận được sự hiện diện của ông, bà quay đầu lại, nhoẻn miệng cười thật tươi. Simon rùng mình khi nhìn thấy khuôn mặt của Anna. Dạo này trông bà xanh xao quá, nhưng mặc dù đã bước sang tuổi bốn mươi chín trông bà vẫn rất xinh đẹp. Cặp mắt xanh thăm thẳm của bà dường như to hơn khi trước bởi vì bà quá gầy gò. Nhiều vết chân chim đã xuất hiện ở đuôi mắt và trên trán đã bắt đầu có những nếp nhăn hằn sâu. Tuy vậy, Anna vẫn rất trẻ sau

bao biến cố đau thương của cuộc đời. Vẻ điệu đà biến đi đâu mất và mái tóc không còn được cắt tỉa cẩn thận, rủ xuống mềm mại quanh hai bờ vai. Điều này khiến ông thích thú.

- Tại sao anh cứ nhìn em chằm chằm như vậy? - Bà ngạc nhiên hỏi.

- Anh đang nghĩ rằng MoĐerfontein rất phù hợp với em đấy. Trông em trẻ hẳn ra.

Bà nhăn mặt.

- Ngay cả MoĐerfontein cũng bị chiếm đoạt mất rồi.

Simon nhìn bà ngờ vực.

- Em đang đùa đấy à?

- Không, em chắc rằng anh đã được nghe thông tin người ta sẽ lấy nơi đây làm nơi xây dựng tuyến đường sắt từ Sishen tới Vịnh Saldanha và họ dự tính sẽ mở rộng khu cảng. Chà, MoĐerfontein chắc chắn sẽ bị lấy mất. - Bà cố gắng nuốt một cục nghèn nghẹn nơi cổ họng. - Không hiểu sao tự dưng em thấy yêu nơi này đến thế.

- Dù gì đi chăng nữa nó cũng chẳng đáng là bao - ông buồn bã tiếp lời.

- Ngược lại, họ sẽ trả một số tiền hậu hĩnh, đủ để mua một trang trại tốt ở nơi khác.

- Ôi cha mẹ ơi. - Simon cười to. - Cuối cùng thì mảnh đất khỉ ho cò gáy này cũng có ích đấy chứ nhỉ.

- Anh lại đây ngồi với em đi nào. - Anna nói. Bà giơ tay chỉ ra phía biển.

Simon nhìn thấy hình thù đen ngòm của một con cá voi nổi lên trên mặt nước, theo sau đó là một con khác.

- Có cả một bầy - Bà nói. - Em đếm được tới tám con đấy.

Simon nhận thấy tay bà chìa ra nắm lấy tay ông.

- Em thậm chí còn không mặc cả áo mưa - ông la rầy. - Vào nhà đi thôi!

- Em đang vẽ những con chim, - bà ngượng nghịu nói khẽ khi họ sóng đôi bước trở về nhà. - Anh có biết là có tới mười một loài chim biển khác nhau không hả? Em thậm chí còn trông thay cả những con bói cá làm tổ dọc theo đám lau sậy trong đầm lầy nữa đấy.

- Anh chẳng phải lo lắng cho em tới vậy đâu Simon ạ, - bà tiếp tục khi họ đã gần về tới nhà. - Em đã quen sống một mình rồi, em đang học lại cách sống. Sang năm tới em đã tròn năm mươi tuổi rồi. Trước đây em vẫn cho rằng năm mươi tuổi là già lắm, nhưng bây giờ em lại cảm thấy mình trẻ hơn bao giờ hết kể từ ngày lấy chồng. Anh bảo như vậy có dở hơi không?

- Không hề - ông nói hết sức ngắn gọn. - Trông em trẻ lắm, chỉ cần em đừng gầy và xanh quá như vậy.

- Ngày hôm qua đã xảy ra một điều kỳ diệu - Bà nói, cảm thấy vô cùng tự tin. - Em giẫm lên những

đám lá khô và thích thú lắng nghe tiếng lạo xạo của chúng. Thời thiếu nữ em chưa bao giờ có niềm thích thú như vậy cả. Rồi em nhặt một vài quả thông và bỏ vào lò sưởi. Căn nhà tỏa hương thơm sực nức, thỉnh thoảng lại có một vầng sáng rực rỡ bùng lên. Em đã quên mất điều dễ chịu này từ lâu lắm rồi. - Bà liếc sang phía ông và mỉm cười.

Tự dưng Simon thấy lại hình ảnh của một cô gái trẻ trung, xinh đẹp và e thẹn thuở xa xưa.

Nụ cười của Anna tắt ngấm khi họ về tới nhà và trông thấy những chiếc vali của Simon để ngổn ngang trong phòng khách. - Anh đã bán trang trại, - ông nói và chìa bức thư của Hal Donovan ra.

Từ xa Anna đã ngửi thấy mùi dối trá trong đó. Bà đã trải qua quá nhiều kinh nghiệm như vậy rồi. Bà buồn bã nhìn ông, phải chia tay với đất đai chắc Simon đau lòng lắm.

- Tại sao hả, Simon? Nói cho em biết tại sao đi! - Bà hỏi khẽ.

- Bởi vì... - ông ngồi xuống và thình lình dằn mạnh tay xuống mặt bàn. - Tại sao ư? Khỉ thật, Anna, em đang hỏi anh câu đó. Bởi vì Katie đã biến mất và em thì sắp phát điên lên ở nơi này. Nếu như anh không tìm thấy Katie, nhưng thề có Chúa anh sẽ tìm ra nó - thì chí ít anh cũng thấy lại được em mà. - ông vùi mặt vào lòng bàn tay.

Sau một hồi lâu yên lặng, Anna nói tiếp:

- Em có cảm giác rằng trước sau thì anh cũng sẽ làm như vậy.

Bà lặng lẽ nhìn ông, cố ghìm lại ham muốn được lăn xả vào nương náu trong vòng tay rộng lớn ấy.

- Em sẽ đi chuẩn bị bữa tối.

CHƯƠNG 69

Đối với Paul sự phục hồi lại trạng thái tâm lý cân bằng là một quá trình dài đầy đau khổ. Đầu tiên anh nhận thấy ngày tháng trôi qua thật mau. Cuộc sống của anh giờ chỉ còn là sự tồn tại. Sáng ra anh tỉnh dậy, tắm gội, đi làm và dành cả một ngày trời bên những người xa lạ, cùng họ đi bán những chiếc ô tô cũ kỹ. Buổi tối, anh mua một cây xúc xích nóng kẹp vào bánh mì trong quán cà phê dưới gác, đọc báo, trở lại căn phòng nhỏ xíu của mình và chìm vào một giấc ngủ mê mệt.

Tuy nhiên, không để ý tới, nhưng anh cũng dần dần hồi phục lại được. Một hôm trong óc anh chợt nảy ra một suy nghĩ: mình vẫn là Paul Friedland cơ mà, mình vẫn thông minh và mới chỉ có hai mươi tám tuổi. Mình có thể bắt đầu lại từ đầu. Nhưng bằng cách nào? Không phải bằng con đường buôn bán thực phẩm nữa rồi. Hình ảnh những quầy thực phẩm đã khiến anh phát ớn. Chắc chắn là như vậy, anh quyết định. Trái tim anh đặt ở đây và Johannesburg là một nơi phát triển sầm uất - nó chính là ngưỡng cửa của sự thành đạt. Cuối tháng đó khi Paul nhận được tờ séc thanh toán tiền công, anh gửi tất cả số tiền đó vào Hội xây dựng và nói với người chủ đang thuê mình rằng anh sẽ không quay trở lại làm việc khiến ông này cứ há hốc miệng ra vì kinh ngạc. Anh coi thị trường buôn bán ô tô cũ là một nghề tay trái, nhưng chẳng bao giờ anh thấy thích thú cả. Thay vào đó anh đi tới khu buôn bán kinh doanh tấp nập nhất của thành phố với tấm các trong tay: Paul Friedland - Đại lý bất động sản.

Công việc phát triển rất nhanh vì Paul làm việc chăm chỉ từ sáng sớm cho tới tối mịt. Paul quyết định trở về thăm Đất Mũi vì anh biết rằng chẳng bao lâu nữa sẽ là rất khó khăn để dứt bỏ công việc. Anh mua một chiếc xe cũ từ chính người chủ trước đây của mình và lên đường. Chín giờ tối, Paul về tới trang trại của Acker. Trong một thoáng Acker vô cùng sửng sốt nên không kịp bày tỏ thái độ gì để chào đón Paul cả. Anh đã từng vô cùng tức giận khi Paul bỏ đi quá lâu nhưng đến giờ anh lại thấy rất bối rối. Anh hiểu rằng Paul đã phải cố sức lắm mới dám quay về đối diện với gia đình.

- Rosemary đang ở trong phòng khách với Margaret - Anh cố nhoẻn một nụ cười niềm nở. Họ vừa nhận được thư của mẹ, có vẻ như họ đang vui lắm đấy.

Một tràng cười từ phòng bên cạnh vọng sang.

- Vào đi - Acker giục Paul lúc này đang lưỡng lự nơi ngưỡng cửa.

- Cám ơn - Paul rụt rè bước vào. - Cô Anna đâu rồi? Mình đã tới MoĐerfontein... Mình tưởng cô ấy vẫn còn ở đó. - Anh hỏi.

- Mẹ mình đã đi cùng cha sang Mỹ rồi. - Acker trả lời, vẻ hài lòng hiện rõ trong mắt anh. - Họ đi tìm Katie.

- Hãy để mình bình tĩnh lại tí đã. - Paul bảo Acker. - Tự nhiên mình cảm thấy sợ. - Anh vụng về nhe

răng ra cười. - Mình đứng đây một lúc.

Acker mỉm cười, vỗ mạnh vào vai Paul và để anh ở lại đó.

- Cái gì mà hai chị em vui vẻ thế hả? - Acker hỏi Margaret.

- Đấy là mẹ. - Cô trả lời. - Trong thư đầy những lời lẽ đau khổ phiền muộn. Anh nghe này: "Nước Anh không còn giống với những điều mà mẹ còn nhớ nữa" - cô đọc to. - "Có quá nhiều người - đâu đâu cũng toàn những đám đông là đám đông khiến cho việc đi lại thật quả kinh khủng. Mẹ rất sợ mỗi khi phải đi qua đường. Mọi người ở đây phải sống trong một bầu không khí thật căng thẳng chứ không như ở nhà mình".

Margaret gần như ngạt thở.

- Mẹ ơi là mẹ, mẹ không còn coi nước Anh là nhà nữa rồi ư? - Cô vừa nói vừa cười rũ rượi. Rồi cô đọc tiếp. "Mẹ nhớ ánh nắng mặt trời và nhớ Stellenhosch. Mẹ tưởng như mình đã được sinh ra và lớn lên ở đó. Mẹ không thể đợi cho tới ngày trở về được nữa đâu".

- Thật là buồn cười - Rosemary nói. - Bao nhiêu năm trời ăn tiêu chắt bóp, dành dụm để trở về nhà, để rồi cuối cùng lại nhận ra rằng mọi thứ đã thay đổi. Chết cười, nhưng cũng thật đáng buồn.

- Ai đang đứng ngoài cửa vậy anh? - Margaret hỏi.

- Paul về đấy. - Acker trả lời.

Người Rosemary đờ ra trên ghế, quá hoảng sợ nên không dám hy vọng.

- Paul của em á? - Cô hỏi.

Acker gật đầu.

Rosemary chạy lao ra ngoài hành lang và họ nghe thấy một tiếng hét, sau đó là những tiếng rì rầm nhỏ hơn và rồi tiếng những bước chân đi xa dần. Cuối cùng, tiếng một cánh cửa đóng lại.

- Em nghĩ là nó không nên quay trở lại đây mới phải. - Margaret nghiêm nghị lên tiếng trước. - Rồi con bé sẽ lại tan nát trái tim một lần nữa thôi khi nó tiếp tục bỏ đi. Một thằng đàn ông quái vật!

- Cậu ấy quay về đây chắc là phải có mục đích gì đó chứ - Acker đáp.

- Anh về để đón em đi. - Paul nói khẽ khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng họ.

Rosemary nhìn anh lạnh lùng:

- Chỉ có thế thôi à?

Paul sựng lại vì khó chịu.

- Chà, anh không nài xin em phải đi theo anh đâu, anh nghĩ là có thể... - Giọng cửa Paul đuối dần. Mình nghĩ gì vậy nhỉ? Nghĩ cô ấy sẽ khóc rống lên vì vui sướng hay sao? Rosemary dường như đã

thay đổi thành một con người khác hẳn. Có một vẻ cứng rắn mà trước đây anh chưa từng chú ý đã bao bọc lấy con người cô.

Rosemary cũng nhận ra khuôn mặt của Paul tối sầm lại và bắt đầu tràn ngập nỗi thất vọng.

- Anh đừng hiểu sai ý em - Cô nói. - Em vẫn rất yêu anh, nhưng sống với anh... như trước đây em đã từng sống... thì không được đâu anh ạ. Cuộc hôn nhân của chúng ta không có hạnh phúc, không có sự đồng cảm. Em chỉ giữ vai trò của một quản gia, một người giúp việc.

- Còn gì nữa? - Anh hỏi lại.

Cơn giận của Rosemary bùng lên, nhưng khi cô quay lại phía anh thì cô thấy anh đang cười mỉm. Cô hầu như không còn nhớ nổi lần cuối cùng anh cười là khi nào. Bỗng dưng, cô thấy lòng mình xao động.

- Tại sao chúng ta không để quá khứ lại sau lưng nhỉ? - Paul nói tiếp. Anh không hiểu tại sao anh phải mất thời giờ đi thuyết phục người khác như vậy Tại sao anh không lái xe quay trở về Johannesburg? Có thể do dạo này đầu óc anh lúc nào cũng luẩn quẩn với hình ảnh của Rosemary, và mỗi việc anh làm là đều vì cô ấy. Một niềm hạnh phúc bất chợt dâng trào làm cho anh ngất ngây. Anh tự nhủ mình phải cư xử mềm mỏng cho tới khi Rosemary bình tĩnh trở lại.

- Anh đã biết là anh phạm phải sai lầm gì chưa? - Cô hỏi.

- Anh hứa sẽ không làm điều gì sai trái với em nữa mà. - Anh pha trò.

- Đối với em, anh không phải là một người Do Thái đúng nghĩa.

Hai hàng lông mày của Paul nhướn lên kinh ngạc.

- Anh không biết điều cốt yếu đầu tiên về tín ngưỡng của chính mình - Giọng cô sôi nổi hơn khi nói tới đề tài này. Cô bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, hai bàn tay đập mạnh vào nhau. - Anh đã sùng đạo một cách mù quáng, nhưng anh lại không hiểu sự khắc nghiệt của chủ nghĩa khổ hạnh trong Do Thái giáo là như thế nào. Ôi Chúa ơi, thời buổi nào rồi mà vẫn còn có người cho rằng được hưởng hạnh phúc là vô đạo đức! Anh thật tệ quá! Anh cho rằng niềm vui là một điều xấu xa. Đừng tưởng rằng em không để ý. Anh cảm thấy có tội khi chìm đắm trong niềm hạnh phúc. Talmud nói rằng không tham gia vào những niềm hạnh phúc chính đáng của cuộc sống tức là đã xúc phạm đến Chúa. - Cô nhìn Paul bâng ánh mắt hy vọng, nhưng anh vẫn không tỏ thái độ gì. - Anh cho rằng em hài lòng với cuộc sống tình dục của chúng ta hay sao? - Giọng của cô bây giờ đã gần như hét lên và Paul nghe thấy tiếng một cánh cửa đóng nhẹ phía cuối hành lang. - Quỷ tha ma bắt anh đi!

- Đúng vậy, quỷ tha ma bắt anh đi! - Anh đáp, đá văng cả hai chiếc giày ra khỏi chân. Anh đứng dậy và bắt đầu cởi áo khoác.

- Lạy Chúa! - Cô hốt hoảng.

- Này này, Rosemary, em đừng có mà làm hỏng nhé. Chúng ta sẽ làm chuyện đó thật tốt.

- Em không quan tâm xem anh có biến em thành trò hề hay không - cô thổn thức. - Nhưng em không phải là người dễ bị lừa phỉnh như anh nghĩ đâu nhé. Em sẽ không quay về với anh chừng nào anh chưa chịu chia sẻ tín ngưỡng cũng như công việc làm ăn của anh với em. Anh phải học cách chia sẻ cuộc đời mình với vợ.

- Chà, - anh từ tốn bắt đầu. - Anh đã bắt tay vào làm lại sự nghiệp trong lĩnh vực buôn bán bất động sản và công việc bước đầu tiến triển khá tốt. - Anh ngoác miệng ra cười và lột tấm áo sơ mi đang mặc ra khỏi người. - Tuy nhiên, anh vẫn chưa đủ khả năng để thuê một thư ký riêng nên anh cần em giúp sức. Anh cũng đã đăng ký sẵn một buổi lễ thành hôn tại Đền David gần chỗ anh đang thuê nhà hiện giờ. Còn về tình dục, anh đang hung hăng như một con dê đây này. Cho nên nếu em chịu đựng đứng dậy và cởi váy áo ra thì chúng ta coi như đã có thể giải quyết hết sạch sành sanh mọi vấn đề rồi đấy.

Rosemary há hốc miệng ra nhìn anh không chớp mắt. Trước mặt cô bây giờ là một anh Paul Friedland mới hoàn toàn. Quyến rũ hơn, đa tình hơn, nhưng cũng thật xa lạ. Đột nhiên, cô cảm thấy xấu hổ.

CHƯƠNG 70

nna đang mơ. Những tiếng động lạ lùng trong đêm ở một thành phố xa lạ xen lẫn với những nỗi sợ hãi: Bà đang ở một mình trong một cảnh bình minh xám xịt, đi lạc giữa những dãy phố chằng chịt của Los Angeles. Bà nghe thấy sau lưng mình có tiếng những bước chân rón rén và tiếng gầm gào trong cổ họng của một con thú hoang. Liếc qua vai, bà trông thấy một con báo hung dữ, hơi thở của nó bốc khói trong bầu không khí giá lạnh của buổi ban mai. Bà biết rằng nó tới đây từ những ngọn đồi của MoĐerfontein để chỉ đường cho bà, thế nhưng bà lại cảm thấy sợ nên quay mặt đi chỗ khác. Con thú nhìn bà bằng cái nhìn trách móc và tiến thẳng vào đám sương mù dày đặc. Tiếng người la hét om sòm. Bà vẫn đứng im lưỡng lự cho tới khi nghe thấy có tiếng súng nổ. Rồi bà chạy lao đi. "Đừng bắn, đừng bắn! " - Bà kêu lên nhưng con thú đã nằm im trên mặt đất, chết bởi một vết thương nứt toác. Bà cúi xuống và nhận ra đó là Simon.

Bà choàng tỉnh dậy, người ướt sũng mồ hôi vì hoảng sợ, chạy lao tới bên cánh cửa ngăn giữa hai phòng của họ. Rồi bà dừng lại, ngập ngừng không muốn bước qua cái ranh giới mà bà không biết là an toàn hay đáng sợ này. Bà đứng đó rất lâu, người run lên vì lạnh; có tới hàng tiếng đồng hồ trôi qua. Rồi bà chợt nghĩ: Rốt cục cuộc đời mình là như vậy sao? Ở cái tuổi trung niên mà vẫn còn sợ biểu lộ tình cảm. Cuối cùng, bà quay trở về giường nằm. Không muốn ngủ tiếp, bà hình dung lại sáu tuần vừa qua cùng với những sự kiện đáng thất vọng diễn ra trong đó.

Họ đến Los Angeles vào một buổi sáng. Trước khi thuê khách sạn để trọ, họ quyết định bắt một chiếc taxi và đi tới địa chỉ đề trên bì thư của văn phòng tìm kiếm người mất tích. Vùng ngoại ô thành phố. Những căn nhà ọp ẹp và những cửa hàng xác xơ. Người quản gia cho họ biết là chẳng có văn phòng nào như vậy trong khu nhà do ông ta quản lý cả. Hank Lawson cũng không.

Không muốn chấp nhận thất bại, họ đặt hy vọng vào bức thư đầu tiên và mất tới mấy ngày sau đó đi hỏi từng bệnh viện và trại điều dưỡng trong vùng. Đó là một công việc khó khăn hơn họ tưởng rất nhiều và cho tới hết ngày thứ hai thì họ quyết định chia nhau ra, cầm ảnh của Katie đi tìm theo những hướng khác nhau và chỉ gặp lại nhau vào bữa ăn tối. Khi tới Florida ba tuần sau đó, họ phát hiện ra rằng Hal Donovan cũng chỉ là một trò lừa bịp. Nhưng cho tới bây giờ họ chẳng còn ngạc nhiên chút nào nữa.

Từ lúc đó trở đi, Anna được chứng kiến cảnh Simon dần tỉnh ngộ; ông đã bị mất năm nghìn rand, đã bán đi trang trại của mình, và Katie thì vẫn chẳng tìm ra tung tích. Nhưng nỗi thất vọng của ông còn nhiều hơn thế, bởi vì ông càng chán nản bao nhiêu thì Anna lại càng kỳ vọng bấy nhiêu. Giá mà ông có đủ dũng khí để bước qua nổi ranh giới cuối cùng đang ngăn cản họ, nhưng ông lại chỉ biết chờ, mà bà thì chẳng biểu lộ ra cho ông thấy một dấu hiệu thiện chí nào cả. Họ đã trải qua sáu tuần lễ, cùng nhau đi lại, chia sẻ với nhau những bữa ăn, có biết bao nhiêu việc lặt vặt cùng những điều thất vọng. Họ dành ra hàng giờ đồng hồ bình luận với nhau về những cảnh đẹp và những con người mà họ đã gặp trên

đất nước rộng lớn này. Những lời nói bật ra như những khúc gỗ bắc nên một cây cầu nối qua khoảng không tĩnh lặng đang tồn tại giữa họ. Nhưng sự im lặng vẫn không thể xóa bỏ được hoàn toàn. Anna có cảm giác rằng bà đang bắt đầu hiểu được Simon. Ông là một con người cực kỳ nhạy cảm, còn nhạy cảm hơn bà rất nhiều.

Cho tới lúc họ thừa nhận với nhau rằng Katie chưa bao giờ làm y tá ở Florida cả thì họ quay trở về Los Angeles. Simon dành ra một tuần sau đó để lui tới bưu điện. Qua điều tra sự việc dần dần được sáng tỏ rằng quyền sở hữu các hộp thư mà ông đã gửi tiền qua bưu điện tới đó vẫn giữ nguyên, không thay đổi trong suốt mười hai tháng qua. Nhưng không hiểu sao bà vẫn còn e ngại ông nhỉ? Bà nằm trên chiếc giường đơn sơ trong căn phòng khách sạn lạnh lẽo và tự hỏi mình như vậy. Đó quả là một cảm giác vô cùng khó chịu.

Trong cơn bốc đồng, bà nhổm dậy, tung chăn ra và đi thẳng sang phòng Simon. Nhưng căn phòng trống trơn, giường chiếu đã được thu dọn gọn ghẽ.

Anna hoảng sợ. Bà mặc vội quần áo và gọi xuống lễ tân yêu cầu họ chuẩn bị cho bà một chiếc taxi.

o O o

Simon đã lạnh cóng và mệt mỏi với việc cứ phải đi đi lại lại dọc theo dãy hành lang của tòa nhà bưu điện. Ông đang chờ Hal Donavan tới để mở hộp thư của hắn và lấy ra bức thư mà ông đã gửi cho hắn mấy ngày trước.

Chẳng chóng thì chầy rồi hắn cũng sẽ tới thôi mà, Simon biết vậy nhưng ông mong ngóng hắn tới sớm bởi vì ông đang muốn mau mau được trở về nhà. Chuyến đi đã có vẻ bị thất bại ngay từ đầu, tuy nhiên ông vẫn quyết định làm đúng như vậy nếu phải lựa chọn lại một lần nữa vì không nghi ngờ gì cả Anna đã dần dần thay đổi. Bà ấy đã bắt đầu có xúc cảm hơn trước. Ông nhận ra điều đó trên khuôn mặt của bà; trong cử chỉ quen thuộc hết sức trẻ con là cắn môi mỗi khi gặp điều gì thất vọng; trong thái độ ngượng ngập; trong tâm trạng hào hứng mỗi khi bắt gặp một cảnh tượng lạ mắt. Điều đó cũng đủ khiến ông ấm lòng hơn, ông không còn coi thực tại là quan trọng nữa.

Simon đang tính đưa bà đi nghỉ ở một nơi nào đó, có thể là quần đảo Seychelles, trước khi họ trở về nhà. Rồi sau đó ông sẽ khai trương một cơ sở sản xuất nhỏ và làm việc thật chăm chỉ cho tới khi đủ tiền mua lại một trang trại. Đột nhiên ông giật mình bởi tiếng giày cao gót nện mạnh dọc dãy hành lang. Anna đi tới.

- Chúa ơi, Simon, em đang lo quá. - Bà vừa nói vừa thở hổn hển.

- Mọi việc ổn cả mà, em tới đây làm gì? - ông ngoác miệng ra cười, nhưng vẻ mặt lại rất bối rối. - Hắn ta không đến.

- Chúng ta đi thôi - Bà lúng túng bảo ông. Nhưng rồi bà chợt nghe thấy có tiếng đế giày cao su rón rén trên từng bước chân. Bà nắm chặt lấy khuỷu tay Simon. - Chúng ta đi thôi.

Nhưng Simon đẩy bà vào một góc khuất.

- Em chờ anh một chút. - Rồi ông lôi mấy bức thư và chùm chìa khóa ra khỏi túi áo, chậm rãi bước tới bên một hộp thư, giả bộ như vừa mới lấy thư ra khỏi hộp.

Một người đàn ông nhỏ thó đi tới. Không phải hắn, Simon nghĩ, mắt nhìn xéo sang bên cạnh. Mái tóc dài hơi xoăn, bờ môi đầy đặn, hai con mắt màu nâu mở lớn - tất cả tạo cho người ta cảm giác rằng đây là một con người đôn hậu, tương phản với cặp kính gọng sừng, bộ vét màu xám, cái áo sơ mi màu hồng và chiếc cà vạt đen tuyền. Nhưng gã đàn ông đi thẳng tới bên hộp thư. Hắn mở nó ra, chỉ có một bức thư và Simon nhận ra đó chính là bức thư mà ông đã gửi tới. Thiên sứ mỉm một nụ cười hạnh phúc, xé toạc bức thư ra, đút vào túi tấm séc và vứt chiếc phong bì xuống đất. "Đồ đần độn", hắn lẩm bẩm.

Cặp mắt của Simon nheo lại, ông tiến thẳng về phía đó. Gã đàn ông bị dồn sát vào tường.

- Hank Lawson - Simon bắt đầu. - Hay là tao phải gọi mày là Hal Donavan. Còn tao, mày nói đúng, tao là đồ đần độn.

Vẻ đôn hậu biến mất nhường chỗ cho sự sợ hãi. Hắn định lao đi nhưng Simon đã nhanh tay túm được chiếc cà vạt. Ông lay mạnh người hắn và giơ nắm đấm thoi một cú trời giáng vào ngực gã đàn ông.

- Này, ông không thể đánh một người đang đeo kính được. - Lawson lẩm bẩm.

Simon giơ tay ra, tóm lấy cặp kính của hắn và vứt xuống đất, giậm mạnh lên đó.

- Ông lại càng không thể đánh một người chẳng nhìn thấy gì.

Hắn ta rên rỉ, ngước mắt nhìn lên Simon trong tư thế của một kẻ yếu hèn không có khả năng tự vệ.

Simon do dự, ông nắm lấy cổ áo của gã đàn ông và xô hắn về phía cuối hành lang. Rồi ông đứng tựa lưng vào tường và thở dài. Thật là tệ ông nghĩ, hành động trả thù là sự công nhận thất bại của cuộc đời mình. Tốt nhất là ta nên để thời gian làm những việc khác.

- Cẩn thận, hắn ta có súng đấy! - Người Anna đông cứng lại vì sợ hãi. Bà nhô người ra, miệng há to, đứng như trời trồng nhìn gã đàn ông trừng trừng bằng cặp mắt ngây dại.

Simon vội kéo bà chạy dọc theo dãy hành lang dài và hẹp. Một tiếng súng vang lên.

- Hắn đuổi theo chúng ta đấy. - Anna thở dốc.

- Ôi lạy Chúa, Anna. Em đến đây làm gì? - ông rẽ sang một góc ngoặt và cúi đầu xuống khi một tiếng nổ nữa lại vang lên. - Anna nằm xuống! - ông hét lên. - Em nằm xuống sàn nhà đi! Hắn đang bị kích động nhưng lại không nhìn được vì không có kính. Em đừng lo!

Ông núp người xuống phía sau những hộp thư, lắng nghe tiếng bước chân đang rón rén lại gần, tư thế sẵn sàng để chồm dậy.

- Simon ơi, em nghĩ là anh nên biết rằng em rất yêu anh. - Anna nói khẽ từ dưới sàn nhà. - Em định

sang nói với anh điều đó, nhưng phòng anh trống trơn.

- Đừng nói nữa, Anna! Im lặng đi nào! - ông cúi mình thấp hơn.

Hệt như một con khỉ đầu chó vậy, bà nghĩ.

- Simon, anh có yêu em không?

- Em nằm yên đấy nhé. - ông thì thầm.

- Tại sao anh không nói có một tiếng đi?

- Trong lúc này ư? Em thật là có khiếu làm những điều kỳ lạ. Đó chính là câu chuyện của cả cuộc đời chúng ta mà.

- Đừng trách móc em nữa. - Bà khẩn khoản. - Anh mới chính là người hiếu thắng.

- Với em thì có thể là đúng, nhưng với thằng cha này thì không đâu.

Gã đàn ông bây giờ đã ở rất gần. Simon gầm lên một tiếng và bật thẳng người dậy. Khẩu súng rơi xuống đất khi ông xông ra và dùng một sợi dây cao su cột chặt lấy hai cẳng chân của gã đàn ông. Cả hai ngã lăn ra đất. Rồi Simon nhổm lên tóm lấy gáy hắn và ghì chặt đầu hắn xuống sàn nhà.

- Ổn rồi, em dậy được rồi - ông thở hổn hển và nhặt lấy khẩu súng.

Anna chạy lại, cố nén một tiếng kêu thảng thốt.

- Anh bị thương rồi kìa. - Bà kêu lên. - Ôi Simon, máu chảy ra nhiều quá!

Bà cúi xuống nhưng ông đẩy bà ra. - Em chạy đi gọi cảnh sát ngay đi - ông gượng nói. - Nhanh lên! Ôi đau quá mẹ ơi! - Rồi ông ngất đi.

Khi Simon tỉnh dậy, ông thấy quanh mình là một vùng ánh sáng chói lòa. Ông mở mắt và nhìn ra bốn phía. Đầu ông đau nhức khủng khiếp, một bên vai cứng đơ vì một thanh kim loại.

Ông đang ở trong bệnh viện. Có tiếng giày cao gót của Anna chạy lại. Bà cúi xuống bên Simon, đôi mắt xanh sâu thẳm lộ rõ vẻ lo lắng, cặp môi của bà hơi mở ra, khẽ nhoẻn một nụ cười do dự.

- Mọi việc ổn cả rồi anh ạ. - Bà nói. - Vết thương nằm ở phần mềm. Anh sẽ khỏi nhanh thôi.

Nằm dưỡng thương ở trong bệnh viện, Simon lại cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi được sống tách biệt khỏi thế giới bên ngoài. Ông bình thản xem xét lại bản thân. Mình là một người nông dân không có ruộng đất, ông nghĩ, nhưng mình có thể bắt đầu lại từ đầu. Ông cảm thấy tự tin với cơ hội mới. Mình là một người chồng không có vợ, nhưng chẳng bao lâu nữa mình sẽ có lại Anna. Mình là một người cha có con bị mất tích, nhưng cuối cùng chắc chắn rồi mình sẽ tìm thấy nó. Kể từ giờ phút này trở đi, mình sẽ tạo dựng một thế giới riêng của chính mình và người đàn bà này sẽ là một phần quan trọng trong thế giới ấy.

Ông nhìn Anna một lúc lâu, rồi ông nói:

- Em có nhớ em đã nói gì với anh không? Lúc ấy thật chẳng thích hợp tẹo nào. - Bàn tay lo lớn của ông đưa ra nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của bà. - Bây giờ mới là lúc để em nói câu đó đấy.

- Em yêu anh. - Bà nói khẽ, mặt đỏ bừng hệt như một cô thiếu nữ mới lớn.

Simon gắng gượng ngồi hẳn dậy.

- Người anh đau nhức lắm, anh hy vọng người ta sẽ bỏ tù thằng khốn ấy.

- Chắc chắn rồi. - Bà nói.

- Anh đang nóng lòng được trở về nhà, - ông bảo bà.

- Bây giờ thì chưa được đâu anh ạ, chúng ta còn phải ra tòa làm chứng nữa. Cảnh sát sẽ cho chúng ta biết thời gian cụ thể sau. Họ đang tiến hành điều tra gấp rút. - Bà cúi người về phía trước và hôn nhẹ vào môi ông. - Chúng ta hãy đi nghỉ ở đâu đó được không anh? - Bà nói tiếp. - Chúng ta chưa bao giờ đi nghỉ cùng nhau cả và em thấy thích nơi này. Nó hơi giống với quê hương ta vậy.

CHƯƠNG 71

Họ đang trở về sau một ngày đi tham quan vòng quanh Hollywood. Đường phố thật nhộn nhịp; chiếc đài trên xe mở oang oang; cả hai vợ chồng đều đang rất mệt. Simon cứ khăng khăng đòi được lái xe mặc dầu ông vẫn chưa hoàn toàn bình phục. Anna thèm được nằm thư giãn trong bồn tắm và uống một ly rượu Scotch pha soda. Bà đang lơ mơ ngủ khi bất chợt nghe thấy, giữa những tiếng om sòm huyên náo và tiếng lạo xạo của sóng radio, một giọng hát quen thuộc khiến trong một giây bà quá sửng sốt lới độ không tự chủ được. Bà chồm dậy, tóm lấy khuỷu tay Simon làm chiếc xe của họ lạng ra khỏi đường cao tốc.

Những giây sau đó mới thực sự hỗn loạn. Simon chửi thề, cố gắng đưa xe quay trở lại đường đi. Những chiếc xe phía sau bóp còi inh ỏi. Một người đàn ông nhô hẳn ra cửa xe và hét lên. "Đồ chó đẻ ngu ngốc!". Còn Anna thì không ngớt miệng kêu la như đang bị mê sảng. "Đó là Katie, Simon. Đó là Katie".

- Em làm sao vậy, Anna? - Simon hét to.

- Đó là Katie mà - Bà vẫn nhắc đi nhắc lại. - Anh không nghe thấy à? Ra khỏi đường cao tốc đi anh, em xin anh đấy, Simon!

- Bình tĩnh lại đã nào, em yêu - ông vặn to âm lượng và bật xi nhan xin rẽ. Khi đã ra khỏi đường cao tốc, ông đỗ xe lại bên vệ đường.

Lúc này bài hát đã kết thúc. Anna đổ sụp xuống ghế vì thất vọng. Nhưng rồi một giọng nói lại vang lên: "Đó là tiếng hát dễ thương của ca sĩ Jasmine O'carroll trong một bài hát trích từ cuốn album mới nhất của cô Em vẫn yêu anh. Ca sĩ Jasmine sẽ ra mắt công chúng Hoa Kỳ buổi đầu tiên vào tuần sau tại Cung điện Caesar. Đi cùng cô sẽ là Michael O'carroll, người chồng yêu quý của cô và cũng là nhà soạn nhạc rất nổi tiếng, người đã sáng tác toàn bộ những ca khúc mà Jasmine vẫn hát. Quý vị chắc còn nhớ bản Những buổi tối mùa thu của anh, một bài hát liên tục được xếp ở thứ hạng cao nhất trong các bảng xếp hạng khắp từ châu Âu sang châu Mỹ trong suốt mấy tuần vừa qua. Chào mừng cô đến với nước Mỹ, ca sĩ Jasmine O'carroll. Và bây giờ chúng tôi xin giới thiệu một giọng hát mới...".

Anna tắt đài và òa lên khóc nức nở.

Simon choàng tay ôm lấy người bà.

- Đừng khóc nữa, em yêu. Một ngày gần đây con bé sẽ trở về. Rồi em xem.

- Nhưng đó chính là nó mà. - Anna vẫn khăng khăng. - Đó chính là Katie của chúng ta.

o O o

Những ngày sau đó Anna cứ đi quanh quẩn khắp nơi trong trạng thái tâm lý bị sốc. Không hẳn vì cuối cùng bà đã tìm lại được Katie yêu quý của bà, bây giờ đã là một ca sĩ nổi tiếng; cũng không hẳn bởi hạnh phúc mới mẻ của bà và Simon. Đó là bởi vì sau bao nhiêu năm dài đau khổ và thất vọng, nay bà đã được hưởng một niềm vui vẹn tròn. Hạnh phúc, bà nhận ra, cũng như sự đau khổ - nếu như nó xảy đến đột ngột quá thì cũng có thể làm cho con người ta bị choáng. Với bà lúc này là như vậy. Khi tắm, khi dạo chơi hoặc bất kể làm một việc gì đó, thỉnh thoảng bà lại thấy một niềm vui rộn lên trong lòng. Bà bật cười to và cất tiếng hát véo von.

Bởi vì bà đang hạnh phúc nên chắc chắn mọi người cũng đang hạnh phúc, vì vậy bà rất ngạc nhiên khi một buổi tối trở về khách sạn, bà bắt gặp Simon đang cau có mặt mày trong lúc vẫn giả vờ đọc báo.

- Anh bị đau à? - Bà hỏi.

- Gì cơ?

- Cái vai của anh...?

Ông cau mày:

- Ồ không, tất nhiên là không rồi. Anh đã không còn phải nghĩ về nó nữa.

Simon và Acker thật giống nhau như đúc, bà nghĩ.

- Vậy anh đang nghĩ gì thế? - Bà kiên nhẫn hỏi tiếp.

- Không... Không nghĩ gì cả... Thật mà.

Mình dám chắc là có. Anna thầm phủ nhận, mắt vẫn dõi theo khuôn mặt âu sầu của Simon.

- Em xem này, - Simon nói to, cố gắng đánh lạc hướng của Anna. - Đây là một bài báo viết về đĩa nhạc mới nhất của Katie đấy. Người ta đang quảng cáo cho nó thật rầm rộ. Đây là bài báo thứ tư anh đọc được trong hai ngày qua.

Anna ngồi xuống bên cạnh, choàng tay lên cổ ông. "Hừm", - bà lẩm nhẩm đọc báo. Nhìn lên Simon, bà chợt hiểu ra vấn đề rắc rối của ông.

- Khi nào gặp được Katie rồi, chúng ta sẽ trở về nhà - Bà bảo ông. Ông đẩy bà qua một bên và đứng dậy.

- Em nói đúng, anh đang rất nhớ nhà. Anh không thể chờ hơn được nữa. Bắt đầu lại từ đầu. Trong vòng năm năm anh sẽ lại tậu được một trang trại khác. Anh vẫn còn ít vốn, do vậy mọi việc cũng sẽ nhanh thôi.

Ông đưa mắt nhìn ra đám sương mù bên ngoài cửa sổ, khẽ rùng mình.

- Ngoài kia mới lạnh lẽo làm sao, ở nhà bây giờ đang là vụ thu hoạch - ông nói khẽ. - Ngay lúc này đây anh dám cá là em có thể rán trứng trên thành máy gặt được đấy.

- Chúng ta sẽ sớm trở về.

- Nhưng không phải là về Goedgeluk. Sẽ chẳng bao giờ có một trang trại nào được như thế nữa. Chà, nhưng bây giờ anh đã có một vụ thu hoạch lớn nhất trong đời mình rồi. Lớn nhất! Như vậy là đủ.

- Simon, rồi anh sẽ lại có vô khối những vụ mùa khác, - bà hùa theo, cố gắng làm cho ông vui lên. Ông vẫn đứng lặng im nhìn ra ngoài cửa sổ. - Vả lại, - bà vẫn kiên trì, - chúng ta vẫn có thể gom được một số tiền đủ để mua một trang trại tốt. Chúng ta sẽ cùng nhau bắt đầu lại từ đầu.

Simon nhìn bà hồi lâu, rồi ông nắm lấy cổ tay bà và kéo lại gần mình.

- Thật là tuyệt! - Mãi sau ông mới nói.

Đột nhiên trong lòng Anna dâng lên một niềm ham muốn. Bà vùi mặt vào khoảng ngực vạm vỡ cửa chồng. Ngước nhìn lên, bà trông thấy một cặp mắt xanh biếc, một cái cổ khỏe mạnh với làn da rám nắng. Những kỷ niệm từ thuở ban đầu trong trang trại MoĐerfontein chợt như vỡ ra, ùa trở lại bên họ.

Simon cúi xuống và hôn lên má Anna.

- Anh đã mơ được như thế này từ lâu lắm rồi - Giọng ông khàn khàn. - Anh mong nó trở thành hiện thực biết bao. Anh luôn nghĩ về nó trong suốt thời gian chiến tranh. - Miệng ông ngoác ra. - Chắc là em sẽ cười phá lên khi nghe thấy điều này, nhưng anh ước có một ngày nào đó được ngồi trên chiếc máy gặt mới tinh dưới trời nóng như thiêu đốt, và được em mang tới cho một bình nước chanh tươi mát lạnh.

- Sẽ là như vậy mà. - bà nói khẽ rồi ôm chặt lấy ông, trong đầu thoáng nghĩ tới bức thư mới nhận được sáng nay của Kurt. Bà sẽ quay trở lại với công việc kinh doanh quen thuộc nhưng lần này sẽ thu xếp thời gian thật hợp lý để vẫn có thể pha nước chanh tươi mang ra đồng cho chồng. Và dành thời gian để yêu nữa.

Bà đứng dậy, đi vào phòng tắm và nhìn vào gương. Ở đây, ở cái tuổi bốn mươi chín này, khuôn mặt của bà đã hằn lên vô số những nếp nhăn, nhưng nhìn chung vẫn không đến nỗi tệ lắm. Tóc bà đã chớm bạc, nhưng cặp mắt vẫn còn trong xanh. Đôi mắt ấy mới chính là nơi để yêu và để biểu lộ tình yêu. Cô gái trẻ trung xinh đẹp với nụ cười e lệ và dáng vẻ quyến rũ đã biến mất. Từ trong gương một con người mới đang nhìn ra - một con người mà bà thực sự thấy thích.

Có tiếng gõ cửa.

"Tôi ra đây"- Simon nói to. Mấy phút sau bà nghe thấy tiếng ly cốc loảng xoảng. "Mang đặt vào đây này" - vẫn là tiếng của Simon. Nhưng bà vẫn nấn ná ở lại, nhìn hình ảnh của mình phản chiếu trong gương. Mình đã hoàn thiện hơn, bà nghĩ tiếp, và tất cả những người mà mình quen biết cũng vậy. Tất cả chúng ta đều đang hưởng chung một cuộc sống ngắn ngủi nơi hành tinh nhỏ bé này.

Bà nghĩ đến Paul, người mà cho tới khi bị phá sản thì mới nhận ra mình là một con người; nghĩ đến

Acker, người đã dàn hòa được với Chúa; nghĩ đến Katie, người đã bị đẻ rơi trong hẻm núi nhưng lại tồn tại được để bây giờ trở thành một ca sĩ nổi danh; nghĩ đến Simon, người mà ta cứ tưởng là kẻ đào mỏ nhưng thực tế lại vô cùng hào phóng. Và bà nghĩ về bản thân mình, về những đau khổ mà bà đã phải trải qua, về niềm vui cuối cùng đã quay trở lại và về những bông hoa của niềm đam mê tuy muộn màn nhưng cũng đã nở.

Bà quay trở vào phòng. Simon đang đứng ở đó, trong tay là một ly rượu màu hồng nhạt. Ông giơ nó về phía bà.

- Chúc mừng. - ông nói.

Bà cầm lấy và mỉm cười.

- Đây mới chính là cuộc sống. - Bà nói.

Ông nhìn bà một lúc bằng ánh mắt trêu chọc.

- Chính là cuộc sống. - Mãi sau ông mới đáp.

Đêm hôm đó họ ân ái với nhau, nồng nàn, hạnh phúc và say đắm như một cặp tình nhân. Cánh tay của Simon vẫn thật khỏe mạnh ấm áp và Anna tin cậy nép mình vào đó. Bà cảm nhận được sự thanh bình của thế giới này. Bà nghĩ thầm: bởi vì mình sợ đau nên mình không có niềm vui, bởi vì mình sợ khổ nên mình không có cảm xúc, mình đã bỏ qua mọi niềm vui và tự dựng nên một nhà tù để giam hãm chính bản thân mình.

Rồi bà ngủ thiếp đi, vòng tay ôm chặt lấy Simon.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Kho ebook online
http://isach.info